

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

08 - 2020

389

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

08-2020

389

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
<u>PHẦN II:</u> Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	1214
<u>PHẦN III:</u> Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	1588
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	1603
<u>PHẦN V:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	2247
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	2474

CONTENTS

<u>PART I:</u> Trademark Registrations	7
<u>PART II:</u> Trademarks of International Registration protected in VietNam	1214
<u>PART III :</u> Geographical Indication Registrations	1588
<u>PART IV:</u> Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	1603
<u>PART V:</u> Transfer of Industrial Property Rights	2247
<u>PART VI:</u> Correction	2474

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0354681**
(210) 4-2018-13840
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 04.05.2018
(531) 1.15.15; 24.15.1; 1.15.17; A26.4.6
(591) Trắng, cam đỏ, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỆM MOUSSE LIÊN Á (VN)
55/1A đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Nệm cao su các loại (nệm mousse); nệm lò xo.

(111) **4-0354682**
(210) 4-2018-13847
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUBELL

(151) 25.06.2020
(220) 04.05.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT BÁCH KHOA VIỆT NAM (VN)
Số 5 ngách 57/23 Thanh Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén bát; nước rửa bồn cầu; nước lau sàn; nước xả vải.

Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu bột giặt, nước giặt, nước rửa chén bát, nước rửa bồn cầu, nước lau sàn, nước xả vải.

(111) **4-0354683**
(210) 4-2018-13848
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 04.05.2018
(531) 5.3.20; A5.3.13; A5.1.16
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG (VN)
647/11 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0354684**
(210) 4-2018-13851
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 04.05.2018

(531) 5.7.21; 26.1.1
(591) Xanh, xanh nhạt, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LIÊN (VN)
Số 21 ngách 66/111, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; sữa tắm (thuộc về mỹ phẩm); kem dưỡng da (thuộc về mỹ phẩm).

(111) **4-0354685**
(210) 4-2018-13852
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 04.05.2018

(531) 5.5.7; 5.5.19; 25.3.1; 26.1.1
(591) Tím, trắng, đen và xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LIÊN (VN)
Số 21 ngách 66/111, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; sữa tắm (thuộc về mỹ phẩm); kem dưỡng da (thuộc về mỹ phẩm).

(111) **4-0354686**
(210) 4-2018-13785
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



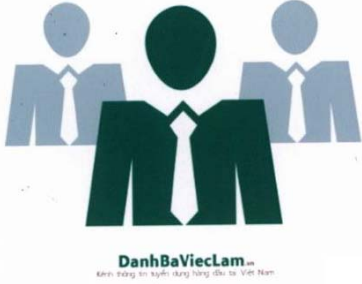
389

(151) 25.06.2020
(220) 04.05.2018

(531) 26.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN DICA (VN)
Lô B2/1-6 đường VL1, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(111)	4-0354687	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-13813	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; A9.3.9; A9.3.13
		(591)	Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, ghi.
		(731)	CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ NNC (VN) Số 60 Cù Lao, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quản lý nguồn nhân lực (bao gồm dịch vụ tuyển dụng; dịch vụ điều tra và lập danh sách nguồn nhân lực; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu và phần mềm; dịch vụ quảng cáo thông qua hệ thống mạng truyền thông toàn cầu); dịch vụ cung ứng lao động tạm thời; dịch vụ môi giới việc làm; dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn nhân lực trong nước; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(111)	4-0354688	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-13830	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.11.3
		(731)	SHANGHAI WENJIA INDUSTRY CO., LTD. (CN) Rm. 211, 2/F, Bldg. 3, No. 999, Fuhai Rd., Jiading Ind. Zone, Shanghai, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy chèo thuyền [thiết bị thể thao]; máy tập thể dục hình e líp; khung bám của tàu lượn [môn thể thao]; quả tạ tay; máy để luyện tập thể dục; máy tập chạy bộ; máy nâng tạ để tập thể dục.

(111)	4-0354689	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-10327	(220)	05.04.2018
(181)	05.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	YARA INTERNATIONAL ASA (NO) P. O. Box 343 Skoyen N-0213 OSLO Norway
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón.


(111)	4-0354690	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-10328	(220)	05.04.2018
(181)	05.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	YARA INTERNATIONAL ASA (NO) P. O. Box 343 Skoyen N-0213 OSLO Norway
	YaraMila PLUS	(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón.

(111)	4-0354691	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-12607	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SINH ĐÔI PHARMA (VN) D1/8A quốc lộ 50, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
	SINH ĐÔI	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ dùng cho y tế, mỹ phẩm, hóa chất dùng trong công nghiệp, chất tẩy rửa vệ sinh, chất phụ gia dùng cho thực phẩm, nông lâm sản nguyên liệu; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo cho mục đích bán hàng; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý, môi giới bất động sản.

(111)	4-0354692	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-12627	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.4; 26.4.4; 26.7.25
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH INMIND (VN) Số 31A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 11: Các thiết bị vệ sinh như: chậu rửa, bồn tắm, bồn cầu (bệ xí nhà vệ sinh), vòi nước, buồng vệ sinh, van vòi nước.

Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ gồm: bàn, ghế, giường, tủ, khung gương; móc áo bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) xuất nhập khẩu, tiếp thị các mặt hàng: chậu rửa, bồn tắm, bồn cầu (bệ xí nhà vệ sinh), vòi nước, buồng vệ sinh, van vòi nước, vòi tắm hoa sen, bàn, ghế, giường, tủ, khung gương, móc áo bằng nhựa.

(111) **4-0354693**
(210) 4-2018-12629
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TẤN MINH

(151) 25.06.2020
(220) 23.04.2018
(731) TRƯỜNG QUANG HIỂN (VN)
Số 105, đường Hùng Vương, phường 6,
thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

(111) **4-0354694**
(210) 4-2018-10305
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**MIRACER**
麦锐思

(151) 25.06.2020
(220) 05.04.2018
(531) 7.3.1; 26.4.4
(731) SHENZHEN MIIRACER SPORTING
GOODS CO., LTD (CN)
6/F, No. 9, AiLian ZhangBei Boulevard,
LongGang District, ShenZhen, P.R.
China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo tắm; giày; trang phục dệt kim; mũ giấy (trang phục); găng tay (trang phục); bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; trang phục trẻ em; thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0354695**
(210) 4-2018-10312
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Conservo

(151) 25.06.2020
(220) 05.04.2018
(731) OKANO FOOD HOLDINGS CO., LTD.
(JP)
391, Mikuninocho Kokubunji, Himeji-
shi, Hyogo 671-0234 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì và bánh sữa nhỏ/bánh bao nhỏ; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng đuych; bánh sữa nhỏ/bánh bao nhỏ hấp được nhồi thịt băm; bánh mì kẹp thịt/bánh hamburger (bánh xăng đuych); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh patê thịt/bánh nướng thịt; bánh rán; bánh ngọt; bánh táo; bột nhồi/bột nhào; bánh mì que/bánh mì baguette (bánh mì kiểu Pháp); bánh sừng bò/bánh croaxăng; bánh nướng xốp (bánh muffin) kiểu Anh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0354696**
(210) 4-2018-10313
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 25.06.2020
(220) 05.04.2018
(531) 3.7.17; 4.1.2; 2.5.1; 4.1.1; 26.1.2
(591) Trắng, hồng.
(731) OKANO FOOD HOLDINGS CO., LTD.
(JP)
391, Mikuninocho Kokubunji, Himeji-shi, Hyogo 671-0234 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì và bánh sữa nhỏ/bánh bao nhỏ; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng đuych; bánh sữa nhỏ/bánh bao nhỏ hấp được nhồi thịt băm; bánh mì kẹp thịt/bánh hamburger (bánh xăng đuych); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh patê thịt/bánh nướng thịt; bánh rán; bánh ngọt; bánh táo; bột nhồi/bột nhào; bánh mì que/bánh mì baguette (bánh mì kiểu Pháp); bánh sừng bò/bánh croaxăng; bánh nướng xốp (bánh muffin) kiểu Anh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0354697**
(210) 4-2018-09939
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020

389




(151) 25.06.2020
(220) 03.04.2018
(531) 7.3.11
(731) NGUYỄN GIA BẢO LONG (VN)
637/2 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi (bóp); túi xách tay; ba lô; vali.


Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); dép; giày; tất (vớ) ngắn cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0354698	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-09946	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.1; 26.4.4; 3.7.10; A3.7.24; 25.1.6
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN) Km29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)


(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

(111)	4-0354699	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-09947	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.1; 26.4.4; 3.7.10; 3.7.16
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN) Km29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn.

(111)	4-0354700	(151)	25.06.2020
(210)	4-2018-09394	(220)	29.03.2018
(181)	29.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	13.1.6; A5.3.13
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NYT (VN) Số 19 đường Lê Lai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán đồ uống và thức ăn nhanh cụ thể là: đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

(111) **4-0354701** (151) 25.06.2020
(210) 4-2018-09399 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NICES

(591) Đỏ, xanh cửu long.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH
PHÁT (VN)
1152-1154 đường 3/2, phường 12, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Gạch men các loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất.

(111) **4-0354702** (151) 25.06.2020
(210) 4-2018-09173 (220) 28.03.2018
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.1; A25.7.21; 20.5.7; 26.11.22
(591) Đen, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
LAVITEC (VN)
Lô 8-CN18, khu công nghiệp Khai
Quang, phường Khai Quang, thành phố
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Gel siêu âm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354703**
(210) 4-2018-09179
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

L^LZ^MTae Yeon

(151) 25.06.2020
(220) 28.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH U LI (VN)
Lô B1-B2, khu công nghiệp Đình Trám,
xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh
Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; đại lý ký gửi các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0354704**
(210) 4-2017-35266
(181) 27.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ANTGSV

(151) 25.06.2020
(220) 27.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354705**
(210) 4-2017-34440
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

LYPCATUSS-E

(151) 25.06.2020
(220) 20.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354706**
(210) 4-2017-34439
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 20.10.2017

(531) 11.3.18; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) **ĐỖ MINH NGUYỆT (VN)**
Số 14, ngõ 1096, đường Láng, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ dưỡng.

(111) **4-0354707**
(210) 4-2017-34438
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

STARSLUCAN

389

(151) 25.06.2020
(220) 20.10.2017

(731) **CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)**
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354708**
(210) 4-2017-34437
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

NICERUBY

389

(151) 25.06.2020
(220) 20.10.2017

(731) **CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)**
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354709** (151) 25.06.2020
(210) 4-2017-34436 (220) 20.10.2017
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NICEMATON

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354710** (151) 25.06.2020
(210) 4-2017-34435 (220) 20.10.2017
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NICEMARIN

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354711**
(210) 4-2017-34433
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SANTEDIVA

(151) 25.06.2020
(220) 20.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354712**
(210) 4-2017-34432
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SANTEHERO

(151) 25.06.2020
(220) 20.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354713**
(210) 4-2017-34431
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SANTEMAMA

(151) 25.06.2020
(220) 20.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354714** (151) 25.06.2020
(210) 4-2017-34430 (220) 20.10.2017
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HOTGIRLS

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354715** (151) 25.06.2020
(210) 4-2017-34429 (220) 20.10.2017
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

LOVELYGIRL

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0354716**
(210) 4-2017-34061
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 18.10.2017

(531) A26.11.8
(591) Trắng, vàng, tím sẫm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIÊN HOÀ AN (VN)
Số 194 Trường Chinh, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và vận tải hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe cộ.

(111) **4-0354717**
(210) 4-2017-34060
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 18.10.2017

(531) A26.11.8
(591) Trắng, vàng, tím sẫm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIÊN HOÀ AN (VN)
Số 194 Trường Chinh, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê máy xây dựng, máy khai thác đá; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

(111) **4-0354718**
(210) 4-2017-34059
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 18.10.2017

(531) A26.11.8
(591) Trắng, vàng, tím sẫm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIÊN HOÀ AN (VN)
Số 194 Trường Chinh, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy xây dựng: máy trộn bê tông, máy trộn vữa, máy đầm bê tông, máy đầm đất, máy xoa nền bê tông, máy đào đất, máy xúc đất, máy bơm bê tông, máy rải nhựa đường, máy khai thác đá, máy nghiền đá, máy khoan cọc nhồi, động cơ điện, động cơ thủy lực, động cơ khí nén, máy phát điện xoay chiều, máy bơm nước; mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị điện, điện tử dân dụng, ô tô, phụ tùng ô tô, xe máy, vật liệu xây dựng; dịch vụ xuất nhập khẩu.

(111) **4-0354719** (151) 25.06.2020

(210) 4-2017-34058 (220) 18.10.2017

(181) 18.10.2027

(450) 25.08.2020 389

(540) (531) A26.11.8

(591) Trắng, vàng, tím sẫm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIÊN HÒA AN (VN)

Số 194 Trường Chinh, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng như: cát, đá, sỏi (để xây dựng), vôi (để xây dựng), xi măng, cọc bê tông đúc sẵn.

(111) **4-0354720** (151) 25.06.2020

(210) 4-2017-34057 (220) 18.10.2017

(181) 18.10.2027

(450) 25.08.2020 389

(540) (531) A26.11.8

(591) Trắng, vàng, tím sẫm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THIÊN HÒA AN (VN)

Số 194 Trường Chinh, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; động cơ điện; động cơ thủy lực; động cơ khí nén; máy trộn bê tông; máy nghiền đá.

(111) **4-0354721**
(210) 4-2017-34056
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

SURETIUM

(151) 25.06.2020
(220) 18.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354722**
(210) 4-2017-34055
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

LUCIWIF

(151) 25.06.2020
(220) 18.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354723**
(210) 4-2017-34054
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

HOMPITAL

(151) 25.06.2020
(220) 18.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANYWARE
TOÀN CẦU (VN)
Số 14 Nguyễn Quý Cảnh, khu phố 5,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi mát-xa (massage-Spa); viện điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

(111) **4-0354724**
(210) 4-2017-34053
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020

389

(151) 25.06.2020
(220) 18.10.2017

HOMPITAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANYWARE TOÀN CẦU (VN)
Số 14 Nguyễn Quý Cảnh, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi máy vi tính.

(111) **4-0354725**
(210) 4-2017-34014
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020

389

(151) 25.06.2020
(220) 18.10.2017

Buro Kori

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT CUNG ỨNG (VN)
Số 159 Lê Hồng Phong, tổ 49, khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán màng bọc thực phẩm dùng để bao gói, giấy bạc, túi làm bằng chất liệu nhựa, ly nhựa, ống hút nhựa, hộp nhựa.

(111) **4-0354726**
(210) 4-2017-32160
(181) 04.10.2027
(450) 25.08.2020

389

(151) 25.06.2020
(220) 04.10.2017

NNO DAY SERUM APLICAPZ

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu ete (dùng cho mục đích làm sạch, trang điểm); mỹ phẩm; kem chống nắng; kem dưỡng da; kem dưỡng tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0354727**
(210) 4-2017-31633
(181) 29.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

BONAECO

(151) 25.06.2020
(220) 29.09.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354728**
(210) 4-2017-31632
(181) 29.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

BOGAECO

(151) 25.06.2020
(220) 29.09.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354729**
(210) 4-2017-31631
(181) 29.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 25.06.2020
(220) 29.09.2017

(531) 26.3.1; A26.3.6; A26.11.12; 26.11.3;
26.3.10
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
PHÚ HÀ (VN)
Tổ 8, khu 2, phường Vân Cờ, thành phố
Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(111) **4-0354730**
(210) 4-2017-31630
(181) 29.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SOFOCCA

(151) 25.06.2020
(220) 29.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354731**
(210) 4-2017-31629
(181) 29.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MAVOKAS

(151) 25.06.2020
(220) 29.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354732**
(210) 4-2017-31573
(181) 29.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



HOAI THY
SPORTING GOODS

(151) 25.06.2020
(220) 29.09.2017

(531) 26.4.4; 26.3.1; A26.3.6; A26.11.9
(591) Đen, xanh đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀI THY (VN)
39 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ thể dục thể thao: giày, ba lô, quần áo, mũ (nón), va li, túi xách, mũ bảo hiểm.

(111) **4-0354733**

(151) 25.06.2020

(210) 4-2017-31569

(220) 29.09.2017

(181) 29.09.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG LAM AN (VN)

303 đường Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu quần áo, giày dép, túi xách.

(111) **4-0354734**

(151) 25.06.2020

(210) 4-2017-31123

(220) 26.09.2017

(181) 26.09.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

ROCKFACE

(731) WCP.ME LIMITED (GB)

The Distribution Centre, Victoria Road, Fenton, Stoke on Trent, ST4 2HX, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng (không chứa thuốc); nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng; bột cạo râu; kem cạo râu; gel cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm dùng trước khi cạo râu và sau khi cạo râu; xà phòng cạo râu; chất khử mùi (dùng cho người hoặc động vật); chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; nước thơm Cô-lô-nơ; kem dưỡng da; chế phẩm làm sạch da; dầu gội đầu (không chứa thuốc); sữa rửa mặt; nước rửa tay (mỹ phẩm); sữa tắm; chế phẩm nước hoa hồng cho da; mặt nạ làm đẹp cho da; chế phẩm tẩy da chết; kem dưỡng ẩm cho mặt, toàn thân và tay; kem mỹ phẩm cho mặt, toàn thân và tay; keo xịt tóc, keo bịt vuốt tóc, gel vuốt tóc và sáp vuốt tóc; son dưỡng môi và sáp dưỡng môi; sáp để dùng với thiết bị cạo lông; sáp để làm rụng lông; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354735**
(210) 4-2017-31098
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

VACOSABUL

(151) 25.06.2020
(220) 26.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354736**
(210) 4-2017-27389
(181) 29.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 29.08.2017

(531) 4.3.3; 26.15.3; 26.4.9; 26.3.4
(591) Da cam, vàng, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH
DOANH BĐS BẮC NINH (VN)
Tầng 1, tòa nhà Viglacera, đường Lý
Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý, định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính.

(111) **4-0354737**
(210) 4-2018-09024
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CODY

(151) 25.06.2020
(220) 27.03.2018

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cho thuê đệm (nệm); cho thuê đồ đạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354738**
(210) 4-2018-09015
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 27.03.2018

(531) A3.13.4; 3.13.5; A3.13.24; 24.9.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BHB (VN)
Xóm Yên Xá, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0354739**
(210) 4-2018-09006
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

CODY

(151) 25.06.2020
(220) 27.03.2018

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị làm sạch nước; cho thuê thiết bị làm sạch không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; cho thuê thiết bị làm mềm nước.

(111) **4-0354740**
(210) 4-2018-09005
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

CODY

(151) 25.06.2020
(220) 27.03.2018

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy ép thực phẩm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm sạch nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy làm sạch không khí; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm mềm nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chậu vệ sinh cho phụ nữ; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị xử lý quần áo cụ thể là thiết bị khử trùng, khử mùi và làm khô quần áo (dùng điện, dùng cho gia đình); lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị khử trùng cho quần áo; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị tạo độ ẩm không khí; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị khử độ ẩm dùng điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa đệm (nệm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354741**
(210) 4-2018-14793
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) 24.1.1
(731) CAO THỊ ÁNH TÚ (VN)
Ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang
Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục], khăn choàng, khẩu trang [trang phục], tất (vớ), ống tay [trang phục], ống chân [trang phục], bộ quần áo, quần áo cho người lái xe mô tô, mũ.

(111) **4-0354742**
(210) 4-2018-14795
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường
Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch bôi ngoài làm giảm vòng eo, tan mỡ bụng (mỹ phẩm dùng để làm đẹp không dùng cho mục đích y tế); kem bôi ngoài làm giảm vòng eo, tan mỡ bụng (mỹ phẩm dùng để làm đẹp không dùng cho mục đích y tế); siro bôi ngoài làm giảm vòng eo, tan mỡ bụng (mỹ phẩm dùng để làm đẹp không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0354743**
(210) 4-2018-14797
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN HOA
KỲ (VN)
Phố Ghê, xã Tân Trường, huyện Cẩm
Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho: gia súc, gia cầm, thủy hải sản, thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354744**
(210) 4-2018-14863
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) 3.7.17; 25.12.1; 26.11.3; A25.7.21
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)
65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Trường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem đánh răng; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn cho thuê lưu trú ngắn ngày.

(111) **4-0354745**
(210) 4-2018-14864
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) 26.11.3; A25.7.21
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)
65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Trường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê biệt thự lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

(111) **4-0354746**
(210) 4-2018-14865
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) 3.7.17; A25.7.21; 26.11.3; 25.12.1
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)
65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Trường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem đánh răng; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê biệt thự lưu trú ngắn ngày.

(111) **4-0354747**

(210) 4-2018-14866

(181) 11.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 25.06.2020

(220) 11.05.2018

(531) 3.7.17; 26.11.3; A25.7.21; 25.12.1

(591) Xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)

65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Tường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê biệt thự lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

(111) **4-0354748**

(210) 4-2018-14867

(181) 11.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 25.06.2020

(220) 11.05.2018

(531) 25.12.1; 3.7.17; 26.11.3; A25.7.21

(591) Xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIGH LINE (VN)

65/20H (khu Mỹ Tú 3-Cn1-2), Lý Long
Tường, khu phố 4, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê biệt thự lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354749**
(210) 4-2018-14791
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

FUCOLOR

(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH XD VÀ TM XUÂN
LỘC (VN)
Khu 5, thị trấn An Châu, huyện Sơn
Động, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường; xi măng chịu nhiệt; vữa dùng cho xây dựng; tấm xi măng; bê tông;
đá chịu lửa.

(111) **4-0354750**
(210) 4-2018-14785
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

NL NGUYEN LUAN



(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) 24.17.25; A1.1.2; A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐỈNH PHÚ THỊNH (VN)
21/20/6 tổ 24, KP 4, phường Bửu Long,
thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; nước thơm xúc tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc;
sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0354751**
(210) 4-2018-14892
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) A11.3.7; 1.15.11; 26.4.2; 11.3.18
(591) Đỏ, hồng, vàng, trắng.
(731) VÕ QUỐC DŨNG (VN)
Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc gặp mặt, sinh nhật (không bao gồm dịch vụ ăn uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354752**
 (210) 4-2018-14893
 (181) 11.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 25.06.2020
 (220) 11.05.2018

 (531) 1.15.11; 6.1.2; 1.15.24; 3.9.1; 26.1.2;
 18.3.2
 (591) Đỏ, trắng, xanh dương nhạt, tím, trắng
 bạc.
 (731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ CHẾ BIẾN
 THỦY SẢN THU HÙNG (VN)
 Thôn Trung Hải, xã Cẩm Nhượng, huyện
 Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
 (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã qua chế biến: mực khô, tôm khô, cá khô.

Nhóm 35: Mua bán: hải sản đã qua chế biến, hải sản tươi sống.

(111) **4-0354753**
 (210) 4-2018-14894
 (181) 11.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 25.06.2020
 (220) 11.05.2018

 (531) 6.1.2; 1.15.11; 1.15.24; 3.9.1; 18.3.2;
 26.5.1; 26.1.2
 (591) Đỏ, trắng, xám, xanh dương nhạt, tím
 đậm, tím trắng bạc.
 (731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ CHẾ BIẾN
 THỦY SẢN THU HÙNG (VN)
 Thôn Trung Hải, xã Cẩm Nhượng, huyện
 Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
 (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã qua chế biến: mực khô, tôm khô, cá khô.

Nhóm 35: Mua bán: hải sản đã qua chế biến, hải sản tươi sống.

(111) **4-0354754**
 (210) 4-2018-14895
 (181) 11.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 25.06.2020
 (220) 11.05.2018

 (531) 5.3.20; 5.13.1; 25.1.6; 25.5.2
 (591) Nâu, vàng, xanh rêu, xanh non, xanh lá,
 xanh đậm, trắng, hồng, cam, đen.
 (731) BÙI THỊ NGÀ (VN)
 Thôn Ninh, xã Thạch Liên, huyện Thạch
 Hà, tỉnh Hà Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
 (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(111) **4-0354755**
(210) 4-2018-14897
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

WANTAN

(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp
Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(111) **4-0354756**
(210) 4-2018-14898
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ACECOOK WONTON

(151) 25.06.2020
(220) 11.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp
Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(111) **4-0354757**
(210) 4-2018-14901
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SƠN
IZI

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018

(731) NGUYỄN TIẾN THẮNG (VN)
Tầng 4, số 9, ngõ 19 đường Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354758**
(210) 4-2018-14903
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.15.2; A24.15.11;
A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-
THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su, dép, giày.

(111) **4-0354759**
(210) 4-2018-14904
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Pukito

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-
THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày.

(111) **4-0354760**
(210) 4-2018-14928
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Hưng Phúc
Happy Residence
Premier

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018
(531) A5.3.15
(591) Hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHÚ
MỸ HUNG (VN)
Lầu 10, tòa nhà Lawrence S. Ting, số
801 Nguyễn Văn Linh, khu A - Đô thị
mới Nam thành phố, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354761**
(210) 4-2018-14929
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ICOOL

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình đá; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng
dùng cho gia đình và nhà bếp; ly (cốc); ca; bình (hũ đựng).

(111) **4-0354762**
(210) 4-2018-14930
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

XCOOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình đá; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng
dùng cho gia đình và nhà bếp; ly (cốc); ca; bình (hũ đựng).

(111) **4-0354763**
(210) 4-2018-14931
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TROPICA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình đá; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng
dùng cho gia đình và nhà bếp; ly (cốc); ca; bình (hũ đựng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354764**
(210) 4-2018-14940
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Nâu, xám xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HÀ THẢO (VN)
152/2 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, đông trùng hạ thảo, nước uống chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

(111) **4-0354765**
(210) 4-2018-14947
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018
(531) 1.17.11; A18.1.9; 18.1.23
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC VĂN (VN)
P1902 toà CT8B The Spark, đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Làm sạch xe cộ, bảo quản xe cộ, đánh bóng xe cộ, sửa chữa xe cộ.

(111) **4-0354766**
(210) 4-2018-14948
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

SOLUTO

389

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018
(731) KIA MOTORS CORPORATION (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, 06797, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; ô tô tải; xe buýt; xe cộ chạy bằng điện; xe đạp; phương tiện giao thông trên không.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354767**
(210) 4-2018-15034
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

THANH HIỀN

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ CÂY ĂN QUẢ THANH HIỀN (VN)
Xóm Đông Nam, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống cây trồng; cây giống con.

Nhóm 35: Mua bán: cây giống, hạt giống cây trồng, hàng nông sản.

(111) **4-0354768**
(210) 4-2018-15056
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PIO

(151) 25.06.2020
(220) 14.05.2018

(531) 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PERFECT HEALTH (VN)
888/ 18 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; giày trượt có bánh xe; giày trượt pa tanh; đai lưng dùng cho môn cử tạ.

(111) **4-0354769**
(210) 4-2017-26974
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

metalphoto®

(151) 25.06.2020
(220) 25.08.2017

(731) PHẠM VĂN THÀNH (VN)
Phòng số 7B, dãy 24, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm (kim loại); nhôm lá; nhôm tấm cán mỏng; biển tên và biển quảng cáo bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354770**
(210) 4-2017-25582
(181) 15.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

KINGROSE

(151) 25.06.2020
(220) 15.08.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
NHÂN SINH (VN)
Số 16/239 đường Nguyễn Ngọc Vũ,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354771**
(210) 4-2017-23986
(181) 02.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HOANGGIAGRUP

(151) 25.06.2020
(220) 02.08.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

(111) **4-0354772**
(210) 4-2017-34997
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)


The logo for Kimura features the brand name in a stylized, lowercase font. The letter 'i' is uniquely designed with a green leaf-like shape at its top, and the letter 'u' has a similar green leaf-like shape at its bottom. The rest of the letters are in a dark, possibly black or dark green, color.

(151) 25.06.2020
(220) 25.10.2017


(531) A5.3.14; 26.1.1; 26.13.25
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT
NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOA THIÊN
(VN)
639/46/8/16 Hương Lộ 2, khu phố 7,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.


(111)	4-0354773	(151)	25.06.2020
(210)	4-2017-34996	(220)	25.10.2017
(181)	25.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.23; 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12; 26.1.2; 26.1.5
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOA THIÊN (VN) 639/46/8/16 Hương Lộ 2, khu phố 7, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.


(111)	4-0354774	(151)	25.06.2020
(210)	4-2017-33856	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Xanh.
		(731)	DIMEX (TAICANG) WINDOW PROFILE CO., LTD (CN) No. 111 12A, Dongting North Road, Economic Development Zone Taicang City, JiangSu Province, China
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Sườn nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; cửa sổ, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; kính xây dựng (cửa sổ); lớp phủ, không bằng kim loại, dùng cho mục đích xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; khung cửa sổ, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; cửa và cửa sổ bằng sợi thủy tinh; cửa và cửa sổ bằng nhựa lõi thép (nhựa chiếm thành phần chủ yếu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

- (111) **4-0354775** (151) 25.06.2020
(210) 4-2017-33760 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)
- 
- (531) 26.11.3; A26.11.8; A25.7.21; 26.4.7
(591) Xám, hồng, vàng, xanh dương, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI PQS (VN)
47D đường số 19, KP4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 09: Bảng điều khiển [điện]; bộ biến đổi, điện; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện].
-

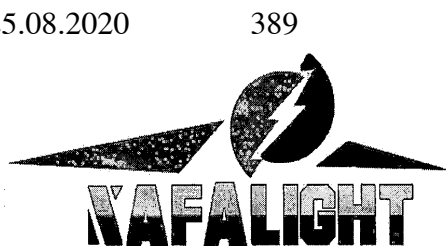
- (111) **4-0354776** (151) 25.06.2020
(210) 4-2017-40809 (220) 07.12.2017
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)
- 
- (531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN (VN)
Số 102, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (tỏi đen); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.
-

- (111) **4-0354777** (151) 25.06.2020
(210) 4-2017-40808 (220) 07.12.2017
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)
- 
- (731) DƯƠNG VĂN THÀNH (VN)
Số 290 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

- (511) Nhóm 09: Micrô để hát; loa; máy tăng âm; đầu đọc đĩa; tai nghe.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354778**
(210) 4-2017-40745
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 07.12.2017
(531) 1.15.3; 26.2.7; 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT TMAX VIỆT NAM (VN)
Thôn Cư An, xã Tam Đông, huyện Mê
Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán phụ tùng và linh kiện của ô tô, xe máy; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo.

(111) **4-0354779**
(210) 4-2017-40693
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

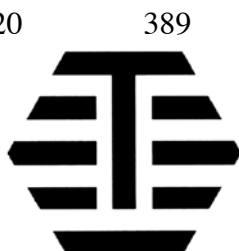


(151) 25.06.2020
(220) 06.12.2017
(531) 26.4.2; 26.4.7; 24.9.1
(731) NGUYỄN QUANG BẮC (VN)
Khu B, tầng 32, số nhà 07, 72 Hàm
Nghị, phường Thạc Gián, quận Thanh
Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê túi lọc; nước uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và nước giải khát do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0354780**
(210) 4-2017-40672
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 06.12.2017
(531) 26.5.1; A26.5.18; A25.7.21
(731) ROBERT J. BETTINARDI (US)
7800 Graphics Dr., Tinley Park, IL
60477, USA
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người chơi thể thao; ô; ô cho người chơi gôn.

Nhóm 25: Quần áo cho người chơi thể thao; áo cho người chơi gôn; mũ; quần, áo phông và váy cho người chơi gôn; quần sóc cho người chơi gôn; thắt lưng da (trang phục); găng tay chống nắng cho người chơi thể thao.

Nhóm 28: Vật đánh dấu bóng gôn; thẻ dùng cho túi chơi gôn; túi đựng đồ chơi gôn; cán của gậy chơi gôn (dùng cho cả gậy gạt bóng gôn); gậy đánh gôn; bệ tập đánh gôn; miếng bọc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

đầu gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ trong đánh gôn; bóng gôn; cán của gậy chơi gôn (không dùng cho gậy gạt bóng gôn).

(111) **4-0354781**
(210) 4-2019-00357
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 03.01.2019

(531) 18.3.2; 3.9.16; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, da cam đậm, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN (VN)
Số 8 Tuần Phủ Đạt, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm khô.

(111) **4-0354782**
(210) 4-2019-32172
(181) 22.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 22.08.2019

(531) 8.5.1; A8.5.25; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A25.7.6; A25.7.7
(591) Trắng, nâu, vàng, đen, đỏ nâu sẫm.
(731) PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI (VN)
264 đường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô các loại.

(111) **4-0354783**
(210) 4-2019-32130
(181) 22.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 22.08.2019

(531) 5.7.3; A1.1.10; A1.1.3; A11.3.7; 8.7.5; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, nâu.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ NGHĨA KỲ, HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI (VN)
Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp.

(111) **4-0354784**
(210) 4-2019-32128
(181) 22.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 22.08.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 25.12.1; A19.1.6; 26.1.1;
A5.3.13; 25.1.6
(591) Nâu, xanh, vàng, trắng, đỏ.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐỨC LỢI (VN)
Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(111) **4-0354785**
(210) 4-2019-32129
(181) 22.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 22.08.2019
(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; 1.15.11;
1.15.23
(591) Xanh, đỏ, vàng, nâu, xám.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ NGHĨA HÒA
(VN)
Xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Các loại nhang.

(111) **4-0354786**
(210) 4-2019-32213
(181) 22.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 25.06.2020
(220) 22.08.2019
(531) 3.7.3; 6.1.2; 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, đỏ, nâu, trắng, đen, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP TỈNH BÌNH (VN)
Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã chế biến; thực phẩm làm từ thịt gà.

Nhóm 31: Gà giống, gà thịt (còn sống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354787**
(210) 4-2019-32214
(181) 22.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 22.08.2019

(531) 6.1.2; 5.7.21; A5.3.15; A25.7.6; 26.1.1;
26.2.7
(591) Xanh, đen, nâu, trắng, vàng cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP TỈNH ĐÔNG (VN)
Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh
Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu.

(111) **4-0354788**
(210) 4-2019-32216
(181) 22.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 22.08.2019

(531) 1.15.14; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP NÔNG THÔN TỈNH TRÀ
(VN)
Xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh
Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Dầu lạc.

(111) **4-0354789**
(210) 4-2019-32215
(181) 22.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



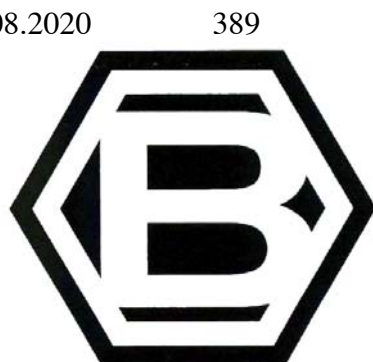
(151) 25.06.2020
(220) 22.08.2019

(531) 5.7.21; 5.3.20; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, đen, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHUYÊN CANH MÍA
VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỈNH
GIANG (VN)
Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh
Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354790**
(210) 4-2017-40671
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 06.12.2017

(531) 26.5.1; A26.5.18
(731) ROBERT J. BETTINARDI (US)
7800 Graphics Dr., Tinley Park, IL
60477, USA
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người chơi thể thao; ô; ô cho người chơi gôn.

Nhóm 25: Quần áo cho người chơi thể thao; áo cho người chơi gôn; mũ; quần, áo phông và váy cho người chơi gôn; quần sóc cho người chơi gôn; thắt lưng da (trang phục); găng tay chống nắng cho người chơi thể thao.

Nhóm 28: Vật đánh dấu bóng gôn; thẻ dùng cho túi chơi gôn; túi đựng đồ chơi gôn; cán của gậy chơi gôn (dùng cho cả gậy gạt bóng gôn); gậy đánh gôn; bộ tập đánh gôn; miếng bọc đầu gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ trong đánh gôn; bóng gôn; cán của gậy chơi gôn (không dùng cho gậy gạt bóng gôn).

(111) **4-0354791**
(210) 4-2017-40557
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 06.12.2017

(531) 26.4.1; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ HỢP TÁC TK (VN)
Tầng 21 tòa nhà Capital Tower, số 109
Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm thuốc lá, lương thực thực phẩm, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, băng đĩa, đồ điện gia dụng như ti vi, tủ lạnh, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, máy ảnh, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ dùng trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế, vàng bạc, đá quý, đồ trang sức; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354792**
(210) 4-2017-40487
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 05.12.2017
(531) 1.15.15
(731) LUU PHƯỚC NGUYỄN (VN)
Số 10 Hải Sơn, phường Thanh Bình, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; đèn trần; hệ thống và thiết bị vệ sinh; buồng gương sen tắm [khoang kín]; vòi hoa sen; bồn rửa.

(111) **4-0354793**
(210) 4-2017-40168
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

CAREPRO

(151) 25.06.2020
(220) 04.12.2017
(731) CÔNG TY TNHH ME PRO (VN)
51/12 Giải Phóng, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán máy lọc nước, linh phụ kiện máy lọc nước.


(111) **4-0354794**
(210) 4-2017-40166
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)




(151) 25.06.2020
(220) 04.12.2017
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ BÁNH TRÁNG QUỐC THÁI
(VN)
Số 66B đường 10, khu phố 3, phường
Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0354795	(151) 25.06.2020
(210) 4-2017-40165	(220) 04.12.2017
(181) 04.12.2027	
(450) 25.08.2020 389	
(540)	(531) 26.1.2; A26.1.18
	(591) Vàng, đỏ, đen.
	(731) CƠ SỞ BÁNH TRÁNG QUỐC THÁI (VN) Số 66B đường 10, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh trắng.

(111) 4-0354796	(151) 25.06.2020
(210) 4-2017-40164	(220) 04.12.2017
(181) 04.12.2027	
(450) 25.08.2020 389	
(540)	(531) A26.11.12
	(591) Xanh da trời, xanh lá cây.
	(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HQ (VN) 82/2/28 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), quế, hồi, hạt tiêu.

(111) 4-0354797	(151) 25.06.2020
(210) 4-2017-39872	(220) 30.11.2017
(181) 30.11.2027	
(450) 25.08.2020 389	
(540)	(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH PHÁT (VN) Thôn Dương Danh, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
	

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; băng vệ sinh dạng nút; tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được; miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được; tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô.

Nhóm 35: Mua bán băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bán buôn băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bán lẻ băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

người không tự kiểm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; xuất khẩu băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô.

(111) **4-0354798**
(210) 4-2017-39871
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Winit

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH
PHÁT (VN)
Thôn Dương Danh, xã Dương Xá, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; băng vệ sinh dạng nút; tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được; miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được; tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô.

Nhóm 35: Mua bán băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bán buôn băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; bán lẻ băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô; xuất khẩu băng vệ sinh phụ nữ, băng vệ sinh dạng nút, tã lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, miếng lót vệ sinh dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulô.

(111) **4-0354799**
(210) 4-2018-04701
(181) 08.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RosuQM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354800**
(210) 4-2018-04695
(181) 08.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 25.06.2020
(220) 08.02.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Đen, trắng, xám.
(731) TIENS GROUP CO., LTD. (CN)
Wu Qing Development Zone, Tianjin
New Tech Industrial Park, Tianjin,
China, 301700
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; thuốc viên làm thon người; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; khăn vệ sinh; men phủ dùng trong nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; dụng cụ châm cứu dùng điện; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; đai nịt bụng; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); dịch vụ khai thuế; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(111) **4-0354801**
(210) 4-2019-11118
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)

**TRÀ CHANH
BỤI PHỐ**

(151) 26.06.2020
(220) 08.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV VINMATE
(VN)
Số 36 Nguyễn Hữu Nghiêm, phường
Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán trà chanh.

(111) **4-0354802**
(210) 4-2018-39996
(181) 15.11.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 15.11.2018

(531) 3.9.1; 5.7.3; A1.1.10; 22.1.1
(591) Đỏ, nâu, xanh lá cây, xanh dương, vàng,
đen, da cam, trắng.
(731) VŨ KHẮC NGUYỄN (VN)
Số 35 Hùng Vương, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến từ cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; sữa và các sản phẩm làm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; gạo; bột ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; tương hạt cải (gia vị); gia vị.

Nhóm 35: Mua bán: thịt đã chế biến từ cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; sữa và các sản phẩm làm sữa; dầu thực vật; cà phê; chè; ca cao; gạo; bột ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; tương hạt cải (gia vị); gia vị.

(111) **4-0354803** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-09353 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MY-ID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG THỦY (VN)
Tầng 12 - tầng 13, tòa nhà Miss áo dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê: văn phòng, nhà ở, căn hộ.

(111) **4-0354804** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-09354 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

IDDEVELOPMENT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG THỦY (VN)
Tầng 12 - tầng 13, tòa nhà Miss áo dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê: văn phòng, nhà ở, căn hộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354805**
(210) 4-2018-09355
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

IDINTERNATIONAL

(151) 26.06.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUNG THỦY (VN)
Tầng 12 - tầng 13, tòa nhà Miss áo dài,
21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê: văn phòng, nhà ở, căn hộ.

(111) **4-0354806**
(210) 4-2018-09356
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RITAVÕ®

(151) 26.06.2020
(220) 29.03.2018

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
RI TA VÕ (VN)
327 xa lộ Hà Nội, khu phố 4, phường An
Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch lát tường; miếng lát sàn bằng gỗ; miếng lát sàn không bằng kim loại; miếng lát sàn làm từ cao su và hợp chất phi kim dùng trong nhà và ngoài trời; các miếng lát sàn làm từ đất sét, thủy tinh, thạch cao, gốm hay đất nung; gạch; gạch nung, gạch nung dùng cho lò sưởi; gạch bán chịu nhiệt, không phải là kim loại; gạch chịu lửa; gạch lát sàn, không làm bằng kim loại, dùng cho mục đích xây dựng; sàn nhà, không làm bằng kim loại; sàn gỗ; ván gỗ lát sàn; vật liệu xây dựng, cụ thể đất làm gạch được sử dụng để làm gạch; tranh khảm thủy tinh dùng cho các công trình xây dựng; gạch khảm nghệ thuật làm từ đá cẩm thạch; bức khảm bằng đá tự nhiên và gạch đá; bể bơi (cấu kiện, không bằng kim loại).

Nhóm 20: Tủ; bàn; ghế; giường; tủ bếp; ghế dài.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; chất thay thế cà phê; bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ngũ cốc dùng để ăn sáng, đồ ăn nhẹ hoặc nguyên liệu để chế biến các thực phẩm khác; bánh kẹo được làm từ đường; bánh kẹo, cụ thể kẹo viên; kem ăn; mật ong; nước mật đường; bột nở; muối; dấm; nước sốt thịt quay; đồ gia vị, cụ thể là dầu hào; gia vị dùng cho thực phẩm; gia vị: cụ thể là nước sốt hạt tiêu; tương đậu nành; ớt ngọt dùng làm gia vị; sữa chua đông lạnh; kem trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán các sản phẩm: quần áo, váy, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thời trang, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên và không được xếp ở các nhóm khác, da động vật, da sống, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô và dù, gậy chống, phương tiện vận tải, phụ tùng xe ô tô, xăng dầu, hàng kim khí điện máy, tủ lạnh, máy giặt, máy xay sinh tố,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

máy ép trái cây, máy lạnh, bàn ủi, lò vi sóng, quạt máy, bếp ga, bếp điện, nông sản thực phẩm, hàng trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị công nghiệp, cụ thể: máy cắt, máy tiện, máy bơm keo, máy khoan, máy bào, cầu cầu trục, máy chà nhám, máy phát điện, cân điện tử, máy chấm công, máy huỷ tài liệu, máy cửa vòng, nông ngư cơ, hàng gia dụng, cụ thể: dao, muỗng, nĩa, ly, chén, đĩa, giấy vệ sinh, nước lau nhà, nước rửa chén, chổi, ky hút rác, cây lau nhà, hàng may mặc thời trang, mỹ phẩm, cà phê, thuốc lá điếu, thiết bị xây dựng, xe chuyên dụng, xe gắn máy, phụ tùng; trưng bày, giới thiệu thiết bị vệ sinh cao cấp.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0354807** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-09359 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỄN HỒNG (VN)
94/2A1 Lê Thị Riêng, phường Thới An,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bánh kẹo.

(111) **4-0354808** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-09381 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A26.11.12
(591) Đen, xanh dương, xám.
(731) JETTON BIOCHEMISTRY CO., LTD.
(TW)
2F., No.46, Sec.3, Beixin Rd., Xindian
Dist., New Taipei City 231, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354809**
 (210) 4-2018-09382
 (181) 29.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 26.06.2020
 (220) 29.03.2018

 (531) 26.1.1; A26.1.18
 (591) Xanh rêu, xám, trắng.
 (731) JETTON BIOCHEMISTRY CO., LTD.
 (TW)
 2F., No.46, Sec.3, Beixin Rd., Xindian
 Dist., New Taipei City 231, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
 Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột hạnh nhân; bột đậu; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; trà (chè); mảnh yến mạch dẹt mỏng.

(111) **4-0354810**
 (210) 4-2018-09384
 (181) 29.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 26.06.2020
 (220) 29.03.2018

 (531) 26.1.4; 26.1.6
 (591) Nâu, vàng, trắng, xám.
 (731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM
 HOÀNG NGA (VN)
 Số 59, đường Vũ Hồng Phô, khu phố 3,
 phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
 tỉnh Đồng Nai
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
 Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354811**
 (210) 4-2018-09387
 (181) 29.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)




(151) 26.06.2020
 (220) 29.03.2018

 (531) 26.3.1
 (591) Đỏ, vàng, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
 THƯƠNG MẠI TÂM HUY (VN)
 Số 5, ngõ 47, đường Hoàng Mai, phường
 Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành
 phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
 CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị công nghiệp ngành may bao gồm: máy may công nghiệp, máy dán méch, máy trải vải, máy đóng cúc, máy cắt vải cố định, máy cắt vải đẩy tay, máy vắt sổ, máy khoan dấu, máy phay, máy cắt lazer.

(111)	4-0354812	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-09389	(220)	29.03.2018
(181)	29.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Đỏ, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH NUCATT (VN) 80/17/176B Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)


(511) Nhóm 25: Quần áo đồng phục.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu quần áo đồng phục.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và thiết kế các mẫu quần áo đồng phục.

(111)	4-0354813	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-09390	(220)	29.03.2018
(181)	29.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.5.19; A5.5.22
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUỐC TẾ COPRO (VN) Tầng 13, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)


(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(111)	4-0354814	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-15069	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A3.7.24; 3.7.16; 26.11.3
		(591)	Đỏ, cam, vàng cam, trắng.
		(731)	HỘ KINH DOANH TRẦN BÁ MINH (VN) Thôn Trường Thành, xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cưới hỏi, sinh nhật, liên hoan (không bao gồm việc cung cấp dịch vụ ăn uống).

(111)	4-0354815	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-15070	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	19.7.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.5
		(591)	Đen, vàng, vàng cam.
		(731)	HỘ KINH DOANH PHAN THỊ MINH (VN) Thôn Hạ Triều, xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ rượu.

(111)	4-0354816	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-15071	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2; A26.11.9; 26.7.25; 7.3.11; 26.3.23
		(591)	Xanh dương, ghi xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHÁNH TOÀN (VN) Xóm 1, xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính, cửa thép.

Nhóm 35: Mua bán cửa nhôm kính, cửa lõi thép, cửa nhựa, cửa gỗ, cửa bằng kim loại, tay nắm cửa, khoá cửa, lõi thép dùng cho cửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354817**
(210) 4-2018-15072
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 26.06.2020
(220) 14.05.2018

(531) 3.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH BÙI QUỐC KHÁNH (VN)**
Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0354818**
(210) 4-2018-15073
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 26.06.2020
(220) 14.05.2018

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25; 3.7.17; A5.3.13
(591) Xanh đen, vàng, cam.
(731) **CÔNG TY TNHH RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ ANH (VN)**
Thôn Đông Vĩnh, xã Song Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán rượu.

(111) **4-0354819**
(210) 4-2018-15074
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 26.06.2020
(220) 14.05.2018

(531) A26.11.8; 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương, cam.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THÀNH CƯỜNG HUYỀN (VN)**
Số 72 Nguyễn Thiếp, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa.

(111)	4-0354820	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-15078	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.12; 1.15.11
		(591)	Đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH BIA RƯỢU HÀ NỘI HOPMALT (VN) Lô B6, khu công nghiệp, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ



(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống khai vị, không có cồn.

(111)	4-0354821	(151)	26.06.2020
(210)	4-2017-40591	(220)	06.12.2017
(181)	06.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8; A26.11.12
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NORTH ICHI (VN) Khuyển Ngoại, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(111)	4-0354822	(151)	26.06.2020
(210)	4-2017-36150	(220)	03.11.2017
(181)	03.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.9.1; A3.9.24; 18.3.21; 18.3.23
		(591)	Đen, trắng ánh xanh, xanh nước biển.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN LÝ SƠN SA KỲ (VN) 82/40/9 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh



Hãy Pha Theo Cách Của Bạn

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(111) **4-0354823**
 (210) 4-2017-36149
 (181) 03.11.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 26.06.2020

(220) 03.11.2017

(531) 3.9.1; A3.9.24; 18.3.2; 18.3.23

(591) Đen, xanh dương nhạt, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÝ SƠN SA KỲ
 (VN)

82/40/9 đường số 2, khu phố 6, phường
 Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành
 phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm, dầu thực vật, tôm khô, cá khô, chả giò, tỏi được bảo quản, thịt.

Nhóm 30: Cà phê, đường, muối, tương ớt, tương cà, ca cao.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; thủy hải sản tươi sống (tôm, cá, mực, ghẹ).

Nhóm 35: Mua bán: lương thực thực phẩm có nguồn gốc động vật, lương thực thực phẩm có nguồn gốc thực vật, các sản phẩm làm vườn khác có thể ăn được và đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh dùng làm đồ ăn (cụ thể gồm: thực phẩm làm từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước thịt nấu đông, cá nhuyển dạng sệt, thịt ướp muối, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh), thực phẩm ăn nhanh có nguồn gốc từ thực vật đã chế biến, bảo quản dùng làm đồ ăn (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ ăn nhanh), gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ), bún, phở, mì sợi, miến, mì ống, hủ tiếu, thực phẩm chay, dầu ăn, trứng gia cầm, thủy hải sản các loại (tôm, cua, cá, mực), bánh mì, bột mì, gạo, hạt ngũ cốc, thực phẩm đóng hộp (cá, trái cây, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, rau, cá thu sốt cà chua, cá ngừ ngâm dầu thực vật), mứt nhão, thức ăn/thực phẩm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, xúc xích, thịt giảm béo, đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống tinh khiết, xi rô cô đặc, nước ép hoa quả, đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo (có thể ăn được), kem, đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo và kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa chua, thực phẩm và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, dầu dùng cho mục đích làm sạch (mỹ phẩm), chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng trong y tế, dung dịch lau sàn nhà và nhà tắm, dung dịch xử lý thông tắc (dạng túi), nước rửa kính, chất làm mềm vải (dùng để giặt), đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm (bút, vở, cặp xách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc), đồ lưu niệm, quần áo thời trang, vải sợi, hàng may mặc, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, bột giặt, kem giặt, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy giặt), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả), hàng điện tử (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354824**
(210) 4-2017-31434
(181) 28.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 26.06.2020
(220) 28.09.2017
(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.7.5
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI PANNA8 (VN)
181-183 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: quần áo thời trang, túi xách thời trang, giày dép, hàng may sẵn.

(111) **4-0354825**
(210) 4-2017-25802
(181) 16.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)

ELLA'S KITCHEN

389

(151) 26.06.2020
(220) 16.08.2017
(731) ELLA'S KITCHEN LIMITED (SC)
P.O.Box1239, Offshore Incorporations
Centre, Victoria, Mahe, Republic Of
Seychelles
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đường; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn liền trên cơ sở bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; bánh phồng tôm; tinh bột cho thực phẩm; đá lạnh ăn được; muối dùng cho nấu ăn; gia vị.

(111) **4-0354826**
(210) 4-2017-25801
(181) 16.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)

ELLA'S KITCHEN

389

(151) 26.06.2020
(220) 16.08.2017
(731) ELLA'S KITCHEN LIMITED (SC)
P.O.Box1239, Offshore Incorporations
Centre, Victoria, Mahe, Republic Of
Seychelles
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm làm từ cá; rau củ đóng hộp; thịt đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; rau sấy khô; trứng; sản phẩm sữa; dầu ăn; nước trái cây nấu đông dùng làm thực phẩm; quả hạch đã chế biến; protein làm thức ăn cho người, không dùng cho mục đích y tế và dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0354827**
(210) 4-2017-25800
(181) 16.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ELLA'S KITCHEN

(151) 26.06.2020
(220) 16.08.2017

(731) ELLA'S KITCHEN LIMITED (SC)
P.O.Box1239, Offshore Incorporations
Centre, Victoria, Mahe, Republic Of
Seychelles
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho em bé.

(111) **4-0354828**
(210) 4-2017-24136
(181) 03.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

**TÍN VIỆT TRAVEL - TRAO
CHỮ TÍN, TRỌN NIỀM TIN**

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ SỰ
KIỆN TÍN VIỆT (VN)
05 - 07 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch; đại lý vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; cho thuê xe có động cơ.

(111) **4-0354829**
(210) 4-2017-24135
(181) 03.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TINVIET

(531) A26.11.9; 3.7.17
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ SỰ
KIỆN TÍN VIỆT (VN)
05 - 07 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch; đại lý vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; cho thuê xe có động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354830**
(210) 4-2018-15122
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 15.05.2018

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI AG VIỆT NAM (VN)
Số 46/165 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa (trừ khóa điện); tay nắm cửa; bản lề; chốt cửa; cờ rê môn(cremond); con lăn bằng kim loại của cửa trượt (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 09: Khóa từ dùng cho cửa; khóa cửa dùng mật mã.

(111) **4-0354831**
(210) 4-2018-15128
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 15.05.2018

(531) 26.11.3; 7.1.24; 26.4.7; 7.5.10
(591) Vàng, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ ANH NT (VN)
03 Bà Triệu, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

(111) **4-0354832**
(210) 4-2018-15130
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 15.05.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN VŨ SÀI GÒN (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0354833**
(210) 4-2018-15131
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 15.05.2018
(531) 26.4.1
(591) Xanh, xám, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ -
XÂY DỰNG HCD (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; thiết kế công trình xây dựng dân dụng; thiết kế công trình xây dựng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

(111) **4-0354834**
(210) 4-2018-15132
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Xanh, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XÂY DỰNG HỌ CHUNG
(VN)
Số 10, ngõ 204 phố Lê Thanh Nghị,
phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt: xây dựng nhà cửa, đường xá, cầu cống, đập hay tuyến truyền tải, dịch vụ về các công việc chuyên môn hoá trong lĩnh vực xây dựng như công việc của thợ sơn, thợ đặt đường ống, thợ đặt hệ thống sưởi hoặc thợ lợp nhà; dịch vụ phụ trợ cho các dịch vụ xây dựng như kiểm tra dự án xây dựng; dịch vụ gồm thuê công cụ hoặc vật liệu xây dựng; dịch vụ tu sửa như dịch vụ bảo đảm việc đưa bất kỳ một đối tượng nào về trạng thái tốt sau khi hao mòn, thiệt hại, hư hỏng hay bị phá hủy một phần (phục hồi một toà nhà hay một đối tượng khác đang tồn tại đã trở nên thiếu hoàn thiện và phải phục hồi về trạng thái ban đầu của nó); dịch vụ khác nhau về tu sửa như dịch vụ về điện, đồ đạc, dụng cụ, công cụ; dịch vụ bảo dưỡng nhằm giữ cho đối tượng ở dạng ban đầu mà không làm thay đổi những đặc tính của nó.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354835**
(210) 4-2018-16159
(181) 22.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 22.05.2018

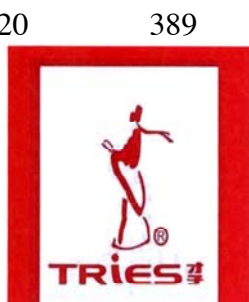
(531) 4.3.20; 3.7.4; 3.7.21; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
QUỐC THANH (VN)
Số 497 phố Thụy Khuê, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô chưa xử lý; chất dẻo dạng thô chưa xử lý.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(111) **4-0354836**
(210) 4-2018-16160
(181) 22.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 22.05.2018

(531) 2.1.30; A2.1.16; 2.1.4; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
QUỐC THANH (VN)
Số 497 phố Thụy Khê, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(111) **4-0354837**
(210) 4-2018-19990
(181) 18.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

JIJIBE


(151) 26.06.2020
(220) 18.06.2018

(731) YU YOUNG KUK (KR)
74 Joong Ang Dong, Sun Choen City,
Cheon Nam, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, cụ thể là chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc và da đầu, chế phẩm chăm sóc móng.

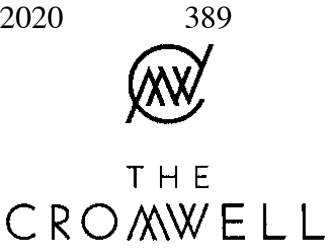
Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ marketing, tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0354838	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-19991	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.08.2020		
(540)		(531)	A1.1.9; A1.1.2; 25.1.25
		(731)	YU YOUNG KUK (KR) 74 Joong Ang Dong, Sun Choen City, Cheon Nam, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, cụ thể là chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc và da đầu, chế phẩm chăm sóc móng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ marketing, tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc sắc đẹp.

(111)	4-0354839	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-21001	(220)	26.06.2018
(181)	26.06.2028		
(450)	25.08.2020		
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.3.23
		(731)	CORNER INVESTMENT COMPANY, LLC (US) One Caesars Palace Drive, Las Vegas, NV 89109, USA
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ trò chơi; dịch vụ đánh bạc; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; trò chơi tương tác; dịch vụ vui chơi giải trí qua truyền hình; tổ chức và cung cấp các trò chơi và các cuộc thi cho mục đích vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí cho tiệc cưới; cung cấp các tiện nghi giải trí; quản lý sòng bạc; câu lạc bộ đêm; vũ trường; dịch vụ giải trí sân khấu có âm nhạc, bài hát, điệu nhảy, đọc thơ hoặc đóng kịch (cabarets); các dịch vụ nhà hát và giải trí bao gồm âm nhạc, khiêu vũ, hài kịch, kịch và ảo thuật; câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ giải trí và thể thao; câu lạc bộ bãi biển và bể bơi; dịch vụ câu lạc bộ đánh gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đánh gôn; cung cấp các tiện nghi thể thao; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; công viên theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; trung tâm vui chơi giải trí; đặt chỗ trong các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật; cụ thể là, cung cấp các tiện nghi giải trí; các thiết bị âm thanh, các thiết bị điện ảnh cho các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật; cung cấp các tiện nghi cho hoạt động vui chơi giải trí; cung cấp các tiện nghi cho các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật, cụ thể là, cung cấp các tiện nghi giải trí, các thiết bị âm thanh, các thiết bị điện ảnh cho các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật; sắp xếp và tổ chức các sự kiện diễn kinh, các cuộc thi diễn kinh và các sự kiện thể thao; tổ chức và xúc tiến các hoạt động thể thao và các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất vi-đê-ô, phim ảnh (trừ phim quảng cáo); cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc đua ngựa; quản lý các tiện ích cho hoạt động thể thao và các sự kiện thể thao; cung cấp các tiện ích cho hoạt động giáo dục thể chất và thể dục, cụ thể là cung cấp các tiện nghi thể thao, các tiện nghi sân vận động; sản xuất các cuộc biểu diễn;

dịch vụ đại lý vé nhà hát; tổ chức các cuộc họp và hội nghị; dịch vụ giáo dục; hướng dẫn và đào tạo trong lĩnh vực đánh bạc, thể thao và giải trí; đào tạo quản lý khách sạn; dịch vụ sòng bạc cụ thể là các dịch vụ giảm giá và ưu đãi cho khách hàng thường xuyên thông qua sử dụng thẻ căn cước; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn, và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, và dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp chỗ ở tạm thời; căn hộ cao cấp được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; căn hộ dịch vụ được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; nhà trọ, nhà khách; nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà ở cho khách du lịch, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); viện dưỡng lão; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ để thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ nhà trọ, nhà khách, nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà ở cho khách du lịch; đặt chỗ trước cho căn hộ cao cấp và căn hộ dịch vụ; văn phòng lưu trú về chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê (cung cấp chỗ ở, đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sự kiện đặc biệt (lễ cưới, các lễ kỷ niệm) và bữa tiệc lớn; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các buổi triển lãm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phục vụ cốc-tai (quán bar); dịch vụ quây rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời, bản chất là cho thuê tạm thời phòng ăn và cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng tự phục vụ; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; nhà hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện (bữa tiệc lớn); căng-tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ theo ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi thuận tiện cho hoạt động cắm trại và cho thuê nhà di động.

(111) **4-0354840**

(210) 4-2019-32911

(181) 27.08.2029

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 26.06.2020

(220) 27.08.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH FRESHHOME CHÂU ÂU (VN)

Tầng 6 tòa nhà Việt Á số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; dao kéo.

Nhóm 16: Vật liệu bao gói làm từ tinh bột; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc cụ thể là: hộp, khay, đĩa, bát đựng thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu đồ gia dụng trong nhà bếp cụ thể là: dao, kéo, đĩa, thìa, bát, đĩa, khay đựng, hộp đựng, cốc, túi đựng thực phẩm, ống hút.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354841**
(210) 4-2017-32941
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 10.10.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(731) LUU TÔN HẢI (VN)
Thôn Yên Nội, xã Tiên Ngoại, huyện
Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ thương mại điện tử: bán hàng trực tuyến các sản phẩm: ví đựng tiền, túi xách tay, ba lô, vali, túi du lịch, cặp da, quần áo, giày, dép, mũ, ca vát, thắt lưng [trang phục]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ bất động sản cụ thể là: đại lý bất động sản, mua và bán bất động sản, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); dịch vụ nhắn tin; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền hình cáp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; thiết kế thời trang: giày dép, quần áo, túi xách, ví; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

(111) **4-0354842**
(210) 4-2018-21002
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

THE CROMWELL

389

(151) 26.06.2020
(220) 26.06.2018

(731) CORNER INVESTMENT COMPANY,
LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas,
NV 89109, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ trò chơi; dịch vụ đánh bạc; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; trò chơi tương tác; dịch vụ vui chơi giải trí qua truyền hình; tổ chức và cung cấp các trò chơi và các cuộc thi cho mục đích vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí cho tiệc cưới; cung cấp các tiện nghi giải trí; quản lý sòng bạc; câu lạc bộ đêm; vũ trường; dịch vụ giải trí sân khấu có âm nhạc, bài hát, điệu nhảy, đọc thơ hoặc đóng kịch (cabarets); các dịch vụ nhà hát và giải trí bao gồm âm nhạc, khiêu vũ, hài kịch, kịch và ảo thuật; câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ giải trí và thể thao; câu lạc bộ bãi biển và bể bơi; dịch vụ câu lạc bộ đánh gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đánh gôn; cung cấp các tiện nghi thể thao; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; công viên theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; trung tâm vui chơi giải trí; đặt chỗ trong các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật; cụ thể là, cung cấp các tiện nghi giải trí; các thiết bị âm thanh, các thiết bị điện ảnh cho các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật; cung cấp các tiện nghi cho hoạt động vui chơi giải trí; cung cấp các tiện nghi cho các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật, cụ thể là, cung cấp các tiện nghi giải trí, các thiết bị âm thanh, các thiết bị điện ảnh cho các buổi trình diễn âm nhạc, hài kịch, khiêu vũ, kịch và ảo thuật; sắp xếp và tổ chức các sự kiện điền kinh, các cuộc thi điền kinh và các sự kiện thể thao; tổ chức và xúc tiến các hoạt động thể thao và các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất vi-đê-ô, phim ảnh (trừ phim quảng cáo); cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc đua ngựa; quản lý các tiện ích cho hoạt động thể thao và các sự kiện thể thao; cung cấp các tiện ích cho hoạt động giáo dục thể chất và thể dục, cụ thể là cung cấp các tiện nghi thể thao, các tiện nghi sân vận động; sản xuất các cuộc biểu diễn; dịch vụ đại lý vé nhà hát; tổ chức các cuộc họp và hội nghị; dịch vụ giáo dục; hướng dẫn và đào tạo trong lĩnh vực đánh bạc, thể thao và giải trí; đào tạo quản lý khách sạn; dịch vụ sòng bạc cụ thể là các dịch vụ giảm giá và ưu đãi cho khách hàng thường xuyên thông qua sử dụng thẻ căn cước; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn, và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, và dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp chỗ ở tạm thời; căn hộ cao cấp được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; căn hộ dịch vụ được cho thuê làm chỗ ở tạm thời; nhà trọ, nhà khách; nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà ở cho khách du lịch, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); viện dưỡng lão; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ để thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ nhà trọ, nhà khách, nhà ở cho kỳ nghỉ, ký túc xá và nhà ở cho khách du lịch; đặt chỗ trước cho căn hộ cao cấp và căn hộ dịch vụ; văn phòng lưu trú về chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê (cung cấp chỗ ở, đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sự kiện đặc biệt (lễ cưới, các lễ kỷ niệm) và bữa tiệc lớn; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cụ thể là đồ ăn và thức uống cho các buổi triển lãm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phục vụ cốc-tai (quán bar); dịch vụ quây rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời, bản chất là cho thuê tạm thời phòng ăn và cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng tự phục vụ; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; nhà hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện (bữa tiệc lớn); căng-tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ theo ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi thuận tiện cho hoạt động cắm trại và cho thuê nhà di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354843**
(210) 4-2018-21004
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



GET STAR WELD
Your Welding Master

(151) 26.06.2020
(220) 26.06.2018

(531) A1.1.2; A1.1.9; 26.15.15
(731) FOSHAN GET STAR INDUSTRIAL GROUP CO., LTD (CN)
Room 2103, Building 4, No.38 FenJiangNanRoad, Chancheng District, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn vận hành bằng gaz; mỏ hàn vận hành bằng gaz; điện cực dùng cho máy hàn; mỏ hàn, dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện; đèn hàn; máy hàn chạy bằng gaz; thiết bị hàn dùng điện.

(111) **4-0354844**
(210) 4-2018-21013
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Anritsu

(151) 26.06.2020
(220) 26.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG A (VN)
Số 17, đường Phạm Nguyễn Du, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bếp sưởi; ấm nấu nước; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; quạt gió; giá đỡ chụp đèn; máy làm mát không khí.

(111) **4-0354845**
(210) 4-2018-21253
(181) 28.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

QueenLife

(151) 26.06.2020
(220) 28.06.2018

(731) CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH PHẠM (VN)
Nhà ông Thành, thôn Cao Mỗ, xã Chương Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; phụ kiện bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354846** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-09004 (220) 27.03.2018
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CODY

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; đồ đạc trong nhà (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong văn phòng; gương soi; giá (đồ đạc); gương soi tích hợp chức năng kết nối vạt vạt với internet; bàn trang điểm tích hợp chức năng kết nối vạt vạt với internet.

(111) **4-0354847** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-09002 (220) 27.03.2018
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Coway Cody

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cho thuê đệm (nệm); cho thuê đồ đạc.

(111) **4-0354848** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-09001 (220) 27.03.2018
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Coway Cody

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị làm sạch nước; cho thuê thiết bị làm sạch không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; cho thuê thiết bị làm mềm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354849**
(210) 4-2018-09000
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Coway Cody

(151) 26.06.2020
(220) 27.03.2018
(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy ép thực phẩm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm sạch nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy làm sạch không khí; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm mềm nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chậu vệ sinh cho phụ nữ; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị xử lý quần áo cụ thể là thiết bị khử trùng, khử mùi và làm khô quần áo (dùng điện, dùng cho gia đình); lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị khử trùng cho quần áo; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị tạo độ ẩm không khí; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị khử độ ẩm dùng điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa đệm (nệm).

(111) **4-0354850**
(210) 4-2018-08832
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 26.03.2018
(531) 1.13.1; A1.13.15; 8.3.1; 2.9.1
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng, vàng kim, nâu.
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park,
Illinois 60064, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng.

(111) **4-0354851**
(210) 4-2018-05933
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 26.06.2020
(220) 01.03.2018
(531) A1.1.10; 26.3.1; A26.3.7
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, vàng.
(731) VŨ MINH NGUYỄN (VN)
42 Nguyễn Đình Chiểu, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) bánh, kẹo, chè (trà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354852**
(210) 4-2018-05526
(641) 4-2018-05362
(181) 22.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SOODATEK

(151) 26.06.2020
(220) 22.02.2018

(731) CHEN LIN (CN)
501, West Tower, Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen, Guangdong,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn; đèn pin dùng điện.

(111) **4-0354853**
(210) 4-2018-05709
(181) 27.02.2028
(300) 87741123 02.01.2018 US
87741155 02.01.2018 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

HDR10+

(151) 26.06.2020
(220) 27.02.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.9
(731) HDR10+ TECHNOLOGIES, LLC (US)
3855 SW 153rd Drive Beaverton, Oregon
97006 USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sản phẩm điện tử tiêu dùng, cụ thể là máy ghi và máy phát đĩa video độ phân giải cao và siêu cao; ti-vi; đầu máy thu hình; màn hình hiển thị cho ti-vi; màn hình hiển thị cho mục đích công nghiệp; chương trình hệ điều hành cho ti-vi thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho ti-vi; điện thoại thông minh; điện thoại di động; thiết bị thông tin liên lạc xách tay, cụ thể là, thiết bị cầm tay, máy bộ đàm, điện thoại vệ tinh và thiết bị hỗ trợ cá nhân số hóa; linh kiện âm thanh; thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho việc lưu trữ điện tử dữ liệu trên ti-vi và để truyền theo dòng các buổi trình diễn trên truyền hình dưới định dạng cao; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại di động; phần cứng máy vi tính; hình ảnh số hóa và các nội dung đa phương tiện có thể tải xuống được, cụ thể là, hình ảnh và video chứa nội dung đa phương tiện, cụ thể là, âm nhạc, buổi hòa nhạc, vi-đê-ô, chương trình phát thanh, buổi trình diễn trên truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa và các chương trình giáo dục và có liên quan đến giải trí; màn hình thị điện tử, cụ thể là, bảng chỉ dẫn số hóa; phần mềm máy vi tính cho phép người dùng lập trình và phân phối âm thanh, vi-đê-ô, văn bản và các nội dung đa phương tiện khác, cụ thể là, âm nhạc, buổi hòa nhạc, vi-đê-ô, chương trình phát thanh, buổi trình diễn trên truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa, và các chương trình giáo dục và có liên quan đến giải trí thông qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu và địa phương; phần mềm máy tính dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác, và xem văn bản, dữ liệu, tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) vi-đê-ô và trò chơi điện tử trên truyền hình, máy vi tính, máy chơi nhạc, máy phát video, máy phát đa phương tiện, điện thoại di động, và thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và có thể xách tay;

chương trình máy vi tính được ghi sẵn dùng cho việc quản lý thông tin cá nhân, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, thư điện tử, và thư thoại; phần mềm máy vi tính dùng cho việc liên lạc giữa ti-vi và hệ thống giải trí tại nhà; phần mềm máy vi tính để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy vi tính đa phương tiện để tái tạo, xử lý và truyền theo dòng âm thanh, vi-đê-ô, và các nội dung số hóa khác; điện thoại thông minh có thể mang theo/đeo vào người; tai nghe vòng qua đầu; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe (vòng qua đầu) bluetooth (tai nghe không dây); hệ thống phần cứng máy tính cho hệ thống video giám sát thông qua giao thức internet (internet protocol); hệ thống truyền hình mạch kín (closed circuit tv) dùng trong an ninh và giám sát, cụ thể là, camera giám sát, bộ chuyển mạch, màn hình, micro, và thiết bị ghi; sản phẩm giám sát vi-đê-ô điện tử, cụ thể là, linh kiện điện tử của hệ thống an ninh; camera giám sát hồng ngoại; camera giám sát theo giao thức internet; camera giám sát dạng vòm tốc độ cao (camera giám sát có phạm vi giám sát rộng và tốc độ cao, zoom nhanh) theo giao thức internet; điện thoại cầm tay; máy ảnh kỹ thuật số; máy phát đa phương tiện có thể xách tay; máy tính có thể xách tay; tai nghe không dây (vòng qua đầu) cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; máy tính bảng; linh kiện điện tử về âm thanh, cụ thể là, hệ thống âm thanh vòm; bộ giải mã tín hiệu truyền hình kỹ thuật số; máy phát dvd; màn hình đèn đi-ốt phát quang; màn hình ti-vi; màn hình hiển thị tinh thể lỏng (lcd); màn hình máy tính; kính mắt 3d cho đầu máy thu hình; máy vi tính; máy in cho máy tính; thiết bị truyền theo dòng nội dung số hóa; phần mềm để truyền theo dòng nội dung nghe-nhìn và đa phương tiện qua internet và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; phần mềm dùng để truyền theo dòng nội dung nghe nhìn và đa phương tiện đến các thiết bị điện tử số hóa di động; phần mềm dùng để tìm kiếm, tổ chức, và giới thiệu nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính, cụ thể là, các công cụ phát triển phần mềm để tạo phần mềm và ứng dụng di động; phần cứng dùng để truyền theo dòng nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet và mạng thông tin liên lạc toàn cầu, cụ thể là, thiết bị truyền theo dòng nội dung số hóa, thiết bị ghi vi-đê-ô số hóa, máy phát dvd và máy phát đĩa vi-đê-ô định dạng cao, hệ thống nhà hát tại nhà bao gồm bộ thu âm thanh và vi-đê-ô và máy nghe đĩa; ti-vi và bộ giải mã tín hiệu truyền hình. (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87741123 ngày 02/01/2018 tại Hoa Kỳ).

Nhóm 28: Máy chơi trò chơi cầm tay; máy chơi trò chơi trên máy vi tính dùng cho các trò chơi giải trí (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87741155 ngày 02/01/2018 tại Hoa Kỳ).

Nhóm 38: Truyền điện tử và truyền theo dòng các nội dung phương tiện số hóa cho người khác qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương; phát nội dung hình ảnh qua mạng thông tin liên lạc; truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, tín hiệu, tin nhắn và thông tin; truyền theo dòng nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua mạng internet; truyền và chuyển nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua mạng internet; dịch vụ truyền vi-đê-ô theo yêu cầu (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87741155 ngày 02/01/2018 tại Hoa Kỳ).

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, phần mềm không tải xuống được dùng để truyền theo dòng nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua mạng internet và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng để truyền theo dòng nội dung nghe nhìn và đa phương tiện đến các thiết bị điện tử số hóa di động; cung cấp phần mềm không tải xuống được dùng để tìm kiếm, tổ chức, và giới thiệu nội dung đa phương tiện; phát triển việc thử nghiệm tiêu chuẩn tự nguyện, phân tích và đánh giá hàng hóa và dịch vụ của người khác để xác định sự tuân thủ các tiêu chuẩn chứng nhận (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87741155 ngày 02/01/2018 tại Hoa Kỳ).

(111)	4-0354854	(151)	26.06.2020
(210)	4-2018-05515	(220)	26.02.2018
(181)	26.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			

希格斯
Xi Gè Sì

(731)	BEIJING FENGDE LIANCHUANG REAL ESTATE DEVELOPMENT CO., LTD. (CN) Room 302 JIA. #2, North 4th Ring Road West, Haidian district, Beijing, China
(740)	Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại ứng dụng di động có thể tải xuống; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; đồng hồ thông minh; thiết bị kiểm tra tem miễn cước; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy để bỏ phiếu; công cụ nhận diện khuôn mặt; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy cân; dụng cụ đo; đèn báo hiệu; tai nghe; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị và dụng cụ quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chất bán dẫn; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; tụ điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; màn hình video; thiết bị điều khiển từ xa; cáp chống sét; máy điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị báo động; kính đeo mắt; thiết bị sạc cho pin điện; phim hoạt hình; điều khiển từ xa cầm tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tối ưu hóa lượt truy cập trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Thông tin bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh, tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; uỷ thác quản lý tài chính.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu sinh học; dự báo thời tiết; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm, dịch vụ trông nhà; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; cho thuê kết sắt; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật, li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

(111) **4-0354855** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-05512 (220) 26.02.2018
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020 389

reply
1987

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục); mũ đội đầu; quần áo lót; bút tất (vớ); cà vạt; giày dép.

(111) **4-0354856** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-05493 (220) 26.02.2018
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020 389


VT.NGUYEN CO.,LTD

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.1.1; 26.3.23;
A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU VT.NGUYEN (VN)
201/58/12 Nguyễn Xí, phường 26, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, quần áo, giày, dép, mũ nón, rượu, thuốc lá, bánh kẹo, thủy hải sản đã qua chế biến (tôm, cá, mực), loa, âm li, thiết bị báo cháy, báo trộm, camera quan sát, đầu ghi, nồi cơm điện, quạt điện làm mát, bao da, ốp lưng điện thoại.

(111) **4-0354857** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-05411 (220) 23.02.2018
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389

Diên Thọ Hoàn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354858** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-05410 (220) 23.02.2018
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ÍCH PHỄ LINH

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354859** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-05409 (220) 23.02.2018
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Hoàn Đại Hồng Trung

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354860** (151) 26.06.2020
(210) 4-2018-05408 (220) 23.02.2018
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Hoàn Thanh Kim

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354861**
(210) 4-2018-13168
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 29.06.2020
(220) 27.04.2018
(531) A5.3.13; A26.11.12
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) **HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ TUYẾT MAI (VN)**
Khu 9, xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(111) **4-0354862**
(210) 4-2017-43714
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BIBABIBO

(151) 29.06.2020
(220) 28.12.2017
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯỜNG SEN (VN)**
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở ngô, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

(111) **4-0354863**
(210) 4-2017-39670
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HAQUARESIS

(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017
(731) **CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HAMOS (VN)**
120/14 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt côn trùng; thuốc xịt muỗi; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt muỗi; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

(111) **4-0354864**
(210) 4-2017-39669
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HAMOTHRIN

(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HAMOS (VN)
120/14 Nguyễn Quý Anh, phường Tân
Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt côn trùng; thuốc xịt muỗi; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt muỗi; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

(111) **4-0354865**
(210) 4-2018-09936
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 29.06.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 7.3.2
(591) Cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY
DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 198 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

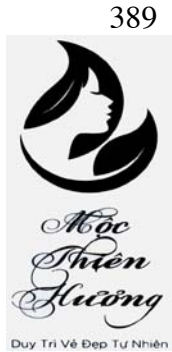
(511) Nhóm 07: Công cụ và dụng cụ cầm tay cụ thể là: máy khoan, máy cắt, máy hàn điện.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là: thanh nhôm định hình, cửa nhôm, vách kính khung nhôm, các phụ kiện bằng kim loại dùng trong xây dựng, cụ thể là: bản lề, tay nắm cửa, dây nhôm, màn rèm cửa bằng vải.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa cửa nhôm kính, cửa nhựa uPVC, cửa kính thủy lực, cửa nhựa lõi thép, kính ngăn cách dùng trong xây dựng, kính màu dùng cho cửa gỗ, cửa kính màu; dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư; dịch vụ san lấp mặt bằng; giám sát công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354866**
 (210) 4-2018-10269
 (181) 05.04.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 29.06.2020
 (220) 05.04.2018

 (531) 5.3.1; 2.3.1; A3.2.3
 (731) NGUYỄN PHẠM HOÀI HƯƠNG (VN)
 125/16/5D Bùi Đình Túy, phường 24,
 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; son môi; dầu gội đầu.

(111) **4-0354867**
 (210) 4-2018-10304
 (181) 05.04.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 29.06.2020
 (220) 05.04.2018

 (531) 1.15.5; A3.9.24; 26.1.1; A26.11.12
 (731) SHENZHEN ADORE PRECISION
 PLASTIC MOLD CO., LTD. (CN)
 3/F, Building No. 4, KSMEI T-Park, No.
 194 Chongqing Road, Heping Village,
 Fuyong Town, Bao'an District, Shenzhen
 City, Guangdong Province, China
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
 (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị sạc cho pin điện.

(111) **4-0354868**
 (210) 4-2018-12634
 (181) 23.04.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 29.06.2020
 (220) 23.04.2018

 (531) 26.4.4; A9.1.4; A16.1.5; 25.3.1; 9.5.1;
 9.5.10; A24.15.11
 (591) Xanh tím than, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN
 CỨU DỆT MAY (VN)
 Số 478, phố Minh Khai, phường Vĩnh
 Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
 Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
 (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định hàng hóa; dịch vụ chứng nhận chất lượng sản phẩm; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ hiệu chuẩn; dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm; nghiên cứu khoa học.

(111) **4-0354869**

(151) 29.06.2020

(210) 4-2018-12645

(220) 23.04.2018

(181) 23.04.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 3.7.17; 1.15.23; 26.4.2; 18.3.21

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ CELTIC (VN)

Số 26L, phố Chùa Dận, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kê khai hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách; dịch vụ kinh doanh kho bãi; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

(111) **4-0354870**

(151) 29.06.2020

(210) 4-2018-12670

(220) 23.04.2018

(181) 23.04.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 26.4.1; 26.1.1; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.


(731) CÔNG TY CP XÃNG DẦU DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng, dầu, gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0354871	(151)	29.06.2020
(210)	4-2018-13923	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.5.1; 1.17.11; 15.7.1; 18.3.14; 26.4.1; A26.11.13
		(591)	Vàng, nâu, đỏ, xanh lam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACAM (VN) 28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 01: Phân bón (dùng cho đất); phân hữu cơ; phân vi sinh.

(111)	4-0354872	(151)	29.06.2020
(210)	4-2018-13937	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Hồng, xanh lá cây, tím, đồng, xanh lam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN) Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; sữa đậu nành; rau đã được chế biến; trái cây đã được chế biến; trứng; thịt đã được chế biến; hải sản đã được chế biến.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; chế phẩm của ngũ cốc; chè (trà); ca cao; đồ gia vị (thực phẩm).

Nhóm 31: Động vật sống; rau củ tươi; trái cây tươi; hạt ngũ cốc chưa xử lý, ăn được; quả hạch (trái cây); lúa chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước uống có gas (đồ uống); bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy rượu; quán cà phê; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0354873** (151) 29.06.2020
 (210) 4-2018-13938 (220) 04.05.2018
 (181) 04.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

KUSABANA

(731) DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
 Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490
 Vaduz, Liechtenstein
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
 giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và chất khác để giặt; chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; nước thơm xúc tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; chế phẩm ép thẳng tóc; chế phẩm xử lý tóc; chế phẩm chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm sạch mặt; kem tẩy tế bào chết cho da mặt; kem chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc da (mỹ phẩm); kem làm trắng da, nước thơm dưỡng ẩm da (mỹ phẩm); gel làm sạch da; kem dưỡng mắt; nước nhỏ mắt; son dưỡng môi; chế phẩm chống nắng; chế phẩm cạo râu và nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước thơm cô-lô-nhơ; chất để tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; sáp thơm bôi tóc; tấm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; kem, nước thơm, kem dưỡng ẩm, nước dưỡng da và nước xịt khoáng dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; xà phòng khử mùi; chế phẩm trang điểm; son môi; chất làm bóng môi; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; chất lỏng làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; thuốc nhuộm râu; sáp dùng cho râu, ria; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; móng (tay; chân) giả; tinh dầu thơm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm và nước thơm làm râm nắng; kem chống nắng; phấn rôm; kem đánh bóng răng; nước súc miệng không chứa thuốc; kem đánh răng; nước xịt làm thơm miệng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem tẩy tế bào chết và mặt nạ tẩy tế bào chết toàn thân.

(111) **4-0354874** (151) 29.06.2020
 (210) 4-2018-13939 (220) 04.05.2018
 (181) 04.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

CADRE

(731) BASF AGROCHEMICAL PRODUCTS
 B.V. (NL)
 Groningsingel 1, 6835 EA Arnhem,
 Netherlands
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
 giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm để diệt trừ và chống lại động vật gây hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354875**
(210) 4-2018-14188
(181) 08.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 29.06.2020
(220) 08.05.2018
(531) 7.1.6; A7.1.12; 1.15.15
(591) Cam, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DỊCH VỤ DU LỊCH SÀI THÀNH (VN)
Số 1/22J20 ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

(111) **4-0354876**
(210) 4-2018-14211
(181) 08.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 29.06.2020
(220) 08.05.2018
(531) A7.1.11; A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Trắng, xanh nước biển, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN HÀ NỘI BEST (VN)
Lô 56, TT4 khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0354877**
(210) 4-2018-14227
(181) 08.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 29.06.2020
(220) 08.05.2018
(531) 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐỒ HỌA CHUYÊN NGHIỆP (VN)
Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354878**
(210) 4-2018-14232
(181) 08.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Bvang

(151) 29.06.2020
(220) 08.05.2018
(731) ONG MINH QUANG (VN)
54/9 ấp Hòa Long, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bơi; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo bó; quần áo thể thao; quần áo tập yoga.

(111) **4-0354879**
(210) 4-2018-14247
(181) 08.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 29.06.2020
(220) 08.05.2018
(531) 1.15.11; 2.9.1; 24.15.2
(591) Trắng, xanh dương đậm, tím đậm.
(731) PHẠM MINH TÚ (VN)
85 Hoàng Sa, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ điều tra thị trường.

Nhóm 42: Thiết kế website; thiết kế phần mềm, phần cứng hệ thống máy tính; thiết kế giải pháp phần mềm hệ thống công cụ quản trị bán hàng (crm), hệ thống chuỗi cung ứng (scm), quản trị nhân sự (hrm).

(111) **4-0354880**
(210) 4-2018-14768
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KATSUMO

(151) 29.06.2020
(220) 11.05.2018
(731) ĐÀO CÔNG HẢI (VN)
Đội 9, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị lọc nước, máy lọc nước, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy lọc không khí, máy hút ẩm, máy làm nóng nước bằng bơm nhiệt, quạt làm mát bằng hơi nước, máy điều hòa không khí, quạt điện, máy tạo ẩm, bồn tắm gắn cố định, bồn chứa nước bằng kim loại, chậu rửa gắn cố định, vòi hoa sen, vòi nước gắn cố định, bếp nấu dùng điện, máy hút mùi, ống dẫn nước bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354881**
(210) 4-2018-14769
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Su Beo

(151) 29.06.2020
(220) 11.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; băng vệ sinh; khăn vệ sinh; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; váy; bút tất ngắn cổ.

(111) **4-0354882**
(210) 4-2018-14772
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 29.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) 5.3.20; 5.13.1
(591) Xanh rêu, xanh non, xanh lá, trắng.
(731) BÙI THỊ NGA (VN)
Thôn Ninh, xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(111) **4-0354883**
(210) 4-2018-14773
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 29.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 24.15.1; 26.1.1; A26.11.12; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG CƯỜNG AN (VN)
Thôn Đình Cương, xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng (xi măng, gạch ngói, sắt thép), đồ gỗ nội thất (bàn ghế, giường, tủ, cửa, cầu thang, tủ bếp).

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

(111) **4-0354884**

(151) 29.06.2020

(210) 4-2018-14774

(220) 11.05.2018

(181) 11.05.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) A3.13.4; 5.5.19; A5.5.21; A26.11.8;
26.1.2; 26.5.1; 25.5.25

(591) Nâu, trắng, vàng nâu, vàng nhạt, vàng, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ MẬT ONG HƯƠNG
BUỔI XÃ HƯƠNG TRẠCH (VN)
Xóm Tân Phúc, xã Hương Trạch, huyện
Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mật ong, phấn ong.

(111) **4-0354885**

(151) 29.06.2020

(210) 4-2018-14775

(220) 11.05.2018

(181) 11.05.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 26.13.1; 3.7.17; A1.1.10; 24.15.21;
7.1.24; 7.3.11

(591) Đỏ, nâu nhạt.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP
MẠNH HẢI (VN)

Số 53 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị trấn
Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc gặp mặt, sinh nhật (không bao gồm dịch vụ ăn uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354886**
(210) 4-2018-14748
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 29.06.2020
(220) 11.05.2018

(531) 2.1.1; 2.9.14; 2.1.11; A2.9.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THẾ HỆ MỚI (VN)
309 Phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; xúp; thịt; dầu có thể ăn được; trứng; sữa; các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), cháo.

(111) **4-0354887**
(210) 4-2018-04676
(181) 08.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

PANASKIN

389

(151) 29.06.2020
(220) 08.02.2018

(731) POLARIS SINGAPORE
TRANSNATIONAL PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong
building, Singapore 048581
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Máy mát-xa; máy mát-xa giảm béo; máy triệt lông; thiết bị căng cơ mặt; thiết bị điều trị nám; máy xông mặt.

(111) **4-0354888**
(210) 4-2018-04675
(181) 08.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

PANASKIN


389

(151) 29.06.2020
(220) 08.02.2018


(731) POLARIS SINGAPORE
TRANSNATIONAL PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong
building, Singapore 048581
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm dưỡng da; mỹ phẩm làm trắng da; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0354889	(151)	29.06.2020
(210)	4-2018-04674	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A14.7.7
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN) 700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 40: Gia công các sản phẩm dụng cụ cầm tay như: kìm (kềm) cắt móng tay, móng chân, kìm (kềm) cắt da, dũa móng tay, kéo cắt tóc, nhíp nhổ chân mày cho khách hàng.

(111)	4-0354890	(151)	29.06.2020
(210)	4-2018-04673	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A14.7.7
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN) 700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: kềm cắt móng tay, kềm cắt móng chân, dũa móng tay, dũa móng chân, cọ vẽ móng, kìm (kềm) bấm, tũa, cắt móng, kìm (kềm) cắt da, dũa móng tay các loại, bộ dụng cụ cắt, sửa móng, bộ dụng cụ làm móng tay giả; mua bán mỹ phẩm, phụ liệu làm móng, làm tóc bao gồm: xà phòng giặt, dầu gội nước tẩy rửa Javen, lăn khử mùi, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, gel thoa tóc, kem thoa tóc, thuốc nhuộm tóc, kem đánh răng, lược, bàn chải, dao cạo, kéo, tông-đơ, cọ vẽ móng, nước sơn móng tay, phụ liệu trang trí móng tay như: sơn móng tay, kẹp làm móng, bộ đồ làm móng tay.

(111)	4-0354891	(151)	29.06.2020
(210)	4-2018-07918	(220)	19.03.2018
(181)	19.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A17.2.2; 26.5.1; A25.7.5
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN) 2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(111) **4-0354892** (151) 29.06.2020
(210) 4-2018-04891 (220) 09.02.2018
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.3.1; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu.

(111) **4-0354893** (151) 29.06.2020
(210) 4-2018-04890 (220) 09.02.2018
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.3.1; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354894**
(210) 4-2017-41370
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 29.06.2020
(220) 12.12.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 16, LK6B - C17 Bộ công an, khu đô
thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ trọ.

(111) **4-0354895**
(210) 4-2017-40815
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

SUMANSPORT

(151) 29.06.2020
(220) 07.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DUỐC PHÁP
ÂU (VN)
Số 202A, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh
Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ thể dục thể thao, quả bóng bằng da, vợt cầu lông và tennis, quả cầu lông, quả bóng chơi gôn, gậy đánh gôn, vật chữ T để đặt bóng gôn (phụ kiện chơi gôn), túi chuyên dụng đựng vật dụng đánh gôn, vật dụng đánh dấu bóng (dùng trong đánh gôn), thảm để tập đánh gôn, vỏ bọc dùng cho đầu gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, dụng cụ để sửa tăng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn), bảng đánh dấu mốc ghi điểm chơi gôn (phụ kiện chơi gôn), cán gậy đánh gôn (phụ kiện chơi gôn), tay cầm dùng cho gậy đánh gôn (phụ kiện chơi gôn), đầu gậy đánh gôn (phụ kiện chơi gôn), thiết bị chơi gôn, dây đai dùng trong thể thao (thuộc dụng cụ thể thao), găng tay dùng cho các trò chơi (thuộc về phụ kiện của trò chơi), băng quấn quanh cổ tay dùng khi chơi các môn thể thao bằng tay, nẹp ống chân bảo vệ xương ống chân khi chơi các môn thể thao (thuộc về dụng cụ thể thao), miếng đệm lót bảo vệ đầu gối (thuộc dụng cụ thể thao), miếng đệm lót bảo vệ khuỷu tay dùng trong thể thao, thiết bị tập thể dục kích thích cơ bằng điện, miếng đệm kích thích dùng điện để tăng cường cơ, miếng đệm chứa gel thay thế cho thiết bị kích thích cơ dùng điện, thiết bị tập luyện thể hình, máy và thiết bị tập luyện thể thao và tập thể dục, thiết bị rung sử dụng trong chương trình tập thể dục và thể thao để kích thích cơ bắp và tăng cường sức khỏe và hoạt động thể lực; mua bán ba lô, túi dùng trong thể thao bằng da và giả da, quần áo thể thao

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(bao gồm cả quần áo chơi gôn), áo thun có cổ, áo len dài tay, áo gi lê, quần dài, trang phục dệt kim, lưỡi trai che nắng, thắt lưng dùng cho quần áo (trang phục), đồ đi ở chân (trang phục) cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng, giày chơi gôn cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng, đồ đi chân, đồ đội đầu, mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, lưỡi trai che nắng, lưỡi trai (làm mũ), dải băng buộc đầu (trang phục), khăn rằn (khăng quàng cổ), dải băng buộc cổ tay (trang phục), trang phục, cụ thể là quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nịt len, áo bằng vải bông dài tay, quần bằng vải bông, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo vét, áo choàng ngoài, bít tất, găng tay, thắt lưng, trang phục dệt kim, quần áo bó, áo gi lê, mũ trùm đầu, khăng quàng cổ, ống tay áo thể thao.

(111)	4-0354896	(151)	29.06.2020
(210)	4-2017-40814	(220)	07.12.2017
(181)	07.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN) Số 202A, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511)	Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; quả bóng bằng da; vợt cầu lông và tennis; quả cầu lông.		

(111)	4-0354897	(151)	29.06.2020
(210)	4-2017-40813	(220)	07.12.2017
(181)	07.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN) Số 202A, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511)	Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; quần áo may sẵn; giày; dép; đồ đội đầu.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0354898**
(210) 4-2017-40812
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

CURMAPHYTOHP

(151) 29.06.2020
(220) 07.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN
DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên
Phương, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354899**
(210) 4-2017-40811
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

GANHODON

(151) 29.06.2020
(220) 07.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN
DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên
Phương, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354900**
(210) 4-2017-40810
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

DALCHEENI

(151) 29.06.2020
(220) 07.12.2017

(731) COREX TRADE LINKS INC. (BN)
Rm 51, 5 th Floor, Britannia House,
Jalan Cator Bandar Seri Begawan BS,
8811 Negara Brunei Darussalam.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ trọ.

(111) **4-0354901**
(210) 4-2017-36982
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020

389



VEHE'MENCY

(151) 29.06.2020

(220) 09.11.2017

(531) 3.7.17; 26.5.1; 24.9.1; A17.2.2

(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH (VN)
Khóm 8, phường 1, thành phố Bạc Liêu,
tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng; đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, vàng miếng, đồng hồ.

(111) **4-0354902**
(210) 4-2017-29235
(181) 13.09.2027
(450) 25.08.2020

389



VCAM

Trùm da

(151) 29.06.2020

(220) 13.09.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VCAM LEATHER
(VN)

414/20 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 18: Đồ da và giả da; các sản phẩm làm từ những nguyên liệu này: vali, túi du lịch, túi xách, túi xách tay của phụ nữ, ví (bóp).

(111) **4-0354903**
(210) 4-2017-40807
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020

389

AOBERST

(151) 29.06.2020

(220) 07.12.2017

(731) DƯƠNG VĂN THÀNH (VN)
Số 290 phố Minh Khai, phường Minh
Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Máy hút sữa; máy hút mụn; nhiệt kế hồng ngoại đo trán tai cho trẻ em; thiết bị và dụng cụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354904**
(210) 4-2017-40806
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

MAXIBIMIN

(151) 29.06.2020
(220) 07.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354905**
(210) 4-2017-40805
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

LUOTAI

(151) 29.06.2020
(220) 07.12.2017

(731) KPC PHARMACEUTICALS, INC.
(CN)
No. 166 Keyi Road, New And High
Technology Development Zone,
Kunming City, Yunnan Province,
People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354906**
(210) 4-2017-39695
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

FANLOVECHA 范茶

(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017

(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số 79, phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng
Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; khu nghỉ dưỡng (spa-resort).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354907**
(210) 4-2017-39688
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIA-OMEPRAZOL

(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354908**
(210) 4-2017-39687
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIAPOLAB 6

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354909**
(210) 4-2017-39686
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIA-DEXTROMETHORPHAN

(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354910** (151) 29.06.2020
(210) 4-2017-39685 (220) 29.11.2017
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIA-DICLOFENAC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354911** (151) 29.06.2020
(210) 4-2017-39684 (220) 29.11.2017
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIATUSRENE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354912**
(210) 4-2017-39683
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIACELES

(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354913**
(210) 4-2017-39682
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIA-CETIRIZIN

(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354914**
(210) 4-2017-39674
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CRYOPHARM

(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)
Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0354915** (151) 29.06.2020
(210) 4-2017-39673 (220) 29.11.2017
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CRYOPHARM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)
Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354916** (151) 29.06.2020
(210) 4-2017-39672 (220) 29.11.2017
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ARTHPAIN-CRYOPHARM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ
CRYOPHARM (VN)
Số 28, ngõ 163/1/4 đường Đại Mỗ,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354917**
(210) 4-2017-39671
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 29.06.2020
(220) 29.11.2017

(531) 1.5.1; A7.1.11; 7.1.24; 24.1.1; 25.1.6;
24.15.1; 26.15.15
(591) Vàng, vàng đậm, xanh dương, trắng,
xanh lá cây, xanh dương nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HAMOS (VN)
120/14 Nguyễn Quý Anh, phường Tân
Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc xịt côn trùng, thuốc xịt muỗi, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt muỗi, hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, chất tẩy uế, chế phẩm và chất để diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt côn trùng, thuốc trừ sâu, chất diệt trùng, keo dính để bắt côn trùng, chế phẩm dính chuột; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0354918**
(210) 4-2017-31156
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

LIK SUN

(151) 29.06.2020
(220) 26.09.2017

(731) CÔNG TY TNHH TM & XNK LIK
SUN INDUSTRIAL LIMITED (VN)
LK 16-đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành
phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa; kết sắt; que hàn; phụ kiện lắp cửa bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 08: Cờ lê, mỏ lết; kìm các loại; tay vặn nhanh; tuốc nơ vít; dao các loại; kéo các loại; búa các loại; tay nối, bộ phận của thanh trụ quay ta rô, dụng cụ tiện ren.

(111) **4-0354919**
(210) 4-2017-31675
(181) 29.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 29.06.2020
(220) 29.09.2017


(531) 1.15.15; 2.1.22; 2.3.22; A5.3.13; 5.5.16;
A5.5.20
(591) Vàng, nâu, vàng đồng.
(731) TRẦN THỊ HỒNG HUỆ (VN)
Tổ 14, thị trấn Đông Anh, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 06: Đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật].

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; bàn trang điểm; tủ nhiều ngăn; khung tranh ảnh.

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

(111)	4-0354920	(151)	29.06.2020
(210)	4-2015-11522	(220)	11.05.2015
(181)	11.05.2025		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.17.5; 24.15.21; A24.15.7
		(591)	Đỏ, xanh nước biển đậm, trắng, xám nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH TUỆ LINH (VN) Tầng 5 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0354921	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-23350	(220)	27.07.2017
(181)	27.07.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	APPLE INC. (US) 1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
	APPLE FORCE TOUCH	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng của máy vi tính; máy vi tính có thể chơi trò chơi; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy hỗ trợ cá nhân số hoá (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; bộ trò chơi điện tử cầm tay dùng với màn hình hay màn hiển thị ngoài; thiết bị điện tử số hoá cầm tay và phần mềm liên quan (ghi sẵn hoặc có thể tải về); thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hoá khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy nghe nhạc mp3 và các thiết bị nghe âm thanh theo định dạng số hoá khác; máy ghi âm thanh kỹ thuật số; máy ghi và máy phát video kỹ thuật số; máy ghi âm và máy quay băng cát xét âm thanh; máy ghi âm và máy quay băng cát xét video; đầu ghi và máy chạy đĩa compact; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa dvd; đầu ghi và đầu

máy chạy băng âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (radiô), thiết bị phát và thu sóng radiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu videô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; bộ thu âm thanh; bộ giải mã âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu; loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; mô-đem; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (gps); điện thoại, thiết bị liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp; thiết bị lưu trữ dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; con chip (mạch điện tử siêu nhỏ), đĩa và băng có ghi hay dùng để ghi chương trình và phần mềm máy tính; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy), ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); phần mềm máy tính; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi điện tử; phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm máy tính dùng trong du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành), lên kế hoạch du lịch, định hướng, lên kế hoạch tuyến du lịch, cung cấp thông tin địa lý, nơi đến, vận chuyển và giao thông, hướng dẫn lái và đi, vẽ bản đồ địa điểm theo tùy chọn của người sử dụng, thông tin bản đồ đường phố, hiển thị bản đồ điện tử, và thông tin nơi đến; phần mềm máy tính để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, videô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử, và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính dùng để ghi, tổ chức, phát, thực hiện thao tác, và xem văn bản, dữ liệu, tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) videô và trò chơi điện tử liên quan đến máy tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, máy phát âm thanh, máy phát videô, máy phát đa phương tiện, điện thoại, và các thiết bị điện tử số hóa cầm tay; phần mềm máy tính giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, videô và các nội dung đa phương tiện khác thông qua mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, điện tử và liên lạc khác; phần mềm máy tính để nhận diện, định vị, tạo nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và đường dẫn giữa các máy tính chủ (server) và người sử dụng được kết nối tới các mạng lưới liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm xuất bản điện tử; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm máy tính quản lý thông tin cá nhân; âm thanh và nội dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luận ghi sẵn có thể tải xuống; sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, báo, tạp san chuyên đề điện tử, và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm nhận dạng ký tự; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm thư điện tử và phần mềm nhắn tin điện tử; phần mềm máy tính để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; bảng tin điện tử; phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu; phần mềm phát triển ứng dụng; sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới định dạng có thể đọc được bằng thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với tất cả các sản phẩm trên; bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (dock), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking station), giao diện (thiết bị ghép nối), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm trên; thiết bị máy tính dùng cho các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện dùng với các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng tương tác dùng với các sản phẩm trên; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ, và thiết bị đo thử để dùng với tất cả các sản phẩm trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị hoa tiêu (dẫn hướng trong hàng hải); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử dùng cho hàng hóa; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang] ; hệ thống lắp đặt điện tử dùng để điều

hiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối, thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; bút tắt được làm ấm (sưởi) bằng điện; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến có báo động; và hệ thống theo dõi báo động; hệ thống an ninh và giám sát cho nhà ở; thiết bị dò khói và khí các-bon mô-nô-xít; bộ điều nhiệt, thiết bị theo dõi (màn hình theo dõi), thiết bị cảm biến, và điều khiển cho thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, sưởi ấm, và thông gió; khóa cửa và khóa cửa sổ và chốt (then) vận hành bằng điện và điện tử; thiết bị mở cửa ga-ra; thiết bị mở rèm, màn cửa, màn cửa sổ, và rèm cửa sổ; thiết bị điều khiển đèn (hệ thống ánh sáng).

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; đồng hồ đeo tay (bỏ túi); đồng hồ để bàn (treo tường); đồng hồ; máy ghi thời gian dùng làm đồng hồ; thiết bị bấm giờ; quai đồng hồ; dải băng đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay (bỏ túi), đồng hồ để bàn (treo tường), và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; bộ phận của đồng hồ đeo tay (bỏ túi), đồng hồ để bàn (treo tường), và dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; đồ trang sức.

(111) **4-0354922**

(210) 4-2017-28020

(181) 01.09.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389

(151) 30.06.2020

(220) 01.09.2017

POLARDB

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place,
P.O.Box 847, George Town, Grand
Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ

liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính số tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet), đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được, thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ

thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web, dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0354923** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-36809 (220) 08.11.2017
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

JAGUAR XE

(731) JAGUAR LAND ROVER LIMITED
(GB)
Abbey Road Whitley, Coventry CV3
4LF United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy tính trên xe cộ cho xe cộ; máy tính cho xe tự lái; hệ thống điện tử trên xe cộ để thực hiện hỗ trợ lái xe và đậu xe; hệ thống điều khiển hành trình cho xe cộ; thiết bị điều khiển tốc độ xe; phần mềm máy tính; phần mềm đa phương tiện tương tác, phần mềm và phần cứng máy tính ô tô; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến xe cộ; ứng dụng di động có thể tải xuống được; thiết bị đo lường từ xa cho xe có động cơ và ứng dụng động cơ; hệ thống định vị toàn cầu (gps); hệ thống dẫn đường bao gồm thiết bị truyền phát điện tử, máy thu, mạch điện, bộ vi xử lý, điện thoại di động và phần mềm máy tính tất cả để sử dụng trong điều hướng và tất cả được tích hợp vào xe cơ giới, bản đồ điện tử có thể tải xuống được; bảng điều khiển điện; thiết bị, dụng cụ và màn hình điều khiển điện tử bộ cảm biến; hệ thống an toàn điện tử tích hợp cho phương tiện giao thông

đường bộ; hệ thống trợ giúp lái xe và an toàn thiết bị tạo laze/chiếu tia laze để sử dụng liên quan đến xe cộ, camera dùng cho xe cộ; camera trên xe cộ; camera hành động; bộ cảm biến đỗ xe và camera phía sau dành cho xe cộ; dụng cụ đo lường ô tô; thiết bị điện tử để thu thập số đo và nhận dữ liệu; thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị truyền thông để truyền và nhận thông tin liên lạc qua xe cộ, đường nối điện, thiết bị cảnh báo chống trộm; cảm biến báo động; máy đo/thiết bị đo; bảng và bộ dụng cụ; đồng hồ công tơ mét; đồng hồ đo tốc độ, đồng hồ đo tốc độ góc; cảm biến nhiệt độ, vôn kế, thiết bị đo ampe; thiết bị thử nghiệm; đồng hồ đo độ gợn; máy thổi điện, bật lửa điện; bộ ngắt mạch điện; bộ chuyển/đảo mạch điện; bình ngưng tụ/thiết bị tụ điện; đường nối điện; dây cáp điện; cầu chì điện, hộp cầu chì điện, dụng cụ và thiết bị điều khiển điện dành cho xe có động cơ và động cơ điện; bộ cảm biến điện, thiết bị chữa cháy; thấu kính dành cho đèn; mạch điện in; role điện; thiết bị chuyển mạch/cầu dao điện, bộ dây dẫn điện; thiết bị thử nghiệm; thiết bị dùng để ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; cơ cấu điều khiển từ xa cho động cơ; bộ điều khiển từ xa cho xe cộ; đèn cảnh báo khẩn cấp; hệ thống thông báo khẩn cấp bộ điều khiển không dây để giám sát và kiểm soát từ xa chức năng và tình trạng của các hệ thống điện, điện tử, báo hiệu và các thiết bị cơ học khác để sử dụng liên quan đến xe cộ và động cơ điện cho xe cộ, phần mềm máy tính, ứng dụng di động và thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng liên quan đến việc lái xe tự động và rảnh tay, tính năng an toàn ô tô và chức năng cảnh báo hoặc báo động, phòng ngừa tai nạn và cảnh báo giao thông; trạm sạc để sạc xe điện; thiết bị và dây cáp dùng để sạc xe điện, ắc quy cho xe cộ; ắc quy điện, bộ điều chỉnh điện áp, ăng ten, ắc quy và thiết bị lắp điện, phần cứng và phần mềm máy tính để theo dõi hành vi của lái xe; bộ cảm biến, máy tính và các máy thu phát không dây để cung cấp kết nối trong xe cộ, giữa các xe cộ, với điện thoại di động và với các trung tâm dữ liệu; phần cứng máy tính, phần mềm và thiết bị điện để tạo ra các giao diện xúc giác, âm thanh và trực quan để tương tác với người ngồi trên xe cộ, thiết bị truyền và nhận không dây dùng để kết nối với máy tính từ xa để sử dụng trong xe ô tô để theo dõi, giám sát và chuẩn đoán bảo trì xe và cung cấp thông tin cho người lái xe; phần mềm ứng dụng máy tính để người lái xe và hành khách của xe cộ sử dụng để truy cập, xem và tương tác với và tải xuống thông tin và nội dung giải trí; phần mềm có thể tải xuống được và phần mềm máy tính trên xe cộ cung cấp cho người dùng khả năng truy cập từ xa và trong xe cộ để giám sát chức năng xe cộ và các chức năng liên quan đến an toàn cho người lái xe, sự tiện lợi, thông tin liên lạc, giải trí và điều hướng, thiết bị chuẩn đoán bao gồm các bộ cảm biến để sử dụng trong kiểm tra chức năng của xe cộ và trong việc chuẩn đoán các sự cố về điện và cơ học của xe cộ; phần mềm và phần mềm ứng dụng cho phép người dùng theo dõi và xác định vị trí các xe cộ bị đánh cắp, sạc thiết bị điện tử và lưu trữ và đồng bộ hóa các thông tin được thu thập về xe cộ và người dùng đã được cá nhân hóa/định danh; môđun giao diện điện tử được bán như một phần không tách rời của một chiếc xe; bảng hiển thị cho xe cộ, môđun giao diện điện tử dành cho giao diện có dây và không dây của điện thoại di động và máy nghe nhạc điện tử có hệ thống điện tự động; hệ thống điện tử tự động được tích hợp dành cho xe cộ, thiết bị nghe, nghe nhìn hoặc viễn thông, thiết bị vô tuyến; hệ thống giải trí trong xe, thiết bị tái tạo âm thanh; tivi; đầu đọc đĩa cd; loa; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (pda); máy tính bảng; thiết bị đa phương tiện; thiết bị và thiết bị mp3 hoặc mp4; ổ cứng di động; ổ đĩa buýt tiếp nối vạn năng (usb); vỏ bọc/bao đựng (ốp lưng) dành cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay, máy tính notebook; bộ sạc cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng, điện thoại; điện thoại di động, bộ tai nghe và phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng, dây/móc treo trang trí và đồ nữ trang rẻ tiền dành cho ống nghe điện thoại, trình bảo vệ màn hình dành cho điện thoại và máy tính bảng; hệ thống điện thoại

trong xe hơi; trò chơi máy tính, phần mềm trò chơi máy tính; phương tiện ghi, hộp lưu trữ dành cho phương tiện ghi; thiết bị cảnh báo khẩn cấp đường cao tốc; nhiệt kế; la bàn; máy tính bỏ túi; nam châm; thước cuộn/thước dây; thiết bị và dụng cụ giảng dạy và hướng dẫn điện tử, thiết bị điện và khoa học để sử dụng trong việc sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; mắt kính, kính đeo mắt, kính râm, kính lái xe, kính bảo hộ khi trượt tuyết; hộp đựng dành cho kính đeo mắt, kính râm hoặc kính bảo hộ khi trượt tuyết, mũ bảo hiểm dành cho người lái xe; quần áo bảo hộ dành cho người lái xe đua; thắt lưng và dây đai bảo hiểm dành cho người lái xe và hành khách; dụng cụ, găng tay và quần áo, tất cả để sử dụng để bảo hộ phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích, phụ tùng và phụ kiện dành cho bất kỳ sản phẩm nào nói trên.

(111) **4-0354924**

(210) 4-2018-08653

(181) 23.03.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



CARNIVAL

(151) 30.06.2020

(220) 23.03.2018

(531) 24.15.2; 26.4.1; A24.15.11; 26.15.13

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HQ VIỆT NAM (VN)

Thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ, bộ máy đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, hộp đồng hồ.

(111) **4-0354925**

(210) 4-2017-12471

(181) 08.05.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 30.06.2020

(220) 08.05.2017

(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.2; 25.1.9

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)

Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang; thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp; rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(111)	4-0354926	(151)	30.06.2020
(210)	4-2016-35496	(220)	09.11.2016
(181)	09.11.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.11.3; A26.11.8; A25.7.21
		(591)	Xanh dương, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRÍ NAM (VN) Phòng 306, tòa nhà CT6-DN2 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng của máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính.

(111)	4-0354927	(151)	30.06.2020
(210)	4-2018-09166	(220)	28.03.2018
(181)	28.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.8; 26.15.15; 24.15.21; A24.15.7
		(591)	Xanh tím, đỏ, ghi sáng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HOUSINCO (VN) Tòa nhà Housinco Phùng Khoang, khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ siêu thị mua bán các mặt hàng: đồ điện gia dụng (nồi cơm điện, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, máy đánh trứng, máy xay cà phê, máy xay thịt, đèn điện, ổ điện); đồ gia dụng bằng nhựa, gốm sứ, thủy tinh, inox (dao, chảo, phin cà phê, kẹp gấp thức ăn, dụng cụ mở nắp chai/hộp, xoong, nồi, dụng cụ cọ/rửa vệ sinh, cốc, ly, chén, bình nước, rổ, vỉ nướng, chổi quét nhà, chày cối, mâm, đĩa, thìa, muối, bát đĩa, thớt, bàn chải, cặp lông, búa dầm thịt, đĩa, hộp đựng, lọ đựng, giỏ đựng, dụng cụ kẹp ép tỏi, khay đựng, bàn nạo, chậu, thau, muông, cây lau nhà, ống hút, ống đũa, gạt tàn, thùng rác, dụng cụ bổ/cắt rau củ quả, kéo, kẹp gấp đá, dụng cụ đánh trứng, bộ ấm chén, âu cơm, khuôn làm đá ăn, dụng cụ gọt vỏ, thùng/xô, phễu nhựa, lông bàn, bình giữ nhiệt, dụng cụ làm kem, làn nhựa, giá kệ để bát đĩa); hàng điện tử và điện lạnh (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình, máy vi tính, máy truyền hình, máy lạnh,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

máy ảnh, lò nướng, máy giặt, tủ lạnh); hàng hóa mỹ phẩm (chất tẩy rửa, chất nhuộm màu, mỹ phẩm, giấy vệ sinh, bím, kem đánh răng, nước súc miệng, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, nước hoa, khăn ướt bằng giấy); hàng thời trang (quần áo, giày dép, mũ nón, cà vạt, đồ đi chân); lương thực, thực phẩm, gia vị (tương ớt, nước mắm, mỳ chính, dầu ăn, bánh mì, gạo, ngũ cốc, rau, củ, quả, thịt, cá, hải sản, thực phẩm đóng hộp), đồ uống không cồn, nước khoáng, nước uống tinh khiết, xi rô cô đặc nước ép hoa quả, kem, đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, thuốc lá, bánh kẹo và kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa chua, thực phẩm và chất ăn kiêng; hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa); văn phòng phẩm (bút, vở, cặp sách, balô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc, mực viết, ghim cài, túi đựng); đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, búp bê, miếng ghép hình); hàng lưu niệm (hoa khô, khung ảnh, gấu bông, móc khóa).

(111) **4-0354928**

(210) 4-2018-09167

(181) 28.03.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 28.03.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7; 7.1.24

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) **HỘ KINH DOANH Ô NGON (VN)**

Số 86, ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê, bánh kẹo.

(111) **4-0354929**

(210) 4-2018-09311

(181) 29.03.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 29.03.2018

(531) A11.3.2; 26.1.1; 26.4.1

(591) Đen, vàng, nâu.

(731) **VŨ THỊ HOA (VN)**

Thôn Mỹ Lộc, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; cửa hàng cung cấp đồ uống; cửa hàng cung cấp đồ uống mang đi (cụ thể là trà sữa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354930**
(210) 4-2018-09315
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SELIMA

(151) 30.06.2020
(220) 29.03.2018
(731) **ĐỖ THỊ TÁM (VN)**
Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: bình đun nước dùng trực tiếp bằng khí ga, chậu rửa, bồn tắm nhà vệ sinh, bồn rửa mặt, van nước, vòi nước.

(111) **4-0354931**
(210) 4-2018-09322
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 29.03.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HAOYU (VN)**
Lô E6B, đường số 1, khu công nghiệp Việt Hương 2, ấp 2, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 17: Tấm nhựa pu dùng trong ngành giày dép; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; axetat xelulo, vật liệu nhiệt dẻo bán thành phẩm; cao su thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: tấm nhựa pu dùng trong ngành giày dép, nhựa tổng hợp bán thành phẩm, nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), thanh chất dẻo bán thành phẩm, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, axetat xelulo, vật liệu nhiệt dẻo bán thành phẩm, cao su thô hoặc bán thành phẩm.

(111) **4-0354932**
(210) 4-2018-09344
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 29.03.2018
(531) A5.3.15; 26.4.4; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh rêu.
(731) **UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)**
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn bột; bột gạo; bột mì nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; mật ong; mật đường, nấm men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau hoặc hoa quả (không cồn); si-rô cho đồ uống.

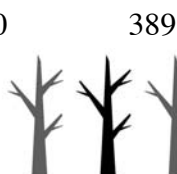
(111) **4-0354933**

(210) 4-2018-09345

(181) 29.03.2028

(450) 25.08.2020

(540)



BRENTWOOD HOME

(151) 30.06.2020

(220) 29.03.2018

(531) A5.1.7; A5.1.16

(731) BRENTWOOD HOME, LLC (US)

701 Burning Tree Road, Suite A&B,
Fullerton, CA 92833, U.S.A.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm lò xo; khung lò xo nâng nệm; giường; gối; gối ôm; tấm nệm dày trải trên bề mặt đệm giúp làm mềm đệm; giường cho vật nuôi trong nhà; đệm nhồi lông; giường đệm.

Nhóm 24: Khăn trải giường; khăn trải giường bằng vải lạnh; chăn bông; vỏ chăn bông; vỏ chăn lông vịt; khăn trải giường dạng phẳng; khăn trải giường có chun ở mỗi góc; vỏ bọc đệm; vỏ gối; chăn.

(111) **4-0354934**

(210) 4-2018-09347

(181) 29.03.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 30.06.2020

(220) 29.03.2018

(531) A2.1.16; 2.1.30; 26.3.1

(731) BEIJING XIAOXIYANG
TECHNOLOGY DEVELOPMENT
CO.,LTD. (CN)

1-27, Huoxing 3rd St., South Area,
Tongzhou Economic & Technological
Development Zone, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm phủ giường bằng vải dệt; vỏ bọc đệm; chăn bằng vải bông; chăn len; tấm trưng treo tường bằng vải dệt; chăn bông; vỏ chăn bông; chăn du lịch [chăn cuộn].

Nhóm 26: Tóc giả; râu giả; đồ trang trí dùng cho tóc; khóa kéo; miếng đệm vai dùng cho quần áo; khoá cài cửa thắt lưng; dây thêu thủ công dùng cho trang phục; đồ trang trí dùng cho quần áo; sợi bạc để thêu; ghim cài [phụ kiện của trang phục].

Nhóm 39: Thông tin về giao thông; chuyển phát hàng; bao gói hàng hoá; dịch vụ hoa tiêu; vận chuyển bằng xe tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển bằng tàu thủy; vận tải; cho thuê xe cộ; vận chuyển thư tín hoặc hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 40: May quần áo; thông tin về xử lý vật liệu; nghiền ép trái cây; in ảnh; dịch vụ mài; làm sạch không khí; gia công chế biến lá chè cho người khác; bảo quản thực phẩm và đồ uống; gia công chế biến thức ăn gia súc cho người khác; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác].

(111) **4-0354935** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-09348 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Bensealin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG (VN)
Số 150, đường 14 tháng 9, phường 5,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0354936** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-09349 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Benpincoin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG (VN)
Số 150, đường 14 tháng 9, phường 5,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0354937** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-09350 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Telmizinex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG (VN)
Số 150, đường 14 tháng 9, phường 5,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354938**
(210) 4-2018-09351
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Benovibine

(151) 30.06.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG (VN)
Số 150, đường 14 tháng 9, phường 5,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0354939**
(210) 4-2018-09352
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Bevahyzid

(151) 30.06.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CỬU LONG (VN)
Số 150, đường 14 tháng 9, phường 5,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0354940**
(210) 4-2015-25447
(181) 16.09.2025
(450) 25.08.2020
(540)

389

FLEXLINKS

(151) 30.06.2020
(220) 16.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; băng keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; phân bón; chất dẻo (dạng thô); hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt vật ký sinh).

Nhóm 02: Mực in; mực máy fax; hộp mực máy in; mực đóng dấu, chất tổng hợp dùng để in có chức năng như mực in, phẩm màu.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; lăn khử mùi; sữa rửa mặt; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm

làm sạch; chế phẩm để giặt; dung dịch cọ rửa; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm để uốn sóng tóc; sáp thơm (làm thơm không khí); tinh dầu (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; nhang thơm diệt côn trùng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; cồn y tế; bông gòn y tế; chế phẩm được để chăm sóc da; dầu gội.

Nhóm 06: Móc đeo thẻ (kim loại); khóa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

Nhóm 08: Dao cạo; lưỡi dao cạo; lưỡi lam; kéo; dao; các dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công).

Nhóm 09: Găng tay bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; băng nam châm; máy soi tiền giả; nút chống ồn (thiết bị bảo hộ lao động).

Nhóm 10: Bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 11: Đèn pin; bếp điện; ấm điện.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức có tráng men; dụng cụ đo thời gian; đồ trang sức; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 16: Mực bút lông; mực viết; dụng cụ cắt rọc giấy văn phòng; bìa hồ sơ, bút chì; bút mực; bút bi, băng keo; bộ phân phối băng dính [văn phòng phẩm]; thước học sinh; thước vẽ; thước e-ke học sinh; bìa lót tiền; tấm lót bằng giấy; bìa mica; bìa giấy màu; bìa lỗ; bìa trình ký; chứng từ, sổ sách kế toán; băng xóa; bìa ba dây; chặn sách; giấy than, giấy; chuốt bút chì; gôm; bút xóa; giấy ghi chú; giấy bao gói; dây lùa [văn phòng phẩm]; kim bấm, ghim giấy; giấy phân trang; hộp nút đếm tiền; giấy vệ sinh; khăn giấy; hộp mực dầu; biểu mẫu; lịch; tập vở; sổ; phong bì; bảng tên bằng giấy; túi nilon; hộp đựng danh thiếp; hộp bút; ruột bút thay thế; giấy bao tập; phấn; màng mỏng bằng chất dẻo dùng bao gói; túi giấy; khăn lau bằng [văn phòng phẩm], chun vòng [văn phòng phẩm]; khăn ướt bằng giấy; bấm kim, bấm lỗ; kẹp giấy; kim kẹp; phim mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Găng tay cách điện, cách nhiệt; dây chun khoanh lớn; găng tay cao su cách điện; băng keo cách nhiệt, cách điện; dây bằng cao su.

Nhóm 18: Cặp sách học sinh; túi xách; túi lưới mua sắm; ô (dù); ba lô; va-li.

Nhóm 20: Kệ; giá; sọt nhựa; rổ (không bằng kim loại); móc chìa khóa bằng nhựa cứng; tủ.

Nhóm 21: Bàn chải; chỉ nha khoa; chậu nhựa; cây lau nhà; miếng cọ nồi; chổi quét; găng tay cho mục đích gia dụng; tấm bông ngoáy tai; thùng đựng rác; xô nhựa; vải thun giặt lau; dụng cụ cọ toilet; khăn lau đồ đạc; bộ vệ sinh máy tính.

Nhóm 22: Dây nilon, vật liệu sợi dệt dạng thô; lưới; dây thừng; vật liệu nhồi độn, không bằng cao su hoặc chất dẻo; dây buộc, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng.

Nhóm 24: Khăn lau kính; khăn mặt bằng vải hoặc bông; vải; chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho đồ đạc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân, giày dép; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn trùm đầu.

Nhóm 27: Tắm tắm; tắm nhựa; tắm chùi chân; giấy dán tường; tắm cỏ nhân tạo; chiếu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ trang trí cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; dụng cụ thể thao.

Nhóm 29: Yến sào, đã qua sơ chế, sữa, sản phẩm sữa; nước cốt gà (chiết xuất từ thịt); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đường; sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; xốt may-on-ne; mì ăn liền.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; rau, củ, quả tươi; hạt giống thực vật; cây giống.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng; xi-rô dùng cho đồ uống, đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước uống thể thao [không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang; rượu mạnh, rượu mùi; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ, cửa hàng thuận tiện cho người mua và điểm bán lẻ, cửa hàng bách hoá bán lẻ trực tuyến, mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa: keo dán công nghiệp, băng keo dán công nghiệp, mực in, mực máy fax, mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, lăn khử mùi, sữa rửa mặt, chế phẩm làm thơm không khí, xà phòng, nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm làm sạch, chế phẩm để giặt, dung dịch cọ rửa, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm để uốn sóng tóc, sáp thơm (làm thơm không khí), tinh dầu (mỹ phẩm), thuốc diệt côn trùng, nhang thơm diệt côn trùng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, băng vệ sinh, cồn y tế, bông gòn y tế, khẩu trang y tế, chế phẩm được để chăm sóc da, dầu gió, khóa, dao, kéo, lưỡi dao cạo, găng tay bảo hộ lao động, băng nam châm, máy soi tiền giả, bao cao su, bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, đèn pin, búp điện, ấm điện, đồng hồ, văn phòng phẩm, tập (vở), chứng từ, sổ sách kế toán, giấy vệ sinh, lịch, khăn ướt bằng giấy, phấn, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, túi giấy, găng tay cách điện, cách nhiệt, dây chun vòng, găng tay cao su, phim mica; băng keo cách nhiệt, cách điện, cặp sách học sinh, túi xách, túi lưới mua sắm, ô (dù), kệ, giá, sọt nhựa, rổ, móc chìa khóa, bàn chải, chỉ nha khoa, chậu nhựa, cây lau nhà, miếng cọ nồi, chổi quét, găng tay cho mục đích gia dụng, tăm bông ngoáy tai, thùng đựng rác, xô nhựa, vải thun giẻ lau, dụng cụ cọ toilet, khăn lau đồ đạc, bộ vệ sinh máy tính, dây nylon, khăn lau kính, khăn mặt bằng vải hoặc bông, quần áo, đồ đi chân, giày dép, tắm nhựa, đồ chơi, trò chơi, đồ trang trí cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo), lương thực, thực phẩm (yến sào, sữa, sản phẩm sữa, nước cốt gà (chiết xuất từ thịt), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, đường, sô cô la, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, cà phê, xốt may-on-ne, mì ăn liền), thức ăn cho động vật, nước uống tinh khiết, nước khoáng, xi-rô dùng cho đồ uống, rượu vang, hóa chất dùng trong công nghiệp, phân bón, chất dẻo (dạng thô), hóa chất dùng trong nông nghiệp, phẩm màu, xăng, ga, dầu, mỡ công nghiệp, nhiên liệu thấp sáng, chất đốt, vật liệu xây dựng, máy nông nghiệp, xe máy, ô tô, xe đạp, lưới, dây thừng, các loại sợi dùng để dệt, vải, thảm, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, hoa quả tươi, hạt giống thực vật, cây giống, quảng cáo; quản lý tổ hợp các trung tâm mua sắm hàng hóa; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; xúc tiến bán hàng; phân phối hàng mẫu; phân tích giá thành; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; môi giới lao động việc làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

cho các tổ chức, cá nhân trong nước; đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa các loại sản phẩm nêu trên; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ hậu cần vận tải; vận chuyển hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; tham quan [du lịch]; chuyển phát thư tín.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; cửa hàng bán thực phẩm và đồ uống tại chỗ (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0354941** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-17047 (220) 12.06.2017
(181) 12.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.2
(591) Xanh nước biển đậm, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT UY TÍN (VN)
63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0354942** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-32148 (220) 04.10.2017
(181) 04.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) JAGUAR LAND ROVER LIMITED
(GB)
Abbey Road, Whitley, Coventry CV3
4LF United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy vi tính gắn trên xe cộ; máy vi tính dùng để lái xe tự động; hệ thống điện tử trên xe cộ để hỗ trợ lái xe và đỗ xe; hệ thống điện tử trên xe cộ để dùng cho việc phanh tự động; hệ thống điện tử trên xe cộ để hỗ trợ trong việc duy trì hoặc thay đổi làn đường khi lái xe; hệ thống kiểm soát hành trình cho xe cộ; thiết bị kiểm soát tốc độ xe cộ; phần mềm máy tính; phần mềm tương tác đa phương tiện; phần mềm máy tính kích hoạt bằng giọng nói; phần mềm máy tính nhận dạng giọng nói; phần mềm máy tính xử lý giọng nói; phần mềm máy tính dùng để tìm kiếm, định vị, biên soạn, lập chỉ mục, liên kết, lưu trữ, thu thập và tổ chức dữ liệu; phần mềm trình duyệt internet hoặc cơ sở dữ liệu, phần cứng và phần mềm máy tính trên ô tô; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến xe cộ; thiết bị đo từ xa cho xe cơ giới và các ứng dụng động cơ; bảng điều khiển điện; thiết bị, dụng cụ và màn hình điều khiển điện; bộ cảm biến; hệ thống an toàn điện tử tích hợp cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ an toàn và hỗ trợ lái xe; máy phát lượng tử/lade để sử dụng liên quan đến xe cộ; thiết bị lidar (hệ thống dùng để vẽ bản đồ địa hình từ trên không bằng tia laser) cho xe cộ; thiết bị radar cho xe cộ; camera cho xe cộ; camera gắn trên xe cộ; camera

hành trình; thiết bị cảm biến đỗ xe và camera quan sát phía sau cho xe cộ; thiết bị đo lường của ô tô; thiết bị điện tử để thu thập số liệu đo lường và nhận dữ liệu; phần mềm máy tính, ứng dụng di động và thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng liên quan đến tính năng lái xe tự động và lái xe rảnh tay (hands-free), và tính năng an toàn của ô tô và tính năng cảnh báo hoặc báo động, phòng ngừa tai nạn và cảnh báo giao thông; bộ điều khiển lái xe cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ lái xe được vi tính hóa cho xe có động cơ; trạm sạc để sạc cho xe cộ chạy bằng điện, thiết bị và dây cáp dùng để sạc điện cho xe cộ chạy bằng điện; ác quy cho xe cộ; bộ tích điện, bộ điều chỉnh điện áp, ăng ten, bộ tích ác quy và giá đỡ; thiết bị cảnh báo chống trộm; bộ cảm biến báo động; thiết bị đo; bảng và cụm thiết bị điện tử hoặc máy tính, đồng hồ công tơ mét; đồng hồ đo mét; đồng hồ đo vòng tua động cơ, bộ cảm biến nhiệt độ, vôn kế; ampe kế; thiết bị thử nghiệm; thiết bị đo tiệm cận; bộ ngắt mạch điện, bộ chuyển mạch điện; tụ điện; đầu nối điện; dây cáp điện; cầu chì điện, hộp cầu chì điện; thiết bị và dụng cụ điều khiển điện dùng cho xe cơ giới và động cơ; bộ cảm ứng điện; thiết bị dập lửa; mạch in điện, rơ le điện; cầu dao điện; bộ dây điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; thiết bị điều khiển từ xa cho động cơ; thiết bị điều khiển từ xa để khởi động xe cộ; thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển xe cộ; thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho thiết bị đa phương tiện; thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho các thiết bị giải trí nghe nhìn gia đình, cho thiết bị gia dụng, hệ thống sưởi ấm, hệ thống thông gió, rèm cửa sổ, cửa ra vào hoặc ổ khóa; thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho trò chơi video, hệ thống máy chiếu, hệ thống thực tế ảo; đèn cảnh báo khẩn cấp; hệ thống thông báo khẩn cấp điện tử; thiết bị giao diện máy tính lập thành một phần không tách rời của xe cộ; bảng hiển thị cho xe cộ; hệ thống hiển thị điện tử cho người lái xe cộ; thiết bị âm thanh, nghe nhìn và viễn thông; thiết bị phát thanh; hệ thống giải trí nghe nhìn trong xe ô tô; thiết bị tái tạo âm thanh; máy thu hình; máy thu thanh; đầu đọc đĩa compact; loa; loa không dây; tai nghe; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy tính bảng; thiết bị đa phương tiện; đầu đọc đĩa mp3 hoặc mp4; ổ cứng di động, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); vỏ đựng và túi đựng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay, máy tính xách tay nhỏ gọn; thiết bị sạc cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng; điện thoại; điện thoại di động; tai nghe và phụ kiện cho điện thoại di động và máy tính bảng; dây đeo cho điện thoại cầm tay; thiết bị viễn thông, thiết bị trung tâm của hệ thống viễn thông; thiết bị bảo vệ màn hình cho điện thoại và máy tính bảng; hệ thống điện thoại gắn trên xe ô tô; phương tiện ghi âm; thiết bị cảnh báo khẩn cấp trên đường cao tốc; nhiệt kế, la bàn, máy tính; thiết bị và dụng cụ hướng dẫn và giảng dạy điện tử; thiết bị điện tử và khoa học để sử dụng trong sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; nam châm; thước dây; đồ đeo mắt, kính, kính râm, kính dùng khi lái xe, kính bảo hộ dùng cho trượt tuyết; hộp đựng kính đeo mắt, kính râm hoặc kính bảo hộ dùng cho trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người lái xe; quần áo bảo hộ để phòng ngừa tai nạn và thương tích cho người lái xe đua, thiết bị, găng tay và quần áo, tất cả để sử dụng phòng ngừa tai nạn và thương tích; đèn an toàn để đeo trên người; hệ thống định vị toàn cầu (gps); hệ thống dẫn đường, bao gồm thiết bị điện tử truyền, thiết bị nhận, hệ mạch, thiết bị vi xử lý, phần mềm điện thoại di động và máy vi tính, tất cả sử dụng để dẫn đường và được tích hợp trong xe cơ giới; bản đồ điện tử có thể tải xuống được, thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị điều khiển không dây để giám sát và kiểm soát từ xa chức năng và tình trạng của hệ thống điện, điện tử, báo hiệu và các thiết bị cơ khí khác để sử dụng liên quan đến xe cộ và động cơ cho xe cộ; thiết bị truyền thông để truyền và nhận thông tin liên lạc qua xe cộ; phần cứng và phần mềm máy tính để theo dõi hành vi của lái xe; bộ cảm ứng, máy vi tính và máy thu phát không dây để hỗ trợ kết nối trong xe cộ, giữa các xe với nhau, với điện thoại di động và với các trung tâm dữ liệu; thiết bị phần cứng và phần mềm máy vi tính cung cấp giao diện cảm ứng, giao diện âm thanh và giao diện hình ảnh để tương tác với những người ngồi trên xe; thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng kết nối với máy vi tính từ xa sử dụng trong xe ô tô để theo dõi, giám sát và chẩn đoán cho xe cộ và cung cấp thông tin cho lái xe;

phần mềm ứng dụng máy vi tính để lái xe và hành khách sử dụng để truy cập, xem và tương tác với và tải thông tin và nội dung giải trí; phần mềm có thể tải xuống được và phần mềm máy vi tính trên xe cộ cho phép người dùng truy cập từ xa và trên xe vào các chức năng của xe có động cơ và các chức năng liên quan đến an toàn, thuận tiện, truyền thông, giải trí và dẫn đường của lái xe; thiết bị chẩn đoán bao gồm bộ cảm biến để sử dụng trong kiểm tra chức năng của xe cộ và trong chẩn đoán các vấn đề về điện và cơ khí của xe cộ; phần mềm và các ứng dụng phần mềm cho phép người dùng theo dõi và định vị xe bị đánh cắp, sạc các thiết bị điện tử, và lưu trữ và đồng bộ hóa thông tin về xe cộ và cá nhân người dùng thu thập được; mô-đun giao diện điện tử cho giao diện có dây và không dây của điện thoại di động và máy nghe nhạc điện tử với hệ thống điện của ô tô, hệ thống máy vi tính dùng để điều khiển xe cộ tự động; ứng dụng di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử định kỳ; phần mềm ứng dụng để sử dụng trong hoặc liên quan đến xe cộ; trò chơi máy vi tính, phần mềm trò chơi máy vi tính; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến in 3 chiều (3D); cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến thiết kế và sản xuất xe cộ và các bộ phận và phụ kiện của xe cộ; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến thiết kế và sản xuất mô hình hoặc xe mô hình và các bộ phận và phụ kiện; phần mềm và tệp dữ liệu thiết kế được trợ giúp bằng máy vi tính (cad); tệp tin hình ảnh có thể tải về được, cơ sở dữ liệu điện tử chứa tệp tin hình ảnh; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu và phần mềm liên quan đến chương trình chia sẻ xe ô tô; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến hành vi của lái xe; thiết bị mô phỏng để mô phỏng hoạt động của phương tiện giao thông trên bộ; mô hình ảo của xe cộ hoặc nội thất xe cộ; phần cứng và phần mềm thực tế ảo; phần cứng và phần mềm tương tác thực tế; các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh và dịch vụ cố vấn điều hành/quản lý kinh doanh, liên quan đến: việc sản xuất, cung cấp, phân phối, bán, bảo dưỡng, phục chế và sửa chữa xe có động cơ, xuất nhập khẩu xe cộ, các bộ phận và phụ tùng xe cộ; tổ chức chương trình xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn liên quan đến tổ chức chương trình xúc tiến bán hàng; dịch vụ phân phối và dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến: xe cơ giới trên bộ và các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho xe cơ giới trên bộ; xúc tiến việc bán sản phẩm và dịch vụ của người khác trong ngành công nghiệp ô tô bằng cách phổ biến các tài liệu thúc đẩy bán hàng và phổ biến thông tin sản phẩm thông qua mạng máy tính toàn cầu trực tuyến, thông qua việc: phân phối tài liệu in, các bản ghi âm và ghi hình, các bản ghi phát trên truyền hình và đài phát thanh, quảng cáo trực tuyến, trang thông tin điện tử (trang web) trên internet và các cuộc thi nhằm thúc đẩy việc bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực ô tô, các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho ô tô; đại lý mua bán ô tô; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khuyến mại và chương trình tri ân cho khách hàng thường xuyên/thân thiết; các dịch vụ khách hàng thường xuyên/thân thiết và các dịch vụ câu lạc bộ khách hàng, vì mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; dịch vụ quản lý câu lạc bộ thành viên bằng việc cho phép người tham gia được hưởng việc giảm giá cho sản phẩm và dịch vụ thông qua việc sử dụng thẻ giảm giá cho thành viên; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, hành lý, đồ chơi, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, thiết bị đo thời gian và thiết bị bấm giờ, thiết bị đếm bước chân, đồng hồ, hàng da, hành lý, túi xách, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, thắt lưng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: văn phòng phẩm, in ấn, tranh ảnh, áp phích, bưu thiếp, thiệp chúc mừng, bài lá, tác phẩm nghệ thuật, vòng đeo chìa khóa, ô, dụng cụ thể thao, ấn phẩm, sách, văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực đĩa dvd, cd, thiết bị ghi âm thanh, thiết bị ghi hình ảnh, trò chơi video, các ứng dụng giải trí tương tác và kỹ thuật số cho điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: xe đạp, phụ tùng và phụ kiện xe đạp, chất thơm, nước hoa, chế phẩm làm sạch và đánh bóng, đồ đeo mắt và hộp đựng, thiết bị sạc pin, túi đựng và phụ kiện cho máy vi tính, máy tính bảng hoặc điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ: trong lĩnh vực đèn nháy, đèn pin, dụng cụ hút

thuốc, dẹt và hàng dẹt, dụng cụ gia đình, bát đĩa bằng sành, dao kéo, bộ đồ ăn, dao, đồ bằng thủy tinh, chai rượu, thiết bị làm nguội, hộp giữ độ ẩm cho xì gà, dây buộc; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực đồ đạc, đồ nhựa [cụ thể là: đồ đạc trong nhà, đồ chơi, rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo)], nước khoáng và nước uống có ga và các đồ uống không chứa cồn khác; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình biểu diễn nhằm mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và hỗ trợ bán hàng; dịch vụ sản xuất các tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; cung cấp thông tin về xe ô tô để bán qua internet; dịch vụ cung cấp thông tin người tiêu dùng và dịch vụ giới thiệu các sản phẩm dịch vụ, sự kiện, hoạt động, tiện nghi và địa điểm liên quan đến xe cộ hoặc các bộ phận xe cộ trong lĩnh vực dịch vụ giải trí; các dịch vụ thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các sản phẩm/dịch vụ nói trên.

Nhóm 37: Cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trong lĩnh vực bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

(111) **4-0354943** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-36810 (220) 08.11.2017
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

JAGUAR XF

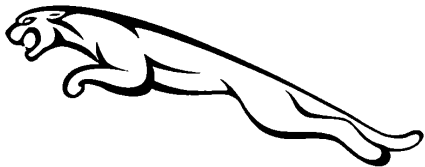
(731) JAGUAR LAND ROVER LIMITED
(GB)
Abbey Road Whitley, Coventry CV3
4LF United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy tính trên xe cộ cho xe cộ; máy tính cho xe tự lái; hệ thống điện tử trên xe cộ để thực hiện hỗ trợ lái xe và đậu xe; hệ thống điều khiển hành trình cho xe cộ; thiết bị điều khiển tốc độ xe; phần mềm máy tính; phần mềm đa phương tiện tương tác, phần mềm và phần cứng máy tính ô tô; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến xe cộ; ứng dụng di động có thể tải xuống được; thiết bị đo lường từ xa cho xe có động cơ và ứng dụng động cơ; hệ thống định vị toàn cầu (gps); hệ thống dẫn đường bao gồm thiết bị truyền phát điện tử, máy thu, mạch điện, bộ vi xử lý, điện thoại di động và phần mềm máy tính tất cả để sử dụng trong điều hướng và tất cả được tích hợp vào xe cơ giới, bản đồ điện tử có thể tải xuống được; bảng điều khiển điện; thiết bị, dụng cụ và màn hình điều khiển điện tử; bộ cảm biến; hệ thống an toàn điện tử tích hợp cho phương tiện giao thông đường bộ; hệ thống trợ giúp lái xe và an toàn; thiết bị tạo laze/chiếu tia laze để sử dụng liên quan đến xe cộ, camera dùng cho xe cộ; camera trên xe cộ; camera hành động; bộ cảm biến đỗ xe và camera phía sau dành cho xe cộ; dụng cụ đo lường ô tô; thiết bị điện tử để thu thập số đo và nhận dữ liệu; thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị truyền thông để truyền và nhận thông tin liên lạc qua xe cộ, đường nối điện, thiết bị cảnh báo chống trộm; cảm biến báo động; máy đo/thiết bị đo; bảng và bộ dụng cụ; đồng hồ công tơ mét; đồng hồ đo tốc độ, đồng hồ đo tốc độ góc; cảm biến nhiệt độ, vôn kế, thiết bị đo ampe; thiết bị thử nghiệm; đồng hồ đo độ gập; máy thổi điện, bật lửa điện; bộ ngắt mạch điện; bộ chuyển/đảo mạch điện; bình ngưng tụ/thiết bị tụ điện; đường nối điện; dây cáp điện; cầu chì điện, hộp cầu chì điện, dụng cụ và thiết bị điều khiển điện dành cho xe có động cơ và động cơ điện; bộ cảm

biến điện, thiết bị chữa cháy; thấu kính dành cho đèn mạch điện in; role điện; thiết bị chuyển mạch/cầu dao điện, bộ dây dẫn điện; thiết bị thử nghiệm; thiết bị dùng để ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; cơ cấu điều khiển từ xa cho động cơ; bộ điều khiển từ xa cho xe cộ; đèn cảnh báo khẩn cấp; hệ thống thông báo khẩn cấp, bộ điều khiển không dây để giám sát và kiểm soát từ xa chức năng và tình trạng của các hệ thống điện, điện tử, báo hiệu và các thiết bị cơ học khác để sử dụng liên quan đến xe cộ và động cơ điện cho xe cộ, phần mềm máy tính, ứng dụng di động và thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng liên quan đến việc lái xe tự động và rảnh tay, tính năng an toàn ô tô và chức năng cảnh báo hoặc báo động, phòng ngừa tai nạn và cảnh báo giao thông; trạm sạc để sạc xe điện; thiết bị và dây cáp dùng để sạc xe điện, ác quy cho xe cộ; ác quy điện, bộ điều chỉnh điện áp, ăng ten, ác quy và thiết bị lắp điện, phân cứng và phần mềm máy tính để theo dõi hành vi của lái xe; bộ cảm biến, máy tính và các máy thu phát không dây để cung cấp kết nối trong xe cộ, giữa các xe cộ, với điện thoại di động và với các trung tâm dữ liệu; phần cứng máy tính, phần mềm và thiết bị điện để tạo ra các giao diện xúc giác, âm thanh và trực quan để tương tác với người ngồi trên xe cộ, thiết bị truyền và nhận không dây dùng để kết nối với máy tính từ xa để sử dụng trong xe ô tô để theo dõi, giám sát và chuẩn đoán bảo trì xe và cung cấp thông tin cho người lái xe; phần mềm ứng dụng máy tính để người lái xe và hành khách của xe cộ sử dụng để truy cập, xem và tương tác với và tải xuống thông tin và nội dung giải trí; phần mềm có thể tải xuống được và phần mềm máy tính trên xe cộ cung cấp cho người dùng khả năng truy cập từ xa và trong xe cộ để giám sát chức năng xe cộ và các chức năng liên quan đến an toàn cho người lái xe, sự tiện lợi, thông tin liên lạc, giải trí và điều hướng, thiết bị chuẩn đoán bao gồm các bộ cảm biến để sử dụng trong kiểm tra chức năng của xe cộ và trong việc chuẩn đoán các sự cố về điện và cơ học của xe cộ; phần mềm và phần mềm ứng dụng cho phép người dùng theo dõi và xác định vị trí các xe cộ bị đánh cắp, sạc thiết bị điện tử và lưu trữ và đồng bộ hóa các thông tin được thu thập về xe cộ và người dùng đã được cá nhân hóa/định danh; môđun giao diện điện tử được bán như một phần không tách rời của một chiếc xe; bảng hiển thị cho xe cộ, môđun giao diện điện tử dành cho giao diện có dây và không dây của điện thoại di động và máy nghe nhạc điện tử có hệ thống điện tự động; hệ thống điện tử tự động được tích hợp dành cho xe cộ, thiết bị nghe, nghe nhìn hoặc viễn thông, thiết bị vô tuyến; hệ thống giải trí trong xe, thiết bị tái tạo âm thanh; tivi; đầu đọc đĩa cd; loa; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (pda); máy tính bảng; thiết bị đa phương tiện; thiết bị và thiết bị mp3 hoặc mp4; ổ cứng di động; ổ đĩa bút tiếp nối vạn năng (usb); vỏ bọc/bao đựng (ốp lưng) dành cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay, máy tính notebook, bộ sạc cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng, điện thoại; điện thoại di động, bộ tai nghe và phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng, dây/móc treo trang trí và đồ nữ trang rẻ tiền dành cho ống nghe điện thoại, trình bảo vệ màn hình dành cho điện thoại và máy tính bảng; hệ thống điện thoại trong xe hơi; trò chơi máy tính, phần mềm trò chơi máy tính; phương tiện ghi, hộp lưu trữ dành cho phương tiện ghi; thiết bị cảnh báo khẩn cấp đường cao tốc; nhiệt kế; la bàn; máy tính bỏ túi; nam châm; thước cuộn/thước dây; thiết bị và dụng cụ giảng dạy và hướng dẫn điện tử, thiết bị điện và khoa học để sử dụng trong việc sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; mắt kính, kính đeo mắt, kính râm, kính lái xe, kính bảo hộ đi trượt tuyết; hộp đựng dành cho kính đeo mắt, kính râm hoặc kính bảo hộ khi trượt tuyết, mũ bảo hiểm dành cho người lái

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

xe; quần áo bảo hộ dành cho người lái xe đua; thắt lưng và dây đai bảo hiểm dành cho người lái xe và hành khách; dụng cụ, găng tay và quần áo, tất cả để sử dụng để bảo hộ phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích, phụ tùng và phụ kiện dành cho bất kỳ sản phẩm nào nói trên.

(111)	4-0354944	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-32139	(220)	04.10.2017
(181)	04.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.1.4; A3.1.24; A3.1.21
		(731)	JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB) Abbey Road, Whitley, Coventry CV3 4LF United Kingdom
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy vi tính gắn trên xe cộ; máy vi tính dùng để lái xe tự động; hệ thống điện tử trên xe cộ để hỗ trợ lái xe và đỗ xe; hệ thống điện tử trên xe cộ để dùng cho việc phanh tự động; hệ thống điện tử trên xe cộ để hỗ trợ trong việc duy trì hoặc thay đổi làn đường khi lái xe; hệ thống kiểm soát hành trình cho xe cộ; thiết bị kiểm soát tốc độ xe cộ; phần mềm máy tính; phần mềm tương tác đa phương tiện; phần mềm kích hoạt bằng giọng nói; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm xử lý giọng nói; phần mềm máy tính dùng để tìm kiếm, định vị, biên soạn, lập chỉ mục, liên kết, lưu trữ, thu thập và tổ chức dữ liệu; phần mềm trình duyệt internet hoặc cơ sở dữ liệu, phần cứng và phần mềm máy tính trên ô tô; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến xe cộ; thiết bị đo từ xa cho xe cơ giới và các ứng dụng động cơ; bảng điều khiển điện; thiết bị, dụng cụ và màn hình điều khiển điện; bộ cảm biến; hệ thống an toàn điện tử tích hợp cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ an toàn và hỗ trợ lái xe; máy phát lượng tử/lade để sử dụng liên quan đến xe cộ; thiết bị lidar (hệ thống dùng để vẽ bản đồ địa hình từ trên không bằng tia laser) cho xe cộ; thiết bị radar cho xe cộ; camera cho xe cộ; camera gắn trên xe cộ; camera hành trình; thiết bị cảm biến đỗ xe và camera quan sát phía sau cho xe cộ; thiết bị đo lường của ô tô; thiết bị điện tử để thu thập số liệu đo lường và nhận dữ liệu; phần mềm máy tính, ứng dụng di động và thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng liên quan đến tính năng lái xe tự động và lái xe rảnh tay (hands-free), và tính năng an toàn của ô tô và tính năng cảnh báo hoặc báo động, phòng ngừa tai nạn và cảnh báo giao thông; bộ điều khiển lái xe cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ lái xe được vi tính hóa cho xe có động cơ; trạm sạc để sạc cho xe cộ chạy bằng điện, thiết bị và dây cáp dùng để sạc điện cho xe cộ chạy bằng điện; ác quy cho xe cộ; bộ tích điện, bộ điều chỉnh điện áp, ăng ten, bộ tích ác quy và giá đỡ; thiết bị cảnh báo chống trộm; bộ cảm biến báo động; thiết bị đo; bảng và cụm thiết bị điện tử hoặc máy tính, đồng hồ công tơ mét; đồng hồ đo mét; đồng hồ đo vòng tua động cơ, bộ cảm biến nhiệt độ, vôn kế; ampe kế; thiết bị thử nghiệm; thiết bị đo tiệm cận; bộ ngắt mạch điện, bộ chuyển mạch điện; tụ điện; đầu nối điện; dây cáp điện; cầu chì điện, hộp cầu chì điện; thiết bị và dụng cụ điều khiển điện dùng cho xe cơ giới và động cơ; bộ cảm ứng điện; thiết bị dập lửa; mạch in điện, rơ le điện; cầu dao điện; bộ dây điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; thiết bị điều khiển từ xa cho động cơ; thiết bị điều khiển từ xa để khởi động xe cộ; thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển xe cộ; thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho thiết bị đa phương tiện; thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho các thiết bị giải trí nghe nhìn gia đình, cho thiết bị gia dụng, hệ thống sưởi ấm, hệ thống thông gió, rèm cửa sổ, cửa ra vào hoặc ổ khóa; thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho trò chơi video, hệ thống máy chiếu, hệ thống thực tế ảo;

đèn cảnh báo khẩn cấp; hệ thống thông báo khẩn cấp điện tử; thiết bị giao diện máy tính lập thành một phần không tách rời của xe cộ; bảng hiển thị cho xe cộ; hệ thống hiển thị điện tử cho người lái xe cộ; thiết bị âm thanh, nghe nhìn và viễn thông; thiết bị phát thanh; hệ thống giải trí nghe nhìn trong xe ô tô; thiết bị tái tạo âm thanh; máy thu hình máy thu thanh; đầu đọc đĩa compac; loa; loa không dây; tai nghe; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy tính bảng; thiết bị đa phương tiện; đầu đọc đĩa mp3 hoặc mp4; ổ cứng di động, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); vỏ đựng và túi đựng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay, máy tính xách tay nhỏ gọn; thiết bị sạc cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng; điện thoại; điện thoại di động; tai nghe và phụ kiện cho điện thoại di động và máy tính bảng; dây đeo cho điện thoại cầm tay; thiết bị viễn thông, thiết bị trung tâm của hệ thống viễn thông; thiết bị bảo vệ màn hình cho điện thoại và máy tính bảng; hệ thống điện thoại gắn trên xe ô tô; phương tiện ghi âm; thiết bị cảnh báo khẩn cấp trên đường cao tốc; nhiệt kế, la bàn, máy tính; thiết bị và dụng cụ hướng dẫn và giảng dạy điện tử; thiết bị điện tử và khoa học để sử dụng trong sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; nam châm; thuốc dây; đồ đeo mắt, kính, kính râm, kính dùng khi lái xe, kính bảo hộ dùng cho trượt tuyết; hộp đựng kính đeo mắt, kính râm hoặc kính bảo hộ dùng cho trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người lái xe; quần áo bảo hộ cho người lái xe đua, thiết bị, găng tay và quần áo, tất cả để sử dụng phòng ngừa tai nạn và thương tích; đèn an toàn để đeo trên người; hệ thống định vị toàn cầu (gps); hệ thống dẫn đường, bao gồm thiết bị điện tử truyền, thiết bị nhận, hệ mạch, thiết bị vi xử lý, phần mềm điện thoại di động và máy vi tính, tất cả sử dụng để dẫn đường và được tích hợp trong xe cơ giới; bản đồ điện tử có thể tải xuống được, thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị điều khiển không dây để giám sát và kiểm soát từ xa chức năng và tình trạng của hệ thống điện, điện tử, báo hiệu và các thiết bị cơ khí khác để sử dụng liên quan đến xe cộ và động cơ cho xe cộ; thiết bị truyền thông để truyền và nhận thông tin liên lạc qua xe cộ; phần cứng và phần mềm máy tính để theo dõi hành vi của lái xe; bộ cảm ứng, máy vi tính và máy thu phát không dây để hỗ trợ kết nối trong xe cộ, giữa các xe với nhau, với điện thoại di động và với các trung tâm dữ liệu; thiết bị phần cứng và phần mềm máy vi tính cung cấp giao diện cảm ứng, giao diện âm thanh và giao diện hình ảnh để tương tác với những người ngồi trên xe; thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng kết nối với máy vi tính từ xa sử dụng trong xe ô tô để theo dõi, giám sát và chẩn đoán cho xe cộ và cung cấp thông tin cho lái xe; phần mềm ứng dụng máy vi tính để lái xe và hành khách sử dụng để truy cập, xem và tương tác với và tải thông tin và nội dung giải trí; phần mềm có thể tải xuống được và phần mềm máy vi tính trên xe cộ cho phép người dùng truy cập từ xa và trên xe vào các chức năng của xe có động cơ và các chức năng liên quan đến an toàn, thuận tiện, truyền thông, giải trí và dẫn đường của lái xe; thiết bị chẩn đoán bao gồm bộ cảm biến để sử dụng trong kiểm tra chức năng của xe cộ và trong chẩn đoán các vấn đề về điện và cơ khí của xe cộ; phần mềm và các ứng dụng phần mềm cho phép người dùng theo dõi và định vị xe bị đánh cắp, sạc các thiết bị điện tử, và lưu trữ và đồng bộ hóa thông tin về xe cộ và cá nhân người dùng thu thập được; mô-đun giao diện điện tử cho giao diện có dây và không dây của điện thoại di động và máy nghe nhạc điện tử với hệ thống điện của ô tô, hệ thống máy vi tính dùng để điều khiển xe cộ tự động; ứng dụng di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử định kỳ; phần mềm ứng dụng để sử dụng trong hoặc liên quan đến xe cộ; trò chơi máy vi tính, phần mềm trò chơi máy vi tính; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến in 3 chiều (3d); cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến thiết kế và sản xuất xe cộ và các bộ phận và phụ kiện của xe cộ; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến thiết kế và sản xuất mô hình hoặc xe mô hình và các bộ phận và phụ kiện; phần mềm và tệp dữ liệu thiết kế được trợ giúp bằng máy vi tính (cad); tệp tin hình ảnh có thể tải về được, cơ sở dữ liệu điện tử chứa tệp tin hình ảnh; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu và phần mềm liên quan đến chương trình chia sẻ xe ô tô; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến hành

vi của lái xe; thiết bị mô phỏng để mô phỏng hoạt động của phương tiện giao thông trên bộ; mô hình ảo của xe cộ hoặc nội thất xe cộ; phần cứng và phần mềm thực tế ảo; phần cứng và phần mềm tương tác thực tế; các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên.

(111) **4-0354945** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-32138 (220) 04.10.2017
(181) 04.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

JAGUAR

(731) JAGUAR LAND ROVER LIMITED
(GB)
Abbey Road, Whitley, Coventry CV3
4LF United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy vi tính gắn trên xe cộ; máy vi tính dùng để lái xe tự động; hệ thống điện tử trên xe cộ để hỗ trợ lái xe và đỗ xe; hệ thống điện tử trên xe cộ để dùng cho việc phanh tự động; hệ thống điện tử trên xe cộ để hỗ trợ trong việc duy trì hoặc thay đổi làn đường khi lái xe; hệ thống kiểm soát hành trình cho xe cộ; thiết bị kiểm soát tốc độ xe cộ; phần mềm máy tính; phần mềm tương tác đa phương tiện; phần mềm kích hoạt bằng giọng nói; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm xử lý giọng nói; phần mềm máy tính dùng để tìm kiếm, định vị, biên soạn, lập chỉ mục, liên kết, lưu trữ, thu thập và tổ chức dữ liệu; phần mềm trình duyệt internet hoặc cơ sở dữ liệu, phần cứng và phần mềm máy tính trên ô tô; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến xe cộ; thiết bị đo từ xa cho xe cơ giới và các ứng dụng động cơ; bảng điều khiển điện; thiết bị, dụng cụ và màn hình điều khiển điện; bộ cảm biến; hệ thống an toàn điện tử tích hợp cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ an toàn và hỗ trợ lái xe; máy phát lượng tử/lade để sử dụng liên quan đến xe cộ; thiết bị lidar (hệ thống dùng để vẽ bản đồ địa hình từ trên không bằng tia laser) cho xe cộ; thiết bị radar cho xe cộ; camera cho xe cộ; camera gắn trên xe cộ; camera hành trình; thiết bị cảm biến đỗ xe và camera quan sát phía sau cho xe cộ; thiết bị đo lường của ô tô; thiết bị điện tử để thu thập số liệu đo lường và nhận dữ liệu; phần mềm máy tính, ứng dụng di động và thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng liên quan đến tính năng lái xe tự động và lái xe rảnh tay (hands-free), và tính năng an toàn của ô tô và tính năng cảnh báo hoặc báo động, phòng ngừa tai nạn và cảnh báo giao thông; bộ điều khiển lái xe cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ lái xe được vi tính hóa cho xe có động cơ; trạm sạc để sạc cho xe cộ chạy bằng điện, thiết bị và dây cáp dùng để sạc điện cho xe cộ chạy bằng điện; ác quy cho xe cộ; bộ tích điện, bộ điều chỉnh điện áp, ăng ten, bộ tích ác quy và giá đỡ; thiết bị cảnh báo chống trộm; bộ cảm biến báo động; thiết bị đo; bảng và cụm thiết bị điện tử hoặc máy tính, đồng hồ công tơ mét; đồng hồ đo mét; đồng hồ đo vòng tua động cơ, bộ cảm biến nhiệt độ, vôn kế; ampe kế; thiết bị thử nghiệm; thiết bị đo tiệm cận; bộ ngắt mạch điện, bộ chuyển mạch điện; tụ điện; đầu nối điện; dây cáp điện; cầu chì điện, hộp cầu chì điện; thiết bị và dụng cụ điều khiển điện dùng cho xe cơ giới và động cơ; bộ cảm ứng điện; thiết bị dập lửa; mạch in điện, rơ le điện; cầu dao điện; bộ dây điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; thiết bị điều khiển từ xa cho động cơ; thiết bị điều khiển từ xa để khởi động xe cộ; thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển xe cộ; thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho thiết bị đa phương tiện; thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho các thiết bị giải trí nghe nhìn gia đình, cho thiết bị gia dụng, hệ thống sưởi ấm, hệ thống thông gió, rèm cửa sổ, cửa ra vào hoặc ổ khóa; thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho trò chơi video, hệ thống máy chiếu, hệ thống thực tế ảo; đèn cảnh báo khẩn cấp; hệ thống thông báo khẩn cấp điện tử; thiết bị giao diện máy tính lập thành một phần không tách rời của xe cộ; bảng hiển thị cho xe cộ; hệ thống hiển thị điện tử

cho người lái xe cộ; thiết bị âm thanh, nghe nhìn và viễn thông; thiết bị phát thanh; hệ thống giải trí nghe nhìn trong xe ô tô; thiết bị tái tạo âm thanh; máy thu hình máy thu thanh; đầu đọc đĩa compac; loa; loa không dây; tai nghe; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy tính bảng; thiết bị đa phương tiện; đầu đọc đĩa mp3 hoặc mp4; ổ cứng di động, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); vỏ đựng và túi đựng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay, máy tính xách tay nhỏ gọn; thiết bị sạc cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng; điện thoại; điện thoại di động; tai nghe và phụ kiện cho điện thoại di động và máy tính bảng; dây đeo cho điện thoại cầm tay; thiết bị viễn thông, thiết bị trung tâm của hệ thống viễn thông; thiết bị bảo vệ màn hình cho điện thoại và máy tính bảng; hệ thống điện thoại gắn trên xe ô tô; phương tiện ghi âm; thiết bị cảnh báo khẩn cấp trên đường cao tốc; nhiệt kế, la bàn, máy tính; thiết bị và dụng cụ hướng dẫn và giảng dạy điện tử; thiết bị điện tử và khoa học để sử dụng trong sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; nam châm; thước dây; đồ đeo mắt, kính, kính râm, kính dùng khi lái xe, kính bảo hộ dùng cho trượt tuyết; hộp đựng kính đeo mắt, kính râm hoặc kính bảo hộ dùng cho trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người lái xe; quần áo bảo hộ cho người lái xe đua, thiết bị, găng tay và quần áo, tất cả để sử dụng phòng ngừa tai nạn và thương tích; đèn an toàn để đeo trên người; hệ thống định vị toàn cầu (gps); hệ thống dẫn đường, bao gồm thiết bị điện tử truyền, thiết bị nhận, hệ mạch, thiết bị vi xử lý, phần mềm điện thoại di động và máy vi tính, tất cả sử dụng để dẫn đường và được tích hợp trong xe cơ giới; bản đồ điện tử có thể tải xuống được, thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị điều khiển không dây để giám sát và kiểm soát từ xa chức năng và tình trạng của hệ thống điện, điện tử, báo hiệu và các thiết bị cơ khí khác để sử dụng liên quan đến xe cộ và động cơ cho xe cộ; thiết bị truyền thông để truyền và nhận thông tin liên lạc qua xe cộ; phần cứng và phần mềm máy tính để theo dõi hành vi của lái xe; bộ cảm ứng, máy vi tính và và máy thu phát không dây để hỗ trợ kết nối trong xe cộ, giữa các xe với nhau, với điện thoại di động và với các trung tâm dữ liệu; thiết bị phần cứng và phần mềm máy vi tính cung cấp giao diện cảm ứng, giao diện âm thanh và giao diện hình ảnh để tương tác với những người ngồi trên xe; thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng kết nối với máy vi tính từ xa sử dụng trong xe ô tô để theo dõi, giám sát và chẩn đoán cho xe cộ và cung cấp thông tin cho lái xe; phần mềm ứng dụng máy vi tính để lái xe và hành khách sử dụng để truy cập, xem và tương tác với và tải thông tin và nội dung giải trí; phần mềm có thể tải xuống được và phần mềm máy vi tính trên xe cộ cho phép người dùng truy cập từ xa và trên xe vào các chức năng của xe có động cơ và các chức năng liên quan đến an toàn, thuận tiện, truyền thông, giải trí và dẫn đường của lái xe; thiết bị chẩn đoán bao gồm bộ cảm biến để sử dụng trong kiểm tra chức năng của xe cộ và trong chẩn đoán các vấn đề về điện và cơ khí của xe cộ; phần mềm và các ứng dụng phần mềm cho phép người dùng theo dõi và định vị xe bị đánh cắp, sạc các thiết bị điện tử, và lưu trữ và đồng bộ hóa thông tin về xe cộ và cá nhân người dùng thu thập được; mô-đun giao diện điện tử cho giao diện có dây và không dây của điện thoại di động và máy nghe nhạc điện tử với hệ thống điện của ô tô, hệ thống máy vi tính dùng để điều khiển xe cộ tự động; ứng dụng di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử định kỳ; phần mềm ứng dụng để sử dụng trong hoặc liên quan đến xe cộ; trò chơi máy vi tính, phần mềm trò chơi máy vi tính; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến in 3 chiều (3d); cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến thiết kế và sản xuất xe cộ và các bộ phận và phụ kiện của xe cộ; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến thiết kế và sản xuất mô hình hoặc xe mô hình và các bộ phận và phụ kiện; phần mềm và tệp dữ liệu thiết kế được trợ giúp bằng máy vi tính (cad); tệp tin hình ảnh có thể tải về được, cơ sở dữ liệu điện tử chứa tệp tin hình ảnh; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến chương trình chia sẻ xe ô tô; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến hành vi của lái xe; thiết bị mô phỏng để mô phỏng hoạt động của phương tiện giao thông trên bộ;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

mô hình ảo của xe cộ hoặc nội thất xe cộ; phần cứng và phần mềm thực tế ảo; phần cứng và phần mềm tương tác thực tế; các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên.

(111) **4-0354946**
(210) 4-2017-43252
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 26.12.2017
(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
HUKA VIỆT NAM (VN)
Số 356 ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhân,
phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Lớp xe cộ; phụ tùng xe máy nhông, xích.

(111) **4-0354947**
(210) 4-2017-43242
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

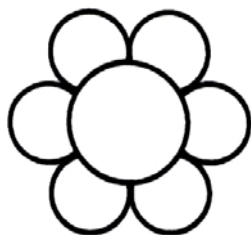


(151) 30.06.2020
(220) 26.12.2017
(531) 5.5.19; A5.5.20; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH SON
TÙNG (VN)
Số 16, ngõ 28 phố Ngụy Như Kon Tum,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(111) **4-0354948**
(210) 4-2017-43217
(181) 25.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 25.12.2017
(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SẢN
XUẤT NGÓI MÀU FUJI CHÂU
GIANG (VN)
Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch; ngói; cát; đá; xi măng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

(111) **4-0354949** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-43206 (220) 25.12.2017
(181) 25.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ActiveDS

(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-
myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Nguyên liệu làm thuốc đông y (thuốc bắc, thuốc y học cổ truyền); nhân sâm; thuốc viên làm thon người; thuốc chống ung thư; thuốc chống bệnh tiểu đường; chất bổ sung vitamin; thuốc Tây; thuốc bắc (thuốc đông y, thuốc y học cổ truyền); chất bổ sung hỗn hợp các vitamin; chất chiết xuất thảo mộc bổ sung dinh dưỡng; mỹ phẩm chứa dược chất; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thuốc viên chống oxy hóa; chất bổ sung dinh dưỡng protein; bột protein dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); dầu cá bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng vitamin và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật; hỗn hợp các vitamin bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); trà túi nhân sâm; chế phẩm ngũ cốc; bột làm từ nhiều loại hạt; bột ngũ cốc; bột từ các loại hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh kẹo có đường; kẹo; kẹo ngọt; sôcôla; ốt sa tế; bột đậu tương; xì dầu; tương (xốt đậu nành); bánh quy; thạch đậu đỏ (bánh kẹo).


(111) **4-0354950** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-43205 (220) 25.12.2017
(181) 25.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CareCella

(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-
myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)


(511) Nhóm 03: Kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem làm trắng da (mỹ phẩm); gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; kem bôi tay (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm); kem dưỡng không chứa dược chất; kem bôi cơ thể (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; kem bôi mắt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem chăm sóc da (mỹ phẩm); sữa làm sạch dùng để chăm sóc da; nước thơm chăm sóc da; dầu chăm sóc da (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0354951	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-43190	(220)	25.12.2017
(181)	25.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.2
		(591)	Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO HÀ AN (VN) Số 28, đường Vũ Quang, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công lắp đặt và sửa chữa công trình quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, cụ thể là dịch vụ thiết kế mẫu quảng cáo, thiết kế mẫu in ấn, thiết kế bao bì; dịch vụ tạo mẫu phục vụ quảng cáo.

(111)	4-0354952	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-39689	(220)	29.11.2017
(181)	29.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13; A5.11.2
		(591)	Vàng, nâu, xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU SÂM ATM THẠNH PHÚ (VN) Ấp Thạnh Hải, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
		(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm sâm.

(111)	4-0354953	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-36575	(220)	07.11.2017
(181)	07.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	NGUYỄN ĐẮC ĐỊNH (VN) 11B/168/76 đường Kim Giang, tổ 31, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354954**
(210) 4-2017-32473
(181) 06.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

bigwall

(151) 30.06.2020
(220) 06.10.2017
(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Số 8B, tập thể xe khách, tổ dân phố số 7,
phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(111) **4-0354955**
(210) 4-2017-29075
(181) 12.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

KUPA

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI
(VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng;
dầu làm bóng móng.


(111) **4-0354956**
(210) 4-2017-25192
(181) 11.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 11.08.2017
(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; 25.7.20
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH HỮU HẠN
THỨC ĂN THỦY SẢN VIỆT HOA
(VN)
Lô 6B khu công nghiệp Điện Nam - Điện
Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện
Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 31: Tôm giống; cá giống; thức ăn cho thủy sản.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0354957	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-23942	(220)	02.08.2017
(181)	02.08.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.5.1; A5.5.21; A5.5.20
		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN) Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

(111)	4-0354958	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-23939	(220)	02.08.2017
(181)	02.08.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	HAPPY GOLD FLY HIGH	(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG SINH (VN) Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(111)	4-0354959	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-23888	(220)	01.08.2017
(181)	01.08.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.3; 5.7.1; 25.5.25; 26.1.2; A26.1.18
		(591)	Nâu, vàng, xanh lá cây, đen, trắng.
		(731)	HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CÀ PHÊ HÀ NỘI (VN) Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; hương liệu cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0354960	(151) 30.06.2020
(210) 4-2017-18325	(220) 20.06.2017
(181) 20.06.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	




(531) A26.11.7	
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)	
	Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)	

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 19: Vữa dùng trong xây dựng; xi măng.

(111) 4-0354961	(151) 30.06.2020
(210) 4-2017-36709	(220) 07.11.2017
(181) 07.11.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



cinnamoroll

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24	
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)	
	1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)	

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán vật để tặng trong các buổi tiệc đồ trang trí lễ hội và đồ trang sức, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, đồ vệ sinh, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, sơn móng, thuốc sơn, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các chất dinh dưỡng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm giấy, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn, dầu nhờn cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, dụng cụ làm móng, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ cho bếp/hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các bộ phim, máy quay phim, đĩa hình, máy ghi hình, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét và/hoặc đĩa video, radio; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, trang trí và dây đai cho điện thoại, chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ điện tử, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và đồ ngọt, lò nướng bánh mì, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đĩa, dụng cụ cắt, đồ sứ, sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ đất nung, đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán máy sấy

tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), phôi kim loại quý, hộp kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán cúc áo bằng kim loại quý, móc nối bằng kim loại quý, buộc kim bằng loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng lớn bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán túi giấy rác, giấy tẩy trang, nắp hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán khăn mặt giấy, quần khăn giấy cho trẻ sơ sinh, yếm giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các tác phẩm màu và vật liệu của họa sĩ, bàn chải sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán bài chơi, vật liệu đóng gói và bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán khung ảnh và giá đỡ, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các đồ trang trí bằng da hoặc giả da thuộc cho đồ nội thất, hộp da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán vỏ bằng da hoặc giả da, dây nịt cho động vật bằng da hoặc da giả, băng bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, bọc đồ nội thất da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán túi và hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ nội thất, gương, móc và cắm treo áo khoác, thùng và đồ chứa, bảng tên, đồ gia dụng nhỏ, dụng cụ gia đình, đồ dùng nhà bếp và đồ chứa, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm và ốp và phụ kiện của chúng, vải dệt và hàng dệt, giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ, giấy ăn, thảm bàn, đồ nội thất, thắt lưng, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc các mặt hàng quần áo, giày dép, vật đội đầu, nút, phù hiệu, ruy băng và dây buộc và ren và thêu, ghim tóc và đồ trang sức, niềng răng, đồ trang trí giày; đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, chiếu, trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ chơi, trò chơi, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cây thông Giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; công bố các văn bản công khai; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; đại lý xuất nhập khẩu; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; quản lý kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo qua đài radio; quảng cáo qua truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên truyền thông; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo bằng thư đặt hàng; quản lý thương mại về việc cấp phép hàng hoá và dịch vụ cho người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; bày hàng hoá; tiếp thị; giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai, cho

thuê tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy photocopy; cho thuê máy móc văn phòng và thiết bị [trừ máy tính và máy fax]; khuyến mại cho người khác; bày hàng ở tủ kính; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); quản lý các chương trình thông tin từ rơi thường xuyên.

(111) **4-0354962**
(210) 4-2017-32140
(181) 04.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 30.06.2020
(220) 04.10.2017

LAND ROVER

(731) JAGUAR LAND ROVER LIMITED
(GB)
Abbey Road, Whitley, Coventry CV3
4LF United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy vi tính gắn trên xe cộ; máy vi tính dùng để lái xe tự động; hệ thống điện tử trên xe cộ để hỗ trợ lái xe và đỗ xe; hệ thống điện tử trên xe cộ để dùng cho việc phanh tự động; hệ thống điện tử trên xe cộ để hỗ trợ trong việc duy trì hoặc thay đổi làn đường khi lái xe; hệ thống kiểm soát hành trình cho xe cộ; thiết bị kiểm soát tốc độ xe cộ; phần mềm máy tính; phần mềm tương tác đa phương tiện; phần mềm máy tính kích hoạt bằng giọng nói; phần mềm máy tính nhận dạng giọng nói; phần mềm máy tính xử lý giọng nói; phần mềm máy tính dùng để tìm kiếm, định vị, biên soạn, lập chỉ mục, liên kết, lưu trữ, thu thập và tổ chức dữ liệu; phần mềm trình duyệt internet hoặc cơ sở dữ liệu, phần cứng và phần mềm máy tính trên ô tô; phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến xe cộ; thiết bị đo từ xa cho xe cơ giới và các ứng dụng động cơ; bảng điều khiển điện; thiết bị, dụng cụ và màn hình điều khiển điện; bộ cảm biến; hệ thống an toàn điện tử tích hợp cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ an toàn và hỗ trợ lái xe; máy phát lượng tử/lade để sử dụng liên quan đến xe cộ; thiết bị lidar (hệ thống dùng để vẽ bản đồ địa hình từ trên không bằng tia laser) cho xe cộ; thiết bị radar cho xe cộ; camera cho xe cộ; camera gắn trên xe cộ; camera hành trình; thiết bị cảm biến đỗ xe và camera quan sát phía sau cho xe cộ; thiết bị đo lường của ô tô; thiết bị điện tử để thu thập số liệu đo lường và nhận dữ liệu; phần mềm máy tính, ứng dụng di động và thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng liên quan đến tính năng lái xe tự động và lái xe rảnh tay (hands-free), và tính năng an toàn của ô tô và tính năng cảnh báo hoặc báo động, phòng ngừa tai nạn và cảnh báo giao thông; bộ điều khiển lái xe cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ lái xe được vi tính hóa cho xe có động cơ; trạm sạc để sạc cho xe cộ chạy bằng điện, thiết bị và dây cáp dùng để sạc điện cho xe cộ chạy bằng điện; ắc quy cho xe cộ; bộ tích điện, bộ điều chỉnh điện áp, ăng ten, bộ tích ắc quy và giá đỡ; thiết bị cảnh báo chống trộm; bộ cảm biến báo động; thiết bị đo; bảng và cụm thiết bị điện tử hoặc máy tính, đồng hồ công tơ mét; đồng hồ đo mét; đồng hồ đo vòng tua động cơ, bộ cảm biến nhiệt độ, vôn kế; ampe kế; thiết bị thử nghiệm; thiết bị đo tiệm cận; bộ ngắt mạch điện, bộ chuyển mạch điện; tụ điện; đầu nối điện; dây cáp điện; cầu chì điện, hộp cầu chì điện; thiết bị và dụng cụ điều khiển điện dùng cho xe cơ giới và động cơ; bộ cảm ứng điện; thiết bị dập lửa; mạch in điện, rơ le điện; cầu dao điện; bộ dây điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; thiết bị điều khiển từ xa cho động cơ; thiết bị điều khiển từ xa để khởi động xe cộ; thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển xe cộ; thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho thiết bị đa phương tiện; thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị điều khiển kích

hoạt bằng giọng nói cho các thiết bị giải trí nghe nhìn gia đình, cho thiết bị gia dụng, hệ thống sưởi ấm, hệ thống thông gió, rèm cửa sổ, cửa ra vào hoặc ổ khóa; thiết bị điều khiển từ xa và thiết bị điều khiển kích hoạt bằng giọng nói cho trò chơi video, hệ thống máy chiếu, hệ thống thực tế ảo; đèn cảnh báo khẩn cấp; hệ thống thông báo khẩn cấp điện tử; thiết bị giao diện máy tính lập thành một phần không tách rời của xe cộ; bảng hiển thị cho xe cộ; hệ thống hiển thị điện tử cho người lái xe cộ; thiết bị âm thanh, nghe nhìn và viễn thông; thiết bị phát thanh; hệ thống giải trí nghe nhìn trong xe ô tô; thiết bị tái tạo âm thanh; máy thu hình; máy thu thanh; đầu đọc đĩa compact; loa; loa không dây; tai nghe; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy tính bảng; thiết bị đa phương tiện; đầu đọc đĩa mp3 hoặc mp4; ổ cứng di động, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); vỏ đựng và túi đựng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay, máy tính xách tay nhỏ gọn; thiết bị sạc cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng; điện thoại; điện thoại di động; tai nghe và phụ kiện cho điện thoại di động và máy tính bảng; dây đeo cho điện thoại cầm tay; thiết bị viễn thông, thiết bị trung tâm của hệ thống viễn thông; thiết bị bảo vệ màn hình cho điện thoại và máy tính bảng; hệ thống điện thoại gắn trên xe ô tô; phương tiện ghi âm; thiết bị cảnh báo khẩn cấp trên đường cao tốc; nhiệt kế, la bàn, máy tính; thiết bị và dụng cụ hướng dẫn và giảng dạy điện tử; thiết bị điện tử và khoa học để sử dụng trong sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; nam châm; thước dây; đồ đeo mắt, kính, kính râm, kính dùng khi lái xe, kính bảo hộ dùng cho trượt tuyết; hộp đựng kính đeo mắt, kính râm hoặc kính bảo hộ dùng cho trượt tuyết; mũ bảo hiểm dùng cho người lái xe; quần áo bảo hộ để phòng ngừa tai nạn và thương tích cho người lái xe đua, thiết bị, găng tay và quần áo, tất cả để sử dụng phòng ngừa tai nạn và thương tích; đèn an toàn để đeo trên người; hệ thống định vị toàn cầu (gps); hệ thống dẫn đường, bao gồm thiết bị điện tử truyền, thiết bị nhận, hệ mạch, thiết bị vi xử lý, phần mềm điện thoại di động và máy vi tính, tất cả sử dụng để dẫn đường và được tích hợp trong xe cơ giới; bản đồ điện tử có thể tải xuống được, thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị điều khiển không dây để giám sát và kiểm soát từ xa chức năng và tình trạng của hệ thống điện, điện tử, báo hiệu và các thiết bị cơ khí khác để sử dụng liên quan đến xe cộ và động cơ cho xe cộ; thiết bị truyền thông để truyền và nhận thông tin liên lạc qua xe cộ; phần cứng và phần mềm máy tính để theo dõi hành vi của lái xe; bộ cảm ứng, máy vi tính và máy thu phát không dây để hỗ trợ kết nối trong xe cộ, giữa các xe với nhau, với điện thoại di động và với các trung tâm dữ liệu; thiết bị phần cứng và phần mềm máy vi tính cung cấp giao diện cảm ứng, giao diện âm thanh và giao diện hình ảnh để tương tác với những người ngồi trên xe; thiết bị truyền và nhận không dây để sử dụng kết nối với máy vi tính từ xa sử dụng trong xe ô tô để theo dõi, giám sát và chẩn đoán cho xe cộ và cung cấp thông tin cho lái xe; phần mềm ứng dụng máy vi tính để lái xe và hành khách sử dụng để truy cập, xem và tương tác với và tải thông tin và nội dung giải trí; phần mềm có thể tải xuống được và phần mềm máy vi tính trên xe cộ cho phép người dùng truy cập từ xa và trên xe vào các chức năng của xe có động cơ và các chức năng liên quan đến an toàn, thuận tiện, truyền thông, giải trí và dẫn đường của lái xe; thiết bị chẩn đoán bao gồm bộ cảm biến để sử dụng trong kiểm tra chức năng của xe cộ và trong chẩn đoán các vấn đề về điện và cơ khí của xe cộ; phần mềm và các ứng dụng phần mềm cho phép người dùng theo dõi và định vị xe bị đánh cắp, sạc các thiết bị điện tử, và lưu trữ và đồng bộ hóa thông tin về xe cộ và cá nhân người dùng thu thập được; mô-đun giao diện điện tử cho giao diện có dây và không dây của điện thoại di động và máy nghe nhạc điện tử với hệ thống điện của ô tô, hệ thống máy vi tính dùng để điều khiển xe cộ tự động; ứng dụng di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử định kỳ; phần mềm ứng dụng để sử dụng trong hoặc liên quan đến xe cộ; trò chơi máy vi tính, phần mềm trò chơi máy vi

tính; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến in 3 chiều (3d); cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến thiết kế và sản xuất xe cộ và các bộ phận và phụ kiện của xe cộ; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến thiết kế và sản xuất mô hình hoặc xe mô hình và các bộ phận và phụ kiện; phần mềm và tệp dữ liệu thiết kế được trợ giúp bằng máy vi tính (cad); tệp tin hình ảnh có thể tải về được, cơ sở dữ liệu điện tử chứa tệp tin hình ảnh; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu và phần mềm liên quan đến chương trình chia sẻ xe ô tô; cơ sở dữ liệu, tập hợp dữ liệu, tệp dữ liệu và phần mềm liên quan đến hành vi của lái xe; thiết bị mô phỏng để mô phỏng hoạt động của phương tiện giao thông trên bộ; mô hình ảo của xe cộ hoặc nội thất xe cộ; phần cứng và phần mềm thực tế ảo; phần cứng và phần mềm tương tác thực tế; các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh và dịch vụ cố vấn điều hành/quản lý kinh doanh, liên quan đến: việc sản xuất, cung cấp, phân phối, bán, bảo dưỡng, phục chế và sửa chữa xe có động cơ, xuất nhập khẩu xe cộ, các bộ phận và phụ tùng xe cộ; tổ chức chương trình xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn liên quan đến tổ chức chương trình xúc tiến bán hàng; dịch vụ phân phối và dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến: xe cơ giới trên bộ và các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho xe cơ giới trên bộ; xúc tiến việc bán sản phẩm và dịch vụ của người khác trong ngành công nghiệp ô tô bằng cách phổ biến các tài liệu thúc đẩy bán hàng và phổ biến thông tin sản phẩm thông qua mạng máy tính toàn cầu trực tuyến, thông qua việc: phân phối tài liệu in, các bản ghi âm và ghi hình, các bản ghi phát trên truyền hình và đài phát thanh, quảng cáo trực tuyến, trang thông tin điện tử (trang web) trên internet và các cuộc thi nhằm thúc đẩy việc bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực ô tô, các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện cho ô tô; đại lý mua bán ô tô; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khuyến mại và chương trình tri ân cho khách hàng thường xuyên/thân thiết; các dịch vụ khách hàng thường xuyên/thân thiết và các dịch vụ câu lạc bộ khách hàng, vì mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; dịch vụ quản lý câu lạc bộ thành viên bằng việc cho phép người tham gia được hưởng việc giảm giá cho sản phẩm và dịch vụ thông qua việc sử dụng thẻ giảm giá cho thành viên; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, hành lý, đồ chơi, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, thiết bị đo thời gian và thiết bị bấm giờ, thiết bị đếm bước chân, đồng hồ, hàng da, hành lý, túi xách, ví tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, thắt lưng; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: văn phòng phẩm, in ấn, tranh ảnh, áp phích, bưu thiếp, thiệp chúc mừng, bài lá, tác phẩm nghệ thuật, vòng đeo chìa khóa, ô, dụng cụ thể thao, ấn phẩm, sách, văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực đĩa dvd, cd, thiết bị ghi âm thanh, thiết bị ghi hình ảnh, trò chơi video, các ứng dụng giải trí tương tác và kỹ thuật số cho điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: xe đạp, phụ tùng và phụ kiện xe đạp, chất thơm, nước hoa, chế phẩm làm sạch và đánh bóng, đồ đeo mắt và hộp đựng, thiết bị sạc pin, túi đựng và phụ kiện cho máy vi tính, máy tính bảng hoặc điện thoại di động; dịch vụ bán lẻ: trong lĩnh vực đèn nháy, đèn pin, dụng cụ hút thuốc, dẹt và hàng dẹt, dụng cụ gia đình, bát đĩa bằng sành, dao kéo, bộ đồ ăn, dao, đồ bằng thủy tinh, chai rượu, thiết bị làm nguội, hộp giữ độ ẩm cho xì gà, dây buộc; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực đồ đạc, đồ nhựa [cụ thể là: đồ đạc trong nhà, đồ chơi, rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo)], nước khoáng và nước uống có ga và các đồ uống không chứa cồn khác; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình biểu diễn nhằm mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và hỗ trợ bán hàng; dịch vụ sản xuất các tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; cung cấp thông tin về xe ô tô để bán qua internet; dịch vụ cung

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

cấp thông tin người tiêu dùng và dịch vụ giới thiệu các sản phẩm dịch vụ, sự kiện, hoạt động, tiện nghi và địa điểm liên quan đến xe cộ hoặc các bộ phận xe cộ trong lĩnh vực dịch vụ giải trí; các dịch vụ thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các sản phẩm/dịch vụ nói trên.

Nhóm 37: Cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trong lĩnh vực bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

(111) **4-0354963**
(210) 4-2018-01446
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

YUNIKONSLIMES

(151) 30.06.2020
(220) 12.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NC VIỆT NAM (VN)
12/11 đường P, khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; bột đất sét các loại (thuộc về đồ chơi); chất nhờn ma quái, tạo hình (thuộc về đồ chơi); bột trộn màu gồm (keo + hồ và kim tuyến) dùng cho trẻ em chơi (thuộc về đồ chơi); mô hình đồ chơi bánh kẹo (thuộc về đồ chơi cho trẻ em).

(111) **4-0354964**
(210) 4-2018-01272
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 11.01.2018

(531) 26.4.1; 26.7.25; 26.4.12
(731) TPTEA CO., LTD. (TW)
3F., No.161, Syueshih Rd., North Dist., Taichung City 40454, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống ép từ trái cây không chứa cồn; nước ép trái cây; nước ngọt (không chứa cồn); bia, chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê địa điểm bao gồm cho thuê phòng họp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354965**
(210) 4-2018-01260
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MICOMAX

(151) 30.06.2020
(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Lô 1 - CN5 - cụm công nghiệp Ngọc
Hôi, xã Ngọc Hôi, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 17: Mica bán thành phẩm.

Nhóm 19: Khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); tấm panen xây dựng không bằng kim loại.

(111) **4-0354966**
(210) 4-2017-39232
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

**CLEVERJUNIOR**

(151) 30.06.2020
(220) 27.11.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.2
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC THUẬT
THÔNG MINH (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường
Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; dịch thuật.

(111) **4-0354967**
(210) 4-2018-15082
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**BSF**
Brilliant Seafood

(151) 30.06.2020
(220) 15.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH MTV BÌNH GIANG
PHÁT (VN)
22 Nguyễn Cao Luyện, phường An Hải
Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp; cơ sở lưu trú tạm thời.

(111) 4-0354968
 (210) 4-2017-21855
 (181) 17.07.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 30.06.2020
 (220) 17.07.2017
 (531) 26.1.1; 26.1.5; 21.3.5
 (731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
 Vistra Corporate Services Centre,
 Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
 VG1110, British Virgin Islands
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu; dầu gội đầu có chứa thuốc; dầu gội đầu, dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bột làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel dùng để tắm, mỹ phẩm lỏng dùng để tắm, dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng cho mặt; nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể; gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước xúc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế), vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; khăn tã trẻ em bằng giấy dùng một

lân (tã lót); khăn tã trẻ em làm bằng xenluloza (tã lót); thực phẩm bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; chế phẩm vitamin; dầu anh thảo dùng ban đêm cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt thuốc và chất sát trùng; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi chân; thuốc nhỏ mắt; dung dịch nhỏ mắt cho mục đích y tế; kem dưỡng ẩm mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mắt cho mục đích y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt các loại; dung dịch làm ẩm mắt liên quan đến việc đeo kính áp tròng; bao con nhộng dùng cho thuốc; thuốc cho mục đích nha khoa; thuốc dùng cho người; thuốc dạng viên; chế phẩm thử thai; khăn vệ sinh cho phụ nữ; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo; lưỡi dao cạo; tông đơ cho mục đích cá nhân (dùng điện và không dùng điện); hộp đựng chuyên dụng cho lưỡi dao cạo; hộp đựng chuyên dụng cho dao cạo; dụng cụ nhổ lông; thiết bị điện để uốn tóc (dụng cụ cầm tay); tông đơ điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ uốn cầm tay để tạo kiểu tóc chạy điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ tạo sóng tóc dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay dùng điện làm thẳng tóc (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mài và đánh bóng móng dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ giũa móng dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đánh bóng móng dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ bào cạo dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ điện để uốn tóc (dụng cụ cầm tay); dụng cụ uốn lông mi (dụng cụ cầm tay); nhíp nhổ lông và tóc; kéo cắt tóc; dụng cụ cầm tay thao tác thủ công cho mục đích mỹ phẩm; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; bộ dụng cụ chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mày; dụng cụ cắt lông mày, dụng cụ cạo lông cho cơ thể dùng điện và không dùng điện; dụng cụ giũa móng; kéo.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, chỉnh hình, cho môn học dụng cụ chỉnh hình (y tế), môn học điều trị chân và chăm sóc chân (y tế); máy, thiết bị và dụng cụ y tế dùng để vệ sinh, chỉnh hình và để điều trị và chăm sóc chân và da; đệm lót dùng để chăm sóc chân; thiết bị định hình bàn chân bao gồm bộ phận hỗ trợ cho lòng bàn chân; thiết bị chỉnh hình dùng để tách và làm thẳng ngón chân; thiết bị chỉnh hình bảo vệ để ngăn chặn sự hóa cứng của vùng da chai sần và viêm ngón chân; tấm đệm chân chỉnh hình cho gót chân và dưới gót chân; tấm đệm chân chỉnh hình; đệm lót giày hỗ trợ chân; tấm lót đế giày (chỉnh hình); đế trong giày chỉnh hình; đế trong giày dùng một lần (dùng để chỉnh hình); đế trong giày khử mùi để chỉnh hình chân; bút tắt đi chân áp lực (dùng trong y tế); bút tắt đi chân áp lực có điều chỉnh sức ép (dùng trong y tế); bút tắt đi chân hỗ trợ dùng trong y tế; bút tắt đi chân để chỉnh hình và trị liệu; bút tắt đi chân dùng cho mục đích y tế, phẫu thuật và/hoặc phòng bệnh; tắt dùng cho y tế và phẫu thuật; bút tắt đi chân cho bệnh căng giãn tĩnh mạch; thiết bị y tế dùng để rèn luyện chân; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị y tế để điều trị hiệu chỉnh ngón tay và ngón chân; băng đàn hồi để băng bó các khớp xương; băng chân đàn hồi dùng để hỗ trợ (cho mục đích y tế); vật dụng đỡ đàn hồi cho mắt cá chân; băng đàn hồi để hỗ trợ băng bó; băng đàn hồi hình ống để hỗ trợ khớp xương và chân; băng đàn hồi dùng cho khớp xương đầu gối; băng đàn hồi hỗ trợ, băng dùng để hỗ trợ cho thắt lưng (dùng trong y tế); băng dùng cho mục đích chỉnh hình; thiết bị y tế dùng để đo, kiểm định và in dấu chân; miếng đệm chân để chỉnh hình; miếng đệm ngón chân để chỉnh hình; thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm, chất dính (keo dán)

dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ cụ thể là: đĩa đựng màu nước của nghệ sĩ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, eke để vẽ, giá vẽ của họa sĩ, giá đỡ tay cho họa sĩ, khuôn cho đất nặn (vật liệu của nghệ sĩ), màu nước (để vẽ); bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (không kể thiết bị dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác), chữ in; bản in đúc; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần, khăn giấy; sản phẩm khăn giấy thấm hút; khăn giấy để tẩy mỹ phẩm; khăn giấy mỏng, giấy vệ sinh; cuộn khăn lau bằng giấy; khăn lau làm từ khăn giấy (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn lau mặt làm chủ yếu từ giấy; khăn giấy lau mặt; khăn giấy dùng một lần cho trẻ em; khăn giấy cho trẻ em làm bằng xenluloza; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; túi đựng tã lót bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (dùng một lần); khăn giấy làm bằng xenluloza (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường ăn; mật ong; mật đường; nấm men (dùng để nấu ăn); bột nở; muối nấu ăn; mù tạt, giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (đá ăn).

Nhóm 31: Hạt và các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp không xếp vào các nhóm khác cụ thể là: vỏ cây thô, lúa mạch (tươi), quả mọng, trái cây tươi, rau củ tươi, quả tươi, hạt (hạt giống), phế phẩm của ngũ cốc cho tiêu dùng động vật, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, trái cây có múi, tươi, sản phẩm lột ở cho gia cầm để trứng, củ khô, ngô, yến mạch đã xát vỏ, hạt giống thực vật, khoai tây tươi, thóc chưa chế biến, cây giống, trứng cá tươi, gỗ cây chưa xử lý, gỗ chưa xẻ, thảo mộc tự nhiên, lúa mì; động vật sống; trái cây tươi và rau tươi; hạt giống thực vật; cây trồng tự nhiên và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật; mạch nha (dùng cho ngành bia và rượu hoặc làm thực phẩm cho động vật).

(111) **4-0354969**
(210) 4-2015-25446
(181) 16.09.2025
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 30.06.2020
(220) 16.09.2015

FLEX-LINKS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; băng keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; phân bón; chất dẻo (dạng thô); hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt vật ký sinh).

Nhóm 02: Mực in; mực máy fax; hộp mực máy in; mực đóng dấu, chất tổng hợp dùng để in có chức năng như mực in, phẩm màu.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; lăn khử mùi; sữa rửa mặt; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; dung dịch cọ rửa; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm

(dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm để uốn sóng tóc; sáp thơm (làm thơm không khí); tinh dầu (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; nhang thơm diệt côn trùng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; côn y tế; bông gòn y tế; chế phẩm được để chăm sóc da; dầu gió.

Nhóm 06: Móc đeo thẻ (kim loại); khóa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

Nhóm 08: Dao cạo; lưỡi dao cạo; lưỡi lam; kéo; dao; các dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công).

Nhóm 09: Găng tay bảo hộ lao động, phòng chống tai nạn; băng nam châm; máy soi tiền giả; nút chống ồn (thiết bị bảo hộ lao động).

Nhóm 10: Bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 11: Đèn pin; bếp điện; ấm điện.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức có tráng men; dụng cụ đo thời gian; đồ trang sức; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 16: Mực bút lông; mực viết; dụng cụ cắt rọc giấy văn phòng; bìa hồ sơ, bút chì; bút mực; bút bi, băng keo; bộ phân phối băng dính [văn phòng phẩm]; thước học sinh; thước vẽ; thước e-ke học sinh; bìa lót tiền; tấm lót bằng giấy; bìa mica; bìa giấy màu; bìa lỗ; bìa trình ký; chứng từ, sổ sách kế toán; băng xóa; bìa ba dây; chặn sách; giấy than, giấy; chuốt bút chì; gôm; bút xóa; giấy ghi chú; giấy bao gói; dây lùa [văn phòng phẩm]; kim bấm, ghim giấy; giấy phân trang; hộp nút đếm tiền; giấy vệ sinh; khăn giấy; hộp mực dấu; biểu mẫu; lịch; tập vở; sổ; phong bì; bảng tên bằng giấy; túi nilon; hộp đựng danh thiếp; hộp bút; ruột bút thay thế; giấy bao tập; phấn; màng mỏng bằng chất dẻo dùng bao gói; túi giấy; khăn lau bảng [văn phòng phẩm], chun vòng [văn phòng phẩm]; khăn ướt bằng giấy; bấm kim, bấm lỗ; kẹp giấy; kim kẹp; phim mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Găng tay cách điện, cách nhiệt, dây chun khoanh lớn; găng tay cao su cách điện; băng keo cách nhiệt, cách điện; dây bằng cao su.

Nhóm 18: Cặp sách học sinh; túi xách; túi lưới mua sắm; ô (dù); ba lô; va-li.

Nhóm 20: Kệ; giá; sọt nhựa, rổ (không bằng kim loại); móc chìa khóa bằng nhựa cứng; tủ.

Nhóm 21: Bàn chải; chỉ nha khoa; chậu nhựa; cây lau nhà; miếng cọ nội; chổi quét; găng tay cho mục đích gia dụng; tấm bông ngoáy tai; thùng đựng rác; xô nhựa; vải thun giẻ lau; dụng cụ cọ toilet; khăn lau đồ đạc; bộ vệ sinh máy tính.

Nhóm 22: Dây nilon, vật liệu sợi dệt dạng thô; lưới; dây thừng; vật liệu nhồi độn, không bằng cao su hoặc chất dẻo; dây buộc, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng.

Nhóm 24: Khăn lau kính; khăn mặt bằng vải hoặc bông; vải, chăn; đồ bằng vải dùng cho giường; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho đồ đạc.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân; giày dép; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn trùm đầu.

Nhóm 27: Tắm tắm; tắm nhựa; tắm chùi chân; giấy dán tường; tắm cỏ nhân tạo, chiếu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ trang trí cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; dụng cụ thể thao.

Nhóm 29: Yến sào, đã qua sơ chế; sữa; sản phẩm sữa; nước cốt gà (chiết xuất từ thịt); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo, đường, sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; xốt may-on-ne; mì ăn liền.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; rau, củ, quả tươi; hạt giống thực vật; cây giống.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng; xi-rô dùng cho đồ uống; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước uống thể thao [không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu mạnh, rượu mùi, đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ, cửa hàng thuận tiện cho người mua và điểm bán lẻ, cửa hàng bách hoá bán lẻ trực tuyến, mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa: keo dán công nghiệp, băng keo dán công nghiệp, mực in, mực máy fax, mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, lăn khử mùi, sữa rửa mặt, chế phẩm làm thơm không khí, xà phòng, nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm làm sạch, chế phẩm để giặt, dung dịch cọ rửa, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm để uốn sóng tóc, sáp thơm (làm thơm không khí), tinh dầu (mỹ phẩm), thuốc diệt côn trùng, nhang thơm diệt côn trùng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, băng vệ sinh, cồn y tế, bông gòn y tế, khẩu trang y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, dầu gió, khóa, dao, kéo, lưỡi dao cạo, găng tay bảo hộ lao động, bảng nam châm, máy soi tiền giả, bao cao su, bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, đèn pin, bếp điện, ấm điện, đồng hồ, văn phòng phẩm, tập (vở), chứng từ, sổ sách kế toán, giấy vệ sinh, lịch, khăn ướt bằng giấy, phấn, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, túi giấy, găng tay cách điện, cách nhiệt, dây chun vòng, găng tay cao su, phim mica; băng keo cách nhiệt, cách điện, cặp sách học sinh, túi xách, túi lưới mua sắm, ô (dù), kệ, giá, sọt nhựa, rổ, móc chìa khóa, bàn chải, chỉ nha khoa, chậu nhựa, cây lau nhà, miếng cọ nồi, chổi quét, găng tay cho mục đích gia dụng, tăm bông ngoáy tai, thùng đựng rác, xô nhựa, vải thun giặt lau, dụng cụ cọ toilet, khăn lau đồ đạc, bộ vệ sinh máy tính, dây nylon, khăn lau kính, khăn mặt bằng vải hoặc bông, quần áo, đồ đi chân, giày dép, tắm nhựa, đồ chơi, trò chơi, đồ trang trí cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo), lương thực, thực phẩm (yến sào, sữa, sản phẩm sữa, nước cốt gà (chiết xuất từ thịt), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, đường, sô cô la, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, cà phê, xốt may-on-ne, mì ăn liền), thức ăn cho động vật, nước uống tinh khiết, nước khoáng, xi-rô dùng cho đồ uống, rượu vang, hóa chất dùng trong công nghiệp, phân bón, chất dẻo (dạng thô), hóa chất dùng trong nông nghiệp, phẩm màu, xăng, ga, dầu, mỡ công nghiệp, nhiên liệu thấp sáng, chất đốt, vật liệu xây dựng, máy nông nghiệp, xe máy, ô tô, xe đạp, lưới, dây thừng, các loại sợi dùng để dệt, vải, thảm, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, hoa quả tươi, hạt giống thực vật, cây giống, quảng cáo; quản lý tổ hợp các trung tâm mua sắm hàng hóa; nghiên cứu thị trường; tổ chức

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; xúc tiến bán hàng; phân phối hàng mẫu; phân tích giá thành; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; môi giới lao động việc làm cho các tổ chức, cá nhân trong nước; đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa các loại sản phẩm nêu trên; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ hậu cần vận tải; vận chuyển hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; tham quan [du lịch]; chuyển phát thư tín.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; cửa hàng bán thực phẩm và đồ uống tại chỗ (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0354970** (151) 30.06.2020

(210) 4-2017-37310 (220) 13.11.2017

(181) 13.11.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH
PHẨM EU (VN)

P801-802, nhà khách Công Bình, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Việt Tâm Đan-BE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354971** (151) 30.06.2020

(210) 4-2017-37311 (220) 13.11.2017

(181) 13.11.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)

Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Hộ Phụ Khang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0354972	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-37327	(220)	13.11.2017
(181)	13.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; 26.13.25; 26.4.3; 26.1.11
		(731)	LIFETECH SCIENTIFIC (SHENZHEN) CO., LTD (CN) Floor 1-5, Cybio Electronic Building, Langshan 2nd Street, North Area of High-tech Park, Nanshan District, Shenzhen 518057, P. R. China
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)



(511) Nhóm 10: Ống thông đường tiêu; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị điều hòa nhịp tim; dây dẫn hướng dùng trong y tế; ống nông động mạch; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

(111)	4-0354973	(151)	30.06.2020
(210)	4-2018-01447	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.11; A3.3.24; 3.3.1; 26.1.1
		(591)	Đỏ, đỏ nhạt, vàng, vàng nhạt, cam, cam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt, tím, tím nhạt, trắng, hồng, hồng nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NC VIỆT NAM (VN) 12/11 đường P, khu phố Mỹ Tú 2-CN2-1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; bột đất sét các loại (thuộc về đồ chơi); chất nhờn ma quái, tạo hình (thuộc về đồ chơi); bột trộn màu gồm (keo + hồ và kim tuyến) dùng cho trẻ em chơi (thuộc về đồ chơi); mô hình đồ chơi bánh kẹo (thuộc về đồ chơi cho trẻ em).

(111) **4-0354974**
(210) 4-2017-37309
(181) 13.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PLANSEPTIC

(151) 30.06.2020
(220) 13.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH
PHẨM EU (VN)
P801-802, Nhà khách Công Binh, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354975**
(210) 4-2017-37308
(181) 13.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ROTIMIBE

(151) 30.06.2020
(220) 13.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354976**
(210) 4-2017-37307
(181) 13.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ROMIBE

(151) 30.06.2020
(220) 13.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354977** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-37306 (220) 13.11.2017
(181) 13.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ROZUZET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354978** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-37101 (220) 10.11.2017
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BAZANO

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH MDRAK PLATEAU (VN)

Số 53/25 đường TX23, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354979**
(210) 4-2017-36796
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PESACME

(151) 30.06.2020
(220) 08.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354980**
(210) 4-2017-38174
(181) 17.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 17.11.2017

(531) 25.1.25; 25.1.5; 5.13.25; 5.13.7; 26.3.4
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ
LẮM (VN)
Xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi,
tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Mút gừng dạng ướn.

Nhóm 30: Đường; bánh; kẹo.

(111) **4-0354981**
(210) 4-2018-01628
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MEDO-TRUV

(151) 30.06.2020
(220) 15.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE
(VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công
nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên
hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình
Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ
Đầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354982**
(210) 4-2018-08251
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 21.03.2018

(531) 3.3.1; 26.2.7; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÚ DUY
(VN)

Số 25/4 Đất Thánh, phường 6, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

(111) **4-0354983**
(210) 4-2018-08987
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 27.03.2018

(531) 1.15.5

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN FIS (VN)
Khu 1, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn,
tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bình chữa cháy; hộp chữa cháy; thiết bị báo cháy; vòi chữa cháy; trụ chữa cháy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị chống cháy, chất chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt: hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống thông báo ga, hệ thống thông âm thanh công cộng, hệ thống an ninh tích hợp; bảo trì, sửa chữa: hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống thông báo ga, hệ thống thông âm thanh công cộng, hệ thống an ninh tích hợp.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy.

(111) **4-0354984**
(210) 4-2018-08988
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 27.03.2018

(731) LÊ HỒNG GIANG (VN)

Khu phố 10, phường 5, thành phố Đông
Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước rửa kính, nước giặt quần áo, nước xả vải, nước tẩy toilet.

(111) **4-0354985**

(210) 4-2018-08990

(181) 27.03.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 27.03.2018

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 5.3.20

(591) Vàng, xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, xanh lam, xanh nước biển, xanh dương, tím nhạt, tím, hồng cánh sen, hồng, da cam đậm, da cam, da cam nhạt, vàng cam, vàng cam nhạt, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) PHAN VĂN THANH (VN)

Thôn Đoài Giáp, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp: hạt giống, cây và hoa tươi, mạch nha dùng trong ngành bia rượu, rau và quả tươi.

(111) **4-0354986**

(210) 4-2018-08995

(181) 27.03.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 27.03.2018

(531) 20.7.1; A20.7.2; 7.3.1; 26.2.7

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PAG VIỆT NAM (VN)

Số nhà 17, ngõ 1081/1, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại, vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm.

Nhóm 19: Cửa nhựa; kính màu dùng cho cửa; khung cửa không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0354987**
(210) 4-2018-09105
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 28.03.2018

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.3; A26.11.8
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIA LINH NGUYỄN (VN)
Tầng 1 & tầng 12, tòa nhà Tổ hợp Văn phòng và Kinh doanh thương mại Handico, khu đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0354988**
(210) 4-2018-09110
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 28.03.2018

(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.4.3; 26.3.23
(591) Trắng, tím than, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG QUỐC DŨNG (VN)
Số 372 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; thanh kim loại định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại (tất cả dùng trong xây dựng).

(111) **4-0354989**
(210) 4-2018-09137
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 28.03.2018

(531) 2.7.23; A1.1.10; 4.5.3; 1.15.23; 26.1.1; A5.3.15
(591) Xanh, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THIẾT BỊ THÁI HÀ (VN)
Số 11 ngách 197/54 đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo; xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ siêu thị các loại hàng hóa như: đồ chơi, đồ nội thất, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập, thiết bị giáo dục, thiết bị trường học, thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng, thiết bị phòng thể chất đa năng, nhà liên hoàn vận động.

(111) **4-0354990**

(151) 30.06.2020

(210) 4-2017-35267

(220) 27.10.2017

(181) 27.10.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)

BEENGSV

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354991**

(151) 30.06.2020

(210) 4-2017-35268

(220) 27.10.2017

(181) 27.10.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)

CHARMGSV

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354992**
(210) 4-2017-35269
(181) 27.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

FAIRYDIVA

(151) 30.06.2020
(220) 27.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354993**
(210) 4-2017-35270
(181) 27.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

FINEDIVA

(151) 30.06.2020
(220) 27.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354994**
(210) 4-2017-35271
(181) 27.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

DIVACOLAGEL

(151) 30.06.2020
(220) 27.10.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM
HUNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0354995**

(151) 30.06.2020

(210) 4-2017-36151

(220) 03.11.2017

(181) 03.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 26.4.3; A24.15.7; 26.7.25; A25.7.4

(591) Trắng, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÝ SƠN SA KỲ

(VN)

82/40/9 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng; sửa chữa nhà; trang trí nội thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng; thiết kế kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn thiết kế kiến trúc; tư vấn thiết kế nội ngoại thất.

(111) **4-0354996**

(151) 30.06.2020

(210) 4-2017-36795

(220) 08.11.2017

(181) 08.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

SIMEDZAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯỜNG MINH (VN)

Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0354997** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-33296 (220) 12.10.2017
(181) 12.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

THAI POWER

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ
THAIMETRO (VN)
Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị
xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả; đồ uống có ga; nước uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể; nước uống tinh khiết; nước khoáng thiên nhiên; bia, bia tươi, bia mạch nha.

(111) **4-0354998** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-33297 (220) 12.10.2017
(181) 12.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUMITSU

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ
THAIMETRO (VN)
Số 584, đường Trần Phú, phường Đình
Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; tủ lạnh, tủ mát; quạt điện dùng cho cá nhân; bếp nấu bằng điện, gas; lò nướng.

(111) **4-0354999** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-33298 (220) 12.10.2017
(181) 12.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

KING MAN

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ
THAIMETRO (VN)
Số 584, đường Trần Phú, phường Đình
Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả; đồ uống có gas.

(111) **4-0355000** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-33335 (220) 12.10.2017
(181) 12.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

UBON

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ
THAIMETRO (VN)
Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị
xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tắm, xà phòng tắm rửa; dầu gội, dầu xả; phấn, son; chế phẩm tẩy trang.

(111) **4-0355001**
(210) 4-2017-37335
(181) 13.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 30.06.2020
(220) 13.11.2017

(531) 3.5.19; A3.5.24; 2.9.14
(591) Trắng, đen, ghi tím, vàng, vàng nhạt, đỏ, hồng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phim ảnh bao gồm: hãng phim, sản xuất phim trừ phim quảng cáo, phát hành phim, rạp chiếu phim, tổ chức các buổi công chiếu phim.

(111) **4-0355002**
(210) 4-2017-39080
(181) 24.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

De Leah

(151) 30.06.2020
(220) 24.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH LÊ NGUYỄN PHONG (VN)
Số 28 ngõ 167 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm như: quần áo, giày dép, túi xách, khăn mũ, đồ làm bằng da và giả da: túi da, giày da, dây lưng bằng da.

(111) **4-0355003**
(210) 4-2017-39667
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389




(151) 30.06.2020
(220) 29.11.2017


(531) 1.15.23; A5.3.13; 26.3.23; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ AG (VN)
9C, dãy A, ngõ 61/10 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(111)	4-0355004	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-39668	(220)	29.11.2017
(181)	29.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; A26.11.8
		(591)	Xanh tím than, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ AG (VN) 9C, dãy A, ngõ 61/10 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(111)	4-0355005	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-30516	(220)	22.09.2017
(181)	22.09.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.5.1; A5.5.21; 25.1.25; 25.1.9; 5.13.25; A25.1.10
		(591)	Vàng, đen.
		(731)	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM DIỄM NGỌC (VN) 13/91D Song Hành, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355006**
(210) 4-2017-31143
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 26.09.2017

(531) 26.2.7; 3.3.1; 1.15.1; 26.2.1
(731) CHARLEE INDUSTRIES CO., LTD.
(TH)
18 Soi 140 Ladpraw Rd., Klongjan,
Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; học môn dùng cho cây trồng; chế phẩm dùng để nuôi dưỡng cây trồng.

(111) **4-0355007**
(210) 4-2017-30990
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 26.09.2017

(531) 26.1.1; A26.11.7; 26.2.3; 26.3.4
(731) HỒ HỮU LỘC (VN)
19B An Dương Vương, phường 2, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân: đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, sản phẩm may mặc, váy vóc, phụ kiện dùng cho quần áo, phụ kiện; dịch vụ giới thiệu quần áo, sản phẩm may mặc.

Nhóm 40: Dịch vụ may mặc: dịch vụ gia công quần áo.

(111) **4-0355008**
(210) 4-2017-30464
(181) 22.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 22.09.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20;
4.5.1
(591) Vàng nhũ, trắng, xanh ngọc đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DVB (VN)
Thôn Điền Lương, thị trấn Hợp Hòa,
huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355009**
 (210) 4-2017-29286
 (181) 13.09.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

VEDA BALM
 VEDABALM

(151) 30.06.2020
 (220) 13.09.2017

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
 384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355010**
 (210) 4-2017-27078
 (181) 28.08.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



SAIGON ESPRESSO COFFEE

(151) 30.06.2020
 (220) 28.08.2017

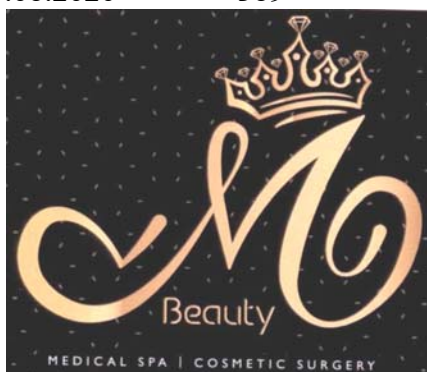
(531) A11.3.4; 26.1.1; 26.1.9; 26.5.1; A1.1.10
 (591) Trắng, đỏ, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ SÀI GÒN ESPRESSO (VN)

42 đường Lê Văn Huân, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà.

(111) **4-0355011**
 (210) 4-2017-27074
 (181) 28.08.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 30.06.2020
 (220) 28.08.2017

(531) 24.9.1; A17.2.2; 25.7.25
 (591) Trắng, xám, đen, vàng kim.
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC MINH ANH (VN)

Số nhà 82H, phố Thọ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy rửa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm; chế phẩm làm thơm phòng; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người và động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy rửa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm; chế phẩm làm thơm phòng; tinh dầu, chất khử mùi dùng cho người và động vật; dược phẩm; dụng cụ y tế; vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ xoa bóp (massage); thẩm mỹ viện; phẫu thuật thẩm mỹ.

(111) **4-0355012**

(210) 4-2017-27062

(181) 28.08.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 28.08.2017

(531) 26.1.1

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FBF (VN)

Số 58, ngõ 51, phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám (giấy ráp); chế phẩm đánh bóng kim loại.

Nhóm 06: Bu lông ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy khoan cầm tay (chạy điện); máy cắt sắt cầm tay (chạy điện).

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công) như: kìm; cờ lê; đá cắt sắt; đá mài; dao (đồ gia dụng); kéo (đồ gia dụng).

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công bao gồm: dụng cụ cắt, kìm, mỏ lết, chìa vặn, dao (không dùng cho mục đích văn phòng), kéo (không dùng cho mục đích văn phòng), thìa, đĩa ăn, vũ khí đeo trên người, không phải súng, dao cạo, hộp dao cạo, dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công), dụng cụ bằng sắt để dập khuôn, làm khuôn, tạo gờ chỉ, dụng cụ công nghiệp, thao tác thủ công, dụng cụ đánh dấu gia súc, dụng cụ gây choáng súc vật, đá cắt sắt, đá mài; mua bán: bu lông ốc vít bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, máy khoan cầm tay (chạy điện), máy cắt sắt cầm tay (chạy điện), giấy nhám (giấy ráp), chế phẩm đánh bóng kim loại, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị nha khoa, đồ đặc được chế tạo đặc biệt dùng cho mục đích y tế, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, hộp dụng cụ cho bác sỹ phẫu thuật và bác sỹ y khoa sử dụng; mua bán: xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355013** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-26695 (220) 24.08.2017
(181) 24.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.1
(591) Xanh chuối, đỏ, trắng.
(731) LÊ THANH DUY (VN)
Tổ 4, ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu,
huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho người; thuốc chữa bệnh dành cho người.

(111) **4-0355014** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-23842 (220) 01.08.2017
(181) 01.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

RATBAITS PELLET

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355015**
(210) 4-2017-23841
(181) 01.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

RATBAITS PELLET

(151) 30.06.2020
(220) 01.08.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0355016**
(210) 4-2017-17631
(181) 15.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 15.06.2017

(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.4.2; 25.1.25
(591) Trắng, xanh dương đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ XANH
(VN)
Lô B8, đường N4, khu công nghiệp Nam
Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã
Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, khăn ướt tẩm nước cân bằng, sữa rửa mặt, mặt ong, nước toner, nước hoa hồng.

(111) **4-0355017**
(210) 4-2017-17630
(181) 15.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 15.06.2017


(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.13.1; A5.5.20
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng,
cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ XANH
(VN)
Lô B8, đường N4, khu công nghiệp Nam
Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã
Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, khăn ướt tẩm nước cân bằng, sữa rửa mặt, mặt ong, nước toner, nước hoa hồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355018	(151)	30.06.2020
(210)	4-2016-40321	(220)	16.12.2016
(181)	16.12.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
	EYE CONCENTRATE MATRIX	(731)	ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA) 161 Commander Blvd., Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; hợp chất mỹ phẩm dùng với chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; tất cả không bao gồm các chế phẩm và sản phẩm chăm sóc tóc.

(111)	4-0355019	(151)	30.06.2020
(210)	4-2016-33187	(220)	24.10.2016
(181)	24.10.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	3.7.9; 3.7.16; A26.4.24
		(591)	Đen, vàng, nâu.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SEAGULL (VN) Số 8 Nguyễn Trãi, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức trình diễn; cung cấp các tiện nghi bảo tàng; sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

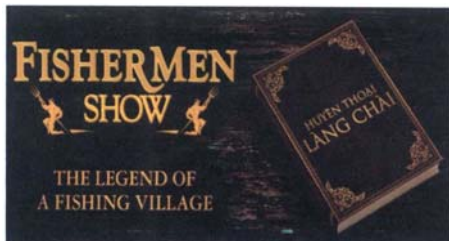
(111)	4-0355020	(151)	30.06.2020
(210)	4-2016-33186	(220)	24.10.2016
(181)	24.10.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	2.1.2; 2.1.8; A2.1.16
		(591)	Vàng nhạt, vàng đậm, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SEAGULL (VN) Số 8 Nguyễn Trãi, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; nhà hát ca múa nhạc; sản xuất và dàn dựng chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; tổ chức trình diễn; trình diễn sân khấu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355021**
(210) 4-2016-33185
(181) 24.10.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 30.06.2020
(220) 24.10.2016

(531) 20.7.1; A20.7.2; A26.4.24; 2.1.2;
A2.1.16
(591) Vàng, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SEAGULL (VN)
Số 8 Nguyễn Trãi, phường Bình Hưng,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; nhà hát ca múa nhạc; sản xuất và dàn dựng chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; tổ chức trình diễn; trình diễn sân khấu.

(111) **4-0355022**
(210) 4-2016-32883
(181) 20.10.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389

OCEVINTON

(151) 30.06.2020
(220) 20.10.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM
(VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường
Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355023**
(210) 4-2016-22842
(181) 27.07.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389


AMRIAMID

(151) 30.06.2020
(220) 27.07.2016


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355024	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-34658	(220)	23.10.2017
(181)	23.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.10; A26.11.12
		(591)	Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đen.
		(731)	LÊ THỊ NGA (VN) 74B tổ 14A ngách 99/158 Định Công Hạ, Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa, dịch vụ thẩm mỹ viện, trung tâm chăm sóc sức khỏe.

(111)	4-0355025	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-33205	(220)	12.10.2017
(181)	12.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.6; 26.15.15; 1.13.1; A1.13.10
		(591)	Đỏ, trắng, xanh dương, tím nhạt, xanh lơ, xám, tím.
		(731)	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC ỨNG DỤNG QMC (VN) Số 65, lô 5, Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý hành chính, cố vấn quản lý kinh doanh.

(111)	4-0355026	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-27469	(220)	30.08.2017
(181)	30.08.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.5; A5.3.13; A5.3.14; 3.9.1
		(591)	Da cam, xanh dương, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XANH TH (VN) Xóm 8, TDP Đống 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thịt và rau quả đông lạnh, sấy khô hoặc làm mứt (mứt ướt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355027**
 (210) 4-2017-41910
 (181) 15.12.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 30.06.2020
 (220) 15.12.2017
 (531) A5.1.5; 26.1.2; A26.11.12; A19.3.4;
 26.15.11
 (591) Xanh lá cây, đỏ, trắng xám, vàng, đỏ
 đen, đen, trắng, xanh lá cây nhạt.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
 Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy,
 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
 thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355028**
 (210) 4-2017-41922
 (181) 15.12.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 30.06.2020
 (220) 15.12.2017
 (531) 24.13.1; A5.3.13; A5.3.14
 (591) Xanh ngọc, xanh lá cây, trắng.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 DƯỢC PHẨM TÂM SÁNG (VN)
 Số 431, tòa nhà EVD, đường Tam Trinh,
 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
 Mai, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử khuẩn, sát khuẩn dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355029**
(210) 4-2017-41923
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Gelsen

(151) 30.06.2020
(220) 15.12.2017

(531) A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TẬP ĐOÀN EVD (VN)
Toà nhà EVD, khu công nghiệp Hoàng
Mai, số 431, đường Tam Trinh, phường
Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dùng để khử khuẩn hỗ trợ điều trị vết thương (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0355030**
(210) 4-2017-42357
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BACLOGI

(151) 30.06.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355031**
(210) 4-2017-42359
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DEPROSTA

(151) 30.06.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355032** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42361 (220) 19.12.2017
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SANSNAUSE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355033** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-37742 (220) 15.11.2017
(181) 15.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHARBAFLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355034** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42383 (220) 19.12.2017
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) ĐỎ.
(731) POEM GLOBAL LIMITED. (TH)
Rasa Tower 2, Floor 11, 555
Phaholyothin Road, Chatuchak, Bangkok
10900 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê chỗ ở (căn hộ); dịch vụ cho thuê tòa nhà (bất động sản); dịch vụ cho thuê nhà ở (bất động sản); dịch vụ cho thuê văn phòng làm không gian làm việc; dịch vụ cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Cho thuê thùng chứa (công-ten-nơ) để cất giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy, cho thuê toa chở khách chạy trên đường ray; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê không gian dùng để cất giữ hàng hóa; cho thuê kho chứa hàng.

(111) **4-0355035** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-33865 (220) 17.10.2017
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355036** (151) 30.06.2020
(210) 4-2016-41181 (220) 23.12.2016
(181) 23.12.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.7
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH SANTA CLARA
(VN)
Thôn An Tĩnh, xã Yên Bình, huyện Ý
Yên, tỉnh Nam Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác như vải dệt thoi, vải nỉ, vải dệt kim; khăn trải bàn không bằng giấy và khăn trải giường.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0355037**
(210) 4-2016-02263
(181) 25.01.2026
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 25.01.2016
(531) 26.1.1; 26.13.25; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)
Lô D6/I, đường 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy, vành xe máy, ống xả khói xe máy, vành xe đạp, chân chống xe đạp, sườn xe đạp.

(111) **4-0355038**
(210) 4-2016-32821
(181) 20.10.2026
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 20.10.2016
(531) 26.1.1; 25.3.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÌNH PHƯƠNG (VN)
Số 1, ngõ 85, phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị cung cấp điện liên tục (ups); bộ đảo điện; bộ kích điện.

(111) **4-0355039**
(210) 4-2016-38003
(181) 30.11.2026
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 30.11.2016
(531) A1.1.10; A1.1.5; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá, vàng cam, hồng, đỏ, xanh tím.
(731) TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC THÀNH CÔNG (VN)
Cụm 1, gác 46, ngõ 191 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ giáo dục đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355040**
(210) 4-2017-05146
(181) 10.03.2027
(450) 25.08.2020
(540)



PHÚC THÀNH

(151) 30.06.2020
(220) 10.03.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, đen, xanh cốm.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ PHÚC THÀNH
THÁI NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Xóm Lai Thành, xã Phúc Trìu, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà xanh ướp hương; trà xanh; trà ôlong; chè (trà) đen.

(111) **4-0355041**
(210) 4-2017-14592
(181) 23.05.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 23.05.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, ghi nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN
MINH (VN)
Số nhà 10, ngõ 281, phố Phương Mai,
phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình.

(111) **4-0355042**
(210) 4-2017-33867
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

Cốm dạ dày GSV

(151) 30.06.2020
(220) 17.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355043**
(210) 4-2017-33868
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

BỔ phé GSV

(151) 30.06.2020
(220) 17.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355044**
(210) 4-2017-33900
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

**Bioré
GUARD**

(151) 30.06.2020
(220) 17.10.2017

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; kem chăm sóc da; sữa chăm sóc da; kem dưỡng da; sữa làm sạch da; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; sữa rửa mặt; dầu tắm toàn thân; chất khử mùi và chống mồ hôi (dùng cho cá nhân), kem bảo vệ chống tia cực tím (uv); sữa bảo vệ chống tia cực tím (uv); dầu bảo vệ chống tia cực tím (uv); nước xịt bảo vệ chống tia cực tím (uv); miếng dán tẩy trang (trang điểm); xà phòng tắm toàn thân và rửa tay; sữa tắm toàn thân và rửa tay; chế phẩm tẩy rửa để diệt khuẩn cho sàn nhà, bếp ăn và bàn ăn.

(111) **4-0355045**
(210) 4-2017-34048
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

GIUN BA NÚI

(151) 30.06.2020
(220) 18.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 120 ARMEPHACO (VN)
Số 118 Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355046**
(210) 4-2017-34140
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 18.10.2017
(531) 26.15.15; 26.13.1
(591) Cam, tím, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN & QUẢNG CÁO HỢP LONG (VN)
323A Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ấn bao bì; in ấn nhãn mác; in ấn catalo.

(111) **4-0355047**
(210) 4-2017-39640
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



茶顏观色

(151) 30.06.2020
(220) 29.11.2017
(531) 26.5.1; 2.3.1; A11.3.4
(731) GUANGZHOU XIAOPENG BRAND DESIGN PLANNING CO., LTD. (CN)
No.301, Building D2, Mawulianhe Industrial Area, Huangyuan Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(111) **4-0355048**
(210) 4-2016-15984
(181) 01.06.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

CROC

(151) 30.06.2020
(220) 01.06.2016
(731) TURBO ION, INC. (US)
6800 8th Street, Buena Park, California 90620, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm làm đẹp, cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả; chế phẩm xử lý tóc không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng tóc; nước xúc tóc; tinh chất cô đặc (serum) dùng để dưỡng tóc, không chứa thuốc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn sóng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

tóc bền nếp, cụ thể là dung dịch và kem uốn tóc; keo xịt tóc; gel tạo kiểu tóc (hair gel); sáp tạo kiểu tóc (hair wax); keo bọt tạo kiểu tóc (hair mousse).

Nhóm 08: Kẹp là tạo kiểu tóc cầm tay, dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc cầm tay, dùng điện.

(111) **4-0355049**

(151) 30.06.2020

(210) 4-2016-41651

(220) 27.12.2016

(181) 27.12.2026

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 25.1.25; A5.5.20; A25.3.3; 26.1.6

(731) RICE FIELD CORPORATION (US)

14500 E. Valley Blvd., City of Industry,
California 91746, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; cá, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt giảm bông; pa-tê gan; thịt; thịt đã được bảo quản; gia cầm, không còn sống; xúc xích; động vật có vỏ cứng, không còn sống.

(111) **4-0355050**

(151) 30.06.2020

(210) 4-2017-32340

(220) 05.10.2017

(181) 05.10.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

POVALO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC
DUỐC PHẨM BA ĐÌNH (VN)

Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương
Liểu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355051**
(210) 4-2017-23323
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BluEarth-FE

(151) 30.06.2020
(220) 27.07.2017

(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, 5-chome Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: ô tô và các phụ tùng, bộ phận của ô tô; lốp cho ô tô; lốp cho xe cộ trên mặt đất; lốp xe; lốp cho xe có động cơ hai bánh, xe đạp và máy bay; bánh xe cho ô tô; bánh xe cho xe cộ; bánh xe cho xe có động cơ hai bánh, xe đạp và máy bay; vành bánh xe cho ô tô; vành bánh xe cho xe có động cơ hai bánh, xe đạp và máy bay; miếng lót của lốp xe; miếng lót bảo vệ các bộ phận bên trong của lốp xe (bộ phận và phụ tùng); săm cho lốp ô tô; săm cho lốp xe cộ.

(111) **4-0355052**
(210) 4-2017-18759
(181) 22.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 22.06.2017

(531) 2.3.1; 25.1.25; 26.4.2; 2.9.1; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng đồng, ghi nhạt, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Số 18, CL4 tổ dân cư số 9, Man Bôi, Ba La, Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm sau: mỹ phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, dược mỹ phẩm, dược phẩm có nguồn gốc đông y.

(111) **4-0355053**
(210) 4-2016-28390
(181) 13.09.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



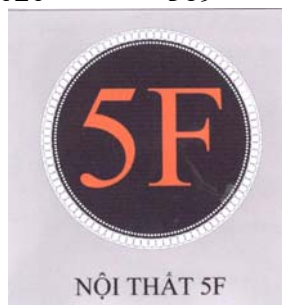
(151) 30.06.2020
(220) 13.09.2016

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÉP LOTUS ĐÀ LẠT (VN)
Lô C1-C3 khu công nghiệp Phú Hội, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Sắt thép dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355054**
(210) 4-2015-17862
(181) 08.07.2025
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 08.07.2015

(531) 26.1.1; 25.1.5; A25.1.10
(591) Xám, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỔ KIM (VN)
521 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm trang trí nội thất bằng gỗ cụ thể là: giá và kệ đựng vật dụng trang trí, tủ đựng quần áo; tủ bếp; tủ đựng nhiều ngăn kéo; bàn trang điểm.

(111) **4-0355055**
(210) 4-2017-12292
(181) 05.05.2027
(450) 25.08.2020
(540)

PUNEST

389

(151) 30.06.2020
(220) 05.05.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Số 2, nhà B1, khu tập thể ĐH Sư Phạm Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát các loại như nước yến; đồ uống chứa tổ yến; nước yến có chứa collagen (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn, nước ép trái cây các loại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ yến bao gồm tổ yến (yến sào), nước yến, yến collagen, yến nhung sâm, thực phẩm chế biến từ yến như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

(111) **4-0355056**
(210) 4-2016-39451
(181) 12.12.2026
(450) 25.08.2020
(540)


389

(151) 30.06.2020
(220) 12.12.2016


(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN GOLHAR (VN)
B219, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355057	(151)	30.06.2020
(210)	4-2016-17843	(220)	16.06.2016
(181)	16.06.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2; A26.11.13
		(591)	Đen, đỏ.
		(731)	TRẦN LỆ KHIẾT (VN) 183/26 G6 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; phụ kiện bồn tắm.

(111)	4-0355058	(151)	30.06.2020
(210)	4-2015-28381	(220)	14.10.2015
(181)	14.10.2025		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.4; A26.11.8; 6.1.2; A1.1.10
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐẠI SƠN (VN) Số 8, ngách 670/61/4 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật.

(111)	4-0355059	(151)	30.06.2020
(210)	4-2016-02260	(220)	25.01.2016
(181)	25.01.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN) Lô D6/I, đường 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
	UNI-ONE CYCLE		

(511) Nhóm 12: Ôtô, động cơ ô tô, xe máy, động cơ xe máy, vành xe máy, ống xả khói xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355060** (151) 30.06.2020
(210) 4-2016-02262 (220) 25.01.2016
(181) 25.01.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.2; A26.4.22
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)
Lô D6/I, đường 1B, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy (vành, ống xả, chân chống, sườn xe); phụ tùng xe đạp (vành, chân chống, sườn xe).

(111) **4-0355061** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-34141 (220) 18.10.2017
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.7.25; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN & QUẢNG
CÁO HỢP LONG (VN)
323A Lê Quang Định, phường 5, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ấn bao bì; in ấn nhãn mác; in ấn catalo.

(111) **4-0355062** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-34645 (220) 23.10.2017
(181) 23.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Đa cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG
HOÀNG PHÁT (VN)
36 đường 61, phường Phước Long B,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Các loại đèn chiếu sáng, các loại đèn trang trí, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355063**
(210) 4-2017-34965
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TRIMOTRIGSV

(151) 30.06.2020
(220) 25.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355064**
(210) 4-2017-34966
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PRETTYGSV

(151) 30.06.2020
(220) 25.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355065**
(210) 4-2017-34967
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

STAR-GSV

(151) 30.06.2020
(220) 25.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355066**
(210) 4-2017-32903
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 10.10.2017
(531) A24.15.7; 26.3.23
(731) GOLF TAILOR, LLC (US)
103 S. Broadway, Suite 210, Edmond,
OK 73034 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; dụng cụ tập luyện kỹ thuật xuynh (phụ kiện chơi gôn); dụng cụ hỗ trợ tập chơi gôn.

(111) **4-0355067**
(210) 4-2017-32923
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 10.10.2017
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) HSIN LAN CHEMICAL CO.,LTD.
(TW)
No. 32-1, Jinhua Rd., Dajia Dist.,
Taichung City 43762, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm thoa mặt, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, rửa mặt, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp dùng cho mặt; huyết thanh làm đẹp (mỹ phẩm); mỹ phẩm.

(111) **4-0355068**
(210) 4-2017-32954
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 11.10.2017
(531) A17.1.2; 1.15.23; 26.1.1; 3.11.7;
A3.11.24
(591) Trắng, trắng sữa, xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH ỐC 16H (VN)
Số 43, đường Tôn Đức Thắng, phường 1,
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355069**
(210) 4-2017-33051
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 30.06.2020
(220) 11.10.2017

(531) 26.3.23; 26.3.2; A26.4.6; 25.5.1
(591) Đen, ghi, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI KIM KHÍ VIỆT MỸ (VN)

Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kết sắt.

(111) **4-0355070**
(210) 4-2017-33052
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 30.06.2020
(220) 11.10.2017

(531) 26.3.2; 26.3.23; A26.4.6; 25.5.1
(591) Đen, ghi, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI KIM KHÍ VIỆT MỸ (VN)

Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kết sắt.

(111) **4-0355071**
(210) 4-2017-33061
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 30.06.2020
(220) 11.10.2017

(531) 6.1.2; A17.2.2
(591) Nâu, xanh dương đậm, xanh nước biển.
(731) ĐOÀN LONG HÒA (VN)
05, khu phố 2, TT Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 14: Vàng bạc, đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355072** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-33062 (220) 11.10.2017
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HÒA PHƯƠNG

(731) ĐOÀN LONG HÒA (VN)
05, khu phố 2, TT Mỏ Cày, huyện Mỏ
Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 14: Vàng bạc, đá quý.

(111) **4-0355073** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-33067 (220) 11.10.2017
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TINFOCOOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GIA NGUYỄN (VN)

Đường YP6, khu công nghiệp Yên
Phong, xã Đông Phong, huyện Yên
Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục
đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355074** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-33068 (220) 11.10.2017
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZUSTAFA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)

D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục
đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355075**
(210) 4-2017-33705
(181) 16.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 30.06.2020
(220) 16.10.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16
(731) AERO CLUB (PARTNERSHIP FIRM)
(IN)
Gurudwara Road, Karol Bagh, New
Delhi, PIN 110005, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ trùm đầu [trang phục]; trang phục dệt kim; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo chui đầu [áo sợi chui đầu]; quần áo đan; quần lót; áo sợi đan chui đầu; quần áo may sẵn; dép; áo sơ mi; giày; dép đi trong nhà; bút tất ngắn cổ; giày thể thao; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót mặc bên trong; áo gilê.

(111) **4-0355076**
(210) 4-2017-33763
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

THANH CANG

(151) 30.06.2020
(220) 17.10.2017

(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH THANH CANG
(VN)
Tổ 19, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh An, huyện
Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

(111) **4-0355077**
(210) 4-2017-33859
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

LYCARICHS

(151) 30.06.2020
(220) 17.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355078**
(210) 4-2017-33860
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

LYMULTIUSAR

(151) 30.06.2020
(220) 17.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355079**
(210) 4-2017-33861
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

THIOUSARICH

(151) 30.06.2020
(220) 17.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355080**
(210) 4-2017-33864
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

Nhãn Khang GSV

(151) 30.06.2020
(220) 17.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355081**
(210) 4-2016-03906
(181) 19.02.2026
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 19.02.2016

(531) 3.5.1; 3.5.20; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ tươi, đỏ sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH ICADO (VN)
45/8 khu phố 1, đường quốc lộ 1A, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ chăm sóc.

(111) **4-0355082**
(210) 4-2016-33000
(181) 21.10.2026
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 21.10.2016

(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 37, nhà A, ngõ 109, đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc cụ thể là tư vấn về cách sử dụng thuốc.

(111) **4-0355083**
(210) 4-2018-00065
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

BZICH

(151) 30.06.2020
(220) 02.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT (VN)
Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

(111) **4-0355084** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-00068 (220) 02.01.2018
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 1.3.1; 6.1.2
(591) Đỏ đùn, xanh lá cây, trắng, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂY NINH (VN)
Số 10, đường Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355085** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-00069 (220) 02.01.2018
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Sắc Chính Phương

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355086**
(210) 4-2018-00604
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 05.01.2018
(531) 26.4.2
(591) Đen, vàng.
(731) DAMRO EXPORTS (PRIVATE) LTD.
(LK)
No. 361, Kandy Road, Nittambuwa Sri
Lanka
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 06: Vật liệu dùng để bao gói bằng kim loại.

Nhóm 16: Bao bì đóng gói chè làm bằng giấy các tông.

Nhóm 30: Trà và sản phẩm trên cơ sở trà như: trà thảo mộc (không có mục đích y tế), trà xanh, trà quế, trà hoa cúc, thực phẩm trà dùng cho sức khỏe (không có mục đích y tế), trà được nghiền mịn, trà dùng trước khi đi ngủ (không có mục đích y tế).

(111) **4-0355087**
(210) 4-2018-00012
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 02.01.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25; 1.13.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN -
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ AN NHÂN
(VN)
Số 34, ngõ 87/9, đường Tân Xuân,
phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy làm ẩm dịch truyền.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355088**
(210) 4-2017-41262
(181) 11.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 11.12.2017

(531) A1.1.10; 1.1.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MINH QUÂN (VN)
649/95 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế tạo máy móc cho người khác như máy nén bùn băng tải, máy nén bùn trực vít và gia công cơ khí như: bồn áp lực, lò hơi, hệ thống ống công nghiệp.

(111) **4-0355089**
(210) 4-2017-41427
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 12.12.2017

(531) 2.1.1; 2.1.8; 26.4.9; 26.1.11
(591) Đỏ tươi, đen, trắng.
(731) NGUYỄN PHÚ TOÀN (VN)
158 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Gậy để chơi bida; găng tay chơi bida; miếng bịt đầu gậy chơi bida (phụ kiện của gậy chơi bida); phần dùng cho gậy chơi bida (phụ kiện thể thao); đệm bọc bàn bida (phụ kiện thể thao).

(111) **4-0355090**
(210) 4-2017-41484
(181) 13.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 13.12.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ AN PHÚ THỊNH (VN)
Số 263 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355091**
(210) 4-2017-41902
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ACDONFE

(151) 30.06.2020
(220) 15.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THỦY TRÚC (VN)
Số 19, tổ 38, tập thể 242 ngõ Góc Đê, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355092**
(210) 4-2017-41903
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BESIEYES

(151) 30.06.2020
(220) 15.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THỦY TRÚC (VN)
Số 19, tổ 38, tập thể 242 ngõ Góc Đê, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355093**
(210) 4-2017-41904
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Diệu Bách Linh

(151) 30.06.2020
(220) 15.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355094** (151) 30.06.2020
 (210) 4-2017-41905 (220) 15.12.2017
 (181) 15.12.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

Diệu Bách Linh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
 10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355095** (151) 30.06.2020
 (210) 4-2017-41906 (220) 15.12.2017
 (181) 15.12.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) A5.11.2; A26.11.8
 (591) Vàng nhạt, vàng sẫm, xanh lá cây, đỏ, đỏ đùn, đỏ sẫm, đen, trắng, nâu.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
 Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355096**
(210) 4-2017-41947
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 15.12.2017
(531) 2.5.2; 2.5.30; 2.5.4
(591) Đỏ, xám, đen, nâu đất, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SX - TM - DV
NHẬT KHÁNH FOOD (VN)
Số 48, ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo,
huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Cơm sấy; cơm đã qua chế biến.

(111) **4-0355097**
(210) 4-2017-41949
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 15.12.2017
(531) 24.15.2
(591) Vàng, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN AS
(VN)
34/5 Đỗ Công Tường, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, điện tử dân dụng, công nghiệp như: ổn áp tự động, biến thế, công tơ điện, tủ điện, đầu máy vcd, đầu máy dvd, cầu dao ngắt mạch, công tắc ngắt điện tự động (áp tô mát), khởi động từ, rơ le điện, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu chì điện, ghíp kẹp điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; các thiết bị chiếu sáng.

(111) **4-0355098**
(210) 4-2017-41952
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)


MYOTROY

389

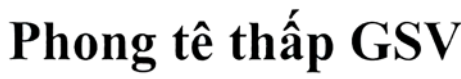
(151) 30.06.2020
(220) 15.12.2017
(731) TROIKAA PHARMACEUTICALS
LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg,
Bodakdev, Ahmedabad - 380 054,
Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; thuốc.

(111)	4-0355099	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-42651	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Vàng đồng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH CHANEL CHÂU (VN) 122/3 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm giảm cân.

(111)	4-0355100	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-33866	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN) Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0355101	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-42895	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SỨC SỐNG MỚI (VN) Số 9, ngõ 1/28/37, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị gây mê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(111) **4-0355102** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42897 (220) 22.12.2017
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 2.1.1; 2.9.23
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TOPPION (VN)
55 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; đào tạo kỹ năng mềm; tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

(111) **4-0355103** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42898 (220) 22.12.2017
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 2.1.1; 2.9.23
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TOPPION (VN)
55 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; đào tạo kỹ năng mềm; tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.


(111) **4-0355104** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42899 (220) 22.12.2017
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)




(531) 2.1.1; 2.9.23
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TOPPION (VN)
55 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; đào tạo kỹ năng mềm; tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355105	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-43722	(220)	28.12.2017
(181)	28.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.3; A3.7.24; 4.5.5
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	KIYOUNG F&B (KR) 29, Secheon-ro 21-gil Dasa-eup, Dalseong-goon, Deagu, 42922, Republic of Korea
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0355106	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-44044	(220)	29.12.2017
(181)	29.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; 26.7.25; 26.1.12
		(591)	Xanh lục, trắng, cam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ THỂ KỸ (VN) Số 82 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn lập kế hoạch kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ thẩm định giá (giá trị doanh nghiệp, giá trị tài sản, giá trị thương hiệu, giá trị dự án); dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt, tư vấn và phát triển phần mềm tin học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355107**
(210) 4-2017-41371
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DENZINPRO CREAM

(151) 30.06.2020
(220) 12.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)

Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngừ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0355108**
(210) 4-2017-41372
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DENZINPRO SOL

(151) 30.06.2020
(220) 12.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)

Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngừ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0355109**
(210) 4-2017-41373
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DENZINPRO COOL

(151) 30.06.2020
(220) 12.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC
THỊNH (VN)

Nhà số 17, ngõ 51, phố Đốc Ngừ,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0355110** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42145 (220) 18.12.2017
(181) 18.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Dược Phẩm Đông Nam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG
NAM (VN)

Lô số 2A, đường số 1A, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355111** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42147 (220) 18.12.2017
(181) 18.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

OCEPHENY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM
(VN)

312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường
Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

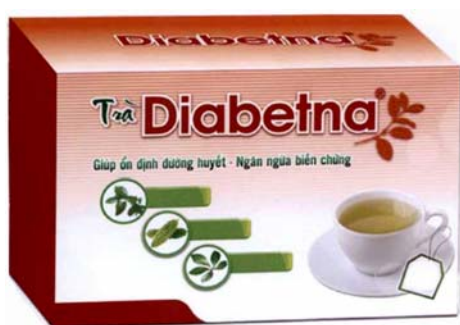
(111) **4-0355112**
(210) 4-2017-42148
(181) 18.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

OCOLEFLU

(151) 30.06.2020
(220) 18.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


(111) **4-0355113**
(210) 4-2017-42152
(181) 18.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 30.06.2020
(220) 18.12.2017
(531) 5.3.20; A11.3.4; A19.3.4; 5.9.14; A25.7.21
(591) Nâu, đỏ sẫm, xanh lá cây, trắng, trắng đục, vàng nhạt, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0355114	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-43496	(220)	27.12.2017
(181)	27.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.1; 26.13.25; 4.5.3
		(591)	Trắng, xanh lơ, xanh lơ nhạt, hồng, hồng nhạt.
		(731)	HỒ ANH TUẤN (VN) Số 136E ngõ 210 đường Nguyễn Trãi, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy pha sữa bột cho bé chạy điện.

(111)	4-0355115	(151)	30.06.2020
(210)	4-2015-30949	(220)	05.11.2015
(181)	05.11.2025		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A1.1.3; 26.1.2; 5.1.3
		(591)	Xanh lá cây, vàng, nâu.
		(731)	PHẠM THỪA TÙNG (VN) Đội 8, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Cây dược liệu; cây thuốc.

Nhóm 31: Cây giống; hạt [hạt giống]; cây công nghiệp.

(111)	4-0355116	(151)	30.06.2020
(210)	4-2018-07597	(220)	15.03.2018
(181)	15.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	PHẠM QUANG TRƯỜNG (VN) Thôn Văn Hội, Xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; sạc dự phòng; tivi; máy tính; điện thoại; tai nghe.

Nhóm 11: Quạt điện; quạt treo tường; bếp ga; bếp điện; tủ lạnh; điều hoà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; khăn quàng cổ [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giày dép, quần áo, mũ nón, khăn quàng cổ [trang phục], thắt lưng [trang phục], quạt điện, quạt treo tường, bếp ga, bếp điện, tủ lạnh, điều hoà, thiết bị sạc pin, sạc dự phòng, tivi, máy tính, điện thoại, tai nghe.

(111) **4-0355117**
(210) 4-2018-07585
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 30.06.2020
(220) 15.03.2018

(531) 26.1.2; 26.3.23; 7.3.11; 26.1.10
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ AN TIẾN (VN)
Số 2 ngõ 255 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ điện tử và linh kiện điện tử như: tai nghe, loa, pin, sạc, vòng tay, đồng hồ, cáp, cục phát wifi, thiết bị dùng cho tivi.

(111) **4-0355118**
(210) 4-2018-07436
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 30.06.2020
(220) 14.03.2018

(531) 26.1.1; 22.1.8
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎ VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

(111) **4-0355119**
(210) 4-2018-04066
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020

389

HAWALBI

(151) 30.06.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúc Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355120**
(210) 4-2018-04082
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PROCHOCO

(151) 30.06.2020
(220) 02.02.2018
(731) HỢP TÁC XÃ TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Thôn Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh, huyện
Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; bánh bích qui; bánh trứng; bánh mì; bánh gạo.

(111) **4-0355121**
(210) 4-2019-22133
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 19.06.2019
(531) 26.1.1; 3.9.16; A1.1.10; A1.1.5;
A26.11.13; 5.7.3
(591) Xanh cô ban, đen, trắng, vàng, đỏ, cam,
xanh rêu.
(731) SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN TỈNH BẾN TRE (VN)
Số 26, đường 3/2, phường 3, thành phố
Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Tôm sú sống; tôm thẻ chân trắng (sống).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: tôm sú sống; tôm thẻ chân trắng (sống).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản (tôm sú, tôm thẻ chân trắng).

(111) **4-0355122**
(210) 4-2018-06341
(181) 06.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ULCELOCK

(151) 30.06.2020
(220) 06.03.2018
(731) PION-TECH CO., LTD. (KR)
13, Osongsaengmyeong 1-ro, Osong-
eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si,
Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chức năng; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem mỹ phẩm làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; nước thơm mỹ phẩm dưỡng ẩm cho da; chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm tẩy bỏ tế bào da chết; nước thơm dùng cho da; kem mỹ phẩm làm sạch da; kem bọt mỹ phẩm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm trong bồn và tắm bằng vòi sen; kem và gel mỹ phẩm dùng cho da mặt, tay và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để làm mới da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; tinh dầu dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng để xoa bóp (mát-xa).

(111) **4-0355123**

(210) 4-2018-04358

(181) 06.02.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 06.02.2018

(531) A1.1.2; 1.1.14; A1.1.12; 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI SÁNG KIẾN VIỆT NAM (VN)

Số 52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở máy tính; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm; đánh giá tài chính; đánh giá tiền tệ.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp; giảng dạy; trường đào tạo; huấn luyện; thông tin giáo dục.

(111) **4-0355124**

(210) 4-2018-04344

(181) 06.02.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

ENZYMAX

(151) 30.06.2020

(220) 06.02.2018

(731) ENZYME COMPANY LIMITED (JP)
Minamioi 6-5-13, Shinagawa-ku, Tokyo
140-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân ủ trên cơ sở phân gia cầm; phân ủ trên cơ sở phân lợn; phân bón; đất mùn để phủ bề mặt; chất thúc đẩy lên men cho phân ủ.

(111) **4-0355125**
(210) 4-2018-01011
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Thasonium

(151) 30.06.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG
(VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(111) **4-0355126**
(210) 4-2018-01010
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Thaxonil

(151) 30.06.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG
(VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(111) **4-0355127**
(210) 4-2018-01006
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Diractin

(151) 30.06.2020
(220) 10.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(111) **4-0355128** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-01005 (220) 10.01.2018
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Citilis

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(111) **4-0355129** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-01004 (220) 10.01.2018
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Thisatin

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(111) **4-0355130** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-01003 (220) 10.01.2018
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Mady

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355131** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-01002 (220) 10.01.2018
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Help Gold

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(111) **4-0355132** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-00992 (220) 10.01.2018
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) VŨ KHÁNH THIỆN (VN)
22/7B đường 61, khu phố 3, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Áo lót, quần áo lót; áo nịt ngực [áo lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm (quần áo, giày dép, mũ nón); quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

(111) **4-0355133** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-00987 (220) 10.01.2018
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NỆM KANGSAN

(731) LÊ TRỌNG HIẾU (VN)
124 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm nệm, gối.

Nhóm 24: Chăn; ga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355134**
(210) 4-2018-00235
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

sanlixin

(151) 30.06.2020
(220) 03.01.2018

(731) YUYAO SANLIXIN SOLENOID VALVE CO., LTD. (CN)
No.9 Hongqiao Road, Yuyao, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; van áp lực [bộ phận của máy]; động cơ và máy thủy lực; kích hơi; van mở cánh [bộ phận của máy].

(111) **4-0355135**
(210) 4-2018-00211
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Tee8

(151) 30.06.2020
(220) 03.01.2018

(731) MAI TUỜNG VY (VN)
533/69 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề thẩm mỹ; dịch vụ giáo dục đào tạo; xuất bản sách, ấn phẩm về thẩm mỹ.

(111) **4-0355136**
(210) 4-2017-43326
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 26.12.2017


(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.3.1; A26.3.6; 26.1.10
(731) APEX LOGISTICS INTERNATIONAL (HK) LIMITED (CN)
9/F, Kin Sang Commercial Centre, 49 King Yip Street, Kwun Tong, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng tàu; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ giao hàng; thuê tàu chở hàng; vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; vận tải bằng đường hàng không; dịch vụ lưu


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

kho; xếp hàng vào kho; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); dịch vụ thông quan hải quan.


(111)	4-0355137	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-41077	(220)	08.12.2017
(181)	08.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN) 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thiết bị vật tư ngành y tế.

Nhóm 44: Bệnh viện, dịch vụ khám chữa bệnh cho người.

(111)	4-0355138	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-35683	(220)	31.10.2017
(181)	31.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.1.1; 2.3.1; 2.9.1; 3.11.1; 3.7.17; A3.7.24; 3.7.16; 4.3.3; 5.3.20; A5.1.16; A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương nhạt, xanh cốm, da cam.
		(731)	TOTO LIMITED (MT) Level 1, Blue Harbour Business Centre, Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx 1027, Malta
		(740)	Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga; các đồ uống không có cồn khác; nước hoa quả; nước uống làm từ hoa quả; si rô và các nguyên liệu để làm đồ uống.

(111)	4-0355139	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-30128	(220)	20.09.2017
(181)	20.09.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; 1.15.23; A26.1.18
		(591)	Xanh dương đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VÂN PHONG (VN) 62 Đống Đa, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

(111) **4-0355140**
(210) 4-2017-28743
(181) 08.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 08.09.2017
(531) 5.5.19; A5.5.22; 3.7.15; A3.7.24
(591) Vàng, xanh lá nhạt, trắng, xanh đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET (VN)
Đơn nguyên 1, nhà 2C, khu Đoàn Ngoại Giao Vạn Phúc, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; vận tải hàng không; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; cho thuê máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; đại lý vé máy bay.

(111) **4-0355141**
(210) 4-2017-24881
(181) 09.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TOTHOME

(151) 30.06.2020
(220) 09.08.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO VIỆT NAM (VN)
229 đường Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, cụ thể: bàn, ghế, giường, tủ đựng; đồ đạc văn phòng.

(111) **4-0355142**
(210) 4-2017-23782
(181) 01.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 01.08.2017
(531) 5.5.19; A5.5.22; A5.5.20
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LEO (VN)
791/23/4 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thời đại mới (NEW AGE IP CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0355143	(151)	30.06.2020
(210)	4-2016-33080	(220)	21.10.2016
(181)	21.10.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.7; A26.4.24; 26.3.23
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH Ô TÔ ISUZU VIỆT NAM (VN) 695 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)



(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Sửa chữa bảo dưỡng ô tô.

(111)	4-0355144	(151)	30.06.2020
(210)	4-2016-33001	(220)	21.10.2016
(181)	21.10.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.1
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN) Số 37, nhà A, ngõ 109, đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc cụ thể là tư vấn về cách sử dụng thuốc.

(111)	4-0355145	(151)	30.06.2020
(210)	4-2018-04065	(220)	02.02.2018
(181)	02.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN) Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

VITATHINS PLUS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355146** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-04064 (220) 02.02.2018
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VITATHINS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355147** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-04063 (220) 02.02.2018
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

URANITINPLUS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355148**
(210) 4-2018-04062
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

EVATHIO PLUS

(151) 30.06.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355149**
(210) 4-2018-04061
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

EVATHIO

(151) 30.06.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355150**
(210) 4-2018-04060
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MELOVACO

(151) 30.06.2020
(220) 02.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355151** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-04059 (220) 02.02.2018
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VACO-COLCHICIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355152** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-04058 (220) 02.02.2018
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VACOBROM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355153** (151) 30.06.2020
(210) 4-2018-04057 (220) 02.02.2018
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TENSINFLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355154**
(210) 4-2018-04035
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 30.06.2020
(220) 02.02.2018

(531) 3.7.17; 20.7.1; 26.2.7; A20.1.3; A17.3.3
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT MỸ
(VN)
336/72 Phan Văn Trị, phường 11, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

(111) **4-0355155**
(210) 4-2018-03936
(181) 01.02.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 30.06.2020
(220) 01.02.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) ASIA PACIFIC RAYON LIMITED
(CN)
21/F, China Building, No. 29 Queen's
Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi dệt (sợi thô); sợi bằng chất dẻo [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi thạch anh [sợi thô] sử dụng trong ngành dệt; sợi các bon [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi bông thô; sợi bông gạo; tơ phế phẩm.

Nhóm 23: Chỉ; sợi; sợi tơ; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ tổng hợp; tơ nhân tạo, cụ thể là sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi có tính năng quang điện dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải được dệt; vải dùng để làm đồ lót; vải dệt trắng; vải không được nhuộm; vải dùng cho ngành dệt; vải dùng làm khăn lau; khăn tắm bằng vải; vải không dệt; vải, vải vóc (vải dệt); tấm phủ giường (vải dệt); vỏ gối; vải dệt dùng cho nội thất gia đình và thương mại; chăn bông; khăn phủ giường; túi ngủ; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; áo khoác ngắn; đồ lót của phụ nữ (đồ vải); dải đeo quần, tất; áo sơ mi cho người lớn; quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác dài; quần áo đan, quần đùi; đồng phục; quần áo lót của phụ nữ; quần trẻ em (trang phục); quần áo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới tập đi và trẻ em, cụ thể là quần áo ngủ, áo khoác, áo sơ mi, quần dài, áo ngoài mặc chui đầu; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; áo nịt ngoài; quần áo ngủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355156** (151) 30.06.2020
 (210) 4-2018-03935 (220) 01.02.2018
 (181) 01.02.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

APR

(731) ASIA PACIFIC RAYON LIMITED
 (CN)
 21/F, China Building, No. 29 Queen's
 Road Central, Hong Kong
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi dệt (sợi thô); sợi bằng chất dẻo [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi thạch anh [sợi thô] sử dụng trong ngành dệt; sợi các bon [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi bông thô; sợi bông gạo; tơ phế phẩm.

Nhóm 23: Chỉ; sợi; sợi tơ; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ tổng hợp; tơ nhân tạo, cụ thể là sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi có tính năng quang điện dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải được dệt; vải dùng để làm đồ lót; vải dệt trắng; vải không được nhuộm; vải dùng cho ngành dệt; vải dùng làm khăn lau; khăn tắm bằng vải; vải không dệt; vải, vải vóc (vải dệt); tấm phủ giường (vải dệt); vỏ gối; vải dệt dùng cho nội thất gia đình và thương mại; chăn bông; khăn phủ giường; túi ngủ; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; áo khoác ngắn; đồ lót của phụ nữ (đồ vải); dải đeo quần, tất; áo sơ mi cho người lớn; quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác dài; quần áo đan; quần đùi; đồng phục; quần áo lót của phụ nữ; quần trẻ em (trang phục); quần áo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới tập đi và trẻ em, cụ thể là quần áo ngủ, áo khoác, áo sơ mi, quần dài, áo ngoài mặc chui đầu; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; áo nịt ngoài; quần áo ngủ.

(111) **4-0355157** (151) 30.06.2020
 (210) 4-2018-03786 (220) 31.01.2018
 (181) 31.01.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.4.4; 26.4.7; 2.3.1;
 25.5.2
 (591) Vàng, nâu, đen, trắng.
 (731) CORPORACIÓN HABANOS, S.A.
 (CU)
 Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea
 del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La
 Habana, Cuba
 (740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
 nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đốt xì gà; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đốt hút thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; đầu tẩm dùng cho đốt hút thuốc lá; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá];

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

(111) **4-0355158**
(210) 4-2018-01637
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RECINICOL

(151) 30.06.2020
(220) 15.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355159**
(210) 4-2018-01636
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SKYBAB

(151) 30.06.2020
(220) 15.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355160**
(210) 4-2018-01635
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FUTSAL

(151) 30.06.2020
(220) 15.01.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355161**

(151) 30.06.2020

(210) 4-2017-29223

(220) 13.09.2017

(181) 13.09.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) 26.4.2; 26.13.25; A26.11.8

(731) SỠ CHI DẬU (VN)

49/52/18 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại (giày da và giả da, giày vải, dép da và giả da); quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán giày dép, quần áo thời trang, vali, balô, cặp, túi xách các loại.

(111) **4-0355162**

(151) 30.06.2020

(210) 4-2017-26249

(220) 21.08.2017

(181) 21.08.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) 11.7.1; 25.5.25; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh tím, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC QUỐC GIA (VN)

Số 604, ngõ 216, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thang máy, thang cuốn, máy điều hòa, máy điều hòa trong thang máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355163**
(210) 4-2017-24973
(181) 10.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 10.08.2017
(531) 26.3.1; A24.15.7; 26.13.25
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
191 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tay thắng, cùm dầu, đèn trợ sáng, cùm tay côn, pô xe máy, che kết nước, phước nhún, lòng nhôm, nhôm sên đĩa, dầu nhớt, mâm xe máy, ốc, vỏ xe, lốp xe.

(111) **4-0355164**
(210) 4-2017-24970
(181) 10.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 10.08.2017
(531) 21.3.7; A24.7.23; 24.7.3; 4.5.3; A3.7.24;
A26.11.12; 26.11.3; 26.4.1; 3.7.16;
26.4.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLF CHUYÊN
NGHIỆP (VN)
135/17/35 Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại; xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo.

(111) **4-0355165**
(210) 4-2017-19024
(181) 26.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 26.06.2017
(531) 5.7.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HNN VIỆT
NAM (VN)
O2, đường 8B, khu xưởng Kizuna, lô K,
KCN Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần
Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, trà (chè), ca cao, máy pha cà phê, bình pha cà phê syphon, máy xay cà phê, bình pha French Press, dụng cụ pha cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355166**
(210) 4-2017-18695
(181) 22.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 22.06.2017

(531) A1.1.2; 1.1.14; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21;
A26.11.12
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SƠN
PRETTY (VN)
Lô G11 - KCN Quế Võ, xã Phương Liễu,
huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện, bếp từ, lò vi sóng, thiết bị lọc nước, quạt điện điều hòa, bình đun nước siêu tốc.

(111) **4-0355167**
(210) 4-2018-01634
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FUTSAL

(151) 30.06.2020
(220) 15.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0355168**
(210) 4-2017-43034
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 22.12.2017

(531) A26.11.8; A1.5.3; 5.7.6; 5.7.1
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG
SẢN THỰC PHẨM TPP (VN)
125C đường 14, khu phố Bến Cát,
phường Phước Bình, quận 9, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến, cụ thể: hạt điều đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355169**
(210) 4-2017-42965
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

K-PETIM

(151) 30.06.2020
(220) 22.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0355170**
(210) 4-2017-41520
(181) 13.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 13.12.2017
(531) 26.4.4
(731) ZHONGSHAN HUASU PLASTICS TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.63, (Building B of Dragon Health Industrial Park), Kwongfuk Road, Dongsheng Town, Zhongshan City, guangdong Province.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tuyển dụng lao động; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán.

(111) **4-0355171**
(210) 4-2017-36398
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 06.11.2017
(531) A5.3.13; 1.15.23
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MAI THANH (VN)
Phố Mới, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Hệ thống ống dẫn nước; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi nước.

Nhóm 19: Ống dẫn nước không bằng kim loại; ống dẫn cứng không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355172**
(210) 4-2017-36397
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 06.11.2017

(531) A5.3.13; 1.15.23
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MAI THANH (VN)
Phố Mới, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Hệ thống ống dẫn nước; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi nước.

Nhóm 19: Ống dẫn nước không bằng kim loại; ống dẫn cứng không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

(111) **4-0355173**
(210) 4-2017-36260
(181) 03.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 30.06.2020
(220) 03.11.2017

(731) WILLIE GOH YIT LENG (SG)
339A Kang Ching Road, #20-318,
Singapore 399718, Singapore.
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); khảo thí giáo dục; điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dạy nhảy; cung cấp tiện nghi cho hoạt động khiêu vũ (giải trí); tổ chức các cuộc thi nhảy.

(111) **4-0355174**
(210) 4-2017-36991
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 09.11.2017

(531) 26.1.1; 26.4.2; 25.5.25
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0355175**
(210) 4-2017-36990
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Ellayna

(151) 30.06.2020
(220) 09.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0355176**
(210) 4-2017-36986
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HEREME

(151) 30.06.2020
(220) 09.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH SUNDAT CROP
SCIENCE (VN)
Lô số 101/8, đường số 1, khu công
nghiệp Amata, phường Long Bình, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0355177**
(210) 4-2017-36985
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MENIOS

(151) 30.06.2020
(220) 09.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH SUNDAT CROP
SCIENCE (VN)
Lô số 101/8, đường số 1, khu công
nghiệp Amata, phường Long Bình, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355178**
(210) 4-2017-36984
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

JAMILA

(151) 30.06.2020
(220) 09.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH SUNDAT CROP
SCIENCE (VN)
Lô số 101/8, đường số 1, khu công
nghiệp Amata, phường Long Bình, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0355179**
(210) 4-2017-36983
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DEMETER

(151) 30.06.2020
(220) 09.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH SUNDAT CROP
SCIENCE (VN)
Lô số 101/8, đường số 1, khu công
nghiệp Amata, phường Long Bình, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0355180**
(210) 4-2017-27794
(181) 31.08.2027
(300) 71991 02.03.2017 JM
(450) 25.08.2020 389
(540)

APPLE CLIPS

(151) 30.06.2020
(220) 31.08.2017

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino,
California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động; phần mềm phát triển ứng dụng, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355181**
(210) 4-2019-17060
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 17.05.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MT BEAUTY CARE (VN)
53 Hàn Mạc Tử, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng để giảm cân, giữ cân và chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0355182**
(210) 4-2019-02543
(181) 21.01.2029
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 21.01.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.11.3; A26.11.7
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, ghi, đen, trắng.
(731) KUKJE ST CO., LTD (KR)
81, Dongsansaneopdanji-ro, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn đường bộ; tôn sử dụng làm dải phân cách trung tâm đường; tôn có cấu tạo giảm xóc; tôn giảm va chạm sử dụng trụ kép; tôn giảm sóc sử dụng hình thức hấp thụ lực va chạm.

(111) **4-0355183**
(210) 4-2017-35655
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

UTRANMIN

(151) 30.06.2020
(220) 31.10.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỐC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên - Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355184**
(210) 4-2017-35654
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MAXIDIVA

(151) 30.06.2020
(220) 31.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355185**
(210) 4-2017-35653
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPERLADY

(151) 30.06.2020
(220) 31.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355186**
(210) 4-2017-31010
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

(151) 30.06.2020
(220) 26.09.2017

(531) 5.3.20; 4.5.2; 4.5.1; A26.11.12
(591) Xanh cỏ vịt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
478A5 Điện Biên Phủ, phường Thanh
Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược liệu; trà thảo dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, dược liệu, trà thảo dược.

(111) **4-0355187**
(210) 4-2017-30845
(181) 25.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 25.09.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
RED FOODS (VN)
Số nhà 90, phố Hào Nam, phường Ô Chợ
Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu và phân phối thực phẩm như: rau, củ, quả, hải sản, nông sản, thịt và các đặc sản vùng miền thuộc nhóm này.

(111) **4-0355188**
(210) 4-2017-30840
(181) 25.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



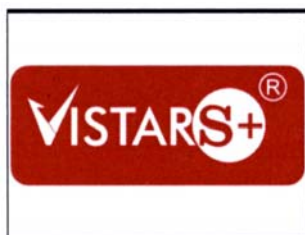
389

(151) 30.06.2020
(220) 25.09.2017

(531) 26.5.1
(591) Đen, đỏ.
(731) PROFENDER CO., LTD. (TH)
8/8 Moo 3, Homkret, Sampran, Nakhon
Pathom, 73110 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Bộ giảm xóc dùng cho xe ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ; lò xo giảm xóc treo cho xe ô tô; hệ thống giảm xóc treo cho xe ô tô, cụ thể là bộ giảm xóc.

(111) **4-0355189**
(210) 4-2017-30493
(181) 22.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 22.09.2017

(531) 3.7.17; 24.15.1; A24.15.7; 24.17.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DV & TM MINH
HUNG (VN)
Số nhà 9, ngõ 78, phố Lê Hồng Phong,
phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải
Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355190**
 (210) 4-2017-29586
 (181) 15.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 30.06.2020
 (220) 15.09.2017
 (531) 26.4.3; 26.4.10; 1.15.3
 (591) Đỏ, xanh lam, xanh da trời.
 (731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
 Ô TÔ MIỀN NAM (VN)
 Số 13 đường TA07, phường Thới An,
 quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe cứu thương; xe ô tô; ô tô buýt; xe moóc; xe chở khách; xe trộn bê tông; xe nâng dỡ hàng lý; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn; xe chở thùng rôt; ô tô chở thùng rôt, xe nâng hàng; xe tải; xe tải chở hàng; xe ô tô con; xe buýt; xe ô tô ca; ô tô chở khách du lịch; xe máy; nhà xe lưu động; xe buýt hai tầng; xe đông lạnh; xe thùng; xe ô tô thể thao; xe tải tưới đường; xe có thùng vát một đầu để đổ hàng xuống; xe điện; ô tô tải; xe tải chở hành lý; thùng lật của ô tô vận tải; xe tải chở hành lý hoặc người.

(111) **4-0355191**
 (210) 4-2017-27331
 (181) 29.08.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 30.06.2020
 (220) 29.08.2017
 (531) A26.11.8; 18.2.1; 26.1.2; A26.1.18
 (591) Đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY
 DỰNG ĐIỆN 5 (VN)
 218/16 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận
 Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
 (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế (điện); thiết bị điều chỉnh điện; hộp phân phối điện; ắc quy điện; tụ điện; máy quang điện; máy chuyển đổi năng lượng, bao gồm chủ yếu máy biến áp, máy biến tần, máy biến đổi năng lượng mặt trời và thiết bị điều chỉnh và đo các thiết bị đó; thiết bị điện và điện tử dùng để đo lường, kiểm soát, phân tích, quản lý, chuyển đổi và lưu trữ điện năng; thiết bị và hệ thống cung cấp năng lượng; phần mềm máy tính dùng để lập cấu hình, kiểm soát và đánh giá sản phẩm biến đổi năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy vi tính, máy móc thiết bị điện, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông; lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng; quản lý dự án xây dựng; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án đầu tư xây dựng; tư vấn đấu thầu.

Nhóm 36: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; dịch vụ thi công công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình

công ích; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí trong công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 38: Hoạt động viễn thông; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống điện, công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát địa chất, địa hình xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; đánh giá tác động môi trường; thí nghiệm thiết bị điện, hệ thống điện, vật liệu xây dựng trong công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; lập trình máy tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tư vấn và phát triển công nghệ liên quan tới thiết bị dùng để đo lường, kiểm tra (giám sát) công nghệ, điều chỉnh công nghệ và phân tích công nghệ, đặc biệt công nghệ năng lượng mặt trời, thiết bị dùng để kiểm soát, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh và/hoặc quản lý điện, thiết bị và hệ thống cung cấp năng lượng, cũng như chuyển đổi năng lượng cho công nghệ năng lượng mặt trời, máy biến thế, bộ đảo lưu, bộ biến đổi điện, bộ biến điện áp, thiết bị đo và bộ điều chỉnh thiết bị đó, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời dùng cho máy phát điện năng lượng.

(111) **4-0355192**

(210) 4-2018-05831

(181) 28.02.2028

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 30.06.2020

(220) 28.02.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A17.2.2; 26.5.4; A25.7.5

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HÒA PHÁT (VN)

Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai
Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; kết sắt; hợp kim của kim loại thường; đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện; kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; gốm kim loại; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; ống thép; tấm thép; cửa kim loại bọc thép; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; màn che ngoài cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy trộn bê tông; dụng cụ đầm (máy móc); máy nén khí (máy móc); máy nghiền đá (máy móc); máy phát điện; máy giặt; máy nông nghiệp; máy trộn (dùng điện); động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất); cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất; cần trục (thiết bị nâng); máy (cơ điện) để chế biến thức ăn; thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện); thang máy (máy nâng); máy gia công kim loại; máy luyện thép; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy bơm nước; máy khai thác mỏ.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng bằng điện; chảo điện; ấm đun nước dùng điện; bếp điện; nồi cơm điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng).

Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; nôi trẻ em; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng; bàn ghế giám đốc; bàn ghế gia đình; bàn ghế trường học.

Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; động vật giết xác (không còn sống); cá không còn sống; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; trứng (dùng làm đồ ăn); sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; nước mắm.

Nhóm 31: Động vật sống; gia cầm sống; lợn; bò; gà; dê (còn sống); thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chất xúc tác (hóa học), phân bón, bột dùng cho mục đích công nghiệp, chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại, nhựa nhân tạo ở dạng thô, chất dẻo dạng thô, muối dùng cho công nghiệp, chất bám dính dùng trong công nghiệp, chất vi sinh không dùng cho ngành y hoặc thú y, sáp dùng cho đồ da, nhang thấp (hương thấp), vải ráp (vải nhám), giấy ráp, chế phẩm dùng để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, dầu dùng trong công nghiệp, mỡ dùng trong công nghiệp, xăng, nhiên liệu (chất đốt), chất phụ gia cho nhiên liệu của động cơ (không phải là hóa chất), dầu dùng cho động cơ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, kết sắt, hợp kim của kim loại thường, đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện, kẹp dây cáp và ống dẫn bằng kim loại, dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, gốm kim loại, khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc, quặng kim loại, kim loại trắng, ống bằng kim loại, ống thép, tấm thép, cửa kim loại bọc thép, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng], màn che ngoài cửa bằng kim loại, máy công cụ, máy trộn bê tông, dụng cụ đầm (máy móc), máy nén khí (máy móc), máy nghiền đá (máy móc), máy phát điện, máy giặt (xưởng giặt), máy nông nghiệp, máy trộn (dùng điện), động cơ (không dùng cho xe cộ trên mặt đất), cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất, cần trục (thiết bị nâng), máy (cơ điện) để chế biến thức ăn, thiết bị xử lý thức ăn (sử dụng điện), thang máy (máy nâng), máy gia công kim loại, máy luyện thép, máy nghiền dùng trong công nghiệp, máy bơm nước, máy khai thác mỏ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công dùng trong nông nghiệp, dụng cụ dùng để cắt (thuộc dụng cụ cầm tay), dao cạo (không dùng điện), dao (dụng cụ cầm tay), thìa (dụng cụ cầm tay), dụng cụ dùng để khoan (không dùng điện) thuộc dụng cụ cầm tay, thiết bị dùng cho giảng dạy, thiết bị dập lửa, chuông báo động dùng điện, mũ bảo hiểm, bàn là điện, điều hòa không khí, bình nước nóng, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), chảo điện, ấm đun nước dùng điện, bếp điện, nôi cơm điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị làm nóng nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống tưới nước tự động, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, ô tô, xe gắn máy, tàu thủy, máy bay, động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu nối ghép dùng cho phương

tiện giao thông trên bộ, xe đẩy làm bằng kim loại, xe đẩy bằng tay, đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ, ghế ngồi trong xe cộ, giường nằm sử dụng trên xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, đồng hồ bấm giờ, dụng cụ đo thời gian, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bản in (bản khắc), vật liệu dùng để cách điện, nhiệt (trừ cao su), ống mềm phi kim loại (không bao gồm ống làm từ cao su), chất dẻo trừ cao su (dạng bán thành phẩm), tấm amiăng, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống (trừ đầu nối từ cao su), nhựa nhân tạo (bán thành phẩm), sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt, túi dùng cho thể thao, ba lô, ô (lọng), hòm (đựng hành lý), va li, túi xách tay, đồ đạc nội thất bằng kim loại, đồ đạc, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, bàn ghế cho các công trình công cộng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường dùng trong bệnh viện, nôi trẻ em, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), đồ nội thất dùng trong văn phòng, gia đình, trường học, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học, đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bụi nhùi thép để làm sạch, đồ dùng cho nhà vệ sinh, bộ đồ ăn (ngoài dao, thìa, đĩa), túi làm bằng vải để gói hàng, dây buộc không bằng kim loại, vật liệu dùng để nhồi (trừ cao su và chất dẻo hoặc các tông), dây bện, sợi dệt dạng thô, thảm thêu treo tường bằng vải, túi ngủ (dạng tấm phủ), đồ vải dùng để trải giường, khăn lau bằng vải, sợi len, quần áo (trang phục), đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), thắt lưng (trang phục), cà vạt, găng tay (trang phục), tấm thảm, tấm thảm dùng cho xe ô tô, chiếu (để trải sàn), giấy dán tường, tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt, dụng cụ dùng để tập thể dục, thiết bị rèn luyện hình thể, đồ chơi (thuộc nhóm này), bóng để chơi trò chơi, lưới dùng trong chơi thể thao, bia, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây, nước khoáng (không chứa cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu (không chứa dược chất), rượu gạo, rượu vang, thuốc lá, xì gà, tẩu dùng cho người hút thuốc, diêm, bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ duy tu và sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

(111) **4-0355193**

(210) 4-2018-03532

(181) 30.01.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 30.01.2018

(531) 26.13.25; 24.17.5; 1.15.23

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) MISS SUVITA CHARANWONG (TH)
2 Soi Ari Samphan 9, Rama VI Road,
Samsen Nai, Phaya Thai District,
Bangkok 10400 THAILAND

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

(111) **4-0355194**
(210) 4-2018-07677
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 30.06.2020
(220) 16.03.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) POP-TECH (KR)
2F, 5-15, Jungbong-daero 771beon-gil,
Seo-gu, Incheon Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; chỉ tơ nha khoa; tăm; hộp đựng tăm.

(111) **4-0355195**
(210) 4-2018-02701
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

LEARNBOX

389

(151) 30.06.2020
(220) 23.01.2018

(731) NGÔ ĐỨC HIẾU (VN)
Số nhà 30, ngõ 141 Nguyễn Khang, tổ
44A, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; dịch vụ phòng thu âm.

(111) **4-0355196**
(210) 4-2018-02700
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

SINGBOX

389

(151) 30.06.2020
(220) 23.01.2018

(731) NGÔ ĐỨC HIẾU (VN)
Số nhà 30, ngõ 141 Nguyễn Khang, tổ
44A, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; dịch vụ phòng thu âm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355197**
(210) 4-2018-00678
(181) 08.01.2028
(300) 87/524,726 12.07.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

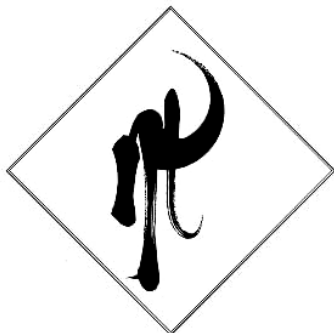
BARRICADE

(151) 30.06.2020
(220) 08.01.2018

(731) APTIMMUNE BIOLOGICS, INC. (US)
60 Hazelwood Drive, Champaign,
Illinois 61820, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Vacxin thú y.

(111) **4-0355198**
(210) 4-2018-02699
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 23.01.2018

(531) 26.4.3; 26.13.1
(731) LA NGUYỄN (VN)
27 Nguyễn Văn Tre, phường 1, thành
phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0355199**
(210) 4-2017-31128
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 26.09.2017

(531) A1.5.3; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAVINA
(VN)
Tầng 7, số 27, phố Hàng Bài, phường
Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355200** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-43954 (220) 29.12.2017
(181) 29.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 2.3.1; 2.1.1; 26.3.1
(731) GROUPE SEB COLOMBIA S.A (CO)
Carrera 30 10C 228 INT 315 ED.
INTERPLAZA, MEDELLAN.
Antioquia, Colombia
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; cái sàng [dụng cụ gia đình]; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; bình rót; ấm; chảo rán không dùng điện; bàn chải; lược; bọt biển cho mục đích gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng điện; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; đĩa ăn; tách (chén); bát (bát to); giàn phơi đồ giặt; chổi; xô (thùng); rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; giẻ lau sàn; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; muối (muỗng) múc; bình tưới; thùng rác; dụng cụ nhà bếp.

(111) **4-0355201** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-41497 (220) 13.12.2017
(181) 13.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 2.5.21; A2.5.23; A3.4.4; 26.13.1
(591) Xám, nâu, đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂM CHÂU (VN)
Số 11, đường Kim Đồng, phường 2, thị
xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: chè (trà), cà phê.

(111) **4-0355202** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-41496 (220) 13.12.2017
(181) 13.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TOLYCHEN

(731) NGUYỄN NGỌC QUANG MINH
(VN)
63 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, thành
phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê trung tâm hội nghị; khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ; dịch vụ tổ chức sinh nhật.

(111) **4-0355203**

(210) 4-2017-40218

(181) 04.12.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 04.12.2017

(531) 26.3.2; 26.4.4; A19.13.21; 2.9.25; A26.11.8; 25.1.6; 26.1.2

(591) Tím, hồng, vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, nâu, nâu đỏ, hồng nhạt, xanh cô ban, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)

Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355204**

(210) 4-2017-40115

(181) 01.12.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 01.12.2017

(531) 26.5.1; 24.15.2; A24.15.7

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng.


(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI DUNG (VN)

26 Tô Thị Huỳnh, khóm 1, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: tương ớt, tương xay, nước sốt me, bò viên, đậu hũ.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355205	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-40106	(220)	01.12.2017
(181)	01.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	HỘ KINH DOANH HIỀN (VN) Số 381 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Trang sức dùng gồm: vòng đeo tay, nhẫn, hoa tai, kẹp cài caravat, khuy măng séc áo, đồ trang trí cho mũ, nón, giày dép, quần áo (bằng kim loại quý), ghim caravat, đồng hồ.

Nhóm 26: Phụ liệu may mặc, cụ thể như: khóa kéo, khuy, bọ, ruy băng, đăng ten, kim khâu, ghim cài (bộ phận của trang phục).

Nhóm 35: Mua bán vải, quần áo, mũ nón, giày dép, phụ liệu may mặc, cụ thể như: khóa kéo, khuy, bọ, ruy băng, đăng ten, kim khâu, ghim cài.

(111)	4-0355206	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-39776	(220)	29.11.2017
(181)	29.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A11.3.4; 5.7.1; 15.7.1
		(731)	ĐÌNH HÙNG DŨNG (VN) 536/40/2 đường Âu Cơ, phường 10, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, giải khát.

(111)	4-0355207	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-39704	(220)	29.11.2017
(181)	29.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	COASTALIVING LAND "SÓNG HƯƠNG BIỂN"	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN COASTAL LIVING LAND (VN) 37 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 41: Kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(111)	4-0355208	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-39485	(220)	28.11.2017
(181)	28.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỐC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN) Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
	TIA-AMBROXOL	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0355209	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-42982	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN) Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
	VPBUFEN	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0355210	(151)	30.06.2020
(210)	4-2017-42980	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN) Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
	ZUPATA	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355211**
(210) 4-2017-42979
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

JUTIB

(151) 30.06.2020
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355212**
(210) 4-2017-42977
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PYZET

(151) 30.06.2020
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355213**
(210) 4-2017-42976
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SORKUS

(151) 30.06.2020
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355214**
(210) 4-2017-42975
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

GIDBY

(151) 30.06.2020
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355215**
(210) 4-2017-42645
(181) 20.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



Century Earth

(151) 30.06.2020
(220) 20.12.2017

(531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ
TRUNG SƠN (VN)
Số 945 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán sản phẩm: quần áo, bộ quần áo, giày, dép, thắt lưng, đồ nội thất gia dụng xây dựng như (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) đèn điện, khóa cửa, hàng nông sản như (rau, củ, quả tươi), hàng thủy hải sản như (tôm, cua, cá đã chế biến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355216**
(210) 4-2017-27243
(181) 29.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Anakid[®]

(151) 30.06.2020
(220) 29.08.2017

(591) Đỏ, tím, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN MILK (VN)
Số 52D Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chung cất đóng hộp; yến sào tinh chế.

(111) **4-0355217**
(210) 4-2017-27241
(181) 29.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 29.08.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; A14.1.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN MILK (VN)
Số 52D Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chung cất đóng hộp; yến sào tinh chế.

(111) **4-0355218**
(210) 4-2017-27092
(181) 28.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

COMTAMSAIGON

(151) 30.06.2020
(220) 28.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM PHÚC LỘC THỌ (VN)
234/3 Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355219**
(210) 4-2017-26555
(181) 23.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 23.08.2017
(531) A3.13.16
(591) Xanh dương, đỏ, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XỬ LÝ
CÔN TRÙNG TÂN NAM TIẾN (VN)
Số 169 quốc lộ 1, phường 7, thành phố
Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc diệt trừ mối và côn trùng.

(111) **4-0355220**
(210) 4-2017-25373
(181) 14.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 14.08.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)
1 rue Volney, 75002 PARIS FRANCE
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bao (túi) và vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị đọc và máy nghe nhạc cầm tay.

Nhóm 14: Đồ trang sức bao gồm cả đồ nữ trang rẻ tiền, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và đồ trang sức rẻ tiền của chúng; đồng hồ đeo tay, bỏ túi và dây đồng hồ đeo tay.

(111) **4-0355221**
(210) 4-2017-24388
(181) 04.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)

HAKAHIO

389

(151) 30.06.2020
(220) 04.08.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ TỔ CHỨC
SỰ KIỆN TÂM ĐẠI DƯƠNG (VN)
Tầng 2, số 46 đường Lạc Hồng, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích làm đẹp và mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355222**
(210) 4-2017-23094
(181) 26.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 30.06.2020
(220) 26.07.2017
(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.23; A26.4.24
(731) **HỘ KINH DOANH 22.LY (VN)**
Số 123 Bis E2 Trần Quốc Thảo, phường
7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục).

(111) **4-0355223**
(210) 4-2017-43691
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 30.06.2020
(220) 28.12.2017
(531) 26.15.1; 26.15.15; 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH THO GROUP (VN)**
22 đường số 19B, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến và đóng gói; cá viên (làm từ thịt cá); thủy sản đông lạnh (cá, tôm, mực); thủy sản đóng hộp (cá, tôm, mực); nước mắm; mắm (chế biến từ cá).

(111) **4-0355224**
(210) 4-2017-43689
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 30.06.2020
(220) 28.12.2017
(531) 26.15.1; 26.15.15; 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH THO GROUP (VN)**
22 đường số 19B, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến đóng gói (cá, tôm, mực); thủy sản đông lạnh (cá, tôm, mực).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355225** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-43688 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TRÁI CÂY OXY

(531) 26.15.1; 26.15.15; 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THO GROUP (VN)
22 đường số 19B, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây đã qua chế biến và đóng gói; mút trái cây (dạng ướt và dẻo); trái cây đóng hộp; thạch trái cây (không phải là bánh kẹo); hạt đã qua chế biến.

(111) **4-0355226** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-43687 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

THỊT BÒ OXY

(531) 26.15.1; 26.15.15; 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THO GROUP (VN)
22 đường số 19B, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Thịt sấy khô (thịt bò); bò viên (làm từ thịt bò); thịt đã qua chế biến đóng gói (thịt bò và thịt cừu); thịt đông lạnh (thịt bò và thịt cừu).

(111) **4-0355227** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-43686 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(300) 87/512,511 30.06.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

CASESTUDY

(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL
INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga,
CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355228**
(210) 4-2017-43606
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 30.06.2020
(220) 28.12.2017

(531) 26.4.2
(591) Vàng da cam, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH QUYỀN (VN)
Thôn Cù Tu, xã Xuân Trúc, huyện Ân
Thì, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy làm sữa đậu nành

Nhóm 11: Bếp điện từ; bếp hồng ngoại; bếp ga; chảo lẩu - rán dùng điện; nồi cơm điện.

(111) **4-0355229**
(210) 4-2017-42893
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

NAOZA

(151) 30.06.2020
(220) 22.12.2017

(731) TRẦN XUÂN NAM (VN)
Xóm 9, thôn Ngọc Nha Hạ, xã Phùng
Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng
Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để rửa bát, đĩa, cốc, chén; chế phẩm lau sàn nhà; chế phẩm tẩy rửa nhà vệ sinh; nước hoa xịt phòng; chất tẩy rửa đa năng; mỹ phẩm.

(111) **4-0355230**
(210) 4-2017-42894
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

KARAO

(151) 30.06.2020
(220) 22.12.2017

(731) TRẦN XUÂN NAM (VN)
Xóm 9, thôn Ngọc Nha Hạ, xã Phùng
Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng
Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để rửa bát, đĩa, cốc, chén; chế phẩm lau sàn nhà; chế phẩm tẩy rửa nhà vệ sinh; nước hoa xịt phòng; chất tẩy rửa đa năng; mỹ phẩm.

(111) **4-0355231**
(210) 4-2017-42416
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

KARANA

(151) 30.06.2020
(220) 19.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN MÃ LỤC
(VN)
VK928 Nguyễn Đức Thuận, phường 13,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: đầu phun bình xịt thuốc trừ sâu, dây bình xịt thuốc trừ sâu, bình xịt thuốc trừ sâu, bình tích áp.

(111) **4-0355232** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42382 (220) 19.12.2017
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

OARENO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI THÁI VIỆT ANH (VN)
340/3A Lê Văn Quới, khu phố 23,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần lót, quần áo lót, đai quần, quần ngắn của đàn ông, quần lót chèn gối của phụ nữ, quần trẻ em [đồ lót].

(111) **4-0355233** (151) 30.06.2020
(210) 4-2017-42368 (220) 19.12.2017
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Center-in

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; miếng đệm chăm sóc ngực; giấy ướt tắm dược phẩm; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; vải gạc để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; bánh xốp dược phẩm; lactoza (sữa đường); sữa bột (cho trẻ nhũ nhi); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng tai; mặt nạ vệ sinh; tã lót; quần tã trẻ em; tã lót dùng một lần hoặc tã làm bằng giấy hoặc xenlulô dùng cho trẻ em; tã lót dùng một lần hoặc tã dạng quần làm bằng giấy hoặc xenlulô dùng cho trẻ em; tã trẻ em; quần tã dùng để luyện cho trẻ em tập đi vệ sinh; khăn cho trẻ sơ sinh ngâm tẩm bằng nước dược phẩm hoặc thành phần để khử trùng; khăn cho trẻ sơ sinh chứa nước là chủ yếu ngâm tẩm bằng nước dược phẩm hoặc thành phần để khử trùng; khăn cho trẻ sơ sinh đã được tẩm chất giữ ẩm; khăn cho trẻ sơ sinh đã được khử trùng; khăn ướt dùng để lau mặt hoặc tay cho trẻ sơ sinh ngâm tẩm bằng nước dược phẩm hoặc thành phần để khử trùng; khăn ướt dùng để lau mặt hoặc tay cho trẻ sơ sinh để khử trùng; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng dùng cho người; khăn ướt tẩm chất giữ ẩm dùng cho người; khăn ướt chứa chủ yếu là nước dùng cho người ngâm tẩm bằng nước dược phẩm; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng đồ vật; khăn ướt tẩm cồn và chiết xuất lô hội để khử trùng; khăn ướt tẩm chất khử trùng để khử trùng đồ vật; khăn ướt tẩm cồn để khử trùng đồ vật

khăn ướt khử trùng (không chứa cồn); khăn ướt đa năng ngâm tẩm bằng nước dược phẩm; khăn ướt tẩm nước vệ sinh, cồn và chất khử trùng để lau mồ hôi; khăn ướt tẩm nước vệ sinh, cồn để lau mồ hôi; băng vệ sinh; miếng lót dùng cho quần (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần soóc vệ sinh; quần soóc vệ sinh làm bằng hàng dệt và không dùng một lần; tã lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được; tã lót làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiểm chế được; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiểm chế được; miếng lót thấm hút nước tiểu; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiểm chế được; miếng lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được; khăn ướt dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiêu ngâm tẩm thành phần để khử trùng; khăn ướt dùng lau chùi toàn thân cho người lớn ngâm tẩm thành phần để khử trùng; tã lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được dùng trong bệnh viện; tã lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong bệnh viện; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xen-lu-lô dùng trong trường hợp không kiểm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút nước tiểu dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiểm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót dùng trong trường hợp không kiểm chế được dùng trong bệnh viện; khăn ướt dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiêu dùng trong bệnh viện; khăn ướt dùng lau chùi toàn thân cho người lớn dùng trong bệnh viện.

(111) **4-0355234**

(210) 4-2017-42322

(181) 19.12.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 30.06.2020

(220) 19.12.2017

(531) 1.15.15; 1.15.23; 3.11.7; A25.7.4

(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng, đen, xanh dương nhạt.

(731) ĐU QUANG HẢI (VN)

Phòng 411, tòa nhà 17T10, đường Nguyễn Thị Định, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0355235**

(210) 4-2017-41868

(181) 15.12.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

LINH QUYÊN

(151) 30.06.2020

(220) 15.12.2017

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ MINH HIẾU (VN)

225/15 Phan Bội Châu, tổ dân phố Linh Hòa, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355236**
(210) 4-2017-41862
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 15.12.2017

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN DANH TRÁNG (VN)
Thôn Yên Việt, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

(111) **4-0355237**
(210) 4-2017-41681
(181) 14.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 14.12.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHẤT LƯỢNG CAO TỈNH THÁI BÌNH (VN)
Số 530 đường Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; thiết bị và dụng cụ y tế.

(111) **4-0355238**
(210) 4-2017-41632
(181) 13.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 30.06.2020
(220) 13.12.2017

(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.4.18; 3.4.20
(591) Xanh đậm, vàng.
(731) CHUNG HUNG CHÍ (VN)
319 Hòa Hảo, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bộ trò chơi giải trí (bằng bài tây) như bài uno, bài ma sói, thẻ chơi bài, bài lá, bàn cờ, quần áo, giày dép, mũ nón, tất vớ, túi xách, kính thời trang, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo), ly tách.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ câu lạc bộ vui chơi, giải trí; dịch vụ tổ chức đánh bài giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355239**
(210) 4-2017-43695
(181) 28.12.2027
(300) 87/512,534 30.06.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

UR-BANE BY DW HOME

(151) 30.06.2020
(220) 28.12.2017

(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL
INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga,
CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến.

(111) **4-0355240**
(210) 4-2017-40221
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NATUOPTI

(151) 30.06.2020
(220) 04.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÂN PHÁT (VN)
Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355241**
(210) 4-2017-32892
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 01.07.2020
(220) 10.10.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(731) HSIN LAN CHEMICAL CO., LTD.
(TW)
No. 32-1, Jinhua Rd., Dajia Dist.,
Taichung City 43762, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm thoa mặt; chế phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, rửa mặt, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp dùng cho mặt; huyết thanh làm đẹp; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355242**
(210) 4-2017-32886
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 01.07.2020
(220) 10.10.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; A7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY T.N.H.H CÔNG NGHỆ
SINH HỌC THIÊN PHÚ (VN)

Phố Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, huyện
Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức hoạt động sinh hoạt văn hóa giao lưu gặp mặt; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức họp mặt, giao lưu); dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức hội thảo.

(111) **4-0355243**
(210) 4-2017-32885
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 01.07.2020
(220) 10.10.2017

(531) 2.9.10; 24.15.3; A24.15.13

(591) Xanh lá cây, xanh dương, da cam, đen,
trắng, ghi, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

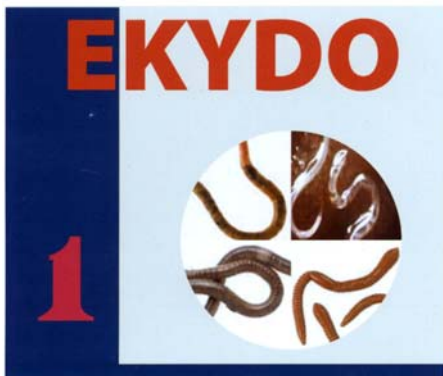
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355244**
(210) 4-2017-32884
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 01.07.2020
(220) 10.10.2017

(531) 3.11.6; A3.13.23; 26.1.1; 26.2.3; 26.4.2
(591) Xanh tím than, đỏ, nâu, đen, xám, trắng, hồng, xanh lơ nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355245**
(210) 4-2017-32883
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020

389

SAISEN PLUS

(151) 01.07.2020
(220) 10.10.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0355246**
(210) 4-2017-32882
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020

389

VIPSEN XO

(151) 01.07.2020
(220) 10.10.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0355247**
(210) 4-2017-32830
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020



(151) 01.07.2020

(220) 10.10.2017

(531) A2.3.16; A2.3.23; A5.3.13; A5.5.20

(591) Vàng nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KWAN YIN
(VN)

Số 201 Tạ Quang Bửu, phường 3, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0355248**
(210) 4-2017-32796
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020

389



SCOMMERCE

(151) 01.07.2020

(220) 10.10.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh nước biển đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
SCOMMERCE (VN)

469 Điện Biên Phủ, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; quản lý quá trình đặt hàng.

(111) **4-0355249**
(210) 4-2017-32795
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020

389



GHN

(151) 01.07.2020

(220) 10.10.2017

(591) Xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
SCOMMERCE (VN)

469 Điện Biên Phủ, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ lưu kho; bao gói hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355250**
(210) 4-2017-41467
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

SỮA DINH DƯỠNG
ÔNG THẦY TUỆ HẢI

(151) 01.07.2020
(220) 12.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUY NGUYỄN (VN)
857 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 4, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành không đường.

(111) **4-0355251**
(210) 4-2017-41446
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 01.07.2020
(220) 12.12.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐỖ THỊ ĐIỆP (VN)
P1208, OCT2, ĐN3, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, xà bông); nước rửa bát, nước giặt.

(111) **4-0355252**
(210) 4-2017-41445
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 01.07.2020
(220) 12.12.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐỖ THỊ ĐIỆP (VN)
P1208, OCT2, ĐN3, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (nước hoa, tinh dầu thơm, xà bông, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, kem chống nắng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355253**
(210) 4-2017-39522
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

THUSTONEPAINT

(151) 01.07.2020
(220) 28.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KHANG THÀNH ĐẠT (VN)
Số 1173 Huỳnh Văn Lũy, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn đá.

(111) **4-0355254**
(210) 4-2017-39382
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SƠN Mặt trời Việt

(151) 01.07.2020
(220) 28.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH SON NAM KINH (VN)
Phòng 305, tầng 3, lô 08-3A khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni; dầu bóng; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

Nhóm 35: Mua bán thuốc màu, sơn, vecni, dầu bóng, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

(111) **4-0355255**
(210) 4-2017-38797
(181) 23.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 01.07.2020
(220) 23.11.2017

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.1.1; A1.1.10; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương nhạt, đen, nâu.
(731) PHẠM HUỲNH KIỀU DIỄM (VN)
20 Lê Thị Pha, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

(111) **4-0355256** (151) 01.07.2020
(210) 4-2017-35913 (220) 01.11.2017
(181) 01.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PIG OF KING

(731) TRẦN QUỐC THẮNG (VN)
Số 27/1 ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt hộp; xúc xích; pa-tê; Lạp xưởng; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; thức ăn gia súc; heo sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trợ giúp về thú y.

(111) **4-0355257** (151) 01.07.2020
(210) 4-2017-35911 (220) 01.11.2017
(181) 01.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

KING OF PIG

(731) TRẦN QUỐC THẮNG (VN)
Số 27/1 ấp Mỹ Huệ, xã Trung Chánh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt hộp; xúc xích; pa-tê; Lạp xưởng; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; thức ăn gia súc; heo sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trợ giúp về thú y.

(111) **4-0355258** (151) 01.07.2020
(210) 4-2017-35863 (220) 01.11.2017
(181) 01.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A17.2.2; 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, bạc, đồ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NỮ TRANG PHÚ THANH (VN)
122/15/42 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

(111) **4-0355259**
(210) 4-2017-35612
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 01.07.2020
(220) 31.10.2017

(531) 26.1.2; 1.15.23
(591) Vàng cam, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HUY
TRUNG (VN)
Lô 19B, số 3-5 Nguyễn Văn Linh,
phường Gia Thụy, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Tra dầu mỡ cho xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; đắp lại lốp xe; trợ giúp khi hỏng xe [sửa chữa]; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ.

(111) **4-0355260**
(210) 4-2017-35609
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 01.07.2020
(220) 31.10.2017

(531) 13.1.6; 20.7.1
(591) Đỏ, vàng, lục, lam.
(731) 1. PHẠM THÀNH NAM (VN)
20/105 đường Bùi Sỹ Tiêm, tổ 14,
phường Tiên Phong, thành phố Thái
Bình, tỉnh Thái Bình
2. NGUYỄN HỮU HẢI (VN)
Số nhà 45 đường Chiến Thắng, tổ dân
phố 3, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính.

Nhóm 16: Ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết (trừ đồ nội thất); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(111) **4-0355261**
(210) 4-2017-36326
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



Mai Hương
TINH DẦU TRỊ THÂM GIA TRUYỀN

(151) 01.07.2020
(220) 06.11.2017
(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) TRẦN THỊ HƯƠNG (VN)
Xóm 5, xã Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trị thâm, tinh dầu, tinh dầu thảo mộc.

(111) **4-0355262**
(210) 4-2017-34644
(181) 23.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



YUHTAY

(151) 01.07.2020
(220) 23.10.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) YUHTAY SOY SAUCE COMPANY LIMITED (TW)
No.9, Guiyang St., Pingtung City, Pingtung County 900, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Tương; giấm; gia vị; đồ gia vị; sốt [gia vị]; bột nhào làm từ đậu tương [gia vị].


(111) **4-0355263**
(210) 4-2017-34419
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)




(151) 01.07.2020
(220) 20.10.2017
(531) 14.7.6; 2.9.14; A2.9.15; 18.1.23; A18.1.9
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MOBILE CAR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 78-80 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí, chăm sóc, sửa chữa xe ô tô.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355264	(151)	01.07.2020
(210)	4-2017-34418	(220)	20.10.2017
(181)	20.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.14; A2.9.15; A26.11.8; 18.1.23; A18.1.8
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH MOBILE CAR CARE VIỆT NAM (VN) Số 78-80 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí, chăm sóc, sửa chữa xe ô tô.

(111)	4-0355265	(151)	01.07.2020
(210)	4-2017-34417	(220)	20.10.2017
(181)	20.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH MOBILE CAR CARE VIỆT NAM (VN) Số 78-80 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí, chăm sóc, sửa chữa xe ô tô.

(111)	4-0355266	(151)	01.07.2020
(210)	4-2017-33773	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2
		(591)	Trắng, cam, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NGUYỄN (VN) Số 20, đường số 2, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn vật liệu; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355267	(151)	01.07.2020
(210)	4-2017-33451	(220)	13.10.2017
(181)	13.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A2.5.22; A2.5.24
		(591)	Xanh lá cây, tím, vàng, xanh lam, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ALTINUS CAPITAL (VN) 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)



(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; vở; xuất bản phẩm dạng in; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy), ấn phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân, đồ đội đầu (trang phục); khăn trùm đầu; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 41: Trường học [giáo dục]; thư viện cho thuê sách; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khảo thí giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải được.

(111)	4-0355268	(151)	01.07.2020
(210)	4-2017-41519	(220)	13.12.2017
(181)	13.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.11; 26.1.1; A26.1.24
		(731)	ZHONGSAN HUASU PLASTICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) No.63, (building B of Dragon Health Industrial Park), Kwongfuk Road, dongsheng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, Add 1 Premises, Specific For: 1 . No.69, Zhaoyi Road, Dongsheng town, Zhongshan City, Guangdong Province
		(740)	Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)



(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tuyển dụng lao động; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355269**
(210) 4-2017-41310
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 01.07.2020
(220) 12.12.2017

(531) 2.9.1; A26.11.12; 1.15.15
(591) Hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
CÔNG NGHỆ VI NA TO KEN (VN)
157 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; tinh dầu dưỡng da (dùng cho mục đích làm đẹp); bông tẩy trang ướt dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); tã em bé; băng vệ sinh; khăn vệ sinh (có tẩm thuốc, dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; yếm dãi của trẻ em bằng giấy.

Nhóm 20: Tắm lót để thay đồ cho trẻ em.

(111) **4-0355270**
(210) 4-2017-40967
(181) 08.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ELDAS

(151) 01.07.2020
(220) 08.12.2017

(731) PHAN THÁI ĐỨC (VN)
Ấp Phú Hòa B, xã Phú Thuận A, huyện
Hong Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0355271**
(210) 4-2017-39641
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ekobaby

(151) 01.07.2020
(220) 29.11.2017

(731) BO HAI INTERNATIONAL
INDUSTRIAL (HONG KONG) CO.,
LIMITED. (CN)
Units A&B 15/F Neich Tower, 128
Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; quần tã trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355272**
(210) 4-2017-33399
(181) 13.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

KAZUKO

(151) 01.07.2020
(220) 13.10.2017

(731) NGUYỄN ĐỨC MỸ (VN)
Thôn Tiên Động, xã Tiên Phong, huyện
Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai [không chứa hóa chất]; que thử thai; thiết bị và dụng cụ y tế.

(111) **4-0355273**
(210) 4-2017-32081
(181) 04.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



**Angela's
House**

(151) 01.07.2020
(220) 04.10.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.7.23; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, cam, đen.
(731) CÙ MỸ LINH (VN)
152 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây.

(111) **4-0355274**
(210) 4-2017-29611
(181) 15.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 01.07.2020
(220) 15.09.2017

(531) A15.9.11; 26.1.1; A26.1.18; A25.7.21;
26.3.1; A26.4.24
(731) LƯƠNG MINH HÒA (VN)
P304 - 17T1 Chung cư Vinaconex3,
đường Cương Kiên, Trung Văn, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355275**
(210) 4-2017-29454
(181) 14.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 01.07.2020
(220) 14.09.2017
(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.23; 26.13.25
(731) LIN DONGXIN (CN)
No. 10-1, Lane 16, Qiuyuan Street,
Benyuanli, Sanmin District, Gaoxiong
City, Taiwan, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin.

(111) **4-0355276**
(210) 4-2017-29423
(181) 14.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)

ZHAIR

389
(151) 01.07.2020
(220) 14.09.2017
(731) CÔNG TY TNHH GROW GREEN AZ
(VN)
Số 8 ngách 78 ngõ Giáp Bát, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355277**
(210) 4-2017-29422
(181) 14.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)

ZSLEEP

389
(151) 01.07.2020
(220) 14.09.2017
(731) CÔNG TY TNHH GROW GREEN AZ
(VN)
Số 8 ngách 78 ngõ Giáp Bát, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355278**
(210) 4-2017-40220
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NATUHEPA

(151) 01.07.2020
(220) 04.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÂN PHÁT (VN)
Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355279**
(210) 4-2017-40219
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

OPTONA

(151) 01.07.2020
(220) 04.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÂN PHÁT (VN)
Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355280**
(210) 4-2016-29334
(181) 21.09.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 01.07.2020
(220) 21.09.2016
(531) 1.15.5
(591) Vàng cam, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH THANH
HÒA (VN)
50/1 đường Bình Tây, phường 1, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tiện cơ khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355281**
(210) 4-2017-32766
(181) 09.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

GIAHAMEX

(151) 01.07.2020
(220) 09.10.2017
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Khoái Khê, xã Nhân Thắng, huyện
Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép thể thao; quần; áo; giày dép.

(111) **4-0355282**
(210) 4-2017-32631
(181) 09.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 01.07.2020
(220) 09.10.2017
(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO HỮU TÍN
(VN)
Xóm 26, thôn Tiến Thắng, xã Yên Đồng,
huyện ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(111) **4-0355283**
(210) 4-2017-32119
(181) 04.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

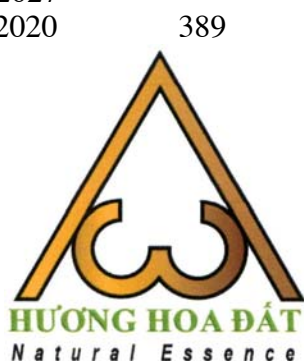


(151) 01.07.2020
(220) 04.10.2017
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; A11.1.5
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ GIANG
(VN)
Số nhà 286, tổ 4, phường Quang Trung,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355284**
 (210) 4-2017-31109
 (181) 26.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 01.07.2020
 (220) 26.09.2017
 (531) 26.3.23; A24.15.7; 7.3.11
 (591) Đen, trắng, xanh lá non, vàng.
 (731) **TRẦN PHONG NHÃ (VN)**
 365 Hưng Thành Tây, Long Hưng A,
 huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

(111) **4-0355285**
 (210) 4-2017-30766
 (181) 25.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 01.07.2020
 (220) 25.09.2017
 (531) A25.7.5; 26.3.4
 (591) Đen, đỏ, đỏ mận.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐÀO
 TẠO OPENM (VN)**
 2/1B Đỗ Sơn, phường 4, quận Tân Bình,
 thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(111) **4-0355286**
 (210) 4-2017-30740
 (181) 22.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 01.07.2020
 (220) 22.09.2017
 (531) 5.5.1; A5.5.21; A5.5.20
 (731) **TRẦN HỒNG HẠNH (VN)**
 74E ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, huyện
 Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 (740) Công ty Cổ phần **PHANLAW
 VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
 JSC)**

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nước hoa, phấn trang điểm, tinh dầu thơm, xà phòng, muối để tắm trắng, mặt nạ làm đẹp, thuốc nhuộm nâu, vải tắm chất tẩy rửa dùng để lau chùi, kem làm trắng da, xà phòng khử mùi, keo xịt tóc, chế phẩm để giặt, bàn chải lông mày, cọ chải lông mi, kẹp tóc, tóc giả, nơ cài tóc, cái kẹp để uốn xoắn tóc, chỉ tơ nha khoa, gang tay dùng cho mục đích gia dụng, bàn để là, bình thủy tinh, đồ dùng tẩy trang, bông phấn trang điểm, cặp da, ba lô, bàn ghế, giường tủ, vải, quần áo, giày dép, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355287**
(210) 4-2017-30014
(181) 19.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

IBUFUSI

(151) 01.07.2020
(220) 19.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ
Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355288**
(210) 4-2017-27276
(181) 29.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 01.07.2020
(220) 29.08.2017

(531) 24.17.5; A24.17.9; 26.1.6; 26.3.4
(591) Đen, đỏ, ngọc thạch.
(731) CÔNG TY TNHH THE ROOT
COFFEE (VN)
329/15 Chu Văn An, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, trà.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

(111) **4-0355289**
(210) 4-2017-27141
(181) 28.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 01.07.2020
(220) 28.08.2017

(531) 2.7.9; A5.3.15; A5.11.23; A26.4.6;
4.5.5; 4.5.15; 4.3.3; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, vàng, đỏ sẫm, vàng sẫm, xanh
lá cây, tím, tím sẫm, xám, hồng phấn,
đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM)
(VN)
Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai,
quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355290** (151) 01.07.2020
(210) 4-2017-26999 (220) 25.08.2017
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Universal Thread
GOODS
CO.

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho phụ nữ, cụ thể là chứa các sản phẩm sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chất tẩy trang, mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, nước sơn móng, chất tẩy sơn móng, miếng gạc bằng bông cho mọi mục đích, dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi; gel và nước thơm dùng cho cạo râu; nước thơm dùng cho da; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chất tẩy trang; mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; chất tẩy sơn móng; miếng gạc bằng bông cho mọi mục đích, dùng cho cá nhân.

Nhóm 04: Nến.

(111) **4-0355291** (151) 01.07.2020
(210) 4-2017-26998 (220) 25.08.2017
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Universal Thread
GOODS
CO.

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và hộp đựng kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện; hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn; dây và quai đồng hồ đeo tay.

Nhóm 20: Giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và lược được sử dụng như là vật trang trí tóc.

(111) **4-0355292** (151) 01.07.2020
(210) 4-2017-26997 (220) 25.08.2017
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Universal Thread
GOODS
CO.

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đi biển; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa và ví đựng danh thiếp.

Nhóm 25: Quần áo và trang phục, cụ thể là, quần bò, áo ba lỗ, áo phông, quần và áo, váy liền, chân váy, khăn choàng (loại bản to có thể quấn thành áo); áo khoác, cụ thể là áo vét, áo choàng, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, giày cao cổ; quần áo mặc trong; quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo mặc ở nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất; thắt lưng; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là: bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho phụ nữ, cụ thể là chứa các sản phẩm sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và chất chống đồ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất tẩy trang, mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, nước sơn móng, chất tẩy sơn móng, miếng gạc bằng bông cho mọi mục đích, dùng cho cá nhân, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và chất chống đồ mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất tẩy trang, mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, nước sơn móng, chất tẩy sơn móng, miếng gạc bằng bông cho mọi mục đích, dùng cho cá nhân, nển, kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và hộp đựng kính râm, đồng hồ đeo tay, hộp đựng đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là: dây đàn hồi để buộc tóc và dậu buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, quy vài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng vàng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và lược được sử dụng như là vật trang trí tóc, túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức [không chứa đồ bên trong], cặp đựng giấy tờ/tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví đựng danh thiếp, ô; quần áo và trang phục, cụ thể là, quần bò, áo ba lỗ, áo phông, quần và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

áo, váy liền, chân váy, khăn choàng (loại bản to có thể quấn thành áo), áo khoác, cụ thể là áo vét, áo choàng, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), chụp tai giữ ấm, giày cao cổ, quần áo mặc trong; quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất, thắt lưng, và khăn quàng cổ cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

(111) **4-0355293**

(210) 4-2017-38947

(181) 23.11.2027

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 01.07.2020

(220) 23.11.2017

(531) A26.3.5; 26.3.23

(731) HAN SONG LIN (VN)

DR3-15 Riverside Residence, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hiểm, loa, âm ly, máy tính, thiết bị để xử lý dữ liệu, máy điện toán, đĩa ghi âm thanh, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn.

Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện.

Nhóm 35: Bán buôn: máy vi tính, phần mềm máy tính [ghi sẵn], thiết bị ngoại vi của máy tính, linh kiện điện tử âm thanh cụ thể: hệ thống âm thanh nổi, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình bằng kỹ thuật số, loa, âm li; bán buôn tủ lạnh.

(111) **4-0355294**

(210) 4-2017-38248

(181) 17.11.2027

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 01.07.2020

(220) 17.11.2017

(531) 5.3.20; 26.1.1

(731) PHẠM THÚY HÀ (VN)

Số 29 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

TO THE MOON AND BACK

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí, văn hóa, giáo dục, thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355295**
(210) 4-2017-38247
(181) 17.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



PG HOLDINGS

389

(151) 01.07.2020
(220) 17.11.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) PHẠM THÚY HÀ (VN)
Số 29 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

(111) **4-0355296**
(210) 4-2017-38246
(181) 17.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 01.07.2020
(220) 17.11.2017

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng.
(731) PHẠM THÚY HÀ (VN)
Số 29 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng nguồn lao động; dịch vụ quản lý nguồn lao động; dịch vụ cung ứng lao động tạm thời trong nước; dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài.

(111) **4-0355297**
(210) 4-2017-37400
(181) 14.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 01.07.2020
(220) 14.11.2017

(531) A25.1.10; 25.1.9; A17.2.2; 5.13.4
(591) Đỏ, trắng, tím, hồng, xanh nõn chuối,
xanh dương đậm, vàng cam, xanh lá cây,
xanh dương nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ KIỀU (VN)
119 ấp 1, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới
Bình, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355298**
(210) 4-2017-37258
(181) 13.11.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 01.07.2020
(220) 13.11.2017

(531) 26.4.2; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) ZHANG HAI TAO (CN)
No.15-17 Wangang Road, Hualong
Town, Panyu District, Guangzhou City,
China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; thùng loa; vang số (bộ trộn âm thanh); bộ khuếch đại âm thanh công suất (power amplifiers); micro.

Nhóm 35: Mua bán: loa, đài, âm li, micro, thùng loa, vang số (bộ trộn âm thanh), bộ khuếch đại âm thanh công suất (power amplifiers), và phụ kiện của chúng như bass, cheble.

(111) **4-0355299**
(210) 4-2017-36859
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 01.07.2020
(220) 08.11.2017

(531) A17.2.2; 26.5.1
(591) Xanh, xanh đen, vàng kim.
(731) NGUYỄN CÔNG PHƯỢNG (VN)
Thôn Hàm Rồng, xã La Băng, huyện
Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm khác dùng trong ngành y.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 31: Hoa quả tươi.

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm (nhà hàng) và đồ uống; chỗ ở tạm thời (khách sạn).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355300**
(210) 4-2016-10790
(181) 20.04.2026
(450) 25.08.2020
(540)

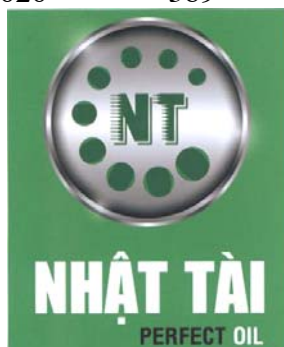


(151) 01.07.2020
(220) 20.04.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CAO XUÂN MINH (VN)
Số 6, ngõ 1002, đường Láng, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thảo dược; dược phẩm dùng cho người; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

(111) **4-0355301**
(210) 4-2018-06200
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7;
A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI
NHẬT TÀI (VN)
84/7/7 đường số 6, khu phố 2, phường
Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (dầu nhớt); dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu để cắt.

(111) **4-0355302**
(210) 4-2018-04415
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

HAWALBI PLUS

389

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355303**
(210) 4-2018-04416
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RISBOTEIN

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355304**
(210) 4-2018-04417
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RISBOTEIN PLUS

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355305**
(210) 4-2018-04418
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

JUDVAROL

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355306**
(210) 4-2018-04419
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

JUDVAROL PLUS

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355307**
(210) 4-2018-04420
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CAMASELVIT

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355308**
(210) 4-2018-04421
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FCOIDAN-STAR

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355309**
(210) 4-2018-03845
(181) 01.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KONYVER

(151) 02.07.2020
(220) 01.02.2018

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRỊNH
VĂN QUẢNG (VN)
Số 92 phố Ga, thị trấn Thường Tín,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp.

(111) **4-0355310**
(210) 4-2018-03741
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for Clearcap features the word "Clearcap" in a bold, orange, sans-serif font. The letter "p" is stylized with a circular shape around its bottom. Below the main text, the word "CLEARCAP" is written in a smaller, all-caps, orange font.

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(531) A26.11.8
(591) Vàng cam, trắng.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355311**
(210) 4-2018-03740
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; A19.13.21; 26.1.6;
26.15.15; A26.11.8
(591) Đỏ cam, vàng cam, vàng, xanh dương
sẫm, xám, ghi, xanh da trời, xanh lơ,
xanh lơ đậm, trắng.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(111) **4-0355312**
(210) 4-2018-03739
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZKALM

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355313**
(210) 4-2018-03737
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BEZANCO

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355314**
(210) 4-2018-03736
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SAIDENIS

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355315**
(210) 4-2018-03735
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TONKYXIM

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355316** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-06254 (220) 05.03.2018
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) MEDICALTEK CO., LTD. (TW)
4F., No. 26, Keya Rd., Daya Dist.,
Taichung City, Central Science Park,
Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; máy quay phim nội soi dùng cho mục đích y tế; ống nội soi dạ dày; kính soi đáy mắt; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

(111) **4-0355317** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-06324 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 9.9.1; A9.9.5; 26.4.1
(591) Hồng, đen, xám, trắng.
(731) PHẠM BÍCH CHÂU (VN)
436 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

(111) **4-0355318** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-07571 (220) 15.03.2018
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VICO (VN)
Số 94 đường 208, xã An Đông, huyện
An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội, sữa tắm, lăn khử mùi, nước hoa, xà bông, mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355319**
(210) 4-2018-07577
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LULU ISLAND

(151) 02.07.2020
(220) 15.03.2018

(731) AMY CHANG (CA)
16880 Westminster Hwy, Richmond,
BC, Canada, V6V 1A8
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang; đồ uống được chưng cất.

(111) **4-0355320**
(210) 4-2018-07578
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LAILEY

(731) AMY CHANG (CA)
16880 Westminster Hwy, Richmond,
BC, Canada, V6V 1A8
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang; đồ uống được chưng cất.

(111) **4-0355321**
(210) 4-2018-42665
(181) 04.12.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 04.12.2018

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.1.4; 2.9.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN BARISTA SKILLS (VN)
Số 45B, ngõ Trại Cá, phường Trương
Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Sữa từ các loại hạt; Smetana/váng sữa (kem chua); sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở sữa dừa; nước sữa lên men.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; cà phê; hương liệu cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, mua bán đồ uống và thức ăn nhanh, cụ thể là: trà sữa, trà hoa quả, trà nguyên vị, nước ép trái cây, nước sữa, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống nóng, thức ăn nhanh, bán buôn và bán lẻ vật liệu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

trà thô dùng để làm trà và đồ uống trên cơ sở trà, cụ thể là, trà, đồ uống trên cơ sở trà, hương liệu cho đồ uống, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0355322**
(210) 4-2018-00218
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 03.01.2018

VRG Dongwha

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG DONGWHA (VN)
Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván ép làm từ gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) ván ép làm từ gỗ.

(111) **4-0355323**
(210) 4-2018-00219
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 03.01.2018

VRG Dongwha MDF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG DONGWHA (VN)
Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván ép làm từ gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) ván ép làm từ gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355324		(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-00220		(220)	03.01.2018
(181)	03.01.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG DONGWHA (VN)

VRG Dongwaha MFB

Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván ép làm từ gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) ván ép làm từ gỗ.

(111)	4-0355325		(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-00221		(220)	03.01.2018
(181)	03.01.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG DONGWHA (VN)

VRG Dongwaha Laminate Flooring

Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván ép làm từ gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) ván ép làm từ gỗ.

(111)	4-0355326		(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-06216		(220)	05.03.2018
(181)	05.03.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(731)	MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

EUGICA COFF SYRUP

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(111) 4-0355327
(210) 4-2018-06217
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Kỹ sư CHIẾNBK

(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe cộ; bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

(111) 4-0355328
(210) 4-2018-06218
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

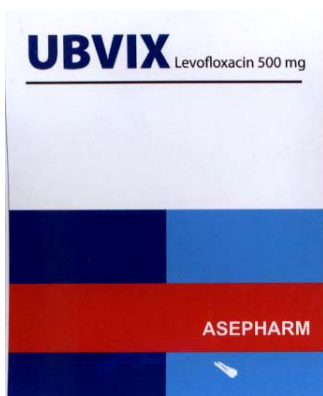
Kỹ sư BKCHIẾN

(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe cộ, bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

(111) 4-0355329
(210) 4-2018-06219
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.8; A26.11.8
(591) Trắng, đen, xanh cô ban, đỏ, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355330**
(210) 4-2018-06221
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.7
(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355331**
(210) 4-2018-06222
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.13.1; A5.3.13; 5.3.16; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, tím nhạt, xanh dương nhạt, nâu nhạt, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355332**
(210) 4-2018-06223
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Tiêu kết Vương

(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DUỐC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355333**
(210) 4-2018-06224
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Thanh trường khang

(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DUỐC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355334**
(210) 4-2018-06249
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

YELLOW

(151) 02.07.2020
(220) 05.03.2018

(731) GREEN OAK HOTEL
MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
38 Beach Road #29-11, South Beach
Tower, Singapore 189767
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú khách sạn tạm thời, dịch vụ căn hộ có phục vụ (dịch vụ khách sạn); dịch vụ đặt/giữ chỗ phòng khách sạn và nhà hàng ở trong nước và nước ngoài; dịch vụ cung cấp tiện nghi cho các cuộc hội nghị; cho thuê

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

phòng họp; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống và tổ chức tiệc trong khách sạn bao gồm cả dịch vụ quán rượu (quán bar), quán cà phê, nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán rượu/phòng trà được cung cấp trong khách sạn.

(111) **4-0355335**
(210) 4-2018-05734
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(531) 26.15.1; 26.1.9; 1.13.1; 26.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, vàng, cam, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355336**
(210) 4-2018-05733
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

AC-BORON

389

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355337**
(210) 4-2018-05732
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

AC-HC101

389

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355338** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-05729 (220) 28.02.2018
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RO-AMIN

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355339** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-05728 (220) 28.02.2018
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-HB 101

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355340** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-05727 (220) 28.02.2018
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-PHOS

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355341**
(210) 4-2018-05356
(181) 22.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

UNIFAM PINO ICE CUP

(151) 02.07.2020
(220) 22.02.2018

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya
Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat,
Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước ép cà chua [đồ uống] ; nước ép rau [đồ uống] ; nước [đồ uống] ; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây/nước quả ép; xi rô dùng cho nước chanh; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; nước sinh tố; nước quả [đồ uống]; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; mật hoa quả, không có cồn; nước sô đa; nước ngọt.

(111) **4-0355342**
(210) 4-2018-05333
(181) 22.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZOLATEX

(151) 02.07.2020
(220) 22.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ Á
ĐÔNG (VN)
Số 01B/300 đường Lê Lai, phường Đông
Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh
Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

(111) **4-0355343**
(210) 4-2018-05332
(181) 22.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

JOLLEXI

(151) 02.07.2020
(220) 22.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ Á
ĐÔNG (VN)
Số 01B/300 đường Lê Lai, phường Đông
Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh
Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355344**
(210) 4-2018-04949
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 09.02.2018

(531) 21.1.15; 24.17.25
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) PATCHWORKS INTEGRATION
LIMITED (GB)
Second Floor Suite, 4 Broadway,
Nottingham, NG1 1PS, UK
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

(111) **4-0355345**
(210) 4-2018-04948
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Patchworks

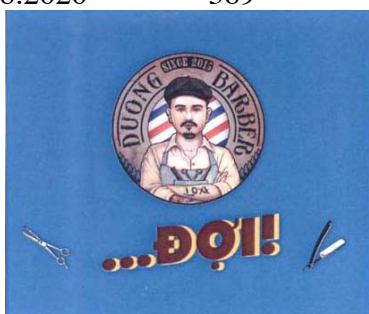
(731) PATCHWORKS INTEGRATION
LIMITED (GB)
Second Floor Suite, 4 Broadway,
Nottingham, NG1 1PS, UK
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

(111) **4-0355346**
(210) 4-2018-04592
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 07.02.2018

(531) 2.1.1; 26.1.1; 10.5.4; A26.11.9
(591) Nâu, đen, đỏ, trắng, nâu, vàng, xanh.
(731) NGÔ HỒNG DƯƠNG (VN)
Số 66 đường Yên Phụ, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội


(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc (uốn, cắt, chải, gội đầu, tạo mẫu tóc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0355347	(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-00377	(220)	04.01.2018
(181)	04.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	4.5.2; 4.5.3; A26.11.12
		(731)	SHENZHEN NEOWAY TECHNOLOGY CO.,LTD (CN) 4F-2#, Lianjian Science&Industry Park, Huarong Road, Dalang, Longhua new District, Shenzhen P.R.C
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

Neoway

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị đầu cuối trả tiền; thiết bị liên lạc; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị và dụng cụ định vị và hàng hải điện tử; máy thu và phát vô tuyến xách tay; thiết bị truyền phát thông tin liên lạc; thiết bị giám sát dùng điện; mô đun mạch tích hợp.

(111)	4-0355348	(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-00309	(220)	04.01.2018
(181)	04.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2; 26.1.1; 1.15.23; 1.15.9
		(591)	Trắng, đỏ, đen, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN KHO VẬN MẶT TRỜI MỚI (VN) Thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; trung tâm dạy tiếng Anh và tiếng Hàn Quốc.

(111)	4-0355349	(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-43283	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2; A26.4.18
		(731)	MATSUMOTO CO., LTD. (JP) 12-12, Sakae 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, JAP
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Cặp sách chống gù lưng [cặp sách học sinh Nhật Bản]; ba lô; túi xách học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng tiền; vali; bao/túi/bị/xác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355350**
(210) 4-2017-43103
(181) 25.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 25.12.2017
(531) 9.5.1; A1.5.2
(731) CÔNG TY TNHH MÂY TRE HÀ LINH (VN)
Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; hàng thêu thùa để trang trí; đồ thêu; sợi vàng để thêu; kim thêu; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

Nhóm 35: Mua bán: đồ để thêu trang trí; hàng thêu thùa để trang trí; đồ thêu; sợi vàng để thêu; kim thêu; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

(111) **4-0355351**
(210) 4-2017-40412
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 05.12.2017
(531) 24.13.1; 25.1.25; A25.3.15
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) 1. VŨ ĐỨC THẮNG (VN)
Thửa 298B-1B tờ bản đồ 3, tổ 16, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. HÀ MINH ĐỨC (VN)
34 TT Ngân hàng Tổ 9, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho nha khoa; thuốc dùng cho người; các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm.

(111) **4-0355352**
(210) 4-2017-40339
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 05.12.2017
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM NEW ZEALAND (VN)
Thôn Do Hạ, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, thịt cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau củ quả được bảo quản, phơi hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, trà, ca cao, đường, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm bột làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, kem ăn, kem lạnh, mật ong, nước mật đường, kem bột nở, gia vị, tương hạt cái, muối, dấm và nước xốt (gia vị), các loại hạt là sản phẩm của nông nghiệp, lâm nghiệp, động vật sống, rau tươi, quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động, mạch nha, bia, nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, rượu.

(111) **4-0355353**

(151) 02.07.2020

(210) 4-2017-39833

(220) 30.11.2017

(181) 30.11.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

THIỆT BỊ ĐIỆN G8 (VN)

Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn
Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh
Thái Bình

XIN LANG

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

(111) **4-0355354**

(151) 02.07.2020

(210) 4-2017-36552

(220) 07.11.2017

(181) 07.11.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT

TRIỂN CAO NGUYỄN (VN)

190 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

DALAVI

(511) Nhóm 29: Củ quả sấy khô; củ quả sấy dẻo, mứt ướt (làm từ trái cây), phần hoa chế biến làm thực phẩm; mứt ca chế biến và đóng gói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355355**
(210) 4-2017-36551
(181) 07.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DALAVI

(151) 02.07.2020
(220) 07.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN CAO NGUYỄN (VN)
190 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa; mật khô làm từ trái cây (dạng bánh kẹo).

(111) **4-0355356**
(210) 4-2016-22760
(181) 26.07.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

MRSIMPLE

(151) 02.07.2020
(220) 26.07.2016
(731) NGUYỄN THANH TÚ (VN)
72A/22E Cò Giang, phường 2, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: túi xách, túi du lịch da và giả da, đồng hồ, đồ trang sức, kính mắt, hàng thủ công mỹ nghệ.

(111) **4-0355357**
(210) 4-2018-03734
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TOMKYCIN

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355358**
(210) 4-2018-03733
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZUMAXIM

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355359**
(210) 4-2018-03732
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MONPEXIM

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355360**
(210) 4-2018-03731
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LARUCHE

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355361**
(210) 4-2018-09679
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 02.04.2018
(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.13.25
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÀNH NGHĨA (VN)
Số 17, phố Đoàn Trần Nghiệp, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(111) **4-0355362**
(210) 4-2018-05952
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KENTO

(151) 02.07.2020
(220) 01.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NAM PHONG (VN)
Số 12/63/89 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; vòi của ống dẫn [đầu vận vòi nước]; thiết bị làm nóng nước; vòi hoa sen.

(111) **4-0355363**
(210) 4-2018-05758
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-HUMAT-K

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018
(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355364**
(210) 4-2018-05757
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC COMBI

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355365**
(210) 4-2018-05756
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC CABORON

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355366**
(210) 4-2018-05753
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-SUPER FISH

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355367**
(210) 4-2018-05752
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-HUMAT SUPER

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355368**
(210) 4-2018-05751
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-ORGANIC-04

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355369**
(210) 4-2018-05750
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-ORGANIC-03

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355370**
(210) 4-2018-05749
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-ORGANIC-02

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355371**
(210) 4-2018-05748
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-ORGANIC-01

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355372**
(210) 4-2018-05747
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-ROOTS 2 SUPER

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355373**
(210) 4-2018-05746
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-ROOTS 1 SUPER

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355374**
(210) 4-2018-05745
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AC-TRICO 01

(151) 02.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH
CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(111) **4-0355375**
(210) 4-2017-24840
(181) 09.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

VICTORY GOLD

(151) 02.07.2020
(220) 09.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT
NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOA THIÊN
(VN)
639/46/8/16 Hương Lộ 2, khu phố 7,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355376**
(210) 4-2017-30107
(181) 20.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 20.09.2017

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, vàng nâu, trắng, xanh da trời, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG BẰNG (VN)
F9/7A Võ Hữu Lợi, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói.

(111) **4-0355377**
(210) 4-2017-30108
(181) 20.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 20.09.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG BẰNG (VN)
F9/7A Võ Hữu Lợi, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi ni lông; bao bì nhựa để bao gói.

(111) **4-0355378**
(210) 4-2017-35668
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 31.10.2017

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LỌC NƯỚC MINH VƯƠNG (VN)
1469 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước uống; máy lọc nước sinh hoạt; máy lọc nước công nghiệp; máy lọc nước có chức năng làm nóng và lạnh nước; thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; linh kiện máy lọc nước, cụ thể là lõi lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355379** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-35670 (220) 31.10.2017
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

**IVOIRE
PASTRY STUDIO**

(731) ĐOÀN DƯƠNG THU HƯƠNG (VN)
Số 30 Nguyễn Cao, khu Nam Thiên 2,
phường Tân Phong, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh pizza; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết đóng chai; nước uống có ga; nước ép trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh kẹo, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, lương thực và thực phẩm.

Nhóm 41: Dạy làm bánh; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ.

(111) **4-0355380** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-35685 (220) 31.10.2017
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

KANOLONE

(731) L.B.S.LABORATORY LIMITED
PARTNERSHIP (TH)
984/1 Soi Pridi Phanomyong 40,
Sukhumvit 71 Road, Khlong Tan Nuea,
Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc giảm đau; thuốc kháng sinh; thuốc chống bệnh thấp khớp; thuốc hỗ trợ tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc dùng cho mục đích thú y; dược phẩm; thuốc dùng cho người; thảo dược; nước thơm dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355381** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-41228 (220) 11.12.2017
(181) 11.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.6; A26.11.12
(731) PHẠM BÍCH CHÂU (VN)
436 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo.

(111) **4-0355382**
(210) 4-2018-00222
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VRG Dongwaha PB

(151) 02.07.2020
(220) 03.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG
DONGWHA (VN)
Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh
Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình
Phước
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván ép làm từ gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) ván ép làm từ gỗ.

(111) **4-0355383**
(210) 4-2018-00223
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

 **VRG Dongwaha**

(151) 02.07.2020
(220) 03.01.2018

(531) A26.11.8; 26.4.9; 26.4.2
(591) Xanh dương, da cam, xanh lá cây đậm,
xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG
DONGWHA (VN)
Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh
Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình
Phước
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván ép làm từ gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) ván ép làm từ gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355384**
(210) 4-2018-00224
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 03.01.2018

(531) 26.4.9; 26.4.2; A26.11.8
(591) Xanh dương, da cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG DONGWHA (VN)
Lô G, KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván ép làm từ gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển) ván ép làm từ gỗ.

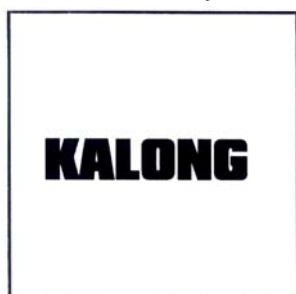
(111) **4-0355385**
(210) 4-2018-02477
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KAFU VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngõ 2, tổ 3, Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, thuốc màu, vecni, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

(111) **4-0355386**
(210) 4-2018-02486
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355387**
(210) 4-2018-02488
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER
(VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông
Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0355388**
(210) 4-2018-02489
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER
(VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông
Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0355389**
(210) 4-2018-02490
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER
(VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông
Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355390**
(210) 4-2018-02491
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 02.07.2020
(220) 22.01.2018

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER
(VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông
Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0355391**
(210) 4-2018-02492
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 02.07.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER
(VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông
Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0355392**
(210) 4-2018-02493
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 02.07.2020
(220) 22.01.2018

(531) 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER
(VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông
Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355393**
(210) 4-2018-02494
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



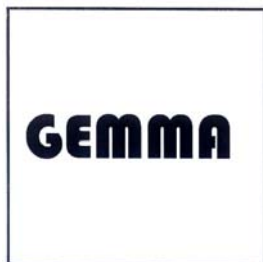
(151) 02.07.2020
(220) 22.01.2018

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0355394**
(210) 4-2018-02495
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0355395**
(210) 4-2018-03701
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

SMARTCOM

(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MICROCOM VIỆT NAM (VN)
Số 234, đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Máy điện thoại; dây cáp điện thoại; máy vi tính; máy fax; tổng đài điện thoại; máy in cho máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy điện thoại, dây cáp điện thoại, máy vi tính, máy fax, tổng đài điện thoại, máy in cho máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355396**
(210) 4-2018-04346
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



Shinkō

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(531) 26.13.1; 1.15.24; 1.15.23; 18.3.21;
18.3.23
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH BLACKSPACE
(VN)
11 Trà Khúc, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0355397**
(210) 4-2018-04347
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(531) 26.13.1; 1.15.24; 1.15.23; 18.3.21;
18.3.23
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH BLACKSPACE
(VN)
11 Trà Khúc, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0355398**
(210) 4-2018-04357
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)




(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(531) A1.1.10; 24.13.1; 26.1.1; A26.11.12;
25.5.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá, vàng.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LA
GI (VN)
23 Nguyễn Huệ, phường Tân An, thị xã
La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355399	(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-04364	(220)	06.02.2018
(181)	06.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A25.3.3
		(591)	Vàng, cam, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MAI ĐIỂM (VN) 25/1C Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111)	4-0355400	(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-04481	(220)	07.02.2018
(181)	07.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9; 10.3.7
	TRÀ TÂM LAN Mang sức khỏe đến cho mọi nhà	(591)	Xanh lá, vàng, đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÀ TÂM LAN (VN) Tổ 6, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu trà (chè).

(111)	4-0355401	(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-06339	(220)	06.03.2018
(181)	06.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.1.14; 3.1.16; A3.1.24
		(731)	KRUNGSIAM BEVERAGE CO., LTD. (TH) 413 Moo 2, Banklongsuan Prasamutjadee, Samutprakarn, 10290 Thailand
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống tăng lực không dùng cho mục đích y tế; nước ngọt có hương cà phê; nước ép trái cây; đồ uống từ trái cây, không chứa cồn; nước ngọt trên cơ sở trái cây có hương trà; đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn có hương trà; đồ uống không chứa cồn có hương cà phê; đồ uống từ trái cây không chứa cồn; nước ngọt [đồ uống không chứa cồn]; nước ép rau [đồ uống không cồn]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355402** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-06342 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Economy Smartium
이코노미 스마트움

(731) ASIANA AIRLINES, INC. (KR)
Asiana Town, 443-83, Ojeong-ro
Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Dù để nhảy dù; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu thủy; thuyền; bộ phận và phụ tùng của tàu thủy và thuyền; máy bay; bộ phận và phụ tùng cho máy bay; máy bay hạng nhẹ; tàu lượn (dùng để bay), máy bay trực thăng; ghế ngồi cho máy bay; xe ô tô; bộ phận và phụ tùng cho ô tô; xe đẩy dùng để chở hành lý không dùng động cơ, có thể gấp lại được; xe đẩy trẻ em; lốp cho bánh xe cộ; giảm xóc treo dùng cho xe cộ; thiết bị phanh dùng cho xe cộ; các bộ phận kết cấu khung cho tàu hỏa; xe đạp; máy kéo dùng cho nông nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng không; vận tải đường biển; thông tin về vận tải hàng không; vận chuyển bằng xe buýt; dịch vụ chuyên chở hành khách theo tuyến cố định giữa các điểm dừng-đỗ của cảng hàng không và cảng hàng không; cung cấp tiện nghi của cảng hàng không cho hoạt động hàng không; dịch vụ bốc xếp hàng hóa lên phương tiện vận chuyển; vận tải hành khách bằng tàu hỏa; vận tải hành khách bằng tàu thủy; vận tải hàng hóa; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải hàng hóa và con người bằng đường không; dịch vụ thông tin về hàng hóa được vận chuyển; vận tải bằng ô tô; dịch vụ kho chứa hàng hóa; dịch vụ lưu chứa hàng hóa trong kho lạnh; dịch vụ kho chứa máy bay; cho thuê xe lăn; vận tải bằng thuyền; sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến lữ hành; dịch vụ du lịch bằng đường không.

(111) **4-0355403** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-06343 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Business Smartium
비즈니스 스마트움

(731) ASIANA AIRLINES, INC. (KR)
Asiana Town, 443-83, Ojeong-ro
Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Dù để nhảy dù; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu thủy; thuyền; bộ phận và phụ tùng của tàu thủy và thuyền; máy bay; bộ phận và phụ tùng cho máy bay; máy bay hạng nhẹ; tàu lượn (dùng để bay), máy bay trực thăng; ghế ngồi cho máy bay; xe ô tô; bộ phận và phụ tùng cho ô tô; xe đẩy dùng để chở hành lý không dùng động cơ, có thể gấp lại được; xe đẩy trẻ em; lốp cho bánh xe cộ; giảm xóc treo dùng cho xe cộ; thiết bị phanh dùng cho xe cộ; các bộ phận kết cấu khung cho tàu hỏa; xe đạp; máy kéo dùng cho nông nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải hàng không; vận tải đường biển; thông tin về vận tải hàng không; vận chuyển bằng xe buýt; dịch vụ chuyên chở hành khách theo tuyến cố định giữa các điểm dừng-đỗ của cảng hàng không và cảng hàng không; cung cấp tiện nghi của cảng hàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

không cho hoạt động hàng không; dịch vụ bốc xếp hàng hóa lên phương tiện vận chuyển; vận tải hành khách bằng tàu hỏa; vận tải hành khách bằng tàu thủy; vận tải hàng hóa; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải hàng hóa và con người bằng đường không; dịch vụ thông tin về hàng hóa được vận chuyển; vận tải bằng ô tô; dịch vụ kho chứa hàng hóa; dịch vụ lưu chứa hàng hóa trong kho lạnh; dịch vụ kho chứa máy bay; cho thuê xe lăn; vận tải bằng thuyền; sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến lữ hành; dịch vụ du lịch bằng đường không.

(111) **4-0355404**

(210) 4-2018-07443

(181) 14.03.2028

(450) 25.08.2020

(540)



(151) 02.07.2020

(220) 14.03.2018

(531) 2.7.9; 2.7.10; 2.7.23; 26.5.1

(731) LÊ THỊ HƯỜNG (VN)

72-74 đường Quang Trung, phường
Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh
Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe con người; bệnh viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản.

(111) **4-0355405**

(210) 4-2016-08163

(181) 29.03.2026

(450) 25.08.2020

(540)



(151) 02.07.2020

(220) 29.03.2016

(531) A25.7.21; A26.11.7

(591) Ghi, trắng, đỏ.

(731) IT'S HANBUL CO., LTD. (KR)

(Nonhyeon-dong) 634, Eonju-ro,
Gangnam-gu, Seoul, the Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; đại lý buôn bán mỹ phẩm; tổ chức điều hành buôn bán mỹ phẩm; cửa hàng bán buôn bộ mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ bộ mỹ phẩm; cửa hàng bán buôn chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; cửa hàng bán lẻ chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; cửa hàng bán buôn hộp mỹ phẩm loại xách tay (có sẵn mỹ phẩm bên trong); cửa hàng bán lẻ hộp mỹ phẩm loại xách tay (có sẵn mỹ phẩm bên trong); xúc tiến bán hàng liên quan đến làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355406** (151) 02.07.2020
 (210) 4-2017-17175 (220) 12.06.2017
 (181) 12.06.2027
 (300) 87/351,415 27.02.2017 US
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) A7.1.11; 7.1.24
 (731) TARGET BRANDS, INC. (US)
 1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
 Minnesota 55403-2467, United States of
 America
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải lanh; rèm cửa nhà tắm; lớp lót rèm nhà tắm; tấm đệm làm bằng bông; tấm đệm làm bằng bọt biển, đồ chăn ga gối đệm, cụ thể là chăn bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chăn lông vịt, đệm cách nhiệt và thảm phủ giường; đồ vải lanh dùng cho bàn ăn không làm từ giấy, cụ thể là miếng lót bìa đĩa ở bàn ăn, khăn ăn, khăn trải bàn, tấm trải dọc bàn; vải che cửa sổ, cụ thể là, rèm cửa sổ, rèm cửa sổ xếp nếp, rèm cửa sổ trong suốt, rèm cửa sổ giăng ngang, rèm che ngang cửa sổ; khăn tắm; khăn mặt; khăn lau đĩa; gang lò nướng; vỏ đệm; tấm bọc nắp đậy nhà vệ sinh bằng vải.

Nhóm 26: Hoa nhân tạo; quả nhân tạo; cây nhân tạo; dây trang trí kết bằng hoa, quả, cây cỏ nhân tạo và vòng hoa nhân tạo; cây cảnh nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm trang trí trên mặt có hoạt tiết; thảm chùi chân ở cửa; thảm trải lối đi trên sàn nhà; thảm phòng tắm; thảm lót bồn tắm bằng vải; miếng lót cố định thảm, cụ thể là tấm lót thảm chống trơn trượt.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các loại hàng tiêu dùng cụ thể là chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu cho gỗ, sơn, mỹ phẩm, nước hoa, nến, thiết bị và trang trí bằng kim loại, đồ dẹt ở bàn ăn (dao, thìa, đĩa), dụng cụ để cắt, dụng cụ cắt cỏ và làm vườn, đồ trang trí cho bãi cỏ và khu vườn, cân điện tử, nhiệt kế thời tiết không dùng cho mục đích y tế, thìa và cốc để đo, sản phẩm quang học, thiết bị điện tử và phụ kiện của chúng, giá treo đèn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị phân chia cho máy làm mát không khí và khử mùi phòng, dụng cụ đo thời gian và phụ kiện của chúng, phụ kiện trang sức, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, đồ văn phòng phẩm, sách, dụng cụ học tập, vali đựng hành lí, túi xách, đồ da, ô, đá, tượng nhỏ, đồ nội thất, giá treo rèm, đồ để sắp xếp và lưu trữ và phụ kiện của chúng, đồ để chứa đựng, đồ bằng thủy tinh, đồ trang trí nhà, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà bếp, đồ dùng trên bàn ăn, đồ dệt may, vải, đồ trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện cho quần áo, hoa giả, trái cây giả, cây giả, thảm dây trải sàn, thảm, đồ dùng cho các bữa tiệc, trò chơi, thiết bị thể dục, đồ trang trí cho lễ Giáng sinh, quà tặng, thiết bị thể thao, đồ chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu cho gỗ, sơn, mỹ phẩm, nước hoa, nến thiết bị và đồ trang trí bằng kim loại, đồ dẹt ở bàn ăn (dao, thìa, đĩa), dụng cụ để cắt, dụng cụ cắt cỏ làm vườn, đồ trang trí cho bãi cỏ và khu vườn, cân điện tử, nhiệt kế thời tiết không dùng cho mục đích y tế, thìa và cốc để đo, sản phẩm quang học, thiết bị điện tử và phụ kiện của chúng, giá treo đèn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị phân chia cho máy làm mát không khí và khử mùi phòng, dụng cụ đo thời gian và phụ kiện của chúng, phụ kiện trang sức, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

kiện, đồ văn phòng phẩm, sách, dụng cụ học tập, vali đựng hành lí, túi xách, đồ da, ô, đá, tượng nhỏ, bức tượng, đồ nội thất, giá treo rèm, đồ để sắp xếp và lưu trữ và phụ kiện của chúng, đồ để chứa đựng, đồ bằng thủy tinh, đồ trang trí nhà, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà bếp, đồ dùng trên bàn ăn, đồ dệt may, vải, đồ trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện cho quần áo, hoa giả, trái cây giả, cây giả, thảm dây trải sàn, thảm, đồ dùng cho các bữa tiệc, trò chơi, thiết bị thể dục, đồ trang trí cho lễ Giáng sinh, quà tặng, thiết bị thể thao, đồ chơi.

(111) **4-0355407** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-17176 (220) 12.06.2017
(181) 12.06.2027
(300) 87/351,440 27.02.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)



Hearth & Hand

(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ và chất nhuộm màu; sơn [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87/351,440 ngày 27/02/2017 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 03: Hoa cỏ khô tạo mùi thơm; xà phòng; kem dưỡng, cụ thể là kem dưỡng da mặt, kem dưỡng da tay, kem dưỡng tóc, kem dưỡng da toàn thân và các loại kem cạo râu và dưỡng sau cạo râu; hương trầm; nước hoa xịt phòng; bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện; chế phẩm dưỡng dùng cho gỗ [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87/351,440 ngày 27/02/2017 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 09: Cán điện tử; nhiệt kế thời tiết, không dùng cho mục đích y tế; thìa và cốc dùng cho mục đích đo lường [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87/351,440 ngày 27/02/2017 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 28: Đồ trang trí và trang hoàng cây thông Giáng sinh; đế đựng và đồ treo cây thông giáng sinh; tấm che gốc cây thông giáng sinh và tất giáng sinh; trò chơi vận động ngoài trời cụ thể là bóng vô, bi sắt và bóng gỗ chơi trên cỏ; trò chơi bài, trò chơi trí tuệ (board games), trò chơi trên bàn, bi; bóng, lưới, mái chèo dùng cho các trò chơi thể thao; đĩa bay; đồ chơi nhà tắm; đồ chơi, cụ thể là đồ chơi uốn được, đồ chơi dành cho trẻ sơ sinh, đồ chơi hoạt động dành cho trẻ em, đồ chơi âm nhạc, đồ chơi phương tiện vận chuyển không lái được, đồ chơi với cát, đồ chơi điêu khắc mềm, đồ chơi nắn bóp được, đồ chơi nhồi bông, hình nhân đồ chơi, mô hình phương tiện giao thông đồ chơi, bộ dụng cụ sửa chữa đồ chơi, hình khối xây dựng đồ chơi, bộ đồ chơi đồ hàng cụ thể là, bộ nhà bếp đồ chơi, bàn dụng cụ sửa chữa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

đồ chơi, dây đai dụng cụ sửa chữa đồ chơi; nông trại đồ chơi, lâu đài đồ chơi; thực phẩm đồ chơi và bộ dụng cụ đồ chơi để chuẩn bị thức ăn bán theo từng món; nhà búp bê; bộ pha trà đồ chơi; trò chơi ghép hình.

(111) **4-0355408** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-17178 (220) 12.06.2017
(181) 12.06.2027
(300) 87/351,410 27.02.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)



Hearth & Hand

(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Rổ bằng kim loại thông thường; móc treo bằng kim loại, hộp trang trí làm bằng kim loại (không phải kim loại quý); tượng để bàn làm bằng kim loại (không phải kim loại quý); tác phẩm trang trí được rèn từ sắt; vật dụng và phụ kiện trang trí làm bằng kim loại, cụ thể là tay nắm cửa kiểu tròn, tay kéo cửa, tay nắm xoay của cửa, tay cầm của cửa.


Nhóm 18: Ô; chân đế ô; túi bọc ô; vali; túi xách đa dụng, dùng cho nhiều mục đích; túi khoác vai (túi tote).

Nhóm 19: Đá gốm; đá (không phải đá quý) dùng để trong vườn hoặc để trang trí; tượng nhỏ bằng đất sét và đá.

Nhóm 20: Đồ ngoại thất và nội thất, cụ thể là bàn uống nước, bàn nhỏ thường dùng để đồ ở bên cạnh ghế ngồi, bàn để sát tường, bàn ăn, ghế, ghế cho bàn ăn, ghế di động, ghế bành, ghế dài có đệm, ghế đầu, ghế dài, kệ làm việc, ghế trường kỷ, ghế giường và ghế tựa; giá để ô; giá để trà có thể di động, giá để đồ đạc; gương; khung tranh; khung ảnh; giường; gối và gối ôm; các bộ phận của giá treo rèm, cụ thể là thanh chịu lực, bộ thanh treo, thanh treo bằng gỗ, thanh treo bằng thép, sào, vòng treo, cái nẹp, vòng treo vải không bằng kim loại; hình chạm khắc trang trí ở đầu giá treo rèm cửa sổ; tấm gắn tường bằng thạch cao, nhựa hoặc gỗ, bảng ghi thông tin; tấm rào chắn ngăn tiếp xúc với lửa, dùng trong gia đình; tấm lưới chắn ngăn tiếp xúc với lửa, dùng trong gia đình; móc treo quần áo; móc rèm, vòng treo rèm, thanh treo rèm, móc cuộn rèm và suốt treo rèm; vòng treo rèm tấm; thanh treo rèm tấm; gối tấm; giá để khăn tắm; giá treo khăn tắm; giá để rượu; đệm; tượng và các bức tượng nhỏ bằng thạch cao, nhựa và gỗ; thùng đựng đồ, không làm bằng kim loại; hộp trang trí bằng gỗ; các sản phẩm và phụ kiện để lưu trữ và sắp xếp, cụ thể là giá để đồ, ngăn kéo để đồ, giá bằng kim loại; tủ có ngăn; đồ để đựng không bằng kim loại, cụ thể là hộp đựng đồ bằng gỗ và nhựa; tủ sách; giá sách, bàn; tủ đựng đồ trang sức; tủ; tủ đựng có ngăn kéo; tủ nhỏ có nhiều ngăn; kệ tủ để thiết bị giải trí điện tử; tủ đựng hồ sơ; tủ đựng thuốc; bàn/giá để đầu giường; giỏ mây đựng đồ, giá treo quần áo; giá treo áo khoác; giá treo mũ, nút chai thủy tinh, tượng để bàn bằng gỗ hoặc nhựa.

Nhóm 21: Đồ đựng cây, cụ thể là chậu cây và chậu hoa; tượng thủy tinh; bình hoa; xô và cái sàng; đế nệm; vại; hộp đựng đồ ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng; bát đĩa dùng cho bữa ăn; cốc ly uống rượu có chân; cốc ly đựng đồ uống; cốc để uống và chén; bát để

trộn; đĩa để bơ; giá để bánh; bình rót; hũ; bộ đĩa đựng đồ ăn và đĩa đựng đồ chấm; giá để chuối bản chất là đồ dùng nhà bếp gia dụng; giá phơi bát; hộp đựng thức ăn gia đình, không chứa đồ bên trong; khay đựng thức ăn; dụng cụ phân phối giấy ăn; vòng buộc khăn ăn không phải bằng kim loại quý; vật dụng phân phối xà phòng; đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối bông cuộn; giá để giấy vệ sinh và dụng cụ phân phối giấy lau mặt; giá để bàn chải đánh răng; đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; giá phơi quần áo; thùng chứa rác; giỏ đựng đồ bỏ đi; chậu trang trí không bằng kim loại; đĩa và chậu; phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là đĩa trang trí, giá để nến, vòng để nến; tượng để bàn không bằng kim loại, cụ thể là tượng để bàn làm bằng thủy tinh, tác phẩm điêu khắc, bình và bát bằng gốm; đĩa nến dạng cột; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là lọ đựng bánh quy, bình đựng nước để ở bàn ăn, vật dụng giữ khăn ăn không bằng kim loại, bộ lót cốc không bằng giấy và không bằng vải trải bàn, giỏ để bánh mì, bộ bát đựng sa lát, đĩa hình thuyền để đựng nước sốt, dụng cụ xay hạt tiêu; chảo; dụng cụ để nướng bánh; đĩa đựng đồ ăn; bộ đồ đựng đường và kem sữa; lọ rắc muối và hạt tiêu; ấm trà không làm bằng kim loại quý; giá ba chân; dụng cụ gia dụng, cụ thể là xẻng nấu ăn, kẹp gấp, giá để miếng bọt biển, cái nạo, vật dụng để lọc dạng lưới, xẻng lật, dụng cụ đánh kem; dụng cụ để nướng, cụ thể là cái kẹp, đĩa và xẻng lật; đĩa ăn; hộp chứa đồ dẹt để ở bàn ăn; thùng làm lạnh đồ uống; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là giỏ đựng đồ ăn; tượng và bức tượng nhỏ làm bằng gốm; miếng đặt thìa đang dùng; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là thìa khuấy đồ uống, giá để gia vị; dụng cụ nấu nướng, cụ thể là nồi và chảo rán, chảo rang; que nhọn để xiên trái cây trong đồ uống cóc-tai; giá dạng đứng để đựng đồ uống.

(111)	4-0355409	(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-17179	(220)	12.06.2017
(181)	12.06.2027		
(300)	87/351,404	27.02.2017	US
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A7.1.11; 7.1.24
		(731)	TARGET BRANDS, INC. (US) 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87/351,404 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 08: Đồ dẹt ở bàn ăn; dụng cụ cầm tay dùng cho nhà bếp, cụ thể là cái kẹp, dụng cụ mở hộp, dao cắt bánh pizza; dụng cụ để cắt, dao, dụng cụ mài dao, đồ khai hộp, kéo cắt; dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện; dụng cụ cầm tay, cụ thể là búa, khoan, cưa, tua vít và đục, dụng cụ cạo sơn và dụng cụ dẫn hướng để cắt; dụng cụ làm vườn và làm cỏ, cụ thể là cào, xẻng, lưỡi cắt và kéo xén (tông đơ).

Nhóm 11: Bộ đèn chiếu sáng; chụp đèn; chân đèn; chụp đèn dạng chạm khắc họa tiết; đèn ngủ chạy điện; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là bộ đèn chiếu sáng và thiết bị đèn chiếu sáng bên trong và bên ngoài nhà dùng năng lượng mặt trời; bộ đèn chiếu sáng gắn tường; bộ phân phối dùng cho thiết bị làm sạch không khí và khử mùi trong phòng; nến chạy điện; bát thấp lửa (thiết bị chiếu sáng) [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87/351,404 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 14: Đồng hồ; hộp đựng đồ kim hoàn và đồ trang sức [hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87/351,404 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm, khay đựng giấy; bảng bằng giấy hoặc bàn để ghim tài liệu, bảng viết phấn, bảng đen, bảng thông báo, bảng từ tính; bộ dụng cụ văn phòng phẩm để bàn; khay đựng tài liệu để bàn, khay đựng tài liệu và văn phòng phẩm để bàn, vật dụng chặn giữ sách; thùng đựng hồ sơ dùng để đựng hồ sơ và tập tài liệu cho cá nhân và công việc, khay đựng hồ sơ; tập sách ảnh và thùng đựng; bút lông dùng để vẽ; quả địa cầu; khuôn tô màu; khuôn tô màu giấy dán tường; con lăn để sơn, khay đựng màu vẽ; con dấu cao su; tạp chí; giấy ghi nhớ; bìa cứng đựng tài liệu, nhãn dán dùng để ghi tên hồ sơ và nhãn dán (dạng bìa cứng) để ghi mục lục; bộ sách hoạt họa dành cho trẻ em.

Nhóm 20: Giá để sách dạy nấu ăn.

(111) **4-0355410**
(210) 4-2017-17183
(181) 12.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 12.06.2017
(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Tạp dề; giày cao cổ để làm vườn; đồ đội đầu; quần áo ngủ; áo choàng; dép lê; quần áo ngủ dành cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh; quần áo mặc trong nhà; áo liền quần và quần yếm.

(111) **4-0355411**
(210) 4-2017-19358
(181) 28.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NHỰA
TRƯỜNG THỊNH (VN)
Số 19, ngõ 814 đường Láng, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy xay thức ăn chạy điện dùng cho gia đình; máy trộn thức ăn chạy điện dùng cho gia đình; máy nghiền chạy điện dùng cho gia đình; máy ép rau củ quả chạy điện dùng cho gia đình; máy nông nghiệp; máy uốn đai sắt; máy cắt sắt; máy đầm bê tông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355412**
(210) 4-2018-00493
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FUYUAN

(151) 02.07.2020
(220) 05.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH FU YUAN VN (VN)
Số 20 đường N3, khu công nghiệp Sóng
Thần 3, khu phố 1, phường Phú Tân,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp; ổ cắm; đầu cắm; tai nghe; pin sạc dự phòng; loa nghe.

Nhóm 11: Bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và máy làm lạnh; bình nước nóng cho nhà tắm (thiết bị cung cấp nước nóng).

(111) **4-0355413**
(210) 4-2018-00479
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 05.01.2018

(531) 26.4.1; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT
KENDESIGN (VN)
Số 61, Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hoà,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất.

(111) **4-0355414**
(210) 4-2018-00474
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 05.01.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh ngọc, đen nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU
TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VIỆT
NAM (VN)
92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; đánh giá kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn quản trị tài chính doanh nghiệp; tư vấn đầu tư vốn; tư vấn đầu tư quỹ; đánh giá tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355415** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-00302 (220) 04.01.2018
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HERA™
MANIFOLD

(531) 26.3.1; 19.13.1; A19.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ
Cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, vật tư y tế; mua bán: điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán: cây giống dược liệu, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

(111) **4-0355416** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-00389 (220) 04.01.2018
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DOMS

(531) 18.2.1; 24.15.2; A24.15.7; A26.11.12
(731) DOMS INDUSTRIES PRIVATE
LIMITED (IN)
221, Veena Industrial Estate, L B S
Road, Vikhroli (West), Mumbai - 400
083, India
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút chì; dụng cụ viết và vật liệu dùng để viết; bút [đồ dùng văn phòng]; gọt bút chì; cục tẩy; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; chất lỏng để xóa [đồ dùng văn phòng]; gôm và chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ, cụ thể: đĩa đựng màu nước cho họa sỹ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, êke để vẽ, giá vẽ của họa sỹ, giá đỡ tay cho họa sỹ, khuôn cho đất nặn, màu nước (để vẽ), đất sét để nặn, màu để vẽ, màu để vẽ dạng đặc, màu nước để vẽ, màu nước dạng bánh, màu nước dạng tuýp, màu để vẽ dạng keo, màu acrylic để vẽ, màu để vẽ trên vải, hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; bút màu [bút sáp]; bút sáp màu, phấn màu dầu, bút chì màu nhựa (văn phòng phẩm); phấn viết, vật dụng giữ phấn; giấy, sổ tay; giấy bao gói; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí [định kỳ]; mực; con dấu [đóng dấu]; hộp dụng cụ toán học và bộ dụng cụ toán học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355417** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-00303 (220) 04.01.2018
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for REVAS INFLATOR features the word "REVAS" in a large, bold, italicized sans-serif font. To the left of "REVAS" is a stylized graphic of a medical device, possibly a syringe or pump, with a vertical tube and a circular component. Below "REVAS" is the word "INFLATOR" in a smaller, all-caps, spaced-out sans-serif font. A trademark symbol (TM) is located to the upper right of "REVAS".

(531) 19.13.1; A19.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ
Cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; bộ lọc tia cực tím cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, vật tư y tế; mua bán: điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán: cây giống dược liệu, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

(111) **4-0355418** (151) 02.07.2020
(210) 4-2016-23099 (220) 29.07.2016
(181) 29.07.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for Jackilia features the word "Jackilia" in a large, elegant, serif font. The letter "J" is particularly prominent and stylized.

(731) NGUYỄN THU DUNG (VN)
25/8 Cửu Long, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(111) **4-0355419** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-14926 (220) 25.05.2017
(181) 25.05.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

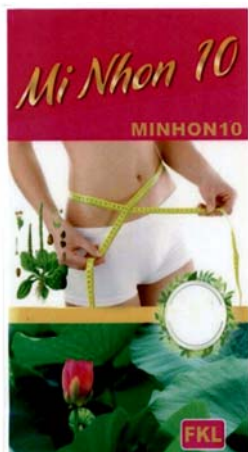
The logo for ENTOFLY features the word "ENTOFLY" in a large, bold, all-caps, sans-serif font.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355420**
(210) 4-2017-13605
(181) 16.05.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 02.07.2020
(220) 16.05.2017

(531) 2.9.21; 26.4.2; 25.5.25; 5.5.16
(591) Hồng, vàng nhũ, vàng, trắng, xanh lá cây, đen, vàng da, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PHÚ HƯƠNG (VN)
Nhà số 4, gác 21, ngõ 115, phố Định Công, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355421**
(210) 4-2019-01986
(181) 16.01.2029
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 16.01.2019

(591) Đỏ.
(731) EAGLE METALWARE CO.,LTD (CN)
Changlong Jinzhuyuan Industrial Area, Huangjiang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bu lông lục giác chìm đầu, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm đầu côn phẳng, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm đầu chỏm cầu, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm không đầu, bằng thép cacbon; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

(111) **4-0355422**
(210) 4-2017-04481
(181) 03.03.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 03.03.2017

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GREENMAX (VN)
Số 93, ngõ 354, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất chống đóng cặn; hóa chất dùng trong nông nghiệp; chất dính, chất kết dính/chất keo để dán quảng cáo/áp phích/yết thị; đất trồng trọt; hợp chất sửa chữa săm lốp xe.

Nhóm 07: Thiết bị máy nông nghiệp; máy bón phân; máy bừa; bơm hơi (trang bị của xưởng sửa chữa); máy phát điện; thiết bị phun xịt (máy móc); xe ủi đất; máy cán; máy xay; máy xén; máy khí nén; bơm khí nén; máy cày; máy đào đất; máy cắt; búa máy; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; máy bơm nước; máy khoan; máy lọc dầu; mô tơ.

Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc dầu; bộ chống lóa mắt cho ô tô/thiết bị chống lóa mắt dùng cho ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 12: Cản gạt nước xe ô tô (cản gạt nước kính chắn gió); còi xe ô tô; má phanh các loại xe; bơm hơi (phụ tùng xe ô tô); lốp ô tô/săm lốp ô tô; màn cửa che nắng thích hợp dùng cho ô tô.

Nhóm 31: Hạt/hạt giống; cây giống; hạt giống ngũ cốc chưa xử lý; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bột cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị máy nông nghiệp, máy bón phân, máy gieo hạt; bình ắc quy, ắc quy-điện cho bình phun thuốc trừ sâu, máy bừa, bơm hơi (trang bị của xưởng sửa chữa), máy phát điện, thiết bị phun xịt (máy móc), xe ủi đất, máy cán, máy xay, máy xén, máy khí nén, bơm khí nén, máy cày, máy đào đất, máy cắt, búa, dụng cụ cầm tay, máy bơm nước, máy lọc dầu, máy lọc nước, thiết bị lọc dầu, cản gạt nước xe ô tô (cản gạt nước kính chắn gió), còi xe ô tô, má phanh các loại xe, giống cây trồng.

(111) **4-0355423**

(210) 4-2018-14139

(181) 07.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 02.07.2020

(220) 07.05.2018

(531) A26.11.12; 26.5.1; 26.4.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LẤP
VIỆT NAM (VN)

21/56 Tự Lập, phường 04, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355424**
(210) 4-2018-06920
(181) 12.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Belenkaya

(151) 02.07.2020
(220) 12.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ BẾP INTEL (VN)
Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vỏ cam; rượu gin; rượu vôtca; rượu ulyt ki.

(111) **4-0355425**
(210) 4-2018-11210
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

GoPaperless

(151) 02.07.2020
(220) 12.04.2018
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ MOBILE - ID (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm chữ ký điện tử; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

(111) **4-0355426**
(210) 4-2018-10280
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 05.04.2018
(531) 26.2.7
(591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FRANSON QUỐC TẾ (VN)
Phòng 1012, tầng 10, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, kem ăn (kem lạnh).

(111) **4-0355427**
(210) 4-2018-10257
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

かわいい
SMOOTO

(151) 02.07.2020
(220) 05.04.2018
(591) Nâu, trắng.
(731) GLOBAL MEDICAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)
76 Soi Pramote2, Surawong Road, Suriyawong, Bangrak, Bangkok 10500 THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm dùng cho da mặt; kem làm trắng da mặt.

(111) **4-0355428**
(210) 4-2017-36923
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



Vi_eN-oil[®]
Dầu nhờn Việt Nam

(151) 02.07.2020
(220) 09.11.2017
(531) 1.15.15; 26.4.2
(591) Đỏ, đen.
(731) DƯƠNG GIA BẢO (VN)
46 đường Y Ngông Nối dài, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, cụ thể: chất bôi trơn (dầu nhờn); dầu mỡ (dạng thô hoặc tinh chế); xăng; mỡ để bôi trơn.

(111) **4-0355429**
(210) 4-2017-36815
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

UPTOWN

(151) 02.07.2020
(220) 08.11.2017
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn choàng, khăn quàng cổ, quần áo ngủ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bán buôn và bán lẻ bao gồm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn choàng, khăn quàng cổ, quần áo ngủ, mặt nạ làm đẹp, mỹ phẩm, son môi, nước hoa, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, kem nền để trang điểm, phấn bôi mí mắt, bút chì kẻ lông mày, dầu thơm (trừ loại dùng cho mục đích y tế), muối để tẩy trắng, chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm), bộ mỹ phẩm, lông mi giả, móng (chân, tay) giả, màn tre, rổ, không bằng kim loại, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường ngủ, ghế dài [đồ đạc], màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng] [đồ nội thất], gối ôm, tủ sách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], móng vuốt động vật, móc quần áo, móc treo quần áo, không bằng kim loại, tủ đựng, rèm bằng tre, đệm, ghế xếp, chuông cửa ra vào không bằng kim loại, không dùng điện, bàn trang điểm, giá để hoa [đồ đạc], khung tranh ảnh, vách ngăn đứng [đồ nội thất], màn che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt, ngà, thô hoặc bán thành phẩm, gương soi, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, bàn, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng, chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được, bát [bát to], chậu [đồ chứa đựng], rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn], cốc vại để uống bia, thùng rác, dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện, chai lọ, hộp xà phòng, hộp để phân phối khăn tay bằng giấy, chổi, thùng, bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ], đồ gốm cho mục đích gia dụng, đĩa, đồ trang trí bằng sứ, lót cốc, không bằng giấy hoặc vải, cối xay cà phê thao tác bằng tay, bình pha cà phê không dùng điện, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, bát đĩa bằng sành, lọ đựng gia vị, cốc, chảo rán không dùng điện, vật trang trí bàn ăn, chậu hoa, vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng], khuôn làm đá viên, bộ đồ để uống rượu, bộ bát đĩa, phích đựng chất lỏng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

(111) **4-0355430**
(210) 4-2017-36802
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 02.07.2020
(220) 08.11.2017

NBCNITRO-NPK

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355431**
(210) 4-2017-36801
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ASEROZIMBE

(151) 02.07.2020
(220) 08.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355432**
(210) 4-2017-36800
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NEWZCHICIN

(151) 02.07.2020
(220) 08.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355433**
(210) 4-2017-40661
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

VACOBEPRAZOL

(151) 02.07.2020
(220) 06.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355434**
(210) 4-2017-40660
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

VACOPURIC

(151) 02.07.2020
(220) 06.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355435**
(210) 4-2017-40659
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

VACO-SIMETHICON

(151) 02.07.2020
(220) 06.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355436**
(210) 4-2017-40648
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPERGINKO

(151) 02.07.2020
(220) 06.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355437** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-40647 (220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPERMOVER

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355438** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-40645 (220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPERDETOXX

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355439**
(210) 4-2017-40646
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPERGANIC

(151) 02.07.2020
(220) 06.12.2017

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355440**
(210) 4-2018-10205
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Tuyệt Tiên Tiên

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc.

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mùi; rượu hoa quả.

(111) **4-0355441**
(210) 4-2017-23338
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZENDIVIAR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

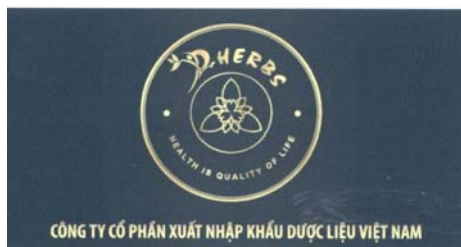
(111) **4-0355442** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-23337 (220) 27.07.2017
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

FADRIAS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355443** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-23180 (220) 26.07.2017
(181) 26.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Xanh lục, vàng kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
478A5 Điện Biên Phủ, phường Thanh
Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược liệu; trà thảo dược.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, dược liệu, trà thảo dược.

(111) **4-0355444** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-23172 (220) 26.07.2017
(181) 26.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A1.5.3; 26.3.2; 3.7.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SƠN VINANO (VN)
24A1, Bộ tư lệnh thông tin, xã Tứ Hiệp,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột bả (ma tít).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hóa chất ngành sơn.

(111) **4-0355445**

(210) 4-2017-23156

(181) 26.07.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 02.07.2020

(220) 26.07.2017

(531) 19.7.1; 14.7.1; A26.11.12; A25.7.4

(591) Đen, xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)

60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0355446**

(210) 4-2017-23123

(181) 26.07.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 02.07.2020

(220) 26.07.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT
- HÀN K & K (VN)

Số 103 đường Hoàng Như Tiếp, phường
Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ trang trí nội ngoại thất như giường, tủ, bàn, ghế, đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Xuất, nhập khẩu, phân phối nông sản như (rau, củ, quả), thực phẩm các loại như (thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản tươi sống, đóng hộp đông lạnh); mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng xây dựng, mua bán thiết bị điện vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện), mua bán đồ nội thất như (giường, tủ, bàn, ghế), mua bán mỹ phẩm, mua bán quần áo các loại; tư vấn quản lý kinh doanh.

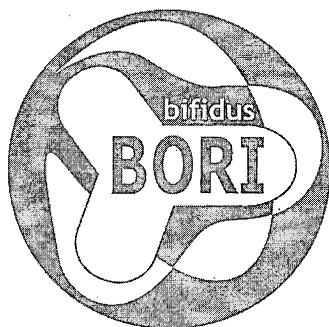
Nhóm 37: Khai thác gỗ; dịch vụ nghề mộc.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ; cho thuê kho bãi; bốc xếp hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; đại lý du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; hỗ trợ liên quan đến tổ chức chuyến du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề.

(111) **4-0355447**
(210) 4-2017-23040
(181) 25.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 02.07.2020
(220) 25.07.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18; 15.1.13; 26.13.25;
21.1.17
(731) BIFIDO CO., LTD. (KR)
23-16, Nonggongdanji-gil, Hongcheon-
eup, Hongcheon-gun, Gang-won-do,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa chua có chứa vi khuẩn bifidus; sản phẩm sữa lên men có chứa vi khuẩn bifidus; sữa có chứa vi khuẩn bifidus; pho mát có chứa vi khuẩn bifidus; đồ uống có chứa bộ vi khuẩn axit lactic (một loại đồ uống làm từ sữa trong đó sữa chiếm thành phần chủ yếu); sữa bột có chứa bộ vi khuẩn axit lactic; pho mát lên men có chứa bộ vi khuẩn axit lactic; sữa có chứa lợi khuẩn acidophilus.

(111) **4-0355448**
(210) 4-2018-18007
(181) 04.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

HELLOCOUPLES

389

(151) 02.07.2020
(220) 04.06.2018
(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
49A khu tập thể Chùa Mới, phường Ngô
Quyên, thị trấn Sơn Tây, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay (trang phục) và ca vát.

(111) **4-0355449**
(210) 4-2018-18006
(181) 04.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

HELLOCOUPLES

389

(151) 02.07.2020
(220) 04.06.2018
(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
49A khu tập thể Chùa Mới, phường Ngô
Quyên, thị trấn Sơn Tây, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi mí mắt (mascara); phấn trang điểm; bút chì kẻ lông mày; mặt nạ dưỡng da; nước sữa chăm sóc da (mỹ phẩm); tinh dầu dưỡng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355450**
(210) 4-2018-01926
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 17.01.2018

(531) 26.4.1; 24.17.5
(591) Trắng, xanh dương nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THỜI TRANG VIỆT HÀN (VN)
Số 80E/2, khu phố Thanh Lợi, phường
An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép, túi xách, mỹ phẩm, bàn, ghế, giường, tủ.

(111) **4-0355451**
(210) 4-2018-01948
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ESTROPRO-ROYAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
SAO HOÀNG GIA (VN)
Số 24 đường Nguyễn Thái Học, phường
Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355452**
(210) 4-2018-03450
(181) 30.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THẨM MỸ
VIỆN TRÚC MAI (VN)
55B Phạm Thái Bường, phường 4, thành
phố Vĩnh Long

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355453**
(210) 4-2017-22229
(181) 19.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 19.07.2017

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.13.25
(731) CHARLIE KIATTAWEESUP (TH)
88/8, Moo 11 Suankluay Subdistrict,
Banpong District, Ratchaburi 70110,
Thailand
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 12: Thanh chắn va đập của ô tô (phía trước và sau); chắn bùn của xe ô tô (phía trước và sau); bậc bên hông xe ô tô (phía sau); thanh chống bên của xe ô tô; thanh sắt lắp sau xe ô tô để kéo; thanh móc hãm xung xe ô tô (phía sau); trục giữ lăn xe ô tô; giá đỡ hành lý gắn trên nóc ô tô; thanh sắt khung chở hành lý xe ô tô.

(111) **4-0355454**
(210) 4-2017-18867
(181) 23.06.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

ALDENTE

(151) 02.07.2020
(220) 23.06.2017

(731) THURINGEN KOREA CO., LTD.
(KR)
52-10, Bonggi 1 -gil, Punggak-myeon,
Cheongdo-gun, Gyeongsangbuk-do
38307, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Phấn rôm; sữa tắm cho trẻ em; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; mỹ phẩm cho trẻ em; xà phòng cá nhân; thuốc đánh răng; dầu thơm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm điều trị tóc dùng cho mục đích làm mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế; nước thơm chống nắng dạng sữa dùng cho mục đích làm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm; nước hoa hồng dùng cho mục đích làm mỹ phẩm; gel tẩy trang; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm cho mặt và cơ thể; son môi; nước sơn móng; kem tắm; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng; mỹ phẩm chống nắng; chất tẩy rửa cho trẻ em; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

(111) **4-0355455**
(210) 4-2017-18753
(181) 22.06.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 22.06.2017

(531) A17.2.2; 26.5.1
(591) Xanh cỏ vịt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NATTA (VN)
C10/29A Phạm Hùng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; đặt chỗ khách sạn.

(111) **4-0355456**

(210) 4-2017-18698

(181) 22.06.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 02.07.2020

(220) 22.06.2017

(531) A3.7.24; A5.3.13; 26.1.1; 26.3.1;
A26.11.12

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
VÀ DỊCH VỤ BEAUTY (VN)
18B Võ Thị Sáu, Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(111) **4-0355457**

(210) 4-2017-11110

(181) 25.04.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

YO-OAT

(151) 02.07.2020

(220) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355458**
(210) 4-2017-11109
(181) 25.04.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

YO-OAT

(151) 02.07.2020
(220) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số S62
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo.

(111) **4-0355459**
(210) 4-2017-11108
(181) 25.04.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

YO-OAT

(151) 02.07.2020
(220) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

(111) **4-0355460**
(210) 4-2018-10139
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

HOSLAND

(151) 02.07.2020
(220) 04.04.2018

(731) GEO-POLAND SP. Z O.O. (PL)
Ul. Popiela 14, 61-615 Poznan, Poland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 29: Sữa bột (ngoại trừ sữa cho em bé); sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa.

(111) **4-0355461**
(210) 4-2017-43059
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 02.07.2020

(220) 22.12.2017

(531) A11.3.3; 26.13.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM 2S (VN)

816/1 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0355462**
(210) 4-2017-42806
(181) 21.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

美之鑰
BEAUTIFUL KEY

389

(151) 02.07.2020

(220) 21.12.2017

(731) ISGREAT BIO INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (TW)

NO.133, Ln.143, Youchang St., Nanzi Dist., Kaohsiung City 811, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; men dùng cho mục đích dược phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho mục đích dược phẩm; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

(111) **4-0355463**
(210) 4-2017-39998
(181) 01.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VRO
VRO CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

389

(151) 02.07.2020

(220) 01.12.2017

(531) 26.4.1; A25.7.3; A25.7.4

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VRO (VN)

Số 11, ngõ 252, ngách 39, phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(111) **4-0355464**
(210) 4-2017-36974
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

KINGMASTER

(151) 02.07.2020
(220) 09.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DUY
ANH (VN)
Tổ 2, cụm 1, phường Phú Thượng, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi; máy lọc nước; bếp điện từ; lò vi sóng; bình nóng lạnh; nồi cơm điện.

Nhóm 21: Bộ bát đĩa; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); nồi nấu không dùng điện; chảo để rán (không dùng điện); ấm đun nước (không dùng điện); bình pha cà phê, không dùng điện.

(111) **4-0355465**
(210) 4-2017-42900
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

BROSHOP.VN
BELONG TO TECH

(151) 02.07.2020
(220) 22.12.2017

(531) A26.3.5
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIÊN
ĐẠT HẢI MOBILE (VN)
665 Lê Hồng Phong, phường 10, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại, máy tính.

(111) **4-0355466**
(210) 4-2017-42690
(181) 21.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



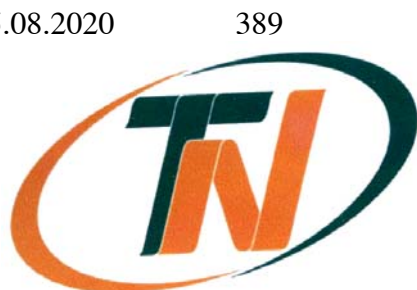
(151) 02.07.2020
(220) 21.12.2017

(531) 8.7.5; 26.1.1; 5.9.15
(591) Xanh lá, xanh cô ban, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ
THANH NGÀ (VN)
Số 98, đường Hồng Sơn, phường Hồng
Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Đậu phụ, đậu phụ mơ, sữa đậu nành.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355467**
(210) 4-2017-42660
(181) 21.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 21.12.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH THẢO NGỌC (VN)
188/2 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng; mua bán máy móc: máy phát điện, động cơ điện; mua bán: dây cáp điện, dây điện, công tắc điện.

(111) **4-0355468**
(210) 4-2017-07821
(181) 30.03.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 30.03.2017

(531) A3.7.24; A3.9.24; 26.1.1; 1.15.15;
25.5.25
(731) LƯƠNG XUÂN HỒNG (VN)
Thôn Đông Hồng, xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; cho thuê phương tiện vận tải; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

(111) **4-0355469**
(210) 4-2017-08897
(181) 07.04.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 07.04.2017

(731) MOTHER GOOSE GROUP, INC. (CA)
7728 Jensen Place, Burnaby, B.C.
Canada V5A 2A8
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống theo yêu cầu; dịch vụ khách sạn; cho thuê thiết bị nhà bếp; nhà hàng ăn uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355470**
(210) 4-2017-23096
(181) 26.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 26.07.2017
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.3; 26.4.7; A5.3.13;
A5.3.14; A5.5.21; A5.5.20; 26.7.25
(591) Xanh lục nhạt, trắng, đen.
(731) **ĐẶNG GIA LUÂN (VN)**
168 Bắc Hải, phường 6, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê.

(111) **4-0355471**
(210) 4-2017-41882
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 15.12.2017
(531) A12.1.10; 26.15.7; 26.4.1
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt,
xanh lá cây đậm, xanh dương, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY
DỰNG NỘI THẤT ĐẠT PHÁT (VN)**
8/22/23 đường số 5, phường Bình Hưng
Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Ghế sofa; bàn; bàn trang điểm; kệ tivi; giường; tủ quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: ghế sofa, bàn, bàn trang điểm, kệ tivi, giường, tủ quần áo, thảm, gối.

(111) **4-0355472**
(210) 4-2018-01264
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 11.01.2018
(531) 26.4.3; A26.11.12; 1.15.5; A5.3.13
(591) Xanh cỏm, trắng, nâu.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
QUẢN LÝ TÀI SẢN (VN)**
Tầng 2, số 59, phố Thợ Nhuộm, phường
Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê máy tính; dịch vụ tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính quản lý toà nhà, công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355473**
(210) 4-2018-01207
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

TAMMYGSV

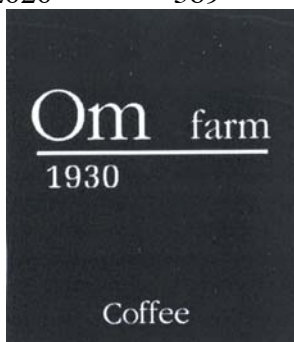
(151) 02.07.2020
(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355474**
(210) 4-2018-01136
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 10.01.2018

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AUM (VN)
6B Công Trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0355475**
(210) 4-2018-00497
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

CHAIYO

(151) 02.07.2020
(220) 05.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)
Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả; đồ uống có ga; nước uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể; nước uống tinh khiết; bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355476**
(210) 4-2017-42691
(181) 21.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 21.12.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)**
Khối Kim Tân, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị nhà bếp, hệ thống thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng bằng điện, bếp ga, thiết bị hút mùi dùng cho nhà bếp, thiết bị khử mùi không khí dùng cho nhà bếp; mua bán đồ gia dụng: đồ gia dụng trong nhà bếp như: chảo rán, chảo chiên không dùng điện, nồi nấu không dùng điện, bình pha cà phê không dùng điện, nồi áp suất (nồi hấp) không dùng điện, ấm đun nước không dùng điện.

(111) **4-0355477**
(210) 4-2017-23341
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

IDCARDUS

389

(151) 02.07.2020
(220) 27.07.2017

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)**
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355478**
(210) 4-2017-23340
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

KIALOZEN

389

(151) 02.07.2020
(220) 27.07.2017

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)**
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355479**
(210) 4-2017-23339
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 27.07.2017

ENTGAIZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355480**
(210) 4-2018-33176
(181) 26.09.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 26.09.2018

(531) 8.7.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HOÀNG
VŨ (VN)
Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt dưa đã qua chế biến, hạt hướng dương đã qua chế biến, hạt bí đã qua chế biến.

(111) **4-0355481**
(210) 4-2017-39373
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 28.11.2017

(531) 26.4.7; 26.4.9; 7.3.2
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG SONG
HOÀNG (VN)
467/145/10 đường Lê Đức Thọ, phường
16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa sổ bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại.

Nhóm 19: Khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; cửa xếp không bằng kim loại.

(111) **4-0355482**

(151) 02.07.2020

(210) 4-2017-38081

(220) 17.11.2017

(181) 17.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, trắng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHẠM HÀO QUANG (VN)

182 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khách sạn; quầy rượu (quầy bar).

(111) **4-0355483**

(151) 02.07.2020

(210) 4-2017-37961

(220) 16.11.2017

(181) 16.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh da trời, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC ĐẠI
VIỆT (VN)


Số 81 đường Quang Tiến, tổ dân phố
Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam
Tứ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe nhi khoa; bệnh viện đa khoa; dịch vụ nhà điều dưỡng; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; kiểm tra (xét nghiệm) y tế cho mục đích chẩn đoán hoặc điều trị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0355484	(151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37960	(220) 16.11.2017
(181) 16.11.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) A5.1.5; A5.1.16


(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh da trời, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC ĐẠI VIỆT (VN)
Số 81 đường Quang Tiến, tổ dân phố Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe nhi khoa; bệnh viện đa khoa; dịch vụ nhà điều dưỡng; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; kiểm tra (xét nghiệm) y tế cho mục đích chẩn đoán hoặc điều trị.

(111) 4-0355485	(151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37959	(220) 16.11.2017
(181) 16.11.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 1.15.15; 26.13.25; 26.15.15; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN LỢI (VN)
Thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức hoạt động sinh hoạt văn hóa giao lưu gặp mặt; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hoạt động sinh hoạt văn hóa (sinh hoạt hát Văn-Đạo mẫu Việt Nam); dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức hội thảo.

(111) 4-0355486	(151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37958	(220) 16.11.2017
(181) 16.11.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 26.7.25; 26.5.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, da cam, xanh cốm.

(731) BUI MẠNH TUẤN (VN)
Số 10 LK41, khu đô thị xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; giò (chả), chả bì; cá đã qua chế biến; nước mắm.

(111) **4-0355487** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37957 (220) 16.11.2017
(181) 16.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHARBAREN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355488** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37956 (220) 16.11.2017
(181) 16.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHARBARODEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


(111) **4-0355489** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37171 (220) 10.11.2017
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Kids Master

(731) TAYHUAH FURNITURE CORP. (TW) No.15-1, Fu-Kung Road, Fu-Hsing Industrial Park, Chung-Hua Hsien, Taiwan.
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dành cho trẻ em; đồ đạc dùng trong văn phòng; bàn theo bộ; ghế; bàn làm việc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355490	(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-35649	(220)	31.10.2017
(181)	31.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17 (591) Đỏ, hồng, trắng, nâu nhạt. (731) CÔNG TY TNHH MTV TRẦN LỆNH THƯỜNG (VN) Số 177, đường Bến Bắc, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi và trung tâm thương mại, gồm: bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước lọc, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá, thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, vi chất bổ sung vào thực phẩm, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nước ngọt, nước giải khát, nước có ga và không ga, trái cây đóng hộp và sấy khô, bánh, kẹo, mứt, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, điều, đường, sữa, sữa chế biến, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, bánh mì, kem ăn, nước sinh tố, hoa quả dầm, cà phê pha phin, dầu ăn, dầu thực vật, nước mắm, nước tương, khô bò, khô mực, bột ngọt, hạt nêm, bột canh, muối, gia vị, gạo, mì, phở, miến, bánh tráng, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, cá, cua, tôm, mực, nem, giò, xúc xích, trứng và các sản phẩm từ trứng, rau, củ, quả, trái cây và các sản phẩm từ rau củ quả, nấm, bột, tinh bột, bột mì, bột gạo, bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng, bát, đĩa, đũa, chén, ly, ấm, nồi, chảo, bếp ga, dao, kéo, rổ bằng nhựa và inox, móc áo, nệm cộc, áo mưa, mũ bảo hiểm, bột giặt, nước rửa chén, xà bông cục, nước xả, giấy vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, chất tẩy rửa, nước lau nhà và lau bếp, nước rửa tay, dầu gội, sữa tắm và rửa mặt, kem đánh răng, bàn chải, nước súc miệng, chế phẩm nhuộm tóc, nước hoa, son, phấn, thuốc diệt côn trùng, vải, quần áo may sẵn, khăn, ga, gối, nệm chiếu, chăn, giày, dép, túi xách, dây nịt, đồ chơi trẻ em, thú nhồi bông, hoa giả, văn phòng phẩm, ti vi, tủ lạnh, đầu đĩa, máy ảnh, máy điện thoại, bếp điện, máy tính, loa, lò vi sóng, máy xay sinh tố, bàn là, nồi cơm điện, máy sấy tóc, đèn điện, quạt điện, dụng cụ vật liệu bao gói chứa đựng sản phẩm.

(111)	4-0355491	(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-35627	(220)	31.10.2017
(181)	31.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			(531) 26.4.1; 26.4.7 (591) Xanh lá cây, đen. (731) CÔNG TY TNHH GREEN TILES VIỆT NAM (VN) Thôn Mạnh Tân, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch, đất sét nung (vật chịu lửa); xi măng; thạch cao; ngói cong, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đất làm gạch.

(111) **4-0355492**
(210) 4-2017-40222
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 04.12.2017

NATUSYRIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÂN PHÁT (VN)
Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355493**
(210) 4-2017-40223
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 04.12.2017

EYENATU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÂN PHÁT (VN)
Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355494**
(210) 4-2017-40224
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 04.12.2017

OPTINATU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÂN PHÁT (VN)
Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355495** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-40225 (220) 04.12.2017
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MAXGINCA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TÂN PHÁT (VN)

Số 15/80 Nghĩa Xá, phường Nghĩa Xá,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355496** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-40423 (220) 05.12.2017
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

**JURA
COCO**

(591) Đen, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT
NAM VIỆT (VN)

Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh
Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân
Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trái cây đông lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước ống không cồn; nước khoáng; nước hoa quả như: nước dứa (nước thơm), nước xoài, nước nha đam.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn: thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, bia, nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hoá; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355497**
(210) 4-2017-40440
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

LAPENASSET

(151) 02.07.2020
(220) 05.12.2017

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAPEN ASSET (VN)
99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0355498**
(210) 4-2017-40471
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CHUNSULBI

(731) SHINHAN ECO CO., LTD (KR)
90, Gwangyeong 2-gil, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng dạng lỏng; nước hoa; mặt nạ mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng dùng cho mục đích cá nhân.

(111) **4-0355499**
(210) 4-2017-40641
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MYOBAMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355500**
(210) 4-2017-40642
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

XALERCO

(151) 02.07.2020
(220) 06.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355501**
(210) 4-2017-33441
(181) 13.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BELTA

(151) 02.07.2020
(220) 13.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy đục bê tông; máy mài; máy cắt sắt; máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí; dụng cụ khí nén (máy bắt vít); máy bơm nước; máy rửa xe; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ nổ chạy xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

(111) **4-0355502**
(210) 4-2017-35656
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DATPAGI

(151) 02.07.2020
(220) 31.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355503**
(210) 4-2017-35657
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SAXGLYMIC

(151) 02.07.2020
(220) 31.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355504**
(210) 4-2017-35658
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DIPIDUS

(151) 02.07.2020
(220) 31.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355505**
(210) 4-2017-34911
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 25.10.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ GIA PHÚ (VN)
Số 61, hẻm 72/73/40, phố Quan Nhân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 11: Đồ điện dân dụng: nồi cơm điện; quạt điện; lò vi sóng; bếp điện; ấm đun nước (dùng điện); bình nước nóng (dùng điện).

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện: nồi; chảo; ấm.

(111) **4-0355506**

(151) 02.07.2020

(210) 4-2017-34286

(220) 19.10.2017

(181) 19.10.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) HUỲNH THỊ MINH THUẬN (VN)

110 Nguyễn Trãi, phường Phước Tân,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhờn; mua bán dầu mỡ động cơ.

(111) **4-0355507**

(151) 02.07.2020

(210) 4-2017-25403

(220) 14.08.2017

(181) 14.08.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



Không Chỉ là Sắc Đẹp!

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16; 25.1.6

(591) Vàng, hồng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XNK TẠ MINH
QUANG (VN)

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; thuốc dưỡng tóc; gel vuốt tóc; bút kẻ mắt.

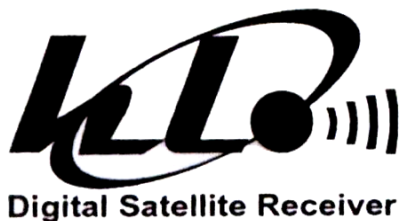
Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay.

Nhóm 21: Dụng cụ để bôi/thoa mỹ phẩm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; chổi (cọ) trang điểm màu cho khuôn mặt; chổi (cọ) trang điểm môi; nùi bông để thoa phấn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355508**
 (210) 4-2017-12021
 (181) 03.05.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 02.07.2020
 (220) 03.05.2017
 (531) 26.1.2; A16.1.5; 26.11.22; 1.3.1
 (731) CÔNG TY TNHH HỒNG HẢI - H.O (VN)
 Tổ 23, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; dịch vụ truyền âm thanh; dịch vụ truyền tải phim; dịch vụ phát và truyền chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân, thiết bị điện tử, tin học và viễn thông.

(111) **4-0355509**
 (210) 4-2017-40217
 (181) 04.12.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 02.07.2020
 (220) 04.12.2017
 (531) A19.13.21; 26.4.1; 5.5.1; 26.4.4
 (591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, tím đậm, tím nhạt, tím.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
 Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355510**
 (210) 4-2017-39469
 (181) 28.11.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389

MAXILUCAN

(151) 02.07.2020
 (220) 28.11.2017
 (731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
 Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355511**

(210) 4-2017-35844

(181) 01.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 02.07.2020

(220) 01.11.2017

(531) 1.15.21; 26.15.1; 1.15.15; 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh tím than, trắng, đen, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)

Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355512**

(210) 4-2017-40284

(181) 04.12.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 02.07.2020

(220) 04.12.2017

(531) 24.17.5; 26.1.4

(731) LOYALTY MARKETING, INC (JP)

Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355513	(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-40283	(220)	04.12.2017
(181)	04.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.17.5; 26.1.4
		(591)	Cam, vàng, trắng, vàng nhạt.
		(731)	LOYALTY MARKETING, INC (JP) Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

(111)	4-0355514	(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-40281	(220)	04.12.2017
(181)	04.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	LOYALTY MARKETING, INC (JP) Ebisu First Square 7F, 1-18-14 Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo, 150-0013 Japan
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch trong lĩnh vực thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355515**
(210) 4-2017-39567
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 29.11.2017
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ - ĐIỆN
LẠNH ĐA LINH (VN)
37A Lương Hữu Khánh, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm điện lạnh: máy lạnh; tủ mát (tủ giữ lạnh); tủ đông; tủ lạnh; tủ kem.

(111) **4-0355516**
(210) 4-2017-39566
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 29.11.2017
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ - ĐIỆN
LẠNH ĐA LINH (VN)
37A Lương Hữu Khánh, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm điện lạnh: máy lạnh; tủ mát (tủ giữ lạnh); tủ đông; tủ lạnh; tủ kem.

(111) **4-0355517**
(210) 4-2017-39418
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 28.11.2017
(531) A2.1.23; 19.13.22; 4.5.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN ĐẠT (VN)
Số 4, ngách 2, ngõ Thái Thịnh 1, phường
Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355518**
(210) 4-2017-40643
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CAPBIFLON

(151) 02.07.2020
(220) 06.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355519**
(210) 4-2017-40644
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 06.12.2017

(531) 1.15.15; A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH HUNG (VN)
Khu Non Trang, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(111) **4-0355520**
(210) 4-2017-40427
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

天富珠宝
Tinferry Jewelry

(151) 02.07.2020
(220) 05.12.2017

(731) CHONGQING TIANFU JEWELRY CO., LTD. (CN)
No.16-1, No.27 Minquan Road, Yuzhong District, Chongqing, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 14: Kim cương; đá quý; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; hợp kim của kim loại quý; nhẫn (đồ trang sức).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355521** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37073 (220) 10.11.2017
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ENDOFAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355522** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37072 (220) 10.11.2017
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ENDOFAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0355523** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37071 (220) 10.11.2017
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ENDOSUL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355524** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-37070 (220) 10.11.2017
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ENDOSUL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355525**
(210) 4-2017-37068
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 10.11.2017

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.1.2; 25.5.2
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, tím nhạt, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355526**
(210) 4-2017-37067
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

POSVIVA

(151) 02.07.2020
(220) 10.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich
1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355527**
(210) 4-2017-36946
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DIZNULIN

(151) 02.07.2020
(220) 09.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHƯỜNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355528**
(210) 4-2017-36456
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 02.07.2020
(220) 06.11.2017

QUYẾT TIẾN

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ QUYẾT TIẾN (VN)
Số 119 thôn Hiệp Hòa, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hồ tiêu đã qua chế biến.

(111) **4-0355529**
(210) 4-2017-36658
(181) 07.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 07.11.2017

(531) A17.2.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÀNG BẠC TIẾN LUẬT (VN)
Phố Trung Yên, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, vàng thô hoặc vàng rất mỏng, bạc thô hoặc bạc dát mỏng.

(111) **4-0355530**
(210) 4-2017-36786
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

Mozilla

(151) 02.07.2020
(220) 08.11.2017

(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ THỊ NGỌC HOA (VN)
Phòng 307, nhà N01, khu 5.3 ha, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo; váy; quần; măng tô; áo khoác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355531**
(210) 4-2017-36797
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

SIMEDSOFT

(151) 02.07.2020
(220) 08.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỘC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355532**
(210) 4-2017-36798
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

PHAGYMESOFT

(151) 02.07.2020
(220) 08.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỘC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355533**
(210) 4-2017-36799
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

CHICINEXT

(151) 02.07.2020
(220) 08.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355534**
(210) 4-2016-09039
(181) 05.04.2026
(450) 25.08.2020

389



AZORGANIC FARM

(151) 02.07.2020
(220) 05.04.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16; 25.7.20;
A26.11.12; 26.1.1; 3.7.17; 26.11.3;
4.5.1; 4.5.2

(591) Xanh, xanh cốm, trắng.

(731) **ĐỖ MINH PHƯƠNG (VN)**

Thôn Việt Yên, xã Đông Yên, huyện
Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trứng; sữa; dầu ăn.

(111) **4-0355535**
(210) 4-2016-38626
(181) 05.12.2026
(450) 25.08.2020

389



(151) 02.07.2020
(220) 05.12.2016

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.3.4; 26.7.25

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG CONSTREXIM (VN)**

Tầng 1, nhà N02, ngõ 84, phố Chùa
Láng, phường Láng Thượng, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn, thiết bị vệ sinh, thiết bị vật tư ngành nước, thiết bị vật tư ngành điện, thiết bị vật tư ngành điện tử, thiết bị vật tư ngành điện lạnh, đồ trang trí nội thất, đồ trang trí ngoại thất, đồ ngũ kim, sơn, kính; cung ứng và quản lý nguồn lao động; đấu giá bất động sản; dịch vụ tư vấn xuất nhập khẩu; xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh; quản lý chợ; quản lý dự án; lập dự án (công trình xây dựng).

Nhóm 36: Mua bán bất động sản: kinh doanh nhà, hạ tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng, hoạt động tư vấn đầu tư; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị ngành xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại phục vụ xây dựng; xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công cộng, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, thủy điện; lắp đặt đường dây và trạm biến

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

áp, hệ thống điều hòa không khí, thang máy, thiết bị chống sét, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; phòng chống mối mọt; khoan địa chất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê ô tô; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 41: Giáo dục nghề nghiệp (đào tạo công nhân kỹ thuật trong nước cho ngành xây dựng).

Nhóm 42: Thiết kế đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp: kết cấu, san nền, thoát nước, đường nội bộ, cấp thoát nước, cơ điện, tổng mặt bằng, kiến trúc ngoại nội thất, thẩm tra dự án (công trình xây dựng).

(111) **4-0355536** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-16718 (220) 08.06.2017
(181) 08.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

DOJI
THE
SAPPHIRE
RESIDENCE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị; xây dựng khu công nghiệp; xây dựng chung cư căn hộ cao cấp; xây dựng khu nghỉ dưỡng; xây dựng trung tâm thương mại; xây dựng khách sạn.

(111) **4-0355537** (151) 02.07.2020
(210) 4-2017-16721 (220) 08.06.2017
(181) 08.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

THE
SAPPHIRE
RESIDENCE
DOJI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị; xây dựng khu công nghiệp; xây dựng chung cư căn hộ cao cấp; xây dựng khu nghỉ dưỡng; xây dựng trung tâm thương mại; xây dựng khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355538**
(210) 4-2017-21863
(181) 17.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

Sunnies

(151) 02.07.2020
(220) 17.07.2017

(731) SUNNIES BY CHARLIE INC. (PH)
Sunnies Studios Hq, #10 Calle Industria
Bagumbayan, Quezon City, Philippines
1110
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm.

(111) **4-0355539**
(210) 4-2017-34956
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

NBCNITRO-P

(151) 02.07.2020
(220) 25.10.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân
bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

(111) **4-0355540**
(210) 4-2017-35651
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389


KORKGSV

(151) 02.07.2020
(220) 31.10.2017


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục
đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355541		(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-17718		(220)	15.06.2017
(181)	15.06.2027			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	5.5.1; A5.5.21; 2.9.14; A2.9.15
			(591)	Đỏ, xanh lá cây.
			(731)	NGUYỄN THANH TUẤN (VN) 167 Lê Văn Thọ, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ viện.

(111)	4-0355542		(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-36417		(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	A5.3.13; A5.3.14; 24.17.5
			(591)	Đen, trắng, xám, vàng cam, tím, xanh lá cây.
			(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỆC PHẨM ÍCH NHÂN (VN) Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
			(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc diệt cho mục đích vệ sinh.

(111)	4-0355543		(151)	02.07.2020
(210)	4-2017-36418		(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	A5.3.13; A5.3.14; 24.17.5
			(591)	Đen, trắng, xám, vàng cam, tím, xanh lá cây.
			(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỆC PHẨM ÍCH NHÂN (VN) Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
			(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(111) **4-0355544**
(210) 4-2017-36419
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 06.11.2017
(531) A5.3.13; A5.3.14; 24.17.5
(591) Đen, trắng, xám, vàng cam, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355545**
(210) 4-2017-36420
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ANDIBOGA

(151) 02.07.2020
(220) 06.11.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)
Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355546**
(210) 4-2017-36431
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 06.11.2017
(531) 5.7.1; 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
HƯƠNG NHÂN (VN)
Tầng triệt, tòa nhà Rosana, số 60
Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt tằm ướp hương vị (hạt đã chế biến), rau và hoa quả sấy khô, mứt (ướp).

(111) **4-0355547**
(210) 4-2017-36450
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

OCTHAO

(151) 02.07.2020
(220) 06.11.2017
(731) HỘ KINH DOANH ỚC THẢO (VN)
237/6 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn và giải khát.

(111) **4-0355548**
(210) 4-2017-08894
(181) 07.04.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 07.04.2017
(531) 3.2.7; 3.2.15; A3.2.24
(731) TENSAI F & B CO., LTD. (TH)
331, 333 Moo 12 Watthana Nakhon Sub-
District, Watthana Nakhon District, Sa
Kaeo 27160 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không chứa cồn ướp hương trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355549**
(210) 4-2018-00113
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CULTURAL ACCENT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
ĐẦU TƯ.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; nghiên cứu thị trường; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh thương mại; tư vấn phát triển thương hiệu và thị trường; tư vấn chiến lược quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại và marketing.

(111) **4-0355550**
(210) 4-2018-00141
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 03.01.2018
(531) 26.13.1; 25.7.20; A24.17.11
(591) Xám, nâu đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGÔ ĐÌNH ANH NGỌC (VN)
281/3 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo (đàn oóc-gan, đàn piano, đàn ghi-ta, đàn ukulele); sản xuất nhạc; sáng tác ca khúc.

(111) **4-0355551**
(210) 4-2018-00149
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 03.01.2018
(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
FLAMINGO (VN)
Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống).

Nhóm 28: Máy trò chơi; đồ chơi; gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); găng tay đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng (phụ kiện chơi gôn).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục

đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; quản lý tư liệu bằng máy tính; đại lý thông tin thương mại, kinh doanh; quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền hình; truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet; và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính, thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện.

(111) **4-0355552**

(210) 4-2018-00150

(181) 03.01.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389

(151) 02.07.2020

(220) 03.01.2018

(531) 3.11.7; 1.15.15; 1.15.24; 1.15.23

(591) Xanh, xanh đen, vàng nhạt, nâu nhạt, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLAMINGO (VN)

Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 29: Gậy đánh golf; dụng cụ để sửa tăng cỏ (phụ kiện chơi golf, túi đựng vật dụng đánh golf, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng (phụ kiện chơi golf)).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; quản lý tư liệu bằng máy tính; đại lý thông tin thương mại, kinh doanh; quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh, kinh doanh nhà đất, kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 38: Truyền hình, truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo

điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát, dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh, thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(111) **4-0355553**

(210) 4-2018-00151

(181) 03.01.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389

(151) 02.07.2020

(220) 03.01.2018

(531) 1.15.15; 3.11.7; 1.15.24; 1.15.23

(591) Xanh, xanh đen, vàng nhạt, vàng đậm, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLAMINGO (VN)

Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 28: Gậy đánh golf; dụng cụ để sửa tăng cỏ (phụ kiện chơi golf, túi đựng vật dụng đánh golf, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng (phụ kiện chơi golf).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; quản lý tư liệu bằng máy tính; đại lý thông tin thương mại, kinh doanh; quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh, kinh doanh nhà đất, kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 38: Truyền hình, truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát, dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh, thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(111)	4-0355554	(151)	02.07.2020
(210)	4-2018-00158	(220)	03.01.2018
(181)	03.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; 26.13.25; A26.11.12; A3.9.24
		(591)	Xanh nõn chuối, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỎ MAY (VN) Số 186 quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
		(740)	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)



(511) Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 16: Vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói); bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá); bao bì bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 22: Bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi và các hàng hóa đóng gói khác).

Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; rau, củ, quả đóng hộp; tôm (không còn sống); cá, được bảo quản; trai, sò, ngao (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột bắp (bột ngô); bột sắn (bột khoai mì); bột mì; cà phê; trà (chè).

Nhóm 31: Rau tươi; đậu tươi; hoa tự nhiên; cây trồng; quả tươi; nấm tươi; cây giống; gia cầm sống; cá còn sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hoá dược, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thức ăn gia súc có chứa thuốc, vật liệu gói làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói), bao bì nhựa (dùng để bao gói hàng hoá), bao bì bằng giấy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, bao bì dệt bằng nhựa (dùng để đựng gạo, thức ăn chăn nuôi), rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, tôm (không còn sống), cá (được bảo quản), trai, sò, ngao (không còn sống), cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), gạo, bột gạo, bột bắp (bột ngô), bột sắn (bột khoai mì), bột mì, rau tươi, đậu tươi, hoa tự nhiên, cây trồng, quả tươi, cây giống, gia cầm sống, cá còn sống, tôm còn sống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản, đồ uống không cồn, nước (đồ uống), rượu, vải; hàng may sẵn, giày

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

dép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, hóa chất nông nghiệp, cây cảnh, đồ chơi, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn, thực phẩm, thuốc lá, thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nông sản, rau củ quả, gama oryzanol, hóa dược phẩm, hóa chất; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; môi giới thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới tài chính; môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 40: Xây bột; dịch vụ xây.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trông trẻ; dịch vụ nông nghiệp; chăn nuôi động vật.

(111) **4-0355555** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-00167 (220) 03.01.2018
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ASIN

(731) MAI ĐÌNH ĐỘ (VN)
Khu 4, phường Đống Đa, thành phố
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gương soi; giường; tủ quần áo; tủ bếp; kệ các loại; ghế cắt tóc; bàn học sinh; ghế học sinh; ghế; bàn làm việc; quầy hàng [dạng bàn].

(111) **4-0355556** (151) 02.07.2020
(210) 4-2018-00168 (220) 03.01.2018
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HUNG ĐÔNG
PHÚC (VN)
(NR Nguyễn Huy Bằng) ngã Tư, thôn
Đại Thượng, xã Đại Đồng, huyện Tiên
Du, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 07: Máy bơm chạy điện; máy công cụ; máy nông nghiệp.

(111) **4-0355557**
(210) 4-2018-00618
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TÁM HIỀN

(151) 02.07.2020
(220) 05.01.2018

(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HIỀN**
(VN)
Ấp Chà Và, xã Vinh Kim, huyện Cầu
Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

(111) **4-0355558**
(210) 4-2018-00669
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A17.3.2
(731) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM**
HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN E&V
(VN)
204 (tầng trệt) Ngô Quyền, phường 8,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng.

(111) **4-0355559**
(210) 4-2018-00822
(181) 09.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DAISAKI

(151) 02.07.2020
(220) 09.01.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT**
(VN)
Số 199B phố Minh Khai, phường Minh
Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ và phụ tùng xe máy (thuộc nhóm này), động cơ dùng cho xe cộ; ô tô và phụ tùng ô tô (thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị, phụ tùng, phương tiện giao thông vận tải, nông, lâm, thổ sản, hải sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355560**
(210) 4-2018-00900
(181) 09.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TPOILISO

(151) 02.07.2020
(220) 09.01.2018

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY
BÌNH PHÁT (VN)
43 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

(111) **4-0355561**
(210) 4-2017-31176
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

KÉSI

(151) 02.07.2020
(220) 26.09.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12; 1.15.5
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM ĐPC
VIỆT NAM (VN)
364 Cao Thắng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0355562**
(210) 4-2017-31026
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ALL FOR FAMILY
Fpm[®]
★ ★ ★

(151) 02.07.2020
(220) 26.09.2017

(531) A1.1.10; A1.1.4; A26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ đen, đỏ tươi, tím nhạt, tím đen, vàng
nhạt.
(731) TRẦN QUẾ ANH (VN)
212B/D34 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; trái cây đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đóng hộp; chiết xuất của thịt; thịt đóng hộp.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355563**
(210) 4-2017-43693
(181) 28.12.2027
(300) 87/512,550 30.06.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 28.12.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga, CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến.

(111) **4-0355564**
(210) 4-2017-35652
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

KAKGSV

(151) 02.07.2020
(220) 31.10.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355565**
(210) 4-2017-31900
(181) 02.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 02.07.2020
(220) 02.10.2017
(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÈN TRANG TRÍ NỘI THẤT XUỞNG THẠNH (VN)
445-447 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu, bộ biến đổi điện, bộ điều chỉnh, biến đổi đèn điện, đi-ốt phát quang (led), chấn lưu đèn, thiết bị chiếu sáng bằng đèn led, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng, đèn chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 4-0355566	(151) 02.07.2020
(210) 4-2017-17655	(220) 15.06.2017
(181) 15.06.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	




(531) 2.3.1; 25.1.6

(591) Xanh, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Số 614 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(111) 4-0355567	(151) 02.07.2020
(210) 4-2017-13076	(220) 11.05.2017
(181) 11.05.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 2.3.8; A2.3.16; A5.5.21; A5.5.20


(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) ĐẬU THỊ TRINH (VN)
Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y gia truyền; thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc phụ khoa; thuốc điều kinh - hiếm muộn; thuốc tiêu trĩ.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: thuốc đông y gia truyền, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa đau dạ dày, thuốc điều kinh - hiếm muộn, thuốc yếu sinh lý, mỹ phẩm, kem dưỡng da, chế phẩm vệ sinh phụ nữ, son môi, chế phẩm làm sạch, dầu gội đầu, thuốc tiêu trĩ.

(111) 4-0355568	(151) 02.07.2020
(210) 4-2018-01916	(220) 17.01.2018
(181) 17.01.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương, xanh lam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÚI NAM XANH (VN)
27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm làm đẹp.

(111) **4-0355569**
(210) 4-2018-01917
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 02.07.2020
(220) 17.01.2018

(531) 6.1.2; 26.1.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NÚI NAM XANH (VN)
27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

(111) **4-0355570**
(210) 4-2018-02168
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 02.07.2020
(220) 19.01.2018

(531) A1.1.2; A1.1.12; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ
CƯỜNG (VN)
Số 5 Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 19: Đá để xây dựng; đất sét; sỏi; cát mịn; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; bê tông; thạch cao.

Nhóm 29: Thủy sản, cụ thể là: tôm, cá, con sò, con hào (đã qua chế biến).

Nhóm 31: Giống thủy sản; tôm giống; thủy sản còn sống; tôm còn sống; cá còn sống.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, phần mềm máy tính, đá để xây dựng, đất sét, sỏi, cát mịn, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng, bê tông, thạch cao, thủy sản, cụ thể là: tôm, cá, con sò, con hào (đã qua chế biến), thủy sản còn sống, tôm còn sống, cá còn sống, vật liệu xây dựng, gạo, thực phẩm, sắt, thép, nguyên vật liệu, phụ liệu chế biến hàng xuất khẩu, vật tư, bao bì, hóa chất, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ cho hàng xuất khẩu, hàng hóa phục vụ cho ngành sản xuất bao bì, hàng hoá phục

vụ cho ngành thủy sản như: nguyên liệu, hóa chất, vật tư, bao bì các tông, bao bì nhựa, hạt nhựa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tuyển dụng nhân sự; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; môi giới thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ cầm đồ; môi giới; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ làm kín công trình; lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà; lắp đặt giàn giáo; hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ khai thác đá; dịch vụ khai thác cát; dịch vụ khai thác sỏi; dịch vụ khai thác đất sét; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; khai thác mỏ; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá; vận tải bằng đường sắt; cung cấp nước; phân phối năng lượng; phân phối điện; đại lý du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải).

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hoá); tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải; xử lý nước.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nhân sự; trường đào tạo (giáo dục); giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo; giảng dạy.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355571**
(210) 4-2018-02221
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 19.01.2018

(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN NHÂN (VN)
Thôn Giáp Trung, làng Hương Càn, xã
Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh
Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ võ thuật; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi thể thao.

(111) **4-0355572**
(210) 4-2018-03758
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

JUST SCRAMBLE

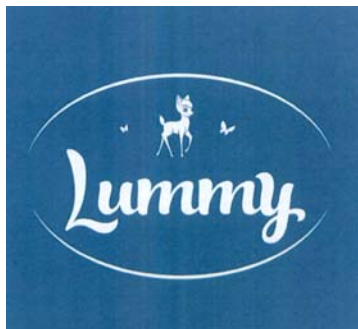
(151) 02.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) JUST, INC. (US)
2000 Folsom Street, San Francisco,
California 94110, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến trên cơ sở thực vật; thực phẩm đã chế biến được làm từ trái cây sấy khô; sản phẩm thay thế trứng; sản phẩm thay thế trứng ở dạng lỏng.

(111) **4-0355573**
(210) 4-2018-04042
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 02.07.2020
(220) 02.02.2018

(531) 26.1.2; 3.13.1; 3.4.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐỖ HOÀNG NGỌC (VN)
Tổ 29 khu 2, phường Bạch Đằng, thành
phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy tẩy trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355574**
(210) 4-2018-04405
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

K-ut

(151) 02.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DUNG HUNG (VN)
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước [đồ uống].

(111) **4-0355575**
(210) 4-2018-04406
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Kollanhat

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DUNG HUNG (VN)
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông
Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước [đồ uống].

(111) **4-0355576**
(210) 4-2017-43937
(181) 29.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

THÀNH NHA

(731) TRẦN ĐỨC NGUYỄN (VN)
Thôn Phú Hiệp 1, xã Gia Hiệp, huyện Di
Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355577**
(210) 4-2017-43709
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Prédia
PETITE MER

(151) 02.07.2020
(220) 28.12.2017

(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng mỹ phẩm; bông dùng cho mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; kem hấp dưỡng tóc; nước thơm để tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu.

(111) **4-0355578**
(210) 4-2017-43699
(181) 28.12.2027
(300) 87/512,559 30.06.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

NINETY SIX

(151) 02.07.2020
(220) 28.12.2017

(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL
INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga,
CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nén.

(111) **4-0355579**
(210) 4-2017-43697
(181) 28.12.2027
(300) 87/512,562 30.06.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 02.07.2020
(220) 28.12.2017

(531) 26.1.1
(731) DECOR-WARE INTERNATIONAL
INC. (US)
10220 Fourth St. Rancho Cucamonga,
CA 91730, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nén.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355580**
(210) 4-2017-37170
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

COMF-PRO

(151) 02.07.2020
(220) 10.11.2017

(731) TAYHUAH FURNITURE CORP. (TW)
No.15-1, Fu-Kung Road, Fu-Hsing
Industrial Park, Chung-Hua Hsien,
Taiwan.
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dành cho trẻ em; đồ đạc dùng trong văn phòng; bàn theo bộ; ghế; bàn làm việc.

(111) **4-0355581**
(210) 4-2018-08779
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VMW.i

(731) HỘ KINH DOANH HUỖNH NGÂN
HƯỜNG (VN)
89/38 Trịnh Đình Trọng phường Phú
Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 12: Săm xe, lốp xe.

(111) **4-0355582**
(210) 4-2018-09506
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Alodexmin

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA
(VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ
Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355583**
(210) 4-2018-09736
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 03.07.2020
(220) 02.04.2018

(531) 26.4.4; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH HUNG (VN)
Số nhà 18, ngõ 218 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; phân tích giá cả thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê phòng ở; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

(111) **4-0355584**
(210) 4-2018-06055
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Hoàng Bảo Trân

(151) 03.07.2020
(220) 02.03.2018

(731) HOÀNG THỊ NGỌC (VN)
305 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, kem bôi tê, dụng cụ phun xăm thẩm mỹ (kim xăm, mực xăm, dây dẫn mực, súng xăm, máy phun xăm, bút xăm), gang tay y tế, khẩu trang y tế, giường y tế, dụng cụ máy móc thẩm mỹ (máy lăn kim, máy hút chì thải độc tố, máy massage, mặt nạ ánh sáng sinh học, máy chăm sóc da, máy xông hơi massage).

(111) **4-0355585**
(210) 4-2018-07815
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 03.07.2020
(220) 19.03.2018

(531) 26.4.2; 25.1.9; A25.1.10
(591) Đen, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) LÊ THANH GIANG (VN)
Số 01, ngõ 95 Chương Dương, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thấp các loại: hương que, hương vòng, hương nụ.

(111) **4-0355586**
(210) 4-2018-09584
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020

389

NIMO

(151) 03.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) HUYA LIMITED (CN)
RM 1903, 19/F Lee Garden One 33
Hysan Avenue Causeway Bay Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; dịch vụ đại lý thu hồi nợ.

(111) **4-0355587**
(210) 4-2018-07816
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 03.07.2020
(220) 19.03.2018

(531) A5.1.10; A5.1.5; A5.1.16; 26.4.2;
25.1.9; A25.1.10
(591) Đen, vàng nhạt, vàng gold, nâu đậm, nâu
nhạt.
(731) LÊ THANH GIANG (VN)
Số 01, ngõ 95 Chương Dương, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thấp các loại: hương que, hương vòng, hương nụ.

(111) **4-0355588**
(210) 4-2018-07841
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 03.07.2020
(220) 19.03.2018

(531) 7.3.11
(591) Nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ APART HÀ NỘI (VN)
Số 69, ngõ 20, đường Mỹ Đình, tổ dân
phố số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý toà nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (tài sản thực); cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355589**
(210) 4-2018-07902
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VICCHAMIS

(151) 03.07.2020
(220) 19.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯƠNG
TRANG (VN)
120 đường số 2, cư xá Đài Ra đa Phú
Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; kem dưỡng da; thuốc nhuộm tóc; kem xả tóc.

(111) **4-0355590**
(210) 4-2018-09488
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BOLATA

(151) 03.07.2020
(220) 30.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ELEC
VIỆT NAM (VN)
Số 7, tổ 22, phường Long Biên, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; hộp cầu dao điện [điện]; công tắc điện điều khiển thông minh; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bộ đổi điện; thiết bị tích điện.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: máy phát điện, thiết bị kéo rèm cửa bằng điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, cầu dao điện, hộp cầu dao điện [điện], công tắc điện điều khiển thông minh, ổ cắm điện điều khiển thông minh, bộ điều khiển điện trung tâm, thiết bị điều khiển phân phối [điện], thiết bị điều khiển camera tự động; máy quay phim, thiết bị báo cháy tự động, thiết bị báo trộm, thiết bị cảm ứng chống đột nhập, thiết bị báo nhiệt độ tự động, loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đĩa dvd, máy biến thế [điện], thiết bị làm ấm giường ngủ, thảm sưởi bằng điện, sò sưởi [dùng trong nhà], đèn điện cảm ứng bộ gia nhiệt cảm ứng, máy móc thiết bị, vật tư ngành xây lắp điện, điện lạnh và tự động hóa, thiết bị viễn thông, tin học.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; thi công xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế hệ thống điện thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355591**
(210) 4-2018-09503
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Sylkiron

(151) 03.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA
(VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ
Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0355592**
(210) 4-2018-05631
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 27.02.2018

(531) 1.15.15; 26.4.1; 26.4.10; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THIÊN
PHÚC HUNG (VN)
67 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

(111) **4-0355593**
(210) 4-2018-05785
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PYZECUP

(151) 03.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
(VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành
phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355594**
(210) 4-2018-05786
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PASS-GBA

(151) 03.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
(VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành
phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355595**
(210) 4-2018-05788
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KOTON

(151) 03.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN VIỆT
MỸ (VN)
333/20/44 Lê Trọng Tấn, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) **4-0355596**
(210) 4-2018-05790
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

OK MEN

(151) 03.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN VIỆT
MỸ (VN)
333/20/44 Lê Trọng Tấn, phường Sơn
Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355597**
(210) 4-2018-05818
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 28.02.2018
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3; 25.5.6; 26.4.11
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI M&A (VN)
11/68 đường Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch ốp tường; gạch lát nền; gạch trang trí.

(111) **4-0355598**
(210) 4-2018-05874
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 28.02.2018
(531) 4.3.3; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP KHANG LONG (VN)
Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, thôn 3, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; bánh đa; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột ngô.

(111) **4-0355599**
(210) 4-2018-05883
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 28.02.2018
(531) 26.4.3; 26.1.1; A15.9.11; 26.1.11
(591) Đỏ, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN MIỀN BẮC (VN)
Km 6, QL 47, xã Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Tủ điện, dây cáp điện, xà điện, máng điện, cột điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355600**
(210) 4-2018-05894
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020

389

HMÔNG

(151) 03.07.2020
(220) 01.03.2018

(731) NGUYỄN ANH TUYẾN (VN)
Tổ 2 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh
Lào Cai

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu thực vật và mỡ ăn; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Muối; tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi; miến; bánh phở; mật ong.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi: quả táo, quả lê, quả mận; hạt giống; động vật sống; gia cầm sống.

(111) **4-0355601**
(210) 4-2018-05895
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020

389

YTY

(151) 03.07.2020
(220) 01.03.2018

(731) 1. NGUYỄN ANH TUYẾN (VN)
Tổ 2 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh
Lào Cai
2. BÙI VĂN KHÔI (VN)
Tổ 6 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh
Lào Cai

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

Nhóm 30: Muối; tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi; miến; bánh phở; mật ong.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi: quả táo, quả lê, quả mận.

(111) **4-0355602**
(210) 4-2018-06024
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020

389

FAIPA

(151) 03.07.2020
(220) 02.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH LAVENCOS (VN)
137/7 Cao Xuân Dục, phường 12, quận
8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355603**
(210) 4-2018-05287
(181) 21.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 03.07.2020
(220) 21.02.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, vàng, cam.
(731) ISE FOODS, INC. (JP)
3440 Mida, Konosu-shi, Saitama, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng đã chế biến.

(111) **4-0355604**
(210) 4-2018-05288
(181) 21.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

ISE FOODS, INC.

389

(151) 03.07.2020
(220) 21.02.2018

(731) ISE FOODS, INC. (JP)
3440 Mida, Konosu-shi, Saitama, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng đã chế biến.

(111) **4-0355605**
(210) 4-2018-05293
(181) 21.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 03.07.2020
(220) 21.02.2018

(531) 1.15.23; 1.15.15; 26.13.25; 1.13.1;
A1.13.15
(731) KING'S GROUND BIOTECH CO.,
LTD. (TW)
No.3, Jianbang Rd., Neipu Township,
Pingtung County 912, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn tăng lực cho súc vật; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355606**
(210) 4-2018-05570
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 26.02.2018
(531) 2.1.1; 9.7.1; A2.1.19
(731) CÔNG TY TNHH VINH TOÀN THẮNG (VN)
Số 17 đường Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lào; xì gà; bật lửa và diêm dùng để hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp đựng thuốc lá để hút, hộp đựng thuốc lá, đốt thuốc lá điếu, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, giá để diêm và bật lửa cho người hút thuốc.

(111) **4-0355607**
(210) 4-2018-05582
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

MERY

(151) 03.07.2020
(220) 27.02.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ JVC VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp điện.

(111) **4-0355608**
(210) 4-2018-05583
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

DAPOH

(151) 03.07.2020
(220) 27.02.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ JVC VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355609** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-05584 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

JVCECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ JVC VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp điện.

(111) **4-0355610** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-05270 (220) 21.02.2018
(181) 21.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CHEILJEDANG

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; trái cây tươi; thức ăn tăng lực cho động vật; phụ gia bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật, không chứa dược chất, không dùng cho mục đích y tế; hương liệu dùng cho thức ăn động vật; gia súc sống; gôm để nhai dùng cho vật nuôi trong nhà, không dùng cho mục đích y tế; ổ cho động vật; cây mía đường.

(111) **4-0355611** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-09829 (220) 03.04.2018
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


Thuận Phát Hưng

(531) 26.5.1
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THUẬN PHÁT
HUNG (VN)
129 đường A4, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 01: Tinh bột dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất dùng để hoàn thiện và xử lý bề mặt vải, giấy, da; chế phẩm để xử lý bề mặt vải, giấy, da; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa, dầu thơm.


Nhóm 30: Hương liệu thực phẩm, chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê; trà; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.


(111)	4-0355612	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-09845	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Đen, tím.
		(731)	NGUYỄN NGỌC TỶ (VN) 9B17 Phan Chu Trinh, KP 2, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111)	4-0355613	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-09847	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	CÔNG TY TNHH TINY INK (VN) 179 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví đựng tiền; vali; cặp xách.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); mũ (nón); áo vét tông (jacket); giày dép; tất ngắn.

(111)	4-0355614	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-09849	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	VÕ DIỆU MỸ (VN) 14 Văn Công Khai, tổ 57, khu 9, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355615	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-10080	(220)	04.04.2018
(181)	04.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.15; A5.5.20
		(591)	Xanh dương, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KIM UNG (VN) Số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 25: Quần áo tắm.

(111)	4-0355616	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-05269	(220)	21.02.2018
(181)	21.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CHEILJEDANG

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm bổ sung thực phẩm chứa axit amin, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng chứa axit amin; chế phẩm methionin dùng cho mục đích dược phẩm và y tế; pep-tít tổng hợp dùng cho mục đích dược phẩm; men sử dụng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng; đồ uống bổ sung ăn kiêng; enzym dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho người; chất phụ gia dinh dưỡng cho thức ăn động vật, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein cho động vật, dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; đồ uống y tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; đồ uống hỗn hợp thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn nhanh thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất xơ ăn kiêng; chế phẩm bổ sung thực phẩm, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dưới dạng thực phẩm hỗ trợ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung lợi khuẩn, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung protein, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung vitamin; chế phẩm bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng được sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dưới dạng thực phẩm ăn kiêng; dược phẩm dùng tăng cường miễn dịch; viên nang mềm hỗ trợ ăn kiêng; vắc-xin; kháng sinh; chế phẩm kháng viêm giảm đau; vi sinh vật dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; dược phẩm chăm sóc da; chế phẩm bổ sung ăn kiêng chứa chiết xuất nhân sâm; trà thảo dược; nhân sâm dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355617**
(210) 4-2018-09504
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Colenol

(151) 03.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA
(VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ
Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0355618**
(210) 4-2018-09505
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Toplenol

(151) 03.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA
(VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ
Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện
Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0355619**
(210) 4-2018-09547
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LUTO

(151) 03.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN
(VN)
Đội 2 Sở Thượng, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355620**
(210) 4-2018-09549
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LATOBOTO

(151) 03.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN
(VN)

Đội 2 Sở Thương, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0355621**
(210) 4-2018-09550
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CONCEPT

(151) 03.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN
(VN)

Đội 2 Sở Thương, phường Yên Sở, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ, phân bón hóa học, phân bón tổng hợp, phân bón trung lượng, phân bón vi lượng; phân bón lá; phân bón hữu cơ sinh học; phân bón hữu cơ vi sinh.

(111) **4-0355622**
(210) 4-2018-08985
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Coway Water Specialist

(151) 03.07.2020
(220) 27.03.2018

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước; thiết bị làm mềm nước; bộ lọc cho máy lọc nước; chậu vệ sinh cho phụ nữ; bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ; thiết bị tạo ion cho nước, dùng cho mục đích gia dụng; máy pha cà phê, chạy điện; vòi hoa sen.

(111) **4-0355623**
 (210) 4-2018-08979
 (181) 27.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

On-ScreenID

(151) 03.07.2020
 (220) 27.03.2018
 (731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
 (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm nhận dạng vân ngón tay; phần mềm máy tính để phân tích các vân ngón tay hoặc các vân bàn tay; phần mềm nhận dạng móng mắt; phần mềm máy tính dùng cho các hệ thống sinh trắc học để nhận dạng và xác thực con người; phần mềm để thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu sinh trắc học và để đăng ký và nhận dạng các khuôn mặt, các vân ngón tay, móng mắt và các chữ ký; điện thoại thông minh để cung cấp việc nhận dạng và xác thực con người thông qua dữ liệu sinh trắc học của người dùng.

(111) **4-0355624**
 (210) 4-2018-08972
 (181) 27.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 03.07.2020
 (220) 27.03.2018
 (531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
 (591) Xanh da trời, trắng.
 (731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN SỸ GIANG (VN)
 Thôn Đại Lai, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
 (740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm; ống mềm để dẫn nước, tưới nước; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; giấy cách điện, cách nhiệt; vật liệu bọc ống không bằng kim loại; miếng đệm cho ống dẫn.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống dẫn cứng không bằng kim loại (xây dựng); ống dẫn chịu áp lực không bằng kim loại; phụ kiện của ống nhựa cứng (như nút, tê, chéch, nối); ván sàn gỗ; gỗ xẻ.

Nhóm 35: Mua bán: ống nhựa mềm; ống mềm để dẫn nước, tưới nước; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; giấy cách điện, cách nhiệt; vật liệu bọc ống không bằng kim loại; miếng đệm cho ống dẫn; ống nhựa cứng; ống dẫn cứng không bằng kim loại (xây dựng); ống dẫn chịu áp lực không bằng kim loại; phụ kiện của ống nhựa cứng (như nút, tê, chéch, nối); ván sàn gỗ; gỗ xẻ; khóa cửa bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; khóa điện; khóa điện tử; kết sắt; dao; kéo; dụng cụ cắt gọt; cân điện tử; cân sức khỏe; thiết bị và dụng cụ để cân; máy hàn; máy bẻ ống hộp; máy cuốn ống hộp; máy phát điện; máy nén khí; sản phẩm ngũ kim gồm: ốc vít, bulông, đinh vít; chậu trồng cây hoa cảnh như: chậu nhựa mềm,

chậu nhựa cứng, chậu thủy tinh, chậu sứ, chậu xi măng, chậu composite; đồ dùng gia đình và bếp núc: nồi, xoong, chảo, đĩa, bát, đũa, tăm, thìa; đồ gia dụng bằng tre: đũa, tăm; thớt gia dụng dùng trong nhà bếp; rổ bằng mây; rổ bằng tre; rá bằng mây; rá bằng tre; kệ nhựa; gổm sứ (cốc, ấm chén, bát, đĩa, chậu hoa, bình hoa, lọ hoa); giấy vệ sinh; giấy lau; khăn giấy; giấy (dùng trong học tập, vẽ); tập (vở) học sinh; sổ tay; bút; quần áo, trang phục; đồ đội đầu; giày; dép; mũ; vải; bím dùng cho trẻ em (tã lót); quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già); mực in; sơn; sơn phủ; cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh; bánh mì; bánh ngọt; nước ép trái cây; nước uống có gaz, bia, nước ngọt, đồ uống có cồn (trừ bia); mỹ phẩm; son môi; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; nước sơn móng; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; kem đánh răng; xà phòng; dịch vụ kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: ống nhựa mềm; ống mềm để dẫn nước, tưới nước; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; giấy cách điện, cách nhiệt; vật liệu bọc ống không bằng kim loại; miếng đệm cho ống dẫn; ống nhựa cứng; ống dẫn cứng không bằng kim loại (xây dựng); ống dẫn chịu áp lực không bằng kim loại; phụ kiện của ống nhựa cứng (như nút, tê, chéch, nối); ván sàn gỗ; gỗ xẻ; khóa cửa bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; khóa điện; khóa điện từ; kết sắt; dao; kéo; dụng cụ cắt gọt; cân điện tử; cân sức khỏe; thiết bị và dụng cụ để cân; máy hàn; máy bẻ ống hộp; máy cuốn ống hộp; máy phát điện; máy nén khí; sản phẩm ngũ kim gồm: ốc vít, bulông, đinh vít; chậu trồng cây hoa cảnh như: chậu nhựa mềm, chậu nhựa cứng, chậu thủy tinh, chậu sứ, chậu xi măng, chậu composite; đồ dùng gia đình và bếp núc: nồi, xoong, chảo, đĩa, bát, đũa, tăm, thìa; đồ gia dụng bằng tre: đũa, tăm; thớt gia dụng dùng trong nhà bếp; rổ bằng mây; rổ bằng tre; rá bằng mây; rá bằng tre; kệ nhựa; gổm sứ (cốc, ấm chén, bát, đĩa, chậu hoa, bình hoa, lọ hoa); giấy vệ sinh; giấy lau; khăn giấy, giấy (dùng trong học tập, vẽ); tập (vở) học sinh; sổ tay; bút; quần áo, trang phục đồ đội đầu, giấy mũ; vải; bím dùng cho trẻ em (tã lót); quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già); mực in; sơn; sơn phủ; cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh; bánh mì; bánh ngọt; nước ép trái cây; nước uống có gaz, bia, nước ngọt, đồ uống có cồn (trừ bia); mỹ phẩm; son môi; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; nước sơn móng; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; kem đánh răng; xà phòng; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo.

(111) **4-0355625**

(151) 03.07.2020

(210) 4-2018-08891

(220) 27.03.2018

(181) 27.03.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(531) 26.15.15

(591) Trắng, tím, đen.

(731) TRẦN ĐIỀU MY (VN)

106 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 44: Hoạt động của các phòng khám nha khoa bao gồm: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt (không lưu trú bệnh nhân).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355626**
(210) 4-2018-09400
(181) 29.03.2028
(300) 1907465 16.02.2018 AU
(450) 25.08.2020 389
(540)

RAIZ

(151) 03.07.2020
(220) 29.03.2018

(731) RAIZ INVEST AUSTRALIA LIMITED
(AU)
L11, 2 Bulletin P1 Sydney, Nsw, 2000
Australia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ tài chính, bao gồm dịch vụ tài chính trực tuyến và dịch vụ tài chính vi mô; dịch vụ cho vay (dịch vụ tài chính); cho vay tài chính; dịch vụ vay mượn tài chính; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ bảo lãnh cho vay; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); và môi giới thế chấp; bảo hiểm ngân hàng thế chấp; dịch vụ tài chính thế chấp; dịch vụ cho vay thế chấp; cung cấp các khoản vay thế chấp; môi giới thế chấp thương mại; phát hành trái phiếu thế chấp; cho vay dựa trên thế chấp; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tiền vay có thế chấp; và dịch vụ bảo hiểm tiền vay cầm cố; quỹ trợ cấp; quỹ hưu trí; và quỹ phụ cấp (quỹ dự trữ hưu bổng); dịch vụ quỹ hưu bổng; quản lý quỹ hưu bổng; quản lý đầu tư quỹ trợ cấp; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến kế hoạch nghỉ hưu; dịch vụ đầu tư, bao gồm dịch vụ đầu tư trực tuyến và dịch vụ đầu tư vi mô; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề tài chính; tư vấn đầu tư; dịch vụ phân tích đầu tư; và dịch vụ đánh giá đầu tư; quản lý đầu tư, bao gồm quản lý đầu tư trực tuyến và quản lý đầu tư vi mô; kiểm tra (giám sát) quỹ đầu tư bao gồm kiểm tra (giám sát) trực tuyến việc đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ tài khoản đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư bao gồm quản lý trực tuyến đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ quản lý liên quan đến việc đầu tư bao gồm dịch vụ quản lý bằng máy tính liên quan đến đầu tư và đầu tư vi mô; giao dịch hàng hóa (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài chính được điều khiển và thao tác bằng máy tính; quản lý tài sản tài chính; hỗ trợ tài chính; môi giới tài chính; môi giới tiền tệ; phân tích tài chính; thu thập thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua máy tính trực tuyến; theo dõi (kiểm tra, giám sát) danh mục vốn đầu tư tài chính; thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua trang web; quản lý và kiểm soát cổ phiếu; quản lý trực tuyến các danh mục cổ phiếu; môi giới cổ phiếu; mua bán cổ phiếu; dịch vụ hợp tác đầu tư.

(111) **4-0355627**
(210) 4-2018-08739
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Clutch o' Chicken

(151) 03.07.2020
(220) 26.03.2018

(731) HOÀNG KIM THOA (VN)
Số 22, ngách 6/30/2 Đội Nhân, phường
Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355628**
 (210) 4-2018-08716
 (181) 26.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 03.07.2020
 (220) 26.03.2018

 (531) 26.4.2; A25.7.21
 (591) Xanh, xám, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ ĐIỆN LẠNH TNT (VN)
 Số 63F ấp 2, xã Xuân Thới Thượng,
 huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất làm lạnh.

Nhóm 06: Khuôn bằng kim loại để làm đá lạnh dạng viên; bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng.

Nhóm 07: Bộ ngưng tụ khí; băng tải; máy khí nén; máy nén; thiết bị tách dầu hoặc hơi nước; bộ ngưng tụ hơi nước (bộ phận của máy).

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hòa không khí; bộ ngưng tụ khí, [không phải bộ phận của máy]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị bay hơi; máy ướp lạnh; bộ ngưng tụ khí đốt (không phải là bộ phận của máy); thiết bị và máy làm lạnh; buồng làm lạnh; thùng chứa (côngtenơ) làm lạnh; tủ lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: chất làm lạnh, khuôn bằng kim loại để làm đá lạnh dạng viên; bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, bộ ngưng tụ khí, băng tải, máy khí nén, máy nén, thiết bị tách dầu hoặc hơi nước, bộ ngưng tụ hơi nước, thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hòa không khí, bộ ngưng tụ khí, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, quạt gió điều hoà không khí, thiết bị bay hơi, máy ướp lạnh, bộ ngưng tụ khí đốt, thiết bị và máy làm lạnh, buồng làm lạnh, thùng chứa (côngtenơ) làm lạnh, tủ lạnh, tấm cách nhiệt kho lạnh, cửa cách nhiệt, quạt dán nóng, bình chứa gas, phin lọc gas, van kiểm tra, van điện tử, đồng hồ đo áp suất.

(111) **4-0355629**
 (210) 4-2018-08661
 (181) 23.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 03.07.2020
 (220) 23.03.2018

 (531) A5.1.5; A7.1.11; 26.5.1; A26.11.12;
 2.7.12; A6.19.16; 2.7.23
 (591) Xanh lá cây đậm, đen, trắng, xanh lá cây
 nhạt, xanh lá mạ.
 (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
 THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIM MINH
 QUANG (VN)
 43F quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện Hóc
 Môn, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
 sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; mật ong; sáp ong (đồ ăn); sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn; quán rượu (quán bar).

(111) **4-0355630** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-08550 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DALUCK

(731) CÔNG TY TNHH SƠN H2O VIỆT NAM (VN)
Số 115 Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường (bột bả tường).

(111) **4-0355631** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-08542 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

THRASHER

(731) HIGH SPEED PRODUCTIONS, INC. (US)
1303 Underwood Avenue, San Francisco, California 94124, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0355632** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-08500 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Chinhan 
Bán CHÍNH phẩm
Mua AN tâm

(531) 5.1.1; A5.1.7; A5.1.16; 26.1.2
(731) DƯƠNG ĐỔ KHOA (VN)
Phòng 2514 tòa nhà Starcity, 81 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, dụng cụ và thiết bị y tế.

(111) **4-0355633**
 (210) 4-2018-07935
 (181) 19.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

Slowganic

(151) 03.07.2020
 (220) 19.03.2018
 (731) RECIPE CO.,LTD. (KR)
 7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul,
 Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
 (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm giúp thon gọn cơ thể có thành phần chính là chiết xuất của cây gynostemma pentaphyllum, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm giúp thon gọn cơ thể có thành phần chính là chiết xuất của cây bứa (thuộc chi garcinia), không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chứa vi khuẩn sinh axit lactic, sữa là thành phần chính; bột chứa vi khuẩn sinh axit lactic, sữa là thành phần chính; thực phẩm bổ dưỡng có thành phần chính là vi khuẩn sinh axit lactic, không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng có thành phần chính là quả lựu dạng bột cô đặc, không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng có thành phần chính là quả lựu dạng dịch cô đặc, không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm giúp thon gọn cơ thể có thành phần chính là vi khuẩn sinh axit lactic, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng có thành phần chính là quả lựu, không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ dưỡng có thành phần chính là chiết xuất của cây hovenia dulcis, không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355634**
 (210) 4-2018-07965
 (181) 20.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

KÍNH TÂM

(151) 03.07.2020
 (220) 20.03.2018
 (731) LÊ THANH GIANG (VN)
 Số 01, ngõ 95 Chương Dương, phường
 Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
 phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại: hương que, hương vòng, hương nụ.

(111) **4-0355635**
 (210) 4-2018-14520
 (181) 09.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)




Tinh Túy Từ Thiên Nhiên


(151) 03.07.2020
 (220) 09.05.2018
 (531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; A5.5.20;
 19.3.1
 (591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
 (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 VINA - SẢ (VN)
 Đường Nguyễn Văn Tiêm, ấp 4, thị trấn
 Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu
 Giang
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
 INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(111)	4-0355636	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-14519	(220)	09.05.2018
(181)	09.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.15; 19.3.1; A5.1.5; A5.1.16; A5.5.20
		(591)	Vàng đậm, đen.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VINA - SẢ (VN) Đường Nguyễn Văn Tiềm, ấp 4, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(111)	4-0355637	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-05630	(220)	27.02.2018
(181)	27.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Xanh nước biển, xanh dương, đỏ.
		(731)	TRẦN THỊ BÍCH LIÊN (VN) 269/12D/12 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đũa.

(111)	4-0355638	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-05617	(220)	27.02.2018
(181)	27.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.9; A26.11.12
		(591)	Xanh, trắng, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH (VN) 18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện, mặt hàng điện tử, mặt hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

(111) **4-0355639**
(210) 4-2018-05616
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 27.02.2018
(531) 26.3.23; 26.4.4; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH
(VN)
18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai,
phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện, mặt hàng điện tử, mặt hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

(111) **4-0355640**
(210) 4-2018-05615
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 27.02.2018
(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.11.12
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH
(VN)
18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai,
phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện, mặt hàng điện tử, mặt hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

(111) **4-0355641**
(210) 4-2018-02521
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 22.01.2018
(531) 26.1.1; 5.3.20; A5.1.16; 1.15.23; 1.7.6
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM
PHÚC ĐAN (VN)
Lô 32 B2-12 Bùi Giáng, phường Hòa An,
quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355642**
(210) 4-2018-02520
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020

389



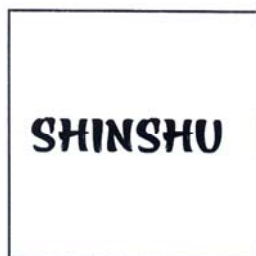
(151) 03.07.2020
(220) 22.01.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 15.7.1; A5.5.20
(591) Vàng, xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG CỤ VÀ THIẾT BỊ T.A.T (VN)
79-81 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: các loại máy công cụ ngành gia công cắt gọt, máy gia công định hình, máy cnc, máy tiện, máy phay, máy bào, máy cắt, máy chấn, máy đột dập, máy mài, máy ép nhựa, máy đúc nhôm, các phụ tùng, phụ kiện của máy móc ngành cơ khí.

(111) **4-0355643**
(210) 4-2018-02496
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 03.07.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0355644**
(210) 4-2018-14463
(181) 09.05.2028
(450) 25.08.2020

389

Belyna White

(151) 03.07.2020
(220) 09.05.2018

(731) TRẦN VĂN TÚ (VN)
29C/36, khu phố 8, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) 4-0355645
 (210) 4-2018-14459
 (181) 09.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

iHaper

(151) 03.07.2020
 (220) 09.05.2018

(731) SHENZHEN GLOBAL EGROW E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
 201,2 F, Blk 8, Zhongxing Industrial Town, Chuangye Rd, Nanshan Dist, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy gặt hái; máy xén lông động vật; máy cưa; máy in; máy đan; máy nhuộm; máy xay; máy làm bơ; máy trộn; máy nhào bột; máy làm xúc xích; máy bóc vỏ; máy băm thịt; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy là áp lực hơi dùng cho vải, có thể mang đi được; thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo; máy nhào; máy rửa bát đĩa; máy xay cà phê, trừ loại vận hành bằng tay; máy ép trái cây dùng điện, dùng cho mục đích gia đình; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; dụng cụ mở hộp, dùng điện; cái đánh kem, chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy giặt (xưởng giặt); máy nghiền; cần trục; đầu đột dùng cho máy đục lỗ; động cơ hơi nước; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; máy cắt; chìa vặn vít, chạy điện; súng phun sơn; máy phát điện xoay chiều; bơm khí nén; bộ điều chỉnh áp suất (bộ phận của máy); máy hàn điện; thiết bị rửa; máy hút bụi chân không; máy hủy rác; máy đánh giày, dùng điện; thiết bị mạ điện.

Nhóm 08: Đá mài; đế giữ đá mài; da liếc dao cạo; bánh mài (dụng cụ cầm tay); đá mài (dụng cụ cầm tay); búa răng; cào (dụng cụ cầm tay); xẻng (dụng cụ cầm tay); mai (dụng cụ cầm tay); cuốc (dụng cụ cầm tay); dụng cụ tỉa cây; liềm; đồ dùng để hái quả (dụng cụ cầm tay); xẻng (làm vườn); dụng cụ ghép cây (công cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); cây lao móc; dụng cụ để tách con hàu; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; tông đơ cắt tóc cho cá nhân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ vật lông, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay và móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt: móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt và sửa móng tay, dùng điện; dụng cụ xuyên lỗ tai; dùi (dụng cụ cầm tay); cái kim; dụng cụ đúc khuôn (công cụ cầm tay); bàn là để tạo nếp gấp; bàn là; nhíp; kéo; dụng cụ cắt rau củ; dùi cui; đĩa ăn; dao kéo; thìa; cái muôi (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đục băng; bộ đồ ăn bằng bạc (dao, đĩa và thìa); thìa, đĩa, dao ăn bằng chất dẻo; cán dao.

Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị lưu trữ dữ liệu; chuột (thiết bị ngoại vi máy vi tính); thiết bị đếm bước chân; cân; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; thước (dụng cụ đo); vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bộ định tuyến không dây; tai nghe; thiết bị nghe nhạc cầm tay; ống tai nghe; bộ khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; gia tốc kế; cảm biến đo áp lực; dây cáp điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ nắn điện; máy điều nhiệt; cầu dao điện; bộ sạc điện; công tắc đèn điện; ổ cắm điện đa năng; bộ dò khói; khóa cửa điện tử; khóa cửa sử dụng vân tay; bộ sạc điện có cổng kết nối với thiết bị lưu trữ dữ liệu; pin có thể sạc lại được sử dụng năng lượng mặt trời; bộ pin có thể nạp lại được.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát nhịp tim; bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; măng sồng đèn; đèn pha dùng điện; ống phóng điện dùng để chiếu sáng; bộ khuếch tán ánh sáng; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led); đèn khử trùng để làm sạch không khí; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; thiết bị nướng trái cây; tấm sưởi; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị điện để làm sữa chua; máy nướng bánh mì; dụng cụ phun sôcôla dạng tháp, dùng điện; thiết bị và máy làm đá lạnh; tủ lạnh; tủ rượu, dùng điện; thiết bị khử mùi không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị sấy không khí; hệ thống điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt điện dùng cho các nhân; máy giữ độ ẩm dùng cho mục đích gia đình; quạt điện dùng cho máy điều hòa không khí; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; máy sấy tóc; thiết bị làm nóng bàn là; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; lò sưởi (dùng trong nhà); thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng; hệ thống tưới nước tự động; vòi phun nước để trang trí; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị làm sạch nước; bình lọc nước uống; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; bộ tản nhiệt, dùng điện; sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; bình đun nước nóng.

Nhóm 12: Thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; xe trượt (xe cộ).

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ kiểu xích; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ chạy điện; đồng hồ bỏ túi; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; dây chuyên (đồ kim hoàn).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng; chổi quét thảm.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; áo nịt len thể thao; áo phong ngắn tay; giày; giày thể thao; giày ống thể thao; khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 28: Bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; xe hẩy chân (đồ chơi); máy bay không người lái (đồ chơi); đồ chơi điện tử; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; dây chun kéo tập ngực (dụng cụ thể dục); trục lăn cho xe đạp đặt cố định để luyện tập; quả tạ tay; khung bám của tàu lượn (môn thể thao); máy để tập luyện thể dục; vật dụng bảo vệ ống chân (phụ kiện thể thao); vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao).

(111) 4-0355646

(210) 4-2018-14206

(181) 08.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 03.07.2020

(220) 08.05.2018

(531) 2.9.1; 20.5.25; A26.11.12; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BILI VIỆT NAM (VN)

Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy bao gói, khăn giấy để tẩy trang.

(111) **4-0355647**

(151) 03.07.2020

(210) 4-2018-14194

(220) 08.05.2018

(181) 08.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

EYE TALK

(731) KOJI HONPO CO.,LTD. (JP)

2-26-1, Matsugaya, Taito-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; bút kẻ mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì kẻ lông mày; phấn tạo bóng mắt; phấn hồng dùng để trang điểm; chế phẩm dùng để tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; móng giả; lông mi giả; mỹ phẩm tạo mí đôi (keo dán kích mí); chất làm bóng môi; giấy thấm dầu được tẩm mỹ phẩm (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

(111) **4-0355648**

(151) 03.07.2020

(210) 4-2018-14176

(220) 08.05.2018

(181) 08.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

SANKAKU

(731) CÔNG TY CP TRANSIMEX VIỆT NAM (VN)

Số 14, ngõ 69 Đặng Xuân Bồng, Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Giàn phơi quần áo có tay kéo bằng kim loại, giàn phơi điều khiển được bằng kim loại, lưới an toàn ban công bằng kim loại, cửa lưới chống muỗi bằng kim loại, lưới chống côn trùng bằng kim loại.

Nhóm 07: Mô tơ dùng cho rèm cửa.

Nhóm 22: Vải bạt che nắng mưa; mái che bằng vải bạt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355649**
(210) 4-2018-14147
(181) 08.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 08.05.2018

(531) 26.1.1; 26.4.1; 25.5.25; 26.4.10
(591) Xanh dương đậm, xanh biển, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ MINH TRIẾT (VN)
Khóm 2, phường 1, thành phố Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh giày; dung dịch tẩy trang phục.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt ủi (giặt là); hấp tẩy.

(111) **4-0355650**
(210) 4-2018-14125
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 07.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.11.8
(591) Vàng, xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT VIỆT
NAM (VN)
138B Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, gọng kính các loại.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt, buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên.

(111) **4-0355651**
(210) 4-2018-14124
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 07.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.13
(591) Da cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT VIỆT
NAM (VN)
138B Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, gọng kính các loại.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên.

(111)	4-0355652	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-14121	(220)	07.05.2018
(181)	07.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	RELIV HEALTHCARE LIMITED (GB) The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN 14 5DZ Company No. 07701858 United Kingdom
	HEMFIZZ	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111)	4-0355653	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-14120	(220)	07.05.2018
(181)	07.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	RELIV HEALTHCARE LIMITED (GB) The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN 14 5DZ Company No. 07701858 United Kingdom
	CURCUFIZZ	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111)	4-0355654	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-14119	(220)	07.05.2018
(181)	07.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.7.14; A5.7.23; A25.3.3
		(591)	Xanh lá cây, vàng, trắng.
		(731)	NÔNG TRƯỜNG SÔNG HẬU THÀNH PHỐ CẦN THƠ (VN) Xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 31: Quả xoài tươi; cây xoài giống; cây xoài.

Nhóm 35: Mua bán quả xoài tươi, cây xoài giống, cây xoài, các sản phẩm chế biến từ xoài (xoài sấy khô, xoài sấy dẻo, nước ép xoài, đồ uống giải khát làm từ xoài).

(111) **4-0355655**

(151) 03.07.2020

(210) 4-2018-14117

(220) 07.05.2018

(181) 07.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) A2.5.23; 4.1.2; 26.1.1; 20.5.1

(591) Xanh lá mạ, xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI SƠN NGÂN (VN)

Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy rút; khăn giấy đa năng.

Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn giấy dùng để tẩy trang, giấy rút, khăn giấy đa năng.

(111) **4-0355656**

(151) 03.07.2020

(210) 4-2018-12543

(220) 23.04.2018

(181) 23.04.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

HARCO.sa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)

Tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, vali xách tay, túi du lịch, ví bỏ túi.

Nhóm 25: Giày dép các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355657** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-12525 (220) 23.04.2018
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SHGOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH
PHÁT (VN)
Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh
Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước làm bằng Inox; bồn chứa nước bằng kim loại; ống thép; ống inox; ống thép đen.

Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); bình đun nước nóng; máy lọc nước; nồi cơm điện; bếp từ; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

(111) **4-0355658** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-11224 (220) 12.04.2018
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PROTELION

(731) GALENIA BIOTECHNOLOGIE S.R.L.
(IT)
Via Berengario 11, I-20149, Milano,
Italy
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng.

(111) **4-0355659** (151) 03.07.2020
(210) 4-2018-10202 (220) 05.04.2018
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUHWAWA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ KIM HUYỀN (VN)
Số 194 Thái Hà, phường Trung Liệt,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355660**
(210) 4-2017-36981
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

GRÜBEL

(151) 03.07.2020
(220) 09.11.2017

(591) Xanh tím than, đỏ.
(731) V COMMERCE CORPORATION SDN. BHD. (MY)
Unit D5-08-01, Pusat Perdagangan Dana
1 Jalan Pju 1a/46 47301 Petaling Jaya
Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh; thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy; thiết bị thông gió [điều hòa không khí]; tủ lạnh; máy ướp lạnh; thiết bị làm lạnh rượu (tủ lạnh chuyên dùng cho rượu).

(111) **4-0355661**
(210) 4-2018-10126
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HYBRAR

(151) 03.07.2020
(220) 04.04.2018

(731) KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama
Prefecture, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp dạng thô; chất dẻo dạng thô; chất đàn hồi dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Cao su; nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo dùng trong sản xuất; sản phẩm bán thành phẩm bằng chất dẻo dùng như là vật liệu; chất đàn hồi bán thành phẩm dùng trong sản xuất.

(111) **4-0355662**
(210) 4-2018-10123
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 03.07.2020
(220) 04.04.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ERAI ĐÔNG NAM
Á (VN)
Tầng 6, tòa nhà Pilotco -1, số 45A-B-C-
D đường Đinh Tiên Hoàng, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh (tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh); tư vấn nghiệp vụ thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

(111) **4-0355663**
(210) 4-2018-10115
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 03.07.2020
(220) 04.04.2018

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.2; 26.2.7;
A26.11.8
(591) Xám, đỏ, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT
KẾ XÂY DỰNG SAGEN (VN)
38 Lam Sơn, phường 6, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát địa hình, địa chất công trình xây dựng; tư vấn quy hoạch cho các công trình xây dựng; tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp.

(111) **4-0355664**
(210) 4-2018-10114
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 03.07.2020
(220) 04.04.2018

(531) 7.1.14; 7.1.24; A9.9.5; A9.9.7; A9.3.3;
A9.3.9; 26.5.1
(591) Đen, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN HẢI LONG (VN)
332/123/1A Dương Quảng Hàm, phường
5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt).

(111) **4-0355665**
(210) 4-2018-07440
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 03.07.2020
(220) 14.03.2018

(531) 25.7.25; 11.1.10; 11.1.1
(591) Vàng, đỏ, đen, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI CHÚNG (VN)
81A Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: quần áo, trang phục thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, ví, phụ kiện thời trang (đồng hồ, thắt lưng, mũ, vòng tay, vòng cổ, nhẫn, cài áo), bật lửa, balo, túi xách, giày dép, giấy dính [văn phòng phẩm], sách báo, tạp chí, thiết bị điện tử ghi âm, ghi hình như điện thoại, máy ảnh, vật ghi âm thanh, hình ảnh, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

Nhóm 41: Giải trí qua đài phát thanh; giải trí qua truyền thanh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0355666**

(210) 4-2018-07431

(181) 14.03.2028

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 03.07.2020

(220) 14.03.2018

(531) 26.11.22; A16.1.5; 26.1.5; 26.1.1;
A18.1.8

(591) Ghi đậm, ghi nhạt, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI CHÚNG (VN)
81A Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: quần áo, trang phục thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, ví, phụ kiện thời trang (đồng hồ, thắt lưng, mũ, vòng tay, vòng cổ, nhẫn, cài áo), bật lửa, balo, túi xách, giày dép, giấy dính [văn phòng phẩm], sách báo, tạp chí, thiết bị điện tử ghi âm, ghi hình như điện thoại, máy ảnh, vật ghi âm thanh, hình ảnh, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; vận tải hành khách; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

Nhóm 41: Giải trí qua đài phát thanh, giải trí qua truyền thanh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355667**
(210) 4-2017-25690
(181) 16.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

H2STUDIO DECAL

(151) 03.07.2020
(220) 16.08.2017
(731) CÔNG TY TNHH H2 STUDIO (VN)
201 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đề can (decal) trang trí xe, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ chăm sóc xe ô tô: rửa xe, dọn xe; dịch vụ độ xe ô tô, xe máy; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ, sửa chữa xe cộ.

(111) **4-0355668**
(210) 4-2018-07429
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 14.03.2018
(531) 26.1.5; 26.1.1; A26.11.12; A16.1.5;
7.11.10
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây
nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI CHÚNG (VN)
81A Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: quần áo, trang phục thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, ví, phụ kiện thời trang (đồng hồ, thắt lưng, mũ, vòng tay, vòng cổ, nhẫn, cài áo), bật lửa, balo, túi xách, giày dép, giấy dính [văn phòng phẩm], sách báo, tạp chí, thiết bị điện tử ghi âm, ghi hình như điện thoại, máy ảnh, vật ghi âm thanh, hình ảnh, đồ chơi trẻ em.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị văn phòng.


Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Giải trí qua đài phát thanh; giải trí qua truyền thanh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí.


Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111)	4-0355669	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-07415	(220)	14.03.2018
(181)	14.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(731)	LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất chăm sóc da; nước thơm cho da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dung dịch dưỡng ẩm cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm dạng bột; chế phẩm che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất chăm sóc cơ thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước hoa giúp giữ mùi hương cho cơ thể; dưỡng thể dạng gel; sữa tắm dạng gel; kem tẩy tế bào chết cho cơ thể; chế phẩm và chất chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; keo xịt tóc; bột tạo kiểu tóc; keo vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm bôi vào mí mắt; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; kem nền dạng lỏng; kem nền; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng trắng; dầu mỹ phẩm dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt; dầu mát xa, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0355670	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-07162	(220)	13.03.2018
(181)	13.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	A26.11.8; 26.4.2
		(591)	Đỏ, đen.
		(731)	ISDIN S.A. (ES) Provincals 33, 08019 Barcelona (SPAIN)
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chế phẩm trang điểm và mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

(111)	4-0355671	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-06531	(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(731)	SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) 129, Samsung-Ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic Of Korea
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Kính mắt ba chiều (3d); các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng; thiết bị nạp ắc quy; phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy vi tính; máy ảnh kỹ thuật số; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa dvd; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; thiết bị hiển thị có đèn đi ốt phát quang; thiết bị di động có hình dáng dây đồng hồ đeo tay; điện thoại di động; màn hình (phần cứng máy vi tính); máy vi tính xách tay; máy nghe nhạc cầm tay; máy in dùng với máy tính; pin điện có thể nạp lại được; chất bán dẫn; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể đeo trên người; thiết bị ngoại vi có thể đeo trên người cho thiết bị di động; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng.

(111) **4-0355672**

(210) 4-2018-04479

(181) 07.02.2028

(450) 25.08.2020

389



(540)

(151) 03.07.2020

(220) 07.02.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5;
25.1.6

(591) Đỏ tươi, trắng, xanh dương đậm.

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN VĂN ĐỨC (VN)**

Xóm 6, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh kẹo.

(111) **4-0355673**

(210) 4-2018-04375

(181) 06.02.2028

(450) 25.08.2020

389

**STAND ALONE
CANCER CARE**

(540)

(151) 03.07.2020

(220) 06.02.2018

(731) **CHUBB LIMITED (CH)**
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm y tế; dịch vụ bảo hiểm nhân thọ.

(111) **4-0355674**

(210) 4-2018-04053

(181) 02.02.2028

(450) 25.08.2020

389



(540)

(151) 03.07.2020

(220) 02.02.2018

(531) A1.1.10; 26.1.1; 7.11.10; 6.1.2; 18.1.21

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) **TRUNG ĐOÀN 654 - CỤC HẬU CẦN QUÂN KHU 4 (VN)**


Xóm Trung Tâm, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 39: Vận tải.

(111)	4-0355675	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-03060	(220)	25.01.2018
(181)	25.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.7.1; 2.7.2; 2.1.1; 2.3.1
		(731)	LÊ YẾN THỦY NGỌC (VN) 214/19/2A Nguyễn Hữu Cảnh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: bát [bát to], chậu [đồ chứa đựng], chai lọ, hộp bằng thủy tinh, chổi, bàn chải rửa bát đĩa, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ nồi nấu không dùng điện, phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh], cốc, đĩa, thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng, bình cắm hoa, đồ pha trà, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], bộ lọc trà, ấm trà, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thớt kê [dạng bàn], thớt để cắt dùng cho nhà bếp; quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo.

(111)	4-0355676	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-02896	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.15.2; 26.1.1; 26.15.1
		(591)	Vàng đồng, xanh tím than có bóng sáng, trắng, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN) Lô B10 - B11 khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch; ngói; xi măng; bê tông; kính; đá.

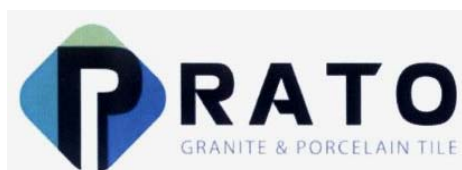
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355677	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-02895	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A25.7.3; 26.4.9
		(591)	Da cam, da cam nhạt, xanh tím than đậm, trắng, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN) Lô B10 - B11 khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch; ngói; xi măng; bê tông; kính; đá.

(111)	4-0355678	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-02893	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.3
		(591)	Trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN) Lô B10 - B11 khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch; ngói; xi măng; bê tông; kính; đá.

(111)	4-0355679	(151)	03.07.2020
(210)	4-2018-02531	(220)	22.01.2018
(181)	22.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.17; A5.3.13
		(591)	Cam, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DAAFAR (VN) 124/63 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)



(511) Nhóm 35: Mua bán: gói, đệm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355680**
(210) 4-2018-02523
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 03.07.2020
(220) 22.01.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.1.18; 26.1.4
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPORTSLAND
(VN)
128 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Quả tạ tập thể dục; xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện thể hình.

Nhóm 35: Mua bán: máy tập thể dục, thiết bị phòng tập, quần áo, giày dép, máy mát-xa, bàn bóng bàn, thiết bị thể thao, quả tạ tập thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; huấn luyện viên thể dục, dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp tiện nghi thể thao.

(111) **4-0355681**
(210) 4-2018-20172
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN -
PHÚ THỌ (VN)
Khu công nghiệp Trung Hà, xã Hồng Đà,
huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Bia.

(111) **4-0355682**
(210) 4-2018-17892
(181) 04.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) HYUNG-KEUN, CHOI (KR)
97, Jungbu-daero 448beon-gil,
Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc
Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chức năng, mỹ phẩm dưỡng da; mặt nạ dưỡng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355683**
(210) 4-2018-17882
(181) 04.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 04.06.2018
(531) 24.9.1; A5.5.20
(591) Vàng, trắng, xanh rêu.
(731) NGUYỄN HOÀNG ÂN (VN)
Tổ 1, ấp 4, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; hoa tai; hạt dùng làm đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

(111) **4-0355684**
(210) 4-2018-16573
(181) 24.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 06.07.2020
(220) 24.05.2018
(731) TRỊNH MINH TIẾN (VN)
Thôn Thanh Đông, xã Đông Lâm, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

(111) **4-0355685**
(210) 4-2018-05214
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 06.07.2020
(220) 13.02.2018
(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị làm sạch nước; cho thuê thiết bị làm sạch không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; cho thuê thiết bị làm mềm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355686** (151) 06.07.2020
(210) 4-2018-05213 (220) 13.02.2018
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

COWAY

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy ép thực phẩm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy trộn cho mục đích gia dụng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị xoa bóp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm sạch nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy làm sạch không khí; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị làm mềm nước; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chậu vệ sinh cho phụ nữ; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa máy thiết bị xử lý quần áo; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị khử trùng cho quần áo; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị tạo độ ẩm không khí; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị khử độ ẩm dùng điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa đệm (nệm).

(111) **4-0355687** (151) 06.07.2020
(210) 4-2018-16571 (220) 24.05.2018
(181) 24.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TICOSI

(731) TRỊNH MINH TIẾN (VN)
Thôn Thanh Đông, xã Đông Lâm, huyện
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

(111) **4-0355688** (151) 06.07.2020
(210) 4-2018-05212 (220) 13.02.2018
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

COWAY


(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ tại cửa hàng đối với các sản phẩm mỹ phẩm, máy ép nước rau quả, máy trộn dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị xoa bóp, thiết bị làm sạch nước và bộ lọc cho thiết bị làm sạch nước, máy làm sạch không khí và bộ lọc cho máy làm sạch không khí, thiết bị làm mềm nước và bộ lọc cho thiết bị làm mềm nước, chậu vệ sinh cho phụ nữ và bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ, thiết bị xử lý quần áo, thiết bị khử trùng cho quần áo, thiết bị tạo ẩm không khí, thiết bị khử độ ẩm dùng điện; đệm (nệm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0355689	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-04708	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	21.1.1; A21.1.4; 21.1.9; 24.5.1
		(731)	LUCKY RAIN CO., LTD. (TW) 2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

(111)	4-0355690	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-04640	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; 26.13.1
		(591)	Cam, cam nhạt, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯỜNG MẠI SATORI (VN) Lô E.02B, đường số 3, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm vitamin; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; nước khoáng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống có ga; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ nước uống đóng chai, đồ uống có ga, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống đóng chai cung cấp vitamin và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), thuốc và chế phẩm vitamin, đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355691**
(210) 4-2018-04614
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

GIA LINH

(151) 06.07.2020
(220) 07.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VI NA
(VN)
315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; sữa; yến sào.

(111) **4-0355692**
(210) 4-2018-04613
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FISATA

(151) 06.07.2020
(220) 07.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VI NA
(VN)
315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; sữa; yến sào.

(111) **4-0355693**
(210) 4-2018-44497
(181) 17.12.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Ai Cha

(151) 06.07.2020
(220) 17.12.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VƯỢNG PHÚ (VN)
Số 4C, đường Trần Thị Vững, khu phố
Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã
Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chính).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355694**
(210) 4-2018-22232
(181) 06.07.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 06.07.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; 1.15.23
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; bộ đổi điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); thiết bị điện dùng để chuyển mạch; chấn lưu dùng cho đèn và hệ thống chiếu sáng; máy biến thế.

(111) **4-0355695**
(210) 4-2018-22231
(181) 06.07.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 06.07.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; 1.15.23
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; bộ đổi điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); thiết bị điện dùng để chuyển mạch; chấn lưu dùng cho đèn và hệ thống chiếu sáng; máy biến thế.

(111) **4-0355696**
(210) 4-2018-22230
(181) 06.07.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 06.07.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; 1.15.23
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; bộ đổi điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); thiết bị điện dùng để chuyển mạch; chấn lưu dùng cho đèn và hệ thống chiếu sáng; máy biến thế.

(111) **4-0355697**

(151) 06.07.2020

(210) 4-2018-22228

(220) 06.07.2018

(181) 06.07.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)

Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)



ĐỘ BỀN THÁCH THỨC THỜI GIAN

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; các thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành điện, cụ thể là thiết bị điện dùng để chuyển mạch; cầu dao tự động; chấn lưu dùng cho đèn và hệ thống chiếu sáng; biến áp hạ thế, trung thế.

(111) **4-0355698**

(151) 06.07.2020

(210) 4-2018-18020

(220) 04.06.2018

(181) 04.06.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)

(591) Trắng, đen, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355699**
(210) 4-2018-03996
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 06.07.2020
(220) 02.02.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; A1.1.10; A1.1.5;
26.1.1
(591) Vàng, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ LONG
PHỤNG YẾN (VN)
626A Nguyễn Trãi, phường 08, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến sào.

Nhóm 35: Mua bán: tổ chim yến và các sản phẩm chế biến từ tổ chim yến.

Nhóm 44: Nuôi chim yến.

(111) **4-0355700**
(210) 4-2018-03948
(181) 01.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

KOZISA

(151) 06.07.2020
(220) 01.02.2018

(731) NGUYỄN TUẤN TRUNG (VN)
Tổ 29 phường Khương Trung, quận
Thanh xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bồn tắm; vòi hoa sen; bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, bồn tắm, vòi hoa sen, bệ xí, dụng cụ nấu nướng dùng điện, nồi cơm điện, ấm điện, chảo điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, chậu rửa bát đĩa bằng inox cho nhà bếp gắn cố định, đèn điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, điều hòa, ti vi, tủ lạnh, quạt điện.

(111) **4-0355701**
(210) 4-2017-39483
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

TIADCOSIN 500

(151) 06.07.2020
(220) 28.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355702**
(210) 4-2017-39484
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 06.07.2020
(220) 28.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TIA-BROMHEXINE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355703**
(210) 4-2017-43820
(181) 29.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 06.07.2020
(220) 29.12.2017

(531) 7.3.11; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, nâu, trắng, xanh lá cây
nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NATURE HOUSE (VN)
Số nhà 11, tổ 62, đường Hòa Hưng 1, ấp
Hòa Hưng, xã An Hòa, huyện Trảng
Bàng, tỉnh Tây Ninh



(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi.

(111) **4-0355704**
(210) 4-2017-43824
(181) 29.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 06.07.2020
(220) 29.12.2017

(531) A2.9.15; 2.9.14; 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng cam, xanh nõn chuối, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN QUỲNH TRANG (VN)
331 - C16 phường Quỳnh Lôi, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn (bánh gà) do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0355705** (151) 06.07.2020
(210) 4-2017-36414 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HIDRAFRAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355706** (151) 06.07.2020
(210) 4-2017-36413 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HIDRAEXT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355707**
(210) 4-2017-36410
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHU NONG[®]
Mang đến sự khác biệt

(151) 06.07.2020
(220) 06.11.2017

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

(111) **4-0355708**
(210) 4-2017-36411
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHU NONG[®]
Mang đến sự khác biệt

(151) 06.07.2020
(220) 06.11.2017

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0355709**
(210) 4-2017-36412
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHU NONG[®]
Mang đến sự khác biệt

(151) 06.07.2020
(220) 06.11.2017

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355710**

(210) 4-2017-36399

(181) 06.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 06.07.2020

(220) 06.11.2017

(531) 3.1.1; 3.1.16; 21.3.13; A26.4.24

(591) Vàng kim, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ Ý NHI (VN)**

62 Phùng Văn Cung, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục, thể hình (gym).

(111) **4-0355711**

(210) 4-2017-36258

(181) 03.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

iPeauté

(151) 06.07.2020

(220) 03.11.2017

(731) **PHAN THÀNH TRUNG (VN)**

21/39A Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần **PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)**

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; cà vạt; giày dép; mũ nón; khăn choàng.

(111) **4-0355712**

(210) 4-2017-36241

(181) 03.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

LEEFA

(151) 06.07.2020

(220) 03.11.2017

(731) **CÔNG TY TNHH LEEFA (VN)**


Tầng 01, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 35: Bán buôn nguyên liệu pha chế đồ uống.

(111)	4-0355713	(151)	06.07.2020
(210)	4-2017-36240	(220)	03.11.2017
(181)	03.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	19.7.1; A5.3.15; A5.3.13; 7.5.10
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH LEEFA (VN) Tầng 01, toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn nguyên liệu pha chế đồ uống.

(111)	4-0355714	(151)	06.07.2020
(210)	4-2017-36193	(220)	03.11.2017
(181)	03.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.13.1; A3.13.24; A26.11.12; 26.3.4; 26.2.3
		(591)	Xanh lá cây, xanh cốm, xanh da trời, vàng cam, vàng, hồng đậm, đen, trắng, ghi.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN) Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0355715	(151)	06.07.2020
(210)	4-2017-36068	(220)	02.11.2017
(181)	02.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A11.3.7; 26.1.1; 26.4.2; 26.3.1
		(591)	Trắng, đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, da cam.
		(731)	LUƠNG TIẾN ĐẠT (VN) 144/33B Tạ Uyên, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0355716** (151) 06.07.2020
(210) 4-2017-35992 (220) 02.11.2017
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

RATKORE PELLET

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355717** (151) 06.07.2020
(210) 4-2017-34968 (220) 25.10.2017
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

FORTEENGSV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dụng dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355718**
(210) 4-2017-35014
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 25.10.2017

(531) A1.5.3; A26.11.12; 26.4.4; A26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG TRUYỀN HÌNH UNG BÌNH CHÂU (VN)
Số 44C Cư Xá Tự Do, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy giặt; máy hút bụi; máy ép trái cây; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số; ti vi; dây cáp điện ti vi; dây cáp internet; ăng ten parabol; ăng ten uhf, vhf; hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm; hệ thống chữa cháy; thiết bị ghi hình; phần mềm máy tính.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; tủ đông; nồi cơm điện; máy lọc nước; máy lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; quạt điện; nồi áp suất; bếp gas; lò vi sóng; lò nướng; ấm đun nước dùng điện; bình nước nóng cho nhà tắm.

Nhóm 35: Mua bán: máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy giặt, máy hút bụi, máy ép trái cây, máy rửa bát đĩa, bàn là, đầu thu kỹ thuật số, ti vi, dây cáp điện ti vi, dây cáp internet, ăng ten parabol, ăng ten uhf, vhf, hệ thống camera quan sát, báo cháy, báo trộm, hệ thống chữa cháy, thiết bị ghi hình, phần mềm máy tính, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy lọc không khí, thiết bị sưởi ấm, quạt điện, nồi áp suất, bếp gas, lò vi sóng, lò nướng, ấm đun nước dùng điện, bình nước nóng cho nhà tắm.

(111) **4-0355719**
(210) 4-2017-35019
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 25.10.2017

(531) 3.7.16; 3.7.10; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh, đen.
(731) NGÔ THỊ GẤM (VN)
471 đường Lê Hồng Phong, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355720**
(210) 4-2017-35843
(181) 01.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 01.11.2017
(531) A3.13.4; 3.13.5; A5.5.22; 5.5.19
(591) Đen, trắng, vàng, vàng sẫm, xanh lá cây, xanh dương, tím, xanh cốm, đỏ sẫm, ghi, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355721**
(210) 4-2017-39477
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIAVASREN

(151) 06.07.2020
(220) 28.11.2017
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355722**
(210) 4-2017-39471
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MAXIMAMI

(151) 06.07.2020
(220) 28.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355723**
(210) 4-2017-39470
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MAXIMERY

(151) 06.07.2020
(220) 28.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355724**
(210) 4-2017-39100
(181) 24.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 24.11.2017
(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 1.15.23
(591) Vàng sẫm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN LINH F5
FOOD (VN)
Xóm 4, thôn Do Đạo, xã Nhân Thịnh,
huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; các loại quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; quả tươi; rau củ tươi; rau và quả tươi.

(111) **4-0355725**
(210) 4-2017-38714
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ORGABIOTIC

(151) 06.07.2020
(220) 22.11.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH
PHẨM EU (VN)
P801-802, nhà khách Công Bình, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355726**
(210) 4-2017-38713
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ECOBIOTIC

(151) 06.07.2020
(220) 22.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH PHẨM EU (VN)
P801-802, nhà khách Công Bình, số 459 Đới Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355727**
(210) 4-2017-38710
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BIOKLAUZI

(151) 06.07.2020
(220) 22.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH Y DƯỢC QUỐC TẾ BIOPATH (VN)
Phố Đống Xung, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355728**
(210) 4-2017-38709
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BIONATTOZYME

(151) 06.07.2020
(220) 22.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH Y DƯỢC QUỐC TẾ BIOPATH (VN)
Phố Đống Xung, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355729**
(210) 4-2017-38708
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 06.07.2020
(220) 22.11.2017

REGALBES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355730**
(210) 4-2017-38707
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 06.07.2020
(220) 22.11.2017

RENVIZUT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355731**
(210) 4-2017-38687
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 06.07.2020
(220) 22.11.2017



(531) A5.5.20; A5.5.21; A9.9.5; 26.1.1; 3.13.1
(591) Trắng, đen, hồng, tím, đỏ.
(731) NGUYỄN MINH THỨ (VN)
Thôn Bác Trạch 2, xóm 6, xã Văn Trường, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; tất [vớ]; thắt lưng [trang phục]; mũ; quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán giày, dép, tất [vớ], thắt lưng, mũ, quần áo may sẵn.

(111) **4-0355732**
(210) 4-2017-38638
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 22.11.2017

(531) A1.1.10; 26.1.1; A5.3.15; A5.1.5; 5.9.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) NGUYỄN TRỌNG HÒA (VN)
Khu 8, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ; nghệ vàng (gia vị); tinh bột cho thực phẩm; bột sắn; trà; gạo.

(111) **4-0355733**
(210) 4-2017-38608
(181) 21.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



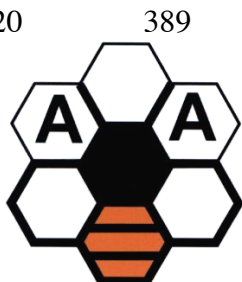
(151) 06.07.2020
(220) 21.11.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; A25.7.5; 26.5.4
(591) Trắng, đen, cam nâu.
(731) NGUYỄN AN VI (VN)
2/2/86 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện, điện tử: các loại công tắc điện, công tắc cảm ứng, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, hệ thống điều khiển nhà thông minh, thiết bị điều chỉnh ánh sáng sân khấu.

Nhóm 11: Đèn cảm ứng, bếp từ, đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng.

(111) **4-0355734**
(210) 4-2017-38606
(181) 21.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 21.11.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.5.4; A25.7.5
(591) Trắng, đen, cam nâu.
(731) NGUYỄN AN VI (VN)
2/2/86 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, điện tử: các loại công tắc điện, công tắc cảm ứng, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, hệ thống điều khiển nhà thông minh, hệ thống điều khiển cửa tự động, màn hình led.

Nhóm 11: Đèn cảm ứng, bếp từ, đèn chiếu sáng.

Nhóm 37: Xây dựng, trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, quán phục vụ đồ ăn nhanh, quán nước, giải khát.

(111) **4-0355735**
(210) 4-2017-38576
(181) 21.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 21.11.2017

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; A5.11.2
(731) FRESH BELL CO., LTD. (KR)
1203B, ICC, 201, Daegudae-ro, Jillyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); trà dùng trong y tế cho mục đích làm thon nhỏ người; dược phẩm chăm sóc sức khỏe; đồ uống y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn và nước ép trái cây; chế phẩm làm đồ uống sủi bọt; xi rô dùng cho đồ uống và các chế phẩm để làm đồ uống; xi rô nhân sâm dùng cho đồ uống không dùng cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nhân sâm đỏ không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355736**
(210) 4-2017-38575
(181) 21.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 21.11.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.16; A3.7.24; A22.3.5
(731) FRESH BELL CO., LTD. (KR)
1203B, ICC, 201, Daegudae-ro, Jillyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); trà dùng trong y tế cho mục đích làm thon nhỏ người; dược phẩm chăm sóc sức khỏe; đồ uống y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn và nước ép trái cây; chế phẩm làm đồ uống sủi bọt; xi rô dùng cho đồ uống và các chế phẩm để làm đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

ống; xi rô nhân sâm dùng cho đồ uống không dùng cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nhân sâm đỏ không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355737**
(210) 4-2017-37161
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

JACHEMA

(151) 06.07.2020
(220) 10.11.2017
(731) JAANH GROUP, INC. (KR)
3rd Fl., 304, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, 135-916, South Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa bằng kim loại quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; kim loại quý; kim loại bán quý; hoa tai; nhẫn [trang sức]; vòng đeo cổ trang sức; đồ trang sức dùng cho cá nhân làm bằng kim loại quý; khay măng sét.

Nhóm 18: Túi xách; túi dùng cho thể thao; ví; vali du lịch; túi du lịch; ô; ô che nắng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; quần áo thể thao; áo choàng (trừ loại chuyên dùng trong thể thao và trang phục truyền thống Hàn Quốc); trang phục mặc dưới [quần áo]; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ: đồng hồ và bộ phận của nó, đồ trang sức dùng cho cá nhân làm bằng kim loại quý, túi, ví, quần áo, đồ đi chân, áo sơ mi, tất ngắn cổ, mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], thắt lưng [trang phục].

(111) **4-0355738**
(210) 4-2017-37128
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 10.11.2017
(531) A17.2.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI HOÀN (VN)
Số 87, tổ 3, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in cho máy sao chụp; mực in; hộp mực máy in phun (có chứa mực); hộp mực (có chứa mực) dùng cho máy photocopy.

Nhóm 07: Thiết bị phun mực cho máy in.

Nhóm 16: Ruy băng mực cho máy in của máy tính; tấm phun mực cho thiết bị sao chép; tấm lăn mực cho thiết bị sao chép tài liệu; ống cuộn cho ruy băng mực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355739**
(210) 4-2017-37074
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

DUFION

(151) 06.07.2020
(220) 10.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SIGMA
VIỆT NAM (VN)
Lô 13 khu tập thể Hồ Kê Khế, phường
Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355740**
(210) 4-2017-19368
(181) 28.06.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

JY

(151) 06.07.2020
(220) 28.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM JIA YI
SHOES (VN)
Số 12A VSIP II-A, đường số 23, khu
công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A,
xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 17: Nhựa mủ (cao su); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); chất dẻo bán thành phẩm.

(111) **4-0355741**
(210) 4-2018-07668
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

BAC[®]
T R U S T M E

(151) 06.07.2020
(220) 16.03.2018

(591) Xanh lục, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BATEXCO BẢO
AN (VN)
832 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, máy fax, máy scan, linh kiện máy vi tính, thiết bị mạng có dây và không dây, wifi, 3g, thiết bị đầu cuối định vị toàn cầu gps (dùng để liên lạc với trung

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

tâm xử lý thông tin), thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn đa phương tiện, điện thoại, máy ghi hình điện tử (máy ảnh, máy quay phim bằng thiết bị điện tử).

(111) **4-0355742**
(210) 4-2018-14809
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 11.05.2018
(531) 26.11.3; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG
NGHỆ TUẤN PHÁT TPT (VN)
289/10 đường số 10, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng, đèn, đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led].

(111) **4-0355743**
(210) 4-2018-14810
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 11.05.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ thẫm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LÊ NGÔ PHÁT
(VN)
174/6 đường số 20, Dương Quảng Hàm,
phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, phụ tùng ngành cơ khí và công nghiệp cụ thể: động cơ và máy thủy lực, bơm thủy lực.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc công nghiệp.

(111) **4-0355744**
(210) 4-2018-14812
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CERAMINE

(731) AHN RYEOEUN (KR)
(Ilwon-Dong, Garam Apt.) #103-206,
127, Ilwon-Ro, Gangnam-Gu, Seoul,
Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; son môi; nước hoa; dầu gội đầu, không chứa thuốc; giấy tắm chế phẩm tẩy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

trang; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0355745**
(210) 4-2018-14818
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 11.05.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Trắng, cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
KHẢI HUYỀN (VN)
Số 19, ngách 22, ngõ 575, đường Kim
Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; chiết xuất của thịt; gia cầm đã qua chế biến; hạt tằm ướp hương vị; sữa, đồ uống làm từ sữa, củ đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến.

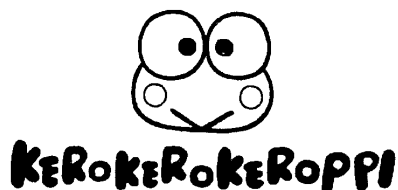
(111) **4-0355746**
(210) 4-2018-14813
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CERAMINE

(151) 06.07.2020
(220) 11.05.2018
(731) AHN RYEOEUN (KR)
(Ilwon-Dong, Garam Apt.) #103-206,
127, Ilwon-Ro, Gangnam-Gu, Seoul,
Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị mụn trứng cá; thắt lưng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355747**
(210) 4-2017-36849
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 08.11.2017
(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15; 3.11.12
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Giàn treo quần áo (đồ nội thất); giá đỡ cốc.

Nhóm 21: Dụng cụ gia dụng và nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lược và miếng bọt biển; bàn chải, trừ chổi vệ; vật liệu làm bàn chải; dụng cụ dùng cho mục đích làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sứ và đất nung; chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; giỏ dùng trong gia đình; ca/chén/vại, lồng chim; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; tấm ván để lã; vật dụng để xỏ giày ống; nút chai lọ làm từ đồ gốm, sứ, thủy tinh, pha lê, đất nung, gốm và sứ; chai, lọ; bát; hộp đựng xà phòng; thớt dùng để cắt bánh mì; xô; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; chuồng cho vật nuôi trong nhà; khuôn bánh ngọt; khuôn bánh; vật dụng tắt nến; vòng trang trí chân nến; giá đỡ nến; hộp đựng kẹo; hộp đựng lược; đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ; đĩa; khung căng quần áo; giẻ lau để làm sạch; lót cốc (bộ đồ ăn) không bằng giấy hoặc vải; thìa khuấy rượu cốc tai; lọc cà phê, không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bình pha cà phê không dùng điện có bộ phận lọc và ống thẳng đứng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình pha cà phê không dùng điện; lược điện; lược cho động vật; túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo, khuôn dùng cho nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; cái xiên để nướng; xô đựng đá; vật dụng giữ lạnh có thể mang đi được không dùng điện; dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; dụng cụ mỹ phẩm; nắp đậy đĩa; tấm phủ chậu hoa; bát đĩa bằng sành; tách; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình thon cổ; chảo rán sâu không dùng điện; đĩa đựng xà phòng; dụng cụ chia xà phòng; chai lọ, cốc, máng, bình đựng nước uống; giàn phơi đồ giặt; thùng rác; cốc đựng trứng để ăn; máng đựng thức ăn gia súc; chậu hoa; dụng cụ bắt ruồi; găng tay cho mục đích gia dụng; ly/cốc nhỏ có chân; nạo dùng cho nhà bếp; vỉ nướng không dùng điện; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; giá đỡ cho cây và hoa [để bày biện, sắp xếp]; bình đun nước nóng không làm nóng bằng điện; thùng đựng đá lạnh; khuôn làm đá viên; vỏ bọc tấm ván để lã; hũ đựng; ấm đun nước không dùng điện; giá đỡ dao; khay tròn có nhiều ô; bộ đồ để uống rượu; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; vật dụng đỡ bảng thực đơn; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; giẻ lau sàn, vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; miệng vòi dùng cho bình tưới (dạng tia); vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; đĩa giấy; dụng cụ cắt bánh; cối xay hạt tiêu; lư đốt xông nước hoa, hương liệu, tinh dầu và chất thơm; bình xịt nước hoa; bình phun nước hoa; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại; lợn đựng tiền tiết kiệm; nắp bình; ấm; nồi áp suất không dùng điện; lọ trộn muối; lọ lã hạt tiêu; chảo bằng đất nung; đĩa nông; muối cán dài (đồ dùng trên bàn); miếng cọ rửa; chổi cạo râu; khung căng áo; bàn chải giấy; dụng cụ xỏ giày; cốt giày [khung giữ dáng cho giày]; cái sàng dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng; vật dụng giữ xà phòng; bát đựng xúp; bộ đựng đồ gia vị; vật dụng đựng bọt biển; bọt biển cho mục đích gia dụng; giá để chổi cạo râu; tượng bằng sứ, gốm hoặc thủy tinh; vật dụng để lọc dạng lưới; ống phun để tưới hoa và cây; bình; quả cầu lọc để pha trà; hộp đựng chè; đồ pha trà; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bàn chải; vệ sinh; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bọt biển dùng để vệ sinh; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; vật dụng giữ tăm; tăm; vòng và giá treo khăn tắm; thùng rác; khay rải ổ [cho vật nuôi trong nhà]; khay dùng cho mục đích gia đình; giá ba chân (đồ dùng trên bàn); vật dụng ép phẳng và giữ nếp cho quần; vật dụng để giữ quần; phích đựng chất lỏng; bình, hũ; khuôn làm bánh quế và bánh kẹp không dùng điện; khuôn làm bánh và nấu ăn không dùng điện; ván để giặt; chậu giặt; bình tưới; dụng cụ để tưới cây; dụng cụ đánh xi, không dùng điện; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm từ đồ gốm, sứ, thủy tinh, pha lê, đất nung; hộp và hộp đựng thức ăn; bẫy chuột; chỉ tơ nha khoa; dây đai cho hộp đựng cơm và đồ gia dụng hoặc đồ chứa nhà bếp; hộp đựng nước hoa và chất thơm; chai làm lạnh; hộp bằng thủy tinh; chổi; đồ dùng để chải; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; vạc để nấu; dụng cụ lau chùi [vận hành bằng tay]; cái kẹp phơi quần áo; hộp giữ lạnh không dùng điện mang đi được; lọ đựng bánh quai; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bàn chải lông mày; bàn chải đánh đồ đi chân; chảo rán; phễu để rót; găng tay làm vườn;

bình thốt cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; bình cách điện; nùi bông để thoa phấn; lọ trộn; vật dụng để lọc trà dạng lưới, không bằng kim loại quý; khăn trải đa dụng dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; đồ chứa bằng kim loại để làm đá và đồ uống ướp lạnh; dao cắt bánh qui; lọ đựng gia vị; khăn lau bụi; bình lắc hỗn hợp đồ uống; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng thuốc; hộp đựng khăn giấy bằng gỗ, hoặc nhựa; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng vật dụng gia dụng; dụng cụ gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; hộp đựng thuốc [gỗ, nhựa]; đồ dùng tẩy trang; ống hút; dụng cụ khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; giỏ đựng giấy bỏ đi; chậu rửa; cốc vại để uống bia; đồ đựng cách nhiệt; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bể cá trong nhà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ kẹp vỡ quả hạch; kẹp gấp miếng đường; kẹp gấp đá; khay đựng bánh; muối múc rượu.

(111) **4-0355748**

(210) 4-2017-36667

(181) 07.11.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 06.07.2020

(220) 07.11.2017

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán vật để tặng trong các buổi tiệc đồ trang trí lễ hội và đồ trang sức, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, đồ vệ sinh, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, sơn móng, thuốc sơn, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các chất dinh dưỡng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm giấy, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn, dầu nhờn cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, dụng cụ làm móng, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ cho bếp/hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các bộ phim, máy quay phim, đĩa hình, máy ghi hình, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét và/hoặc đĩa video, radio; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, trang trí và dây đai cho điện thoại, chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và đồ ngọt, lò nướng bánh mì, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đĩa, dụng cụ cắt, đồ sứ, sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ đất nung, đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán

buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), phôi kim loại quý, hộp kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán cúc áo bằng kim loại quý, móc nối bằng kim loại quý, buộc kim bằng loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng lớn bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán túi giấy rác, giấy tẩy trang, nắp hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán khăn mặt giấy, quần khăn giấy cho trẻ sơ sinh, yếm giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các tác phẩm màu và vật liệu của họa sĩ, bàn chải sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán bài chơi, vật liệu đóng gói và bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán khung ảnh và giá đỡ, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán các đồ trang trí bằng da hoặc giả da thuộc cho đồ nội thất, hộp da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán vỏ bằng da hoặc giả da, dây nịt cho động vật bằng da hoặc da giả, băng bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, bọc đồ nội thất da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán túi và hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ nội thất, gương, mắc và cắm treo áo khoác, thùng và đồ chứa, bảng tên, dụng cụ gia dụng nhỏ và phụ kiện, dụng cụ gia đình, đồ dùng nhà bếp và đồ chứa, lược, nút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm và ốp và phụ kiện của chúng, vải dệt và hàng dệt, giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ, giấy ăn, thảm bàn, đồ nội thất, thắt lưng, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc các mặt hàng quần áo, giày dép, đồ đội đầu, nút, phù hiệu, ruy băng và dây buộc và ren và thêu, ghim tóc và đồ trang sức, niềng răng, đồ trang trí giày; đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, chiếu, trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ chơi, trò chơi, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; công bố các văn bản công khai; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; đại lý xuất nhập khẩu; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; quản lý kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo qua đài radio; quảng cáo qua truyền hình; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên truyền thông; cho thuê máy móc văn phòng và thiết bị; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo bằng thư đặt hàng; quản lý thương mại về việc cấp phép hàng hoá và dịch vụ cho người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [của hàng tư vấn người tiêu dùng]; bày hàng hoá; tiếp thị; giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai, cho thuê tài liệu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy photocopy; cho thuê máy móc văn phòng và thiết bị; khuyến mại cho người khác; bày hàng ở tủ kính; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); quản lý các chương trình thông tin tờ rơi thường xuyên.

(111) **4-0355749**

(210) 4-2017-36668

(181) 07.11.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389



POMPOMPURIN

(151) 06.07.2020

(220) 07.11.2017

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

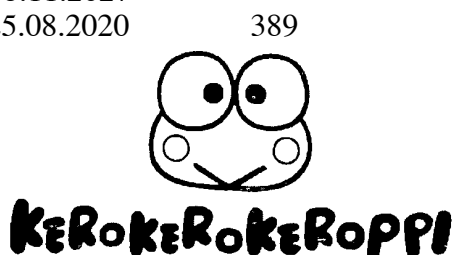
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giáo dục; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quây rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị dùng cho giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa; giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video (trừ phim và video quảng cáo); cho thuê phim chiếu bóng, phim ảnh, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê chương trình và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo; các phòng chơi trò chơi; sắp xếp các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng, lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ soạn nhạc; câu lạc bộ đêm (giải trí); nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; ghi băng hình; phòng chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi) chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến

thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp trang thiết bị chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê phim ảnh; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu.

(111) **4-0355750**
 (210) 4-2017-36848
 (181) 08.11.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 06.07.2020
 (220) 08.11.2017
 (531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15; 3.11.12
 (731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
 1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
 Japan
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

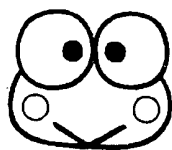
(511) Nhóm 08: Chuôi của dụng cụ cầm tay.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung tranh ảnh; đồ chứa đựng, không bằng kim loại để lưu trữ hoặc chuyên chở; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng; đá bọt; hổ phách vàng; đệm lót khí; đệm khí; gối hơi; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; phụ kiện cho giường, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường cho vật nuôi trong nhà; thùng, không bằng kim loại; nút chai, không bằng kim loại; giá nhiều ngăn để chai lọ; nút chai bằng lie; thẻ khoá bằng nhựa, không mã hoá; hòm, không bằng kim loại; chum chuông gió; móc treo quần áo, không bằng kim loại; móc áo; móc treo áo, không bằng kim loại; giá treo áo; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; móc rèm; thanh ray cho rèm; vòng treo rèm, thanh treo rèm; con lăn cho rèm; cái móc màn; đệm; thiết bị phân phối khăn lau/khăn tắm gắn cố định, không bằng kim loại; cũi cho vật nuôi; giường, đồ đạc, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; khung thêu; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; màn chắn lửa (đồ đạc); bệ chậu hoa; giá để hoa [đồ đạc]; giá để mũ; ghế cho trẻ em; bảng số nhà, không bằng kim loại, không phản quang; hộp làm ổ cho vật nuôi; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; tủ phiếu thư mục; khung tập đi cho trẻ em; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; hộp thư, không bằng kim loại hoặc công trình xây; giá để thư (đồ đạc); giá để tạp chí; nệm; thùng bằng chất dẻo để đóng hàng; gối; giá để bát đĩa; bảng đăng ký, không bằng kim loại; biển hiệu, bằng gỗ hoặc chất dẻo; khay bàn phím máy tính, không bằng kim

loại; khay, không bằng kim loại; khay để trứng làm bằng chất dẻo; khay bằng chất dẻo đóng gói thực phẩm; khay là một phần của đồ đạc trưng bày tại cửa hàng; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; khung tranh và ảnh chụp; dải làm viền trang trí làm bằng chất dẻo và/hoặc gỗ để sử dụng với phụ kiện lắp ráp cửa sổ; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm bằng hoặc từ chất dẻo, sáp, gỗ, cây cỏ, sậy, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt hoặc chất thay thế của các vật liệu này; kẹp túi bịt kín, không bằng kim loại; cái tựa đầu bơm hơi; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm và hộp đựng đồ ăn trưa; hộp để treo và lưu giữ chìa khoá; tủ thuốc; vòng đeo và dây xích chìa khoá, không bằng kim loại; cái chặn cửa, không bằng kim loại hoặc cao su; ghế bành; giỏ, không bằng kim loại; giường; ghế dài [đồ đạc]; hộp đựng làm bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng phiếu; bàn để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế [ngồi]; hòm đựng cho đồ chơi; nút bấm; đồ bọc quần áo [để cất giữ, lưu kho]; nôi cho trẻ em; rèm bằng tre; ghế xếp; bàn làm việc; quây ăn di động [đồ đạc]; cái tựa đầu [đồ đạc]; bảng treo chìa khoá; giá sách của thư viện; tủ có khoá; khoá [trừ khoá điện], không bằng kim loại; ma nơ canh; giá [đồ đạc]; giá cửa; đồ đạc trường học; ghế ngồi; ghế trường kỷ; bàn; xe đẩy dọn trà; bàn dọn đồ uống trà có bánh xe; xe đẩy tay dùng cho máy tính [đồ đạc]; giá để ô; giường cũi cho trẻ em; tủ đựng; bảng niêm yết; cửa sập ống tiêu nước [van] bằng chất dẻo; bàn trang điểm; ghế để chân và ghế đầu; hòm mây đựng thực phẩm; móc cho giá mắc quần áo, không bằng kim loại; thang bằng gỗ hoặc chất dẻo; miếng lót có thể tháo ra được cho bồn rửa; biển tên không bằng kim loại; biển số xe không bằng kim loại; cọc móc và chốt trụ (không bằng kim loại); xe cũi đẩy cho trẻ em; thanh gỗ cho mèo cào chân; giá kệ; tác phẩm nghệ thuật, tượng, tượng nhỏ và đồ trang trí nhỏ bằng gỗ, bần thô, sậy, cây liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt, chất thay thế cho những nguyên liệu này, hoặc bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; nắp chai, không bằng kim loại; màn che cửa sổ bên trong nhà; màn che nắng cửa sổ bên trong nhà; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; bệ dùng để thay đồ cho trẻ em; khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tay nắm cửa không bằng kim loại; tay nắm cửa làm bằng sứ; giá có móc treo giày, không bằng kim loại; chốt giày, không bằng kim loại; giá bày báo chí.

(111) 4-0355751
(210) 4-2017-36830
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



KEROKEROPPOPI

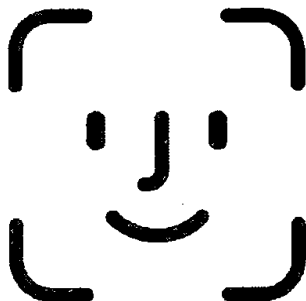
(151) 06.07.2020
(220) 08.11.2017
(531) A3.7.24; A3.11.24; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng đồ văn phòng và văn phòng phẩm, trừ nội thất [đồ dùng văn phòng]; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ, chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; màng mỏng, tấm và bao bằng nhựa dùng để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su [văn phòng phẩm]; con dấu [văn phòng], miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; an-bom ảnh; miếng lót bằng bìa cứng hoặc giấy cho bức tranh vẽ, ảnh chụp có khung; giá vẽ của họa sĩ, giấy thấm dầu cho da; giá dựng ảnh chụp; mực; khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ

sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót bằng giấy hoặc bìa; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu để đóng gói; màu nước của họa sỹ [để vẽ]; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; cây bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đồ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu, ống cắm bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ; bút sáp; hồ dán và keo dùng cho mực đích văn phòng hoặc gia đình; giấy bồi; khay và giá công văn; bìa bọc thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính; vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cụ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbon tem và tiền xu; túi cho thùng đựng rác; túi đựng rác; túi đông bằng bìa cứng hoặc giấy; túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh sắn-uych; túi đựng bánh sắn-uych (giấy); túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đá viên bằng bìa cứng hoặc giấy, túi giấy hình nón, túi đựng bánh xăng-đuých bằng chất dẻo; túi cho lò vi sóng, túi mua hàng bằng giấy; túi bằng giấy; túi mua hàng bằng chất dẻo, túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi thẻ đã được lót; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; thẻ đánh dấu sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay, nhật ký; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn viết, tấm lót ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho văn phòng, tranh ảnh; khuôn tô màu; vật dụng tẩy xoá, vật dụng xoá, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện [văn phòng phẩm], vở nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và/hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; túi đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm làm bằng bìa cứng và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (ni); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đinh kẹp [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng làm bằng bìa cứng hoặc giấy; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền cd sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi niêm phong bằng nhiệt bảo vệ, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc thực phẩm; tập anbon; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật dụng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com pa để vẽ; băng và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ; bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; dụng cụ gập giấy [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục; ruy băng mực; bìa bọc sách bằng giấy; nhãn không bằng vải bằng bìa cứng hoặc giấy; bản đồ; thiệp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; sách mỏng; ống đựng ruột bút chì; tem thư; giấy dính; khăn ăn bằng giấy; đinh ấn; vé; ru băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết; bìa [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gân giống sợi lanh); băng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; giấy dính cho điện thoại di động; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; chổi quét sơn; bút lông dùng cho họa sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy Xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355752** (151) 06.07.2020
 (210) 4-2017-29333 (220) 13.09.2017
 (181) 13.09.2027
 (300) 2017-464 15.06.2017 LI
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) 4.5.2; 4.5.3
 (731) APPLE INC. (US)
 One Apple Park Way, Cupertino,
 California 95014, U.S.A
 (740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
 Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh, nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màn hình thị thực ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và

âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màn che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo quản, sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm, thiết bị ngoại vi máy tính và trò chơi trên máy tính, trò chơi viđêô; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi của máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; tư vấn bảo mật máy tính và bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ cập nhật phần cứng máy tính; dịch vụ bảo quản, sửa chữa và cập nhật, phần mềm

máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính và các ứng dụng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về việc chẩn đoán và xử lý sự cố phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các dịch vụ trợ giúp và hỗ trợ cho người sử dụng máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bảo trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ thiết kế công nghiệp [dịch vụ thiết lập bản vẽ công nghiệp]; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ cung cấp trang web mạng xã hội; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0355753** (151) 06.07.2020
 (210) 4-2017-29336 (220) 13.09.2017
 (181) 13.09.2027
 (300) 2017-292 18.04.2017 LI
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

AIRPOWER

(731) APPLE INC. (US)
 One Apple Park Way, Cupertino,
 California 95014, U.S.A.
 (740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
 Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh, nhãn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển hoặc kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhãn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị

nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát videô và âm thanh; màn hình thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3D; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dùng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát videô và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát videô và âm thanh; màn che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát videô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát videô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu

dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

(111)	4-0355754	(151)	06.07.2020
(210)	4-2017-11808	(220)	28.04.2017
(181)	28.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			

CAINIAO ALLIANCE

(731)	CAINIAO SMART LOGISTICS HOLDING LIMITED (KY) Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, Grand Cayman, KY1-1103, Cayman Islands
(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông; giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compac; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy

tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; chương trình trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính mắt 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bìa các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bìa các tông và chất dẻo để bao gói; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc; dụng cụ giữ trang sách; dụng cụ giảng dạy; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và khuyến khích; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý văn bản; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử, dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu

quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu, hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, ảnh, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khay cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảo trái, chân/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, véc ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ, điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng Internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp

nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nén); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; môi giới nhằm bán, mua tàu thủy và/hoặc thuyền; cung cấp thông tin về thuế (cung cấp thông tin tài chính) tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và giải quyết hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet, dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy phân loại tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.38.dịch vụ viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và

hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông tin dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và gửi chuyển tiếp thư tín điện tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự, cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát và truyền tải chương trình vô tuyến truyền thanh và truyền hình; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin

điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ, bài ghi chép đặc biệt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cá nhân; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi thông tin; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông tin dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và gửi chuyển tiếp thư tín điện tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự, cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát và truyền tải chương trình vô tuyến truyền thanh và truyền hình; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và

dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bản tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bản tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bản tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bản tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ, bài ghi chép đặc biệt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cá nhân; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi thông tin; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; quản lý các chuyến du lịch; lưu giữ dữ liệu hoặc tài liệu được quản lý bằng điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch, vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yach và/hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ chuyển nhà; môi giới nhằm cho thuê, cho thuê dài hạn, và/hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và/hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và/hoặc thuyền; dịch vụ lái xe, phân phối và cung cấp khí đốt (gas); phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cho thuê nhà kho chứa hàng; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường thu phí giao thông; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe lăn; quản lý bãi trống đỗ xe; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn máy bay; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe công-ten-nơ; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe đạp; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe ô tô; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tàu thủy và/hoặc thuyền bè; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe cộ hoạt động bằng sức người; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn hệ thống đỗ xe chạy bằng máy; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tấm nâng hàng (pa-lét); cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn máy đóng gói hoặc bọc hàng; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp; đại lý thông quan xuất nhập khẩu (thủ tục thông quan); cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ

tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hoá hoặc thể thao, các tin tức thời sự và các tin tức phát hành được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm về văn hoá và giáo dục, biểu diễn thời trang, chương trình văn hoá và giáo dục và biểu diễn về văn hoá và giáo dục; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hoá; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình

ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ cung cấp tin tức (dịch vụ phóng viên tin tức); dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến, không tải về; gia sư, dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ, dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ cung cấp kỹ thuật máy tính để truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính sổ tay ghi chép điện tử, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là: lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; dịch vụ quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra an ninh máy tính và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính liên quan đến chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh, cụ thể: cung cấp phần mềm máy tính; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn cho tất cả các dịch vụ kể trên; cho thuê phần mềm giải trí; tất cả nằm trong nhóm này.

(111)	4-0355755	(151)	06.07.2020
(210)	4-2017-11809	(220)	28.04.2017
(181)	28.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.2
		(731)	CAINIAO SMART LOGISTICS HOLDING LIMITED (KY) Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, Grand Cayman, KY1-1103, Cayman Islands
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

**CAI
NIAO 菜鸟联盟**

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông; giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; chương trình trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ

tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính mắt 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 16: Báo; tạp chí; tạp chí xuất bản định kỳ; báo hàng ngày; giấy, bì các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; chổi quét sơn; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng để giảng dạy (không phải thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác); mẫu chữ in; bản in đúc của ngành in; sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã được in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá; túi bằng giấy, bì các tông và chất dẻo để bao gói; danh bạ về trang tin điện tử, thư điện tử, fax, điện thoại đã được in sẵn; thẻ dưới hình thức thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ tiền trả, thẻ điện thoại không phải là các loại thẻ đã được mã hoá và có từ tính; tài liệu tiếp thị và quảng cáo; tờ quảng cáo đã được in sẵn; sổ tay để ghi chép; vật liệu để gói; khăn giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; hình mẫu và tượng nhỏ bằng giấy; túi bằng giấy dùng cho buổi tiệc; dụng cụ giữ trang sách; dụng cụ giảng dạy; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và khuyến khích; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng Internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý văn bản; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử, dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu, hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài

quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông vì lợi nhuận của người khác; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ nạp pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, ảnh, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảo trái, chăn/mền, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, véc ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, dụng cụ đo thời gian và thời khác, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ, điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; kế toán; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký

kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; môi giới nhằm bán, mua tàu thủy và/hoặc thuyền; cung cấp thông tin về thuế (cung cấp thông tin tài chính) tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và giải quyết hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; hoạt động ngân hàng gia đình; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet, dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy phân loại tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin

(trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông tin dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và gửi chuyển tiếp thư tín điện tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự, cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; phát và truyền tải chương trình vô tuyến truyền thanh và truyền hình; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ, bài ghi chép đặc biệt thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và cá nhân; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa; cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi thông tin; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; quản lý các chuyến du lịch; lưu giữ dữ liệu hoặc tài liệu được quản lý bằng điện tử; thông tin về vận tải; môi giới vận chuyển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường hàng không; cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước; chuyển phát thư tín; đặt chỗ du lịch, vận tải bằng đường ống; chuyển phát hàng hoá qua đơn đặt hàng bằng thư; dịch vụ người đưa thư (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ vận tải dưới hình thức quản lý hậu cần liên quan đến vận tải; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; vận chuyển bằng thuyền yach và/hoặc tàu thủy; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch và đặt chỗ du lịch; dịch vụ đại lý vé du lịch; sắp xếp du lịch và thông tin du lịch, tất cả được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tua du lịch thông qua mạng internet hoặc thông qua mạng lưới viễn thông; dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách; dịch vụ đóng gói; cung cấp thông tin về giao thông và đường đi, dịch vụ tài xế; chất và bốc dỡ hàng hoá; môi giới chuyên chở hàng hoá; dịch vụ chuyển nhà; môi giới nhằm cho thuê, cho thuê dài hạn, và/hoặc cho phép sử dụng tàu thủy và/hoặc thuyền; cứu hộ và trục vớt tàu thủy và/hoặc thuyền; dịch vụ lái xe, phân phối và cung cấp khí đốt (gas); phân phối và cung cấp điện; phân phối và cung cấp hơi nóng; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ cung cấp chỗ neo đậu tàu thuyền; cho thuê nhà kho chứa hàng; cung cấp khu dành cho máy bay cất cánh; cung cấp đường thu phí giao thông; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe lăn; quản lý bãi trống đỗ xe; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn máy bay; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe công-ten-nơ; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe đạp; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe ô tô; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tàu thủy và/hoặc thuyền bè; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn xe cộ hoạt động bằng sức người; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn hệ thống đỗ xe chạy bằng máy; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tấm nâng hàng (pa-lét); cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn máy đóng gói hoặc bọc hàng; cho thuê và/hoặc cho thuê dài hạn tủ ướp lạnh; dịch vụ thu gom rác và chất thải gia đình; dịch vụ thu gom rác và chất thải công nghiệp; đại lý thông quan xuất nhập khẩu (thủ tục thông quan); cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc;

cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hoá hoặc thể thao, các tin tức thời sự và các tin tức phát hành được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ đêm, biểu diễn thời trang, câu lạc bộ khiêu vũ, câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm về văn hoá và giáo dục, biểu diễn thời trang, chương trình văn hoá và giáo dục và biểu diễn về văn hoá và giáo dục; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khỏe, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo chuyên đề về giáo dục hoặc văn hoá; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; dịch vụ cung cấp tin tức (dịch vụ phóng viên tin tức); dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến, không tải về; gia sư, dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ, dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ cung cấp kỹ thuật máy tính để truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng Internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính sổ tay ghi chép

điện tử, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là: lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phân mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng và máy tính; dịch vụ quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra an ninh máy tính và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính liên quan đến chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh, cụ thể: cung cấp phần mềm máy tính; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; dịch vụ an ninh truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet và truyền tải thông tin và dữ liệu an toàn; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn cho tất cả các dịch vụ kể trên; cho thuê phần mềm giải trí; tất cả nằm trong nhóm này.

(111) **4-0355756**
 (210) 4-2017-05895
 (181) 16.03.2027
 (450) 25.08.2020

389



(151) 06.07.2020
 (220) 16.03.2017

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13;
 A5.3.15

(591) Vàng, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ
 THỰC PHẨM VIỆT NAM (VN)

Số 35 đường Tô Hiến Thành, xã Hạ Mỗ,
 huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
 (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa; mỹ phẩm; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất trừ động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt côn trùng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 30: Mật ong; gia vị.

Nhóm 31: Thổ sản chưa qua chế biến; động vật và thực vật sống như: ngũ cốc dạng nguyên liệu, rau và quả tươi, cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở quế, thảo phục linh, đẳng sâm, sâm cau, nha đam (đồ uống không có cồn và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo, các sản phẩm làm từ nhựa và chất dẻo (cụ thể là giường, ghế, thùng, sọt, thang, bàn, bảng, giá sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, hộp, khung ảnh, giỏ đựng, cán chổi, tượng bán thân, đồ nhựa mỹ thuật, tủ đựng, tủ đựng thuốc, kệ, thẻ nhựa, giá đỡ, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, cái treo áo, móc mắc áo, màn nhựa, quây hàng, cái nôi, cũi, manơcanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che) [dùng trong nhà], chậu hoa, máng đựng thức ăn cho vật nuôi, nhựa acrylic [bán thành phẩm], băng dính, màng, phim chống loá mắt dùng cho cửa sổ, tấm chắn nổi chống ô nhiễm, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], amiant, tấm vải amiant, tấm phủ amiant, hàng dệt amiant, tấm phốt amiant, sợi amiant, băng amiant, bao gói amiant, giấy amiant, tấm rèm bảo hiểm bằng amiant, tấm phủ amiant, đá phiến amiant, đế amiant, bao, túi nhỏ, nhựa balata, gioăng bằng cao su dùng để nối các nắp bình, vỏ bọc để cách âm, tấm chắn nơi chống ô nhiễm, vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt trong nồi hơi, vật liệu bán thành phẩm dùng cho lót phanh, đệm bằng cao su để chống va đập, chất bọc cho cáp để cách điện, ống dẫn bằng vải bạt, giấy dùng cho tụ điện, sợi cacbon trừ loại dùng trong ngành dệt, vật liệu để bít, axetat xeluloz bán thành phẩm, xeluloz tái sinh khác với loại dùng cho bao bì, nắp van bằng cao su, vải amiant, ống dẫn khí nén không bằng kim loại, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt xe cộ, dây bằng cao su, len bông dùng để bao gói [bít trét], rèm an toàn bằng amiăng, miếng đệm (gioăng) xi lanh, chất điện môi [cách điện], vòng đệm cho kín, cao su cứng ebonit, khuôn bằng cao su cứng ebonit, chỉ đàn hồi, sợi chỉ đàn hồi không dùng trong ngành dệt, chất bọc cách điện dùng cho ống dẫn điện, chất gắn mối nối dẫn nổ, vải làm bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt điện, vải cách điện, phốt đệm [lót] amiant, phốt cách điện, sợi lưu hoá, vải bằng sợi thủy tinh để ngăn cách điện, sợi thủy tinh để ngăn cách (điện và nhiệt), sợi thủy tinh để cách điện, sợi bằng chất dẻo không dùng trong ngành dệt, vải bằng sợi thủy tinh để cách điện, sợi thủy tinh để cách điện, màng bằng chất dẻo [dính và có thể co giãn] dùng cho khay chuyển hàng, ống vòi rồng chữa cháy, ống dẫn khí nén không bằng kim loại, lá kim loại bọc cách điện, gioăng, miếng đệm, len (tơ) thủy tinh để ngăn cách điện, găng ngăn cách điện, cánh kiến, gôm lác, gutapeca, nhựa kết, vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt, vật liệu để giữ nhiệt, ống (vòi) cứu hoả, ống (vòi) tưới nước, ống bằng vật liệu vải dệt, hộp chất chống ẩm trong các toà nhà, phốt dùng để cách điện và nhiệt, găng cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách điện và nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện, bọc ống không bằng kim loại, gioăng bằng cao su dùng cho lọ và bình, bao khớp nối, cái làm kín và co giãn khớp nối, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống, mũ cao su, hộp chất hoá học để bít lỗ rò rỉ, vật liệu bán thành phẩm dùng cho guốc phanh, guốc (lớp lót) khớp ly hợp, cao su lỏng, nhựa gắn, mát tít, mica thô hoặc bán thành phẩm, bia amiăng, len khoáng cách âm, cách nhiệt và cách điện, hộp chất ngăn cách chống lại độ ẩm trong các toà nhà, khuôn bằng ebonit, đầu nối ống; vật liệu không dẫn nhiệt, dầu ngăn cách điện và nhiệt, bao bì amiăng, vật liệu đóng gói hàng [vật nhồi; đệm] bằng cao su hoặc bằng chất dẻo, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, sơn ngăn cách nhiệt và điện, giấy amiant, giấy cách nhiệt và điện, miếng đệm dùng cho ống

dẫn, ống bao nối (mãng sông) ống dẫn không bằng kim loại, miếng đệm (gioăng) dùng cho ống dẫn, đoạn nối ống không bằng kim loại, vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vữa cách nhiệt và điện, màng mỏng bằng chất dẻo (ngoài loại dùng để bao gói), lớp lót nhựa dùng cho nông nghiệp, chất dẻo bán thành phẩm, chất để ngăn ngừa sự bức xạ nhiệt, chất cách ngăn nhiệt điện và âm dùng cho đường sắt, vật liệu chịu nhiệt, vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho ống dẫn, nhựa nhân tạo [sản phẩm bán tinh chế], vòng bằng cao su, vòng để bịt kín, vòng để bịt kín nước, vật liệu cao su dùng để đắp lại lớp xe, cao su thô hoặc bán thành phẩm, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, cao su hoà tan, nút bằng cao su, cao su tổng hợp, rèm bảo hiểm bằng amiant, mát tít dùng cho mối nối, xi để gắn, tấm dạ amiăng, tấm cellulose tái sinh không dùng để bao gói hàng, tấm đệm giảm sóc bằng cao su, xỉ len [chất cách], đá đen amiăng, sợi dây để hàn bằng chất dẻo, đế giày amiăng, vật liệu cách âm, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo, nhựa tổng hợp [sản phẩm bán gia công], băng cách điện, dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi bằng cao su không dùng trong ngành dệt, dầu cách điện dùng cho máy biến thế, ống có thể uốn được, vật liệu cao su để đắp lại lớp hơi, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, véc ni cách nhiệt và điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, tấm viscô (ngoài loại dùng để bao gói), cao su cứng [ebônít], khuôn bằng cao su (ébônít), sợi đã lưu hoá, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá, ống để tưới, bao bì không thấm nước, vòng làm kín nước, dải đệm kín (tránh mưa nắng), hợp chất để bịt kín khe (tránh mưa nắng), đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm), phân bón hợp chất chứa chấy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cản màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí (cụ thể là dụng cụ sửa chữa, gia công cơ khí gồm bộ chia lục giác (lục lăng), bộ cờ lê, bộ dụng cụ sửa chữa tổng hợp, bộ giũa, bộ khâu, tay khâu, bộ ren ống, bộ taro, bộ tay nạy, bộ tít (bộ tuýp), bộ đột, bộ đục, búa cầm tay, bút trạm khắc, cần chữ T, cần mở, cần nối, cần xiết lục, chìa lục giác, cờ lê, cưa tay, dao cắt ống, dao kỹ thuật, dụng cụ tháo ráp piston, ê tô, giũa dẹp, giũa mo, giũa tam giác, giũa tròn, kéo cắt công nghiệp, kìm, kìm siết đai, mỏ lết, rìu, thiết bị bơm mỡ bò, thiết bị chia độ, thùng đựng đồ nghề, tuốc nơ vít (tô vít), đục gỗ, đục sắt, máy cơ khí, công nghiệp, các sản phẩm cơ khí khác), kim loại và các hàng hóa từ kim loại (cụ thể là cột để dán quảng cáo bằng kim loại, ống kim loại dùng cho thông gió và điều hoà không khí, hợp kim của những kim loại thường, nhôm, lá nhôm, dây nhôm, tấm neo, mỏ neo, coóc nhe kim loại, chuông cho động vật bằng kim loại, bẫy thú vật hung dữ, kim loại chống ma sát, cái đe, áo giáp, vỏ bọc sắt, chuông chim bằng kim loại [kết cấu], biển hiệu bằng kim loại cho xe cộ, viên bi bằng thép, dây thép gai, đai thùng bằng kim loại, thùng bằng kim loại, hàng rào bảo hiểm dùng cho đường sá bằng kim loại (rào chắn đường), chắn song cho đường sắt, then cửa bằng kim loại, tay cầm cửa roi bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu kim loại], móc hiệu bằng kim loại không chiếu sáng, đe hai mỏ, bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại, bộ đồ đạc của giường ngủ bằng kim loại, chuông, chuông dùng cho súc vật, bộ căng đai truyền bằng kim loại, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá nặng, bàn ê tô bằng kim loại, trang bị đậu xe đạp trong bãi bằng kim loại, bộ siết dây cáp bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại dùng trong nông nghiệp, dây kim loại, thùng chứa bằng kim loại, bể tắm cho chim [kết cấu bằng kim loại], thép cán thô [luyện kim], thang cơ động bằng kim loại để hành khách lên tàu, tấm đục (panô) bằng kim loại dùng cho xây dựng, chốt, then cài cửa, then ổ khoá, bu lông bằng kim loại, nắp chai bằng kim loại, chai [bình chứa kim loại] dùng cho khí nén hoặc

không khí lỏng, cái chốt hộp bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, hộp kết đưng tiền an toàn, vòng xuyên để nhận dạng bằng kim loại dùng cho các bệnh viện, dây treo dùng để chuyển vật nặng bằng kim loại, ke bằng kim loại dùng trong xây dựng, đỉnh nhọn đầu, ống nhánh bằng kim loại, đồng thau thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim để hàn, que kim loại dùng để hàn vảy, đồng thanh, tấm đồng thanh dùng cho bia mộ (mộ chí), đồ nghệ thuật bằng đồng thanh [tác phẩm nghệ thuật], cán chổi bằng kim loại, khuyên bằng kim loại thường, ván bằng kim loại dùng cho xây dựng, khung nhà bằng kim loại, đồ trang trí bằng anfen (hợp kim nickel bạc) dùng cho toà nhà hoặc cho đồ đạc trong nhà, tấm panen xây dựng bằng kim loại, cốt kim loại dùng cho xây dựng (cốt thép), đồ bằng sắt dùng trong xây dựng, công trình bằng kim loại, công trình có thể chuyên chở được bằng kim loại, nút thùng bằng kim loại, phao cứu đắm bằng kim loại (dùng trong hàng hải), tượng bán thân bằng kim loại thường, cái lều nhỏ bằng kim loại, đầu nối cáp bằng kim loại (không có điện), kẹp nối cáp hoặc ống [bằng kim loại], cáp kim loại không có điện, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, tráp tiền bằng kim loại, ván khuôn kim loại dùng cho giếng dầu mỏ, tấm kê thùng phuy bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, ống dẫn kim loại dùng cho sưởi nóng trung tâm, xích bằng kim loại, hòm bằng kim loại, kết bằng kim loại, chuông gà, khuôn nguội [nghề đúc], chụp ống khói bằng kim loại, mũ ống khói bằng kim loại, đường ống của ống khói bằng kim loại, lò sưởi bằng kim loại, fero crom [hợp kim sắt- crom], quặng crom, crom, lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở, kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, cái nắp bằng kim loại dùng cho bình chứa, mắc áo bằng kim loại, coban thô [kim loại], quan tài [bằng kim loại], vòng nối bằng kim loại cho đường ống, cột niêm yết bằng kim loại, kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm, bình đựng bằng kim loại dùng cho gaz nén hoặc không khí lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng để chứa axit, công te nơ bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], đồng, dây đồng không bọc, mái đua (gờ) bằng kim loại, chốt then, vật nối bằng kim loại dùng cho xích, móc sắt bằng kim loại, má kẹp bằng kim loại, thanh kẹp (móc sắt) bằng kim loại, hàng rào chắn đường bằng kim loại, cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại, bến nối bằng kim loại để buộc (neo) tàu thuyền, xích cho chó, chuông cửa ra vào [không dùng điện], then chốt cửa, khung cửa bằng kim loại, lò xo đóng cửa [không dùng điện], bộ đồ cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, búa (vòng sắt) gõ cửa, thiết bị không dùng điện để mở cửa, tấm cửa bằng kim loại, tấm gạt bùn ở cửa ra vào, cá chắn cửa bằng kim loại, cửa bằng kim loại, ống nước bằng kim loại, nắp van (van) ống nước bằng kim loại, tấm lát đường bùn lầy bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi nóng, ống dẫn bằng kim loại của trang bị thông gió và điều hoà không khí, khay ống bằng kim loại, hàng rào mô mã bằng kim loại, vòng treo đèn trần, vòng đai bằng kim loại dùng cho nối ống, hàng rào bằng kim loại, khẩu bịt đầu gậy bằng sắt, khẩu bịt bằng sắt dùng cho tay cầm [cán], đầu bịt gậy chống bằng kim loại, tượng nhỏ bằng kim loại thường, mặt sắt, thanh nối ray, bộ đồ bằng sắt dùng cho giường [trang trí], khung cột sắt dùng trong xây dựng, bộ đồ bằng kim loại dùng cho quan tài [trang trí], cột khung dùng cho ống dẫn khí nén bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho đồ gỗ [trang trí], bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ [trang trí], vòng kẹp bằng kim loại [cổ đèn], máng xối bằng kim loại cho xây dựng, container nối bằng kim loại, bến nối để buộc tàu thuyền bằng kim loại, tấm lát sàn bằng kim loại, sàn bằng kim loại, lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói, khuôn để đúc bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, màn chắn lửa của lò, bánh xe nhỏ cho đồ đạc bằng kim loại, đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, cái chặn cửa bằng kim loại, cổng bằng kim loại, đồng bạch (hợp kim may so), xà rầm bằng kim loại, vẩy hàn vàng, lưới bằng kim loại, tấm bia mộ bằng kim loại, bia mộ bằng kim loại, ống nối để bơm mỡ, khung nhà kính bằng kim loại, nhà kính bằng kim loại và có thể chuyên chở được, ray áp bằng kim loại, ống xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái

nhà), khoá (xích) tay, chuỗi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đỉnh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục nước đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại dùng cho bệnh viện, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá), thỏi kim loại thường, cái căng dải băng sắt [má kẹp căng], hợp kim sắt-crom, moliden sắt, quặng sắt, fero silic, thép làm tôn, lá sắt, sắt thô hoặc bán thành phẩm, dây sắt, đồ sắt, đồ sắt dùng cho cửa, đồ sắt dùng cho cửa sổ, màn hình bằng kim loại, râm (nhà) bằng kim loại, đầu nối bằng kim loại dùng cho ống, chìa khoá, vòng đeo chìa khoá bằng kim loại thường, cán dao bằng kim loại, nút bấm tay nắm bằng kim loại, vòng sắt dùng cho cửa, thang bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, then cửa, lati mè bằng kim loại, lưới mắt cáo bằng kim loại, dấu niêm chì, chì thô hoặc bán thành phẩm, hộp thư bằng kim loại, chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường], limonite [khoáng], ray áp bằng kim loại, ống xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái nhà), hafini, khoá (xích) tay, chuỗi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đỉnh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục nước đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá), thỏi kim loại thường, đỉnh, niken, hợp kim bạc-niken, niobi (hoá), ống nối để tra mỡ, tấm ghi danh bạ bằng kim loại, chữ và chữ số bằng kim loại thường (trừ chữ in), đai ốc bằng kim loại, quặng kim loại, bức màn cửa bằng kim loại, thùng để đóng hàng bằng kim loại, bao bì bằng sắt tây, khoá móc, buồng nhỏ bằng kim loại dùng để phun sơn, hàng rào cọc bằng kim loại, khay chuyển hàng hoá bằng kim loại, khay chất hàng bằng kim loại, khay vận chuyển hàng bằng kim loại, tấm đúc dùng cho xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, phiến lát bằng kim loại, cái chốt bằng kim loại, ống dẫn chịu áp [bằng kim loại], ván cừ bằng kim loại, cột trụ bằng kim loại dùng cho xây dựng, đỉnh chốt, cái chốt, chốt dùng cho bánh xe, ghim [đồ ngũ kim], ống bao nối (mãng sông) ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn dầu bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại dùng cho đường ống và ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi ấm, vật liệu cốt dùng cho ống dẫn [bằng kim loại], ống (vật liệu kim loại gia cường), hệ thống ống bằng kim loại, bản ghi danh bạ bằng kim loại, nền đúc sẵn bằng kim loại, nút đẩy lỗ bằng kim loại, chốt bằng kim loại, ghi đường sắt, sào bằng kim loại, cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, bể bơi [cấu trúc bằng kim loại], cổng vòm lợp kính bằng kim loại [xây dựng], cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, móc treo nồi, hộp bảo quản bằng kim loại, hộp dùng để bảo quản bằng kim loại, cột chống bằng kim loại, rỗng rọc bằng kim loại [ngoài loại dùng cho máy], kim loại tự cháy, tà vẹt đường sắt bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, vật liệu dùng cho đường sắt bằng kim loại, guồng bằng kim loại, vật liệu cốt khung bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho bê tông, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho đai truyền máy, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vòng bằng kim loại thường dùng cho chìa khoá, vòng bằng kim loại, đỉnh tán bằng kim loại, que kim loại dùng để hàn vẩy hoặc hàn, mảnh mảnh bằng thép, tấm lợp mái bằng kim loại, rãnh máng dùng cho mái nhà bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vòng đầu dây cáp bằng kim loại, dây bằng kim loại, con lăn cửa cửa bằng kim loại, kết an toàn, hộp đựng tiền an toàn, xích an toàn bằng kim loại, chốt khung kính trượt bằng kim loại dùng cho cửa sổ, con lăn cửa sổ khung kính trượt, giàn giáo bằng kim loại, tấm chắn lò, bu lông có vòng, đỉnh vít bằng kim loại, cái hốt cỏ bằng kim loại, miếng bịt nút bằng kim loại, miếng bọc miệng chai bằng kim loại, dấu chì bảo đảm, dây bằng kim loại để buộc các bó lượm, lá và tấm bằng kim loại, miếng chem và miếng chèn, cửa chớp

bằng kim loại, bảng báo hiệu không phát quang và không cơ giới (bằng kim loại), biển hiệu bằng kim loại, silic sắt, ngưỡng cửa bằng kim loại, hãm ử tươi bằng kim loại, hợp kim thiếc mạ bạc, hợp kim để hàn bạc, sân trượt băng nhân tạo bằng kim loại, ống bọc ngoài [đồ ngũ kim bằng kim loại], dây móc bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, hợp kim để hàn vàng, sợi dây để hàn bằng kim loại, khoá tự động, lò xo [đồ ngũ kim], đỉnh thúc ngựa, bậc cầu thang bằng kim loại, cầu thang bằng sắt, giá bằng kim loại dùng cho thùng phuy, tường bằng kim loại thường, tường nhỏ bằng kim loại thường, hợp kim thép, toà nhà bằng thép, cột bằng thép, ống thép, tôn lá thép, đai thép, thép thô hoặc bán gia công, dây thép, bậc lên xuống bằng kim loại, vòng hãm bằng kim loại, cái chặn bằng kim loại, bản lề sắt, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, ống vận căng bằng kim loại [cái kẹp căng], cái căng đai bằng kim loại, râm cầu thang bằng kim loại [bộ phận của cầu thang], đai sắt, bể bơi [kết cấu bằng kim loại], thanh ghi đường sắt, đỉnh đầu bet, bể chứa bằng kim loại, tantali [kim loại], vòi của thùng lớn [bằng kim loại], cột điện báo bằng kim loại, buồng điện thoại bằng kim loại, cáp của cáp treo bằng kim loại, má kẹp căng, cọc lều bằng kim loại, vòng sắt đầu dây cáp, dây bằng kim loại để buộc, tấm để neo, lớp ô vuông lát sàn bằng kim loại, ngói bằng kim loại, tấm vuông bằng kim loại dùng cho xây dựng, thiếc, hộp sắt tây dùng cho đồ hộp, giấy thiếc, sắt tây, titan (hoá), hợp kim sắt titan, đồng thau, đài kỷ niệm mộ chí bằng kim loại, đài tưởng niệm mộ chí bằng đồng, đài tưởng niệm mộ chí bằng kim loại, mộ bằng kim loại, tấm mộ chí bằng kim loại, tấm bia mộ chí bằng kim loại, hộp dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đạc], tủ dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đạc], chuỗi cán dụng cụ cầm tay bằng kim loại, thiết bị phân phối khăn lau tay bằng kim loại, bẫy dùng cho thú vật hung dữ, cái che cây bằng kim loại, máng vữa của thợ nề bằng kim loại, tấm lót thành giếng bằng kim loại, ống bằng kim loại, vonfram, hợp kim sắt vonfram, cửa quay không tự động, bàn quay [đường sắt], van bằng kim loại, vanadium (hoá), chong chóng bằng kim loại (khí tượng hoặc đo chiều gió), lớp áo [lớp phủ] tường bằng kim loại [xây dựng], chốt đóng vào tường bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn nước bằng kim loại, chong chóng gió bằng kim loại, thanh kim loại dùng để hàn, cái kẹp bánh xe [vỏ bọc], hợp kim giả bạc, khoá dây đồng hồ bằng kim loại, then của khung cánh cửa sổ, then móc cửa sổ bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, chặn cửa bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ, cửa sổ bằng kim loại, lưới thép (vải kim loại), dây ăngten, lưới thép mịn, dây kim loại thường, dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây có thể chảy được], dây cáp, ống vận căng dây kim loại [mỏ kẹp căng], đồ nghệ thuật bằng kim loại thường, lá kim loại dùng để đóng kiện hoặc bao gói hàng, băng bằng kim loại để buộc bó, kềm, ziriconi, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], rìu (dụng cụ), dụng cụ nghề nông (cầm tay), bàn ren hình khuyên, gươm đao giáo mác (đeo), máy phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], cái khoan [dụng cụ cầm tay], dùi, cái rìu, thanh để cắt, lưỡi lê, kéo xén (tông đơ) để xén râu, ống thổi lò (cầm tay)), các loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy (cụ thể là camera giám sát mặt khuôn, hệ thống phun bi, hệ thống phun cát, máy cắt mút xốp, máy cắt sắt, máy chấn gấp thủy lực, máy chấn thủy lực, máy cưa cần, máy doa, máy ép bùn, máy ép gạch, máy ép phế liệu, máy ép than quả bàng, máy gia công bằng tia lửa điện, máy giặt công nghiệp, máy hút ẩm công nghiệp, máy hút chỉ, máy khô, máy khuấy trộn công nghiệp, máy là công nghiệp, máy là tôn, máy mạ, máy mài gạch, máy mài vô tâm, máy nén khí các loại, máy nghiền bi, máy ổn nhiệt khuôn, máy pha màu sơn, máy quấn dây đồng, máy quấn màng pallet, máy ren ống, máy rửa chi tiết kim loại, máy rút màng co, máy sàng lọc, máy sàng rung, máy sấy công nghiệp, máy sấy khí nén, máy tạo ozone công nghiệp, máy thổi khí, máy thổi lá, máy thổi nhiệt, máy trộn hoá chất, máy vát khô, máy vát mép, máy xung lỗ, máy xung tia lửa điện, máy đánh bóng mặt bên chậu rửa, máy đánh bóng sản phẩm, máy đánh bóng đáy chậu rửa, máy đánh toi cát, máy đồng hóa, máy đột dập, máy đúc công nghiệp, máy đục lỗ, thiết bị trao đổi nhiệt, máy gia công, khuôn mẫu các loại, máy bào kim loại, máy búa, máy cán, máy cắt bằng tia nước, máy cắt gas tự động, máy cắt góc, máy cắt góc thủy lực, máy cắt hơi, máy cắt kính, máy cắt laser, máy cắt plasma, máy cắt thủy lực, máy cắt tôn công nghiệp, máy cắt uốn sắt thép liên hợp, máy cắt

đột liên hợp, máy chuốt thủy lực, máy cưa, máy cưa bàn, máy cưa dầm, máy cưa vòng, máy cuốn tròn thép, máy cuốn tròn tôn, máy cuốn tròn vật liệu, máy dập cơ, máy dập thủy lực, máy dập đinh, máy ép thủy lực, máy gấp mí tôn, máy gia công bánh răng, máy gia công cửa, máy gia công kính, máy gia công thanh cái, máy gia công trang sức, máy khoan bàn, máy khoan cần, máy khoan ngang, máy khoan từ, máy khoan đứng, máy làm phẳng, máy làm sạch nữ trang, máy lọc tôn, máy mài bàn, máy mài trục khuỷu, máy phay giường, máy phay gỗ, máy phay lăn răng, máy phay trục khuỷu, máy phay vạn năng, máy rửa khuôn công nghiệp, máy taro (máy khoan tạo ren), máy tiện bàn, máy tiện cao tốc, máy tiện ngang, máy tiện thủy lực, máy tiện tự động, máy tiện vạn năng, máy tiếp phối, ray trung tâm gia công, máy uốn mica, máy uốn ống cuốn xoắn, máy uốn ống góc nhỏ, máy uốn ống hai đầu, máy uốn ống thường, máy uốn sắt thép, máy uốn tôn, máy viên chỉ, máy điều khắc, phụ kiện máy cắt, bể hàn, bộ hàn, cát gió đá, máy hàn bấm, máy hàn cần cột, máy hàn công nghiệp, máy hàn dầm, máy hàn hồ quang, máy hàn lăn, máy hàn laser, máy hàn ma sát, máy hàn ống, máy hàn que, máy hàn rùa tự động, máy hàn siêu âm, máy hàn xung nhiệt, máy hàn điểm, máy phát hàn, máy trộn bê tông, máy ép giấy, cầu trục, cầu tháp, thang máy chở hàng, máy chế biến nông sản, máy xây dựng) và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to- mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ- rô, ổ áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học (cụ thể là thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng, thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế, màng chắn dùng cho các thiết bị khoa học, thiết bị chung cất cho mục đích khoa học, máy dò cho mục đích khoa học, vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học, máy ghi dao động điện, máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm, kính hiển vi, lồng ấp để cấy vi khuẩn), thiết bị, phụ tùng và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa (cụ thể là cảm biến, bộ điều khiển, bộ xử lý, vi mạch tích hợp), máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, đèn ngủ, con giáp, hộp đựng giấy, đĩa giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su (cụ thể là vòng bằng cao su, vòng để bịt kín

nước, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, nút bằng cao su, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, khuôn bằng cao su), amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện (cụ thể là vải cách điện, phớt dùng để cách điện và nhiệt, găng cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện), da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da cụ thể là ví, ví cầm tay của phụ nữ, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ví đựng chìa khóa, ví đựng giấy tờ, cặp giấy (để đựng hồ sơ, giấy tờ), túi, túi xách tay, túi xách đi chợ của phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, thắt lưng, dây đeo vai, dây đai, đai (nẹp), hộp; da động vật; da sống; va li và túi du lịch), đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc (cụ thể là bếp điện hoặc các thiết bị chạy bằng than đá hoặc khí đốt; tủ đông; máy trộn, máy chế biến thực phẩm, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, đồ dùng nhà bếp đơn giản như dao kéo, chậu và khăn lau chén, quạt, quạt sưởi, máy điều chỉnh độ ẩm, máy lạnh, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, lò sưởi, máy may, máy khoan cầm tay, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, máy quay phim, máy ảnh, máy hủy giấy tờ, điện thoại, máy in nhỏ, máy fax), dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê).

Nhóm 40: Xử lý kim loại; dịch vụ về cắt cụ thể là cắt chìa khóa, cắt vải, cắt may da lông thú; dịch vụ rèn đánh bóng hoặc bọc kim loại; dịch vụ in ấn; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ làm sạch không khí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh.

(111)	4-0355757	(151)	06.07.2020
(210)	4-2019-22047	(220)	05.07.2016
(641)	4-2016-20225		
(181)	05.07.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			

Pulmuone

(731) PULMUONE CO., LTD. (KR)
730-27, Samyang-ro Daeso-myeon,
Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng dùng cho cá nhân; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu; xà phòng mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội cho động vật cảnh; mỹ phẩm cho động

vật; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu dùng làm hương liệu cho thực phẩm; chế phẩm tẩy trắng được sử dụng trong gia đình; hồ bột để giặt là.

Nhóm 29: Rau đã được chế biến; rau đã được bảo quản (không phải rau đông lạnh); thực phẩm được làm chủ yếu từ trái cây, cụ thể là trái cây dầm đường, thạch trái cây; trái cây được bảo quản (không phải trái cây đông lạnh); rau đông lạnh; khoai tây đông lạnh; cà rốt (đông lạnh); củ cải đông lạnh; cây cải thìa đông lạnh, giá đỗ đông lạnh; rau củ lên men dùng làm món ăn; quả hạch đã chế biến; thực phẩm dạng thanh trên cơ sở quả hạch và trái cây đã chế biến; trái cây được bảo quản; hạt đã chế biến; nhân sâm đã chế biến, dùng như rau; giá đỗ đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây tẩm bột rán; kim chi (món ăn từ rau củ lên men); kim chi củ cải (Kkakdugi) [rau củ lên men dùng làm thức ăn]; món Jangajji (được làm từ lá tía tô Hàn Quốc ngâm nước tương hoặc nước sốt đậu nành); củ cải ướp muối; món Doenjang-jigae (món ăn được nấu chín có thành phần chính là sốt đậu nành và đậu phụ); trái cây đóng chai, đã được chế biến; rau đóng chai, đã được chế biến; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở hạt và quả hạch hữu cơ; thực phẩm làm từ nhân sâm đã chế biến, cụ thể là xúp; hồng sâm đã chế biến, sử dụng như rau; mứt nhão; khoai tây lát rán giòn ít béo; món Gatkimchi (món ăn Hàn Quốc làm từ thân và lá cải muối); rau đã sấy khô; hồng sâm đã sấy khô, được sử dụng như rau; món Jangajji (món ăn từ hạt tiêu thái lát Hàn Quốc được chế biến trong nước sốt đậu nành hoặc tương đậu nành); quả hồng sấy khô (Got-gam); trái cây trộn; rau trộn; lát trái cây mỏng; đậu đông lạnh; nước quả ép dùng để nấu ăn; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; đậu phụ; thực phẩm được chế biến từ đậu phụ, cụ thể là đậu phụ sấy khô; đậu phụ ướp lạnh; đậu phụ ở dạng miếng dày; đồ ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; sữa đậu nành (thay thế sữa); đậu phụ chua ép; đậu phụ mềm; thực phẩm chế biến từ đậu (trừ đậu phụ và thực phẩm chế biến từ đậu phụ), cụ thể là đậu được bảo quản; trái cây đông lạnh; thịt; trứng; thực phẩm chế biến từ trứng, cụ thể là trứng nghiền thành bột; thịt đã chế biến; sản phẩm làm từ thịt đã chế biến, cụ thể là thịt lợn muối xông khói, thịt muối; sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa chua (sản phẩm sữa); sữa lên men; sản phẩm sữa; sản phẩm sữa đã chế biến; sữa bột (không cho trẻ sơ sinh); pho mát; pho mát đã chế biến; dầu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm làm từ dầu và mỡ, cụ thể là chất béo từ dừa, dầu dừa; dầu có thể ăn được; dầu dừa cho thực phẩm; dầu vừng; dầu đậu nành; thực phẩm làm từ con giun, cụ thể là giun ướp muối; cá và động vật có vỏ cứng (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ cứng đông lạnh hoặc ướp muối); rong biển cho thực phẩm (đã bảo quản); rong biển đã chế biến (cho thực phẩm); cá và động vật có vỏ cứng (đã bảo quản); thực phẩm làm từ cá và thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng, cụ thể là động vật có vỏ cứng ướp muối; kim chi củ cải [rau củ lên men dùng làm thực phẩm]; khoai lang đông lạnh, củ hành (đông lạnh); khoai tây (đã chế biến); khoai lang đã chế biến; rau và trái cây đã bảo quản; rau và trái cây đã chế biến; rau và trái cây đã sấy khô; trái cây sấy khô; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở hạt và quả hạch; quả hạch, được chế biến thành dạng thanh; món kounyaku (thạch được làm từ rễ cây khoai nước cho thực phẩm); tỏi băm nhỏ (đã được chế biến); món dotorimuk (thạch được làm từ tinh bột sồi); rau trộn được thái sẵn; hồng sâm được lên men, đã chế biến, dùng như rau; trái cây cắt sẵn (đã được chế biến); rau thái sẵn (đã được chế biến); củ hành muối; cải bắp muối; dưa chuột bao tử; rau củ muối; món cheonggukjang-jjigae (món ăn được nấu chín có thành phần chính là nước tương đặc và đậu phụ); kim chi chonggak [rau củ được lên men dùng làm thực phẩm]; salat gà; dưa muối nước; hồng sâm cô đặc cho thực phẩm; quả hồng chín, đã được chế biến; đậu phụ que; lát mỏng đậu phụ (váng đậu); đậu phụ lên men, đậu phụ sấy khô; bã đậu phụ, dùng làm thực phẩm cho con người; sữa đậu nành; đậu phụ rán giòn; món aburage (miếng đậu phụ rán giòn); món natto (hạt đậu nành lên men); súp đậu nành; miếng chả làm từ đậu nành dùng để kẹp bánh mì; món tempeh (món ăn truyền thống được làm từ đậu nành lên men); trứng đã chế biến; trứng dạng lỏng; món galbi tang (món xúp từ xương sườn); súp thịt bò; món samgyetang (canh gà nhân sâm); xúc xích gà; món collet từ thịt lợn; thịt sườn nướng; món Seolleongtang (canh xương bò hầm); món Yukgaejang (canh bò hầm

cay); xúc xích; sữa chua Hy Lạp; sữa chua uống; phô mai que; món tráng miệng trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu), cụ thể là váng sữa [kem chua]; dầu tía tô cho thực phẩm; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu vừng cho thực phẩm; cá thu [không còn sống]; cá thu đao [không còn sống]; cá đông lạnh; cá thu Tây Ban Nha [không còn sống]; tảo biển đã chế biến, cho thực phẩm; tảo biển nâu đã chế biến, cho thực phẩm; tảo biển khô, cho thực phẩm; món hoshi-nori (tảo biển khô ăn được, cho thực phẩm); món hoshi-wakame (tảo biển khô ăn được, cho thực phẩm); tảo tía nướng; tảo cho thực phẩm; món ochazuke- nori (miếng rong biển khô dùng để rắc lên cơm cùng với nước nóng); cá thu muối; cá hố om; chả cá nướng dạng viên; món hampen (món ăn được làm từ cá và khoai lang nghiền, được hấp, ép dạng viên).

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; phấn hoa [nguyên liệu thô]; hoa tự nhiên và cây trồng tự nhiên; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; giấy có cát dùng cho vật nuôi trong nhà [lót ổ]; cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà [lót ổ]; cá và động vật giáp xác [sống]; tảo/rong biển tươi [dùng làm thức ăn cho người và động vật].

Nhóm 32: Đồ uống làm từ trái cây, không chứa cồn và nước quả ép; đồ uống không cồn; sinh tố hoa quả; đồ uống trên cơ sở trái cây, không chứa cồn; thức uống hoa quả; thức uống hoa quả trộn, không chứa cồn; nước giải khát bằng trái cây ướp lạnh (đồ uống); nước ép trái cây cô đặc; nước ép cà rốt; nước giải khát bằng quả dâu tây (đồ uống); nước ép dâu tây; nước giải khát bằng quả mận (đồ uống); nước ép mận; đồ uống lên men, không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở lúa mạch, không chứa cồn; thức uống vitamin, không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; nước ép táo; sinh tố; đồ uống từ nước ép lô hội, không chứa cồn; nước ép lô hội; nước ép cam; sinh tố rau củ; nước ép rau củ (đồ uống); nước ép hoa quả trộn; đồ uống hồng sâm, không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; nước ngọt, không chứa cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; bia; đồ uống trên cơ sở dừa, không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không chứa cồn; nước ép kiwi; nước ép hoa quả có ga; nước uống có ga; đồ uống từ nước ép cà chua, không chứa cồn; đồ uống từ nước ép dứa không chứa cồn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; nhà hàng ăn uống chuyên thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống tự chọn; dịch vụ quây bán sa lát; nhà hàng ăn uống theo phong cách phương Tây; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ nấu ăn trong một chuyến bay trên máy bay; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trong chuyến bay trên máy bay; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện trong khách sạn; dịch vụ cửa hàng làm bánh; dịch vụ quán cà phê trong nhà; dịch vụ cửa hàng bánh pizza; nhà hàng ăn uống kiểu Nhật Bản; nhà hàng ăn uống kiểu Trung Quốc; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quây rượu kiểu Hàn Quốc; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0355758**
 (210) 4-2018-09476
 (181) 30.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



389

(151) 06.07.2020
 (220) 30.03.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.15; 2.7.12

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
 182 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai,
 quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
 PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0355759** (151) 06.07.2020

(210) 4-2018-08997 (220) 27.03.2018

(181) 27.03.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

Coway Water Specialist

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị làm sạch nước; cho thuê thiết bị làm mềm nước.

(111) **4-0355760** (151) 06.07.2020

(210) 4-2011-22382 (220) 21.10.2011

(181) 21.10.2021

(450) 25.08.2020 389

(540)

DermaScience

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City,
Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chất làm sạch và khử mùi dùng cho cá nhân; sữa tắm; xà phòng; kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; các chế dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355761**
(210) 4-2018-09712
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VERNIHERB

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355762**
(210) 4-2018-09713
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VERNIHEART

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355763**
(210) 4-2018-09714
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LAZASAL

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELLIE (VN)
Lô C6-2, đường D2, khu công nghiệp
Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung,
huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0355764**
(210) 4-2018-09715
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SENCLEANS

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELLIE (VN)
Lô C6-2, đường D2, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0355765**
(210) 4-2018-09716
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LAZASAL

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELLIE (VN)
Lô C6-2, đường D2, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(111) **4-0355766**
(210) 4-2018-09717
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VERNIBIOTIC

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355767** (151) 06.07.2020
(210) 4-2018-09718 (220) 02.04.2018
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VERNICOLI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355768** (151) 06.07.2020
(210) 4-2018-09719 (220) 02.04.2018
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VERNICIUM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355769**
(210) 4-2018-09720
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VERNICOX

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355770**
(210) 4-2018-09783
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Mixuee

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG (VN)
Khu 10, xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 21: Cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình cách nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi, chuồng cho vật nuôi trong nhà; bàn chải cọ rửa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0355771**
(210) 4-2018-09671
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

THSVC

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THÉP TUNG HO
VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ II, thị trấn Phú
Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng
Tàu
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc
Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355772**
 (210) 4-2017-43038
 (181) 22.12.2027
 (450) 25.08.2020

389



(151) 06.07.2020
 (220) 22.12.2017

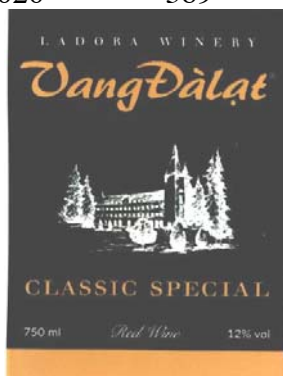
(531) 2.9.1; 26.3.1; A25.7.8; 25.7.20;
 A26.11.7
 (591) Hồng, hồng đậm, xám, xanh lam, xanh
 mực.
 (731) **HỘ KINH DOANH CỦA HÀNG**
TRANH THÊU TRÂN ÁI (VN)
 Số 26, đường 52, phường 10, quận 6,
 thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tranh đá (không phải đá quý).

Nhóm 26: Tranh thêu.

(111) **4-0355773**
 (210) 4-2017-43900
 (181) 29.12.2027
 (450) 25.08.2020

389



(151) 06.07.2020
 (220) 29.12.2017

(531) 5.1.1; 7.1.1; A5.1.8
 (591) Đen, trắng, vàng.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM**
LÂM ĐỒNG (VN)
 Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố
 Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
 (740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
 (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0355774**
 (210) 4-2017-43933
 (181) 29.12.2027
 (450) 25.08.2020

389



(151) 06.07.2020
 (220) 29.12.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; A3.13.4;
 A3.13.24
 (591) Vàng, vàng nhũ, trắng, xanh tím.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SƠN KỲ**
 (VN)
 7A8 An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện
 Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 22: Lưới dùng trong nông nghiệp, cụ thể: lưới chống côn trùng, lưới bảo vệ cây trồng và lưới che nắng cho cây trồng.

(111) **4-0355775**
(210) 4-2018-00062
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 02.01.2018

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HUNG (VN)
47 đường số 14, KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống dẫn khí; co nối (đoạn nối) ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa cứng dùng cho hệ thống dẫn khí.

Nhóm 35: Mua bán bộ lọc khí, xi lanh khí nén (bộ phận của máy móc hoặc động cơ không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

(111) **4-0355776**
(210) 4-2018-00079
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 02.01.2018

(531) 2.7.23; 2.7.9
(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MAMARU (VN)
117A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm trẻ em; khăn tắm người lớn.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo người lớn; giày dép trẻ em; giày dép người lớn.

(111) **4-0355777**
(210) 4-2018-00651
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH THÉP TUNG HO VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Phú Mỹ II, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép xây dựng.

(111) **4-0355778**
(210) 4-2018-00685
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ATBYZAK

(151) 06.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355779**
(210) 4-2018-14805
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FOILGLAZER

(151) 06.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) A26.11.8
(731) UCHIDA YOKO GLOBAL LIMITED
(JP)
4-7, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku,
Tokyo, 104-0033, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in dập; máy phân phối băng dính; máy đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp; máy in dập khắc ảnh trên bản kẽm; máy in kỹ thuật số (máy móc); máy in dùng cho mục đích công nghiệp; máy cán kim loại sử dụng cho gia đình và văn phòng.

(111) **4-0355780**
(210) 4-2018-14808
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHI THÁI

(151) 06.07.2020
(220) 11.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHI
THÁI (VN)
1371/1A Võ Thị Liễu, phường An Phú
Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt thổi [bộ phận của thiết bị điều hoà không khí]; thiết bị và trang bị thông gió [điều hoà không khí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355781**
 (210) 4-2018-14830
 (181) 11.05.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389

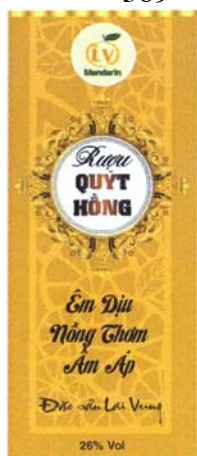


(151) 06.07.2020
 (220) 11.05.2018
 (531) 3.7.1; 3.7.16; 25.1.6; A25.7.21; 26.1.1;
 A1.1.10; A1.11.8
 (591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
 THÀNH PHÁT (VN)
 88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân
 Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
 Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gạo; cà phê; hạt tiêu; gia vị; nước tương, tương ớt.

(111) **4-0355782**
 (210) 4-2018-07691
 (181) 16.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 06.07.2020
 (220) 16.03.2018
 (531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.11; 25.1.25;
 A25.7.8; 25.7.25; 26.1.1
 (591) Vàng cam, vàng nâu, vàng nhạt, vàng
 đồng, trắng, cam, cam nhạt, xanh lá cây,
 nâu, nâu đậm, xám đậm, đen.
 (731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU QUÝT
 HỒNG LAI VUNG LV MANDARIN
 (VN)
 287C/2 ĐT 851 ấp Long Khánh, xã Long
 Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
 (740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
 (AGL IP)

(511) Nhóm 33: Rượu quýt; rượu quýt hồng; rượu quýt đường; rượu cam xoàn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán rượu quýt, rượu quýt hồng, rượu quýt đường, rượu cam xoàn.

(111) **4-0355783**
 (210) 4-2018-07696
 (181) 16.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 06.07.2020
 (220) 16.03.2018
 (531) 26.4.7
 (591) Xám, xanh, tím, đen.
 (731) PHÚC ĐỨC (VN)
 272/26 Lê Văn Quới, khu phố 12,
 phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
 Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo.

(111) **4-0355784**
(210) 4-2018-07698
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LALAN

(151) 06.07.2020
(220) 16.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HƯƠNG
SEN (VN)
52/23/1 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe ô tô; săm lốp ô tô; lớp cho bánh xe máy; săm cho bánh xe máy;
lớp cho bánh xe cộ; săm cho bánh xe cộ.

(111) **4-0355785**
(210) 4-2018-07704
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

GUNZE SPUN

(151) 06.07.2020
(220) 16.03.2018

(731) GUNZE LIMITED (JP)
No. 1 Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi Kyoto
623-8511 Japan
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi.

(111) **4-0355786**
(210) 4-2018-07791
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

YETTUSA

(151) 06.07.2020
(220) 16.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG
(VN)
Lô C4-1 KCN Hòa Xá, thành phố Nam
Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay không dùng điện như là kéo, kìm, cưa gỗ, đá mài dùng tay, cờ
lê, búa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355787**
(210) 4-2018-08013
(181) 20.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 20.03.2018

(531) 26.5.1; 26.5.2
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ PESO (VN)
Số 10C đường Nguyễn Văn Huyền,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán trà sữa.

(111) **4-0355788**
(210) 4-2018-08136
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 21.03.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Cam, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
Số 90A Nguyễn Thị Minh Khai, phường
06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch lữ hành; vận chuyển hành khách; tổ chức các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; hãng du lịch (không bao gồm dịch vụ đặt chỗ cho khách sạn, nhà trọ).

(111) **4-0355789**
(210) 4-2018-08153
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

TODZUHU

(151) 06.07.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CƠ KHÍ INOX ĐỨC HUY
(VN)
87 Lê Quang Sung, phường 02, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giá (kệ) để đồ đạc; mắc áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 21: Ống đựng dũa; giàn phơi quần áo; giá treo khăn tắm; khay đựng xà phòng; thanh vắt khăn mặt; giá đựng giấy vệ sinh.

(111) **4-0355790**
(210) 4-2018-08173
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TUSALON

(151) 06.07.2020
(220) 21.03.2018

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
Chestnut Run Plaza 974 Centre Road
Wilmington, Delaware 19805, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp.

(111) **4-0355791**
(210) 4-2018-08174
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KEVELON

(151) 06.07.2020
(220) 21.03.2018

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
Chestnut Run Plaza 974 Centre Road
Wilmington, Delaware 19805, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp.

(111) **4-0355792**
(210) 4-2018-08177
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 06.07.2020
(220) 21.03.2018


(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng nhạt, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH ELAK (VN)
Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường
Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ thực vật, động vật (ăn được); bơ cacao; mút ước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355793	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-08178	(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Vàng nhạt, xanh nõn chuối.
		(731)	CÔNG TY TNHH ELAK (VN) Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ thực vật, động vật (ăn được); bơ cacao; mút ướ.

(111)	4-0355794	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-08160	(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	HOÀNG TẤN VĨNH PHÚC (VN) Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

(111)	4-0355795	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-08179	(220)	21.03.2018
(181)	21.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Vàng nhạt, xanh nõn chuối.
		(731)	CÔNG TY TNHH ELAK (VN) Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ thực vật, động vật (ăn được); bơ cacao; mút ướ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355796**
(210) 4-2018-00686
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ATMUZYN

(151) 06.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355797**
(210) 4-2018-00687
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ATMOTAP

(151) 06.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355798**
(210) 4-2018-01947
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZINCROYAL

(151) 06.07.2020
(220) 17.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SAO HOÀNG GIA (VN)
Số 24 đường Nguyễn Thái Học, phường
Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355799**
(210) 4-2018-01949
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ORESOLROYAL

(151) 06.07.2020
(220) 17.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SAO HOÀNG GIA (VN)
Số 24 đường Nguyễn Thái Học, phường
Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355800**
(210) 4-2018-01950
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VALENGSV

(151) 06.07.2020
(220) 17.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM
(VN)
Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355801**
(210) 4-2018-03089
(181) 25.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CLEARCAP

(151) 06.07.2020
(220) 25.01.2018

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(111) **4-0355802**
(210) 4-2018-03090
(181) 25.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 06.07.2020
(220) 25.01.2018

LOREZE

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(111) **4-0355803**
(210) 4-2018-15097
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 06.07.2020
(220) 15.05.2018



(531) A5.3.13; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐẶNG NGỌC ANH (VN)
Số 8A, ngách 58/23/41 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Vịt quay; thịt trâu khô; thịt lợn khô; lạp xưởng tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355804**
(210) 4-2018-14850
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 06.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH 1 TV ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN TOÀN
CẦU (VN)
Số 16, BT10, khu nhà ở Xa La, phường
Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; phân phối bất động sản; đại lý bất động sản.

(111) **4-0355805**
(210) 4-2018-14845
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CHAIKOHOUSE

(151) 06.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.4
(591) Xanh đen, hồng, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ANTEX (VN)
Phòng 1508, tầng 15, Vincom Center, 72
Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: quần áo, mũ (nón), giày, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0355806**
(210) 4-2018-03506
(181) 30.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KHVATEC


(151) 06.07.2020
(220) 30.01.2018

(531) 2.1.1; A5.3.13; 5.3.16; 25.1.9; 26.1.1
(731) KHVATEC CO., LTD. (KR)
53-12, Igongdan-ro 10-gil, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, 39378, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Xử lý chất dẻo sử dụng máy in 3D trong dữ liệu hình ảnh kỹ thuật số; xử lý nhiệt kim loại và hợp kim; xử lý bề mặt hoặc gia công kim loại; xử lý lade kim loại; gia công

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

bảng mạch in; xử lý bề mặt bảng mạch in; gia công phụ tùng ô tô; sản xuất các sản phẩm điện tử cho người khác; lắp ráp các sản phẩm cho người khác; gia công mạch tích hợp.


(111)	4-0355807	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-03556	(220)	30.01.2018
(181)	30.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	21.3.23; 2.9.14
		(731)	SIAM GLOBAL GROUP CO., LTD. (TH) 253/1038 Soi Kheharonkhae 64, Kwang Klongsontonnun, Khet Latkrabang, Bangkok 10520, Thailand
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy cắt.

(111)	4-0355808	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-03643	(220)	31.01.2018
(181)	31.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.7.25; 26.1.6; A5.3.15; 26.4.9; 24.17.19; 1.15.15; A5.1.16
		(591)	Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ đô.
		(731)	CÔNG TY TNHH THIÊN AN NAM (VN) 41 Mai Văn Ngọc, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.


Nhóm 35: Quảng cáo.

(111)	4-0355809	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-03644	(220)	31.01.2018
(181)	31.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.1.6; A3.1.24; A25.7.21; 1.15.21
		(591)	Vàng đất, nâu đen, xanh lá cây, trắng, đen, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH THIÊN AN NAM (VN) 41 Mai Văn Ngọc, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Quảng cáo.


(111)	4-0355810	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-03646	(220)	31.01.2018
(181)	31.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.15; A5.3.13; A5.1.5; A5.1.16; 5.5.19; A5.5.22; A14.7.20
		(591)	Cam, trắng, xanh rêu, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THIÊN AN NAM (VN) 41 Mai Văn Ngọc, phường 11, quận Phú Nhật, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

Nhóm 35: Quảng cáo.

(111)	4-0355811	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-03651	(220)	31.01.2018
(181)	31.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	4.3.3; 26.2.7; 26.11.3
		(591)	Đỏ, trắng, xanh lam, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TẤN LỢI (VN) 328B Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(111)	4-0355812	(151)	06.07.2020
(210)	4-2018-04331	(220)	06.02.2018
(181)	06.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.15.3; A24.15.11; A24.15.7; A26.11.8
		(731)	SOLITY CO., LTD. (KR) 267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa có hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355813**
(210) 4-2018-07580
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

GRIZZLI

(151) 06.07.2020
(220) 15.03.2018

(731) AMY CHANG (CA)
16880 Westminster Hwy, Richmond,
BC, Canada, V6V 1A8
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang; đồ uống được chưng cất.

(111) **4-0355814**
(210) 4-2018-07593
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



EDUMIND

(151) 06.07.2020
(220) 15.03.2018

(531) A5.5.20; 26.1.6; 26.1.1; 25.1.25
(731) PHAN TẮT THỨ (VN)
Tổ 70, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ tư vấn đào tạo; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục.

(111) **4-0355815**
(210) 4-2018-45574
(641) 4-2016-10534
(181) 15.04.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389

SOUL

(151) 06.07.2020
(220) 15.04.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 18.1.21
(731) SOULCYCLE INC. (US)
609 Greenwich Street, New York NY
10014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến (tất cả liên quan đến các sản phẩm khác nhau bao gồm phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng điện thoại để lập kế hoạch cho các lớp tập thể dục, phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng để lập kế hoạch cho các lớp thể dục và cung cấp thông tin liên quan đến các lớp thể dục thể hình, nhận các tập (file) âm thanh về nhạc sử dụng trong các lớp tập thể dục và mạng xã hội liên quan đến lớp tập thể dục, đào tạo thể chất và hướng dẫn tập thể dục, phương tiện truyền thông kỹ thuật số, cụ thể là đĩa compact đã ghi, đĩa dvd, đĩa kỹ thuật số có độ phân giải cao và các bản ghi âm thanh và nghe nhìn

có thể tải xuống được, tất cả dùng trong lĩnh vực luyện tập, thể dục thể hình, chăm sóc sức khỏe và phát triển bản thân; bao đựng điện thoại di động, vỏ bọc điện thoại di động; xe đạp; ghế ngồi dạng mềm (gel) cho xe đạp; đồng hồ; đồ trang sức; văn phòng phẩm; tạp chí, bản tin, giấy, ấn phẩm dạng in, khăn ăn bằng giấy; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); sách; thẻ quà tặng, tập giấy dùng để ghi chép; ô; chai rộng để đựng nước; cốc uống cà phê; chai lọ; bàn chải; lược; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp, cốc, tách, chén, thùng chứa cách nhiệt; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, tạ tập thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; dây chun kéo tập ngực (dụng cụ thể dục); đồ trang trí cho cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); vật dụng bảo vệ đầu gối và khuỷu tay (dụng cụ thể thao); thiết bị tập thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể; phao bơi; đai lưng dùng trong môn cử tạ (phụ kiện dùng trong thể thao); khăn mặt (khăn tắm) bằng vải.

(111) **4-0355816**
(210) 4-2018-09706
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

VERNICYST

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355817**
(210) 4-2018-09707
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

VERNIEGG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355818**
(210) 4-2018-09708
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VERNIENT

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355819**
(210) 4-2018-09709
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VERNIGAST

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355820**
(210) 4-2018-09710
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VERNIGUST

(151) 06.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355821** (151) 07.07.2020
 (210) 4-2017-21782 (220) 17.07.2017
 (181) 17.07.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(731) HUTCHISON WHAMPOA ENTERPRISES LIMITED (VG)
 P.O. Box 71, Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; máy, thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; phần cứng và phần mềm mạng máy tính; các phần mềm ứng dụng di động; thiết bị thông tin liên lạc dữ liệu và mạng máy tính; mạng dữ liệu; mạng thông tin liên lạc; mạng viễn thông; mạng truyền dữ liệu; thiết bị quản lý và kiểm soát mạng; phần mềm quản lý mạng; phần cứng máy chủ truy cập mạng; phần mềm máy tính cho truyền thông mạng không dây; phần mềm truyền thông để kết nối mạng máy tính toàn cầu; máy chủ mạng; máy tính chủ; máy chủ thư điện tử; máy chủ cho dịch vụ lưu trữ trên web; hệ điều hành máy tính, phần mềm hệ điều hành máy tính; chương trình hệ điều hành mạng; thiết bị sao lưu bảo vệ dữ liệu; mạng cục bộ - lan; phần mềm điều hành mạng lan; điểm truy cập mạng lan để kết nối những người sử dụng máy tính mạng; phần mềm cơ sở dữ liệu; cơ sở dữ liệu điện tử; cơ sở dữ liệu máy tính; máy thu truyền thông dữ liệu; cáp truyền dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; máy lưu trữ dữ liệu; phần cứng và phần mềm truyền thông dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị truyền thông dữ liệu di động; máy chủ điện toán đám mây; phần mềm giám sát mạng điện toán đám mây; phần mềm ứng dụng cho dịch vụ điện toán đám mây.


Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa mạng viễn thông, máy viễn thông, thiết bị viễn thông, mạng máy tính, mạng truyền thông dữ liệu, mạng truyền thông điện tử, máy và thiết bị viễn thông, thiết bị viễn thông không dây, mạng lan không dây, phần cứng máy tính, thiết bị mạng truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống máy tính, phần cứng hệ truyền thông cho hệ thống máy tính và thiết bị mạng dữ liệu; dịch vụ bảo trì chẩn đoán cho máy tính và mạng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng và cáp để truy cập internet; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng cho thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ đặt đường dây viễn thông; nâng cấp phần cứng máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn đối với tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền thông mạng điện tử; dịch vụ mạng viễn thông; dịch vụ mạng truyền thông; dịch vụ truyền thông mạng máy tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu; vận hành mạng viễn thông; dịch vụ viễn thông giữa mạng máy tính; vận hành mạng truyền thông điện tử; cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu và mạng máy tính khác; dịch vụ truyền thông qua mạng máy tính; truyền thông qua mạng viễn thông đa quốc gia; cung cấp quyền truy cập vào mạng viễn thông; dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng viễn thông; truyền thông tin qua mạng máy tính; vận hành mạng là dịch vụ viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu trong mạng máy tính; cung cấp

quyền truy cập vào thông tin qua mạng dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trong mạng máy tính; truyền thông tin bởi mạng truyền thông điện tử; dịch vụ truyền dữ liệu giữa hệ thống máy tính nối mạng, truyền mạng âm thanh, hình ảnh, tín hiệu, dữ liệu và thông tin; cung cấp quyền truy cập vào mạng truyền thông điện tử và cơ sở dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính và internet; truyền và nhận thông tin cơ sở dữ liệu qua mạng viễn thông; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng hoặc cơ sở dữ liệu máy tính toàn cầu; cung cấp người dùng bên thứ ba quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng viễn thông; truy cập vào các nội dung, các trang web và các cổng thông tin; dịch vụ viễn thông được cung cấp qua nền và cổng internet; cung cấp quyền truy cập vào nền và cổng thông tin trên the internet; vận hành mạng lan; truyền dữ liệu và truyền phát dữ liệu; truyền thông dữ liệu điện tử; dịch vụ chuyển dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ truyền thông dữ liệu; dịch vụ dữ liệu thư điện tử; dịch vụ truyền thông giữa các ngân hàng dữ liệu; truyền dữ liệu bằng cáp; truyền dữ liệu bằng máy tính; sắp xếp truy cập vào cơ sở dữ liệu trên internet; dịch vụ truyền thông để truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên internet hoặc bất kỳ mạng truyền thông khác; dịch vụ cổng viễn thông; dịch vụ cổng thông tin viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; truyền thông giữa máy tính; truyền thông bởi hệ thống thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc giữa các ngân hàng dữ liệu; dịch vụ thông tin liên lạc giữa máy tính; dịch vụ truyền thông qua mạng máy tính; truyền thông máy tính để truyền thông tin; dịch vụ truyền dữ liệu máy tính; truyền dữ liệu theo dòng; trao đổi dữ liệu điện tử được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu có thể truy cập qua mạng viễn thông; truyền dữ liệu quốc tế; cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào internet và mạng truyền thông khác; cung cấp kết nối viễn thông đến internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng truyền thông và cơ sở dữ liệu toàn cầu; dịch vụ truy cập mạng máy tính toàn cầu; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền dữ liệu điện tử không dây; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn đối với tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ mạng máy tính, cụ thể là dịch vụ thiết kế mạng máy tính; giám sát hệ thống mạng; dịch vụ lập cấu hình mạng máy tính; phát triển mạng dựa trên máy tính; thiết kế và phát triển mạng máy tính; thiết kế và phát triển hệ thống máy tính; lập cấu hình phần cứng máy tính, hệ thống máy tính và mạng máy tính; tích hợp hệ thống máy tính và mạng máy tính; dịch vụ tư vấn chuyên gia liên quan tới mạng điện toán; dịch vụ bảo mật máy tính để bảo vệ chống truy cập mạng bất hợp pháp; cho thuê phần mềm điều hành cho mạng máy tính và máy chủ; cho thuê không gian lưu trữ cho những người khác trên máy tính chủ cho mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; quản trị máy chủ; thiết kế và phát triển phần mềm điều hành cho mạng máy tính và máy chủ; cho thuê không gian bộ nhớ trên máy chủ; cho thuê địa chỉ trang tin điện tử cho những người khác trên máy tính chủ cho mạng máy tính toàn cầu; cung cấp cơ sở hạ tầng như một dịch vụ [IaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảo mật dữ liệu; bảo trì cơ sở dữ liệu; cài đặt phần mềm cơ sở dữ liệu; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp hệ thống máy tính ảo qua điện toán đám mây; cung cấp môi trường máy tính ảo qua điện toán đám mây; tư vấn trong lĩnh vực mạng điện toán đám mây và các ứng dụng; cho thuê phần mềm điều hành cho việc truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình phần mềm điều hành cho việc truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần mềm điều hành cho việc truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; bảo mật, bảo vệ và phục hồi công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin về công nghệ thông tin; dịch vụ máy tính liên quan đến lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ dữ liệu máy tính hóa; lập cấu hình mạng máy tính bằng phần mềm; lập cấu hình phần cứng máy tính sử dụng phần mềm; tư vấn trong lĩnh vực mạng điện toán đám mây và các ứng dụng; dịch vụ lưu trữ và cho thuê không gian bộ nhớ trên các trang web; dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ cổng

thông tin web; sao lưu dữ liệu bên ngoài, cung cấp các chương trình máy tính và phương tiện sao lưu; cung cấp phương tiện máy tính cho việc lưu trữ điện tử dữ liệu kỹ thuật số; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; phục hồi dữ liệu máy tính; cải tạo hệ thống cơ sở dữ liệu cho người khác; dịch vụ phục hồi thảm họa cho các hệ thống truyền thông dữ liệu; dịch vụ bảo mật dữ liệu [tường lửa]; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho người sử dụng chương trình máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn đối với tất cả các dịch vụ nêu trên; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin về công nghệ thông tin.

(111)	4-0355822	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-08717	(220)	07.04.2017
(181)	07.04.2027		
(300)	71062	07.10.2016	JM
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18; A26.11.13
		(731)	FACEBOOK, INC. (US) 1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính tạo điều kiện cho các dịch vụ trực tuyến cho nối mạng xã hội, xây dựng các ứng dụng mạng xã hội và cho phép truy tìm, tải lên, tải về, truy cập và quản lý dữ liệu; phần mềm máy tính cho phép tải lên, tải xuống, truy cập, đăng, hiển thị, đánh dấu, viết blog, phát trực tuyến, liên kết, chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin qua mạng máy tính và mạng truyền thông; phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải về cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu, phần mềm để gửi thông báo tin nhắn điện tử và nhắc nhở thông qua internet, phần mềm để truyền đơn đặt hàng và gửi và nhận tin điện tử qua internet; phần mềm máy tính có thể tải về được để điều chỉnh giao diện và cho phép truyền nội dung hình ảnh, nghe nhìn và video; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, tổ chức, điều chỉnh, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm công cụ tìm kiếm trên máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ hình ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh kỹ thuật số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người sử dụng internet; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền thông về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để chuyển người sử dụng thiết bị di động và internet đến các địa điểm trực tuyến địa phương và toàn cầu; tạo điều kiện truy cập vào trang web của bên thứ ba hoặc nội dung điện tử của bên thứ ba thông qua đăng nhập phổ dụng; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến, dịch vụ thư điện tử và nhắn tin nhanh, và bảng tin điện tử; dịch vụ phát thanh, phát truyền văn bản và video qua máy tính hoặc các mạng truyền thông khác, cụ thể là tải lên, đăng, hiển thị, điều chỉnh, đánh dấu và truyền điện tử dữ liệu, thông tin, âm thanh và video; dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức IP; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trong các lĩnh vực nối mạng xã hội, làm quen trên mạng xã hội và hẹn hò.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký để tổ chức các nhóm và sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận, nhận phản hồi từ các đồng nghiệp và tham gia vào mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ các thiết bị/tính năng điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc họp, các sự kiện và các cuộc thảo luận tương tác thông qua mạng truyền thông; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có phần mềm để cho phép hoặc tạo điều kiện cho tải lên, tải xuống, phát trực tiếp, đăng, hiển thị, viết blog, liên kết, điều chỉnh, chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin qua mạng truyền thông; cung cấp các phương tiện trực tuyến cho những người khác có tính năng công nghệ cho phép người sử dụng trực tuyến tạo ra các hồ sơ cá nhân có chứa thông tin mạng xã hội và kinh doanh và chuyển giao và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều phương tiện trực tuyến; cung cấp thông tin từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, hình ảnh và thông tin nghe nhìn trên mạng máy tính và mạng truyền thông; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải về được cho nối mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, truyền tải âm thanh, video, hình ảnh, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ máy tính ở dạng các trang trực tuyến tùy biến bao gồm thông tin người dùng xác định hoặc cụ thể, hồ sơ cá nhân, âm thanh, video, hình ảnh, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu từ mạng máy tính và truyền thông toàn cầu; cung cấp phần mềm thương mại điện tử không tải về được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính và truyền thông toàn cầu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm phần mềm để gửi các cảnh báo tin điện tử, truyền lệnh và gửi và nhận tin nhắn điện tử, và cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu, cung cấp nền hệ thống như một dịch vụ (paas) bao gồm công nghệ cho phép các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tạo và quản lý các vị trí trực tuyến của họ và liên lạc với người sử dụng trực tuyến thông tin và tin nhắn liên quan đến hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của họ và để tham gia vào mạng kinh doanh và mạng xã hội; cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng truyền thông; cung cấp các tiện nghi trực tuyến cho người khác để người dùng có khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ âm thanh, video, hình ảnh, văn bản, đồ họa và dữ liệu; điều hành các công cụ tìm kiếm; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến tương tác cho người khác có tính năng công nghệ cho phép người dùng quản lý tài khoản mạng âm thanh và hình ảnh và xã hội và kinh doanh trực tuyến; phần mềm trực tuyến để điều chỉnh giao diện và cho phép truyền âm thanh, video, hình ảnh, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ chia sẻ tệp tin, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến cho những người khác có tính năng công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải về các tệp điện tử.

Nhóm 45: Các dịch vụ mạng xã hội và giới thiệu trên cơ sở internet; cung cấp các dịch vụ và thông tin xã hội trong lĩnh vực phát triển cá nhân, cụ thể là tự cải thiện, tự hoàn thiện, từ thiện, nhân ái, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng, và các hoạt động nhân đạo; cung cấp dịch vụ xác thực danh tính trực tuyến người dùng trong các giao dịch thương mại điện tử; cung cấp xác thực danh tính trực tuyến của người dùng trong giao dịch chuyển tiền điện tử, thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và các giao dịch séc bằng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355823**
(210) 4-2018-42711
(181) 04.12.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 04.12.2018
(531) 19.7.1; 1.15.21; 4.5.3; A5.5.20; A5.5.22;
5.7.21
(731) EVERMORE CO., LTD. (TH)
169/11 Soi Yothin Pattana, Khlong Chan,
Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh kẹo; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su giúp thơm mát hơi thở; kẹo.

(111) **4-0355824**
(210) 4-2018-42710
(181) 04.12.2028
(450) 25.08.2020
(540)



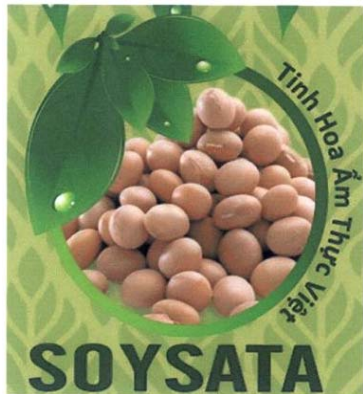
(151) 07.07.2020
(220) 04.12.2018
(531) 19.7.1; 4.5.3; 1.15.21; A5.3.15; 24.15.1;
26.2.7; 5.7.20
(731) EVERMORE CO., LTD. (TH)
169/11 Soi Yothin Pattana, Khlong Chan,
Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh kẹo; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su giúp thơm mát hơi thở; kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355825**
(210) 4-2018-12296
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 20.04.2018

(531) 5.9.19; 25.7.25; 5.3.16
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VI NA (VN)
315 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Nước tương.

(111) **4-0355826**
(210) 4-2018-12298
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

LIVERPHYSOME

(151) 07.07.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO NANOSOME VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 29 Phùng Khoang, tổ dân phố số 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm.

(111) **4-0355827**
(210) 4-2018-12293
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 20.04.2018

(531) 26.4.4
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CỐP PHA (VN)
40 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Các cấu kiện kim loại như: giàn giáo, cốp pha, kèo sắt, cột sắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355828**
(210) 4-2018-12292
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 20.04.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.15.15
(591) Vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHÂU Á MỀM (VN)
T5-04 tòa nhà Lữ Gia, số 70 đường Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí như cung cấp trò chơi trực tuyến trên điện thoại, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông đại chúng khác.

(111) **4-0355829**
(210) 4-2018-12282
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HAMASY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ N&C VIỆT NAM (VN)
Số 46A, ngõ 89 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân.

(111) **4-0355830**
(210) 4-2018-12256
(181) 19.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



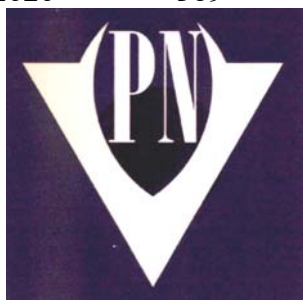
(151) 07.07.2020
(220) 19.04.2018

(531) 26.5.1; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM HƯƠNG VỊ VIỆT (VN)
41 Nguyễn Thị Đặng, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột gạo, bột xí muội; bột gà, bột khoai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355831**
(210) 4-2018-12056
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 18.04.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.4.1; 26.4.11
(591) Tím, trắng, vàng nhạt.
(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THIÊN PHƯƠNG (VN)**
Số 55A đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón.

(111) **4-0355832**
(210) 4-2018-12038
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 18.04.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.1; 4.5.15
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) **GOLD ROAST (SINGAPORE) PTE LTD (SG)**
14 Woodlands Link, Singapore 738739
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Trà sữa; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà sữa; sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao.

(111) **4-0355833**
(210) 4-2018-12037
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 07.07.2020
(220) 18.04.2018

(591) Vàng.
(731) **GOLD ROAST (SINGAPORE) PTE LTD (SG)**
14 Woodlands Link, Singapore 738739
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Trà sữa; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà sữa; sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355834**
(210) 4-2018-12016
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 18.04.2018

(531) 1.15.11; 26.1.1; 25.1.25; 23.1.1
(731) 1. NGUYỄN ĐỨC LỘC (VN)
Số 145 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, tổ 46,
phường Mai Động, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
2. VÕ VĂN HẢI (VN)
Số 26 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
3. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN (VN)
Số 26-A2-tập thể đường Nguyễn Công
Chứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối.

(111) **4-0355835**
(210) 4-2017-42765
(181) 21.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MANULIFE

(151) 07.07.2020
(220) 21.12.2017

(731) THE MANUFACTURERS LIFE
INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor Street East, NT-10 Toronto,
Ontario, Canada M4W 1E5
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ lập kế hoạch thuế; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế và trợ cấp hàng năm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ tạo dựng và quản lý tài sản; dịch vụ lập kế hoạch và tư vấn tài chính; dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, cụ thể là các dịch vụ quỹ lương hưu, trợ cấp hàng năm và quản lý quỹ hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch quản lý bất động sản; dịch vụ đầu tư và quản lý đầu tư; kinh doanh các công cụ tài chính; kinh doanh bảo hiểm; môi giới, quản lý, phân phối và đầu tư quỹ hỗ tương; dịch vụ lưu giữ bảo hiểm; dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn; dịch vụ giới thiệu ngân hàng và bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ công ty ký thác; dịch vụ cho vay thế chấp; phát triển, điều hành, và cho thuê tài sản cố định; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ phát hành thế chấp; dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm và bán các sản phẩm tài chính dưới dạng các dịch vụ hỗ trợ bán hàng được tin học hoá; dịch vụ cung cấp cho nhóm người có hợp đồng bảo hiểm y tế thông tin và mối liên hệ với các bác sỹ và các cơ sở y tế nước ngoài để sử dụng khi đi du lịch ngoài Canada; dân xếp các vụ bán quỹ đầu tư, quỹ hỗ tương, quỹ cộng đồng, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, các quỹ đầu tư tách biệt, các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra; dịch vụ xúc tiến tài chính, cụ thể là thúc đẩy các quỹ đầu tư, quỹ hỗ tương, quỹ cộng đồng, các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, quỹ đầu tư tách biệt và các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra thông qua việc phân phối các tài liệu thông tin và doanh số thực hiện và tư vấn xúc tiến; điều hành trang web, blog và các trang tin về truyền thông xã hội trong lĩnh vực bảo hiểm và dịch vụ tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục liên quan tới bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, trợ cấp hàng năm, tái bảo hiểm, tạo dựng và quản lý tài sản, lập kế hoạch tài chính và dịch vụ tư vấn tài chính, dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, lập kế hoạch quản lý bất động sản và kế hoạch thuế, dịch vụ đầu tư và quản lý đầu tư, kinh doanh các công cụ tài chính, kinh doanh bảo hiểm, dịch vụ quỹ hỗ tương, dịch vụ lưu giữ bảo hiểm, dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn, dịch vụ giới thiệu ngân hàng và bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ công ty ký thác, phát triển, điều hành và cho thuê tài sản cố định, dịch vụ thế chấp, và dịch vụ cho vay thế chấp.

(111) **4-0355836**
(210) 4-2018-09711
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VERNIHELP

(151) 07.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM HIẾU ANH (VN)
Kiot D5 chợ Đại Từ - Khu đô thị mới
Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355837**
(210) 4-2018-02386
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 19.01.2018

(531) 5.7.1; 26.5.1
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TÁCH
VÀNG (VN)
212/184 Nguyễn Văn Nguyễn, phường
Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355838**
(210) 4-2017-42387
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZOMAS

(151) 07.07.2020
(220) 19.12.2017
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JONUX CHÂU Á (VN)
Liên kê 5, ô 51, khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn và phụ gia cho sơn.

(111) **4-0355839**
(210) 4-2016-26767
(181) 30.08.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 30.08.2016
(531) 26.3.1; A26.3.6; 24.1.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH SWIRLS VIỆT NAM (VN)
Số 3+5 đường Nguyễn Văn Linh, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm, động cơ điện (không dùng cho xe cộ), máy phát điện.

Nhóm 11: Quạt điện, quạt thông gió (chạy điện), quạt gió (chạy điện).

(111) **4-0355840**
(210) 4-2017-41174
(181) 11.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 07.07.2020
(220) 11.12.2017
(531) 2.3.1; A2.3.2; A3.13.24; 3.13.1; A5.5.20; A17.2.2
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SKIN DIAMOND VIỆT NAM (VN)
Số 9 ngách 224/12 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355841	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-21867	(220)	17.07.2017
(181)	17.07.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.24; A26.1.18; 1.15.9
		(731)	SHATEC GLOBAL LIMITED (CN) 2nd Floor, 625 King's Road, North Point, Hong Kong
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo; dịch vụ cung cấp các tiện nghi cho hoạt động đào tạo; dịch vụ tư vấn các vấn đề liên quan đến đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo về kinh doanh; dịch vụ đào tạo về kinh doanh; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); cố vấn hướng nghiệp (tư vấn về thông tin việc làm); dịch vụ đào tạo trong công nghiệp, cụ thể là dịch vụ huấn luyện kỹ năng làm việc cho người lao động; dịch vụ đào tạo ngôn ngữ; tổ chức các khóa đào tạo; sắp xếp và tiến hành các khóa đào tạo; dịch vụ đào tạo phát triển cá nhân; dịch vụ đào tạo cho nhân viên; dịch vụ tư vấn đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

(111)	4-0355842	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-40303	(220)	04.12.2017
(181)	04.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.15.15; 26.1.1; A15.9.11
		(591)	Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.
		(731)	NGUYỄN VĂN HIẾU (VN) Số nhà 18, đường Thôn Núi, xã Dĩnh Chì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

(111)	4-0355843	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-39360	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.1.6; 26.4.2
		(591)	Đỏ, xanh dương, đen, xám.
		(731)	HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HUỖNH VĂN SƠN (VN) ấp nhà máy B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
		(740)	Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 12: Vỏ thuyền; vỏ xuồng, vỏ ghe, vỏ thuyền, vỏ tàu thủy bằng nhựa composite.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355844**
(210) 4-2017-39301
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



ESTELLE

389

(151) 07.07.2020
(220) 27.11.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ACACIA FABRICS (VN)
Số 54/1, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rèm cửa, ga trải giường, khăn trải giường, chăn, vỏ nệm, vải, hàng trang trí nội ngoại thất (ngoại trừ mua bán các loại len, sợi, dây, nguyên phụ liệu ngành may).

(111) **4-0355845**
(210) 4-2017-39300
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



ESTELLE
PRESTIGE

389

(151) 07.07.2020
(220) 27.11.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ACACIA FABRICS (VN)
Số 54/1, đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rèm cửa, ga trải giường khăn trải giường, chăn, vỏ nệm, vải, hàng trang trí nội ngoại thất (ngoại trừ mua bán các loại len, sợi, dây, nguyên phụ liệu ngành may).

(111) **4-0355846**
(210) 4-2017-39234
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 07.07.2020
(220) 27.11.2017
(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.3.4; A26.11.9
(591) Đen, đỏ.
(731) HAMSON GLOBAL CO., LTD (TW)
13F-1, No. 200, Sec. 4, Wen Shin Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da; khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355847**
(210) 4-2017-39178
(181) 24.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 24.11.2017

(531) 1.15.15; A5.3.13; 3.7.17
(591) Nâu ánh vàng, trắng, ghi, xanh tím than.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN VISTA (VN)**
Số nhà 7, ngõ 189/14, đường Nguyễn
Ngọc Vũ, tổ 20, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0355848**
(210) 4-2017-38684
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 22.11.2017

(531) 26.5.1; A17.2.2; 17.2.1
(731) **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC**
KÝ F.D.A (VN)
Số D21, KP. 5A, phường Tân Biên, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

(111) **4-0355849**
(210) 4-2017-38506
(181) 21.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389




(151) 07.07.2020
(220) 21.11.2017

(531) A5.3.13; A26.11.12; 2.9.10; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời
nhạt.
(731) **NHA KHOA QUỐC TẾ 2 (VN)**
200, Nguyễn Văn Cừ, tổ 1, khu 4D,
phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh


(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế cụ thể: dịch vụ nha khoa, khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm
mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355850	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-35892	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.2.1; 3.2.15; A3.2.24; A26.4.24
		(591)	Xanh lá cây, đen.
		(731)	NGÔ VĂN PHONG (VN) 90 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Keo dán dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, đại lý kí gửi: keo dán, keo dán tổng hợp dùng trong công nghiệp, keo dán dùng trong văn phòng.

(111)	4-0355851	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-35807	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; A24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
		(591)	Xanh lá cây, xanh nước biển.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU MỚI TRUNG HẬU (VN) 168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cơ khí, cụ thể là: máy làm gạch, ngói; máy dập đúc; máy cắt; máy hàn; động cơ điện; máy mài.

(111)	4-0355852	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-33419	(220)	13.10.2017
(181)	13.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Vàng, xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HTK (VN) Số 341 Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn, vật liệu xây dựng, dầu nhớt, than.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải biển; vận tải đường bộ; vận tải hàng không; kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; khu nghỉ dưỡng.

(111) **4-0355853**

(151) 07.07.2020

(210) 4-2017-31404

(220) 28.09.2017

(181) 28.09.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(531) 26.4.4; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH BÌNH MINH (VN)

Số 17 ngõ 275, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)



(511) Nhóm 39: Chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; vận tải hàng không; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; môi giới vận tải bằng hàng hóa; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt; vận tải đường sông; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ đạc có giá trị.

(111) **4-0355854**

(151) 07.07.2020

(210) 4-2017-30631

(220) 22.09.2017

(181) 22.09.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)

314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Kagami

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

(111) **4-0355855**
 (210) 4-2017-28184
 (181) 05.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 07.07.2020
 (220) 05.09.2017

(531) 26.4.2; 18.2.1
 (591) Vàng, trắng.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DGROUP (VN)**
 Số 23-25 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quan hệ công chúng (public relations); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến hàng gia dụng (bát, đĩa, cốc, chén), thiết bị điện tử (máy vi tính, máy ảnh, máy quay phim, ti vi, đồng hồ thông minh, đầu đĩa, đầu video, máy nghe nhạc, máy thu phát sóng, đầu karaoke), thiết bị ngoại vi (màn hình máy tính, ổ đĩa mềm, ổ cứng gắn ngoài hoặc ổ cứng di động, usb, chuột máy tính, bàn phím máy tính, máy in, loa máy tính, máy chiếu, máy photocopy), thiết bị nghe nhìn, hàng điện máy (máy điều hòa nhiệt độ, máy sưởi, tủ lạnh, máy giặt, máy bơm, bình nóng lạnh, quạt, máy sấy quần áo), điện thoại và các phụ kiện của chúng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, lâm sản, thủy hải sản, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay (máy khoan cầm tay, dao kéo), thiết bị cầm tay (điện thoại di động, máy tính bảng), sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia đình bằng gốm sứ thủy tinh, đồ điện gia dụng (bếp điện, nồi cơm điện, máy rửa bát, bàn là, lò vi sóng, máy hút bụi, máy sấy tóc, máy xay sinh tố, máy làm sữa chua, máy lọc nước, máy pha cà phê, đèn điện), máy móc xây dựng, máy dùng trong nông nghiệp, ô tô, xe máy, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, đồ dùng cho trẻ sơ sinh, mua bán phần mềm tin học, mua bán các hệ thống mạng và giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển khoản qua mạng viễn thông internet và thanh toán, chuyển khoản tự động, các nội dung và dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại di động và trên mạng internet, thương mại điện tử để hỗ trợ khách hàng qua mạng internet và quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đầu tư tài chính.

Nhóm 41: Dạy nghề; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo về kỹ năng sống; đào tạo khởi nghiệp.

Nhóm 42: Tạo ra và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ điện toán đám mây; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến từ internet, cụ thể là tích hợp môi trường điện toán đám mây riêng và công cộng; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp quản lý từ xa hoặc tại chỗ công nghệ thông tin cho người khác, giúp khách hàng áp dụng hoặc chuyển sang môi trường điện toán đám mây, tích hợp môi trường đám mây với các công cụ công nghệ thông tin khác, cho phép dịch vụ hoạt động hàng ngày; cung cấp môi trường điện toán đám mây cho các doanh nghiệp, các nhóm và cá nhân để tạo ra các ứng dụng di động; phát triển, nhận diện và hỗ trợ phân mềm và giải pháp công nghệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

thông tin về vấn đề trải nghiệm và hiệu suất, tăng tốc quy trình và tự động hóa quy trình phát triển và cài đặt giải pháp phần mềm và công nghệ cho mục đích thương mại điện tử, nền tảng tiếp thị kỹ thuật số, hợp tác xã hội trực tuyến, và quản lý quan hệ khách hàng mạng xã hội; ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực nông nghiệp.

(111) **4-0355856**
(210) 4-2017-23358
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 27.07.2017
(531) 4.3.3; 18.3.21; 26.1.2; 26.3.23
(591) Xanh da trời, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG -
THƯƠNG MẠI - DU LỊCH CÔNG LÝ
(VN)
127A, Nguyễn Tất Thành, phường 8,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 19: Bê tông; sản phẩm từ xi măng và thạch cao; gạch; ngói; cọc bê tông; dầm bê tông.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị hệ thống phong điện; mua bán bê tông, cọc bê tông, dầm bê tông; tư vấn đấu thầu; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện, công trình công nghiệp và hệ thống lưới điện; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Mua bán điện năng; phân phối điện; phân phối năng lượng; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kỹ thuật liên quan đến kiến trúc; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán các công trình xây dựng; thiết kế công trình; thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp; kiểm tra và phân tích kỹ thuật, cụ thể là kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện; kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; phân tích lỗi trong lĩnh vực kỹ thuật; thí nghiệm điện; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; thẩm tra dự toán doanh nghiệp.

(111) **4-0355857**
(210) 4-2018-16565
(181) 24.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MARYMY

(151) 07.07.2020
(220) 24.05.2018
(731) TRẦN VĂN DUÂN (VN)
29 ngõ 54, Kim Ngưu, phường Thanh
Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(111) **4-0355858**
(210) 4-2018-12304
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(540)

(151) 07.07.2020
(220) 20.04.2018

(531) 24.15.1; A24.15.7
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN QUỐC CHUẨN (VN)
Số 12 B104, khu B2, phường Cát Bi,
quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyên chở hàng hóa; vận chuyên hàng hóa; dịch vụ chuyển nhà; vận tải bằng tắc xi; vận tải.

(111) **4-0355859**
(210) 4-2018-12301
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020

389

UNTIKPHYSOME

(540)

(151) 07.07.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU
ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG
NGHỆ CAO NANOSOME VIỆT NAM
(VN)
Số 21, ngõ 29 Phùng Khoang, tổ dân phố
số 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm.

(111) **4-0355860**
(210) 4-2018-12300
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020

389

UKATOPHYSOME

(540)

(151) 07.07.2020
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU
ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG
NGHỆ CAO NANOSOME VIỆT NAM
(VN)
Số 21, ngõ 29 Phùng Khoang, tổ dân phố
số 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm.

(111) **4-0355861**

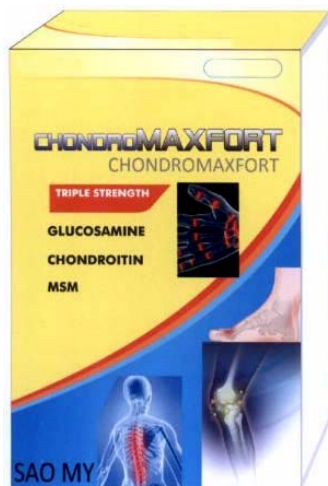
(210) 4-2017-43495

(181) 27.12.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 07.07.2020

(220) 27.12.2017

(531) 2.1.1; 2.9.22; A19.3.4; 26.4.9; 2.9.19;
25.5.25

(591) Xám, vàng, vàng nhạt, đỏ, da cam, đen,
trắng, ghi, vàng da, xanh dương nhạt,
xanh dương, xanh xám, xanh lá cây,
xanh cô ban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355862**

(210) 4-2017-22452

(181) 20.07.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

Chibell

(151) 07.07.2020

(220) 20.07.2017


(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VNHIEU (VN)

63A, đường số 38, phường 12, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép, vali, cặp, túi xách, mắt kiếng (mắt kính); thương mại điện tử (mua bán quần áo, mũ nón, giày dép, vali, cặp, túi xách, mắt kiếng qua mạng internet).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0355863	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-20615	(220)	07.07.2017
(181)	07.07.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	CHANG CHENG GROUP PTE LTD (SG) 27, Woodlands Link, Singapore 738732
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bút chì; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa cứng; tập anbon; sổ tay; danh thiếp; biểu đồ; phong bì (văn phòng phẩm); giấy viết.

Nhóm 25: Quần yếm (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); áo khoác ngoài; quần áo; quần dài; quần lót; áo khoác mặc ngoài; đồng phục; quần áo da; đồ đi chân; mũ lưới trai (đồ đội đầu); trang phục dệt kim.

Nhóm 29: Thịt lợn ướp; tổ chim ăn được; cá (không còn sống); cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau đóng hộp; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa đậu nành.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dán áp phích quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; kinh doanh marketing; xử lý văn bản; quảng cáo; quảng cáo trên báo chí.

(111)	4-0355864	(151)	07.07.2020
(210)	4-2017-20574	(220)	07.07.2017
(181)	07.07.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; 2.1.1; 25.1.6; A25.1.10
		(731)	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG THUỐC THỂ THAO (VN) Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

HÓA Ứ HOÀN

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355865**
(210) 4-2017-20573
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



TỎA DƯƠNG

(151) 07.07.2020
(220) 07.07.2017

(531) 2.1.1; 26.1.2; A25.1.10; 25.1.6
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)
Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(111) **4-0355866**
(210) 4-2017-20572
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



BẠCH DƯƠNG

(151) 07.07.2020
(220) 07.07.2017

(531) 2.1.1; 26.1.2; 25.1.6; A25.1.10
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)
Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355867**
(210) 4-2017-20571
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



THẬP HOÀNG HOÀN

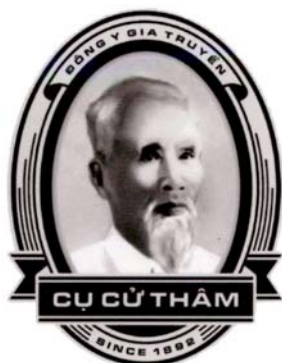
(151) 07.07.2020
(220) 07.07.2017

(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.2; A25.1.10
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)
Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(111) **4-0355868**
(210) 4-2017-20570
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



HẦU TÊ HOÀN

(151) 07.07.2020
(220) 07.07.2017

(531) 26.1.2; 2.1.1; 25.1.5; A25.1.10
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)
Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355869**
(210) 4-2017-20569
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



VỊ TRĂNG HOÀN

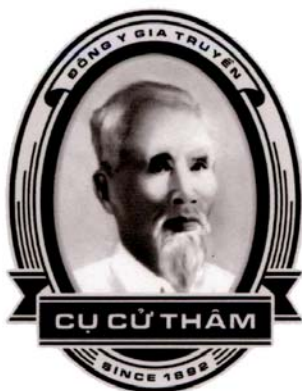
(151) 07.07.2020
(220) 07.07.2017

(531) 2.1.1; 26.1.2; A25.1.10; 25.1.6
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)
Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(111) **4-0355870**
(210) 4-2017-20568
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



NGỌC DƯƠNG

(151) 07.07.2020
(220) 07.07.2017

(531) 2.1.1; 26.1.2; 25.1.6; A25.1.10
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)
Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(111) 4-0355871
(210) 4-2017-20567
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

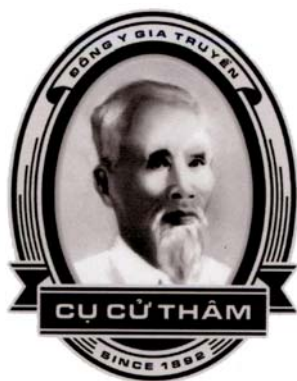


HỒI XUÂN HOÀN

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(111) 4-0355872
(210) 4-2017-20566
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



HOÀN SINH LỰC

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(151) 07.07.2020
(220) 07.07.2017

(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.2; A25.1.10
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)
Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(151) 07.07.2020
(220) 07.07.2017

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG
THUỐC THỂ THAO (VN)
Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành
phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(111) 4-0355873
(210) 4-2017-20565
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



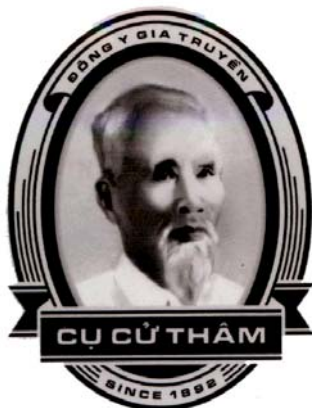
SINH TINH TÁI TẠO HOÀN

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(111) 4-0355874
(210) 4-2017-20564
(181) 07.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



HẬU ĐƯỜNG ĐAN

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355875**
 (210) 4-2017-20563
 (181) 07.07.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



KHÔI DƯƠNG HOÀN

(151) 07.07.2020
 (220) 07.07.2017

 (531) 2.1.1; 26.1.2; 25.1.6; A25.1.10
 (731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG THUỐC THỂ THAO (VN)
 Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị bệnh trong y tế.

(111) **4-0355876**
 (210) 4-2017-17217
 (181) 12.06.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 07.07.2020
 (220) 12.06.2017

 (531) 4.3.1
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯỜNG SEN (VN)
 Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo [chất thay thế sữa]; sữa ngô [chất thay thế sữa].

(111) **4-0355877**
 (210) 4-2017-16265
 (181) 06.06.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 07.07.2020
 (220) 06.06.2017

 (531) 5.5.19; A5.5.22; 1.3.1; 1.15.24; A26.11.12; 26.11.3
 (591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, hồng, đen, vàng.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NGUYỄN HỒ (VN)
 185/15 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt, khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh.

(111) **4-0355878**
(210) 4-2017-04069
(181) 28.02.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 28.02.2017

(731) MAKITA CORPORATION (JP)
3-11-8 Sumiyoshi-cho, Anjo, Aichi 446-8502, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo vét (quần áo), quần dài, áo choàng ngoài, áo sơ mi, nút tắt ngực cổ, găng tay (trang phục), ca vát, khăn choàng cổ, mũ (đồ đội đầu), mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), thắt lưng (trang phục), đồ đi ở chân (trang phục), giày và giày cao cổ.

(111) **4-0355879**
(210) 4-2016-27081
(181) 31.08.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 31.08.2016

(531) 26.1.2; 25.1.6
(731) TWG TEA COMPANY PTE. LTD. (SG)
390 Havelock Road, #05-01 King's Centre, Singapore 169662
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, tạp dề [trang phục], ca vát, áo thun, mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], mũ, đồng phục cho đầu bếp, khăn quàng cổ, áo sơ mi.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây và rau đã nấu chín, đã sấy khô và đã được bảo quản; thạch cho thực phẩm; mứt nhão, mứt quả ướt; xúp; sữa chua, sản phẩm sữa; đồ ăn đã được chế biến sẵn, chủ yếu là từ thịt hoặc rau; hoa và lá được sấy khô, nấu chín hoặc bảo quản làm thực phẩm; quả mọng đã sấy khô, quả hạch sấy khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355880**
(210) 4-2014-09887
(181) 08.05.2024
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 08.05.2014

(531) 4.3.3; 26.5.1; 2.1.1; 25.5.2
(591) Trắng, xanh dương sẫm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO VÀ
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH
LONG (VN)
Số 6, ngõ 33 phố Lê Thanh Nghị, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến thể thao và giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm.

(111) **4-0355881**
(210) 4-2018-06963
(181) 12.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Chubb Đồng Hành Trọn Đời

(151) 07.07.2020
(220) 12.03.2018

(731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)
436 Walnut Street, Philadelphia,
Pennsylvania 19106, United States
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm.

(111) **4-0355882**
(210) 4-2019-31628
(181) 12.05.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389

SCENTRY

(151) 07.07.2020
(220) 12.05.2016

(731) MICROBAN PRODUCTS COMPANY
(US)
11400 Vanstory Drive, Huntersville,
North Carolina 28078, United States of
America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm kháng khuẩn để ức chế sự phát triển của nấm, mốc, vi khuẩn và nấm mốc trên bề mặt khác nhau của hàng dệt may, vải và thảm; chế phẩm làm trung hòa các loại mùi để sử dụng trên hàng dệt may, vải và thảm.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: quần áo thể thao, quần soóc, quần dài, áo sơ mi, áo phông, váy và mũ; giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355883**
(210) 4-2018-01970
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Pika

(151) 07.07.2020
(220) 17.01.2018

(531) A3.1.2; 3.1.16; 26.13.1
(731) SWIMWEAR COUTURE LIMITED
(CN)
Unit D-J 11/f Fu Chung Centre, 5-7
Wong Chuk Yeung Street Fo Tan, Shatin
Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính râm; kính bơi; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; đồ đi chân bảo hộ phòng chống tai nạn; đồ đội đầu bảo hộ phòng chống tai nạn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồ tắm; quần áo bơi.

(111) **4-0355884**
(210) 4-2018-01976
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VOUC SOUVENIR CAFE

(731) CÔNG TY TNHH MTV TINH DẦU
HOÀNG LỊCH (VN)
Lô B2-4 Lê Đức Thọ, phường Thọ
Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn đồ uống.

(111) **4-0355885**
(210) 4-2018-01980
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NATSU • SARA

(151) 07.07.2020
(220) 17.01.2018

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (also
trading as AEON Co., Ltd.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city,
Chiba 261-8515, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài không mang phong cách Nhật Bản; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo ngủ; quần áo lót (quần áo mặc bên trong); quần áo bơi (quần áo tắm); mũ bơi (mũ tắm); áo nịt ngoài; áo thun ngắn tay; quần áo truyền thống Nhật Bản; tấm che mắt khi ngủ; tạp dề (trang phục); miếng đệm cổ áo (trang phục); nút tắt ngắn cổ và tắt dài trừ quần áo thể thao đặc biệt; xà cạp (bộ phận của trang phục) và ghệt; khăn choàng bằng lông thú; khăn choàng; khăn quàng cổ; nút tắt ngắn cổ kiểu Nhật Bản (Tabi); vỏ bao

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

bít tất ngắn cổ kiểu Nhật Bản (vỏ bao Tabi); găng tay (trang phục) và găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; khăn buộc điệu quanh cổ (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); trang phục giữ ấm cơ thể (trang phục); khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); mũ che tai (trang phục); mũ dùng khi ngủ (trang phục); đồ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dải đeo quần, tất (dây đeo quần); cạp (quần hoặc váy); thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân trừ đồ đi ở chân đặc biệt cho thể thao (trang phục); trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo thể thao (trang phục); đồ đi chân đặc biệt cho thể thao (trang phục).

(111) **4-0355886**
(210) 4-2018-02003
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 17.01.2018

(531) 26.7.25; 26.5.4; A25.7.5; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUA BÁN NỢ QUỐC TẾ (VN)
Biệt thự số 8- N09A, KĐT mới Dịch Vọng, phố Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới mua bán nợ; tư vấn mua bán nợ; dịch vụ sàn giao dịch nợ; tư vấn đầu tư; môi giới; đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; tư vấn tài chính; dịch vụ mua bán nợ.

(111) **4-0355887**
(210) 4-2018-02029
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

HỮU TIẾN

(151) 07.07.2020
(220) 18.01.2018

(731) CƠ SỞ NGUYỄN HỮU TIẾN (VN)
Khu Dốc Đôn, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Bột nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh bột nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu nghệ.

Nhóm 05: Bột nghệ dùng cho mục đích y tế; tinh bột nghệ dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng làm từ nghệ, tinh bột nghệ để hỗ trợ phòng và chữa bệnh; củ nghệ dùng trong mục đích y tế.

Nhóm 30: Bột nghệ dùng trong thực phẩm; tinh bột nghệ dùng trong thực phẩm; bột nghệ dùng làm gia vị; tinh bột nghệ dùng làm gia vị.

Nhóm 35: Mua bán: bột nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm, tinh bột nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm, tinh dầu nghệ, bột nghệ dùng cho mục đích y tế, tinh bột nghệ dùng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng làm từ bột nghệ, tinh bột nghệ để hỗ trợ phòng và chữa bệnh, củ nghệ dùng trong mục đích y tế, bột nghệ dùng trong thực phẩm, tinh bột nghệ dùng trong thực phẩm, bột nghệ dùng làm gia vị, tinh bột nghệ dùng làm gia vị, bột nghệ dùng làm bột màu thực phẩm, tinh bột nghệ dùng làm bột màu thực phẩm.

(111)	4-0355888	(151)	07.07.2020
(210)	4-2018-02031	(220)	18.01.2018
(181)	18.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.3.1
		(591)	Xanh dương, vàng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN T.M.C (VN) 14 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

The logo for Farali features the word "Farali" in a blue, serif font. To the right of the letter 'i' is a small yellow sun icon with rays.

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

(111)	4-0355889	(151)	07.07.2020
(210)	4-2018-02044	(220)	18.01.2018
(181)	18.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Đen, xanh dương, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH BÁCH PHÚ THỊNH (VN) Số 3-5 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

The logo for CENTUM WEALTH features the word "CENTUM" in a blue, sans-serif font, followed by a stylized graphic of three leaves (two blue, one red) and the word "WEALTH" in a blue, sans-serif font.

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; cho thuê, mua bán; quản lý nhà ở, biệt thự, văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Hoạt động tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất, ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch cung cấp chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355890**
(210) 4-2018-02487
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 22.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNG POWER (VN)
Nhóm 7, thôn Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(111) **4-0355891**
(210) 4-2018-07259
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

JIO

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(731) RAI AND ROHL TECHNOLOGIES, INC. (US)
3 Parker, Irvine, California 92618 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông: cung cấp quyền truy cập để trao đổi điện tử liên quan tới hồ sơ y tế.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và vận tải: chuyển phát thuốc theo đơn đến nhà, chuyển phát thuốc không theo đơn đến nhà, chuyển phát sản phẩm dược đến nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế và thú y: dịch vụ gọi bác sĩ y khoa đến khám tại nhà, dịch vụ gọi y tá đến nhà, dịch vụ xét nghiệm y khoa cho mục đích chẩn đoán hoặc điều trị, dịch vụ trò chuyện từ xa với các chuyên gia y tế, phân phát thuốc tại nhà.

(111) **4-0355892**
(210) 4-2018-07270
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 07.07.2020
(220) 14.03.2018

(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐỨC HÂN (VN)
Lô A2/I đường số 2B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Tấm nhựa bán thành phẩm dạng cứng và rỗng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355893**
(210) 4-2018-07311
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 14.03.2018

(531) A5.3.15; 5.3.20; 1.13.1; 24.13.1; 26.1.2;
26.1.4
(591) Xanh lam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y AN
KHÁNH TÂM (VN)
Số nhà 27, đường 8, khu đô thị Tecco
Vinh Tân, phường Vinh Tân, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong mục đích y tế).

(111) **4-0355894**
(210) 4-2018-07345
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 14.03.2018

(531) 15.7.1; A5.3.15; A6.19.9
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh lá mạ,
vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LINH TTP (VN)
77 đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành
phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước chạy xăng, máy bơm nước chạy dầu, máy bơm nước chạy điện, máy tạo oxy hòa tan nuôi trồng thủy sản, máy cắt cỏ, máy phun thuốc, máy xay xát; đầu phun áp lực chất lỏng, máy kéo cầm tay, máy xới đất làm vườn, ống cao su lưu hóa, ống phun áp lực pvc.

(111) **4-0355895**
(210) 4-2018-07346
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

HATAKE

(151) 07.07.2020
(220) 14.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH LINH TTP (VN)
77 đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành
phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước chạy xăng, máy bơm nước chạy dầu, máy bơm nước chạy điện, máy tạo oxy hòa tan nuôi trồng thủy sản, máy cắt cỏ, máy phun thuốc, máy xay xát; đầu phun áp lực chất lỏng, máy kéo cầm tay, máy xới đất làm vườn, ống cao su lưu hóa, ống phun áp lực pvc.

(111) **4-0355896**
 (210) 4-2018-07347
 (181) 14.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 07.07.2020
 (220) 14.03.2018
 (531) 26.4.1
 (591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
 (731) HANS LUTZ MASCHINENFABRIK GMBH & CO. KG (DE)
 GutenbergstraBe 19, D-21465 Reinbek, Germany
 (740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh ray thang máy bằng kim loại; bộ đối trọng thang máy bằng kim loại; khung nâng thang máy bằng thép; sàn thang máy bằng kim loại; linh kiện thang máy bằng sắt và kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị báo động, cụ thể là hệ thống báo động điện dùng trong thang máy; thiết bị và bảng hiển thị điện tử dùng cho thang máy và thang máy tải ô tô; thiết bị và dụng cụ kiểm soát thang máy; bảng điều khiển; hệ thống mở cửa bằng điện dùng cho thang máy; thiết bị theo dõi điện; thiết bị và dụng cụ truyền phát viễn thông; hệ thống truyền tải dữ liệu điện tử cho thang máy; hệ thống điều khiển ổ điện cho việc lắp đặt thang máy, đặc biệt là hệ thống điều khiển ổ khóa cửa; thiết bị đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), hiển thị, điều khiển và điều chỉnh dùng cho thang máy.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là nhận, điều phối và chuyển tiếp các cuộc gọi khẩn cấp từ xa; dịch vụ truyền tải dữ liệu điện tử để theo dõi và bảo trì từ xa cho hệ thống thang máy.

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát điện tử từ xa dùng cho thang máy bằng hệ thống báo khẩn; dịch vụ bảo vệ thang máy điện tử (dịch vụ bảo vệ); kiểm tra an toàn các thiết bị thang máy bằng phương pháp chẩn đoán điện tử từ xa; cứu hộ hành khách bị mắc kẹt trong thang máy.


(111) **4-0355897**
 (210) 4-2018-07374
 (181) 14.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

Dr. Babi


(151) 07.07.2020
 (220) 14.03.2018
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
 Số 48, khu K80C, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355898	(151)	07.07.2020
(210)	4-2018-07376	(220)	14.03.2018
(181)	14.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.5.1
		(591)	Vàng cam, xanh da trời.
		(731)	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HOÀNG TÂN MINH (VN) Số 5, ngõ 97, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm hóa đơn điện tử (đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về)

(111)	4-0355899	(151)	07.07.2020
(210)	4-2018-07386	(220)	14.03.2018
(181)	14.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.1.1; 2.1.11; 26.1.1
		(591)	Hồng, trắng, xanh dương, đen, vàng.
		(731)	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM (VN) 247A Tôn Đản, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt giảm bông; mút trái cây các loại (mút ướt); pa tê; sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo cáo loại; bánh trung thu; bún; hủ tiếu; bánh cuốn; bún bò; cơm tấm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo thực phẩm đã qua chế biến: bánh cuốn, bún bò, hủ tiếu, bánh canh, chè, xôi, bánh nậm, bánh bèo, bánh cam, bánh bột lọc, bánh hời, cơm tấm, cơm hến, phở, miến xào; tổ chức sự kiện nhằm xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa giáo dục và giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình; dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Quán cơm; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống lưu động; quán ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn chế biến sẵn.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tổ chức tiệc cưới hỏi (tổ chức nghi lễ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355900**
(210) 4-2018-07388
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Biomilk

(151) 07.07.2020
(220) 14.03.2018

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE (VN)
2/3 Tầng Nhon Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y các loại.

(111) **4-0355901**
(210) 4-2018-07246
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13
(591) Vàng cam, xanh lá cây, vàng chanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HCV (VN)
Số 27, đường số 157, ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cacao; thạch rau câu (dạng kẹo); bột ngũ cốc; mút trái cây (dạng kẹo).

(111) **4-0355902**
(210) 4-2018-07247
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(531) 1.3.1; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3
(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)
Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng điện chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355903**
(210) 4-2018-07200
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Hypersil HNA-100

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín không có amiăng.

(111) **4-0355904**
(210) 4-2018-07201
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(531) 4.3.3; 7.3.2; 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng, xanh
dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KHUNG
NHÔM CỬA KÍNH KHÁNH THÀNH
(VN)
Tổ 7, khu 12, xã Long Đức, huyện Long
Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính.

(111) **4-0355905**
(210) 4-2018-07211
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Kouso

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H2D (VN)
Số 127 đường Lê Lợi, phường Nguyễn
Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355906**
(210) 4-2018-07212
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; A2.1.23; A2.3.23;
A2.5.23
(591) Xanh da trời, đỏ.
(731) LUYỆT QUANG KIÊN (VN)
Thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

(111) **4-0355907**
(210) 4-2018-07213
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

BLOBLA

389

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018
(731) NGUYỄN QUANG NAM (VN)
Thôn Tam Kiệt, xã Hữu Bằng, huyện
Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

(111) **4-0355908**
(210) 4-2018-07217
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

LEMAN

389

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018
(731) TAIZHOU LEMAN SEWING
EQUIPMENT CO.,LTD. (CN)
No.257, Yicheng Rd., Liangshui, Linhai,
Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy là; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu; máy đan; máy kéo sợi; người máy công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355909**
(210) 4-2018-06969
(181) 12.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HOÀNG CẨM

(151) 07.07.2020
(220) 12.03.2018
(731) MAI ĐỨC ANH (VN)
Thôn Tường An, xã Tân Hòa, huyện Vũ
Thư, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; mũ cối; áo mưa.

(111) **4-0355910**
(210) 4-2018-06980
(181) 12.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VĨNH HẰNG

(151) 07.07.2020
(220) 12.03.2018
(731) PHAN VĂN HIỀN (VN)
217/46 ấp Phú Hoà, xã Hưng Khánh
Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Vải in hoa; vải thưa; vải sử dụng trong ngành dệt; vải lụa; vải nhung; vải len.

(111) **4-0355911**
(210) 4-2018-06987
(181) 12.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 12.03.2018
(531) A3.11.2; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xám.
(731) TRẦN TẤT HÀ (VN)
Số 26 Hàng Cáp, phường Quang Trung,
thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho con người; thuốc uống dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0355912	(151)	07.07.2020
(210)	4-2018-07058	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN) Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt [ngũ cốc]; hạt cho thức ăn động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán: sữa, sản phẩm sữa, sữa đậu nành, sữa ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả, rau (đã chín/sấy khô), bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột ngũ cốc, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, hạt [ngũ cốc], hạt cho thức ăn động vật, thực phẩm cho động vật, thức ăn gia súc, tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

(111)	4-0355913	(151)	07.07.2020
(210)	4-2018-07198	(220)	13.03.2018
(181)	13.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN) 99/7 đường Phan Anh, Khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín có amiăng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0355914**
(210) 4-2018-07199
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TMC

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, Khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Van nước bằng nhựa.

(111) **4-0355915**
(210) 4-2018-06718
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


THOPHAT

(151) 07.07.2020
(220) 09.03.2018

(531) 2.1.11; 4.5.2; 4.5.3; A8.1.16; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT
(VN)
78 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh bao nhân thịt, bánh giò nhân thịt.

(111) **4-0355916**
(210) 4-2018-06732
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

XÓM LƯỚI

(151) 07.07.2020
(220) 09.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI CÔ BA VŨNG TÀU
(VN)
102-102A Cao Thắng, phường 4, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355917**
(210) 4-2018-06735
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 09.03.2018

(531) 26.1.2; A26.11.8; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) A & P PARTS INDUSTRIES SDN BHD (MY)
1007, 1st Floor, Block A, Kompleks Sentral, 33 Jalan Segambut Atas, 51200 Kuala Lumpur, Malaysia.
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pha xe gắn máy; các bộ phận đèn pha dùng cho xe cộ có thể dùng cho xe gắn máy; cụm đèn xi nhan xe gắn máy; các bộ phận đèn xi nhan dùng cho xe cộ có thể dùng cho xe gắn máy; cụm đèn hậu xe gắn máy; các bộ phận đèn hậu dùng cho xe cộ có thể dùng cho xe gắn máy.

Nhóm 12: Giỏ xe gắn máy; bộ ly hợp xe gắn máy; đĩa ly hợp xe gắn máy; lò xo ly hợp xe gắn máy.

(111) **4-0355918**
(210) 4-2018-06742
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Dr.MOTEE

(151) 07.07.2020
(220) 09.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM STARMED (VN)
C12, TT6, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355919**
(210) 4-2018-06765
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MYKOLOR[®]
NANA

**ANTI WATER & ALKALI PRIMER
FOR EXTERIOR & INTERIOR**

(151) 07.07.2020
(220) 09.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355920	(151)	07.07.2020
(210)	4-2018-06960	(220)	12.03.2018
(181)	12.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A1.1.9; A1.1.2; 21.1.17; 15.1.13
		(591)	Đen, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN) Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 02: Mực sử dụng cho máy in văn phòng; mực in cho máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; chất tổng hợp dùng để in có chức năng như mực in; phẩm màu.

Nhóm 09: Máy tính, phụ kiện máy tính, máy tính điện tử, điện thoại di động, sổ tay điện tử, nhật ký điện tử.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút viết; bìa hồ sơ (văn phòng phẩm); mực đóng dấu.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi điện tử cầm tay; bộ phận của đồ chơi, linh kiện của đồ chơi (không dùng với và không bao gồm bộ điều khiển và màn hình ngoài); dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, bút viết, đồ dùng học tập, đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm), đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, tập vở, giấy bao gói, sấp nặn (không dùng cho mục đích nha khoa), màu nước, bột màu vẽ, màu khô, màu dấu, bút sáp màu, thước dùng trong học tập, thước kỹ thuật, bảng bộ, bảng văn phòng, hộp đựng bút, khay pha màu, khay đựng hồ sơ, dụng cụ lắp ghép (dùng trong trường học), giấy, giấy ghi chú (note pad), sổ tay, nhãn tập học sinh, giấy bao tập, giấy mỹ thuật, giấy thủ công, bút chì, phấn, bút xóa, băng xóa, băng keo, đồ chơi trẻ em, máy tính tay, mực in, tẩy (gôm), bút chì, bút viết trên phim máy chiếu, bìa hồ sơ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ quảng cáo.

(111) **4-0355921** (151) 07.07.2020
(210) 4-2017-43295 (220) 26.12.2017
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SMARTSJOINT

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


(111) **4-0355922** (151) 07.07.2020
(210) 4-2015-33605 (220) 30.11.2015
(181) 30.11.2025
(450) 25.08.2020 389
(540)

Thiên Ân

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM - DUỐC LIỆU OPODIS
(VN)
Lô 78 Khu công nghiệp và chế xuất Linh
Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây
Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế tiêu hao (mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm), điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

- (111) **4-0355923** (151) 07.07.2020
(210) 4-2016-01479 (220) 18.01.2016
(181) 18.01.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)
- KID'S NEST**
Yến sào NEST
Siêu Đường
- 
- (531) A5.11.5; 3.7.20; 3.7.10; A3.7.24; 5.7.5;
A3.13.4; 3.13.5; A26.11.9; 25.12.1;
A3.7.25
(591) Vàng, đỏ, trắng, nâu, đen, vàng sữa,
hồng cam, xanh, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SỨC KHỎE TỐT (VN)
Số 209, tổ 41, ngõ Văn Chương, phường
Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (111) **4-0355924** (151) 07.07.2020
(210) 4-2016-12246 (220) 04.05.2016
(181) 04.05.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)
- DAUZDADAYZ**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Tổ dân phố Phan Bội, phường Dị Sử, thị
xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (111) **4-0355925** (151) 07.07.2020
(210) 4-2016-37423 (220) 24.11.2016
(181) 24.11.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)
- Span-tex**
be comfortable, be stylish
- 
- (531) 26.4.2; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) GRAND BELL TRADING SDN BHD
(MY)
Unit D, Excella Business Park, Jalan
Ampang Putra, Taman Ampang Hilir,
55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ, áo lót phụ nữ (đồ vải), quần áo định hình (quần áo làm người thon nhỏ), quần áo lót làm người thon nhỏ; quần lót của phụ nữ, quần lót của nam giới, quần áo mặc trong cho phụ nữ, quần áo mặc bên trong, quần lót ôm sát có đai, quần đùi nịt bụng dành cho phụ nữ; quần lót cho trẻ em; quần lót chèn gối của phụ nữ, quần áo, quần áo may sẵn, quần áo mặc ngoài, quần áo dành cho phụ nữ, đồ đi chân, đồ đội đầu, áo sơ mi, áo phòng cột tay, quần áo thể thao, quần áo bơi, áo vét, áo choàng ngoài, quần dài, ca vát, thắt lưng (trang phục), tất ngắn cổ.

(111) **4-0355926**
(210) 4-2016-40107
(181) 15.12.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 07.07.2020
(220) 15.12.2016

TINFOFLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355927**
(210) 4-2017-01575
(181) 20.01.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 07.07.2020
(220) 20.01.2017

Unideli

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM UNIDELI VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 1A, khu 4, ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước chấm (nước mắm và các loại mắm); dầu và mỡ động vật (ăn được); dầu và mỡ thực vật.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát có ga (đồ uống không cồn); nước giải khát không có ga (đồ uống không cồn); bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); nước ép trái cây có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu sản phẩm bánh, kẹo, nước chấm (nước mắm và các loại mắm), dầu và mỡ động vật (ăn được), dầu và mỡ thực vật, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga (đồ uống không cồn), nước giải khát không có ga (đồ uống không cồn), rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), nước ép trái cây có cồn.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ mua bán nhà ở; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.

Nhóm 40: Dịch vụ giết mổ gia súc gia cầm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ in ấn.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0355928**

(210) 4-2017-03737

(181) 24.02.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 07.07.2020

(220) 24.02.2017

(531) 4.5.15; 4.5.5; 2.5.6; A2.5.23

(591) Trắng, hồng nhạt, xanh tím than, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quây hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây, giả, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, cặp sách, túi xách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ; buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355929**
 (210) 4-2017-03740
 (181) 24.02.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 07.07.2020
 (220) 24.02.2017
 (531) 2.5.6; 4.5.15; 4.5.5; A2.5.23
 (591) Trắng, hồng nhạt, xanh tím than, hồng.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)**
 Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, mảnh che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây, giả, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đĩa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, cặp sách, túi xách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ; buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(111) **4-0355930**
 (210) 4-2017-03741
 (181) 24.02.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 07.07.2020
 (220) 24.02.2017
 (531) 4.5.5; 4.5.15; 2.5.6; A2.5.23
 (591) Trắng, xanh tím than, hồng.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)**
 Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, mảnh che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây, giả, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đĩa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, cặp sách, túi xách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(111) **4-0355931**
(210) 4-2018-07248
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018
(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.3.1; A26.3.6;
15.1.13

(731) LÊ XUÂN CHINH (VN)
Cụm 13, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh
Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Bóng điện chiếu sáng.

(111) **4-0355932**
(210) 4-2018-07249
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

EVERFRESH

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(731) ANDENEX-CHEMIE Engelhard +
Partner GmbH (DE)
Albert-Einstein-Ring 11, 22761
Hamburg, Germany

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong công nghiệp và nuôi trồng thủy sản, hoá chất dùng để bảo quản thực phẩm; chế phẩm bảo quản thực phẩm.

(111) **4-0355933**
(210) 4-2018-07250
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Pedo-care

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(591) Xanh dương, đen.

(731) HOÀNG LAN PHƯƠNG (VN)
Số 9 - P11, ngõ 103, đường Nguyễn An
Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO
LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là máy đo huyết áp, máy xông đa năng, máy hút mũi dãi (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ y tế, bao gồm máy đo huyết áp, máy xông đa năng, máy hút mũi dãi.

(111) **4-0355934** (151) 07.07.2020
(210) 4-2018-07252 (220) 13.03.2018
(181) 13.03.2028
(300) 2017-147867 10.11.2017 JP
(450) 25.08.2020 389
(540)

CHORDSHIP

(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính chủ; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho những người khác trong vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy tính, máy chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn, giảng dạy liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ thông; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử; xuất bản sách, báo điện tử trực tuyến và dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản; dịch vụ dịch thuật, đặc biệt là bằng thiết bị đầu cuối máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ mạng; dịch vụ tối ưu hóa cho máy vi tính, cụ thể là mạng máy tính và cấu hình phần mềm máy tính, cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cao tính năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm các chức năng cho phần mềm máy tính, và cung cấp thông tin về những dịch vụ trên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống máy tính.

(111) **4-0355935** (151) 07.07.2020
(210) 4-2018-07255 (220) 13.03.2018
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 2.5.2; 2.5.30; 2.5.4
(731) The H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
3411 Silverside Road Wilmington, Delaware 19810 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0355936**
(210) 4-2018-07231
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AVATAR

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT
THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH
(DOFICO) (VN)
833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long
Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh
Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 34: Vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là hộp đựng thuốc lá (không bằng kim loại quý), gạt tàn thuốc lá (không bằng kim loại quý), ống hút thuốc lá (không bằng kim loại quý); bật lửa dùng cho người hút thuốc lá và diêm.

(111) **4-0355937**
(210) 4-2018-07237
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÂN BÓN HỮU CƠ ĐẬM ĐẶC (VN)
Cụm Công Nghiệp thị xã Ngã Bảy, tỉnh
Hậu Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0355938**
(210) 4-2018-07238
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BLACK CAT

(151) 07.07.2020
(220) 13.03.2018

(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London,
WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

(111) **4-0355939** (151) 07.07.2020
(210) 4-2018-07239 (220) 13.03.2018
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MÈO ĐEN

(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London,
WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

(111) **4-0355940** (151) 07.07.2020
(210) 4-2018-07240 (220) 13.03.2018
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CON MÈO

(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London,
WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355941**
(210) 4-2018-03995
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 02.02.2018
(531) 26.4.4; A26.11.12; A26.11.8
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THỦY
LỰC SÀI GÒN (VN)
Số 44A đường 81, phường Tân Quy,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xilanh thủy lực; mua bán bộ nguồn thủy lực; mua bán đế van thủy lực; mua bán ống thủy lực; mua bán dàn nâng thủy lực; mua bán máy ép thủy lực.

(111) **4-0355942**
(210) 4-2018-04021
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HPG DECAL

(731) ĐINH VĂN HẢI (VN)
444 Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy trang trí (giấy decal); giấy màu; màng mỏng dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; nhãn mác an toàn bằng giấy tự dính.

(111) **4-0355943**
(210) 4-2018-04092
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Linh Dược An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355944** (151) 07.07.2020
(210) 4-2018-04805 (220) 09.02.2018
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Cam, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JUMP ARENA
(VN)
Số 63 Xa Lộ Hà Nội, khu phố 2, phường
Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí]; tổ chức các cuộc thi; điều hành các lớp thể dục thể hình; sản xuất chương trình biểu diễn.

(111) **4-0355945** (151) 07.07.2020
(210) 4-2014-16141 (220) 15.07.2014
(181) 15.07.2024
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) RICCI FABIANO (IT)
Via S. Paolo 9 63831 Rapagnano (FM)
ITALY
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Giày, giày ống, giày tập thể dục, giày dùng ở bãi biển, dép đi trong nhà, dép, tất cả dùng cho đàn ông.

(111) **4-0355946** (151) 07.07.2020
(210) 4-2018-07390 (220) 14.03.2018
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Bio-Ceftri-Bactam

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-
PHARMACHEMIE (VN)
2/3 Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long
B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y các loại.

(111) **4-0355947**
(210) 4-2018-07391
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Bio- Prost

(151) 07.07.2020
(220) 14.03.2018

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BIO-PHARMACHEMIE (VN)
2/3 Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y các loại.

(111) **4-0355948**
(210) 4-2018-07447
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**BÌNH TIẾN**
CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH TIẾN

(151) 07.07.2020
(220) 14.03.2018

(531) A26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH TIẾN (VN)
Số 43 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi.

(111) **4-0355949**
(210) 4-2018-07523
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**M-LIGHTING**

(151) 07.07.2020
(220) 15.03.2018

(531) 26.3.2; 6.1.2
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN (VN)
44-46-48 Bạch Đằng 2, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn treo; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn; đèn điện; bóng đèn; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn phản quang cho xe cộ; vật phản quang cho xe cộ; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi; đèn đường; đèn điện cho cây Noel; bóng đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán: bóng đèn, hệ thống chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355950**
(210) 4-2018-07667
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BATEXCO

(151) 07.07.2020
(220) 16.03.2018

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BATEXCO BẢO AN (VN)
832 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, máy fax, máy scan, linh kiện máy vi tính, thiết bị mạng có dây và không dây, wifi, 3g, thiết bị đầu cuối định vị toàn cầu gps (dùng để liên lạc với trung tâm xử lý thông tin), thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn đa phương tiện, điện thoại, tivi, máy ghi hình điện tử (máy ảnh, máy quay phim bằng thiết bị điện tử).

(111) **4-0355951**
(210) 4-2017-43270
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 07.07.2020
(220) 26.12.2017

(531) 1.15.11
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KIM SORA (VN)
557B Tôn Đức Thắng, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(111) **4-0355952**
(210) 4-2017-43285
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CABINEU

(151) 07.07.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH PHẨM EU (VN)
P801-802, nhà khách Công Bình, số 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355953** (151) 07.07.2020
(210) 4-2017-43286 (220) 26.12.2017
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CABINEU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH
PHẨM EU (VN)

P801-802, nhà khách Công Bình, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355954** (151) 07.07.2020
(210) 4-2017-43287 (220) 26.12.2017
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CABINSICK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH
PHẨM EU (VN)

P801-802, nhà khách Công Bình, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355955**
(210) 4-2017-43288
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CABINSICK

(151) 07.07.2020
(220) 26.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC SINH
PHẨM EU (VN)
P801-802, nhà khách Công Bình, số 459
Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0355956**
(210) 4-2017-43289
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

FLEXGLU

(151) 07.07.2020
(220) 26.12.2017
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DUỐC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355957**
(210) 4-2017-43290
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

Bình Nhân Đường

(151) 07.07.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355958**
(210) 4-2017-43292
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

HISTAPIZIN

(151) 07.07.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
THỦY TRÚC (VN)
Số 19, tổ 38, tập thể 242 ngõ Góc Đê,
đường Minh Khai, phường Minh Khai,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355959**
(210) 4-2017-43293
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

TANZANFIX

(151) 07.07.2020
(220) 26.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
THỦY TRÚC (VN)
Số 19, tổ 38, tập thể 242 ngõ Góc Đê,
đường Minh Khai, phường Minh Khai,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355960** (151) 07.07.2020
(210) 4-2017-43294 (220) 26.12.2017
(181) 26.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CEFTOFIVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THỦY TRÚC (VN)
Số 19, tổ 38, tập thể 242 ngõ Góc Đê, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355961** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-08144 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
273/6/1/15 Tân Hòa Đông, khu phố 14, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(111) **4-0355962** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-08138 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**GOLDEN BAY
FRUIT**

(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)
Số 113 Phan Đăng Lưu, Quận Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hoa quả tươi; trái cây tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355963** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-08077 (220) 20.03.2018
(181) 20.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Viami

(731) AIR WATER INC. (JP)
2, Kita 3-Jo Nishi 1-Chome, Chuo-Ku,
Sapporo-Shi, Hokkaido 060-0003
JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị/dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng/hộ lý/y tá; thiết bị hỗ trợ cho việc tắm dùng cho mục đích y tế; thiết bị trợ giúp người tàn tật ra vào phòng tắm.

Nhóm 11: Buồng tắm lắp đặt sẵn được bán theo bộ; bồn cầu và bệ ngồi được bán theo bộ; phụ kiện bồn tắm; trang thiết bị vệ sinh cho phòng tắm; hệ thống cấp nước nhà tắm; bộ trang thiết bị phòng tắm (bao gồm bồn tắm, bồn rửa, và bệ xí vệ sinh); chậu rửa trong nhà tắm (bộ phận của hệ thống vệ sinh); thiết bị sen tắm và hệ thống cấp nước cho sen tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; bồn tắm dùng vòi sen; bồn tắm đứng có vòi sen; vòi hoa sen.

(111) **4-0355964** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-08075 (220) 20.03.2018
(181) 20.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.2; A26.3.5
(731) AIR WATER INC. (JP)
2, Kita 3-Jo Nishi 1-Chome, Chuo-Ku,
Sapporo-Shi, Hokkaido 060-0003
JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Buồng tắm lắp đặt sẵn được bán theo bộ; bồn cầu và bệ ngồi được bán theo bộ; phụ kiện bồn tắm; trang thiết bị vệ sinh cho phòng tắm; hệ thống cấp nước nhà tắm; bộ trang thiết bị phòng tắm (bao gồm bồn tắm, bồn rửa, và bệ xí vệ sinh); chậu rửa trong nhà tắm (bộ phận của hệ thống vệ sinh); thiết bị sen tắm và hệ thống cấp nước cho sen tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; bồn tắm dùng vòi sen; bồn tắm đứng có vòi sen; vòi hoa sen.

(111) **4-0355965** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-07645 (220) 16.03.2018
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Kinvato

(731) EISAI R & D MANAGEMENT CO.,
LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku,
Tokyo 112-8088, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0355966**
(210) 4-2018-07644
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Mobinaf

(151) 08.07.2020
(220) 16.03.2018

(731) EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0355967**
(210) 4-2018-07643
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Equfina

(151) 08.07.2020
(220) 16.03.2018

(731) EISAI R & D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị bệnh Parkinson.

(111) **4-0355968**
(210) 4-2018-07498
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 08.07.2020
(220) 15.03.2018

(531) 6.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ DỊCH VỤ ÂM NHẠC TYGY (VN)
Số nhà 25, ngõ 13 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 15: Đàn guitar; đàn ukulele; đàn violin; đàn guitar điện; đàn mandolins.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355969**
 (210) 4-2018-07424
 (181) 14.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 08.07.2020
 (220) 14.03.2018
 (531) 26.1.1; 26.1.11; 1.15.23; 25.5.25
 (591) Trắng, xanh lam, đỏ.
 (731) NGUYỄN TRÀNG LỢI (VN)
 Đội 10, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ớn áp; máy biến thế [điện], ổ cảm điện.

(111) **4-0355970**
 (210) 4-2018-04108
 (181) 02.02.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 08.07.2020
 (220) 02.02.2018
 (531) 2.9.21; A19.13.15; 24.15.3; 25.12.1; 26.4.2
 (591) Trắng, xanh dương, da cam, vàng đậm, vàng nhạt, hồng, da người.
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

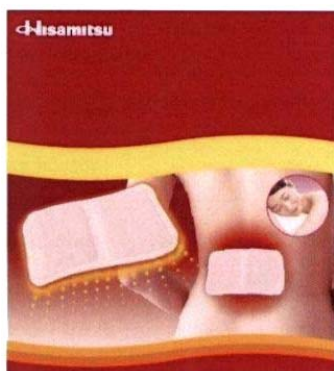
(111) **4-0355971**
 (210) 4-2018-04107
 (181) 02.02.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 08.07.2020
 (220) 02.02.2018
 (531) A19.13.15; 2.9.21; 25.5.25; 25.12.1;
 24.15.3
 (591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương
 nhạt, da người.
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
 CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
 Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(111) **4-0355972**
 (210) 4-2018-04106
 (181) 02.02.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 08.07.2020
 (220) 02.02.2018
 (531) A19.13.15; 2.3.1; 2.3.5; 26.4.2;
 A26.11.12; 25.5.25
 (591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng
 nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, da cam đậm, da
 cam nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
 CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
 Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ thích hợp cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp, thiết bị, bộ phận và dụng cụ để chăm sóc trẻ em, cụ thể là: lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình

xịt nhỏ để hít), đệm sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị, bộ phận và dụng cụ hoạt động tình dục; tấm đệm hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm đệm sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hút và tỏa nhiệt nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm có chất dính có chứa chất gel làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hạ sốt cho cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm gel làm mát được dùng cho vùng da có nhiệt độ cao dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ dùng cho mục đích y tế (dụng cụ y tế); thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế để truyền thuốc qua da bao gồm các đầu kim rất nhỏ và một miếng dán.

(111) **4-0355973** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-11794 (220) 17.04.2018
(181) 17.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Vinfast GlobalCar

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ, thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn], hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn pha xe ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ; xe máy; xe scuto; xe máy ba bánh; xe scutơ ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; tất cả các loại xe địa hình; xe máy chạy trên tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe điện; xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô, đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô, thiết kế nội thất của xe ô tô, thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

(111)	4-0355974	(151)	08.07.2020
(210)	4-2018-10537	(220)	06.04.2018
(181)	06.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US) 720 California Street, San Francisco, California 94108, USA
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

PHD

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

(111) 4-0355975
(210) 4-2018-10536
(181) 06.04.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 08.07.2020

(220) 06.04.2018

(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

ANNALECT

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

(111)	4-0355976	(151)	08.07.2020
(210)	4-2018-10535	(220)	06.04.2018
(181)	06.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US) 720 California Street, San Francisco, California 94108, USA
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

ACCUEN

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

(111) 4-0355977
(210) 4-2018-10532
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

OMD

(151) 08.07.2020
(220) 06.04.2018
(731) OMNICOM INTERNATIONAL HOLDINGS INC. (US)
720 California Street, San Francisco, California 94108, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân tích các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo, dịch vụ quản lý các phương tiện truyền thông trong tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ tư vấn tiếp thị và quảng cáo trong ngành công nghiệp truyền thông; chiến lược quảng cáo và hoạch định truyền thông; dịch vụ mua phương tiện truyền thông; mua không gian quảng cáo trên truyền hình, báo chí, phương tiện truyền thông điện tử và phương tiện truyền thông ngoài trời; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; quan hệ công chúng; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường định tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thị trường và tiếp thị; khảo sát, phân tích và nghiên cứu thị trường; phân tích thị trường; phân tích khách hàng; nghiên cứu và phân tích tín hiệu cho mục đích tiếp thị; nghiên cứu và phân tích dân tộc học cho các mục đích tiếp thị; nghiên cứu thị trường, phân loại thị trường, phân tích thị trường, thử nghiệm thị trường, định vị trên thị trường và phát triển các lĩnh vực thị trường mới nhằm mục đích giới thiệu một sản phẩm mới ra thị trường; dịch vụ kinh doanh liên quan đến cung cấp việc tài trợ; tiếp thị các sự kiện; tiếp thị thực nghiệm; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn thương hiệu; nghiên cứu và phân tích vị trí thương hiệu liên quan đến thị trường; đánh giá cảm quan thương hiệu; chiến lược thương hiệu; đánh giá thương hiệu; phân tích tình trạng, chất lượng thương hiệu; phân tích danh mục thương hiệu; thiết kế và phát triển vật liệu quảng cáo kỹ thuật số để quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác; thiết kế vật liệu quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế và phát triển quảng cáo trực tuyến cho người khác

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế sản phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế trang web; phát triển sản phẩm; bao gồm cả các dịch vụ trên được thực hiện trên internet; thiết kế ứng dụng cho các thiết bị truyền thông bao gồm cả điện thoại di động; phát triển các trò chơi trên máy vi tính và cài đặt và tải xuống các trò chơi đó trên các thiết bị truyền thông di động; tạo, thiết kế và bảo trì trang web; phát triển công nghệ tạo dòng cho phép người dùng truyền dữ liệu, âm thanh và video qua internet; quản lý và phát triển nội dung web; phát triển các ứng dụng phần mềm được sử dụng cho quảng cáo trực tuyến và tiếp thị truyền thông xã hội; tiếp thị công cụ tìm kiếm, phát triển từ khoá, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, liên kết chiến lược, cụ thể là phát triển hệ phương pháp để xây dựng các liên kết gửi đến thích hợp vào các trang web của người khác; phát triển siêu dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo và duy trì trang web cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355978**
(210) 4-2018-10449
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 08.07.2020
(220) 06.04.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ SOLUTIONS (VN)
Số 10 phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính: lập trình phần mềm, thiết kế trang web.

(111) **4-0355979**
(210) 4-2018-02111
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 08.07.2020
(220) 18.01.2018
(531) A5.3.13; 6.1.2; 5.9.12; A26.11.12; 26.1.2; 3.7.17; A3.7.24
(591) Trắng, xanh, đỏ, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP LĨNH NAM (VN)
Trụ sở UBND phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

(111) **4-0355980**
(210) 4-2018-02051
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 08.07.2020
(220) 18.01.2018
(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1; 26.13.25
(591) Vàng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUFIT (VN)
Khu Ao 5 tầng, Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo cụ thể là: giáo dục mầm non.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355981**
(210) 4-2018-02530
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

WESTIN

(151) 08.07.2020
(220) 22.01.2018
(731) WESTIN HOTEL MANAGEMENT,
L.P. (US)
One StarPoint, Stamford, Connecticut
06902, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống được thực hiện bởi nhà hàng, bao gồm dịch vụ ăn uống tại phòng, dịch vụ cung cấp các bữa ăn và đồ ăn nhẹ được đóng gói để đi du ngoạn và các quầy hàng cung cấp các món ăn nhẹ để mang đi; dịch vụ chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0355982**
(210) 4-2018-02890
(181) 24.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 08.07.2020
(220) 24.01.2018
(531) 1.15.23; 20.7.1; 10.3.7; 3.7.17
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DU
HỌC MẶT TRỜI MỌC (VN)
Số nhà 24/58, ngõ 221 Tôn Đức Thắng,
phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; xuất khẩu lao động; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

(111) **4-0355983**
(210) 4-2018-03050
(181) 25.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 08.07.2020
(220) 25.01.2018
(531) 25.1.6; 26.4.2; A26.11.12
(731) HOÀNG MẠNH HÙNG (VN)
Ngõ 1, thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên,
huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

(111) **4-0355984**
 (210) 4-2018-04104
 (181) 02.02.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389

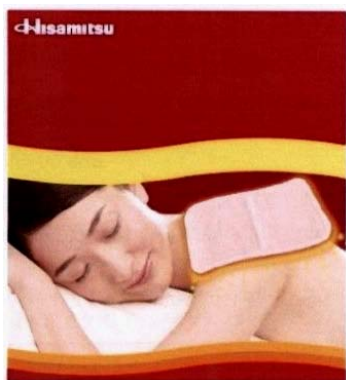


(151) 08.07.2020
 (220) 02.02.2018
 (531) 2.1.1; 2.5.1; 2.7.23; A19.13.15; 1.15.3
 (591) Trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, hồng.
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; bột chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(111) **4-0355985**
 (210) 4-2018-04105
 (181) 02.02.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 08.07.2020
 (220) 02.02.2018
 (531) A19.13.15; 2.3.1; 2.3.5; 26.4.2; A26.11.12; 25.5.25
 (591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và hỗ trợ thích hợp cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp, thiết bị, bộ phận và dụng cụ để chăm sóc trẻ em, cụ thể là: lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình

xịt nhỏ để hít), đệm sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; thiết bị, bộ phận và dụng cụ hoạt động tình dục; tấm đệm hoặc tấm đắp có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm đệm sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; túi đá chườm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hút và tỏa nhiệt nóng dùng cho mục đích y tế; tấm đệm có chất dính có chứa chất gel làm mát dùng cho mục đích y tế; tấm đệm hoặc tấm đắp chứa gel để hạ sốt cho cơ thể người dùng cho mục đích y tế; tấm gel làm mát được dùng cho vùng da có nhiệt độ cao dùng cho mục đích y tế; vật dụng đỡ dùng cho mục đích y tế (dụng cụ y tế); thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế để truyền thuốc qua da bao gồm các đầu kim rất nhỏ và một miếng dán.

(111) **4-0355986** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-03730 (220) 31.01.2018
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ROEINS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355987** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-03690 (220) 31.01.2018
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Thanh cốt an

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355988		(151)	08.07.2020
(210)	4-2014-16590		(220)	18.07.2014
(181)	18.07.2024			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	26.4.2; 26.4.7
			(591)	Xanh dương, xám, trắng.
			(731)	PURE INTERNATIONAL GROUP LTD (VG) Moore Stephens, Palm Grove House, P O Box 3186, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, BRITISH VIRGIN ISLANDS
			(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)



(511) Nhóm 35: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý dự án kinh doanh; tư vấn quản lý dự án (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan tới quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng, quản lý kinh doanh, quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 37: Hoàn thiện công trình dân dụng và giám sát việc xây dựng công trình; hoàn thiện công trình xây dựng nhà máy, xí nghiệp; tư vấn giám sát xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập quy hoạch đô thị; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; nghiên cứu dự án kỹ thuật, dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất.

(111)	4-0355989		(151)	08.07.2020
(210)	4-2017-41740		(220)	14.12.2017
(181)	14.12.2027			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(731)	HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN SON (VN) Xóm 3, thôn 1, xã Ia Krái, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai
			(740)	Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

SCV

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0355990	(151)	08.07.2020
(210)	4-2017-41755	(220)	14.12.2017
(181)	14.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A11.3.3
		(591)	Đen, trắng, xanh.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN) 60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)



(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111)	4-0355991	(151)	08.07.2020
(210)	4-2017-41975	(220)	15.12.2017
(181)	15.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A25.3.3; A26.4.6
		(731)	THAI NIPPON RUBBER INDUSTRY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) No. 1, Charoenrat Rd., Thung Wat Don, Sathon, Bangkok Thailand 10120
		(740)	Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)



(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; gel bôi trơn dùng cho mục đích y tế; gel bôi trơn bộ phận sinh dục; cao su dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị và dụng cụ y tế; găng tay cho mục đích y tế; băng cao su đàn hồi chỉnh răng; ống dẫn cao su cho mục đích y tế; băng bằng thạch cao cho mục đích y tế; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế.

(111)	4-0355992	(151)	08.07.2020
(210)	4-2017-42525	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; 26.11.3; 25.7.25; 25.1.25
		(591)	Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá mạ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BIO NATURE NANOTECHNOLOGY (VN) Số 52/21 đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học để kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ côn trùng độc hại; chế phẩm trị bệnh cây trồng.

Nhóm 07: Thiết bị bay không người lái được gắn bình phun thuốc trừ sâu và được lập trình sẵn do con người điều khiển từ xa (thiết bị dùng cho nông nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, chế phẩm sinh học, chế phẩm diệt trừ côn trùng độc hại, chế phẩm trị bệnh cây trồng, thiết bị bay không người lái dành cho nông nghiệp như: bay phun thuốc trừ sâu, bay chụp ảnh cây bị bệnh sâu rầy.

(111) **4-0355993**
(210) 4-2017-42560
(181) 20.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 08.07.2020
(220) 20.12.2017

BLASTGI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0355994**
(210) 4-2017-42562
(181) 20.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 08.07.2020
(220) 20.12.2017

CALPREGNANT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0355995**
(210) 4-2017-42603
(181) 20.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Cây dứa

(151) 08.07.2020
(220) 20.12.2017

(731) COCONUT PALM GROUP LIMITED.
(CN)
No. 41 Longhua Road Haikou 570102
China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép rau [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn.

(111) **4-0355996**
(210) 4-2017-42604
(181) 20.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

**COCONUT
PALM**

(151) 08.07.2020
(220) 20.12.2017

(731) COCONUT PALM GROUP LIMITED.
(CN)
No. 41 Longhua Road Haikou 570102
China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép rau [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn.

(111) **4-0355997**
(210) 4-2017-42636
(181) 20.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

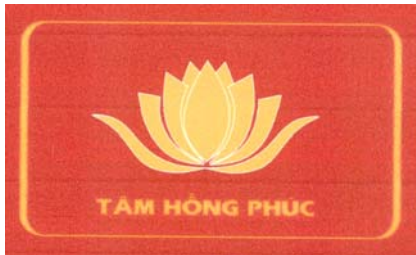
FLEXIPROOF


(151) 08.07.2020
(220) 20.12.2017

(731) 1. CÔNG TY TNHH SƠN K.O.V.A
(VN)
Khu B2-5 khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH KOVA
NANOPRO (VN)
Khu B2-5, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm (trừ sơn).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

- (111) **4-0355998** (151) 08.07.2020
(210) 4-2017-42644 (220) 20.12.2017
(181) 20.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)  (531) 5.5.16; 26.4.2; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP
TÂM HỒNG PHÚC (VN)
Số 15, ngách 36, ngõ 77, phố 8/3,
phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.
-

- (111) **4-0355999** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-10388 (220) 06.04.2018
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)  (531) A25.7.5; 26.3.4; 26.15.15
(591) Đỏ, da cam, đen, trắng, đỏ đậm, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VN MOBILE (VN)
P.503, tòa nhà Ford Thăng Long, số 105
đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo, tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; marketing; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; marketing mục tiêu; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng, nền tảng như là dịch vụ.

- (111) **4-0356000** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-10427 (220) 06.04.2018
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)  (531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, cam, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRUE KIDS VIỆT NAM (VN)
3/6C ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; giày; dép; đồ đi ở chân.

(111) **4-0356001**
(210) 4-2018-34249
(181) 04.10.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 08.07.2020
(220) 04.10.2018
(531) 5.7.21; 25.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, nâu, đỏ, đen.
(731) **ĐẶNG THỊ PHƯƠNG (VN)**
320 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Chè ngọt các loại được bán tại cửa hàng giải khát như: chè sầu riêng, chè thái, chè thập cẩm, chè thạch, chè khúc bạch, chè đỗ.

(111) **4-0356002**
(210) 4-2018-36281
(181) 19.10.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 08.07.2020
(220) 19.10.2018
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.6; 26.1.1; 26.7.5;
A3.7.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI
GIA CẦM VIETSWAN (VN)**
Thửa đất số 3180, Tờ bản đồ 51, đường
ĐA1-1, khu phố 3, phường Mỹ Phước,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm thú y, bao gồm thuốc thú y, vắc xin thú y, chế phẩm sinh học dùng trong thú y; thực phẩm, chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong thú y.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; trứng.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; gà giống, gà con (con giống); thủy hải sản tươi sống bao gồm: tôm, cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356003**
(210) 4-2018-40675
(181) 20.11.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 08.07.2020
(220) 20.11.2018

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TÂM - ĐỨC
(VN)
Số 62, phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; tư vấn pháp luật; dịch vụ pháp lý khác.

(111) **4-0356004**
(210) 4-2019-21141
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2020
(540)

389

Volcano

(151) 08.07.2020
(220) 12.06.2019

(731) PALDO CO., LTD. (KR)
577 Gangnamdaero, (7th floor, Jamwon-
Dong), Seocho-Gu, Seoul, Republic of
Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền.

(111) **4-0356005**
(210) 4-2018-10366
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 08.07.2020
(220) 06.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM SẠCH OGRANIC VIỆT ÚC
(VN)
1/25 Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356006**
(210) 4-2018-10367
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

ORAMILK

(151) 08.07.2020
(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH OGRANIC VIỆT ÚC (VN)
1/25 Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

(111) **4-0356007**
(210) 4-2018-10368
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

ORACARE

(151) 08.07.2020
(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH OGRANIC VIỆT ÚC (VN)
1/25 Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

(111) **4-0356008**
(210) 4-2018-10370
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

SACOFood

(151) 08.07.2020
(220) 06.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SACO (VN)
1/25 Tiền Lân 17, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356009**
(210) 4-2018-10371
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 08.07.2020
(220) 06.04.2018

(531) 26.1.1; 8.3.1; 25.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SACO (VN)
1/25 Tiền Lân 17, xã Bà Điểm, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

(111) **4-0356010**
(210) 4-2018-00182
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

HARECO

(151) 08.07.2020
(220) 03.01.2018

(731) NGÔ THANH DŨNG (VN)
Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện
Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0356011**
(210) 4-2018-00242
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)


PULSE


(151) 08.07.2020
(220) 03.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TAM GIÁC MẠNG (VN)
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 12: Xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356012	(151)	08.07.2020
(210)	4-2018-00668	(220)	08.01.2018
(181)	08.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.14; A5.5.20; A5.5.21; A25.3.3; 5.3.16
		(591)	Đỏ, hồng, cam, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM SẠCH LỤC SẮC (VN) Tầng 1, số 97 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 30: Mật ong; sáp ong; keo ong; sữa ong chúa; nước mật đường.		

(111)	4-0356013	(151)	08.07.2020
(210)	4-2018-00732	(220)	08.01.2018
(181)	08.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.12
		(591)	Xanh dương đậm, xanh da trời.
		(731)	HYUNDAI STEEL COMPANY (KR) 63 Jungbong-daero, Songhyeon-dong, Dong-gu, Incheon, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Kết cấu khung giàn kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện gá lắp bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu bằng kim loại chống động đất dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; vật liệu bằng thép chống động đất dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; sàn bằng kim loại; lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh cốt thép; thép có bộ phận được định hình; thép lòng máng; thép góc, thỏi thép đúc [luyện kim]; tấm thép; ống thép.

(111)	4-0356014	(151)	08.07.2020
(210)	4-2018-00733	(220)	08.01.2018
(181)	08.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	HYUNDAI STEEL COMPANY (KR) 63 Jungbong-daero, Songhyeon-dong, Dong-gu, Incheon, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 06: Kết cấu khung giàn kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện gá lắp bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu bằng kim loại chống động đất dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; vật liệu bằng thép chống động đất dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; sàn bằng kim loại; lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh cốt thép; thép có bộ phận được định hình; thép lòng máng; thép góc, thỏi thép đúc [luyện kim]; tấm thép; ống thép.

(111) **4-0356015**
(210) 4-2018-00745
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020

389

TOMAX

(151) 08.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TAM GIÁC MẠNG (VN)
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

(111) **4-0356016**
(210) 4-2018-30217
(181) 05.09.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 08.07.2020
(220) 05.09.2018

(531) A11.3.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lam.
(731) ĐẶNG THỊ PHƯƠNG (VN)
320 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Chè ngọt các loại được bán tại cửa hàng giải khát như: chè sầu riêng, chè thái, chè thập cẩm, chè thạch, chè khúc bạch.

(111) **4-0356017**
(210) 4-2017-32939
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020

389

THIG

(151) 08.07.2020
(220) 10.10.2017

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ KIM PHỤNG (VN)
Số 107 A11, tập thể Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; điện thoại di động; máy vi tính; máy tính xách tay; loa; kính đeo mắt; đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị nấu nướng; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ba lô; cặp học sinh; vali; ô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; tất; khăn choàng; mũ; cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy, giày dép, vali, túi xách, ví, cà vạt, mũ nón, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm yoga, phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, điện thoại, máy vi tính, loa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; kế toán; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cầm đồ; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ điện thoại; cung cấp dẫn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe; dịch vụ giao hàng; hậu cần vận tải; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

(111)	4-0356018	(151)	08.07.2020
(210)	4-2018-00746	(220)	08.01.2018
(181)	08.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			

CELCIUS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TAM GIÁC MẠNG (VN)
Số 9, đường số 9, phường 11, quận 6,
thành phố Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356019** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-00931 (220) 09.01.2018
(181) 09.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Changeshop (731) HOÀNG HẢI YẾN (VN)
Change Style Fashion Shoes Ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân
Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ.

(111) **4-0356020** (151) 08.07.2020
(210) 4-2018-06714 (220) 09.03.2018
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NEBZMART (731) GLENMARK PHARMACEUTICALS
LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai
Desai Road, Mumbai - 400026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm thuốc điều trị rối loạn hô hấp.

(111) **4-0356021** (151) 08.07.2020
(210) 4-2017-40364 (220) 05.12.2017
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

LAVAL PLUS (731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN
THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 30: Bánh quy; mì sợi; mít kẹo hạnh nhân; bánh nướng; sô cô la; bánh bao.

(111) **4-0356022** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-42860 (220) 22.12.2017
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)


 (531) 3.7.17; 26.2.7; 25.1.25; 26.4.2; A14.7.20
(591) Đen, trắng, vàng đồng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ KHÁCH SẠN QUỲNH
TRÂM (VN)
Số 212-214 Nguyễn Thái Sơn, phường 4,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 43: Khách sạn, dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(111)	4-0356023	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-42933	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 26.1.5; 1.13.1; A1.13.10
		(591)	Vàng, trắng.
		(731)	ENTERPRISE ASIA ASSOCIATION LIMITED (CN) Unit 1704, 17/F, Tamson Plaza, 161 Wai Yip St, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức lễ trao giải thưởng; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức các cuộc triển lãm cho mục đích giải trí; tổ chức các sự kiện cho mục đích giải trí; tất cả đều thuộc nhóm này.


(111)	4-0356024	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-42953	(220)	22.12.2017
(181)	22.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THT VIỆT (VN) Số 57 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; thiết bị sạc pin; thiết bị điều chỉnh nhiệt; pin điện.


(111)	4-0356025	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-43412	(220)	27.12.2017
(181)	27.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Trắng, đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH YNT (VN) 53 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0356026	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-43661	(220)	28.12.2017
(181)	28.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.3; A3.7.24; 4.5.5
		(591)	Đỏ, đen, trắng.
		(731)	KIYOUNG F&B (KR) 29, Secheon-ro 21-gil Dasa-eup, Dalseong-goon, Deagu, 42922, Republic of Korea
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111)	4-0356027	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-43856	(220)	29.12.2017
(181)	29.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Xanh.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ & THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (VN) Số 3B Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Tua bin hơi; tua bin thủy lực; tua bin gió; băng tải (máy móc); băng tải vận hành bằng khí nén; máy công cụ phục vụ ngành điện; máy phát điện.

Nhóm 09: Máy biến áp; tủ điện, cáp điện; bộ nối điện; cầu dao điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời để sản xuất điện.

Nhóm 11: Thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt nóng; thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí; van điều nhiệt (bộ phận của hệ thống cấp nhiệt); nồi hơi cấp nhiệt; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

Nhóm 37: Dịch vụ thi công, xây lắp mới công trình điện công nghiệp, dân dụng, công trình chiếu sáng, trạm biến áp, đường dây trung hạ thế đến 35kv, các công trình điện cấp điện áp đến 500kv, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, sân bay, bến cảng; dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ nhà máy điện, công trình điện công nghiệp, dân dụng, công trình chiếu sáng, trạm biến áp; sửa chữa, xử lý sự cố cho các công trình điện.

Nhóm 42: Dịch vụ hiệu chỉnh và thí nghiệm các thiết bị phục vụ ngành điện và giao thông vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356028** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-43859 (220) 29.12.2017
(181) 29.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Trắng, xanh lục, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT ĐĂNG
QUANG (VN)
331/7/89 Phan Huy ích, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chuồng cho vật nuôi trong nhà; lồng cho vật nuôi trong nhà; máng uống nước cho vật nuôi; máng đựng thức ăn gia súc; máng ăn cho động vật; chuồng nuôi động vật trong nhà.

(111) **4-0356029** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-00080 (220) 02.01.2018
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ENGLISH

(731) CLASICO BRANDS UK LIMITED
(GB)
Station Court 409-411 London Road
MITCHAM Surrey CR4 4BG United
Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước hoa; chế phẩm cạo râu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Lưỡi dao cạo râu; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; kéo xén (tông đơ) để cạo râu, dùng điện; hộp dao cạo; lưỡi dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 21: Giẻ lau để làm sạch; bàn chải đánh răng; bình phun không dùng cho mục đích y tế; bàn chải; chổi cạo râu; thiết bị để khử mùi dùng cho cá nhân.

(111) **4-0356030** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-00081 (220) 02.01.2018
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LA BREZZA

(731) CLASICO BRANDS UK LIMITED
(GB)
Station Court 409-411 London Road
MITCHAM Surrey CR4 4BG United
Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt làm thơm mát không khí bằng khí đóng trong bình áp suất; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm; nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh thân thể.

(111) **4-0356031**
(210) 4-2018-00082
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CLASICO ICE

(151) 09.07.2020
(220) 02.01.2018
(731) CLASICO BRANDS UK LIMITED
(GB)
Station Court 409-411 London Road
MITCHAM Surrey CR4 4BG United
Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước hoa; chế phẩm cạo râu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Lưỡi dao cạo râu; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; kéo xén (tông đơ) để cạo râu, dùng điện; hộp dao cạo; lưỡi dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

(111) **4-0356032**
(210) 4-2018-00143
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 03.01.2018
(531) 5.7.1; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TRẦN ĐÌNH HÒA (VN)
117A Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; lúa mì; ngô; yến mạch.

(111) **4-0356033**
(210) 4-2018-00144
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 03.01.2018
(531) 5.7.1; 26.1.2
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TRẦN ĐÌNH HÒA (VN)
117A Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356034**
(210) 4-2018-00145
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 03.01.2018

(531) 5.7.1; 26.1.2
(591) Trắng, nâu.
(731) **TRẦN ĐÌNH HÒA (VN)**
117A Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356035**
(210) 4-2018-00146
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



Pychee

389

(151) 09.07.2020
(220) 03.01.2018

(531) 3.5.7; A3.5.24; 26.1.1
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BAO BÌ ANH TÚ (VN)**
Số 6, ngõ 315, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bìa đỡ và kẹp tài liệu; sổ sách kế toán; sổ tay; vở trang rời; vở viết hoặc vẽ; giấy viết.

(111) **4-0356036**
(210) 4-2018-00672
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) 26.15.3; A26.11.12; 14.3.1; A14.3.7; 13.1.6
(591) Xanh, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH KIM KHÍ LỢI NGUYỄN (VN)**
Thôn Cầu Các, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: bu lông, ốc vít, bàn xe đẩy, bánh xe đẩy, xe đẩy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356037**
(210) 4-2018-02115
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ANTATECH

(151) 09.07.2020
(220) 18.01.2018

(591) Nâu, trắng đục.
(731) NGUYỄN VIỆT HẢI (VN)
Thôn Rô, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng hạ; cầu trục; băng tải; hệ thống đỗ xe ô tô tự động.

(111) **4-0356038**
(210) 4-2018-02145
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

De Anh Hotel

(731) CÔNG TY TNHH BẾN THÀNH LAM
SƠN (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom
Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời, đặt chỗ trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0356039**
(210) 4-2018-03588
(181) 30.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Chả giò hàng
YULY

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ NAM MỸ
(VN)
KV Thới An, phường Thuận An, quận
Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chả các loại [chả mực, chả cá, chả bò, chả heo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356040** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-32601 (220) 09.10.2017
(181) 09.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 5.9.19; 4.5.1; 5.9.3
(591) Xanh lá mạ, cam, đen.
(731) NGUYỄN PHƯỚC ANH THI (VN)
0.10 Lô D, Chung cư 1HA, Khu phố 1,
đường Lương Định Của, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước đậu rang, hạt đậu rang, bột đậu, bột đậu rang, sữa đậu.

(111) **4-0356041** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-34270 (220) 19.10.2017
(181) 19.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ SẢN XUẤT HUY BẢO
(VN)
Ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài, huyện
Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0356042** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-34271 (220) 19.10.2017
(181) 19.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ SẢN XUẤT HUY BẢO
(VN)
Ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài, huyện
Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356043**
(210) 4-2017-34816
(181) 24.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 24.10.2017

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.11.12; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, đỏ tươi, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BIO
GEN (VN)
139/33 đường Bờ Bao Tân Thắng,
phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón và hợp chất nitơ.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

(111) **4-0356044**
(210) 4-2017-34897
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 25.10.2017

(531) 15.7.1; 17.5.1; 26.4.9; 26.3.4
(591) Tím, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT THÀNH VINH (VN)
84 Phương Sài, phường Phương Sài,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán phân phối khung cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, cửa bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại.

(111) **4-0356045**
(210) 4-2017-34898
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 25.10.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.12.1; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘC NHIÊN
PHƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Thôn Bái Xuyên, xã Minh Tân, huyện
Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356046**
(210) 4-2017-34942
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CIVRO

(151) 09.07.2020
(220) 25.10.2017

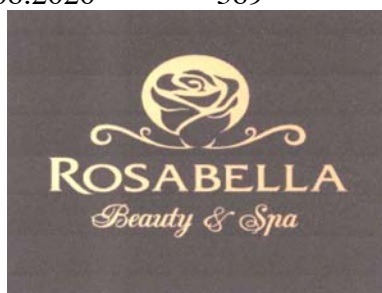
(731) FOSHAN CIVRO WINDOWS, DOORS & CURTAIN WALL SYSTEM CO.,LTD. (CN)

North Section of Shishan Science & Technology Park, North Xingye Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

(111) **4-0356047**
(210) 4-2017-35569
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 31.10.2017

(531) 5.5.1; A5.5.21

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI HOÀNG HẢI (VN)

Số 360, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, dịch vụ làm tóc, xoa bóp, dịch vụ tắm hơi, dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ trang điểm.

(111) **4-0356048**
(210) 4-2017-35765
(181) 01.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 01.11.2017


(531) 1.15.15; A5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ IDP (VN)


316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356049	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-35792	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; 26.4.4; 26.11.3; A26.11.8; 26.7.25
		(731)	ADUI BRAKE INDUSTRY INC. (TW) No. 16, Ln. 34, Xingren Rd., Tamsui Dist., New Taipei City 251, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 12: Lót phanh cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; má phanh
dùng cho xe ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ.

(111)	4-0356050	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-35793	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.4; 26.4.4; 26.4.9; 26.2.7
		(731)	ADUI BRAKE INDUSTRY INC. (TW) No. 16, Ln. 34, Xingren Rd., Tamsui Dist., New Taipei City 251, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 12: Lót phanh cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; má phanh
dùng cho xe ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; phanh xe đạp.

(111)	4-0356051	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-35828	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; A5.3.13
		(591)	Đỏ đậm, vàng, xám.
		(731)	NGUYỄN THANH HUỆ (VN) 456 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356052**
(210) 4-2017-37157
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 10.11.2017

(531) A5.1.16; A5.1.5; 26.1.1; 25.5.2
(591) Xanh lá cây, nâu đất.
(731) NGUYỄN VĂN TÌNH (VN)
320/27 Trường Chinh, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn trái cây, bán buôn cây dứa liệu.

(111) **4-0356053**
(210) 4-2017-38802
(181) 23.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 23.11.2017

(531) 1.15.3; 25.5.25; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ
PHÂN PHỐI ĐIỆN (VN)
Số 24C, ngõ 84, đường Yên Hoà, phường
Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện, cầu chì, cầu dao.

Nhóm 11: Đèn điện.

(111) **4-0356054**
(210) 4-2018-02146
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

De Vien Hotel

389

(151) 09.07.2020
(220) 19.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH BẾN THÀNH LAM
SƠN (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom
Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời, đặt chỗ trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0356055	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-02147	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH BẾN THÀNH LAM SƠN (VN)

Vien Anh Hotel

Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời, đặt chỗ trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

(111)	4-0356056	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-39516	(220)	28.11.2017
(181)	28.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	DUNLOPILLO (MALAYSIA) SDN BHD (MY)

DUNLOPILLO

Level 12A West Wing, Wisma Consplant 2, No. 7, Jalan SS16/1, 47500 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 24: Vải sợi dệt và các sản phẩm làm từ vải sợi dệt cho giường; chăn; bộ đồ giường (gồm có khăn trải giường và chăn); khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm trải phủ giường; khăn trải giường; chăn nhồi bông/chăn nhồi lông; tấm bọc đệm trải giường; vỏ gối; vỏ đệm, chăn/mền bông; chăn/mền bông trải giường; vỏ chăn/mền bông; túi ngủ có lớp bông bên trong để giữ ấm; vải sợi dệt có tính đàn hồi sử dụng cho chăn/mền bông; vỏ/túi bọc chăn/mền bông; chăn bông/mền bông (loại có 1 lớp vải); túi ngủ (có lớp trải bên dưới); vải khâm liệm; rèm cửa; vải dùng để bọc đồ đạc.

(111)	4-0356057	(151)	09.07.2020
(210)	4-2011-01562	(220)	25.01.2011
(181)	25.01.2021		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.1.25; A25.1.10; 5.5.16; 1.5.1



(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)

Số 18, Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 22: Sợi thô dùng để dệt, vải dẫu, vải nhựa.

Nhóm 24: Vải, vải bông, vải lụa, vải dệt kim.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 31: Cây giống, thức ăn gia súc, thức ăn cho thủy sản.

Nhóm 32: Bia, nước giải khát, đồ uống không có cồn, nước ép hoa quả, đồ uống hoa quả (không cồn).

Nhóm 35: Mua bán bia, nước giải khát, mua bán máy móc vật tư ngành sản xuất bia, nước giải khát, mua bán xăng dầu và khí đốt, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng như: xây dựng các công trình dân dụng, thủy điện, nhiệt điện, xây dựng công trình giao thông, thủy lợi.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh, truyền hình, dịch vụ viễn thông.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn, sản xuất năng lượng điện.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rừng và chăm sóc rừng, dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

(111) **4-0356058**

(210) 4-2009-07108

(181) 15.04.2029

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 09.07.2020

(220) 15.04.2009

(531) 26.13.25; 26.1.1; 25.3.1; 1.15.23

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



(511) Nhóm 01: Chất bảo quản bánh mì; chất phụ gia hoá học làm tăng hiệu quả khi làm bánh mì; chất phụ gia để giữ hình dáng cho bánh mì; hoá chất làm chậm quá trình phân hủy (già yếu); hoá chất co-en-zim Q10 có khả năng hoà tan vào nước dưới dạng bột sử dụng trong sản xuất thực phẩm ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn; hoá chất bảo quản thực phẩm vạc có tác dụng tăng độ dai/dẻo và lên màu của thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm được sử dụng để làm mì sợi Trung Quốc hoặc lớp bọc cho viên sủi cảo (thực phẩm)).

Nhóm 29: Các loại nho khô, thực phẩm hải sản Nhật Bản Tem-pu-ra (đồ hải sản được rán kỹ); rau tem-pu-ra (rau được xào kỹ); chiết xuất của thịt; thạch (nước quả nấu đông) dùng cho thực phẩm; mút quả ứt nghiền nhỏ; mút hoa quả ứt loãng nghiền nhỏ; sữa; canh thịt cô đặc; các loại súp; món cari được chế biến với thành phần chính từ thịt động vật và rau; sữa bột không kem; bột trứng (trứng được nghiền thành dạng bột); trứng đã được chế biến; món gờ-ra-tin đã được chế biến với thành phần chính từ thịt động vật và rau; các sản phẩm từ sữa; chất béo và dầu ăn được; đậu đã lên men; đậu phụ đã chế biến; đậu phụ làm đông đặc và làm khô; thạch (nước quả nấu đông) được làm từ rễ cây lưỡi quỳ; sữa đậu nành

(không phải đồ uống); thịt đã được chế biến; thực phẩm làm từ cá và/hoặc động vật có vỏ; thực phẩm làm từ cá; thức ăn làm từ động vật có vỏ; hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và nấu chín; rau và hoa quả được chế biến và đông lạnh; các loại nước quả nấu đông; chất đạm dùng cho người; thực phẩm tăng cường sức khỏe (cụ thể là, thực phẩm ăn kiêng có thành phần chính là thịt, hoa quả và/hoặc sữa, không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm (với thành phần chính từ thịt động vật và rau) dạng lỏng hoặc dạng bột, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng (với thành phần chính từ thịt động vật và rau) được bổ sung thêm co-en-zim Q10, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng (với thành phần chính làm từ thịt động vật và rau) có chứa canxi từ sữa và/hoặc cá, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng (với thành phần chính làm từ thịt động vật và rau) được bổ sung thêm vitamin từ trái cây và/hoặc rau, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đông lạnh đã được chế biến với thành phần chính từ thịt động vật và rau; thực phẩm đã được chế biến với thành phần chính từ thịt động vật và rau.

Nhóm 30: Bột mì dùng cho thực phẩm, hỗn hợp bột trộn sẵn để làm bánh rán; hỗn hợp bột trộn sẵn để làm bánh kẹp; hỗn hợp bột trộn sẵn để làm bánh mì; hỗn hợp bột trộn để làm bánh ngọt; hỗn hợp bột trộn để làm bánh pút-đinh trứng sữa; hỗn hợp bột trộn để làm thạch (nước quả nấu đông) từ quả hạnh; hỗn hợp bột trộn để làm kem sô-cô-la; hỗn hợp bột trộn để làm bánh ăn liền; hỗn hợp bột trộn để làm bánh, mút kẹo, ăn liền; bột nở, hỗn hợp bột mì nhào (thực phẩm đã được chế biến dưới dạng hỗn hợp nhào được sử dụng để phết lên bánh mì hay để kẹp bánh mì, nó được tạo ra bằng cách thêm trứng và chất béo và bột mì hoặc bột ca cao); bánh cuộn được phủ sô-cô-la hay ca-ra-men (sô-cô-la hoặc ca-ra-men để cho vào nhào bột bánh mì); hỗn hợp ngũ cốc đã được chế biến (hỗn hợp của 10 loại ngũ cốc); thực phẩm ngũ cốc nguyên chất (hỗn hợp ngũ cốc nguyên chất); chiết suất từ men bia (chất phụ gia thực phẩm hoặc chất tạo hương vị được làm từ men bia); bột nhào; mì spaghetti; mì ống; mì so-ba (mì của Nhật Bản làm từ kiều mạch; mì u-đôn (loại mì sợi to làm từ lúa mì); mì Nhật Bản sấy khô; nước sốt cho mì sợi; nước sốt cho mì Nhật Bản; mì sợi đông lạnh đã được chế biến, mì sợi đã được chế biến dùng để nấu qua lò vi sóng; bánh Takoyaki (bánh dạng viên tròn được rán kĩ làm từ hỗn hợp gồm nhiều miếng bạch tuộc nhỏ); bánh Okonomiyaki (một loại bánh mặn của Nhật Bản với cải bắp được chế và thịt hoặc hải sản); bột để làm món tem-pu-ra (hỗn hợp bột trộn để làm tem-pu-ra); bột để làm món Karaage (hỗn hợp cụ thể là bột có thành phần chính là bột bánh mì hoặc hỗn hợp bột xay, bột mì, để làm món Karaage (món gà rán Nhật Bản)); bánh kẹp (bao gồm cả bánh kẹp lạnh); bột để làm bánh Okonomiyaki (hỗn hợp bột lúa mì để làm bánh Okonomiyaki - một loại bánh mặn của Nhật Bản với cải bắp được chế và thịt hoặc hải sản); bột để làm bánh Takoyaki - bánh dạng viên tròn được rán kĩ làm từ hỗn hợp gồm nhiều miếng bạch tuộc nhỏ); bột bánh mì; thực phẩm đông lạnh đã được chế biến với thành phần chính từ ngũ cốc; bánh đông lạnh Takoyaki (bánh dạng viên tròn được rán kĩ làm từ hỗn hợp gồm nhiều miếng bạch tuộc nhỏ); nem cuốn đông lạnh; thực phẩm đã được chế biến với thành phần chính từ ngũ cốc; món gờ-ra-tin đã được chế biến với thành phần chính từ bột ngũ cốc; món cari đã được chế biến với thành phần chính là ngũ cốc; cari (gia vị); bánh bao (bột nhào được viên thành hình tròn); bột làm cari; đường; muối; mù tạt; giấm; nước sốt (gia vị); mật đường dùng cho thực phẩm; mật ong; bột sắn; bột cọ Sa-gu; cà phê tổng hợp (cà phê nhân tạo hoặc hợp chất làm từ rau dùng như cà phê); bột nhào (bột nhào làm bánh); bánh quy giòn; bánh bích quy, bánh, mút, kẹo kiểu phương tây; bánh nướng; bánh quy dẹt; bánh, mút, kẹo làm đông; kem lạnh để ăn; kem hoa quả lạnh để ăn; tinh bột dùng cho thực phẩm; kẹo; đồ gia vị cho thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm; xì dầu; gạo; cám; gluten dùng cho thực phẩm; ngũ cốc đã được chế biến; bánh mì; bột làm từ hạnh nhân; men bia; bột men bia; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm (với thành phần chính từ ngũ cốc) dạng lỏng hoặc dạng bột, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng (với thành phần chính từ ngũ cốc) được bổ sung thêm Co-en-zim Q10, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

dưỡng có thành phần chính là lúa mì và/hoặc cám lúa mì, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng (với thành phần chính từ ngũ cốc) có chứa canxi từ sữa và/hoặc cá, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng (với thành phần chính từ ngũ cốc) được bổ sung thêm vitamin từ trái cây và/hoặc rau, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356059**
(210) 4-2017-39517
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for Panaroma moments features the word "panaroma" in a bold, dark blue font with a red lowercase "p". Below it, the word "moments" is written in a smaller, red, lowercase font.

(151) 09.07.2020
(220) 28.11.2017

(591) Đồ đồ, tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH (VN)
Số 25, ngõ 874, phố Minh Khai, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm), tấm đệm để ngủ, đệm lò xo, đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 24: Vỏ gối, vỏ chăn, vỏ ga, vỏ đệm.

(111) **4-0356060**
(210) 4-2018-02148
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Anh Bior Beauty

(151) 09.07.2020
(220) 19.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VƯƠNG THANH ROYAL BLUE (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem dưỡng thể toàn thân (mỹ phẩm); dung dịch vệ sinh (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng.

(111) **4-0356061**
(210) 4-2018-13256
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Masanta

(151) 09.07.2020
(220) 27.04.2018

(731) LÊ THỊ MỘNG HOA (VN)
43/2 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị xây dựng bao gồm máy đầm, máy xoa nền, máy trộn bê tông máy cắt bê tông; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu.

(111) **4-0356062**
(210) 4-2018-13255
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

GUTE

(151) 09.07.2020
(220) 27.04.2018

(731) LÊ THỊ MỘNG HOA (VN)
43/2 Thành Thái, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt sắt; máy uốn đai sắt; máy uốn cắt sắt; máy đầm; máy cắt bê tông; máy hàn điện tử.

(111) **4-0356063**
(210) 4-2018-13120
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 27.04.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2; 26.15.1
(591) Xanh lam, vàng nhũ; vàng nâu, trắng,
xanh rêu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TM DV SX & XNK ĐÀO XƯA (VN)
329/6 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhang.

(111) **4-0356064**
(210) 4-2018-13114
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 27.04.2018

(531) 24.15.1; 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6
(591) Đen, trắng, xám.
(731) KABUSHIKI KAISHA HYPONeX
JAPAN (DOING BUSINESS AS
HYPONeX JAPAN CORP., LTD.) (JP)
1-94, 1-chome, Tsukuda,
Nishiyodogawa-ku, Osaka 555-0001,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất dinh dưỡng dùng cho cây trồng; chế phẩm nuôi dưỡng cây; chế phẩm để cải tạo đất; chất cải tạo đất; phân bón; đất mùn để trồng cây.

(111) **4-0356065**
(210) 4-2018-13109
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 09.07.2020
(220) 27.04.2018

(531) 26.4.1; 26.4.11; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI HT (VN)
25 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy camera, cân điện tử, ổ cắm điện, phích điện.

Nhóm 11: Đèn sưởi, quạt điện, nồi cơm điện, tủ sấy, bóng đèn.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ quán bar, quán cà phê.

(111) **4-0356066**
(210) 4-2018-13107
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 09.07.2020
(220) 27.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.2; 4.5.3;
26.2.7
(591) Vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
XANH LONG AN (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; tinh dầu dưỡng da (dùng cho mục đích làm đẹp); bông tẩy trang ướt dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356067**
(210) 4-2018-12339
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 20.04.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẺ ĐẸP CHUYÊN NGHIỆP TOÀN CẦU (VN)
79 đường Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh răng [không chứa thuốc].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc tóc; bệnh viện; bệnh viện chuyên khoa y tế; dịch vụ tư vấn mỹ phẩm phù hợp nhất với hình dạng khuôn mặt và sắc da của từng cá nhân; tư vấn sử dụng và lựa chọn mỹ phẩm.

(111) **4-0356068**
(210) 4-2018-12287
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 20.04.2018

(531) 8.1.18; 26.4.4; 25.1.6
(591) Tím, hồng, xanh lá cây, xanh ngọc, vàng, nâu, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG ĐÔNG PHỐ (VN)
57 Hồ Xuân Hương, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem tráng miệng [bánh kẹo]; kem trái cây [đá lạnh].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0356069**
(210) 4-2018-12067
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 18.04.2018

(531) 6.1.2; 26.4.2; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DU LỊCH NAM TÂY NGUYÊN (VN)
Số 899 đường Trần Phú, phường B'Laos, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(111) **4-0356070**
(210) 4-2018-12040
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 18.04.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, cam, vàng, nâu đỏ.
(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRUNG TÂM THỜI TRANG LƯU DI HÙNG (VN)**
Số 86-88, Trần Hưng Đạo, khóm 7, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, giày, dép, ga (ra) trải giường, nệm.

(111) **4-0356071**
(210) 4-2018-12039
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 18.04.2018
(531) 3.7.6; A3.7.24; 4.5.15; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh da trời, nâu, trắng.
(731) **GOLD ROAST (SINGAPORE) PTE LTD (SG)**
14 Woodlands Link, Singapore 738739
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Trà sữa; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà sữa; sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao.

(111) **4-0356072**
(210) 4-2018-12033
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NGS GOLD

(151) 09.07.2020
(220) 18.04.2018
(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TÂN BIỂN VÀNG (VN)**
Tòa nhà Lexington (Tháp E, Lầu 3, phòng 16), số 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: màn chống muỗi, rèm cửa ra vào, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, quần áo, quần áo giả da, quần áo da, bao/túi/bì/xắc, vali, đồ gổm cho mục đích gia dụng, thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng, đồ trang sức, ván nhún [dụng cụ thể thao], súng cao su [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], súng bắn đạn sơn [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], túi cho thể thao, thảm tập thể thao, thiết bị tập luyện thể hình, trò chơi cờ, gậy đánh gôn, thiết bị trò chơi, dụng cụ nấu nướng dùng điện, nồi nấu không dùng điện, thiết bị tập thể dục, nước hoa, mỹ phẩm, phân bón, cao su tổng hợp, thuốc lá điếu, dược phẩm, sơn phủ, ván sàn gỗ, giường, bàn, ghế [ngôi], thiết bị sấy, thiết bị sưởi ấm, thiết bị xoa bóp, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], nhựa mủ [cao su], hương liệu cho thực phẩm.

(111) **4-0356073** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-12026 (220) 18.04.2018
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ALAMO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM
(VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The
EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0356074** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-12009 (220) 18.04.2018
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

 Yuki & Victory

(531) 3.13.1; A3.13.24; 24.17.20; 26.1.1
(591) Cam, đen, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem bôi mặt; sữa tắm; nước hoa; son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0356075	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-13611	(220)	03.05.2018
(181)	03.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.4.18; A26.11.8
		(591)	Xanh lá cây, trắng, vàng.
		(731)	TRIỆU HOÀNG MINH (VN) Thôn Nà Viên, xã Yên Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)



(511) Nhóm 30: Miến dong; sợi mì; bột dong; bột sắn; mì ăn liền; bún ăn liền.

(111)	4-0356076	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-13610	(220)	03.05.2018
(181)	03.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
		(591)	Xanh lá cây, trắng, vàng.
		(731)	NGUYỄN TIẾN TÂN (VN) Đội 3, thôn Da, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)



(511) Nhóm 30: Miến dong; sợi mì; bột dong; bột sắn; mì ăn liền; bún ăn liền.

(111)	4-0356077	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-20449	(220)	21.06.2018
(181)	21.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẶNG QUÂN (VN) Ấp 1, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

KAMAKI

(511) Nhóm 19: Gạch (không bằng kim loại); ngói; đá; kính xây dựng; cát mịn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356078** (151) 09.07.2020
(210) 4-2019-10925 (220) 05.04.2019
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)

ORCHID BEE

(731) PHẠM VĂN LÂM (VN)
Số 169, tổ dân phố số 2 Ngọc Trục,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

(111) **4-0356079** (151) 09.07.2020
(210) 4-2019-05972 (220) 28.02.2019
(181) 28.02.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)

VINACOOOL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI PKC (VN)
Số 124 đường Trương Văn Lĩnh, xã Nghi
Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ.

(111) **4-0356080** (151) 09.07.2020
(210) 4-2016-31224 (220) 07.10.2016
(181) 07.10.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN
THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim loại quý và các hợp kim của chúng.

(111) **4-0356081** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-15038 (220) 14.05.2018
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MỘC TRÀ

(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Số 3A/8 Bà Triệu, phường 04, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356082**
(210) 4-2018-13481
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

eligo

(151) 09.07.2020
(220) 02.05.2018

(731) RETAIL WORLD LIMITED (VG)
Wickham's Cay, Road Town, Tortola,
British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu.

(111) **4-0356083**
(210) 4-2018-13478
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ASTALIFT D-UV CLEAR WHITE SOLUTION

(151) 09.07.2020
(220) 02.05.2018

(731) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

(111) **4-0356084**
(210) 4-2018-13453
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RECREO

(151) 09.07.2020
(220) 02.05.2018

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73
SINGAPORE (530203)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; kem chống nắng (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356085**
(210) 4-2018-13451
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FIRYXIA

(151) 09.07.2020
(220) 02.05.2018
(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73
SINGAPORE (530203)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược.

(111) **4-0356086**
(210) 4-2018-13450
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FICRISA

(151) 09.07.2020
(220) 02.05.2018
(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73
SINGAPORE (530203)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược.

(111) **4-0356087**
(210) 4-2016-39819
(181) 13.12.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

BENDIX

(151) 09.07.2020
(220) 13.12.2016
(731) GARRETT TRANSPORTATION I INC.
(US)
2525 W. 190th Street, Torrance,
California, USA 90504
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dùng cho phụ tùng thay thế dùng để truyền dẫn động cơ ô tô, cụ thể là chất lỏng truyền động và hóa chất để lọc [chế phẩm hóa học].

Nhóm 12: Khớp nối nhiều chiều và khớp nối đồng tốc dùng cho động cơ ô tô, bao gồm trục truyền và thanh truyền.

(111) **4-0356088**
 (210) 4-2018-13287
 (181) 27.04.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 09.07.2020
 (220) 27.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.15.21
 (731) ALL STAR C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton,
 Oregon, 97005, U.S.A.
 (740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
 hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, kính mát, kính, khung và mắt kính cho kính đeo mắt và kính mát, phụ kiện kính, cụ thể là dây đeo, dây đeo cổ và dây đeo qua đầu, hộp kính mắt và kính mát, hộp đựng, bao đựng và hộp bảo vệ kính râm và kính mát, va li và túi du lịch, cặp tài liệu, ô, túi, ví, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi thể thao, túi xách tay, túi vải thô, ba lô, túi xách, ví cầm tay, túi đeo vai, túi xách khổ rộng, túi thể thao đa năng, túi đựng đồ tập thể thao, túi xách bãi biển, túi đi học, quần áo, giày dép, mũ nón, giày, giày thể thao, giày tập thể thao, giày chơi bóng rổ, giày trượt ván, giày chạy bộ, giày cao gót, giày tập luyện, giày thể thao đơn giản, dép xăng đan, ủng, áo phông, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, quần, quần đùi, áo khoác, áo gió, áo khoác ngoài, áo choàng, áo chui đầu, áo liền quần, áo len, áo ngắn, áo nịt len, tất, áo thun có cổ, găng tay, khăn quàng cổ, đồ lót, áo ngực, đồ bơi, váy dài, váy, băng đô, dây đeo cổ tay, áo ghi lê, áo khoác lễ phục, vòng đeo tay, áo ghi le dài, cà vạt, bộ quần áo thể thao, đồng phục thể thao, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, kính che mặt, băng đô quấn đầu; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm: kính mắt, kính mát, kính, khung và mắt kính cho kính đeo mắt và kính mát, phụ kiện kính, cụ thể là dây đeo, dây đeo cổ và dây đeo qua đầu, hộp kính mắt và kính mát, hộp đựng, bao đựng và hộp bảo vệ kính râm và kính mát, va li và túi du lịch, cặp tài liệu, ô, túi, ví, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi thể thao, túi xách tay, túi vải thô, ba lô, túi xách, ví cầm tay, túi đeo vai, túi xách khổ rộng, túi thể thao đa năng, túi đựng đồ tập thể thao, túi xách bãi biển, túi đi học, quần áo, giày dép, mũ nón, giày, giày thể thao, giày tập thể thao, giày chơi bóng rổ, giày trượt ván, giày chạy bộ, giày cao gót, giày tập luyện, giày thể thao đơn giản, dép xăng đan, ủng, áo phông, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, quần, quần đùi, áo khoác, áo gió, áo khoác ngoài, áo choàng, áo chui đầu, áo liền quần, áo len, áo ngắn, áo nịt len, tất, áo thun có cổ, găng tay, khăn quàng cổ, đồ lót, áo ngực, đồ bơi, váy dài, váy, băng đô, dây đeo cổ tay, áo ghi lê, áo khoác lễ phục, vòng đeo tay, áo ghi le dài, cà vạt, bộ quần áo thể thao, đồng phục thể thao, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, kính che mặt, băng đô quấn đầu; quảng cáo và tiếp thị; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; trưng bày hàng hóa; phân phối tài liệu quảng cáo (tờ rơi, bản cáo bạch, ấn phẩm, mẫu sản phẩm); đặt mua báo (cho người khác); xúc tiến bán hàng cho bên thứ ba; tổ chức doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; phổ biến tài liệu quảng cáo; quan hệ công chúng; quản lý kinh doanh và quảng cáo về các sự kiện; tiếp thị trực tiếp; tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; tổ chức các cuộc thi vì mục đích quảng cáo và thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; tổ chức thăm dò ý kiến; dịch vụ bán hàng để bán lẻ trên thị trường và dịch vụ bán hàng để bán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

lễ trực tuyến các sản phẩm: kính mắt, kính mát, kính, khung và mắt kính cho kính đeo mắt và kính mát, phụ kiện kính, cụ thể là dây đeo, dây đeo cổ và dây đeo qua đầu, hộp kính mắt và kính mát, hộp đựng, bao đựng và hộp bảo vệ kính râm và kính mát, vali và túi du lịch, cặp tài liệu, ô, túi, ví, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, túi thể thao, túi xách tay, túi vải thô, ba lô, túi xách, ví cầm tay, túi đeo vai, túi xách khổ rộng, túi thể thao đa năng, túi đựng đồ tập thể thao, túi xách bãi biển, túi đi học, quần áo, giày dép, mũ nón, giày, giày thể thao, giày tập thể thao, giày chơi bóng rổ, giày trượt ván, giày chạy bộ, giày cao gót, giày tập luyện, giày thể thao đơn giản, dép xăng đan, ủng, áo phông, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, quần, quần đùi, áo khoác, áo gió, áo khoác ngoài, áo choàng, áo chui đầu, áo liền quần, áo len, áo ngắn, áo nịt len, tất, áo thun có cổ, găng tay, khăn quàng cổ, đồ lót, áo ngực, đồ bơi, váy dài, váy, băng đô, dây đeo cổ tay, áo ghi lê, áo khoác lễ phục, vòng đeo tay, áo ghi-lê, áo ghi lê dài, cà vạt, bộ quần áo thể thao, đồng phục thể thao, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, kính che mặt, băng đô quấn đầu.

(111) **4-0356089**

(210) 4-2018-13261

(181) 27.04.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 09.07.2020

(220) 27.04.2018

(731) HANDU E-COMMERCE GROUP
(CN)

Room 906, 9th Floor, Building 2,
Aosheng Mansion, No. 1166 Xinluo
Avenue, High-Tech District, Jinan City
250000, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Hfriends

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thấp.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ thủ công mỹ nghệ bằng bạc; đồ trang sức; vòng cổ (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi; ví tiền; cặp học sinh; túi du lịch; ô; gậy chống.

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; khăn mặt bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); vải lanh dùng trong nhà; vải lanh trải giường; chăn.

Nhóm 25: Quần áo; giấy; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

(111) **4-0356090**
(210) 4-2018-13260
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HCOLLECTION

(151) 09.07.2020
(220) 27.04.2018

(731) HANDU E-COMMERCE GROUP
(CN)
Room 906, 9th Floor, Building 2,
Aosheng Mansion, No. 1166 Xinluo
Avenue, High-Tech District, Jinan City
250000, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thấp.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ thủ công mỹ nghệ bằng bạc; đồ trang sức; vòng cổ (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi; ví tiền; cặp học sinh; túi du lịch; ô; gậy chống.

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; khăn mặt bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); vải lanh dùng trong nhà; vải lanh trải giường; chăn.

Nhóm 25: Quần áo; giấy; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

(111) **4-0356091**
(210) 4-2018-13258
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HSTYLE

(151) 09.07.2020
(220) 27.04.2018

(731) HANDU E-COMMERCE GROUP
(CN)
Room 906, 9th Floor, Building 2,
Aosheng Mansion, No. 1166 Xinluo
Avenue, High-Tech District, Jinan City
250000, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thấp.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ thủ công mỹ nghệ bằng bạc; đồ trang sức; vòng cổ (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; khăn mặt bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); vải lanh dùng trong nhà; vải lanh trải giường; chăn.

(111) **4-0356092**

(210) 4-2018-13619

(181) 03.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)



(151) 09.07.2020

(220) 03.05.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 7.1.14

(731) CƠ SỞ NGOẠI NGỮ GIA BẢO (VN)
65 Đoàn Trần Nghiệp, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn (NGUYEN GIA SG)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy ngoại ngữ; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị thuộc lĩnh vực giáo dục; cung cấp diễn đàn trực tuyến về giáo dục; cung cấp thông tin giáo dục.

(111) **4-0356093**

(210) 4-2018-16567

(181) 24.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



BẠCH LAN

(151) 09.07.2020

(220) 24.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINA PAPER (VN)
Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh.

(111) **4-0356094**

(210) 4-2017-15758

(181) 31.05.2027

(450) 25.08.2020

(540)



(151) 09.07.2020

(220) 31.05.2017

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.3.15; 1.15.5

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

(111) **4-0356095**
(210) 4-2017-15757
(181) 31.05.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 09.07.2020
(220) 31.05.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.5; A5.5.22;
25.1.5; 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25; 5.5.15

(591) Tím, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt và mặn; bánh trung thu; trà (chè); cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0356096**
(210) 4-2017-15756
(181) 31.05.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 09.07.2020
(220) 31.05.2017

(531) 26.1.1; 1.15.5; A5.3.13; 25.1.25

(591) Tím, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt và mặn; bánh trung thu; trà (chè); cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356097**
(210) 4-2018-13643
(181) 03.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ROMWE

(151) 09.07.2020
(220) 03.05.2018

(731) ZOETOP BUSINESS CO., LIMITED
(CN)
Rm 19C Lockhart CTR 301-307
Lockhart Rd Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bao chuyên dụng đựng điện thoại; kính đeo mắt; khung ảnh kỹ thuật số; cân sức khỏe; kính râm; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thiết bị điều khiển từ xa; máy đếm tiền.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; trâm cài [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; chuỗi hạt [đồ trang sức]; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay; vòng chìa khoá tách ra được làm bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; ấn phẩm; giấy; bút bằng thép; vật liệu vẽ; mực in; văn phòng phẩm; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; con dấu [đóng dấu]; tấm lót cốc bằng giấy.

Nhóm 18: Túi xách; ví bỏ túi; ba lô; cặp da đựng tài liệu; túi xách tay; vali du lịch; bao để móc chìa khóa; túi cho thể thao; ô; vật liệu giả da.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; đồ gốm sứ tráng men dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, tách); đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm tách, đĩa, ấm, lọ); đồ sứ dùng hàng ngày [bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn (trừ dao, đĩa và thìa), lọ, vại, bình]; bàn chải; bộ đồ để uống rượu; hộp để chia khăn giấy; bàn chải đánh răng; tăm; lược.

(111) **4-0356098**
(210) 4-2018-13642
(181) 03.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SHEIN

(731) ZOETOP BUSINESS CO., LIMITED
(CN)
Rm 19C Lockhart CTR 301-307
Lockhart Rd Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bao chuyên dụng đựng điện thoại; kính đeo mắt; khung ảnh kỹ thuật số; cân sức khỏe; kính râm; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thiết bị điều khiển từ xa; máy đếm tiền.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; trâm cài [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; chuỗi hạt [đồ trang sức]; trang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay; vòng chìa khoá tách ra được làm bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; ấn phẩm; giấy; bút bằng thép; vật liệu vẽ; mực in; văn phòng phẩm; băng phết gồm [văn phòng phẩm]; con dấu [đóng dấu]; tấm lót cốc bằng giấy.

Nhóm 18: Túi xách; ví bỏ túi; ba lô; cặp da đựng tài liệu; túi xách tay; vali du lịch; bao để móc chìa khóa; túi cho thể thao; ô; vật liệu giả da.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; đồ gốm sứ trắng men dùng hàng ngày (bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, tách); đồ thủy tinh dùng hàng ngày (bao gồm tách, đĩa, ấm, lọ); đồ sứ dùng hàng ngày [bao gồm chậu, bát, đĩa, ấm, bộ đồ ăn (trừ dao, đĩa và thìa), lọ, vại, bình]; bàn chải; bộ đồ để uống rượu; hộp để chia khăn giấy; bàn chải đánh răng; tăm; lược.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ tái lập kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

(111) **4-0356099**

(210) 4-2018-13641

(181) 03.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 09.07.2020

(220) 03.05.2018

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.11.12; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN SAVILAND (VN)

148/15/34 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

(111) **4-0356100**

(210) 4-2018-13638

(181) 03.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

AQUASERIES

(151) 09.07.2020

(220) 03.05.2018

(731) LEE&JIN CO., LTD. (KR)

13, Teheran-ro 64-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da; kem đánh răng; xà phòng dùng cho cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356101**
(210) 4-2018-11226
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Aktis

(151) 09.07.2020
(220) 12.04.2018

(731) HERAEUS DEUTSCHLAND GMBH &
CO. KG (DE)
Heraeusstr. 12 - 14, 63450 Hanau,
Germany

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Bạc dạng bột nhão.

Nhóm 09: Pin quang điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

(111) **4-0356102**
(210) 4-2018-11168
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

THERE AND THEN

(731) CÔNG TY TNHH THERE VND THEN
(VN)
25/61 Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước thơm; mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp kính đeo mắt; dây xích đeo cho kính mắt;
dây nhỏ đeo kính mắt.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ điện tử; đồng hồ mặt trời; dây đồng hồ đeo
tay.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ví tiền.

Nhóm 20: Bàn, ghế; giường, tủ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; giấy dán tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356103** (151) 09.07.2020
(210) 4-2019-08208 (220) 19.03.2019
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)

GALUZ

(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU QUYẾT (VN)
Xóm 4, thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng,
huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; nồi hấp dùng điện; bếp điện từ; nồi nấu đa năng dùng điện; nồi áp suất dùng điện.

(111) **4-0356104** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-10340 (220) 06.04.2018
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 4.3.3
(591) Vàng đồng, nâu, đỏ.
(731) CƠ SỞ KINH DOANH THỰC PHẨM
GIA LONG KÝ (VN)
67/40/3 - 67/40/5 Nguyễn Thị Tú, KP3,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm được chế biến từ thịt; khô gà, khô bò, khô heo, tôm sấy khô, khô trâu, khô mực, chà bông gà.

Nhóm 35: Mua bán: khô gà, khô heo, khô trâu, tôm sấy khô, chà bông gà, thực phẩm đông lạnh như: thịt gà đông lạnh, thịt vịt đông lạnh, trâu bò đông lạnh.

(111) **4-0356105** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-10333 (220) 05.04.2018
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.2
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA TỔNG HỢP
KHOA TÍN (VN)
371 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356106** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-10316 (220) 05.04.2018
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MASORA

(731) NGUYỄN VĂN CHUÔNG (VN)
Xóm 6, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân,
tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím; thiết bị điện gia dụng, cụ thể là máy sưởi làm nóng không khí; máy lọc nước.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu: thiết bị đóng cửa bằng điện, cầu dao điện, hộp cầu dao điện [điện], công tắc điện điều khiển thông minh, ổ cắm điện điều khiển thông minh, bộ điều khiển điện trung tâm, thiết bị điều khiển phân phối [điện], thiết bị điều khiển camera tự động, thiết bị báo cháy tự động, thiết bị báo trộm, thiết bị cảm ứng chống đột nhập, thiết bị báo nhiệt độ tự động, lò sưởi [dùng trong nhà], đèn điện cảm ứng, bộ gia nhiệt cảm ứng, máy móc thiết bị, vật tư ngành xây lắp điện, thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời, máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí, thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím, thiết bị điện gia dụng, cụ thể là máy sưởi làm nóng không khí, máy đun nước dùng năng lượng mặt trời.

(111) **4-0356107** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-10022 (220) 04.04.2018
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MEDISOFT -THIS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TIN HỌC TOÀN CẦU (VN)
Lầu 6, phòng 3&4 tòa nhà Tất Minh, số
249 đường Cộng Hòa, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính chủ yếu là các chương trình hệ điều hành, quản trị mạng; chương trình máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(111) **4-0356108** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-10021 (220) 04.04.2018
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MEDISOFT SS-MIX

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TIN HỌC TOÀN CẦU (VN)
Lầu 6, phòng 3&4 tòa nhà Tất Minh, số
249 đường Cộng Hòa, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính chủ yếu là các chương trình hệ điều hành, quản trị mạng; chương trình máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(111) **4-0356109**
(210) 4-2018-10020
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MEDISOFT PACS

(151) 09.07.2020
(220) 04.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TIN HỌC TOÀN CẦU (VN)
Lầu 6, phòng 3&4 tòa nhà Tất Minh, số
249 đường Cộng Hòa, phường 13, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính chủ yếu là các chương trình hệ điều hành, quản trị mạng; chương trình máy tính ghi sẵn; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(111) **4-0356110**
(210) 4-2018-10012
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


OSSINE

(151) 09.07.2020
(220) 04.04.2018

(531) 17.1.19; 24.1.1; 26.1.1; A26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HQ VIỆT NAM (VN)
Thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ, bộ máy đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, hộp đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồng hồ, các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ, bộ máy đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, hộp đồng hồ; dịch vụ quảng cáo.

(111) **4-0356111**
(210) 4-2018-09987
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ULIMYA

(151) 09.07.2020
(220) 04.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356112**
(210) 4-2018-09986
(181) 04.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

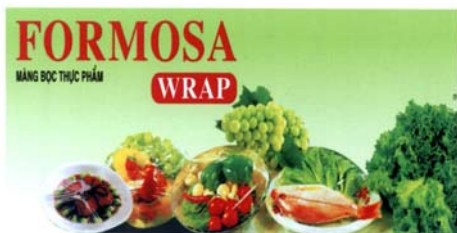
ULIONE

(151) 09.07.2020
(220) 04.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0356113**
(210) 4-2018-09984
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.4.2; 8.7.25; 5.9.24; 8.7.5
(591) Trắng, xanh lá nhạt, xanh lá, vàng, đỏ,
nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HUNG NGHIỆP
FORMOSA (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, xã
Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh
Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm.

(111) **4-0356114**
(210) 4-2018-09978
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PLUTO

(151) 09.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH DELTA CENTRE
VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356115**
(210) 4-2018-09960
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; 1.15.15
(591) Vàng đồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHANG MINH (VN)
Số 266A-268 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; nhà dưỡng bệnh; bệnh viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ y tế từ xa.

(111) **4-0356116**
(210) 4-2018-09956
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FEXOVI PHAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356117**
(210) 4-2018-09952
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 09.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 1.15.5
(731) HONG KONG SUPFIRE BRAND MANAGEMENT LIMITED (CN)
Rm 2 Blk B 14/F Wah Hen Comm Ctr
383 Hennessy Rd Wanchai Hong Kong China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính đeo mắt; mũ bảo hiểm cho thể thao; áo phao cứu sinh.

Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; đèn; đèn dùng cho xe đạp; đèn khử trùng để làm sạch không khí; thiết bị khử trùng; hệ thống điều hoà không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356118	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-09951	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.5



(731)	HONG KONG SUPFIRE BRAND MANAGEMENT LIMITED (CN) Rm 2 Blk B 14/F Wah Hen Comm Ctr 383 Hennessy Rd Wanchai Hong Kong China
(740)	Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính đeo mắt; mũ bảo hiểm cho thể thao; áo phao cứu sinh.

Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; đèn; đèn dùng cho xe đạp; đèn khử trùng để làm sạch không khí; thiết bị khử trùng; hệ thống điều hoà không khí.

(111)	4-0356119	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-02139	(220)	19.01.2018
(181)	19.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; A26.11.8



(591)	Xanh dương, cam.
(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI KỸ THUẬT ĐIỆN MINH TRÍ (VN) 120/29/5A2 Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740)	Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tiếp điểm dao cách ly 110Kv (phụ kiện của dao cách ly dùng trong hệ thống truyền tải điện của lưới điện 110 ki-lô-vôn); tiếp điểm dao cách ly 220Kv (phụ kiện của dao cách ly dùng trong hệ thống truyền tải điện của lưới điện 220 ki- lô-vôn).

(111)	4-0356120	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-04517	(220)	07.02.2018
(181)	07.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.1



(591)	Đỏ, xanh lá.
(731)	VÕ NGỌC DUNG (VN) 23B Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán dây nịt, giày dép, túi xách, ví.

(111) **4-0356121**
(210) 4-2018-13606
(181) 03.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 03.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, xanh da trời đậm, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN HỒNG (VN)
Số 489 đường Hoàng Hoa Thám, phường
Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc
Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống cung cấp nước; ấm đun nước (dùng điện); bể chứa nước tạo áp suất; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0356122**
(210) 4-2018-13488
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

Paskin

389

(151) 09.07.2020
(220) 02.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT
NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh
Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0356123**
(210) 4-2018-04542
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

Baguskopi

389

(151) 09.07.2020
(220) 07.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH GU VIỆT (VN)
17/2/16 đường Tam Bình, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kem ăn (kem lạnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356124**
(210) 4-2018-04541
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

Maniskopi

(151) 09.07.2020
(220) 07.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH GU VIỆT (VN)
17/2/16 đường Tam Bình, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kem ăn (kem lạnh).

(111) **4-0356125**
(210) 4-2018-04487
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

NEWONE

(151) 09.07.2020
(220) 07.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NGỌC MINH HOÀNG
(VN)
98 Đô Đốc Lộc, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

(111) **4-0356126**
(210) 4-2018-04485
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

SLECHO

(151) 09.07.2020
(220) 07.02.2018

(531) 26.4.2
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SIÊU LONG (VN)
21-23 đường số 2, cư xá Bình Thới,
phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Kẹp hồ sơ, ghim giấy, vật liệu để đóng sách; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình.

(111) **4-0356127**
(210) 4-2018-00861
(181) 09.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

MYKOLOR®
GRAND
WATER PROOFER G200

(151) 09.07.2020
(220) 09.01.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

(111) **4-0356128**
(210) 4-2018-04477
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 07.02.2018

(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PHÚ SANG ĐẮK NÔNG (VN)
Thôn 6, xã Đắc Ru, huyện Đắc R'Lấp,
tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu.

(111) **4-0356129**
(210) 4-2018-04471
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 06.02.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, xanh non, trắng, vàng cam,
nâu.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN ĐỨC
THUẦN (VN)
Tổ dân phố 5, phường Đạu Liêu, thị xã
Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ hàng tạp hóa, cụ thể là: gạo, bánh kẹo, thuốc lá, chè (trà), sữa.

(111) **4-0356130**
(210) 4-2018-04470
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

De La Sol

(151) 09.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH
DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT
HUNG PHÚ (VN)
Số 250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hoá, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các toà nhà mới xây dựng; phát triển bất động sản, cụ thể là san lấp mặt bằng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356131** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-04445 (220) 06.02.2018
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

COCONUT RELIGION – TROI OIL!

(731) LU SHEN (VN)
Block C2, 20-05, 37 Nguyễn Văn
Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm làm đẹp, chăm sóc sức khỏe (mỹ phẩm); kem dưỡng da mặt, kem dưỡng da toàn thân và kem mỹ phẩm; nước xúc tóc (mỹ phẩm).

Nhóm 29: Dầu có thể ăn được (dùng cho mục đích nấu ăn).

(111) **4-0356132** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-04186 (220) 05.02.2018
(181) 05.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




MASTER S

(531) A20.1.3; 26.1.1; 26.1.5; 3.7.17; A1.1.10;
25.1.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SENSUKO VIỆT NAM
(VN)
Số 270 đường Thụy Khuê, phường Thụy
Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; xà phòng; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356133	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-04178	(220)	05.02.2018
(181)	05.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; A1.1.10
		(591)	Nâu, xanh dương, vàng.
		(731)	NGUYỄN LÊ TRUNG KIÊN (VN) 730 đường Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ thú y.

(111)	4-0356134	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-04177	(220)	05.02.2018
(181)	05.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BIGSTONE (VN) 108 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy giặt; máy hút bụi; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 09: Tivi, dàn âm thanh, máy chiếu; máy đếm tiền; kim từ điện; thiết bị sinh khí ozon (thiết bị tạo ozon).

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; tủ lạnh; máy sấy; máy sưởi; máy điều hòa nhiệt độ; nồi cơm điện; bình nước nóng lạnh; bếp điện; lò vi sóng; lò nướng; máy hút mùi; quạt điện; máy (thiết bị) làm sữa chua.

Nhóm 20: Tủ bếp; bàn ghế; giá bày hàng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước, màng lọc, lõi lọc, than hoạt tính dùng cho hệ thống lọc, máy bơm nước, máy phát điện, bàn là, máy pha cà phê, lò nướng thủy tinh, bếp hồng ngoại, ấm sấp thuốc, vỉ nướng, máy bó tiền, xe đẩy hàng, mực in và linh kiện in ấn, máy in, máy quét, máy đóng sách, thiết bị đo nhiệt độ, máy đo ga, tủ ướp rượu, tivi, dàn âm thanh, tủ lạnh, máy giặt, máy sấy, máy sưởi, máy hút ẩm, tủ chống ẩm, điều hòa nhiệt độ, máy hút bụi, bàn là, quạt điện, máy ảnh, máy quay, bình nước nóng lạnh, nồi cơm điện, tủ nấu cơm, máy rửa bát đĩa, cây nước nóng lạnh, máy tạo ozon, bếp điện, bếp gas, lò vi sóng, máy làm sữa đậu nành, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy làm sữa chua, máy vắt hoa quả, lò nướng, máy hút mùi, máy tính, máy hủy tài liệu, máy chiếu, máy in, máy đếm tiền, tủ bếp, bàn ghế, giá bày hàng; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; bán hàng qua mạng; quản lý quá trình đặt hàng; giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 37: Dịch vụ thi công nội thất; sửa chữa bảo dưỡng thiết bị lọc nước; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.

(111) **4-0356135**
(210) 4-2018-06695
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018
(531) 26.1.1; 1.15.9; 24.15.3; A5.5.20;
A24.15.11; 1.15.23
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cỏ vịt, xám,
xanh nước biển đậm, xanh nước biển
nhạt.
(731) SANOFI S.P.A. (IT)
Viale Luigi Bodio no 37/B, 20158
MILANO, ITALY
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; vitamin; chất khoáng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356136**
(210) 4-2018-06646
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL
GROUT GT12

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356137**
(210) 4-2018-06645
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL
GROUT GT11

(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356138** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-04543 (220) 07.02.2018
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Royalluwak

(731) CÔNG TY TNHH GU VIỆT (VN)
17/2/16 đường Tam Bình, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kem ăn (kem lạnh).

(111) **4-0356139** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-13487 (220) 02.05.2018
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Ong Cha

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT
NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh
Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(111) **4-0356140** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-13482 (220) 02.05.2018
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

giggles

(731) RETAIL WORLD LIMITED (VG)
Wickham's Cay, Road Town, Tortola,
British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356141**
(210) 4-2017-33819
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 17.10.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI TIẾN MỸ TRÂN (VN)
A1/61A Hoàng Phan Thái, xã Bình
Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

(111) **4-0356142**
(210) 4-2017-36031
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 02.11.2017
(531) A1.13.15; 1.13.1; 26.1.1
(591) Xám bạc, xám, xanh dương, xanh lá, đỏ,
vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ UBB (VN)
Số 1119 Trần Hưng Đạo, phường 05,
quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón thuộc nhóm này.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật thuộc nhóm này.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật; mua bán thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm sau cho khách hàng, đối tác: gia công phân bón; gia công thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật; gia công thức ăn chăn nuôi.

(111) **4-0356143**
(210) 4-2017-38229
(181) 17.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 17.11.2017
(531) 26.3.23; 18.2.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ
NỘI THẤT TÍN TRUNG (VN)
Tầng 8, số 85 Nguyễn Hữu Cầu, phường
Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

(111) **4-0356144**
(210) 4-2018-06644
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

GROUT GT02

(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356145**
(210) 4-2018-06643
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

GROUT GT01

(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356146**
(210) 4-2018-06642
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

WATERPROOFING WR03

(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356147**
(210) 4-2018-06641
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

SEALANT SE500

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356148**
(210) 4-2018-06640
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

SEALANT SE100

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356149**
(210) 4-2018-06639
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

CONCRETE CR01

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356150**
(210) 4-2018-06638
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

WATERPROOFING WR04

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356151**
(210) 4-2018-06637
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

REFURBISHMENT RB11

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356152**
(210) 4-2018-06636
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

CONCRETE CR02

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; xi-li-côn (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(111) **4-0356153**
(210) 4-2018-06635
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0356154**
(210) 4-2018-06634
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0356155**
(210) 4-2018-06633
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0356156**
(210) 4-2018-06632
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

WATERROOFING WR02

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0356157**
(210) 4-2018-06631
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

WATERROOFING WR01

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0356158**
(210) 4-2018-06630
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

FLOORING FL01

(151) 09.07.2020

(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0356159**
(210) 4-2018-06629
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUPORSEAL

REFURBISHMENT RB21

(151) 09.07.2020
(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(111) **4-0356160**
(210) 4-2018-06604
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SEA VISION[®]
— YOUR OTHER EYES —

(531) 2.9.4; 16.3.1; 26.1.1; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VIỄN THÔNG
TRUYỀN HÌNH THỊNH THIÊN
NGÂN (VN)

64 Nguyễn Kim, phường 6, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy quay phim; ổ đĩa cho máy vi tính; linh kiện bán dẫn (điện tử); thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 35: Mua bán: camera quan sát, linh kiện điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, máy vi tính, máy phát.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356161**
(210) 4-2018-11203
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 12.04.2018
(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10;
26.7.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
DỊCH VỤ VỮ TỊNH (VN)
A4-61, đường số 1, khu dân cư Phú An,
phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành
phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy vi tính; màn hình máy vi tính; bàn phím máy vi tính; loa dùng cho máy vi tính; con chuột dùng cho máy vi tính.

(111) **4-0356162**
(210) 4-2018-30560
(181) 06.09.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

GÓC VÚ SỮA CÔ HÒA

(731) NGUYỄN THỊ MINH HIẾU (VN)
14 Nguyễn Trường Tộ, phường 2, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (đã chế biến); rau (đã chế biến); trái cây được bảo quản; trứng; sữa.

Nhóm 30: Bánh khọt, bánh ngọt, bánh quy, bánh mì, kem lạnh, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, cho thuê nhà nghỉ du lịch, nhà trọ, cho thuê chỗ ở tạm thời.

(111) **4-0356163**
(210) 4-2018-07339
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 09.07.2020
(220) 14.03.2018
(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.1.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH RẠNG ĐÔNG
DECO (VN)
Số nhà 92, tổ 15, phường Trần Hưng
Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái
Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị và trang bị chiếu sáng; bóng đèn chiếu sáng; đèn trang trí.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán: Thiết bị và trang bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng, đèn trang trí, nồi cơm điện, bình đun nước, lò vi sóng, máy lọc nước, bếp điện từ, máy sưởi, quạt điện.


(111)	4-0356164	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-18248	(220)	05.06.2018
(181)	05.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A3.7.24; 3.7.21; 4.5.12; 26.3.4
		(731)	TRẦN QUỐC MINH (VN) Số 14B ngách 72/73/59 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ vật trang trí (lưu động).

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(111)	4-0356165	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-41202	(220)	11.12.2017
(181)	11.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN) 312/10/15 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356166	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-41710	(220)	14.12.2017
(181)	14.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN) 322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356167**
(210) 4-2017-40880
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 07.12.2017
(531) 24.15.1; A24.15.7
(591) Hồng, đen, xanh lam.
(731) TẬP ĐOÀN BUU CHÍNH VIỄN
THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin về liên lạc viễn thông; dịch vụ hộp thư thoại.

(111) **4-0356168**
(210) 4-2017-40879
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 07.12.2017
(531) 1.15.23; 26.1.5
(591) Đen, xanh lam.
(731) TẬP ĐOÀN BUU CHÍNH VIỄN
THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình (không gồm các chương trình quảng cáo); thông tin giải trí; sản xuất nhạc; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc.

(111) **4-0356169**
(210) 4-2017-40877
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 07.12.2017
(531) A16.1.5; A16.3.5; A26.11.12
(591) Hồng, xanh nõn chuối, đen, cam, xanh
dương.
(731) TẬP ĐOÀN BUU CHÍNH VIỄN
THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 38: Viễn thông phát thanh; truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(111) **4-0356170**
(210) 4-2017-40752
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 07.12.2017
(531) 3.7.17; 26.1.1; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
METAL VIỆT NAM (VN)
Số 369 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, mua bán các sản phẩm sau: đèn điện, thiết bị vệ sinh (sen vòi, bệ xí, bồn rửa, chậu, buồng tắm), sơn, gạch.

(111) **4-0356171**
(210) 4-2017-40664
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)




389


(151) 09.07.2020
(220) 06.12.2017
(531) 26.1.1; 25.5.25; 24.15.21; A24.15.11
(591) Trắng, xanh dương, vàng nhạt, vàng sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ ĐẦU TƯ 36 VIỆT NAM
(VN)
Đội 7, thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các bộ phận của két nước của xí bệt như: cần gạt nước, thanh đỡ quả cầu trong két nước, quả cầu trong két nước, bể nước cho gia đình, bộ phận ngòi của xí bệt, bộ phận ngòi của xí bệt có vòi nước ấm để rửa ráy, bệ xí, bệ xí để đi tiểu được gắn cố định, vòi phun nước tự động cho bệ xí và cho bệ xí để đi tiểu, xí bệt và bệ xí đi tiểu, thiết bị thông gió được gắn cố định với vòi nước, ống dẫn cung cấp nước cho các thiết bị vệ sinh, thiết bị phân phối nước, ống dẫn nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh), van an toàn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), van làm giảm sức ép (bộ phận của thiết bị vệ sinh), thiết bị phân phối giấy tự động (là bộ phận kèm theo của xí bệt), chậu rửa tay (thiết bị vệ sinh), chậu rửa tay có vòi nước tự động (thiết bị vệ sinh), chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh), bồn tắm, vòi nước, vòi hoa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

sen ở buồng tắm, van ngang (cửa thiết bị phân phối nước), chậu rửa vệ sinh, vòi hoa sen hình lá trầu, đèn thủy ngân (đèn thấp sáng) và các loại đèn dùng để thấp sáng khác, mua bán đồ điện, điện tử gia dụng như: ti vi, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, bếp điện, quạt điện, nồi cơm điện, đèn điện, ổ áp, đui đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun nước có áp lực, thiết bị sưởi ấm bằng điện, bình nước nóng, bếp gas; mua bán nguyên liệu, phụ liệu, thành phẩm phục vụ cho ngành xây dựng và trang trí nội thất, đồ gốm sứ và thiết bị vệ sinh; mua bán dụng cụ cầm tay như: búa, cưa, kìm, cờ lê, mỏ lết, đèn pin, mũi khoan, máy cưa, máy mài; mua bán khóa cửa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện), chốt cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, chốt định vị cửa bằng kim loại, cơ cấu đóng cửa (không dùng điện); quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

- (111) **4-0356172** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-40663 (220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)
- 
- (531) 26.1.1; 25.5.25; 26.4.9; A25.7.2
(591) Trắng, xanh dương, vàng nhạt, vàng sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ 36 VIỆT NAM (VN)
Đội 7, thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 11: Vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); bộ xí dùng trong nhà vệ sinh; phụ kiện vệ sinh và vòi nước; thiết bị dùng trong nhà tắm; chậu rửa tay (thiết bị vệ sinh); vòi nước dùng trong nhà tắm.

- (111) **4-0356173** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-40662 (220) 06.12.2017
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)
- 
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356174**
 (210) 4-2018-03945
 (181) 01.02.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 09.07.2020
 (220) 01.02.2018
 (531) A22.3.7
 (591) Xanh da trời, vàng, cam, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN TƯỜNG HÂN (VN)
 Số 70 đường Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356175**
 (210) 4-2018-03913
 (181) 01.02.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 09.07.2020
 (220) 01.02.2018
 (591) Đỏ, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH INTAGE VIỆT NAM (VN)
 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Ngành nghiên cứu thị trường.

(111) **4-0356176**
 (210) 4-2018-03778
 (181) 31.01.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 09.07.2020
 (220) 31.01.2018
 (531) 26.15.15; 25.3.1
 (591) Trắng, tím, hồng.
 (731) BYTEDANCE LTD. (KY)
 Scotia Centre, 4th Floor, Willow House, Cricket Square, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video; tệp tin hình ảnh, video có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (sms); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (vpn); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng; dịch vụ phát sóng trực tiếp.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; trình diễn video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành các cuộc thi (giải trí); tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu trên một mạng máy tính toàn cầu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; điện toán đám mây, cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên mạng internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ đặt trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

(111)	4-0356177	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-03777	(220)	31.01.2018
(181)	31.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			

Gaga Dance

(731)	BYTEDANCE LTD. (KY) Scotia Centre, 4th Floor, Willow House, Cricket Square, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands
(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video; tệp tin hình ảnh, video có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn ngắn (sms); thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (vpn); giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/hình ảnh/video bằng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng; dịch vụ phát sóng trực tiếp.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện từ các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; trình diễn video ca nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp video trực tuyến, không thể tải về; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet; dịch vụ giải trí; tổ chức và tiến hành các cuộc thi (giải trí); tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu trên một mạng máy tính toàn cầu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; điện toán đám mây, cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên mạng internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ đặt trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356178** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-03766 (220) 31.01.2018
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 7.3.11; 7.1.24
(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
Số 376, ngõ 192 phố Lê Trọng Tấn,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đề can; tranh khắc; thiết bị cho việc treo tranh; tranh in dầu; tranh ảnh; ảnh chân dung.

Nhóm 20: Giường; đồ gỗ mỹ thuật; ghế; tủ đựng; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán tranh ảnh; mua bán giường; mua bán đồng hồ; mua bán đèn trang trí; mua bán tranh khắc; mua bán đồ gỗ mỹ thuật.

(111) **4-0356179** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-01633 (220) 15.01.2018
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VOTES

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356180**
(210) 4-2018-01632
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 09.07.2020
(220) 15.01.2018

VOTES

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0356181**
(210) 4-2018-01624
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 09.07.2020
(220) 15.01.2018

OSAGO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ khu phố 1, phường
Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

(111) **4-0356182**
(210) 4-2017-43552
(181) 27.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 09.07.2020
(220) 27.12.2017



(531) 3.7.17
(591) Tím.
(731) MAN KOON SUH (KR)
1,2,3,5,6F Samsin Building, 836,
Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Phẫu thuật thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356183**
(210) 4-2017-43538
(181) 27.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ALL CHOSEN 全民
优选

(151) 09.07.2020
(220) 27.12.2017

(731) YIWU JIJIAN NETWORK
TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
8/f, Building A4, Zongbu Economic
Park, Choujiang Street, Yiwu City,
Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

(111) **4-0356184**
(210) 4-2017-43537
(181) 27.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 27.12.2017

(531) A1.11.8; A5.1.7; 6.1.2; 5.7.21
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN TỈNH AN GIANG
(VN)
6A Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố
Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Đường tán; đường mật.

(111) **4-0356185**
(210) 4-2017-41170
(181) 11.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 11.12.2017

(531) 1.3.1; 1.7.6
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) PRONTO CORPORATION (JP)
8-27, Konan 1-Chome, Minato-Ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [môi giới đặt chỗ trước cho khách sạn, nhà trọ hoặc những chỗ tương tự]; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356186**
(210) 4-2018-16888
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FIRITALIA

(151) 09.07.2020
(220) 25.05.2018
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 415 phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ], khoá móc, khoá lò xo, bản lề bằng kim loại, khoá điện, chìa khóa dạng thẻ được mã hóa, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, thẻ từ được mã hoá, thiết bị mã hoá từ tính, vật mang dữ liệu từ tính; mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], vòi hoa sen, vòi [van], bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, buồng tắm gương sen [khoang kín]; mua bán hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị nấu bếp [lò], chụp hút khói dùng cho nhà bếp, bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; mua bán bộ đồ để uống rượu, vật trang trí bàn ăn, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

(111) **4-0356187**
(210) 4-2018-07678
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

 **THONET & VANDER**

(151) 09.07.2020
(220) 16.03.2018
(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) THONET AND VANDER GERMANY GMBH (DE)
Konigstorgraben 11, 90402 Nurnberg, Germany
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh dùng cho máy vi tính; bộ khuếch đại âm thanh; máy vi tính; phụ kiện và phụ tùng dùng cho máy vi tính; thiết bị âm thanh; loa (thiết bị âm thanh).

(111) **4-0356188**
(210) 4-2018-06511
(181) 07.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

 **Keralty**

(151) 09.07.2020
(220) 07.03.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24; 3.7.17
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) ORGANIZACIÓN SANITAS INTERNACIONAL S.A.S. (CO)
Calle 100 # 11 B-67 Edificio Colsanitas, Bogotá D.C. - Colombia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho bảo hiểm y tế; dịch vụ tài chính y tế; dịch vụ tài chính y tế trả tiền trước.

(111)	4-0356189	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-06512	(220)	07.03.2018
(181)	07.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.13.1; A3.13.24; 3.7.17
		(591)	Xanh nước biển, xanh lá cây.
		(731)	ORGANIZACIÓN SANITAS INTERNACIONAL S.A.S. (CO) Calle 100 # 11 B-67 Edificio Colsanitas, Bogotá D.C. - Colombia
		(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)



(511) Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong tất cả các lĩnh vực chuyên khoa; dịch vụ y tế trả tiền trước; dịch vụ phẫu thuật; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình; dịch vụ nội trú bệnh viện; dịch vụ phòng xét nghiệm trong bệnh viện hoặc trung tâm y tế; dịch vụ y tế chuyên khoa; cung cấp thông tin cho chuyên gia y tế và bệnh nhân về các chủ đề liên quan đến sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trợ giúp y tế qua điện thoại; dịch vụ trợ giúp y tế tại nhà; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

(111)	4-0356190	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-14489	(220)	09.05.2018
(181)	09.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	21.1.13; 24.9.1
		(731)	IGG SINGAPORE PTE. LTD. (SG) 80 Pasir Panjang Road, #18-84, Mapletree Business City, Singapore 117372
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy vi tính [phần mềm ghi sẵn]; chương trình trò chơi máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình trò chơi video tương tác [phần mềm ghi sẵn]; chương trình trò chơi video tương tác [phần mềm có thể tải về]; chương trình máy vi tính cho trò chơi được ghi sẵn; chương trình máy vi tính ghi sẵn trên phương tiện dữ liệu (phần mềm) được thiết kế để sử dụng trong xây dựng và sản xuất tự động hóa (hệ thống thiết kế/sản xuất có sự hỗ trợ của máy vi tính); máy vi tính; chương trình máy vi tính có thể tải về chuyên về các số liệu liên quan đến trò chơi có thể định vị sử dụng trong lĩnh vực trò chơi máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống dưới dạng tạp chí trong lĩnh vực trò chơi máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi trên máy tính trực tuyến và trò chơi điện tử và cung cấp các bản nâng cấp trong trò chơi trên máy tính trực tuyến và trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

vi tính; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp môi trường ảo mà người dùng có thể tương tác thông qua các trò chơi trên nền tảng mạng xã hội để giải trí; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản văn bản và tác phẩm đồ họa trực tuyến chuyên về trò chơi máy vi tính [không bao gồm những bài quảng cáo].

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính, cụ thể là, cung cấp dịch vụ lập trình phần mềm trò chơi máy vi tính để sử dụng trong ngành công nghiệp trò chơi; dịch vụ lập trình máy tính, cụ thể là, phát triển phần mềm trò chơi máy vi tính để sử dụng trong ngành công nghiệp trò chơi; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, dịch vụ hỗ trợ 24/7 và khắc phục sự cố phần mềm máy vi tính cho người chơi trò chơi máy vi tính.

(111)	4-0356191	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-02575	(220)	22.01.2018
(181)	22.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.3; 3.7.21; A3.7.24; 3.7.8
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HATCH VENTURES VIỆT NAM (VN) Tầng 14, số nhà 195 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)




(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(111)	4-0356192	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-06373	(220)	06.03.2018
(181)	06.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.5.1
		(731)	ASIA STAR CHINA LIMITED (CN) Flat/rm a2, Blk. A, 6/f Texaco Road Industrial Centre, 256 Texaco Road, Tsuen Wan, Nt. , Hong Kong
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)




(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; bột sát đồ để đánh bóng đồ đạc; chế phẩm đánh bóng; sáp đánh bóng; kem đánh bóng; giấy đánh bóng; đá để đánh bóng; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; đá nhám tripoli để đánh bóng; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; sáp dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm để tẩy trắng da thuộc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; sáp, xi dùng cho thợ giày; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; corundum [chất mài]; chế phẩm để tẩy màu.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356193	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-10120	(220)	04.04.2018
(181)	04.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	CHIN HUAY CO., LTD. (TH) 181 Thakham Road, Sa-mae Dam, Bangkhuntian, Bangkok 10150 Thailand
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Quả hạch tẩm ướp hương vị; quả hạch chế biến sẵn; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

(111)	4-0356194	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-04626	(220)	07.02.2018
(181)	07.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CLIO COSMETICS (KR) 598-5, Shinsa-dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea, 135-893
		(740)	Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tập hợp nhiều loại hàng hoá khác nhau, cho phép khách hàng có thể xem và mua những hàng hoá đó một cách thuận tiện vì lợi ích của các bên; dịch vụ buôn bán mỹ phẩm; dịch vụ buôn bán các dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực buôn bán hàng hóa, cụ thể: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm và chất thơm dùng cho cá nhân; dịch vụ buôn bán chất thơm dùng cho mục đích cá nhân; đại lý xuất - nhập khẩu mỹ phẩm; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thiết lập và điều hành việc buôn bán mỹ phẩm; quản lý nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực buôn bán mỹ phẩm.

(111)	4-0356195	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-05225	(220)	13.02.2018
(181)	13.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.12
		(731)	GUANGZHOU TOPRUN AUTO- PARTS CO., LTD. (CN) B46, 2nd Floor, Shengda International Auto Parts Exchange Plaza, No40, Yongfu Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong, P. R. China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 12: Đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(không là phụ kiện của đèn); bộ ghế nệm cho xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; tấm lái ngang (tấm điều chỉnh độ ngả) dùng cho xe cộ; thiết bị phát tín hiệu chuyển hướng dùng cho xe cộ.

(111)	4-0356196	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-05226	(220)	13.02.2018
(181)	13.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; A24.15.11
		(731)	HAKA CO., LTD. (TW) No.18, Alley 1, Lane 300, Sec. 1, Yahuan Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Miếng lót bên trong giày; giày thể thao; giày; tất ngắn cổ; quần dài; áo nịt len thể thao.

(111)	4-0356197	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-17837	(220)	01.06.2018
(181)	01.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	IPSEN PHARMA S.A.S. (FR) 65 Quai Georges Gorse 92100 Boulogne Billancourt France
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; thực phẩm cho người ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung dùng cho người ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm, cụ thể là chất bổ sung vitamin, khoáng chất, protein, anbumin, anginat, casein, enzym, glucoza và lecithin cho thực phẩm, tất cả dùng cho mục đích y tế; hợp chất từ khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; cao dán y tế.

(111)	4-0356198	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-41697	(220)	14.12.2017
(181)	14.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN) Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(111) **4-0356199** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-42706 (220) 21.12.2017
(181) 21.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

The Gnarthen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)
Số 47, ngách 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

(111) **4-0356200** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-42771 (220) 21.12.2017
(181) 21.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

POLA

(731) POLA ORBIS HOLDINGS INC. (JP)
2-2-3 Nishi Gotanda, Shinagawa-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm đánh bóng; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; bột tạo kiểu tóc; dầu gội đầu [không chứa thuốc]; xà phòng [không chứa thuốc]; nước hoa; nước xúc tóc [không chứa thuốc]; tinh dầu; kem đánh răng [không chứa thuốc]; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; chế phẩm chống nắng; kem dùng cho đồ da; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; vật liệu mài mòn, cụ thể là vải nhám/vải ráp; vật liệu mài mòn, cụ thể là chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm vitamin (thực phẩm chức năng); chế phẩm khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung thảo mộc (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ anbumin; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung anginat dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung casein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng, cụ

thể là chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng, cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa.

Nhóm 32: Bia; đồ uống có gaz [đồ uống làm tỉnh táo]; đồ uống không cồn; nước ép rau [đồ uống]; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước khoáng [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống, cụ thể là tinh dầu để sản xuất đồ uống.

(111) **4-0356201** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-12044 (220) 18.04.2018
(181) 18.04.2028
(300) 87/674,366 07.11.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

KAPLYENT

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch và bệnh liên quan đến phổi, các bệnh hệ thần kinh trung ương, bệnh về hệ thần kinh ngoại vi, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, bệnh về đường hô hấp, bệnh loét các chi, và bệnh mạch máu não; vắc-xin; thuốc an thần (anxiolytics); thuốc chống dị ứng; thuốc chống lây nhiễm.

(111) **4-0356202** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-13639 (220) 03.05.2018
(181) 03.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Mèo To Tiếng Anh

(731) SOONSOO CO.,LTD. (KR)
5th Floor (Nonhyeon-dong, Shinhan Building), 722, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc bảo vệ dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn.

Nhóm 41: Gia sư; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp dịch vụ về giáo dục; khảo thí giáo dục; trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356203**
(210) 4-2018-13640
(181) 03.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

JĪN JĪ BÀO XĪ

(151) 09.07.2020
(220) 03.05.2018

(731) BALLY GAMING, INC. (US)
6601 S. Bermuda Road, Las Vegas,
Nevada 89119, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần sụn và phần mềm máy vi tính về trò chơi may rủi trên mọi nền tảng thao tác bằng máy tính, bao gồm thiết bị đánh bạc chuyên dụng (gaming console), máy đánh bạc trên nền tảng video, máy đánh bạc trên nền tảng guồng quay và thiết bị đầu cuối xổ số có hỗ trợ video (vlt).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; máy và thiết bị đánh bạc; thiết bị đánh bạc và máy đánh bạc vận hành bằng tiền hoặc tín dụng; máy đánh bạc dùng trong các cơ sở đánh bạc.

(111) **4-0356204**
(210) 4-2017-36714
(181) 07.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 07.11.2017

(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.5.20; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TRỜI VIỆT (VN)
Số 28b phố Quang Trung, phường Quang
Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp.

(111) **4-0356205**
(210) 4-2017-28012
(181) 01.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 01.09.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN
ONEPAY (VN)
Số 194, phố Trần Quang Khải, phường
Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán qua điện thoại.

(111) **4-0356206**
(210) 4-2017-26985
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 09.07.2020
(220) 25.08.2017

(531) A26.4.24; 25.1.25
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THÙY CHI (VN)
Số 73, phố Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, ký gửi sản phẩm hàng hiệu mới hoặc đã qua sử dụng bao gồm túi xách, giày dép, phụ kiện thời trang, đồng hồ, điện thoại, quần áo.

(111) **4-0356207**
(210) 4-2017-22833
(181) 24.07.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 09.07.2020
(220) 24.07.2017

(531) 26.3.23; 26.1.2; A25.3.3; 26.13.25
(591) Đen, vàng.
(731) 1. TRỊNH TUẤN ANH (VN)
Số 115 Tây Ga, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
2. VŨ MINH HÙNG (VN)
Số 66A Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại; thông tin về thương mại; tư vấn kinh doanh.

(111) **4-0356208**
(210) 4-2017-18768
(181) 23.06.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 09.07.2020
(220) 23.06.2017

(531) 26.13.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPY LIFE TEA VIỆT NAM (VN)
279/27 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bột trà xanh.

(111) **4-0356209**

(151) 09.07.2020

(210) 4-2017-28256

(220) 06.09.2017

(181) 06.09.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT XÂY
DỰNG HI-CRETE (VN)

15 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu; chất kết dính cho bê tông; chất dẻo hoá; chế phẩm tháo khuôn đúc; hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dẻo hóa gốc Polycarboxylate; Chất Silicat dùng cho xây dựng; chất chống thấm gốc Bentonite.

Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Bê tông; vữa amiăng; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa dùng cho xây dựng; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng.

(111) **4-0356210**

(151) 09.07.2020

(210) 4-2018-01518

(220) 12.01.2018

(181) 12.01.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) A3.9.12; 26.4.2; A3.9.24

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SEAGULL (VN)

Số 8, Nguyễn Trãi, phường Bình Hưng,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: trai, sò, ngao, không còn sống, cá [không còn sống], cá ngừ, không còn sống, tôm hùm có gai, không còn sống, tôm hùm, không còn sống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; thông tin giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356211	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-01510	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.2; 26.5.2; 26.15.15; 26.7.25; A26.11.8
		(591)	Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
		(731)	1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VẠN AN (VN) 58 Tên Lửa, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh 2. CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN AN VẠN AN (VN) Thửa 287, tờ bản đồ số 5, ấp 6, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 31: Hạt đậu tương sơ chế dùng làm thức ăn chăn nuôi.

(111)	4-0356212	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-01477	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	6.1.2; A5.3.15; 5.7.21; 26.1.1; 25.7.25
		(591)	Xanh, trắng.
		(731)	NGÔ THỊ BÍCH ĐÀO (VN) Số nhà 14, tổ 27, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang



(511) Nhóm 30: Gia vị: hạt tiêu đã chế biến; muối tiêu; hạt tiêu xanh dầm nước mắm- tỏi- ớt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356213	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-01472	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.17.5
		(591)	Đen, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
		(731)	HENDEL LLC (LIMITED LIABILITY COMPANY "HENDEL") (RU) 115230, Russia, Moscow, Khlebozavodskiy passage, H. 7, Bld. 9, Section X, Room 25G
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

DETOXIC

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng để cải thiện hệ tiêu hóa; chất bổ sung ăn kiêng cho đường ruột; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung thảo mộc; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ phần hoa; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; gelatin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thú y dùng cho điều trị đường ruột; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh liên quan đến đường tiêu hóa; dược phẩm dùng cho điều trị các bệnh tiêu hóa; chế phẩm chống ký sinh trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo dược; chất bổ sung ăn kiêng cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng chứa axit amin; chất bổ sung ăn kiêng chứa axit amin, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; chất bổ sung casein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexitin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì.

(111)	4-0356214	(151)	09.07.2020
(210)	4-2018-01462	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.17.20; 26.1.2; 26.1.10
		(591)	Xanh lá cây, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN (VN) 42 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; kiểm tra chất lượng; kiểm định (đo lường); dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356215**
(210) 4-2018-01457
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 12.01.2018

(531) 1.7.6; 3.6.6; 26.13.25; A26.11.12
(731) PHẠM ĐỨC TRÍ (VN)
240/9 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận
Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang các loại, cụ thể: quần áo, ví, giày dép, khăn choàng, túi xách, mũ nón; xuất nhập khẩu hàng thời trang các loại, cụ thể: quần áo, ví, giày dép, khăn choàng, túi xách, mũ nón.

(111) **4-0356216**
(210) 4-2018-01456
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 12.01.2018

(531) A2.3.16; 2.3.30
(591) Đen, đỏ.
(731) PHẠM ĐỨC TRÍ (VN)
240/9 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận
Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang các loại, cụ thể: quần áo, ví, giày dép, khăn choàng, túi xách, mũ nón; xuất nhập khẩu hàng thời trang các loại, cụ thể: quần áo, ví, giày dép, khăn choàng, túi xách, mũ nón.

(111) **4-0356217**
(210) 4-2018-01453
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

NGỌC PHÚC

(151) 09.07.2020
(220) 12.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
NGỌC PHÚC (VN)
185/2 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356218**
(210) 4-2018-01088
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 10.01.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA MILK (VN)
Số 65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc; sữa giàu protein; sữa giàu anbumin; sữa bột dinh dưỡng [tất cả thuộc nhóm này]; sữa bột, sữa lạt.

Nhóm 30: Sữa ong chúa (không dùng mục đích y tế); sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm, sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm, sữa công thức (dùng cho mục đích y tế), sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đặc, sữa giàu protein, sữa giàu anbumin, sữa bột dinh dưỡng, sữa bột, sữa ong chúa (không dùng mục đích y tế), sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], sữa lạt [đồ uống không chứa cồn].

(111) **4-0356219**
(210) 4-2018-01082
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

CLEWNCO

389

(151) 09.07.2020
(220) 10.01.2018
(731) GYEONGBUK PROVINCIAL GOVERNMENT (KR)
455, Docheong-daero, Pungcheon-myeon, Andong-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of KOREA
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm và dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ môi giới thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm và dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ các loại mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm và nước hoa dùng cho cá nhân; đại lý xuất nhập khẩu mỹ phẩm; dịch vụ kinh doanh nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành liên quan đến mỹ phẩm; quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại liên quan đến mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356220**
(210) 4-2017-42727
(181) 21.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

WATERA MUSIC FESTIVAL

(151) 09.07.2020
(220) 21.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTERNATION (VN)
83 Bác ếi, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh biểu diễn; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; biểu diễn [trình diễn] trực tiếp; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn.

(111) **4-0356221**
(210) 4-2018-00747
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 09.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; 2.3.1; A2.3.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU HẠ CHÂU (VN)
Số nhà 38, khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược liệu (thuốc đông y).

(111) **4-0356222**
(210) 4-2018-00727
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

MORI-JOINT

(151) 09.07.2020
(220) 08.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; kem có chứa thuốc làm mềm và mịn da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356223** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-00726 (220) 08.01.2018
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SAGOGA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; kem có chứa thuốc làm mềm và mịn da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356224** (151) 09.07.2020
(210) 4-2016-26217 (220) 24.08.2016
(181) 24.08.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A5.3.15; 26.3.23; 26.1.2
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO
VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỂM VÀNG
(VN)
Số 35 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; sữa rửa tay; lăn khử mùi; kem (mỹ phẩm) làm trắng da; kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) dưỡng tóc.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục]; tất; khăn quàng; mũ.

(111) **4-0356225** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-00725 (220) 08.01.2018
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HANOGA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; kem có chứa thuốc làm mềm và mịn da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356226**

(151) 09.07.2020

(210) 4-2018-00284

(220) 03.01.2018

(181) 03.01.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 8.5.1; 26.1.1; 26.7.5; 26.4.2; 3.9.1

(591) Đỏ, nâu đỏ, nâu, vàng, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HỨA THỊ LAN ANH (VN)

Ấp Bung Tróp A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá lóc khô (khô cá lóc).

(111) **4-0356227**

(151) 09.07.2020

(210) 4-2018-00253

(220) 03.01.2018

(181) 03.01.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



SPICE WORLD

香天下 香全球

XIANG TIAN XIA XIANG QUAN QIU

(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.4

(731) SICHUAN XIANGTIANXIA RESTAURANT MANAGEMENT LIMITED COMPANY (CN)


No. 4, Building 1, No. 21 Shexianshu North Road, High-Tech Zone, Chengdu City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người lưu trú; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống nhẹ; dịch vụ nhà hàng phục vụ món ăn truyền thống Nhật Bản (nhà hàng washoku); dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0356228	(151) 09.07.2020
(210) 4-2018-00214	(220) 03.01.2018
(181) 03.01.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9; 24.13.1
(591) Vàng kim, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HOÀNG ANH HUY (VN) 666/29/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thắt lưng, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ.

Nhóm 40: May quần áo; sửa lại quần áo (cải biến quần áo); nhuộm vải; xử lý vải; dịch vụ may đo.

(111) 4-0356229	(151) 09.07.2020
(210) 4-2018-01265	(220) 11.01.2018
(181) 11.01.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 26.15.15; 26.15.7; 26.15.1; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ TRƯỜNG THỊNH (VN) Thôn Chi Đoàn, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thấp, nhang.

(111) 4-0356230	(151) 09.07.2020
(210) 4-2018-00209	(220) 03.01.2018
(181) 03.01.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINDERWORLD VIỆT NAM (VN) Lô THQT khu đô thị mới C2 - Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356231**
(210) 4-2018-02117
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



HOSETA

(151) 09.07.2020
(220) 18.01.2018

(591) Trắng, xanh ngọc bích, xanh lam, tím nhạt, vàng, hồng, xám nhạt.
(731) TAKARA INDUSTRY CO., LTD (JP)
2-2-30 Nagata Eminence Bld. 2F, Nagata Naka, Higashi Osaka-City, Osaka, 577-0013, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Giá treo quần áo dùng để phơi khô; giàn phơi quần áo; khung căng quần áo (để giữ dáng); kẹp phơi quần áo.

(111) **4-0356232**
(210) 4-2018-02116
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



DRY-WAVE

(151) 09.07.2020
(220) 18.01.2018

(591) Trắng, xanh dương.
(731) TAKARA INDUSTRY CO., LTD (JP)
2-2-30 Nagata Eminence Bld. 2F, Nagata Naka, Higashi Osaka-City, Osaka, 577-0013, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Giá treo quần áo dùng để phơi khô; giàn phơi quần áo; khung căng quần áo (để giữ dáng); kẹp phơi quần áo.

(111) **4-0356233**
(210) 4-2017-41123
(181) 08.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



MK Co., LTD

(151) 09.07.2020
(220) 08.12.2017

(531) A26.11.12
(591) Xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH KHUÊ (VN)
Tập thể Trường Cán bộ Thương mại Trung Ương, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

Nhóm 09: Máy vi tính; máy in dùng với máy tính; máy photo và linh kiện của máy in, máy tính, máy photo.

(111) **4-0356234**

(151) 09.07.2020

(210) 4-2017-41034

(220) 08.12.2017

(181) 08.12.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN PHẪU
THUẬT THẨM MỸ HÀN QUỐC (VN)
Số 44-46-48-50 đường Tôn Thất Tùng,
phường Bến Thành, quận 1, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; bệnh viện; dịch vụ khám, chữa bệnh và phòng bệnh; thẩm mỹ viện.

(111) **4-0356235**

(151) 09.07.2020

(210) 4-2017-35614

(220) 31.10.2017

(181) 31.10.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13

(591) Vàng kim, xám.

(731) DƯƠNG THỊ HƯỜNG (VN)
Phòng 1209, toà Bắc Chelsea Park, Trần
Kim Xuyên, khu đô thị mới Yên Hoà,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356236**
(210) 4-2016-27222
(181) 01.09.2026
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 01.09.2016

(531) 24.17.15; 24.17.21; 25.5.2; 26.1.1; 1.3.1;
25.12.1
(591) Xanh da trời, cam, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ
QUẢN LÝ XÂY DỰNG CHÂN TRỜI
MỚI (VN)
4/17 Nguyễn Phúc Nguyên, phường Kim
Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên
Huế

(511) Nhóm 37: Các dịch vụ trong xây dựng dân dụng, giao thông công chánh, thủy lợi như: tư vấn xây dựng, giám sát việc xây dựng công trình.

(111) **4-0356237**
(210) 4-2018-03689
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Memailfo

(151) 09.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(111) **4-0356238**
(210) 4-2018-03688
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Thực Tâm An

(151) 09.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356239**
(210) 4-2018-03686
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Hoàng vị an

(151) 09.07.2020
(220) 31.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
LOVEFARM ORGANIC (VN)
Số 325 đường Lương Thế Vinh, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo.

(111) **4-0356240**
(210) 4-2017-43013
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 22.12.2017

(531) 1.3.1; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THIÊN MINH T.N (VN)
Căn hộ số 6, tầng 11, Block B, chung cư
HAGL, 33 Nguyễn Công Trứ, phường Tụ
An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắc

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

(111) **4-0356241**
(210) 4-2017-43012
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 22.12.2017

(531) 3.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 1.5.1

(591) Đỏ đỏ, vàng cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THIÊN MINH T.N (VN)
Căn hộ số 6, tầng 11, Block B, chung cư
HAGL, 33 Nguyễn Công Trứ, phường Tụ
An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắc

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356242** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-42278 (220) 19.12.2017
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Khối Lang Thang

(731) ĐINH VÕ HOÀI PHƯƠNG (VN)
375/77 ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình,
huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; trình diễn sân khấu; cung cấp video trực tuyến, không tải về; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356243** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-41208 (220) 11.12.2017
(181) 11.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

G|Z
GrusZ

(591) Đồng, nâu, đen.
(731) TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY
CỔ PHẦN (VN)
Phường Sài Đồng, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giấy, dép, guốc, phụ kiện thời trang cụ thể là: dây lưng (đi kèm trang phục), đồ đi chân, đồ đội đầu (cho trang phục), khăn quàng (cùng trang phục).

(111) **4-0356244** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-40494 (220) 05.12.2017
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MINE BUTY
玛恩

(731) CHONGQING HUABANG MEDICAL
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
(office), No. 69, Renhexingguang
Avenue, North New District, Chongqing,
China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; tư vấn sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ hộ lý; dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356245	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-37059	(220)	10.11.2017
(181)	10.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
		(591)	Đỏ, trắng, xám đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH GU VIỆT (VN) 17/2/16 đường Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 07: Máy sản xuất đồ uống; máy xay cà phê chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng hoặc thương mại; máy và máy công cụ, cụ thể là máy cưa, máy mài, máy cắt; động cơ và mô tơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy bán hàng tự động.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng thủy tinh, gốm sứ dùng cho gia dụng; bình và ấm (pots); bình cà phê không dùng điện, không bằng kim loại quý; ấm đun nước (không dùng điện); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; cối nghiền cà phê và cối xay hạt tiêu bằng tay; phễu để rót; cối giã bằng tay [cối xay gia dụng, không dùng điện]; cốc, tách, chén (cups); ống hút để uống; dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến; hạt đậu nành, đã bảo quản, dùng cho thực phẩm; hạt đã chế biến; mứt ướt.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ (department store retail services) liên quan đến quần áo, giày, dép, đồ đi chân, mũ, nón, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồng hồ, thực phẩm, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn, sản phẩm và đồ điện gia dụng cụ thể là máy sấy tóc chạy điện, chổi vận hành bằng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nghiền/xay gia dụng chạy điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, máy sản xuất điện, động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất, thiết bị hàn dùng điện, dao cạo dùng điện, ắc quy điện, chuông điện báo động, thiết bị sạc cho ắc quy điện, bộ điều chỉnh ánh sáng chạy điện, thiết bị đo bằng điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], hộp cầu dao điện [điện], chân điện không dùng cho mục đích y tế, đèn điện dùng cho cây Nô-en, thiết bị lọc cà phê chạy điện, thiết bị điện để làm sữa chua, đèn điện, quạt điện dùng cho cá nhân, bóng đèn điện, đèn pin bỏ túi dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy hút bụi chân không, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình, ti vi, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], bàn là chạy điện, đồ nội thất cụ thể là giường, tủ đựng, tủ nhiều ngăn, tủ có khóa, tủ thuốc, tủ trưng bày [đồ đạc], tủ ly, bàn, ghế [ngồi], ghế dài [đồ đạc], gương soi, khung ảnh, giá [đồ đạc], giá đỡ [đồ đạc], giá sách [đồ đạc], bình phong [đồ đạc], cũi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, máy công cụ, thiết bị và dụng cụ điện dùng trong gia đình cụ thể là lò sưởi chạy điện [dùng trong nhà], thiết bị sưởi ấm chạy điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng chạy điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh chạy điện, hệ thống và thiết bị điều hòa không khí chạy điện, máy công nghiệp cụ thể là máy chế biến đồ uống có ga, máy hút không khí, máy đập, máy uốn, thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống, máy lắp ráp xe đạp, máy thổi, máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đập

nút chai, máy đóng nút chai, máy súc rửa chai, máy bện, máy cắt bánh mì, máy sản xuất bia, máy làm bơ, máy chải thô, máy ly tâm, máy sản xuất thuốc lá cho mục đích công nghiệp, máy và thiết bị điện để làm sạch cho mục đích công nghiệp, máy khai thác than, máy giặt vận hành bằng đồng xu, máy sơn tường, máy khí nén, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy bện dây thùng nhỏ, máy nghiền, máy cày [máy móc], máy cắt, máy sản xuất bơ sữa, máy tẩy nhờn, máy phân phối tự động, máy khoan, máy nhuộm, máy xúc đất, thiết bị mạ điện, máy dập nổi, máy khắc trở, máy rót, máy lọc, máy hoàn thiện sản phẩm, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy đúc, thiết bị mạ kẽm, máy sản xuất thủy tinh, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy nạo rau củ, máy xay, máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], máy gặt hái, máy là, máy nhào bột, máy đan, máy xén cỏ, máy gia công da thuộc, máy công cụ cho mục đích công nghiệp, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy kéo dây kim loại, máy gia công kim loại, máy vắt sữa, máy phay, máy sản xuất nước khoáng, máy khai thác mỏ, máy trộn, máy nhào, máy bào rãnh, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy tiện ren đai ốc, máy lọc dầu, máy gia công quặng, máy đóng gói hàng, máy đóng bao, máy sơn, máy làm giấy, máy gia công giấy, máy bóc vỏ, máy bào, máy in, máy luyện thép, máy phun bụi, máy bơm, máy đột lỗ, máy đan vợt đánh bóng, máy thi công đường sắt, máy đầm, máy súc rửa, máy tán đinh, người máy [máy móc], máy làm xúc xích, máy cưa, máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp, máy may, máy mài sắc, máy xén lông súc vật, máy nghiền dùng trong công nghiệp, sàng [máy hoặc bộ phận của máy], máy hồ vải, máy phân loại dùng trong công nghiệp, máy gieo hạt, máy kéo sợi, máy phun, máy tuốt quả, máy dán tem, máy in bằng bản in đúc, máy khâu, máy gia công đá, máy mài, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy làm đường ăn, máy quét đường tự vận hành, máy rải nhựa, máy tiện ren, máy đập lúa, máy chế biến thuốc lá, máy ép rác, máy xén, máy in nghệ thuật, máy bán hàng tự động, máy rung dùng trong công nghiệp, máy giặt, máy nén chất thải, máy quét vôi, máy gia công gỗ, máy bao gói, và máy nông nghiệp, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, mỹ phẩm, sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và y tế, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ âm nhạc, đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi trò chơi, đồ đạc (furniture), văn phòng phẩm; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu và tìm hiểu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; sao chép tài liệu; quản lý và quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh các tổ hợp thương mại mua sắm hàng hóa; quản lý kinh doanh siêu thị bán hàng hóa, cửa hàng bách hóa tổng hợp thuận tiện cho người tiêu dùng, và các cửa hàng bán lẻ tạp hóa; cho thuê máy và thiết bị văn phòng (trừ máy fax và máy vi tính); biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên mạng máy tính toàn cầu (internet).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa, dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời; cửa hàng bánh ngọt (do nhà hàng thực hiện).

(111)	4-0356246	(151)	09.07.2020
(210)	4-2017-39228	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			

VAKETA

(731) NGUYỄN TUẤN TRUNG (VN)
Tổ 29 phường Khương Trung, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bồn tắm; vòi hoa sen; bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, bồn tắm, vòi hoa sen, bệ xí, dụng cụ nấu nướng dùng điện, nồi cơm điện, ấm điện, chảo điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, chậu rửa bát đĩa bằng inox cho nhà bếp gắn cố định, đèn điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, điều hòa, ti vi, tủ lạnh, quạt điện.

(111) **4-0356247** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-36906 (220) 09.11.2017
(181) 09.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MERLION CEMENT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỊP CẦU THẾ
GIỚI (VN)
Số 1A/254D Minh Khai, phường Mai
Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gạch nung già (clinker), đá, cát, sỏi.

Nhóm 35: Xuất khẩu xi măng; mua bán xi măng, các loại vật liệu xây dựng, cụ thể là: gạch nung già (clinker), đá, cát, sỏi, đất sét xây dựng, bê tông thương phẩm, gạch không nung, vòi công nghiệp; mua bán các loại phụ gia xi măng.

(111) **4-0356248** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-36479 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CHYSINDAKTIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC - MỸ PHẨM
ĐẮK TÍN (VN)
Số 67, thôn Đức Lễ A, xã Đức Mạnh,
huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356249**
(210) 4-2017-35918
(181) 01.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 09.07.2020
(220) 01.11.2017

(531) 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng, ghi.
(731) PT. BALI HAI BREWERY
INDONESIA (ID)
Jalan Raya Tambun Bekasi Km.39.7
Bekasi - Jawa Barat 17510, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Bia.

(111) **4-0356250**
(210) 4-2017-35224
(181) 27.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

MXMA

(151) 09.07.2020
(220) 27.10.2017

(731) NGUYỄN VĂN MUU (VN)
Thôn Đông Trụ, xã Quỳnh Minh, huyện
Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: khung xe đạp, xe đạp điện, xe máy.

(111) **4-0356251**
(210) 4-2017-35218
(181) 27.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 09.07.2020
(220) 27.10.2017

(531) 1.5.1; 18.5.1; A18.5.3
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ ĐIỀU LINH (VN)
36 đường số 49, phường Tân Tạo, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

(111) **4-0356252**
(210) 4-2017-35033
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

KINGKY

(151) 09.07.2020
(220) 25.10.2017

(731) NGUYỄN TUẤN TRUNG (VN)
Tổ 29 phường Khương Trung, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bồn tắm; vòi hoa sen; bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước, bồn tắm, vòi hoa sen, bệ xí, dụng cụ nấu nướng dùng điện, nồi cơm điện, ấm điện, chảo điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, chậu rửa bát đĩa bằng inox cho nhà bếp gắn cố định, đèn điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, điều hòa, ti vi, tủ lạnh, quạt điện.

(111) **4-0356253** (151) 09.07.2020
(210) 4-2017-34882 (220) 25.10.2017
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CHÍP Ó

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TOÀN
TÂM AT (VN)
101/10 Trần Văn Mười, ấp 3, xã Xuân
Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ thịt gà, bò, heo sấy khô; mua bán sản phẩm thịt bò, cá, tôm xay qua chế biến; mua bán sản phẩm làm từ pho mát; mua bán sản phẩm cơm sấy khô qua chế biến; mua bán sản phẩm rau củ; mua bán sản phẩm hải sản qua chế biến.

(111) **4-0356254** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05143 (220) 12.02.2018
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SORION

(731) ATRIMED PHARMACEUTICALS
PVT. LTD. (IN)
755, 3rd cross, 11th Block, 2nd Stage
BDA Layout, Nagarbhavi Bangalore 560
072 India
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; mỹ phẩm; tinh dầu; nước xúc tóc, nước hoa; xà phòng dùng cho gia đình; xà phòng dành cho cá nhân; kem dùng cho cơ thể; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356255**
(210) 4-2017-34163
(181) 19.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Nocoscar gel

(151) 09.07.2020
(220) 19.10.2017

(731) BÙI LƯƠNG THIÊN (VN)
Thôn Vinh 2, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị y tế.

(111) **4-0356256**
(210) 4-2017-31316
(181) 27.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 27.09.2017

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.13.25; 18.2.1
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) DAINESE S.P.A. (IT)
Via dell'Artigianato, 35 - 36060
MOLVENA (VI) - Italy
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm dùng cho lái xe ô tô, lái xe máy, trượt tuyết, leo núi và đi xe đạp; tấm chắn của mũ bảo hiểm, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính đeo mắt; thiết bị thể thao, cụ thể là kính bảo hộ cho thể thao, mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao, dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao.

Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc các tông; vật liệu đóng gói bằng giấy hoặc các tông; ấn phẩm in; băng dính cho mục đích văn phòng, khuôn tô màu; giấy dính (văn phòng phẩm).

(111) **4-0356257**
(210) 4-2017-31315
(181) 27.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 27.09.2017

(531) 26.4.4
(731) DAINESE S.P.A. (IT)
Via dell'Artigianato, 35 - 36060
MOLVENA (VI) - Italy
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm dùng cho lái xe ô tô, lái xe máy, trượt tuyết, leo núi và đi xe đạp; tấm chắn của mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính đeo mắt; thiết bị thể thao, cụ thể là kính bảo hộ cho thể thao, mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao, dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao.

Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc các tông; vật liệu đóng gói bằng giấy hoặc các tông; ấn phẩm in; băng dính cho mục đích văn phòng; khuôn tô màu; giấy dính (văn phòng phẩm).

(111) **4-0356258**
(210) 4-2017-31317
(181) 27.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 27.09.2017

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.13.25; 18.2.1
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) DAINESE S.P.A. (IT)
Via dell'Artigianato, 35 - 36060
MOLVENA (VI) - Italy
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm dùng cho lái xe ô tô, lái xe máy, trượt tuyết, leo núi và đi xe đạp; tấm chắn của mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; kính đeo mắt; thiết bị thể thao, cụ thể là kính bảo hộ cho thể thao, mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao, dụng cụ bảo vệ răng miệng khi chơi thể thao.

Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc các tông; vật liệu đóng gói bằng giấy hoặc các tông; ấn phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng; khuôn tô màu; giấy dính (văn phòng phẩm).

(111) **4-0356259**
(210) 4-2017-32782
(181) 10.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 10.10.2017

(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SIÊU CUA (VN)
Số 13 đường số 14, KP5, phường An
Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356260**
(210) 4-2018-08718
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 26.03.2018

(531) A11.3.7; A11.1.6; 8.7.3; A26.11.12
(591) Cam, đỏ, nâu nhạt, ghi nhạt, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN DUNG (VN)
20 Hoàng Hoa Thám, phường Nguyễn
Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bún, mì, miến, phở.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn bún sườn mọc.

(111) **4-0356261**
(210) 4-2018-08685
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 09.07.2020
(220) 26.03.2018

(531) 5.7.11; A5.7.22; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ ĐỨC DUY (VN)
2 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước chanh.

(111) **4-0356262**
(210) 4-2018-08517
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

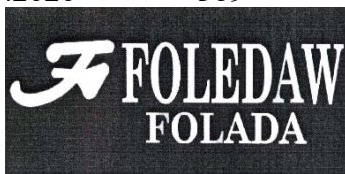
(151) 09.07.2020
(220) 23.03.2018

(531) A11.3.4; 18.1.11; A18.1.12; A1.1.10;
26.1.1; 25.5.25
(591) Nâu, đỏ, ghi, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ CTN (VN)
Số 205/4, tổ 4, khu phố 2, phường Phú
Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0356263** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-08507 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) TẠ KIM NGUYỄN (VN)
77/17 Cao Văn Lầu, phường 1, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; mũ nón thời trang; giày dép thể thao; giày.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán quần áo thể thao; mua bán giày dép; mua bán mũ nón; mua bán giày.

(111) **4-0356264** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-08501 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.4.2
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ HÓA CHẤT B.E.S.T (VN)
Số 8, ngách 63/60 đường Lê Đức Thọ,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất (phụ gia) có tác dụng chống thấm dùng cho vữa, bê tông và vật liệu xây dựng; chất (phụ gia) có tác dụng tăng cứng và chống mài mòn cho bề mặt vữa bê tông và vật liệu xây dựng (trừ sơn và dầu); chất (phụ gia) có tác dụng chống nứt và chống co ngót cho vữa, bê tông và vật liệu xây dựng; chất (phụ gia) có tác dụng chống dính ván khuôn để tạo hình bê tông, vữa, gạch ngói và vật liệu xây dựng (trừ sơn và dầu); chất (phụ gia) sử dụng cho bê tông có tác dụng kéo dài thời gian ninh kết của bê tông; chất (phụ gia) sử dụng cho bê tông có tác dụng phát triển cường độ bê tông.

Nhóm 19: Vữa xây dựng; vật liệu dạng lỏng dùng để chống thấm, chống ăn mòn trong xây dựng (trừ sơn và dầu); vật liệu (từ xi măng và phụ gia) dùng để tăng cứng và chống mài mòn cho bề mặt vữa và bê tông; keo dán gạch, dán đá dùng trong xây dựng (hỗn hợp từ xi măng và phụ gia); vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng; keo xảm khe/chôn thép (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chất (phụ gia) có tác dụng chống thấm dùng cho vữa, bê tông và vật liệu xây dựng; chất (phụ gia) có tác dụng tăng cứng và chống mài mòn cho bề mặt vữa, bê tông và vật liệu xây dựng (trừ sơn và dầu), chất (phụ gia) có tác dụng chống nứt và chống co ngót cho vữa, bê tông và vật liệu xây dựng, chất (phụ gia) có tác dụng chống dính ván khuôn để tạo hình bê tông, vữa, gạch ngói và vật liệu xây dựng (trừ sơn và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

dầu), chất (phụ gia) sử dụng cho bê tông có tác dụng kéo dài thời gian ninh kết của bê tông, chất (phụ gia) sử dụng cho bê tông có tác dụng phát triển cường độ bê tông, chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại, vữa xây dựng, vật liệu dạng lỏng dùng để chống thấm, chống ăn mòn trong xây dựng (trừ sơn và dầu), vật liệu (từ xi măng và phụ gia) dùng để tăng cứng và chống mài mòn cho bề mặt vữa và bê tông, keo dán gạch, dán đá dùng trong xây dựng (hỗn hợp từ xi măng và phụ gia, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng trong xây dựng, vật liệu dùng để xảm khe và chôn cấy cốt thép vào bê tông.

(111) **4-0356265** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05699 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NGANHANGQUOCDAN.com.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356266** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05698 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NGANHANGQUOCDAN.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356267** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05697 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NCB.BANK.com.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356268** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05696 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NCB.BANK.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356269** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05695 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NCBBANK.com.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356270** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05694 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NCBBANK.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356271** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05659 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NCB.com.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356272** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05658 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NCB-BANK.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356273** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05657 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NCB-BANK.com.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356274** (151) 09.07.2020
(210) 4-2018-05656 (220) 27.02.2018
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NCB.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)
28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111) **4-0356275**
(210) 4-2017-31029
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 26.09.2017
(531) 2.9.14; A26.11.8; 3.7.17; 26.3.23
(591) Đỏ đỏ, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
81/25 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; xúc xích, lạp xưởng; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt lợn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0356276**
(210) 4-2017-31027
(181) 06.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 09.07.2020
(220) 26.09.2017
(531) 25.1.6; 26.1.2; A26.1.18; 25.12.1
(591) Vàng, cam, xanh nõn chuối, xanh đen, đỏ, trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ
THUẬT TRƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)
212B/D34 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập trình máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356277**
(210) 4-2017-27288
(181) 29.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 09.07.2020
(220) 29.08.2017

(531) 26.3.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG
CÁO HẢI LƯU (VN)
23 đại lộ Hòa Bình, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ốp sét; in ảnh chụp; làm khung cho tác phẩm nghệ thuật.

(111) **4-0356278**
(210) 4-2018-05782
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 09.07.2020
(220) 28.02.2018

(531) 3.1.16; 3.1.4; 26.4.9
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ TUẤN PHÁT
(VN)
46 Lê Bình, phường 4, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gồm: ống xả khí thải (Pô xe); đĩa phanh dùng cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; bố nôi; bộ lọc gió dùng cho xe cộ; vỏ bình xăng xe.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: ống xả khí thải (Pô xe), đĩa phanh dùng cho xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, pha li hợp, bố nôi, bộ lọc gió dùng cho xe cộ, vỏ bình xăng xe, lò xo nôi.

(111) **4-0356279**
(210) 4-2018-05792
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

TIAOKAY

(151) 09.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên- Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356280**
(210) 4-2018-05793
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIADERMA

(151) 09.07.2020
(220) 28.02.2018
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên- Bình Lợi, khu công
nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356281**
(210) 4-2018-05794
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

IRONLINK

(151) 09.07.2020
(220) 28.02.2018
(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM
MIỀN NAM (VN)
42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356282**
(210) 4-2018-05796
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

JOYBIMA

(151) 09.07.2020
(220) 28.02.2018
(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM
MIỀN NAM (VN)
42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356283**
(210) 4-2018-05797
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

GOSMUMA

(151) 09.07.2020
(220) 28.02.2018
(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM
MIỀN NAM (VN)
42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356284**
(210) 4-2018-05798
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FASBIMOM

(151) 09.07.2020
(220) 28.02.2018
(731) CÔNG TY TNHH NACOPHARM
MIỀN NAM (VN)
42/46 Nguyễn Giản Thanh, phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356285**
(210) 4-2018-08727
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 26.03.2018
(531) 3.3.1; 24.9.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, ghi.
(731) NGUYỄN NGỌC CHI (VN)
21 Hùng Vương, phường Trưng Vương,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán nhậu, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(111) **4-0356286**
(210) 4-2018-08698
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 10.07.2020

(220) 26.03.2018

(531) 5.5.1; A5.5.22; 1.15.21; 26.1.2

(591) Tím, xanh lam, xanh da trời, đỏ, hồng, vàng, vàng cam, đen, trắng.

(731) LUYỆN NGỌC KIÊN (VN)
Thôn Chi Long, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Bột giặt, chất tẩy rửa - không dùng cho mục đích y tế, xà phòng.

(111) **4-0356287**
(210) 4-2018-07927
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020

389

THE DALTON SCHOOL

(151) 10.07.2020

(220) 19.03.2018

(731) DALTON SCHOOLS, INC (US)
108 East 89th Street, New York, New York 10128-1599, United States

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp giảng dạy lớp học từ mẫu giáo đến lớp 12 (K - 12).

(111) **4-0356288**
(210) 4-2018-07881
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 10.07.2020

(220) 19.03.2018

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỆC PHẨM ĐÔNG ĐÔ (VN)
Tầng 1 và tầng 4, tòa nhà Home City tại số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0356289** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-07880 (220) 19.03.2018
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TEDPAMOL

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356290** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-07879 (220) 19.03.2018
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STARLIGHT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỨC ĂN CHĂN NUÔI TAM THIÊN
(VN)
Thôn Tiên Trung, xã ái Quốc, thành phố
Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356291**
(210) 4-2018-07878
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PLTKAN

(151) 10.07.2020
(220) 19.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356292**
(210) 4-2018-07877
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PLTKID

(151) 10.07.2020
(220) 19.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356293**
(210) 4-2018-07873
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Vương Tiêu Thống

(151) 10.07.2020
(220) 19.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356294**
(210) 4-2018-07854
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 10.07.2020
(220) 19.03.2018

THU NGÂN

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)
Thôn Quế Trạo B, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc đông y dùng cho người.

(111) **4-0356295**
(210) 4-2018-07849
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 10.07.2020
(220) 19.03.2018

CARASY

(731) CÔNG TY TNHH CAMINO (VN)
619 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, kính áp tròng, kính giãn tròng, quần áo, giày dép, mũ nón.

(111) **4-0356296**
(210) 4-2018-07848
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 10.07.2020
(220) 19.03.2018

DIXON

Contact Lens

(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY TNHH CAMINO (VN)
619 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, kính áp tròng, kính giãn tròng, quần áo, giày dép, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356297** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-07818 (220) 19.03.2018
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

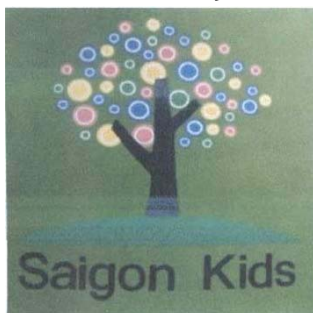
HỒNG LÊ FARM

(731) TẠ HỒNG LÊ (VN)
Số 436/29 Cách Mạng Tháng 8, phường
11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; hoa tươi cắt cành; hoa trồng trong chậu; cây giống hoa; các loại lá tươi để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán: rau; hoa tươi cắt cành, hoa chậu, cây giống hoa; mua bán các loại phụ liệu trang trí và bảo quản hoa.

(111) **4-0356298** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-05902 (220) 01.03.2018
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A5.1.5; A5.1.16; A25.7.6; 26.1.6
(591) Xanh lá, trắng, đen, vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHÁT TRIỂN QUANG AN (VN)
15 đường số 12, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục.

(111) **4-0356299** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-05800 (220) 28.02.2018
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 3.9.16; A5.3.13
(591) Trắng, cam, xanh dương đậm.
(731) 1. HỘ KINH DOANH HAI MINH CÀ PHÊ (VN)
103 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRINH THÙY ANH (VN)
469/68 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (bar); quầy thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356300**
(210) 4-2018-05799
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BICANZYM

(151) 10.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356301**
(210) 4-2018-33462
(181) 27.09.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZESTECH

(151) 10.07.2020
(220) 27.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
26B Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Màn hình điện tử hiển thị chữ số; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình video; loa; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; máy quay phim.

(111) **4-0356302**
(210) 4-2018-15653
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.1.1; A13.1.9; A5.5.20; 5.13.4; 26.13.25; A5.3.13
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI TOÀN CẦU (VN)
Số 25, ngách 99/120, Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chữa cháy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chữa cháy.

(111) **4-0356303** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-08909 (220) 27.03.2018
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CHOCOCO

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù,
xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(111) **4-0356304** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-08900 (220) 27.03.2018
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CAMITAVN

(731) CÔNG TY TNHH VATI VIỆT NAM
(VN)
Số 23 đường Văn Cao, phường Phú
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cây lau nhà 360 độ.

(111) **4-0356305** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-08898 (220) 27.03.2018
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DEKI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT THÀNH
PHÁT (VN)
Thôn Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện
Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi; bồn rửa bát; thiết bị rửa; vòi của hệ thống ống dẫn; buồng tắm;
bồn tắm; bệ xí nhà vệ sinh.

Nhóm 20: Gương.

(111) **4-0356306**
(210) 4-2018-08880
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 10.07.2020
(220) 27.03.2018

ARIMOTE

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
ARIES (VN)

Tầng 01, tòa nhà lô số B7 + B9, ô D21,
khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch
Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn làm bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện và động cơ, động cơ điện dùng cho cửa cuốn, máy giặt, máy rửa bát.

Nhóm 09: Thiết bị thu hình, máy vi tính, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị điều khiển từ xa, bộ cảm biến điện, chuông cửa điện, bộ nắn điện (adapter), máy quay phim (camera), chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, chìa khóa dạng thẻ được mã hóa, hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động, phần mềm máy tính, bộ ngắt mạch điện (aptomat), công tắc điện, ổ cắm, dây cáp điện, cầu dao điện, máy thu thanh (đài).

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân, điều hòa không khí, tủ lạnh, đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led).

(111) **4-0356307**
(210) 4-2018-08683
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 10.07.2020
(220) 26.03.2018

NANOSOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU
ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG
NGHỆ CAO NANOSOME VIỆT NAM
(VN)

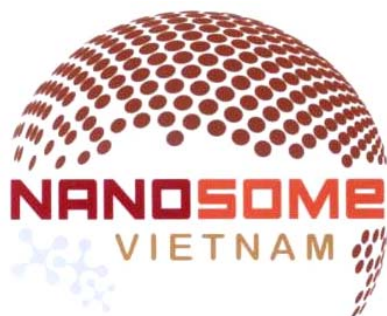
Số 21, ngõ 29 Phùng Khoang, tổ dân phố
số 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế, nhựa thơm dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356308**
(210) 4-2018-08684
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 26.03.2018
(531) 21.3.1; 26.1.1; 1.13.1; A1.13.10
(591) Trắng, nâu, đỏ, da cam, vàng nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU
ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG
NGHỆ CAO NANOSOME VIỆT NAM
(VN)
Số 21, ngõ 29 Phùng Khoang, tổ dân phố
số 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế, nhựa thơm dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356309**
(210) 4-2017-20956
(181) 11.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 11.07.2017
(531) A1.1.10; A1.1.2; 24.15.21; A24.15.11
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG
TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM
(VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Các thiết bị để ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh; các thiết bị dùng cùng hoặc liên kết với màn ảnh truyền hình hay đầu monitor (màn hình).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356310		(151)	10.07.2020
(210)	4-2016-29808		(220)	26.09.2016
(181)	26.09.2026			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	26.1.2; 26.13.25
			(591)	Trắng, đỏ.
			(731)	LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN) Số 11, gác 30/18 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy.

(111)	4-0356311		(151)	10.07.2020
(210)	4-2015-31880		(220)	13.11.2015
(181)	13.11.2025			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	A26.11.8
			(591)	Xanh cốm, vàng, đỏ.
			(731)	CÔNG TY TNHH TECHBIFARM (VN) Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Công nghệ cao, Km29- Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356312		(151)	10.07.2020
(210)	4-2016-16568		(220)	07.06.2016
(181)	07.06.2026			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	A1.1.10; A1.1.2
			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BIGSTAR VIỆT NAM (VN) Nhà Số 42 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356313**
(210) 4-2017-40004
(181) 01.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 01.12.2017
(531) 3.7.3; A3.7.24; 4.5.13; 26.4.1
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương, đỏ.
(731) HOLDINGHANDS CO., LTD (KR)
3rd Fl., #135 Bokjeong-ro (Bokjeong-dong, Mido Bldg.), Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ ăn uống du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự chọn; nhà hàng ăn uống phong cách phương Tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được chuyển giao bởi nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động; nhà hàng ăn uống phong cách Nhật Bản; nhà hàng ăn uống phong cách Trung Quốc; dịch vụ cung cấp thức ăn mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống mang về; nhà hàng ăn uống phong cách Hàn Quốc; dịch vụ cung cấp bữa ăn trên máy bay; dịch vụ tiệm rượu và thức ăn; dịch vụ quán ăn đường phố; quán rượu; dịch vụ quầy rượu phong cách Hàn Quốc.

(111) **4-0356314**
(210) 4-2019-33478
(181) 29.08.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 29.08.2019
(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, nâu.
(731) UBND HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI (VN)
Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt heo đã chế biến; thực phẩm làm từ thịt heo.

Nhóm 31: Heo giống, heo thịt (còn sống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356315**
 (210) 4-2018-45287
 (181) 21.12.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



389

(151) 10.07.2020
 (220) 21.12.2018
 (531) 26.1.1; 26.1.6; 2.9.14; A26.1.18;
 A25.7.6
 (591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, hồng.
 (731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG THỊ CẦU
 (VN)
 Đường Hoàng Quốc Việt, phường Thị
 Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh khoai; bánh ngũ sắc.

(111) **4-0356316**
 (210) 4-2019-43963
 (181) 04.11.2029
 (450) 25.08.2020
 (540)



389

(151) 10.07.2020
 (220) 04.11.2019
 (531) 26.1.1; A5.7.22; 5.7.21; 25.1.6; A1.1.10
 (591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh nõn
 chuối, vàng, tím, trắng.
 (731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
 NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI
 (VN)
 Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành,
 tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Sầu riêng.

Nhóm 35: Mua bán sầu riêng.

(111) **4-0356317**
 (210) 4-2019-43964
 (181) 04.11.2029
 (450) 25.08.2020
 (540)



389

(151) 10.07.2020
 (220) 04.11.2019
 (531) 2.9.14; 5.7.11; A5.7.22; A1.1.10; 25.1.6;
 26.1.1
 (591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh nõn
 chuối, đỏ hồng, da cam, tím, trắng.
 (731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
 NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI
 (VN)
 Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành,
 tỉnh Quảng Ngãi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 31: Bưởi da xanh quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán bưởi da xanh quả tươi.

(111) **4-0356318**
(210) 4-2019-43966
(181) 04.11.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 04.11.2019
(531) 26.1.1; A1.1.10; 25.1.6; 5.7.21; A5.7.22;
5.7.14
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh nõn
chuối, đỏ, trắng, tím.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI
(VN)
Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành,
tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Chôm chôm quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán chôm chôm quả tươi.

(111) **4-0356319**
(210) 4-2019-43965
(181) 04.11.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 10.07.2020
(220) 04.11.2019
(531) 26.1.1; A1.1.10; 25.1.6; 5.1.2; A5.1.7
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh nõn
chuối, vàng cam, tím, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI
(VN)
Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành,
tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Chuối tươi.

Nhóm 35: Mua bán chuối tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356320	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-39607	(220)	13.11.2018
(181)	13.11.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.14; A5.3.15
		(591)	Đen, xanh lá cây.
		(731)	HIỆP HỘI THỰC PHẨM MINH BẠCH (VN) Số 32, đường 18, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt;; gia cầm (không còn sống); rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; quả đã qua chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn; nấm đã qua xử lý; rong biển đã qua xử lý.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; tương hạt cải; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau tươi; quả tươi.

(111)	4-0356321	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-43379	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	manology aqua bouncing	(731)	LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo kiểu đáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

(111)	4-0356322	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-42774	(220)	21.12.2017
(181)	21.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	U-Booklet	(731)	UCHIDA YOKO GLOBAL LIMITED (JP) 4-7, Shinkawa 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo, 104-0033, Japan
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 07: Máy sắp xếp để in và đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp; máy đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp.


Nhóm 16: Máy đóng sách loại nhỏ được trang bị với thiết bị đục lỗ và sắp xếp tài liệu dùng cho văn phòng (đồ dùng văn phòng); máy và thiết bị đóng sách dùng cho văn phòng (đồ dùng văn phòng).

(111)	4-0356323	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-42762	(220)	21.12.2017
(181)	21.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MẶT TRỜI VŨ PHONG (VN) Số 111, lô 1, tổ 11, khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
	VUPHONGSOLAR	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; bộ đổi điện; bộ điều khiển điện; bộ hòa lưới điện; bộ kiểm soát điện; bộ lưu điện.

(111)	4-0356324	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-42761	(220)	21.12.2017
(181)	21.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MẶT TRỜI SOLARV (VN) Số 172, đường Bùi Thị Xuân, khu phố Tân Phú 2, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
	CAESUN	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; bộ đổi điện; bộ điều khiển điện; bộ hòa lưới điện; bộ kiểm soát điện; bộ lưu điện.

(111)	4-0356325	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-42760	(220)	21.12.2017
(181)	21.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.1
		(591)	Trắng, đỏ, xám.
	T-LEGAL	(731)	CÔNG TY TNHH TLEGAL VIỆT NAM (VN) Số 17 lô 6, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(111) **4-0356326**
(210) 4-2017-42076
(181) 18.12.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 10.07.2020
(220) 18.12.2017

(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LILY (VN)
Tổ 22, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0356327**
(210) 4-2017-40918
(181) 08.12.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 10.07.2020
(220) 08.12.2017

(531) A11.3.7; A25.7.21; 8.7.3
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGÂN HƯƠNG MỸ (VN)
23 Nguyễn Văn Tiết, khu phố Bình Hòa, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc (ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người).

(111) **4-0356328**
(210) 4-2017-40485
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 10.07.2020
(220) 05.12.2017

(531) A26.11.13; A26.11.9
(591) Xanh ngọc, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THĂNG LONG (VN)
Km3+500, đường Hùng Vương, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; chỉ bằng chất dẻo dùng trong ngành dệt; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ đã xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 24: Vải; lụa; đồ bằng vải dùng cho giường; tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 40: Dịch vụ may gia công; xử lý vải; dịch vụ nhuộm; thêu thùa.

(111) **4-0356329**
(210) 4-2017-40305
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Westlife
immigration

(151) 10.07.2020
(220) 04.12.2017

(591) Xanh lam, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ ĐỊNH CƯ WEST LIFE (VN)
Tầng 2, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại; quản lý văn phòng kinh doanh cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư.

(111) **4-0356330**
(210) 4-2017-39365
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

GODTEA- MINH KÝ

(151) 10.07.2020
(220) 27.11.2017

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ ASM (VN)
Phòng 1704, tầng 17, số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán đồ uống; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán rượu; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng, khách sạn thực hiện).

(111) **4-0356331**
(210) 4-2017-39294
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 10.07.2020
(220) 27.11.2017


(531) 16.3.1; 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) TRẦN BÍCH THIỆP (VN)
Ấp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim, chụp hình.

(111)	4-0356332	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-39286	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.08.2020		
(540)		(531)	26.1.1; A16.1.5; 26.11.3; A26.11.12
		(591)	Cam, xanh dương.
		(731)	HỘ KINH DOANH THÀNH TRUNG (VN) 1399 đường Ba Tháng Hai, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày sản phẩm; thông tin kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thông tin về thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác.

(111)	4-0356333	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-39246	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.08.2020		
(540)		(531)	26.4.3; 26.4.9; A26.11.9
		(591)	Xanh lá, đỏ, cam, trắng.
		(731)	LÊ VĂN THÁI (VN) Số 8 đường D6, KP. Giản dân, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xuất bản tài liệu quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn; đánh giá bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356334	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-39245	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.8; A26.11.12; 26.2.7; 17.5.1; A17.1.2

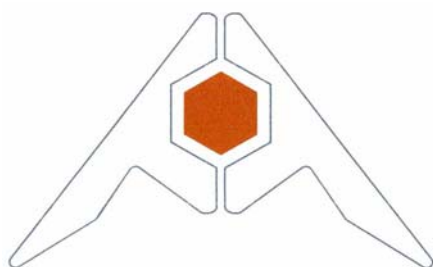


(591)	Xanh dương đậm, cam, đỏ.
(731)	LÊ VĂN THÁI (VN) Số 8 đường D6, KP. Giản dân, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xuất bản tài liệu quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; phục hồi lại máy móc, động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; trợ giúp khi hỏng xe (sửa chữa).

(111)	4-0356335	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-39244	(220)	27.11.2017
(181)	27.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.5.1; A24.15.7; A24.15.11



(591)	Trắng, cam, xám.
(731)	LÊ VĂN THÁI (VN) Số 8 đường D6, KP. Giản dân, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ quảng cáo thông tin trên mạng máy tính; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp, hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; đầu tư vốn, quỹ đầu tư; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356336**
(210) 4-2017-39242
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 10.07.2020
(220) 27.11.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, trắng, vàng nâu, đỏ.
(731) **LÊ VĂN THÁI (VN)**
Số 8 đường D6, KP. Giản dân, phường
Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

(111) **4-0356337**
(210) 4-2017-39230
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

Sapavina

(151) 10.07.2020
(220) 27.11.2017

(591) Đỏ.
(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẶC SẢN TÂY BẮC VIỆT NAM
(VN)**
Số nhà 124, đường Phú Thịnh, phường
Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào
Cai

(511) Nhóm 29: Nấm khô (nấm đã chế biến); rau đã được bảo quản; hoa quả đóng gói (khô); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); hạt đã chế biến; mứt ướt.

Nhóm 30: Gạo; bún; miến; phở; bánh đa; bánh gạo; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Nấm tươi; rau tươi; hoa quả tươi; hạt giống rau; cây con giống; động vật sống.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước quả ép (cụ thể là nước cốt quả táo mèo ép đóng chai hoặc đóng hộp); đồ uống không cồn, nước uống đóng chai.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa hoa quả (cụ thể quả táo mèo, quả mận); rượu ngô; rượu thóc nương; rượu cao lương.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: thực phẩm ăn uống đã qua chế biến như nấm các loại, rau các loại, hoa quả các loại, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), các loại trà, cà phê, miến, gạo, bánh kẹo các loại, đá nước, chế phẩm ngũ cốc, gia vị, ngô xay, trà ướp lạnh, thạch hoa quả [bánh kẹo], các loại nấm tươi, rau tươi, hoa quả tươi, hạt giống rau, cây con giống, nước [đồ uống], nước quả ép (cụ thể là nước cốt quả táo mèo ép đóng chai hoặc đóng hộp), nước trà xanh đóng chai hoặc đóng hộp, nước trà

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

atiso đóng chai hoặc đóng hộp, nước trà sữa hoa quả đóng chai hoặc đóng hộp, đồ uống không cồn, rượu các loại như rượu gạo, rượu ngô, rượu thóc nương, rượu cao lương, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống có cồn chứa hoa quả (cụ thể quả táo mèo, quả mận).

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0356338**
(210) 4-2017-38813
(181) 23.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SOTALINE

(151) 10.07.2020
(220) 23.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BẮC SƠN (VN)
Tầng 1, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(111) **4-0356339**
(210) 4-2017-38020
(181) 16.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 16.11.2017

(531) A26.1.18; A26.11.12; A5.5.20; 26.4.9
(731) NGUYỄN TIẾN NGỌC (VN)
Số nhà 72, đường Bắc Làng, thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; bếp nấu ăn; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; ấm đun nước dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

(111) **4-0356340**
(210) 4-2018-08967
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KIA BONGO

(151) 10.07.2020
(220) 27.03.2018

(731) KIA MOTORS CORPORATION (KR)
231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 28: Mô hình xe ô tô (đồ chơi); mô hình xe cộ cho trẻ con (đồ chơi); mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi); bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); đồ chơi; xe ô tô tập đi dành cho trẻ em mới biết đi (đồ chơi); xe đạp ba bánh cho trẻ em (đồ chơi); ngựa bập bênh cho trẻ em (đồ chơi); điều khiển từ xa dùng cho xe cộ (đồ chơi); điện thoại đồ chơi; xe ô tô điện đồ chơi.

(111) **4-0356341**
(210) 4-2018-00896
(181) 09.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ENDU

(151) 10.07.2020
(220) 09.01.2018
(731) APOLLO TYRES AG (CH)
Mellingerstrasse 2a, 5400 BADEN,
Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm xe; vòng đệm lót cho săm xe.

(111) **4-0356342**
(210) 4-2018-00874
(181) 09.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STANTALA

(151) 10.07.2020
(220) 09.01.2018
(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi-rút gây ra, các bệnh tự miễn dịch và viêm, bệnh tim mạch, bệnh hệ thần kinh trung ương, triệu chứng đau, bệnh da liễu, các bệnh về dạ dày-ruột, các bệnh truyền nhiễm, các bệnh về chuyển hóa, bệnh ung thư, các bệnh về mắt, và các bệnh về đường hô hấp; vắc xin.

(111) **4-0356343**
(210) 4-2018-00789
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 08.01.2018
(531) A8.5.3; 26.3.23; 25.5.25
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá non, hồng nhạt, đỏ sẫm, vàng nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÌNH THỊ ÁI
(VN)
Số 168, đường Nguyễn ái Quốc, phường
Bác Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Giò chả.

Nhóm 35: Mua bán giò chả.

(111) **4-0356344**
(210) 4-2018-00788
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020



(151) 10.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23
(731) NGUYỄN MẠNH CUỒNG (VN)
P1216-CT5-ĐN1 ĐT Mỹ Đình 2, phường
Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; phụ gia nhựa (hóa chất); chất dẻo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô; nhựa polyme chưa xử lý; nhựa acrylic dạng thô.

(111) **4-0356345**
(210) 4-2018-00770
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020



(151) 10.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) 1.3.1; 26.1.1; A6.19.9; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen, ghi xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT CHẾ BIẾN NÔNG SẢN
CÁT TƯỜNG (VN)
Số 212, quốc lộ 50, ấp 3B, xã Đạo
Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền
Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây mỏng; trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; rau đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kẹo.

Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; trái cây có múi; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; thân của cây; cây giống; quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước quả cô đặc (mật hoa quả), không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước uống có gaz,

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; rượu vang; rượu đắng; rượu cốc-tai; chiết xuất alcolic.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu (trung bày) sản phẩm.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải; bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải (thu tín hoặc hàng hoá); hướng dẫn khách du lịch; chuyên chở hàng hoá.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà dưỡng lão; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; làm vườn; chăm sóc vườn ươm cây; cho thuê thiết bị trồng trọt; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(111) **4-0356346**
(210) 4-2018-00755
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ XÂY DỰNG GMA VIỆT NAM (VN)
Phòng B 103, tòa nhà 14- 16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị đun nước dùng điện tính hợp vào bàn trà (không bao gồm ấm pha trà và chén uống trà).

(111) **4-0356347**
(210) 4-2017-32627
(181) 09.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)




(151) 10.07.2020
(220) 09.10.2017

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.3.2; A26.3.6
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM (VN)
B32-TT17, khu ĐTM Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch (thuộc nhóm này); ngói (thuộc nhóm này).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0356348	(151) 10.07.2020
(210) 4-2017-37625	(220) 15.11.2017
(181) 15.11.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 4.5.14


(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT TỐT (VN)
50/64 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

Lubricants

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; nhớt; xăng; dầu (dầu nhiên liệu); khí đốt (khí nhiên liệu).

(111) 4-0356349	(151) 10.07.2020
(210) 4-2017-37521	(220) 14.11.2017
(181) 14.11.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	




(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.4.1

(731) PHOENIX SYNDICATE (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
875/3, Soi Sukhumvit 101/1, Bang Chak Sub-district, Phra Khanong District, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 33: Rượu ứt ki; rượu mạnh, rượu cồn (đồ uống); rượu vang; rượu có ga (rượu sủi tăm, rượu hoa quả); rượu sâm-banh; rượu brandi (rượu mạnh); rượu mạnh (được chưng cất từ loại rượu nhẹ sản sinh trong quá trình lên men nho quả); rượu gin; rượu rum; rượu vôtca; rượu têquila (rượu mạnh cất từ một thứ cây nhiệt đới); rượu mùi; rượu cóc-tai (rượu hỗn hợp); rượu pha nước uống có ga; đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) 4-0356350	(151) 10.07.2020
(210) 4-2017-35832	(220) 01.11.2017
(181) 01.11.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 26.1.1; 15.7.1; A5.3.13; 5.3.20; 6.1.2; 5.13.4


(591) Xanh lá, vàng, trắng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ TINH BỘT NGHỆ TAM ĐẢO (VN)
Xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)


(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356351	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-35815	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.4.3
		(731)	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THUY HANG (VN) Số nhà 205, đường Trần Hưng Đạo, khu 3, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phun thuốc trừ sâu tự động.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu.

(111)	4-0356352	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-35782	(220)	01.11.2017
(181)	01.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	3.9.1; A3.9.24
		(591)	Vàng nâu, xanh nước biển.
		(731)	CÔNG TY TNHH MÃI TÍN VIỆT NAM (VN) 17 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa


(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), cung cấp chỗ ở tạm thời.

(111)	4-0356353	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-33706	(220)	16.10.2017
(181)	16.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	A1.1.10; A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 26.1.1
		(591)	Xanh lá cây đậm, nhạt, da cam, vàng, xanh da trời, trắng, đỏ, đen.
		(731)	NGHIÊM XUÂN TOÀN (VN) Khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)


(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: phân bón, phân vi sinh, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (mục đích bổ sung sức khỏe), thực phẩm chức năng toàn phần (mục đích bổ sung sức khỏe), tinh dầu, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, thực phẩm an toàn đã qua chế biến

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(sơ chế): rau, củ, quả, hạt, thịt, cá, gạo, bột ngũ cốc, bột mỳ, hạt giống, rau tươi, quả tươi, củ tươi, thịt động vật sống.

(111)	4-0356354	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-33425	(220)	13.10.2017
(181)	13.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2; 26.3.23; 26.13.25; 26.4.8; A26.11.25
		(591)	Xanh dương đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH SƠN TUYẾN (VN) A107, đường Hùng Vương, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 37: Sơn nội thất và ngoại thất.

(111)	4-0356355	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-32628	(220)	09.10.2017
(181)	09.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A7.1.12; 7.1.24; 6.1.2; A1.1.10; A26.11.12; 26.1.1
		(591)	Đỏ, xanh dương, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM (VN) B32-TT17, khu ĐTM Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch (thuộc nhóm này); ngói (thuộc nhóm này).

(111)	4-0356356	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-03254	(220)	20.02.2017
(181)	20.02.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	NUTRABOLT	(731)	WOODBOLT DISTRIBUTION, LLC D/B/A NUTRABOLT (US) 3891 S. Traditions Drive, Bryan, Texas 77807, USA
		(740)	Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0356357 (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-10485 (220) 06.04.2018
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MASTERVAC

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT GREEN VIỆT NAM (VN)
105/20 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy nén khí; máy chà sàn; máy quét rác; máy phun áp lực.

(111) 4-0356358 (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-35163 (220) 10.10.2018
(181) 10.10.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Tinh dầu trầm Thái Hà

T.H

(531) 1.15.15; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TINH DẦU VIỆT NAM (VN)
Thôn Phước Lộc, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Tinh dầu trầm dùng cho mục đích y tế.

(111) 4-0356359 (151) 10.07.2020
(210) 4-2017-32938 (220) 10.10.2017
(181) 10.10.2027
(300) 72257 10.04.2017 JM
(450) 25.08.2020 389
(540)

APPLE MUSIC

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo sơ mi; áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay); áo lạnh tay dài (áo len chui đầu); bộ quần áo để chạy bộ tập thể dục; quần dài; quần lót; quần đùi; áo không tay (áo ba lỗ); áo quần đi mưa; yếm dãi bằng vải; váy; áo choàng nữ (áo cánh phụ nữ); áo váy; dải đeo quần, tất; áo len dài tay; áo vét; áo choàng ngoài; áo mưa; bộ quần áo để đi tuyết; cà vạt; áo choàng; mũ; mũ lưỡi trai; lưỡi trai/tấm để che nắng [đồ đội đầu]; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; khăn choàng; quần áo mặc khi ngủ; quần áo ngủ; quần áo lót cho phụ nữ; quần áo lót; giày cao cổ (giày ống); giày; giày thể thao có đế bằng cao su; dép; giày ống; bút tất ngắn cổ dùng để đi dép trong nhà; đồ bơi; áo mưa; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang và lễ Halloween.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356360**
(210) 4-2018-08782
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DOLC

(151) 10.07.2020
(220) 26.03.2018

(731) KU, TAE KYU (KR)
#309, Inno-Biz Park, Hannam University
Daedeok Valley Campus, 1646,
Youseong-daero, Youseong-gu, Daejeon
34054 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng cho mục đích mỹ phẩm, không chứa thuốc; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; lông mày giả; dầu gội đầu, không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; nước hoa; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0356361**
(210) 4-2018-10439
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

StemSup-DP

(151) 10.07.2020
(220) 06.04.2018

(731) BIOTHERAPY INSTITUTE OF JAPAN,
INC. (JP)
2-4-8 Edagawa, Koto-ku, Tokyo, 135-
0051 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong khoa học; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0356362**
(210) 4-2017-40790
(181) 07.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

 **anyband**

(151) 10.07.2020
(220) 07.12.2017


(531) 2.9.1; 26.3.1
(731) JANG, MAN JOON (KR)
1308, 10, Seocho-daero 58-gil, Seocho-
gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình trò chơi điện tử; chương trình trò chơi trực tuyến; chương trình trò chơi máy tính thông qua môi trường điện


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

tử; chương trình máy tính cho các trò chơi máy tính và viđiô; hộp đựng trò chơi để sử dụng cùng với các thiết bị trò chơi điện tử; điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; máy vi tính; máy ảnh đa phương tiện; kính đeo mắt; thiết bị và dụng cụ nghe và nhìn điện tử; tai nghe đeo qua đầu; tai nghe cắm vào tai; pin điện; tiền điện tử có thể tải xuống được; tiền ảo có thể tải xuống được; ví điện tử.


Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ trò chơi viđiô; cung cấp các trang web trò chơi trên internet không thể tải xuống được; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức và điều khiển các khu vui chơi.

(111)	4-0356363	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-41455	(220)	12.12.2017
(181)	12.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.15.15; 26.7.25; 26.13.1
		(591)	Vàng, đỏ, tím, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH CHÀO EM (VN) 43 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(111)	4-0356364	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-42670	(220)	21.12.2017
(181)	21.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Hồng, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN) Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Các loại dao (bộ phận của máy) dùng cho các máy gia công gỗ; mũi khoan (bộ phận máy khoan); lưỡi cưa (bộ phận máy cưa); mũi cắt cnc (bộ phận máy cnc); dao sửa cạnh (bộ phận máy dán cạnh); dao phay (bộ phận máy dán cạnh).

(111)	4-0356365	(151)	10.07.2020
(210)	4-2016-36315	(220)	15.11.2016
(181)	15.11.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	LƯƠNG TUẤN MINH (VN) 212/35 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống; van nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

(111)	4-0356366	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-08083	(220)	20.03.2018
(181)	20.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.1.1; 7.3.1
		(591)	Trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA VĨ (VN) Số 84, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại cụ thể: cửa thép, cửa thép chống cháy, cửa thép vân gỗ, cửa nhôm, cửa sổ bằng kim loại, phụ kiện cửa (tay nắm cửa bằng kim loại).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể: cửa gỗ, tấm ván sàn gỗ, kính xây dựng, tấm ốp tường không bằng kim loại.

(111)	4-0356367	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-07658	(220)	16.03.2018
(181)	16.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A25.7.8; A17.2.2; A25.7.5; 26.7.25
		(731)	CÔNG TY TNHH GIX (VN) 74/1/5 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trang sức.

(111)	4-0356368	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-07655	(220)	16.03.2018
(181)	16.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Xanh, đỏ.
		(731)	NGUYỄN LƯƠNG PHƯƠNG (VN) Xóm Đình, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

(111) **4-0356369**
(210) 4-2018-07606
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

skymee

(151) 10.07.2020

(220) 15.03.2018

(731) SHENZHEN SKYMEE TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)

11/F, Department Store Plaza Building East, No.123, Shennan East Road, Dongmen Street, Luohu District, Shenzhen City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy thu thanh; máy thu thanh và thu hình; đèn chớp [nhấp ảnh]; thấu kính quang học; thiết bị sạc cho pin điện.

(111) **4-0356370**
(210) 4-2018-00200
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**Vativn**
người bạn của thời gian

(151) 10.07.2020

(220) 03.01.2018

(531) A17.1.2

(591) Xanh lá, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VATI VIỆT NAM (VN)

Số 23 đường Văn Cao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồng hồ [trung bày]; đồng hồ bấm giờ.

(111) **4-0356371**
(210) 4-2017-42441
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Steak Land Kobekan

(151) 10.07.2020

(220) 19.12.2017

(731) STEAK LAND CO., LTD. (JP)

3F, Miyasako Bldg., 8-2, Kitanagasadori 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0012, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn chuyên phục vụ thịt rán hoặc thịt nướng; dịch vụ nhà hàng ăn uống có phục vụ thịt rán hoặc thịt nướng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356372**
 (210) 4-2017-35673
 (181) 31.10.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389

Jen Ju Dan

(151) 10.07.2020
 (220) 31.10.2017

(731) KAO YUNG - CHEN (TW)
 No. 54, Dabei Rd., Shilin Dist., Taipei
 City 111, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
 ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện bao gồm cung cấp trà, cà phê, ca cao, đồ uống có ga hoặc đồ uống làm từ nước ép trái cây; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356373**
 (210) 4-2017-16726
 (181) 08.06.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 10.07.2020
 (220) 08.06.2017

(531) 1.15.5; 1.15.15; A26.11.12; 26.1.1
 (591) Trắng, xanh lá, tím sẫm.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NISHU
 (VN)
 Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn
 Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà
 Nam
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chất pha loãng dùng cho sơn; chất làm đông cứng để sử dụng với sơn.

(111) **4-0356374**
 (210) 4-2016-27674
 (181) 07.09.2026
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 10.07.2020
 (220) 07.09.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.2
 (591) Xanh xám, trắng, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH HÀNG VIỆT TỔNG
 HỢP MINH HẢI (VN)
 Số 99E, tổ 15, ấp Hương Phước, xã
 Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh
 Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả, cây giống, hạt giống, thực phẩm (gạo, lúa, ngũ cốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356375**
 (210) 4-2018-07192
 (181) 13.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 10.07.2020
 (220) 13.03.2018

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.1; 25.1.25
 (591) Xanh, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH BỒ CÔNG ANH VIỆT NAM (VN)
 Số 57 đường 281 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, trứng, sữa, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, trứng, sữa, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến.

(111) **4-0356376**
 (210) 4-2018-07171
 (181) 13.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 10.07.2020
 (220) 13.03.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
 (591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
 Tổ 11, KV 7, Tỉnh lộ 918, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hợp chất ni tơ, phân bón.

(111) **4-0356377**
 (210) 4-2018-07168
 (181) 13.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 10.07.2020
 (220) 13.03.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.4.3
 (591) Da cam, vàng, trắng, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH PHÁT LỘC (VN)
 Tổ 11, KV7, đường tỉnh lộ 918, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hợp chất ni tơ, phân bón.

(111) **4-0356378**
(210) 4-2018-07167
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 13.03.2018
(531) A26.11.12; 5.3.20; 1.15.23; 5.7.3
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÁNH ĐỒNG VIỆT.VN (VN)
Lô F13, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hòa 3 - Hồng Đát, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đại lý đặt vé du lịch; điều hành chuyến du lịch; du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, sắp xếp các chuyến du lịch theo đoàn.

(111) **4-0356379**
(210) 4-2018-07151
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 13.03.2018
(531) A26.11.12; 26.11.3; A2.9.17; A2.9.15
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (VN)
02 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ kiểm toán, cụ thể là dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản, dịch vụ kiểm toán báo cáo quyết toán dự án, các dịch vụ kiểm toán về mặt giá trị hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, xác định giá trị doanh nghiệp; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn về thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính và các dịch vụ liên quan đến tài chính thuộc nhóm này; dịch vụ cho thuê văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo liên quan đến tài chính, kế toán, kiểm toán.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356380**
(210) 4-2018-06456
(181) 07.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TIOP

(151) 10.07.2020
(220) 07.03.2018
(731) VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
Số 167 phố Trung Kính, phường Yên
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho dầu; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

(111) **4-0356381**
(210) 4-2018-08670
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 26.03.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(731) THIỆU DUYỆT LAN (VN)
159/218 Phố Cơ Điều, phường 06, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi giấy bảo vệ quả trên cây; thùng giấy; hộp giấy; giấy sấp; giấy ống; giấy bảo vệ thực phẩm.

(111) **4-0356382**
(210) 4-2018-08674
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HASOLA

(151) 10.07.2020
(220) 26.03.2018
(731) CÔNG TY TNHH 9 THÁNG 9 (VN)
Số 7 lô Ô, đường Lý Chiêu Hoàng,
phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cửa xích; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; thiết bị nâng; máy nổ.

Nhóm 17: Ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc); lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

(111) 4-0356383
(210) 4-2017-34933
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 10.07.2020
(220) 25.10.2017

GREENWORKS

(731) HONGKONG SUN RISE TRADING LIMITED (CN)
Room 805, Wai Wah Commercial Centre, No.6 Wilmer Street Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy thổi chạy bằng điện; máy thổi hướng trục; cửa xích; cửa xích điện, cửa xẻ gỗ [máy móc]; máy cày chạy bằng điện; máy xới chạy bằng điện; máy xới làm vườn chạy điện; máy xới cỏ chạy điện; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy cào xới cỏ chạy bằng điện; máy xới đất chạy bằng điện; máy phát điện; máy cắt hàng rào cỏ dùng điện; máy xén hàng rào cỏ dùng điện, máy băm vụn xác thực vật [máy móc]; máy làm sạch bề mặt sử dụng nước áp lực cao, bao gồm máy rửa áp lực; máy rửa áp lực cao; súng phun dùng cho máy rửa áp lực; súng phun dùng cho các sản phẩm máy tưới; máy cắt cỏ, bao gồm máy cắt cỏ tự động, máy cắt cỏ có người điều khiển đi bộ đằng sau, máy cắt cỏ điều khiển bằng người lái; máy cắt cỏ dùng điện; máy cắt cỏ dùng ga; bộ điều khiển điện tử để điều khiển công suất điện của pin trong quá trình vận hành, được bán như một bộ phận không thể tách rời của máy cắt cỏ; động cơ và mô-tô để tạo ra điện; máy thổi tuyết; máy cào thổi tuyết; máy phun chạy bằng điện; máy cắt chạy bằng điện; máy xén cỏ/cỏ dại chạy bằng điện; máy cắt cỏ vận hành bằng tay chạy điện; máy băm mảnh [công cụ làm cỏ và công cụ làm vườn]; động cơ câu nhấp cho thuyền; máy hút bụi, bao gồm máy robot hút bụi, máy hút bụi bằng điện và máy hút bụi không dây; máy hút bụi dùng ngoài trời chạy bằng pin, cầm tay và là thân thiện với môi trường sinh thái; máy hút bụi sử dụng ngoài trời chạy điện; máy cắt tỉa cỏ và để làm vườn vận hành bằng điện; máy cắt tỉa cỏ chạy bằng điện; máy cắt cỏ điện; dụng cụ chạy bằng điện bao gồm các công cụ chạy điện, cụ thể là máy khoan băng; máy khoan; cờ lê máy siết vặn ốc, vít, máy khoan vặn vít; máy khoan búa; máy khoan động lực; cửa máy; cửa máy đa năng; máy mài góc; cửa xoi (máy móc); máy cửa kiểm; tua vít máy; máy cửa vòng tròn; máy đánh bóng.

Nhóm 09: Pin, bao gồm pin điện; pin có thể sạc lại và pin ion lithi; các thiết bị sạc pin, bộ sạc pin; bộ đảo điện; bộ điều khiển để điều khiển điện đầu ra của pin; chương trình máy tính và phần mềm máy tính, bao gồm phần mềm ứng dụng và các ứng dụng trên điện thoại di động ghi sẵn, và có thể tải xuống được cho các công cụ điện, máy rửa áp lực, máy phát điện, pin, bộ sạc pin, thiết bị tưới nước, máy tưới nước cho sân cỏ và các thiết bị điện ngoài trời bao gồm máy cắt cỏ máy robot cắt cỏ, máy cắt cỏ chạy điện, máy cắt cỏ, xén chuỗi, máy tỉa hàng rào; cửa xích, máy thổi lá, máy hút bụi (sử dụng ngoài trời), máy xới và máy nghiền; quần áo bảo hộ lao động [để bảo vệ chống lại tai nạn hoặc thương tích]; kính bảo vệ mắt; găng tay bảo vệ chống thương tích hoặc tai nạn; mũ bảo hiểm, giày bảo vệ để phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hàng trực tuyến và dịch vụ trưng bày hàng hóa trên trang web bao gồm các hàng hóa các công cụ điện, máy rửa áp lực, máy phát điện, pin, bộ sạc pin, thiết bị tưới nước, máy tưới nước cho sân cỏ và các thiết bị điện ngoài trời bao gồm máy cắt cỏ, máy robot cắt cỏ, máy cắt cỏ chạy điện, máy cắt cỏ, xén chuỗi, máy tỉa hàng rào; cửa xích, máy thổi lá, máy hút bụi (sử dụng ngoài trời), máy xới và máy nghiền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356384	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-07266	(220)	13.03.2018
(181)	13.03.2028		
(300)	017800814	12.02.2018	EM
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
	Lightspeed & Quantum Studios	(731)	TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY) P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; trò chơi máy tính để sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại cầm tay; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần cứng máy tính; máy tính bảng; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; điện thoại di động; tai nghe thực tế ảo; màn hiển thị video có thể đeo; tai nghe; phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến; cung cấp xuất bản phần mềm và trò chơi máy tính; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các sự kiện giải trí cosplay, xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; giải trí trên truyền hình; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp các tiện nghi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính, dịch vụ kỹ thuật để tải xuống các trò chơi video; cung cấp trang web và dịch vụ dựa trên web để quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi máy tính cá nhân; cung cấp phần mềm như một dịch vụ, cụ thể là phần mềm cho phép ghi lại thời gian trong các trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm để hiển thị dữ liệu và điểm trong trò chơi, phần mềm ghi lại chiều dài trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm chụp màn hình trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm cho trò chơi máy tính và trò chơi điện tử nâng cao; phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356385** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-03718 (220) 31.01.2018
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Viet Huong
Flavour & Fragrance Joint Stock Company

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU
VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường
6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia thực phẩm bao gồm: chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất tạo đặc nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất nhũ hoá nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); hóa chất phụ gia dinh dưỡng dạng bột rời, dạng chiết phũn men, dạng viên, dạng đặc quánh (dạng gel) dạng bột, và dạng chất lỏng được sử dụng trong quy trình chế biến thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng; phụ gia thực phẩm được dùng như thành phần trong thực phẩm với mục đích không mang giá trị dinh dưỡng (sử dụng trong ngành chế biến thực phẩm).

Nhóm 02: Phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống, chất tạo màu thực phẩm.

Nhóm 03: Hương liệu (mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội).

Nhóm 05: Bột dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm, hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu); vani (hương liệu).

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá điếu; thuốc lá; thuốc lá nhai (hương liệu dạng lỏng).

(111) **4-0356386** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-03719 (220) 31.01.2018
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Viet Huong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU
VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường
6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia thực phẩm bao gồm: chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất tạo đặc nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất nhũ hoá nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); hóa chất phụ gia dinh dưỡng dạng bột rời, dạng chiết phẩm men, dạng viên, dạng đặc quánh (dạng gel) dạng bột, và dạng chất lỏng được sử dụng trong quy trình chế biến thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng; phụ gia thực phẩm được dùng như thành phần trong thực phẩm với mục đích không mang giá trị dinh dưỡng (sử dụng trong ngành chế biến thực phẩm).

Nhóm 02: Phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống, chất tạo màu thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 03: Hương liệu (mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội).

Nhóm 05: Bột dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm, hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu); vani (hương liệu).

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá điếu; thuốc lá; thuốc lá nhai (hương liệu dạng lỏng).

(111)	4-0356387	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-03720	(220)	31.01.2018
(181)	31.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG (VN) Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia thực phẩm bao gồm: chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất tạo đặc nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất nhũ hoá nhân tạo (chế phẩm hoá học), chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hoá học); hóa chất phụ gia dinh dưỡng dạng bột rời, dạng chiết phẩm men, dạng viên, dạng đặc quánh (dạng gel) dạng bột, và dạng chất lỏng được sử dụng trong quy trình chế biến thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng; phụ gia thực phẩm được dùng như thành phần trong thực phẩm với mục đích không mang giá trị dinh dưỡng (sử dụng trong ngành chế biến thực phẩm).

Nhóm 02: Phẩm màu dùng cho thực phẩm và đồ uống, chất tạo màu thực phẩm.

Nhóm 03: Hương liệu (mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội).

Nhóm 05: Bột dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu dùng cho thực phẩm; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu; vani (hương liệu).

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá điếu; thuốc lá; thuốc lá nhai (hương liệu dạng lỏng).

(111)	4-0356388	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-03727	(220)	31.01.2018
(181)	31.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.4.24; 26.4.7; A26.11.8
		(591)	Xanh dương.
		(731)	HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THỜI TRANG MC (VN) 11/52 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0356389**
(210) 4-2018-04044
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 02.02.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BEACH CITY (VN)
Số 6 Đoàn Trần Nghiệp, phường Vĩnh
Phúc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản; quản lý bất động sản.

(111) **4-0356390**
(210) 4-2018-04439
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Mr. 제타
Zetta

(151) 10.07.2020
(220) 06.02.2018

(591) Đỏ.
(731) DBK KOREA COMPANY LIMITED
(KR)
383, Noha-gil, Paltan-myeon,
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch cho tay, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng trong gia dụng; chất tẩy rửa diệt khuẩn cho mục đích làm sạch; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; nước tẩy rửa [chế phẩm làm sạch].

(111) **4-0356391**
(210) 4-2018-06236
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Eycrown LashKingdom

(151) 10.07.2020
(220) 05.03.2018

(731) MAKEHEAL CO., LTD. (KR)
(Deungchon-dong, MEDIHEAL
Company Bldg.) 5th Fl., 516
Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng bột dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm xúc tóc dạng lỏng; nước hoa; sữa rửa mặt kèm chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; tinh dầu thơm; mỹ phẩm dạng miếng chứa chế phẩm chống nắng và ngăn bắt nắng dùng cho da; kem dưỡng thể; mặt nạ chăm sóc da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chế phẩm gội đầu; mỹ phẩm trang điểm mắt; lông mi giả; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch; khăn giấy được thấm ướt chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm cho vật nuôi trong nhà.

(111) **4-0356392**

(151) 10.07.2020

(210) 4-2017-14752

(220) 24.05.2017

(181) 24.05.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

**Lovercare
Babymac**

(731) FIRST ONE AUSTRALIA PTY LTD
LIMITED LIABILITY COMPANY
(AU)

Australia p.o. Box 827 Cabramatta Nsw
Australia 2166

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em dùng một lần; tã lót dạng quần.

(111) **4-0356393**

(151) 10.07.2020

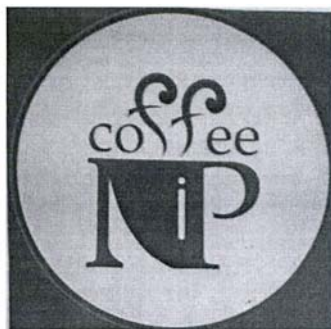
(210) 4-2017-23162

(220) 26.07.2017

(181) 26.07.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) A11.3.3; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.11

(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN
CAFE NAM PHONG (VN)

Số 47, đường Lê Thánh Tông, phường
Hong Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt
Nam (VN SHARETOLINK COMPANY
LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, nước giải khát.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356394**
(210) 4-2017-23281
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 27.07.2017

(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (VN)
Số 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân; quản lý quyền tác giả; dịch vụ hòa giải.

(111) **4-0356395**
(210) 4-2017-27051
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 25.08.2017

(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN UPGROUP (VN)
99-101 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án xây dựng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(111) **4-0356396**
(210) 4-2017-27105
(181) 28.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 28.08.2017

(531) 26.5.1; 3.7.17
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC THỜI TRANG GIA PHÁT (VN)
762/33/1/8 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356397**
(210) 4-2018-03471
(181) 30.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 10.07.2020
(220) 30.01.2018

(531) 4.5.13; 4.5.12; A3.11.24; 26.7.25;
3.11.11; 26.13.25
(591) Vàng, nâu.
(731) ĐÀO DUY BẰNG (VN)

Khu 10, phường Bình Hàn, thành phố
Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0356398**
(210) 4-2018-04395
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Cibiflox

(151) 10.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0356399**
(210) 4-2018-04396
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Bivelox

(151) 10.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356400**
(210) 4-2018-04398
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Bimilox

(151) 10.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0356401**
(210) 4-2015-00477
(181) 08.01.2025
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 10.07.2020
(220) 08.01.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT BẢN
(VN)
Nhà 83, lô D6, khu đô thị mới Đại Kim -
Định Công, phường Đại Kim, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Nước sốt cho sa-lat; nước sốt cho món trộn.

Nhóm 31: Rau tươi.

Nhóm 35: Mua bán nước sốt cho sa-lat, nước sốt cho món trộn, rau tươi.

(111) **4-0356402**
(210) 4-2019-03946
(181) 31.01.2029
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 10.07.2020
(220) 31.01.2019

(531) 26.1.1
(591) Xanh tím than, da cam, da cam đậm,
trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI NHUẬN PHÁT (VN)
Nhà số 7, ngõ 6 Dược Phẩm, tổ dân phố
3, phường La Khê, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để làm trong, làm sạch; chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm để đánh gi/ạo xỉ/ạo trơn vẩy, trừ loại dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 03: Chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dầu vết.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ làm sạch nhà ở, văn phòng, các công trình xây dựng; dịch vụ cải tạo, sửa chữa và chống thấm công trình xây dựng; dịch vụ mài đánh bóng phục hồi sàn gỗ, sàn đá, sàn bê tông; dịch vụ sơn sàn epoxy.

(111) **4-0356403**

(151) 10.07.2020

(210) 4-2019-04050

(220) 01.02.2019

(181) 01.02.2029

(450) 25.08.2020 389

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)

122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 29: Mút ướt; xúc xích; thịt hun khói; thạch cho thực phẩm; sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mì.

(111) **4-0356404**

(151) 10.07.2020

(210) 4-2017-06441

(220) 21.03.2017

(181) 21.03.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LUBE SHOP LONG TRUNG (VN)

8 đường 57B, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CUMMINS
Lubricants

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; xăng dầu; dầu nhiên liệu; nhiên liệu động cơ; mỡ bôi trơn; mỡ công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356405**
(210) 4-2016-12911
(181) 09.05.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

Hulagram

(151) 10.07.2020
(220) 09.05.2016

(731) HULAGRAM LIMITED (CN)
Unit 603, 6/F Chow Sang Sang Bldg 229
Nathan Rd Jordan K1, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho ứng dụng và tích hợp dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; hộp đựng băng trò chơi video; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi.

(111) **4-0356406**
(210) 4-2018-00642
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 08.01.2018

(531) 26.4.4; 26.3.1; A26.3.5; A26.11.9
(731) NGUYỄN THỊ THU TRÀ (VN)
Thôn Phúc Cầu, xã Thụy Hương, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; quần áo thể dục; quần dài; áo khoác ngoài; áo sơ mi.

(111) **4-0356407**
(210) 4-2018-01189
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Porsobello

Porsobello

(151) 10.07.2020
(220) 11.01.2018

(531) 25.7.17
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) TẠ TƯỜNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát (không có cồn).

(111) **4-0356408**
(210) 4-2018-04397
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Bifolox

(151) 10.07.2020
(220) 06.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0356409**
(210) 4-2018-06338
(181) 06.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Med:-All

(151) 10.07.2020
(220) 06.03.2018

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm chăm sóc da; kem dưỡng thể; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; kem mỹ phẩm dùng cho mắt; kem dưỡng trắng da; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm dưỡng da tay dạng lỏng; xà phòng tắm; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm xả dưỡng tóc; kem mỹ phẩm dùng cho tay; chế phẩm tẩy trang mắt; chế phẩm mỹ phẩm bôi mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm kẻ mắt; kem trang điểm có đặc tính của kem nền, kem lót và chế phẩm dưỡng ẩm, chống nắng (kem bb); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm.

(111) **4-0356410**
(210) 4-2018-07501
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 10.07.2020
(220) 15.03.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5; 9.7.1; A9.3.13
(731) HỘ KINH DOANH HTK (VN)
165/21A1 Văn Thân, phường 8, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ví; ba lô.


Nhóm 25: Quần áo; đồ lót (trang phục); tất; giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356411	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-07534	(220)	15.03.2018
(181)	15.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.15; 4.5.3
		(731)	GENE CELL PHARM CO.,LTD (KR) A-6th Floor, 25, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea.
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc miệng; chế phẩm mỹ phẩm cho phòng tắm; mỹ phẩm dạng bột dùng cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng cho động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại qua internet; dịch vụ nghiên cứu thị trường; mua bán qua mạng các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, mỹ phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, các chất làm mềm vải; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ các chế phẩm dược phẩm và thuốc thú y; dịch vụ xúc tiến việc bán hàng.

(111)	4-0356412	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-07535	(220)	15.03.2018
(181)	15.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	GENE CELL PHARM CO.,LTD (KR) A-6th Floor, 25, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea.
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel tạo kiểu tóc; mặt nạ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại qua internet; dịch vụ nghiên cứu thị trường; mua bán qua mạng các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, mỹ phẩm cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, các chất làm mềm vải; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn bán lẻ các chế phẩm dược phẩm và thuốc thú y; dịch vụ xúc tiến việc bán hàng.

(111)	4-0356413	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-03642	(220)	30.01.2018
(181)	30.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A3.7.24; 3.7.21; 2.9.1; 1.15.11; 3.7.13
		(591)	Trắng, đen, xanh dương, hồng, đỏ, cam.
		(731)	NGÔ HẢI YẾN (VN) Số 8 ngách 34 ngõ 122 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, đồ đội đầu, đồ chơi trẻ em.

(111) **4-0356414**
(210) 4-2018-03691
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



PHONG LINH

389

(151) 10.07.2020
(220) 31.01.2018
(531) 4.5.1; A2.5.23; A5.3.13
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, cam, nâu, đen.
(731) **LÊ TẤN PHONG (VN)**
Ấp Nhon Quới, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Sữa ấu, các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo: củ ấu, sữa ấu, các sản phẩm từ sữa, đồ chơi, gấu bông, đồ lưu niệm làm quà tặng.

(111) **4-0356415**
(210) 4-2018-03717
(181) 31.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 31.01.2018
(531) 3.7.5; A3.7.24; 26.4.1
(591) Đỏ.
(731) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT PHONG VÂN (VN)**
55/3, Khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Ví tiền, vali; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng danh thiếp; túi xách tay du lịch; túi kéo du lịch; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo; trang phục; thắt lưng [trang phục]; giày, dép.

Nhóm 35: Mua bán: ví tiền, vali; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng danh thiếp túi xách tay du lịch; túi kéo du lịch; cặp da, quần áo may sẵn; quần áo; trang phục; thắt lưng [trang phục]; giày; sản phẩm cho nam nữ: ví, dây nịt, giày, dép chất liệu: da bò, da tổng hợp; túi xách, cặp da, balo, túi đeo chéo; sản phẩm cho nữ như: túi xách, túi đeo chéo; ví cầm tay, dây nịt, giày, dép, balo, cặp xách tay; trang phục may sẵn: áo da, quần áo thời trang; vali; ví đựng danh thiếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0356416	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-08655	(220)	23.03.2018
(181)	23.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.2; 26.13.1
		(591)	Đỏ, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KỸ THUẬT ĐIỆN KIỀU NHẤT (VN) 400/15B khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; phao báo hiệu; hộp đấu nối (điện); mặt nạ của thợ lặn (mặt nạ bảo hộ); mặt nạ bảo hiểm.

Nhóm 11: Quạt thông gió; quạt gió (quạt làm mát không khí, điều hòa không khí).

Nhóm 20: Hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; hộp bao bì bằng chất dẻo (thùng đựng hàng bằng chất dẻo); hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo.

(111)	4-0356417	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-08672	(220)	26.03.2018
(181)	26.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2; 25.5.25
		(591)	Trắng, cam, xanh, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA HUNG (VN) 48 đường số 20, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh



HX CO., LTD, PNEUMATIC-HYDRAULIC


(511) Nhóm 07: Xi lanh dùng cho máy móc; van [bộ phận của máy]; ống hơi của nồi hơi máy; ống thủy lực (bộ phận của máy); ống hơi (bộ phận của máy).

Nhóm 09: Đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đặc]; đồng hồ đo; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đặc]; đồng hồ tốc độ; đồng hồ đo mức nước.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bộ lọc hơi (bộ phận của máy), co thủy lực, co hơi, xi lanh hơi, xi lanh thủy lực, van [bộ phận của máy], ống hơi của nồi hơi máy, ống thủy lực (bộ phận của máy), ống hơi (bộ phận của máy), đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đặc], đồng hồ đo, đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đặc], đồng hồ tốc độ, đồng hồ đo mức nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0356418	(151) 10.07.2020
(210) 4-2018-08678	(220) 26.03.2018
(181) 26.03.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	




(531)	26.1.6; 26.7.25; A25.7.4; 26.5.4; 4.5.2; 4.5.3
(591)	Đen, trắng, xám, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, vàng.
(731)	NGUYỄN PHI LONG (VN) Ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết.

Nhóm 28: Máy tập thể dục, thể thao và thể hình.

(111) 4-0356419	(151) 10.07.2020
(210) 4-2018-08650	(220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531)	24.9.1; A1.1.12; A1.1.2; 1.1.14
(591)	Đen, xám.
(731)	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG LADY (VN) Số 300A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: quần áo.

(111) 4-0356420	(151) 10.07.2020
(210) 4-2018-08662	(220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	

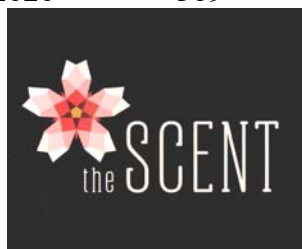


(531)	A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591)	Đỏ, trắng.
(731)	CÔNG TY TNHH THỦY SẢN ĐÔNG HOÀNG (VN) Số 702 đường số 1, chợ Châu Phú, ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến và được bảo quản như: tôm, cua, cá, mực, sò.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356421**
(210) 4-2018-06240
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 05.03.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, trắng, hồng, đỏ, vàng, tím.
(731) PHAN MINH TOÀN (VN)
517 Tự Phước, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán cà phê phục vụ tại chỗ.

(111) **4-0356422**
(210) 4-2018-07592
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

NACURGO

389

(151) 10.07.2020
(220) 15.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
NEW TECH PHARM (VN)
Tầng 6, tòa tháp Ngôi Sao, OD32, đường
Dương Đình Nghệ, khu đô thị mới Cầu
Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm nghệ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp (không phải dành cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(111) **4-0356423**
(210) 4-2018-02237
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 19.01.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Hồng cánh sen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DƯƠNG MINH LONG (VN)
83 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, phần mềm máy vi tính đã được ghi, chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

(111) **4-0356424** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-02528 (220) 22.01.2018
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HOA QUẾ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA QUẾ (VN)
88/96 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Rau quả được bảo quản (đã qua chế biến); mứt quả ướt (đã được chế biến); thịt; trứng; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; gia vị; gạo; ngũ cốc (đã qua chế biến làm thức ăn cho người).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, rau quả đã qua chế biến và bảo quản, ngũ cốc (đã qua chế biến làm thức ăn cho người), gia vị, trứng, sữa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán ăn.

(111) **4-0356425** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-02567 (220) 22.01.2018
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) THE CARTOON NETWORK, INC.
(US)
1050 Techwood Drive, NW, Atlanta,
Georgia 30318, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356426	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-02869	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.8; A5.3.13; A26.11.12
		(591)	Nâu đất, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG LIBERTY (VN) 63-65 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

LIBERTY COLLECTION
HOTELS & RESORTS

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0356427	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-02873	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A26.11.8; A26.11.12
		(591)	Nâu đất, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG LIBERTY (VN) 63-65 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

LIBERTY PREMIER
HOTELS & RESORTS

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0356428	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-02874	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.8; A5.3.13; A26.11.12
		(591)	Nâu đất, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG LIBERTY (VN) 63-65 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

LIBERTY GRAND
HOTELS & RESORTS

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0356429	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-02910	(220)	24.01.2018
(181)	24.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	KT & G CORPORATION (KR) 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

LIL

(511) Nhóm 09: Pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; hộp sạc cho thuốc lá điện tử; phích cắm; bộ khớp nối phích cắm.

Nhóm 11: Lò sấy thuốc lá; thiết bị làm lạnh thuốc lá; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị làm nóng, chạy điện; sợi đốt nóng, dùng điện.

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu, xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuộn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; gạt tàn (không làm bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; nicotin dùng trong thuốc lá điện tử; nicotin dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo cổ dùng để đeo thuốc lá điện tử; bộ điều hợp usb dùng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); đầu phun hơi dùng cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

(111) **4-0356430**

(151) 10.07.2020

(210) 4-2018-02911

(220) 24.01.2018

(181) 24.01.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(731) KT & G CORPORATION (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

designed for LIL

(511) Nhóm 09: Pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; hộp sạc cho thuốc lá điện tử; phích cắm; bộ khớp nối phích cắm.

Nhóm 11: Lò sấy thuốc lá; thiết bị làm lạnh thuốc lá; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị làm nóng, chạy điện; sợi đốt nóng, dùng điện.

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu, xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuộn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; gạt tàn (không làm bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; nicotin dùng trong thuốc lá điện tử; nicotin dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo cổ dùng để đeo thuốc lá điện tử; bộ điều hợp usb dùng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); đầu phun hơi dùng cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

(111) **4-0356431**
 (210) 4-2018-02915
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 10.07.2020
 (220) 24.01.2018
 (531) 26.1.1; A26.1.18
 (591) Xanh, trắng.
 (731) KT & G CORPORATION (KR)
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
 Republic of Korea
 (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
 (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hít; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không làm bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; nicotin dùng trong thuốc lá điện tử; nicotin dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo cổ dùng để đeo thuốc lá điện tử; bộ điều hợp usb dùng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); đầu phun hơi dùng cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

(111) **4-0356432**
 (210) 4-2018-02913
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 10.07.2020
 (220) 24.01.2018
 (531) 26.1.1; A26.1.18
 (591) Xanh, xanh nhạt, vàng, vàng nhạt, trắng.
 (731) KT & G CORPORATION (KR)
 71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
 Republic of Korea
 (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
 (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hít; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; gạt tàn (không làm bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; nicotin dùng trong thuốc lá điện tử; nicotin dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo cổ dùng để đeo thuốc lá điện tử; bộ điều hợp usb dùng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); đầu phun hơi dùng cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356433**
(210) 4-2018-02912
(181) 24.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 24.01.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.25; 26.15.1;
26.15.15
(591) Xanh, xanh nhạt, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu, xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; gạt tàn (không làm bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; nicotin dùng trong thuốc lá điện tử; nicotin dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo cổ dùng để đeo thuốc lá điện tử; bộ điều hợp usb dùng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); đầu phun hơi dùng cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

(111) **4-0356434**
(210) 4-2018-02916
(181) 24.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 24.01.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.1; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu, xì gà; thuốc lá bột để hút; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý); túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc (không làm bằng kim loại quý); diêm; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; gạt tàn (không làm bằng kim loại quý) dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; nicotin dùng trong thuốc lá điện tử; nicotin dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dây đeo cổ dùng để đeo thuốc lá điện tử; bộ điều hợp usb dùng cho thuốc lá điện tử (phụ kiện cho thuốc lá điện tử); đầu phun hơi dùng cho thuốc lá điện tử (bộ phận của thuốc lá điện tử).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356435**
(210) 4-2019-32418
(181) 23.08.2029
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 23.08.2019

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) ĐÀO ĐỨC HUNG (VN)
Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la, mứt kẹo, bánh ngọt.

(111) **4-0356436**
(210) 4-2019-24772
(181) 04.07.2029
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 04.07.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.2; 5.7.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐÀO ĐỨC HUNG (VN)
Lô đất diện tích 1.238,4m², thôn La
Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la, mứt kẹo, bánh ngọt.

(111) **4-0356437**
(210) 4-2018-08676
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 10.07.2020
(220) 26.03.2018

(531) 26.3.2; 1.1.14; A26.11.8; A26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ QUỐC TẾ - TUỒNG LONG
(VN)
Căn số 15, khu thương mại phức hợp Tọa
Lạc, đường ĐT 743, khu phố Bình Đức
3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy cụ thể là: đá cắt, đá mài, đĩa nhám xếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356438	(151)	10.07.2020
(210)	4-2019-00386	(220)	04.01.2019
(181)	04.01.2029		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN) Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Lagica Spa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111)	4-0356439	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-22235	(220)	06.07.2018
(181)	06.07.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A17.2.2; 26.4.2
		(591)	Đỏ, xanh đậm, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ ĐỊA ỐC CUỒNG THỊNH PHÁT (VN) Số 604A, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

(111)	4-0356440	(151)	10.07.2020
(210)	4-2016-26604	(220)	29.08.2016
(181)	29.08.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Xanh lá cây, vàng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH LAMER (VN) Số nhà 157, Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

HEADMAN

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111)	4-0356441	(151)	10.07.2020
(210)	4-2018-00898	(220)	09.01.2018
(181)	09.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.1; 26.15.1; 26.7.25
		(731)	TÔ BÍCH SANG (VN) 303A Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

ibass®

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Đầu nối dùng cho dây điện, cáp dẫn điện, máy nghe nhạc cá nhân âm thanh nổi, máy thu (máy thu thanh thu hình), vật ghi âm thanh, thiết bị sạc dùng cho pin điện.

(111) **4-0356442** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-06247 (220) 05.03.2018
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LÉGUME

(731) PHẠM THỊ HỒNG VÂN (VN)
Số 12A đường Bạch Đằng, phường 7,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

(111) **4-0356443** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-06268 (220) 05.03.2018
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KAISAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
OSAKE VIỆT NAM (VN)
Thôn Tam Vị, xã Lộc Tiến, huyện Phú
Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Mút quả ươn; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây được bảo quản; thịt đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản.

(111) **4-0356444** (151) 10.07.2020
(210) 4-2018-06276 (220) 06.03.2018
(181) 06.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Đen, cam, xanh lam đậm, xanh dương,
xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LÊ THỦY VÀ
CỘNG SỰ (VN)
Phòng 301 tầng 3, số 179 Nguyễn Ngọc
Vũ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn về Sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ li-xăng về sở hữu trí tuệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356445**
(210) 4-2018-06286
(181) 06.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 06.03.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ
PHẨM ĐOAN MINH LÊ (VN)
295 Hùng Vương, phường An Mỹ, thành
phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0356446**
(210) 4-2018-07587
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 15.03.2018

(531) 20.7.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương
nhạt.
(731) LÊ ĐỨC ANH (VN)
Số nhà 530, trung tâm III, thị trấn Vân
Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn nghiệp vụ kế toán.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng mềm và hướng nghiệp; đào tạo bổ trợ văn hóa, giáo dục phổ thông; đào tạo nghiệp vụ kế toán; đào tạo quản lý; đào tạo doanh nhân; đào tạo quản trị doanh nghiệp.

(111) **4-0356447**
(210) 4-2017-32298
(181) 05.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 10.07.2020
(220) 05.10.2017

(531) 26.3.1; 1.13.1; A1.13.10; 14.1.13;
A14.1.15
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG
NGHỆ SAP (VN)
Số 124 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; bóng đèn; đèn trần; đèn chùm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [led].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356448**
 (210) 4-2017-31253
 (181) 27.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389

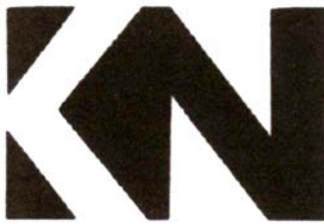


(151) 10.07.2020
 (220) 27.09.2017
 (531) 26.3.1; A26.3.6; A26.11.7; 26.1.10
 (591) Đỏ, vàng, xanh lam, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT HÀ (VN)
 121 Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tôn dùng trong xây dựng; tấm lợp bằng tôn; tấm lợp mái bằng kim loại; vật liệu lợp mái bằng kim loại.

(111) **4-0356449**
 (210) 4-2017-31009
 (181) 26.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 10.07.2020
 (220) 26.09.2017
 (531) 26.4.2; 24.15.21; A24.15.7; 26.3.23
 (731) HỘ KINH DOANH ĐĂNG KHOA (VN)
 96/7 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; áo khoác ngoài (trang phục); giày.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (quần áo, giày dép, mũ nón); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(111) **4-0356450**
 (210) 4-2017-30985
 (181) 26.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 10.07.2020
 (220) 26.09.2017
 (531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
 (591) Xanh dương, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SINH THỊNH (VN)
 Số 19, đường Chu Mạnh Trinh, tổ 11, ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Máy móc, thiết bị công nghiệp, cụ thể là: lò sưởi, điều hoà không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp, cụ thể là: hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hoà không khí, hệ thống điện, hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng.

(111) **4-0356451** (151) 10.07.2020
(210) 4-2017-29294 (220) 13.09.2017
(181) 13.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ỐP LÁT
BNC (VN)
Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã
Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm: gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(111) **4-0356452** (151) 10.07.2020
(210) 4-2017-28792 (220) 11.09.2017
(181) 11.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 11.1.22
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN
ĐỨC (VN)
Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; đồ trang trí làm bằng giấy dùng để trang trí trong thực phẩm; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; khăn bằng giấy; tấm lót bằng giấy; giấy, các tông; văn phòng phẩm.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; khuôn dùng cho nhà bếp; túi đựng đồ trang trí dùng cho người làm bánh kẹo (túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo); khuôn bánh ngọt; đồ thủy tinh, sành, sứ; đồ lau dọn.

Nhóm 29: Hạt hoa quả ăn được đã bảo quản và chế biến; rau củ quả được phơi sấy khô hoặc nấu chín; đồ ăn nhẹ (snack foods) trên cơ sở trái cây, rau, pho mát, thịt, quả hạch; trứng, sữa và sản phẩm sữa; hải sản đã được chế biến; thịt, gia cầm đã được chế biến.

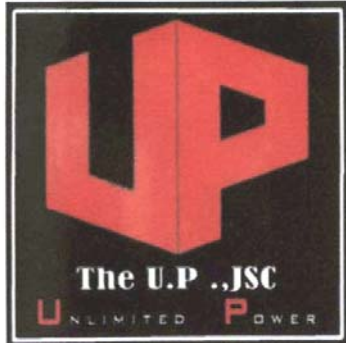
Nhóm 32: Bia; nước khoáng đồ uống; nước có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ hoa quả không có cồn; nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, thực phẩm, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo; tái lập cửa hàng; cho thuê không gian quảng cáo; tiếp thị; nghiên cứu thị trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356453**
(210) 4-2017-28259
(181) 06.09.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 10.07.2020
(220) 06.09.2017

(531) A26.4.24; 26.15.15; 7.1.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI THE U.P (VN)
BT5.01 khu chức năng đô thị Xuân
Phương, phường Xuân Phương, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn và bộ đèn điện, thiết bị vệ sinh phòng tắm, mua bán bộ đồ dùng nhà bếp, mua bán đồ gỗ như giường, tủ, bàn, ghế, mua bán vật liệu xây dựng, sơn, kính, gạch, ngói xi măng, mua bán kim loại và quặng kim loại, mua bán ô tô, mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm, thiết bị viễn thông; dịch vụ quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; cho thuê văn phòng (bất động sản); quản lý căn hộ cho thuê; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng cụ thể là: xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng các công trình công ích; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; cho thuê thiết bị, máy móc dùng cho xây dựng; khai thác mỏ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa; thăm dò địa chất.

(111) **4-0356454**
(210) 4-2017-28258
(181) 06.09.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 10.07.2020
(220) 06.09.2017

(531) 26.4.3; A26.11.8; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI THE U.P (VN)
BT5.01 khu chức năng đô thị Xuân
Phương, phường Xuân Phương, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn và bộ đèn điện, thiết bị vệ sinh phòng tắm, mua bán bộ đồ dùng nhà bếp, mua bán đồ gỗ như giường, tủ, bàn, ghế, mua bán vật liệu xây dựng, sơn, kính,


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


gạch, ngói xi măng, mua bán kim loại và quặng kim loại, mua bán ô tô, mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm, thiết bị viễn thông; dịch vụ quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; cho thuê văn phòng (bất động sản); quản lý căn hộ cho thuê; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng cụ thể là: xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng các công trình công ích; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; cho thuê thiết bị, máy móc dùng cho xây dựng; khai thác mỏ.


Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa; thăm dò địa chất.

(111)	4-0356455	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-27327	(220)	29.08.2017
(181)	29.08.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A10.3.4; 1.15.15; 26.4.3; A7.1.11
		(591)	Vàng, đen, xanh dương, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH CHỐNG THẤM GIA ĐÌNH (VN) Số 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(511)	Nhóm 37: Thi công chống thấm cho công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội, ngoại thất công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng và kỹ thuật xây dựng trang trí nội thất.		

(111)	4-0356456	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-25880	(220)	17.08.2017
(181)	17.08.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Xanh dương đậm, đỏ cam, hồng nhạt, trắng.
		(731)	ĐỒNG VĂN MẠNH (VN) Phòng 3512A, CT3, tổ hợp TMDV và căn hộ The Pride, khu đô thị An Hưng, đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (của hàng tư vấn người tiêu dùng).

(111)	4-0356457	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-25285	(220)	11.08.2017
(181)	11.08.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.4; 26.4.11; 26.3.1; A26.11.13
		(591)	Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ECO (VN) 18A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)


(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm xử lý môi trường.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu; nhiên liệu, chế phẩm xử lý môi trường, hóa chất dùng trong công nghiệp, máy móc và thiết bị xử lý môi trường.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công thiết bị xử lý môi trường; dịch vụ lắp ráp thiết bị xử lý môi trường.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn công nghệ; dịch vụ thiết kế hệ thống xử lý nước thải; dịch vụ thiết kế hệ thống xử lý cấp nước; dịch vụ thiết kế hệ thống xử lý môi trường.

(111)	4-0356458	(151)	10.07.2020
(210)	4-2017-25281	(220)	11.08.2017
(181)	11.08.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.1; 26.4.10; 26.1.1; 25.1.25; 26.3.2; 26.3.4
		(591)	Đen, trắng, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM HOA (VN) Phòng 1601, tòa nhà Daeha Business Center, số 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản; môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cụ thể là: dịch vụ điện thoại, dịch vụ phát thanh, dịch vụ truyền hình, dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây, dịch vụ truyền thông tin.

(111) **4-0356459**

(210) 4-2017-23296

(181) 27.07.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 10.07.2020

(220) 27.07.2017

(531) A1.1.2; A1.1.10; A1.1.12; 26.4.4;
26.4.9; A26.11.9

(591) Đỏ, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ECOSPEED VIỆT
NAM (VN)

Số 69 LK6A, Làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: nắp bịt thép cốt, vòng gia nhiệt, bếp hàn, thiết bị làm ấm khí gas, đồng hồ điều áp, đồng hồ điều áp dây hơi khí oxy, kẹp áp lực, cần hàn, van điều tiết Eco.

(111) **4-0356460**

(210) 4-2018-02079

(181) 18.01.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 10.07.2020

(220) 18.01.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15;
6.1.2; 26.1.2; A26.11.12

(591) Cam, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm,
trắng, tím.

(731) HTX SẢN XUẤT CÂY DƯỢC LIỆU
LỰU CHANH XÃ TRƯỜNG SƠN
(VN)

Thôn Nhân Lý, xã Trường Sơn, huyện
Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán cây dược liệu.

(111) **4-0356461**
(210) 4-2018-10490
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LAFAM Coffee

(151) 14.07.2020
(220) 06.04.2018

(731) HỘ KINH DOANH F-A-M C-O-F-F-E-E (VN)
Số 199 Hoa Lan (thửa đất 6-92 - 115),
phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0356462**
(210) 4-2018-09305
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VIBIOECO

(151) 14.07.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356463**
(210) 4-2018-09304
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VIBIOPLUSZ

(151) 14.07.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356464**
(210) 4-2018-09303
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VIBIOEXT

(151) 14.07.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356465**
(210) 4-2017-17673
(181) 15.06.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

SADA®

(151) 14.07.2020
(220) 15.06.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ GIAO NHẬN NAM AN
(VN)
85/13 Lê Liễn, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Ổ khoá bằng kim loại.

Nhóm 09: Thước kéo dùng để đo đạc có thể trượt ra và cuộn tròn lại, thước tỉ lệ; thước đo góc; thước lá; thước thuỷ (đo sự ngang bằng về chiều cao nhờ mực nước); thước cặp đo dem.

Nhóm 11: Bồn rửa chén inox; vòi nước; vòi hoa sen; bồn tắm; bồn cầu; lavabo (chậu rửa).

(111) **4-0356466**
(210) 4-2018-09302
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VIBIODAILYZ

(151) 14.07.2020
(220) 29.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356467**
(210) 4-2018-14765
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 14.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 4.3.3; 1.15.23; A5.3.13; 24.17.15;
24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh da trời, trắng, đen.

(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)

Xã Yên Lộc, huyện ý Yên, tỉnh Nam
Định

(740) Công ty TNHH Sản chế và Nhãn hiệu
Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi cho người và động vật.

(111) **4-0356468**
(210) 4-2018-14735
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 14.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 5.7.1; 5.9.19

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORGANIC
GREEN NUT (VN)

Số 2B ngách 34 ngõ 612 đường La
Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; hạt đã chế biến; dầu thực vật; rau, quả đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); gạo; bột đậu nành và chế phẩm làm từ ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 31: Củ tươi (chưa qua chế biến); các loại hạt ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau tươi; quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356469**
(210) 4-2018-14726
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 26.3.1; A24.15.11; 24.15.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG CHÂU Á (VN)
C2 Nơ 19, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng: đèn âm trần led, đèn tròn led, đèn tuýp led, đèn led dây, đèn led tấm gắn trần, đèn pha led (chiếu sáng ngoài trời), đèn đường, đèn nhà xưởng, âm điện, quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán: đèn âm trần led, đèn tròn led, đèn tuýp led, đèn led dây, đèn led tấm gắn trần, đèn pha led (chiếu sáng ngoài trời), đèn đường, đèn nhà xưởng, âm điện, quạt điện.

(111) **4-0356470**
(210) 4-2018-14719
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.13.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATOHA (VN)
74/19 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn đầu thầu; tư vấn quản lý dự án; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo, dịch vụ đào tạo quản trị doanh nghiệp; tư vấn đào tạo.

(111) **4-0356471**
(210) 4-2018-14718
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)




(151) 14.07.2020
(220) 11.05.2018


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I-6 Khu Công Nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần; miếng lót của quần lót (vệ sinh); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; băng vệ sinh.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0356472	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14702	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.8
		(591)	Xanh dương.
		(731)	CÔNG TY LUẬT TNHH ACS LEGAL VIỆT NAM (VN) 21 - 23 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.


(111)	4-0356473	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14697	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A9.7.19; 11.3.18; A11.1.5
		(591)	Cam, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN) Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo, cuộc thi chuyên đề nấu ăn; sắp xếp và tiến hành hội nghị; đào tạo nấu ăn; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy nấu ăn.

(111)	4-0356474	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14683	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Cam, trắng, nâu.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ phát hành phim điện ảnh, phim video, chương trình truyền hình, chương trình biểu diễn; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, chương trình truyền hình, chương trình biểu diễn.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356475	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14675	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.5.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.13.1
	TRIEU GIA PHAT	(591)	Đỏ, vàng, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRIỆU GIA PHÁT (VN)
	TOVASHU	(740)	252/29/8 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Móc treo bằng kim loại; phễu thoát nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 20: Phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: giá kệ để ly, chén bát; giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị; giá treo đồ; giá đỡ (đồ đạc); giá để khăn bông (đồ đạc); kệ để đồ vật trong nhà tắm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; giá treo quần áo; đồ đạc trong nhà.

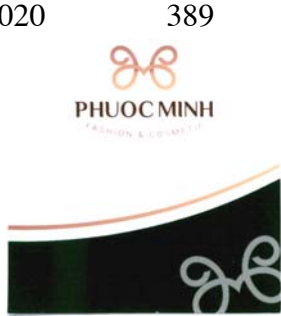
Nhóm 21: Phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: ống đựng đũa, thìa; vòng và thanh treo cho khăn tắm; vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh; hộp đựng giấy vệ sinh; giá (kệ) giữ xà phòng.

(111)	4-0356476	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14656	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.1.25; 26.4.4; 3.13.1; A3.13.24
		(591)	Xanh lá cây, nâu vàng, trắng.
		(731)	NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
		(740)	Khối 6 thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép.


Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, đồng hồ, đồ trang sức, mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356477	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14655	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.5.25; 25.1.25; 3.13.1; A3.13.24
		(591)	Trắng, nâu vàng, nâu đậm, nâu nhạt, màu ghi, xanh lá cây.
		(731)	NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN) Khối 6 thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)


(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, đồng hồ, đồ trang sức, mỹ phẩm.

(111)	4-0356478	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14654	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.12; 3.3.1; 26.11.3; 3.3.15; A3.3.24
		(591)	Xanh lam, xanh da trời, đỏ, trắng.
		(731)	NGUYỄN HỮU HẢI (VN) Số 99, đường Nguyễn Thiếp, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa.

(111)	4-0356479	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14653	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	7.1.24; A7.1.12; A26.11.12; A5.3.13
		(591)	Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI 168 (VN) Số 168 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 37: Thi công, sửa chữa và giám sát thi công các công trình dân dụng, giao thông và thủy lợi.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thẩm định các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng, giao thông và thủy lợi.

(111) **4-0356480**
(210) 4-2018-14652
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 24.15.21; A1.1.10; A26.11.7; 6.1.2
(591) Cam, xanh dương, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ ANH TÂY (VN)
Số 150 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cưới hỏi, sinh nhật, liên hoan (nghỉ lễ).

(111) **4-0356481**
(210) 4-2018-14641
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) A11.3.3
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÀO NGÀY MỚI (VN)
Lầu 4, Nguyễn Lâm Tower, 133 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà sữa; đồ uống trên cơ sở trà; thạch hoa quả (bánh kẹo); hạt trân châu (được làm từ bột ngũ cốc); hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356482**
(210) 4-2018-14581
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Puritax

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018
(731) PURITY PUMP CO., LTD. (CN)
Dongjiao Village, Daxi Town, Wenling
City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy phát điện; máy hàn điện; máy khí nén; máy thổi; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện.

(111) **4-0356483**
(210) 4-2018-14576
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ANALOG HOUSE

(731) PHẠM TRẦN ANH DUY (VN)
4.09 chung cư 62 Bà Hom, phường 13,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho nhiếp ảnh.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, quang học.

(111) **4-0356484**
(210) 4-2018-14571
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
AN THỊNH (VN)
Số 18, ngách 25/193 phố Bồ Đề, phường
Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho các hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; nước xả vải; chế phẩm dùng để đánh bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356485**
(210) 4-2018-14565
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KOOP[®]

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN HUY (VN)
Số 2, ngõ 124 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ; máy phát điện.

(111) **4-0356486**
(210) 4-2018-14562
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.3.4; 1.15.23
(591) Xanh da trời, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN THUẾ VIỆT NAM (VN)
52 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý thuế; dịch vụ kế toán, dịch vụ khai thuế.

(111) **4-0356487**
(210) 4-2018-14561
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LE CHATON'S

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) 1. HOÀNG QUỲNH TRANG (VN)
Ngõ 77, nhà số 43/10 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. HÀ THANH VÂN ANH (VN)
101 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo dệt kim; quần áo len; áo thun ngắn tay (T-shirt); váy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356488**
(210) 4-2018-14560
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25; A26.11.8
(591) Đen, vàng, trắng, nâu.
(731) **NGÔ THỊ THU HUYỀN (VN)**
Số 4 ngách 25 ngõ 315 Nguyễn Khang,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; mũ nón; giày dép; và các phụ kiện đi kèm như thắt lưng, nơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang, mũ nón, giày dép, và các phụ kiện đi kèm như thắt lưng, nơ.

(111) **4-0356489**
(210) 4-2018-14550
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DUOTTIN

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI
TÂN TIẾN (VN)**
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0356490**
(210) 4-2018-14548
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KHAVINADINE 30

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI
TÂN TIẾN (VN)**
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356491**
(210) 4-2018-14547
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DATINCADO

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI
TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0356492**
(210) 4-2018-14546
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KHAVINADINE 120

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI
TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(111) **4-0356493**
(210) 4-2018-14539
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Ailee 

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DŨNG TRANG (VN)
Tại nhà ông Đặng Minh Hiếu, xóm 3, xã
Sơn Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356494		(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14199		(220)	08.05.2018
(181)	08.05.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	1.15.23; A26.11.12; 1.7.6
			(591)	Xanh dương, xanh lá cây, xám, nâu.
			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KDI (KDI EDUCATION JOINT STOCK COMPANY) (VN) Phòng 1010, lầu 10, tòa nhà Diamond Plaza, số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
			(740)	Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)



(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, búp bê, dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm như cốc chén, bát, quần áo, khăn, mũ; mua bán sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

(111)	4-0356495		(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14198		(220)	08.05.2018
(181)	08.05.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	A18.5.3; 18.5.10
			(591)	Xanh dương, xanh lá cây, xám.
			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KDI (KDI EDUCATION JOINT STOCK COMPANY) (VN) Phòng 1010, lầu 10, tòa nhà Diamond Plaza, số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
			(740)	Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)



(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, búp bê, dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm như cốc chén, bát, quần áo, khăn, mũ; mua bán sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, tư vấn tài chính, đánh giá tài chính, định giá tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

(111)	4-0356496	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14197	(220)	08.05.2018
(181)	08.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	18.5.10; A18.5.3
		(591)	Xanh dương, cam, xám.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KDI (KDI EDUCATION JOINT STOCK COMPANY) (VN) Phòng 1010, lầu 10, tòa nhà Diamond Plaza, số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)



(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, búp bê, dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm như cốc chén, bát, quần áo, khăn, mũ; mua bán sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, tư vấn tài chính, đánh giá tài chính, định giá tài chính.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

(111)	4-0356497	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-14133	(220)	07.05.2018
(181)	07.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.17
		(731)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VINET VIỆT NAM (VN) Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; loa; tai nghe; micrô; thiết bị sạc pin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 18: Túi xách; ví; balô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán bàn phím máy vi tính, chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], loa, tai nghe, micrô, thiết bị sạc pin, túi xách, ví balô, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(111) **4-0356498** (151) 14.07.2020
(210) 4-2018-13988 (220) 07.05.2018
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PAMO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỆN TỬ VIỆT THÔNG DUY MẠNH
(VN)
Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Sạc điện thoại; tai nghe; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại.

(111) **4-0356499** (151) 14.07.2020
(210) 4-2018-13987 (220) 07.05.2018
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ELEXPO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỆN TỬ VIỆT THÔNG DUY MẠNH
(VN)
Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Sạc điện thoại; tai nghe; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại.

(111) **4-0356500** (151) 14.07.2020
(210) 4-2018-13986 (220) 07.05.2018
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MAXPO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỆN TỬ VIỆT THÔNG DUY MẠNH
(VN)
Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Sạc điện thoại; tai nghe; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356501**
(210) 4-2018-14640
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 3.4.18; 3.4.20
(591) Hồng, đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
Số 14 hẻm 72/73/40 phố Quan Nhân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống theo hệ thống chuỗi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356502**
(210) 4-2018-14637
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 22.1.10
(731) NGUYỄN THANH HẰNG (VN)
Số 40, đường số 4, khu dân cư Phú Mỹ
đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú
Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; khóa đào từ xa; tổ chức các cuộc thi giáo dục; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc, sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; xuất bản sách.

(111) **4-0356503**
(210) 4-2018-14635
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 5.7.3; 26.1.1; A5.1.5
(591) Nâu đồng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾN
ĐÔNG (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng
Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356504**
(210) 4-2018-14618
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AcpiNet

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM KẾ
TOÁN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
(VN)
Số 238A, phố Lê Trọng Tấn, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(111) **4-0356505**
(210) 4-2018-14617
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VnBill-Net

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM KẾ
TOÁN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
(VN)
Số 238A, phố Lê Trọng Tấn, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(111) **4-0356506**
(210) 4-2018-14616
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SPARKING

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TRƯỜNG SƠN (VN)
Nhà ông Sơn, thôn Bến Hiệp, xã Quỳnh
Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; máy ơ xe đạp; xe đạp; xe cộ chạy bằng điện, xe
điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356507**
(210) 4-2018-14613
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Authenfood

(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) NGUYỄN THỊ THẨM (VN)
Xóm 4, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; nguyên liệu thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây đóng hộp; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

(111) **4-0356508**
(210) 4-2018-14601
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI NỘI THẤT TRÍ DŨNG
(VN)
Số 27, khu TT Bru Điện, tổ 3, phường
Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật gồm: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá sách.

(111) **4-0356509**
(210) 4-2018-14597
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) A26.11.8
(591) Xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÚC ÁP LỰC
JAVINA - HT (VN)
Thôn 6, xã Thượng Mỗ, huyện Đan
Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sắt, thép, gang, kim loại màu.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công kim loại; đúc kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356510**
(210) 4-2018-14593
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 1.5.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐIỆN THÀNH PHÁT
(VN)
143/23B Phan Anh, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Đuôi đèn điện.

(111) **4-0356511**
(210) 4-2018-14592
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐIỆN THÀNH PHÁT
(VN)
143/23B Phan Anh, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Đuôi đèn điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356512**
(210) 4-2018-14591
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI ĐIỆN THÀNH PHÁT
(VN)
143/23B Phan Anh, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở
hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP
CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Đuôi đèn điện.

(111) **4-0356513**
(210) 4-2018-14588
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 14.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) A10.3.4; 25.7.25; 2.7.23; 2.7.2; A5.5.22;
A5.5.20
(591) Tím đậm, tím nhạt, da cam, đen, vàng
nhạt, trắng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR
CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức
Giang, phường Đức Giang, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau mặt; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy
dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356514**
 (210) 4-2018-14587
 (181) 10.05.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 14.07.2020
 (220) 10.05.2018
 (531) 2.7.2; 2.9.1; 2.7.23; 25.7.25; 5.13.25
 (591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, đỏ, vàng, vàng đậm, hồng nhạt, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
 Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau mặt; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

(111) **4-0356515**
 (210) 4-2018-14586
 (181) 10.05.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 14.07.2020
 (220) 10.05.2018
 (531) 1.15.21; 2.7.23; 2.7.2; 25.7.25; A25.7.6; A25.7.7
 (591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đen, hồng, be, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
 Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau mặt; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

(111) **4-0356516**
 (210) 4-2019-29447
 (181) 05.08.2029
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 14.07.2020
 (220) 05.08.2019
 (531) 5.7.11; A5.7.23; 5.7.21
 (591) Xanh lục, đỏ.
 (731) HỢP TÁC XÃ RAU QUẢ AN TOÀN ĐỨC NINH (VN)
 Thôn Đồng Danh, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi.

(111) **4-0356517**
 (210) 4-2019-33002
 (181) 27.08.2029
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 14.07.2020
 (220) 27.08.2019
 (531) 26.1.1; 26.11.3; 26.1.4; 26.1.5;
 A26.11.12; A6.19.9
 (591) Đỏ, vàng, xanh lá.
 (731) HỢP TÁC XÃ CHIẾU LÁC THÀNH
 ĐÔNG (VN)
 Tổ 5, ấp Đại Nghĩa, xã Trung Thành
 Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh
 Long

(511) Nhóm 27: Chiếu lác.

(111) **4-0356518**
 (210) 4-2019-21413
 (181) 13.06.2029
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 14.07.2020
 (220) 13.06.2019
 (531) 3.9.1; 3.9.16; 21.3.15; 1.7.6; A26.11.13;
 A26.11.14; 26.1.2
 (591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, xanh cô ban, xanh lá
 cây, vàng cam, trắng, vàng tươi, xanh
 ngọc bích.
 (731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, MUA
 BÁN, CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN
 VƯƠNG ĐOÀN (VN)
 Thôn Cờ Thôn, xã Hải Ninh, huyện
 Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Nước mắm, tôm khô, mắm ruốc, cá khô, mực khô, ruốc khô.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, tôm khô, mắm ruốc, cá khô, mực khô, ruốc khô, các loại thủy hải sản tươi sống, các loại thủy hải sản đã qua chế biến.

(111) **4-0356519**
 (210) 4-2019-26552
 (181) 17.07.2029
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 14.07.2020
 (220) 17.07.2019
 (531) 26.1.1; A3.9.10; A3.9.8
 (591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, đen.
 (731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ
 MỸ (VN)
 Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh
 Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 31: Cá chình mun tươi sống.

Nhóm 35: Mua bán cá chình mun dạng tươi.

(111) **4-0356520**
(210) 4-2018-45395
(181) 21.12.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 14.07.2020
(220) 21.12.2018

(531) 7.1.16; 5.9.3; 26.1.2; A6.3.2; A6.3.5; A5.11.2
(591) Vàng đậm, vàng tươi, đỏ đậm, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BÌNH CHÂU (VN)
Thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Nano nghệ vàng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bột nghệ vàng (gia vị).

Nhóm 31: Củ nghệ vàng tươi.

Nhóm 35: Mua bán: nghệ vàng tươi, tinh bột nghệ vàng.

(111) **4-0356521**
(210) 4-2018-04433
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 14.07.2020
(220) 06.02.2018

(531) 3.3.1; A3.3.24
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHK VIỆT NAM (VN)
Số nhà 17, ngách 6, ngõ 71, phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi [van]; bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356522		(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-05557		(220)	26.02.2018
(181)	26.02.2028			
(300)	32033	12.09.2017	AD	
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	26.1.1
			(591)	Xám, cam.
			(731)	BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB) Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom
			(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế) [tất cả các sản phẩm nêu trên để dùng bằng cách nung nóng mà không phải đốt]; các vật dụng dành cho người hút thuốc; thiết bị điện tử và các bộ phận của nó dùng để nung nóng thuốc lá.


(111)	4-0356523		(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-05291		(220)	21.02.2018
(181)	21.02.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	1.3.1
			(591)	Đen, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
			(731)	DURAPOWER HOLDINGS PTE. LTD. (SG) 66 Kallang Pudding Road, #05-02, Singapore 349324
			(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Ấc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; điện cực âm; thiết bị sạc cho ắc quy điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin mặt trời; tất cả các hàng hoá nói trên được dùng cho các loại xe lai điện/xe điện, tàu thuyền và các phương tiện vận tải khác; dùng cho việc cung cấp điện trong các toà nhà dân cư, thương mại và công nghiệp; dùng trong tháp viễn thông; dùng trong bộ lưu trữ điện cho các toà nhà dân cư, thương mại và công nghiệp; dùng trên các lưới điện siêu nhỏ, lưới thông minh và các giải pháp lưu trữ năng lượng tái tạo và các cơ sở hạ tầng khác cho việc sạc điện; tất cả các hàng hoá nói trên không bao gồm các loại pin tiêu dùng thông thường.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0356524	(151) 14.07.2020
(210) 4-2018-08543	(220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	

	(531) 1.15.5
	(591) Vàng, da cam, đỏ, trắng.
	(731) HIGH SPEED PRODUCTIONS, INC. (US) 1303 Underwood Avenue, San Francisco, California 94124, United States of America
	(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) 4-0356525	(151) 14.07.2020
(210) 4-2018-09401	(220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	

	(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15
	(591) Da cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
	(731) RAIZ INVEST AUSTRALIA LIMITED (AU) L11, 2 Bulletin Pl Sydney, Nsw, 2000 Australia
	(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ tài chính, bao gồm dịch vụ tài chính trực tuyến và dịch vụ tài chính vi mô; dịch vụ cho vay (dịch vụ tài chính); cho vay tài chính; dịch vụ vay mượn tài chính; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ bảo lãnh cho vay; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); và môi giới thế chấp; bảo hiểm ngân hàng thế chấp; dịch vụ tài chính thế chấp; dịch vụ cho vay thế chấp; cung cấp các khoản vay thế chấp; môi giới thế chấp thương mại; phát hành trái phiếu thế chấp; cho vay dựa trên thế chấp; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tiền vay có thế chấp; và dịch vụ bảo hiểm tiền vay cầm cố; quỹ trợ cấp; quỹ hưu trí; và quỹ phụ cấp (quỹ dự trữ hưu bổng); dịch vụ quỹ hưu bổng; quản lý quỹ hưu bổng; quản lý đầu tư quỹ trợ cấp; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến kế hoạch nghỉ hưu; dịch vụ đầu tư, bao gồm dịch vụ đầu tư trực tuyến và dịch vụ đầu tư vi mô; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề tài chính; tư vấn đầu tư; dịch vụ phân tích đầu tư; và dịch vụ đánh giá đầu tư; quản lý đầu tư, bao gồm quản lý đầu tư trực tuyến và quản lý đầu tư vi mô; kiểm tra (giám sát) quỹ đầu tư bao gồm kiểm tra (giám sát) trực tuyến việc đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ tài khoản đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư bao gồm quản lý trực tuyến đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ quản lý liên quan đến việc đầu tư bao gồm dịch vụ quản lý bằng máy tính liên quan đến đầu tư và đầu tư vi mô; giao dịch hàng hóa (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài chính được điều khiển và thao tác bằng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

máy tính; quản lý tài sản tài chính; hỗ trợ tài chính; môi giới tài chính; môi giới tiền tệ; phân tích tài chính; thu thập thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua máy tính trực tuyến; theo dõi (kiểm tra, giám sát) danh mục vốn đầu tư tài chính; thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua trang web; quản lý và kiểm soát cổ phiếu; quản lý trực tuyến các danh mục cổ phiếu; môi giới cổ phiếu; mua bán cổ phiếu; dịch vụ hợp tác đầu tư.

(111)	4-0356526	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-09402	(220)	29.03.2018
(181)	29.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.15.1; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15
		(591)	Da cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.
		(731)	RAIZ INVEST AUSTRALIA LIMITED (AU) L11, 2 Bulletin Pl Sydney, Nsw, 2000 Australia
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ tài chính, bao gồm dịch vụ tài chính trực tuyến và dịch vụ tài chính vi mô; dịch vụ cho vay (dịch vụ tài chính); cho vay tài chính; dịch vụ vay mượn tài chính; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ bảo lãnh cho vay; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); và môi giới thế chấp; bảo hiểm ngân hàng thế chấp; dịch vụ tài chính thế chấp; dịch vụ cho vay thế chấp; cung cấp các khoản vay thế chấp; môi giới thế chấp thương mại; phát hành trái phiếu thế chấp; cho vay dựa trên thế chấp; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tiền vay có thế chấp; và dịch vụ bảo hiểm tiền vay cầm cố; quỹ trợ cấp; quỹ hưu trí; và quỹ phụ cấp (quỹ dự trữ hưu bổng); dịch vụ quỹ hưu bổng; quản lý quỹ hưu bổng; quản lý đầu tư quỹ trợ cấp; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến kế hoạch nghỉ hưu; dịch vụ đầu tư, bao gồm dịch vụ đầu tư trực tuyến và dịch vụ đầu tư vi mô; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề tài chính; tư vấn đầu tư; dịch vụ phân tích đầu tư; và dịch vụ đánh giá đầu tư; quản lý đầu tư, bao gồm quản lý đầu tư trực tuyến và quản lý đầu tư vi mô; kiểm tra (giám sát) quỹ đầu tư bao gồm kiểm tra (giám sát) trực tuyến việc đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ tài khoản đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư bao gồm quản lý trực tuyến đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ quản lý liên quan đến việc đầu tư bao gồm dịch vụ quản lý bằng máy tính liên quan đến đầu tư và đầu tư vi mô; giao dịch hàng hóa (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài chính được điều khiển và thao tác bằng máy tính; quản lý tài sản tài chính; hỗ trợ tài chính; môi giới tài chính; môi giới tiền tệ; phân tích tài chính; thu thập thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua máy tính trực tuyến; theo dõi (kiểm tra, giám sát) danh mục vốn đầu tư tài chính; thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua trang web; quản lý và kiểm soát cổ phiếu; quản lý trực tuyến các danh mục cổ phiếu; môi giới cổ phiếu; mua bán cổ phiếu; dịch vụ hợp tác đầu tư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356527	(151)	14.07.2020
(210)	4-2017-41065	(220)	08.12.2017
(181)	08.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.15.1; 26.5.1; 24.9.1; 26.1.2; 3.3.1
		(591)	Xanh da trời, xanh dương đậm, trắng, ghi.
		(731)	PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH) Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

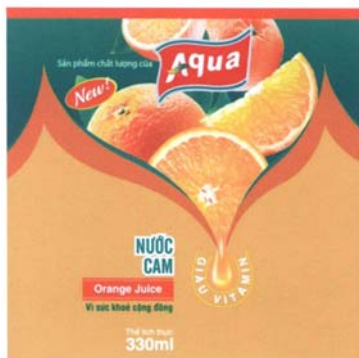
(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(111)	4-0356528	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-05292	(220)	21.02.2018
(181)	21.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.1; A26.1.18
		(591)	Ghi, trắng, xanh da trời, xanh lá cây.
		(731)	DURAPOWERS HOLDINGS PTE. LTD. (SG) 66 Kallang Pudding Road, #05-02, Singapore 349324
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; điện cực âm; thiết bị sạc cho ắc quy điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin mặt trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356529**
 (210) 4-2017-33498
 (181) 13.10.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 14.07.2020
 (220) 13.10.2017
 (531) 1.15.15; 5.7.11; A5.7.22; A5.3.13;
 25.1.6; 26.1.2
 (591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng, xanh lá
 cây, đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA VIỆT
 NAM (VN)
 Khu công nghiệp Tân Quang, huyện Văn
 Lâm, tỉnh Hưng Yên
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước quả cô đặc [không có cồn]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

(111) **4-0356530**
 (210) 4-2017-41064
 (181) 08.12.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 14.07.2020
 (220) 08.12.2017
 (531) 3.3.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.2; 25.5.25;
 26.5.1
 (591) Xanh lá cây, ghi, trắng, đen, vàng, xanh
 đen.
 (731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
 (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
 Switzerland
 (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hờ hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ảm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); thiết bị điện tử cho mục đích làm nóng thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356531**
(210) 4-2018-19378
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 14.07.2020
(220) 13.06.2018

(531) 3.7.17
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY KELVIN NGUYỄN (VN)
Số 19, ngõ 175 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần, áo, giày, dép, mũ, nón, thắt lưng, ví da, ví giả da, vali, túi xách.

(111) **4-0356532**
(210) 4-2018-19380
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

ORCHESTRA

389

(151) 14.07.2020
(220) 13.06.2018

(731) NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu cho mục đích nông nghiệp; thuốc diệt ve, bọ chét; thuốc diệt ve, bọ chét cho mục đích nông nghiệp.

(111) **4-0356533**
(210) 4-2018-45273
(181) 21.12.2028
(450) 25.08.2020
(540)

DIAMOND 5' ZONE ALOE

389

(151) 14.07.2020
(220) 21.12.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỆM KIM CƯỜNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đông An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí, đệm lót hơi; đệm khí, đệm hơi; gối hơi, gối khí; giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài, gối ống, gối ôm; giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm, nệm nôi - nằm; ghế dài, trường kỷ, ghế đi văng; đệm ngủ, nệm ngủ; đệm, nệm lò xo; gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, vỏ nệm; miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, miếng đệm lót; vỏ đệm, vỏ nệm; áo gối, vỏ gối; mền bông, chăn bông; khăn phủ giường, tấm phủ giường; vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

(111) **4-0356534**
(210) 4-2018-06712
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

THANH TÙNG

(151) 14.07.2020
(220) 09.03.2018

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THANH
TÙNG (VN)
19 Phan Thành Long, Mỹ Long, thành
phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề làm tóc; đào tạo dạy nghề chăm sóc da; đào tạo dạy nghề làm đẹp.

(111) **4-0356535**
(210) 4-2018-14486
(181) 09.05.2028
(300) 87/704,907 01.12.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

RAGSDALE

(151) 14.07.2020
(220) 09.05.2018

(731) STOLLE MACHINERY COMPANY,
LLC (US)
6949 South Potomac Street, Centennial,
Colorado 80112-4036, United States of
America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất đồ chứa đựng làm bằng kim loại.

(111) **4-0356536**
(210) 4-2018-14189
(181) 08.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CVS HEALTH PLANTAR FLEX

(151) 14.07.2020
(220) 08.05.2018

(731) CVS PHARMACY, INC (US)
One CVS Drive Woonsocket, Rhode
Island 02895 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 10: Vật dụng chỉnh hình và dụng cụ chăm sóc chân, bao gồm cả đế trong, vật lồng vào cho đồ đi chân, đệm chỉnh hình, vớ hỗ trợ; thiết bị chỉnh hình để căng ra và tập luyện các ngón chân, bao gồm cả các bập bênh để luyện tập thể dục.

(111) **4-0356537** (151) 14.07.2020
(210) 4-2017-40068 (220) 01.12.2017
(181) 01.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

n::S natural science

(531) 1.15.15; A5.5.20
(731) NATURAL SCIENCE CO., LTD. (JP)
1-22-11 Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xả dưỡng tóc; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm gội đầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; kem làm trắng da; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Chất tẩy uế; thuốc xua đuổi côn trùng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sợi dùng cho ăn kiêng.

(111) **4-0356538** (151) 14.07.2020
(210) 4-2017-40069 (220) 01.12.2017
(181) 01.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)


:: natural science

(531) 1.15.15; A5.5.20
(731) NATURAL SCIENCE CO., LTD. (JP)
1-22-11 Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xả dưỡng tóc; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm gội đầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; kem làm trắng da; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Chất tẩy uế; thuốc xua đuổi côn trùng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sợi dùng cho ăn kiêng.

(111) **4-0356539** (151) 14.07.2020
(210) 4-2017-17287 (220) 13.06.2017
(181) 13.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.2.7; A26.4.6; 26.7.25
(731) DOUX SA (FR)
ZI de Lospars, 29150 Châteaulin, France
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; chế phẩm được làm từ thịt, gia cầm và thú săn; thịt, gia cầm, thú săn và rau đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; xúc xích, thịt ướp muối, thịt lợn ướp, trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu và chất béo có thể ăn được.

Nhóm 30: Gạo; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh nướng thịt, bánh nướng, nước sốt thịt; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; nấm men, bột nở; muối nấu ăn và/hoặc muối dùng để bảo quản thực phẩm; mù tạc không dùng trong y tế; giấm, xốt (gia vị); gia vị.

(111) **4-0356540**

(151) 14.07.2020

(210) 4-2018-14739

(220) 11.05.2018

(181) 11.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; 24.15.21

(731) PFIZER INC. (US)

235 East 42nd Street New York, New York 10017, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(111) **4-0356541**

(151) 14.07.2020

(210) 4-2018-01206

(220) 11.01.2018

(181) 11.01.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

TRYPHENAGSV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356542**
(210) 4-2018-01205
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DARCOKIN

(151) 14.07.2020
(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356543**
(210) 4-2018-01204
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NEURABAL

(151) 14.07.2020
(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356544**
(210) 4-2018-01202
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHARCOCOB

(151) 14.07.2020
(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356545**
(210) 4-2018-01201
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHARBAYTON

(151) 14.07.2020
(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356546**
(210) 4-2018-01200
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHACAVIR

(151) 14.07.2020
(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356547**
(210) 4-2018-01199
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


PHANABU

(151) 14.07.2020
(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356548	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-01193	(220)	11.01.2018
(181)	11.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	4.3.3; 25.7.17
	Seed&Choc	(591)	Đỏ, trắng, đen.
		(731)	TẠ TUỜNG LONG (VN) Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(111)	4-0356549	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-01192	(220)	11.01.2018
(181)	11.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.7.17
	Chocvista	(591)	Nâu, trắng, đen.
		(731)	TẠ TUỜNG LONG (VN) Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(111)	4-0356550	(151)	14.07.2020
(210)	4-2018-01191	(220)	11.01.2018
(181)	11.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.7.17
	Samvista	(591)	Da cam, trắng, đen.
		(731)	TẠ TUỜNG LONG (VN) Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát (không có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0356551
(210) 4-2018-01190
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389


Sovista

(151) 14.07.2020
(220) 11.01.2018

(531) 25.7.17
(591) Hồng, trắng, đen.
(731) TẠ TUỞNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát (không có cồn).

(111) 4-0356552
(210) 4-2018-01113
(181) 10.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389


(151) 14.07.2020
(220) 10.01.2018

(731) LIU XIA (CN)
No. 139, Shenwu 7th Village Group,
Xianxia Village, Xianxia Town,
Ningguo, Anhui, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Mũ; trang phục dệt kim; giày; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần áo.

(111) 4-0356553
(210) 4-2018-00483
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 14.07.2020
(220) 05.01.2018


(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI SAPO (VN)
Xóm 7 thôn Bình Hòa, xã Khánh Hồng,
huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 03: Nhang (nhang thấp hương).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356554	(151)	14.07.2020
(210)	4-2017-42614	(220)	20.12.2017
(181)	20.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	11.3.18
	NHÀ HÀNG HÀN QUỐC	(591)	Đen, trắng, đỏ.
	BU TOO MAC	(731)	LEE HYUN JEOUNG (KR) 1094-ho, 109-Dong, Dearim 888, Dearim 888, Won Dong Sansi, Kyeonggi, Republic of Korea
(511)	Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống.	(740)	Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(111)	4-0356555	(151)	14.07.2020
(210)	4-2017-40396	(220)	05.12.2017
(181)	05.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; A26.11.7
	TUE MINH EDUCATION	(591)	Xanh.
(511)	Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo (ngoại ngữ, kỹ năng mềm, toán tư duy): tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; huấn luyện về giảng dạy tiếng Anh; tư vấn du học.	(731)	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TUỆ MINH (VN) Số 150, Lê Hồng Phong, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(111)	4-0356556	(151)	14.07.2020
(210)	4-2017-40078	(220)	01.12.2017
(181)	01.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.6; A25.7.7; A3.6.3
		(591)	Trắng, hồng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VY NHƯ (VN) Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 5, tổ 1, khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511)	Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chăn, ga, gối, nệm, bàn ghế sofa.	(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356557**
 (210) 4-2017-40077
 (181) 01.12.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

TRINA KHANA

(151) 14.07.2020
 (220) 01.12.2017

 (531) A5.3.15; 2.9.8
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ TRINH KHANH (VN)
 Số 03, Lô O, đường F, khu phố 4,
 phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành
 phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
 CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0356558**
 (210) 4-2017-40053
 (181) 01.12.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 14.07.2020
 (220) 01.12.2017

 (531) 26.4.1; 26.1.1; A26.1.18; A25.7.7
 (591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây
 đậm, đỏ đùn.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
 DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
 Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
 quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356559**
 (210) 4-2017-39974
 (181) 30.11.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

FANLAI 饭来

(151) 14.07.2020
 (220) 30.11.2017

 (731) SHENZHEN FANLAI TECHNOLOGY
 CO., LTD. (CN)
 10/F Songridingsheng Building, No.
 9996 Shennan Road, Nanshan District,
 Shenzhen, 518057, China.
 (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
 Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy đập chạy điện; máy đóng gói hàng; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy rửa bát đĩa; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị nấu bếp [lò]; lò nướng bánh bằng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tấm kết cấu của lò; máy nướng bánh mì.

(111) **4-0356560**

(151) 14.07.2020

(210) 4-2018-14595

(220) 10.05.2018

(181) 10.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

SOMAHLUTION

(731) SOMAHLUTION, LLC (US)

225 Chimney Corner Lane, Suite 2001,
Jupiter FL 33458, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dung dịch nước muối để sử dụng trong y tế để bảo quản các ống dẫn mạch máu hoặc cơ quan.

(111) **4-0356561**

(151) 15.07.2020

(210) 4-2018-05655

(220) 27.02.2018

(181) 27.02.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

Ngan hang TMCP QUOCDAN.vn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN QUỐC DÂN (VN)

28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356562	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-05654	(220)	27.02.2018
(181)	27.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
	<i>Ngan hang TMCP QUOCDAN.com.vn</i>	(731)	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN (VN) 28C - 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ trả góp.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực ngân hàng; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(111)	4-0356563	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-05637	(220)	27.02.2018
(181)	27.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	26.4.4
		(591)	Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ.
		(731)	BÙI THANH PHƯỚC (VN) Đội 7, xóm Trung Hoà, thôn Vạn An 3, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] mũ bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356564**
(210) 4-2018-05620
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 27.02.2018

(531) 15.7.1; A18.1.15; 15.1.19
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KIM LAN (VN)
19G1 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường bộ và đường sắt; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; san lấp mặt bằng, phá dỡ các công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng; hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp thoát nước; dịch vụ khai thác vật liệu xây dựng (như đá, cát, sỏi, đất sét).

(111) **4-0356565**
(210) 4-2018-05611
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 27.02.2018

(531) 4.3.3; 15.7.1; 1.15.15; 1.15.5
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HUỖNH LONG (VN)
H76 -77 đường A3 khu tái định cư 10ha, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Băng chuyền (máy móc); băng tải.

Nhóm 35: Mua bán: máy in phun, máy đóng gói, máy dò kim loại, máy dán nhãn, máy cân đo trọng lượng, máy đọc mã (code), máy X-ray dùng để kiểm tra các loại hàng hóa tại sân bay, hệ thống camera quan sát, dây chuyền chiết rót đóng chai thực phẩm nước uống.

(111) **4-0356566**
(210) 4-2018-01449
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)




(151) 15.07.2020
(220) 12.01.2018

(531) 1.15.23; 1.7.6; 2.1.8; 2.1.12
(591) Xanh da trời, xanh tím than, xanh lá cây, trắng, tím, đen
(731) LÊ XUÂN CUỒNG (VN)
Thôn 7, xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 39: Du lịch.

(111)	4-0356567	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-01443	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.3; 26.3.23
		(731)	VIEW MAX INDUSTRIAL CO., LTD. (TW) No. 36, Lane 53, Chung Cheng 5 St., Yongkang Dist., Tainan city, Taiwan
	VIEW MAX	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu.

(111)	4-0356568	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-01432	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIAN (VN) Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
	ZOTAMVIAN	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356569	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-01430	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIAN (VN) Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
	FEBUVIAN	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356570**
(210) 4-2018-01429
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

TAMSUVIAN

(151) 15.07.2020
(220) 12.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
VIAN (VN)
Số 4 B3, tập thể Z179, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356571**
(210) 4-2018-01428
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

ROVOUSEN

(151) 15.07.2020
(220) 12.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
& DỊCH VỤ HALI VIỆT NAM (VN)
Số 45, ngõ 376 Ngõ Gia Tự, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356572**
(210) 4-2018-01427
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

HALICETU

(151) 15.07.2020
(220) 12.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
& DỊCH VỤ HALI VIỆT NAM (VN)
Số 45, ngõ 376 Ngõ Gia Tự, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356573** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-01426 (220) 12.01.2018
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HALIRACE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
& DỊCH VỤ HALI VIỆT NAM (VN)
Số 45, ngõ 376 Ngô Gia Tự, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356574** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-01425 (220) 12.01.2018
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Hồng Cúc Mễ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
THÁI MINH (VN)
Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam
Trung Yên, phường Trung Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356575**
(210) 4-2018-01424
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Đảo Xa

(151) 15.07.2020
(220) 12.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO ĐẢO VÀNG KHÁNH HÒA (VN)
88 Hương Lộ Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn); thực phẩm làm từ yến sào; thực phẩm làm từ tổ yến.

(111) **4-0356576**
(210) 4-2018-01423
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

PRENACYPOLY

(151) 15.07.2020
(220) 12.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NAM HOÀNG PHÁT (VN)
59 đường Đặng Văn Lãnh, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356577**
(210) 4-2018-01357
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

KHANG HUU DUY LOGISTICS

(151) 15.07.2020
(220) 12.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN KHANG HỮU DUY (VN)
Tầng 2, số 35 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ môi giới thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ khai thuê hải quan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, hàng không, đường biển; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ thông quan hàng hóa; dịch vụ đóng gói bao bì (đóng kiện, bao gói hàng hóa trước khi gửi đi).

(111) **4-0356578**

(210) 4-2018-01211

(181) 11.01.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)

(151) 15.07.2020

(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

HUBERDOX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356579**

(210) 4-2018-01210

(181) 11.01.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)

(151) 15.07.2020

(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

KEVADONA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356580**

(210) 4-2018-01208

(181) 11.01.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)

(151) 15.07.2020

(220) 11.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSV VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ESTRAGSV

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356581	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19371	(220)	13.06.2018
(181)	13.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	SATO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP) 5-27, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.
	NAILIN	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm chống nấm.

(111)	4-0356582	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19370	(220)	13.06.2018
(181)	13.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	PIONEER ADHESIVES, INC. (PH) No. 731 Aurora Boulevard, Quezon City 1112, Metro Manila, Philippines
	MIGHTY TAPE	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng keo; băng cách điện; băng để cách ly; băng cách nhiệt; băng dính sử dụng cho mục đích công nghiệp; băng dính ghép điểm nối trải thảm; băng dính gắn điểm nối ghép thạch cao; băng cách điện và cách nhiệt; băng keo sử dụng cho mục đích công nghiệp; băng keo nối nhiệt ảnh [không phải văn phòng phẩm], băng keo nối đầu ống (dùng trong xây dựng); băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng dính đóng gói bao bì, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

(111)	4-0356583	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19369	(220)	13.06.2018
(181)	13.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA NÔNG TRẠI BA VÌ (VN) Thôn Việt Hòa, xã Văn Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua nếp cẩm; sữa chua; phô mai; sữa được cô đặc dưới dạng bánh; váng sữa; sữa đậu nành; sữa gạo.

Nhóm 30: Caramen; trà sữa (trà là chủ yếu), bánh sữa nhỏ, sữa ngũ cốc (đồ uống trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc là chủ yếu); kem lạnh các loại (kem ăn).

(111) **4-0356584**
(210) 4-2018-19367
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 13.06.2018
(531) 15.7.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THUẬN HUNG (VN)
Số 273 Tạ Uyên, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xi lanh khí nén, van điện từ khí nén, van điều áp khí nén, bộ lọc khí nén, đầu nối khí nén, van cơ khí nén.

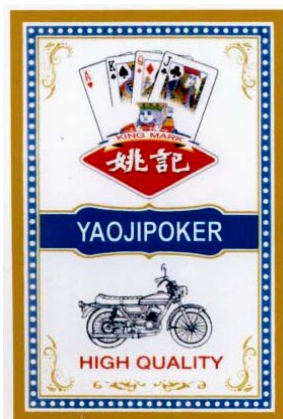
(111) **4-0356585**
(210) 4-2018-19116
(181) 12.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

YOUSILUO

(151) 15.07.2020
(220) 12.06.2018
(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21Fl.-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(111) **4-0356586**
(210) 4-2018-19110
(181) 12.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 12.06.2018
(531) 18.1.5; 21.1.1; A21.1.2; A21.1.7
(591) Vàng, xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 28: Bài lá.

(111) **4-0356587**
(210) 4-2018-19376
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020

389

AQUA JET

(151) 15.07.2020
(220) 13.06.2018

(531) 3.9.1; A26.11.12; A3.9.4
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN NGỌC LONG (VN)
Xóm 5, Đoàn Kết, xã Kim Lan, Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

(111) **4-0356588**
(210) 4-2018-20160
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020

389



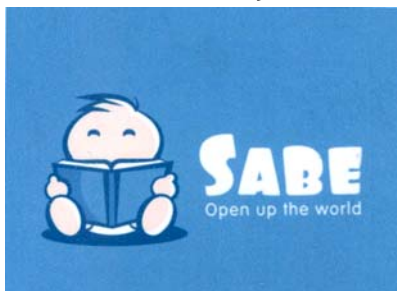
(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(531) 26.2.7; A26.11.9; 26.4.4
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) ĐINH TUẤN ĐẠT (VN)
Số nhà 89, tổ 25, phường Tân Quang,
thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên
Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa sau: gas (bình gas hóa lỏng), bếp gas, tủ bếp, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy khử mùi, máy sấy bát, lò vi sóng, lò nướng, nồi cơm điện.

(111) **4-0356589**
(210) 4-2018-20148
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) 2.5.6; A2.5.23; A2.5.17; 2.5.30
(591) Xanh dương, hồng nhạt, trắng, xanh
dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
GIÁO DỤC SABE (VN)
Số 6, ngõ 4 Cao Thắng, phường Yết
Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Sách vải (đồ chơi dạng sách được làm bằng vải).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356590** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-20145 (220) 19.06.2018
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NEOR

(731) TRẦN TRUNG THÔNG (VN)
225/15 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); bóng đèn led; đèn led; đèn chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí; tủ lạnh.

(111) **4-0356591** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-20144 (220) 19.06.2018
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VENR

(731) TRẦN TRUNG THÔNG (VN)
225/15 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); bóng đèn led; đèn led; đèn chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí; tủ lạnh.

(111) **4-0356592** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-20135 (220) 19.06.2018
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DESGLLEN

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS
LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai
Desai Road, Mumbai - 400 026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh lý về da và các tình trạng da khác nhau.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356593**
(210) 4-2018-20126
(181) 19.06.2028
(300) 87/726,932 19.12.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

FITBREVIO

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) GENZYME CORPORATION (US)
50 Binney Street, Cambridge, MA
02142, United States
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược để điều trị bệnh ưa chảy máu.

(111) **4-0356594**
(210) 4-2018-20125
(181) 19.06.2028
(300) 87/726,902 19.12.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

FITABREVO

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) GENZYME CORPORATION (US)
50 Binney Street, Cambridge, MA
02142, United States
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược để điều trị bệnh ưa chảy máu.

(111) **4-0356595**
(210) 4-2018-20124
(181) 19.06.2028
(300) 87/726,974 19.12.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

FITVERSA

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) GENZYME CORPORATION (US)
50 Binney Street, Cambridge, MA
02142, United States
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược để điều trị bệnh ưa chảy máu.

(111) **4-0356596**
(210) 4-2018-20123
(181) 19.06.2028
(300) 87/726,964 19.12.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZOKREZO

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) GENZYME CORPORATION (US)
50 Binney Street, Cambridge, MA
02142, United States
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược để điều trị bệnh ưa chảy máu.

(111) **4-0356597**
(210) 4-2018-20122
(181) 19.06.2028
(300) 87/726,943 19.12.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

KAMAVOSIR

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) GENZYME CORPORATION (US)
50 Binney Street, Cambridge, MA
02142, United States
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược để điều trị bệnh ưa chảy máu.

(111) **4-0356598**
(210) 4-2018-20111
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MOOCO

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) A26.11.12
(731) AAMIR ABBAS NOORANI SHABIR
ALI (PK)
Flat # 401, Al Jannat icon, near Ayesha
Masjid, Paris Colony, soldier bazar,
Karachi-Pakistan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(111) **4-0356599**
(210) 4-2018-20109
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) 24.1.1; 5.7.3; A1.1.10; A1.1.5; 7.5.10;
21.3.1; 7.1.1; A7.1.12
(591) Xám, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN TÀI NĂNG BÓNG ĐÁ VIỆT
NAM (VN)
Thôn Sở Đông, xã Long Hưng, huyện
Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; mũ nón; đồ đi ở chân; đinh đế giày đá bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 28: Quả bóng đá, cầu môn bóng đá; máy tập đá bóng [dụng cụ tập thể thao]; thiết bị phục hồi cơ thể; thiết bị tập luyện thể dục thể hình; dụng cụ rèn luyện thể hình.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, giày dép bóng đá, đồ thể thao, thiết bị và dụng cụ tập luyện thể thao, đồ lưu niệm liên quan đến bóng đá, thể thao; quảng cáo; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý hoạt động kinh doanh và quản lý nhân sự của câu lạc bộ bóng đá chuyên nghiệp.

Nhóm 41: Trường đào tạo bóng đá; tuyển sinh khóa đào tạo tài năng bóng đá; tổ chức các giải thi đấu và phát triển phong trào bóng đá; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài bóng đá.

(111) **4-0356600**
(210) 4-2018-20107
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018
(531) 26.1.2; 1.15.15; 8.7.11
(731) MAY FLOWER CO., LTD. (JP)
1-2-5 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng da mặt (mỹ phẩm); gel làm sạch da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm rửa mặt, không dùng cho mục đích y tế; nhũ tương dưỡng mặt (mỹ phẩm); xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da mặt; mỹ phẩm.

(111) **4-0356601**
(210) 4-2018-20043
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LACTOMASON

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018
(731) LACTOMASON CO., LTD. (KR)
13-10, Worasan-ro 950beon-gil,
Munsan-eup, Jinju-si, Gyeongsangnam-
do 52840, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng thích hợp để bổ sung cho sức khỏe (cho mục đích y tế); thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; tinh bột để ăn kiêng; sữa bột cho trẻ em; thuốc dùng để trị chứng táo bón; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356602**
(210) 4-2018-20041
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



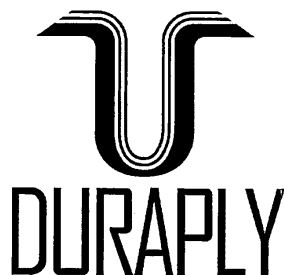
(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) A26.11.12; A5.3.13; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG DƯỢC LONG AN (VN)
Lô D02B, CCN Đức Thuận, KCN Đức
Hòa 3, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0356603**
(210) 4-2018-20035
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) 26.13.25; 26.11.3; 18.2.1; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PROJECTS
(VN)
Phòng 909, lầu 9, Saigon Tower, 29 Lê
Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu ăn; bộ nồi nấu ăn; chảo dùng để rán và nấu ăn, chén (bát); đĩa, ly (cốc).

(111) **4-0356604**
(210) 4-2018-20030
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) 1.5.1; 18.3.23; 5.1.1
(591) Xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP
BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 612 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp
Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: sắt, thép, gang.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, lâm sản, hóa chất (keo, sơn, vecni), khoáng sản phi kim loại;
xuất khẩu: nông sản, lâm sản, súc sản, hàng thủ công mỹ nghệ; quảng cáo bất động sản; tư
vấn đầu thầu; đấu giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; mua bán bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu dân cư; kinh doanh dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thi công các công trình dân dụng và công nghiệp; thi công công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật; thi công công trình thủy lợi; lắp đặt hệ thống điện, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; san lấp mặt bằng; giám sát công trình xây dựng; khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc cảnh quan; thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế điện công trình công nghiệp và dân dụng, thiết kế công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình xử lý nước cấp, nước thải; thiết kế các công trình giao thông cầu đường bộ, mặt đường, bến bãi, thiết kế công trình đường giao thông đô thị, thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình; thí nghiệm vật liệu xây dựng và chất lượng công trình; khảo sát địa hình và địa chất.

(111) **4-0356605**

(210) 4-2018-20026

(181) 19.06.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 15.07.2020

(220) 19.06.2018

(531) 26.13.25; 24.17.25; A5.5.20; 5.5.8

(591) Trắng, xanh ngọc, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
BOHEMIAN WEAR HỘI AN (VN)
Tổ 1, thôn Thanh Đông, xã Cẩm Thanh,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0356606**

(210) 4-2018-20025

(181) 19.06.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 15.07.2020


(220) 19.06.2018

(531) 26.4.2; A26.11.8


(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ
KIỀU MỸ (VN)
Thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356607	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-20024	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIỀU MỸ (VN) Thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa.

(111)	4-0356608	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-20021	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.14; A2.9.15; 20.7.1; 26.1.1
		(591)	Xanh lá lam, xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, trắng.
		(731)	TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG (VN) Số 206 đường Bạch Đằng, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo giáo dục.


(111)	4-0356609	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-20018	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; A26.11.9
		(591)	Đen, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI NGỌC NHIÊN (VN) Đội 7, thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại ray trượt; bản lề (bằng kim loại).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356610	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-20017	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Đen, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI NGỌC NHIÊN (VN) Đội 7, thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các loại đinh vít, ốc vít (bằng kim loại).

(111)	4-0356611	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-20013	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MICROCOM VIỆT NAM (VN) Số 234, đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: điện thoại, điện thoại di động, phụ kiện điện thoại (tai nghe, sạc điện thoại, ốp lưng điện thoại, pin điện thoại, thẻ nhớ điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại).

(111)	4-0356612	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-20011	(220)	19.06.2018
(181)	19.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.1; 1.15.11; 1.3.1; 2.7.23; 2.5.8; A5.3.13
		(591)	Tím, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, hồng, trắng.
		(731)	ĐINH THỊ LAN ANH (VN) Khu dân cư Tân Tiến, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356613**
(210) 4-2018-20010
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SLD Lighting

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SON LAM (VN)
Thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn led [thiết bị chiếu sáng].

(111) **4-0356614**
(210) 4-2018-20004
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

苦虫灵
Khô Trùng Linh

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH TRỊNH GIA (VN)
Số 281/99/18 Trương Định, tổ 48, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

(111) **4-0356615**
(210) 4-2018-20001
(181) 18.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 18.06.2018

(531) 1.3.1; 2.9.1; 1.15.15; A5.5.20
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, tím, vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG PHỤ NỮ 8 (VN)
14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(111) **4-0356616**
 (210) 4-2018-20000
 (181) 18.06.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

Vie

(151) 15.07.2020
 (220) 18.06.2018


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh trừ phim quảng cáo, phim video trừ phim quảng cáo, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(111)	4-0356617	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19999	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.5; 26.1.6; 1.15.23; 26.15.15
		(591)	Hồng, xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN) 222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng Internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356618**
(210) 4-2018-20162
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KELLA

(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI KELLA (VN)
1298 Quang Trung, phường 14, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy uốn tóc toả nhiệt chạy bằng điện; máy hấp dầu cho tóc; máy duỗi tóc; máy sấy tóc; máy bấm tóc (uốn tóc) bằng điện; máy nano phục hồi tóc.

(111) **4-0356619**
(210) 4-2018-03981
(181) 01.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 01.02.2018

(531) A26.11.8
(591) Vàng, xanh lục, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU
TU ĐẤT PHỐ NHA TRANG (VN)
74 Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Mua bán và môi giới bất động sản: dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý tòa nhà (bất động sản); quản lý tài sản bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

(111) **4-0356620**
(210) 4-2018-20161
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(531) A26.11.12; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng,
trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG TOÀN
(VN)
Số nhà 47, phố Lý Nam Đế, tổ 13,
phường Tân Quang, thành phố Tuyên
Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa gia dụng tổng hợp (bột giặt, nước tay rửa, kem đánh răng, dầu gội, sữa, mỹ ăn liền).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0356621	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19477	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.7.9; 2.7.23; 2.7.10; 2.7.1
		(591)	Trắng, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH Y TÂM GIAO - BỆNH VIỆN PHỤ SẢN NHI BÌNH DƯƠNG (VN) Số 455, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, đặc biệt là quảng cáo cho bệnh viện và quảng cáo cho các dịch vụ trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

(111)	4-0356622	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19468	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.8
		(731)	CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT NÔNG DÂN (VN) Km 9 phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
		(740)	Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)



(511) Nhóm 35: Buôn bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trái cây tươi, các loại quả mọng, tươi, rau củ tươi, nấm tươi, rau tươi, rau đông khô, trái cây đông lạnh, trái cây được bảo quản, rau đã được bảo quản, hạt, đã chế biến, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, bột ngô, bột mì, bột yến mạch, gạo, đồ gia vị, nghệ, tiêu, đậu tươi, hoa tươi, thảo mộc tươi, sữa, sản phẩm từ sữa, thịt, thịt lợn, thịt đã được bảo quản, gia cầm không còn sống, trứng, hải sản đông lạnh: cá, tôm, mực, cua, hải sản tươi sống, cá, tôm, mực, cua, cá, đã được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356623	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19466	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT NÔNG DÂN (VN) Km 9 phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

TEMP I

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trái cây tươi, các loại quả mọng, tươi, rau củ tươi, nấm tươi, rau tươi, rau đông khô, trái cây đông lạnh, trái cây được bảo quản, rau đã được bảo quản, hạt, đã chế biến, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, bột ngô, bột mì, bột yến mạch, gạo, đồ gia vị, nghệ, tiêu, đậu tươi, hoa tươi, thảo mộc tươi, sữa, sản phẩm từ sữa, thịt, thịt lợn, thịt đã được bảo quản, gia cầm không còn sống, trứng, hải sản đông lạnh: cá, tôm, mực, cua, hải sản tươi sống: cá, tôm, mực, cua, cá, đã được bảo quản, thực phẩm trên cơ sở cá.

(111)	4-0356624	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19465	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; 1.15.23



Experience Our
Quality & Innovation

(591) Đỏ, vàng, xanh lam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BITUM VIỆT THANH (VN)
Số 44 gác 89/19, phố Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni.

Nhóm 19: Asphan, hắc ín, bitum.

(111)	4-0356625	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19441	(220)	14.06.2018
(181)	14.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23



(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AUTO PHÚC HUNG (VN)
Số 114/6 Trần Hưng Đạo, khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị vệ sinh (vòi nước, bồn rửa mặt); thiết bị chiếu sáng (bóng đèn điện, đèn chùm); bình nước nóng năng lượng mặt trời.

(111) **4-0356626** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-19440 (220) 14.06.2018
(181) 14.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.1.1
(591) Vàng, đen.
(731) BÀNG VƯƠNG THÁI DƯƠNG (VN)
Thôn Bãi Chè, xã Quý Sơn, huyện Lục
Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví đựng tiền; balo; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày, dép; phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt).

(111) **4-0356627** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-19429 (220) 14.06.2018
(181) 14.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ
THUẬT SỐ FPT (VN)
261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Balo chuyên dụng cho máy tính xách tay, điện thoại; túi xách chuyên dụng cho máy tính xách tay, điện thoại; chuột máy tính; bàn phím; thẻ nhớ; USB; miếng dán màn hình; bao da; ốp lưng (tất cả các sản phẩm trên đều là phụ kiện dùng cho điện thoại, máy tính).

Nhóm 35: Mua bán: balo, túi xách, chuột máy tính, bàn phím, thẻ nhớ, USB, miếng dán màn hình, bao da, ốp lưng; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356628**
(210) 4-2018-19428
(181) 14.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

F.Power

(151) 15.07.2020
(220) 14.06.2018

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT (VN)
261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; sạc điện thoại; sạc dự phòng; cáp; tai nghe; USB (tất cả các sản phẩm trên đều là phụ kiện dùng cho điện thoại, máy tính).

Nhóm 35: Mua bán: loa, sạc điện thoại, sạc dự phòng, cáp, tai nghe, USB; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

(111) **4-0356629**
(210) 4-2018-19409
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 13.06.2018

(531) 3.1.1; 2.7.23; 4.5.2; A5.5.20; 2.9.23; 2.9.25; 24.13.1; 24.15.21; A25.7.5; 25.5.25
(591) Xanh dương, vàng, nâu, cam, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356630**
 (210) 4-2018-19408
 (181) 13.06.2028
 (450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
 (220) 13.06.2018

(531) 3.1.1; 2.7.23; 4.5.2; 2.9.23; 2.9.25;
 A5.5.20; 24.13.1; 24.15.21; A25.7.5;
 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, nâu,
 cam, trắng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
 DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
 281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
 thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
 sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(111) **4-0356631**
 (210) 4-2018-19405
 (181) 13.06.2028
 (450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
 (220) 13.06.2018

(531) 3.1.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 2.9.23; 2.9.25;
 24.15.21; 25.5.25; A25.7.5; 24.13.1;
 A5.5.20; 3.1.14

(591) Xanh dương, xanh nước biển, vàng, nâu,
 cam, trắng, hồng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
 DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
 281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
 thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
 sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(111) **4-0356632**

(210) 4-2018-19402

(181) 13.06.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 15.07.2020

(220) 13.06.2018

(531) 26.2.7; A26.11.12

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI HỒNG (VN)

G11/32A, đường Láng Le Bàu Cò, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

(111) **4-0356633**

(210) 4-2018-19400

(181) 13.06.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 15.07.2020

(220) 13.06.2018

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; 25.5.2

(731) HOÀNG THU HIỀN (VN)

Số nhà 4 ngõ số 9 đường Đào Tấn, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún đậu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356634**
(210) 4-2018-19398
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 13.06.2018

(531) 2.9.1; A2.3.2; 2.3.1; A5.3.13
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚC LÂM (VN)
Số nhà 8, ngách 26/39 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm, xà phòng; nước rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, nước rửa chén.

(111) **4-0356635**
(210) 4-2018-20102
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

KAHYMA

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH KAHYMA (VN)
Thôn Cổ Miếu, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực dùng để viết; bút viết; compa dùng để vẽ; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ kẹp hồ sơ.

(111) **4-0356636**
(210) 4-2018-20101
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

BaoTrang

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SÁCH BẢO TRANG (VN)
Thôn Lôi Xá, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm phục vụ cho ngành phát hành sách (loại ghi sẵn hoặc có thể tải về được).

Nhóm 35: Phát hành sách; dịch vụ mua bán phần mềm phục vụ cho ngành phát hành sách.

Nhóm 41: Xuất bản sách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356637**
(210) 4-2018-20100
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018
(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.3.1; 26.4.4
(731) TRƯỜNG THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Số 237A, phố Thanh Nhân, phường
Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; thảm dày trải sàn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm giấy dán tường bằng vải, giấy dán tường, thảm cỏ nhân tạo, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, tấm trang trí treo tường không bằng vật liệu dệt, thảm dày trải sàn.

(111) **4-0356638**
(210) 4-2018-20068
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018
(531) 26.4.2
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ HAKI
(VN)
77 Tân Thành, phường Hòa Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(111) **4-0356639**
(210) 4-2018-20045
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

LACTOMASON

(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2018
(731) LACTOMASON CO., LTD. (KR)
13-10, Worasan-ro 950beon-gil,
Munsan-eup, Jinju-si, Gyeongsangnam-
do 52840, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có hương vị trái cây không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn và nước ép trái cây; đồ uống lên men không có cồn; đồ uống không có cồn; hỗn hợp đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

ống dạng bột có hương vị vitamin không dùng cho mục đích y tế; đồ uống thể thao; nước uống tăng lực có chứa sợi dùng cho ăn kiêng không dùng cho mục đích y tế; bột dùng trong chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (không có cồn và không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0356640** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-20044 (220) 19.06.2018
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LACTOMASON

(731) LACTOMASON CO., LTD. (KR)
13-10, Worasan-ro 950beon-gil,
Munsan-eup, Jinju-si, Gyeongsangnam-
do 52840, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa; sữa lên men; sữa bột; thạch cho thực phẩm.

(111) **4-0356641** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-13904 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NALT

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC NALT
(VN)
Số 315A, tổ 14, ấp Tân Lập, xã An Điền,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; ca vát; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

(111) **4-0356642** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-13903 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Nalty

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC NALT
(VN)
Số 315A, tổ 14, ấp Tân Lập, xã An Điền,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; ca vát; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

(111) **4-0356643**
(210) 4-2018-13965
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Exela

(151) 15.07.2020
(220) 07.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0356644**
(210) 4-2018-13961
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VINASEMI

(151) 15.07.2020
(220) 07.05.2018

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO LỘ (VN)
939/1A Kha Vạn Cân, phường Linh Tây,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: máy hàn điện tử, thiết bị đồng hồ đo điện, quạt điện, bộ chuyển đổi nguồn ac/dc, tước-nơ- vít, khí cụ điện tử.

(111) **4-0356645**
(210) 4-2018-13940
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CAMBIO

(151) 15.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am
Rhein, GERMANY
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm để diệt trừ và chống lại động vật gây hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356646**
(210) 4-2018-13909
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

EcoPlata

(151) 15.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) 1.15.15
(731) SAKATA INKUSU
KABUSHIKIGAISHA (SAKATA INX
CORPORATION) (JP)
1-23-37, Edobori, Nishi-ku, Osaka,
Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Mục in.

(111) **4-0356647**
(210) 4-2018-13973
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 07.05.2018

(531) 1.15.23; 26.1.2; A15.9.11; 26.1.10
(591) Trắng, hồng đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG
TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM
(VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

(111) **4-0356648**
(210) 4-2018-13969
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 07.05.2018

(531) 26.5.1; 26.15.15; A24.15.7
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GK LOGISTICS
VIỆT NAM (VN)
Tầng 19, TTTM&DV Ngọc Khánh, số 1
Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356649**
(210) 4-2018-13966
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Abrika

(151) 15.07.2020
(220) 07.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0356650**
(210) 4-2018-13982
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Vtea

(731) CÔNG TY TNHH THẾ HỆ MỚI (VN)
309 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, nước ép trái cây, nước quả ép, nước hoa quả đóng hộp.

(111) **4-0356651**
(210) 4-2018-13977
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SAKE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)
38 BT4, Bắc Linh Đàm X2, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước công nghiệp bằng inox.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356652**
(210) 4-2018-13974
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 07.05.2018

(531) A15.9.11; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.12;
1.15.23

(591) Trắng, hồng đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG
TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM
(VN)

Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

(111) **4-0356653**
(210) 4-2018-13985
(181) 07.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

CPOWER

(151) 15.07.2020
(220) 07.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG DUY MẠNH
(VN)

Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Sạc điện thoại; tai nghe; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại.

(111) **4-0356654**
(210) 4-2018-19998
(181) 18.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 18.06.2018

(531) 26.1.5; 1.15.23; 26.15.15; 26.1.6

(591) Hồng, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)

222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch

vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(111) **4-0356655**

(210) 4-2018-19996

(181) 18.06.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 15.07.2020

(220) 18.06.2018

(531) 26.1.5; 26.15.15; 1.15.23; 26.1.6

(591) Xám, trắng, đen, xanh lá, vàng, cam, đỏ, tím, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)
222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu

diễn của nghệ sỹ, những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền qua vệ tinh; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ cho thuê: thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ cân tiếng âm thanh, kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; cho thuê: phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng dùng trong trường quay hoặc nhà hát, thiết bị điện ảnh; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ chiếu phim, dịch vụ khai thác phòng chiếu phim.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(111) **4-0356656**

(210) 4-2018-19482

(181) 14.06.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)

(151) 15.07.2020

(220) 14.06.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.3.1; A1.3.20

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LỘC
NGHI (VN)

185 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0356657**
(210) 4-2018-19953
(181) 18.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 18.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ, kết nhựa.

(111) **4-0356658**
(210) 4-2018-19485
(181) 14.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 14.06.2018

(731) SUN PHARMACEUTICAL
INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express
Highway, Goregaon (E), Mumbai -
400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

(111) **4-0356659**
(210) 4-2018-19480
(181) 14.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 14.06.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.2.7; 1.15.23;
15.1.13
(591) Xanh lá, xanh nước biển, cam, vàng, đỏ,
đen.
(731) CÔNG TY TNHH MINIGOOD (VN)
132/56 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo); quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; marketing; nghiên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp usb.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

(111) **4-0356660**
(210) 4-2018-19479
(181) 14.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 14.06.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HUY TRÍ ĐỈNH (VN)
Lầu 5, tòa nhà ACM Building, 96 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

(111) **4-0356661**
(210) 4-2018-13892
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

UNIDOG

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi: tắm cho thú nuôi trong nhà, cắt tỉa lông cho thú nuôi trong nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356662**
(210) 4-2018-13888
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Yangchun 

(151) 15.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) 26.15.15; A26.11.12; 25.1.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện.

(111) **4-0356663**
(210) 4-2018-13887
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

YAODA

(151) 15.07.2020
(220) 04.05.2018

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện.

(111) **4-0356664**
(210) 4-2018-13885
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Maxterm

(151) 15.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) 26.4.4
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện.

(111) **4-0356665** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-13863 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FUTURE CODING

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

(111) **4-0356666** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-13862 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

WE DREAM GIRLS

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

(111) **4-0356667** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-13881 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



QIAN HUA

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.1.11; A24.15.11
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG
NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM
(VN)
Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không thao tác thủ công; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy bơm nước; máy phát điện; máy cắt; máy xén; máy cưa; máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện.

(111) **4-0356668** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-13878 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Madeca

(731) DONG KOOK PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
7, Teheran-ro 108-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem tẩy tế bào chết; kem làm trắng da; kem chống nắng da; nước thơm; nước thơm chăm sóc da; sữa tắm [cho người]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng; gel tắm; kem thoa da bổ sung dưỡng chất không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem tái tạo và phục hồi da; kem chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm tái tạo và phục hồi da; tất cả các sản phẩm nêu trên được dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0356669** (151) 15.07.2020
(210) 4-2017-18016 (220) 16.06.2017
(181) 16.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

C.TY SHIELD

(731) RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) LIMITED (GB)
Dansom Lane, Hull, HU8 7DS, England
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y và vệ sinh, cụ thể: chế phẩm chống viêm, chế phẩm dùng để giảm dị ứng, chế phẩm dùng để giảm bớt tiếp xúc với chất gây dị ứng hoặc chất gây ô nhiễm; chế phẩm khử trùng, chế phẩm chống vi khuẩn, chế phẩm tẩy uế đa năng, chất diệt khuẩn; các sản phẩm ngâm tắm chất tẩy uế hoặc sản phẩm chống vi khuẩn, khăn ướt, giấy ăn và bọt biển khử trùng; các sản phẩm tắm sản phẩm khử trùng, cụ thể khăn ướt khử trùng; thuốc trừ sâu và ve, bét; chất trừ sâu bọ; chế phẩm diệt trừ và chống sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chế phẩm khử mùi không khí, chế phẩm làm sạch không khí; chất khử mùi và thuốc khử mùi dùng trong phòng và hộ gia đình; chế phẩm trung hòa mùi dùng cho thảm, vải dệt, bề mặt, và trong không khí; chế phẩm và chất dùng để trung hòa, kiểm soát hoặc giảm các chất gây dị ứng, cụ thể chế phẩm làm sạch không khí, chế phẩm vệ sinh tắm thuốc, cụ thể, chế phẩm chăm sóc da có tắm thuốc, phấn rôm có tắm thuốc; chế phẩm tắm có tắm thuốc; cao dán y tế; các vật dụng dùng để băng bó, cụ thể miếng cao dán, cao dán dạng vòng, cao dán tròn chữa vết chai, miếng cao dán, vật dụng băng bó, cụ thể là vải gạc, băng dán hỗn hợp, băng dạng bọt, chất liệu thay thế da, băng phẫu thuật và miếng dán liền da; hộp thuốc cấp cứu có chứa thuốc bên trong, cụ thể là bộ dụng cụ sơ cứu; vải, giấy ướt, khăn giấy và bọt biển tắm chế phẩm khử trùng hoặc chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; gel, kem và nước thơm chống viêm; nước muối rửa mũi dạng gel; gel, kem và nước thơm có

tắm thuốc dùng cho mục đích da liễu; chất tẩy rửa da dạng gel dùng cho y tế; gel, kem và nước thơm dùng để bôi tại chỗ sử dụng cho mục đích y tế và điều trị.

Nhóm 09: Mặt nạ chống bụi; mặt nạ bảo hiểm; mặt nạ phòng độc không dùng cho mục đích y tế; bộ lọc dùng cho mặt nạ phòng độc không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ chống ô nhiễm để bảo vệ hô hấp; mặt nạ phòng độc, không dùng cho hô hấp nhân tạo; kẹp mũi để ngăn ngừa hít thở chất ô nhiễm; dụng cụ, thiết bị và bộ điều khiển dùng để đo đạc, phát hiện và giám sát mức độ ô nhiễm trong môi trường; dụng cụ có thể cầm tay và có thể đeo, có thể di động được dùng để đo đạc, giám sát và phát hiện mức độ ô nhiễm trong môi trường; phần mềm có thể tải xuống được dùng cho việc cung cấp thông tin liên quan đến môi trường và ô nhiễm không khí; phần mềm có thể tải xuống được dùng để học và lưu trữ thông tin cá nhân về mức độ ô nhiễm và thông tin liên quan đến chất lượng không khí trong môi trường xung quanh.

Nhóm 10: Mặt nạ vệ sinh phòng chống bụi; vật gài vào mặt nạ thở dùng cho mục đích phẫu thuật; vật gài vào mặt nạ thở dùng cho mục đích y tế; mặt nạ bảo vệ mũi dùng cho mục đích y tế; mặt nạ phòng hộ dùng trong các ứng dụng y tế; mặt nạ phòng hộ làm từ chất liệu không phải là len dùng trong các ứng dụng y tế; máy hô hấp dùng cho mục đích y tế; kẹp mũi trị liệu dùng để phòng ngừa phơi nhiễm chất gây ô nhiễm và dùng cho mục đích y tế, thiết bị điện tử dùng cho mục đích y tế để giám sát không khí trong môi trường xung quanh; máy thở dùng trong y tế.

Nhóm 11: Máy thông gió dùng cho gia đình; máy lọc khí dùng trong gia đình; hệ thống lọc khí; bộ lọc khí; máy làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; bộ phận lọc không khí; bộ lọc làm sạch khí; bộ phận của hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí; bộ lọc tĩnh điện để làm sạch không khí; máy lọc để khử trùng không khí; bộ phận khử trùng không khí bằng điện.

Nhóm 42: Thử nghiệm hoặc nghiên cứu các phương pháp phòng ngừa ô nhiễm; cung cấp các thông tin trong lĩnh vực nghiên cứu môi trường và chất lượng không khí thông qua trang tin điện tử; giám sát và đánh giá ô nhiễm môi trường; chất lượng không khí và chất lượng nước; dịch vụ giám sát kỹ thuật chất lượng không khí; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc giám sát và đánh giá về ô nhiễm môi trường; cung cấp các thông tin mang tính công nghệ về những đổi mới trong việc nhận thức về môi trường và thiên nhiên; thử mẫu không khí, đất và nước để kiểm tra và phân tích mức độ ô nhiễm; tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc kiểm soát ô nhiễm và các thiệt hại; dịch vụ phân tích, lấy mẫu và thực hiện việc đánh giá mức độ ô nhiễm.

(111) **4-0356670**

(210) 4-2017-18576

(181) 21.06.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 15.07.2020

(220) 21.06.2017

(531) 1.15.23; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lam, tím, hồng, da cam, vàng, xanh lá mạ, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) LIMITED (GB)

Dansom Lane, Hull, HU8 7DS, England

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y và vệ sinh, cụ thể: chế phẩm chống viêm, chế phẩm dùng để giảm dị ứng, chế phẩm dùng để giảm bớt tiếp xúc với chất gây dị ứng hoặc chất gây ô nhiễm; chế phẩm khử trùng, chế phẩm chống vi khuẩn, chế phẩm tẩy uế đa năng, chất diệt khuẩn; các sản phẩm ngâm tẩm chất tẩy uế hoặc sản phẩm chống vi khuẩn, khăn ướt, giấy ăn và bọt biển khử trùng; các sản phẩm tẩm sản phẩm khử trùng, cụ thể khăn ướt khử trùng; thuốc trừ sâu và ve, bét; chất trừ sâu bọ; chế phẩm diệt trừ và chống sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chế phẩm khử mùi không khí, chế phẩm làm sạch không khí; chất khử mùi và thuốc khử mùi dùng trong phòng và hộ gia đình; chế phẩm trung hòa mùi dùng cho thảm, vải dệt, bề mặt, và trong không khí; chế phẩm và chất dùng để trung hòa, kiểm soát hoặc giảm các chất gây dị ứng, cụ thể chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm vệ sinh tẩm thuốc, cụ thể, chế phẩm chăm sóc da có tẩm thuốc, phấn rôm có tẩm thuốc; chế phẩm tẩm có tẩm thuốc; cao dán y tế; các vật dụng dùng để băng bó, cụ thể miếng cao dán, cao dán dạng vòng, cao dán tròn chữa vết chai, miếng cao dán, vật dụng băng bó, cụ thể là vải gạc, băng dán hỗn hợp, băng dạng bọt, chất liệu thay thế da, băng phẫu thuật và miếng dán liền da; hộp thuốc cấp cứu có chứa thuốc bên trong, cụ thể là bộ dụng cụ sơ cứu; vải, giấy ướt, khăn giấy và bọt biển tẩm chế phẩm khử trùng hoặc chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; gel, kem và nước thơm chống viêm; nước muối rửa mũi dạng gel (chứa thuốc); gel, kem và nước thơm có tẩm thuốc dùng cho mục đích da liễu; chất tẩy rửa da dạng gel (chứa thuốc); gel, kem và nước thơm dùng để bôi tại chỗ sử dụng cho mục đích y tế và điều trị.

Nhóm 09: Mặt nạ chống bụi; mặt nạ bảo hiểm; mặt nạ phòng độc không dùng cho mục đích y tế, bộ lọc dùng cho mặt nạ phòng độc không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ chống ô nhiễm để bảo vệ hô hấp; mặt nạ phòng độc, không dùng cho hô hấp nhân tạo; kẹp mũi để ngăn ngừa hít thở chất ô nhiễm; dụng cụ, thiết bị và bộ điều khiển dùng để đo đạc, phát hiện và giám sát mức độ ô nhiễm trong môi trường; dụng cụ có thể cầm tay và có thể đeo, có thể di động được dùng để đo đạc, giám sát và phát hiện mức độ ô nhiễm trong môi trường; phần mềm có thể tải xuống được dùng cho việc cung cấp thông tin liên quan đến môi trường và ô nhiễm không khí; phần mềm có thể tải xuống được dùng để học và lưu trữ thông tin cá nhân về mức độ ô nhiễm và thông tin liên quan đến chất lượng không khí trong môi trường xung quanh.

Nhóm 10: Mặt nạ vệ sinh phòng chống bụi dùng cho mục đích y tế; vật gài vào mặt nạ thở dùng cho mục đích phẫu thuật; vật gài vào mặt nạ thở dùng cho mục đích y tế; mặt nạ bảo vệ mũi dùng cho mục đích y tế; mặt nạ phòng hộ dùng trong các ứng dụng y tế; mặt nạ phòng hộ làm từ chất liệu không phải là len dùng trong các ứng dụng y tế; máy hô hấp dùng cho mục đích y tế; kẹp mũi trị liệu dùng để phòng ngừa phơi nhiễm chất gây ô nhiễm và dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện tử dùng cho mục đích y tế để giám sát không khí trong môi trường xung quanh; máy thở dùng trong y tế.

Nhóm 11: Máy thông gió dùng cho gia đình; máy lọc khí dùng trong gia đình; hệ thống lọc khí; bộ lọc khí; máy làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; bộ phận lọc không khí; bộ lọc làm sạch khí; bộ phận của hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí; bộ lọc tĩnh điện để làm sạch không khí; máy lọc để khử trùng không khí; bộ phận khử trùng không khí bằng điện.

Nhóm 42: Thử nghiệm hoặc nghiên cứu các phương pháp phòng ngừa ô nhiễm; cung cấp các thông tin trong lĩnh vực nghiên cứu môi trường và chất lượng không khí thông qua trang tin điện tử; giám sát và đánh giá ô nhiễm môi trường, chất lượng không khí và chất lượng nước; dịch vụ giám sát kỹ thuật chất lượng không khí; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc giám sát và đánh giá về ô nhiễm môi trường; cung cấp các thông tin mang tính công nghệ về những đổi mới trong việc nhận thức về môi trường và thiên nhiên; thử mẫu không khí, đất và nước để kiểm tra và phân tích mức độ ô nhiễm; tư vấn kỹ thuật liên quan đến việc

kiểm soát ô nhiễm và các thiệt hại; dịch vụ phân tích, lấy mẫu và thực hiện việc đánh giá mức độ ô nhiễm.

(111) **4-0356671** (151) 15.07.2020
 (210) 4-2017-22007 (220) 18.07.2017
 (181) 18.07.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

HiLook

(731) HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No. 555, Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, P.R.China
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thiết bị kiểm tra tem miễn cước; máy phát hiện tiền giả; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị điện báo truyền ảnh; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị liên lạc; điện thoại hình; thiết bị định vị toàn cầu; đĩa compact [nghe-nhìn]; thiết bị ghi âm thanh; máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị kiểm tra, dùng điện; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; máy ảnh [chụp ảnh]; màn ảnh [nhiếp ảnh]; bộ lọc [nhiếp ảnh]; chân thiết bị nhiếp ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; nắp che ống kính máy ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; dụng cụ đo; thấu kính quang học; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; tụ điện; màn hình video; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dẫn tia sáng [sợi quang học]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; cột thu lôi; máy điện phân; thiết bị dập lửa; màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; kính đeo mắt loại kẹp mũi (kính mắt); pin điện; phim dương bản [nhiếp ảnh]; máy ảnh kỹ thuật số; camera quan sát với cảm biến ccd với hình ảnh được số hóa để xử lý (camera analog).

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại trong việc mua và bán, nhập khẩu và xuất khẩu, và trong việc bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: thiết bị bộ nhớ máy tính, chương trình máy vi tính, ghi sẵn, chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn, phần mềm máy vi tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, đồng hồ đo thời gian đỗ xe, thiết bị kiểm tra tem miễn cước, máy phát hiện tiền giả, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp, thiết bị nhận diện khuôn mặt, thiết bị điện báo truyền ảnh, thiết bị và dụng cụ để cân, thiết bị đo, bảng thông báo điện tử, thiết bị liên lạc, điện thoại hình, thiết bị định vị toàn cầu, đĩa compact [nghe-nhìn], thiết bị ghi âm thanh, máy ghi hình, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, thiết bị kiểm tra, dùng điện, thiết bị video giám sát trẻ nhỏ, máy ảnh [chụp ảnh], màn ảnh [nhiếp ảnh], bộ lọc [nhiếp ảnh], chân thiết bị nhiếp ảnh, giá ba chân dùng cho máy ảnh, nắp che ống kính máy ảnh, gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay], dụng cụ đo, thấu kính quang học, sợi quang [dây dẫn tia sáng], miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp, chip [mạch tích hợp], tụ điện, màn hình video, thiết bị điều khiển từ xa, sợi dẫn tia sáng [sợi quang học], hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, cột thu lôi, máy điện phân, thiết bị dập lửa; màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp, thiết bị bảo hộ

phòng chống tai nạn cho cá nhân, hệ thống phòng trộm, chạy điện, thiết bị báo hiệu chống trộm; kính đeo mắt loại kẹp mũi (kính mắt), pin điện, phim dương bản [nhiếp ảnh], máy ảnh kỹ thuật số, camera quan sát với cảm biến ccd với hình ảnh được số hóa để xử lý (camera analog); cung cấp thông tin thương mại; hoạt động quảng cáo; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo và/hoặc thương mại; biên tập và quản lý tệp tin dữ liệu; cố vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên; các dịch vụ kể trên đồng thời được cung cấp thông qua mạng điện tử như là mạng internet.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ phát triển; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; trắc địa; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu về cơ khí; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên; các dịch vụ kể trên cũng bao gồm các dịch vụ được cung cấp qua mạng điện tử, bao gồm internet.

(111) **4-0356672**

(210) 4-2017-12951

(181) 10.05.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 15.07.2020

(220) 10.05.2017

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.13.25

(591) Xanh da trời.

(731) TCL COMMUNICATION LIMITED (CN)

5th Floor, Building 22E, 22 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử; sản phẩm điện tử; sản phẩm điện tử di động, cụ thể là điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị điện tử có thể đeo được, thiết bị công nghệ mạng truyền thông không dây, điện thoại đồng hồ thông minh, thiết bị đeo theo dõi sức khỏe, bao đựng máy tính bảng cầm tay, thiết bị đọc thông minh; các thiết bị điện tử; các thiết bị điện tử, cụ thể là, các thiết bị máy tính cầm tay với hệ điều hành cho phép sử dụng các ứng dụng phần mềm, mạng không dây (wi-fi), hệ thống định vị toàn cầu (gps) và giao thức giao tiếp tầm ngắn (nfc); sản phẩm điện tử tiêu dùng; sản phẩm điện tử tiêu dùng, cụ thể là điện thoại, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng, máy nghe nhạc (mp3, mp4 và các máy nghe nhạc thế hệ tiếp theo), tai nghe có chức năng truyền giọng nói và dữ liệu số trong phạm vi ngắn, điện thoại đồng hồ thông minh, thiết bị đeo theo dõi sức khỏe, thiết bị âm thanh, hệ thống định vị toàn cầu (gps), máy ảnh kỹ thuật số, máy nghe nhạc và máy ghi âm; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để tạo ra các thế giới ảo trên máy

tính; phần mềm thực tế ảo để chơi các trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm tăng cường thực tế ảo; phần mềm tăng cường thực tế ảo để tạo ra các thế giới ảo trên máy tính; phần mềm tăng cường thực tế ảo để chơi các trò chơi tăng cường thực tế ảo; phần mềm trò chơi tăng cường thực tế ảo; sản phẩm thực tế ảo; sản phẩm thực tế ảo (vr) cụ thể là kính, găng tay, kính 3D dành cho điện thoại thông minh, tai nghe và màn hình đeo trên đầu phù hợp để sử dụng để xem vi-đê-ô và phim ảnh, tai nghe, bộ theo dõi chuyển động của đầu, bộ theo dõi chuyển động, găng tay dữ liệu, bộ điều khiển 3D, thiết bị phản hồi xúc giác, màn hình lập thể 3D, thiết bị hiển thị hình ảnh mono 2D, ống nhòm một mắt; sản phẩm tăng cường thực tế ảo; sản phẩm tăng cường thực tế ảo cụ thể là kính, găng tay, kính 3D dành cho điện thoại thông minh, tai nghe và màn hình đeo trên đầu phù hợp để sử dụng để xem vi-đê-ô và phim ảnh, tai nghe, bộ theo dõi chuyển động của đầu, bộ theo dõi chuyển động, găng tay dữ liệu, bộ điều khiển 3D, thiết bị phản hồi xúc giác, màn hình lập thể 3D, thiết bị hiển thị hình ảnh mono 2D, ống nhòm một mắt; phần mềm máy tính dùng cho cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để thu thập và phân tích dữ liệu, trực quan hóa, thao tác, hòa nhập và tích hợp thông tin địa lý thực tế ảo khi tương tác với các thành viên cộng đồng trực tuyến, các ứng dụng khác và bản thân dữ liệu; tai nghe; tai nghe thực tế ảo và màn hình hiển thị đeo trên đầu phù hợp để xem vi-đê-ô và phim ảnh; máy tính có thể đeo được; thiết bị ngoại vi có thể đeo được dành cho máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động, cụ thể là màn hình hiển thị đeo trên đầu có thể thiết lập cấu hình; màn hình vi-đê-ô gắn trong kính đeo mắt; phần cứng máy tính và các thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng trong lĩnh vực thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo và tai nghe tăng cường thực tế ảo, mũ bảo hiểm, màn hình hiển thị, và hệ thống âm thanh bao gồm chủ yếu là loa, tất cả đều phù hợp để sử dụng trong chơi trò chơi vi-đê-ô, xem vi-đê-ô, hình ảnh động, và để tham gia vào các môi trường thực tế ảo và môi trường tăng cường thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo cho liên lạc viễn thông; phần mềm thực tế ảo để giải trí; phần cứng và phần mềm cho phép máy tính, bảng điều khiển cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại thông minh cung cấp trải nghiệm về thế giới ảo; phần mềm thực tế ảo để tạo lập, chia sẻ và xem nội dung thực tế ảo trực tuyến qua mạng internet; tai nghe thực tế ảo để sử dụng trong trực quan hóa, thao tác, hòa nhập và tích hợp âm thanh, vi-đê-ô, tin nhắn, ảnh nhị phân, ảnh tĩnh, đồ họa và các tệp tin đa phương tiện; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính dành cho các thiết bị di động để truy cập và truy cập dữ liệu từ xa; thiết bị ngoại vi máy tính để hiển thị dữ liệu, vi-đê-ô và các thông tin và nội dung thực tế ảo; các thiết bị và linh kiện truyền thông điện tử và quang học, cụ thể là màn hình hiển thị để trực quan hóa thực tế ảo, thao tác, hòa nhập và tích hợp âm thanh, vi-đê-ô, tin nhắn, ảnh nhị phân, ảnh tĩnh, đồ họa và các tệp tin đa phương tiện; kính mắt 3D; thiết bị hiển thị vi-đê-ô cá nhân dưới hình thức màn hình có thể đeo được để xem nội dung kỹ thuật số bao gồm nội dung thực tế ảo, nội dung tăng cường thực tế ảo và nội dung thực tế ảo hỗn hợp; máy nghe nhạc; máy ảnh; hệ thống định vị toàn cầu; thiết bị máy chiếu; hệ thống định vị vệ tinh; thiết bị liên lạc; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được; máy theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị điều khiển từ xa; bộ cảm biến kỹ thuật số; dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh; sản phẩm máy tính; thiết bị máy tính; các sản phẩm liên quan đến truyền thông không dây; các sản phẩm liên quan đến truyền thông không dây cụ thể là băng thông rộng, bộ lặp, khóa USB để sử dụng mạng internet không dây, các thiết bị mạng không dây (wi-fi) di động, hệ thống định vị toàn cầu (gps), chuột và bàn phím không dây cho máy tính, tai nghe và tai nghe chụp đầu không dây, điện thoại không dây; thiết bị di động; điện thoại thông minh; điện thoại di động; điện thoại; máy vi tính; máy tính bảng; máy tính cầm tay; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị điện tử di động; thiết bị truyền thông; phần cứng và phần mềm truyền thông; thiết bị viễn thông; phần cứng và phần mềm viễn thông; các sản phẩm liên quan đến viễn thông; các sản phẩm liên quan đến viễn thông cụ thể là máy tính, điện thoại, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay, vệ tinh truyền thông, radio, ti-vi, điện thoại hình, hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống họp từ xa/họp trực tuyến, máy ghi hình tích hợp vào máy tính để

truyền hình ảnh qua mạng (webcam), bộ nén và giải nén (codec), phần mềm hội nghị truyền hình; sản phẩm liên quan đến truyền thông; sản phẩm liên quan đến điện tử; phần cứng máy tính để truy cập và truyền dữ liệu từ xa; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính có thể đeo được; đồng hồ đeo tay truyền dữ liệu tới điện thoại thông minh; điện thoại thông minh có hình dạng đồng hồ đeo tay, đồng hồ thông minh; thiết bị cầm tay với công nghệ tần số vô tuyến (rf), phụ kiện; hộp đựng để vận chuyển cụ thể là hộp đựng để vận chuyển máy vi tính; hộp đựng để vận chuyển sản phẩm điện tử, thiết bị điện tử, sản phẩm điện tử tiêu dùng, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, sản phẩm máy tính, thiết bị máy tính, các sản phẩm liên quan đến truyền thông không dây, thiết bị di động, điện thoại, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy vi tính, và máy tính bảng; ốp bảo vệ có màu cho điện thoại cầm tay, điện thoại di động, và điện thoại thông minh; vỏ bảo vệ vừa khít cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và thiết bị điện tử cầm tay; vỏ bảo vệ vừa khít có màu cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và thiết bị điện tử cầm tay; vỏ bảo vệ cho điện thoại, điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính điện tử cầm tay, và máy tính bảng; bộ điều khiển thông minh; bút cảm ứng; bút điện tử; bút điện tử và bút cảm ứng ánh sáng; màn hình theo dõi nhịp tim; phần mềm và ứng dụng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và tập thể dục đặc biệt là để theo dõi và ghi lại nhịp tim; vỏ bảo vệ thiết bị di động; phụ tùng và phụ kiện cho các hàng hoá nói trên; thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu; thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị đập lửa.

Nhóm 38: Các dịch vụ viễn thông và dịch vụ công nghệ thông tin; các dịch vụ viễn thông; các dịch vụ truyền thông; các dịch vụ truyền phát; các dịch vụ truyền dẫn; viễn thông; dịch vụ hộp thư thoại; cấp quyền truy cập; các dịch vụ điện tử; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; gửi và nhận dữ liệu, âm thanh, tín hiệu, thông tin; các dịch vụ viễn thông mạng kỹ thuật số; phát thanh truyền hình; thông tin liên lạc di động; dịch vụ tin nhắn điện tử; các dịch vụ tư vấn; các dịch vụ cố vấn.

Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được; phần mềm không thể tải xuống được; phần mềm đám mây; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; phần mềm SaaS; phần mềm PaaS; cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ thông tin; các dịch vụ truyền thông trực tuyến; trang thông tin điện tử truyền thông; các dịch vụ phần mềm máy tính; các dịch vụ kết nối với phần cứng và phần mềm máy tính; các dịch vụ liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; các dịch vụ liên quan đến phần cứng và phần mềm truyền thông và kết nối mạng; thiết kế, tạo lập, duy trì, và lưu trữ các trang thông tin điện tử truyền thông cho người khác; các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật; các dịch vụ máy tính; các dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm và ứng dụng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và thể dục thể hình đặc biệt là để theo dõi và ghi lại nhịp tim; phát triển và thiết kế phần mềm thực tế ảo; thiết kế và phát triển máy tính và các thiết bị di động; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm thực tế ảo; phát triển và thiết kế phần cứng thực tế ảo và các sản phẩm ngoại vi; cung cấp một trang thông tin điện tử trong lĩnh vực công nghệ; cho thuê máy tính, máy tính xách tay và máy tính bảng; thiết kế phần mềm, phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính, cập nhật phần mềm, bảo trì phần mềm; các dịch vụ giám sát liên quan đến mạng viễn thông; các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến các dịch vụ khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn, dịch vụ cố vấn liên quan tới các dịch vụ nêu trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

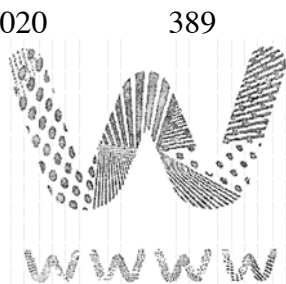
(111)	4-0356673	(151)	15.07.2020
(210)	4-2017-16990	(220)	09.06.2017
(181)	09.06.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18; 25.7.17; 25.7.25
		(591)	Đen, trắng, ghi, xanh nhạt, xanh đậm.
		(731)	DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI) Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và chất khác để giặt, chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm, nước thơm súc tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích trang điểm; chất chống đổ mồ hôi dùng cho mục đích trang điểm; chất khử mùi dùng cho người và động vật; dầu gội đầu và dầu xả; thuốc nhuộm tóc và màu nhuộm tóc; chế phẩm dạng xịt dùng cho tóc; chế phẩm tạo kiểu cho tóc; mặt nạ làm đẹp; xà phòng dùng cho tay dạng lỏng; gel và bột dùng để tắm; chế phẩm chăm sóc da; nước thơm và kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm làm rám nắng; chế phẩm chống nắng; dầu thơm; chế phẩm cạo râu; thuốc nhuộm râu; dầu gội khô; sáp dùng cho râu, ria; chế phẩm làm rụng lông; sáp thơm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, miếng bông len dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem, nước thơm, kem giữ ẩm, nước hoa hồng và nước xịt khoáng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chất làm bóng môi; son môi; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy tẩm chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân; khăn được tẩm chế phẩm làm sạch không có thuốc để vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm bóng đồ da; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; giấy nhám; giấy ráp; đá để đánh bóng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; sáp dưỡng môi; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm để tắm có chứa thuốc; thuốc dùng cho người; dầu y tế; chế phẩm dược dùng cho mục đích chăm sóc da; kem bôi trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; kẹo cao su, bánh, mút, kẹo, thảo mộc có chứa thuốc và thuốc bổ; hộp thuốc cấp cứu (có chứa thuốc bên trong); khăn giấy được ngâm, tẩm dùng cho mục đích làm sạch trong y tế; tã lót dùng cho trẻ sơ sinh và người không tự chủ được; quần (bỉm) thấm hút dùng cho trẻ sơ sinh và người không kiểm chế được; rượu/cồn dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc xoa đuổi côn trùng, sâu bọ và muối dạng xịt, dạng kem và dạng nước thơm; chế phẩm dược dùng để điều trị bệnh, các triệu chứng và rối loạn về da; kem dưỡng ẩm có chứa thuốc; nước thơm có chứa thuốc; sữa tắm có chứa thuốc, thuốc dạng xịt; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc; thuốc điều trị mụn trứng cá; chất làm sạch mặt và các sản phẩm chăm sóc da mặt có tác dụng diệt khuẩn dùng cho mục đích dược phẩm có

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

tác dụng theo vùng; kem bôi y tế cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm dùng để bôi ngoài đối với các bệnh da liễu.

(111)	4-0356674	(151)	15.07.2020
(210)	4-2017-22032	(220)	18.07.2017
(181)	18.07.2027		
(450)	25.08.2020		
(540)		(531)	A25.7.7; 25.7.20; 26.11.3; A26.11.9
		(731)	A.S. WATSON TM LIMITED (VG) Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là: sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu; dầu gội đầu có chứa thuốc; dầu gội đầu; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bột làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel dùng để tẩy; mỹ phẩm lỏng dùng để tẩy; dầu tẩy và xà phòng tẩy (không chứa thuốc); chế phẩm tẩy không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tẩy nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tẩy (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng cho mặt; nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể, gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước xúc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; tẩm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tẩy (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán (dùng trong ngành y);

vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; khăn tã trẻ em bằng giấy dùng một lần (tã lót); khăn tã trẻ em làm bằng xenluloza (tã lót); thực phẩm bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; chế phẩm vitamin; dầu anh thảo dùng ban đêm cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt thuốc và chất sát trùng; thuốc chữa bệnh đố mồ hôi chân, thuốc nhỏ mắt; dung dịch nhỏ mắt cho mục đích y tế; kem dưỡng ẩm mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mắt cho mục đích y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt các loại; dung dịch làm ẩm mắt liên quan đến việc đeo kính áp tròng; bao con nhộng dùng cho thuốc; thuốc cho mục đích nha khoa; thuốc dùng cho người; thuốc dạng viên; chế phẩm thử thai; khăn vệ sinh cho phụ nữ; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ cụ thể là: đĩa đựng màu nước của nghệ sĩ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, eke để vẽ, giá vẽ của họa sĩ, giá đỡ tay cho họa sĩ, khuôn cho đất nặn (vật liệu của nghệ sĩ), màu nước (để vẽ); bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (không kể thiết bị dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; khăn giấy; sản phẩm khăn giấy thấm hút; khăn giấy để tẩy mỹ phẩm; khăn giấy mỏng; giấy vệ sinh, cuộn khăn lau bằng giấy; khăn lau làm từ khăn giấy (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn lau mặt làm chủ yếu từ giấy; khăn giấy lau mặt; khăn giấy dùng một lần cho trẻ em; khăn giấy cho trẻ em làm bằng xenluloza; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; túi đựng tã lót bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (dùng một lần); khăn giấy làm bằng xenluloza (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng cụ thể là: biên tập số liệu thống kê, hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, sao chụp tài liệu, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản, xuất bản tài liệu quảng cáo, dịch vụ thư ký; dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: dược phẩm, thuốc, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, thực phẩm cho sức khỏe và đồ uống có cồn hoặc đồ uống không cồn, chế phẩm dược, sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp có nước hoa và chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh, bộ dụng cụ cấp cứu, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe cho việc chăm sóc cá nhân cụ thể là sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, móc chìa khóa, khóa, dao cạo, dao cạo điện tử, dao cạo râu, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng điện tử, lược, bọt biển, khung ảnh, gương, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng, pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh), đồ bằng đất nung để chứa đựng, dao kéo và bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa), thiết bị nghe nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy vi tính (ghi sẵn), phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, băng video, băng cát xet, đĩa ghi, đĩa và băng ghi sẵn, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy, bìa cứng, sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng, ấn phẩm, sách, tạp chí, áp phích quảng cáo, báo chí, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, bài lá, hàng hóa làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, ô, gậy chống, bao tải và túi xách, hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân, trò chơi và đồ chơi, đồ tập thể dục và đồ thể thao, thực phẩm và đồ uống, thực phẩm được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, bia; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(111) 4-0356675
(210) 4-2017-21849
(181) 17.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 17.07.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.17.25; 9.1.10;
1.15.23; 26.4.7; 26.4.3

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là: sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu; dầu gội đầu có chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bột làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel dùng để tắm; mỹ phẩm lỏng dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng cho mặt; nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể, gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước xúc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng

cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ cụ thể là: đĩa đựng màu nước của nghệ sĩ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, eke để vẽ, giá vẽ của họa sĩ, giá đỡ tay cho họa sĩ, khuôn cho đất nặn (vật liệu của nghệ sĩ), màu nước (để vẽ); bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (không kể thiết bị dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; khăn giấy; sản phẩm khăn giấy thấm hút; khăn giấy để tẩy mỹ phẩm; khăn giấy mỏng; giấy vệ sinh, cuộn khăn lau bằng giấy; khăn lau làm từ khăn giấy (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn lau mặt làm chủ yếu từ giấy; khăn giấy lau mặt; khăn giấy dùng một lần cho trẻ em; khăn giấy cho trẻ em làm bằng xenluloza; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; túi đựng tã lót bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (dùng một lần); khăn giấy làm bằng xenluloza (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 18: Cặp đựng tài liệu; túi; túi dùng ở bãi biển; dây đeo làm bằng da; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi xách tay; ví đựng tiền bỏ túi; túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hóa, ví tiền; ba lô; túi xách học sinh; túi mua hàng; dây đeo vai bằng da thuộc; túi du lịch; bộ túi du lịch (đồ da); ô; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi có bánh xe để đi mua hàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không phải kim loại quý hoặc được bọc bởi kim loại quý); lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ cho mục đích lau dọn; sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ bằng thủy tinh (để chứa đựng); đồ bằng sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng điện; vật dụng đựng bàn chải đánh răng (không bằng kim loại quý); bàn chải đánh răng không dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; đồ chứa đựng bàn chải đánh răng; bình đựng bàn chải đánh răng, không bằng kim loại quý; vật dụng đựng kem đánh răng không bằng kim loại quý; chổi để làm sạch nhà tắm; miếng bọt biển dùng để kỳ da; miếng cọ rửa; dụng cụ để trang điểm mắt; dụng cụ mỹ phẩm; vật dụng dưới dạng bọt biển cho mục đích gia dụng (không dùng cho mục đích y tế); nùi bông để thoa phấn; nùi bông để thoa kem nền; bọt biển và dụng cụ bọt biển để trang điểm mắt, tất cả là bọt biển mỹ phẩm; bàn chải; chổi mỹ phẩm; giấy thấm phấn (dụng cụ trang điểm); bình xịt (bình phun) cho các chế phẩm vệ sinh, không bằng kim loại quý; bàn chải tóc; túi đựng dụng cụ mỹ phẩm (có đồ bên trong); bình chứa đựng (không bằng kim loại quý); hộp đựng viên thuốc (không bằng kim loại quý); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng có gắn vòi bơm xịt (không bằng kim loại quý); hộp đựng có gắn vòi bơm xịt (không bằng kim loại quý); nùi bông cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 25: Đế cho đồ đi chân; đế trong giày dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); miếng đệm lót bên trong dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); đồ đi chân (trang phục); quần áo và đồ đội đầu (trang phục).

(111)	4-0356676	(151)	15.07.2020
(210)	4-2017-21843	(220)	17.07.2017
(181)	17.07.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.17.25; 1.15.23; 9.1.10; 26.4.3; 26.4.7
		(731)	A.S. WATSON TM LIMITED (VG) Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



giannetto
COLLECTION

- (511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là: sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu; dầu gội đầu có chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bọt làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel dùng để tắm; mỹ phẩm lỏng dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng cho mặt; nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể, gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước xúc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ cụ thể là: đĩa đựng màu nước

của nghệ sĩ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, eke để vẽ, giá vẽ của họa sĩ, giá đỡ tay cho họa sĩ, khuôn cho đất nặn (vật liệu của nghệ sĩ), màu nước (để vẽ); bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (không kể thiết bị dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; khăn giấy; sản phẩm khăn giấy thấm hút; khăn giấy để tẩy mỹ phẩm; khăn giấy mỏng; giấy vệ sinh, cuộn khăn lau bằng giấy; khăn lau làm từ khăn giấy (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn lau mặt làm chủ yếu từ giấy; khăn giấy lau mặt; khăn giấy dùng một lần cho trẻ em; khăn giấy cho trẻ em làm bằng xenluloza; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; túi đựng tã lót bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (dùng một lần); khăn giấy làm bằng xenluloza (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 18: Cặp đựng tài liệu; túi; túi dùng ở bãi biển; dây đeo làm bằng da; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi xách tay; ví đựng tiền bỏ túi; túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hóa, ví tiền; ba lô; túi xách học sinh; túi mua hàng; dây đeo vai bằng da thuộc; túi du lịch; bộ túi du lịch (đồ da); ô; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi có bánh xe để đi mua hàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không phải kim loại quý hoặc được bọc bởi kim loại quý); lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ cho mục đích lau dọn; sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ bằng thủy tinh (để chứa đựng); đồ bằng sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng điện; vật dụng đựng bàn chải đánh răng (không bằng kim loại quý); bàn chải đánh răng không dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; đồ chứa đựng bàn chải đánh răng; bình đựng bàn chải đánh răng, không bằng kim loại quý; vật dụng đựng kem đánh răng không bằng kim loại quý; chổi để làm sạch nhà tắm; miếng bọt biển dùng để kỳ da; miếng cọ rửa; dụng cụ để trang điểm mắt; dụng cụ mỹ phẩm; vật dụng dưới dạng bọt biển cho mục đích gia dụng (không dùng cho mục đích y tế); nùi bông để thoa phấn; nùi bông để thoa kem nền; bọt biển và dụng cụ bọt biển để trang điểm mắt, tất cả là bọt biển mỹ phẩm; bàn chải; chổi mỹ phẩm; giấy thấm phấn (dụng cụ trang điểm); bình xịt (bình phun) cho các chế phẩm vệ sinh, không bằng kim loại quý; bàn chải tóc; túi đựng dụng cụ mỹ phẩm (có đồ bên trong); bình chứa đựng (không bằng kim loại quý); hộp đựng viên thuốc (không bằng kim loại quý); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng có gắn vòi bơm xịt (không bằng kim loại quý); hộp đựng có gắn vòi bơm xịt (không bằng kim loại quý); nùi bông cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 25: Đế cho đồ đi chân; đế trong giày dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); miếng đệm lót bên trong dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); đồ đi chân (trang phục); quần áo và đồ đội đầu (trang phục).

(111) 4-0356677

(210) 4-2017-21842

(181) 17.07.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 15.07.2020

(220) 17.07.2017

(531) 24.17.25; 9.1.10; 1.15.23; 26.4.3; 26.4.7

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là: sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu; dầu gội đầu có chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bọt làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel dùng để tắm; mỹ phẩm lỏng dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng cho mặt; nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể, gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước xúc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ cụ thể là: đĩa đựng màu nước của nghệ sĩ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, eke để vẽ, giá vẽ của họa sĩ, giá đỡ tay cho họa sĩ, khuôn cho đất nặn (vật liệu của nghệ sĩ), màu nước (để vẽ); bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (không kể thiết bị dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; khăn giấy; sản phẩm khăn giấy thấm hút; khăn giấy để tẩy mỹ phẩm; khăn giấy mỏng; giấy vệ sinh, cuộn khăn lau bằng giấy; khăn lau làm từ khăn giấy (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn lau mặt làm chủ yếu từ giấy; khăn giấy lau mặt; khăn giấy dùng một lần cho trẻ em; khăn giấy cho trẻ em làm bằng xenluloza; khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; túi đựng tã lót bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (dùng một lần); khăn giấy làm bằng xenluloza (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 18: Cặp đựng tài liệu; túi; túi dùng ở bãi biển; dây đeo làm bằng da; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi xách tay; ví đựng tiền bỏ túi; túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hóa, ví tiền; ba lô; túi xách học sinh; túi mua hàng; dây đeo vai bằng da thuộc; túi du lịch; bộ túi du lịch (đồ da); ô; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi có bánh xe để đi mua hàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không phải kim loại quý hoặc được bọc bởi kim loại quý); lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ cho mục đích lau dọn; sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ bằng thủy tinh (để chứa đựng); đồ bằng sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng điện; vật dụng đựng bàn chải đánh răng (không bằng kim loại quý); bàn chải đánh răng không dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; đồ chứa đựng bàn chải đánh răng; bình đựng bàn chải đánh răng, không bằng kim loại quý; vật dụng đựng kem đánh răng không bằng kim loại quý; chổi để làm sạch nhà tắm; miếng bọt biển dùng để kỳ da; miếng cọ rửa; dụng cụ để trang điểm mắt; dụng cụ mỹ phẩm; vật dụng dưới dạng bọt biển cho mục đích gia dụng (không dùng cho mục đích y tế); nùi bông để thoa phấn; nùi bông để thoa kem nền; bọt biển và dụng cụ bọt biển để trang điểm mắt, tất cả là bọt biển mỹ phẩm; bàn chải; chổi mỹ phẩm; giấy thấm phấn (dụng cụ trang điểm); bình xịt (bình phun) cho các chế phẩm vệ sinh, không bằng kim loại quý; bàn chải tóc; túi đựng dụng cụ mỹ phẩm (có đồ bên trong); bình chứa đựng (không bằng kim loại quý); hộp đựng viên thuốc (không bằng kim loại quý); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng có gắn vòi bơm xịt (không bằng kim loại quý); hộp đựng có gắn vòi bơm xịt (không bằng kim loại quý); nùi bông cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 25: Đế cho đồ đi chân; đế trong giày dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); miếng đệm lót bên trong dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); đồ đi chân (trang phục); quần áo và đồ đội đầu (trang phục).

(111)	4-0356678	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-19982	(220)	18.06.2018
(181)	18.06.2028		
(300)	2018-315	17.04.2018	LI
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	APPLE INC. (US)

MEMOJI

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính;

phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị di động, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màn hình hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, tấm lót chuột, máy in dùng với máy tính; ổ đĩa và ổ đĩa cứng; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong xe có động cơ; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micro; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); máy thu thanh (radiô); thiết bị phát và thu sóng radiô; giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đầu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đầu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti-vi, và bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi


tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; màn che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; bộ phận và phụ kiện dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát vidêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đuối; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; thiết bị điều khiển bằng giọng nói và nhận dạng giọng nói điện tử dùng để kiểm soát việc vận hành của các thiết bị điện tử tiêu dùng và các hệ thống lắp đặt cho nhà ở; máy hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặt biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; thiết bị điều chỉnh điện; bộ điều chỉnh ánh sáng điện (bộ điều chỉnh độ sáng); thiết bị điều khiển ánh sáng (điều khiển hệ thống chiếu sáng); ổ cắm điện; công-tắc điện và điện tử; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động; thiết bị dò khói và khí cacbon mono-xít (co); máy điều nhiệt; khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; hệ thống an ninh và giám sát nơi ở; trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

(111)	4-0356679	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-13908	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.15
		(591)	Xanh lục, xanh lá mạ, xanh da trời, trắng.
		(731)	SAKATA INKUSU KABUSHIKIGAISHA (SAKATA INX CORPORATION) (JP) 1-23-37, Edobori, Nishi-ku, Osaka, Japan
		(740)	Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)




CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 02: Mục in.

(111)	4-0356680	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-13905	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.3; A25.7.21; 26.11.3
		(591)	Xanh cốm, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MAY MẶC NALT (VN) Số 315A, tổ 14, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
		(740)	Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, ca vát, khăn choàng, thắt lưng [trang phục].

(111)	4-0356681	(151)	15.07.2020
(210)	4-2017-33787	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.9; 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24
		(591)	Đen, đỏ, vàng, trắng, xanh dương, xanh da trời, cam, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO TƯ VẤN PDCA (VN) Tầng 3 tòa nhà Đinh Lê, N09, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về giám đốc điều hành (ceo), quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn].

(111)	4-0356682	(151)	15.07.2020
(210)	4-2017-33788	(220)	17.10.2017
(181)	17.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.4; 26.3.23
		(591)	Xanh lá cây, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO TƯ VẤN PDCA (VN) Tầng 3 tòa nhà Đinh Lê, N09, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về giám đốc điều hành (ceo), quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn].

(111) **4-0356683** (151) 15.07.2020
(210) 4-2017-34365 (220) 20.10.2017
(181) 20.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

THEROYALPIZZA

(731) CÔNG TY TNHH ROYAL PIZZA
(VN)
622 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, dịch vụ quây rượu, quán cà phê.

(111) **4-0356684** (151) 15.07.2020
(210) 4-2017-39054 (220) 24.11.2017
(181) 24.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.2; A26.11.8
(731) GLOBAL GURAYSH FZCO (AE)
P. O. Box 119640, Jebel Ali Free Zone,
South Zone Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; sợi thép rời; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh, đồ bằng đất nung, đồ sứ để chứa đựng không xếp vào các nhóm khác.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; kem lạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng, cụ thể là cho thuê máy sao chụp, sao chụp, xử lý văn bản, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại và dịch vụ đánh máy chữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356685**
(210) 4-2017-33844
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
(220) 17.10.2017

(531) 26.1.1; A26.4.24; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)
Tổ 05, khu 1A, phường Vĩnh Niệm, quận
Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; thuốc nhuộm tóc; gel xịt tóc dùng để làm cứng tóc thành một kiểu tóc cụ thể và cho mục đích tạo kiểu dáng cho tóc; dầu gội; dầu xả; gel bôi móng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, gel xịt tóc, sữa tắm, dầu massage, thuốc nhuộm tóc, kem dưỡng da, gel bôi móng.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực làm đẹp; trung tâm dạy nghề; đào tạo kỹ thuật thẩm mỹ, mát xa, cắt tóc, tạo kiểu tóc, làm móng tay, móng chân.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc, tạo kiểu tóc; mát xa mặt và toàn thân; dịch vụ chăm sóc, tạo kiểu, sơn móng.

(111) **4-0356686**
(210) 4-2017-31772
(181) 02.10.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
(220) 02.10.2017

(531) A26.11.8; A26.1.18; 26.1.2; 26.3.23
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
INVECO (VN)
Số 72C Lý Tự Trọng, phường Hòa Lạc,
thành phố Mong Cai, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ lớp cách nhiệt nano plastic (tôn nano kẽm); tấm lợp bằng thép mạ nhôm phủ lớp cách nhiệt nano plastic (tôn nano nhôm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356687**
(210) 4-2017-22169
(181) 19.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 19.07.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM KHANG (VN)
169/9 đường 204 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

(111) **4-0356688**
(210) 4-2017-12146
(181) 04.05.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 04.05.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; 7.1.6
(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)
37 Nguyễn Duy Dương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính chủ; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

(111) **4-0356689**
(210) 4-2016-42782
(181) 30.12.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 30.12.2016

(531) 5.7.21; A26.11.8
(591) Nâu đỏ, xanh lá cây, xám, trắng.
(731) LỮ VĂN THẬT (VN)
A5/157 Quốc lộ 50, ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu dừa nguyên chất; bơ dừa; dừa sấy khô; chất béo từ dừa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356690	(151)	15.07.2020
(210)	4-2016-34926	(220)	04.11.2016
(181)	04.11.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; 26.15.15; 1.15.23; A26.11.8
		(591)	Tím, vàng, vàng cam, trắng.
		(731)	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN) Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; cổ phần và cổ phần phiếu; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; ngân hàng buôn bán kinh doanh; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

(111)	4-0356691	(151)	15.07.2020
(210)	4-2016-34923	(220)	04.11.2016
(181)	04.11.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; 26.15.15; A26.11.8
		(591)	Tím, vàng, vàng cam, trắng.
		(731)	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN) Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356692**
(210) 4-2016-34922
(181) 04.11.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 04.11.2016

(531) 26.3.1; 26.15.15; A26.11.8
(591) Tím, vàng, vàng cam, trắng.
(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)**
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hoá hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hoá hoặc từ tính) thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

(111) **4-0356693**
(210) 4-2018-03561
(181) 30.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 30.01.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.7.6; A26.11.8
(591) Nâu, trắng, vàng, xanh cốm.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGHĨA AN THỊNH (VN)**
9 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356694**
(210) 4-2011-16083
(181) 05.08.2021
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 05.08.2011

(531) 26.1.2
(591) Xanh lam, đỏ.
(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN HOÀN CẦU (VN)**
57/1 An Phú Đông 1, KP4, An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện.

Nhóm 09: Bình lưu điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán bình lưu điện, mua bán mô tơ cửa cuốn, mua bán phụ kiện cửa cuốn, mua bán đèn chiếu sáng điện tử.

(111) **4-0356695** (151) 15.07.2020
(210) 4-2016-41211 (220) 23.12.2016
(181) 23.12.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

H TECH

(731) MOTUL (FR)
119, Boulevard Félix Faure, 93300
Aubervilliers, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho chất lỏng làm nguội, hóa chất được sử dụng trong chế phẩm bôi trơn; chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ; hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, nhựa dạng thô; phân bón; hợp chất đập lửa; chế phẩm để hàn và ram/tôi; hoá chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính được sử dụng trong công nghiệp; chế phẩm chống thấm nước, chất chống đông, chế phẩm để đánh gi/cao xi/cao tróc vẩy, không dùng cho mục đích gia dụng; dầu dùng cho phuộc trước của xe máy.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu, mỡ và chất bôi trơn dùng cho động cơ xe cộ; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ hợp chất hấp thụ, làm thấm ướt và kết dính bụi, được sử dụng trong bảo dưỡng động cơ xe cộ và tất cả các động cơ máy móc; nhiên liệu (bao gồm xăng chạy xe hơi) và nhiên liệu để thấp sáng; nến và bấc nến dùng để thấp sáng; hợp chất được sử dụng như là chất kết dính, chất kết tụ.

(111) **4-0356696** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-19388 (220) 13.06.2018
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CRESTAR

(731) CRESTAR ENTERPRISE PTE LTD
(SG)
12 Tagore Drive #03-01 Habitat
Warehouse Singapore 787621
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt trần; quạt trần chạy điện; quạt làm lạnh không khí chạy điện; quạt điện; quạt có gắn động cơ dùng để thông gió; quạt dùng trong phòng; quạt thông gió; quạt thông gió để sử dụng trong gia đình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356697**
(210) 4-2018-19387
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

crestar

(151) 15.07.2020
(220) 13.06.2018
(731) CRESTAR ENTERPRISE PTE LTD
(SG)
12 Tagore Drive #03-01 Habitat
Warehouse Singapore 787621
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt trần; quạt trần chạy điện; quạt làm lạnh không khí chạy điện; quạt điện; quạt có gắn động cơ dùng để thông gió; quạt dùng trong phòng; quạt thông gió; quạt thông gió để sử dụng trong gia đình.

(111) **4-0356698**
(210) 4-2018-19383
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 13.06.2018
(531) 3.5.7; 3.1.6; 26.1.1
(731) TURNER ENTERTAINMENT CO.,
(US)
4000 Warner Boulevard, Burbank,
California 91522, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là son môi; son bóng; và kem dưỡng môi không chứa thuốc; phấn trang điểm dạng nén; thuốc bôi lông mi mắt (mascara); phấn mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn hồng dùng để trang điểm; mỹ phẩm kẻ viền mắt; dầu làm bóng móng; nước sơn móng; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; bộ mỹ phẩm bao gồm son dùng cho môi, son nước bóng, phấn hồng trang điểm, phấn dùng cho mắt; phấn thoa mặt, kem bôi mặt (mỹ phẩm), nước thơm bôi da và gel thoa lên da (mỹ phẩm); mỹ phẩm tẩy tế bào chết trên da mặt; mặt nạ làm đẹp da; kem rửa mặt; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; phấn thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu dạng hạt để tắm; dầu tắm, gel tắm và muối để tắm không chứa thuốc; bọt để tắm vòi hoa sen và tắm bồn; kem và nước thơm bôi tay (mỹ phẩm); kem và nước thơm bôi cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng, cụ thể là kem và nước thơm để chống nắng; mỹ phẩm bảo vệ da chống nắng và giúp có làn da rám nắng; mỹ phẩm chống nắng; kem (mỹ phẩm) dùng sau khi tắm nắng; kem cạo râu và nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm làm sạch da và chế phẩm để ngâm cơ thể không chứa thuốc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi toàn thân; nước hoa cô-lô-nơ; nước hoa; nước xịt mát toàn thân có mùi thơm; nước xịt cơ thể có mùi thơm; kem bôi móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; xà phòng, cụ thể là, xà phòng tắm dạng lỏng; xà

phòng tắm dạng gel; và xà phòng bánh; xà phòng tẩy rửa dạng lỏng; và xà phòng tẩy rửa dạng bột; chất làm mềm vải; xà phòng khử mùi, xà phòng tắm; chế phẩm đánh răng, nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu và dầu xả tóc; gel (chất keo) tạo kiểu tóc; mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm để tẩy trắng; và các chất khác dùng để giặt, cụ thể là chất tẩy rửa để giặt; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm tẩy vết bẩn cho quần áo; hồ bột để giặt là; và nước hoa làm thơm phòng.

(111) **4-0356699** (151) 15.07.2020

(210) 4-2018-19382 (220) 13.06.2018

(181) 13.06.2028

(450) 25.08.2020 389

(540) (531) 3.1.6; 3.5.7



(731) TURNER ENTERTAINMENT CO., (US)

4000 Warner Boulevard, Burbank California 91522, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là son môi; son bóng; và kem dưỡng môi không chứa thuốc; phấn trang điểm dạng nén; thuốc bôi lông mi mắt (mascara); phấn mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn hồng dùng để trang điểm; mỹ phẩm kẻ viền mắt; dầu làm bóng móng; nước sơn móng; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; bộ mỹ phẩm bao gồm son dùng cho môi, son nước bóng, phấn hồng trang điểm, phấn dùng cho mắt; phấn thoa mặt, kem bôi mặt (mỹ phẩm), nước thơm bôi da và gel thoa lên da (mỹ phẩm); mỹ phẩm tẩy tế bào chết trên da mặt; mặt nạ làm đẹp da; kem rửa mặt; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; phấn thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu dạng hạt để tắm; dầu tắm, gel tắm và muối để tắm không chứa thuốc; bột để tắm vòi hoa sen và tắm bồn; kem và nước thơm bôi tay (mỹ phẩm); kem và nước thơm bôi cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng, cụ thể là kem và nước thơm để chống nắng; mỹ phẩm bảo vệ da chống nắng và giúp có làn da rám nắng; mỹ phẩm chống nắng; kem (mỹ phẩm) dùng sau khi tắm nắng; kem cạo râu và nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm làm sạch da và chế phẩm để ngâm cơ thể không chứa thuốc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi toàn thân; nước hoa cô-lô-nho; nước hoa; nước xịt mát toàn thân có mùi thơm; nước xịt cơ thể có mùi thơm; kem bôi móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; xà phòng, cụ thể là, xà phòng tắm dạng lỏng; xà phòng tắm dạng gel; và xà phòng bánh; xà phòng tẩy rửa dạng lỏng; và xà phòng tẩy rửa dạng bột; chất làm mềm vải; xà phòng khử mùi, xà phòng tắm; chế phẩm đánh răng, nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu và dầu xả tóc; gel (chất keo) tạo kiểu tóc; mỹ phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm để tẩy trắng; và các chất khác dùng để giặt, cụ thể là chất tẩy rửa để giặt; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm tẩy vết bẩn cho quần áo; hồ bột để giặt là; và nước hoa làm thơm phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356700** (151) 15.07.2020
(210) 4-2019-24052 (220) 01.07.2019
(181) 01.07.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)

HOSTILE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓC MÔN
(VN)
3/27 quốc lộ 22, thị trấn Hóc Môn,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh hại cây trồng.

(111) **4-0356701** (151) 15.07.2020
(210) 4-2019-24053 (220) 01.07.2019
(181) 01.07.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)

GALLUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓC MÔN
(VN)
3/27 quốc lộ 22, thị trấn Hóc Môn,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ ốc; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh hại cây trồng.

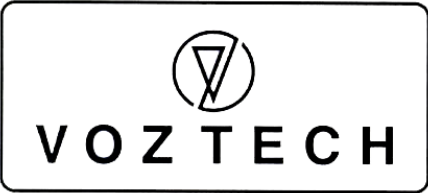
(111) **4-0356702** (151) 15.07.2020
(210) 4-2017-10053 (220) 18.04.2017
(181) 18.04.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 1.5.1; 26.3.1; 26.3.4; 26.2.3
(731) CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT
(VN)
Thôn Quát Động, xã Quát Động, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bơm [máy móc]; màng ngăn của bơm [bộ phận máy móc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0356703	(151)	15.07.2020
(210)	4-2019-04479	(220)	14.02.2019
(181)	14.02.2029		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.3.5; 26.1.10; 26.4.2; A26.4.18
		(731)	VĂN CÔNG SINH (VN) 151 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ; chất làm mát động cơ xe cộ; dung dịch làm mát động cơ; chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt cho động cơ.

Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ công nghiệp; dầu và chất lỏng bôi trơn; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; xăng dầu.

Nhóm 12: Bó thắng (má phanh) dùng cho phương tiện xe cộ; nhông; xích; sãm; lốp; roang phốt cao su xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại và dầu nhờn, bình ắc quy, dây curoa, bạc (xéc măng), pít tông, vòng bi (bạc đạn), cụm mô tơ đề, dây cáp phụ trợ, bộ chế hòa khí, roang phốt cao su (tất cả dùng cho xe máy).

(111)	4-0356704	(151)	15.07.2020
(210)	4-2015-05225	(220)	11.03.2015
(181)	11.03.2025		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; A26.11.12
		(591)	Vàng, đỏ, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN) 451 Long Phước, ấp Phước Hậu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Khí đốt, khí nhiên liệu; khí ga để thắp sáng.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (ga, khí đốt); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356705**
 (210) 4-2017-35721
 (181) 31.10.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

NEXCOPE

(151) 15.07.2020
 (220) 31.10.2017

 (731) NINGBO YONGXIN OPTICS CO., LTD. (CN)
 No.385, Mingzhu Road, Hi-tech Industry Park, Ningbo, Zhejiang, China
 (740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; phần mềm máy tính ghi sẵn; ma-nơ-canh để cứu nạn thiết bị giảng dạy; kính xem hình nổi.

(111) **4-0356706**
 (210) 4-2017-35555
 (181) 30.10.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 15.07.2020
 (220) 30.10.2017

 (531) 26.1.1; 26.11.1; 26.2.7; A26.11.12; 2.9.4
 (731) GEOVISION INC. (TW)
 9FL., No. 246, Sec. 1, Nei-Hu Road, Nei-Hu, Taipei, Taiwan
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Đĩa máy tính được ghi lại các chương trình máy tính để sử dụng trong việc tải xuống các bản ghi kỹ thuật số; máy vi tính; vỏ máy tính (vỏ bọc dùng cho máy vi tính); các đĩa máy vi tính có chứa chương trình máy tính sử dụng cho việc tải xuống các bản ghi kỹ thuật số; máy vi tính dùng cho gia đình; máy tính bảng; chương trình máy tính sử dụng trong việc tải xuống các bản ghi kỹ thuật số; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tải xuống các bản ghi kỹ thuật số; thẻ nhớ và các mô đun mở rộng; ổ đĩa cứng di động dùng cho máy tính; phần cứng máy tính; máy tính cá nhân; thiết bị nhận dạng cụ thể là thẻ chip điện tử được mã hóa để sử dụng trong việc xác định người dùng máy tính; máy quét thẻ an ninh; thiết bị nhận dạng vân tay, cụ thể là máy quét; đầu đĩa máy tính, cụ thể là đầu đĩa dvd; đầu đĩa lưu trữ video kỹ thuật số, cụ thể là máy ghi hình kỹ thuật số; bộ nhận dạng ký tự quang học và phần mềm; đầu đĩa máy vi tính; đĩa compact; thẻ giao diện dùng cho máy tính; máy ảnh.

(111) **4-0356707**
 (210) 4-2017-33489
 (181) 13.10.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 15.07.2020
 (220) 13.10.2017

 (531) 26.4.3; 26.4.9; A5.5.20; 26.7.25
 (591) Nâu, vàng.
 (731) CÔNG TY TNHH VUÔNG TRÒN GROUP (VN)
 Lô C6A, khu A - đô thị Nam Thành Phố, số 12 đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng (dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước)); thiết kế điện công trình hạ tầng; thiết kế nội ngoại thất công trình.

(111) **4-0356708** (151) 15.07.2020
(210) 4-2017-31007 (220) 26.09.2017
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ ÂU - MỸ (VN)
Số 408 đường số 7A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm dùng để làm trong (làm sạch); chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

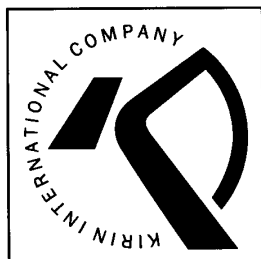
(111) **4-0356709** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-15013 (220) 14.05.2018
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DAOPHARM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHÚC LÂM (VN)
Đường TS21, khu công nghiệp Tiên Sơn,
phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn,
tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm) dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.


(111) **4-0356710** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-14477 (220) 09.05.2018
(181) 09.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.1.1; 26.1.10
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KIRIN
(VN)
01 đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, dầu xả tóc, kem duỗi thẳng tóc, thuốc uốn tóc, thuốc nhuộm tóc, dầu dưỡng tóc, mỹ phẩm xịt dưỡng tóc, kem dưỡng tóc, sáp tạo nếp tóc (wax tạo nếp tóc).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356711	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-14130	(220)	07.05.2018
(181)	07.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.23; 2.5.8; A2.5.24; 1.3.1; 1.15.21; 2.7.13; 2.7.23
		(591)	Vàng, trắng, xanh.
		(731)	ĐÀO THU TRANG (VN) Xóm 5, thôn Thanh Chiều, xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; trường đào tạo (giáo dục).

(111)	4-0356712	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-14126	(220)	07.05.2018
(181)	07.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.1.15; A5.11.15; A1.1.10; 26.1.6
		(591)	Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG GIA (VN) 124, đường Lê Thánh Tông, phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

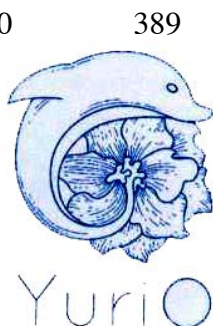
(511) Nhóm 32: Bia.

(111)	4-0356713	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-12538	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.3.1; 26.7.25; 26.1.2; 26.3.2
		(591)	Trắng, vàng, nâu, nâu đậm, nâu nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUYÊN THANH (VN) 67 đường số 72, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem trị nám (mỹ phẩm); kem trị mụn (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356714**
(210) 4-2018-12515
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 23.04.2018

(531) A3.9.4; 5.5.19; A5.5.21
(591) Xanh xám.
(731) **PHẠM THỊ HOÀNG OANH (VN)**
168 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 12,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề, đào tạo kỹ năng mềm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(111) **4-0356715**
(210) 4-2018-11229
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

USASTAR KIDS PROBIOTIC

(151) 15.07.2020
(220) 12.04.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DƯỢC HÀ NỘI (VN)**
Biệt thự 11 - 21 làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356716**
(210) 4-2018-11228
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

USASTAR KIDS APETON

(151) 15.07.2020
(220) 12.04.2018

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DƯỢC HÀ NỘI (VN)**
Biệt thự 11 - 21 làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356717		(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-11227		(220)	12.04.2018
(181)	12.04.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)				
	USASTAR KIDS COUGH		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DUỢC HÀ NỘI (VN) Biệt thự II - 21 làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
			(740)	Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356718		(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-11217		(220)	12.04.2018
(181)	12.04.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(531)	24.17.5
	USASTAR KIDS CALCIUM + D3 + K2 + C		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DUỢC HÀ NỘI (VN) Biệt thự II - 21 Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
			(740)	Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356719		(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-11216		(220)	12.04.2018
(181)	12.04.2028			
(450)	25.08.2020	389		
(540)			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DUỢC HÀ NỘI (VN) Biệt thự II - 21 Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
	USASTAR KIDS CALCIUM		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356720**
(210) 4-2018-11215
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

USASTAR KIDS BONE

(151) 15.07.2020
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Biệt thự 11 - 21 Làng Việt Kiều Châu
Âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ
Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356721**
(210) 4-2017-32767
(181) 09.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 09.10.2017

(531) A11.3.4; A1.1.10; 26.1.1; 25.1.6
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) BÙI MINH TUYẾN (VN)
Thôn 2, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình,
tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0356722**
(210) 4-2017-32768
(181) 09.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 09.10.2017

(531) 26.7.25; A26.3.5; 26.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THẮNG
(VN)
837 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe điện, xe đạp điện, xe máy điện, linh kiện phụ tùng của xe đạp, xe điện, xe đạp điện, xe máy điện.

Nhóm 35: Đại lý mua, đại lý bán, xuất nhập khẩu, ủy thác xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe đạp, xe điện, xe đạp điện, xe máy điện, linh kiện, phụ tùng của xe đạp, xe điện, xe đạp điện, xe máy điện.

(111) **4-0356723**
(210) 4-2017-43159
(181) 25.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

tamfarm

(151) 15.07.2020
(220) 25.12.2017
(731) TRẦN VĂN CHINH (VN)
Số 61 đường Cát Bi, phường Cát Bi, quận
Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả, thịt, cá.

(111) **4-0356724**
(210) 4-2017-37223
(181) 13.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Baldleech

(151) 15.07.2020
(220) 13.11.2017
(531) 26.1.1; 26.4.1; A9.9.17
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo kiểu đáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

(111) **4-0356725**
(210) 4-2017-22632
(181) 21.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

**VỊT TRỜI
LÊ THỊ TRÀ**

(151) 15.07.2020
(220) 21.07.2017
(731) QUÁN VỊT TRỜI TÂY ĐÔ (VN)
Số 9, đường số 2, khu dân cư Diệu Hiền,
khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ,
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

(111) **4-0356726**
(210) 4-2017-22028
(181) 18.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

JADE

(151) 15.07.2020
(220) 18.07.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC
HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm (chất) kích thích sự tăng trưởng của cây trồng.

(111) **4-0356727**
(210) 4-2017-20475
(181) 06.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 06.07.2017

(531) 26.4.4; A26.4.24; A26.11.12
(731) RHONE MA MALAYSIA SDN BHD
(MY)
Lot 18b, Jalan 241, Seksyen 51a, 46100
Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; tác nhân hoá học dùng cho mục đích y tế; tác nhân hoá học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc dành cho thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất tẩy uế.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; trợ giúp về thú y; dịch vụ y tế; trợ giúp về y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356728**
(210) 4-2017-20374
(181) 06.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

FICOfurniture

(151) 15.07.2020
(220) 06.07.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI FICO (VN)
Phòng 404K7 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc: bàn, ghế, tủ, giá, kệ bằng gỗ.

(111) **4-0356729**
(210) 4-2017-18146
(181) 19.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2017

(531) 24.9.1; 26.4.2
(591) Đen, ghi đậm.
(731) ZHOU JING YAO (CN)
3B, Building 3, Yufengju, Yujinghuayuan, Yingbin Road, Dongcheng District, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(111) **4-0356730**
(210) 4-2017-18145
(181) 19.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2017

(531) 24.9.1; 26.4.2
(591) Đen, ghi đậm.
(731) ZHOU JING YAO (CN)
3B, Building 3, Yufengju, Yujinghuayuan, Yingbin Road, Dongcheng District, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý kinh doanh của khách sạn; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356731**
(210) 4-2017-18144
(181) 19.06.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2017

(531) 24.9.1; 26.4.2
(591) Đen, ghi đậm.
(731) ZHOU JING YAO (CN)
3B, Building 3, Yufengju,
Yujinghuayuan, Yingbin Road,
Dongcheng District, Dongguan City,
Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không có cồn; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0356732**
(210) 4-2017-18143
(181) 19.06.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 19.06.2017

(531) 24.9.1; 26.4.2
(591) Đen, ghi đậm.
(731) ZHOU JING YAO (CN)
3B, Building 3, Yufengju,
Yujinghuayuan, Yingbin Road,
Dongcheng District, Dongguan City,
Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà; mật ong; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

(111) **4-0356733**
(210) 4-2017-16770
(181) 08.06.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

HTH

(151) 15.07.2020
(220) 08.06.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HTH
(VN)
Phòng 4A tầng 4 nhà B1 DN10 ngõ 118
Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; cầu chì; aptomat; ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện: sứ chuỗi treo; sứ đứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356734**
(210) 4-2017-15209
(181) 26.05.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 26.05.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) TRƯỜNG THỊ THANH MAI (VN)
Số nhà 91, ngõ 603, đường Lạc Long
Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng sợi bông, sợi tổng hợp, da và giả da; giày; dép; miếng lót bên trong giày; thắt lưng (trang phục); mũ; găng tay (trang phục); bao tay (trang phục); đế cho đồ đi chân.

(111) **4-0356735**
(210) 4-2017-13296
(181) 12.05.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 12.05.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A26.4.24
(591) Đen, cam.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Đội 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Áo dài.

(111) **4-0356736**
(210) 4-2017-08307
(181) 04.04.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389




(151) 15.07.2020
(220) 04.04.2017


(531) 24.9.1; 5.7.3; 5.13.1; 26.4.2; A25.7.7
(591) Xanh dương, xanh đen, xám, đen, trắng.
(731) BMC GLOBAL TRADING (MY)
Lot 203-1A, Jalan Tiram, Kawasan
Perindustrian Bayan Lepas, 11900 Bayan
Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356737	(151)	15.07.2020
(210)	4-2017-08306	(220)	04.04.2017
(181)	04.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.9.1; 5.7.3; 5.13.1; A25.7.7; 26.4.2
		(591)	Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám, đen, trắng.
		(731)	BMC GLOBAL TRADING (MY) Lot 203-1A, Jalan Tiram, Kawasan Perindustrian Bayan Lepas, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111)	4-0356738	(151)	15.07.2020
(210)	4-2017-08305	(220)	04.04.2017
(181)	04.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.9.1; 26.4.2; 5.7.3; 5.13.1; A25.7.7
		(591)	Đỏ, đỏ đậm, đen, trắng.
		(731)	BMC GLOBAL TRADING (MY) Lot 203-1A, Jalan Tiram, Kawasan Perindustrian Bayan Lepas, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

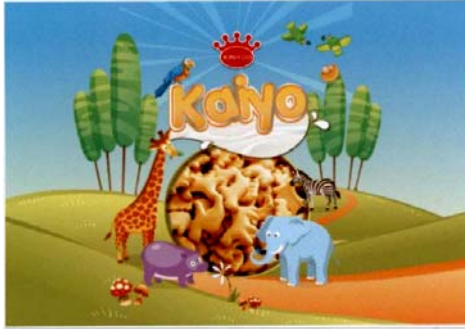
(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111)	4-0356739	(151)	15.07.2020
(210)	4-2017-07388	(220)	28.03.2017
(181)	28.03.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMEX MỸ PHƯỚC (VN) Lô D-8E-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356740**
(210) 4-2017-06113
(181) 17.03.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 17.03.2017
(531) 26.1.2; 8.1.18; 24.9.1; A26.1.18;
A5.11.5; ; A6.19.11
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, cam, trắng, đỏ,
nâu, vàng, đen, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ
KINH ĐÔ VIỆT NAM (MONDELEZ
KINH DO VIETNAM JOINT STOCK
COMPANY) (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công
nghiệp Việt Nam-Singapore, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh quy cứng (loại bánh cứng, giòn và được nướng lên), bánh ngọt, bánh bao nhỏ, bánh quy mềm (loại bánh nhỏ và phồng lên khi nướng), bánh quy giòn; bột mì, bánh quế; bánh trung thu; kẹo; sôcôla; chế phẩm được làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo.

(111) **4-0356741**
(210) 4-2017-05392
(181) 13.03.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TranzX
inspiring your ride

(151) 15.07.2020
(220) 13.03.2017
(591) Đỏ, trắng.
(731) J.D COMPONENTS CO., LTD. (TW)
No. 80, Nan Dee Lane, Shan Hsi Vill.,
Shou Shui Hsiang, Chang Hua Hsien,
Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; đồ chơi; trò chơi và vật để chơi cụ thể là: xe hẩy chân đồ chơi, xe hẩy chân mô hình đồ chơi, xe đạp mô hình đồ chơi; xe đạp đồ chơi và xe ba bánh đồ chơi không dùng cho mục đích di chuyển; cây cà kheo để chơi; miếng đệm lót dùng cho vận động viên thể thao để bảo vệ đầu gối, cổ tay, ngực, vai, cổ, tay, tai, khuỷu tay, cánh tay và mắt cá chân (dụng cụ thể thao); các sản phẩm thể dục thể thao cụ thể là: giày trượt băng, ván trượt, ván trượt có bánh lăn, vợt tennis, gậy chơi gôn, gậy chơi bi-a, gậy chơi khúc côn cầu; bóng, cụ thể là: bóng rổ, bóng chày, bóng chơi gôn, bóng chơi bow-ling; túi chuyên dụng đặc biệt dùng cho các thiết bị thể dục thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356742**
(210) 4-2017-05389
(181) 13.03.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

TranzX

(151) 15.07.2020
(220) 13.03.2017

(731) J.D COMPONENTS CO., LTD. (TW)
No. 80, Nan Dee Lane, Shan Hsi Vill.,
Shou Shui Hsiang, Chang Hua Hsien,
Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; đồ chơi; trò chơi và vật để chơi cụ thể là: xe hẩy chân đồ chơi, xe hẩy chân mô hình đồ chơi, xe đạp mô hình đồ chơi; xe đạp đồ chơi và xe ba bánh đồ chơi không dùng cho mục đích di chuyển; cây cà kheo để chơi; miếng đệm lót dùng cho vận động viên thể thao để bảo vệ đầu gối, cổ tay, ngực, vai, cổ, tay, tai, khuỷu tay, cánh tay và mắt cá chân (dụng cụ thể thao); các sản phẩm thể dục thể thao cụ thể là: giày trượt băng, ván trượt, ván trượt có bánh lăn, vợt tennis, gậy chơi gôn, gậy chơi bi-a, gậy chơi khúc côn cầu; bóng, cụ thể là: bóng rổ, bóng chày, bóng chơi gôn, bóng chơi bow-ling; túi chuyên dụng đặc biệt dùng cho các thiết bị thể dục thể thao.

(111) **4-0356743**
(210) 4-2017-05237
(181) 10.03.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

**Hoavandecal®**
creative decoration

(151) 15.07.2020
(220) 10.03.2017

(531) 25.1.25; 3.13.1; A3.13.24
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LEGEND
(VN)
25/20 Nơ Trang Long, phường 13, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Đề can dán tường; đề can trang trí.

(111) **4-0356744**
(210) 4-2017-04008
(181) 28.02.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Fin

(151) 15.07.2020
(220) 28.02.2017

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ GIA
NGUYỄN (VN)
79/15 Phạm Thị Liên, phường Kim
Long, thành phố Huế
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị.

(111) **4-0356745**
 (210) 4-2017-01898
 (181) 25.01.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

Dán kiểu **KEP**

(151) 15.07.2020
 (220) 25.01.2017
 (731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
 CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
 Saga 841-0017 Japan
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(111) **4-0356746**
 (210) 4-2016-33668
 (181) 26.10.2026
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

ピカッシュ
PIKASSHU

(731) KYASTTINGIN CO., LTD. (JP)
 2-42, Ohkubo 4-chome, Kita-ku,
 Kumamoto-shi, Kumamoto 860-0083,
 Japan
 (740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
 IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Vật liệu cho răng giả và hàm răng giả; sứ dùng làm răng giả; hợp kim của kim loại quý dùng cho mục đích nha khoa; vật liệu để hàn răng; vật liệu để in dấu răng; chất mài mòn răng.

Nhóm 10: Bộ răng giả; hàm răng giả; đinh ghim cho răng giả.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất răng giả và hàm răng giả theo yêu cầu của người khác; dịch vụ của kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0356747	(151) 15.07.2020
(210) 4-2016-30048	(220) 25.04.2014
(641) 4-2014-09049	
(181) 25.04.2024	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



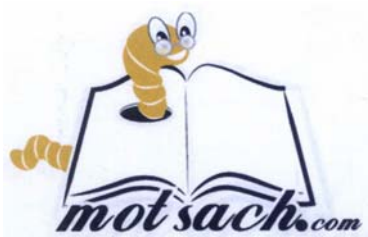
... Ý tưởng và hành động

(531) 5.5.16; A5.5.21; A26.11.12
 (591) Hồng, trắng, vàng, xanh rêu.
 (731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH & SỰ
 KIẾN THIÊN PHÚ (VN)
 Số 3 Công Trường Quốc Tế, phường 6,
 quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch; đại lý vé máy bay; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

(111) 4-0356748	(151) 15.07.2020
(210) 4-2016-28716	(220) 15.09.2016
(181) 15.09.2026	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 20.7.1; A3.13.18
 (591) Vàng, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEYTECH
 (VN)
 355/45B Điện Biên Phủ, phường 4, quận
 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể: lập danh mục sản phẩm, đặt hàng, tư vấn quản lý kinh doanh, nghiên cứu thị trường, phân phối hàng hóa, trung gian phân phối hàng hóa.

(111) 4-0356749	(151) 15.07.2020
(210) 4-2016-05148	(220) 03.03.2016
(181) 03.03.2026	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 26.4.3; 3.1.8; 3.13.21; 26.1.6; 25.5.25;
 26.4.2; 3.1.4
 (591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương, ghi,
 đen, vàng.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
 HÓA CHẤT NHẬT BẢN KASUTA
 (VN)
 Số 8 ngách 1/33, ngõ 1 phố Khâm Thiên,
 quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
 PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu hại; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt côn trùng có hại.

(111) **4-0356750**
(210) 4-2018-11214
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

USASTAR KIDS DHA

(151) 15.07.2020
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Biệt thự 11 - 21 làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356751**
(210) 4-2018-11213
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

USASTAR KIDS MULTI DHA

(151) 15.07.2020
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Biệt thự 11 - 21 làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356752**
(210) 4-2018-11212
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

USASTAR KIDS MULTI

(151) 15.07.2020
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Biệt thự 11 - 21 làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356753**
(210) 4-2018-11211
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

USASTAR KIDS IMMUNO

(151) 15.07.2020
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y
DUỢC HÀ NỘI (VN)
Biệt thự II - 21 làng Việt Kiều Châu Âu,
khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356754**
(210) 4-2018-10348
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 06.04.2018

(531) 26.5.1; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EPOXY VIỆT
NAM (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bột bả.

(111) **4-0356755**
(210) 4-2018-10347
(181) 06.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 06.04.2018

(531) 26.5.1; 24.15.21
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EPOXY VIỆT
NAM (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bột bả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356756	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-10346	(220)	06.04.2018
(181)	06.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.5.1; 24.15.21
		(591)	Đỏ, xanh da trời, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN EPOXY VIỆT NAM (VN) Thôn Phú Diễn, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; bột bả.

(111)	4-0356757	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-10111	(220)	04.04.2018
(181)	04.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.3; 26.3.23
		(591)	Xanh lá, đen.
		(731)	1. NGUYỄN NGỌC THẠCH (VN) 74/2 Trần Khắc Chân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh 2. NGUYỄN THẾ ANH (VN) 23 Trần Quang Diệu, phường Thống Nhất, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép.

(111)	4-0356758	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-09789	(220)	02.04.2018
(181)	02.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A17.2.2
		(591)	Trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TÂN BIỂN VÀNG (VN) Tòa nhà Lexington (tháp E, lầu 3, phòng 16), số 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đồng hồ; hoa tai; huy hiệu bằng kim loại quý; dây chuyền [đồ kim hoàn].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; thắt lưng [trang phục]; bao tay [trang phục].

(111) **4-0356759**
(210) 4-2017-34943
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NADOHOME

(151) 15.07.2020
(220) 25.10.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUỘC SỐNG
NĂNG ĐỘNG (VN)
96 đường số 10, KDC Bình Hưng, xã
Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: giường, tủ, kệ, bàn, ghế.

(111) **4-0356760**
(210) 4-2018-09764
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



HEBORA

(151) 15.07.2020
(220) 02.04.2018

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BEHE VIỆT NAM
(VN)
Số 48 Tô Vĩnh Diện, phường Khương
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; mua bán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

(111) **4-0356761**
(210) 4-2018-09730
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

WORLDTECH

(151) 15.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI CÔNG NGHỆ
WORLDTECH (VN)
Tầng trệt tòa nhà Charm Plaza, 30DT
743C, khu phố Thống Nhất, phường Dĩ
An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu: tua bin gió (máy phát điện chạy bằng sức gió), máy khoan mỏ, máy công cụ, động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động, máy nông cụ khác với loại thủ công, máy ấp trứng, thiết bị điều khiển nhà thông minh, thiết bị điều khiển tự động, thiết bị chống trộm, camera quan sát, thiết bị báo cháy, pin mặt trời, bộ đổi điện, bộ điều khiển điện, bộ hòa lưới điện, bộ kiểm soát điện, bộ lưu điện, ổn áp, bóng đèn điện, bóng đèn tiết kiệm điện, đèn đường, đèn đường chạy bằng năng lượng mặt trời, bình nước nóng chạy bằng năng lượng mặt trời, máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa: phần cứng máy tính, máy và thiết bị văn phòng, máy điện thoại, thiết bị điện, thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt trang thiết bị bảo hộ lao động; tư vấn lắp đặt: hệ thống tổng đài nội bộ, hệ thống camera.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

(111) **4-0356762**
(210) 4-2018-09576
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 15.07.2020
(220) 30.03.2018

VIỆN CHÍNH

(731) TRẦN VĂN YÊN (VN)
P916 CT3B -X2, Bắc Linh Đàm, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn, quản lý tài chính, quỹ đầu tư, định giá tài chính.

(111) **4-0356763**
(210) 4-2018-09552
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 30.03.2018

(531) A1.1.10; 5.3.20; 4.1.3; A2.3.16
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) RUI HUA BIOTECHNOLOGY CO.,
LTD (TW)
12F., No. 208 Zhongshan Rd., Luzhu
Dist., Taoyuan City 338, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356764	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-09551	(220)	30.03.2018
(181)	30.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.17.5; 26.4.4; 24.13.1; A26.11.12
		(591)	Nâu, trắng.
		(731)	RUI HUA BIOTECHNOLOGY CO., LTD (TW) 12F., No. 208 Zhongshan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111)	4-0356765	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-15654	(220)	17.05.2018
(181)	17.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.5.20; 5.13.4; A13.1.9
		(591)	Đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI TOÀN CẦU (VN) Số 25, ngách 99/120, Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 09: Thiết bị chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chữa cháy.

(111)	4-0356766	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-15005	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13; 21.1.17
		(591)	Đen, đỏ, vàng, xanh lá cây.
		(731)	ANB FURNISHING PTE LTD (SG) 6 CLEMENTI LOOP #02-21, Singapore 129814
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 27: Tấm phủ sàn; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; tấm thảm dùng cho phủ sàn; lớp lót dưới thảm; lớp phủ thảm cho phủ sàn; tấm thảm làm bằng vải nhung.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0356767
(210) 4-2018-21041
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018

(591) Vàng, đỏ nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CÀ PHÊ TÍM.COM (VN)
Số 07, Lý Bôn, khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(111) 4-0356768
(210) 4-2018-21038
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018

(531) 3.7.3; A5.3.13
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÌNH THỊ XUÂN (VN)
Xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(111) 4-0356769
(210) 4-2018-21037
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VALQUA

(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018

(731) VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Đệm lót bằng kim loại (đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn); vòng đệm (giông) bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; van kim loại, không phải là bộ phận của máy; ống thổi (ống xếp) bằng kim loại (đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn); van làm bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; đệm nối bằng kim loại (đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn); đường ống bằng kim loại, bao gồm các loại làm từ hợp kim thép và ti tan; khớp xoay (quay) bằng kim loại (khớp nối bằng kim loại cho ống dẫn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356770**
(210) 4-2018-21032
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018
(531) 26.4.4; 26.1.6; A25.7.8; 26.7.25;
A15.9.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HONEYWELL INTERNATIONAL
INC. (US)
101 Columbia Road, Morristown, New
Jersey 07962, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm di động [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được] dùng để thiết lập cấu hình hệ thống báo cháy.

(111) **4-0356771**
(210) 4-2018-20194
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TVCOPPERUSA

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

(111) **4-0356772**
(210) 4-2018-20193
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TVRAMITE

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356773**
(210) 4-2018-20192
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

TVMORPH

(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

(111) **4-0356774**
(210) 4-2018-20191
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

TVMORPHUSA

(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

(111) **4-0356775**
(210) 4-2018-20189
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

MOCOPTV

(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

(111) **4-0356776**
(210) 4-2018-20190
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

MITETV

(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
15/22 Nguyễn Ngọc Nại, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ bảo vệ thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356777**
(210) 4-2018-20171
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(531) 26.3.1; 1.15.23; 26.1.2
(591) Đỏ, đen, xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM CADS (VN)
Số 2, M6A, TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

(111) **4-0356778**
(210) 4-2018-20180
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 20.06.2018

(531) 4.5.3; 4.5.2; 26.1.1; 25.5.25
(591) Da cam, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ EIV (VN)
Số 264E Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng nhân sự và sắp xếp việc làm; văn phòng tuyển dụng lao động; dịch vụ môi giới việc làm.

(111) **4-0356779**
(210) 4-2018-21083
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018

(531) A5.5.20; A5.3.15; 15.1.13; A5.3.13
(591) Vàng, xanh lá mạ, đỏ, trắng, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SOMOKU VIỆT NAM (VN)
Số 199/14 Đặng Văn Bi, khu phố 4, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dầu vết; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356780**
(210) 4-2018-21074
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

QueenSV+

(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH DUỐC MỸ PHẨM
SEN VÀNG (VN)
110/26 - 110/28 Ông ích Khiêm, phường
5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dược phẩm.

(111) **4-0356781**
(210) 4-2018-21075
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Cal_PlantSV+

(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH DUỐC MỸ PHẨM
SEN VÀNG (VN)
110/26 - 110/28 Ông ích Khiêm, phường
5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dược phẩm.

(111) **4-0356782**
(210) 4-2018-21069
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018
(531) 26.4.3; 7.3.11; A24.15.11
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 11/3 (VN)
Số 171 Phạm Văn Đồng, thị trấn Ba Tơ,
huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống.

(111) **4-0356783**
(210) 4-2018-21068
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TACUMIN

(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO
(VN)
Thôn Hương Lộc, xã Đạo Đức, huyện
Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm dạng lỏng kết hợp giữa mật ong, sữa ong chúa và tinh nghệ nano dùng làm thực phẩm (gia vị); tinh nghệ nano dùng làm thực phẩm (gia vị); sữa ong chúa dùng làm thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; mật ong; tinh nghệ (dùng làm thực phẩm).

(111) **4-0356784**
(210) 4-2017-36012
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Pro Spk

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ
KIỀU MỸ (VN)
Thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa.

(111) **4-0356785**
(210) 4-2017-36011
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A26.11.8
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ
KIỀU MỸ (VN)
Thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm Xuyên,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356786**
(210) 4-2018-21249
(181) 28.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HIENTJE

(151) 15.07.2020
(220) 28.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THỜI
TRANG HIENTJE (VN)
649/19 đường Nguyễn Kiệm, phường 4,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách tay, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, ví đựng tiền, quần áo, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giày dép, mũ (nón), đồng hồ, kính mắt, vàng, bạc, đá quý và đá bán quý.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo; gia công vàng trang sức, mỹ nghệ.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

(111) **4-0356787**
(210) 4-2018-21231
(181) 28.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SUNDAY CORP

(151) 15.07.2020
(220) 28.06.2018
(731) CÔNG TY TNHH NGÀY MẶT TRỜI
(VN)
Số 240 Phan Đăng Lưu, phường Hòa
Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; quảng cáo; marketing.

(111) **4-0356788**
(210) 4-2018-21229
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BIG5

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU
TRÍ TUỆ BIG5 (VN)
LK16-19, Ngõ Thì Nhậm, phường La
Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

(111) **4-0356789** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-21224 (220) 27.06.2018
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

WOMIX

(731) NGUYỄN TAM TU (VN)
Phòng 1905 toà nhà T2, khu đô thị
Vinhomes Times City, 458 phố Minh
Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vỏ bọc cửa không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ thành phẩm; đá granit.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp đồ đạc không bằng kim loại; đồ vật trang trí (lưu động).

(111) **4-0356790** (151) 15.07.2020
(210) 4-2018-21214 (220) 27.06.2018
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Samsung Galaxy Home

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa âm thanh được điều khiển bằng giọng nói; loa âm thanh tích hợp trí tuệ nhân tạo; loa âm thanh không dây; bộ loa dạng thanh; máy thu thanh và thu hình không dây; thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh; hệ thống điều khiển điện tử dùng để tự động hóa nhà ở hay còn gọi là nhà thông minh; máy chủ dùng để tự động hóa nhà ở hay còn gọi là nhà thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm máy tính dùng để điều khiển hoạt động của thiết bị âm thanh và thiết bị hình ảnh; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm máy tính tương tác; phần mềm để tìm kiếm và phục hồi thông tin dữ liệu qua mạng máy tính; phần mềm máy tính cho phép người dùng chia sẻ thông tin nhằm cung cấp các thông tin mang tính tương tác và riêng biệt để sử dụng thông qua các thiết bị phân cứng và phần mềm máy tính của họ để tương tác với internet; thiết bị nhận dạng giọng nói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356791**
(210) 4-2018-21202
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

digiiHR

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(591) Đa cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ OCD (VN)
Số 27 ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm hỗ trợ quản lý nhân sự.

(111) **4-0356792**
(210) 4-2018-21200
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

digiiMS

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(591) Đa cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ OCD (VN)
Số 27 ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm hỗ trợ quản lý nhân sự.

(111) **4-0356793**
(210) 4-2018-21122
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HC-SEHANA

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho các hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

(111) **4-0356794**
(210) 4-2018-21118
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(531) 3.1.8; 3.1.16; A1.1.10; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) HIỆP HỘI NHỮNG NGƯỜI NUÔI CHÓ
GIỐNG VIỆT NAM (VN)
188C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú
Nhật, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; động vật sống; động vật trong vườn thú; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bánh quy cho chó; cám trộn làm thức ăn cho động vật; vật nuôi gây giống, vật nuôi để cung cấp giống; thức ăn gia súc; thức ăn nhai cho động vật; bánh qui cho chó; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn cho súc vật.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chải lông cho động vật; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ chải lông cho động vật; dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; chăm sóc sức khỏe; chải lông cho thú nuôi trong nhà; trợ giúp về thú y.

(111) **4-0356795**
(210) 4-2018-21099
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Cha Tang Hui

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(731) TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 105 ngõ 622 đường Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, dịch vụ phục vụ đồ uống, quán trà sữa.

(111) **4-0356796**
(210) 4-2018-21097
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Shui Hu Tang

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(731) TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 105 ngõ 622 đường Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống, quán trà sữa.

(111) **4-0356797**
(210) 4-2018-21098
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Yi An Tang

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(731) TRƯỜNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 105 ngõ 622 đường Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống, quán trà sữa.

(111) **4-0356798**
(210) 4-2018-21096
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Hu Wang

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(731) TRƯỜNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 105 ngõ 622 đường Minh Khai,
phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống, quán trà sữa.

(111) **4-0356799**
(210) 4-2018-21093
(181) 27.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**APT
Trig**

(151) 15.07.2020
(220) 27.06.2018

(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI AN PHÚ (VN)
Số nhà 11A, ngách 175/24, tổ 19, đường
Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 21: Lược; lược thưa để chải tóc; lược điện; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; bông phấn trang điểm.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: lược, lược thưa để chải tóc, lược điện, bàn chải lông mày, bút vẽ lông mày, bông phấn trang điểm.

(111) **4-0356800**

(210) 4-2018-21090

(181) 27.06.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 15.07.2020

(220) 27.06.2018

(531) 24.9.1; A26.3.5; A17.2.2; 26.3.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT VĨNH TUỜNG HÀ NỘI (VN)

Số nhà 1c, ngõ 4, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm bằng kim loại bao gồm: tấm trần, khung trần, tấm chắn nắng, tấm ốp tường, khung treo rèm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại cụ thể là tấm trần kim loại, khung trần bằng kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là tấm phi kim loại; nẹp; phào cổ trần, phào máng hắt, nẹp góc trang trí cho hệ trần nhôm; đèn chùm pha lê, hạt pha lê, đèn led.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất; dịch vụ thi công nội ngoại thất công trình, dịch vụ xây dựng công trình kiến trúc nội ngoại thất; dịch vụ giám sát xây dựng công trình kiến trúc nội ngoại thất.

(111) **4-0356801**

(210) 4-2018-21089

(181) 27.06.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 15.07.2020

(220) 27.06.2018

(531) 26.3.1; A26.11.12

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẠT Á CHÂU (VN)

278A tỉnh lộ 8, tổ 2, ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356802**
(210) 4-2018-21051
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

UNLIFT

(151) 15.07.2020
(220) 26.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT
LY (VN)
K184/74, khu 8, phường Chánh Nghĩa,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xe nâng hàng chạy bằng động cơ và xe nâng hàng chạy bằng điện.

(111) **4-0356803**
(210) 4-2018-21045
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LACRYVISC

(731) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002, Basel, Switzerland
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược chữa mắt.

(111) **4-0356804**
(210) 4-2018-21044
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PEPSI-COLA

(531) A26.11.12
(731) PEPSICO, INC (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(111)	4-0356805	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-00148	(220)	03.01.2018
(181)	03.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.11.7; 1.15.15; 1.15.24; 1.15.23
		(591)	Xanh dương, xanh đen, hồng nhạt, tím nâu, tím nhạt, nâu, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLAMINGO (VN) Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng (phụ kiện chơi gôn).

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo qua thư; quản lý tư liệu bằng máy tính; đại lý thông tin thương mại, kinh doanh; quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh nhà đất; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 38: Truyền hình; truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet; và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính, thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.


Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356806	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-15004	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18; A24.15.7
		(731)	GLOBAL CONQUISTADORS S.A. (PA) P O Box: 0816-06-06748, Panama 5
		(740)	Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Lưỡi dao cạo; hộp đựng đồ dao cạo; hộp dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; da liếc dao cạo.

(111)	4-0356807	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-14911	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	THE FACE SHOP HYDRO COATING	(731)	THEFACESHOP CO., LTD. (KR) 58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tẩm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

(111)	4-0356808	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-14910	(220)	14.05.2018
(181)	14.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Xanh lam, trắng, vàng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KATIA ASEAN (VN) Số nhà 7 ngõ 93 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện.

Nhóm 11: Bồn cầu; bồn rửa mặt (lavabo); vòi hoa sen; bồn tắm; bồn nước trong nhà vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; cây nước nóng lạnh; quạt điện; nồi cơm điện; bình nước nóng; máy lọc nước chạy bằng điện; bóng đèn điện.

Nhóm 20: Gương soi; giá để gương; kệ trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356809**
(210) 4-2018-14909
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for KATIA features the word "KATIA" in a bold, blue, sans-serif font. The letter "K" is stylized with two orange diagonal lines on its left side.

(151) 15.07.2020
(220) 14.05.2018
(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh lam, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KATIA ASEAN (VN)
Số nhà 7 ngõ 93 Tô Vĩnh Diện, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện.

Nhóm 11: Bồn cầu; bồn rửa mặt (lavabo); vòi hoa sen; bồn tắm; bồn nước trong nhà vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; cây nước nóng lạnh; quạt điện; nồi cơm điện; bình nước nóng; máy lọc nước chạy bằng điện; bóng đèn điện.

Nhóm 20: Gương soi; giá để gương; kệ trang trí nội thất.

(111) **4-0356810**
(210) 4-2018-14891
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo consists of a stylized blue wave graphic above the text "VIETNAM LISTED COMPANY AWARDS" in a blue, sans-serif font.

(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018
(531) A26.11.12; A26.11.13; 13.1.5
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái
Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(111) **4-0356811**
(210) 4-2018-14890
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for Piggii features the word "Piggii" in a large, orange, rounded font with a white outline and a red shadow, set against a solid orange background.

(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018
(531) 26.4.2; 25.3.1
(591) Vàng cam, trắng, đỏ, ghi xám, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU HỒNG PHÁT (VN)
61 đường D8, phường Phước Long B,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị); bột gia vị; mì chính (bột ngọt).

(111) **4-0356812**
(210) 4-2018-14889
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020

389



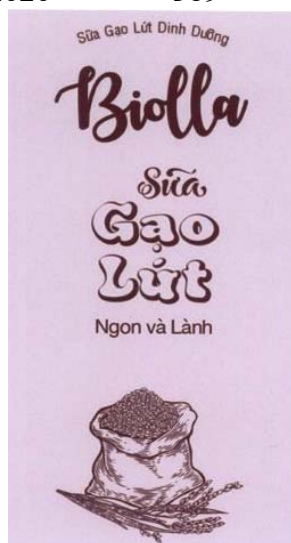
(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) A5.1.12; 5.7.21; A5.1.7
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN BSB (VN)
551 đường Rừng Sác, ấp Bình An, xã
Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát dinh dưỡng (đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0356813**
(210) 4-2018-14888
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 5.7.3; A19.1.11
(591) Nâu, hồng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN BSB (VN)
551 đường Rừng Sác, ấp Bình An, xã
Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát dinh dưỡng (đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356814**
(210) 4-2018-14884
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; A5.5.20; A3.13.4;
A3.13.24; 3.13.5; 7.1.24
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH HOMEE FARM**
(VN)
46/16 Tân Hòa 2, khu phố 6, phường
Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, mật ong.

(111) **4-0356815**
(210) 4-2018-14869
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018

(531) 3.2.1; 26.1.1; A3.2.24
(591) Đỏ, xanh cốm, xanh ngọc, nâu đậm.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -**
DỊCH VỤ KIM PHỤNG LOAN (VN)
83/1 quốc lộ 13 (cũ), phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; đồ nữ trang rẻ tiền [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; nhẫn; dây chuyền (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

(111) **4-0356816**
(210) 4-2018-14862
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

AOTA

389

(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018

(731) **NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)**
Khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi [van]; vòi [vòi khóa]; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; thiết bị phân phối nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356817**
(210) 4-2018-14799
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

GAFOCO

(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
NÔNG NGHIỆP GAPFOOD (VN)
34, đường 24, khu vực 4, phường An
Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc và không chứa thuốc), thực phẩm cho em bé, chất ăn kiêng, đồ uống, lương thực, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, vật tư tiêu hao dùng trong ngành y tế, rau, củ, quả; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0356818**
(210) 4-2018-14798
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 11.05.2018
(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ VĂN TUẤN (VN)
Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, đồ đội đầu, địu, xe đẩy, xe lắc, xe tập đi, ghế rung, giường, cũi, nôi cho trẻ em.

(111) **4-0356819**
(210) 4-2018-00654
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 08.01.2018
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.4; 5.3.11; A5.3.14
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT
NHẬP KHẨU SAO KIM (VN)
25 đường số 8A, khu phố 5, phường An
Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Xăng (gazolin); dầu diesel; nhiên liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356820**
(210) 4-2018-26942
(181) 10.08.2028
(450) 25.08.2020
(540)



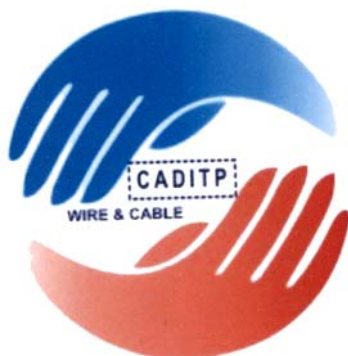
389

(151) 15.07.2020
(220) 10.08.2018

(531) 26.7.25; 3.7.16; A3.7.24; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM SÓC SƠN (VN)
Thôn Đoài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có gaz; nước khoáng (để uống).

(111) **4-0356821**
(210) 4-2018-21739
(181) 03.07.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 15.07.2020
(220) 03.07.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN & THIẾT BỊ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Thôn Nam Hưng, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây điện thoại; hộp nối đầu dây (điện); cáp điện; phích điện và các loại tiếp xúc khác (nối điện); dây ăng ten.

(111) **4-0356822**
(210) 4-2018-21260
(181) 28.06.2028
(450) 25.08.2020
(540)

zShop.vn


389

(151) 15.07.2020
(220) 28.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SỐ ĐỈNH CAO (VN)
413 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa máy chụp ảnh, máy tính xách tay, máy tính bảng.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356823	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-21264	(220)	28.06.2018
(181)	28.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.4.24
		(591)	Trắng, đen, xanh da trời đậm.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN) Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường; kệ; giá.

(111)	4-0356824	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-21250	(220)	28.06.2018
(181)	28.06.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	ZINAXA1	(731)	TRẦN VĂN THỊNH (VN) Xóm 11, xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

(111)	4-0356825	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-15362	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; 1.15.23; A1.13.15; 24.17.21
		(731)	TAIJI GROUP, CHONGQING FULING PHARMACEUTICAL FACTORY CO., LTD. (CN) No. 1 Taiji Road, Fuling District, Chongqing, People's Republic Of China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dược phẩm; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước [đồ uống] ; nước khoáng [đồ uống]; bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước uống dùng trong bữa ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356826**
(210) 4-2018-15330
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24; A5.1.16; A5.1.6; 2.9.14
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN BIÊN (VN)
Số 74 Trường Chinh, phường Lâm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Hạt (hạt ngũ cốc); động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(111) **4-0356827**
(210) 4-2018-15324
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)




(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018


(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; A26.11.8
(591) Cam, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT AQC (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc và thiết bị cơ điện lạnh, máy nước nóng/lạnh, máy năng lượng mặt trời, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy móc thiết bị điện: máy phát điện, động cơ điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356828	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-15175	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.4
		(591)	Trắng, đen, xanh lá, xám.
	Phonedì	(731)	DƯƠNG QUANG ANH (VN)
	Gọi Điện Ngay		Số 13/26 Trần Nguyên Hãn, phường Cát
	Dịch vụ quanh nhà bạn	(740)	Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
			Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
			(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

(111)	4-0356829	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-15167	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; A1.1.10;
			A1.1.5
	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y	(591)	Vàng, da cam, nâu, đen, trắng.
	QUỐC NGUYỄN TRIỆU	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y QUỐC
			TRIỆU (VN)
		(740)	Xóm 5, thôn Đông Lao, xã Đông La,
			huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
			Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
			INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
			LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; thuốc nam; thuốc bắc; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356830	(151)	15.07.2020
(210)	4-2018-15163	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Xanh lá cây, trắng.
	Vạn Thịnh	(731)	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN
	Chăm sóc gia đình bạn!		XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN THỊNH
			(VN)
		(740)	495/51 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị
			trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố
			Hồ Chí Minh
			Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
			Cộng sự (NVCS INTERLAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm dùng để rửa bát đĩa.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

(111) **4-0356831**
(210) 4-2018-15162
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ĐẠI TRÀNG TRẦN QUÝ

(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
ALANTA (VN)
Số nhà 05, ngõ 193 đường Tây Thành,
phố Nhật Tân, phường Tân Thành, thành
phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356832**
(210) 4-2018-15161
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25; 26.2.7
(731) HUANG, CHIA-WEN (TW)
No.20, Aly. 4, Ln. 345, Sec. 4, Ren'ai
Rd., Da'an Dist., Jian'lun Vil, Taipei
City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; đồ đội đầu; quần áo; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(111) **4-0356833**
(210) 4-2018-15160
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Burnetie

(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018

(731) HUANG, CHIA-WEN (TW)
No.20, Aly. 4, Ln. 345, Sec. 4, Ren'ai
Rd., Da'an Dist., Jian'lun Vil, Taipei
City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; đồ đội đầu; quần áo; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356834**
(210) 4-2018-15159
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

YURI

(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018
(731) CÔNG TY TNHH M BEAUTIE (VN)
Số 5, đường số 6, ấp 2, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm bông ngóáy tai, bông thô, văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

(111) **4-0356835**
(210) 4-2018-15156
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018
(531) 26.1.1; 25.1.6; 26.11.3; 7.1.24; A5.1.16;
A5.1.6; 25.1.9
(591) Trắng, xám nhạt, vàng, nâu, xanh non,
xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, xanh
rêu.
(731) HỢP TÁC XÃ TRỒNG CAM, CHĂN
NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM VÀ NUÔI
TRỒNG THỦY SẢN CẨM YÊN (VN)
Thôn Yên Thành, xã Cẩm Yên, huyện
Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; cây giống; gà giống; lợn giống.

Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi, cây giống, gà giống, lợn giống, hải sản tươi sống.

(111) **4-0356836**
(210) 4-2018-15155
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018
(531) 26.1.1; 25.1.6; 26.11.3; 7.1.16; A5.1.16;
A5.1.6; 7.1.24; A26.11.12
(591) Trắng, xám nhạt, vàng, nâu, xanh non,
xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, xanh
rêu.
(731) HỢP TÁC XÃ TRỒNG CAM, CHĂN
NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM VÀ NUÔI
TRỒNG THỦY SẢN CẨM YÊN (VN)
Thôn Yên Thành, xã Cẩm Yên, huyện
Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; cây giống; gà giống; lợn giống.

Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi, cây giống, gà giống, lợn giống, hải sản tươi sống.

(111) **4-0356837**

(210) 4-2018-15154

(181) 15.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 15.07.2020

(220) 15.05.2018

(531) 7.3.11; 26.15.15; 7.1.24

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VŨ TIỆP (VN)

Tổ 9, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán cửa cuốn.

(111) **4-0356838**

(210) 4-2018-15153

(181) 15.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389

NPC

(151) 15.07.2020

(220) 15.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)

34 khu dân cư Bình Hưng, đường 19, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Vòng bi.

(111) **4-0356839**

(210) 4-2018-15152

(181) 15.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389

RBM

(151) 15.07.2020

(220) 15.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)

34 khu dân cư Bình Hưng, đường 19, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Vòng bi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356840**
(210) 4-2018-15410
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHẬT MINH LAND (VN)
Số 68, đường Hạ Long, phường Bãi
Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

(111) **4-0356841**
(210) 4-2018-15151
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

GMD

389

(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI HẢI LAN (VN)
34 khu dân cư Bình Hưng, đường 19, xã
Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Vòng bi.

(111) **4-0356842**
(210) 4-2018-15140
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

KLHYDADA

389

(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ KHÁNH LINH HUNG YÊN
(VN)
Thôn Cẩm Quan, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là: bồn cầu, chậu rửa (lavabo), vòi hoa sen, vòi nước, vòi xịt vệ sinh, bình nóng lạnh.

Nhóm 20: Gương soi; kệ để vật dụng vệ sinh dùng trong phòng tắm; tủ đựng đồ và đỡ chậu lavabo trong phòng tắm (tủ chậu lavabo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356843**
(210) 4-2018-15138
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BLOCKATHON

(151) 15.07.2020
(220) 15.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH INFINITY
BLOCKCHAIN LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Flemington, số 182 Lê
Đại Hành, phường 15, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(111) **4-0356844**
(210) 4-2018-15062
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 14.05.2018

(531) 26.1.1; 26.4.3
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Tập thể V26 Bộ Công an, tổ 48 phường
Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, túi xách, đồ đi chân, đồ đội đầu và phụ kiện đi kèm.

(111) **4-0356845**
(210) 4-2018-15361
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SPIDO

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT
NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà HUDLAND Tower, lô
A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường
Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

(111) **4-0356846**
(210) 4-2018-15360
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MEGATON

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà HUDLAND Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

(111) **4-0356847**
(210) 4-2018-15359
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TÂM ANH

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(731) DƯƠNG VĂN ĐỨC (VN)
Thôn 07, xã Ma đaguôi, huyện Đa Hoai, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 17: Ống bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

(111) **4-0356848**
(210) 4-2018-15357
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ORIHANA

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(591) Trắng, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MẮT KÍNH TUYẾT HÀ (VN)
60 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Kính mắt 3D; kính chống loá mắt; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính đeo mắt.

(111) **4-0356849**
(210) 4-2018-15351
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018
(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 2.9.14;
A2.9.15
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) **ĐỖ DUY TRỊ (VN)**
LK 430, khu dịch vụ B, phường Yên
Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

(111) **4-0356850**
(210) 4-2018-15347
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

Dao' Moc

389

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018
(731) **NHỮ ĐỨC CẢNH (VN)**
P 11101 CC Ruby City CT1, phường
Giang Biên, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(111) **4-0356851**
(210) 4-2018-15345
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018
(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) **CƠ SỞ SẢN XUẤT CÀ PHÊ BỘT DKA**
COFFEE (VN)
Thôn 3, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(111) **4-0356852**
(210) 4-2018-15338
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(531) 26.11.3; 26.1.1; 1.15.23; 24.13.1
(591) Đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VẠN XUÂN PHÚC (VN)
160 đường số 20, phường 5, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc tóc và da đầu.

(111) **4-0356853**
(210) 4-2018-15337
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020

389

TAN DONG PHUONG

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY
(VN)
Số 12/60/151 ấp 4, xã Đông Thạnh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chén, ly, đĩa, tô, muống (tất cả bằng nhựa).

Nhóm 35: Mua bán: chén, ly, đĩa, tô, muống (tất cả bằng nhựa).

(111) **4-0356854**
(210) 4-2018-15336
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020

389

TÂN ĐÔNG PHƯƠNG

(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐỨC HUY
(VN)
Số 12/60/151 ấp 4, xã Đông Thạnh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chén, ly, đĩa, tô, muống (tất cả bằng nhựa).

Nhóm 35: Mua bán: chén, ly, đĩa, tô, muống (tất cả bằng nhựa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356855**
(210) 4-2018-15335
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(531) A5.1.5; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh, tím.
(731) CÔNG TY TNHH WOOD & LAND
(VN)
Số 121/62 Phạm Ngọc Thạch, khu 5,
phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; gỗ nhân tạo; các sản phẩm từ gỗ thuộc nhóm này, ván ép.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

(111) **4-0356856**
(210) 4-2018-15334
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 15.07.2020
(220) 16.05.2018

(531) 4.3.7; 3.3.1; 4.3.9
(591) Tím.
(731) DIỆP THỊ TỨ TRÂM (VN)
138/29 đường Nguyễn Trãi, phường 3,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (mascara dài mi, bột trà xanh dùng cho mục đích làm đẹp), hấp dầu collagen tóc, tinh dầu dừa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (tỏi đen).

Nhóm 18: Túi xách, ví, bóp, ba lô, cặp học sinh.

Nhóm 25: Giày dép, dây nịt (thắt lưng), quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán các loại hàng nông sản, thực phẩm như: gạo, tiêu, nấm linh chi, ớt, hạt uoi, thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đã qua chế biến, tỏi đen, chả giò, chả giò chay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356857**
(210) 4-2018-15555
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; A26.11.8
(591) Xanh da trời, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
NESSAR VIỆT NAM (VN)
Số 82A Linh Lang, phường Cống Vị,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo hình ảnh, các phương tiện ghi kỹ thuật số; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị điện tử thông minh; thiết bị linh kiện điện tử, viễn thông.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo hình ảnh, các phương tiện ghi kỹ thuật số, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị phát sóng wifi, thiết bị điện tử thông minh, thiết bị linh kiện điện tử, viễn thông; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo, tư vấn và xây dựng chiến lược quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ kinh doanh mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; đầu tư bất động sản; đầu tư tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa lắp đặt thiết bị máy vi tính; thi công lắp đặt các hạng mục điện nhẹ trong các công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, đèn chiếu sáng âm thanh cho các công trình nhà ở dân dụng, khách sạn và văn phòng; sửa chữa và lắp đặt camera

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ hậu cần vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo nghề.

Nhóm 42: Thiết kế và tư vấn thiết kế; lập trình phần mềm máy tính; phần mềm điện thoại; thiết kế và tư vấn thiết kế ứng dụng trên điện thoại (có thể tải về); tư vấn giải pháp bảo mật máy tính, bảo mật phần cứng, phần mềm; chuyển giao công nghệ; tư vấn thiết kế hệ thống mạng máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính.

(111) **4-0356858**
(210) 4-2018-15533
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

Sweeteen

(151) 15.07.2020
(220) 17.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT
NAM (VN)
Lô A.I-6 Khu Công Nghiệp Long Thành,
xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần; miếng lót; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm; băng vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356859**
(210) 4-2018-15532
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 17.05.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; 5.3.16
(591) Cam, xanh lá, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG HẢI
CARE (VN)
Số 3 đường 11 Miếu Nổi, phường 02,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0356860**
(210) 4-2018-15527
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 15.07.2020
(220) 17.05.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY NGHỀ MỘC
MBT (VN)
Số 9, ngách 565/98 đường Bát Khối, tổ 8,
phường Cự Khối, quận Long Biên, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy mài sắc lưỡi cắt; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; cửa xích; lưỡi đục dùng cho máy; máy cắt; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; mũi khoan [bộ phận máy]; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy khoan; máy khắc trở; máy tiện [máy công cụ]; máy phay; máy bào soi; máy đục lỗ mộng; máy bào; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; lưỡi của [bộ phận của máy]; máy cưa; máy mài; bánh mài [bộ phận của máy]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy gia công gỗ.

(111) **4-0356861**
(210) 4-2018-05321
(181) 21.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 21.02.2018

(531) A3.6.3; A5.3.13; 9.1.7
(591) Vàng, da cam, nâu, nâu vàng, tím.
(731) BAULI S.P.A. (IT)
Via Verdi 31, 37060 Castel d'Azzano
(VR) - Italy
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm bánh mì, cụ thể là các sản phẩm nướng trong lò được làm từ bột nở; các sản phẩm bánh mì, cụ thể là bánh bít cốt; các sản phẩm bánh mì, cụ thể là bánh quy mạch nha; các món tráng miệng, cụ thể là kem tráng miệng [bánh kẹo]; bánh sừng bò;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

bột nhào để làm bánh sừng bò tươi nướng và bánh sừng bò đông lạnh; bánh mì; bánh mì dạng que; ổ bánh mì nhỏ; bánh mì làm từ bột hỗn hợp; bánh mì có chứa trái cây; bánh xăng-đuých; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; bột nhào; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh ngọt làm từ bột hỗn hợp; cốt bánh; bánh ngọt có trái cây; bánh ngọt có sôcôla; bánh bông lan; bánh ngọt có nho khô; sôcôla; chất phết lên bánh trên cơ sở sôcôla; xốt [gia vị]; bánh rán [bánh donut]; bánh quy; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; nấm men cho thực phẩm; bột nở; bánh pizza; mì ý; gạo; đồ uống, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống, cụ thể là đồ uống trên cơ sở sôcôla.

(111) **4-0356862**

(210) 4-2018-05383

(181) 22.02.2028

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 16.07.2020

(220) 22.02.2018

(531) 2.1.27; 26.1.1

(591) Trắng, xanh nước biển, nâu, đỏ, đỏ đậm, tím, da cam, đen, hồng, ghi, ghi nhạt.

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY "VOLOGODSKOYE MOROZHENOYE" (RU)
160021 Russia, Vologda, Vologodskaya obl., ul. Klubova, 87 (RU)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; bột để làm kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

(111) **4-0356863**

(210) 4-2018-05567

(181) 26.02.2028

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 16.07.2020

(220) 26.02.2018

(531) 1.15.15; 26.1.1; 1.15.5

(591) Da cam, trắng.


(731) WEI-YANG FANG (TW)
9F., No.180, Sec. 2, Chengde Rd.,
Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Dung dịch mạ điện; hóa chất làm sáng màu dùng cho công nghiệp; tác nhân hóa học xử lý dùng cho bề mặt kim loại; chế phẩm hóa học sử dụng như chất ức chế ăn mòn; chế phẩm để tôi kim loại; chế phẩm để lưu hóa.

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu công nghiệp để tôi kim loại; dầu công nghiệp; mỡ để bôi trơn; dung dịch để cắt; dầu công nghiệp để gia công kim loại.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356864	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-05360	(220)	22.02.2018
(181)	22.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.15.21; A26.11.12
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	LÊ VĂN LÂN (VN) Thôn Ngâm Lương, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh


(511) Nhóm 18: Túi xách, ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đội đầu (mũ).

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: quần áo, giày dép, đồ đội đầu, túi xách, ví tiền.

(111)	4-0356865	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-05344	(220)	22.02.2018
(181)	22.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THỊNH VƯỢNG (VN) Số 14 - H18, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356866	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-05319	(220)	21.02.2018
(181)	21.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	JA CO., LTD. (KR) 5F, 7, Yeongdong-daero 82-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

uống tự phục vụ; dịch vụ quán trà; cho thuê phòng họp; dịch vụ quây rượu; cho thuê thiết bị nấu ăn.

(111) **4-0356867** (151) 16.07.2020
(210) 4-2018-05206 (220) 13.02.2018
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

COWAY

(731) COWAY CO., LTD. (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup,
Gongju, Choongcheongnam-do,
REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm màu tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu rửa mặt; nước hoa; chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc tóc; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm trang điểm cho khuôn mặt và cơ thể; xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp.

(111) **4-0356868** (151) 16.07.2020
(210) 4-2018-05177 (220) 13.02.2018
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

talata

(731) TRẦN VĂN THÁI (VN)
Số 37/5 Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý,
quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356869** (151) 16.07.2020
(210) 4-2018-05160 (220) 13.02.2018
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TANK

(731) SOLITY CO., LTD. (KR)
267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa, có kênh hình ảnh/âm thanh để liên lạc giữa người bên trong và người bên ngoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356870**
(210) 4-2018-05153
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NANATOO

(151) 16.07.2020
(220) 13.02.2018

(731) PIAS CORP. (JP)
No.19-3, Toyosaki 3-chome, Kita-ku,
Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, chế phẩm đánh răng, nước hoa, móng (tay; chân) giả, lông mi giả.

(111) **4-0356871**
(210) 4-2018-05121
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


ST-PESO

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(531) 26.1.1; 26.13.25; 4.3.3; A26.11.7
(731) SHI YANWEI. (CN)
Rm 1201, Building 27, No. 213, Shuikou
Town, Kaiping City, Guangdong Prov.,
China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi cho ống và đường ống dẫn; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; bình chứa nước cho hệ thống vệ sinh; bồn rửa cho nhà bếp; chậu vệ sinh; ống thoát nước đặt dưới sàn nhà dùng cho hệ thống vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm.

(111) **4-0356872**
(210) 4-2018-05094
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


**HOUSE
OF
KIDS**

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(531) 26.4.9; 7.3.11; 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
NGÂN HÀ (VN)
86 Điện Biên Phủ, phường Đakao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu, thảm, thảm thêu (treo tường) không bằng vải; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 28: Trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đồng người; trò chơi; giày trượt có bánh xe; đồ chơi nhồi bông; xe cộ đồ chơi; đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục), cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; trường mẫu giáo; cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí.

(111) **4-0356873**
(210) 4-2018-05019
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HẬU-BÍCH

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM GẠO HẬU - BÍCH (VN)
Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

(111) **4-0356874**
(210) 4-2018-05016
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018
(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1; 25.1.6
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh, ghi.
(731) LƯU THỊ THÙY (VN)
Thôn Tình Quang, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu men lá.

(111) **4-0356875**
(210) 4-2018-05015
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VAROBAN

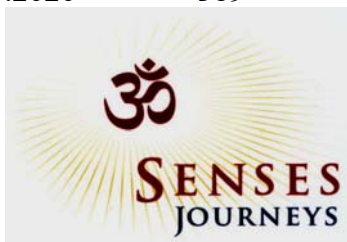
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road, #10-04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0356876**
(210) 4-2017-20323
(181) 05.07.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 16.07.2020
(220) 05.07.2017

(531) 25.12.1; 26.4.3; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SENSES
JOURNEYS (VN)
346/22/14 Chu Văn An, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tham quan [du lịch]; vận chuyển hành khách; giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi trên biển; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải.

(111) **4-0356877**
(210) 4-2017-13909
(181) 18.05.2027
(450) 25.08.2020

389

Belle Maison

(151) 16.07.2020
(220) 18.05.2017

(731) CÔNG TY TNHH HUNG KHÁNH
(VN)
26 tập thể báo Tiền Phong, ngõ 64
Nguyễn Lương Bằng, phường Ô chợ
Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp nơi nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp, hội thảo; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

(111) **4-0356878**
(210) 4-2016-19363
(181) 28.06.2026
(450) 25.08.2020

389

SELECTIVE āSIA

(151) 16.07.2020
(220) 28.06.2016

(591) Tím, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ
THƯỜNG MẠI ĐÔNG VIDOTOUR
(VN)
145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ du lịch; biệt thự du lịch; đặt chỗ khách sạn.

(111) **4-0356879**
(210) 4-2018-05003
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STACYVIR

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356880**
(210) 4-2018-05002
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CETSTAD

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356881**
(210) 4-2018-05001
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STADOPRIL

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356882**
(210) 4-2018-05000
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CAPTOTAB

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356883**
(210) 4-2018-04999
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STADETAN

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356884**
(210) 4-2018-04998
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CILOPRAM

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356885**
(210) 4-2018-04997
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CISTADINE

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356886**
(210) 4-2018-04996
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SCABITON

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356887**
(210) 4-2018-04995
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

COCHISTAD

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356888**
(210) 4-2018-04994
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CROMISTAD

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356889**
(210) 4-2018-04993
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CROTASTAD

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356890**
(210) 4-2018-04992
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BENCOSTAD

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356891**
(210) 4-2018-04991
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LEGOSMIN

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356892**
(210) 4-2018-04990
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STADLOFEN

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356893**
(210) 4-2018-04989
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FLAMINAC

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356894**
(210) 4-2018-04849
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 16.07.2020
(220) 09.02.2018

(531) 26.4.2
(591) Đen, vàng.
(731) JIANG DEGANG (CN)
251 Jang village, Hexi town, Linxi
County, Xingtai City, Hebei Province,
China
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt
Nam (VN SHARETOLINK COMPANY
LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán vòng bi (bạc đạn), băng truyền (dây curoa), ống nước bằng kim loại, hàng ngũ kim và vật liệu nhỏ làm bằng sắt.

(111) **4-0356895**
(210) 4-2018-09773
(181) 02.04.2028
(300) 2018-012948
(450) 25.08.2020
(540)

01.02.2018 JP
389

SOPHISTONE

(151) 16.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku
Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chất tẩy rửa (hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 2018-012948 ngày 01/02/2018 tại Nhật Bản); chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm duỗi tóc; dầu gội đầu; nước xả tóc; dầu xả tóc; chế phẩm dưỡng tóc.

(111) **4-0356896**
(210) 4-2018-09670
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

THS

(151) 16.07.2020
(220) 02.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THÉP TUNG HO
VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ II, thị trấn Phú
Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng
Tàu
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc
Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

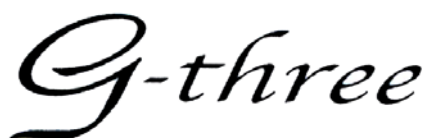
(111) **4-0356897**
(210) 4-2018-09647
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 02.04.2018
(531) 26.2.7; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DOANH PHONG (VN)
44 đường Liên Khu 1-6, khu phố 6,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thùng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; bể chứa/thùng chứa bằng kim loại.

(111) **4-0356898**
(210) 4-2018-09050
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume
203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; cán gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; bóng chơi gôn.

(111) **4-0356899**
(210) 4-2018-08656
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN CHIẾN THẮNG (VN)
Số 12, ngõ 2, phố Vạn Phúc, phường
Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356900**
(210) 4-2018-06046
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 02.03.2018
(531) 24.1.1; 3.1.1; A3.1.22; A5.11.2; 25.7.25; 24.17.5; A11.1.25
(591) Đen, trắng, vàng, vàng sẫm, xám, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM BẮC ÂU (VN)
Đội 2, thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356901**
(210) 4-2019-41686
(181) 21.10.2029
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 21.10.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Nước trà đóng chai pet (đồ uống trên cơ sở trà).

Nhóm 32: Nước tăng lực đóng chai có ga và không có ga; nước tăng lực đóng lon có ga và không có ga; nước giải khát có chứa nha đam, chanh dây và các loại hạt khác (đồ uống).

(111) **4-0356902**
(210) 4-2017-39902
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

MAXITANA

389

(151) 16.07.2020
(220) 30.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356903** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-39889 (220) 30.11.2017
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NATUCOMPLEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
BIOSCOPE (VN)
Tầng 2, nhà xưởng số 4, lô I-3B-1, đường
N6, khu Công nghệ Cao, phường Tân
Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356904** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-39888 (220) 30.11.2017
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Trắng, xanh cô ban, xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN THÀNH HUNG (VN)
Khu Non Trang, xã Tiên Kiên, huyện
Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(111) **4-0356905** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-39853 (220) 30.11.2017
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

FOODCOUNT

(731) HỘ KINH DOANH FOOD HOUSE I
(VN)
Lô 02-B2.1 Lê Lợi, phường Hải Châu 1,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(111) **4-0356906**
(210) 4-2017-38129
(181) 17.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 17.11.2017
(531) 2.5.1; 2.5.6; A1.1.10; A2.5.24; 26.1.1; 4.5.3
(591) Tím hồng, xanh lá, xanh lam, vàng cam, tím, xanh dương nhạt, nâu sẫm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THT VIỆT NAM (VN)
Số 32, đường Gamuda Gardens 2-3, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo; trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ thông tin giáo dục; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà.


(111) **4-0356907**
(210) 4-2018-04709
(181) 08.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 16.07.2020
(220) 08.02.2018
(531) 21.1.1; A21.1.4; 21.1.9; 24.5.1
(731) LUCKY RAIN CO., LTD. (TW)
2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356908	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-04707	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.13.1; 26.3.23; 26.13.25
	LuckyRain	(731)	LUCKY RAIN CO., LTD. (TW) 2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; quản lý tệp tin máy tính.

(111)	4-0356909	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-04706	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.13.1; 26.3.23; 26.13.25
	LuckyRain	(731)	LUCKY RAIN CO., LTD (TW) 2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; đĩa quang; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

(111)	4-0356910	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-04705	(220)	08.02.2018
(181)	08.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	21.1.1; A21.1.4; 21.1.9; 24.5.1
	Đông Xu May Mắn	(731)	LUCKY RAIN CO., LTD (TW) 2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan Vil., Central Dist., Taichung City 400, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; quản lý tệp tin máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356911**
(210) 4-2018-04704
(181) 08.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 08.02.2018

(531) 21.1.1; 21.1.9; A21.1.4; 24.5.1
(731) LUCKY RAIN CO., LTD (TW)
2F., No.19, Chenggong Rd., Luchuan
Vil., Central Dist., Taichung City 400,
Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính; đĩa quang; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

(111) **4-0356912**
(210) 4-2018-04605
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ
THUẬT ĐẤT VIỆT (VN)
Số 9 Mai Thúc Loan, phường Rạch Dừa,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng
Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Đĩa nhám xếp (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ đĩa nhám xếp, đá mài inox, đĩa mài mềm, đá mài thép, lưới cắt kim loại, chà nhám kim cương.

(111) **4-0356913**
(210) 4-2018-04584
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 07.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356914** (151) 16.07.2020
(210) 4-2018-04583 (220) 07.02.2018
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FUCUDAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356915** (151) 16.07.2020
(210) 4-2018-04582 (220) 07.02.2018
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FUCUDAN PLUS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0356916**
(210) 4-2018-04581
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FUCOIDAN-BESTNUTRO

(151) 16.07.2020
(220) 07.02.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356917**
(210) 4-2018-04574
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BẢY CHI 2

(151) 16.07.2020
(220) 07.02.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BẢY CHI
2 (VN)
522D Nguyễn Chí Thanh, khóm 3,
phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà
Vinh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, hàng trang trí nội thất (đèn, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự).

(111) **4-0356918**
(210) 4-2018-01786
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KAIDOXIM

(151) 16.07.2020
(220) 16.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356919** (151) 16.07.2020
(210) 4-2018-01784 (220) 16.01.2018
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ASEKAIDO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356920** (151) 16.07.2020
(210) 4-2018-01783 (220) 16.01.2018
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ASEZAKI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356921**
(210) 4-2017-37813
(181) 16.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for ERITO, featuring a stylized blue circular icon with a white swoosh and the word "ERITO" in a bold, blue, sans-serif font.

(151) 16.07.2020
(220) 16.11.2017

(531) 1.15.3; 26.1.2
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỀU HOÀ
FUJIAIRE VIỆT NAM (VN)
Số 69, Ga Hà Đông, tổ 10, phường Phú
La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí và các bộ phận của chúng.

(111) **4-0356922**
(210) 4-2017-37752
(181) 15.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 15.11.2017

(531) 25.1.6; A8.1.10
(591) Trắng, vàng, vàng nhạt, đỏ sẫm, đỏ, hồng
đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI
CHÂU (VN)
Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh
Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; ca cao; sô cô la; bột ngũ cốc.

(111) **4-0356923**
(210) 4-2018-00356
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 04.01.2018

(531) 26.11.3; 26.3.23; 26.1.1; 2.9.22
(591) Trắng, đen, xanh cô ban, đỏ, vàng, vàng
nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356924**
(210) 4-2018-00355
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020

389



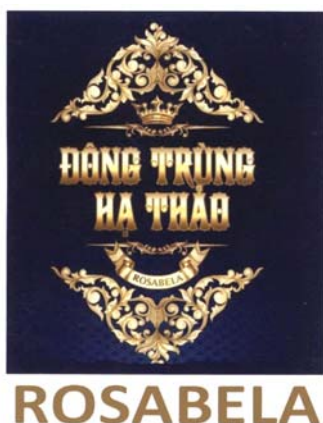
(151) 16.07.2020
(220) 04.01.2018

(531) A19.3.4; 26.15.9; 26.15.11; 26.4.2
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh cô ban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356925**
(210) 4-2018-00354
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 16.07.2020
(220) 04.01.2018

(531) 24.9.1; 25.1.25; 25.1.6; 25.1.9
(591) Xanh tím than, trắng, nâu vàng, vàng nhạt, xanh dương, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356926**
(210) 4-2018-00353
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 16.07.2020
(220) 04.01.2018

(531) 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25; 24.9.1;
A25.3.3; 25.1.25
(591) Đen, trắng, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
(VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà
Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356927**
(210) 4-2018-00352
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

AUGMOTAS

(151) 16.07.2020
(220) 04.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356928**
(210) 4-2018-00308
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 16.07.2020
(220) 04.01.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP QUỐC
TẾ TREND (VN)
Số 154, phố Hạ Đình, phường Thanh
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; phòng khám đa khoa.

(111) **4-0356929** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-43942 (220) 29.12.2017
(181) 29.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

THADILOS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI NTB PHARMA NEW
(VN)

Số 26 nhà liền kề, dãy 6A làng Việt kiều
Châu Âu, KĐT Mỹ Đình, phường Mỹ
Định, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356930** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-43104 (220) 25.12.2017
(181) 25.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ANH THU'

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI VÀ DU LỊCH ANH
THU (VN)

Số 5 ngõ Đại Đồng, phố Khâm Thiên,
phường Khâm Thiên, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe du lịch, vận chuyển hành khách; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ lái xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356931**
(210) 4-2017-43102
(181) 25.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 25.12.2017
(531) A26.11.12; A26.11.7; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI VÀ DU LỊCH ANH
THU (VN)
Số 5 ngõ Đại Đồng, phố Khâm Thiên,
phường Khâm Thiên, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe du lịch, vận chuyển hành khách; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ lái xe.

(111) **4-0356932**
(210) 4-2017-43068
(181) 25.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

GANKEEP

(731) KOLON GLOBAL CORPORATION
(KR)
Gyeonggi-do, Gwacheon-si, Kolon Road
11 (Byeoryang-dong), Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.


(111) **4-0356933**
(210) 4-2017-43054
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 16.07.2020
(220) 22.12.2017
(531) 1.5.1; 26.1.2; 3.7.17; A3.7.24
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
ASIA BLUE SKY (VN)
87 Trần Thiện Chánh, phòng 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ làm hộ chiếu và visa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356934	(151)	16.07.2020
(210)	4-2017-40338	(220)	05.12.2017
(181)	05.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.2.7
		(591)	Xanh lá cây, vàng, nâu.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM NEW ZEALAND (VN) Thôn Do Hạ, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, thịt cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau củ quả được bảo quản, phơi hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, trà, ca cao, đường, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm bột làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, kem ăn, kem lạnh, mật ong, nước mật đường, kem bột nở, gia vị, tương hạt cái, muối, dấm và nước xốt (gia vị), các loại hạt là sản phẩm của nông nghiệp, lâm nghiệp, động vật sống, rau tươi, quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động, mạch nha, bia, nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, rượu.

(111)	4-0356935	(151)	16.07.2020
(210)	4-2017-40000	(220)	01.12.2017
(181)	01.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.3
		(591)	Đỏ, đen, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THIÊN BẢO (VN) Lầu 1, số 52-54-56-58 đường 26, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ điểm tin, cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; quản lý và điều hành kinh doanh (dịch vụ cung cấp cho người khác); sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ quảng cáo; marketing; quản lý kinh doanh.

(111)	4-0356936	(151)	16.07.2020
(210)	4-2017-39928	(220)	30.11.2017
(181)	30.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	BOMAPP	(731)	REDVELVET VENTURES INC. (KR) 50, 63-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm máy vi tính dùng để quản lý thông tin cá nhân; phần mềm máy vi tính dùng để tạo ra cơ sở dữ liệu có thể tra cứu; phần mềm máy vi tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; chương trình máy vi tính dùng để quản lý các địa chỉ đã được ghi vào hồ sơ; phần mềm máy vi tính dùng để cung cấp quyền truy cập nhiều lần cho người sử dụng vào mạng thông tin máy tính toàn cầu; phần mềm máy vi tính dùng để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính cho phép tra cứu dữ liệu; phần mềm xử lý hình ảnh kỹ thuật số, phần mềm máy tính để thu thập, truyền dẫn, lưu trữ và lập thư mục dữ liệu và văn bản; phần mềm nhắn tin được ghi sẵn; bảng thông báo điện tử có chức năng liên lạc không dây; giấy chứng nhận quà tặng di động có thể tải xuống được; phiếu giảm giá di động có thể tải xuống được; vé di động có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; bản đồ điện tử có thể tải xuống được; phần mềm thương mại điện tử dùng cho máy vi tính; phần mềm về sức khỏe, cụ thể là chương trình phần mềm cho phép lưu trữ và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử trên máy tính và điện thoại thông minh.

(111) **4-0356937** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-39907 (220) 30.11.2017
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

EMWE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM TÂM SÁNG (VN)
Số 431, tòa nhà EVD, đường Tam Trinh,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị tạo dung dịch khử khuẩn; thiết bị i-on hóa để xử lý nước; thiết bị khử trùng; thiết bị lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước thải.

(111) **4-0356938** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-39905 (220) 30.11.2017
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; A19.13.21
(591) Xanh dương, trắng, hồng nhạt, ghi, hồng,
đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356939**

(151) 16.07.2020

(210) 4-2017-39904

(220) 30.11.2017

(181) 30.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng, hồng nhạt, ghi, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

DUỐC PHẨM QUANG MINH (VN)

Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356940**

(151) 16.07.2020

(210) 4-2017-39903

(220) 30.11.2017

(181) 30.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

MAXITAXAN

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)

Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356941**
(210) 4-2018-01781
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BARATEN

(151) 16.07.2020
(220) 16.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356942**
(210) 4-2018-01780
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KAIDUTEN

(151) 16.07.2020
(220) 16.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356943**
(210) 4-2018-01777
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Kiên Não PPP

(151) 16.07.2020
(220) 16.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356944**
(210) 4-2018-01776
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 16.07.2020
(220) 16.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Thông Trí PPP

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356945**
(210) 4-2018-01750
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 16.07.2020
(220) 16.01.2018

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM ANH (VN)
79/10A Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

(111) **4-0356946**
(210) 4-2018-01663
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 16.07.2020
(220) 15.01.2018

(531) 26.4.2
(591) Đỏ boóc đô, trắng.
(731) CHATERAISE CO., LTD. (JP)
3440-1 Shimosone Kofu-City
Yamanashi-Pref. 400-1593 Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh phô mai; bánh táo; bánh hạnh nhân; bánh su kem; bánh bông lan cuộn; bánh nướng dorayaki (một loại bánh truyền thống của Nhật Bản; bánh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

kếp với nhân bột đậu ngọt nhão); bánh daifuku (một loại bánh truyền thống của Nhật Bản: bánh làm từ bột gạo với nhân mít đậu ngọt); sô cô la, kem que; bánh Financier (một loại bánh đặc trưng của Pháp, thường được làm từ lòng trắng trứng và hạnh nhân).

(111) **4-0356947**
(210) 4-2018-01661
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MIXXSTORE

(151) 16.07.2020
(220) 15.01.2018

(731) NGUYỄN ĐỨC HẢI (VN)
Số 49B phố Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; phụ kiện thời trang nhu thất lưng.

(111) **4-0356948**
(210) 4-2017-28557
(181) 07.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NOVACO

(151) 16.07.2020
(220) 07.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NOVACO (VN)
Số 29 ngõ 93 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng bổ sung các chất tăng cường miễn dịch; thực phẩm chức năng bổ sung các chất hỗ trợ điều trị dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

(111) **4-0356949**
(210) 4-2017-28558
(181) 07.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



NOVAINS
Connect.Collaborate.Create

(151) 16.07.2020
(220) 07.09.2017

(531) 1.13.1; A1.13.10; A1.13.15
(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng.
(731) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ HÓA DƯỢC NOVA (VN)
Số 29 ngõ 93 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng bổ sung các chất tăng cường miễn dịch; thực phẩm chức năng bổ sung các chất hỗ trợ điều trị dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

(111) **4-0356950** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-28559 (220) 07.09.2017
(181) 07.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NOVAINS

(731) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ
HÓA DƯỢC NOVA (VN)
Số 29 ngõ 93 Hoàng Văn Thái, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng bổ sung các chất tăng cường miễn dịch; thực phẩm chức năng bổ sung các chất hỗ trợ điều trị dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

(111) **4-0356951** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-28560 (220) 07.09.2017
(181) 07.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

NOVAINS

(731) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ
HÓA DƯỢC NOVA (VN)
Số 29 ngõ 93 Hoàng Văn Thái, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học; dịch vụ ứng dụng khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, y dược, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nông nghiệp và môi trường; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm cho người khác; tư vấn chuyển giao công nghệ; dịch vụ thẩm định và phản biện khoa học.

(111) **4-0356952**
(210) 4-2018-05542
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 26.02.2018
(531) 2.9.1; 26.1.1; 3.1.16
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) **HỘ KINH DOANH BẾ THANH PHONG (VN)**
1067 CMT8, khu 3 phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, đồ dùng dành cho động vật: thuốc thú y, thực phẩm bổ sung, thức ăn, bánh thưởng, snack, xương gặm, sữa, quần áo, khăn tắm, túi vận chuyển, ba lô, địu, đồ chơi, bát ăn, sữa tắm gội, xịt khử mùi, nước hoa, vòng cổ, xích, chuông, dây dắt, lục lạc, rọ mõm, nhà ở, đệm, thảm nằm, bàn cào móng, dụng cụ cắt móng, dụng cụ chải lông, dụng cụ đi vệ sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh cho động vật; dịch vụ chăm sóc cho động vật: cắt tỉa lông, tắm gội, mát-xa.

(111) **4-0356953**
(210) 4-2018-01578
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


DAWYMAI

(151) 16.07.2020
(220) 15.01.2018
(591) Xanh.
(731) **CÔNG TY TNHH KHÔI NGUYÊN PHÚ (VN)**
Xóm Minh Khai, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo hạnh nhân.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày; quảng cáo các sản phẩm bánh kẹo, bánh kẹo hạnh nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356954	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-01524	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.1; 26.4.7
		(731)	PHẠM THỊ HIỀN (VN) Đội 1 Đoàn Xá, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước gội đầu; mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy màu.

(111)	4-0356955	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-01398	(220)	12.01.2018
(181)	12.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.15.21; A24.15.7; 26.15.9; 26.15.15
		(591)	Tím, ghi xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH IZISOLUTION (VN) Tầng 9 tòa nhà VMT, số 1 ngõ 82 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(111)	4-0356956	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-00398	(220)	04.01.2018
(181)	04.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.11.3; A26.11.8
		(591)	Đỏ, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÀ NẴNG - MIỀN TRUNG (VN) 484-486 đường 2 Tháng 9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

(111)	4-0356957	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-00364	(220)	04.01.2018
(181)	04.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.6; 2.9.8; 26.1.1
		(591)	Trắng, nâu, vàng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NGA HẢI (TNHH) (VN) Thôn Đông Lĩnh, xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; kẹo cứng; kẹo mềm; kẹo nhân trái cây.

(111)	4-0356958	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-00362	(220)	04.01.2018
(181)	04.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN) Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

TPSORBID

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111)	4-0356959	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-00361	(220)	04.01.2018
(181)	04.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (VN) Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Nguyệt Vương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; ca cao; sô cô la; bột ngũ cốc.

(111) **4-0356960**

(210) 4-2018-00357

(181) 04.01.2028

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 16.07.2020

(220) 04.01.2018

(531) 2.9.24; A5.3.15; 5.3.11; 25.5.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, hồng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh xám, nâu, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0356961**

(210) 4-2017-41112

(181) 08.12.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

Buff

(151) 16.07.2020

(220) 08.12.2017

(731) TAISUN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No.6, XingGong Rd., TianZhong Township, ChangHua County, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ vi khuẩn axit lactic; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng nhiều vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng protein.

(111) **4-0356962**

(210) 4-2017-39293

(181) 27.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

MÙI HƯƠNG

(151) 16.07.2020

(220) 27.11.2017

(731) TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC (VN)

Số 6, phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(111) **4-0356963**
(210) 4-2017-35941
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 16.07.2020
(220) 02.11.2017

(531) A26.11.8; 1.15.15; 26.5.1; 25.1.9;
A25.1.10
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN NGỌC NAM (VN)
Xóm 8, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ,
tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị vệ sinh, thiết bị sưởi ấm, thiết bị lọc nước, bình lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị tiệt trùng nước, bình lọc nước nóng lạnh dùng điện, bộ thu năng lượng mặt trời dùng để đun nóng.

(111) **4-0356964**
(210) 4-2016-14577
(181) 20.05.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389



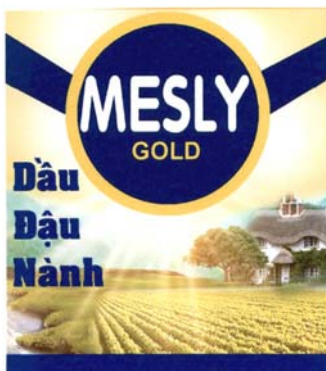
(151) 16.07.2020
(220) 20.05.2016

(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BẾP BẮC (VN)
Số 46 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

(111) **4-0356965**
(210) 4-2016-38524
(181) 05.12.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 16.07.2020
(220) 05.12.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; A6.19.16; A6.19.11
(591) Xanh dương đậm, nhạt, xanh lá cây,
vàng, nâu, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT DẦU THỰC VẬT MINH
HUÊ (VN)
383/7 Lũy Bán Bích, phường Hoà Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

(111) **4-0356966** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-03193 (220) 20.02.2017
(181) 20.02.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây tươi, xanh ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Tầng 3 khu văn phòng- khách sạn, Đôn Nguyên I, số 713 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, dịch vụ tổ chức lao động đạt năng suất cao, văn phòng tuyển dụng lao động, tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Trường đào tạo, giáo dục, huấn luyện, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo thực hành, sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo).

(111) **4-0356967** (151) 16.07.2020
(210) 4-2011-00016 (220) 04.01.2011
(181) 04.01.2021
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.9; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CUÔNG THUẬN IDICO (VN)
168 KP11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Đất, đá, cát, các loại ống cống bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng, vật liệu bê tông.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị công trình, các loại ống cống bê tông và bê tông nhựa nóng, rượu bia và nước giải khát, dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thi công công trình điện dân dụng và công nghiệp, san lấp mặt bằng, cho thuê máy móc thiết bị công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356968**
(210) 4-2014-20177
(181) 26.08.2024
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 16.07.2020
(220) 26.08.2014

(531) 26.4.3; 26.3.23
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI HỢP TIẾN HÀ NỘI (VN)
Xóm 3, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán các loại hạt giống và cây giống thuộc nhóm 31.

(111) **4-0356969**
(210) 4-2018-15401
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

THREE WOOD

389

(151) 16.07.2020
(220) 16.05.2018

(731) MORRISON BOWMORE DISTILLERS
LIMITED (GB)
Springburn Bond, Carlisle Street,
Glasgow, G21 1EQ, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu uýt ki

(111) **4-0356970**
(210) 4-2018-15400
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

GLEN GARIOCH

389

(151) 16.07.2020
(220) 16.05.2018

(731) MORRISON BOWMORE DISTILLERS
LIMITED (GB)
Springburn Bond, Carlisle Street,
Glasgow, G21 1EQ, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu uýt ki.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356971**
(210) 4-2018-15395
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**Đông Trùng Hạ Thảo
PHONG MỘC**

(151) 16.07.2020
(220) 16.05.2018
(731) LÊ THẾ ANH (VN)
Tiểu khu bệnh viện 2, thị trấn nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(111) **4-0356972**
(210) 4-2018-15389
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 16.05.2018
(531) A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XÂY DỰNG 121 (VN)
Tổ 10, khu phố 2, Ngõ Đức Kế, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm: máy lạnh, tivi, tủ lạnh, đèn điện chiếu sáng, nồi hấp thức ăn (dùng điện), pin mặt trời.


(111) **4-0356973**
(210) 4-2018-15387
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 16.07.2020
(220) 16.05.2018
(531) A11.3.3; 26.4.3; 26.4.7; A11.1.2
(591) Vàng, hồng, xanh ngọc, xanh lá cây, xanh da trời, đen, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÁNH THIÊN (VN)
Lô E11, tổ 43, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0356974	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-15379	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2
		(591)	Đen, đồng nhạt.
		(731)	NGÔ TIẾN DŨNG (VN) 68 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu các loại (đồ uống); rượu vang.
Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(111)	4-0356975	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-15370	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.4; 26.13.25
		(591)	Vàng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC QUÝ (VN) 4M/11 đường 827, khu phố 2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

(111)	4-0356976	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-15367	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3
		(591)	Đen, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT THÁI (VN) Lô K81C khu dân cư Thư Trung, phường Đặng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm cho công trình xây dựng (trừ sơn).

Nhóm 19: Màng chống thấm gốc bitum (dạng cuộn tấm trải) cho công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ chống thấm cho các công trình xây dựng.

(111)	4-0356977	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-15366	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25; 1.15.23
		(591)	Tím, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH NHA KHOA PHƯƠNG MINH (VN) Tầng 2, số 148 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám và chữa chuyên khoa răng, hàm, mặt; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ, tạo hình cho răng, hàm, mặt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và vẻ đẹp cho răng, hàm, mặt.

(111)	4-0356978	(151)	16.07.2020
(210)	4-2018-15363	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	TAIJI GROUP, CHONGQING FULING PHARMACEUTICAL FACTORY CO., LTD. (CN) No. 1 Taiji Road, Fuling District, Chongqing, People's Republic Of China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dược phẩm; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước [đồ uống] ; nước khoáng [đồ uống]; bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước uống dùng trong bữa ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356979**
(210) 4-2018-01521
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 12.01.2018

(531) 26.13.25
(731) KAN, TING-HSUAN (TW)
3F., No.270, Qiyan Rd., Beitou Dist.,
Taipei City 112, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(111) **4-0356980**
(210) 4-2018-15369
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 16.05.2018

(531) 7.3.11; 7.1.24; A7.1.11; 1.17.11
(591) Xanh dương, vàng cam.
(731) NGUYỄN NGỌC VĂN (VN)
P1902 toà CT8B The Spark, đô thị
Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; sửa chữa bơm.

(111) **4-0356981**
(210) 4-2018-04988
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

STEFAMLOR

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356982**
(210) 4-2018-04987
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STEZARIDE

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356983**
(210) 4-2018-04986
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CEZTI

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356984**
(210) 4-2018-04985
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CALCISTAD

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356985**
(210) 4-2018-04984
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STADHISTINE

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356986**
(210) 4-2018-04983
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AZOLTEL

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0356987**
(210) 4-2018-04982
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STADFOVIR

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356988**
(210) 4-2018-04967
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VELTIS

(151) 16.07.2020
(220) 12.02.2018

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0356989**
(210) 4-2018-04966
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

STODELTA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
VĂN (VN)
511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 14,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0356990**
(210) 4-2018-04937
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**LIÊN TỤC TIẾN LÊN
#LTTL**

(151) 16.07.2020
(220) 09.02.2018

(531) 24.17.25
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN
CỦA LONG (VN)
Tầng 25 tòa nhà Mipecc Tower, số 229
Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet trong lĩnh vực giáo dục, giải trí; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tư vấn du học; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356991**
(210) 4-2018-04929
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SAMEDCO

(151) 16.07.2020
(220) 09.02.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong phụ gia thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu: thuốc, chế phẩm hóa dược, dược thảo, hóa chất, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc, bao bì; bán buôn và bán lẻ: thuốc, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm diệt khuẩn trong y tế.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thuốc.

(111) **4-0356992**
(210) 4-2018-04928
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 16.07.2020
(220) 09.02.2018
(531) 26.4.4; A26.11.8
(591) Xanh tím than, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong phụ gia thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu: thuốc, chế phẩm hóa dược, dược thảo, hóa chất, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc, bao bì; bán buôn và bán lẻ: thuốc, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm diệt khuẩn trong y tế.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thuốc.

(111) **4-0356993**

(210) 4-2018-04927

(181) 09.02.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 16.07.2020

(220) 09.02.2018

(531) A26.11.8; 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)

666/10/1 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong phụ gia thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; dược thảo; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu: thuốc, chế phẩm hóa dược, dược thảo, hóa chất, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc, bao bì; bán buôn và bán lẻ: thuốc, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm diệt khuẩn trong y tế.

Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thuốc.

(111) **4-0356994**

(210) 4-2018-04909

(181) 09.02.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 16.07.2020

(220) 09.02.2018

(591) Đỏ, trắng.

(731) THE OLD COLONIAL COOKIE COMPANY PTY LTD (AU)

C/- Greenberg & Co, Level 2, 125 Malvern Road, Malvern, Victoria, 3144, AUSTRALIA (AU)

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Bánh quy bao gồm bánh quy bơ trang trí đường, không dùng bột nở; bánh quy mạch nha; bánh quy mềm; bánh ngọt; bột nhào; bánh nướng; bột nhồi; bánh kẹo; và các đồ ăn nhanh thuộc nhóm này, bao gồm thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quế; bánh kẹp; bánh gừng; bánh ga tô nhỏ [bánh ngọt]; bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; bánh quy poti bơ; bánh quy giòn; bánh trứng nướng; bánh kẹo làm từ bơ, sô cô la, các loại hạt, gừng, chiết xuất cam và các hương liệu sẵn có tại địa phương; cà phê; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bột nhào để làm bánh; đá lạnh; mật ong; mật đường, nấm men; bột nở; muối nấu ăn; muối bảo quản thực phẩm; mù tạc; giấm; xốt [gia vị]; gia vị; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; bột được làm lạnh để kéo dài thời gian sử dụng; bánh kẹo làm từ bột trên cơ sở sữa và các sản phẩm bánh cho trẻ em.

(111) **4-0356995**
(210) 4-2018-02108
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 16.07.2020
(220) 18.01.2018

(531) 24.9.1; A5.11.5; 26.4.2
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) LÊ VIỆT ANH (VN)

Số 21 ngõ 432 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0356996**
(210) 4-2018-01993
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2020

389

(151) 16.07.2020
(220) 17.01.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6
(731) HUIZHOU TOPWISE
COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
Xinhua Avenue East, Tongqiao Town,
Zhongkai Hi-Tech Zone, Huizhou,
Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy tính bảng; máy đếm tiền; đồng hồ thông minh; thiết bị ghi khoảng cách; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0356997**
(210) 4-2018-00275
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BYCROSS

(151) 16.07.2020
(220) 03.01.2018

(731) BAYI RUBBER CO.,LTD. (CN)
No. 1529, Tian'an Yi Road, Zaozhuang
High-tech Industrial Development Zone
of Shandong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; săm lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; bánh xe cộ; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp].

(111) **4-0356998**
(210) 4-2018-22057
(181) 05.07.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Kenkoh

(151) 16.07.2020
(220) 05.07.2018

(731) MR. KENICHI YAMANASHI (JP)
74-2 Inomiya-Cho, Aoi-Ku, Shizuoka,
Japan, Post code 420-0001
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; xăng đan; giày; dép đi trong nhà; giày bệt; giày lười thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, đại lý ký gửi, phân phối, bán buôn, bán lẻ: đồ đi chân, xăng đan, giày, dép đi trong nhà, giày bệt, giày lười thể thao.

(111) **4-0356999**
(210) 4-2017-41139
(181) 11.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

LES JARDINS D'INDE

(151) 16.07.2020
(220) 11.12.2017

(731) KAMA AYURVEDA PRIVATE
LIMITED (IN)
3K, Commercial Circle, Jangpura
Extension, New Delhi, India-110014
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu; mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; dầu xả dùng cho tóc; dầu gội đầu; kem dưỡng ẩm; sữa rửa mặt; dung dịch rửa tay; dung dịch làm sạch da; son dưỡng môi; nước hoa, chất thơm và hương thơm (để thấp); que hương thơm; kem dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng thể; kem tẩy tế bào chết; kem dưỡng mắt; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng da tay; kem cạo râu; kem chống nắng; kem chống lão hóa cho da; kem mặt nạ dưỡng da; kem làm đẹp cho chăm sóc cơ thể; kem dưỡng da dùng ban đêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 04: Nén.

Nhóm 05: Thuốc trừ côn trùng; dầu xoa giảm đau.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm mỹ phẩm và làm đẹp.

(111) **4-0357000** (151) 16.07.2020
(210) 4-2017-411113 (220) 08.12.2017
(181) 08.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Buff

(731) TAISUN ENTERPRISE CO., LTD.
(TW)
No.6, XingGong Rd., TianZhong
Township, ChangHua County, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn; đồ uống ngọt không có rượu; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0357001** (151) 17.07.2020
(210) 4-2017-09564 (220) 13.04.2017
(181) 13.04.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.5.1; 26.3.1; A25.3.13
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN VĂN DOANH (VN)
Tổ dân phố Quý Kim, phường Hợp Đức,
quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0357002** (151) 17.07.2020
(210) 4-2017-31106 (220) 26.09.2017
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CLSEAN UP

(731) NGUYỄN BÁ GIANG (VN)
Số 10, ngõ 5, đường 1/5, khu La Tinh
Bắc, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh
Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư
BRANLINK (BRANLINK
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước rửa tay; nước lau kính; nước lau sàn nhà; nước cọ rửa nhà vệ sinh; xà phòng.

(111) **4-0357003**
(210) 4-2017-37063
(181) 10.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 10.11.2017

(531) A8.1.16
(591) Trắng, hồng, nâu.
(731) TRẦN BÍCH NGỌC (VN)
386/77 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh hạnh nhân; bánh ngọt; bánh sinh nhật.

Nhóm 35: Mua bán: bánh sinh nhật, bánh ngọt, bánh quy, bánh mỳ, bánh hạnh nhân.

(111) **4-0357004**
(210) 4-2017-39126
(181) 24.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

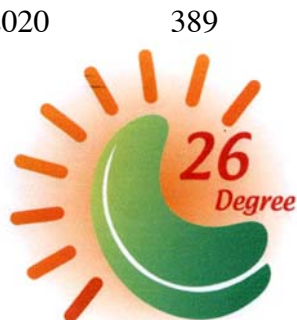


(151) 17.07.2020
(220) 24.11.2017

(531) 5.5.16; A5.5.21; A17.2.2; 1.15.15;
A5.5.20
(591) Vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÁ QUÝ RUBY
VIỆT (VN)
Số 6, ngách 521/60, ngõ 521 An Dương
Vương, phường Đông Ngạc, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá quý; đồ trang sức.

(111) **4-0357005**
(210) 4-2017-29220
(181) 13.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 13.09.2017

(531) 25.12.1; 5.7.1; 5.7.6; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, vàng cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HLC
VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 149 phố Cự Lộc, phường
Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt (không phải ngũ cốc) đã chế biến: hạt điều, hạt dẻ, hạt sen, long nhãn, trái cây sấy.

Nhóm 30: Cà phê.

(111) **4-0357006**
(210) 4-2017-24288
(181) 04.08.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 17.07.2020

(220) 04.08.2017

(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.14

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC & GIẢI PHÁP SỨC KHỎE KHANG VIỆT (VN)

312 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ tập luyện và phục hồi chức năng trong ngành y, dụng cụ thể thao, thiết bị tập luyện thể hình.

Nhóm 41: Đào tạo nghề; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (phòng tập thể dục nhịp điệu, yoga).

(111) **4-0357007**
(210) 4-2017-32770
(181) 09.10.2027
(450) 25.08.2020

389

PHÚ NHẬT VIỆT

(151) 17.07.2020

(220) 09.10.2017

(731) NGUYỄN VĂN HẬU (VN)
Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; bím dùm cho người già và trẻ em thuộc nhóm này.

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy.

(111) **4-0357008**
(210) 4-2017-40105
(181) 01.12.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 17.07.2020

(220) 01.12.2017

(531) 26.4.2

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN MINH TÂM (VN)
34 B/17, KP3, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị của máy móc thuộc nhóm này như: mô tơ, máy bơm, máy khoan, máy cắt.

(111) **4-0357009**
(210) 4-2018-06678
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 17.07.2020
(220) 08.03.2018

NGUYENTRIEU
TO CARE ABOUT YOUR CHILD

(531) A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC
NGUYỄN TRIỀU (VN)
A32, đường Tô Ký, ấp mới 1, xã Tân
Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; thú nhồi bông.

(111) **4-0357010**
(210) 4-2018-06710
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 17.07.2020
(220) 09.03.2018



(531) 2.9.25; 1.15.9; 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, đỏ, nâu, xanh lá, xanh dương,
vàng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ
(VN)
Tầng 8, tòa nhà ngân hàng Nam á, 201-
203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm làm sạch không khí; chất bổ sung dinh dưỡng, prôtêin, khoáng chất và vitamin cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng; thực phẩm chức năng; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357011**
(210) 4-2018-06711
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 09.03.2018

(531) 2.1.1; 2.9.23; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, ghi xám, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ (VN)
Tầng 8, tòa nhà ngân hàng Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm làm sạch không khí; chất bổ sung dinh dưỡng, prôtêin, khoáng chất và vitamin cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng; thực phẩm chức năng; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357012**
(210) 4-2016-25241
(181) 17.08.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

NHU LAN

(151) 17.07.2020
(220) 17.08.2016

(731) LUU NHU LAN (VN)
571/32 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng lưu niệm bằng đá, pha lê, thủy tinh; mua bán bột lửa, ống nhôm, kính lúp, la bàn, đồ trang trí phong thủy, đèn pin; mua bán máy cạo râu.

(111) **4-0357013**
(210) 4-2017-21449
(181) 13.07.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

MENUBONE

(151) 17.07.2020
(220) 13.07.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Số 2, nhà B1, khu tập thể ĐH Sư phạm Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357014	(151)	17.07.2020
(210)	4-2016-17540	(220)	14.06.2016
(181)	14.06.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.5; 24.15.21
		(591)	Cam, đen.
		(731)	NGUYỄN TUẤN ANH (VN) 218/1 Trường Xuân 1, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng



(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111)	4-0357015	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-05310	(220)	13.03.2017
(181)	13.03.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM TRANG (VN) 332/42/5 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Alexandra Dang

(511) Nhóm 18: Bóp ví; ba-lô; va-li; túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng [trang phục; khăn choàng.

(111)	4-0357016	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-13684	(220)	16.05.2017
(181)	16.05.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.4; A26.4.18
		(591)	Đỏ, da cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP DẦU NHỚT VALINE (VN) Thôn Ngái Om, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm: cát, gạch, đá xây dựng, xi măng.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo, tài liệu quảng cáo; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác tài chính;
dịch vụ hoạt động tín dụng; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357017**
(210) 4-2017-27922
(181) 01.09.2027
(450) 25.08.2020

389

MD-15



(151) 17.07.2020
(220) 01.09.2017

(531) 26.3.2; A26.1.18; 18.3.21; 15.7.1
(591) Đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH HOÀ (VN)
Lô đất B2-4-4 khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nước dân dụng.

(111) **4-0357018**
(210) 4-2017-27923
(181) 01.09.2027
(450) 25.08.2020

389

MH-15E



(151) 17.07.2020
(220) 01.09.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.2; 15.7.1
(591) Đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MINH HOÀ (VN)
Lô đất B2-4-4 khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nước dân dụng.

(111) **4-0357019**
(210) 4-2016-26700
(181) 30.08.2026
(450) 25.08.2020

389

LADOCO

(151) 17.07.2020
(220) 30.08.2016

(731) CÔNG TY TNHH DIỆU TRẦN (VN)
210/46 đường Tố Hữu, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357020**
(210) 4-2013-21324
(181) 17.09.2023
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 17.07.2020
(220) 17.09.2013

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ DIỄN (VN)
Km 12, quốc lộ 32, xã Phú Diễn, huyện
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dạy và học cấp 1, 2, 3.

Nhóm 20: Đồ đạc: giá phơi khăn mặt; giá ca, cốc; giá để giày dép; giá để đồ chơi và học liệu bằng nhựa; bàn nhựa; ghế nhựa; giường nhựa; tủ nhựa; bảng quay hai mặt; bàn sắt; ghế sắt; giường sắt; tủ sắt; giường lưới (khung bằng kim loại).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi: cân thăng bằng, bộ sa bàn giao thông, phễu nhựa, đồng hồ học đếm 2 mặt; bộ khâu dây tạo hình, cột ném bóng, bộ khâu hạt, phách gỗ, trống con, giỏ trái cây, bảng con, mô hình hàm răng, bộ tháo lắp vòng (thước đo móc xích), cà kheo, bộ khâu khuy, hạt nhựa khâu dây, xác xô, cân chia vạch, kính lúp, cổng chui, bàn chải đánh răng trẻ em, bộ lắp ráp kỹ thuật (đồ chơi dụng cụ sửa chữa đồ dùng gia đình), bộ đồ chơi đồ dùng ăn uống (bộ đồ chơi nấu ăn), bộ dụng cụ bác sỹ, bộ đồ chơi đồ dùng gia đình, bể chơi cát và nước, bộ đồ chơi nhà bếp, đồ chơi với cát, bộ rau củ quả, búp bê bé trai, gái, các phương tiện giao thông, bập bênh, thú nhún, xích đu, cầu trượt; đu quay (mâm quay), xe đạp, xe ô tô, xe lắc, cầu thăng bằng, bộ vận động đa năng, thiết bị chơi với bóng.

(111) **4-0357021**
(210) 4-2017-35993
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

RATKUKBO

(151) 17.07.2020
(220) 02.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0357022** (151) 17.07.2020
(210) 4-2017-33072 (220) 11.10.2017
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CEFPOEXTRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357023** (151) 17.07.2020
(210) 4-2017-33071 (220) 11.10.2017
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

CEFPOEXT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357024**
(210) 4-2017-20821
(181) 10.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

VIETLAND

(151) 17.07.2020
(220) 10.07.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU VIETLAND
(VN)

Số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa bao gồm: rổ rá nhựa, chậu nhựa, thùng nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, bát nhựa, đĩa nhựa.

(111) **4-0357025**
(210) 4-2017-20820
(181) 10.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

VIETLAND

(151) 17.07.2020
(220) 10.07.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU VIETLAND
(VN)

Số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(111) **4-0357026**
(210) 4-2016-09608
(181) 08.04.2026
(450) 25.08.2020
(540)

389

WINHAPPY

(151) 17.07.2020
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
(VN)

Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà
Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357027**
(210) 4-2018-10295
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HATAKA

(151) 17.07.2020
(220) 05.04.2018

(731) ZHENG BANG RANG (CN)
No. 52, Baibao Road, Dehetang Street
Office, Shaodong County, Hunan
Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kìm; cưa [dụng cụ cầm tay]; kéo; súng, vận hành bằng tay, dùng để bơm mỡ; mỏ
lết [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện.

(111) **4-0357028**
(210) 4-2018-10294
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 05.04.2018

(531) 26.5.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) ZHENG BANG RANG (CN)
No. 52, Baibao Road, Dehetang Street
Office, Shaodong County, Hunan
Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kìm; cưa [dụng cụ cầm tay]; kéo; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; tua
vít, không dùng điện; kích nâng [thao tác thủ công].

(111) **4-0357029**
(210) 4-2018-10293
(181) 05.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 05.04.2018

(531) 26.5.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) ZHENG BANG RANG (CN)
No. 52, Baibao Road, Dehetang Street
Office, Shaodong County, Hunan
Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kìm; cưa [dụng cụ cầm tay]; kéo; súng, vận hành bằng tay, dùng để bơm mỡ; mỏ
lết [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357030	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-02576	(220)	13.02.2017
(181)	13.02.2027		
(450)	25.08.2020		
(540)	389		




(531)	2.9.23; 2.9.25; 25.1.25; 26.1.1; 26.13.25
(591)	Đỏ, xám, đen.
(731)	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT NEM (VN) 103D/32/8 Lê Văn Thọ, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; tấm gỗ lát sàn; gỗ xẻ; gỗ ván công nghiệp.

Nhóm 20: Các sản phẩm trang trí nội thất bằng gỗ cụ thể là: giá và kệ đựng vật dụng trang trí; tủ đựng quần áo; giường, tủ đựng nhiều ngăn kéo; bàn ghế.


(111)	4-0357031	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-29316	(220)	13.09.2017
(181)	13.09.2027		
(450)	25.08.2020		
(540)	389		



(531)	A26.11.12; A2.3.16; A2.3.23; 2.9.21; A9.3.5
(591)	Đỏ, đen.
(731)	CÔNG TY TNHH ACP PHÚC CƯỜNG (VN) Số nhà 477, đường Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; váy; đầm.

(111)	4-0357032	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-30528	(220)	22.09.2017
(181)	22.09.2027		
(450)	25.08.2020		
(540)	389		



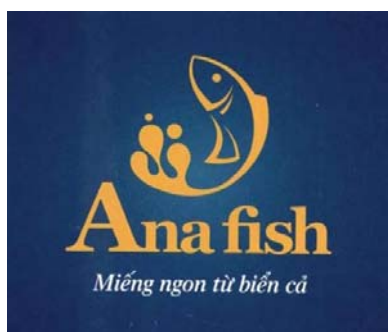
(531)	5.7.3; 5.3.20; A5.3.15; 26.1.1
(591)	Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, trắng.
(731)	CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TUẤN NGỌC (VN) Số 109 đường 10, khu phố 4, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ quả tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi; trái cây tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, dịch vụ tổ chức và quản lý kinh doanh hệ thống nhượng quyền, bao gồm các sản phẩm: rau tươi, củ quả tươi, rau củ tươi, thảo mộc tươi, trái cây tươi.

(111) **4-0357033**
(210) 4-2017-33012
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 11.10.2017
(531) 3.9.1
(591) Vàng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG VÀ THƯƠNG HIỆU TH
(VN)
Số 19 ngách 165/87 chợ Khâm Thiên,
phường Trung Phụng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá biển kho; cá biển sơ chế; mực một nắng; cá thu một nắng; bê bê sốt me; nước mắm.

(111) **4-0357034**
(210) 4-2017-34579
(181) 23.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 23.10.2017
(531) 1.15.23; 26.4.2; A26.4.24; A26.11.12
(591) Đen, vàng đồng.
(731) PHẠM QUANG CHIẾN (VN)
Thôn Kim Quan, thị trấn Yên Viên,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micro); bộ trộn âm (micxo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357035	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-34578	(220)	23.10.2017
(181)	23.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A16.1.5; 20.5.7; 26.11.3; A26.11.7
		(591)	Xanh da trời, trắng.
		(731)	LÊ DUY VŨ (VN) Thôn Sơn Hà, xã Đội Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micrô); bộ trộn âm (micxơ).

(111)	4-0357036	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-41408	(220)	12.12.2017
(181)	12.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.7.9; 2.7.23; 15.7.1; A5.5.20; 26.1.5
		(591)	Xanh dương, vàng cam, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SOL VIỆT NAM (VN) Tầng 2, HACCI Complex Building, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(111)	4-0357037	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-43180	(220)	25.12.2017
(181)	25.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Xanh da trời, xanh dương, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU APC VIỆT NAM (VN) Số 77 phố Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; thiết bị làm sạch nước; thiết bị khử mùi nhà bếp; quạt điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; vòi nước; tủ đông lạnh; nồi nấu dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp không dùng điện; dụng cụ nhà bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357038	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-14450	(220)	23.05.2017
(181)	23.05.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			



(591) Đỏ, xanh dương đậm, đen, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH PROPACK (VN)
 365/14/3 Lê Văn Quới, khu phố 5,
 phường Bình Trị Đông A, quận Bình
 Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng hoá; máy định lượng đầu cân; máy dán nhãn; máy chiết rót chất lỏng; máy đóng nắp.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, máy móc công nghiệp như: máy đóng gói hàng hoá, máy định lượng đầu cân, máy dán nhãn, máy chiết rót chất lỏng, máy đóng nắp, máy móc chế biến lương thực thực phẩm, máy móc chế biến mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm; mua bán máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; mua bán thiết bị nhà bếp như: bếp gas-bếp điện-bếp từ, nồi cơm điện, nồi áp suất, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, nấu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, bình nước và thiết bị của chúng; mua bán hàng điện tử như: máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (micxo), đầu thu hình kỹ thuật số và thiết bị của chúng; mua bán hàng điện lạnh như: máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ ướp rượu, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát- tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát hd, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh; mua bán đồ gia dụng như: quạt điện quạt máy, bàn ủi bàn là, đèn điện, đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng; mua bán dụng cụ cầm tay như: búa, cưa, kìm, cưa lê, mỏ lết, mỏ khóa, kết sắt, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị của chúng; mua bán điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổ áp, chuỗi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng; mua bán hàng may mặc và phụ kiện thời trang; mua bán lương thực thực phẩm, nước giải khát; quảng cáo.

(111)	4-0357039	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-08364	(220)	04.04.2017
(181)	04.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			



(531) 2.9.14; 2.9.20; A5.5.20; 8.1.18; 1.15.11
 (731) LÊ QUỐC BẢO (VN)
 177 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn
 Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
 Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(111) **4-0357040** (151) 17.07.2020
(210) 4-2017-08311 (220) 04.04.2017
(181) 04.04.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ARTMONO

(731) BẠCH NGỌC ĐÔNG TRIỀU (VN)
Số 9, đường 61, phường Tân Kiểng, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pít-tông cho động cơ xe gắn máy.

Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy, cụ thể là: vòng găng cho động cơ xe gắn máy.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe gắn máy, cụ thể là: pít-tông cho động cơ xe gắn máy, vòng găng cho động cơ xe gắn máy.

(111) **4-0357041** (151) 17.07.2020
(210) 4-2018-04482 (220) 07.02.2018
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

M
MARIA LEE
Vẻ Đẹp Trong Tâm Tươi

(531) 3.7.17
(731) NGÔ CAO QUỐC TIẾN (VN)
81 Hùng Vương, phường 4, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da.

(111) **4-0357042** (151) 17.07.2020
(210) 4-2017-35996 (220) 02.11.2017
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

SMARTLADY

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP
HEALTH CARE UK (VN)
Tầng 9, tòa nhà Vietcomreal, số 68
Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357043**
(210) 4-2017-35995
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 17.07.2020
(220) 02.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

RATKOPELLET

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0357044**
(210) 4-2017-35994
(181) 02.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 17.07.2020
(220) 02.11.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CHUOTHAN

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357045**
 (210) 4-2018-05983
 (181) 02.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 17.07.2020
 (220) 02.03.2018

 (531) 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6
 (591) Đỏ, xanh đen.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
 DỊCH VỤ MAI LAN ANH (VN)
 20 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình
 Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phụ tùng xe (lốp xe (vỏ xe), sãm xe (ruột xe), bánh xe, má phanh (bổ
 thẳng), xích truyền động dùng cho xe cộ).

(111) **4-0357046**
 (210) 4-2018-05942
 (181) 01.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 17.07.2020
 (220) 01.03.2018

 (531) 5.7.3; 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25
 (591) Đen, trắng, xanh dương, vàng cam.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
 VẬT SÀI GÒN (VN)
 Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường
 Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ
 Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp như: hạt (ngũ cốc); rau quả tươi; hạt giống để trồng;
 cây giống; con giống; thức ăn cho động vật.

(111) **4-0357047**
 (210) 4-2018-05941
 (181) 01.03.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)




(151) 17.07.2020
 (220) 01.03.2018


 (531) 5.7.3; 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25
 (591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
 VẬT SÀI GÒN (VN)
 Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường
 Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ
 Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
 nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
 CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc xua đuổi côn
 trùng, thuốc trị bệnh cho cây trồng, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt nấm.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357048	(151)	17.07.2020
(210)	4-2018-05940	(220)	01.03.2018
(181)	01.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.7.3; 26.4.1; 26.7.25; 26.1.2
		(591)	Đen, trắng, xanh dương, nâu.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN) Nguyễn Văn Quý khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học bao gồm cả chế phẩm sinh học dùng trong nông lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm dùng để xử lý hạt giống; chất điều chỉnh sự tăng trưởng của thực vật; chế phẩm dùng để bảo vệ hạt giống chống lại các nguồn bệnh của cây; chế phẩm dùng để cho cây vững mạnh (không ngả rạp); phân bón.


(111)	4-0357049	(151)	17.07.2020
(210)	4-2018-05939	(220)	01.03.2018
(181)	01.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A14.7.20
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN) 700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 40: Gia công các sản phẩm dụng cụ cầm tay như: kìm (kềm) cắt móng tay, móng chân, kìm (kềm) cắt da, dũa móng tay, kéo cắt tóc, nhíp nhổ chân mày cho khách hàng.


(111)	4-0357050	(151)	17.07.2020
(210)	4-2018-05938	(220)	01.03.2018
(181)	01.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A14.7.20
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN) 700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: kèm cắt móng tay, kèm cắt móng chân, dũa móng tay, dũa móng chân, cọ vẽ móng, kìm (kềm) bấm, tũa, cắt móng, kìm (kềm) cắt da, dũa móng tay các loại, bộ dụng cụ cắt, sữa móng, bộ dụng cụ làm móng tay giả; mua bán mỹ phẩm, phụ liệu làm móng, làm tóc bao gồm: xà phòng giặt, dầu gội, nước tẩy rửa javen, lăn khử mùi, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, gel thoa tóc, kem thoa tóc, thuốc nhuộm tóc; kem đánh răng, lược, bàn chải, dao cạo, kéo, tông-đơ, cọ vẽ móng, nước sơn móng tay, phụ liệu trang trí móng tay như: sơn móng tay, kẹp làm móng, bộ đồ làm móng tay.

(111)	4-0357051	(151)	17.07.2020
(210)	4-2018-05937	(220)	01.03.2018
(181)	01.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A14.7.20
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN) 700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm); dao; kéo; kìm (kềm) cắt móng tay; kìm (kềm) cắt da; dũa móng.

(111)	4-0357052	(151)	17.07.2020
(210)	4-2018-05936	(220)	01.03.2018
(181)	01.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỎE VIỆT NAM (VN) Số 23, ngách 155/172 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357053**
(210) 4-2018-05935
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

GOBEBE

(151) 17.07.2020
(220) 01.03.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngách 155/172 đường Trường
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357054**
(210) 4-2018-05551
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

HÔNG CHÂU H&C

(151) 17.07.2020
(220) 26.02.2018

(731) ĐỖ THỊ HIỀN (VN)
Thôn Đống Cao, xã Văn Tiến, huyện
Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại như: pin điện thoại, pin dự phòng, sạc pin điện thoại, tai nghe điện thoại, cáp điện thoại, tấm ốp lưng điện thoại.

(111) **4-0357055**
(210) 4-2018-05538
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

BIOHELLOBABY

(151) 17.07.2020
(220) 26.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
& DỊCH VỤ HALI VIỆT NAM (VN)
Số 45, ngõ 376 Ngõ Gia Tự, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357056**
(210) 4-2018-05534
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ANGANCOT

(151) 17.07.2020
(220) 26.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357057**
(210) 4-2018-05533
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

An Tràng Vị AGI

(151) 17.07.2020
(220) 26.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357058**
(210) 4-2016-24238
(181) 08.08.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 08.08.2016

(531) 3.1.1; A3.1.24; 4.3.1
(591) Tím đen.
(731) CÔNG TY TNHH PO CHUN LLC
(VN)
79/7 Quốc Lộ 13, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu công nghiệp; dầu nhiên liệu; dầu động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357059**
(210) 4-2016-42815
(181) 30.12.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 30.12.2016

(531) 26.4.4; 7.3.11; 7.1.24; 7.3.2
(591) Đen, đỏ, ghi nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN
GIA (VN)
30 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh nhà ở; cho thuê nhà ở; mua bán nhà ở; nhận quyền sử dụng đất; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

(111) **4-0357060**
(210) 4-2017-07563
(181) 29.03.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 29.03.2017

(531) A3.13.24; 3.13.1; A5.5.20
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VSK VIỆT NAM
(VN)
120 Nguyễn Hữu Dật, phường Hòa
Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

(111) **4-0357061**
(210) 4-2018-13861
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BABY SEAL HARP

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357062**
(210) 4-2018-13860
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DALIMI

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

(111) **4-0357063**
(210) 4-2018-13859
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TOYTRON

(731) TOYTRON CO., LTD. (KR)
236, Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi điện tử; đồ chơi cơ khí; đồ chơi di động; bộ đồ chơi cho búp bê.

(111) **4-0357064**
(210) 4-2018-13858
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZÓNG

(731) NGUYỄN ĐỨC TUẤN (VN)
Số 10, ngõ 487/59, đường Cổ Nhuế,
phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; vỏ bảo hiểm; lưới bảo hiểm; găng tay bảo hộ; dây đai; khóa dây đai mũ bảo hiểm.

Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo khi đi du lịch; túi xách tay; túi du lịch; vali du lịch; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đội đầu; găng tay; giày; áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; khuyến mại trong lĩnh vực đồ bảo hộ; xuất nhập khẩu; trưng bày, giới thiệu sản phẩm; mua bán mũ bảo hiểm, áo khoác, áo giáp, găng tay bảo hộ, bó

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

gối, linh kiện, phụ tùng mũ bao gồm: vỏ mũ bảo hiểm, lưới mũ bảo hiểm, kính, dây đai, khóa dây đai, lót cằm, đinh ốc, nắp tai, đệm lót, dây da giữ kính.

(111) **4-0357065**
(210) 4-2018-38720
(181) 06.11.2028
(450) 25.08.2020
(540)



www.pgl.vn

389

(151) 17.07.2020
(220) 06.11.2018

(531) 26.4.2; 26.4.4

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI PHƯỢNG LONG (VN)
506 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các hàng hóa: kim loại, phôi thép, phụ gia luyện thép.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà, công trình dân dụng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp, công trình công nghiệp.

(111) **4-0357066**
(210) 4-2018-05532
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

FLUDES SOAP

389

(151) 17.07.2020
(220) 26.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHƯỢNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng cho phụ nữ; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357067**
(210) 4-2018-05531
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ARISOAP

(151) 17.07.2020
(220) 26.02.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng cho phụ nữ; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357068**
(210) 4-2018-05513
(181) 26.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RAYDERM

(731) LEE SANG MIN (KR)
101-1106, 56, Yeongdong-daero 114-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; bộ mỹ phẩm dùng để xoa bóp (mát-xa); kem mỹ phẩm và nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo, làm mới da; mỹ phẩm.

(111) **4-0357069**
(210) 4-2018-05439
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 3.4.13; A3.4.4; 3.4.1; A3.4.24
(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington,
Delaware 19810, United States of
America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần gin, áo vét (quần áo), nút tắt ngắn cổ, quần áo lót, áo gilê, váy, quần soóc, thắt lưng (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, giày cao cổ và giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357070**
(210) 4-2018-05434
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 23.02.2018

(531) A26.11.9
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KPTU VINA (VN)
Lô CN6-KCN Đầm Thụy, xã Đầm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Khuôn kim loại.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất khuôn kim loại theo yêu cầu của khách hàng.

(111) **4-0357071**
(210) 4-2018-05431
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 23.02.2018

(531) 26.11.2
(731) BUYBUY365 CO., LTD. (KR)
Yuseong Bldg third floor, 320-5,
Banghwa-dong, Gangseo-gu, Seoul,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày leo núi; đồ đi ở chân; giày tập luyện; áo may ô/áo lót thể thao; quần áo thể thao; áo sơ mi thể thao ngắn tay; bộ quần áo tắm; quần áo lót thấm mồ hôi; quần áo lót; áo lót; áo sơ mi; quần áo mặc bên trong; quần tất; tất thấm mồ hôi; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ khít đầu và cổ, chỉ để hở mặt [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; mặt nạ đeo mắt [trang phục]; đồng phục; quần áo; quần lót; quần đùi; quần lót bó sát.

(111) **4-0357072**
(210) 4-2018-05418
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 23.02.2018

(731) PT FONKO INTERNATIONAL
PHARMACEUTICALS (ID)
Jl. Industri Selatan V JBBK II Blok PP
No. 7, Pasirsari-Cikarang Selatan,
Bekasi, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(111) 4-0357073
(210) 4-2018-05417
(181) 23.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 17.07.2020
(220) 23.02.2018

HOUHOU

(731) 1. MASUMITSU YUTAKA (VN)
Phòng 06, tầng 27 tòa tháp B tòa nhà
SKY CITY 88 Láng Hạ, phường Láng
Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. LÊ THỊ BÍCH THỦY (VN)
Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn] liên quan đến giáo dục; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về liên quan đến giáo dục; đĩa quang; đĩa từ; đầu đĩa DVD; radiô; thiết bị chiếu hình; đĩa ghi âm thanh.

Nhóm 35: Kiểm toán doanh nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; marketing; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; môi giới; tư vấn về bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; truyền thư điện tử, truyền tin nhắn và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 41: Trường đào tạo; học viện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; trường mẫu giáo; giảng dạy; dịch thuật; đào tạo nghề; dịch vụ phiên dịch viên.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính liên quan đến giáo dục; thiết kế hệ thống máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

(111) 4-0357074
 (210) 4-2018-05781
 (181) 28.02.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 17.07.2020
 (220) 28.02.2018

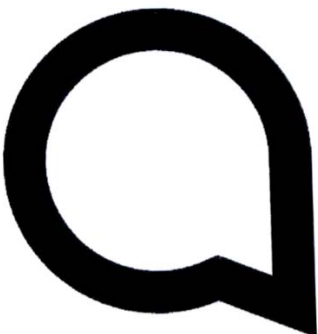
(531) 26.4.2; 1.15.24; A26.11.12
 (591) Trắng, vàng, xanh da trời, xanh nước biển, xám.
 (731) NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome,
 Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
 (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn chế biến sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; đồ ăn chế biến sẵn đông lạnh gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ thịt; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; sản phẩm thực phẩm làm từ trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ rau củ; sản phẩm thực phẩm làm từ trái cây; món tempura thịt, hải sản và rau; sa-lát khoai tây; cà-ri hầm đã nấu chín sẵn; món hầm ăn liền; xúp; chế phẩm nấu xúp; chế phẩm nấu món hầm; nước canh thịt; rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nho khô; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; mứt quả ướt; quả hạch đã chế biến; đậu đã được bảo quản; dầu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm có chứa thành phần chủ yếu là mỡ; sản phẩm sữa; kem [sản phẩm từ sữa]; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ thịt; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ cá; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ rau củ; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ hoa quả; xúp đậu đỏ ngọt có chứa các miếng mochi (oshiruko); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm nhật bản (donnogu); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm takikomi nhật bản (takikomi gohannomoto).

Nhóm 30: Mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; các loại mì ý (pasta); xốt mì ống; mì ống chế biến sẵn đông lạnh; đồ ăn đã được chế biến, đông lạnh hoặc đóng gói gồm chủ yếu là mì ống hoặc gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống; món xpaghetti; mì ống; bánh nhân thịt; mì kiểu nhật bản bao gồm cả mì udon, soba, cha soba, somen, yakisoba và mì ramen; bột mì; bột dùng làm thực phẩm; bột; chế phẩm ngũ cốc; gạo; tinh bột cho thực phẩm; hỗn hợp bột mì; hỗn hợp bột nhão làm bánh để làm món tempura; hỗn hợp bột nhão làm bánh; hỗn hợp bột mì dùng để làm bánh; hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món gà chiên kiểu nhật bản (kraage); hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món bánh xèo nhật bản (okonomiyaki); hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món bánh kẹp dạng viên tròn kiểu nhật bản (takoyaki); vụn bánh mì (panko); bánh kẹp dạng viên tròn kiểu nhật bản nhân bạch tuộc thái hạt lựu (takoyaki); món bánh xèo nhật bản (okonomiyaki); món phủ vụn bánh mì và pho mát bỏ lò đã nấu chín đông lạnh với thành phần chính là mì ống và nước xốt; bánh bao làm từ bột mì; vỏ bánh bao; nem cuốn; bánh bao hấp có nhân thịt băm (niku-manjuh); cơm cuốn kiểu nhật bản; bánh xăng đũa; đồ ăn trưa đóng gói sẵn gồm chủ yếu là cơm, và cũng có thịt, cá hoặc rau củ; sản phẩm bánh mì cho thực phẩm; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; gia vị; gia vị cay; nước xốt (gia vị); hỗn hợp nước xốt; nước xốt cà chua; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; hỗn hợp cà ri, bột, bột nhão và xốt; bột nở; natri hydrocacbonat cho mục đích nấu nướng; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; mầm lúa mì dùng làm thức ăn cho người; gluten được chế biến làm thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

phẩm; men làm bánh; nấm men; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu lỏng lên men; phụ gia làm tăng chất lượng bánh mì là chế phẩm trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; lúa mạch nha lên men (koji); chế phẩm nhồi có hương vị dùng cho bánh kẹo và làm bánh; bánh trứng; chất làm ngọt tự nhiên; nước mật đường; bột nhào; đá lạnh ăn được; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; bánh pútđing tráng miệng; hỗn hợp dùng để làm bánh kẹo đông lạnh; bột ăn liền dùng để làm đồ tráng miệng; cà phê; ca cao; trà; chè xanh dạng bột (matcha); bánh gạo; cơm đã nấu chín; cháo gạo (okayu); bánh gạo giã với lớp phủ mút đậu azuki (zenzai); nước xốt cô đặc để làm món lẩu kiểu nhật bản (nabenomoto).

(111)	4-0357075	(151)	17.07.2020
(210)	4-2017-12772	(220)	09.05.2017
(181)	09.05.2027		
(300)	016014177	09.11.2016	EM
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.15; 26.13.25; 1.15.21
		(731)	TCL COMMUNICATION LIMITED (CN) 5th Floor, Building 22E, 22 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử; sản phẩm điện tử; sản phẩm điện tử di động, cụ thể là điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị điện tử có thể đeo được, thiết bị công nghệ mạng truyền thông không dây, điện thoại đồng hồ thông minh, thiết bị đeo theo dõi sức khỏe, bao đựng máy tính bảng cầm tay, thiết bị đọc thông minh; các thiết bị điện tử; các thiết bị điện tử, cụ thể là, các thiết bị máy tính cầm tay với hệ điều hành cho phép sử dụng các ứng dụng phần mềm, mạng không dây (wi-fi), hệ thống định vị toàn cầu (gps) và giao thức giao tiếp tầm ngắn (nfc), sản phẩm điện tử tiêu dùng; sản phẩm điện tử tiêu dùng, cụ thể là điện thoại, điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng, máy nghe nhạc (mp3, mp4 và các máy nghe nhạc thế hệ tiếp theo), tai nghe có chức năng truyền giọng nói và dữ liệu số trong phạm vi ngắn, điện thoại đồng hồ thông minh, thiết bị đeo theo dõi sức khỏe, thiết bị âm thanh, hệ thống định vị toàn cầu (gps), máy ảnh kỹ thuật số, máy nghe nhạc và máy ghi âm; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để tạo ra các thế giới ảo trên máy tính; phần mềm thực tế ảo để chơi các trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm tăng cường thực tế ảo; phần mềm tăng cường thực tế ảo để tạo ra các thế giới ảo trên máy tính; phần mềm tăng cường thực tế ảo để chơi các trò chơi tăng cường thực tế ảo; phần mềm trò chơi tăng cường thực tế ảo; sản phẩm thực tế ảo; sản phẩm thực tế ảo (vr) cụ thể là kính, găng tay, kính 3D dành cho điện thoại thông minh, tai nghe và màn hình đeo trên đầu phù hợp để sử dụng để xem vi-đê-ô và phim ảnh, tai nghe, bộ theo dõi chuyển động của đầu, bộ theo dõi chuyển động, găng tay dữ liệu, bộ điều khiển 3D, thiết bị phản hồi xúc giác, màn hình lập thể 3D, thiết bị hiển thị hình ảnh mono 2D, ống nhòm một mắt; sản phẩm tăng cường thực tế ảo; sản phẩm tăng cường thực tế ảo cụ thể là kính, găng tay, kính 3D dành cho điện thoại thông minh, tai nghe và màn hình đeo trên đầu phù hợp để sử dụng để xem vi-đê-ô và phim ảnh, tai nghe, bộ theo dõi chuyển động của đầu, bộ theo dõi chuyển động, găng tay dữ liệu, bộ điều khiển 3D, thiết bị phản hồi xúc giác, màn hình lập

thể 3D, thiết bị hiển thị hình ảnh mono 2D, ống nhòm một mắt; phần mềm máy tính dùng cho cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để thu thập và phân tích dữ liệu, trực quan hóa, thao tác, hòa nhập và tích hợp thông tin địa lý thực tế ảo khi tương tác với các thành viên cộng đồng trực tuyến, các ứng dụng khác và bản thân dữ liệu; tai nghe; tai nghe thực tế ảo và màn hình hiển thị đeo trên đầu phù hợp để xem vi-đê-ô và phim ảnh; máy tính có thể đeo được; thiết bị ngoại vi có thể đeo được dành cho máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động, cụ thể là màn hình hiển thị đeo trên đầu có thể thiết lập cấu hình; màn hình vi-đê-ô gắn trong kính đeo mắt; phần cứng máy tính và các thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng trong lĩnh vực thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo và tai nghe tăng cường thực tế ảo, mũ bảo hiểm, màn hình hiển thị, và hệ thống âm thanh bao gồm chủ yếu là loa, tất cả đều phù hợp để sử dụng trong chơi trò chơi vi-đê-ô, xem vi-đê-ô, hình ảnh động, và để tham gia vào các môi trường thực tế ảo và môi trường tăng cường thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo cho liên lạc viễn thông; phần mềm thực tế ảo để giải trí; phần cứng và phần mềm cho phép máy tính, bảng điều khiển cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại thông minh cung cấp trải nghiệm về thế giới ảo; phần mềm thực tế ảo để tạo lập, chia sẻ và xem nội dung thực tế ảo trực tuyến qua mạng internet; tai nghe thực tế ảo để sử dụng trong trực quan hóa, thao tác, hòa nhập và tích hợp âm thanh, vi-đê-ô, tin nhắn, ảnh nhị phân, ảnh tĩnh, đồ họa và các tệp tin đa phương tiện; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính dành cho các thiết bị di động để truy cập và truyền dữ liệu từ xa; thiết bị ngoại vi máy tính để hiển thị dữ liệu, vi-đê-ô và các thông tin và nội dung thực tế ảo; các thiết bị và linh kiện truyền thông điện tử và quang học, cụ thể là màn hình hiển thị để trực quan hóa thực tế ảo, thao tác, hòa nhập và tích hợp âm thanh, vi-đê-ô, tin nhắn, ảnh nhị phân, ảnh tĩnh, đồ họa và các tệp tin đa phương tiện; kính mắt 3D; thiết bị hiển thị vi-đê-ô cá nhân dưới hình thức màn hình có thể đeo được để xem nội dung kỹ thuật số bao gồm nội dung thực tế ảo, nội dung tăng cường thực tế ảo và nội dung thực tế ảo hỗn hợp; máy nghe nhạc; máy ảnh; hệ thống định vị toàn cầu; thiết bị máy chiếu; hệ thống định vị vệ tinh; thiết bị liên lạc; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được; máy theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị điều khiển từ xa; bộ cảm biến kỹ thuật số; dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh; sản phẩm máy tính; thiết bị máy tính; các sản phẩm liên quan đến truyền thông không dây; các sản phẩm liên quan đến truyền thông không dây cụ thể là băng thông rộng, bộ lặp, khóa usb để sử dụng mạng internet không dây, các thiết bị mạng không dây (wi-fi) di động, hệ thống định vị toàn cầu (gps), chuột và bàn phím không dây cho máy tính, tai nghe và tai nghe chụp đầu không dây, điện thoại không dây; thiết bị di động; thiết bị cầm tay, điện thoại thông minh; điện thoại di động; điện thoại; máy vi tính; máy tính bảng; máy tính cầm tay; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị điện tử di động; thiết bị truyền thông; phần cứng và phần mềm truyền thông; thiết bị viễn thông; phần cứng và phần mềm viễn thông; các sản phẩm liên quan đến viễn thông; các sản phẩm liên quan đến viễn thông cụ thể là máy tính, điện thoại, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay, vệ tinh truyền thông, radio, ti-vi, điện thoại hình, hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống họp từ xa/họp trực tuyến, máy ghi hình tích hợp vào máy tính để truyền hình ảnh qua mạng (webcam), bộ nén và giải nén (codec), phần mềm hội nghị truyền hình; sản phẩm liên quan đến truyền thông; sản phẩm liên quan đến điện tử; phần cứng máy tính để truy cập và truyền dữ liệu từ xa; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính có thể đeo được; đồng hồ đeo tay truyền dữ liệu tới điện thoại thông minh; điện thoại thông minh có hình dạng đồng hồ đeo tay; đồng hồ thông minh; thiết bị cầm tay với công nghệ tần số vô tuyến (rf), phụ kiện; hộp đựng để vận chuyển; ốp bảo vệ có màu; vỏ bảo vệ vừa khít; vỏ bảo vệ các thiết bị cầm tay; bộ điều khiển thông minh; bút cảm ứng; bút điện tử; bút điện tử và bút cảm ứng ánh sáng; màn hình theo dõi nhịp tim; phần mềm và ứng dụng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và tập thể dục đặc biệt là để theo dõi và ghi lại nhịp tim; vỏ bảo vệ thiết bị di động; phụ tùng và phụ kiện cho các hàng hóa nói trên (phần danh mục này được hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 016014177 ngày 09/11/2016 tại eu); thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, điện ảnh, quang

học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu; thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị đập lửa.

Nhóm 38: Các dịch vụ viễn thông; các dịch vụ truyền thông; các dịch vụ truyền phát; các dịch vụ truyền dẫn; viễn thông; dịch vụ hộp thư thoại; cấp quyền truy cập; các dịch vụ điện tử cụ thể là, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến điện, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác) và các dịch vụ điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ truyền điện tử dữ liệu, âm thanh và hình ảnh, thông qua internet và mạng không dây, dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ viễn thông); cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; gửi và nhận dữ liệu, âm thanh, tín hiệu, thông tin; các dịch vụ viễn thông mạng kỹ thuật số; phát thanh truyền hình; thông tin liên lạc di động; dịch vụ tin nhắn điện tử; các dịch vụ tư vấn và các dịch vụ cố vấn trong nhóm này; các dịch vụ truyền thông trực tuyến; các dịch vụ giám sát liên quan đến mạng viễn thông.

Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được; phần mềm không thể tải xuống được; phần mềm đám mây; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; phần mềm SaaS; phần mềm PaaS; cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ thông tin; trang thông tin điện tử truyền thông; các dịch vụ phần mềm máy tính; các dịch vụ kết nối với phần cứng và phần mềm máy tính; các dịch vụ liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; các dịch vụ liên quan đến phần cứng và phần mềm truyền thông và kết nối mạng; thiết kế, tạo lập, duy trì, và lưu trữ các trang thông tin điện tử truyền thông cho người khác; các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật; các dịch vụ máy tính; các dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm và ứng dụng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và thể dục thể hình đặc biệt là để theo dõi và ghi lại nhịp tim; phát triển và thiết kế phần mềm thực tế ảo; thiết kế và phát triển máy tính và các thiết bị di động; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm thực tế ảo; phát triển và thiết kế phần cứng thực tế ảo và các sản phẩm ngoại vi; cung cấp một trang thông tin điện tử trong lĩnh vực công nghệ; cho thuê máy tính, máy tính xách tay và máy tính bảng; thiết kế phần mềm, phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính, cập nhật phần mềm, bảo trì phần mềm; các dịch vụ tư vấn và các dịch vụ cố vấn trong nhóm này; dịch vụ công nghệ thông tin. Danh mục sản phẩm dịch vụ không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến các dịch vụ khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

(111) **4-0357076**

(210) 4-2014-07330

(181) 08.04.2024

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 17.07.2020

(220) 08.04.2014

(531) 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUÂN
PHÚC (VN)

206 Phan Xích Long, phường 7, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 31: Hạt chia (chưa chế biến).

(111)	4-0357077	(151)	17.07.2020
(210)	4-2016-37296	(220)	23.11.2016
(181)	23.11.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.15.21; 26.4.1
		(591)	Đen, trắng, xanh dương, đỏ, cam, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU JUBILEE (VN) A21 lô 10 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)



(511) Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực và thực phẩm, đồ uống giải khát, bánh kẹo, rượu, bia, hàng điện tử (tivi, đài, loa phóng thanh, đầu đọc đĩa), hàng điện lạnh (tủ đông, tủ lạnh, tủ mát, máy điều hòa nhiệt độ), hàng gia dụng (bếp điện từ, bếp ga, bát đĩa, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy giặt, bình đun nước nóng lạnh, máy lọc nước, đèn điện), văn phòng phẩm (bút, mực, vở sách, giá hồ sơ, cặp đựng tài liệu), hàng lưu niệm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ lựa chọn cho người khác hàng hoá để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ lựa chọn cho người khác hàng hoá để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

(111)	4-0357078	(151)	17.07.2020
(210)	4-2018-14589	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	NAM INSUP (KR) Myunyuk 2 Yenguso 200-3, Dong-won-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13547, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

STEINBECK

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; bình pha cà phê, dùng điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; bộ lọc cà phê, dùng điện; máy rang cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; bán hàng trực tuyến cho sản phẩm máy pha cà phê; điều hành kinh doanh cho cửa hàng; dịch vụ cửa hàng bán buôn các sản phẩm: thiết bị làm nóng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, bộ lọc cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, bình pha cà phê dùng điện, máy rang cà phê, máy rang cà phê dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, bộ lọc cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, bình pha cà phê dùng điện, máy rang cà phê, máy rang cà phê dùng điện; điều hành thị trường trực tuyến các sản phẩm: thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, bộ lọc cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, bình pha cà phê dùng điện, máy rang cà phê, máy rang cà phê dùng điện.

(111) **4-0357079**
(210) 4-2017-38916
(181) 23.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 17.07.2020
(220) 23.11.2017

(531) 1.1.15; A1.1.10; A26.11.12; 26.1.2;
26.1.4

(591) Đỏ, vàng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIN
TÂM (VN)

Khu phố Phước Hậu 3, phường 9, thành
phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn bỏ túi bằng giấy; giấy vệ sinh; tờ giấy [văn phòng phẩm]; giấy thấm.

(111) **4-0357080**
(210) 4-2018-05839
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)

AG DEO24

389

(151) 17.07.2020
(220) 28.02.2018

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; nước hoa; tinh dầu, nước xúc tóc; hương liệu và chất thơm (mỹ phẩm); kem đánh răng; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; các chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc da; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; các chế phẩm mỹ phẩm làm rám nắng; khăn lau khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng để vệ sinh cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357081**
(210) 4-2018-23544
(181) 17.07.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

加能 JNENG

(151) 17.07.2020
(220) 17.07.2018
(731) CÔNG TY TNHH TORROT (VN)
Tầng 4 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào
Duy Anh, phường Phương Mai, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ bao gồm: động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông chạy trên đệm khí.

(111) **4-0357082**
(210) 4-2018-23543
(181) 17.07.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


TORROT

(151) 17.07.2020
(220) 17.07.2018
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TORROT (VN)
Tầng 4 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào
Duy Anh, phường Phương Mai, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ bao gồm: động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông chạy trên đệm khí.

(111) **4-0357083**
(210) 4-2018-13812
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


THỰC PHẨM SẠCH
3
FOOD MART

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.4
(591) Cam, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
BIỂN VIỆT (VN)
09 Pasteur, phường Xương Huân, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị phục vụ thực phẩm sạch, rau quả sạch, thủy sản sạch, gia cầm đã qua chế biến.

(111) **4-0357084**
(210) 4-2018-13808
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Devecath

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
WEMBLEY MEDICAL (VN)
Lô I-10-7, đường D7, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa; dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương; kim lùn tĩnh mạch.

(111) **4-0357085**
(210) 4-2018-13807
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Wembleycath

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
WEMBLEY MEDICAL (VN)
Lô I-10-7, đường D7, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa; dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương; kim lùn tĩnh mạch.

(111) **4-0357086**
(210) 4-2018-13806
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Subcath

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
WEMBLEY MEDICAL (VN)
Lô I-10-7, đường D7, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa; dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương; kim lùn tĩnh mạch.

(111) **4-0357087**
(210) 4-2018-13805
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Cathexis

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
WEMBLEY MEDICAL (VN)
Lô I-10-7, đường D7, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa; dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương; kim luôn tĩnh mạch.

(111) **4-0357088**
(210) 4-2018-13804
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Medcath

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
WEMBLEY MEDICAL (VN)
Lô I-10-7, đường D7, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa; dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương; kim luôn tĩnh mạch.

(111) **4-0357089**
(210) 4-2018-13794
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) 1.15.5; 26.15.15
(591) Trắng, vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI TRUYỀN THÔNG
DTT (VN)
744/6 Nguyễn Kiệm, phường 04, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Truyền hình cáp; phát chương trình truyền hình; truyền hình online; truyền hình trực tuyến; truyền hình trả tiền; truyền hình miễn phí.

(111) **4-0357090**
 (210) 4-2018-13793
 (181) 04.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

(151) 17.07.2020
 (220) 04.05.2018

BACKSWING

(731) FMTM DISTRIBUTION LTD. (GB)
 3A and 3B, Isle of Man Freeport,
 Ballasalla IM9 2AP, Isle of Man, United
 Kingdom
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
 (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Thỏi kim loại quý; hợp kim của kim loại quý; công cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ bấm giây; thiết bị bấm thời gian dùng cho thể thao (đồng hồ bấm giờ); đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay dạng vòng; khóa cài dây đồng hồ đeo tay; nút điều chỉnh đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; lò xo của đồng hồ; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); kim đồng hồ (dùng cho sản xuất đồng hồ); mặt kính của đồng hồ; linh kiện và phụ kiện cho đồng hồ; vỏ đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồng hồ (trừ đồng hồ đeo tay); hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồng hồ; hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồng hồ đeo tay; hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồ trang sức, khuy măng sét và ghim cài ca vát; đá quý; đá bán quý; kim cương [đồ trang sức]; đá quý giả; đồ trang sức; đồ trang sức bán quý; đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức); đồ trang sức thời trang; trâm cài bằng đá quý [đồ kim hoàn]; hộp đựng đồ trang sức (hộp nhỏ); hộp đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức bằng kim loại quý; ghim cài ca vát; khuy măng sét; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp đựng khuy măng sét; hộp đựng ghim cài ca vát; hộp (hộp nhỏ) đựng vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp trưng bày đồ trang sức, khuy măng sét và ghim cài ca vát; hộp chuyên dụng để trưng bày và đựng đồng hồ cho việc vận chuyển; hộp chuyên dụng để trưng bày và đựng đồ trang sức cho việc vận chuyển; hộp chuyên dụng để trưng bày và đựng khuy măng sét, ghim cài ca vát và vòng đeo chìa khóa (đồ trang sức giả rẻ tiền) cho việc vận chuyển.

(111) **4-0357091**
 (210) 4-2018-13791
 (181) 04.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

(151) 17.07.2020
 (220) 04.05.2018



(531) 26.3.1; A1.1.10; A7.1.12; 7.1.24
 (591) Đỏ, vàng, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH HÓA PHẨM XÂY
 DỰNG BUILDMIX VIỆT NAM (VN)
 Khu 6, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài
 Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong xây dựng; chất dính dùng trong xây dựng; hóa chất tự san phẳng dùng trong xây dựng; hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa dùng trong xây dựng; xi măng; bột trét tường.

(111) **4-0357092**
(210) 4-2018-13782
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VANGATHER

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) SHANGHAI AOQI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 108, Building 2, No. 88, Fengxiang Road, Nanxiang Town, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi; vali du lịch; ba lô; túi xách tay; vali [hành lý]; túi du lịch.

(111) **4-0357093**
(210) 4-2018-13781
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) 26.13.25; 1.15.23; 21.1.17; 15.1.13
(731) WUHAN NINGMEI HULIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 311-A14, Building 2, China Optical Valley Creative Industry Base, No. 465, Guanshan Avenue, Wuhan East Lake New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy tính; máy tính bảng; điện thoại di động; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(111) **4-0357094**
(210) 4-2018-13774
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(591) Xám, xanh lá cây, cam, đỏ.
(731) LÊ THANH DUY (VN)
137/104/14 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo.

(111) **4-0357095** (151) 17.07.2020
(210) 4-2018-13773 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
SEARETECH (VN)
Số 8-10 đường Bàu Cát, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hệ thống camera quan sát, chống trộm; thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh hình ảnh; bộ khuếch đại âm thanh; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; máy tính và các thiết bị ngoại vi dùng với máy tính; ắc quy; pin điện; máy báo động bằng âm thanh; chuông điện báo động; máy đo độ cao; thiết bị báo hiệu chống trộm; đồ bảo hộ phòng chống tai nạn; thiết bị giám sát trẻ con; thiết bị sạc cho pin điện và ắc quy; thiết bị thờ dùng để bơi lội; dây cáp đồng trục; sợi cáp quang; com pa đo ngoài; nhiệt lượng kế; thiết bị chống ăn mòn điện hóa; cáp chống sét; công tắc; đầu nối cho dây điện; thiết bị chỉ báo mất điện; thiết bị kiểm tra khí gaz; mũ bảo hiểm; đai an toàn; phao cứu sinh; điốt phát quang [led]; khóa điện; trắc địa kế [dụng cụ đo vẽ]; bộ chỉ báo áp suất; thiết bị đo áp suất; đèn ba cực; dây điện thoại; dây cáp mạng; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị phân tích không khí; thiết bị chuyển mạch di động (điện); thiết bị truyền tin quang báo; cột ăng ten vô tuyến; dụng cụ hàng hải; thiết bị an toàn giao thông đường sắt; lưới bảo hiểm.

(111) **4-0357096** (151) 17.07.2020
(210) 4-2018-13760 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây nhạt, xanh lá
cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
3T GROUP (VN)
Số nhà 55, ngõ 32, tổ dân phố 4, phố Đỗ
Đức Dục, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 05: Chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thuốc kháng sinh; chế phẩm hóa dược; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; dược thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357097**
(210) 4-2018-13759
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

OPADO

(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) HOÀNG VĂN TUẤN (VN)
Xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy; nồi nấu đa năng.

(111) **4-0357098**
(210) 4-2018-13753
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(591) Xám bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ (VN)
25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các sản phẩm làm bằng giấy gồm: vở, sổ, giấy in, ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút và dụng cụ học sinh.

Nhóm 18: Các sản phẩm làm bằng da, giả da; ba lô; túi xách; va li; túi du lịch; cặp đựng tài liệu.

(111) **4-0357099**
(210) 4-2018-13752
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 17.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) A25.7.7
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ (VN)
25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các sản phẩm làm bằng giấy gồm: vở, sổ, giấy in, ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút và dụng cụ học sinh.

Nhóm 18: Các sản phẩm làm bằng da, giả da; ba lô; túi xách; va li; túi du lịch; cặp đựng tài liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357100**
(210) 4-2017-37745
(181) 15.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHABACAVIR

(151) 17.07.2020
(220) 15.11.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN) Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357101**
(210) 4-2017-37432
(181) 14.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 14.11.2017

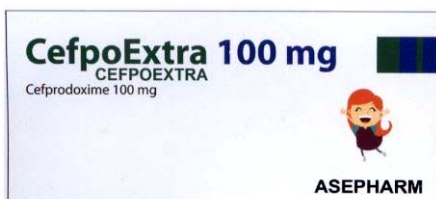
(531) 5.7.3; A7.1.11; A7.1.9; 26.1.1
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT - KINH DOANH TỔNG HỢP XÃ BẮC SƠN (VN) Thôn Bắc Sơn II, xã Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Cá được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Cá còn sống.

(111) **4-0357102**
(210) 4-2017-36415
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 06.11.2017

(531) 26.4.2; 2.3.30; A2.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng da, xanh lơ, da cam, tím sẫm, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN) Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357103**
(210) 4-2017-34194
(181) 19.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 19.10.2017
(531) 6.1.2; 1.3.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀNG LIÊN SƠN (VN)
B20 KDC An Lộc, đường Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0357104**
(210) 4-2017-33989
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 18.10.2017
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12; 26.15.1
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VŨ THẠNH (VN)
6-1A khu phố Mỹ An, Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thủy sản (các mặt hàng cá như cá ngừ, cá basa, cá tra đông lạnh, tôm, mực, phụ phẩm của cá như bao tử, vây cá).

(111) **4-0357105**
(210) 4-2017-34036
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 18.10.2017
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương.
(731) TBC Transportation & Trading Pte Ltd (SG)
102E Pasir Panjang Road, #04-02 Citilink, Singapore 118529
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; xếp hàng vào kho; vận chuyển hàng hoá; sắp xếp việc vận tải hàng hóa; đóng thùng hàng hóa; đóng kiện hàng hóa; dịch vụ vận tải thùng chứa; dịch vụ bốc dỡ.

(111) **4-0357106**

(151) 17.07.2020

(210) 4-2017-33862

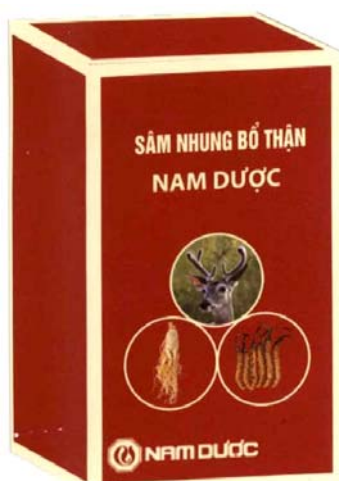
(220) 17.10.2017

(181) 17.10.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) 26.5.1; A5.3.13; A19.3.4; A3.4.14

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, xám, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)

Số nhà 30M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357107**

(151) 17.07.2020

(210) 4-2017-29794

(220) 15.09.2017

(181) 15.09.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ EVELIFE VIỆT NAM (VN)

175 Xuân Đình, tổ dân phố Trung 3, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Ruột chân; ruột gối; tấm bông chân; ruột đệm.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt (khăn trải bàn, khăn trải giường).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357108**
(210) 4-2017-29768
(181) 15.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 17.07.2020
(220) 15.09.2017

(591) Xanh dương, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY
SLAPPYS (VN)
Lô 11 đường số 1, KCN Tân Đô, xã Đức
Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; lớp lót may sẵn (bộ phận của trang phục); miếng đệm gót cho tất.

(111) **4-0357109**
(210) 4-2017-28519
(181) 07.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



Hãy cùng chúng tôi đến nơi bạn thích!

389

(151) 17.07.2020
(220) 07.09.2017

(531) 1.17.11; 26.1.2
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH ĐẠI PHONG
(VN)
Số 4, gác 114, ngõ 72, Nguyễn Trãi,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ cho thuê các phương tiện vận tải; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch; đại lý bán vé máy bay.

(111) **4-0357110**
(210) 4-2017-16081
(181) 05.06.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 17.07.2020
(220) 05.06.2017

(531) 26.3.1; A26.3.18; 26.3.23
(731) NGUYỄN NGỌC NAM (VN)
Xóm 8, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ,
tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; tủ lạnh; thiết bị điều hoà không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp.

Nhóm 35: Mua bán máy lọc nước; quảng cáo máy lọc nước; xuất nhập khẩu máy lọc nước; mua bán thiết bị nấu bếp; quảng cáo thiết bị điều hoà không khí; xuất nhập khẩu thiết bị nấu bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357111**
(210) 4-2017-16049
(181) 02.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 02.06.2017
(531) 1.15.21; A19.11.9; 19.11.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT PLASMA (VN)
230/12 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hợp chất ni-tơ (hóa chất dùng trong nông nghiệp và công nghiệp); phân đạm; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp; mua bán nguyên liệu ngành nhựa; mua bán: sản phẩm giấy, bao bì bằng giấy, bìa và nhựa; mua bán thực phẩm.

(111) **4-0357112**
(210) 4-2017-14951
(181) 25.05.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 25.05.2017
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) U-LACE, LLC (US)
465 Central Avenue, Rochester, New York, United States 14605
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Dây giày.

(111) **4-0357113**
(210) 4-2017-09941
(181) 17.04.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 17.07.2020
(220) 17.04.2017
(531) 3.1.1; 25.1.6; 3.1.16; A1.1.10
(591) Trắng, đỏ, vàng da cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ GIỚI VÀ XÂY DỰNG THĂNG LONG (VN)
Số 138, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn xây dựng, thi công, lắp đặt công trình xây dựng; giám sát công trình xây dựng.

(111) **4-0357114**
(210) 4-2017-06256
(181) 20.03.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 17.07.2020
(220) 20.03.2017

(531) A5.3.15; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) NGUYỄN NGỌC CƠ (VN)
KP13, phường Phú Thủy, thành phố Phan
Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Rau tươi, củ tươi, quả tươi.

(111) **4-0357115**
(210) 4-2017-01391
(181) 19.01.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 17.07.2020
(220) 19.01.2017

(531) 2.5.6; A2.5.23; 1.15.11; 1.15.21; 25.7.17
(591) Xanh da trời, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO
VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỂM VÀNG
(VN)
Số 35 phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; kem đánh răng [mỹ phẩm]; phấn rôm dùng cho trẻ em; kem chống hăm [mỹ phẩm]; kem chống nắng dưỡng ẩm da.

Nhóm 05: Tã lót trẻ em bằng giấy hoặc xenlulo; bỉm trẻ em bằng giấy hoặc xenlulo; tã lót trẻ em bằng vải dệt; quần tã.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải không dệt; khăn lau bằng vải không dệt; khăn ăn bằng vải không dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357116	(151)	17.07.2020
(210)	4-2016-42119	(220)	29.12.2016
(181)	29.12.2026		
(300)	87/192431	04.10.2016	US
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.1; 26.3.1; 26.3.23
		(731)	GORDON BROTHERS GROUP, LLC (US) Prudential Tower 800 Boylston Street, 27th Floor Boston MASSACHUSETTS 02199, USA
		(740)	Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)



(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại trong lĩnh vực tái cấu trúc và xử lý sự cố; lập kế hoạch kinh doanh; thẩm định kinh doanh; dịch vụ bố trí và tái triển khai tài sản, cụ thể là, bán đấu giá, thanh toán nợ trước khi giải thể, tái tiếp cận thị trường (marketing) đối với hàng hóa tồn kho, máy móc, thiết bị, tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, nợ phải thu, và bất động sản của người khác; thực hiện các dịch vụ bán đấu giá tại chỗ và trực tuyến; bố trí và thực hiện bán để thanh toán nợ trước khi giải thể đối với các tài sản cá nhân và các tài sản hữu hình của người khác; các dịch vụ tư vấn về bán để thanh toán nợ trước khi giải thể đối với các tài sản cá nhân và các tài sản hữu hình của người khác; quản lý thương mại việc li-xăng tài sản sở hữu trí tuệ của người khác; đàm phán, thanh lý, quản lý hợp đồng cho thuê và tái cấu trúc hợp đồng cho thuê cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể; dịch vụ bố trí và tái triển khai tài sản đối với hàng hóa tồn kho, máy móc, thiết bị, tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, nợ phải thu, và bất động sản; định giá doanh nghiệp; dịch vụ thẩm định tài sản tài chính đối với hàng hóa tồn kho, máy móc, thiết bị, tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, nợ phải thu, và bất động sản; định giá khoản thuê thiết bị, tài sản cá nhân, và máy móc; tư vấn về định giá thuê thiết bị, tài sản cá nhân, và máy móc; dịch vụ cố vấn và tư vấn bất động sản; dịch vụ đàm phán, quản lý, tái cấu trúc hợp đồng cho thuê và bố trí khoản thuê; dịch vụ tài chính, cụ thể là, cho vay thương mại và đầu tư cổ phần; cung cấp tài chính bằng các khoản nợ có cấu trúc cấp cao cho các công ty công và tư doanh; cung cấp khoản vay vốn cho các doanh nghiệp; cho vay thương mại; dịch vụ gây quỹ và đầu tư trong lĩnh vực hòa giải và yêu cầu bồi thường; dịch vụ cố vấn và tư vấn trong lĩnh vực đầu tư vốn; đầu tư quỹ của người khác; dịch vụ ngân hàng thương mại; dịch vụ đầu tư cổ phần tư nhân; dịch vụ đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý đầu tư; dịch vụ quản trị quỹ; dịch vụ tư vấn đầu tư.

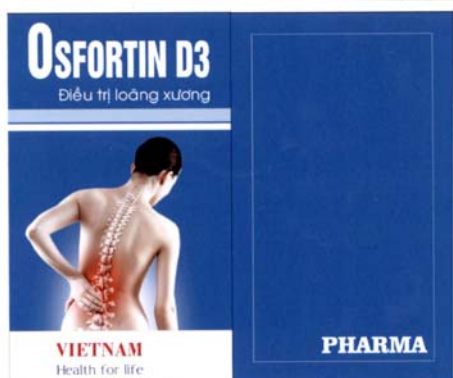
(111)	4-0357117	(151)	17.07.2020
(210)	4-2016-24278	(220)	09.08.2016
(181)	09.08.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; 26.1.12; 26.7.25
		(731)	PHARMAUNITY CO., LTD. (KR) 74, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul, Korea



(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

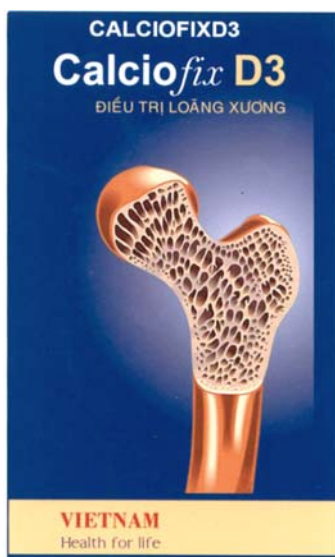
(111) **4-0357118**
 (210) 4-2016-01276
 (181) 15.01.2026
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 17.07.2020
 (220) 15.01.2016
 (531) 2.3.1; 2.3.5; 26.1.1; 25.5.25
 (591) Trắng, xanh nhạt, đen, vàng ghi, trắng, đỏ nhạt, nâu, xanh tím than, đỏ, xanh tím, xanh, ghi.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2 VIỆT NAM (VN)
 Số nhà 46, ngõ 113, phố Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357119**
 (210) 4-2016-01275
 (181) 15.01.2026
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(151) 17.07.2020
 (220) 15.01.2016
 (531) 2.9.22
 (591) Trắng, vàng, vàng nâu, nâu, xanh tím than, đỏ, xanh tím, xanh, trắng đục.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2 VIỆT NAM (VN)
 Số nhà 46, ngõ 113, phố Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357120**
(210) 4-2015-31629
(181) 11.11.2025
(450) 25.08.2020
(540)

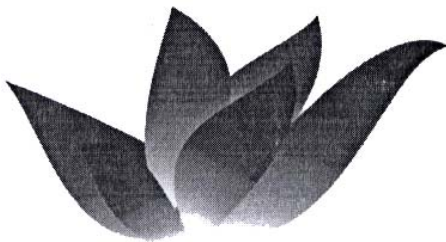


(151) 17.07.2020
(220) 11.11.2015

(531) 5.7.3; 5.7.5; A1.1.10; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, đường
71A, xã Liên Phương, huyện Thường
Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(111) **4-0357121**
(210) 4-2018-11514
(181) 16.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 16.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) QUỶ TỪ THIÊN BÔNG SEN (VN)
Tầng 5, số 7-9-11 Mai Thị Lựu, phường
Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Quý từ thiện.

(111) **4-0357122**
(210) 4-2018-10943
(181) 11.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 11.04.2018

(531) A11.3.9; 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HẠNH
DUNG (VN)
113 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng (dịch vụ cung cấp đồ ăn, nước uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357123**
(210) 4-2018-10893
(181) 10.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VWASH PLUS

(151) 20.07.2020
(220) 10.04.2018

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400026, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm thuốc là dung dịch làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357124**
(210) 4-2018-10863
(181) 10.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MASBLEN

(151) 20.07.2020
(220) 10.04.2018

(731) MUSIM MAS HOLDINGS PTE LTD (SG)
150 Beach Road, #15-01 Gateway West, Singapore 189720
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp như chất ổn định; chất ổn định enzym; chất ổn định nhiệt độ; chất nhũ tương; axit béo; este thực phẩm, không dùng cho dược phẩm; chất phụ gia hóa học cho thực phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích khoa học (không dùng cho y tế hoặc thuốc thú y), este; hóa chất dùng để sản xuất thực phẩm, chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hóa học cho dầu; chất phụ gia nhiên liệu hóa học; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học; hoá chất dùng để sản xuất; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chế phẩm bón phân; thành phần hóa học cho mỹ phẩm; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; thành phần hóa học tạo màu thực phẩm; thành phần hóa học cho nước hoa; thành phần hóa học dùng trong sản xuất dược phẩm; hóa chất, chế phẩm hóa học, chất bảo quản thực phẩm, chất phụ gia hóa học và albumin động vật [nguyên liệu thô] dùng cho sản xuất thức ăn gia súc cho gia cầm; chất béo trung tính (chất hóa học).

(111) **4-0357125**
(210) 4-2018-10862
(181) 10.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Shoes4soul

(151) 20.07.2020
(220) 10.04.2018

(731) NGUYỄN DUY ĐẠT (VN)
Số 54A ngách 124/22 Âu Cơ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày (thời trang); dép; khăn quàng cổ; mũ (nón).

(111) **4-0357126**
(210) 4-2018-10861
(181) 10.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 20.07.2020
(220) 10.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20; 24.9.1; A5.5.21
(591) Đỏ, hồng.
(731) NGUYỄN DUY ĐẠT (VN)
Số 54A ngách 124/22 Âu Cơ, phường
Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày (thời trang); dép; khăn quàng cổ; mũ (nón).

(111) **4-0357127**
(210) 4-2018-10860
(181) 10.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 20.07.2020
(220) 10.04.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) PHAN THỊ ĐIỀU HẠNH (VN)
1 Báo Quốc, phường Đức, thành phố
Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); trầm hương.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): hương (nhang), trầm hương.

(111) **4-0357128**
(210) 4-2018-10814
(181) 10.04.2028
(450) 25.08.2020

389


KUNOSA

(151) 20.07.2020
(220) 10.04.2018


(731) NGUYỄN HỮU QUÝ (VN)
Xóm 5, xã Trung Thành, huyện Yên
Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bộ
xí vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357129	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-10783	(220)	10.04.2018
(181)	10.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.1.1; 25.1.25; A1.1.10; A1.1.5
		(591)	Xanh dương, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN) Khu II, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(111)	4-0357130	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-10773	(220)	10.04.2018
(181)	10.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	25.1.6
		(591)	Trắng, xanh, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ CÀ PHÊ CAVALRY (VN) Thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

(111)	4-0357131	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-10762	(220)	10.04.2018
(181)	10.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.1; 3.7.17
		(591)	Vàng, cam nhạt, cam đậm.
		(731)	LA QUANG THẢO (VN) 419/11 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357132**
(210) 4-2018-08399
(181) 22.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 20.07.2020
(220) 22.03.2018

(531) 7.3.2; 7.1.24
(591) Xanh, vàng, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Thôn Cổ Lũng, xã Bình Minh, huyện
Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng ăn uống thực hiện, quán trà sữa.

(111) **4-0357133**
(210) 4-2018-08342
(181) 22.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

AQUATECH

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ
THUẬT GREEN VIỆT NAM (VN)
105/20 Lê Sát, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thang nhôm; cửa sổ nhôm; nhôm ống (dùng trong xây dựng); vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nén khí; máy hút bụi; máy chà sàn, máy quét rác; máy phun áp lực.

(111) **4-0357134**
(210) 4-2018-08315
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

KINGPOWER[®]

(151) 20.07.2020
(220) 21.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT NHẬP
KHẨU S4 (VN)
1236/8D Lê Văn Lương, xã Phước Kiển,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị: dầu nhớt, dầu nhờn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357135** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-08192 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HAPILAND
HERB NATURAL

(731) **HỒ VÕ TRANG LINH (VN)**
68 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tinh bột nghệ dùng cho mục đích y tế; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

(111) **4-0357136** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-08154 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.15.15; 26.13.25; 26.15.11
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ INOX ĐỨC HUY (VN)**
87 Lê Quang Sung, phường 02, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giá (kệ) để đồ đạc; mắc áo.

Nhóm 21: Ống đựng đũa; giàn phơi quần áo; giá treo khăn tắm; khay đựng xà phòng; thanh vắt khăn mặt; giá đựng giấy vệ sinh.

(111) **4-0357137** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-07781 (220) 16.03.2018
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TUCKER

(731) **TUCKER FASTENERS LTD (GB)**
3 Europa Court, Sheffield Business Park,
Sheffield, England and Wales, S9 1XE,
United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Đinh tán hàn bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại và giá đỡ bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; kẹp và cái kẹp chặt bằng kim loại dùng trong sản xuất ô tô.

Nhóm 07: Thiết bị hàn, điện; thiết bị hàn đinh tán dùng điện; thiết bị hàn hồ quang; máy tán đinh tự động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357138**
(210) 4-2018-07761
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for VACY consists of the word "VACY" in a bold, black, sans-serif font. The letters are filled with horizontal white stripes, creating a striped effect.

(151) 20.07.2020
(220) 16.03.2018

(531) A25.7.21
(731) CÔNG TY TNHH MTV VY VY AN (VN)
Số 153 Bùi Hữu Nghĩa, tổ 5, ấp Hòa Khánh, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Trà sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa.

(111) **4-0357139**
(210) 4-2018-07709
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

The logo for YODEE consists of the word "YODEE" in a bold, black, serif font.

(151) 20.07.2020
(220) 16.03.2018

(731) YODEE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
12F.-3, No.77, Sec. 2, Keelung Rd., Xinyi Dist., Taipei City 11052, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(111) **4-0357140**
(210) 4-2018-07708
(181) 16.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 16.03.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; A11.3.2; 26.1.1
(731) YODEE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
12F.-3, No.77, Sec. 2, Keelung Rd., Xinyi Dist., Taipei City 11052, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(111) **4-0357141** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-07700 (220) 16.03.2018
(181) 16.03.2028
(300) 1874056 19.09.2017 AU
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZEEKMEE

(731) PROJECT LEGACY PTY LTD (US)
41 King William St, Kent Town, SA
5067, Australia
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể vận hành được trên các hệ thống và thiết bị máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh, cụ thể là: phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm hỗ trợ người dùng xác định vị trí của người khác; phần mềm hỗ trợ người dùng xác định vị trí của vật thể; phần mềm hỗ trợ người dùng xác định vị trí của các thành viên trong gia đình; phần mềm hỗ trợ người dùng ghi lại các thông tin chi tiết của lịch sử cá nhân; phần mềm hỗ trợ người dùng ghi lại các thông tin chi tiết của lịch sử gia đình.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính bao gồm cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ để hỗ trợ người dùng xác định vị trí của người, vật thể và các thành viên trong gia đình; cho thuê trang tin điện tử trực tuyến và cổng thông tin trực tuyến để người dùng có thể thu thập, lưu trữ, gửi và tạo tài liệu, các bản ghi chép, video và các loại dữ liệu điện tử khác; dịch vụ tạo lập cộng đồng trực tuyến để người; dùng có thể gắn kết với nhau qua mạng xã hội; dịch vụ tạo lập cộng đồng trực tuyến để các thành viên trong gia đình gắn kết với nhau qua mạng xã hội; dịch vụ phát triển trang web liên quan đến thông tin xác định đặc điểm của người dùng, thông tin và hồ sơ cá nhân.

(111) **4-0357142** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-07369 (220) 14.03.2018
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.4.2
(731) BÙI ĐỨC THIÊN (VN)
Tổ 5, ấp Bình Phú, xã An Phú, huyện
Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Giày dép, quần áo, nón.

Nhóm 35: Mua bán giày dép, quần áo, nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357143**
(210) 4-2018-09912
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, đỏ, đen.
(731) **HỒ VĨNH THỌ (VN)**
99/10 Huỳnh Văn Nghệ, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, thắt lưng, ví, chả cá, hải sản đông lạnh, rau, trái cây, gạo, thịt các loại.

(111) **4-0357144**
(210) 4-2018-09906
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.1.2; 1.15.23; A5.5.20; 26.4.7
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh xám, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HIỆP
NGHĨA (VN)**
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn bóng, sơn mờ, sơn pu.

(111) **4-0357145**
(210) 4-2018-09890
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

Gmate

389

(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) **PHILOSYS CO.,LTD. (KR)**
28-5, Gwangwol-gil, Okgu-eup, Gunsan-
si Jeollabuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357146**
(210) 4-2018-09889
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

philosys

(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) PHILOSYS CO., LTD. (KR)
28-5, Gwangwol-gil, Okgu-eup, Gunsan-si Jeollabuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(111) **4-0357147**
(210) 4-2018-09888
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AppoX
Supreme

(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN VIỆT THỊNH VƯỢNG (VN)
27 Kinh C, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(111) **4-0357148**
(210) 4-2018-09878
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) A7.1.12; 7.1.6; A6.7.5; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚC THIÊN LỘC (VN)
Phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình; sửa chữa dàn giáo, cốp pha; cho thuê thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc.

(111) **4-0357149** (151) 20.07.2020
 (210) 4-2018-09875 (220) 03.04.2018
 (181) 03.04.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) 24.9.1; 2.9.1
 (731) CHI-HSIA HUNG (SC)
 306 Victoria House, Victoria, Mahe,
 Seychelles
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; sữa dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn phủ (mỹ phẩm); son môi; son dưỡng môi; kem bôi tay (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bột dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mỹ phẩm; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp; kem lót trang điểm; sữa dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm giữ ẩm môi (mỹ phẩm); kem dưỡng da toàn thân (mỹ phẩm); gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem giữ ẩm cho da (mỹ phẩm); chất làm bóng môi; chế phẩm tạo kiểu tóc; dầu gội đầu; xà phòng; sữa rửa mặt; dầu tắm; sữa tắm; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; bút kẻ mắt dạng nước; bút chì kẻ mắt.

(111) **4-0357150** (151) 20.07.2020
 (210) 4-2018-09868 (220) 03.04.2018
 (181) 03.04.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

BRINKA

(731) UPL CORPORATION LIMITED (MU)
 5th Floor, Newport Building, Louis
 Pasteur Street, Port Louis, Mauritius
 (740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
 INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón và các sản phẩm hóa chất dùng cho nông nghiệp, cụ thể là, phân bón đa vi lượng, dưỡng chất hữu cơ cho sự sinh trưởng của cây trồng, chất phụ gia hóa học dùng cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, chế phẩm dùng để bảo quản hoa; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phospho.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ gây hại; thuốc diệt động vật gặm nhấm; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt cỏ dại và sâu bọ gây hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357151	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-09866	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THANH TÀI (VN) 224/39/41, khu phố 6 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)



(511) Nhóm 07: Máy may.

(111)	4-0357152	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-09861	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.15.9; 26.15.11; A5.3.13
		(591)	Đỏ, vàng, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÍ VIỆT (VN) 295 đường Trường Chinh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sấy khô tay trong nhà vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(111)	4-0357153	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-09860	(220)	03.04.2018
(181)	03.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.15; 26.5.4
		(591)	Xanh dương, đen, đỏ, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÍ VIỆT (VN) 295 đường Trường Chinh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sấy khô tay trong nhà vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0357154**
(210) 4-2018-09859
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



Glanzër

(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(531) 26.3.4; 1.15.3
(591) Xanh tím than, đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÍ VIỆT (VN)
295 đường Trường Chinh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sấy khô tay trong nhà vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0357155**
(210) 4-2018-09858
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



SANDS

(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(111) **4-0357156**
(210) 4-2018-09818
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



HUSU
SYSTEM CARE

(151) 20.07.2020
(220) 03.04.2018

(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TÂM PHÚC (VN)
410/11K Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; son môi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc móng; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(111) **4-0357157** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-09470 (220) 30.03.2018
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A26.11.8; 26.3.23
(731) KABUSIKI KAISHA TOKYO NIHOON RUBBER CORP. (JP)
10-9, 1 Chome, Sakae-Cho, Mito, Ibaraki, Japan 310-0064
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; lốp xe bơm khí; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lớp xe; lốp ô tô; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

(111) **4-0357158** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-09414 (220) 30.03.2018
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

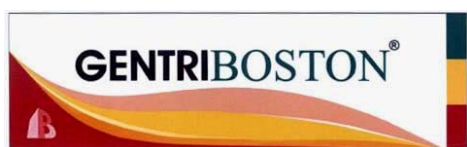
HƯƠNG THẬP HIỆU
SEN VÀNG

(731) ĐỖ THỊ SEN (VN)
Khu đô thị phía tây, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang) các loại.

Nhóm 35: Mua, bán các loại hương (nhang thấp) các loại; mua, bán nguyên liệu làm hương; mua, bán chè, nến thơm.

(111) **4-0357159** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-09392 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.15.15; A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, đen, nâu hồng.
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357160** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-09367 (220) 29.03.2018
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NeuBake

(731) QAF LIMITED (SG)
150 South Bridge Road, #09-03 Fook
Hai Building, Singapore 058727
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh sữa nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bánh mỳ; bột nhồi; bánh kẹo; bánh patê; bánh ngọt; sản phẩm bánh mỳ; chế phẩm dùng cho làm sản phẩm bánh mỳ, cụ thể là hương liệu; chế phẩm dùng cho làm sản phẩm bánh mỳ, cụ thể men làm bánh; chế phẩm dùng cho làm sản phẩm bánh mỳ, cụ thể là natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; bánh quy; bột nhồi đông lạnh; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; sô cô la phết bánh chứa hạt; mỳ sợi; mỳ ăn liền; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; miến [sợi dẹt]; cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; bột mỳ; chế phẩm ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đường, không dùng cho mục đích y tế; mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men dùng cho thực phẩm; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt [gia vị]; gia vị; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo.

(111) **4-0357161** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-12590 (220) 23.04.2018
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


DOOCH

(731) VUU TRÍ TUẤN (VN)
276/26A Tân Hòa Đông, phường Bình
Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)


(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy hàn; máy xay bột.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm nước, động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất, máy hàn, máy xay bột, máy biến tần, máy nén khí, máy phun thuốc trừ sâu, đèn điện quang và bộ đèn điện chiếu sáng, bóng đèn led (đèn đi - ốt phát quang), vòng bi (bạc đạn), vòi, van các loại, phụ tùng máy bơm nước, motor dùng điện 01 pha và 03 pha.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357162	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-12589	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.1.1; 3.1.16; A3.1.24
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG DOLLY (VN) 71 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, váy (thời trang), giày dép, mũ (nón), bộ quần áo vét.


(111)	4-0357163	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-12588	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.5.1; A17.2.2; A26.11.7
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG DOLLY (VN) 71 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, váy (thời trang), giày dép, mũ (nón), bộ quần áo vét.


(111)	4-0357164	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-12586	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC THIỆN (VN) O.93 đường 17, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu (dành cho người); dầu gội đầu khô (dành cho người); dầu tắm (dành cho người); dầu tắm khô (dành cho người).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357165	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-12585	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.3.1; A5.3.13; A5.3.15
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC THIÊN (VN) 0.93 đường 17, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu (dành cho người); dầu gội đầu khô (dành cho người); dầu tắm (dành cho người); dầu tắm khô (dành cho người).

(111)	4-0357166	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-12583	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.2
		(731)	VŨ SỸ NAM (VN) Căn hộ 7.03 chung cư Hà Đô, Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

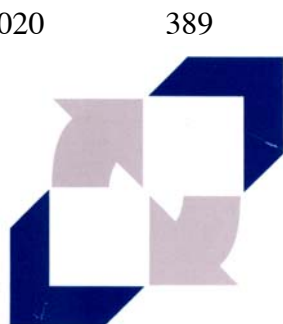
(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111)	4-0357167	(151)	20.07.2020
(210)	4-2017-10838	(220)	24.04.2017
(181)	24.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.3.1; 3.7.17; A3.7.24
		(591)	Xanh da trời, xanh nõn chuối, đỏ thắm, vàng kim loại.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BẦU TRỜI XANH (VN) Lô 02 tầng 7, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0357168**
(210) 4-2018-12572
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 23.04.2018

(531) 24.15.21; 24.15.3; A24.15.11; 1.15.23
(591) Xám, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ENSIGN
LOGISTICS (VIỆT NAM) (VN)
Lầu 7, toà nhà văn phòng Harmony, số
47-49-51 đường Phùng Khắc Khoan,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; vận hành các cửa kênh; dịch vụ lưu kho.

(111) **4-0357169**
(210) 4-2018-12571
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 23.04.2018

(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH ENSIGN
LOGISTICS (VIỆT NAM) (VN)
Lầu 7, toà nhà văn phòng Harmony, số
47-49-51 đường Phùng Khắc Khoan,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; vận hành các cửa kênh; dịch vụ lưu kho.

(111) **4-0357170**
(210) 4-2018-12570
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 23.04.2018

(531) 26.4.3; 26.3.23; A26.4.24; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO
MAZIK (VN)
Lầu 1, số 89 đường số 1, khu Cityland
Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; bán buôn hàng hóa, như: mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng, các loại hạt ngũ cốc, hạt dinh dưỡng (mắc ca, óc chó), hạt khô, vật tư ngành quảng cáo (bảng hiệu, đèn quảng cáo, giấy đề can).

(111) **4-0357171**
(210) 4-2018-09201
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

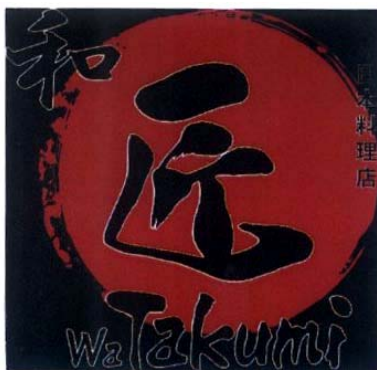


(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(591) Xanh lá cây.
(731) TROPICANA PRODUCTS, INC. (US)
1001 13th Avenue E, Bradenton, Florida
34208, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây và đồ uống trái cây.

(111) **4-0357172**
(210) 4-2018-09199
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) 26.1.1; A2.3.23; A26.1.18; A2.3.16
(591) Đen, đỏ thẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
PHÁT TRIỂN TAKUMI VIỆT NAM
(VN)
119B Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0357173**
(210) 4-2018-09198
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.13.25; 5.7.21;
A5.7.23
(731) WOOLWORTHS GROUP LIMITED
(AU)
1 Woolworths Way, Bella Vista, NSW
2153, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất ngấm giặt và chất tẩy trắng để giặt.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn giấy; cuộn giấy vệ sinh.

Nhóm 29: Cá đóng hộp; thịt đóng hộp; trái cây đóng hộp; rau củ đóng hộp; lát trái cây sấy khô; lát khoai tây rán giòn; dầu nấu ăn; hoa quả khô; hạt khô; thực phẩm ăn nhanh bao gồm hoa quả khô và hạt khô; thạch; sữa có thể bảo quản lâu dài; nước đậu nành; pho mát; dưa muối; quả hạch đã chế biến; xúp; mứt ướt; bơ lạc; hoa quả nghiền; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở thịt, cá, trứng, rau, trái cây, và hoặc hạt có thể bảo quản lâu dài; đồ ăn sẵn trên cơ sở thịt, cá, trứng, rau, trái cây, và hoặc hạt để mang đi.

Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm ngũ cốc để ăn sáng; chế phẩm yến mạch để ăn sáng và món ăn điểm tâm; hỗn hợp bột làm bánh; thực phẩm để làm bánh; cà phê; bánh ốc quế; lớp phủ; kem lạnh để ăn; bánh kẹo; nước xốt nấu ăn(gia vị); bột mì; nước xốt thịt; món ăn điểm tâm dạng thanh; mì sợi; mì ý (pasta); nước xốt mì ống; đồ ăn đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc có thể bảo quản lâu dài; đồ ăn sẵn trên cơ sở ngũ cốc để mang đi; đồ gia vị; gạo; xốt (gia vị); gia vị; thực phẩm để nấu ăn cụ thể là tinh chất cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu), gia vị hỗn hợp, muối nấu ăn; mật ong; đường; trà; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; bánh putđinh.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả; nước ngọt và các loại đồ uống không có cồn khác.

(111)	4-0357174	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-09190	(220)	28.03.2018
(181)	28.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			

EVAMOST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)
Số 47, ngách 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tẩy trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357175**
(210) 4-2018-09187
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BRODIR

(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018
(731) BEAM SUNTORY UK LIMITED (GB)
2 Longwalk Road, Stockley Park,
Uxbridge, Middlesex, England UB11
1BA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu ụyt ki.

(111) **4-0357176**
(210) 4-2018-09185
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018
(531) 26.3.2; 25.5.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, tím.
(731) CAO THỊ UYÊN PHƯỢNG (VN)
Số K211/87 Nguyễn Văn Thoại, phường
Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 24: Vỏ nệm; áo gối; vỏ gối; vải bọc; chăn; khăn phủ giường.

(111) **4-0357177**
(210) 4-2018-09183
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VIPALATIC

(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018
(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163 khối Liên Thắng, phường Hòa
Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; buồng vệ sinh; bệ đỡ cho chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357178**
(210) 4-2018-09178
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) 26.3.4; A25.7.5; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, đỏ sẫm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT 3K (VN)
36/30/27 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan các loại.

(111) **4-0357179**
(210) 4-2018-09175
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020

389

Cerafine

(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) LIXIL CORPORATION (JP)
1-1, Ojima 2-Chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

(111) **4-0357180**
(210) 4-2018-09170
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020

389

huxin

(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) TAIZHOU HUXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.8 Binhai Road, Sanjia Town, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi bỏ túi; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; hệ thống cung cấp nước; máy ướp lạnh; bình nước nóng cho nhà tắm; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị sấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357181**
(210) 4-2017-41437
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 12.12.2017

(531) 26.13.25; 18.2.1; 26.2.7
(591) Trắng, đen, cam.
(731) NGUYỄN TUẤN DŨNG (VN)
Số nhà 50 ngách 112/1 ngõ 112 đường
Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo thương hiệu; thiết kế danh thiếp; thiết kế biển hiệu; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa; thiết kế bao bì sản phẩm.

(111) **4-0357182**
(210) 4-2018-02975
(181) 24.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 24.01.2018

(531) 24.1.1; A18.1.9; 18.1.23; A5.3.13;
A5.3.15
(731) NGUYỄN MẠNH TÀI (VN)
730/17 KP3, phường Tân Phú, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xe và phụ tùng xe; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ khuyến mãi.

Nhóm 37: Sửa chữa xe và phụ tùng xe; bảo trì xe và phụ tùng xe; dịch vụ thi công trang trí nội ngoại thất xe; dịch vụ bảo hành xe và phụ tùng xe.

(111) **4-0357183**
(210) 4-2018-02937
(181) 24.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 24.01.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ
(VN)
Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thị
xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357184**
 (210) 4-2018-02936
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 20.07.2020
 (220) 24.01.2018
 (531) 26.1.1; 25.1.6; A26.1.18
 (591) Đỏ, xanh, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ
 (VN)
 Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thị
 xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

(111) **4-0357185**
 (210) 4-2018-02934
 (181) 24.01.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 20.07.2020
 (220) 24.01.2018
 (531) 26.1.1; 25.1.6; A26.1.18
 (591) Đỏ, xanh, đen.
 (731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ
 (VN)
 Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thị
 xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
 (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

(111) **4-0357186**
 (210) 4-2018-02770
 (181) 23.01.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 20.07.2020
 (220) 23.01.2018
 (531) A19.3.24; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1;
 A25.1.10; 25.5.2; A5.3.13; A11.3.3
 (591) Trắng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây đậm,
 xanh lá cây, xanh non, nâu, xám.
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HÀ TĨNH
 (VN)
 Số 166, đường Hà Huy Tập, phường Hà
 Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà
 Tĩnh
 (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
 (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu chè (trà) các loại.

(111) **4-0357187**
(210) 4-2018-02737
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Samsung My Emoji

(151) 20.07.2020
(220) 23.01.2018
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và ứng dụng di động cho phép người dùng tạo ảnh đại diện và hình đồ họa của riêng mình mà có thể truyền qua thư điện tử, tin nhắn đa phương tiện (mms) và tin nhắn văn bản (sms) trên điện thoại di động và điện thoại thông minh.

(111) **4-0357188**
(210) 4-2018-02697
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 23.01.2018
(531) A5.1.16; A5.1.6; 26.1.1; A25.7.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Á LONG (VN)
Số 68 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc]; các loại quả mọng, tươi; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí.

(111) **4-0357189**
(210) 4-2018-02696
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

OROMI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ VTM (VN)
Số 116E1, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế.

(111) **4-0357190**
(210) 4-2018-02269
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 19.01.2018
(531) 3.7.3; A3.7.24; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) LƯƠNG THỊ PHỤNG PHỤNG (VN)
Số 25 Quang Trung, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng cơm gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0357191**
(210) 4-2018-02118
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 18.01.2018
(531) 26.1.2; A24.15.11; A26.11.12; 24.15.1
(591) Xanh lam, trắng.
(731) TAKARA INDUSTRY CO., LTD (JP)
2-2-30 Nagata Eminence Bld. 2F, Nagata Naka, Higashi Osaka-City, Osaka, 577-0013, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Giá treo quần áo dùng để phơi khô; giàn phơi quần áo; khung căng quần áo (để giữ dáng); kẹp phơi quần áo.

(111) **4-0357192**
(210) 4-2018-02100
(181) 18.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

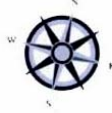


(151) 20.07.2020
(220) 18.01.2018
(531) 1.1.17; A17.5.25; 26.1.1; A17.5.21
(731) STAR INTERNATIONAL FURNITURE, INC. (US)
19511 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn đồ đạc và đồ trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357193**
(210) 4-2018-02099
(181) 18.01.2028
(300) 87536599 20.07.2017 US
(450) 25.08.2020 389
(540)



ORIENT EXPRESS FURNITURE

(151) 20.07.2020
(220) 18.01.2018
(531) A17.5.21
(731) **STAR INTERNATIONAL FURNITURE, INC. (US)**
19511 Pauling, Foothill Ranch,
California 92610, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất.

(111) **4-0357194**
(210) 4-2016-40144
(181) 15.12.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 15.12.2016
(531) A5.1.5; 26.4.4; 25.5.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) **BJC BRAND LIMITED (CN)**
36/F., Tower Two, Times Square, 1
Matheson Street, Causeway Bay, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Muối iốt; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để tẩy trắng mỡ; than củi hoạt tính.

Nhóm 02: Vec ni; chất dùng để bảo quản gỗ; sơn; mực in; phẩm màu; chất màu nâu nhạt (màu thực phẩm).

Nhóm 04: Bột lửa; nến.

Nhóm 06: Nhôm; móc bằng kim loại cho giá treo quần áo; khay kim loại.

Nhóm 07: Máy phay; máy lọc ép; máy xay; máy khoan; máy trộn chạy điện dùng mục đích gia đình; súng phun keo dính dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo; hộp dao cạo; lưỡi dao cạo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; tủ ướp lạnh; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); đèn pin (đèn để soi sáng); vỉ nướng dùng điện; bình đun nước nóng dùng điện.

Nhóm 12: Xe đạp; tấm phủ xe cộ (đã tạo hình).

Nhóm 16: Giấy; biểu đồ; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); bìa cứng; vật liệu để vẽ; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; văn phòng phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bia đỡ và kẹp tài liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 17: Đệm lót; găng tay cách điện, cách nhiệt; vật liệu dạng bột xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa (bán thành phẩm); băng dính không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 19: Bìa cứng dùng trong xây dựng; giấy dùng cho xây dựng; đất sét; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; mắc quần áo; đệm; hộp bao bì bằng chất dẻo; gối; ghế xếp.

Nhóm 21: Bàn chải; lược; giẻ để làm sạch; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bột biển cho mục đích gia dụng.

Nhóm 22: Dây thừng; dây bện; lều (mang đi được); túi đựng thư từ.

Nhóm 23: Chỉ.

Nhóm 24: Vải lanh; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 27: Thảm.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ trang trí cho cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị tập thể dục.

Nhóm 29: Mỡ có thể ăn được; trái cây đông lạnh; dầu có thể ăn được; sữa; thịt; cá (không còn sống); thạch cho thực phẩm; trứng; gia cầm không còn sống.

Nhóm 30: Cà phê; chế phẩm ngũ cốc; trà (chè); bánh kẹo; gia vị; bột mỳ; bánh mỳ; gạo; xốt (gia vị).

Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt ngũ cốc; cây giống.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

111) **4-0357195** (151) 20.07.2020

(210) 4-2016-05924 (220) 10.03.2016

(181) 10.03.2026

(450) 25.08.2020 389

(540) (531) A3.9.24; 1.15.23

(591) Trắng, đỏ, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

THỦY SẢN MINH PHÚ (VN)

Khu công nghiệp phường 8, thành phố

Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và

Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc dùng cho thú y và thủy sản; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 29: Tôm đông lạnh hoặc sấy khô; cá đông lạnh hoặc sấy khô; mực đông lạnh hoặc sấy khô; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây đã được nấu chín; rau được bảo quản; rau đông lạnh; rau sấy khô; rau đã được nấu chín; nước quả nấu đông; mít ướt; trứng; sữa; dầu ăn và mỡ ăn; súp; nước thịt hầm để nấu súp; nước thịt hầm để nấu súp ở dạng lỏng, dạng bột, dạng hạt và dạng viên; súp hỗn hợp ăn liền; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; súp với mì sợi; súp hỗn hợp ăn liền dùng với mì sợi; súp với mì ống; súp ăn liền dùng với mì ống; súp hỗn hợp ăn liền dùng với cơm; thịt sấy khô; thịt đông lạnh; thịt đã được nấu chín; cá khô; cá đông lạnh; cá đã được nấu chín; động vật có vỏ cứng được sấy khô; động vật có vỏ cứng để đông lạnh; động vật có vỏ cứng đã được nấu chín; hải sản sấy khô; hải sản đông lạnh; hải sản đã được nấu chín; gia cầm đã được sấy khô; gia cầm đông lạnh; gia cầm đã được nấu chín; thịt đóng hộp; rau đóng hộp; cá đóng hộp; sữa chua; pho mát; bơ; bơ thực vật; rau trộn; quả hạch đã được chế biến; quả hạch đã tẩm gia vị; đậu phụ.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và sản phẩm được làm từ bột mì; chế phẩm ngũ cốc (dùng làm thực phẩm cho người); bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; kem trái cây; kem lạnh (kem ăn); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); xô cô la dạng thanh; mật ong; mật đường; men (dùng làm thực phẩm cho người); bột nở (dùng làm thực phẩm cho người); muối ăn; tương hạt cải; giấm dùng làm thức ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; muối ăn trộn gia vị; gia vị hỗn hợp theo mùa, nước tương; gia vị theo mùa; gia vị làm tăng thêm hương vị của thức ăn (trừ tinh dầu); gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn; hạt tiêu; nước xốt làm gia vị cho món rau trộn; nước xốt may-ô- ne dùng làm gia vị; nước xốt thịt dùng làm gia vị; gia vị có chứa chất đạm đã được thủy phân; mì sợi; mì ăn liền; mì sợi để ăn với súp; mì ống; bột xay thô bao gồm chủ yếu là gạo; món ăn được làm chủ yếu từ mì ống; món ăn được làm chủ yếu từ mì sợi; thực phẩm được làm chủ yếu từ gạo và mì sợi; bánh bao; mì ống; gạo đã được chế biến; gạo đã được nấu chín; bánh gạo; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; bánh mì đã sấy khô được sử dụng với thịt, gia cầm, hải sản và rau; bột nhào làm bánh tẩm gia vị được sử dụng với thịt, gia cầm, hải sản và rau; bánh tẩm gia vị được sử dụng với thịt, gia cầm, hải sản và rau; bánh mì tẩm gia vị dùng để chiên; gia vị có bột ngọt là thành phần chủ yếu; kẹo; xô cô la; thạch hoa quả (dạng kẹo bánh); kẹo lạc miếng có bơ; bánh qui ngọt gấp lại và có chữ bên trong kiểu Trung Quốc; mì sợi được nấu chín hoặc ướp lạnh để ăn với súp; bánh gạo ngọt đã được nấu chín, làm lạnh và ướp lạnh; bánh bao đã được nấu chín và ướp lạnh; bánh bao kiểu truyền thống Trung Quốc đã được nấu chín và ướp lạnh, cụ thể là: vỏ bánh được làm từ bột gạo nhào và nhân bánh được làm từ hỗn hợp thịt hấp, hải sản, cá và rau; bột ca ri (gia vị); nước xốt hào (gia vị); nước xốt ca ri (gia vị); bột nhào; nước xốt marinat; nước xốt dùng cho món cá (gia vị); tương ớt (gia vị); cơm nắm đã được nấu chín và ướp lạnh; nem cuốn đã được nấu chín và ướp lạnh; mì vằn thắn đã được nấu chín hoặc ướp lạnh; bánh gối đã được nấu chín hoặc ướp lạnh; nước cháo hoặc cháo đặc ăn liền đã được nấu chín và ướp lạnh; mì ăn liền đã được nấu chín và ướp lạnh; món điểm tâm kiểu Trung Quốc đã được nấu chín và ướp lạnh được chế biến từ bột mì, gạo, ngũ cốc là chủ yếu; bánh mì và bánh bao nhân nho được nấu chín và ướp lạnh; bánh mì nhân thịt và bánh bao nhân thịt đã được nấu chín và ướp lạnh; cơm rang đã được nấu chín và ướp lạnh; bánh bao nhân thịt được làm từ bột gạo trong suốt đã được nấu chín và ướp lạnh; bánh bao nhân cá rán và cá hấp; cơm được xối sẵn ra bát và đặt các loại thức ăn khác nhau lên trên, đã được nấu chín và ướp lạnh (cơm là chủ yếu); cơm cuốn kiểu Nhật Bản (sushi); bánh bao.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống gồm: tôm; cá; mực; cua; thủy sản giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (trừ bia); bia; nước ép hoa quả; nước uống có ga và không có ga.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Xuất khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu; nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; thu mua và cung ứng hàng xuất khẩu: tôm, cá, mực, tôm giống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ nhà hàng chuyên hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng con giống thủy sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi.

(111)	4-0357196	(151)	20.07.2020
(210)	4-2016-05923	(220)	10.03.2016
(181)	10.03.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.23; A3.9.24
		(591)	Vàng, đỏ, xanh tím than.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (VN) Khu công nghiệp phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
		(740)	Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc dùng cho thú y và thủy sản; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 29: Tôm đông lạnh hoặc sấy khô; cá đông lạnh hoặc sấy khô; mực đông lạnh hoặc sấy khô; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây đã được nấu chín; rau được bảo quản; rau đông lạnh; rau sấy khô; rau đã được nấu chín; nước quả nấu đông; mít ướt; trứng; sữa; dầu ăn và mỡ ăn; súp; nước thịt hầm để nấu súp; nước thịt hầm để nấu súp ở dạng lỏng, dạng bột, dạng hạt và dạng viên; súp hỗn hợp ăn liền; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; súp với mì sợi; súp hỗn hợp ăn liền dùng với mì sợi; súp với mì ống; súp ăn liền dùng với mì ống; súp hỗn hợp ăn liền dùng với cơm; thịt sấy khô; thịt đông lạnh; thịt đã được nấu chín; cá khô; cá đông lạnh; cá đã được nấu chín; động vật có vỏ cứng được sấy khô; động vật có vỏ cứng để đông lạnh; động vật có vỏ cứng đã được nấu chín; hải sản sấy khô; hải sản đông lạnh; hải sản đã được nấu chín; gia cầm đã được sấy khô; gia cầm đông lạnh; gia cầm đã được nấu chín; thịt đóng hộp; rau đóng hộp; cá đóng hộp; sữa chua; pho mát; bơ; bơ thực vật; rau trộn; quả hạch đã được chế biến; quả hạch đã tẩm gia vị; đậu phụ.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì và sản phẩm được làm từ bột mì; chế phẩm ngũ cốc (dùng làm thực phẩm cho người); bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; kem trái cây; kem lạnh (kem ăn); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); sô cô la dạng thanh; mật ong; mật đường; men (dùng làm thực phẩm cho người); bột nở (dùng làm thực phẩm cho người); muối ăn; tương hạt cải; giấm dùng làm

thức ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; muối ăn trộn gia vị; gia vị hỗn hợp theo mùa, nước tương; gia vị theo mùa; gia vị làm tăng thêm hương vị của thức ăn (trừ tinh dầu); gia vị làm tăng thêm vị ngon của thức ăn; hạt tiêu; nước xốt làm gia vị cho món rau trộn; nước xốt may-ô- ne dùng làm gia vị; nước xốt thịt dùng làm gia vị; gia vị có chứa chất đạm đã được thủy phân; mì sợi; mì ăn liền; mì sợi để ăn với súp; mì ống; bột xay thô bao gồm chủ yếu là gạo; món ăn được làm chủ yếu từ mì ống; món ăn được làm chủ yếu từ mì sợi; thực phẩm được làm chủ yếu từ gạo và mì sợi; bánh bao; mì ống; gạo đã được chế biến; gạo đã được nấu chín; bánh gạo; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia đình; bánh mì đã sấy khô được sử dụng với thịt, gia cầm, hải sản và rau; bột nhào làm bánh tằm gia vị được sử dụng với thịt, gia cầm, hải sản và rau; bánh tằm gia vị được sử dụng với thịt, gia cầm, hải sản và rau; bánh mì tằm gia vị dùng để chiên; gia vị có bột ngọt là thành phần chủ yếu; kẹo; sô cô la; thạch hoa quả (dạng kẹo bánh); kẹo lạc miếng có bơ; bánh qui ngọt gập lại và có chữ bên trong kiểu Trung Quốc; mì sợi được nấu chín hoặc ướp lạnh để ăn với súp; bánh gạo ngọt đã được nấu chín, làm lạnh và ướp lạnh; bánh bao đã được nấu chín và ướp lạnh; bánh bao kiểu truyền thống Trung Quốc đã được nấu chín và ướp lạnh, cụ thể là: vỏ bánh được làm từ bột gạo nhào và nhân bánh được làm từ hỗn hợp thịt hấp, hải sản, cá và rau; bột ca ri (gia vị); nước xốt hào (gia vị); nước xốt ca ri (gia vị); bột nhào; nước xốt marinat; nước xốt dùng cho món cá (gia vị); tương ớt (gia vị); cơm nắm đã được nấu chín và ướp lạnh; nem cuốn đã được nấu chín và ướp lạnh; mì vằn thắn đã được nấu chín hoặc ướp lạnh; bánh gối đã được nấu chín hoặc ướp lạnh; nước cháo hoặc cháo đặc ăn liền đã được nấu chín và ướp lạnh; mì ăn liền đã được nấu chín và ướp lạnh; món điểm tâm kiểu Trung Quốc đã được nấu chín và ướp lạnh được chế biến từ bột mì, gạo, ngũ cốc là chủ yếu; bánh mì và bánh bao nhân nho được nấu chín và ướp lạnh; bánh mì nhân thịt và bánh bao nhân thịt đã được nấu chín và ướp lạnh; cơm rang đã được nấu chín và ướp lạnh; bánh bao nhân thịt được làm từ bột gạo trong suốt đã được nấu chín và ướp lạnh; bánh bao nhân cá rán và cá hấp; cơm được xối sẵn ra bát và đặt các loại thức ăn khác nhau lên trên, đã được nấu chín và ướp lạnh (cơm là chủ yếu); cơm cuốn kiểu Nhật Bản (sushi); bánh bao.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống gồm: tôm; cá; mực; cua; thủy sản giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn (trừ bia); bia; nước ép hoa quả; nước uống có ga và không có ga.

Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Xuất khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu; nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu; thu mua và cung ứng hàng xuất khẩu: tôm, cá, mực, tôm giống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ nhà hàng chuyên hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng con giống thủy sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357197	(151)	20.07.2020
(210)	4-2017-10713	(220)	21.04.2017
(181)	21.04.2027		
(300)	87285657	30.12.2016	US
	87285648	31.12.2016	US
(450)	25.08.2020	389	
(540)			

GOODFELLOW & CO

- (731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
- (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm cô-lô-nhơ; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi; gel và nước thơm dùng cho cạo râu; nước thơm dùng cho da; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước thơm cô-lô-nhơ [yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87285657 nộp ngày 30/12/2016 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm, bao đựng kính đeo mắt và bao đựng kính râm. [yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87285657 nộp ngày 30/12/2016 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 14: Đồng hồ; khuy măng sét; dây đồng hồ đeo tay; kẹp cài ca vát và ghim cài ca vát. [yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87285657 nộp ngày 30/12/2016 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 16: Vật dụng kẹp tiền. [yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87285657 nộp ngày 30/12/2016 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 18: Túi xách mang theo dùng cho nhiều mục đích; ví bỏ túi; ba lô; túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong; cặp đựng tài liệu; ví đựng chìa khóa và danh thiếp; ô. [yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87285648 nộp ngày 30/12/2016 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi bằng vải. [yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87285648 nộp ngày 30/12/2016 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là các loại áo (không bao gồm áo khoác), chân váy và quần; quần áo mặc ngoài; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo mặc trong nhà; đồ bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; dây lưng; găng tay và găng tay hở ngón; đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ [yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87285648 nộp ngày 30/12/2016 tại Hoa Kỳ].

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới (cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm cô-lô-nhơ), sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, gel và nước thơm dùng cho cạo râu, nước thơm dùng cho da, nước thơm dùng sau khi cạo râu, nước thơm cô-lô-nhơ, kính đeo mắt, kính râm, bao đựng kính đeo mắt và bao đựng kính râm, đồng hồ, khuy măng sét, dây đồng hồ đeo tay, kẹp cài ca vát và ghim cài ca vát, vật dụng kẹp tiền, túi xách mang theo dùng cho nhiều mục đích, ví bỏ túi ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa

đồ bên trong, cặp đũa tài liệu, ví đựng chìa khóa và danh thiếp, ô, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo (cụ thể là các loại áo (không bao gồm áo khoác), chân váy và quần), quần áo mặc ngoài, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo mặc trong nhà, đồ bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng (trang phục), găng tay (trang phục) và găng tay hở ngón, đồ đeo cổ (cụ thể là ca vát), khăn rằn và khăn quàng cổ. [yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87285648 nộp ngày 30/12/2016 tại Hoa Kỳ].

(111) **4-0357198** (151) 20.07.2020
 (210) 4-2017-21839 (220) 17.07.2017
 (181) 17.07.2027
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

FootEase

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
 Vistra Corporate Services Centre,
 Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
 VG1110, British Virgin Islands
 (740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
 tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng; chế phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là: sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu; dầu gội đầu có chứa thuốc; dầu gội đầu; dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bột làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel dùng để tắm; mỹ phẩm lỏng dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng cho mặt; nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt; nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể, gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước xúc miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng; tẩm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa

thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm), mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán ngực (miếng dán dính cho mục đích mỹ phẩm).

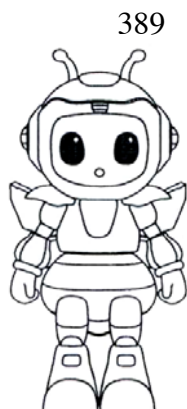
Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán (dùng trong ngành y); vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; khăn tã trẻ em bằng giấy dùng một lần (tã lót); khăn tã trẻ em làm bằng xenluloza (tã lót); thực phẩm bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; chế phẩm vitamin; dầu anh thảo dùng ban đêm cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt thuốc và chất sát trùng; thuốc chữa bệnh đờ mồ hôi chân, thuốc nhỏ mắt; dung dịch nhỏ mắt cho mục đích y tế; kem dưỡng ẩm mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mắt cho mục đích y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt các loại; dung dịch làm ẩm mắt liên quan đến việc đeo kính áp tròng; bao cơn nhộng dùng cho thuốc; thuốc cho mục đích nha khoa; thuốc dùng cho người; thuốc dạng viên; chế phẩm thử thai; khăn vệ sinh cho phụ nữ; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật, y tế, chỉnh hình, cho môn học dụng cụ chỉnh hình (y tế), môn học điều trị chân và chăm sóc chân (y tế); máy, thiết bị và dụng cụ y tế dùng để vệ sinh, chỉnh hình và để điều trị và chăm sóc chân và da; đệm lót dùng để chăm sóc chân; thiết bị định hình bàn chân bao gồm bộ phận hỗ trợ cho lòng bàn chân; thiết bị chỉnh hình dùng để tách và làm thẳng ngón chân; thiết bị chỉnh hình bảo vệ để ngăn chặn sự hóa cứng của vùng da chai sần và viêm ngón chân; tẩm đệm chân chỉnh hình cho gót chân và dưới gót chân; tẩm đệm chân chỉnh hình; đệm lót giày hỗ trợ chân; tẩm lót đế giày (chỉnh hình); đế trong giày chỉnh hình; đế trong giày dùng một lần (dùng để chỉnh hình); đế trong giày khử mùi để chỉnh hình chân; bút tắt đi chân áp lực (dùng trong y tế); bút tắt đi chân áp lực có điều chỉnh sức ép (dùng trong y tế); bút tắt đi chân hỗ trợ dùng trong y tế; bút tắt đi chân để chỉnh hình và trị liệu; bút tắt đi chân dùng cho mục đích y tế, phẫu thuật và/hoặc phòng bệnh, tắt dùng cho y tế và phẫu thuật; bút tắt đi chân cho bệnh căng giãn tĩnh mạch; thiết bị y tế dùng để rèn luyện chân; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị y tế để điều trị hiệu chỉnh ngón tay và ngón chân; băng đàn hồi để băng bó các khớp xương; băng chân đàn hồi dùng để hỗ trợ (cho mục đích y tế); vật dụng đỡ đàn hồi cho mắt cá chân; băng đàn hồi để hỗ trợ băng bó; băng đàn hồi hình ống để hỗ trợ khớp xương và chân; băng đàn hồi dùng cho khớp xương đầu gối; băng đàn hồi hỗ trợ; băng dùng để hỗ trợ cho thắt lưng (dùng trong y tế); băng dùng cho mục đích chỉnh hình; thiết bị y tế dùng để đo, kiểm định và in dấu chân; miếng đệm chân để chỉnh hình; miếng đệm ngón chân để chỉnh hình; thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp.

Nhóm 25: Đế cho đồ đi chân; đế trong giày dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); miếng đệm lót bên trong dùng cho đồ đi chân (không phải đế giày chỉnh hình); đồ đi chân (trang phục); quần áo và đồ đội đầu (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357199**
 (210) 4-2017-29767
 (181) 15.09.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 20.07.2020
 (220) 15.09.2017

(531) 4.5.4; 4.5.5
 (731) TELEVISION BROADCASTS LIMITED (CN)
 TVB City, 77 Chun Choi Street, Tseung Kwan O Industrial Estate, Kowloon, Hong Kong
 (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính được cung cấp trên internet; ấn phẩm điện tử trực tuyến (có thể được tải về từ Internet hoặc trên một mạng máy tính hoặc một cơ sở dữ liệu máy tính), máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị và dụng cụ khoa học, khảo sát, điện, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đồng, đo, báo hiệu; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, tiếp nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, tranh ảnh, hình ảnh, và/hoặc âm thanh; điện thoại, máy nhắn tin, điện thoại di động, máy fax; thiết bị và dụng cụ dùng để hiển thị và/hoặc in ra dữ liệu, thông tin, tranh ảnh và/hoặc hình ảnh; vật chứa dữ liệu từ tính, đĩa ghi; băng video, đài cát sét, đĩa compact, đĩa mềm, đĩa cd và dvd; thiết bị xử lý dữ liệu, phần mềm máy tính để trình duyệt và/hoặc tìm kiếm dữ liệu, hoặc cho phép trình duyệt và hoặc tìm kiếm trên một mạng máy tính hoặc mạng internet; thẻ, dây, đĩa và các thiết bị bán dẫn mang chương trình máy tính; thiết bị, dụng cụ, mạng lưới và mạch viễn thông, dây cáp (dành cho mục đích viễn thông), hệ thống dây cáp (dành cho mục đích viễn thông), sợi quang học (dành cho mục đích viễn thông), thiết bị và mạch truyền thông quang học (dành cho mục đích viễn thông); dụng cụ và phần mềm dùng để giao tiếp với mạng máy tính và mạng lưới toàn cầu; phần mềm máy tính dùng để kết nối người sử dụng mạng máy tính để thiết kế trang mạng và website trên mạng lưới toàn cầu; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để giải nén phương tiện truyền thông kỹ thuật số; dụng cụ, máy móc và thiết bị hình ảnh và âm thanh; thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; hộp đổi tín hiệu cáp tv; điều khiển từ xa; chảo vệ tinh; hệ thống phát thanh truyền hình vệ tinh kỹ thuật số, cụ thể là, máy thu, máy phát và ăng ten phát sóng vệ tinh; máy thu tín hiệu a-na-log và tín hiệu kỹ thuật số vệ tinh; thiết bị và công cụ để truyền dữ liệu, truyền tín hiệu vệ tinh và viễn thông, thiết bị và công cụ dùng cho tivi ăng ten vệ tinh; thiết bị thu tín hiệu kỹ thuật số vệ tinh; hệ thống kỹ thuật số vệ tinh; thiết bị truyền thông tin vệ tinh; hộp giải mã tín hiệu, phần mềm ứng dụng đa phương tiện cho phép chia sẻ nội dung đa phương tiện và ý kiến giữa người sử dụng, tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý và hợp kim của chúng hoặc bọc bằng kim loại quý và hợp kim này; đồ trang sức; đồ trang sức và đồ trang trí mỹ ký; đá quý; trầm cài (đồ trang sức); đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức); khay măng sét; hoa tai; đồ trang sức, vật trang trí và đồ trang trí bằng vàng mỹ ký; hộp đựng đồ trang sức; chuỗi hạt (đồ trang sức); ghim cài (đồ trang sức); nhẫn; kẹp cài ca vát; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ báo thức; móc chìa khóa (đồ nữ trang rẻ tiền); đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức); dây xích móc chìa khóa (đồ nữ trang rẻ tiền) và bao móc chìa khóa (đồ nữ trang rẻ tiền); mặt dây chuyền; vòng đeo tay (đồ trang sức); tất cả nằm trong nhóm này.

Nhóm 16: Giấy, bìa các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp vào trong các nhóm khác); lịch, sách, ca ta lô, bưu thiếp, áp phích, biểu ngữ, tạp chí xuất bản định kỳ, xuất bản phẩm dạng in, báo và tạp chí, thiệp chúc mừng; giấy gói và vật liệu đóng gói; túi đựng (bằng giấy và chất dẻo) và phong bì; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, dụng cụ đánh dấu trang sách; cuốn nhật ký; tập đựng hồ sơ, tài liệu; tập giấy viết, tập giấy ghi nhớ, giấy viết; vật trang trí; đồ trang trí bằng giấy và/hoặc bìa các tông; cuốn sổ bỏ túi; tập sách (sổ) có chữ ký (chữ viết) lưu niệm; tệp chứa giấy tờ; miếng dán (văn phòng phẩm); tập tài liệu; phong bao lì xì; tờ in rời dùng cho băng video, đĩa video kỹ thuật số/đĩa đa phương tiện kỹ thuật số (dvd), đĩa hình, đĩa lase (không có nội dung); thẻ làm việc, dây đeo cổ (dùng để đeo thẻ làm việc, không phải là trang sức), bao đựng thẻ căn cước.

Nhóm 18: Da và giả da, hàng hoá làm từ các vật liệu này không được xếp ở các nhóm khác; ô; túi; ví tiền và ví bỏ túi, hòm làm bằng da và giả da, túi hành lý, túi nhỏ; túi mua sắm; dây đai; ví đựng danh thiếp; bao móc chìa khóa; túi xách tay; tất cả nằm trong nhóm này.

Nhóm 21: Đồ gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp và đồ chứa (không bằng kim loại quý hoặc được bọc bằng kim loại quý), đồ chứa gia dụng bằng kim loại quý; bộ đồ ăn bằng kim loại quý; đồ thủy tinh, sành, sứ không xếp vào các nhóm khác; cốc; chai lọ; bát; kính (thủy tinh), bình; bình đựng nước uống, lọn đựng tiền tiết kiệm; hộp cơm trưa; nồi; tất cả nằm trong nhóm này.

Nhóm 25: Đồ đi chân; tạp dề (trang phục), găng tay (trang phục), quần áo cho trẻ em, phụ nữ và nam giới, đồ ngủ và bộ quần áo ngủ; mũ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); tất ngắn cổ; dép đi trong nhà; khăn quàng cổ; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; quần dài, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 28: Đồ chơi để chơi, trò chơi và đồ chơi; búp bê; đồ chơi bằng nhựa; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi, bóng và bóng bay để chơi; trò chơi trên tám bảng; trò chơi cờ; bàn cờ; quần áo cho búp bê; nhà cho búp bê; đĩa bay (đồ chơi); bộ dụng cụ cho các trò chơi điện tử khác với các thiết bị chỉ được sử dụng với máy thu hình; điều; mặt nạ đồ chơi; vật di động (đồ chơi); con rối bù nhìn; bài lá; đồ chơi ghép hình; giấy trượt pa-tanh; đồ chơi dùng khi bơi, chơi trò chơi dưới nước, chơi các hoạt động và thể thao; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 30: Sôcôla, bánh quy, bánh quy giòn; bánh mì; bánh ngọt và bánh mút kẹo, bánh bích quy, bánh, bánh trung thu, bánh kẹp, bánh Trung Quốc và bánh kiểu phương Tây; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, xúc tiến, tiếp thị và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ điểm tin; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ phổ biến các tài liệu quảng cáo; dịch vụ cập nhật các tài liệu quảng cáo; dịch vụ công bố các tài liệu công khai; dịch vụ cho thuê và/hoặc bán không gian quảng cáo; dịch vụ cho thuê và/hoặc bán thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; đại lý quảng cáo; dịch vụ thăm dò thị trường, dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ cập nhật các tài liệu quảng cáo và biên soạn các quảng cáo để sử dụng trực tuyến hoặc hình thức khác, dịch vụ hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu bằng máy tính và tìm kiếm dữ liệu ở dạng văn bản kỹ thuật số, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, và video kỹ thuật số; dịch vụ trả lời điện thoại, dịch vụ quản lý nhân sự; dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh qua mạng internet; dịch vụ thư ký; dịch vụ cung cấp thông tin thống kê liên quan đến phát thanh truyền hình và xuất bản thông tin kinh doanh bao gồm thông tin khán giả, số người sử dụng, chi phí, số lưu thông và dữ liệu quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm cho các mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ tư vấn liên quan đến kinh doanh, quản lý kinh doanh; chuẩn bị báo cáo liên quan đến việc

truyền hình và xuất bản thông tin kinh doanh bao gồm số người xem các chương trình truyền hình theo dõi thông qua các kênh truyền hình, thông qua trang web chính thức, thông qua trực tuyến, truyền hình đồng thời (simulcast), truyền hình xem lại nhận thức khán giả của trang web chính thức và các ứng dụng điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, quản lý và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên; tất cả dịch vụ trên đều thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình, bao gồm cụ thể là tải lên, chụp, đăng lên, trình chiếu, vận hành, thông lượng, quan sát, duyệt trước, hiển thị, đánh dấu, xuất bản cá nhân, chia sẻ, và/hoặc tái tạo dữ liệu, nội dung đa phương tiện, video, phim, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người sử dụng tạo lập, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua ứng dụng phần mềm trên internet và các mạng thông tin liên lạc khác có thể tải được trên điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính và các thiết bị cầm tay; dịch vụ truyền hình, bao gồm cụ thể là tải lên, chụp, đăng lên, trình chiếu, vận hành, thông lượng, quan sát, duyệt trước, hiển thị, đánh dấu, xuất bản cá nhân, chia sẻ, và/hoặc tái tạo phim điện ảnh thông qua ứng dụng phần mềm trên internet và các mạng thông tin liên lạc khác có thể tải được trên điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính và các thiết bị cầm tay; dịch vụ gửi, thu thập và truyền tải thư điện tử, dữ liệu, các phương tiện điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim điện ảnh, phim, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người sử dụng tạo lập, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua ứng dụng phần mềm trên internet và các mạng thông tin liên lạc khác có thể tải được trên điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính và các thiết bị cầm tay; dịch vụ mạng truyền thông liên lạc điện tử; dịch vụ mạng viễn thông; dịch vụ truyền hình, truyền tải và tiếp nhận thông tin video và âm thanh bằng cáp, dây dẫn, cáp quang, vệ tinh hoặc tín hiệu kỹ thuật số; dịch vụ truyền tải tin tức và các thông tin khác thông qua phương tiện truyền hình; dịch vụ truyền tải dữ liệu video; dịch vụ truyền tải thông tin video và âm thanh thông qua cơ sở hạ tầng viễn thông cố định được thực hiện trên một mạng cá nhân an toàn khép kín sử dụng giao thức IP; dịch vụ truyền tải thông tin video và âm thanh thông qua mạng máy tính toàn cầu bao gồm các mạng lưới liên kết tương tác sử dụng giao thức chuẩn bao gồm nhưng không giới hạn mạng lưới toàn cầu và tất cả mạng viễn thông và công nghệ liên quan; truyền tải thông tin video và âm thanh qua internet mà không có một hệ thống điều hành đa nhiệm kiểm soát hoặc phân phối nội dung (ott); dịch vụ viễn thông tương tác và truyền hình, dịch vụ đăng ký thuê bao video theo yêu cầu, dịch vụ truyền hình đăng ký thuê bao; dịch vụ xem dữ liệu; dịch vụ truyền hình di động, dịch vụ phát thanh truyền hình trực tiếp trên nền web; dịch vụ truyền hình giao thức internet; dịch vụ truyền hình internet; dịch vụ truyền hình ứng dụng đa phương tiện (ott); dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các phần mềm không cho tải xuống để đăng lên, tải xuống, chụp, đưa lên, biên tập, vận hành, thông lượng, quan sát, duyệt trước, hiển thị, đánh dấu, xuất bản cá nhân, chia sẻ, thao tác, phân phối, xuất bản và/hoặc tái tạo dữ liệu, nội dung đa phương tiện, video, phim điện ảnh, phim, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người sử dụng tạo lập, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua ứng dụng phần mềm trên internet và các mạng thông tin liên lạc; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các phần mềm không thể tải được để cho phép cung cấp dữ liệu, nội dung đa phương tiện, video, phim điện ảnh, phim, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người sử dụng tạo lập, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp truy cập để cho phép các nhà cung cấp nội dung để theo dõi nội dung đa phương tiện; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu và cơ sở dữ liệu thiết bị cầm tay trên các mạng truyền thông toàn cầu để tìm kiếm và lấy thông tin, dữ liệu và nguồn dữ liệu sẵn có trên máy tính và mạng truyền thông khác; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và hướng dẫn liên quan đến các dịch vụ nói trên; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu để tìm kiếm và truy lại thông tin dữ liệu, trang web và nguồn dữ liệu sẵn có trên mạng máy tính; tất cả dịch vụ trên đều thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ liên quan đến việc sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình bao gồm nhưng không giới hạn ở kịch, hài kịch tình huống, các buổi biểu diễn đa dạng, chương trình giáo dục, thông tin giải trí và văn hóa cũng như điện ảnh; dịch vụ sản xuất và phân phối chương trình truyền hình, chương trình nghe nhìn và truyền thanh, chương trình truyền hình, phim, truyền hình tương tác, giải trí tương tác và cạnh tranh; giải trí và thông tin giải trí cung cấp thông qua phương tiện truyền thông tương tác điện tử và kỹ thuật số; dịch vụ sản xuất phim và phim video kỹ thuật số; phân phối và cho thuê phương tiện truyền thông điện tử, đĩa ghi, đĩa compact âm thanh và hình ảnh, đĩa lase, đĩa video kỹ thuật số/đĩa đa phương tiện kỹ thuật số (dvd) và băng có chứa các chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí và giáo dục, cung cấp các trò chơi và cuộc thi trực tuyến trên máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình giáo dục, giải trí, tin tức, trò chơi, âm nhạc, phim ảnh, kịch, chương trình truyền hình và diễn viên, thông tin cá nhân của các ngôi sao, đào tạo, giải trí, thể thao, hoạt động xã hội và văn hóa thông qua internet và các mạng thông tin khác trên điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính và thiết bị cầm tay; dịch vụ cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến (không cho tải về) từ internet và các mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tổ chức các sự kiện âm nhạc, giáo dục, thể thao và văn hóa, triển lãm và các cuộc thi; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội nghị và triển lãm cho mục đích giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ đào tạo cho các dịch vụ nêu trên; dịch vụ giáo dục, đào tạo và hướng dẫn liên quan đến dịch vụ khách hàng và quản lý quan hệ khách hàng; đào tạo thực tế và biểu diễn, sắp xếp và tổ chức các hội nghị, hội thảo và các khóa học đào tạo (tất cả liên quan đến dịch vụ khách hàng và quản lý quan hệ khách hàng); chỉnh sửa, thao tác và xuất bản và hoặc tái tạo dữ liệu, nội dung đa phương tiện, video, phim, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, bức ảnh, trò chơi, nội dung do người dùng tạo, nội dung âm thanh, và các thông tin thông qua ứng dụng phần mềm trên internet và các mạng truyền thông khác tải về trên điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính và thiết bị cầm tay; phân phối các phim thông qua ứng dụng phần mềm trên internet và các mạng thông tin liên lạc khác tải về trên điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính và thiết bị cầm tay; tất cả dịch vụ trên đều thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, dịch vụ tư vấn công nghệ máy tính, dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử], dịch vụ bảo dưỡng phần mềm máy tính, dịch vụ giám sát hệ thống máy tính để phát hiện trái phép hoặc vi phạm dữ liệu, dịch vụ giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế, vẽ và viết theo tác vụ, tất cả cho việc biên soạn của các trang web trên internet; dịch vụ máy tính trực tuyến; dịch vụ cung cấp ứng dụng (asp); dịch vụ tạo lập và duy trì trang web, dịch vụ lưu trữ nội dung đa phương tiện cho người khác; tất cả dịch vụ trên thuộc nhóm này.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng chương trình truyền hình, dữ liệu kỹ thuật số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, video, âm thanh và văn bản [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ li-xăng dữ liệu kỹ thuật số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, video, âm thanh và văn bản [dịch vụ pháp lý].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357200**
(210) 4-2017-37437
(181) 14.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 14.11.2017
(531) 3.9.1; A3.9.24; A3.9.2
(591) Đỏ đỏ, vàng cam, trắng.
(731) PHẠM NHƯ CHÍ (VN)
90 Trần Quý Cáp, phường Đức Long,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Trai, sò, ngao, không còn sống; tôm, không còn sống; cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá; cá, không còn sống; tôm hùm, không còn sống; cá nhuyển dạng sệt.

(111) **4-0357201**
(210) 4-2017-32963
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

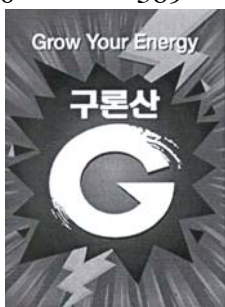
Gronsan

389

(151) 20.07.2020
(220) 11.10.2017
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống giàu vitamin không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357202**
(210) 4-2017-32962
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 11.10.2017
(531) 1.15.3; 26.13.1
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống giàu vitamin không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357203**
(210) 4-2018-09327
(181) 29.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 29.03.2018

(531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
71-73 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định sản phẩm, hàng hoá xuất nhập khẩu, thiết bị phương tiện vận tải các loại.

(111) **4-0357204**
(210) 4-2017-31572
(181) 29.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

VIPANEL

(151) 20.07.2020
(220) 29.09.2017

(731) CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)
45A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là tấm panel xây dựng không bằng kim loại.

(111) **4-0357205**
(210) 4-2018-09158
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(731) PENG YAN (CN)
Số 02-6 Sơn Tử, xã Hàm Thủy, huyện Toàn Châu, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da giả; túi da; ví da.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357206**
(210) 4-2018-09148
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ARAMON

(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT GIÀY DÉP
PHONG THÁI AN (VN)
Số thửa đất 446, tờ bản đồ số 7, khu phố
Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Giày dùng ở bãi biển; đồ đi ở chân; giày tập thể dục; dép; giày; giày thể thao.

(111) **4-0357207**
(210) 4-2018-09147
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

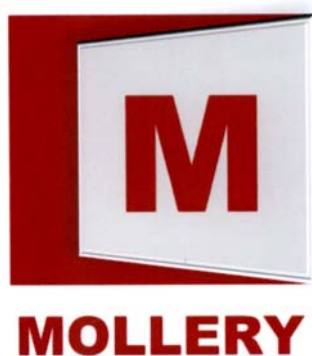
GEOMETRA

(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT GIÀY DÉP
PHONG THÁI AN (VN)
Số thửa đất 446, tờ bản đồ số 7, khu phố
Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Giày dùng ở bãi biển; đồ đi ở chân; giày tập thể dục; dép; giày; giày thể thao.

(111) **4-0357208**
(210) 4-2018-09141
(181) 28.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 28.03.2018

(531) 26.4.7; 26.4.1
(591) Đỏ, ghi, trắng, đen.
(731) 1. MAI HỒNG ANH (VN)
P216, nhà C11, tập thể Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
2. LÊ MINH TUẤN (VN)
P203, CT3, Đô thị Xa La, phường Phúc
La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS - phần mềm hoạt động trên web, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa); điện toán đám mây; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; lưu trữ dữ liệu điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357209**
 (210) 4-2018-09140
 (181) 28.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



389

(151) 20.07.2020
 (220) 28.03.2018

 (531) 26.3.4; 1.3.1; A1.3.17
 (591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng.
 (731) HOÀNG MINH THUẬN (VN)
 Thôn Thâm Mè B, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bóng đèn, đèn chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, sofa), tấm ốp tường (bằng kim loại và không bằng kim loại), tủ lạnh, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(111) **4-0357210**
 (210) 4-2018-09134
 (181) 28.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)



389

(151) 20.07.2020
 (220) 28.03.2018

 (531) A5.3.15; A2.3.16; 2.3.9; 5.5.19
 (591) Trắng, hồng, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KỸ NGUYỄN XANH (VN)
 Nhà 20, ngách 285/21, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(111) **4-0357211**
 (210) 4-2018-09132
 (181) 28.03.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)




389

(151) 20.07.2020
 (220) 28.03.2018

 (531) 26.13.1; 5.7.1; A5.3.13
 (591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
 (731) TRỊNH TẤN VINH (VN)
 Số 100 Tân Phú 2, xã Đình Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(111)	4-0357212	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-03245	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	9.7.1; 26.15.5
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN) Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

(111)	4-0357213	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-03194	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(300)	017050618	28.07.2017	EM
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH) Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland
	FORZA SCIENZA	(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá que đang cháy; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

Nhóm 35: Biên tập thông tin khoa học vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích và nghiên cứu khoa học; dịch vụ khoa học kỹ thuật bao gồm dịch vụ nghiên cứu và thiết kế; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; nghiên cứu,

thiết kế và phát triển thuốc lá điện tử, vật dụng cho thuốc lá điện tử dành cho người hút thuốc, thiết bị điện tử để hút nicotine, thiết bị bình sinh hơi cho thuốc lá, sản phẩm thuốc lá và chất thay thế thuốc lá; thiết kế và phát triển máy móc và quy trình công nghiệp để sản xuất hàng hóa; nghiên cứu, thiết kế và tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm; thiết kế kỹ thuật và quy hoạch cơ sở vật chất sản xuất sản phẩm; thử nghiệm máy móc để dùng trong sản xuất sản phẩm; nghiên cứu vi khuẩn học; nghiên cứu sinh học; kiểm định (đo lường); phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; dịch vụ ngành hóa; thử nghiệm lâm sàng; điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn công nghệ máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng cứng sang dạng phương tiện điện tử; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính; quét tài liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; kiểm toán năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất, thiết kế đồ họa; cung cấp nơi lưu trữ địa chỉ trang tin điện tử; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ và chương trình máy tính thông qua một trang web; bảo trì phần mềm máy tính, nghiên cứu về cơ khí; giám sát hệ thống máy tính nhờ sao lưu dữ liệu off-site từ xa; thiết kế bao bì; nghiên cứu vật lý học; phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin khoa học; cố vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ máy chủ; phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế trong lĩnh vực kiểu dáng công nghiệp; trắc địa; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật; soạn thảo văn bản kỹ thuật; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; thử nghiệm vật liệu; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

(111) **4-0357214**

(210) 4-2018-03190

(181) 26.01.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 20.07.2020

(220) 26.01.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Đỏ, đen xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÁ SÀI GÒN (VN)
100/7/52 Lê Quang Định, phường 14,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

(111) **4-0357215**

(210) 4-2018-03181

(181) 26.01.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389

PRO SHARP®

(151) 20.07.2020


(220) 26.01.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SUNPAC (VN)
Khu phố Bình Phước B, phường Bình
Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111)	4-0357216	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-03165	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Đỏ, trắng, đen.
	Unioncaca	(731)	TẠ TUƠNG LONG (VN) Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát (không có cồn).

(111)	4-0357217	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-03164	(220)	26.01.2018
(181)	26.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Đỏ, trắng, đen.
	Nutripane	(731)	TẠ TUƠNG LONG (VN) Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(111)	4-0357218	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-03130	(220)	25.01.2018
(181)	25.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	TESTERONKING	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI THANH (VN) Số 248 C6 KĐT Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357219**
(210) 4-2018-03035
(181) 25.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 25.01.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 24.13.1; A11.3.3;
A26.11.8
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) **DƯƠNG THỊ THANH THẢO (VN)**
56/31 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán lẻ: dược phẩm, mỹ phẩm, vật tư y tế, thực phẩm chức năng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp cơm văn phòng.

(111) **4-0357220**
(210) 4-2018-03032
(181) 25.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 25.01.2018

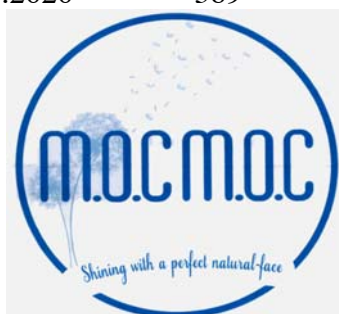
(531) A26.11.12; 26.11.2; A25.3.7; 25.3.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
HOÀNG YẾN (VN)**
7/45 Thành Thái, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sương sáo; bột sương sáo; sương sa; bột sương sa; bột rau câu; bột agar (làm từ rong biển được dùng làm thực phẩm); bột jelly (được làm từ sụn rong biển được dùng làm thực phẩm); bột carrageenan (làm từ rong sụn được dùng làm thực phẩm; rau câu sợi đã qua chế biến và sấy khô).

Nhóm 30: Giấm; tương ớt.

Nhóm 41: Trung tâm đào tạo làm rau câu; lớp học dạy nghề làm rau câu.

(111) **4-0357221**
(210) 4-2018-08572
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)




(151) 20.07.2020
(220) 23.03.2018

(531) 5.5.19; 26.1.1; A5.5.22
(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm,
trắng.
(731) **NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)**
Số 9, ngõ 286, đường Nguyễn ái Quốc,
phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh,
tỉnh Hà Tĩnh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm rửa mặt không dùng cho mục đích y tế, serum để làm đẹp (mỹ phẩm), mặt nạ làm đẹp.

(111) **4-0357222** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-08569 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12; 26.3.4
(591) Xanh tím than, cam, đen.
(731) TẠ MINH PHƯỚC (VN)
210 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 4, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phun sương; đầu rửa xe (bộ phận của máy móc); đầu bơm pit tông; đầu phun áp lực; đầu phun tưới nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: máy phun sương, đầu rửa xe, đầu bơm pit tông, đầu phun áp lực, đầu phun tưới nông nghiệp.

Nhóm 37: Bảo trì, sửa chữa máy phun sương, đầu rửa xe, đầu bơm pit tông, đầu phun áp lực, đầu phun tưới nông nghiệp.


(111) **4-0357223** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-08250 (220) 21.03.2018
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 3.3.1; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÚ DUY
(VN)
Số 25/4 Đất Thánh, phường 6, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bàn lê, ray trượt, tay nắm, giá treo, thanh trượt (tất cả bằng kim loại) dùng trong tủ quần áo và tủ bếp; ổ khoá (bằng kim loại không dùng điện).

(111) **4-0357224** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-07982 (220) 20.03.2018
(181) 20.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A25.7.8; 26.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP
QUYẾT THẮNG (VN)
Số 375, đường Nguyễn Trãi, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (dùng cho đồ gia dụng); mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi.



Nhóm 10: Ghế mát xa.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; quạt điện; bếp ga; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa (dùng cho đồ gia dụng), mỹ phẩm, tinh dầu, ghế mát xa, thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp, máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây bằng điện dùng cho mục đích gia dụng, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, điều hòa không khí, tủ lạnh, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò sưởi, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp lẩu nướng (dùng điện), quạt điện, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, chậu rửa inox gắn vào tủ bếp, dụng cụ và thiết bị vệ sinh, thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, thiết bị khử mùi không khí dùng cho nhà bếp, thiết bị hút mùi dùng trong nhà bếp, thiết bị để làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi cơm điện, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất đun ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

(111)	4-0357225	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-06197	(220)	05.03.2018
(181)	05.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.15; 2.9.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
		(591)	Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, tím.
		(731)	HỘ KINH DOANH PHAN XANH (VN) 92 ĐHT42, tổ 6, khu phố 1, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (lạc) chiên.

(111)	4-0357226	(151)	20.07.2020
(210)	4-2018-06196	(220)	05.03.2018
(181)	05.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.15; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; 2.9.1
		(591)	Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, tím, cam.
		(731)	HỘ KINH DOANH PHAN XANH (VN) 92 ĐHT42, tổ 6, khu phố 1, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (lạc) chiên.

(111) **4-0357227**
(210) 4-2018-15503
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

VINAWONSI

(151) 20.07.2020
(220) 17.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; nước khoáng; nước uống có ga; bia.

(111) **4-0357228**
(210) 4-2018-13897
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PRECATEN

(151) 20.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhân, phường
Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi: tắm cho thú nuôi trong nhà, cắt tỉa lông cho thú nuôi trong nhà.

(111) **4-0357229**
(210) 4-2018-13896
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PREDOGEN

(151) 20.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhân, phường
Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi: tắm cho thú nuôi trong nhà, cắt tỉa lông cho thú nuôi trong nhà.

(111) **4-0357230** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-13895 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

UNICAT

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhân, phường
Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi: tắm cho thú nuôi trong nhà, cắt tỉa lông cho thú nuôi trong nhà.

(111) **4-0357231** (151) 20.07.2020
(210) 4-2018-13894 (220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CADODOG

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhân, phường
Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi: tắm cho thú nuôi trong nhà, cắt tỉa lông cho thú nuôi trong nhà.

(111) **4-0357232**
(210) 4-2018-13893
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 20.07.2020
(220) 04.05.2018

CADOCAT

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI DR.KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhàn, phường
Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi: tắm cho thú nuôi trong nhà, cắt tỉa lông cho thú nuôi trong nhà.

(111) **4-0357233**
(210) 4-2018-06166
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 05.03.2018

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN GIA ĐỘ (VN)
110 Trần Cao Vân, phường Cẩm Phô,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Cà phê, bột và sản phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh, dăm và nước xốt gia vị.

(111) **4-0357234**
(210) 4-2018-06153
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 20.07.2020
(220) 02.03.2018


DUHA Pump

(731) TRẦN MINH DŨNG (VN)
Xã Pong Đrang, huyện Krông Buk, tỉnh
Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.


Nhóm 35: Mua bán mô tơ, máy bơm nước, bơm điện thả chìm trong nước, bơm hỏa tiễn (máy bơm thả chìm trong nước và có hình trụ dài), động cơ điện, máy phát điện.

(111)	4-0357235	(151)	20.07.2020
(210)	4-2017-36365	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18; 1.15.23; A14.3.11
		(591)	Vàng, đỏ, xanh dương đậm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THANH LONG LINH (VN) 26 đường Mỹ An 25, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111)	4-0357236	(151)	20.07.2020
(210)	4-2017-36354	(220)	06.11.2017
(181)	06.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 25.5.25; A18.5.7
		(591)	Đỏ, xanh dương, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC & THƯƠNG MẠI ETD (VN) Tầng 1 + 2 số nhà 35 ngõ 143 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục].

(111)	4-0357237	(151)	20.07.2020
(210)	4-2017-34523	(220)	23.10.2017
(181)	23.10.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(731)	NGUYỄN DŨNG TUẤN (VN) Số 34 tổ 22 cụm 4, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước táo lên men, không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bia; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

(111) **4-0357238**
(210) 4-2017-33241
(181) 12.10.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 12.10.2017
(531) A26.11.8
(591) Đỏ, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN QUỐC TẾ (VN)
Tầng 1, tòa nhà N02-T1, khu đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể thao thể hình; huấn luyện thể dục thể hình; dịch vụ cung cấp trang thiết bị cho phòng tập thể thao thể hình.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa thẩm mỹ; dịch vụ spa sức khỏe; dịch vụ tắm hơi.

(111) **4-0357239**
(210) 4-2018-08577
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) 2.9.14; A2.9.15; A11.3.2; 26.1.1; 1.15.21
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng, hồng, vàng, tím, đỏ.
(731) VƯƠNG HỒNG NGỌC (VN)
196/31 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn; quán trà sữa; quán giải khát.

(111) **4-0357240**
(210) 4-2018-08581
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 20.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) A25.7.7; A25.7.6; 1.3.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Vàng cam, vàng, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MẶT TRỜI SÔNG GIANG (VN)
43 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

(111) **4-0357241**
(210) 4-2018-00048
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 21.07.2020
(220) 02.01.2018
(531) 15.7.1; 26.4.2
(591) Xanh coban, đỏ, trắng, trắng đục.
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KHOA HÀ GIANG (VN)
Số nhà 93, tổ 13, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Bộ phận xe máy; phụ tùng xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

(111) **4-0357242**
(210) 4-2018-29429
(181) 29.08.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 21.07.2020
(220) 29.08.2018
(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh lơ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN (VN)
Số 18-20 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu sản xuất dược phẩm dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, mỹ phẩm, nguyên liệu sản xuất dược phẩm, dược liệu, vắc xin, dịch truyền, sản phẩm thực phẩm chức năng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, sản phẩm phòng ngừa dịch bệnh, chế phẩm vật tư y tế, kính mắt, dụng cụ quang học về mắt; dịch vụ quảng cáo thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý đối ngoại tệ.


Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ đóng gói bao bì hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.


Nhóm 40: Dịch vụ bảo quản thuốc.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc và nguyên liệu làm thuốc; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực dược phẩm; thử nghiệm lâm sàng.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357243	(151)	22.07.2020
(210)	4-2016-22968	(220)	28.07.2016
(181)	28.07.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.3; 25.5.2; A25.7.5
		(591)	Đỏ, trắng, xám, đỏ đậm
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÒI NỢ CR (VN) Số 459 đường Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đòi nợ thuê; hãng thu hồi nợ; dịch vụ thu hồi và xử lý nợ; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ quản lý nợ.

(111)	4-0357244	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-40896	(220)	07.12.2017
(181)	07.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.1.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.15.15
		(591)	Xanh, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC THẦN HIỆU HẠNH ĐẶNG (VN) Số 166 Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111)	4-0357245	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-07916	(220)	19.03.2018
(181)	19.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; A5.5.20
		(591)	Xanh đậm, nâu.
		(731)	NGUYỄN THỊ THANH NHÃ (VN) 595/7 Cách Mạng Tháng 8, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357246**
(210) 4-2018-09620
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 22.07.2020
(220) 02.04.2018
(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2; 26.1.6
(591) Vàng, xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH
MCBOOKS (VN)
Số 26 ngõ 245 phố Mai Dịch, phường
Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: sách, vở; quảng cáo; thăm dò dư luận.

(111) **4-0357247**
(210) 4-2018-06220
(181) 05.03.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 22.07.2020
(220) 05.03.2018
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Trắng, đen, tím nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357248**
(210) 4-2017-20013
(181) 03.07.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 22.07.2020
(220) 03.07.2017
(531) 26.2.7; 26.3.4; 24.15.21
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SPECIALTY TECH
VIỆT NAM (VN)
145/10A Ung Văn Khiêm, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 17: Giày, bao ngón tay và găng tay cách điện bằng cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357249**
(210) 4-2017-32948
(181) 11.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

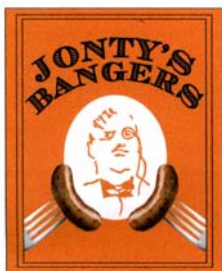
(151) 22.07.2020
(220) 11.10.2017

(531) 26.5.1; A1.1.10; A7.1.11; 26.1.1
(591) Vàng đồng, trắng bạc.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NGUYỄN TÂN THỊNH (VN)
120 Lê Độ, phường Chính Gián, quận
Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá, kệ.

Nhóm 24: Khăn trải bàn bằng vải; khăn trải giường.

(111) **4-0357250**
(210) 4-2017-30520
(181) 22.09.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 22.07.2020
(220) 22.09.2017

(531) 2.1.1; A11.1.4; 26.4.2; A8.5.3
(591) Đen, cam, trắng, nâu, xám.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT
XÚC XÍCH J.O.N.T.Y (VN)
Số 119F, ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân
Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh
Long

(511) Nhóm 29: Xúc xích đông lạnh; thịt xông khói; thịt nguội (giăm bông).

Nhóm 30: Bánh nướng thịt (bánh nhân thịt chưa qua chế biến); bánh mì kẹp thịt (bánh hăm bơ bơ).

(111) **4-0357251**
(210) 4-2017-35229
(181) 27.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 22.07.2020
(220) 27.10.2017

(531) A5.3.13
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP VIỆT - TRUNG (VN)
Số 26, ngõ 129/2/19 đường Nguyễn Trãi,
phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357252**
(210) 4-2017-40675
(181) 06.12.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 06.12.2017
(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH NGỌC LAN PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 4, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phương Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy; vận chuyển hành khách; vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; điều hành chuyến du lịch; đại lý bán, vé máy bay, vé tàu, vé ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0357253**
(210) 4-2018-15535
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

POWERKALI

(151) 22.07.2020
(220) 17.05.2018
(731) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
121 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0357254**
(210) 4-2018-15521
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 17.05.2018
(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam.
(731) CAO THÁI SƠN (VN)
Số 9, ngõ 91/6, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô, vali (hành lý), ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo, găng tay (dùng cho trang phục), dây thắt lưng (dùng cho trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0357255** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-15508 (220) 17.05.2018
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 14.7.1; 26.3.23; 26.4.3
(731) HUỲNH TỬ PHÚ (SIMON) (VN)
58/2 Phạm Ngọc Thạch, phường 06,
quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua, người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(111) **4-0357256** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-15406 (220) 16.05.2018
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A5.3.13; 5.3.16; A2.5.22; A2.5.24
(731) KINDERLAND EDUCARE SERVICES
PTE LTD (SG)
87 Marine Parade Central # 03-202,
Singapore 440087
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm; tài liệu giảng dạy và hướng dẫn (ngoại trừ máy móc), tất cả để sử dụng trong lĩnh vực giáo dục; thiệp chúc mừng; giấy gói; sách; tập mỏng; dây/thẻ để đánh dấu sách; văn phòng phẩm; phong bì (thuộc văn phòng phẩm); bản tin; mẫu thời khóa biểu; vật dụng kẹp tài liệu, sách chỉ dẫn; sổ tay; tập sách mỏng về giáo dục; tờ rơi hoặc ca-ta-lô để quảng cáo; ấn phẩm giáo dục; biểu đồ; bản sao chép đồ họa; tranh ảnh; sổ dán tài liệu; lịch; vật bằng giấy dùng để lót ly; tập giấy (dùng để viết); tạp chí (xuất bản định kỳ); danh thiếp; truyện hài; hộp đựng bút; bút mực và bút chì.

Nhóm 41: Các dịch vụ nuôi dạy và đào tạo trong nhà trẻ; dịch vụ giáo dục mẫu giáo; sự truyền đạt kiến thức bằng lời diễn thuyết, kịch, nhạc và hát cho trẻ em và người lớn; cung cấp phương tiện cho các hội nghị chuyên đề, các lớp học và các hội thảo, tất cả liên quan đến giáo dục; dịch vụ giáo dục thể chất và dịch vụ thư viện; dịch vụ trường mẫu giáo (giáo dục và giải trí); dịch vụ giáo dục liên quan tới sự phát triển năng lực trí tuệ và tinh thần của trẻ em; hướng dẫn cho người lớn và trẻ em giúp cơ thể khỏe mạnh; cung cấp dịch vụ giáo dục trẻ em thông qua trò chơi nhóm; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo; tư vấn chuyên môn liên quan đến giáo dục.

(111) 4-0357257
 (210) 4-2018-15404
 (181) 16.05.2028
 (450) 25.08.2020
 (540)

389



(151) 22.07.2020
 (220) 16.05.2018
 (531) A19.3.4; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1
 (591) Vàng, đỏ, trắng.
 (731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
 (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
 Switzerland
 (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, bao gồm phần mềm sử dụng trong việc tải xuống, lưu trữ, tái tạo và sắp xếp âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm giáo dục; đồ họa tải xuống được cho điện thoại di động; đồ họa tải xuống được cho máy vi tính.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo, cung cấp tư vấn sản phẩm tiêu dùng, cung cấp thông tin quảng cáo và tư vấn cho người tiêu dùng, thông tin kinh doanh, phổ biến các nội dung quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên một mạng lưới máy tính, tổ chức, cung cấp và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; giao dịch thương mại bằng các phương thức mạng điện tử; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức hội chợ thương mại và các sự kiện quảng bá vì mục đích thương mại và/hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Cung cấp hướng dẫn về giải trí, giáo dục; sản xuất, trình diễn và phân phối âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thông tin giáo dục và đào tạo về thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá, được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet hoặc bởi vệ tinh truyền thông hoặc các phương tiện truyền thông điện tử, phương tiện truyền thông kỹ thuật số hoặc phương tiện truyền thông tương tự (analog); dịch vụ xuất bản (bao gồm dịch vụ xuất bản điện tử); dịch vụ giải trí trực tuyến xuất bản điện tử không tải xuống được; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ xuất bản giải trí video, âm thanh và đa phương tiện kỹ thuật số; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào nêu trên, bao gồm trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức các sự kiện sân khấu trực tiếp, các hội thảo.

Nhóm 42: Lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và ứng dụng tương tác, phát triển và thiết kế ứng dụng điện thoại di động; cung cấp trực tuyến ứng dụng không tải xuống được trên cơ sở mạng.

(111)	4-0357258	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15403	(220)	16.05.2018
(181)	16.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.13.1; 24.17.5
	QUÀ+	(731)	PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH) Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, bao gồm phần mềm sử dụng trong việc tải xuống, lưu trữ, tái tạo và sắp xếp âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm giáo dục; đồ họa tải xuống được cho điện thoại di động; đồ họa tải xuống được cho máy vi tính.

Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

Nhóm 35: Quảng cáo, cung cấp tư vấn sản phẩm tiêu dùng, cung cấp thông tin quảng cáo và tư vấn cho người tiêu dùng, thông tin kinh doanh, phổ biến các nội dung quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên một mạng lưới máy tính, tổ chức, cung cấp và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; giao dịch thương mại bằng các phương thức mạng điện tử; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức hội chợ thương mại và các sự kiện quảng bá vì mục đích thương mại và/hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Cung cấp hướng dẫn về giải trí, giáo dục; sản xuất, trình diễn và phân phối âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh động và dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thông tin giáo dục và đào tạo về thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá, được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc mạng internet hoặc bởi vệ tinh truyền thông hoặc các phương tiện truyền thông điện tử, phương tiện truyền thông kỹ thuật số hoặc phương tiện truyền thông tương tự (analog); dịch vụ xuất bản (bao gồm dịch vụ xuất bản điện tử); dịch vụ giải trí trực tuyến xuất bản điện tử không tải xuống được; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ xuất bản giải trí video, âm thanh và đa phương tiện kỹ thuật số; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào nêu trên, bao gồm trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet; sắp xếp, thực hiện và tổ chức các sự kiện trực tiếp dưới hình thức các sự kiện sân khấu trực tiếp, các hội thảo.

Nhóm 42: Lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và ứng dụng tương tác; phát triển và thiết kế ứng dụng điện thoại di động; cung cấp trực tuyến ứng dụng không tải xuống được trên cơ sở mạng.

(111) **4-0357259** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-15397 (220) 16.05.2018
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ĐAN VI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO - HỮU CƠ ĐAN VI
(VN)

Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc
Bình, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả, lúa, gạo, nông - lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống (có nguồn gốc hợp pháp), lương thực thực phẩm, máy móc - thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, ngô, khoai, sắn, cây lấy sợi (đay, bông), ngũ cốc, hoa, cây cảnh, điều, hồ tiêu, cao su, cà phê, chè, gia vị, cây dược liệu, thủy sản và các hàng hóa chế biến từ thủy sản, cây giống, hạt giống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp; dịch vụ sau thu hoạch; dịch vụ xử lý hạt giống để nhân giống; trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

(111) **4-0357260** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-15396 (220) 16.05.2018
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DANVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO - HỮU CƠ ĐAN VI
(VN)

Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc
Bình, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả, lúa, gạo, nông - lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống (có nguồn gốc hợp pháp), lương thực thực phẩm, máy móc - thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, ngô, khoai, sắn, cây lấy sợi (đay, bông), ngũ cốc, hoa, cây cảnh, điều, hồ tiêu, cao su, cà phê, chè, gia vị, cây dược liệu, thủy sản và các hàng hóa chế biến từ thủy sản, cây giống, hạt giống, thức ăn gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp; dịch vụ sau thu hoạch; dịch vụ xử lý hạt giống để nhân giống; trồng rừng và chăm sóc rừng; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357261**
(210) 4-2018-15390
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 16.05.2018
(531) A5.5.20; A5.3.13; 3.13.1; A3.13.24
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHAI THÁC TIỀM
NĂNG SINH THÁI HÒA LẠC (VN)
Xóm Dục, xã Yên Bình, huyện Thạch
Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; khoai tây tươi; nấm tươi; rau củ tươi; quả tươi (quả mọng); chè tươi các loại.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm sau: rau củ tươi, khoai tây tươi, nấm tươi, rau củ tươi các loại, quả tươi (quả mọng), chè tươi các loại.

4-0357262
(111)
(210) 4-2018-15380
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

CHARM HILL

(151) 22.07.2020
(220) 16.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẢI
QUẢNG NINH (VN)
Khu Vĩnh Hồng, phường Mạo Khê, thị
xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ du lịch, khách sạn.

(111) **4-0357263**
(210) 4-2018-15353
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 16.05.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM E.B.C
GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang
Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội; sữa rửa mặt, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357264**
(210) 4-2018-15346
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Dao' Mộc Hương

(151) 22.07.2020
(220) 16.05.2018
(731) NHỮ ĐỨC CẢNH (VN)
P 11101 CC Ruby City CT1, phường
Giang Biên, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(111) **4-0357265**
(210) 4-2018-15327
(181) 16.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 16.05.2018
(531) 24.9.1; 26.1.1; 15.7.1; 3.2.7; A3.2.24;
4.5.15; A1.1.10
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI CARE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 31, ngõ 24, đường Đê Trần Khát
Chân, phường Thanh Lương, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; trà; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(111) **4-0357266**
(210) 4-2018-15183
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ESIS

(151) 22.07.2020
(220) 15.05.2018
(731) CHUBB LIMITED (CH)
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính và phần mềm ứng dụng điện thoại; các chương trình máy tính; các chương trình máy tính dùng trong bảo hiểm; phần mềm có thể tải về dùng cho việc quản lý và quản trị yêu cầu bảo hiểm; phần mềm có thể tải về dùng trong

ngành công nghiệp bảo hiểm, cụ thể là phần mềm dùng trong việc thông báo, đánh giá, quản lý và thanh toán yêu cầu bảo hiểm; phần mềm máy tính dùng trong việc nộp yêu cầu bảo hiểm, giải quyết yêu cầu bảo hiểm và báo cáo sự cố; phần mềm máy tính cho phép truyền tải và trao đổi dữ liệu trong thời gian thực giữa các doanh nghiệp và chuyển đổi nội dung kỹ thuật số thành các dạng nội dung kỹ thuật số khác, tất cả để sử dụng trong ngành bảo hiểm; các ấn phẩm điện tử và thông tin điện tử có thể tải về mang bản chất của các báo cáo có thể tải về và các bài báo có thể tải về, được cung cấp trực tuyến trong các lĩnh vực quản lý rủi ro và bảo hiểm.

Nhóm 35: Dịch vụ kiểm toán các yêu cầu bảo hiểm; dịch vụ tư vấn kinh doanh, cụ thể là, cung cấp ý kiến tư vấn liên quan đến các chương trình về an toàn và thiệt hại mà xác định, giảm thiểu và ngăn ngừa rủi ro; dịch vụ giới hạn chi phí y tế cải thiện sức khỏe, khả năng chi trả và trải nghiệm của bệnh nhân cho mục đích quản lý kinh doanh (không liên quan đến các dịch vụ y tế); dịch vụ quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ lưu giữ hồ sơ tương tác để sử dụng trong quản lý rủi ro kinh doanh; cung cấp các đánh giá thống kê về dữ liệu cho mục đích kinh doanh; dịch vụ lưu giữ hồ sơ tài chính để quản lý rủi ro kinh doanh; quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh, tư vấn kinh doanh, cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc liên quan đến kinh doanh; dịch vụ liên quan đến quảng cáo và kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ biên soạn và phân tích dữ liệu cho mục đích kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh cho các doanh nghiệp và các pháp nhân; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh cho các công ty môi giới bảo hiểm (không liên quan đến các dịch vụ bảo hiểm); dịch vụ kinh doanh, cụ thể là, kiểm toán phí bảo hiểm; dịch vụ theo dõi và giám sát việc tuân thủ bảo hiểm cho người khác, vì mục đích kinh doanh; dịch vụ lưu giữ hồ sơ kinh doanh cho người khác vì mục đích kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ tư vấn, cố vấn liên quan đến dịch vụ kiểm toán các yêu cầu bảo hiểm; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kiểm toán các yêu cầu bảo hiểm.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo lãnh bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ quản lý rủi ro liên quan đến dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ quản lý và xử lý yêu cầu bồi thường lao động liên quan đến dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ xử lý yêu cầu bảo hiểm, dịch vụ quản lý bảo hiểm và dịch vụ xác định yêu cầu bảo hiểm; các dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là quản lý yêu cầu trong lĩnh vực bồi thường lao động, khuyết tật ngắn hạn và khuyết tật lâu dài; các dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là dịch vụ quản lý rủi ro tài chính; dịch vụ quản lý các chương trình tự bảo hiểm; dịch vụ quản lý rủi ro bảo hiểm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, cụ thể là đánh giá tư vấn bảo hiểm; dịch vụ quản lý kinh doanh các chương trình bảo hiểm.

(111) 4-0357267

(210) 4-2018-15179

(181) 15.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 22.07.2020

(220) 15.05.2018

(531) A8.1.16; A5.5.20; A26.11.12; 26.2.7

(591) Hồng tím, trắng, nâu.


(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HOA THẨM (VN)
Xóm 4, xã Đông Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kem, bánh ngọt, bánh nướng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán bánh kem, bánh sinh nhật, bánh ngọt, bánh nướng.

(111)	4-0357268	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15178	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	A5.3.13; A5.3.14; 5.7.11; A5.7.22; 26.1.1; 26.3.4; 25.5.2
		(591)	Vàng, xanh non, vàng nâu, xanh lá cây, cam.
		(731)	HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ CÂY ĂN QUẢ THANH HIỀN (VN) Xóm Đông Nam, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)


(511) Nhóm 31: Cây giống, hạt giống cây trồng, cây giống con.

Nhóm 35: Mua bán: cây giống, hạt giống cây trồng, hàng nông sản.

(111)	4-0357269	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15177	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	3.3.1; A3.3.17; 26.1.2
		(591)	Trắng, đỏ, vàng cam.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN NGỌC (VN) Thôn Kỷ Các, xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, cụ thể là xi măng, gạch ngói, sắt, thép.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa.

(111)	4-0357270	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15176	(220)	15.05.2018
(181)	15.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	1.15.23; A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Đỏ, nâu, trắng.
		(731)	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC (VN) Khối 6, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi, nước trái cây ép, nước khoáng, đồ uống có cồn.

(111) **4-0357271**
(210) 4-2018-15157
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 22.07.2020
(220) 15.05.2018

(531) 26.4.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG ĐỒNG (VN)
Thôn Hạ Vàng, xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán máy nông nghiệp, máy móc, thiết bị vật tư dùng trong lĩnh vực chăn nuôi.

(111) **4-0357272**
(210) 4-2018-15090
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2020

389

QMEN

(151) 22.07.2020
(220) 15.05.2018

(731) DIỆP THẾ VŨ (VN)
Tổ Linh Trung, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: mỹ phẩm, dược phẩm.

(111) **4-0357273**
(210) 4-2018-14943
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2020

389

TNZ

(151) 22.07.2020
(220) 14.05.2018

(731) TU LINGHUA (CN)
Hang Zhou City, Shang Cheng, District Kun Feng Road, Blue Qianjiang 12-1703, China.
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị dập lửa.

(111)	4-0357274	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-14896	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.3.20; A5.11.2; A5.11.5; 5.13.1; 26.4.2; 26.15.1
		(591)	Nâu, vàng, xanh rêu, xanh non, xanh lá, xanh đậm, trắng, cam, đen.
		(731)	BÙI THỊ NGA (VN) Thôn Ninh, xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(111)	4-0357275	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-14883	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1
		(591)	Vàng, nâu, nâu đậm, xanh cốm, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN F&B CONCEPTS (VN) Số 37 đường số 6, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị máy móc phục vụ cho nhà hàng, chuỗi cà phê, kem, bánh và các ngành dịch vụ ẩm thực, cụ thể như: máy làm đá, máy pha xay cà phê, máy làm kem, lò nướng đa năng, tủ mát, bàn đồng.

(111)	4-0357276	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-14794	(220)	11.05.2018
(181)	11.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.1.8; 18.1.5; 26.4.4
		(731)	MAI XUÂN NHẬT (VN) 169 Lê Độ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ bảo hiểm, đồ bảo hộ phục vụ cho việc đi phượt như: mũ, móc khóa, mái che, lưới bọc đồ đạc, áo giáp cho người đi xe máy, kính, khóa, khăn, găng tay, giày, miếng đệm bảo vệ tay, chân, dung dịch khử mùi cá nhân, camera, bọc điện thoại, ba lô, quần áo, quần áo mưa, quần áo phản quang, túi, ủng đi mưa, phụ tùng xe máy, dầu nhớt.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe máy.


(111) **4-0357277** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-14766 (220) 11.05.2018
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540) (531) 26.4.2; 21.1.15; A9.5.15
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh nước biển đậm.
 (731) CÔNG TY TNHH DỆT EASY VIỆT NAM (VN)
246A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Dây khóa kéo; đầu trượt của dây khóa kéo; tay kéo (bộ phận của đầu trượt dây khóa kéo); băng vải (bộ phận của dây khóa kéo); răng xích (bộ phận của dây khóa kéo).

(111) **4-0357278** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-14757 (220) 11.05.2018
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540) (531) 26.5.1; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
 (731) SHEN SHENGHAI (CN)
No.6 Donger Xiang, Haitang Yuan, Houxi North Road, Huameier Village, Caitang Town, Chaoan County, GuangDong, China.
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; đinh vít bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


- | | |
|------------------------|------------------|
| (111) 4-0357279 | (151) 22.07.2020 |
| (210) 4-2018-14756 | (220) 11.05.2018 |
| (181) 11.05.2028 | |
| (450) 25.08.2020 | 389 |
| (540) | |
- 

(531) 26.13.1; 26.4.2

(591) Đen, trắng xám.

(731) SHEN SHENGHAI (CN)
No.6 Donger Xiang, Haitang Yuan, Houxi North Road, Huameier Village, Caitang Town, Chaoan County, GuangDong, China.


(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)
- (511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; đinh vít bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt.

- | | |
|------------------------|------------------|
| (111) 4-0357280 | (151) 22.07.2020 |
| (210) 4-2018-14755 | (220) 11.05.2018 |
| (181) 11.05.2028 | |
| (450) 25.08.2020 | 389 |
| (540) | |
- 

(531) 26.1.1; 3.7.17

(731) SHEN SHENGHAI (CN)
No.6 Donger Xiang, Haitang Yuan, Houxi North Road, Huameier Village, Caitang Town, Chaoan County, GuangDong, China.

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)
- (511) Nhóm 21: Bàn chải; đồ pha trà; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng bằng thủy tinh (bao gồm chén, đĩa, chậu, chai), đồ sứ để chứa đựng (bao gồm chậu, bát, đĩa, chậu, lọ, lon); giá treo khăn tắm và giá treo khăn, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; kính tắm [vật liệu thô], máng ăn cho động vật; vòng và giá treo khăn tắm.

- | | |
|------------------------|------------------|
| (111) 4-0357281 | (151) 22.07.2020 |
| (210) 4-2018-00593 | (220) 05.01.2018 |
| (181) 05.01.2028 | |
| (450) 25.08.2020 | 389 |
| (540) | |
- 

(531) 25.1.25; 26.3.1; 26.4.1; 26.13.1; A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh, đỏ đậm, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HÀ (VN)
Số 239/27 đường Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến, bảo quản đông lạnh hoặc đóng hộp; rau quả được bảo quản hoặc nấu chín, đóng hộp; nước quả nấu đông đóng hộp; mứt ướt; trứng; sữa; dầu ăn, xúc xích; hạt (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; gia vị; nước sốt (gia vị).

Nhóm 31: Hạt giống; thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán các loại nông sản, thực phẩm đã qua chế biến, sơ chế, rau củ quả tươi hoặc qua chế biến, gia súc, gia cầm, thủy hải sản đã sơ chế và bảo quản đông lạnh; mua bán các sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ; mua bán các phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản; dịch vụ quảng cáo truyền thông, tổ chức các sự kiện, hội thảo chuyên đề nhằm mục đích thương mại; dịch vụ điều phối cung cầu các sản phẩm về nông nghiệp và thực phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa liên quan đến nông nghiệp và thực phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính cho lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm; dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ tín dụng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm định kiểm nghiệm chất lượng các sản phẩm về nông sản, nông nghiệp và thực phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cối, vườn tược; dịch vụ trồng trọt; chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

(111) **4-0357282**

(210) 4-2018-35790

(181) 16.10.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389

(151) 22.07.2020

(220) 16.10.2018

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.10

(591) Xanh dương, ghi, cam, trắng, đen.

(731) NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)

99 đường Võ Hữu, thành phố Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)



(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; loa; micrô (ống nói); bộ dò (bộ tách sóng); máy thu thanh và thu hình; vành loa cho máy tăng âm.

Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); mua bán: bộ điều khiển nhà thông minh, thiết bị tạo ẩm.

(111) **4-0357283**

(210) 4-2018-40467

(181) 19.11.2028

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 22.07.2020

(220) 19.11.2018

(531) 7.1.6; 7.1.16; A7.5.8; A20.1.5

(591) Xanh tím, trắng, đỏ.

(731) BÙI QUANG TUYỀN (VN)

Số nhà 30 đường Chu Văn An, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(111) **4-0357284**

(210) 4-2018-13729

(181) 04.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)

KHOA VIỆT

389

(151) 22.07.2020

(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHOA VIỆT (VN)

Thôn Chùa, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

(111) **4-0357285**

(210) 4-2017-35556

(181) 30.10.2027

(450) 25.08.2020

(540)



389

(151) 22.07.2020

(220) 30.10.2017

(531) 3.9.16

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT KHẨU TÔM VIỆT (VN)

Số 99, ấp Kim Cấu, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm; cá (tất cả đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357286**
(210) 4-2018-08938
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 27.03.2018

(531) 2.9.19; 1.15.11
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh tím than, xanh nước biển, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ VY (VN)
Lô II-7 Nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán tã giấy, khăn giấy, quần áo, giày dép, mũ nón, tã vải các loại.

(111) **4-0357287**
(210) 4-2018-08937
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 27.03.2018

(531) 2.9.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ VY (VN)
Lô II-7 Nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót cho trẻ em; quần tã trẻ em; tã người lớn; tã giấy.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khẩu trang bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán tã giấy, khăn giấy, quần áo, giày dép, mũ nón, tã vải các loại.

(111) **4-0357288**
(210) 4-2018-08924
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 27.03.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; A11.3.2; A11.3.7
(731) TEN REN TEA CO., LTD. (TW)
6F., 107, Sec. 4, Chung Hsiao East Road, Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao; đá lạnh có thể ăn được; bánh quế; bánh; bánh có vị trà; bánh quy; kẹo; đồ uống làm từ bột cọ sagu.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống không có cồn có vị trà; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm qua mạng: trà, trà túi lọc, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đá lạnh có thể ăn được, bánh quế, bánh, bánh có vị trà, bánh quy, kẹo, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống không có cồn, đồ uống không có cồn có vị trà, nước ép trái cây, nước [đồ uống], trà buổi, đồ uống làm từ bột cọ sagu, nước ngọt, dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ uống; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trà, dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ dùng hàng ngày, cụ thể là bộ đồ uống trà.

Nhóm 43: Cửa hàng bán đồ uống nóng và lạnh; dịch vụ nhà ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0357289** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-08645 (220) 23.03.2018
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT Ô TÔ NAM LONG (VN)
Số 7/11, tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô; mua bán các phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác.

Nhóm 40: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe theo yêu cầu của người khác.

(111) **4-0357290** (151) 22.07.2020
(210) 4-2016-21817 (220) 19.07.2016
(181) 19.07.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A26.11.12; A3.9.24; A26.11.9; 26.11.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG HẢI AN (VN)
A15 Đại lộ Hùng Vương, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến: cá, mực, tôm, sò, cua; nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán xăng dầu; buôn bán thủy hải sản.

(111)	4-0357291	(151)	22.07.2020
(210)	4-2016-14929	(220)	24.05.2016
(181)	24.05.2026		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; A26.11.12; 26.1.1
		(591)	Đỏ cam, trắng.
		(731)	LÊ THỊ HUYỀN (VN) Khu 11, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



(511) Nhóm 18: Ví; túi xách; ô; va li; ba lô; cặp xách.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: ví, túi xách, ô, va li, ba lô, cặp xách.

(111)	4-0357292	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-10099	(220)	04.04.2018
(181)	04.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	10.3.10; A10.3.11
		(591)	Đỏ, tím, hồng, vàng, đen.
		(731)	ĐINH THỊ KIỀU ANGA (VN) 71/142/14 Nguyễn Bặc, phường 03, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



(511) Nhóm 35: Hoạt động mua bán các hàng hóa trong chuỗi cửa hàng, siêu thị mini cụ thể là các hàng hóa: mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, Lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, giỏ xách, túi xách, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, giỏ, vỏ giỏ, ruột giỏ, đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, camera giám sát), ổ cắm, phích cắm, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, lò vi sóng, máy hút khói, bếp

hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, cây lau nhà, đèn pin, đồ chơi, trò chơi trẻ em, vở (tập) học sinh, thước kẻ, sổ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, bút viết, mực; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng các sản phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, sản phẩm tẩy rửa các loại (bột giặt, nước lau kính, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xả vải, nước tẩy quần áo, nước rửa tay), nước xịt phòng, thuốc diệt và đuổi côn trùng, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, giấy cuộn, băng vệ sinh, tã các loại, tăm, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, sáp thơm, dao cạo các loại, lăn khử mùi, đồ uống (bia, nước uống dinh dưỡng, nước khoáng, nước tăng lực, nước trái cây, trà, rượu, sữa, sữa chua uống), sữa bột, bánh kẹo các loại, gia vị (muối, đường, bột ngọt, bơ, mắm các loại, hạt nêm, dầu ăn, dầu giấm, dầu hào, nước tương, tương ớt, tương cà), thực phẩm đã chế biến ăn liền (cá khô, bò khô, Lạp xưởng, chà bông, đồ hộp, rong biển, xúc xích), thực phẩm khô các loại (bánh phồng tôm, bánh tráng, bún, phở khô, mì, nui), bột chiên, bột rau câu, trà, cà phê, mật ong, tinh bột nghệ, giò xách, túi xách, quần áo, tất (vớ), giỏ đựng quần áo, thau (chậu), rổ, giỏ, vỏ giỏ, ruột giỏ, đồ điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, camera giám sát), ổ cắm, phích cắm, máy khuếch tán tinh dầu, máy lọc nước, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, cây lau nhà, đèn pin, đồ chơi, trò chơi trẻ em, vở (tập) học sinh, thước kẻ, sổ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, bút viết, mực.

(111) **4-0357293**

(210) 4-2015-06804

(181) 26.03.2025

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 22.07.2020

(220) 26.03.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; A25.7.8; A19.3.24

(591) Trắng, cam, bạc, nâu, xanh lục, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CLÉVIE (VN)

Lô H-03A, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0357294** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12599 (220) 23.04.2018
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**KEM ONE NGỌC TRAI
GREEN ROSE**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú,
phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0357295** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12597 (220) 23.04.2018
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**KEM PC NGỌC TRAI
GREEN ROSE**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú,
phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0357296** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12596 (220) 23.04.2018
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**Kem Ngăn Ngừa nám BL
GREEN ROSE**

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú,
phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0357297**
(210) 4-2018-12595
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**KEM YOUNGONE PEARL
GREEN ROSE**

(151) 22.07.2020
(220) 23.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú,
phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0357298**
(210) 4-2018-06150
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LION ISLAND

(151) 22.07.2020
(220) 02.03.2018

(531) A1.1.10; A1.1.3; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BẢO ANH (VN)
Số 6, lô 10B, khu đô thị Trung Yên,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo); tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(111) **4-0357299**
(210) 4-2018-06142
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

moolar

(151) 22.07.2020
(220) 02.03.2018

(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NGÓI BÊ TÔNG
SCG (VIỆT NAM) (VN)
Số 9, đường số 10, khu công nghiệp Việt
Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị
xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 17: Tấm bọt khí cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm lấy sáng polycarbonate.

Nhóm 27: Tấm trải sàn pvc làm từ vải sơn lát sàn nhà hoặc vải ximili.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357300**
(210) 4-2018-06141
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KISSIEST

(151) 22.07.2020
(220) 02.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ SƯƠNG
MAI THÁI NGUYÊN (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành
phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

(111) **4-0357301**
(210) 4-2018-06139
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 02.03.2018

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.9; 25.7.20
(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND
COMPANY (US)
Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road,
Wilmington, Delaware, 19805, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; tá dược, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; chế phẩm diệt động vật có hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu.

Nhóm 31: Hạt nông nghiệp thuộc nhóm này.

(111) **4-0357302**
(210) 4-2018-06138
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)


SONTELVO

(151) 22.07.2020
(220) 02.03.2018


(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New
Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm cho người, cụ thể là chế phẩm dùng cho bệnh ung thư, bệnh tự miễn dịch, bệnh nhiễm trùng/chống vi-rút và hệ thống thần kinh trung ương.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0357303	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-06121	(220)	02.03.2018
(181)	02.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A9.7.19; 26.1.1; A26.1.18
		(591)	Vàng đồng, xám, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP THỰC PHẨM (VN) 46 A-C-D Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(111)	4-0357304	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-06118	(220)	02.03.2018
(181)	02.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.2.1; 5.7.1; 5.3.20; A11.1.2; 1.15.15; 25.1.5; 25.5.25
		(591)	Đỏ, cam, vàng, trắng, đen, nâu.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN) Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu ăn thực vật.

(111)	4-0357305	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-06095	(220)	02.03.2018
(181)	02.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ OMIZU (VN) KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357306**
(210) 4-2018-06094
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 02.03.2018
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ
OMIZU (VN)
KM12 quốc lộ 1A, đường Ngọc Hồi, xã
Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

(111) **4-0357307**
(210) 4-2018-05931
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 01.03.2018
(531) A26.11.12; 26.13.25; A1.1.10; A1.1.2
(731) TONGXIANG JUXING KNITTING
MACHINERY MANUFACTURE
CO.LTD (CN)
Bldg2, No.1636, Daole Rd., Wutong St.,
Tongxiang, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dệt kim; máy làm ren; máy kéo sợi; khung xe sợi; máy bện; máy đan; máy dùng cho công nghiệp dệt; khung cửi dệt vải; máy gia công kim loại; máy kéo dây kim loại.

(111) **4-0357308**
(210) 4-2018-05911
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 22.07.2020
(220) 01.03.2018
(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13;
A5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN DIỆU (VN)
A103 đường số 9, khu dân cư Kim Sơn,
phường Tân Phong, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0357309	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15952	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			



(531)	A5.5.20; A5.3.13; A5.5.21
(591)	Kem, nâu, vàng.
(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐẠI PHƯỚC LỘC ĐL (VN) Tầng 5, tòa nhà Nha Trang Center, 20 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

(111)	4-0357310	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15950	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			



(531)	4.3.3; 26.1.1
(591)	Đỏ, trắng.
(731)	CÔNG TY TNHH RỒNG THÁI BÌNH DƯƠNG (VN) 600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư tài chính.

(111)	4-0357311	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15949	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			



(531)	7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; A26.11.8
(591)	Vàng, nâu.
(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ HG HOME (VN) 62-64 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357312**
(210) 4-2018-15935
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MICROCELL FLEX

(151) 22.07.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

(111) **4-0357313**
(210) 4-2018-15934
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BEEFLEX

(151) 22.07.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

(111) **4-0357314**
(210) 4-2018-15933
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NANO FLEX

(151) 22.07.2020
(220) 21.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

(111) **4-0357315**
(210) 4-2018-15932
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 22.07.2020
(220) 21.05.2018

MICRO FLEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

(111) **4-0357316**
(210) 4-2018-15924
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

(151) 22.07.2020
(220) 18.05.2018

The logo for 'Lamom' features the brand name in a stylized, cursive purple font. Below the text are three horizontal wavy lines in shades of yellow and green, suggesting a natural or organic theme.

(531) 2.9.1; 26.11.3; A26.11.12
(591) Tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC HUNG (VN)
178A Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thảo mộc để xông tắm dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc lợi sữa (thực phẩm chức năng); trà thảo mộc giúp thải sản dịch cho phụ nữ sau sinh (thực phẩm chức năng); dầu xoa bóp; chế phẩm có thành phần chính là thảo mộc và muối dùng cho mục đích y tế; quần lót vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 10: Đại nịt bụng; gói thảo mộc để chườm cơ thể (dùng cho mục đích y tế, giảm đau mỏi và lưu thông máu huyết); túi muối thảo mộc để chườm cơ thể (dùng cho mục đích y tế, giảm đau mỏi và lưu thông máu huyết); túi thảo mộc để chườm cơ thể (dùng cho mục đích y tế, giảm đau mỏi và lưu thông máu huyết).

(111) 4-0357317 (151) 22.07.2020
 (210) 4-2018-15905 (220) 18.05.2018
 (181) 18.05.2028
 (300) 2017-10118 27.11.2017 LI
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) 3.7.6; A3.7.24; A25.7.7
 (731) SWAROVSKI
 AKTIENGESELLSCHAFT (LI)
 Droschistrasse 15, 9495 Triesen,
 Liechtenstein
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)


(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; trang sức, đá quý; mũ tiara/mũ miện và đồ trang trí tóc bằng kim loại quý (trang sức); dụng cụ đo thời gian và đồng hồ bấm giờ; trang sức thật và trang sức cho y phục; đá quý; đồ trang trí (trang sức); vòng cổ; hoa tai/khuyên tai; vòng đeo tay; nhẫn (trang sức); ghim (trâm) cài, vòng (đeo cổ tay, cổ chân); đồ trang trí nhỏ (thường dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên) (đồ trang sức); mặt dây chuyền; dây kim loại quý; mẻ dây/hộp trang trí nhỏ (bằng vàng hoặc bạc) có lồng ảnh; khuy măng sét; mặt huy chương (bằng vàng hoặc bạc có lồng ảnh, đeo ở cổ); vòng đeo chìa khóa bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa kèm đồ trang sức rẻ tiền; vật trang sức bằng thủy tinh, đá quý tự nhiên hoặc đá quý nhân tạo, nhựa, kim loại thường hoặc kim loại quý dùng cho cá nhân, hộp đựng trang sức; đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các phụ kiện của chúng; đồng hồ có chức năng liên lạc không dây; đồng hồ kết hợp chức năng ghi nhớ; hộp chuyên dụng đựng đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đá quý tự nhiên hoặc đá quý tổng hợp các loại và cho mọi mục đích; đá quý, đặc biệt là đá quý thủy tinh và đá quý nhân tạo; đá trang sức bằng thủy tinh có nhiều mặt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn qua Internet; dịch vụ quảng cáo thông tin và xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo, thông tin và xúc tiến thương mại qua Internet; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xúc tiến bán hàng; phổ biến các quảng cáo (tờ rơi, tờ quảng cáo, tài liệu in, hàng mẫu); kết hợp/gom nhiều loại hàng hóa với nhau, vì lợi ích của người khác, ngoại trừ việc vận chuyển hàng hóa, nhằm cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua hàng hóa đó; kết hợp/gom nhiều loại hàng hóa với nhau, vì lợi ích của người khác, ngoại trừ việc vận chuyển hàng hóa, cho phép khách hàng thuận tiện kiểm tra các hàng hóa đó trên trang Web và mua các hàng hóa đó một cách thuận tiện; tất cả các dịch vụ nói trên liên quan đến đồ trang sức, dây chuyền, hoa tai/khuyên tai, vòng đeo tay, nhẫn trang sức, đồ trang trí nhỏ là đồ trang sức, mặt dây chuyền, vòng đeo chìa khóa [đồ nữ trang rẻ tiền hoặc đồ trang trí đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang trí trang sức, tượng nhỏ, đồ trang trí lễ hội, đồ trang trí làm chủ yếu bằng thủy tinh, đèn chùm, bộ phận đèn chùm, thiết bị chiếu sáng, dụng cụ viết, túi, túi nhỏ, ví, vỏ bọc điện thoại di động, kính mát (kính chống nắng), kính đeo mắt, hộp để kính mát (kính chống nắng) và hộp để kính đeo mắt, đồ thủy tinh, bát thủy tinh, hộp thủy tinh, ly uống thủy tinh, bộ đồ ăn (trừ dao, đĩa và thìa), bình hoa, chân nến, gương, khung ảnh, nước hoa, mỹ phẩm, thiết bị điện tử có thể đeo được và thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được, quần áo, giày dép, hàng dệt, đồ nội thất, thanh usb, ổ usb nhanh (ổ usb flash), thiết bị lưu trữ dữ liệu tương thích usb, bút trâm (bút cảm ứng) để sử dụng với màn hình cảm ứng, loa và hệ thống loa (đặc biệt là loa di động), túi xách, hộp và vỏ bọc được thiết kế đặc biệt cho tai nghe, máy tính, trợ lý kỹ thuật số và điện thoại di động; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại liên quan đến các sản phẩm nói trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357318	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15903	(220)	18.05.2018
(181)	18.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
	LINUX PROFESSIONAL INSTITUTE	(731)	LINUX PROFESSIONAL INSTITUTE INC. (CA) 1 Queen Street, Suite 102, Cobourg, Ontario K9A 1M8, Canada
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Kiểm tra (khảo thí) giáo dục trong lĩnh vực hiểu biết và thành thạo về phần mềm điều hành máy tính; dịch vụ hướng dẫn việc sử dụng máy tính và thiết kế phần mềm nâng cao bằng phần mềm, cho mục đích giáo dục và đào tạo.

(111)	4-0357319	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15902	(220)	18.05.2018
(181)	18.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
		(531)	26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
		(731)	LINUX PROFESSIONAL INSTITUTE INC. (CA) 1 Queen Street, Suite 102, Cobourg, Ontario K9A 1M8, Canada
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Kiểm tra (khảo thí) giáo dục trong lĩnh vực hiểu biết và thành thạo về phần mềm điều hành máy tính; dịch vụ hướng dẫn việc sử dụng máy tính và thiết kế phần mềm nâng cao bằng phần mềm, cho mục đích giáo dục và đào tạo.

(111)	4-0357320	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-15800	(220)	18.05.2018
(181)	18.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)			
	UPHEALTH	(731)	PHAN THỊ THANH (VN) Thôn Cao Ngõ, xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357321** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-04623 (220) 07.02.2018
(181) 07.02.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

DUOCSIMATTAY.COM

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 1, đường số 3, khu Bắc sông Hà
Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy
Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357322** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-02553 (220) 22.01.2018
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TOLDO

(731) LÃ ĐỨC CHINH (VN)
Số 6, gác 24 Thổ Quan, phường Thổ
Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; quần áo may sẵn; quần áo da; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu giả da; mua bán da động vật; mua bán nhân mác bằng da;
quảng cáo giày; mua bán giày; mua bán quần áo may sẵn.

(111) **4-0357323** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-01261 (220) 11.01.2018
(181) 11.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



CHUẨN MỰC XUẤT XỨ

(531) 3.7.16; 3.7.4; 4.3.20; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC THÀNH
VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 51, phố Lê Đại Hành, phường
Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước rửa bát; nước lau nhà (chế phẩm tẩy rửa).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: thiết bị điện và điện tử gia dụng (cụ thể là: bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích điện, cầu giao điện, tủ điện, đầu nối ống điện, hộp nối ống điện, bảng điện, cầu chì, aptomat, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc), đồ chứa đựng và dụng cụ cho gia dụng, dụng cụ nhà bếp, bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, tô, bát (chén), thìa (muỗng), muối (vá), thau chậu, xoong, chảo, nồi, ấm đun nước, nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas-bếp điện-bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, bình nước, máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ ướp rượu, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh, dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm sinh học, chế phẩm vi sinh, chế phẩm vệ sinh thân thể, chất thơm, nước súc miệng, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén.

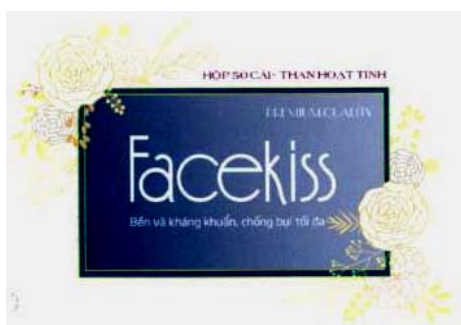
(111) **4-0357324**

(210) 4-2018-00591

(181) 05.01.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 22.07.2020

(220) 05.01.2018

(531) A5.5.20; A5.5.22; 5.3.20; 25.7.25;
26.4.2

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng,
xám, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SINGCARE (VN)

Số 141 - D4 khu đô thị mới Đại Kim,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

(111) **4-0357325**

(210) 4-2018-00590

(181) 05.01.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.1.5

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SINGCARE (VN)

Số 141-D4 khu đô thị mới Đại Kim,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Que thử thai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357326**
(210) 4-2018-00588
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 05.01.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23;
26.1.5
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SINGCARE (VN)
Số 141-D4 khu đô thị mới Đại Kim,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Băng dính lụa (dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0357327**
(210) 4-2016-28673
(181) 15.09.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

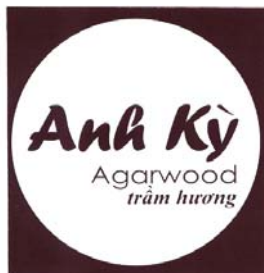


(151) 22.07.2020
(220) 15.09.2016

(531) 14.9.5
(591) Xanh dương, xanh đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯỜNG MẠI
VÀ SẢN XUẤT SƠN LINH THU (VN)
Số nhà 30, ngõ 23, tổ 10, cụm 1, phường
Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; bả matit phủ bề mặt kim loại; lớp phủ dùng cho phốt, ni tằm nhựa (sơn).

(111) **4-0357328**
(210) 4-2018-09016
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 27.03.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 26.4.10
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ KỲ ANH
(VN)
439/46/8 đường số 10, phường 8, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương (hương thấp), nhang quế (hương thấp).

Nhóm 35: Mua bán: nhang trầm hương (hương thấp), nhang quế (hương thấp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357329**
(210) 4-2018-08989
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 27.03.2018

(531) 5.7.1; 26.1.1; 25.1.25; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH XUỐNG CÀ PHÊ RANG XAY HỘI AN (VN)
Số 135 Trần Phú, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0357330**
(210) 4-2018-08940
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 27.03.2018

(531) 26.1.2; A5.3.15
(591) Trắng, xanh da trời, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ VY (VN)
Lô II-7 nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

(111) **4-0357331**
(210) 4-2018-08939
(181) 27.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 27.03.2018

(531) 2.9.1
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ VY (VN)
Lô II-7 Nhóm Công nghiệp II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót cho trẻ em; quần tã trẻ em; tã người lớn; tã giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khẩu trang bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng hàng dệt; khăn bằng hàng dệt để tẩy trang; khăn nhỏ bằng hàng dệt; khăn bằng vải để tẩy trang; khăn ướt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán tờ giấy, khăn giấy, quần áo, giày dép, mũ nón, tờ vải các loại.

(111) **4-0357332**

(151) 22.07.2020

(210) 4-2018-04938

(220) 09.02.2018

(181) 09.02.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(531) 1.15.15



(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ G&M (VN)

Số 8 Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước có gaz; đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh; xi rô dùng cho đồ uống.

(111) **4-0357333**

(151) 22.07.2020

(210) 4-2018-12808

(220) 24.04.2018

(181) 24.04.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)

8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon city, Philippines

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước lọc, nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây hoặc rau củ; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357334**
(210) 4-2018-12800
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.5.1; 25.5.1; A26.11.7
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ÂU Á
(VN)
30A Trương Chí Cương, phường Hoà
Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán, cung cấp: máy móc dùng trong ngành may mặc, linh kiện máy móc ngành may mặc; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến máy móc, linh kiện ngành may mặc.

(111) **4-0357335**
(210) 4-2018-12794
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

HATI - MYCORRHIZA

(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
TĨNH (VN)
Số 06 đường La Sơn Phu Tử, phường
Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(111) **4-0357336**
(210) 4-2018-12793
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

HATIMIC

(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
TĨNH (VN)
Số 06 đường La Sơn Phu Tử, phường
Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh dùng trong nông nghiệp, xử lý môi trường và nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích y tế và thú y).

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm vi sinh dùng trong nông nghiệp, xử lý môi trường và nuôi trồng thủy sản (không dùng cho mục đích y tế và thú y).

(111) **4-0357337**
(210) 4-2018-12778
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT AN KIM PHÁT (VN)
488, ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Van áp lực [bộ phận của máy]; van [bộ phận của máy].

(111) **4-0357338**
(210) 4-2018-12760
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

BALISS

(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN HIẾU (VN)
Số 9 phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn.

(111) **4-0357339**
(210) 4-2018-12759
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) A11.3.7; 3.7.3; A3.7.24; 26.4.1
(731) TRƯƠNG THỊ HẠNH (VN)
65B Lãn Ông, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán phở, phở tươi, phở khô, phở ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán phở; dịch vụ quán cà phê giải khát; dịch vụ quán nước.

(111) **4-0357340** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12726 (220) 24.04.2018
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá, vàng nhạt.
(731) ĐỖ PHẠM THỊ MỊ HƯƠNG (VN)
422a Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; kem làm trắng da.

(111) **4-0357341** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12725 (220) 24.04.2018
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

AXAET

(591) Xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIETHAS (VN)
116/18, Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tác điện, bảng điều khiển [điện], thiết bị điều khiển từ xa, bộ ngắt mạch điện, hệ thống báo trộm, thiết bị báo cháy, thiết bị dò khói.

(111) **4-0357342** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12676 (220) 23.04.2018
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 2.9.1; 26.4.2; A5.5.20; A9.3.13; A5.5.21
(591) Hồng, trắng.
(731) TRỊNH VĂN THỤY (VN)
Xóm Chùa, thôn Cao Hạ, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357343**
(210) 4-2018-12675
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 23.04.2018

(531) 19.7.26; 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Ghi, hồng, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
P212-C1 tập thể Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ dùng cho mẹ và bé như: quần áo, giày dép, mũ nón, sữa, bình sữa, mỹ phẩm, khăn, bỉm (tã giấy), thực phẩm, đồ chơi, thiết bị phòng ngủ, thiết bị vệ sinh, xe đẩy cho bé, xe nôi cho bé.

(111) **4-0357344**
(210) 4-2018-12603
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 23.04.2018

(531) 22.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 3.4.7; A3.4.24;
25.1.25
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN XUÂN BÌNH (VN)
SN 24, ngõ 12, đường Trần Phú, thành
phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương trầm dùng để cúng tế; hương thơm dùng để thắp.

Nhóm 35: Mua bán: hương trầm, hương thơm dùng để thắp, phụ kiện dùng để đốt trầm.

(111) **4-0357345**
(210) 4-2018-12526
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

SONHA ECO

(151) 22.07.2020
(220) 23.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH
PHÁT (VN)
Số 332 phố Kim Ngưu, phường Minh
Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước làm bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại; ống thép; ống inox; ống thép đen.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); bình đun nước nóng; máy lọc nước; nồi cơm điện; bếp từ; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

(111) **4-0357346**

(210) 4-2018-11233

(181) 12.04.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 22.07.2020

(220) 12.04.2018

(531) 26.4.2

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (VN)
Số 52 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống gồm: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(111) **4-0357347**

(210) 4-2018-11231

(181) 12.04.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

[®]
Rutech

(151) 22.07.2020

(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y RTD (VN)

Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

(111) **4-0357348**

(210) 4-2018-11230

(181) 12.04.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

Lactovet

(151) 22.07.2020

(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y RTD (VN)

Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn bổ sung cho vật nuôi.

(111) **4-0357349** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-11199 (220) 12.04.2018
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

realme

(731) REALME MOBILE
TELECOMMUNICATIONS
(SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 201, Building A, No.1 Qianwan
First Road, Qianhai Shenzhen -
Hongkong Cooperation Zone, Shenzhen,
China (Settling into Shenzhen Qianhai
Commerce Secretariat Co., Ltd)
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; bọc đệm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy vi tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị y tế; sửa chữa máy chụp ảnh; sửa chữa đồng hồ; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt và sửa chữa thiết bị thể thao giải trí; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị điện thoại.

(111) **4-0357350** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-11198 (220) 12.04.2018
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

realme

(731) REALME MOBILE
TELECOMMUNICATIONS
(SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 201, Building A, No.1 Qianwan
First Road, Qianhai Shenzhen -
Hongkong Cooperation Zone, Shenzhen,
China (Settling into Shenzhen Qianhai
Commerce Secretariat Co., Ltd)
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về kinh doanh và thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tiếp thị (marketing); dịch vụ nhập khẩu, xuất khẩu, bán buôn và bán lẻ thiết bị liên lạc và thiết bị điện tử; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, thú y, vệ sinh và vật tư y tế.

(111) **4-0357351**
 (210) 4-2018-11197
 (181) 12.04.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

realme

(151) 22.07.2020
 (220) 12.04.2018

(731) REALME MOBILE
 TELECOMMUNICATIONS
 (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
 Room 201, Building A, No.1 Qianwan
 First Road, Qianhai Shenzhen -
 Hongkong Cooperation Zone, Shenzhen,
 China (Settling into Shenzhen Qianhai
 Commerce Secretariat Co., Ltd)

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
 LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được); chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; máy vi tính có thể mang theo người được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy ghi thời gian (thiết bị ghi thời gian); thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy quét sinh trắc học; điện thoại; hộp đèn tín hiệu; ăng ten; dụng cụ hàng hải; bộ điều biến; thiết bị liên lạc quang học; điện thoại di động; điện thoại thông minh; điện thoại thông minh có hình dáng giống đồng hồ; vỏ bọc cho điện thoại di động; bao đựng chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; miếng ốp bảo vệ màn hình dùng cho thiết bị di động; dây đeo trang trí điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông có hình dáng giống đồ trang sức; gậy dùng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh; bàn phím dùng cho điện thoại di động; loa Bluetooth (loa không dây); máy đọc đĩa dvd; máy nghe nhạc cầm tay; bộ ống nghe điện đài; tai nghe; máy hướng dẫn học; thiết bị âm thanh điện tử có kèm sách; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; thiết bị giám sát hiển thị video có thể mang theo người được; máy quay phim; ống kính để tự chụp ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; dây điện thoại; dây cáp dùng cho thiết bị lưu trữ dữ liệu; mạch in; chip điện tử; đường nối điện; cầu dao điện; bộ nắn điện; màn hình cảm ứng; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang (dây dẫn tia sáng); kính đeo mắt; thiết bị sạc cho pin điện; pin có thể sạc lại được; pin dùng cho điện thoại di động; phim hoạt hình.

(111) **4-0357352**
 (210) 4-2018-11184
 (181) 12.04.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

TRANCERA MUSIC FESTIVAL

(151) 22.07.2020
 (220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTERNATION
 (VN)
 83 Bác ái, phường Tân Thành, quận Tân
 Phú, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
 (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh biểu diễn; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các chương trình biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; biểu diễn [trình diễn] trực tiếp; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn.

(111) **4-0357353**
(210) 4-2018-11174
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HONPUS

(151) 22.07.2020
(220) 12.04.2018

(591) Đồ đồ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI - TRANG TRÍ NỘI
THẤT AN PHÁT (VN)
26/4 đường số 1, khu phố 14, phường
Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng, đèn trang trí.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng, đèn trang trí.

(111) **4-0357354**
(210) 4-2018-08616
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ThaREA

(151) 22.07.2020
(220) 23.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA
ỐC ĐẤT VƯỢNG (VN)
Tổ 05, phường Quang Vinh, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản.

(111) **4-0357355**
(210) 4-2018-08612
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 23.03.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A7.1.11; 7.1.24; 18.1.5;
A5.1.6; A5.1.16; 6.7.25; 1.15.11
(591) Trắng, xanh.
(731) UNITED NATIONS CHILDREN'S
FUND (US)
3 United Nations Plaza, City of New
York, State of New York 10017, United
States of America

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Thúc đẩy tuyên truyền về quyền của trẻ em có tuổi thơ an toàn, lành mạnh và hạnh phúc và để trẻ em đạt được những tiềm năng đầy đủ thông qua việc thực hiện công bằng các quyền của mình tại các thành phố và cộng đồng địa phương thông qua các phương tiện tuyên truyền công cộng.

Nhóm 41: Cung cấp tài liệu giáo dục trực tuyến và tài liệu in trong lĩnh vực quyền trẻ em và làm thế nào để cải thiện thành phố và cộng đồng địa phương để giúp trẻ em có tuổi thơ hạnh phúc, an toàn và lành mạnh và để trẻ em có thể phát huy hết tiềm năng và thực hiện các quyền của mình.

(111) **4-0357356** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12554 (220) 23.04.2018
(181) 23.04.2028
(300) 2017-140471 24.10.2017 JP
(450) 25.08.2020 389

Canto

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 2, Takara-cho, Kanagawa-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Cảm biến tiệm cận; cảm biến báo động; chuông chống trộm; thiết bị báo hiệu chống trộm không dùng cho xe cộ; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho xe ô tô; thiết bị đo xa điều khiển từ xa; bộ điều khiển tốc độ điện tử; thiết bị đo khoảng cách; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; bản nhạc và bản ghi âm thanh có thể tải xuống được; thiết bị tái tạo âm thanh; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; máy và dụng cụ đo lường hoặc thử nghiệm; máy và thiết bị viễn thông; máy điện tử, thiết bị điện tử và bộ phận của chúng.

Nhóm 12: Xe ô tô và các bộ phận và phụ tùng của chúng; còi báo động dùng cho xe ô tô; thiết bị báo động tiệm cận cho xe có động cơ/xe ô tô; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ chính không dùng điện cho phương tiện giao thông trên bộ, không bao gồm các bộ phận của chúng; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện xoay chiều và động cơ điện một chiều cho phương tiện giao thông trên bộ; không bao gồm các bộ phận của chúng; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông/xe cộ chạy điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông/xe cộ sử dụng pin nhiên liệu và các bộ phận và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông/xe điện lai (điện hybrid) và các bộ phận và phụ tùng của chúng; ô tô tự lái; ô tô tự động; ô tô không người lái; ô tô có hệ thống hỗ trợ lái xe; xe hàng; ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe thể thao đa dụng; ô tô buýt; phương tiện đi lại cho mục đích giải trí; xe thể thao; xe đua; xe tải; xe nâng hàng; máy kéo; thanh chắn va đập của xe cộ; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; chấn bùn cho phương tiện giao thông trên bộ (danh mục này được hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 2017-14071 ngày 24/10/2017 tại Nhật Bản).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357357**
(210) 4-2017-08217
(181) 03.04.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



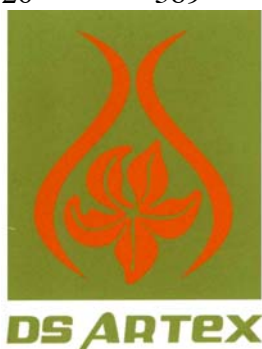
(151) 22.07.2020
(220) 03.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A26.11.8
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời pha trắng, đỏ, vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH REETEK TOÀN CẦU (VN)
Xóm 1, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp.

(111) **4-0357358**
(210) 4-2017-13410
(181) 15.05.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 22.07.2020
(220) 15.05.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; A19.7.16; A19.9.3
(591) Xanh cốm ngả vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT KHẨU MỸ THUẬT DƯỠNG SƠN (VN)
109 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; bàn, ghế, ghế bành; tre, mảnh tre; rổ, giỏ, sọt; giường; nôi; tấm rèm; giá sách; tủ.

(111) **4-0357359**
(210) 4-2017-33937
(181) 17.10.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 22.07.2020
(220) 17.10.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; A24.17.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, trắng, tím, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT SI ĐÔ (VN)
76 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép.

Nhóm 28: Đồ chơi, đồ thổi bong bóng xà phòng, thiết bị trò chơi, trò chơi ghép hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh, quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, tổ chức và điều khiển hội thảo, huấn luyện (đào tạo), hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục), đào tạo lại nghề.

(111)	4-0357360	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-12574	(220)	23.04.2018
(181)	23.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.4; 26.3.23; A25.7.21
		(591)	Đỏ, xanh, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ MẠNG TOÀN CẦU (VN) Số 148, phố Lương Đình Cửa, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)



(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 25: Quần; áo; váy; tất; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 35: Đại lý mua bán hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm, chế phẩm vệ sinh), hàng điện máy gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), kính mắt, đồng hồ, dây, hộp đồng hồ, thiết bị nội ngoại thất, hàng dệt may, văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu), vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, thiết bị lắp đặt vệ sinh, ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su), hàng thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm điêu khắc, hội hoạ, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, dược phẩm và dụng cụ y tế, hàng gốm, sứ, thủy tinh, dụng cụ thể dục, thể thao, sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp), băng, đĩa cd, dvd đã ghi âm thanh, hình ảnh, nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi trong siêu thị, cửa hàng; tư vấn xuất nhập khẩu; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 37: Lắp đặt (thi công) thiết bị nội ngoại thất; xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ hậu cần vận tải (Logistic).


Nhóm 41: Đào tạo; đào tạo việc làm.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất, ngoại thất.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán rượu; khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.


(111)	4-0357361	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-08893	(220)	27.03.2018
(181)	27.03.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.1.1; A26.11.8; 3.1.16; A3.1.24
		(591)	Đen, trắng, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MAY SƯ TỬ VÀNG (VN) 81 Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); cà vạt; quần dài của trẻ em (trang phục); giày cao cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); quần áo; quần áo thể dục; áo khoác trùm đầu; găng tay [trang phục]; áo khoác choàng [trang phục]; áo vét [quần áo]; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần áo may sẵn; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; váy; váy liền quần; tất ngắn cổ; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo gilê; áo mưa.


(111)	4-0357362	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-13770	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(591)	Đen, vàng.
		(731)	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ MỸ THUẬT (VN) 87 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357363	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-14670	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; A26.3.6; 5.3.20; 5.3.7
		(731)	QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG SỐNG BỀN VỮNG (VN) 62 Vũ Tông Phan, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 36: Tổ chức quyền góp; quyền góp quỹ từ thiện.

(111)	4-0357364	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-14669	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; A26.3.6; 5.3.7; 5.3.20
		(731)	QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG SỐNG BỀN VỮNG (VN) 62 Vũ Tông Phan, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tổ chức quyền góp; quyền góp quỹ từ thiện.

(111)	4-0357365	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-14668	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	5.3.7; A26.3.6; 26.3.1; 5.3.20
		(731)	QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG SỐNG BỀN VỮNG (VN) 62 Vũ Tông Phan, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tổ chức quyền góp; quyền góp quỹ từ thiện.

(111)	4-0357366	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-14665	(220)	10.05.2018
(181)	10.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	24.17.5
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỊT AN TOÀN VÀ DINH DƯỠNG (VN) Lô D8-D9 khu công nghiệp Nhì Xuân, đường Nguyễn Văn Bứa, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt.

Nhóm 30: Bánh mì.

Nhóm 31: Rau tươi.

(111) **4-0357367**

(210) 4-2018-14664

(181) 10.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 22.07.2020

(220) 10.05.2018

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI THỊT AN TOÀN VÀ
DINH DƯỠNG (VN)

Lô D8-D9 khu công nghiệp Nhị Xuân,
đường Nguyễn Văn Bứa, ấp 5, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

**BÁNH CANH 3 SẠCH
NUTRI MEAT**
(Gạo + Thịt + Rau rùng)

(511) Nhóm 29: Thịt.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Rau tươi.

(111) **4-0357368**

(210) 4-2018-14663

(181) 10.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 22.07.2020

(220) 10.05.2018

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI THỊT AN TOÀN VÀ
DINH DƯỠNG (VN)

Lô D8-D9 khu công nghiệp Nhị Xuân,
đường Nguyễn Văn Bứa, ấp 5, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

**CHÁO LÒNG 3 SẠCH
NUTRI MEAT**
(gạo + thịt và lòng + rau)

(511) Nhóm 29: Thịt; lòng.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Rau tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357369**
(210) 4-2018-14661
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**HEO SỮA QUAY SẠCH
NUTRI MEAT**
(không kháng sinh + không hoá chất)

(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI THỊT AN TOÀN VÀ
DINH DƯỠNG (VN)
Lô D8-D9 khu công nghiệp Nhị Xuân,
đường Nguyễn Văn Bứa, ấp 5, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt.

(111) **4-0357370**
(210) 4-2018-14660
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**HEO QUAY SẠCH
NUTRI MEAT**
(không kháng sinh + không hoá chất)

(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI THỊT AN TOÀN VÀ
DINH DƯỠNG (VN)
Lô D8-D9 khu công nghiệp Nhị Xuân,
đường Nguyễn Văn Bứa, ấp 5, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt.

(111) **4-0357371**
(210) 4-2018-14648
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 26.3.1; 26.1.2; 26.4.2; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh tím, xanh tím nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ VIỆT
(VN)
B12B/32F liên ấp 1-2-3, ấp 2B, xã Vĩnh
Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0357372**
(210) 4-2018-14646
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

S GENTLEMAN

(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018
(531) A1.1.9; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(111) **4-0357373**
(210) 4-2018-14645
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

S KIDS

(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018
(531) A1.1.9; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(111) **4-0357374**
(210) 4-2018-14644
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

S HER

(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018
(531) A1.1.9; A1.1.2
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357375**
(210) 4-2018-14673
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LUXUS

(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018
(731) ĐOÀN VĂN KHANG (VN)
Tập thể văn công quân đội, tổ 16,
phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da.

(111) **4-0357376**
(210) 4-2018-08637
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) ĐỖ THỊ KIM THO (VN)
Ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu
Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0357377**
(210) 4-2018-08631
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) 3.5.3; A3.5.24
(591) Vàng, đỏ, xanh ngọc, xanh lá cây, hồng,
xanh nước biển.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 28 TT2, khu nhà ở Thạch Bàn,
phường Thạch Bàn, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; chăn, đồ vải dùng cho giường; khăn mặt bằng vải; vỏ gối; khăn ăn bằng vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo thời trang người lớn; quần áo thời trang trẻ em; quần áo thời trang sơ sinh; phụ kiện sơ sinh bằng vải như: tã, yếm, mũ, găng tay, tất chân, khăn quàng cổ; giày dép; quần áo bơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357378**
(210) 4-2018-08629
(181) 23.03.2028
(300) 2018-005913 19.01.2018 JP
2018-013005 01.02.2018 JP
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.17.17
(731) RHYTHM WATCH CO., LTD. (JP)
299-12, Kitabukurocho 1-Chome,
Omiya-Ku, Saitama-City, Saitama, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ và máy gia công kim loại; máy và thiết bị sản xuất bột giấy, máy và thiết bị chế biến giấy hoặc máy và thiết bị sản xuất giấy; máy và thiết bị chế biến chất dẻo; máy và thiết bị sản xuất các sản phẩm bằng cao su; máy và thiết bị gia công đá; thanh dẫn chuyển động tuyến tính (bộ phận của máy móc); ổ bi (bộ phận của máy móc); khuôn đúc là bộ phận của máy cho việc chế biến chất dẻo; khuôn đúc và khuôn kéo dây (bộ phận của máy) để gia công kim loại.

Nhóm 09: Máy và thiết bị đo hoặc thử nghiệm; máy và thiết bị điều khiển hoặc điều chỉnh năng lượng điện; dây điện và cáp điện; thiết bị truyền phát (viễn thông); thiết bị liên lạc; máy vi tính; phần cứng máy vi tính (máy vi tính); thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 11: Đèn điện và thiết bị chiếu sáng; thiết bị điều hòa không khí (cho mục đích công nghiệp); thiết bị làm ấm đồ uống bằng điện dùng usb; thiết bị làm ấm cốc bằng điện dùng usb; thiết bị sưởi chân bằng điện dùng usb; thiết bị sưởi nóng găng tay và quần áo chạy điện dùng usb; quạt điện; quạt để bàn chạy điện dùng usb; máy giữ độ ẩm.

Nhóm 40: Gia công và xử lý giấy; xử lý kim loại; gia công cao su; xử lý đá; gia công gốm; xử lý chất dẻo; đúc chất dẻo (gia công chất dẻo) và gia công vật liệu bằng kim loại.

(111) **4-0357379**
(210) 4-2018-08625
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 23.03.2018
(531) 2.1.1
(731) CÔNG TY TNHH JAN'S (VN)
P1/6 đường Nguyễn Trung Trực, phường
4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; rượu tỏi (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Rau, củ, quả đã chế biến hoặc bảo quản; hạt đậu đã bảo quản cho thực phẩm; mút quả ươi (mút dâu, mút cam, mút phúc bồn tử); hồng sấy; khoai lang sấy; chuối sấy;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

mứt vỏ cam (không dạng bánh kẹo); kim chi (cải thảo lên men); tỏi đen (tỏi qua chế biến); cà chua khô.

Nhóm 30: Tương cà chua; tương ớt; muối gia vị xanh; sốt me; bột nêm rau củ (gia vị); giấm; bột gia vị làm từ gừng, tỏi, ớt.

Nhóm 31: Rau tươi; củ quả tươi; hoa tươi và cây cảnh; hạt đậu tươi; hạt giống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước cốt dâu tằm (để pha chế đồ uống).

Nhóm 33: Rượu tỏi (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) đồ uống, động vật sống, nông lâm sản, cụ thể là: rau, củ, quả đã chế biến hoặc bảo quản, hạt đậu đã bảo quản cho thực phẩm, mứt quả ướt (mứt dâu, mứt cam, mứt phúc bồn tử), hồng sấy, khoai lang sấy, chuối sấy, mứt vỏ cam (không dạng bánh kẹo), kim chi (cải thảo lên men), tỏi đen (tỏi qua chế biến), cà chua khô.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi, giải trí theo chủ đề; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa, vui chơi, giải trí.

Nhóm 44: Trồng rau.

(111) **4-0357380**

(210) 4-2018-08622

(181) 23.03.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)



(151) 22.07.2020

(220) 23.03.2018

(531) 5.7.11; A5.5.21; 5.5.19; A5.3.15;
A11.3.2

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xanh nước biển, trắng.

(731) **LÊ VĂN THƯỜNG (VN)**

132/37 Võ Trường Toản, phường 1,
thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán chè bưởi; mua bán chè thập cẩm; mua bán trà sữa; quảng cáo chè bưởi; quảng cáo chè thập cẩm; xuất khẩu chè thập cẩm.

(111) **4-0357381**

(210) 4-2018-14642

(181) 10.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 22.07.2020

(220) 10.05.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2

(731) **CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH
CHÂU (VN)**

Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị
Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; nhẫn; dây vàng; vòng đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

(111) **4-0357382** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-14630 (220) 10.05.2018
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Bệnh viện
Gia An 115

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN GIA AN 115 (VN)
Số 5, đường 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện đa khoa; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

(111) **4-0357383** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-14611 (220) 10.05.2018
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

THE
LUXURY
COLLECTION

(731) SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)
One StarPoint, Stamford, Connecticut 06902, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là đề nghị hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác trong việc thành lập và hoạt động của khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ đêm, quầy rượu (quầy bar), trung tâm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa), các cơ sở giải trí và thể dục, các cửa hàng bán lẻ, chung cư, khu căn hộ, trung tâm hội nghị và khu nghỉ dưỡng (resort) chia sẻ thời gian; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý và điều hành cho người khác khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ đêm, quầy rượu (quầy bar), trung tâm chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa), các cơ sở giải trí và thể dục, các cửa hàng bán lẻ, chung cư, khu căn hộ, trung tâm hội nghị và khu nghỉ dưỡng (resort) chia sẻ thời gian, các câu lạc bộ giải trí trong khu nghỉ dưỡng (resort), các câu lạc bộ kỳ nghỉ, câu lạc bộ lợi ích không phân chia được, câu lạc bộ riêng cho cư dân, các câu lạc bộ quyền sử dụng, và các dự án cho thuê dài hạn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là cửa hàng quà tặng, đồ lưu niệm và các dịch vụ cửa hàng tiện lợi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ danh mục bán lẻ; cung cấp tiện nghi để sử dụng các máy móc và công cụ văn phòng; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch các cuộc họp kinh doanh; cung cấp tiện nghi cuộc họp và hội nghị cho các cuộc họp kinh doanh; quản lý, thuê và cho thuê văn phòng và không gian bán lẻ; phát hành chứng nhận quà tặng để đổi hàng hóa hoặc dịch vụ; dịch vụ khách hàng thân thiết; các dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và thực hiện các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; dịch vụ mua sắm cho khách sạn; quảng bá các dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (reposit) và kỳ nghỉ thông qua chương trình khuyến khích phần thưởng; theo dõi và giám sát chương trình khuyến khích giải thưởng cho thành viên; dịch vụ triển lãm nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ môi giới bất động sản, mua lại bất động sản, sở hữu chung bất động sản, cụ thể là quản lý và sắp xếp quyền sở hữu bất động sản, chung cư, căn hộ; đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản, phân chia thời gian sử dụng bất động sản và cho thuê bất động sản và tài sản nhà đất, bao gồm chung cư và căn hộ.

(111) **4-0357384**

(210) 4-2018-14594

(181) 10.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)



NGUYỄN THÀNH GIA
GROUP

389

(151) 22.07.2020

(220) 10.05.2018

(531) A5.3.13; 1.15.23; A5.3.15; 26.1.1;
25.5.1; 25.7.25; 2.7.23; 2.7.14

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NGUYỄN THÀNH GIA (VN)
Số 46/429 Thụy Khuê, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng cho thực phẩm; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; giá đỡ khung ảnh; khung ảnh; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Bộ quần áo tắm, thắt lưng (trang phục); quần áo may sẵn; mũ; dép; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; vận tải bằng xe điện; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; nhiếp ảnh; tổ chức trình diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi thể thao.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ quán rượu nhỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt sửa móng tay; chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0357385**
(210) 4-2018-14573
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) A5.7.22; 5.7.11
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIỀN BIỂN
(VN)
Số 141, tỉnh lộ 862, ấp Hiệp Trị, xã
Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh
Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi; hoa bưởi; cây bưởi giống.

(111) **4-0357386**
(210) 4-2018-14553
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018

(731) ĐINH THỊ TUYẾT LOAN (VN)
Số 855 Hùng Vương, thị trấn Di Linh,
huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0357387**
(210) 4-2018-14545
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4
(591) Nâu.
(731) DƯƠNG THÁI THIỆN (VN)
35B Ngô Quyền, phường 5, thành phố
Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm trang trí nội thất bằng gỗ cụ thể là: giá và kệ đựng vật dụng trang trí; bàn ghế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357388**
(210) 4-2018-14537
(181) 10.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KATECH

(151) 22.07.2020
(220) 10.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ INGATE CAPITAL (VN)
Số 3, đường 3/2, phường 11, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: ô tô, mô tô, xe máy, nông lâm sản nguyên liệu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi phần mềm, viễn thông, máy móc, đồ chơi trẻ em, hàng kim khí điện máy, thiết bị linh kiện điện tử và thiết bị và phụ tùng khác (điện thoại di động, phụ kiện kèm theo điện thoại di động (pin, sạc, dây cáp, tai nghe), các thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện).

(111) **4-0357389**
(210) 4-2018-13952
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

BW INDUSTRIAL

(151) 22.07.2020
(220) 04.05.2018
(531) 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP BW (VN)
Tầng 17, Becamex Tower, số 230 Đại lộ
Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; sàn giao dịch trực tuyến về bất động sản.

Nhóm 39: Cất giữ hàng hóa; cho thuê kho chứa hàng; xếp hàng vào kho.

(111) **4-0357390**
(210) 4-2017-32349
(181) 05.10.2027
(300) 23466609 07.04.2017 CN
23466806 07.04.2017 CN
(450) 25.08.2020 389
(540)

k e s k i n

(151) 22.07.2020
(220) 05.10.2017
(731) TWO INC. (JP)
6th Floor, Mansard Daikanyama,
Sarugaku- Cho, 10-1, Shibuya- ku,
Tokyo, 150-0033 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để làm trong/làm sạch; hoá chất để ngăn ngừa vết màu/dấu vết trên vải; hoá chất công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y); tác nhân quang xúc tác (hóa chất công nghiệp); hóa chất khử mùi dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất chống vi trùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất khử mùi kháng khuẩn cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng để ngăn ngừa dấu vết bẩn; hóa chất khử mùi dùng cho mục đích công nghiệp sử dụng hóa chất quang xúc tác; hóa chất chống vi trùng cho mục đích công nghiệp sử dụng hóa chất quang xúc tác; hóa chất khử mùi kháng khuẩn cho mục đích công nghiệp sử dụng hóa chất quang xúc tác; hóa chất khử mùi dạng xịt cho mục đích công nghiệp; hóa chất chống vi trùng dạng xịt cho mục đích công nghiệp; hóa chất khử mùi kháng khuẩn dạng xịt cho mục đích công nghiệp; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên quần áo dạng xịt dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước hoa; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất khử mùi kháng khuẩn dùng cho cơ thể người dạng xịt; chất khử mùi dùng cho cá nhân dạng xịt; chất khử mùi kháng khuẩn dùng cho cơ thể người; chất khử mùi có mùi thơm dùng cho người ngoài loại dùng cho cơ thể; chế phẩm làm mới vải có mùi thơm dạng xịt (dùng trong giặt giũ); chế phẩm làm thơm không khí có tác dụng chống vi khuẩn, hiệu quả loại bỏ mùi, ngăn ngừa ký sinh trùng và côn trùng (không dùng cho mục y tế); chế phẩm chống khuẩn dùng cho giặt giũ.

Nhóm 05: Vải gạc để băng bó; quần tã dùng cho người không tự chủ được; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; quần tã trẻ em (tã lót); chất diệt nấm; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; thuốc chống vi trùng không dùng cho mục đích công nghiệp và không sử dụng để giặt; vải gạc được diệt khuẩn để băng bó; dược phẩm diệt khuẩn; chế phẩm chống vi trùng dùng để tắm (cho mục đích y tế); thuốc kháng vi rút; chất khử mùi dùng cho mục đích gia dụng (không dùng cho người hoặc động vật); chất khử mùi không dùng cho mục đích công nghiệp, không dùng cho người, không dùng cho động vật và không dùng cho hơi thở; chất khử mùi dùng cho hàng dệt; chất khử mùi không khí; chất khử mùi dùng cho giày; chất khử mùi dùng cho cổng vào và lối vào; chất khử mùi dùng cho ô tô; chất khử mùi dùng cho phòng; chất khử mùi dùng cho đồ đạc nội bọc; chất khử mùi cho thảm, chế phẩm khử mùi làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi làm trong sạch không khí dạng xịt; chất khử mùi không khí dạng xịt; thuốc dạng xịt; chất khử mùi không khí cho phòng dạng xịt; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh dùng một lần; tã lót trẻ em bằng giấy (quần tã); tã lót trẻ em bằng vải (quần tã).

(111) **4-0357391**

(210) 4-2018-13917

(181) 04.05.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

HYDROGRIP

(151) 22.07.2020


(220) 04.05.2018

(731) KAP7 INTERNATIONAL INC. (US)
12 Goodyear, Irvine, California 92618,
U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Bóng dùng cho môn bóng nước; đai lưng; cầu môn dùng trong môn bóng nước; bóng tạ; bóng nhỏ; đai dùng trong môn bóng nước; giá đỡ bóng nước; bạt nhún (dụng cụ thể thao), kim bơm bóng nước; giá treo mũ trong môn bóng nước; còi; túi xách/ba lô đựng bóng dùng cho môn bóng nước; phao bơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0357392	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-13916	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.9.1; A3.9.24; 26.4.4; A26.11.9
		(731)	KAP7 INTERNATIONAL INC. (US) 12 Goodyear, Irvine, California 92618, U.S.A
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính bơi; mũ bảo vệ đầu.

Nhóm 18: Túi xách/ba lô để đựng đồ bơi.

Nhóm 25: Mũ dùng cho môn bóng nước; bộ quần áo dùng cho môn bóng nước; quần áo bơi; áo khoác ngắn có mũ; không thấm nước; mũ; mũ len; áo phông; áo sơ mi có cổ; áo vét; bộ quần áo thể thao; áo choàng; áo thun dài tay; lưới trai; áo nỉ; dép; quần đùi; quần áo; mũ bơi; quần bơi; đồ đi chân.

Nhóm 28: Bóng dùng cho môn bóng nước; đai lưng; cầu môn dùng trong môn bóng nước; bóng tạ; bóng nhỏ; đai dùng trong môn bóng nước; giá đỡ bóng nước; bạt nhún (dụng cụ thể thao); kim bơm bóng nước; giá treo mũ trong môn bóng nước; còi; túi xách/ba lô đựng bóng dùng cho môn bóng nước; phao bơi.

(111)	4-0357393	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-13915	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.13.25; 3.9.1; A3.9.24; 26.4.4; A26.11.9
		(731)	KAP7 INTERNATIONAL INC. (US) 12 Goodyear, Irvine, California 92618, U.S.A
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính bơi; mũ bảo vệ đầu.

Nhóm 18: Túi xách/ba lô để đựng đồ bơi.

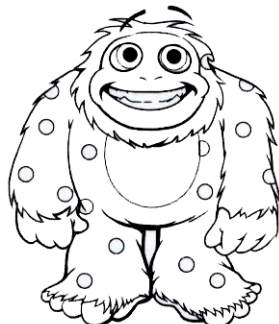
Nhóm 25: Mũ dùng cho môn bóng nước; bộ quần áo dùng cho môn bóng nước; quần áo bơi; áo khoác ngắn có mũ; không thấm nước; mũ; mũ len; áo phông; áo sơ mi có cổ; áo vét; bộ quần áo thể thao; áo choàng; áo thun dài tay; lưới trai; áo nỉ; dép; quần đùi; quần áo; mũ bơi; quần bơi; đồ đi chân.

Nhóm 28: Bóng dùng cho môn bóng nước; đai lưng; cầu môn dùng trong môn bóng nước; bóng tạ; bóng nhỏ; đai dùng trong môn bóng nước; giá đỡ bóng nước; bạt nhún (dụng cụ thể thao); kim bơm bóng nước; giá treo mũ trong môn bóng nước; còi; túi xách/ba lô đựng bóng dùng cho môn bóng nước; phao bơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357394**
(210) 4-2018-13914
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 22.07.2020
(220) 04.05.2018
(531) 3.5.19
(731) DIPPIN' DOTS, LLC (US)
5101 Charter Oak Drive, Paducah,
Kentucky 42001, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); hạt nước đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được).

(111) **4-0357395**
(210) 4-2018-13912
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

FROZETI

(731) DIPPIN' DOTS, LLC (US)
5101 Charter Oak Drive, Paducah,
Kentucky 42001, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); hạt nước đông lạnh (đá lạnh có thể ăn được).

(111) **4-0357396**
(210) 4-2018-13907
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

EcoPlata

(731) SAKATA INKUSU
KABUSHIKIGAISHA (SAKATA INX
CORPORATION) (JP)
1-23-37, Edobori, Nishi-ku, Osaka,
Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Mực in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357397**
(210) 4-2018-13815
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 04.05.2018

(591) Xanh, trắng.
(731) **HỘ KINH DOANH CENA PHẠM (VN)**
Số 94 phố Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô, ví; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); giày dép; đồ đội đầu.

(111) **4-0357398**
(210) 4-2018-13814
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) **HỘ KINH DOANH CENA PHẠM (VN)**
Số 94 phố Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô, ví; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); giày dép; đồ đội đầu.

(111) **4-0357399**
(210) 4-2018-13803
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) 26.3.23; 26.1.1
(591) Cam, xanh da trời, trắng.
(731) **NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)**
802 nhà 25T1, tổ 77, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (sử dụng cho mục đích y tế); các chế phẩm dược, y tế và thú y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.


(111)	4-0357400	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-13802	(220)	04.05.2018
(181)	04.05.2028		
(450)	25.08.2020		
(540)		(531)	26.3.23; 26.15.15
		(591)	Vàng, xám, đen.
		(731)	NGUYỄN VĂN DŨNG (VN) 802 nhà 25T1, tổ 77, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và du lịch; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ cấp tín dụng; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thanh toán; dịch vụ kinh doanh ngoại hối; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản].

(111)	4-0357401	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-05172	(220)	13.02.2018
(181)	13.02.2028		
(450)	25.08.2020		
(540)		(531)	A17.5.21; 1.15.15; A18.7.25; 1.15.23
		(591)	Xanh, đỏ, trắng.
		(731)	NGUYỄN HOÀNG MINH (VN) 8A/C1 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; kinh doanh bất động sản.

(111)	4-0357402	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-12733	(220)	24.04.2018
(181)	24.04.2028		
(450)	25.08.2020		
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG (VN) Số 37, đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 06: Van nước (bằng kim loại).

Nhóm 07: Máy bơm.

Nhóm 11: Quạt gió công nghiệp.

(111) **4-0357403**

(210) 4-2018-12729

(181) 24.04.2028

(450) 25.08.2020

(540)



(151) 22.07.2020

(220) 24.04.2018

(531) 2.3.9; 24.9.1; 26.1.1; 5.5.16; A5.5.20;
A5.5.21

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JANNY
PRODUCTION (VN)

435/6 Thống Nhất, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức cuộc thi sắc đẹp; huấn luyện; tổ chức các cuộc thi; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; thông tin giải trí.

(111) **4-0357404**

(210) 4-2018-12716

(181) 24.04.2028

(450) 25.08.2020

(540)



(151) 22.07.2020

(220) 24.04.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÁT TRIỂN P&K (VN)


405/28/22 Thống Nhất, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bột đắp mặt nạ (mỹ phẩm).


Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); gạo; mật ong.

Nhóm 32: Nước giải khát có gaz và không gaz; nước ngọt; nước uống đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357405	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-12714	(220)	24.04.2018
(181)	24.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.1; A26.3.5; 3.7.17; A26.11.12
		(591)	Trắng, xanh dương, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KỸ THUẬT Ô TÔ VIỆT NAM (VN) Số 52/2/2 - 52/2/4 đường số 3, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề sửa chữa ô tô.

(111)	4-0357406	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-12710	(220)	24.04.2018
(181)	24.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	NGUYỄN DUY PHI (VN) B11 Khu Biệt thự Thanh Bình, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
		(740)	Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin về kinh doanh thông qua một trang web; nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm.

(111)	4-0357407	(151)	22.07.2020
(210)	4-2018-12709	(220)	24.04.2018
(181)	24.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.3.23
		(591)	Đen, vàng, trắng.
		(731)	NGUYỄN DUY PHI (VN) B11 Khu Biệt thự Thanh Bình, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
		(740)	Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin về kinh doanh thông qua một trang web; nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357408**
(210) 4-2018-12692
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018
(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Tím sẫm, tím, tím nhạt, ghi, màu đất sét, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP
Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 Cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0357409**
(210) 4-2018-12691
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018
(531) 1.15.15; 25.7.25; 26.13.1; 1.13.1
(591) Tím, xanh ngọc, vàng nhũ, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP
Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 Cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357410**
(210) 4-2018-12690
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) 1.15.15; 25.7.25; 26.13.1; 1.13.1
(591) Tím, xanh ngọc, vàng nhũ, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP
Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 Cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0357411**
(210) 4-2018-12688
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) A19.3.21; A26.11.12
(591) Tím sẫm, tím, tím nhạt, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP
Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 Cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0357412**
(210) 4-2018-12687
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

Miacozym

(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0357413**
(210) 4-2018-12630
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

metha

(151) 22.07.2020
(220) 23.04.2018
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH INMIND (VN)
Số 31A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ gồm: bàn, ghế, giường, tủ, khung gương, móc áo bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) xuất nhập khẩu, tiếp thị các mặt hàng: chậu rửa, bồn tắm, bồn cầu (bệ xí nhà vệ sinh), vòi nước, buồng vệ sinh, van vòi nước, vòi tắm hoa sen, bàn, ghế, giường, tủ, khung gương, móc áo bằng nhựa.

(111) **4-0357414**
(210) 4-2018-12625
(181) 23.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Harmonas-DEO

(151) 22.07.2020
(220) 23.04.2018
(731) AZBIL CORPORATION (JP)
19F Tokyo Building 2-7-3 Marunouchi,
Chiyoda-ku, Tokyo 100-6419, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị báo cháy và chống trộm; thiết bị và hệ thống an ninh (trừ loại dùng cho xe cộ); bộ cảm biến chuyển động; thiết bị kiểm soát nôi hơi; máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính bao gồm cả máy in, bộ xử lý trung tâm (cpu) và mạch điện tử; chương trình và phần mềm máy tính; bảng điều khiển (điện); bộ đổi điện; thiết bị sắc ký sử dụng cho phòng thí nghiệm; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển tự động bao gồm cả bộ điều khiển chương trình, bộ điều khiển dòng chảy, bộ điều khiển nhiệt độ, bộ điều khiển áp suất và bộ điều khiển mức độ; thiết bị và dụng cụ đo bằng điện hoặc khí nén bao gồm cả lưu lượng kế, thiết bị đo độ pH, thiết bị đo mức độ và thiết bị đo áp suất; thiết bị chỉ dẫn; thiết bị ghi dữ liệu; thiết bị điều chỉnh nhiệt độ tự động; máy và thiết bị phân phối hoặc điều chỉnh điện; thiết bị điện hoặc điện tử để điều khiển từ xa và giám sát các thao tác công nghiệp; thiết bị điện hoặc điện tử để tính toán hoặc trang bị dữ liệu và thông tin thống kê; thiết bị điện động để điều khiển từ xa các tín hiệu; thẻ mạch tích hợp, thẻ nhớ; thiết bị giám sát, dùng điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điều khiển từ xa; tổng đài điện thoại; chất bán dẫn; máy điều nhiệt; thiết bị truyền phát (viễn thông); cầu dao điện; thiết bị truyền phát tín hiệu điện hoặc điện tử liên quan đến áp suất, nhiệt độ, mức độ, tốc độ và va đập dòng chảy; cảm biến áp suất, ăn mòn, lưu lượng, nhiệt độ, va đập hoặc độ ẩm; thiết bị xử lý dữ liệu cho máy tính; bảng hiển thị [bao gồm cả màn hình tinh thể lỏng (lcd), ống phóng tia catot (crt) và bảng chỉ báo]; bộ dò (máy dò cho người, máy phát hiện lửa, máy phát hiện

khối dùng hồng ngoại); thiết bị đo độ ăn mòn; dụng cụ đo chân không; thiết bị đo độ đồng đều; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy đo lưu lượng và bộ chuyển đổi điện từ; bộ cảm biến hình ảnh [thiết bị khoa học]; thiết bị kiểm soát truy cập bằng vân tay; thiết bị xử lý hình ảnh; hệ thống giám sát và điều khiển và hệ thống thu thập và truyền dữ liệu, dùng cho tự động hóa cơ sở vật chất của tòa nhà, bao gồm máy tính, ống phóng tia catot (crts), thiết bị điều khiển quy trình, môđun tỷ biến, thiết bị thu nhận, ghi và phân tích dữ liệu, thiết bị báo động, máy in báo cáo sử dụng với máy tính, phần mềm và mạng liên lạc; hệ thống giám sát và điều khiển và hệ thống thu thập và truyền dữ liệu, dùng cho hệ thống tự động hóa và điều khiển quy trình công nghiệp, bao gồm máy tính, ống phóng tia catot (crts), thiết bị điều khiển quy trình, môđun tỷ biến, thiết bị thu nhận, ghi và phân tích dữ liệu, thiết bị báo động, máy in báo cáo sử dụng với máy tính, phần mềm và mạng liên lạc.

(111) **4-0357415** (151) 22.07.2020
 (210) 4-2018-12604 (220) 23.04.2018
 (181) 23.04.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) 2.9.1
 (591) Xanh lam, vàng nâu.
 (731) UNILEVER N.V. (NL)
 Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
 (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
 (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm dùng để giặt; và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để làm bóng; chế phẩm để cọ rửa; và chế phẩm để mài.

(111) **4-0357416** (151) 22.07.2020
 (210) 4-2018-12600 (220) 23.04.2018
 (181) 23.04.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) 1.15.5; 13.1.5
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
 BÔNG HỒNG XANH (VN)
 35 đường 20, khu dân cư Bình Phú,
 phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0357417**
(210) 4-2017-31523
(181) 28.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PAPILLON

(151) 22.07.2020
(220) 28.09.2017

(731) E. & J. GALLO WINERY (US)
600 Yosemite Boulevard, Modesto,
California 95354, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(111) **4-0357418**
(210) 4-2017-29475
(181) 14.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Super Box 4.0

(731) 1. PHẠM NGỌC QUANG (VN)
Tổ 3, cụm 5, phường Khương Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. LƯƠNG NGỌC TUẤN (VN)
344/687C, đường Cách Mạng Tháng 8,
phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước giải khát (nước, nước trái cây, nước ngọt có ga), đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, rau củ quả, dầu thực vật, thực phẩm đã chế biến, đồ nhựa (xô, chậu, rổ rá, bàn ghế); mua bán văn phòng phẩm (bút, ghim, giấy, kẹp); quản lý kinh doanh cửa hàng bán lẻ; quản lý kinh doanh cửa hàng tiện ích; cho thuê kệ, giá bán hàng; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ trường học [giáo dục]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí.

(111) **4-0357419**
(210) 4-2017-29115
(181) 12.09.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

FIRST SOLAR

(731) FIRST SOLAR, INC. (US)
350 West Washington Street, Suite 600
Tempe, Arizona 85281, USA
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 09: Môđun quang điện, cụ thể là cụm lắp ráp các pin quang điện.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời (dùng để sưởi ấm và đốt nóng).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, cụ thể là thi công lắp đặt các mảng, các hệ thống và các hệ thống phụ pin quang điện; lắp đặt tấm pin mặt trời và hệ thống năng lượng mặt trời; cung cấp thông tin trong lĩnh vực lắp đặt các tấm pin mặt trời và hệ thống năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Thiết kế các nhà máy phát điện; thiết kế hệ thống quang điện mặt trời; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng và tiết kiệm năng lượng; thiết kế kỹ thuật việc lắp đặt pin quang điện và hệ thống năng lượng mặt trời; kiểm soát chất lượng của tấm pin mặt trời; kiểm soát chất lượng bố trí, lắp đặt và vận hành các tấm pin mặt trời và các mảng quang điện.

(111) **4-0357420**

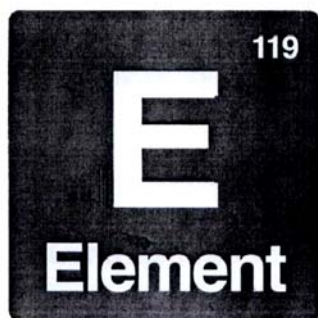
(210) 4-2017-27961

(181) 01.09.2027

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 22.07.2020

(220) 01.09.2017

(531) A26.4.24; 26.4.1

(731) FEMSA EMPAQUES, S.A. DE C.V. (MX)

General Anaya 601 Poniente, Colonia Bella Vista, C.P. 64410, Monterrey, Nuevo León, México.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh và thiết bị trữ đông, ướp lạnh.

(111) **4-0357421**

(210) 4-2018-13838

(181) 04.05.2028

(450) 25.08.2020

(540)

389



(151) 22.07.2020

(220) 04.05.2018

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 24.17.21; 24.17.15; A3.7.24; 3.7.16; 7.1.16

(591) Trắng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, cam, xanh dương.

(731) BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (VN)

Ấp Tây, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; bệnh viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357422**
(210) 4-2018-13835
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ALAICENO[®]

(151) 22.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ALAIA
(VN)
10A36 đường Đào Trinh Nhất, khu phố
1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; kem bôi mặt; sữa tắm; mặt nạ dưỡng da.

(111) **4-0357423**
(210) 4-2018-13834
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ALAISHY[®]

(151) 22.07.2020
(220) 04.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ALAIA
(VN)
10A36 đường Đào Trinh Nhất, khu phố
1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; kem bôi mặt; sữa tắm; mặt nạ dưỡng da.

(111) **4-0357424**
(210) 4-2018-13833
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ĐẠI MỘC

(731) VÕ THỊ NHƯ THỦY (VN)
112/835A Nguyễn Kiệm, phường 3,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) dùng để thắp.

(111) **4-0357425** (151) 22.07.2020
 (210) 4-2018-13826 (220) 04.05.2018
 (181) 04.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)

SIÊU THỊ TUỔI VÀNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
 NHÂN ÁI (VN)
 C5 P94 tập thể Trung Tự, phường Trung
 Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
 CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: Giường chức năng, tủ đầu giường, bàn ăn, xe tiêm, giường tắm, xe tắm, xe xô, xe đẩy, xe tập đi bộ, gậy chống, máy đo huyết áp, dây xông thực quản, nẹp lưng, nẹp đầu gối, nạng tập đi, găng tay cố định, dây buộc cố định, bộ vệ sinh cầm tay, đệm tựa lưng, đệm mút gối đầu, gối mút ôm, gối hơi, miếng lót giường có tay cầm, bông vệ sinh răng miệng, bông vệ sinh tai, khăn ướt, khăn mặt bông, băng vệ sinh các loại, bỉm người lớn, trẻ em, tạp dề, yếm ăn, cốc nhựa, cốc sứ, bát sứ, bộ ấm chén sứ, đĩa sứ, khay sứ, lọ hoa sứ, bình sứ, bình uống bằng nhựa, bát ăn cơm nhựa, khay ăn cơm nhựa, đĩa nhựa, thìa inox, đĩa gỗ, bọc bán thìa cao su, khăn ăn, lót cốc, lót đĩa, khăn trải bàn, thảm chân, chổi cọ chai lọ, chổi cọ nhà vệ sinh, giày dép, quần áo, mũ, khăn, chổi, hốt rác, thùng đựng rác, túi nylon, tấm, dầu gội đầu tắm, xà phòng giặt, nước xả vải, xà phòng thơm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, dao cạo râu, kéo cắt, máy xay sinh tố, máy xay thịt, quạt điện, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, vải, sứ (bàn ghế, giường tủ, quà lưu niệm, đồ trang trí, mũ nón, đồ trang sức).

(111) **4-0357426** (151) 22.07.2020
 (210) 4-2018-13750 (220) 04.05.2018
 (181) 04.05.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(531) 7.15.22; 26.1.1; 5.5.4; 5.5.19; A5.5.20
 (591) Đen, vàng, trắng.
 (731) KIM LÊ HÀ THANH (VN)
 Số 207A - A12, Nghĩa Tân, phường
 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
 Nội

(511) Nhóm 29: Sữa hạt (sữa hạnh nhân, sữa gạo, sữa dừa, sữa đậu nành); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; bánh bao; bánh ngọt dẻo làm từ bột gạo nghiền (bánh mochi); cà phê; caramen.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357427**
(210) 4-2018-12814
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018
(531) 26.1.1; 26.4.2
(591) Xanh dương đậm, trắng, da cam.
(731) NUNGWON METAL IND.CO.,LTD
(KR)
431, Cheonggyecheon-ro, Dongdaemun-
gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Ống đồng.

(111) **4-0357428**
(210) 4-2018-12807
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018
(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HTX SẢN XUẤT VLXD VÀ DỊCH VỤ
TỔNG HỢP NGHỊ LANG (VN)
Bản Mỏ Đá, xã Tân Dương, huyện Bảo
Yên, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói; ngói bê tông.

(111) **4-0357429**
(210) 4-2018-12806
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

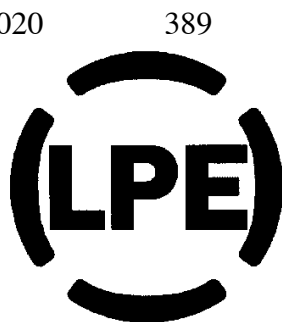


(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018
(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THIÊN Á (VN)
Số 9, ngõ 850 đường Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy khoan, máy mài, máy cưa gỗ, máy bào gỗ, máy cắt gạch, đá, máy cắt kim loại (hoạt động bằng điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357430**
(210) 4-2018-12805
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN
NHANH LIÊN PHƯƠNG (VN)
Tầng 5, số 9, ngõ 850 đường Láng,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa, cụ thể là: vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường không.

(111) **4-0357431**
(210) 4-2018-12795
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(731) MEDELA HOLDING AG (CH)
Lattichstrasse 4b, CH-6340 Baar,
Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ và các phụ kiện kèm theo, cụ thể là túi đựng nhỏ và chai dùng để bảo quản sữa mẹ, màng lọc của bơm dùng để hút sữa mẹ, dụng cụ bảo vệ núm vú hỗ trợ cho trẻ bú và van của bơm dùng để hút sữa mẹ.

(111) **4-0357432**
(210) 4-2018-12792
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) A26.4.24; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOSAS VIỆT
NAM (VN)
Tầng 4, số 262 Lê Trọng Tấn, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Cầu chì; cầu dao điện; phích cắm, ổ cắm điện; công tắc điện; thiết bị điều khiển phân phối điện; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (led); thiết bị khuếch tán ánh sáng; đui đèn điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357433**
(210) 4-2018-12788
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; A17.1.7
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU HÀNG HIỆU HOA KỲ (VN)
331 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ.

(111) **4-0357434**
(210) 4-2018-12787
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; A24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU HÀNG HIỆU HOA KỲ (VN)
331 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán đồng hồ.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ.

(111) **4-0357435**
(210) 4-2018-12753
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) 24.17.15; 2.3.5; A2.3.16; 24.15.2;
1.15.23; 26.1.1; A5.11.11
(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh (mỹ phẩm); dầu gội; sữa tắm; kem dưỡng da; kem trị mụn không chứa thuốc.

(111) **4-0357436** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12750 (220) 24.04.2018
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

UNDERA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà HUDLAND Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

(111) **4-0357437** (151) 22.07.2020
(210) 4-2018-12749 (220) 24.04.2018
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TOPBOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà HUDLAND Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357438**
(210) 4-2018-12747
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.4.1; A11.3.7; 8.7.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAILY MEAL (VN)
176/5 đường Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ giao đồ ăn tại nhà được thực hiện bởi nhà hàng; tổ chức tiệc trọn gói do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0357439**
(210) 4-2018-12738
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(531) 26.1.1; 2.1.1; A2.1.18; 8.1.1
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THÀNH LONG (VN)
Số 10, ngách 178/1, ngõ 178, phố Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

(111) **4-0357440**
(210) 4-2018-12734
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 24.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG (VN)
Số 37, đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van nước (bằng kim loại).

Nhóm 07: Máy bơm.

Nhóm 11: Quạt gió công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357441**
(210) 4-2017-24459
(181) 04.08.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 22.07.2020
(220) 04.08.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.5.20; 24.17.15;
24.17.21

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lam, đỏ, đen, trắng, vàng nhạt.

(731) HÀ THỊ DIỆP (VN)
Thôn 5 xã Yên Thái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc thảo dược: thuốc nam, thuốc bắc; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357442**
(210) 4-2017-24415
(181) 04.08.2027
(450) 25.08.2020

389

NGỌC UYÊN

(151) 22.07.2020
(220) 04.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), chất tẩy rửa.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, chất tẩy rửa, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nắng (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, dầu ăn thực vật.

(111) **4-0357443**
(210) 4-2017-24410
(181) 04.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

PHI YẾN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), chất tẩy rửa.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế, kem có chứa thuốc dùng làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược dùng cho da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, miếng dán lạnh dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, xà phòng, chất tẩy rửa, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm), tinh dầu dùng cho cá nhân, mặt nạ làm đẹp, kem ngừa nám, kem chống nắng (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy rửa và làm sạch mặt; mua bán bánh, kẹo, gạo, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu ăn thực vật.

(111) **4-0357444**
(210) 4-2017-24069
(181) 03.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 03.08.2017
(531) 26.5.1; A17.2.2
(591) Xanh ngọc, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LOCTITE VIỆT NAM (VN)
Số 845, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng cụ thể là: vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công cụ thể là: dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh; dao cạo, tông đơ điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0357445	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-23005	(220)	25.07.2017
(181)	25.07.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; 26.3.23
		(591)	Đen, xám, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI TAZ (VN) Lầu 3, tòa nhà Kim Thanh, 13 đường số 3, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa, chế phẩm dập lửa.

Nhóm 17: Ống vòi rồng chữa cháy, vòi chữa cháy, vòi cứu hoả. (không bằng kim loại)

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, các loại men, màu dùng trong lĩnh vực ceramics, bơm, van, đồng hồ đo áp lực, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, vật liệu lắp đặt trong xây dựng (gạch, đá, ngói, bồn tắm, chậu rửa, bệ xí); đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa bao gồm: gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị dập lửa, chuông báo động, chuông báo cháy, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, thiết bị báo cháy, gậy dập lửa, chân dập lửa, ống vòi rồng chữa cháy (bằng kim loại), thiết bị dập lửa.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt: máy đo nhiệt độ, độ ẩm, áp suất; lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, điều hòa không khí; xây dựng nhà, xây dựng công trình dân dụng công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; hoạt động kiểm tra và phân tích kỹ thuật; hoạt động kiểm tra hệ thống đèn điện tử đảm bảo an toàn như đèn báo trộm, đèn cứu hỏa; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thực tế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê chuông báo cháy, thiết bị chữa cháy, cứu hoả.

(111)	4-0357446	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-22110	(220)	19.07.2017
(181)	19.07.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.14; 1.15.5; 26.3.1; 19.1.1; A2.9.15
		(591)	Đỏ, trắng, xanh.
		(731)	CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP KHÁNH THU (VN) Lô SKC3, đường số 2, cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 35: Mua bán gas và thiết bị cho ngành gas, mua bán bếp gas, mua bán phân bón, mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy hải sản.

(111) **4-0357447**
(210) 4-2017-22057
(181) 18.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 18.07.2017
(531) 4.5.15; 4.5.14
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, vàng.
(731) PAN PACIFIC INTERNATIONAL HOLDINGS CORPORATION (JP)
2-19-10, Aobadai, Meguro-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ chơi, túi xách, túi nhỏ, ví bỏ túi, ví tiền, ví đựng đồng xu, ví đựng danh thiếp, bao để móc chìa khóa, túi mua hàng, khăn mặt bằng vải, mỹ phẩm, giấy, bìa cứng, văn phòng phẩm, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, kính đeo mắt (kính đeo mắt và kính bảo hộ), vải dệt, bộ đồ giường, sản phẩm vải dệt dùng cho cá nhân (không dùng để mặc) [cụ thể là túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói, khăn ăn bằng vải dệt, khăn mặt bằng vải, khăn ăn bỏ túi bằng vải, khăn tắm (trừ quần áo)], quạt cầm tay, thắt lưng [trang phục], huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý, khóa cài quần áo, miếng vá trang trí cho áo vét, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo], đồ trang trí tóc không bằng kim loại quý, khuy, móng giả, lông mi giả, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, ví đựng đồ trang điểm có thể mang đi được [không chứa đồ bên trong], dụng cụ mỹ phẩm, ô, quần áo, đồ trang sức, đồ đi chân, gạc nóng chứa hoạt tính hóa học dùng cho mục đích y tế, gạc lạnh chứa hoạt tính hóa học cho mục đích y tế, tã lót trẻ em (quần tã), quần tã trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, bánh kẹo, đồ uống không cồn, rượu mạnh Nhật Bản, đồ uống trên cơ sở rượu sô-chu Nhật Bản, giường cho vật nuôi gia đình; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ trung gian thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo trực tuyến; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(111) **4-0357448**
(210) 4-2017-20274
(181) 05.07.2027
(450) 25.08.2020
(540)

mitsubishi


389

(151) 22.07.2020
(220) 05.07.2017
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MITSUBI (VN)
Số 4, tổ 36A, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, làm lạnh, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0357449	(151) 22.07.2020
(210) 4-2017-20142	(220) 04.07.2017
(181) 04.07.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	




(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.4.2; 4.3.3

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CƠ SỞ MINH TÂN (VN)
704/53 Hương lộ 2, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu phộng (lạc) chiên.

(111) 4-0357450	(151) 22.07.2020
(210) 4-2018-13857	(220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) DI FLO INC. (KR)
Fifth floor, 516, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; áo ngoài mặc chui đầu; áo len dài tay; áo khoác len; áo sơ mi; áo phong ngắn tay có cổ; trang phục; đồ đi ở chân; mũ; áo mưa; áo choàng ngoài dáng dài; quần dài; quần đùi; áo vét dày; quần áo bơi; quần tắm; mũ tắm; quần áo ngủ; quần áo lót; váy; trang phục có áo liền quần; áo thun ngắn tay; áo khoác thiết kế dạng áo vét; áo khoác phao; áo váy dạ hội; yếm; áo ba lỗ; váy lót; áo nịt ngực (áo lót); quần áo bó; váy ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; trang phục trẻ em; trang phục trẻ sơ sinh; quần trẻ em (đồ lót); khăn choàng cổ; ca vát; khăn choàng; khăn quàng giữ ấm cổ; mũ che tai (trang phục); tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay mùa đông (trang phục); thắt lưng làm từ da (trang phục); thắt lưng (trang phục).

(111) 4-0357451	(151) 22.07.2020
(210) 4-2018-13856	(220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) DI FLO INC. (KR)
Fifth floor, 516, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

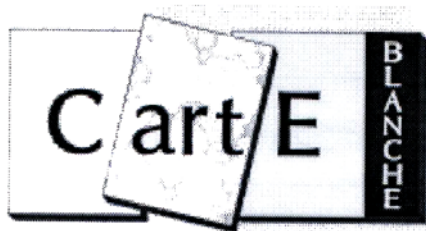
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 24: Nhãn mác bằng vải để nhận biết nhãn hiệu quần áo; khăn mặt bằng vải; lụa (vải); vải dệt len; vải; vải sợi dệt; vải lót dùng cho quần áo; jecxi (vải); vải bông; vật liệu dệt.

(111) **4-0357452**
(210) 4-2018-13855
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 22.07.2020

(220) 04.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) DI FLO INC. (KR)

Fifth floor, 516, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; túi cho thể thao; túi du lịch; túi xách tay; vali (hành lý); vali; túi xách tay cỡ lớn có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật; ba lô; ví tiền; ba lô học sinh.

(111) **4-0357453**
(210) 4-2018-13854
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 22.07.2020

(220) 04.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) DI FLO INC. (KR)

Fifth floor, 516, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; kim loại quý; đồ móc chìa khóa bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức làm từ kim loại quý; khay măng sét; nhẫn (đồ trang sức); vòng cổ; vòng đeo tay làm từ kim loại quý; vòng đeo chìa khóa làm từ kim loại quý.

(111) **4-0357454**
(210) 4-2018-13853
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 22.07.2020

(220) 04.05.2018

(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) DI FLO INC. (KR)

Fifth floor, 516, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng da; nước thơm dưỡng ẩm; kem dưỡng mỹ phẩm; mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp; chế phẩm đánh răng; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước hoa; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) 4-0357455	(151) 22.07.2020
(210) 4-2018-13849	(220) 04.05.2018
(181) 04.05.2028	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.4.2; 1.15.1

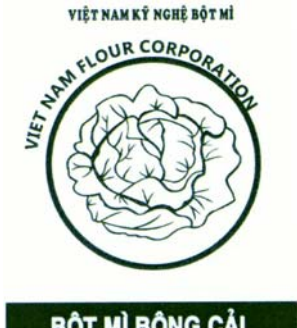
(591) Xanh ngọc, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, tím.

(731) RSPL HEALTH PVT. LTD. (IN)
119-121 (Part), Block P & T, Fazalganj Kalpi Road, Kanpur - 208012 (U.P.), India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(111) 4-0357456	(151) 22.07.2020
(210) 4-2017-17088	(220) 12.06.2017
(181) 12.06.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) 5.9.12; A5.9.23; 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)
Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; sản phẩm bột xay; bột làm bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhào thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm.

(111) 4-0357457	(151) 22.07.2020
(210) 4-2017-16846	(220) 09.06.2017
(181) 09.06.2027	
(450) 25.08.2020	389
(540)	



(531) A26.11.8; 24.15.21

(591) Vàng, đỏ.

(731) TRẦN THIỆT TRUNG (VN)
56/9 Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia cho dầu, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu phanh, chất làm mát động cơ/ đầu máy xe cộ, chất lỏng truyền động, chất lỏng dùng cho hệ thống thủy lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 04: Mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, chất bôi trơn/dầu nhờn, dầu động cơ, mỡ bôi trơn, dầu bôi trơn.

Nhóm 35: Giới thiệu/trung bày sản phẩm, kinh doanh thiết bị, phụ tùng ô tô, dầu nhờn, phụ gia, hóa chất.

Nhóm 37: Bảo dưỡng động cơ.

(111) **4-0357458**

(151) 22.07.2020

(210) 4-2017-16594

(220) 07.06.2017

(181) 07.06.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)



(531) A3.13.18; A3.13.19; A3.13.24

(591) Đỏ, vàng, cam, xanh, trắng.

(731) TUBA N CO., LTD (KR)

53, Gangnam-daero, 132-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea, Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải bọc và trang trí; màn chống muỗi; khăn tắm biển; rèm cửa nhà tắm bằng chất dẻo; rèm trong và ngoài trời (bằng vải hoặc chất dẻo); chặn trẻ em; tấm phủ giường (bằng vải dệt); khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn vải dệt dùng cho mỹ phẩm.

(111) **4-0357459**

(151) 22.07.2020

(210) 4-2017-16293

(220) 06.06.2017

(181) 06.06.2027

(450) 25.08.2020 389

(540)

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN SƠN ĐẠI PHÁT (VN)

Khu phố Tân Trà, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm, chương trình máy tính; cho thuê phần mềm, chương trình máy tính; nghiên cứu phát triển sản phẩm phần mềm; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, dịch vụ tư vấn pháp luật, dịch vụ kiện tụng, dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357460**
(210) 4-2018-13842
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 04.05.2018

(531) A7.1.11; 26.1.1; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI PHÁT TÂN THUẬN
(VN)
Số C350, tổ 17, KP 5, phường Tân Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi, chế phẩm vỗ béo động vật, phế phẩm của ngũ cốc cho tiêu dùng động vật, bột cá làm thức ăn động vật, thức ăn tăng lực dùng cho súc vật, men cho thức ăn động vật, tảo/rong biển chưa xử lý dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, cám tăng trọng vật nuôi, thức ăn chăn nuôi làm từ vỏ sò, vỏ ốc.

(111) **4-0357461**
(210) 4-2017-36573
(181) 07.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

HA NOI SPECIALKEN CRAFT BEER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ
SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0357462**
(210) 4-2017-36425
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 06.11.2017

(531) 26.1.1; 26.11.3; 1.15.23; 3.7.17
(591) Trắng, vàng đồng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH KIỀU HỐI VIỆT
(VN)
L14-08B, tầng 14, trung tâm Vincom, 72
Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; dịch vụ đổi tiền; tư vấn tài chính.

(111) **4-0357463** (151) 22.07.2020
(210) 4-2017-36423 (220) 06.11.2017
(181) 06.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 4.3.3; 3.7.17; ; 26.1.1; 25.5.2
(591) Đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây thẫm, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG SINH TOÀN CẦU (VN)
Số 7 ngõ 133 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; thực phẩm chức năng (dùng cho y tế); thuốc đông y; trà thảo dược; kem trị nám (chứa dược phẩm); kem bôi điều trị xương khớp.

Nhóm 35: Mua bán: thảo dược, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thuốc đông y, trà thảo dược, kem trị nám (chứa dược phẩm); kem bôi điều trị xương khớp.

(111) **4-0357464** (151) 22.07.2020
(210) 4-2017-16029 (220) 02.06.2017
(181) 02.06.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

ZIVA

(731) LƯU ĐỨC NGHI (VN)
166 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357465**
(210) 4-2017-12673
(181) 08.05.2027
(300) 87230041 08.11.2016 US
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 08.05.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20; A5.5.21; 24.15.3; A24.15.11

(731) LKK HEALTH PRODUCTS GROUP LIMITED (CN)

38/F, Infinitus Plaza, 199 Des Voeux Road Central, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn khử trùng để làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị làm nóng nước; hệ thống sưởi ấm; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị khử trùng; bộ lọc nước uống; sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; bật lửa gaz (dùng đá lửa).

Nhóm 20: Bàn trang điểm; đệm; thùng, không bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; kính tráng bạc [gương]; mảnh tre; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáo, thạch cao hoặc chất dẻo; bảng niêm yết; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; vòng tay nhận dạng, không bằng kim loại; dải băng gỗ; thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm; gối; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối ôm; vòng treo màn cửa.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bát thủy tinh; cốc [đồ đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; bình để uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; hộp đựng xà phòng; lược; bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng, dùng điện; tăm; dụng cụ mỹ phẩm; thùng chứa cách nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; vườn ươm trong nhà [vườn trồng cây]; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

(111) **4-0357466**
(210) 4-2017-12672
(181) 08.05.2027
(300) 87230053 08.11.2016 US
(450) 25.08.2020 389
(540)

INFINITUS

(151) 22.07.2020
(220) 08.05.2017

(731) LKK HEALTH PRODUCTS GROUP LIMITED (CN)

38/F, Infinitus Plaza, 199 Des Voeux Road Central, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 11: Đèn khử trùng để làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị làm nóng nước; hệ thống sưởi ấm; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị khử trùng; bộ lọc nước uống; sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; bật lửa gaz (dùng đá lửa).

Nhóm 20: Bàn trang điểm; đệm; thùng, không bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; kính tráng bạc [gương]; mảnh tre; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; bảng niêm yết; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; vòng tay nhận dạng, không bằng kim loại; dải băng gỗ; thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm; gối; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối ôm; vòng treo màn cửa.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bát thủy tinh; cốc [đồ đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; bình để uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; hộp đựng xà phòng; lược; bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng, dùng điện; tăm; dụng cụ mỹ phẩm; thùng chứa cách nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; vườn ươm trong nhà [vườn trồng cây]; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

(111) **4-0357467**

(210) 4-2017-12643

(181) 08.05.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)



(151) 22.07.2020

(220) 08.05.2017

(531) 3.9.1; 26.1.2; A26.1.18; 25.1.6

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh dương.

(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN TÂM**
(VN)

ấp Kinh Củ, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Cá khô; tôm khô; mực khô; thủy hải sản đã chế biến như cua, sò, ốc.

(111) **4-0357468**

(210) 4-2017-38127

(181) 17.11.2027

(450) 25.08.2020

389

(540)

FLOORART

(151) 22.07.2020

(220) 17.11.2017

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP**
KHẨU THÁNG GIÊNG (VN)

Tầng 3, nhà C2, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; đài kỷ niệm phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh).

Nhóm 27: Thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 35: Siêu thị mua, bán buôn bán lẻ các sản phẩm vật liệu xây dựng như: giấy dán tường.

(111) **4-0357469**

(210) 4-2017-37507

(181) 14.11.2027

(450) 25.08.2020

(540)



(151) 22.07.2020

(220) 14.11.2017

(531) 6.1.2; 26.1.2; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)

Số 66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; mật hoa quả, không có cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến bán hàng; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý cho thuê bất động sản; đầu tư tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; vận chuyển hàng hóa đường hàng không; vận chuyển khách du lịch; dịch vụ du lịch; điều hành chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (hội nghị, hội thảo); sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357470** (151) 22.07.2020
(210) 4-2017-37480 (220) 14.11.2017
(181) 14.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



AMK TECHNOLOGY

(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.4; 26.7.25
(591) Trắng, cam, đen.
(731) HOÀNG THỊ HỒNG MINH (VN)
4.6 lô B chung cư Nguyễn Trung Hiếu,
590 Cách Mạng Tháng 8, phường 11,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; bộ khuếch đại âm thanh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh.

(111) **4-0357471** (151) 22.07.2020
(210) 4-2017-37473 (220) 14.11.2017
(181) 14.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 25.1.6; A5.5.20; 26.1.1; 1.3.1
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng.
(731) CHUNG THỊ KIM NGÂN (VN)
Số 154, khu phố 2, thị trấn Châu Thành,
huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà (chè); bán buôn bán lẻ trà (chè); xuất nhập khẩu trà (chè).

(111) **4-0357472** (151) 22.07.2020
(210) 4-2017-05627 (220) 14.03.2017
(181) 14.03.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 5.5.16; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây, đỏ, hồng, vàng, màu da người.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI PHÂN BÓN - XUẤT
NHẬP KHẨU XUÂN AN (VN)
Lô B23, khu công nghiệp Hòa Phú, xã
Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật làm từ thảo mộc, cụ thể là thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt loài gây hại, thuốc diệt nấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357473**
(210) 4-2017-01670
(181) 23.01.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

makro

(151) 22.07.2020
(220) 23.01.2017

(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học; phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu mỹ phẩm; trắc địa địa chất; nghiên cứu địa chất; tư vấn công nghệ; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; phân tích nước; dự báo thời tiết; thiết kế công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn về phần mềm máy tính; tư vấn về công nghệ máy tính; tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lắp đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

(111) **4-0357474**
(210) 4-2016-42775
(181) 30.12.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

TOYAMA

(151) 22.07.2020
(220) 30.12.2016

(731) NGÔ ĐÌNH TOÀN (VN)
Số 33 Phạm Ngũ Lão, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bàn đạp xe đạp; khung (sườn) xe đạp; vành xe đạp; yên xe đạp; xích xe đạp.

(111) **4-0357475**
(210) 4-2016-42167
(181) 29.12.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 29.12.2016

(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.21; A3.7.24; A1.1.10; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, đen, xanh dương đậm, xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO HỘI CHỢ DUYÊN HẢI (VN)
Số 11 đường 23/10, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô, yến sơ chế, yến tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, xúp yến).

Nhóm 30: Cháo yến (với thành phần yến là chủ yếu); gói cháo yến ăn liền có thành phần yến (yến không phải là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế); ngũ cốc có thành phần yến (yến không phải là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Tổ yến chưa qua chế biến (tổ yến tươi).

Nhóm 32: Nước giải khát từ tổ yến, nước yến.

Nhóm 35: Kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm về tổ yến, yến sào.

Nhóm 40: Gia công làm sạch tổ yến.

Nhóm 44: Chăn nuôi yến.

(111) **4-0357476** (151) 22.07.2020
(210) 4-2017-26979 (220) 25.08.2017
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

Green way

(731) LOHMANN HAAS
PHARMACEUTICALS (CHINA)
LIMITED (CN)
Unit 211-13 2/F Delta House 3 On Yiu
Street Shatin Nt, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; xà phòng khử trùng; nước thơm dùng khi tắm (cho mục đích mỹ phẩm); xà phòng rửa tay dạng lỏng; chế phẩm để giặt cho sản phẩm bằng da; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; gỗ thơm.

(111) **4-0357477** (151) 22.07.2020
(210) 4-2017-26941 (220) 25.08.2017
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 1.17.11; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SLAND (VN)
Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa dùng cho xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357478**
(210) 4-2017-26940
(181) 25.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 25.08.2017

(531) 26.1.2; 1.17.11
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SLAND (VN)
Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong xây dựng; keo dùng trong xây dựng; hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng.

Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy dùng trong xây dựng.

(111) **4-0357479**
(210) 4-2017-26017
(181) 18.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)

(151) 22.07.2020
(220) 18.08.2017

(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN NGỌC SƠN (VN)
100/103 đường số 3, phường 9, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các sản phẩm: vật tư y tế, vật tư nông nghiệp: phân bón dùng cho nông nghiệp.

(111) **4-0357480**
(210) 4-2017-25194
(181) 11.08.2027
(450) 25.08.2020
(540)

(151) 22.07.2020
(220) 11.08.2017

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
GAC VIET (VN)
137/9 đường số 59, phường 14, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Gấc tươi đông lạnh; dầu gấc; trái cây đóng hộp; mít gừng; dầu vừng; rau quả đã sấy khô; đậu tương (đậu tương đã qua chế biến).

Nhóm 30: Bột gấc (gia vị); trà gấc; tương ớt (gia vị); bột quế (gia vị); bánh kẹo; bột gừng (gia vị).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 31: Củ cải đường tươi; củ hành, tỏi; hạt cacao thô; nấm tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Nước ép gấc (đồ uống); nước ép gấc cô đặc (đồ uống); nước ép chanh dây cô đặc (đồ uống); nước ép cà chua (đồ uống).

(111) **4-0357481**
(210) 4-2016-38401
(181) 02.12.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 02.12.2016
(531) 26.3.1; 21.1.16; A24.7.13; A24.7.21
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, hồng, cam, đỏ, xanh da trời, cam đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH JENNY PARTY (VN)
Lầu 1, 170-170 Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Thiệp; đồ trang trí làm bằng giấy.

(111) **4-0357482**
(210) 4-2016-33834
(181) 27.10.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

BÁNH MIỀN TRUNG

(151) 22.07.2020
(220) 27.10.2016
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH MIỀN TRUNG (VN)
Số 138 Kỳ Đồng, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, nguyên liệu dùng làm bánh: bột mì, bột ngũ cốc, kem các loại thuộc nhóm này dùng để làm bánh.

(111) **4-0357483**
(210) 4-2016-33198
(181) 24.10.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

INSEE DEANG

(151) 22.07.2020
(220) 24.10.2016
(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)
Số 584 Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước ép rau (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357484**
(210) 4-2016-30692
(181) 04.10.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)

Miloplast

(731) CÔNG TY TNHH MI LO PHA (VN)
91/6 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng keo dán cá nhân để băng vết thương; bông, băng, gạc dùng trong ngành y; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; băng vệ sinh; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(111) **4-0357485**
(210) 4-2018-00587
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 05.01.2018
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; 26.1.4;
A26.11.12; 26.15.15
(591) Nâu, vàng, vàng cam.
(731) ĐÀO THỊ DUNG (VN)
Thôn Cầu Gạo, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

(111) **4-0357486**
(210) 4-2018-00584
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



DILANDMEN

(151) 22.07.2020
(220) 05.01.2018
(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.9; 26.13.25
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG PHONG PHÚ (VN)
Số 11 ngõ 394, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy cắt may, thuê công nghiệp và gia dụng.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế tạo mẫu thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357487**
(210) 4-2018-00561
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MAXI

(151) 22.07.2020
(220) 05.01.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
WELDCOM (VN)
Số 463, đường Ngô Gia Tự, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn điện; thiết bị hàn hồ quang điện; máy khoan; máy gia công kim loại; máy công cụ; máy phát điện.

(111) **4-0357488**
(210) 4-2018-00513
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 05.01.2018

(531) 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HÀ MY (VN)
Số 76, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thị
trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà
Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc trang sức, đồ trang sức mỹ nghệ, đá quý mỹ nghệ.

(111) **4-0357489**
(210) 4-2018-00310
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




(151) 22.07.2020
(220) 04.01.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.5.20
(591) Đen, đỏ gạch.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN FLOWER
SHOP (VN)
78 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng


(511) Nhóm 35: Mua bán hoa tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357490	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-43711	(220)	28.12.2017
(181)	28.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A3.13.4; A3.13.24; 14.7.6
		(591)	Đen, vàng, vàng cam, trắng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ION HUNG PHÁT (VN) Số 240 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)


(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý giúp việc gia đình; dịch vụ cung cấp người giúp việc.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa điện nước; dịch vụ lắp đặt thiết bị điện và hệ thống nước; dịch vụ bảo dưỡng thiết bị điện và hệ thống nước; dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

(111)	4-0357491	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-43710	(220)	28.12.2017
(181)	28.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A7.1.11; 7.1.24; 1.15.15; 1.15.23
		(591)	Xanh lá cây, vàng cam, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ION HUNG PHÁT (VN) Số 240 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)


(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, thiết bị lọc nước, thiết bị xử lý cặn cho nước, thiết bị xử lý nguồn nước.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: xử lý nước, khử kim loại trong nước.

(111)	4-0357492	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-43253	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A26.11.12; 26.2.7; A24.15.7
		(591)	Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HUKA VIỆT NAM (VN) Số 356 ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 12: Lốp xe cộ; phụ tùng xe máy không, xích.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357493	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-43240	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A20.1.3; 20.7.1; 14.7.1
		(591)	Xám, nâu, vàng.
		(731)	VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ANH BẰNG VÀ LIÊN DANH (VN) Thôn Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ điểm tin; xuất bản tài liệu quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111)	4-0357494	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-43239	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	17.1.19; 26.2.7
		(591)	Tím.
		(731)	PHẠM ANH DŨNG (VN) Số 47 đường Ngư Hải, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; đồng hồ bấm giây; đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ; sửa chữa đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn và đồng hồ đeo tay.

(111)	4-0357495	(151)	22.07.2020
(210)	4-2017-43234	(220)	26.12.2017
(181)	26.12.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.5.22; 25.1.25; 24.9.1
		(591)	Vàng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VIỆT HOÀNG ANH (VN) 44 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357496**
 (210) 4-2017-43227
 (181) 25.12.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 22.07.2020
 (220) 25.12.2017

 (531) 2.1.1; 2.1.8
 (591) Ghi xám, trắng.
 (731) NGUYỄN XUÂN VIỆT CUỒNG (VN)
 476/42/16I Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại như: vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), dây điện dùng cho xe cộ, sạc điện dùng cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, săm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm bánh xe, vành nhôm dùng cho bánh xe.

(111) **4-0357497**
 (210) 4-2016-42730
 (181) 30.12.2026
 (450) 25.08.2020
 (540)



(151) 22.07.2020
 (220) 30.12.2016

 (531) 4.5.2; 4.5.3
 (591) đỏ, đen, vàng, xanh.
 (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ ĐÔNG NAM (VN)
 Khu phố 5, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
 (740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và nuôi dạy trẻ trong trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục mầm non; dịch vụ trường mẫu giáo.

(111) **4-0357498**
 (210) 4-2017-40800
 (181) 07.12.2027
 (450) 25.08.2020
 (540)

GLANCE

(151) 22.07.2020
 (220) 07.12.2017

 (531) 26.4.3; 1.15.23
 (731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG G-L.I.N.K (VN)
 Số 31, ngõ 178, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Đồ da và giả da gồm: túi xách; cặp sách; ba lô; va li; ví.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng trang phục; thắt lưng quần áo.

(111) **4-0357499**
(210) 4-2017-39841
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

OPEN

(151) 22.07.2020
(220) 30.11.2017
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI
QUỐC (VN)
Xóm Đức Lợi, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ
Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 29: Đậu phộng làm từ lạc có tằm gia vị; trái cây sấy khô.

(111) **4-0357500**
(210) 4-2017-39810
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 22.07.2020
(220) 30.11.2017
(531) 1.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ THU HÀ
(VN)
Số 220 đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ
An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mỹ phẩm.

(111) **4-0357501**
(210) 4-2019-19019
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 29.05.2019
(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.2;
26.1.6
(591) Đỏ, xanh da trời, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
43 (VN)
Thôn Liên Minh, xã Thụy An, huyện Ba
Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; cáp đồng trục; cáp quang, đầu nối cáp quang; cáp thông tin; dây điện thoại; cáp tín hiệu; cáp điều khiển; tủ điện; máng điện (bộ phận dẫn dây điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357502**
(210) 4-2019-38287
(181) 30.09.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)

FEG

(151) 23.07.2020
(220) 30.09.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SACHI (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc cá nhân cho da, tóc và móng; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

(111) **4-0357503**
(210) 4-2019-38288
(181) 30.09.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)

FEGPLUS

(151) 23.07.2020
(220) 30.09.2019
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SACHI (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc cá nhân cho da, tóc và móng; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

(111) **4-0357504**
(210) 4-2017-39814
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 30.11.2017
(531) 26.4.1; A24.15.7; A26.4.18; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KHANG THÀNH (VN)
84/3 khu phố 6, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: In ấn bao bì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357505**
(210) 4-2017-39797
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 30.11.2017
(531) 26.1.1; A26.11.12; 3.7.17; 1.15.5
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN KHANG (VN)
Số nhà 13/C6, khu tập thể Pin, thị trấn
Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ/tấm gỗ lát sàn; ván lát sàn gỗ; ván sàn gỗ; gạch ốp lát dùng trong xây dựng; thạch cao; tấm trần thạch cao.

Nhóm 35: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; lập dự toán công trình xây dựng.

(111) **4-0357506**
(210) 4-2017-39794
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 29.11.2017
(531) A7.1.11; A5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh 1 cây, xanh lá cây nhạt, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI NNK
(VN)
12 Nguyễn Việt Hồng, phường An Phú,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; cá đã chế biến; trứng; sữa; nước rau ép dùng để nấu ăn.

Nhóm 35: Mua bán thịt, cá, trứng, sữa, rau quả tươi, nước quả ép, nước rau ép dùng để nấu ăn.

(111) **4-0357507**
(210) 4-2017-39793
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

PREDBOSTON

389

(151) 23.07.2020
(220) 29.11.2017
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357508**
(210) 4-2017-39792
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

SOLUBOSTON

(151) 23.07.2020
(220) 29.11.2017

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357509**
(210) 4-2017-39791
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389

ANOKIM

(151) 23.07.2020
(220) 29.11.2017

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TỶ PHÚ
QUÝ (VN)
Số 22, đường Nguyễn Đình Tú, phường
An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên
Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại và sim card (thẻ) điện thoại.

(111) **4-0357510**
(210) 4-2017-39790
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 23.07.2020
(220) 29.11.2017

(531) A11.3.3; 5.7.10; 26.1.2
(591) Vàng nâu, nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ THI THỜ
(VN)
127/2, Võ Văn Kiệt, phường An Hòa,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0357511**
(210) 4-2017-39789
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 23.07.2020
(220) 29.11.2017
(531) A26.11.12; 26.1.1; 25.5.25; 1.15.11
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHITOSAN VN (VN)
Tổ 1, ấp Gò Đất, xã Bình An, huyện
Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học để phòng và trị bệnh cho cây trồng.

(111) **4-0357512**
(210) 4-2017-10372
(181) 19.04.2027
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 23.07.2020
(220) 19.04.2017
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.3.2
(591) Da cam, đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
ALPHA (VN)
N8B7, khu đô thị Trung Hòa - Nhân
Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh trường học tư; tư vấn điều hành hoạt động kinh doanh giáo dục và đào tạo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; quan hệ công chúng; quảng cáo.

Nhóm 42: Khoa học nghiên cứu vân tay; khoa học nghiên cứu chữ viết tay; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; cho thuê máy tính; nghiên cứu khoa học; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357513	(151)	23.07.2020
(210)	4-2017-11118	(220)	25.04.2017
(181)	25.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Xanh, xám, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN) Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn).



(111)	4-0357514	(151)	23.07.2020
(210)	4-2017-11119	(220)	25.04.2017
(181)	25.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Xanh dương, xám, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN) Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn).



(111)	4-0357515	(151)	23.07.2020
(210)	4-2017-08691	(220)	07.04.2017
(181)	07.04.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A1.5.3; A3.9.4; 26.4.3
		(591)	Trắng, xanh dương, đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH HUNG THỊNH PHÁT (VN) G12/6, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai



(511) Nhóm 20: Đồ gỗ gia dụng; đồ gỗ văn phòng; đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ gỗ gia dụng, đồ gỗ văn phòng, đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357516**
(210) 4-2016-31405
(181) 10.10.2026
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 23.07.2020
(220) 10.10.2016
(531) 5.7.6; 5.7.3; 5.3.20; 25.1.6; 5.9.6;
A15.7.2
(591) Xanh lá, cam, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN ĐỖ THÙY TRANG (VN)
239 Nguyễn Thị Định, phường Bình
Trung Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; gạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0357517**
(210) 4-2014-04924
(181) 13.03.2024
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 23.07.2020
(220) 13.03.2014
(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAPELLA - D1
(VN)
Tầng 15, AB Tower, 76A Lê Lai, phường
Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu (quán bar); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

(111) **4-0357518**
(210) 4-2018-05274
(181) 21.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 23.07.2020
(220) 21.02.2018
(531) 24.9.1; 24.1.1; 4.3.9; 3.3.1; 26.4.2
(731) GODFREY PHILLIPS INDIA LIMITED
(IN)
49, Community Centre, New Friends
Colony, New Delhi 110025, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá đã xử lý; thuốc lá chưa xử lý; thuốc lá cuộn; thuốc lá để hút bằng tẩu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111)	4-0357519	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-05239	(220)	13.02.2018
(181)	13.02.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.3.13; A5.3.15
		(591)	Xanh, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH CUỒNG PHÁT (VN) Số 335, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)



(511) Nhóm 21: Đồ sứ dùng trong gia đình; đồ gốm dùng trong gia dụng; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gốm, bằng sứ.

Nhóm 35: Mua bán bao bì; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ bằng: gốm, sứ, mây, tre, lá; mua bán đồ gia dụng bằng gốm, sứ; mua bán nguyên vật liệu ngành gốm, sứ như: men màu, đất sét; mua bán máy in trực lan, máy đun chân không, máy ép chân không; ủy thác xuất nhập khẩu.

(111)	4-0357520	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-03635	(220)	30.01.2018
(181)	30.01.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.5.1; A26.11.8
		(591)	Trắng, đen, hồng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAXSAVER CORPORATION (VN) 92 - 94 - 96 Hà Huy Tập, khu Nam Thiên I, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 41: Trung tâm và câu lạc bộ thể dục thể thao; câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; dịch vụ tổ chức trình diễn; dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ (phòng nhảy disco); dịch vụ đào tạo múa cột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357521**
(210) 4-2017-38358
(181) 20.11.2027
(300) 72549 19.05.2017 JM
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 20.11.2017
(531) 26.4.3; 26.15.15; A15.9.16; A15.9.18
(591) Trắng, đen, xanh lam nhạt, xanh lục, xanh cổ vịt.
(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để phát triển các ứng dụng phần mềm khác; phần mềm phát triển ứng dụng.

(111) **4-0357522**
(210) 4-2016-32386
(181) 18.10.2026
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 18.10.2016
(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.1; 24.15.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ INNOVN (VN)
Số 34 ngõ 46 Khương Thượng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khắc gỗ, máy khắc đá.

(111) **4-0357523**
(210) 4-2019-33554
(181) 29.08.2029
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 29.08.2019
(531) 1.15.24; 3.9.18; A3.9.24; 25.12.1; A26.11.13; 26.11.3
(591) Xanh nước biển, da cam, đen, trắng.
(731) HỘI SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NGAO HUYỆN HẬU LỘC (VN)
Xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 31: Con ngao sống (ngao tươi, ngao chưa qua chế biến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357524**
(210) 4-2018-15707
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

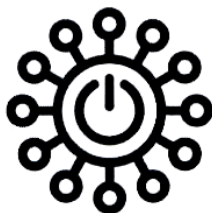


(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LOAN PHÁT HUY (VN)
Số 116B Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ chim yến (đã chế biến); yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 32: Nước yến (nước uống giải khát được làm từ tổ chim yến); đồ uống không cồn.

(111) **4-0357525**
(210) 4-2018-19109
(181) 12.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



NHẬT MINH QUANG®
TECHNOLOGY

(151) 23.07.2020
(220) 12.06.2018
(531) A5.5.20; A5.5.21; A15.9.11; 26.1.4; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NHẬT MINH QUANG (VN)
Số 323 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ khuếch đại âm thanh; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; thiết kế phần mềm máy tính.

(111) **4-0357526**
(210) 4-2018-03409
(181) 29.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KONA SOL

(151) 23.07.2020
(220) 29.01.2018
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm; hộp đựng kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây và quai đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đi biển; túi thể thao; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần áo bơi, áo choàng mặc khi đi biển, quần và áo, váy liền, áo ba lỗ, áo sơ mi, áo vét, quần, và quần soóc; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng cụ thể là, kính râm, hộp đựng kính râm; đồng hồ đeo tay, dây và quai đồng hồ đeo tay; túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi thể thao, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, ô; quần áo, cụ thể là, quần áo bơi, áo choàng mặc khi đi biển, quần và áo, váy liền, áo ba lỗ, áo sơ mi, áo vét, quần, và quần soóc; đồ đi chân; đồ đội đầu; chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng không chứa thuốc, kem chống nắng, nước dưỡng dùng sau khi tắm nắng, kem dưỡng dùng sau khi tắm nắng, chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng có chứa thuốc, cụ thể là, kem chống nắng, nước dưỡng dùng sau khi tắm nắng, và kem dưỡng dùng sau khi tắm nắng; đồ nội thất, cụ thể là, ghế ngồi trên bãi cỏ, ghế thư giãn, ghế ngồi trên bãi biển; võng; vật dụng giữ lạnh, cụ thể là, vật dụng giữ lạnh không dùng điện mang đi được, chai đựng nước không chứa nước bên trong, khăn lau, cụ thể là, khăn lau bằng vải bông, khăn tắm bằng vải bông, khăn đi biển bằng vải bông; thảm trải trên bãi biển; và đồ chơi dưới nước; bể bơm hơi và đồ chơi bơm hơi trên bãi biển, đồ chơi xúc cát, chân vịt để bơi, phao bơi dùng để giải trí, và bóng chơi trên biển.

(111) **4-0357527**

(210) 4-2018-03387

(181) 29.01.2028

(450) 25.08.2020 389

(540)

(151) 23.07.2020

(220) 29.01.2018

(731) NCF GROUP CO., LTD. (CN)

Room 712, No.3 Building, Shengjing International Plaza, No.31 Yard Shijingshan Road, Shijingshan District, Beijing City, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

WINSEN

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; màn hình [phần cứng máy vi tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đếm tiền; điện thoại di động; đồng hồ thông minh.

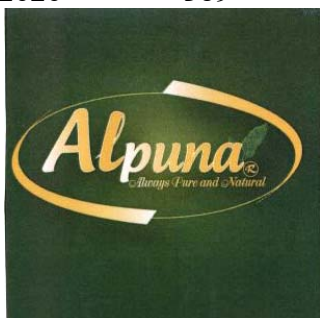
Nhóm 35: Quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tái lập kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; cho vay theo bảo lãnh; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyền góp quỹ từ thiện; ủy thác tài sản [tài chính].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357528**
(210) 4-2018-03309
(181) 29.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 23.07.2020
(220) 29.01.2018

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾNG VANG VIỆT NAM (VN)
352 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Viên hà thủ ô, cao hà thủ ô, tinh bột tam thất, củ tam thất phơi khô, tất cả là thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Hạt hướng dương sấy; hạt bí sấy; hạt mắc-ca sấy; hạt điều sấy; mít dừa; mít sen; mít táo; mít mơ; mít gừng; mít sấy; chuối sấy; nho sấy; chà là sấy; mận sấy khô; mâm đầu nành (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Bột sắn, bột bắp, bột đậu nành, bột đậu đen, bột đậu xanh, bột nghệ, mật ong, tinh bột nghệ dùng làm thực phẩm, viên nghệ mật ong; viên tinh bột nghệ dùng làm thực phẩm, bột yến mạch.

(111) **4-0357529**
(210) 4-2018-03250
(181) 26.01.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389



(151) 23.07.2020
(220) 26.01.2018

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đi biển; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng chìa khóa và danh thiếp; ô.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, quần và áo; váy liền; áo khoác, cụ thể là áo choàng, mũ, găng tay của phụ nữ [trang phục] và mũ trùm đầu và cổ; quần áo mặc trong, quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo mặc ở nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục] và găng tay hở ngón; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng cụ thể là, mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm), sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối

tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngấm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, gel tạo nếp tóc, dầu xúc tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; nước sơn móng và chất tẩy sơn móng, nước thơm dùng sau khi phơi nắng, kem dưỡng dùng sau khi phơi nắng, và kem chống nắng, hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, và túi nhỏ ướp nước hoa, nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện, kính đeo mắt; kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, túi du lịch đa dụng, ví bỏ túi, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, túi đi biển, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong, túi đựng đồ trang sức không chứa đồ bên trong, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng chìa khóa và danh thiếp, ô, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức để trưng bày và sắp xếp đồ trang sức, quần áo, cụ thể là, quần và áo, váy liền, áo khoác, cụ thể là áo choàng, mũ, găng tay của phụ nữ và mũ trùm đầu và cổ, quần áo mặc trong, quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất, thắt lưng, găng tay và găng tay hở ngón, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài, và phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

(111) **4-0357530** (151) 23.07.2020
 (210) 4-2018-03249 (220) 26.01.2018
 (181) 26.01.2028
 (450) 25.08.2020 389
 (540)



(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
 1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
 Minnesota 55403-2467, United States of
 America
 (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
 (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện; hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn; dây và quai đồng hồ đeo tay.

Nhóm 20: Giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức để trưng bày và sắp xếp đồ trang sức.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là: dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

mai, kẹp tóc dạng còng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

(111) **4-0357531** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-03248 (220) 26.01.2018
(181) 26.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: nước hoa, nước thơm cô-lô-nhơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngâm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, gel tạo nếp tóc, dầu xức tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc; nước sơn móng và chất tẩy sơn móng; nước thơm dùng sau khi phơi nắng, kem dưỡng dùng sau khi phơi nắng, và kem chống nắng; hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, và túi nhỏ ướp nước hoa; nước hoa xịt phòng; bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện.

Nhóm 05: Chế phẩm sát trùng tay.

(111) **4-0357532** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-19108 (220) 12.06.2018
(181) 12.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.3.4
(731) GUANGZHOU DARDANKINGS
AUDIO EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Nanxing Commercial Building, Sandong
Avenue, Xinhe Village, Huashan Town,
Huadu District, Guangzhou City,
Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ghi âm thanh; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị chiếu hình; máy đọc đĩa dvd; micrô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357533** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-19103 (220) 12.06.2018
(181) 12.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ĐỒNG LÂM

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐỒNG LÂM
(VN)
Tổ 4, ấp Tân Thuận, xã Tân Hạnh, huyện
Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ; kết nhựa; rổ, không bằng kim loại; giỏ, không bằng kim loại; sọt, không bằng kim loại; giá sách; giá đựng gương; bàn trang điểm; khung ảnh; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; móc áo; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho gia đình, xô, thùng, chai (lọ), lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn; khay dùng cho mục đích gia đình; tách (chén, cốc, ca); bình (hũ); gầu; chậu giặt; cái kẹp phơi quần áo; bình cắm hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán: nguyên vật liệu ngành nhựa, sản phẩm nhựa (sản phẩm nhựa dùng trong nội thất (ghế, bàn, tủ, kệ)), sản phẩm nhựa dùng trong công nghiệp (kết nhựa, tấm nâng hàng (pallet), tấm lót sàn, chai, nắp chai, nút chai), sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ, xô, chai (lọ), đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, bộ đồ ăn, khay, ly (cốc), chậu giặt, chậu tắm (di chuyển được), bình cắm hoa, thùng đựng rác, thùng đựng gạo, ca, bình (hũ đựng).

Nhóm 40: Tái chế phế liệu.

(111) **4-0357534** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-18951 (220) 11.06.2018
(181) 11.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NAM CƯỜNG

(731) HỘ KINH DOANH NAM CƯỜNG
(VN)
Thôn 5, xã Tân Hương, huyện Ninh
Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gai; bánh gấc; bánh ú; bánh dầy; bánh chưng; bánh rậm.

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lào.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357535**
(210) 4-2018-16007
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Astract
PROFESSION CARE

(151) 23.07.2020
(220) 21.05.2018

(591) Xám, đen.
(731) CÔNG TY HÓA MỸ PHẨM LK VIỆT NAM (VN)
Lô B6 - Khu B, đường số B3, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (sạch) Xuân Thới Sơn, quốc lộ 22, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0357536**
(210) 4-2018-16006
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

LEACRÉ

(151) 23.07.2020
(220) 21.05.2018

(531) 26.3.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY HÓA MỸ PHẨM LK VIỆT NAM (VN)
Lô B6 - khu B, đường số B3, cụm Công nghiệp - Tiểu thủ Công nghiệp (sạch) Xuân Thới Sơn, quốc lộ 22, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(111) **4-0357537**
(210) 4-2018-16005
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



Stylis

(151) 23.07.2020
(220) 21.05.2018


(531) 2.3.1; A2.3.16; 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; A26.11.12
(591) Xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY HÓA MỸ PHẨM LK VIỆT NAM (VN)
Lô B6 - khu B, đường số B3, cụm Công nghiệp - Tiểu thủ Công nghiệp (sạch) Xuân Thới Sơn, quốc lộ 22, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	4-0357538	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-15975	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TM CẨM HƯƠNG (VN) 62-63 Bãi Sậy, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo, nước ngọt (nước giải khát).

(111)	4-0357539	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-15974	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	2.9.12; 26.11.3; 26.13.25
		(731)	PHAN THỊ BÍCH NGỌC (VN) 76/38 đường 19, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thạch cao; ván sàn gỗ.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ sứ đồ chứa đựng.

(111)	4-0357540	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-15970	(220)	21.05.2018
(181)	21.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)	NGHỊ PHÁT	(731)	HỒ MINH THÙY VÂN (VN) Số 33 đường số 6, khu dân cư Bình Đặng, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt heo (lợn) chế biến sẵn; lạp xưởng tươi; sườn heo (lợn) ướp gia vị; thịt bò chế biến; thịt gia cầm chưa chế biến; rau quả chế biến.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây (hoa quả) tươi.

Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm chế biến, đồ uống, rau tươi, trái cây tươi, các loại thịt gia súc và gia cầm tươi, các loại hải sản tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357541**
(210) 4-2018-05899
(181) 01.03.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 01.03.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 24.15.21
(591) Vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VINACOMPASS
(VN)
Số 208, đường Nguyễn Hữu Cảnh,
phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản bao gồm căn hộ và văn phòng.

(111) **4-0357542**
(210) 4-2018-05688
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 27.02.2018

(531) 26.1.1; 26.1.11; 25.1.25
(591) Đỏ cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MẶT TRỜI
ĐỎ (VN)
Số 46, phố Trần Thái Tông, phường Dịch
Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0357543**
(210) 4-2018-05684
(181) 27.02.2028
(450) 25.08.2020
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 27.02.2018

(731) YUICHI FUKUHARA (JP)
2-22-24 Ohwada, Ichikawa-shi, Chiba
272-0025, Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Cung cấp các món ăn kiểu Nhật Bản do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357544**
(210) 4-2018-03411
(181) 29.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

KONA SOL

(151) 23.07.2020
(220) 29.01.2018

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất, cụ thể là, ghế ngồi trên bãi cỏ, ghế thư giãn, ghế ngồi trên bãi biển.

Nhóm 21: Vật dụng giữ lạnh, cụ thể là, vật dụng giữ lạnh không dùng điện mang đi được; chai đựng nước không chứa nước bên trong.

Nhóm 22: Võng.

Nhóm 24: Khăn lau, cụ thể là, khăn lau bằng vải bông, khăn tắm bằng vải bông, khăn đi biển bằng vải bông.

Nhóm 27: Thảm trải trên bãi biển.

Nhóm 28: Đồ chơi dưới nước; bể bơm hơi và đồ chơi bơm hơi trên bãi biển; đồ chơi xúc cát; chân vịt để bơi; phao bơi dùng để giải trí; bóng chơi trên biển.

(111) **4-0357545**
(210) 4-2018-17833
(181) 01.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Melifluo

(151) 23.07.2020
(220) 01.06.2018

(731) MELIFLUO PARIS (FR)
253 Rue Saint Honore 75001 Paris
France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; thuốc mỡ dược phẩm; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357546**
(210) 4-2018-17832
(181) 01.06.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Melifluo

(151) 23.07.2020
(220) 01.06.2018

(731) MELIFLUO PARIS (FR)
253 Rue Saint Honore 75001 Paris
France
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; xà phòng; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch (mỹ phẩm); nước xúc tóc; mỹ phẩm.

(111) **4-0357547**
(210) 4-2018-17269
(181) 29.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 29.05.2018
(531) 26.5.1; 24.15.1; A24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZENWATCH (VN)
Số 2, hẻm 495/1/30 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán: đồng hồ.

(111) **4-0357548**
(210) 4-2018-16938
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SAIGONTOURIST

(591) Xanh lam.
(731) TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Số 23 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát có gas và không gas; nước ép hoa quả; bia; bia lên men (làm từ trái cây).

(111) **4-0357549**
(210) 4-2018-16936
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ibp Supreme

(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) TYSON FRESH MEATS, INC. (US)
2200 Don Tyson Parkway, Springdale, Arkansas 72762, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 29: Thịt.

(111) **4-0357550**
(210) 4-2018-16916
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.8
(591) Vàng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

(111) **4-0357551**
(210) 4-2018-16915
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018
(531) A25.3.3; A26.4.6
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

(111) **4-0357552**
(210) 4-2018-16899
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến các loại; dầu và mỡ động vật; dầu thực vật; đậu phộng đã qua chế biến các loại; súp chay; mút quả ứt; trứng.

Nhóm 30: Tương cà chua; tương đen; muối (ăn), tương hạt cải; dấm; bột sa tế; bột cà ri; bột vani; bột nghệ (gia vị); bột ớt; mật ong; men; bánh mì; mì ăn liền; mì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha (dùng cho ngành rượu bia).

Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực- thực phẩm, đồ uống, thức ăn gia súc; xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm; quảng cáo cho mục đích bán hàng; quản lý kinh doanh.

(111) **4-0357553**
(210) 4-2018-16898
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018

(531) 2.1.11; 26.1.2; 2.1.1
(591) Da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD
(VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến các loại; nước mắm; thịt; cá phơi khô; dầu và mỡ động vật; dầu thực vật; đậu phộng đã qua chế biến các loại; súp chay; trái cây khô; mứt quả ướt; trứng.

Nhóm 30: Cà phê; tương ớt; tương cà chua; nước xốt các loại; tiêu; gia vị các loại; sa tế; nước tương (xì dầu); tương đen; muối (ăn); tương hạt cải; dấm; bột sa tế; bột cà ri; bột vani; bột nghệ (gia vị); bột ớt; mật ong; men; bánh mì; bánh kẹo; kem ăn; mì ăn liền; mì sợi.

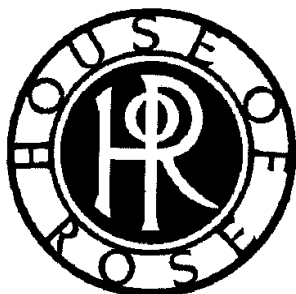
Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi sống; nấm linh chi tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha (dùng cho ngành rượu bia).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát có ga và không ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô.

Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực- thực phẩm, đồ uống, thức ăn gia súc; xuất nhập khẩu; lương thực thực phẩm; quảng cáo cho mục đích bán hàng; quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm; dịch vụ khách sạn; quán cà phê.

(111) **4-0357554**
(210) 4-2018-16894
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)



389

(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(731) HOUSE OF ROSE CO., LTD. (JP)
2-21-7 Akasaka, Minato-ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích công nghiệp và y tế); mỹ phẩm; kem đánh răng; nước hoa và hương liệu (mỹ phẩm); hương thơm để thấp.

(111) **4-0357555**
(210) 4-2018-16893
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HOUSE OF ROSE

(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018
(731) HOUSE OF ROSE CO., LTD. (JP)
2-21-7 Akasaka, Minato-ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích công nghiệp và y tế); mỹ phẩm; kem đánh răng; nước hoa và hương liệu (mỹ phẩm); hương thơm để thấp.

(111) **4-0357556**
(210) 4-2018-16887
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018
(531) 2.7.23; 2.7.14; 2.7.4
(591) Đỏ, đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
ĐẦU TƯ CAPELLA (VN)
Số 54 Tam Bạc, phường Phạm Hồng
Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải
Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép; dép đi trong nhà; giày; giày cao cổ; giày thể thao; đồ đi ở chân, tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0357557**
(210) 4-2018-16886
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018
(531) A3.13.6; 2.9.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
ĐẦU TƯ CAPELLA (VN)
Số 54 Tam Bạc, phường Phạm Hồng
Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải
Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 25: Dép; dép đi trong nhà; giày; giày cao cổ; giày thể thao; đồ đi ở chân, tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0357558**
(210) 4-2018-16879
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 23.07.2020
(220) 25.05.2018
(531) A26.11.12; 1.15.23; 24.17.17
(731) GLOBERIDE, Inc. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume
203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; môi săn hoặc môi câu cá [môi giả]; cần câu cá; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá; găng tay câu cá chuyên dụng.

(111) **4-0357559**
(210) 4-2017-39815
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2020

389



(151) 23.07.2020
(220) 30.11.2017
(531) A26.11.12; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT
METROPOLE (VN)
Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện bao gồm sự kiện ẩm thực với mục đích giải trí và tri ân dành riêng cho khách hàng, hội họp, sự kiện thể thao, giải trí.

(111) **4-0357560**
(210) 4-2018-04112
(181) 02.02.2028
(450) 25.08.2020

389



(151) 23.07.2020
(220) 02.02.2018
(531) 26.3.23; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, xanh da trời, vàng, xanh lá cây,
tím, vàng nghệ, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ IN HẢI ANH (VN)
214 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in ốp sét; dịch vụ xử lý giấy; dịch vụ in mẫu vẽ; dịch vụ nhuộm màu cửa kính, bằng cách xử lý bề mặt; dịch vụ làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

(111) **4-0357561** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15785 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**LESTAR BEAUTY – Đẹp
chuẩn chuyên gia**

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh
Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0357562** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15784 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

**LESTAR – Đẹp chuẩn
chuyên gia**

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh
Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(111) **4-0357563** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15782 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

PINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN
XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN
PHÁT (VN)

Tổ 3 cụm 1, ngõ 345 phố Khương Trung,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357564**
(210) 4-2018-15781
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MINDER

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN PHÁT (VN)
Tổ 3 cụm 1, ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

(111) **4-0357565**
(210) 4-2018-15779
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

TOVA

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN PHÁT (VN)
Tổ 3 cụm 1, ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 07: Máy lọc; máy bơm nước; máy làm sạch bể bơi; máy phát điện.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

(111) **4-0357566**
(210) 4-2018-15778
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SOHOTECH

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) TRỊNH ANH TOÀN (VN)
Số 115Đ tổ 10A phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy lọc, máy bơm nước, máy làm sạch bề bơi, máy phát điện, thiết bị lọc nước, bồn tắm, thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

(111) **4-0357567** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15777 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SOHO

(731) TRỊNH ANH TOÀN (VN)
Số 115Đ tổ 10A phường Thịnh Quang,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng
(PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy lọc, máy bơm nước, máy làm sạch bề bơi, máy phát điện, thiết bị lọc nước, bồn tắm, thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

(111) **4-0357568** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15769 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)



Caemedi

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
XANH LONG AN (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

(511) Nhóm 10: Quần áo chuyên dùng cho phòng mổ; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang cho mục đích y tế; áo choàng chuyên dụng cho mục đích y tế.

(111) **4-0357569** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15768 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)




Shian

(531) 24.15.2; A26.1.18; A24.15.7; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
XANH LONG AN (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh
Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt.


(111)	4-0357570	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-15762	(220)	18.05.2018
(181)	18.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	1.15.15; 2.9.4
		(591)	Trắng, cam.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TG FOOD (VN) 34 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kẹo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ.

(111)	4-0357571	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-15758	(220)	18.05.2018
(181)	18.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.17
		(591)	Vàng ánh kim.
		(731)	NGUYỄN QUANG MINH (VN) 111/43 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ; giày; dép; giày thể thao; giày tập thể dục.

(111)	4-0357572	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-15753	(220)	18.05.2018
(181)	18.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	3.7.17; 26.1.1; 26.1.5
		(591)	Đen, xám, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯỜNG MẠI AN PHÙNG (VN) B34-TT13, đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357573**
(210) 4-2018-15747
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FELIPOCAR

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357574**
(210) 4-2018-09604
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Lermom

(151) 23.07.2020
(220) 30.03.2018

(731) SHENZHEN CODEWELL
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
405, Block C, Taohuayuan Nan Shan Da
Dao St., Nanshan District, Shenzhen
City, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; điện thoại hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; bộ tách sóng; khoá điện; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị liên lạc; thiết bị và dụng cụ trắc địa.

(111) **4-0357575**
(210) 4-2018-01545
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

Thakoncept
— ART LIGHTING & DECOR —

(151) 23.07.2020
(220) 15.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH THAIKONCEPT
(VN)
1053/15 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước
Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất, ngoại thất, cụ thể: đèn pha lê, thủy tinh trang trí nghệ thuật, bàn ghế, thảm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357576** (151) 23.07.2020
(210) 4-2017-43634 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BIORICA SAKARI

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)
Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường
Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc, kem chống lão hóa da.

(111) **4-0357577** (151) 23.07.2020
(210) 4-2017-43633 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BIORICA KANBI

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)
Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường
Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc, kem chống lão hóa da.

(111) **4-0357578** (151) 23.07.2020
(210) 4-2017-43586 (220) 28.12.2017
(181) 28.12.2027
(450) 25.08.2020 389
(540)

BA MINH

(731) PHAN BÁ TÂN (VN)
Xóm 5, xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa
Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 23: Các loại sợi dùng cho ngành dệt may: sợi tơ tằm; sợi len; sợi lanh; sợi bông; sợi polyester (sợi tổng hợp).

Nhóm 24: Vải lụa tơ tằm; khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải.


Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng cổ; cà vạt; giày dép; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm và nguyên liệu dệt may: quần áo, giày dép, cà vạt, thắt lưng, khăn choàng cổ, khăn tắm, khăn mặt, khăn tay, giỏ xách vải, vải lụa tơ tằm, sợi tơ tằm, sợi len, sợi lanh, sợi bông, sợi polyester (sợi tổng hợp) và mỹ phẩm, tinh dầu, xà bông, tranh thêu, tranh vẽ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)


(111)	4-0357579	(151)	23.07.2020
(210)	4-2017-39817	(220)	30.11.2017
(181)	30.11.2027		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.4.9; 26.4.4; A26.11.12
		(591)	Xanh da trời, xám.
		(731)	CÔNG TY TNHH DAIKON (VN) Số 25, tổ 7, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: thiết bị nạp ắc quy, tủ sạc ắc quy, bộ lưu điện UPS.

(111)	4-0357580	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-11167	(220)	12.04.2018
(181)	12.04.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(531)	26.1.1; A26.11.9; A3.9.24
		(591)	Xanh dương, xanh lá.
		(731)	CÔNG TY TNHH SOTHAKO (VN) Số 191/9, đường D1, khu dân cư VSIP1, tổ 15, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Cá đã qua chế biến; giò (chả); thịt đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: cá đã qua chế biến; giò (chả); thịt đã qua chế biến.

(111)	4-0357581	(151)	23.07.2020
(210)	4-2018-15745	(220)	18.05.2018
(181)	18.05.2028		
(450)	25.08.2020	389	
(540)		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN) Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **4-0357582**
(210) 4-2018-15744
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

RILPIRANT

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỐC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357583**
(210) 4-2018-15743
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

METYLDIA

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỐC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357584**
(210) 4-2018-15740
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

HERACAVIR

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỐC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357585**
(210) 4-2018-15739
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

6-MP HERA

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỐC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357586** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15738 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

OSIGRIX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357587** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15737 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MERIOSIM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357588** (151) 23.07.2020
(210) 4-2018-15736 (220) 18.05.2018
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

NILOSINA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357589**
(210) 4-2018-15734
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

MYCONOLA

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỆC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357590**
(210) 4-2018-15732
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

FELADY

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỆC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357591**
(210) 4-2018-15731
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

SACUVAL

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỆC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357592**
(210) 4-2018-15730
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020 389
(540)

ALA HERA

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỆC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357593**
(210) 4-2018-15729
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

VALESTO

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357594**
(210) 4-2018-15728
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

REPOIC

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357595**
(210) 4-2018-15716
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

BILUMID

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SINH DUỘC PHẨM
HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357596**
(210) 4-2018-15715
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

CAMIDEX

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SINH DUỘC PHẨM
HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỀN 3 (08.2020)

(111) **4-0357597**
(210) 4-2018-15713
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

CANDICYN

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357598**
(210) 4-2018-15712
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

FOROSEC

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357599**
(210) 4-2018-15711
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

HERASEC

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(111) **4-0357600**
(210) 4-2018-15710
(181) 18.05.2028
(450) 25.08.2020
(540)

389

CANDITEL

(151) 23.07.2020
(220) 18.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

PHẦN V

**NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM
THEO THỎA ƯỚC MADRID**

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

**I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ
TẠI VIỆT NAM**

(111) **1000138**

(151) 30.01.2009

(831) 10.07.2019 VN

(171) 10 năm

(540)



(531) 02.03.16, 12.01.09

(732) CHO, HO JOON

102-1202, Imaechon Gungang APT,
Imae-dong, Bundang-gu, Seongnam-
city, Gyeonggi-do

PolliMolli

(511) 20.

(111) **1018955**

(151) 16.06.2009

(822) 16.06.2009 10 18 955 FR

(831) 17.06.2019 VN

(171) 10 năm

(540)



(531) 26.03.23, 26.04.01, 27.05.10

(732) CARRÉ D'ARTISTES

434 les allée Françoise Aubrun, RN7 -
Palette - Le tholonet, F-13100 Aix en
Provence

**CARRÉ
D'ARTISTES**


(740) Stéphanie TOSI


434 les allée Françoise Aubrun, RN7 -
Palette - Le tholonet F-13100 Aix en
Provence

(511) 16,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1031938	(151) 26.01.2010
(822) 26.01.2010 1241280 IT	(831) 01.07.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(732) GIANNI NEGRINI S.R.L. Via Alberelli 28, Frazione Renazzo, Cento (FE)
GIANNI NEGRINI SALUMI	(740) MONDIAL MARCHI SRL Via Olindo Malagodi, 1 I-44042 Cento (FE)
(511) 29.	

(111) 1063159	(151) 20.12.2010
(822) 14.09.2010 009049479 EM	(831) 27.06.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(531) 08.01.18, 27.05.02
	(732) STICK HOUSE COMPANY S.R.L. Strada di Cerchiaia, 41, I-53100 SIENA
	(740) Jacobacci & Partners S.p.A. Corso Emilia, 8 I-10152 Torino
(511) 30,43.	

(111) 1120529	(151) 02.05.2012
(822) 05.08.2003 252643 RU	(831) 06.06.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.01.01, 28.05.00
	(732) OPEN JOINT-STOCK COMPANY "IMPERIAL PORCELAIN MANUFACTORY" 151, pr. Obuhovskoy oborony, RU- 192171 Saint-Petersburg
	(740) Law firm "Gorodissky and Partners" Ltd 1-3, office 30 Kamennooostrovsky prospect RU-197046 Saint-Petersburg
(511) 21.	

(111) **1125384**
(822) 22.05.2012 630124 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.07.2012
(831) 10.07.2019 VN
(531) 26.01.17, 26.01.18, 27.05.12, 27.05.24,
27.07.24
(732) ADECCO GROUP AG
Bellerivestrasse 30, CH-8008 Zürich
(740) Meyerlustenberger Lachenal AG
Schiffbaustrasse 2 Postfach 1765 CH-
8031 Zürich

(511) 36,41.

(111) **1126085**
(822) 29.04.2008 1109994 IT
(171) 10 năm
(540)

CONTRI

(151) 13.06.2012
(831) 06.06.2019 VN
(732) CONTRI SPUMANTI S.P.A.
Via Legnaghi Corradini, 30/A, I-37030
CAZZANO DI TRAMIGNA (VR)
(740) MONDIAL MARCHI S.R.L.
Via O. Malagodi, 1 I-44042 CENTO
(FE)

(511) 33.


(111) **1131857**
(171) 10 năm
(540)


PROBLAD PLUS

(151) 13.09.2012
(831) 22.06.2018 VN
(732) CEV, S.A.
Zona Industrial De Cantanhede,
Biocantpark, Lote 120, P-3060-197
Cantanhede
(740) HUGO ALEXANDRE PEIXINHO
BAPTISTA DA SILVA
Zona Industrial de Cantanhede, Lote 120
P-3060-197 Cantanhede

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1132678** (151) 28.06.2012
(171) 10 năm (831) 04.06.2019 VN
(540) (531) 26.01.18, 27.05.02, 27.05.21
(732) FRATELLI PETTINAROLI S.p.A
Via Pianelli, 38, I-28017 San Maurizio
 (740) D'Opaglio
MARIETTI, GISLON E TRUPIANO S.R.L.
Via Larga, 16 I-20122 MILANO (MI)
(511) 06,07,11.

(111) **1158682** (151) 10.10.2012
(822) 27.06.2012 VR20120618 DK (831) 27.06.2019 VN
(171) 10 năm (732) GANNI A/S
(540)  (740) C/o Baghuset -, Frederiksholms Kanal 4,
DK-1220 København K
Bech-Bruun Law Firm
Værkmestergade 2 DK-8000 Aarhus C
(511) 18,25,35.

(111) **1175975** (151) 02.05.2013
(822) 02.05.2013 1539987 IT (831) 21.06.2019 VN
(171) 10 năm (531) 27.05.10
(540) (732) GIANVITO ROSSI S.R.L.
UNIPERSONALE
 (740) Via Alessandro Manzoni, 38 I-20121
MILANO (MI)
INTERPATENT S.R.L.
Via Caboto, 35 I-10129 TORINO
(511) 03,09,14,18,25,35.

(111) **1178414** (151) 03.06.2013
(822) 12.04.2013 123966242 FR (831) 17.06.2019 VN
(171) 10 năm (531) 17.01.02, 17.05.17, 18.05.01, 18.05.03,
(540)  (732) QUALITAIR & SEA
INTERNATIONAL
ZAC du Moulin, 4 rue du Meunier, F-
95700 ROISSY EN FRANCE
(740) FIDAL - Juliette ROBIN-VERNAY
4-6 avenue d'Alsace F-92982 Paris La
Défense Cedex
(511) 35,38,39.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1213646**
(822) 28.11.2012 011054467 EM
(171) 10 năm
(540)

I HEART

(151) 28.05.2014
(831) 13.06.2019 VN
(732) FREIXENET COPESTICK LIMITED
2100 First Avenue London Road,
Newbury, Berkshire RG14 2PZ
(740) Mai Rechtsanwälte
Lutterstr. 14 33617 Bielefeld

(511) 33.

(111) **1217595**
(171) 10 năm
(540)

MOYCA

(151) 16.06.2014
(831) 29.05.2019 VN
(732) S.A.T. MOYCA MU-9857
Polígono Industrial -, El Saladar Fase
IV, C/ Arquímedes, E-30850 TOTANA
(MURCIA)
(740) ARS PRIVILEGIUM, S.L.
Felipe IV, 10 E-28014 Madrid

(511) 31.

(111) **1225216**
(171) 10 năm
(540)

9ROUND

(151) 30.04.2014
(831) 17.06.2019 VN
(732) 9ROUND FRANCHISING, LLC
847 NE Main Street, Simpsonville SC
29681
(740) Gaylen L. Knack of Lathrop GPM LLP
500 IDS Center, 80 South Eighth Street
Minneapolis MN 55402

(511) 25,28,41.

(111) **1226631**
(171) 10 năm
(540)

9ROUND
30 MIN KICKBOX FITNESS

(151) 30.04.2014
(831) 17.06.2019 VN
(531) 26.02.07, 27.05.01, 27.07.01
(732) 9ROUND FRANCHISING, LLC
847 NE Main Street, Simpsonville SC
29681
(740) Gaylen L. Knack of Lathrop GPM LLP
500 IDS Center, 80 South Eighth Street
Minneapolis MN 55402

(511) 25,28,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1227269

(171) 10 năm
(540)



(511) 28,41.

(151) 30.04.2014
(831) 17.06.2019 VN

(531) 26.01.17, 26.01.18
(732) 9ROUND FRANCHISING, LLC
847 NE Main Street, Simpsonville SC
29681
(740) Gaylen L. Knack of Lathrop GPM LLP
500 IDS Center, 80 South Eighth Street
Minneapolis MN 55402

(111) 1228211
(822) 16.03.2010 008632648 EM
(171) 10 năm
(540)



(511) 29,30,31.

(151) 06.08.2014
(831) 29.05.2019 VN

(531) 01.01.05, 25.01.06, 27.05.01, 29.01.06
(591) (EN: White and black.)
(732) LA RUSTICHELLA TARTUFI
INTERNATIONAL S.r.l.
Via Salaria, 290, I-00199 ROMA
(740) Avv. Mario Carrella
Studio Legale Cianfarini, Viale XXI
Aprile n. 21 I-00162 Roma

(111) 1232741

(171) 10 năm
(540)


CONTE DI CAMPIANO


(511) 33.


(151) 10.10.2014
(831) 06.06.2019 VN


(732) CONTRI SPUMANTI S.P.A.
Via Legnaghi Corradini, 30/A, I-37030
CAZZANO DI TRAMIGNA (VR)
(740) MONDIAL MARCHI S.R.L.
Via Olindo Malagodi, 1 I-44042
CENTO (FE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (111) **1233427** (151) 03.12.2014
(831) 20.06.2019 VN
(171) 10 năm
(540)  (732) NOVO NORDISK A/S
Novo Allé, DK-2880 Bagsvaerd
(511) 05.
-


- (111) **1235950** (151) 04.07.2014
(822) 05.07.2014 012520474 EM (831) 13.06.2019 VN
(171) 10 năm
(540)  (531) 02.09.01, 27.03.02
(732) FREIXENET COPESTICK LIMITED
2100 First Avenue London Road,
Newbury, Berkshire RG14 2PZ
(740) Mai Rechtsanwälte
Lutterstr. 14 33617 Bielefeld
(511) 32,33.
-

- (111) **1244036** (151) 19.12.2014
(831) 05.06.2019 VN
(171) 10 năm
(540)  (531) 27.05.01, 27.05.17
(732) FRED PARIS
29 rue des Pyramides F-75001 PARIS
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume PARIS F-75008
(511) 14.
-

- (111) **1251013** (151) 14.11.2014
(822) 01.08.2014 5689996 JP (831) 29.05.2019 VN
(171) 10 năm
(540)  (531) 27.01.05, 27.05.01, 26.03.01
(732) NHK SALES CO., LTD.
2-13-1 Edagawa, Koto-ku, Tokyo 135-0051
(740) S&S INTERNATIONAL PPC
Suzuye & Suzuye Bldg., 1-12-9
Toranomom, Minato-ku Tokyo 105-0001
(511) 06,07,09,12,17,35.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1265534	(151) 21.08.2015
(171) 10 năm	(831) 21.06.2019 VN
(540)	(732) PUMA BIOTECHNOLOGY INC. 10880 Wilshire Boulevard, Suite 2150, Los Angeles CA 90024
NERLYNX	(740) Douglas R. Wolf Wolf, Greenfield & Sacks, P.C. 600 Atlantic Avenue Boston MA 02210
(511) 05.	

(111) 1271000	(151) 30.03.2015
(822) 19.10.2012 5528899 JP	(831) 10.07.2019 VN
(171) 10 năm	(531) 26.04.17, 26.04.18, 27.05.01, 27.07.01
(540)	(732) JVC KENWOOD CORPORATION 3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022
	(740) Oshima, Nishimura & Miyanaga PPC Shinjuku Gyoen Bldg. 9F, 1-5-1, Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022
(511) 09.	

(111) 1275675	(151) 24.08.2015
(171) 10 năm	(831) 06.06.2019 VN
(540)	(732) CONTRI SPUMANTI S.P.A. Via Legnaghi Corradini, 30/A, I-37030 CAZZANO DI TRAMIGNA (VR)
CORTEROSSO	(740) MONDIAL MARCHI S.R.L. Via Olindo Malagodi, 1 I-44042 CENTO (FE)
(511) 33.	

(111) 1275799	(151) 24.08.2015
(171) 10 năm	(831) 06.06.2019 VN
(540)	(732) CONTRI SPUMANTI S.P.A. Via Legnaghi Corradini, 30/A, I-37030 CAZZANO DI TRAMIGNA (VR)
ASCARONE	(740) MONDIAL MARCHI S.R.L. Via Olindo Malagodi, 1 I-44042 CENTO (FE)
(511) 33.	

(111) **1288232** (151) 02.11.2015
(171) 10 năm (831) 09.07.2019 VN
(540) **LARUNE** (732) IRATI INTERNATIONAL
32 rue de Lourmel, F-75015 Paris
(740) M. Marc SABATIER
83 avenue Foch F-75116 PARIS

(511) 03,05,30,44.

(111) **1311951** (151) 14.07.2016
(822) 09.12.2015 014484836 EM (831) 18.06.2019 VN
(171) 10 năm (732) SELENA MARKETING
(540) INTERNATIONAL SP.Z.O.O.
Ul. Strzegomska 2-4, PL-53-611
Wroclaw
COOL-R (740) Anna Rokicka
Selena Marketing International Sp. z o.
o., ul. Strzegomska 2-4 PL-53-611
Wroclaw

(511) 01,02,17,19.

(111) **1322544** (151) 16.06.2016
(171) 10 năm (831) 20.06.2019 VN
(540)  (531) 01.15.09, 26.04.18, 27.01.02, 27.05.24,
(591) 27.07.24, 29.01.12, 26.04.01
(EN: Blue and white.)
(732) MEDA OTC AB
Pipers väg 2 A, SE-170 09 Solna
(740) Meda Pharma S.à.r.l.
43, avenue John Fitzgerald Kennedy L-
1855 Luxembourg

(511) 03,05.

(111) **1323669** (151) 08.11.2016
(822) 08.09.2015 4011287940000 KR (831) 02.07.2019 VN
(171) 10 năm (732) AHN, SUNGKOOG
(540) **StyleSeller** (740) 101-dong 501-ho, 22, Dongjak-daero 39-
gil, Dongjak-gu, Seoul 06993
Dong Cheon Patent & Trademark Law
Firm
5th Floor, Se-Poong Bldg., 16, Teheran-
ro 84-gil, Gangnam-gu Seoul 06178

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1328458**
(822) 19.09.2003 4711248 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.01.2016
(831) 07.06.2019 VN
(531) 26.01.03, 26.03.01, 26.03.05, 26.03.24,
26.07.03
(732) ORIGIN COMPANY, LIMITED
3-3-27, Sakawa, Sakura-ku, Saitama-shi,
Saitama 338-0823
(740) KINOSHITA & ASSOCIATES
3rd Floor, 26-13, Ogikubo 5-chome,
Suginami-ku Tokyo 167-0051

(511) 01,02,07,09,10.

(111) **1335339**
(822) 12.06.2009 5239155 JP
(171) 10 năm
(540)

MABUCHI MOTOR

(151) 21.10.2016
(831) 07.06.2019 VN
(531) 27.05.01
(732) MABUCHI MOTOR CO., LTD.
430 Matsuhidai Matsudo City, Chiba
270-2280
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon
Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8124

(511) 07.


(111) **1335372**
(822) 12.06.2009 5239156 JP
(171) 10 năm
(540)





(151) 21.10.2016
(831) 07.06.2019 VN
(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.13.25
(732) MABUCHI MOTOR CO., LTD.
No. 430 Matsuhidai, Matsudo-shi, Chiba
270-2280
(740) IWASE Hitomi NISHIMURA & ASAHI
Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi,
Chiyoda-ku Tokyo 100-8124


(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1336144	(151) 10.11.2016
(822) 01.09.2016 015438311 EM	(831) 11.06.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01, 27.07.01
	(732) PPM INDUSTRIES SPA Via G. Terzi di S. Agata, 23, I-24030 Brembate Sopra (BG)
	(740) Avv. Umberto Locatelli Via G.B. Pergolesi, 1 I-20124 Milano
(511) 01,16,17.	

(111) 1337390	(151) 04.10.2016
(822) 01.09.2016 015438311 EM	(831) 07.06.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.01.03, 26.03.05, 26.03.24, 26.07.03, 26.01.02, 26.01.10
	(732) ORIGIN COMPANY, LIMITED 3-3-27, Sakawa, Sakura-ku, Saitama-shi, Saitama 338-0823
	(740) KINOSHITA & ASSOCIATES 3rd Floor, 26-13, Ogikubo 5-chome, Suginami-ku Tokyo 167-0051
(511) 07.	

(111) 1347813	(151) 22.02.2017
(822) 17.08.2012 5515800 JP	(831) 03.07.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(732) ASTELLAS PHARMA INC. 5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411
	
(511) 05.	

(111) 1351072	(151) 22.02.2017
(822) 17.08.2012 5515800 JP	(831) 03.07.2019 VN
(171) 10 năm	
(540)	(531) 01.15.25, 26.03.02, 26.03.06, 26.15.25, 29.01.04
	(591) (EN: Light blue, dark blue and blue.)
	(732) ASTELLAS PHARMA INC. 5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411
(511) 05.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1355318**
(822) 22.11.2016 VR 2016 02557 DK
(171) 10 năm
(540)

GANNI

(151) 17.03.2017
(831) 27.06.2019 VN
(732) GANNI A/S
C/o Baghuset -, Frederiksholms Kanal 4,
DK-1220 København K
(740) Bech-Bruun Law Firm
Værkmestergade 2 DK-8000 Aarhus C

(511) 09,14.

(111) **1363561**
(822) 27.04.2017 30 2017 102 935 DE
(171) 10 năm
(540)

Foster

(151) 06.07.2017
(831) 07.06.2019 VN
(732) GROZ-BECKERT KG
Parkweg 2, 72458 Albstadt

(511) 07,26.

(111) **1364783**
(171) 10 năm
(540)

MAGdrain

(151) 07.04.2017
(831) 12.06.2019 VN
(531) 01.15.15, 27.05.08
(732) TAIZHOU KANGZHU
TECHNOLOGY CO.,LTD
Bingang Industrial Zone, Shamen Town,
Yuhuan County, Taizhou City, Zhejiang
Province
(740) TAIZHOU WHALELION INTELLECTUAL
PROPERTY CO., LTD.
RM. 206, Building 15, Muju
Bolancheng, Beicheng Subdistrict,
Huangyan District, Taizhou City
Zhejiang Province

(511) 11.

(111) **1368093**
(822) 07.02.2017 706217 CH
(171) 10 năm
(540)

LISK

(151) 07.08.2017
(831) 02.07.2019 VN
(732) LISK FOUNDATION
Dammstrasse 16, CH-6300 Zug

(511) 09,36,38,42.

(111) **1380188**
(822) 26.05.2016 576247 RU
(171) 10 năm
(540)


fito
косметик

(511) 03,35.

(151) 10.10.2017
(831) 03.04.2019 VN

(531) 05.03.13, 05.03.14, 27.05.07, 28.05.00
(591) (EN: Black, grey and white.)
(732) TALAGAEVA ELENA
VLADIMIROVNA
kv.143, d. 3, Kommunisticheskaya St,
Ramenskoye, RU-140002 Moskovskaya
oblast

(740) Natalya Rybina (patent attorney of
Russian Federation No 508)
P. O. Box 26 RU-105215 Moscow

(111) **1383097**
(822) 22.09.2017 UK00003234730 GB
(171) 10 năm
(540)

MOVING MOUNTAINS

(511) 29.

(151) 22.11.2017
(831) 27.06.2019 VN

(732) MOVING MOUNTAINS FOODS LTD
The Barley Mow Centre, Barley Mow
Passage, Chiswick, London W4 4PH
(740) Martin Schwimmer
One Barker Ave, Fifth Floor White
Plains NY 10601

(111) **1388924**
(822) 23.06.2017 1012963 BX
(171) 10 năm
(540)

FRIENDS CALL ME JIM

(511) 09,41,42.

(151) 28.06.2017
(831) 21.03.2019 VN

(732) BARTHOSPORT B.V.
IJsbaanpad 9, NL-1076 CV Amsterdam
(740) Chiever B.V.
Barbara Strozziilaan 201 NL-1083 HN
Amsterdam

(111) **1394672**
(822) 09.08.2017 016567951 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.10.2017
(831) 14.11.2018 VN

(531) 01.15.09, 21.03.21, 26.15.01, 27.01.12
(732) PROBIOTICAL S.P.A.
Via Mattei, 3, I-28100 Novara (NO)
(740) HOFFMANN EITL S.R.L.
Piazza Freud 1 - Torre 2, Piano 22 I-
20154 Milano

(511) 01,05,35.

(111) **1395697**
(171) 10 năm
(540)

TEMIXYS

(151) 01.02.2018
(831) 05.06.2019 VN

(732) CELLTRION, INC.
23, Academy-ro, Yeonsu-gu, Incheon
406-840
(740) AN, Sang Jeong
First & Forever, 7F, Tower A, 145
Gwanggyo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si
Gyeonggi-do 16229

(511) 05.

(111) **1404975**
(171) 10 năm
(540)

ANGELLIR

(151) 26.02.2018
(831) 19.03.2019 VN

(732) KABUSHIKI KAISHA CO MEDICAL
(doing business as CO MEDICAL Inc.)
3F Kanno Bldg., 6-2-16, Nishi-Shiniuku,
Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023
(740) MIKAMI Masaki
MARKS IP LAW FIRM, 2F iPLUS
Edobori, 1-9-11 Edobori, Nishi-ku,
Osaka-shi Osaka 550-0002

(511) 25.

(111) **1406359**
(822) 09.10.2009 5272117 JP
(171) 10 năm
(540)

ROOM BRA

(151) 26.02.2018
(831) 19.03.2019 VN
(732) KABUSHIKI KAISHA CO MEDICAL
(doing business as CO MEDICAL Inc.)
3F Kanno Bldg., 6-2-16, Nishi-Shinjuku,
Shinjuku-ku, 160-0023 Tokyo
(740) MIKAMI Masaki
MARKS IP LAW FIRM, 2F iPLUS
Edobori, 1-9-11 Edobori, Nishi-ku,
Osaka-shi Osaka 550-0002

(511) 25.

(111) **1412765**
(822) 09.02.2015 013265021 EM
(171) 10 năm
(540)

EL ROSCO

(151) 28.12.2017
(831) 21.05.2019 VN
(732) GOOD SERVICES LIMITED
C/o OFFICE 21, Regent House, Bisazza
street, Sliema SLM 1640
(740) AB ASESORES (D.Mikel Veiga
Serrano)
Bravo Murillo, 219-1ºB E-28020 Madrid

(511) 28,38,41.

(111) **1415399**
(822) 07.11.2017 711943 CH
(171) 10 năm
(540)

GOTOUR 

(151) 07.03.2018
(831) 17.06.2019 VN
(531) 26.04.17, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Red and white)
(732) FLYER AG
Schwende 1, CH-4950 Huttwil
(740) Patentanwälte Buschhoff Henniecke
Althaus
Postfach 19 04 08 50501 Köln

(511) 09,12,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1418611**
(822) 15.05.2015 5763587 JP
(171) 10 năm
(540)

T A F R U

(151) 30.05.2018
(831) 24.05.2019 VN
(732) KING JIM CO., LTD.
10-18, Higashi Kanda 2-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031
(740) ISHIZUKA Katsuhisa
c/o Ishizuka Patent & Trademark Office,
8-17, Hisagi 1-chome, Zushi-shi
Kanagawa 249-0001

(511) 16.

(111) **1427609**
(171) 10 năm
(540)

TSSS

(151) 31.05.2018
(831) 05.06.2019 VN
(732) TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD.
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-8377
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3,
Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo
103-0027

(511) 17.

(111) **1428209**
(822) 24.08.2017 3619984 IN
(171) 10 năm
(540)

 COMPARESHOW

(151) 21.04.2018
(831) 11.05.2019 VN
(531) 04.05.05, 11.03.01, 27.03.01, 29.01.14
(732) COMPARESHOW MEDIA (OPC)
PRIVATE LIMITED
ch-1/51, Kendriya Vihar, Sector-11,
Kharghar, Navi Mumbai, Maharashtra
410210

(511) 35.

(111) **1433180**
(822) 18.01.2017 1820951 AU
(171) 10 năm
(540)

MATCHBOX EXCHANGE

(151) 25.06.2018
(831) 09.07.2019 VN
(732) MATCHBOX Exchange Pty Ltd
Level 22/120 Spencer Street, Melbourne
VIC 3000
(740) Mills Oakley
PO BOX 453, COLLINS STREET
WEST MELBOURNE VIC 8007

(511) 09,39,42.

(111) **1436369**
(822) 29.06.2018 1032042 BX
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.08.2018
(831) 21.03.2019 VN
(531) 01.15.11, 25.01.09, 25.01.10, 25.01.13,
27.05.04, 27.05.08, 27.05.11, 27.05.25,
29.01.04
(591) (EN: Light blue.)
(732) BARTHOSPORT B.V.
IJsbaanpad 9, NL-1076 CV Amsterdam
(740) Chiever B.V.
Barbara Strozziilaan 201 NL-1083 HN
Amsterdam

(511) 09,41,42.

(111) **1436653**
(822) 20.07.2018 UK00003306306 GB
(171) 10 năm
(540)

OX2 Technology

(151) 15.10.2018
(831) 17.06.2019 VN
(732) INSTANT EFFECTS LTD
9 Stoalety Rise, Haslemere, Surrey
GU27 1AF
(740) Penningtons Manches Cooper LLP
9400 Garsington Road, Oxford Business
Park Oxford OX4 2HN

(511) 03.

(111) **1442153**
(171) 10 năm
(540)



Rely on it.

(151) 12.10.2017
(531) 24.17.02, 26.04.01, 26.04.05, 26.04.18,
27.05.09, 27.05.10, 27.05.17
(732) JM HOLDING GMBH & CO. KGAA
Horchheimer Straße 50, 67547 Worms
(740) Zellentin & Partner mbB Patentanwälte
Rubensstrasse 30 67061 Ludwigshafen

(511) 01,02,06,10,12,16,17,19,27,35,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1442952**
(822) 07.05.2018 721920 CH
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,36,38,42.

(151) 17.10.2018
(831) 02.07.2019 VN

(531) 26.03.23, 27.05.17
(732) LISK FOUNDATION
Dammstrasse 16, CH-6300 Zug

(111) **1444437**

(171) 10 năm
(540)



(511) 03,32,33,35.

(151) 31.08.2018
(831) 07.06.2019 VN

(531) 01.07.01, 01.15.05, 02.03.05, 02.03.22,
03.07.05, 03.11.01, 05.01.16, 11.03.18,
11.07.07, 28.05.00
(732) "AKVA EVOLYUSHN" LIMITED
LIABILITY COMPANY
ul. Very Horuzhej 22-12, 220123 Minsk
(740) Dmitry Lisovsky
PSUE "Lisovskys and Partners", P.O.
Box 49 220005 Minsk

(111) **1445004**

(171) 10 năm
(540)

RIOT HILL

(511) 25.

(151) 11.12.2018
(831) 07.06.2019 VN

(732) RIOT HILL, LLC
1731 Federal Avenue, Los Angeles CA
90025
(740) Peter Nussbaum Chiesa Shahinian &
Giantomasi, PC
One Boland Drive West Orange NJ
07052

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1446132**
(822) 28.09.2018 4458786 FR
(171) 10 năm
(540)

STORIES THAT STAY

(151) 30.11.2018
(732) ACCOR
82 rue Henri Farman, F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS

(511) 43.

(111) **1450106**
(171) 10 năm
(540)

LIGNAGE

(151) 31.08.2018
(732) NOKEN DESIGN S.A
Ctra. Villarreal-Pueba de Arenoso (CV 20), km. 2, E-12540 VILLARREAL, CASTELLÓN
(740) Clarke, Modet y Cía, S.L.
C/ Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

(511) 11,20.


(111) **1456162**
(822) 09.11.2018 UK00003332440 GB
(171) 10 năm
(540)

CRESTAMOULD

(151) 24.01.2019
(831) 19.06.2019 VN
(732) SCOTT BADER COMPANY LIMITED
Wollaston Hall, Wollaston, Wellingborough, Northamptonshire NN29 7RL
(740) Mewburn Ellis LLP
City Tower, 40 Basinghall Street London EC2V 5DE

(511) 01.

(111) **1461554**
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.11.2018
(531) 26.11.02, 26.11.12, 27.05.17, 29.01.12, 26.01.02, 01.15.23
(591) (EN: Red and white.)
(732) HELA GEWÜRZWERK HERMANN LAUE GMBH
Beimoorweg 11, 22926 Ahrensburg
(740) Raffay & Fleck
Große Bleichen 8 20354 Hamburg

(511) 01,29,30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1462232**
(822) 10.08.2018 6069392 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.10.2018

(531) 27.05.01
(732) YOKOGAWA ELECTRIC CORPORATION
9-32, Nakacho 2-chome, Musashino-shi,
Tokyo 180-8750
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomom East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

YOKOGAWA

(511) 35.

(111) **1462290**
(822) 10.08.2018 6069393 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.10.2018

(531) 26.04.03, 26.04.04, 26.04.06, 26.04.24
(732) YOKOGAWA ELECTRIC CORPORATION
9-32, Nakacho 2-chome, Musashino-shi,
Tokyo 180-8750
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomom East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003


YOKOGAWA

(511) 35.

(111) **1462293**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.08.2018

(531) 27.05.01
(732) FAST RETAILING CO., LTD.
717-1, Sayama, Yamaguchi City,
Yamaguchi 754-0894
(740) KUBOTA Eiichiro
KUBOTA, 9th floor Kamiyacho Prime
Place, 1-17, Toranomom 4-chome,
Minato-ku Tokyo 105-0001

StyleFlint

(511) 09,14,18,25,35,38,41,42,45.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1462327**
(822) 10.08.2018 6069394 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 35.

(151) 26.10.2018

(531) 26.04.04, 26.04.03, 26.04.06, 26.04.24,
26.13.25
(732) YOKOGAWA ELECTRIC CORPORATION
9-32, Nakacho 2-chome, Musashino-shi,
Tokyo 180-8750
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomom East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

(111) **1465788**
(171) 10 năm
(540)



BLUEO

(511) 09.

(151) 15.03.2019

(531) 03.05.19, 03.05.20, 24.17.01, 24.17.02,
27.05.01
(732) SHENZHEN BLUEO INNOVATION
TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 605, Wanke Honglifang Building,
No. 89, Jinlong Road, Buji Street,
Longgang District, Shenzhen City,
Guangdong Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No.22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(111) **1466675**
(171) 10 năm
(540)

L'LOVE

(511) 03.

(151) 02.04.2019
(831) 31.05.2019 VN

(732) KOH, STEWART SEE JOON
1698 VISTA DEL NORTE, CHINO
HILLS CA 91709 USA
(740) SEO, Yong Gu
DaVinci Law Group IP Team (4th Floor,
DONGSUNG Bldg., Seocho-dong), 61,
Banpo-daero 20-gil, Seocho-gu Seoul
06650

(111) **1467811**
(822) 22.11.2018 30 2018 025 548 DE
(171) 10 năm
(540)

Fit.
Intelligence.

(511) 09,18,25.

(151) 04.02.2019

(531) 27.05.10
(732) PUMA SE
PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach

(111) **1470797**
(822) 23.08.2018 299321 AT
(171) 10 năm
(540)

MERIVOBX

(511) 06,20.

(151) 18.12.2018
(831) 24.06.2019 VN

(732) JULIUS BLUM GMBH
Industriestraße 1, A-6973 Höchst
(740) Mag.Dr.Markus Gangl,
Dr.Dipl.Ing.Stephan Hofinger,
Mag.Dr.Paul N. Torggler, MMag.
Dr.Christoph Maschler, Dipl.Ing. (FH)
Dr.Bernhard Hechenleitner, Dipl.-
Phys.Dr. Almar Lercher
Wilhelm-Greil-Straße 16 A-6020
Innsbruck

(111) **1472135**
(171) 10 năm
(540)

WHY NOT?

(511) 33.

(151) 19.03.2019
(831) 06.06.2019 VN

(732) CONTRI SPUMANTI S.P.A.
Via Legnaghi Corradini, 30/A,
CAZZANO DI TRAMIGNA (VR)
(740) MONDIAL MARCHI S.R.L.
Via Olindo Malagodi, 1 I-44042
CENTO (FE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1474488**
(822) 20.06.2017 5227382 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 10.05.2019
(531) 02.01.08, 02.01.16, 21.03.13, 26.01.04,
26.01.14, 26.01.21, 27.05.01
(732) GOLD'S GYM LICENSING LLC
4001 Maple Avenue, Suite 200, Dallas
TX 75219
(740) S. Roxanne Edwards Klemchuk LLP
8150 N. Central Expressway, Floor 10
Dallas TX 75206

(511) 25.

(111) **1474525**
(171) 10 năm
(540)

PARKSIDE

(151) 27.02.2019
(732) LIDL STIFTUNG & CO. KG
Stiftsbergstraße 1, 74172 Neckarsulm
(740) HARMSSEN UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 01,02,03,04,06,07,08,09,10,11,12,16,17,18,19,20,21,22,24,25,26,27.

(111) **1474529**
(822) 14.05.2013 10630456 CN
(171) 10 năm
(540)

奔富海兰酒庄
Benfords Hyland

(151) 21.01.2019
(531) 28.03.00
(732) QUANZHOU QIPAIED IMPORT
AND EXPORT TRADE CO. LTD
Building 206, District 9, Chengxi Road
South, Licheng District, Quanzhou City,
362000 Fujian Province

(511) 33.

(111) **1474534**
(171) 10 năm
(540)



(151) 25.01.2019
(531) 26.05.12, 29.01.15, 26.05.01, 26.05.16,
26.05.24, 24.17.25
(732) DAGARD
Route du Stade, F-23600 BOUSSAC
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS
90017 F-92665 ASNIERES-SUR-
SEINE Cedex

(511) 01,06,11,17,19,20,37.

(111) 1474556

(171) 10 năm

(540)

L'ABSOLU
ROUGE

BLURRED MATTE

(511) 03.

(151) 29.05.2019

(531) 27.05.01

(732) L'OREAL

14 rue Royale, F-75008 Paris

(740) Delphine de CHALVRON

41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex

(111) 1474577

(822) 28.06.2018 21070380 CN

(171) 10 năm

(540)



(151) 17.05.2019

(531) 03.04.04, 03.04.24, 03.04.26, 28.03.00,
29.01.13

(591) (EN: Black, White, Orange, Yellow.)

(732) NANJING TUNIU TECHNOLOGY
CO., LTD.

3rd-5th Floor, Building 6, Dongda
Science Park, No. 6, Changjiang Back
Street, Xuanwu District, Nanjing City,
Jiangsu Province

(740) ZHEJIANG HUICHENG INTELLECTUAL
PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.

25 F, Du Shi Ren He Building, No. 58,
Qi Zha Street, Haishu District, Ningbo
315000 Zhejiang

(511) 39.

(111) 1474580

(822) 21.09.2017 17745025 CN

(171) 10 năm

(540)



(151) 21.01.2019

(531) 27.05.01, 27.05.17

(732) BEIJING CALORIE INFORMATION
TECHNOLOGY CO., LTD.

Room 501, Building 10-2, No. 94
Dongsi Shitiao, Dongcheng District,
Beijing

(740) Unitalen Attorneys At Law

7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo
Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1474618**
(822) 19.07.2018 1033043 BX
(171) 10 năm
(540)



(151) 07.03.2019
(531) 05.03.13, 05.05.20, 27.03.11, 27.05.01,
27.05.09, 29.01.15, 01.03.02
(591) (EN: Green, blue, purple, pink, orange
and yellow.)
(732) FLORITEC HOLDING B.V.
Elzenlaan 1A, NL-2481 LZ Woubrugge
(740) Hortis Legal
Veraartlaan 8 NL-2288 GM Rijswijk

(511) 31.

(111) **1474620**
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.12.2018
(531) 27.01.01, 27.05.01
(732) FUJITA KANKO INC.
10-8 Sekiguchi 2-chome, Bunkyo-ku,
Tokyo 112-8664
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1
Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-
8222

(511) 43.

(111) **1474629**
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.03.2019
(531) 18.01.07, 18.01.09, 18.01.23, 26.04.02,
26.04.16, 26.04.24
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (also trading as TOYOTA
MOTOR CORPORATION)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken
471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi
Gifu-ken 500-8731

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

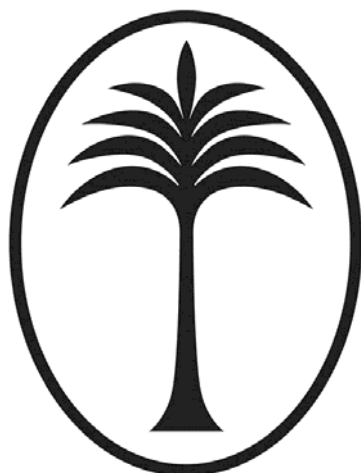
(111) **1474638**
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.02.2019
(531) 03.06.06, 26.13.25, 27.05.01, 27.05.09,
29.01.13, 26.04.15, 03.06.11, 03.06.25
(732) FUJIBO HOLDINGS, INC.
18-12, Nihonbashi-ningyocho, 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-0013
(740) MATSUI Hiroki
C/o LEXIA PARTNERS, 21st Floor,
Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40,
Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0005

(511) 17,24.

(111) **1474645**
(822) 07.02.2019 727277 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.05.2019
(531) 05.01.05, 05.01.12, 05.01.16, 26.01.02,
26.01.15, 26.02.03
(732) NAKHLA TOBACCO CO S.A.E.
3, Soliman Al Halabi Street, Azbakia,
Cairo
(740) JT International SA, Intellectual
Property
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

(111) **1474648**
(171) 10 năm
(540)

Alpensee

(151) 07.12.2018
(732) SKY GROUP SLOVAKIA, S. R. O.
Nálepkova 7122/28, Piest'any

(511) 33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1474654
(171) 10 năm
(540)

ITAVTO

(151) 08.05.2019
(732) INCYTE HOLDINGS CORPORATION
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington
DE 19803
(740) Frances M. Jagla
Christensen O'Connor Johnson Kindness
PLLC, 1201 Third Avenue, Suite 3600
Seattle WA 98101

(511) 05.

(111) 1474660
(822) 02.08.2017 R.299583 PL
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.10.2018
(531) 01.15.15, 01.15.23, 27.05.02, 27.05.03,
27.05.09, 27.05.10, 29.01.14
(732) GRUPA LOTOS S.A.
Ul. Elblaska 135, PL-80-718 Gdansk
(740) JWP Rzecznicy Patentowi Dorota
Rzążewska sp.k
Sienna Center, ul. Żelazna 28/30 PL-00-
833 Warszawa

(511) 04.

(111) 1474671
(822) 21.03.1994 94511980 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.12.2018
(531) 26.04.18, 27.05.17, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Pantone 1B5C (red))
(732) MOTUL
119 boulevard Félix Faure, F-93300
(740) AUBERVILLIERS CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75441 Paris
Cedex 09

(511) 38,41.

(111) 1474673
(171) 10 năm
(540)

HUAWY

(151) 05.02.2019
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09,42.

(111) **1474676**
(171) 10 năm
(540)

HUAWII

(151) 05.02.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09,42.

(111) **1474677**
(171) 10 năm
(540)

WUAWWE

(151) 05.02.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09,42.

(111) **1474682**
(822) 14.10.2016 17845083 CN
(171) 10 năm
(540)

ATW

(151) 21.05.2019

(531) 27.05.03
(732) YATAI HEAVY INDUSTRY CO.,
LTD.
HETOU VILLAGE, RENXIAN COUNTY
ECONOMIC, DEVELOPMENT AREA,
XINGTAI, 200041 HEBEI
(740) SHANGHAI JINGHU TRADEMARK
LAW OFFICE
Room 3810, Nanzheng Building, No.
580, Nanjing West Road, Jingan District
200041 Shanghai

(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1474687**
(171) 10 năm
(540)

AskBob

(151) 27.03.2019

(531) 27.05.01
(732) PING AN INSURANCE (GROUP)
COMPANY OF CHINA, LTD.
47F-48F, 109F-112F, Ping An
International Finance Center, 5033
Yitian Road, Futian District, Shenzhen,
Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District,
Guangzhou City 510623 Guangdong
Province

(511) 09,35,36,38,42,45.

(111) **1474692**
(171) 10 năm
(540)

BLITZ TEAM

(151) 11.03.2019

(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.18
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY
"BLITZTEAM"
Ul. Platonova, d. 49, pom. 24, 220005
Minsk
(740) Dariya M. Dunai
PO Box 250 220094 Minsk

(511) 42.

(111) **1474700**
(822) 02.12.2011 5453900 JP
(171) 10 năm
(540)

JCR Pharmaceuticals Co., Ltd.

(151) 21.02.2019

(732) JCR PHARMACEUTICALS CO., LTD.
3-19, Kasuga-cho, Ashiya-shi, Hyogo
659-0021
(740) HAYASAKA, Takumi, HAYASAKA
GLOBAL PATENT
4th Floor, Kita Bldg. No.3, 9-14,
Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-
shi Osaka 530-0047

(511) 03,09,35,42,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1474702**
(171) 10 năm
(540)

IMPREA

(511) 03,21.

(151) 03.04.2019

(732) KOSÉ CORPORATION
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku,
Tokyo 103-8251

(740) Hashimoto Chikako, Hogan Lovells
Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo
Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki
Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-
ku Tokyo 100-0013

(111) **1474703**
(171) 10 năm
(540)



TIEHUG

(511) 18,24,25.

(151) 03.05.2019

(531) 14.03.21, 26.04.03, 26.11.13, 27.05.01
(732) THE NATURE HOLDINGS CO., LTD.
11th floor (Gasam-dong, RSM tower),
Gasam digital 2-ro 30, Geumcheon-gu,
Seoul

(740) KIM, Young Kwan
3th Floor, Hosan Building, Teheran-road
130, Gangnam-gu Seoul

(111) **1474705**
(822) 28.07.2015 14970968 CN
(171) 10 năm
(540)

ZHWEI

(511) 07,08.


(151) 10.04.2019

(531) 27.05.01, 27.05.17, 27.05.19
(732) YUEQING ZHIWEI TOOLS CO., LTD.
Houyang Village, Furong Town,
Yueqing City, Zhejiang Province

(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No.22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1474712	(151) 27.05.2019
(822) 31.01.2019 017969100 EM	(531) 27.05.01
(171) 10 năm	(732) DORPAN, S.L.
(540)	C/ Gremio de Toneleros, 24, Polígono Son Castelló, E-07009 Palma de Mallorca (Balears)
INNSiDE	(740) ELZABURU, S.L.P.
BY MELIÀ	C/. Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID
(511) 43.	

(111) 1474740	(151) 08.05.2019
(171) 10 năm	(531) 27.05.01, 27.05.02, 27.05.17, 28.03.00, 29.01.12
(540)	(732) ANHUI YOMO MACHINERY GROUP CO.,LTD
	Junction between south of No.10 road, and West of No.8 Road, bengbuTongling Modern Industrial Park, Xinmaqiao Town, Guzhen County, Bengbu City, Anhui Province
	(740) Anhui guoyuan intellectual property agency co. ltd
	Room 1711, Block A, Tuoji City Square, High&New Technology Development Zone, Hefei 230001 Anhui
(511) 07.	

(111) 1474745	(151) 22.05.2019
(822) 21.03.2018 23467667 CN	(531) 03.01.14, 03.01.24, 03.01.26, 29.01.13
(171) 10 năm	(732) SHANGHAI SENFENGYUAN BEEPRODUCTS CO., LTD.
(540)	No. 999#Fagong Road, Zhelin Town, Fengxian District, Shanghai City
	(740) JINHONGLAI INTERNATIONAL INTELLECTUAL PROPERTY (BEIJING) LTD.
	130805, Unit 3, Floor 7, Building 3, No. 1 Courtyard, Futong East Street, Chaoyang District Beijing
(511) 35.	

(111) 1474750
(171) 10 năm
(540)

SHēld

(511) 03.

(151) 25.03.2019

(732) MOMOTANI JUNTENKAN LTD.
4-30, 2-Chome, Ichioka, Minato-ku,
Osaka-shi, Osaka 552-0012

(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO
JIMUSHO (doing business as Patent
Corporate Body ARCO PATENT
OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi,
Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

(111) 1474756
(171) 10 năm
(540)

LED SWALL

(511) 11.

(151) 15.03.2019

(732) STANLEY ELECTRIC CO., LTD.
9-13, Nakameguro 2-chome, Meguro-ku,
Tokyo 153-8636

(740) SATO & ASSOCIATES
Nishi-Shinjuku Mitsui Building 18F, 24-
1, Nishi-Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku
Tokyo 160-0023

(111) 1474778
(171) 10 năm
(540)

BOFAS

(511) 09,36,42.

(151) 22.05.2019

(732) BANK OF AMERICA
CORPORATION
100 North Tryon Street, Charlotte NC
28255

(740) Jill K. Tomlinson KILPATRICK
TOWNSEND & STOCKTON LLP
1100 PEACHTREE STREET, SUITE
2800, MAILSTOP: IP DOCKETING -
22 ATLANTA GA 30309

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1474791**
(822) 26.12.2016 600203 RU
(171) 10 năm
(540)

ROSTSELMASH

(151) 05.04.2019

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY
OTVETSTVENNOSTYU
"KOMBAINOVY ZAVOD
"ROSTSELMASH"
Menzhinskogo str., 2, RU-344029
Rostov-on Don
(740) Leonov Alexander
Bolshaya Dorogomilovskaya Str., Bldg.
14, Of. 96 RU-121059 Moscow

(511) 28.

(111) **1474810**
(822) 28.11.2017 21580016 CN
(171) 10 năm
(540)

MEGCOOK

(151) 24.05.2019
(531) 27.05.01
(732) SUZHOU WESTON HOME
AUTOMATION CO., LTD.
No. 521, Zhujiang Road, New And
High-Tech Zone, Suzhou, 215129
Jiangsu
(740) SUNSHINE INTELLECTUAL
PROPERTY INTERNATIONAL CO.,
LTD.
Floor 5, Tower A, Zhongguancun
Intellectual Property Building, No. 21,
A, Haidian South Road, Haidian District
100080 Beijing

(511) 11.

(111) **1474819**
(822) 26.02.2019 017971071 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.03.2019

(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.18, 27.05.01
(732) BOJ OLAÑETA, S.L.
Calle Matxaria, 21, E-20600 Eibar
(Guipúzcoa)
(740) AB ASESORES (D.Mikel Veiga
Serrano)
Calle Bravo Murillo, 219 - 1º B E-28020
Madrid

(511) 07,09,11,21.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1474823
(822) 21.03.2018 23466761 CN
(171) 10 năm
(540)

BiBi Bear
哔哔熊

(151) 22.05.2019
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) SHANGHAI SENFENGYUAN
BEEPRODUCTS CO., LTD.
No. 999#Fagong Road, Zhelin Town,
Fengxian District, Shanghai City
(740) JINHONGLAI INTERNATIONAL
INTELLECTUAL PROPERTY (BEIJING)
LTD.
Unit 3, Floor 7, Building 3, No. 1
Courtyard, Futong East Street, Chaoyang
District 130805 Beijing

(511) 30.

(111) 1474824
(822) 21.08.2015 12535590 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.05.2019
(531) 07.15.09, 26.01.03, 26.13.25, 28.03.00
(732) LAIZHOU JIELI INDUSTRIAL
CO.LTD
No.398 Yutai East Street, Laizhou
Economic And, Technological
Development Zone, Yantai City, 261400
Shandong Province
(740) SHAN DONG FANG YU SHANG
BIAO SHI WU SUO YOU XIAN
GONG SI
Room 904, Building 1, Yinzuo
Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road,
Huaiyin District, Jinan City Shandong
Province

(511) 07.

(111) 1474831
(822) 14.12.2018 28863583 CN
(171) 10 năm
(540)

b.s.c.p

(151) 25.03.2019
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU BANSHANG RUBBER
PRODUCTS CO., LTD.
Room 2417, No. 5 Huangpu East Road,
Huangpu District, Guangzhou City,
Guangdong Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No.22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 17.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1474836**
(822) 22.03.2017 85958 CY
(171) 10 năm
(540)



(151) 27.12.2018

(531) 26.04.18, 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Magenta and Pantone Green 354 C.)
(732) REMEDICA LIMITED
4 Aharon street, Limassol Industrial Estate, CY-3056 Limassol
(740) ANGELOS N. ANGELIDES (Advocate)
P.O. Box 54061 CY-3720 Limassol

(511) 05.

(111) **1474837**
(822) 06.05.2008 1683906 IN
(171) 10 năm
(540)

MENAQUINGOLD

(151) 28.01.2019

(732) SYNERGIA LIFE SCIENCES PRIVATE LIMITED
6/312, Jogani Industrial Complex, V. N. Purav Marg, Chunabhatti, Mumbai 400022
(740) USHA A. CHANDRASEKHAR
3E-1 Court Chambers, New Marine Lines Road Mumbai 400 020

(511) 05.

(111) **1474839**
(822) 21.08.2015 3676721 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.01.2019

(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.16, 26.01.24, 26.13.25
(732) JIANGSU HUACHANG CHEMICAL CO., LTD.
No. 1 Nanhai Road, Yangtze River, International Chemical Industrial Park, Bonded Zone, Jingang Town, Zhangjiagang City, Suzhou City, Jiangsu Province
(740) JIANGSU TIANYANG PATENT TRADEMARK OFFICE CO., LTD.
No. 173, Chaoyang Road, Jiangyin City Jiangsu Province

(511) 01.

(111) 1474851	(151) 27.02.2019
(171) 10 năm	CHISON MEDICAL TECHNOLOGIES
(540)	(732) CO., LTD.
	No.228, Changjiang East Road, Block
	51 And 53, Phase 5, Shuofang Industrial
	Park, Xinwu District, Wuxi, 214142
	Jiangsu
SonoAI	(740) WUXI HUICHENGYONGXIN
	PATENT AGENCY OFFICE
	(GENERAL PARTNERSHIP)
	602, 604, Building C, Wangzhuang
	Software Zone, No. 4 Longshan Road,
	Xin District, Wuxi Jiangsu Province

(511) 10.

(111) 1474855	(151) 19.04.2019
(171) 10 năm	(732) LAND BUSINESS CO., LTD.
(540)	Kasumigaseki Building, 3-2-5
	Kasumigasseki, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
	6030
Guardian Angels Guide	(740) KUMON TAKASHI KUMON PATENT
	OFFICE
	Confort-Yotsuya #104, 5-1
	Yotsuyasakamachi, Shinjuku-ku
	TOKYO 160-0002

(511) 09,42.

(111) 1474879	(151) 10.05.2019
(822) 16.10.2018 5585541 US	
(171) 10 năm	
(540)	(732) LEWIS BAMBOO, INC.
Edge Right	121 Creekview Road, Oakman AL
	35579

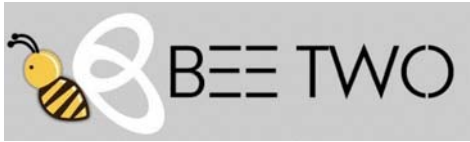
(511) 06.

(111) 1474889	(151) 17.04.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 03.07.05, 03.07.16, 03.07.24, 24.01.05,
	24.01.25, 24.07.23, 24.17.02, 27.05.09,
	27.05.10, 27.05.11
	(732) NASCO FOODS LTD
	Dean Way, Great Western Industrial
	Park UB2 4SB




(511) 32.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1474891** (151) 15.01.2019
(822) 26.12.2018 017942600 EM
(171) 10 năm
(540)

(531) 03.13.04, 03.13.24, 27.05.01, 29.01.14
(591) (EN: Yellow, black, white and grey.)
(732) DIETMAR BRAUN
Lessingstraße 10, 54329 Konz
(740) Bernd Kutsch
Valdenaire-Ring 85B 54329 Konz

(511) 09,16,35,41.

(111) **1474904** (151) 22.05.2019
(822) 28.07.2018 25342958 CN
(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01
(732) TAIZHOU MEISHIER ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD.
No. 12, Nanyang Village, Jiazhi Subdistrict, Jiaojiang District, Taizhou City, 318000 Zhejiang Province
(740) TAIZHOU WHALELION INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
RM. 206, Building 15, Muju Bolancheng, Beicheng Subdistrict, Huangyan District, Taizhou City Zhejiang Province

(511) 11.

(111) **1474908** (151) 21.05.2019
(171) 10 năm
(540)

(531) 26.11.01, 26.11.12, 27.05.01
(732) SHENZHEN MANMAN E-COMMERCE CO., LTD.
Two A-14b Buildings On Happy Coast, 82, District, Luotian Road, Xin'an Street, Baocheng, District, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province

(511) 20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1474920**
(822) 12.02.2019 01384727 BX
(171) 10 năm
(540)

HAPPY GRAPES

(151) 07.05.2019
(732) RIGO TRADING S.A.
6, Route de Trèves, EBBC, Building E,
L-2633 Senningerberg
(740) Rigo Trading S.A.
6, Route de Trèves, EBBC, Building E
L-2633 Senningerberg

(511) 30.

(111) **1474925**
(822) 12.07.2018 307207 IL
(171) 10 năm
(540)

 Fertilizerplus

(151) 12.01.2019
(531) 05.05.20, 26.01.06, 27.05.01, 29.01.12
(732) ICL EUROPE COOPERATIEF U.A.
Koningin Wilhelminaplein 30, NL-1062
KR Amsterdam
(740) Dr.D.Graeser Ltd.
WeWork, Arie Shenkar 1 4672501
Herzlia

(511) 01.


(111) **1474953**
(822) 11.12.2018 30 2018 019 283 DE
(171) 10 năm
(540)

Stölzle Lausitz

(151) 04.04.2019
(732) STÖLZLE LAUSITZ GMBH
Berliner Straße 22-32, 02943
Weißwasser
(740) Dr. Johannes Klezl-Norberg, Attorney
at Law
Gadner Straße 80 A-2371 Hinterbrühl

(511) 21,35,40.

(111) **1474966**
(822) 12.04.2019 UK00003356478 GB
(171) 10 năm
(540)

 eyecon

(151) 14.05.2019
(531) 01.01.01, 01.01.05, 01.01.10, 26.04.13,
27.05.01
(732) TECHNOLOGY TRADING IOM
LIMITED
Ground Floor, St. George's Court, Upper
Church Street, Douglas IM1 1EE, Isle of
Man
(740) Reinhold Cohn & Partners
P.O. Box 13239 6113102 Tel-Aviv

(511) 09,41,42.

(111) 1474972
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.04.2019

(531) 24.17.05, 26.01.03, 26.11.02, 27.01.01,
27.05.08, 27.05.09, 27.05.17

(732) BEIJING ZEALKING TECHNOLOGY
CO. LTD.

(Beijing Realcreate High Technologies,
Development Controlling, Corporation
No. 1-1), Unit A, 6f, No. 6010., Shangdi
Information Rd. No. 1, Haidian District,
Beijing

(740) BEIJING ZHICHEN INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY LTD.

Room 915, 9F, Zhongkun Plaza, No.59
Gaoliangqiao Xiejie, Haidian District
100044 Beijing

(511) 09,41.

(111) 1474975
(822) 05.09.2014 4010574960000 KR
(171) 10 năm
(540)

MAGTRON

(151) 06.03.2019

(732) DAE HAN SPECIAL METAL IND
CO., LTD.

158 Namdongdaero, Namdong-gu,
Incheon 21690

(740) KIM, Ham Kon

2nd Floor, 522 Nonhyeon-ro, Gangnam-
Gu Seoul 06140

(511) 09.

(111) 1474976
(171) 10 năm
(540)

Koupay

(151) 27.03.2019

(732) COUPANG CORP.

18th Floor (Sincheon-dong), 570
Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul

(740) WOO Jong-Kyun

Jeongdong Building, 17F, 21-15
Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 09,36,38.

(111) **1474993**
(822) 15.03.2019 6130609 JP
(171) 10 năm
(540)

Harmide

(151) 12.04.2019

(732) HARIMA CHEMICALS, INC.
671-4, Mizuashi, Noguchi-cho,
Kakogawa-shi, Hyogo 675-0019
(740) AI ASSOCIATION OF PATENT AND
TRADEMARK ATTORNEYS
Sun Mullion NBF Tower, 21st Floor, 2-
6-12, Minamihommachi, Chuo-ku,
Osaka-shi Osaka 541-0054

(511) 01.

(111) **1474994**
(171) 10 năm
(540)

ANESSA

(151) 12.04.2019

(531) 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Light blue.)
(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1
Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-
8222

(511) 21.

(111) **1474998**
(822) 07.05.2016 16188250 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.03.2019

(531) 26.11.09, 27.05.17, 27.05.19
(732) LIU CHENG HSIUNG
No. 146, Dongguangyuan Rd., East
District, Taichung City, Taiwan
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo
Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 06,07,09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475003**
(822) 28.03.2006 3941030 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.04.2019

(531) 26.01.03, 26.01.11, 26.01.24, 26.04.01,
26.04.09, 28.03.00
(732) HEBEI LOYAL TECHNOLOGY CO.,
LTD.
Yunkai Road South, Luquan Economic
Development Zone, Shi Jiazhuang City,
Hebei Province
(740) HEBEI TRADEMARK AGENCY
CO.,LTD
Room 0216, No.316 Tiyu South Street,
Shijiazhuang City Hebei Province

(511) 07.

(111) **1475007**
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.05.2019

(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.04.12, 26.04.24,
26.11.03, 26.11.08, 26.11.12, 27.05.01,
28.03.00
(732) NANJING TONGFANG GARMENT
CO., LTD.
Xinji Town Street, Liuhe District,
Nanjing City, Jiangsu Province
(740) NANJING QIUSHI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENT CO, LTD.
Room 2805, Riyue Building, No. 2,
Taiping South Road, Qinhuai District,
Nanjing Jiangsu

(511) 25.

(111) **1475017**
(171) 10 năm
(540)


LUMEN

(151) 26.03.2019

(732) BESPOKE HOSPITALITY
MANAGEMENT ASIA LTD
Level 11, 10/125 The Trendy Bldg., Soi
Sukhumvit 13 Klongtoey-Nua, 10110
Wattana, Bangkok
(740) McCullough Robertson Lawyers
GPO BOX 1855 BRISBANE QLD 4001

(511) 39,43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475022** (151) 01.05.2019
(822) 04.05.2018 UK00003279073 GB (531) 26.04.18, 26.11.09, 27.05.01, 29.01.13
(171) 10 năm (591) (EN: Green, yellow, white.)
(540) (732) FUEL ACTIVE LIMITED
 Unit 2 Glan - Y - Llyn Industrial Estate,
Taffs Well, Cardiff CF15 7JD
(740) Trade Mark Owners Assoc. Limited
Tallis House, 2 Tallis Street London
EC4Y OAB

(511) 07.

(111) **1475023** (151) 26.04.2019
(171) 10 năm (531) 27.05.01
(540) (732) CHOI, MYUNG PYO
2411-1801, 57, Sangdong-ro, Bucheon-
si, Gyeonggi-do
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67,
Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu
Seoul 06131

(511) 03,08,11,21.

(111) **1475024** (151) 16.05.2019
(171) 10 năm (531) 27.05.01
(540) (732) MOBILEIRON, INC.
401 East Middlefield Road, Mountain
View CA 94043
(740) Harold Milstein Sheppard Mullin
Richter & Hampton LLP
379 Lytton Avenue Palo Alto CA 94301

(511) 09,42.


(111) **1475025** (151) 13.05.2019
(171) 10 năm (732) THE SKIN MASTER CO., LTD.
20F, 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-
gu, Seoul
(740) YOON, Kyung Hyun
4th Floor, Yon-San Building, 42-4,
Banpo-daero 24-gil, Seocho-ku Seoul

(511) 03.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475053** (151) 17.04.2019
(822) 26.01.2018 40201801675U SG
(171) 10 năm
(540) **HINODE** (732) HINODE FOODS (S) PTE. LTD.
16 Wan Lee Road, Singapore 627946
(740) K L Tan & Associates
144A Neil Road Singapore 088873

(511) 33.

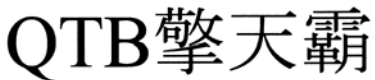
(111) **1475054** (151) 01.03.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 01.15.21, 11.03.03, 11.03.20, 27.05.09,
29.01.12
(591) (EN: Dark green, light green and grey.)
(732) CARLSBERG BREWERIES A/S
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1799
Copenhagen V

(511) 09.


(111) **1475077** (151) 17.12.2018
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.18, 27.05.09,
27.05.15, 27.05.19
(732) Canali Ireland Limited
7 D'Olier Street, D02HF60, Dublin 2,
Dublin
(740) BRANDSTOCK LEGAL
RECHTSANWALTGESELLSCHAFT
MBH
Rückertstr. 1 80336 München

(511) 18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)


(111) **1475094** (151) 12.04.2019
(822) 19.12.2018 30 2018 025 704 DE (531) 28.03.00
(171) 10 năm (732) OSRAM GMBH
(540)  Marcel-Breuer-Straße 6, 80807 München

(511) 11.

(111) **1475095** (151) 02.05.2019
(822) 19.06.2017 40201711422W SG
(171) 10 năm
(540)  DAX View

(531) 26.07.25, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.13
(732) MUN HEAN SINGAPORE PTE. LTD.
51 Kim Keat Road, # 05-02, Mun Hean Industrial Building, Singapore 328821

(511) 09,42.

(111) **1475099** (151) 21.02.2019
(822) 06.12.2018 VR 2018 02477 DK (732) MENU A/S
(171) 10 năm Hamburg Plads 2, DK-2150 Nordhavn
(540)  (740) LØJE IP
Øster Allé 42, 6th fl. DK-2100 Copenhagen Ø

(511) 11,20,21,27.

(111) **1475105** (151) 03.04.2019
(822) 07.06.2016 181101119 TH (531) 03.02.01, 03.02.24, 03.02.28, 27.01.12,
(171) 10 năm 27.05.03, 28.03.00, 28.19.00, 29.01.15
(540)  (591) (EN: Red, yellow, grey, pink, blue and black.)
(732) THAI HAO CHUE GROUP CO.,LTD.
102 Soi Ratchada Niwet,Samsaen Nok, Huai, Khwang, 10310 Bangkok
(740) MR. WASAN CHAILOM
17/832, T6 Muang Thong Thani Building, Ban Mai Subdistrict Pak Kret District, Nonthaburi 11120

(511) 30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

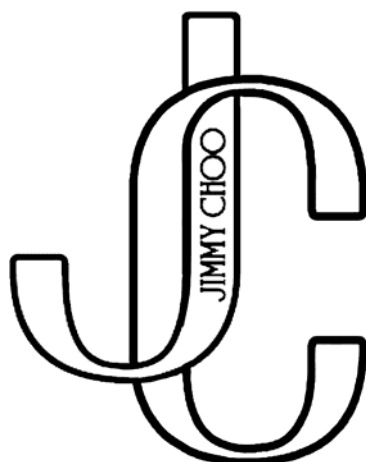
(111) **1475106**
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.04.2019
(531) 01.03.01, 01.03.16, 01.03.20, 02.09.04,
26.11.08, 29.01.04
(591) (EN: Light blue.)
(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1
Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-
8222

(511) 21.

(111) **1475122**
(822) 02.11.2018 UK00003330319 GB
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.01.2019
(531) 27.05.19, 27.05.22
(732) J. CHOO LIMITED
10 Howick Place, London SW1P 1GW
(740) A. A. Thornton & Co.
10 Old Bailey London EC4M 7NG

(511) 03,09,14,18,25.

(111) **1475129**
(171) 10 năm
(540)

SECTIGO

(151) 06.11.2018
(732) SECTIGO LIMITED
26 Office Village, Exchange Quay,
Trafford Road, 3rd Floor, Salford,
Manchester M5 3EQ
(740) Jonathan L. Gray Bond, Schoeneck &
King
One Lincoln Center Syracuse NY 13202

(511) 09,38,42,45.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475132**
(171) 10 năm
(540)

AUROCAL

(151) 29.01.2019
(531) 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10
(732) GOLDEN CYCLE MARKETING PTE LTD.
40 Jalan Pemimpin, #01-08 Tat Ann Building, Singapore 577185
(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, # 10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

(511) 17.

(111) **1475157**
(171) 10 năm
(540)

•CREATIVITY•HAKUHODO•

(151) 02.04.2019
(531) 24.17.02, 27.05.01
(732) HAKUHODO INCORPORATED
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6322
(740) KIRIYAMA Hiroshi
C/o NOMOTO & KIRIYAMA, Terao Building 7th Floor, 8-4, Nishi-Shinbashi 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 35.

(111) **1475191**
(822) 11.08.2017 016566622 EM
(171) 10 năm
(540)

nau!
italian eyewear

(151) 07.02.2019
(531) 24.17.04, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Green and light green.)
(732) NAU S.p.A.
Via S.e.P. Mazzucchelli, 7, I-21043 CASTIGLIONE OLONA (VA)
(740) Jessica Viganò
Via Sapeto, 1 I-20123 MILANO

(511) 09,35.

(111) **1475214**
(822) 22.11.2018 30 2018 025 550 DE
(171) 10 năm
(540)

Fi

(151) 04.02.2019
(531) 27.05.17
(732) PUMA SE
PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach

(511) 09,18,25.

(111) **1475220**
(822) 25.10.2018 30 2018 024 825 DE
(171) 10 năm
(540)

Kalisel

(151) 15.04.2019

(732) K+S MINERALS AND
AGRICULTURE GMBH
Bertha-von-Suttner-Straße 7, 34131
Kassel

(740) Dr. Stefan Dressel c/o K+S
Aktiengesellschaft
Bertha-von-Suttner-Straße 7 34131
Kassel

(511) 01.

(111) **1475238**
(822) 29.03.2019 017987289 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.04.2019

(531) 01.15.11, 02.09.01, 27.03.02, 29.01.13
(591) (EN: Pink, white, purple and black.)
(732) ADALYA TOBACCO
INTERNATIONAL GMBH
Vogelsanger Weg 80, 40470 Düsseldorf
(740) Rechtsanwälte Sariyar & Kollegen
Friedrich-Ebert-Straße 9-11 41352
Korschenbroich

(511) 34.

(111) **1475239**
(171) 10 năm
(540)

•HAKUHODO•

(151) 28.03.2019

(531) 24.17.02, 27.05.01
(732) HAKUHODO INCORPORATED
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-
6322
(740) KIRIYAMA Hiroshi
C/o NOMOTO & KIRIYAMA, Terao
Building 7th Floor, 8-4, Nishi-Shinbashi
2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475251**
(822) 17.07.2018 5520108 US
(171) 10 năm
(540)

WHATSAPP

(151) 15.10.2018

(732) WHATSAPP INC.
1601 Willow Road, Menlo Park CA
94025
(740) Karen A. Webb Fenwick & West LLP
801 California Street, Silicon Valley
Center Mountain View CA 94041

(511) 35,36.

(111) **1475255**
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.05.2019

(531) 26.01.06, 26.01.18, 27.05.21, 27.05.24,
26.01.05
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way, Redmond WA
98052-6399
(740) Matthew E. Moersfelder Davis Wright
Tremaine LLP
920 Fifth Avenue, Suite 3300 Seattle
WA 98104-1610

(511) 09,38,42.

(111) **1475260**
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.05.2019

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.19
(732) PAYPAL, INC.
2211 North First Street, San Jose CA
95131
(740) KAREN A. WEBB FENWICK &
WEST LLP
801 California Street, Silicon Valley
Center Mountain View CA 94041

(511) 09,36,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475273**
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.03.2019
(531) 15.09.01, 26.11.09, 26.03.04, 26.04.01,
26.04.34
(732) NANJING JIAHUAN TECHNOLOGY
CO., LTD.
South District, Building A, No. 48,
Ningnan Avenue, Yuhuatai District,
Nanjing, Jiangsu
(740) NANJING QIUSHI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENT CO., LTD.
Room 2805, Riyue Building, No. 2,
Taiping South Road, Qinhuai District
Nanjing, Jiangsu

(511) 09.

(111) **1475278**
(822) 28.08.2004 3395345 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.04.2019
26.01.18, 26.01.24, 26.01.02
TIANJIN KAIHUA INSULATION
(531) MATERIAL CO., LTD
(732) No. 27 Yijing Road, Dongli District,
Tianjin

(511) 17.

(111) **1475283**
(171) 10 năm
(540)

BLITZ TEAM

(151) 11.03.2019
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY
"BLITZTEAM"
Ul. Platonova, d. 49, pom. 24, 220005
Minsk
(740) Dariya M. Dunai
PO Box 250 220094 Minsk

(511) 42.

(111) **1475289**
(171) 10 năm
(540)

Reflomax
Only One & Better

(151) 08.04.2019
(531) 27.05.01
(732) REFLOMAX CO., LTD.
76, Pureundeulpan-ro 1010 beon-gil,
Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
(740) JUNG, Mu Seok
#401, 110, Saimdang-ro, Seocho-gu
Seoul

(511) 17,24.

(111) **1475295**
(822) 21.11.2016 R.290888 PL
(171) 10 năm
(540)

WALIGÓRA

(151) 10.05.2019

(732) BZK TM SP. Z O.O.
Ul Polczynska 97 A, PL-01-303
Warszawa
(740) DRESZER & PARTNERS SP. Z O.O.
Al. Niepodległości 188 B PL-00-608
Warszawa

(511) 33.

(111) **1475318**
(171) 10 năm
(540)

K.Minamoto

(151) 09.11.2018

(531) 24.17.02, 27.05.01
(732) MINAMOTO KITCHOAN HOLDINGS
CO., LTD.
7-28, Saiwai-cho, Kita-ku, Okayama-shi,
Okayama 700-0903
(740) MORI Hisao
c/o Mori & Associates, 505-14, Ohjima,
Kurashiki-shi Okayama 710-0047

(511) 30.

(111) **1475332**
(822) 28.02.1997 150218 RU
(171) 10 năm
(540)

F I T O P

(151) 27.03.2019

(732) LELYAK ALEKSANDR IVANOVICH
r.p. Koltsovo, dom 35, kv. 28, RU-
630559 Novosibirskaya oblast

(511) 05.

(111) **1475334**
(171) 10 năm
(540)

NORMAC

(151) 17.04.2019


(732) EYE PHARMA S.P.A.
Via Borghero 9, I-16148 Genova
(740) AL & PARTNERS S.R.L.
Via C. Colombo ang. Via Appiani (Corte
del Cotone) I-20831 Seregno (MB)


(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475336** (151) 16.05.2019
(171) 10 năm (732) MEIKO MASCHINENBAU GMBH &
(540) **CLEAROC** CO. KG
Englerstraße 3, 77652 Offenburg
(511) 03,05.

(111) **1475355** (151) 29.05.2019
(171) 10 năm (732) DAY IN THE DIRT, LLC.
(540) **DAY IN THE DIRT** (740) 28757 Industry Dr, Valencia CA 91355
Carrie A. R. Hedayati Law Office of
Carrie Hedayati
P.O. Box 100 Vista CA 92085
(511) 25.

(111) **1475382** (151) 10.05.2019
(822) 28.09.2010 6698915 CN (531) 26.13.25, 27.05.01, 26.11.12, 26.01.02
(171) 10 năm (732) XINJIANG LONGBO INDUSTRIAL
(540)  **P.I.T.** (740) CO., LTD.
No. 602, F6, No. 531, Weixing Road,
Urumqi Economic & Technological,
Development Zone, 830000 Xinjiang
XINJIANG ZHONGXIN
SHANGBIAOSHIWUSUO
No.1201, Zhongquanguangchang,
No.123, Wenhualu, Tianshanqu,
Wulumuqishi, Xinjiang Uygur
Autonomous Region
(511) 07,08.

(111) **1475394** (151) 29.03.2019
(822) 25.07.2018 4013813400000 KR (531) 03.05.01, 03.05.20, 05.03.15, 05.05.20,
(171) 10 năm (732) KOLME KUSSI CO., LTD.
(540)  **PIBU PIBU** (740) 6F, 669, 3.15-daero, Masanhoewon-gu,
Changwon-si, Gyeongsangnam-do
51303
(740) Jung, Ju Seok
404ho, 4-24, Changi-daero 689beon-gil,
Seongsan-gu, Changwon-si
Gyeongsangnam-do 51457
(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1475395
(171) 10 năm
(540)

BADGEPACK

(151) 11.02.2019
(732) DHURUV DAYANAND KHURANA
288 vasant enclave, vasant vihar, New
Delhi
(740) ALETHEIAA LEGAL
gh-6, 2b, orchid garden, sun city gurgaon
sector 54, 122002

(511) 18,35.

(111) 1475401
(822) 17.12.2004 3302462 FR
(171) 10 năm
(540)

BRANCHER

(151) 14.01.2019
(531) 03.13.05, 27.03.01, 29.01.04, 26.04.09,
26.11.08, 07.01.24
(732) SN BRANCHER
Parc d'Activités du Saule, F-28170
Tremblay-Les-Villages
(740) SELARL GOUACHE AVOCATS
4 rue Dufrenoy F-75116 PARIS

(511) 01,02,40.

(111) 1475402
(171) 10 năm
(540)

NIWAKI

(151) 28.05.2019
(732) NIWAKI ENSO INC.
50 Malden Street, Unit 501, Boston MA
02118
(740) Christopher L. McArdle, Esq. Alston &
Bird LLP
90 Park Avenue New York NY 10016

(511) 35.

(111) 1475404
(822) 23.05.2017 2007 28012 TR
(171) 10 năm
(540)

Rosense



(151) 20.03.2019
(531) 05.05.01, 05.05.20, 05.05.21, 26.04.05,
26.04.15, 29.01.05
(591) (EN: Magenta.)
(732) ROSENSE KOZMETIK VE GIDA
ÜRÜNLERİ SANAYİ VE TİCARET
ANONİM ŞİRKETİ
Davraz Mahallesi 115 Cadde No:101,
Merkez, Isparta
(740) ALİ BURAK YILDIZ
Kutlubey Mahallesi 1005 Sokak Maya
İş Hanı Kat 3 Daire 3 Merkez Isparta

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475429**
(171) 10 năm
(540)

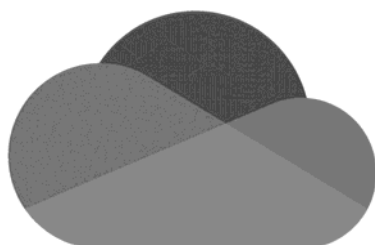


(511) 14,35.

(151) 24.05.2019

(531) 27.05.19
(732) GUESS? IP HOLDER L.P.
1444 South Alameda Street, Los Angeles CA 90021
(740) Michael J. MacDermott Lewis Roca Rothgerber Christie LLP
P.O. Box 29001 Glendale CA 91209-9001

(111) **1475439**
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,38,39,42.

(151) 23.05.2019

(531) 01.15.11
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way, Redmond WA 98052-6399
(740) Matthew E. Moersfelder Davis Wright Tremaine LLP
920 Fifth Avenue, Suite 3300 Seattle WA 98104-1610

(111) **1475452**
(171) 10 năm
(540)

PERMACARE

(511) 03,05.

(151) 17.05.2019

(732) KING OF INK, INC.
460 Greenway Industrial Drive, Fort Mill SC 29708
(740) Michael F. Snyder Volpe and Koenig, P.C.
30 South 17th Street, Suite 1800 Philadelphia PA 19103

(111) **1475454**
(822) 16.10.2018 017922291 EM
(171) 10 năm
(540)


KZ OF SWEDEN

(511) 14.

(151) 14.12.2018

(732) KEVIN ZAD
Renstiernas Gata 23, Box 421, SE-116 31 Stockholm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475470** (151) 22.04.2019
(822) 16.03.2017 4103913360000 KR (531) 10.05.17, 24.09.07, 26.11.01, 26.11.08,
(171) 10 năm 27.03.15, 27.05.01, 27.05.10, 27.05.11,
(540) 28.03.00
 (591) (EN: Orange.)
(732) JUN, KYOUNG-HEE
105-2603, 252, Cheongna Canal-ro, Seo-
gu, Incheon
(740) LEE, Kwang-Jik
#507, 189, Cheonggyesan-ro, Seocho-gu
Seoul

(511) 35.

(111) **1475488** (151) 07.05.2019
(171) 10 năm (732) DOMAINE CHATEAU DE
(540) FONTPINOT S.A.S.
Distillerie des Gabloteaux, F-16130
CHATEAU FONTPINOT (740) JUILLAC-LE-COQ
ARGYMARK
52 boulevard Sébastopol F-75003
PARIS

(511) 33.

(111) **1475494** (151) 22.03.2019
(171) 10 năm (732) SHIMANO INC.
(540) 3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City,
Osaka 590-8577
BIKE DAILY (740) TSUJIMOTO KIYOSHI
Tsuji moto Law & Patent Firm, Nice-one
Building, 6-20, Ueshio 2-Chome, Chuo-
Ku, Osaka-Shi Osaka 542-0064

(511) 09,42.

(111) **1475509** (151) 16.05.2019
(171) 10 năm (732) JIN JIANG INTERNATIONAL
(540) HOLDINGS CO., LTD.
23F, No. 100, Yan An East Road,
Huangpu District, 200002 Shanghai
JinJiang WeHotel (740) SHANGHAI ZHONGBEI INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO.,LTD
Room 2605-2606, Tower One, No.218
West Tianmu Road 200070 Shanghai

(511) 35,43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475513**
(822) 07.03.2018 22912791 CN
(171) 10 năm
(540)

CRONIER
PROFESSIONAL

(151) 16.05.2019

(531) 27.05.01
(732) SHEN LI
No. 137 Yangmei East Building 2,
Yuenan Village, Yuecheng Town,
Jiedong County, Jieyang City,
Guangdong Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No.22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 08,11.

(111) **1475535**
(171) 10 năm
(540)

SATBRIDGE

(151) 14.05.2019

(531) 26.04.18, 27.05.01
(732) COBBOSSEECONTEE
COMMUNICATIONS LLC
9737 Great Hills Trail, Suite 260, Austin
TX 78759
(740) Tammy Dunn Osha Liang LLP
909 Fannin Street, Suite 3500 Houston
TX 77010

(511) 09,38,42.

(111) **1475544**
(822) 05.04.2019 4507649 FR
(171) 10 năm
(540)


DINORAM

(151) 24.04.2019

(732) ARKEMA FRANCE
420 rue d'Estienne d'Orves, F-92700
Colombes
(740) ARKEMA FRANCE, Direction
Juridique - Division des Marques, Mme.
Sophie LAUREC
420 rue d'Estienne d'Orves F-92700
Colombes


(511) 01,03,19.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475549**
(822) 01.02.2019 UK00003348581 GB
(171) 10 năm
(540) 


(151) 03.04.2019
(732) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 09,14,16,18,25,34.

(111) **1475556**
(822) 12.01.2016 4886435 US
(171) 10 năm
(540) 


(151) 16.05.2019
(732) CALIFORNIA MILK PRODUCERS ADVISORY BOARD, AN INSTRUMENTALITY OF THE STATE OF CALIFORNIA, DEPARTMENT OF FOOD AND AGRICULTURE
2316 Orchard Parkway, Tracy CA 95377
(740) Julia M. Chester Sidley Austin LLP
2021 McKinney Avenue, Suite 2000 Dallas TX 75201

(511) 35.

(111) **1475563**
(171) 10 năm
(540) 

(151) 03.06.2019
(732) LIFEDESIGNER, INC.
10601 Clarence Drive, Suite 250, Frisco TX 75033
(740) Robert J. Lauson, Esq. Lauson & Associates
880 Apollo Street, Suite El Segundo CA 90245

(511) 05.

(111) **1475588**
(822) 07.06.2017 40201710632U SG
(171) 10 năm
(540) 

(151) 05.04.2019
(531) 07.01.04, 07.01.24, 27.01.12, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.11
(732) BHAVANI STORES PTE LTD
214 Syed Alwi Road, Singapore 207747
(740) FRANCINE TAN LAW CORPORATION
111 Somerset Road, #09-15 Tripleone Somerset Singapore 238164

(511) 30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475590**
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.04.2019

(531) 05.03.14, 27.05.07
(732) SHANDONG ZHONGXIN KENONG
BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO.,
LTD.

Keagio

Houtun Village, Suliuzhuang Town,
Xiajin County, Dezhou City, 274400
Shandong Province

(740) SHAN DONG FANG YU SHANG
BIAO SHI WU SUO YOU XIAN
GONG SI

Room 904, Building 1, Yinzuo
Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road,
Huaiyin District, Jinan City Shandong
Province

(511) 05.

(111) **1475592**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.01.2019

(732) JUDEAN DESERT HERBS
DISTRIBUTION AND MARKETING
LTD

ONmacabim

(740) 36 Gruner Street, 5121206 Bnei Brak
EZRATTY-FARHI Law Firm
B.S.R. Tower 1, P.O. Box 2423 5112301
Bnei Brak

(511) 03.

(111) **1475627**
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.01.2019

(531) 04.05.03, 26.15.01, 27.05.10, 29.01.13,
05.05.22, 04.05.02, 02.07.23

 **AHWIN**
Asia Health and Wellbeing Initiative

(732) JAPAN AS REPRESENTED BY
COUNSELLOR, CABINET
SECRETARIAT, GOVERNMENT OF
JAPAN

1-6-1 Nagata-cho, Chiyoda-ku, Tokyo
100-8968

(740) NISHIURA Tsuguharu
NISHIURA & ASSOCIATES, Sankaido
Building 8F, 9-13, Akasaka 1-chome,
Minato-ku Tokyo 107-0052

(511) 39,43,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1475629
(822) 21.06.2004 3434060 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.04.2019

(531) 26.01.21, 28.03.00, 26.01.04
(732) RIZHAO GONGQING TEA CO., LTD.
West Hill, Yatou Village, Houcun Town,
Donggang District, Rizhao City,
Shandong Province
(740) Rizhao Red Sun Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
Room 417, Commercial Building Block
C, Tianning Jinshangyuan, NO.13, Taian
Road, Donggang District, Rizhao City
Shangdong Province

(511) 30.

(111) 1475633
(822) 19.03.2019 1387177 BX
(171) 10 năm
(540)

ELCRES

(151) 01.05.2019

(732) SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V.
Plasticslaan 1, NL-4612 PX Bergen op
Zoom
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam

(511) 01,17.

(111) 1475662
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.02.2019

(531) 05.05.19, 05.05.20, 03.07.04, 25.12.01
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei,
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.
11TH Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 03,14,16,18,22,24,25,26,31.

(111) **1475666**
(822) 10.07.2016 4103652230000 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 41.

(151) 08.03.2019

(531) 15.07.02, 27.03.15, 27.07.01, 29.01.14,
15.07.01
(591) (EN: The colors blue, red and white are
claimed as a feature of the mark.)
(732) HWANG, OOG
#A-2005, 48, Jungang-daero, Seongsan-
gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do
51504

(111) **1475667**
(171) 10 năm
(540)

Duet Bites

(511) 30.

(151) 30.05.2019

(732) LY BROTHERS CORPORATION
1963 Sabre Street, Hayward CA 94545
(740) Jill Anderfuren Lewis Brisbois Bisgaard
& Smith LLP
550 West Adams Street, Suite 300
Chicago IL 60661

(111) **1475677**
(822) 28.05.2015 1696705 AU
(171) 10 năm
(540)

NativeBliss

(511) 03.

(151) 06.05.2019

(732) AUSTRALIA HANSWAY
INTERNATIONAL PTY LTD
11 Nungerner St, BALWYN VIC 3103

(111) **1475688**
(822) 19.03.2019 1387188 BX
(171) 10 năm
(540)

ELCRIN

(511) 01,17.

(151) 01.05.2019

(732) SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V.
Plasticslaan 1, NL-4612 PX Bergen op
Zoom
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475696**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.04.2019
(531) 03.01.01, 03.01.24, 03.01.25, 03.09.13,
27.03.03, 27.05.07, 27.05.08, 27.05.09,
27.05.10, 29.01.15
(732) EDISON INNOVATIVE PTE LTD
118 Aljunied Avenue 2, #05-102,
Singapore 380118
(740) Chan Sook Mei
118 Aljunied Avenue 2, #05-102
Singapore 380118

(511) 41.

(111) **1475702**
(171) 10 năm
(540)

ULTIMATE WEREWOLF

(151) 29.05.2019
(732) BEZIER GAMES, INC.
3516 Windy J Farms, Louisville TN
37777
(740) William D. Schultz MERCHANT &
GOULD P.C.
PO BOX 2910 MINNEAPOLIS MN
55402

(511) 28.

(111) **1475717**
(171) 10 năm
(540)

AkoPlanet

(151) 22.05.2019
(531) 01.15.15, 27.05.08
(732) AAK SWEDEN AB
SE-374 82 KARLSHAMN
(740) BRANN AB
Drottninggatan 27 SE-111 51 Stockholm

(511) 29.

(111) **1475720**
(822) 07.09.2018 26544197 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.06.2019
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) WU MEIYING
No.87, Wuanyangbing, Luoshan,
Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian
Province
(740) JINHONGLAI INTERNATIONAL
INTELLECTUAL
PROPERTY(BEIJING) LTD.
130805, Unit 3, Floor 7, Building 3,
No.1 Courtyard, Futong East Street,
Chaoyang District Beijing

(511) 18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475722**
 (822) 14.02.2010 6123901 CN
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 05.03.2019

(531) 26.01.03, 26.03.06, 26.13.25, 28.03.00
 (732) ANHUI JINHE INDUSTRIAL CO., LTD.

No.127, Dongdajie Street, Laiian County, Chuzhou City, 239200 Anhui Province

(740) ANHUI XINDA TRADEMARK SERVICE CO., LTD.

Room 903, C Building, Fortune Plaza, Number 278 Suixi Road, Hefei City Anhui Province

(511) 01.

(111) **1475741**
 (822) 04.05.2018 40201808414U SG
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 25.02.2019

(531) 02.05.02, 02.05.23, 05.01.05, 05.01.15, 05.01.16, 21.03.01, 27.05.01

(732) Startright Enterprise Pte Ltd

190 Clemenceau Avenue, # 04-02 Singapore Shopping Centre, Singapore 239924

(740) NANYANG LAW LLC

P.O. BOX 1861, Robinson Road Post Office Singapore 903711

(511) 43.

(111) **1475772**
 (822) 14.04.2016 16384493 CN
 (171) 10 năm
 (540)

YUNTENG

(151) 27.05.2019

(531) 27.05.01

(732) ZHONGSHAN YUNTENG PHOTOGRAPHIC EQUIPMENT CO., LTD.

Floor 1 And 2, No. 221, Qianjin 2nd Road, Tanzhou Town, Zhongshan City, 100080 Guangdong Province

(740) SUNSHINE INTELLECTUAL PROPERTY INTERNATIONAL CO., LTD.

Floor 5, Tower A, Zhongguancun Intellectual Property Building, No. 21, A, Haidian South Road, Haidian District 100080 Beijing

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475773**
(171) 10 năm
(540)

Foxwell

(151) 27.05.2019

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN WENDA INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.
15B, Unit B, Bldg 12, Phase 3 Yinyuezhisheng Garden, No. 1 Songyuan Rd., Buji Str, Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong

(740) SHENZHEN YAYI INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD
1330-1332, Weidonglong Technology Mansion, Longhua Str., Longhua New District, Shenzhen Guangdong

(511) 09.

(111) **1475804**
(822) 15.03.2019 4502233 FR
(171) 10 năm
(540)

BOLIDE D'HERMES

(151) 17.05.2019

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS

(740) NICOLAS MARTIN
HERMES INTERNATIONAL - 24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 03.

(111) **1475861**
(822) 27.03.2019 30 2019 207 959 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.04.2019

(531) 01.15.05, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.12, 26.01.01, 01.15.23, 26.01.04

(591) (EN: Orange and black.)

(732) STÖLZLE LAUSITZ GMBH
Berliner Straße 22-32, 02943 Weißwasser

(740) Dr. Johannes Klezl-Norberg, Attorney at Law
Gadner Straße 80 A-2371 Hinterbrühl

(511) 21,35,40.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)


(111) **1475864** (151) 25.02.2019
(822) 11.01.2019 4484244 FR
(171) 10 năm
(540)

MOTUL 300V

(732) MOTUL
119 boulevard Félix Faure, F-93300
AUBERVILLIERS
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75441 Paris
Cedex 09

(511) 09,25,28.

(111) **1475867** (151) 31.05.2019
(822) 28.11.2018 27711268 CN
(171) 10 năm
(540)



(531) 05.03.14, 26.01.18, 26.01.24, 27.01.01
(732) GUANGZHOU HOUJIAN INTERNATIONAL
TRADE COMPANY CO., LTD
No.802&806, Guangzhou Olympic
Plaza, Luopu Street, Panyu District,
Guangzhou City, Guangdong Province
(740) GUANGZHOU HUWE INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 203-2, No. 1089, Sanyuanli
Avenue, Baiyun District, Guangzhou
City Guangdong Province

(511) 03.

(111) **1475887** (151) 04.01.2019
(822) 04.08.2017 3606214 IN
(171) 10 năm
(540)


PRORUSH


(732) HALEWOOD LABORATORIES
PRIVATE LIMITED
A-701, Rajkamal CHS, Juhu Versova
Link Road, Andheri (West), Opp. Kitkat
Wine Shop, Mumbai 400061
(740) GOPAKUMAR NAIR ASSOCIATES
3rd Floor, Shivmangal, Next to Big
Bazaar, Akurli Road, Kandivli (East)
Mumbai 400101

(511) 05.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1475888	(151) 10.04.2019
(822) 15.03.2019 4502221 FR	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01, 27.05.12, 27.07.01, 27.07.11, 29.01.12
	(591) (EN: Blue Pantone 2965C and green Pantone 375C)
	(732) BOSTIK SA 420 rue d'Estienne d'Orves, F-92700 Colombes
	(740) ARKEMA FRANCE, Madame Sophie LAUREC 420 rue d'Estienne d'Orves, Direction Juridique - Division des Marques F-92700 Colombes
	(511) 01,03,16,17,19.


(111) 1475889	(151) 08.04.2019
(822) 17.10.2018 728673 CH	
(171) 10 năm	
(540)	(732) NOBEL BIOCARE SERVICES AG Balz Zimmermann-Strasse 7, CH-8302 Kloten
	(740) Zacco Sweden AB Box 5581 SE-114 85 STOCKHOLM
	(511) 10.

(111) 1475892	(151) 24.05.2019
(822) 28.10.2018 27280486 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) FUJIAN NANPING NANFU BATTERY CO., LTD. #109, Industry Rd, Yanping District, Nanping, 353000 Fujian Province
	(740) FUZHOU ARTS AND SCIENCE INTELLECTUAL PROPERTY FIRM CO., LTD. Business Office 06,17/F, C2# Fuli Centre, South Side The Shangpu Road, Taijiang District, Fuzhou City Fujian Province
	(511) 09.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475901** (151) 26.02.2019
(822) 07.12.2010 7547281 CN
(171) 10 năm
(540)  (531) 27.05.01
(732) BRIDGE PETCARE CO., LTD
No.6383 ,Ting Wei Road, Jin Shan
District, 201506 Shanghai
(740) SHANGHAI PATENT &
TRADEMARK LAW OFFICE, LLC
435 Guiping Road 200233 Shanghai

(511) 31.

(111) **1475908** (151) 26.04.2019
(171) 10 năm
(540)  (732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shinchi, Fuchu-cho, Aki-gun,
Hiroshima 730-8670
(740) YAMAO Norihito AOYAMA &
PARTNERS
Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0017

(511) 12.

(111) **1475913** (151) 23.04.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 03.01.14, 03.01.24, 03.01.25, 03.01.27,
27.05.09, 29.01.15, 03.01.26
(732) ZERIA PHARMACEUTICAL CO.,
LTD.
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-
ku, Tokyo 103-8351

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475914**
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.04.2019

(531) 03.01.14, 03.01.24, 03.01.25, 03.01.27,
27.05.09, 29.01.15, 03.01.26

(732) ZERIA PHARMACEUTICAL CO.,
LTD.

10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-
ku, Tokyo 103-8351

(511) 05.

(111) **1475931**
(171) 10 năm
(540)

ANPRO

(151) 02.11.2018

(732) ANPARIO PLC

Unit 5 Manton Wood Enterprise Park
Worksop, Nottinghamshire S80 2RS

(740) Baker & McKenzie LLP

100 New Bridge Street London EC4V
6JA

(511) 01,31.

(111) **1475940**
(822) 30.04.2015 012741583 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.05.2019

(531) 03.11.12, 03.11.24

(732) HUGO FROSCHE

Johann-Radmillerstr. 18, 86470
Thannhausen

(740) DR. BINDER & BINDER GBR

Neue Bahnhofstraße 16 89335
Ichenhausen

(511) 11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475947**
(171) 10 năm
(540)

EMUI HD

(151) 03.04.2019
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
HUAWEI ADMINISTRATION
Building, Bantian, Longgang District,
Shenzhen, 518129 Guangdong
(740) CHANG TSI & PARTNERS
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei
Zhan Bei Jie Street, Xicheng District
100044 Beijing

(511) 09,35,38,41,42.

(111) **1475955**
(171) 10 năm
(540)

The logo for MUJI WALKER features a thick horizontal bar above the word "MUJI" in a bold, sans-serif font, followed by "WALKER" in a lighter, spaced-out sans-serif font.

(151) 10.04.2019
(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.24, 26.11.01,
26.11.06, 26.11.08, 27.05.01, 27.05.09
(732) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD.
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku
Tokyo 170-8424
(740) THE PATENT CORPORATE BODY
OF ONO&CO.
VORT Hakozaiki 2F, 20-5,
Nihonbashihakozaiki-cho, Chuo-ku
Tokyo 103-0015

(511) 25,35.

(111) **1475958**
(171) 10 năm
(540)

Q-NRG

(151) 04.01.2019
(732) COSMED S.R.L.
Viale Bruno Buozzi, 77, I-00197 ROME
(740) NOTARBARTOLO & GERVASI SPA
Viale Don Minzoni, 41 I-50129
FLORENCE

(511) 10.

(111) **1475962**
(822) 15.03.2019 30 2019 100 536 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 01.04.2019
(531) 01.15.09, 01.15.24, 07.01.16, 07.01.24,
29.01.12
(732) KLAUS FABER AG
Lebacher Straße 152 - 156, 66113
Saarbrücken
(740) DURY Rechtsanwälte Rechtsanwalt
Marcus Dury LLM
Beethovenstr. 24 66111 Saarbrücken

(511) 06,09,16,35,39,40.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1475963**
(822) 08.03.2019 30 2019 100 533 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 01.04.2019

(531) 07.01.24, 01.15.24, 07.01.16, 29.01.12,
07.01.24

(591) (EN: Grey, blue and white.)

(732) KLAUS FABER AG

Lebacher Straße 152 - 156, 66113
Saarbrücken

(740) DURY Rechtsanwälte Rechtsanwalt
Marcus Dury LLM
Beethovenstr. 24 66111 Saarbrücken

(511) 06,09,16,35,39,40.

(111) **1475970**
(822) 15.03.2019 30 2019 100 537 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 01.04.2019

(531) 01.15.09, 01.15.24, 07.01.16, 07.01.24,
07.01.24

(591) (EN: Grey, white and black.)

(732) KLAUS FABER AG

Lebacher Straße 152 - 156, 66113
Saarbrücken

(740) DURY Rechtsanwälte Rechtsanwalt
Marcus Dury LL.M
Beethovenstr. 24 66111 Saarbrücken

(511) 06,09,16,35,39,40.

(111) **1475985**
(822) 10.04.2019 730306 CH
(171) 10 năm
(540)

LUCKY DAY

(151) 13.05.2019

(732) F&I BEVERAGES AG

Baarerstrasse 52 CH-6300 Zug

(740) Patent Agency "Ermakova, Stoliarova &
Partners"

2, bld 2a, Shmitovsky proezd RU-
123100 Moscow

(511) 32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476002** (151) 10.05.2019
(822) 21.10.2016 R.288899 PL
(171) 10 năm
(540)
WATAHA (732) BZK TM SP. Z O.O.
Ul. Polczynska 97 A, PL-01-303
Warszawa
(740) DRESZER & PARTNERS SP. Z O.O.
Al. Niepodległości 188 B PL-00-608
Warszawa
(511) 33.

(111) **1476006** (151) 03.06.2019
(171) 10 năm
(540)
HOUND & GATOS (732) GOTT PET PRODUCTS, LLC
1390 East Bolivar Avenue, St. Francis
WI 53235
(740) Brian G. Gilpin Godfrey & Kahn, S.C.
833 East Michigan Street, Suite 1800
Milwaukee WI 53202-5615
(511) 31.

(111) **1476014** (151) 27.05.2019
(822) 21.05.2019 731493 CH
(171) 10 năm
(540)
TURN-O-GRAPH (732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7, CH-1211
Genève 26
(740) ROLEX SA Trademarks & Domains
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211
Genève 26
(511) 14.

(111) **1476028** (151) 24.05.2019
(171) 10 năm
(540) **SCHOTT CERAN** (732) SCHOTT AKTIENGESELLSCHAFT
Hattenbergstr. 10, 55122 Mainz
(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)


(111) **1476044** (151) 24.05.2019
(822) 01.07.2016 4254873 FR
(171) 10 năm
(540)
PARFUMS DE LA BASTIDE (732) M. WILLIAM BOUHERET
Route de la Bonde Carraire de la draille
Pugère, Lieu-dit LA MARCHANDE, F-
84120 PERTUIS
(511) 03,04.

(111) **1476046** (151) 10.05.2019
(822) 02.11.2016 R.290388 PL
(171) 10 năm
(540)
MAGNAT (732) BZK TM SP. Z O.O.
Ul. Polczynska 97 A, PL-01-303
Warszawa
(740) DRESZER & PARTNERS SP. Z O.O.
Al. Niepodległości 188 B PL-00-608
Warszawa
(511) 33.


(111) **1476058** (151) 16.05.2019
(822) 19.04.2019 4511046 FR
(171) 10 năm
(540) **RENERGIE** (732) L'OREAL
14 rue Royale, F-75008 Paris
MULTI-LIFT ULTRA (740) L'OREAL
41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex
MILK PEEL
(511) 03.

(111) **1476059** (151) 16.04.2019
(171) 10 năm
(540)
MICRO GRIP (732) SHOWA GLOVE CO.
565, Tohori, Himeji-shi, Hyogo 670-
0802
(740) MORIMOTO INT'L PATENT OFFICE
Shinanobashi Mitsui Bldg. 3F, 11-7,
Utsubohonmachi 1-chome, Nishi-ku,
Osaka-shi Osaka 550-0004
(511) 09,21.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476062** (151) 18.05.2019
(822) 29.10.2012 636905 CH
(171) 10 năm
(540)

(531) 06.01.02, 26.04.16, 26.04.24, 26.11.13
(732) MOUNTAIN FORCE AG
Riedstrasse 1, CH-6343 Rotkreuz
(740) Bratschi AG
Bahnhofstrasse 70 CH-8001 Zurich


(511) 25.

(111) **1476082** (151) 10.12.2018
(822) 21.09.2018 017903200 EM
(171) 10 năm
(540)

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373
Leverkusen

(511) 30.

(111) **1476094** (151) 17.05.2019
(822) 13.05.2019 3742501 ES
(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01
(732) SORBO MJV, S.L.
Calle Can Parellada, 26, Pol. Ind. Sector
H, Nave Industrial 3, MONTORNES
DEL VALLES, BARCELONA
(740) ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avenida Diagonal, 463 bis, 2º piso E-
08036 BARCELONA


(511) 21,30.

(111) **1476097** (151) 29.03.2019
(171) 10 năm
(540)

(732) E.R.C.A. ESPERIENZE RICERCHE
CHIMICHE APPLICATE S.P.A.
Via Padergnone, 5/7, I-24050
GRASSOBBIO (BG)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via E. Zambianchi, 3 I-24121
BERGAMO (BG)

(511) 01,03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1476115	(151) 04.02.2019
(822) 28.12.2018 6110071 JP	(732) KABUSHIKI KAISHA SHINKO SELLBIC (ALSO TRADING AS SHINKO SELLBIC CO., LTD.) 3-14-5, Hatanodai, Shinagawa-Ku, Tokyo 142-0064
(171) 10 năm	(740) KOTANI Takeshi FUJIMarks Japan P.C., Yurakucho Bldg. 4th Fl., 1-10-1 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006
(540)	
SHINKO SELLBIC	
(511) 07.	

(111) 1476136	(151) 03.05.2019
(822) 14.03.2019 017979655 EM	(531) 10.01.10, 10.01.12, 27.03.15, 27.05.01, 29.01.01
(171) 10 năm	(732) EGE EFE YATIRIM TICARET ANONIM SİRKETİ Kemalpaşa Organize Sanayi, Mahallesi 16 Sk. No: 2, Ulucak - Kemalpaşa, TR- 35730 İZMİR
(540)	(740) Rechtsanwälte Sariyar & Kollegen Friedrich-Ebert-Straße 9-11 41352 Korschenbroich
	
(511) 04,34,43.	

(111) 1476138	(151) 24.05.2019
(822) 14.05.2010 6626867 CN	(732) SHENZHEN HOLLYLAND TECHNOLOGY CO., LTD 6th Floor, 3th Building, 2th South District, Zhongguan Honghualing Industry Park, Liuxian Avenue 1213, Taoyuan Street, Nanshan, Shenzhen, Guangdong Province
(171) 10 năm	(740) BEIJING CIPRUN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD. 3F, Changyang Jiayuan Business Building, Changyang Yicun, Changyang Town, Fangshan District Beijing
(540)	
monma	
(511) 09.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476173**
(822) 05.10.2016 015401656 EM
(171) 10 năm
(540)

**Sanchez
Alcaraz**

(151) 26.04.2019

(531) 27.05.02
(732) BELL ESPAÑA ALIMENTACIÓN
S.L.U.

Calle Encinar, 211-212, Pol. Ind. Monte
Boyal, E-45950 Casarrubios del Monte
(Toledo)

(740) Lucie Kiankova
Rödl & Partner, advokáti, v.o.s.,
Platněřská 2 CZ-110 00 Praha

(511) 29.

(111) **1476177**
(822) 24.01.2019 016461188 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.03.2019

(531) 01.15.15, 26.11.01, 26.11.06, 26.11.13,
26.13.25

(732) DIDRIKSONS REGNKLÄDER AB
Företagsgatan 42, SE-504 64 BORÅS

(740) Zacco Sweden AB
ZACCO SWEDEN AB, P.O. Box 5581
SE-114 85 Stockholm

(511) 25.

(111) **1476199**
(822) 21.09.2016 015448335 EM
(171) 10 năm
(540)

VIPAC

(151) 21.02.2019

(732) VITRONIC DR.-ING. STEIN
Bildverarbeitungssysteme GmbH

Hasengartenstr. 14, 65189 Wiesbaden

(740) WSL PATENTANWÄLTE
PARTNERSCHAFT MBB

Kaiser-Friedrich-Ring 98 65185
Wiesbaden

(511) 09,37,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476204**
(171) 10 năm
(540)

 **HawkerCHAN**

(151) 11.04.2019

(531) 03.07.03, 03.07.24, 26.01.03, 26.01.15,
26.01.18, 26.01.24, 27.03.03, 27.05.10,
29.01.13

(732) LIAO FAN HAWKER CHAN
(GLOBAL) PTE. LTD.
21 Tampines Street 92, H C Design
Centre, Singapore 528891

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard, #05-01 Marina Bay
Financial Centre Singapore 018981

(511) 43.

(111) **1476218**
(171) 10 năm
(540)

MUJI Labo

(151) 10.04.2019

(732) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD.
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo 170-8424

(740) The Patent Corporate body of
ONO&CO.
VORT Hakoziaki 2F, 20-5,
Nihonbashihakoziaki-cho, Chuo-ku
Tokyo 103-0015

(511) 25,35.

(111) **1476224**
(171) 10 năm
(540)

DAISY

(151) 21.05.2019

(732) LAM SOON SINGAPORE PTE LTD
15 Scotts Road, #05-01/03 Thong Teck
Building, Singapore 228218

(740) Rodyk IP
P.O. Box 462, Robinson Road Post
Office Singapore 900912

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476226**
(822) 14.08.2017 20399377 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.01.2019

(531) 26.11.02, 26.11.12, 27.05.12
(732) MIDEA GROUP CO., LTD.
B26-28F, Midea Headquarter Building,
No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde,
Foshan, Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
Room 3901, No. 85 Huangcheng
Avenue, Tianhe District Guangdong

(511) 07,09,11.

(111) **1476238**
(171) 10 năm
(540)

The logo for SIMGE consists of the word "SIMGE" in a bold, italicized, sans-serif font.

(151) 22.04.2019

(531) 27.05.01
(732) XIAOMIN, MA
Rm. 501, Bldg. 2, Xingqian Bldg.,
Xingqian St., Wuma St., Lucheng Dist.,
Wenzhou, 325000 Zhejiang
(740) BEIJING ZHONGCHENGLIANXIN
INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
CO. LTD
Room 0931, Unit 2, Building 1-1,
Chama North Street, Xicheng District
Beijing

(511) 07.

(111) **1476251**
(171) 10 năm
(540)

The logo for DynaDrive features the word "DynaDrive" in a bold, sans-serif font, with "Dyna" and "Drive" on separate lines.

(151) 08.06.2019

(531) 27.05.01
(732) DAVEY WATER PRODUCTS PTY
LTD
29 Taras Avenue, Altona North VIC
3025
(740) G.U.D. HOLDINGS LIMITED
29 Taras Avenue Altona North VIC
3025

(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

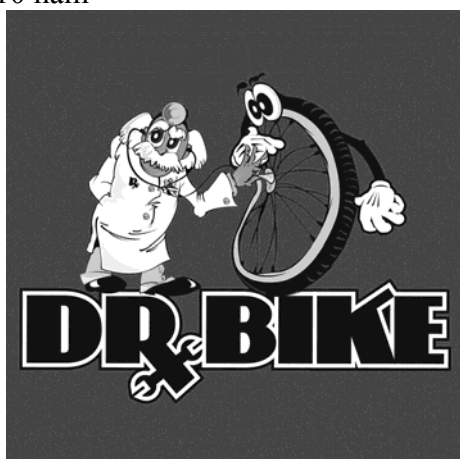
(111) **1476254**
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 24.01.2019
 (531) 26.01.03, 26.01.18, 28.03.00
 (732) QINGDAO KAILE POWDER MAKING CO., LTD.
 Dijiatuan Village, Dazeshan Town, Pingdu City, Qingdao, 266700 Shandong
 (740) QINGDAO YINGJIA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
 No. 12-12, Hongqi Road, Pingdu City, Qingdao Shandong

(511) 30.

(111) **1476265**
 (822) 21.08.2010 7341177 CN
 (171) 10 năm
 (540)



(151) 22.05.2019
 (531) 02.01.15, 04.05.02, 14.07.09, 18.01.21, 27.05.02, 27.05.08, 27.05.17
 (732) HANGZHOU JOYKIE IND.&TRAD. CO., LTD
 8 Floor, Building Fuchun, Street Qingtai, Hangzhou
 (740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 12.

(111) **1476269**
 (822) 05.06.2018 5486679 US
 (171) 10 năm
 (540)

ONE NIGHT ULTIMATE WEREWOLF

(151) 29.05.2019
 (732) BEZIER GAMES, INC.
 3516 Windy J Farms, Louisville TN 37777
 (740) William D. Schultz MERCHANT & GOULD P.C.
 PO BOX 2910 MINNEAPOLIS MN 55402

(511) 28.

(111) **1476299**
(171) 10 năm
(540)

VELOCORE

(151) 05.06.2019

(732) FUJIKURA COMPOSITE AMERICA,
INC.
1819 Aston Ave Ste 101, Carlsbad CA
92008

(740) Thomas J. ROMANO Kolitch Romano
LLP
520 SW Yamhill St., Suite 200 Portland
OR 97204

(511) 28.

(111) **1476306**
(822) 28.01.2011 UK00002563323 GB
(171) 10 năm
(540)

TOOTHY TABS

(151) 12.04.2019

(732) COSMETIC WARRIORS LIMITED
29 High Street, Poole, Dorset BH15
1AB

(740) D Young & Co LLP
120 Holborn London EC1N 2DY

(511) 03.

(111) **1476312**
(822) 07.08.2005 3697471 CN
(171) 10 năm
(540)

大 汉
D A H A N

(151) 30.04.2019

(531) 28.03.00
(732) SHANDONG DAHAN CONSTRUCTION
MACHINERY CO., LTD.
Zheshan Industrial Park, Mingshui
Economic, Development Zone,
Zhangqiu, Jinan City, Shandong
Province

(740) QILU TRADEMARKE OFFICE
SHANDONG PROVINCE
Room 3203, Building A4-3, Hanyujing,
No.7000, Jingshi Road New And High-
Tech

(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476357** (151) 29.05.2019
(822) 30.11.2018 729613 CH
(171) 10 năm
(540)

REVALIA

(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034
Zürich

(511) 10.

(111) **1476370** (151) 02.04.2019
(171) 10 năm
(540)

•HAKUHODO•

(531) 24.17.02, 27.05.01
(732) HAKUHODO INCORPORATED
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-
6322
(740) KIRIYAMA Hiroshi
C/o NOMOTO & KIRIYAMA, Terao
Building 7th Floor, 8-4, Nishi-Shinbashi
2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 35.

(111) **1476384** (151) 14.05.2019
(171) 10 năm
(540)

SATBRIDGE

(732) COBBOSSEECONTEE
COMMUNICATIONS LLC
9737 Great Hills Trail, Suite 260, Austin
TX 78759
(740) Tammy Dunn Osha Liang LLP
909 Fannin Street, Suite 3500 Houston
TX 77010

(511) 09,38,42.

(111) **1476401** (151) 16.05.2019
(822) 01.12.2009 008238016 EM
(171) 10 năm
(540)

RIXONA

(732) RIXONA B.V.
Witte Vennenweg 6, NL-5807 EJ
Oostrum
(740) GEVERS
Brussels Airport Business Park,
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 01.

(111) **1476419**
(171) 10 năm
(540)

New By core

(151) 28.02.2019

(732) FUJIBO HOLDINGS, INC.
18-12, Nihonbashi-ningyocho, 1-chome,
Chuo-ku Tokyo 103-0013

(740) MATSUI Hiroki
c/o LEXIA PARTNERS, 21st Floor,
Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40,
Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
530-0005

(511) 17,24.

(111) **1476449**
(822) 30.05.2018 017731183 EM
(171) 10 năm
(540)

SoftAction

(151) 03.05.2019

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu,
Suwon-si, Gyeonggi-do

(740) Y.P. LEE, MOCK & PARTNERS
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil,
Gangnam-gu Seoul

(511) 07.

(111) **1476453**
(822) 28.03.2019 017972079 EM
(171) 10 năm
(540)

SYSTEMS
COMPONENTS[®]

(151) 21.03.2019

(531) 24.13.25, 26.01.03, 26.01.18, 29.01.12
(591) (EN: White and blue.)

(732) DLG E.V.
Eschborner Landstr. 122, 60489
Frankfurt am Main

(740) ISARPATENT - PATENT- UND
RECHTSANWÄLTE BEHNISCH
BARTH CHARLES HASSA
PECKMANN & PARTNER MBB
Friedrichstrasse 31 80801 München

(511) 16,35,41.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476478**
(822) 16.06.2006 4961670 JP
(171) 10 năm
(540)

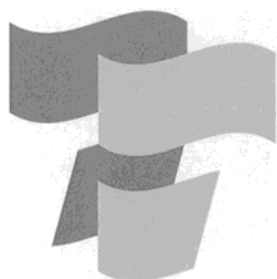


(151) 08.03.2019

(531) 02.09.04, 26.01.03, 26.15.25, 27.05.01,
27.05.09, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) DAIWA HOUSE INDUSTRY CO., LTD.
3-5, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-
shi, OSAKA 530-8241
(740) AKIYAMA Atsushi
Ark Mori Building, P.O. Box 575, 12-
32, Akasaka 1-chome, Minato-ku Tokyo
107-6033

(511) 43.

(111) **1476492**
(822) 07.12.2018 6104704 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 27.03.2019

(732) NISHIMU ELECTRONICS
INDUSTRIES CO., LTD.
1-2-1, Minoshima, Hakata-ku, Fukuoka-
shi, Fukuoka 812-8539
(740) HIRAI Yasuo
Daihakata Bldg. 10F, 2-20-1,
Hakataekimae, Hakata-ku, Fukuoka-shi
Fukuoka 812-0011

(511) 11,21.

(111) **1476496**
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.05.2019

(531) 26.11.12, 27.05.22
(732) JIANGSU DAGENG STAINLESS
STEEL CO., LTD
No. 99 Development Avenue, Haimen
Port New Area, Haimen City, Nantong
City, Jiangsu Province
(740) ZHEJIANG SUHAO LAW FIRM
4F, Building 12, Research And
Development Zone C, Lane 299,
Guanghua Road, National Hi-Tech
District, Ningbo Zhejiang Province

(511) 06.

(111) **1476502**
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.04.2019

(531) 26.01.01, 26.01.05, 26.01.11, 26.11.03,
26.11.12, 27.05.01

(732) OTSUKA PHARMACEUTICAL
FACTORY, INC.

115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho,
Naruto, Tokushima 772-8601

(740) HASEGAWA Yoshiki, c/o SOEI
PATENT & LAW FIRM

Marunouchi MY PLAZA, (Meiji Yasuda
Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-
chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 05.

(111) **1476506**
(822) 19.07.2016 40201611755Q SG
(171) 10 năm
(540)

Shan Koe Mee

(151) 16.05.2019

(732) STUDIO AMK PTE. LTD.

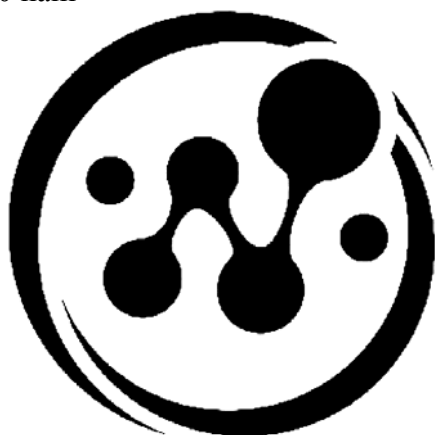
111 North Bridge Road, # 08-26A
Peninsula Plaza, Singapore 179098

(740) Schweiger & Partners Pte. Ltd.

105 Cecil Street, #12-04 The Octagon
Singapore 069534

(511) 09,41.

(111) **1476511**
(171) 10 năm
(540)



(151) 24.05.2019

(531) 01.13.01, 26.11.12

(732) INIBIO CO., LTD.

506, Songnae-daero, Bucheon-si,
Gyeonggi-do

(740) YOON, DAE WOONG

301, 1922, Nambusunhwan-ro, Gwanak-
gu Seoul 08793

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476516**
(822) 21.09.2018 6083716 JP
(171) 10 năm
(540)

EGI-OH

(151) 19.04.2019

(531) 27.05.01, 29.01.11
(732) YAMARIA CORPORATION
1-41, Shinmeicho, Yokosuka-shi,
Kanagawa 239-8688
(740) TANAKA Shinichiro
c/o NAKAMURA & PARTNERS Shin-
Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-
Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 25,28.

(111) **1476521**
(822) 28.12.2018 1382228 BX
(171) 10 năm
(540)

The logo for bakertilly features a stylized circular icon on the left, composed of three curved segments. To the right of this icon, the word "bakertilly" is written in a bold, lowercase, sans-serif font.

(151) 18.01.2019

(531) 26.07.01, 26.11.21, 26.11.22, 26.11.25
(732) CCBP LTD
11th Floor, Two Snow Hill, Queensway,
Birmingham B4 6WR
(740) Novagraaf Netherlands B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA
Amsterdam

(511) 35,36,38,42,45.

(111) **1476523**
(171) 10 năm
(540)



GLODIAN™ RGR™

(151) 08.04.2019

(531) 01.01.09, 26.01.13, 26.01.18, 27.05.10
(732) REFLOMAX CO., LTD.
76, Pureundeulpan-ro 1010 beon-gil,
Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-
do
(740) JUNG, Mu Seok
#401, 110, Saimdang-ro, Seocho-gu
Seoul

(511) 17,24.

(111) **1476525**
(171) 10 năm
(540)



GLODIAN™ AGR™

(511) 17,24.

(151) 17.04.2019

(531) 01.01.09, 26.01.13, 27.05.10
(732) REFLOMAX CO., LTD.
76, Pureundeulpan-ro 1010 beon-gil,
Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
(740) JUNG, Mu Seok
#401, 110, Saimdang-ro, Seocho-gu
Seoul

(111) **1476526**
(822) 16.04.2019 4014700130000 KR
(171) 10 năm
(540)

INIBO

(511) 05.

(151) 17.05.2019

(732) INIBIO CO., LTD.
506, Songnae-daero, Bucheon-si,
Gyeonggi-do
(740) YOON, DAE WOONG
301, 1922, Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu
Seoul 08793

(111) **1476527**
(171) 10 năm
(540)



SONGUO

(511) 12.

(151) 27.05.2019

(531) 24.01.25, 27.05.01, 29.01.12
(732) SONGUO MOTORS CO., LTD
31-24, Jinwi2sandan-ro, Jinwi-myeon,
Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do
(740) KIM Yeong Il
(Doksan-dong, Saeul B/D), 401, 414,
Siheung-daero, Geumcheon-gu Seoul
08576

(111) **1476531**
(822) 21.07.2016 15164864 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.03.2019

(531) 01.15.15, 27.05.01, 28.03.00, 29.01.13
(732) SHANDONG NORTH CHUANGXIN WATERPROOFING POLYTRON TECHNOLOGIES INC
Dizhou Four Road, Xicheng Industrial Park, Wudi County, Binzhou City, Shandong Province
(740) SHAN DONG FANG YU SHANG BIAO SHI WU SUO YOU XIAN GONG SI
Room 904, Building 1, Yinzuo Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road, Huaiyin District, Jinan City Shandong Province

(511) 02.

(111) **1476540**
(171) 10 năm
(540)

EMUI

(151) 22.03.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei, Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District, Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09,35,36,38,41,42.

(111) **1476547**
(171) 10 năm
(540)

stimmung

(151) 03.06.2019

(732) C&T DREAM CO., LTD.
Seobuk-gu (Chungcheongnam-do) 60, Baekseokgongdan 7-ro, Cheonan-si
(740) CHO, Jung-Jae
(Halla Classic Officetel, Yeoksam-dong) 1404-ho Gangnam-daero 84gil, Gangnam-gu Seoul 06233

(511) 03.

(111) **1476562**
(171) 10 năm
(540)

EZ SQUATTING

(151) 26.04.2019

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG RAYTHEON
TECHNOLOGY CO., LTD.
No. 1 Haohu Road, Gushan Town,
Yongkang City, Jinhua, Zhejiang
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency
Co., Ltd.
Room 601, Building 1, Shidai Business
Center, No. 28 Wujiang West Road,
Jinhua Zhejiang

(511) 28.

(111) **1476584**
(822) 01.12.2006 5008046 JP
(171) 10 năm
(540)

Hybridnamic

(151) 23.04.2019

(732) JIBANSHIKENJO CO., LTD.
1-16-2, Kotobashi, Sumida-ku, Tokyo
130-0022
(740) KUMON Takashi KUMON PATENT
OFFICE
Confort-Yotsuya #104, 5-1
Yotsuyasakamachi, Shinjuku-ku
TOKYO 160-0002

(511) 42.

(111) **1476597**
(822) 25.04.2019 017994141 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019

(531) 05.07.22, 05.07.24, 24.17.09, 25.01.15,
29.01.15
(732) AKTIEBOLAGET ÅBRO BRYGGERI
SE-598 86 Vimmerby
(740) BRANN AB
Drottninggatan 27 SE-111 51 Stockholm

(511) 33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476606**
(171) 10 năm
(540)
DOLCE & GABBANA THE ONLY ONE

(151) 26.03.2019
(732) DOLCE & GABBANA
TRADEMARKS S.r.l.
Via Goldoni, 10, I-20129 Milano
(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

(511) 03.

(111) **1476643**
(171) 10 năm
(540)
NITTOSEIKO

(151) 14.02.2019
(531) 27.05.01, 27.05.19
(732) NITTO SEIKO CO.,LTD.
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi,
Kyoto 623-0054

(511) 06,07,08,09,20.

(111) **1476646**
(822) 28.10.2005 4903799 JP
(171) 10 năm
(540)
SPD

(151) 27.03.2019
(732) SHIMANO INC.
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City,
Osaka 590-8577
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi
Gifu-ken 500-8731

(511) 12,25.

(111) **1476647**
(171) 10 năm
(540)
JVC

(151) 27.03.2019
(531) 27.05.17
(732) JVC KENWOOD CORPORATION
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022
(740) NAGAI Hiroshi
KYOWA PATENT AND LAW
OFFICE, Nippon Life Marunouchi
Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-
ku Tokyo 100-0005

(511) 25.

(111) **1476680**
(171) 10 năm
(540)

PAUWELS

(151) 11.02.2019
(732) CG INTERNATIONAL BV
Herikerbergweg 238, Luna ArenA, NL-
1101 CM Amsterdam Zuidoost
(740) Norton Rose Fulbright LLP
3 More London Riverside London SE1
2AQ

(511) 09,37,42.

(111) **1476684**
(171) 10 năm
(540)

Freedom

(151) 09.04.2019
(732) NIPPON CRUCIBLE CO., LTD.
21-3, Ebisu 1-chome, Shibuya-ku,
Tokyo 150-0013
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama TNK Building, 7-1, Doshomachi
1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi
Osaka 541-0045

(511) 11.

(111) **1476695**
(171) 10 năm
(540)

GALALATO

(151) 18.03.2019
(732) TOTO LTD.
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-
Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken 802-
8601
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi-Kimura Bldg. 7F, 16-3,
Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo
103-0027

(511) 11.

(111) **1476699**
(171) 10 năm
(540)

Cretimo

(151) 17.04.2019
(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an,
Dongguan, Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District
510623 Guangzhou

(511) 09,35.

(111) **1476740** (151) 14.03.2019
(822) 29.07.2011 3801179 FR (732) LEXON
(171) 10 năm
(540) **LEXON** (740) 91 Avenue Jean-Baptiste Clément, F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT
CABINET GERMAIN & MAUREAU
31-33 Rue de la Baume F-75008 Paris

(511) 11.

(111) **1476754** (151) 10.04.2019
(171) 10 năm (531) 27.05.11, 27.05.17
(540) **WEZ** (732) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041
(740) MATSUI Hiroki
C/o LEXIA PARTNERS, 21st Floor, Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

(511) 07.

(111) **1476788** (151) 21.05.2019
(822) 21.12.2010 3893873 US (732) MUSEUM OF SCIENCE
(171) 10 năm
(540) **EIE** (740) 1 Science Park, Boston MA 02114
Michael J. Bevilacqua, Esquire Wilmer Cutler Pickering Hale and Dorr LLP
60 State Street Boston MA 02109

(511) 16,41.

(111) **1476789** (151) 10.04.2019
(171) 10 năm (531) 27.05.01
(540) **ALNEX** (732) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041
(740) MATSUI Hiroki
C/o LEXIA PARTNERS, 21st Floor, Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

(511) 07.

(111) **1476800** (151) 16.05.2019
(822) 19.09.2018 4013988880000 KR
(171) 10 năm
(540)

POWERSTICK

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu,
Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Selim Intellectual Property Law Firm
10th Floor Taewoo Bldg., 285,
Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06729

(511) 07.

(111) **1476820** (151) 08.01.2019
(171) 10 năm
(540)

Oglaend

(732) Øglænd Industrier AS
Postboks 133, N-4358 KLEPPE
(740) Håmsø Patentbyrå AS
P.O. Box 171 N-4301 SANDNES

(511) 06,09,17,19,20,35,37,40,42.


(111) **1476838** (151) 15.05.2019
(822) 10.05.2019 017997019 EM
(171) 10 năm
(540)

BioMatrix

(732) SIEMENS HEALTHCARE GMBH
Henkestraße 127, 91052 Erlangen

(511) 09,42.

(111) **1476862** (151) 23.04.2019
(822) 26.03.2018 017545765 EM
(171) 10 năm
(540)

 **KELMER** International
G R O U P Business
Consultants

(531) 06.07.11, 07.01.25, 24.15.17, 24.15.15,
24.15.03, 24.15.02, 26.11.07
(732) BERKELEYS & KELMER HOLDING
LIMITED
Third Floor East, 12 Bridewell Place,
London EC4V 6AP
(740) BIESSE S.R.L.
Via Corfù, 71 I-25124 Brescia

(511) 35,36,41.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476865** (151) 15.05.2019
(822) 29.03.2010 008606196 EM
(171) 10 năm
(540)

DRYFOOT (732) KROEYER INVEST APS
Literbuen 11, DK-2740 Skovlunde
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

(511) 25,35.


(111) **1476867** (151) 23.05.2019
(171) 10 năm
(540)



(531) 20.05.13, 26.04.09, 26.04.18, 26.04.24,
27.05.21, 27.05.24
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way, Redmond WA
98052-6399
(740) Matthew E. Moersfelder Davis Wright
Tremaine LLP
920 Fifth Avenue, Suite 3300 Seattle
WA 98104-1610

(511) 09,42.


(111) **1476898** (151) 22.05.2019
(171) 10 năm
(540)





(531) 26.01.06, 26.04.18, 26.07.05, 27.05.21,
27.05.24
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way, Redmond WA
98052-6399
(740) Matthew E. Moersfelder Davis Wright
Tremaine LLP
920 Fifth Avenue, Suite 3300 Seattle
WA 98104-1610


(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111)	1476905	(151)	28.02.2019
(822)	21.09.2018 6082375 JP	(531)	24.17.01, 27.05.01, 28.03.00
(171)	10 năm	(732)	REINS INTERNATIONAL INC.
(540)			Landmark Tower 12F, 2-2-1 Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken 220-8112
		(740)	KAYAHARA Yuji 302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022
(511)	30,35,43.		

(111)	1476909	(151)	17.04.2019
(171)	10 năm	(531)	27.05.01
(540)		(732)	NIWAKA CORPORATION 105 Fukunaga-cho, Tominokoji-dori, Sanjo-agaru, Nakagyo-ku, Kyoto 604-8084
		(740)	Fukami Patent Office, P.C. Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005
(511)	03,09,14,16,18,21,25.		

(111)	1476921	(151)	27.05.2019
(171)	10 năm	(732)	INTEL CORPORATION 2200 Mission College Boulevard, Santa Clara CA 95052
(540)			Katherine M. Basile and Jason E. Garcia
		(740)	REED SMITH LLP P.O. BOX 488 PITTSBURGH PA 15230
(511)	09.		

(111)	1476927	(151)	21.05.2019
(171)	10 năm	(732)	PERFORMANCE MATERIALS CORPORATION 1150 Calle Suerte, Camarillo CA 93012
(540)			Glenn J. Dickinson LightGabler
		(740)	760 Paseo Camarillo, Suite 300 Camarillo CA 93010
(511)	17.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1476955**
(822) 21.02.2016 13618637 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.04.2019
(531) 26.11.25, 26.13.25, 29.01.15, 26.11.12,
26.04.04, 26.07.25
(591) (EN: Blue, green, red, black and yellow.)
(732) BUREAU OF CHINA
INTERNATIONAL SMALL AND
MEDIUM ENTERPRISES FAIR
29/F, Yuecai Building, No. 483,
Dongfeng Zhong Road, Yuexiu District,
Guangzhou, Guangdong
(740) JAIME M. DE JESUS, JR.
Unit 2220, 22nd Flr., Cityland
Condominium 10 Tower II, 154 H.V.,
Costa St., cor. Valero St., Salcedo
Village, Makati City 1227 Metro Manila

(511) 35.

(111) **1476962**
(171) 10 năm
(540)



(151) 11.02.2019
(531) 27.05.22, 29.01.12, 26.04.01, 26.03.23,
26.13.25
(591) (EN: Red, navy (dark blue) and white.)
(732) CG INTERNATIONAL BV
Herikerbergweg 238, Luna ArenA, NL-
1101 CM Amsterdam Zuidoost
(740) Norton Rose Fulbright LLP
3 More London Riverside London SE1
2AQ

(511) 09,37,42.

(111) **1476966**
(822) 28.02.2018 22873095 CN
(171) 10 năm
(540)

Garwinner

(151) 09.04.2019
(732) YONGKANG PUYUAN TOOLS CO., LTD.
Floor 3, No.21 Dangui South Road,
Xicheng, Yongkang, Jinhua City,
Zhejiang Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No.22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 07,08.

(111) **1476968**
(822) 22.02.2019 30 2018 114 220 DE
(171) 10 năm
(540)

Hebrock

(151) 25.04.2019

(732) MASCHINENBAU HEBROCK GMBH
Beehdorfer Str. 31, 32609 Hüllhorst
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte
Rechtsanwälte PartGmbB
Johannes-Brahms-Platz 1 20355
Hamburg

(511) 07,09,42.

(111) **1476975**
(822) 20.10.2006 2006 50945 TR
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.01.2019

(531) 26.04.01, 26.04.09, 26.04.18, 26.04.24,
27.05.01, 27.05.24, 29.01.12
(732) TAV HAVALIMANLARI HOLDING
ANONIM SİRKETİ
Istanbul Atatürk Havalimanlari, Dis
Hatlar Terminali, Yesilköy Bakirköy,
TR-34149 Istanbul
(740) DIŞ PATENT MARKA TESCİL VE
DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LTD.
ŞTİ
BAY PLAZA Girne Mah. Elifli Sok.
No:27 Kat:5-6-7 PK Maltepe İstanbul
TR-34852

(511) 37,39,42,43,45.

(111) **1477001**
(822) 14.08.2018 25843650 CN
(171) 10 năm
(540)


SHIFOO

(151) 05.02.2019


(531) 27.05.17
(732) TAIZHOU SHIMGE MACHINERY
AND ELECTRONIC CO., LTD.
Daxi Dayangcheng Industrial Zone,
Wenling, Zhejiang
(740) China Trademark & Patent Law Office
Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin
Bld. 100045 Beijing

(511) 07.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477007** (151) 08.01.2019
(822) 05.12.2018 301454 NO
(171) 10 năm
(540) 
(531) 27.05.21, 27.05.24, 26.11.03, 26.11.08,
26.13.25, 26.01.02, 26.02.07, 26.04.04
(732) Øglænd Industrier AS
Postboks 133, N-4358 KLEPPE
(740) Håmsø Patentbyrå AS
P.O. Box 171 N-4301 SANDNES

(511) 06,09,17,19,20,35,37,40,42.

(111) **1477011** (151) 24.05.2019
(822) 21.11.2018 28044198 CN
(171) 10 năm
(540) 
(531) 05.03.20
(732) CHEN XIAOXIU
Chenshenda Chendian, Tianyangchen
Village, Jiulonghu Town, Zhenhai
District, 215000 Ningbo, Zhejiang
(740) SIMATE INTELLECTUAL
PROPERTY (SUZHOU) CO., LTD.
3019, Building 1, Lejia Building, No.8,
Jiarui Lane, Suzhou Industrial Park
Suzhou, Jiangsu

(511) 21.

(111) **1477012** (151) 25.02.2019
(822) 09.11.2018 30 2018 020 972 DE
(171) 10 năm
(540) 
(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) FISSLER GMBH
Harald-Fissler-Straße 1, 55743 Idar-
Oberstein
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Krankenhaus 1 / Im Zollhafen 18 50678
Köln

(511) 07,08,11,24,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477031**
(822) 21.09.2018 017903198 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 10.12.2018

(531) 24.13.05, 24.13.22, 26.01.01, 26.01.03,
26.01.18

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373
Leverkusen

(511) 30.

(111) **1477057**
(171) 10 năm
(540)

Open **MUJI**

(151) 10.04.2019

(531) 27.05.10

(732) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD.
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo 170-8424

(740) The Patent Corporate body of
ONO&CO.

VORT Hakozaki 2F, 20-5,
Nihonbashihakozaki-cho, Chuo-ku
Tokyo 103-0015

(511) 41.

(111) **1477058**
(822) 31.07.2018 5530778 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 16.10.2018

(531) 01.15.21, 16.01.11, 29.01.12

(591) (EN: White and green.)

(732) WHATSAPP INC.

1601 Willow Road, Menlo Park CA
94025

(740) Karen A. Webb Fenwick & West LLP
801 California Street, Silicon Valley
Center Mountain View CA 94041

(511) 35,36.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477107**
(171) 10 năm
(540)

RISE

(151) 29.05.2019

(732) BIOSENSORS EUROPE S.A.

Rue de Lausanne 29, CH-1110 Morges

(740) URQUHART-DYKES & LORD LLP

Euston House, 24 Eversholt Street
London NW1 1AD

(511) 10.

(111) **1477110**
(822) 20.03.2017 1007940 BX
(171) 10 năm
(540)

SOCIAL BLUE

(151) 22.05.2019

(732) SOCIAL BLUE B.V.

Nieuwe Steen 27, NL-1625 HV Hoorn

(740) WILDE BEUGER SOLMECKE

Rechtsanwälte Partnerschaft mbB

Kaiser-Wilhelm-Ring 27-29 50672
Cologne

(511) 35,42.

(111) **1477114**
(171) 10 năm
(540)

CrowdWorks

(151) 08.02.2019

(732) CROWDWORKS INC.

4-20-3, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-6006

(740) INABA Yoshiyuki

TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 09,35,42.

(111) **1477155**
(171) 10 năm
(540)


DOLCE & GABBANA

(151) 26.03.2019

(531) 24.09.02, 24.09.05, 24.09.22, 27.05.10

(732) DOLCE & GABBANA
TRADEMARKS S.r.l.

Via Goldoni, 10, I-20129 Milano

(740) BARZANÒ & ZANARDO MILANO
S.P.A.

Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477161**
(822) 23.01.2018 30 2017 031 959 DE
(171) 10 năm
(540)

Exxx

(151) 24.05.2019

(732) SCHWAN-STABILO
SCHWANHÄUßER GMBH & CO. KG
Schwanweg 1, 90562 Heroldsberg

(511) 16.

(111) **1477171**
(171) 10 năm
(540)

SFERE

(151) 23.04.2019

(531) 27.05, 27.05.01
(732) JIANGSU SFERE ELECTRIC CO.,
LTD.

(740) No. 1 Dongding Road, Jiangyin Jiangsu
UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No. 22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09,42.

(111) **1477177**
(822) 09.11.2018 730594 CH
(171) 10 năm
(540) *foundation*
BOTNAR

(151) 07.05.2019

(531) 27.05.01
(732) FONDATION BOTNAR
St. Alban-Vorstadt 56, CH-4052 Basel
(740) LC Markenpraxis GmbH
Elisabethenstrasse 15 CH-4051 Basel

(511) 36.

(111) **1477180**
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.05.2019

(531) 01.15.01, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.21,
29.01.14
(591) (EN: The colors gold, light blue, dark
blue, peach, and red are claimed as a
feature of the mark.)

(732) WEWORK COMPANIES INC.
115 West 18th Street, New York NY
10011

(740) Nadine H. Jacobson, Esq. FROSS
ZELNICK LEHRMAN & ZISSU, P.C.
151 West 42nd Street, 17th Floor New
York, NY 10036

(511) 41.

(111) 1477198
(171) 10 năm
(540)

COLORKEY

(151) 27.11.2018

(531) 27.05.01
(732) MEISHANG (GZ) COSMETICS CO., LTD.
room 3002, no. 146 linhe middle road, tianhe district, guangzhou city, guangdong province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 03.

(111) 1477201
(822) 14.03.2017 015991243 EM
(171) 10 năm
(540)

HUGO FROSCH

(151) 21.05.2019

(732) HUGO FROSCH
Johann-Radmiller-Straße 18, 86470 Thannhausen
(740) DR. BINDER & BINDER GBR
Neue Bahnhofstraße 16 89335 Ichenhausen

(511) 11.

(111) 1477207
(822) 08.03.2017 2016-1560 CU
(171) 10 năm
(540)


**GUANTANAMERA**

(151) 05.06.2019

(531) 26.13.25, 27.05.01
(732) EMPRESA DE TORREFACCIÓN Y COMERCIALIZACIÓN DE CAFÉ, CUBACAFÉ
Calle 150, número 2124, entre 21-A y 25, Reparto Cubanacán, Municipio Playa, CP 11600 Provincia La Habana
(740) Yordanka Ramírez Pastor, CLAIM S.A.
Calle Lamparilla No. 2, Edificio Lonja del Comercio, Habana Vieja La Habana


(511) 30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477214**
(822) 01.03.2019 017969319 EM
(171) 10 năm
(540) 


(151) 12.04.2019
(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.04.18, 27.05.09, 27.05.17, 27.05.24, 29.01.12
(732) TVH PARTS HOLDING NV
Brabantstraat 15, B-8790 WAREGEM
(740) K.O.B. N.V.
Kennedypark 31c B-8500 Kortrijk

(511) 07,12.

(111) **1477225**
(822) 31.07.2018 30 2018 107 744 DE
(171) 10 năm
(540) 


(151) 11.01.2019
(732) COVESTRO DEUTSCHLAND AG
Kaiser-Wilhelm-Allee 60, 51373
Leverkusen
(740) Brandstock Legal
Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstr. 1 80336 München

(511) 01,02,11,17,19,20,42.

(111) **1477254**
(822) 06.03.2018 40201804239X SG
(171) 10 năm
(540) 

(151) 03.06.2019
(531) 27.05.11
(732) EYE LIGHTING ASIA PACIFIC PTE LTD
21 Kaki Bukit Place, Eunos Techpark,
Singapore 416199
(740) Agnes Kwek
25 Jalan Raya Singapore 368573

(511) 11.

(111) **1477268**
(822) 22.11.2018 6101553 JP
(171) 10 năm
(540) 

(151) 08.02.2019
(732) FUJI CORPORATION
19, Chausuyama, Yamamachi, Chiryu-
shi, Aichi 472-8686
(740) NAKAMURA Tomohiro
C/o KONISHI & NAKAMURA,
Marunouchi Estate Bldg., 17-12,
Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-
shi Aichi 460-0002

(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477295**
(171) 10 năm
(540)

VITACER 

(151) 25.03.2019
(531) 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.01,
26.03.03, 26.03.04
(732) VITACER CERAMICAS S.L.
Camino Viejo Villareal-Onda, nº 30, E-
12540 VILA-REAL (Castellón)
(740) Ignacio Temiño Cenicerros
C/ Amador de los Ríos, 1 - 1º E-28010
Madrid

(511) 19.

(111) **1477312**
(822) 20.03.2019 728733 CH
(171) 10 năm
(540)

EVRYSDI

(151) 21.03.2019
(831) 03.07.2019 VN
(732) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel

(511) 05.

(111) **1477321**
(822) 23.10.2018 273445 FI
(171) 10 năm
(540)

HELSINKI MILLS
The Nordic
Oatventure

(151) 31.01.2019
(531) 27.05, 27.05.01
(732) HELSINGIN MYLLY OY
Puurtajankatu 34, FI-04440 Järvenpää
(740) Wilmark Oy
Koiramäki 11 33960 Pirkkala

(511) 29,30,32,35.

(111) **1477323**
(822) 05.12.2003 4731914 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 01.03.2019
(531) 03.07.17, 26.01.15, 26.01.18, 27.03.03,
27.05.21, 18.01.21, 26.01.18, 03.07.16,
26.01.02
(732) MAZDA MOTOR CORPORATION
3-1, Shinchu, Fuchu-cho, Aki-gun,
Hiroshima 730-8670
YAMAOKA Norihito
(740) AOYAMA & PARTNERS, Umeda
Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1,
Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi 530-
0017 Osaka 530-0017

(511) 11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477329**
(822) 14.10.2011 8484285 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 01,09.

(151) 28.12.2018

(531) 26.03.23, 27.01.25, 27.05.09, 27.05.10
(732) BEIJING MULTIFIT ELECTRICAL TECHNOLOGY CO.,LTD.
Room 812, Building B, 10th Floor, No. 3 East Rongjing Street, Beijing Economic & Technological, Development Zone, Beijing

(111) **1477333**
(171) 10 năm
(540)



(511) 19.

(151) 25.10.2018

(531) 07.15.09, 26.11.09, 27.05.25
(591) (EN: Black and gray)
(732) KILION INTERNACIONAL, S.L.U
Camino Regatell, s/n, E-12110 Alcora (Castellón)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Cedaceros, 1 E-28014 Madrid

(111) **1477337**
(822) 26.06.2017 016374498 EM
(171) 10 năm
(540)



(511) 01,05.

(151) 22.11.2018

(732) QUIMICAS MERISTEM, S.L.
Carretera Moncada Naquera Km. 1,700, E-46113 Moncada (Valencia)
(740) MARIA CONSUELO MARCH CABRELLES
Calle Poeta Querol, 1, Pta 10 E-46002 Valencia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477349**
(171) 10 năm
(540)

KGUSS

(151) 24.05.2019

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN GU SHENG SE
ELECTRONIC CO., LTD
406, Building 19, Longtang New
Village, Longhua Street, Longhua New
District, Shenzhen, 221000 Guangdong

(511) 09.

(111) **1477362**
(171) 10 năm
(540)

PPEUM

(151) 20.05.2019

(732) GENIUS CO., LTD.
(Yeoksam-dong) 12, Bongeunsa-ro 6-gil,
Gangnam-gu, Seoul 06123
(740) Young Rok KIM
IPMAX Patent Law Group, 7th Fl., B-
dong, 87 Nonhyeon-ro, Seocho-gu Seoul
06775

(511) 03,35.

(111) **1477364**
(171) 10 năm
(540)

ENLITEN

(151) 25.01.2019

(732) BRIDGESTONE CORPORATION
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-8340
(740) HONDA Keiko
6th Floor, Yusei Fukushi Kotohira Bldg.,
14-1, Toranomom 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 12.

(111) **1477376**
(822) 26.02.2013 011304987 EM
(171) 10 năm
(540)

 **CELERITAS**

(151) 17.05.2019
(531) 26.11.21, 26.15.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Grey and blue.)
(732) ENG Celeritas s.r.l.

Via Locatelli 4, I-20124 Milano (MI)
MEISSNER BOLTE Patentanwälte
(740) Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Widenmayerstr. 27 80538 Munich

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477380**
(822) 28.12.2014 13139720 CN
(171) 10 năm
(540)

DBCY

(151) 21.01.2019
(732) SHANTOU DUBANG CHUANGYI
COMPANY LIMITED
Floor 2, Building 6, Two District Yian,
Houzhai Street, Yiwu, Zhejiang
(740) Yiwu chengzhi enterprise management
consulting co. LTD
No. 13-1, dongfang building,
Chouchengstreet, Yiwu city Zhejiang
province

(511) 28.

(111) **1477385**
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.04.2019
(531) 01.05.01, 01.05.02, 01.05.05, 01.05.06,
01.05.15, 26.04.04, 26.04.06
(732) LOYALTY MARKETING, INC.
1-18-14, Ebisu, Shibuya-Ku, Tokyo 150-
0013
(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7,
Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 09,35,42.

(111) **1477395**
(171) 10 năm
(540)



(151) 08.01.2019
(531) 27.05.24, 26.11.03, 26.11.08, 26.13.25,
26.01.02, 26.02.07, 24.17.05, 26.04.02
(732) Øglænd Industrier AS
Postboks 133, N-4358 KLEPPE
(740) Håmsø Patentbyrå AS
P.O. Box 171 N-4301 SANDNES

(511) 06,09,17,19,20,35,37,40,42.

(111) **1477400**
(822) 21.03.2017 191107818 TH
(171) 10 năm
(540)



(151) 06.06.2019
(531) 24.15.21, 27.05.01, 27.05.25, 29.01.12
(591) (EN: Black and Blue.)
(732) MDXFORMEN CO.,LTD.
89/331 Bangrakyai Sub-district, 11110
Bangbuathong district, Nonthaburi

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1477408
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 23.05.2019

(531) 27.05.21, 27.07.21
(732) KILO ELIQUID INC.
16831 Knott Ave., La Mirada CA 90638
(740) David Makous Lee, Hong, Degerman,
Kang & Waimey
660 S. Figueroa St., Suite 2300 Los
Angeles CA 90017

(111) 1477410
(822) 18.12.2018 725636 CH
(171) 10 năm
(540)

ZAFLORA

(511) 05.

(151) 16.05.2019

(732) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG
Hegenheimermattweg 127, CH-4123
Allschwil
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V
6JA

(111) 1477415
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,28,41.

(151) 19.04.2019

(531) 08.07.05, 08.07.11, 11.03.07, 27.05.03,
27.05.09, 27.05.10, 29.01.15
(591) (EN: Green, yellow, orange, light blue,
dark blue, black, gray and white.)
(732) Euro Games Technology Ltd.
"Maritsa" Str. 4, "Vranya-Lozen-
Triugulnika", BG-1151 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh
Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 Sofia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1477424	(151) 25.01.2019
(822) 14.01.2011 5530156 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(732) ZHEJIANG JINYUAN FLAX CO.,LTD Jinda Industry Park, Baibu Town, Haiyan, 314313 Zhejiang
Kingdomlinen	(740) HANGZHOU JIZHONG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD. Room 621, Hongding Business Building, No.100, Wulin Road, Xiacheng, Hangzhou Zhejiang
(511) 23,24.	

(111) 1477426	(151) 18.03.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) HANERGY CO-INNO MOBILE ENERGY INVESTMENT CO., LTD. No.0801, Floor 7, Room 101, Floor 1 To 14, Building 3, Yard 8, Beichen West Road, Chaoyang District, Beijing, 100044
Hanergy	(740) CHANG TSI & PARTNERS Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing
(511) 01,06,42.	

(111) 1477442	(151) 11.04.2019
(822) 26.07.2011 1454299 IT	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) LOSITO E GUARINI S.r.l. Via Gustavo Modena 10, I-27050 REDAVALLE (PV)
GUARINI DAL 1910	(740) FUMERO S.r.l. Via S. Agnese, 12 I-20123 Milano
(511) 33.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477444**
(822) 07.03.2001 1533015 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.04.2019

(531) 05.05.20, 26.01.19, 27.05.01, 05.05.22,
05.05.19
(732) RIZHAO JINXIU ARTEX CO., LTD.
No. 64, Xinghai Road, Donggang
District, Rizhao City, Shandong
Province
(740) Rizhao Red Sun Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
Room 417, Commercial Building Block
C, Tianning Jinshangyuan, NO.13, Taian
Road, Donggang District, Rizhao City
Shandong Province

(511) 24.

(111) **1477458**
(822) 18.12.2018 725683 CH
(171) 10 năm
(540)

FLORACHAMP

(151) 16.05.2019

(732) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG
Hegenheimermattweg 127, CH-4123
Allschwil
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V
6JA

(511) 05.

(111) **1477483**
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.02.2019

(531) 26.11.03, 26.11.06, 26.11.13, 26.13.25,
26.07.17, 26.11.06, 01.15.23
(732) CHINA NATIONAL
PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.
No. 20 Zhichun Road, Haidian District,
Beijing
(740) HYLANDS LAW FIRM
Unit 1511, 15/F, Tower A, Full Link
Plaza, No. 18 Chaoyangmenwai Ave.,
Chaoyang District 100020 Beijing

(511) 01,03,05,10,29,30,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477517**
(171) 10 năm
(540)

Hanergy

(151) 12.03.2019

(531) 27.05.01
(732) HANERGY CO-INNO MOBILE ENERGY INVESTMENT CO. LTD.
No. 0801, Floor 7, Room 101, Floor 1 to 14, Building 3, Yard 8, Beichen west Road, Chaoyang District, Beijing
(740) CHANG TSI & PARTNERS
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 07,35,37.

(111) **1477555**
(822) 15.02.2019 6121828 JP
(171) 10 năm
(540)

MANGA Plus by SHUEISHA

(151) 16.04.2019

(732) KABUSHIKI KAISHA SHUEISHA (also trading as Shueisha Inc.)
5-10, Hitotsubashi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8050
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

(511) 09,35,41.

(111) **1477559**
(171) 10 năm
(540)

All White

(151) 25.03.2019

(732) NADYRSHIN ASKAR ILDAROVICH
Turgeneva str. 13-526, Pushkino, RU-141207 Moscow region
(740) Vygodin Boris
Vinokurova, 6, kv. 212 RU-117449 Moscow

(511) 29,32.

(111) **1477564**
(822) 03.11.2018 017928782 EM
(171) 10 năm
(540)


Kalentin

(151) 17.06.2019

27.05.01
KALENTIN ITALIA UK LTD
(531) 164 Boundary Road, WA10 2LS St. Helens
(732)

(511) 03.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1477602	(151) 09.04.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 24.17.25, 27.05.10, 29.01.12
	(732) S&I CORP. 150, Magokjungang-ro, Gangseo-gu, Seoul 07789
	(740) MI PATENT & LAW FIRM 5F., 45 Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 06240


(511) 35,36,37,42.

(111) 1477634	(151) 12.04.2019
(822) 08.08.2018 272919 FI	(732) KONECRANES GLOBAL CORPORATION
(171) 10 năm	Koneenkatu 8, FI-05830 Hyvinkää
(540)	(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd. Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki
NEXT LEVEL PARTNERSHIP	

(511) 07,09,37.

(111) 1477643	(151) 10.04.2019
(822) 19.10.2018 725275 CH	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.12, 27.05.01, 26.11.03, 26.11.09
	(732) LIVINGUARD AG Bahnhofstrasse 12, CH-6300 Zug
	(740) BARDEHLE PAGENBERG Prinzregentenplatz 7 81675 München

(511) 05,10,11,16,20,21,24,25,40,42.


(111) 1477663	(151) 29.03.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 26.01.01, 27.05.01, 29.01.13
	(591) (EN: Black, white, yellow, blue and green.)
	(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "MARTIAL GROUP"
	Iskry st., building 31, housing 1, room II, office 503, RU-129344 Moscow

(511) 35,36,38,42.

(111) **1477673** (151) 17.06.2019
(171) 10 năm
(540)
DIGEST'UP (732) NEOVIA
Talhouët, F-56250 Saint-Nolff
(740) Sylvie CHAPPANT
25 rue Cugnot F-75018 PARIS

(511) 05,31,44.

(111) **1477676** (151) 22.05.2019
(822) 12.09.2018 30 2018 020 381 DE
(171) 10 năm
(540) **QUADRETTI** (531) 26.04.18, 27.05.10
(732) RITTER SCHÖNBUCH
VERMÖGENSVERWALTUNGS
GMBH & CO. KG
Alfred-Ritter-Straße 25, 71111
Waldenbuch
(740) Patentanwälte Dipl.-Ing. W. Jackisch &
Partner mbB
Menzelstraße 40 70192 Stuttgart



(511) 30.

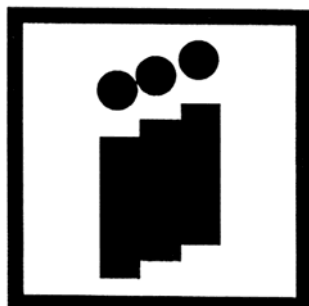
(111) **1477705** (151) 27.02.2019
(822) 07.10.2011 8684729 CN
(171) 10 năm
(540)

百川
Baichuan (531) 26.11.25, 26.13.25, 28.03.00
(732) SHANDONG HUIBAICHUAN NEW
MATERIALS CO., LTD.
No. 6019 Nanyuan National Road,
Economic Development Zone, Jinancity,
250000 Shandong Province
(740) SHAN DONG FANG YU SHANG
BIAO SHI WU SUO YOU XIAN
GONG SI
Room 904, Building 1, Yinzuo
Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road,
Huaiyin District, Jinan City Shandong
Province

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477708**
(822) 07.02.2014 11447492 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 30.04.2019

(531) 02.01.16, 26.04.05, 26.04.16, 26.04.08,
26.04.09, 26.04.12, 26.04.24, 26.01.06
(732) SUZHOU SCHNEIDER ELEVATOR
CO., LTD

Building 1, NO. 8 Jianye Road,
Changshu Economic Development Zone,
Jiangsu

(740) NEW SUZHOU TRADEMARK
AGENCY CO., LTD
2F, block11, midu cuiting, 200 cuiting
road, suzhou 215007 jiangsu

(511) 07.

(111) **1477713**
(822) 28.12.2018 28834434 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.06.2019

(531) 26.11.13, 26.11.25, 02.09.12, 01.15.05,
18.03.23, 26.11.12

(732) SHENZHEN SILVER CHARM
JEWELRY CO., LTD

Room 1201-3, Building 1, No.9 Jinxiu
Middle Road, Lao Keng Community,
Long Tian Street, Ping Shan District,
Shenzhen, Guangdong

(740) ZHEJIANG HUICHENG INTELLECTUAL
PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
25 F, Du Shi Ren He Building, No. 58,
Qi Zha Street, Haishu District, Ningbo
315000 Zhejiang

(511) 14.

(111) **1477718**
(822) 28.03.2019 017984688 EM
(171) 10 năm
(540)

MIGO

(151) 10.05.2019

(732) MIGO NEDERLAND B.V.
Willem Fenengastraat 16, NL-1096 BN
Amsterdam

(740) MERKENBUREAU
REGISTREERMIJNMERK B.V.
Toermalijnstraat 9 A NL-1812 RL
Alkmaar

(511) 34.

(111) 1477736
(171) 10 năm
(540)

DAS

(151) 29.05.2019

(732) CPA.COM INC.
1211 Avenue of the Americas, 19th
Floor, New York NY 10036
(740) Eugene Chang Willkie Farr & Gallagher
LLP
787 SEVENTH AVENUE NEW YORK
NY 10019

(511) 42.

(111) 1477747
(822) 02.10.2015 UK00003115100 GB
(171) 10 năm
(540)

Numberella

(151) 14.02.2019

(732) ANT EDUCATION LTD
First Floor, Healthaid House,
Marlborough Hill, Harrow, Middlesex
HA1 1UD

(511) 28.

(111) 1477756
(822) 11.08.2018 017893145 EM
(171) 10 năm
(540)

ENERGAST

(151) 21.05.2019

(732) BIOLEK SP. Z O.O.
Ul. Poznanska 12, PL-05-850
Macierzysz
(740) Marta Malgorzata Krzyśków-
Szymkowicz
Sęczkowa 18 PL-03-986 Warszawa

(511) 05,10.

(111) 1477783
(171) 10 năm
(540)

Bekko

(151) 05.06.2019

(732) HANGZHOU JEDI TECHNOLOGY
CO., LTD.
Room 201, 2nd Floor, Building 7, 970-1
Gaojiao Road, Wuchang Street, Yuhang
District, Hangzhou City, Zhejiang
Province
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion,
105 Tiyuchang Road, Xiacheng District,
Hangzhou Zhejiang Province

(511) 41,42.

(111) **1477784**
(171) 10 năm
(540)

JORGENSEN

(151) 05.06.2019

(531) 27.05.17
(732) HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD.
No .35 Jiuhuan Road, Jianggan District, Hangzhou, Zhejiang
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Xiacheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

(511) 08.

(111) **1477808**
(822) 21.03.2019 31079797 CN
(171) 10 năm
(540)

WALK LUCK

(151) 17.06.2019

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG BORDAR TECHNOLOGY CO.,LTD
Room Bcd, 9 Floor, No.13 East Huayuan Road, Chancheng District, Foshan City, 528010 Guangdong Province

(511) 25.

(111) **1477816**
(822) 21.09.2018 26577443 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.06.2019

(531) 05.03.13, 26.13.25, 27.05.24
(732) CHINA TOBACCO ANHUI INDUSTRIAL CO., LTD.
No.606 Huangshan Road, Gaoxin District, Hefei City, Anhui Province
(740) CHOFN INTELLECTUAL PROPERTY Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 09,11,34.

(111) **1477845**
(822) 30.04.2019 730387 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 01.05.2019

(531) 26.05.01, 26.05.12, 26.05.18, 26.05.24,
27.05.10, 27.05.24
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

(111) **1477848**
(822) 26.09.2016 588386 RU
(171) 10 năm
(540)

The logo for Gulliver is the word "Gulliver" written in a bold, blue, sans-serif font.

(151) 13.06.2019

(531) 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) ZAKRYTOE AKTSIONERNOE
OBSHCHESTVO Kholdingovaya
KOMPANIYA "ABSOLUT"
Mazhorov per., 14, bld. 5, RU-107023
Moscow

(511) 03,05,10,11,12,16,18,20,21,22,24,25,26,28,35,37,40,42,43,45.

(111) **1477865**
(822) 07.12.2018 6104703 JP
(171) 10 năm
(540)

The logo for TOWAILET consists of the word "TOWAILET" in a bold, black, sans-serif font, with the Japanese characters "トワイレ" (Towailet) written below it in a similar font.

(151) 27.03.2019

(531) 28.03.00
(732) NISHIMU ELECTRONICS
INDUSTRIES CO., LTD.
1-2-1, Minoshima, Hakata-ku, Fukuoka-
shi, Fukuoka 812-8539
(740) HIRAI Yasuo
Daihakata Bldg. 10F, 2-20-1,
Hakataekimae, Hakata-ku, Fukuoka-shi
Fukuoka 812-0011

(511) 11,21.

(111) **1477866**
(822) 21.03.2014 11620331 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.04.2019

(531) 26.01.03, 26.01.16, 26.01.18, 26.01.24,
28.03.00

(732) SHANDONG SHUN DA AIR
CONDITIONING EQUIPMENT CO.,
LTD.

Luquan Tun Economic Development
Zone, Wucheng County, Shandong

(740) SHANDONG LUWANG
INTELLECTUAL PROPERTY CO.,
LTD.

5th Floor, Zhongwang Building, No.
287, Kangbo Avenue, Dezhou
Development Zone Shandong Province

(511) 11.

(111) **1477868**
(171) 10 năm
(540)

A LILAC A DAY

(151) 08.05.2019

(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA

Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève

(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"

Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1477877**
(822) 03.08.2018 725025 CH
(171) 10 năm
(540)

ROIVANT

(151) 11.12.2018

(732) ROIVANT SCIENCES GMBH
Viaduktstrasse 8, CH-4051 Basel

(740) Nadine H. Jacobson, Esq., Fross Zelnick
Lehrman & Zissu, P.C.

151 West 42nd Street, 17th Floor New
York NY 10036

(511) 05,09,35,36,41,42,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477888**
(171) 10 năm
(540)

 **BALLOP**

(151) 04.06.2019
(531) 03.07.17, 27.03.03, 27.05.01
(732) GTS GLOBAL Co.,Ltd.
(Bundang Technopark, Yatap-dong), C-508, 744, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13510
(740) PARK, Hyun Ho
A-305 Samhwan-Hipex, 240
Pangyoyeok-ro, Bundang-gu,
Seongnam-si Gyeonggi-do 13493

(511) 25.

(111) **1477924**
(822) 10.03.2015 40201504040P SG
(171) 10 năm
(540)

HOSEKI

(151) 24.05.2019
(531) 27.05.17
(732) GOOD TIMES MARKETING (S) PTE LTD
203 Henderson Road, #12-02 Henderson
Industrial Park, Singapore 159546
(740) JT Legal LLC
12 MARINA BOULEVARD, #17-01
MARINA BAY FINANCIAL CENTRE
Singapore 018982

(511) 14.

(111) **1477944**
(171) 10 năm
(540)

WAIKRU

(151) 11.03.2019
(732) DECATHLON
4 Boulevard de Mons, F-59650
(740) VILLENEUVE D'ASCQ
TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 Paris

(511) 03,09,18,25,28.

(111) **1477951**
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.01.2019
(531) 01.15.21, 27.01.12, 27.03.12, 27.05.01,
27.05.09, 27.05.10, 01.15.15
(732) COMPAGNIA ITALIANA
LUBRIFICANTI S.p.A.
Largo Domodossola, 7, I-20145 MILAN
(740) CANTALUPPI & PARTNERS S.r.l.
via Strobel 8 I-20133 MILANO

(511) 01,04,40.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1477953**
(171) 10 năm
(540)

FUNPORTER

(511) 28,41.

(151) 18.02.2019

(732) **KABUSHIKI KAISHA BANDAI**
(BANDAI Co., Ltd.)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku,
Tokyo 111-8081

(111) **1477964**
(822) 21.11.2004 3474589 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 01.

(151) 21.01.2019

(531) 27.05.22, 28.03.00
(732) **SHANXI HUANGHE NEW**
CHEMICAL CO., LTD.
Eight Road, Industrial Park, YunCheng
City ShanXi Province
(740) Beijing Shujing International Intellectual
Property Agency Co., Ltd.
Room 1205 China Culture Building, No.
57 HL Road, Xicheng District 100055
Beijing

(111) **1477965**
(171) 10 năm
(540)

COBAS INFINITY EDGE

(511) 09,42.

(151) 08.05.2019

(732) **ROCHE DIAGNOSTICS GMBH**
Sandhofer Strasse 116, 68305 Mannheim
(740) **F. Hoffmann-La Roche AG**
Trademark Department 4070 Basel

(111) **1477982**
(822) 20.12.2018 30 2018 234 075 DE
(171) 10 năm
(540)

Serendipity Journey

(511) 09,16,35,38,42,44.

(151) 02.05.2019

(732) **MERZ PHARMA GMBH & CO.**
KGAA
Eckenheimer Landstr. 100, 60318
Frankfurt am Main

(111) **1477996**
(822) 22.02.2019 30 2018 111 415 DE
(171) 10 năm
(540)

DOPRECISION

(151) 11.04.2019

(732) DOCERAM GMBH
Hesslingsweg 65-67, 44309 Dortmund
(740) Patentanwalt Peter A. RÄTSCHE
Alte Bonbonfabrik, Schanzenstrasse 20a
40549 Düsseldorf

(511) 35,42.

(111) **1478008**
(171) 10 năm
(540)

AirEngine

(151) 19.04.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
HUAWEI ADMINISTRATION
Building, Bantian, Longgang District,
Shenzhen, 518129 Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No.22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09,42.

(111) **1478017**
(822) 07.01.2014 171104622 TH
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.06.2019

(531) 03.07.01, 03.07.19, 26.01.15, 26.01.21,
28.19.00
(732) MR.PONGTANIT NEELPISIT
32/3 No.3 Khukhot Sub-district, Lam luk
ka District, 12130 PathumThani
(740) MR.THEERAPONG
PATTANACHAIJAREON
322/17 No.4 Saimai Sub-district, Saimai
District 12220 Bangkok

(511) 32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478031**
(822) 21.11.2006 3174537 US
(171) 10 năm
(540)

HI-RUN

(151) 27.02.2019

(531) 27.01.01
(732) SUTONG TIRE RESOURCES INC.
33402 HIGHWAY 290 SUITE A,
HOCKLEY TX 77447
(740) Charles I. Brodsky Brodsky & Brodsky
2 Buck Lane Marlboro NJ 07746

(511) 12.

(111) **1478041**
(171) 10 năm
(540)

QUICKPATH

(151) 08.06.2019

(732) APPLE INC.
MS 169-3IPL, One Apple Park Way,
Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way MS 169-3IPL
Cupertino CA 95014

(511) 09.

(111) **1478043**
(822) 25.05.2019 018011781 EM
(171) 10 năm
(540)



(151) 21.05.2019

(531) 26.13.25
(732) HERBACIN COSMETIC GMBH
Kahlenberger Straße 1, 99848 Wutha-
Farnroda
(740) EISENFÜHR SPEISER
PATENTANWÄLTE
RECHTSANWÄLTE PARTGMBB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

(511) 03.

(111) **1478045**
(822) 18.05.2018 30 2018 011 706 DE
(171) 10 năm
(540)

ROHAFORM

(151) 05.02.2019

(732) EVONIK RÖHM GMBH
Kirschenallee, 64293 Darmstadt

(511) 01,17.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478049**
(171) 10 năm
(540)



(151) 09.04.2019

(531) 05.03.13, 05.03.16, 05.05.20, 05.05.22,
05.13.07, 05.13.08

(732) SABUKO CO., LTD.

11-4-1100, Umeda 1-chome, Kita-ku,
Osaka-shi, Osaka 530-0001

(740) Fukami Patent Office, P.C.

Nakanoshima Festival Tower West, 2-4,
Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-
shi Osaka 530-0005

(511) 03,05.

(111) **1478050**
(822) 09.01.2019 30 2018 113 741 DE
(171) 10 năm
(540)

LIQUITREND

(151) 05.04.2019

(732) ENDRESS+HAUSER SE+CO. KG
Hauptstrasse 1, 79689 Maulburg

(740) Endress+Hauser (Deutschland) AG+Co.
KG, PatServe (Dr. Christian Hahn, Dr.
Astrid Sotriffer, Veronika Kutscher)
Colmarer Strasse 6 79576 Weil am
Rhein

(511) 09,42.

(111) **1478068**
(822) 01.11.2018 30 2018 021 614 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 27.02.2019

(531) 03.07.01, 03.07.16, 03.07.24, 26.04.05,
26.04.15, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24

(732) WOLVER LAB GMBH

Im Zollhafen 24, 50678 Köln

(740) von Fünér Ebbinghaus Finck Hano
Mariahilfplatz 3 81541 München


(511) 01,04,35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)


(111) **1478073** (151) 04.03.2019
(822) 18.04.2008 5129283 JP
(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.11, 27.05.17, 29.01.12
(732) SRL, INC.
2-1-1 Nishishinjuku, Shinjuku-ku,
Tokyo 163-0409
(740) HAGIRI Masaharu
c/o Hagiri and Associates, 4F 21 - Towa
Bldg. 6-1, Iidabashi 4 - Chome, Chiyoda
- ku Tokyo 102-0072


(511) 42,44.

(111) **1478088** (151) 27.02.2019
(171) 10 năm
(540)

(732) YAMAHA CORPORATION
10-1, Nakazawa-cho, Naka-ku,
Hamamatsu-shi, Shizuoka 430-8650
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomom East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-
Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo
105-0003

(511) 09,15.

(111) **1478090** (151) 18.04.2019
(822) 25.01.2018 30 2017 111 728 DE
(171) 10 năm
(540)

(732) EW NUTRITION GMBH
Hogenbögen 1, 49429 Visbeck
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte
Rechtsanwälte PartGmbB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

(511) 05,31.

(111) **1478097** (151) 13.05.2019
(822) 10.05.2010 008628951 EM
(171) 10 năm
(540)

(732) UDDEHOLMS AKTIEBOLAG
SE-683 85 Hagfors
(740) ZACCO SWEDEN AB
Valhallavägen 117 SE-114 85
Stockholm

(511) 06.

(111) 1478098
(171) 10 năm
(540)



EGOZARU

(511) 18,24,25.

(151) 29.03.2019

(531) 03.05.19, 21.03.01
(732) SANKI CO.,LTD.
34 Minamishinza, Tsuyama-shi,
Okayama 708-0036
(740) TSUJITA Tomoko
c/o Minato Mirai Patent Firm, 8th Floor,
Queen's Tower A, 2-3-1, Minatomirai,
Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-
6008

(111) 1478105
(822) 04.01.2019 4471923 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,35,36,38,41,42.

(151) 15.01.2019

(531) 26.03.23, 26.11.03, 26.11.25
(732) MONSIEUR FRÉDÉRIC FOUCARD
157 rue de l'Université, F-75007 Paris
(740) TMARK CONSEILS, M. François
DESCHAMPS
9 avenue Percier F-75008 Paris

(111) 1478134
(822) 17.01.2019 30 2018 030 769 DE
(171) 10 năm
(540)



WIMPERN
Expert-Duo

BOOST & REPAIR

(511) 03,05.

(151) 07.05.2019

(531) 26.11.01, 26.11.08, 26.11.13, 27.05.09,
27.05.10, 27.05.11
(732) DR. THEISS NATURWAREN GMBH
Michelinstr. 10, 66424 Homburg
(740) Zeitler Volpert Kandlbinder Patent- und
Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Herrnstraße 44 80539 München


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478148** (151) 17.05.2019
(822) 12.04.2019 4509734 FR (732) DECATHLON
(171) 10 năm 4 boulevard de Mons, F-59650
(540) **KUIKMA** (740) Villeneuve-d'Ascq
TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 Paris

(511) 18,25,28.

(111) **1478150** (151) 31.05.2019
(822) 11.10.2018 4014057020000 KR (732) MYEONG PUM CO., LTD.
(171) 10 năm 57, Nanosandan 5-ro, Nam-myeon,
(540) **Soonwith** (740) Jangseong-gun, Jeollanam-do
PanKorea Patent & Law Firm
70 Nonhyeon-ro 85-gil, Gangnam-gu
Seoul

(511) 03.


(111) **1478156** (151) 04.06.2018
(822) 27.04.2018 4416795 FR
(171) 10 năm
(540)  (531) 25.05.02, 26.01.01, 26.01.22, 29.01.13
(732) Biomérieux
F-69280 Marcy l'Etoile
(740) bioMérieux, Trademark Legal
Department
F-69280 Marcy l'Etoile


(511) 01,05,09,10,35,37,41,42,44.


(111) **1478165** (151) 22.03.2019
(822) 25.11.2005 4910502 JP
(171) 10 năm
(540) **Neoface** (732) NIPPON DENKI KABUSHIKI
KAISHA (NEC CORPORATION)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo
108-8001
(740) HAGIRI Masaharu
c/o Hagiri and Associates, 4F 21 - Towa
Bldg. 6-1, Iidabashi 4 - Chome, Chiyoda
- ku Tokyo 102-0072

(511) 09,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (111) **1478169**
(822) 01.05.2019 017995780 EM
(171) 10 năm
(540)
- 
- (151) 29.05.2019
(531) 26.04.18, 29.01.13
(591) (EN: Gray; white; Blue)
(732) ATELIERS FRANÇOIS, Société Anonyme
Rue Côte-d'Or 274, B-4000 LIÈGE
(740) ABYOO SPRL
Centre Monnet, Avenue Jean Monnet 1
B-1348 Louvain-La-Neuve
- (511) 01,07,11,37,39,40.
-

- (111) **1478171**
(171) 10 năm
(540)
- 
- (151) 26.04.2019
(531) 24.01.05, 24.01.15, 24.01.01
(732) SHENZHEN HEQIANG ELECTRONICS LIMITED
Room L, 9/F, Building B, Fortune Plaza,
No. 7002, Shennan Rd, Futian District,
Shenzhen, Guangdong
(740) ShiJiaZhuang Gowell Intellectual
Property Law Firm
Floor 9, Block B, Huigu building, No.95
Qilian street, Gaoxin District,
Shijiazhuang Hebei
- (511) 11,21.
-

- (111) **1478175**
(171) 10 năm
(540)
- 
- (151) 20.02.2019
(732) NINTENDO CO., LTD.
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku,
Kyoto-shi, Kyoto 601-8501
(740) HASHIMOTO Chikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho
Gaikokuho Kyodo Jigyo 15th Floor
Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2
Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo
100-0013
- (511) 08,09,11,14,16,18,21,24,25,26,28,29,30,32,41.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478184**
(822) 09.11.2018 30 2018 020 971 DE
(171) 10 năm
(540)

FISSLER

(151) 25.02.2019
(732) FISSLER GMBH
Harald-Fissler-Straße 1, 55743 Idar-
Oberstein
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Kranhaus 1 / Im Zollhafen 18 50678
Köln

(511) 07,08,11,24,25.


(111) **1478189**
(171) 10 năm
(540)

e-pro

(151) 05.10.2018
(732) KAAZ CORPORATION
387-1 Gomyo, Saidaiji, Higashi-Ku,
Okayama-shi, Okayama 704-8588
(740) MORI Hisao
c/o Mori & Associates, 505-14, Ohjima,
Kurashiki-shi Okayama 710-0047

(511) 07.

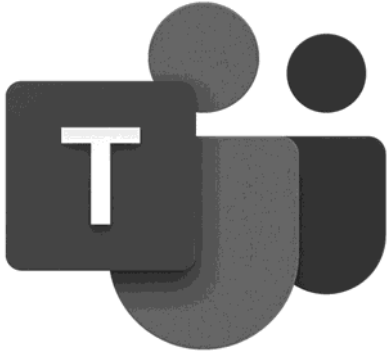
(111) **1478193**
(822) 08.10.2018 729146 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 01.04.2019
(531) 27.05.22, 26.02.05
(732) MARMAN AG
Engelbergstrasse 20, CH-6370 Stans
(740) Vivien Chan & Co.
32/F, Harbour Centre, 25 Harbour Road,
Wanchai Hong Kong

(511) 09,14.

(111) **1478196**
(171) 10 năm
(540)



(151) 26.03.2019
(531) 26.01.01, 26.01.06, 26.01.24, 26.04.04,
26.04.18, 26.04.24, 26.07.25, 27.05.21,
27.05.24
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way, Redmond WA
98052-6399
(740) Matthew E. Moersfelder Davis Wright
Tremaine LLP
920 Fifth Avenue, Suite 3300 Seattle
WA 98104-1610

(511) 09,38,42.

(111) **1478202**
(171) 10 năm
(540)

SOTOXA

(151) 27.02.2019

(732) ALERE TOXICOLOGY PLC
21 Blacklands Way, Abingdon,
Oxfordshire OX14 1DY
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V
6JA

(511) 01,05,09,10,42,44.

(111) **1478203**
(171) 10 năm
(540)

MARIOKART

(151) 27.03.2019

(732) NINTENDO CO., LTD.
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-
ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8501

(511) 09,28,41.

(111) **1478221**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019

(531) 02.09.04
(732) SECRET ESPORTS, LLC
814 South Swanson Street, Philadelphia
PA 19147
(740) Niels Haun Dann Dorfman Herrell &
Skillman
1601 Market St, Suite 2400 Philadelphia
PA 19103

(511) 25.

(111) **1478226**
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.01.2019

(531) 01.15.21, 25.03.03, 25.05.02, 27.03.12,
27.05.09, 27.05.24, 26.01.01, 26.01.06
(732) COMPAGNIA ITALIANA
LUBRIFICANTI S.P.A.
Largo Domodossola, 7, I-20145 MILAN
(740) CANTALUPPI & PARTNERS S.r.l.
via Strobel 8 I-20133 MILANO

(511) 01,04,40.

(111) **1478234**
(171) 10 năm
(540)

REX-ROBO

(151) 22.04.2019

(732) KROSAKIHARIMA CORPORATION
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 806-8586

(740) EIWA PATENT FIRM

Hakata-Shin-mitsui bldg., 4F, 1-1-1, Hakataekimae, Hakata-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 812-0011

(511) 07.

(111) **1478239**
(171) 10 năm
(540)

ZODIAC

(151) 30.05.2019

(531) 26.04.18, 26.04.24, 26.15.01, 27.05.24

(732) POLYONE CORPORATION

33587 Walker Road, Legal Department - IP, Avon Lake OH 44012

(740) Michael J. Sambrook, PolyOne Corporation

33587 Walker Road, Legal Department Avon Lake OH 44012

(511) 02.

(111) **1478255**
(822) 09.12.2016 5903892 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 10.05.2019

(531) 04.05.05, 26.01.16, 26.01.24, 27.05.22

(732) TOKO INC.

43, Nishiyoshinari, Yoshinari, Ojin-cho, Tokushima-shi, Tokushima 771-1153

(740) SAEGUSA & PARTNERS

Kitahama TNK Building, 7-1, Doshomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 10,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1478259
(171) 10 năm
(540)

XFANIC

(151) 23.04.2019

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN XFANIC TECHNOLOGY CO., LTD
1-4/F, Block 2, Longcheng Industrial Area, 39 Longguan West Road, Gaofeng Community, Dalang Subdistrict, Longhua District, Shenzhen, 518000 Guangdong

(740) SHENZHEN TALENT TRADEMARK SERVICE
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 09.

(111) 1478345
(822) 14.04.2012 9283784 CN
(171) 10 năm
(540)

DOLLOR

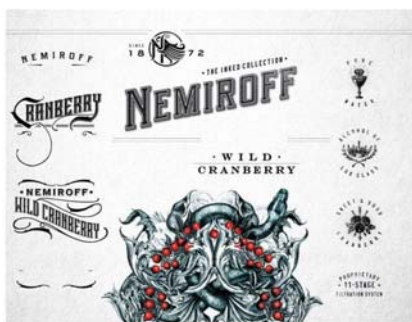
(151) 05.04.2019

(732) ZHEJIANG JOYEE SEWING MACHINE CO., LTD.
No. 198, Xinggang East Road, Damaiyu Street, Yuhuan, Zhejiang

(740) Beijing Voson Int'l Intellectual Property Attorney Co., Ltd.
Room 206B, Yangguang Building, No. 112, Xizhimenwai Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 07.

(111) 1478365
(171) 10 năm
(540)



(151) 28.03.2019

(531) 03.11.01, 05.07.09, 11.03.01, 17.02.02, 24.09.05, 24.15.03, 25.01.15, 27.05.02, 29.01.15

(591) (EN: Black, white, grey and red.)
(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT
Städte 31, FL-9490 Vaduz

(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 33.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478384** (151) 06.06.2019
(822) 20.08.2018 30 2018 105 679 DE
(171) 10 năm
(540)

MIG (531) 27.05.01
(732) MERTUS 253. GMBH
Böllingshöfen 85, 32549 Bad
Oeynhausien
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Breite Straße 3 40213 Düsseldorf

(511) 07.

(111) **1478390** (151) 12.04.2019
(171) 10 năm
(540)

 **福雕家饰**
RELIFE (740) TRANFAN LAW OFFICE
Room B-31, Building 6, Chuansha Road
2060, Shanghai Pudong New Area,
Shanghai
RM 1201, Xian Dai Zhi Ye Bld.(West),
No.42, Wen Hui Rd., Xia Cheng Dist.,
Hangzhou 310004 Zhejiang

(511) 11,14,16,20.

(111) **1478393** (151) 21.06.2019
(822) 07.07.2018 25130997 CN
(171) 10 năm
(540)

Bigcool (531) 27.05.01
(732) WENZHOU TENFON STATIONERY
CO., LTD
No.96 Xingping Road, Wenzhou Export-
Oriented, Agricultural Development
Zone, Wenzhou, Zhejiang
(740) WENZHOU ZHIXIN TRADEMARK
SERVICE CO., LTD.
807-A, Building 10, No.228,
Aidengqiao, Wenzhou Zhejiang

(511) 16.

(111) **1478402**
(171) 10 năm
(540)

STRONG ZERO

(151) 08.05.2019

(732) SUNTORY HOLDINGS LIMITED
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku,
Osaka-shi, Osaka 530-8203

(740) SATO Shunji
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi
Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi,
Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 33.

(111) **1478407**
(171) 10 năm
(540)

GEOQUEST

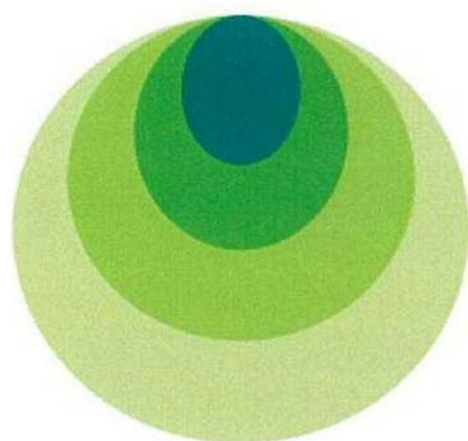
(151) 17.06.2019

(732) SHANDONG JINYU TIRE CO., LTD
No.260 Qingken Road, Dawang Town,
Guangrao County, Dongying City,
Shandong Province

(740) BEIJING TIANZUO INTELLECTUAL
PROPERTY CO.,LTD.
C402, 4/F, Guangyi Building, No.5,
Guangyi Street, Guangnei, Xicheng
District Beijing

(511) 12.

(111) **1478410**
(822) 09.05.2014 5669021 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 17.05.2019

(531) 26.01.03, 26.01.05, 29.01.13


(732) KOWA COMPANY, LTD.
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku,
Nagoya-shi, Aichi-ken 460-8625


(740) MATSUO Kanji
The Patent Corporate Body Aruga Patent
Office, Sawanotsuru Ningyocho Bldg.,
1-3-8 Nihonbashi Ningyocho, Chuo-ku
Tokyo 103-0013

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

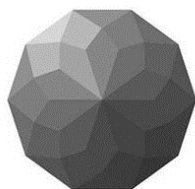
(111) 1478411	(151) 17.06.2019
(822) 07.11.2017 21175395 CN	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) GENOX RECYCLING TECH (CHINA) CO.,LTD. 11# Of No.3, Guangzhu Road, Dongchong Town, Nansha District, Guangzhou, Guangdong
	(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD. 13-14 Floor, Jiedengduhui, No. 70 Zhongshan 5th Road, Yuexiu, Guangzhou Guangdong
(511) 40.	

(111) 1478412	(151) 17.06.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) HUANG BO Room 404, Building A5, No. 28, Wangyuan Road, Qingxiu District, Nanning City, Guangxi Province
	(740) HEFEI WISDOM LONGTUTEM INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION LIMITED B1014, FLOOR 10, Business And Office Building, Woyehuayuan, Shushan District, Hefei City Anhui Province
(511) 25.	

(111) 1478422	(151) 17.06.2019
(822) 21.09.2016 11218624 CN	(732) CONTEC MEDICAL SYSTEMS CO., LTD. No.112 Qinhuang West Street, Economic & Technical, Development Zone, Qinhuangdao, Hebei Province
(171) 10 năm	
(540)	UNITALEN ATTORNEYS AT LAW Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing
	(740)
(511) 10.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478426**
(822) 21.11.2018 27670218 CN
(171) 10 năm
(540)



L I Z H I

(511) 45.

(151) 25.04.2019

(531) 26.15.15
(732) GUANGZHOU LIZHI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.
3-07A, No.309 Huangpu Boulevard, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong Province

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

(111) **1478437**
(822) 28.08.2017 30 2017 020 674 DE
(171) 10 năm
(540)

COBAS SPHERE

(511) 09,10.

(151) 06.06.2019

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH
Sandhofer Str. 116, 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Trademark Department CH-4070 Basel

(111) **1478442**
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 28.03.2019

(531) 03.11.01, 03.13.04, 03.13.05, 05.07.11, 05.09.15, 17.02.02, 19.01.01, 24.09.05, 29.01.15

(591) (EN: Black, white, grey, orange, red, brown and golden.)

(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT
Städtle 31, FL-9490 Vaduz

(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478443**

(171) 10 năm

(540)



(151) 28.03.2019

(531) 03.11.01, 03.13.04, 03.13.05, 05.07.15, 05.09.15, 11.03.01, 17.02.02, 24.09.05, 29.01.15

(591) (EN: Black, white, grey, orange, red, brown, golden and green.)

(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT

Städtle 31, FL-9490 Vaduz

(740) Isler & Pedrazzini AG

Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 33.

(111) **1478454**

(822) 25.04.2018 4013540090000 KR

(171) 10 năm

(540)

E O O M

(151) 31.05.2019

(732) YOUNGWOON INC.

A-dong 12th Floor, 282, Hagui-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14056

(740) AHN, Young Gil

3th floor, 21-7, Banpo-daero 28-gil, Seocho-gu Seoul 06647

(511) 24.

(111) **1478461**

(171) 10 năm

(540)

NINE ONE SEVEN

(151) 07.12.2018

(732) BIANCA CHANDON, INC.

144 Bowery, New York NY 10013

(740) Matthew Miller Law Offices of Matthew Miller

755 Fresca Ct. Solana Beach CA 92075

(511) 25.

(111) **1478462**

(171) 10 năm

(540)

VETNOW

(151) 06.02.2019

(732) VETNOW LLC

1301 Grandview Ave, Pittsburgh PA 15211

(740) David M. Mello ONELLO & MELLO, LLP

Three Burlington Woods Drive, Suite 203 Burlington Ma 01803

(511) 09,35,44.

(111) **1478467**
(822) 28.11.2018 730610 CH
(171) 10 năm
(540)

ARULITE

(151) 27.05.2019

(732) ARUVANT SCIENCES GMBH
Viaduktstrasse 8, CH-4051 Basel
(740) Nadine H. Jacobson, Esq.
Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.,
151 West 42nd Street, 17th Floor New
York NY 10036

(511) 05,44.

(111) **1478480**
(822) 07.02.2019 612334 PT
(171) 10 năm
(540)

VIGARIA

(151) 18.04.2019

(732) SOLUBEMA - SOCIEDADE LUSO -
BELGA DE MARMORES, SA
Herdade Da Vigária, P-7161-909 Vila
Viçosa
(740) LOURENÇO DE MELO PORTUGAL
SALUCE DE SAMPAIO
Rua Do Salitre, N° 195 P-1269-063
Lisboa

(511) 19,27,37.

(111) **1478487**
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.06.2019

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.18, 26.01.20,
26.01.24
(732) FACE HALO LLC
20521 Quedo Drive, Woodland Hills CA
91364
(740) WRAYS PTY LTD
L7, 863 Hay St PERTH WA 6000

(511) 24.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478491**
(171) 10 năm
(540)

AIRPRIL

(151) 04.06.2019

(732) PRIME COLOR VISION CO., LTD
76, Bopyeong-gil, Changpyeong-myeon,
Damyang-gun, Jeollanam-do 57377

(740) LEE, Sun Kuk
401-ho, 228, Cheongsa-ro, Seo-gu
Daejeon 35209

(511) 09.

(111) **1478506**
(822) 07.02.2019 612335 PT
(171) 10 năm
(540)

SOLUBEMA

(151) 18.04.2019

(732) SOLUBEMA - SOCIEDADE LUSO -
BELGA DE MARMORES, SA
Herdade Da Vigária, P-7161-909 Vila
Viçosa

(740) LOURENÇO DE MELO PORTUGAL
SALUCE DE SAMPAIO
Rua Do Salitre, N° 195 P-1269-063
Lisboa

(511) 19,37.

(111) **1478509**
(822) 07.05.2008 1238873 AU
(171) 10 năm
(540)

archipelago
fine south sea pearls

(151) 25.05.2019

(531) 27.05.10
(732) ALAN CRAIG HENDERSON
5/16 Grant Street, OAKLEIGH VIC
3166

(511) 14.

(111) **1478513**
(171) 10 năm
(540)


SARCLISA

(151) 09.05.2019

(531) 09.01.15, 26.13.25, 29.01.12

(732) SANOFI
54 rue la Boétie, F-75008 PARIS

(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478521** (151) 27.05.2019
(822) 27.11.2018 725094 CH
(171) 10 năm
(540)
WINSTON CUSTOMIZE YOUR MIX (732) JAPAN TOBACCO INC.
2-2-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo
(740) JT International SA, Intellectual
Property
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

(111) **1478528** (151) 28.05.2019
(171) 10 năm
(540)
IT-BLUE (531) 27.05.01
(732) SHENZHEN BLUE FAMILY
TECHNOLOGY CO., LTD
Room 2901-1, 29th Floor, 7th
Xinghaimingcheng, Avenue Shennan
And Qianhai Lu, The Road Intersection,
Nantou Street Office, Nanshan District,
Shenzhen, 518000 Guangdong
(740) SHENZHEN ZHONGGANGXING
FINANCIAL SERVICES COMPANY
LIMITED
Suit B1713, International Trade Center
Building, People Of South Road, Luohu
District, Shenzhen City Guangdong
Province

(511) 09.

(111) **1478534** (151) 08.05.2019
(171) 10 năm
(540)
DEAR POLLY (732) C.P.C. Creative Perfume Company
Holding SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent and Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478542**
(822) 21.08.2018 4013892510000 KR
(171) 10 năm
(540)

INSPI GROUND

(151) 31.05.2019
(732) YOUNGWOON INC.
A-dong 12th Floor, 282, Hagui-ro,
Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
14056
(740) AHN, Young Gil
3th floor, 21-7, Banpo-daero 28-gil,
Seocho-gu Seoul 06647

(511) 35,41.

(111) **1478557**
(171) 10 năm
(540)

DIRTY VELVET

(151) 08.05.2019
(732) C.P.C. Creative Perfume Company
Holding SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.


(111) **1478559**
(171) 10 năm
(540)

MOON CARNIVAL

(151) 08.05.2019
(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1478561**
(822) 19.10.2018 40201821613T SG
(171) 10 năm
(540)



(151) 29.05.2019
(531) 03.13.04, 03.13.05, 03.13.24, 26.05.01,
27.05.09, 27.05.10, 27.05.17
(732) ASIA BIG POWER SDN BHD
No.7 Jalan Desa Serdang 3, Kawasan
Perindustrian Desa Serdang, 43300 Seri
Kembangan, Selangor Darul Ehsan

(511) 32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478568**
(171) 10 năm
(540)

MERX AVIATION

(151) 14.06.2019
(732) MERX AVIATION FINANCE, LLC
1370 Avenue of the Americas, Suite
2801, New York NY 10019,
(740) Karen Lim Fross Zelnick Lehrman &
Zissu, P.C.
151 West 42nd Street, 17th Floor New
York NY 10036

(511) 36,39.

(111) **1478572**
(171) 10 năm
(540)

125TH& BLOOM

(151) 08.05.2019
(732) C.P.C. Creative Perfume Company
Holding SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1478577**
(822) 10.03.2017 5930717 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 15.05.2019
(531) 24.17.05, 24.17.08, 26.07.25, 27.05.01
(732) INFINITE LLC
1-1-3-801, Fujiminohigashi, Fujimi-shi,
Saitama 354-0036
(740) HIRANO Yasuhiro
Far East International Patent Office, 2nd
Kawai BLDG., 3F, 14-2,
Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku
Tokyo 103-0023

(511) 28.

(111) **1478578**
(822) 30.10.2018 5595071 US
(171) 10 năm
(540)

PETER DO

(151) 23.04.2019
(732) PETER DO, LLC
68 34th Street, Suite C403, Mailbox #59,
4FL, Brooklyn NY 11232
(740) David Colby
521 Fifth Avenue, 17th floor New York
NY 10175

(511) 14,18,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478588**
(822) 24.05.2018 722853 CH
(171) 10 năm
(540)

BySmart Fiber

(151) 23.11.2018

(732) BYSTRONIC LASER AG
Industriestrasse 21, CH-3362 Niederönz
(740) Riederer Hasler & Partner Patentanwälte
AG
Elestastrasse 8 CH-7310 Bad Ragaz

(511) 07,09,11,37,40,41,42.

(111) **1478589**
(822) 27.07.2018 4443884 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 05.10.2018

(531) 25.05.25, 26.05.02, 26.05.08, 26.05.12
(732) MR. ALEXANDER MOSELLI
5 XiangYue Road, 361100 Xiamen
(740) BIRD & BIRD AARPI, Estelle
HENRY-MAYER
Le Bonnel, 20 rue de la Villette F-69328
Lyon cedex 03

(511) 09,18,25.

(111) **1478610**
(822) 11.11.2010 4/2010/004385 PH
(171) 10 năm
(540)

AboitizPower

(151) 04.01.2019

(732) ABOITIZ POWER CORPORATION
32nd Street, Bonifacio Global City,
Taguig City, Metro Manila
(740) POBLADOR BAUTISTA & REYES
LAW OFFICES
5th Floor, SEDCCO I Building, 120
Rada Corner Legaspi Streets, Legaspi
Village 1229 Makati City, Metro Manila

(511) 39,40,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

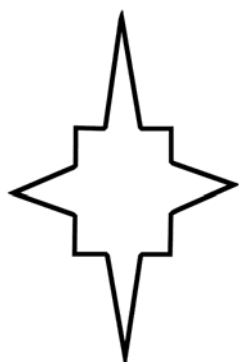
(111) **1478611**
(822) 07.09.2018 6079021 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.05.2019
(531) 02.03.01, 02.03.25, 02.09.01, 27.05.07,
27.05.08
(732) ARUJYANSU CO., LTD.
9-8-106, Sarugakucho, Shibuya-ku,
Tokyo 150-0033
(740) ITO Mitsuru
6th Floor, Tokyu Land Akasaka Bldg.,
2-14-3, Nagatacho, Chiyoda-ku Tokyo
100-0014

(511) 03,35.

(111) **1478620**
(822) 07.03.2011 7699766 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.06.2019
(531) 01.01.01, 01.01.12
(732) FUJIAN YEAGOOD SCIENCE AND
TECHNOLOGY CORP., LTD.
Pujin Industrial District, Longhu,
Jinjiang, Fujian
(740) FUJIAN HENGDU INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
Unit 05, Floor 11, H Aisi International
Center, Fenghai Road, Engze District,
Quanzhou Fujian

(511) 09.

(111) **1478621**
(171) 10 năm
(540)

RAY S E N G I N E E R I N G

(151) 20.05.2019
(732) RAYS CO., LTD.
3-18, Nagata-nishi 5-chome, Higashi-
Osaka-city, Osaka 577-0016
(740) YASUDA Mikio c/o YASUDA &
OKAMOTO
6&7th Fl., Shori Building, 7-19,
Takaida-hondori 7-chome, Higashi-
Osaka-shi Osaka 577-0066

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478639** (151) 03.06.2019
(822) 30.09.1997 2100949 US (732) GOTT PET PRODUCTS, LLC
(171) 10 năm 1390 East Bolivar Avenue, St. Francis
(540) WI 53235
CHARLEE BEAR (740) Brian G. Gilpin Godfrey & Kahn, S.C.
833 East Michigan Street, Suite 1800
Milwaukee WI 53202-5615


(511) 31.

(111) **1478642** (151) 18.04.2019
(822) 07.02.2019 612336 PT (732) ETMA - EMPRESA
(171) 10 năm TRANSFORMADORA DE
(540) MARMORES DO ALENTEJO, SA
Lugar Das Cabanas - Bencatel, P-7161-
909 Vila Viçosa
ETMA (740) LOURENÇO DE MELO PORTUGAL
SALUCE DE SAMPAIO
Rua Do Salitre, N° 195 P-1269-063
Lisboa

(511) 19,27,40.

(111) **1478643** (151) 16.05.2019
(171) 10 năm (531) 27.05.02, 27.05.17
(540) (732) RYOHIN KEIKAKU CO., LTD.
4-26-3, Higashi-Ikebukuro, Toshima-ku,
Tokyo 170-8424
ReMUJI (740) MORISHITA Sakaki
Primeworks IP Attorneys, 2-11-12,
Ebisu-Nishi Shibuya-ku Tokyo 150-
0021

(511) 25,40.

(111) **1478650** (151) 21.05.2019
(171) 10 năm (531) 01.15.21, 05.05.20, 05.05.21, 27.05.01,
(540) 27.05.03, 27.05.07, 27.05.24
(732) LAM SOON SINGAPORE PTE LTD
15 Scotts Road, #05-01/03 Thong Teck
Building, Singapore 228218
 (740) Rodyk IP
P.O. Box 462, Robinson Road Post
Office Singapore 900912

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478656**
(171) 10 năm
(540)

PAYSXDR

(151) 20.05.2019

(531) 24.17.18, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Light-violet, deep blue.)
(732) PAYSSEND GROUP LIMITED
Cluny Court, John Smith Business Park,
Kirkcaldy, Fife KY2 6QJ
(740) ANDREY VASIN
STANDMARK LLC, Stromynka ul., 21-
2 RU-107076 Moscow

(511) 09,36.

(111) **1478660**
(822) 21.04.2015 675687 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 19.06.2019

(531) 26.11.07, 26.13.25, 29.01.14
(591) (EN: Violet, light violet, red, light red,
green and white)
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

(111) **1478670**
(822) 09.10.2018 729079 CH
(171) 10 năm
(540)

SCEYE

(151) 09.04.2019

(732) SCEYE SA
Place Saint-François 1 CH-1003
Lausanne
(740) Patrade A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

(511) 09,12,17,35.

(111) **1478698**
(822) 14.02.2019 612895 PT
(171) 10 năm
(540)

MARIALMA

(151) 26.04.2019

(732) ALMA PLANET, LDA
Rua Da Estrada Velha, Edificio Colunex,
S/N, P-4585-610 Recarei
(740) RCF-PROTECTING INNOVATION,
S.A
Rua do Patrocínio, N° 94 P-1399-019
Lisboa

(511) 03,24,25.

(111) **1478713**
(171) 10 năm
(540)

TRACY

(151) 24.05.2019
(732) GEFCO
77/81 rue des Lilas d'Espagne, F-92402
COURBEVOIE
(740) MARKS & CLERK FRANCE
Immeuble "Visium", 22 avenue Aristide
Briand F-94117 Arcueil Cedex

(511) 09,38,39.

(111) **1478722**
(171) 10 năm
(540)

RAYS ENG.

(151) 20.05.2019
(732) RAYS CO., LTD.
3-18, Nagata-nishi 5-chome, Higashi-
Osaka-city, Osaka 577-0016
(740) YASUDA Mikiyo c/o YASUDA &
OKAMOTO
6&7th Fl., Shori Building, 7-19,
Takaida-hondori 7-chome, Higashi-
Osaka-shi Osaka 577-0066

(511) 12.

(111) **1478723**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019
(531) 02.09.04
(732) SECRET ESPORTS, LLC
814 South Swanson Street, Philadelphia
PA 19147
(740) Niels Haun Dann Dorfman Herrell &
Skillman
1601 Market St, Suite 2400 Philadelphia
PA 19103

(511) 35.

(111) **1478738**
(171) 10 năm
(540)


UXIN

(151) 05.02.2019
(732) YOUXIN INTERNET (BEIJING)
INFORMATION TECHNOLOGY CO.,
LTD.
Suite 532, 5/F, South Building, Tower C,
No.2 Kexueyuan South Road, Haidian
District, Beijing
(740) Beijing Sanyou Intellectual Property
Agency Ltd.
16th Fl., Block A, Corporate Square, No.
35 Jinrong Street 100033 Beijing

(511) 09,35,36,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1478759	(151) 17.06.2019
(171) 10 năm	
(540)	(732) APPLE INC. One Apple Park Way, Cupertino CA 95014
MACOS CATALINA	(740) Thomas R. La Perle Apple Inc. One Apple Park Way, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014
(511) 09.	


(111) 1478769	(151) 18.03.2019
(822) 08.11.2018 4014149360000 KR	(531) 26.07.25, 27.05.01, 29.01.15
(171) 10 năm	(732) DAESANG LIFE SCIENCE CORPORATION
(540)	801, 8F, 45, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul
	(740) JEONG, Seong Jong 4th Floor, Youngdong Bldg., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul 137-862
(511) 05,32,35.	

(111) 1478770	(151) 29.03.2019
(171) 10 năm	
(540)	(732) DUNAMU INC. 5th Floor, Mirim Tower, 14, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu, Seoul 06232
DUNAMU	(740) Hyeok Choi 15th Floor, Mirim Tower, 14, Teheran- ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 06232
(511) 09,35,36,38,41,42.	

(111) 1478780	(151) 25.03.2019
(822) 24.01.2019 1382246 BX	
(171) 10 năm	
(540)	(732) SOUNDTALKS NV Ambachtenlaan 1, B-3001 Leuven
SoundTalks	(740) BAP IP bv - Brantsandpatents Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent
(511) 09,10,42,44.	

(111) **1478790** (151) 23.05.2019
(822) 24.12.2014 013156071 EM
(171) 10 năm
(540) **Olimp Labs** (732) OLIMP LABORATORIES Sp. z o.o.
Pustynia 84 F, PL-39-200 Debica

(511) 05.

(111) **1478792** (151) 17.05.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 01.15.03, 27.05.08
(732) GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP.,
LTD.
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an,
Dongguan, 523000 Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place,
No.22 Jian Guo Men Wai Ave.,
Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 12.

(111) **1478807** (151) 21.05.2019
(822) 23.04.2009 443891 PT
(171) 10 năm
(540) **ALVES/
GONÇALVES
ATELIER** (732) MANUEL ALVES, JOSÉ
GONÇALVES, CRIAÇÕES TÊXTEIS,
LDA.
Travessa Guilherme Cossoul, N° 16, P-
1200-213 Lisboa

(511) 25.

(111) **1478842** (151) 11.03.2019
(171) 10 năm
(540) **Blitz Engine** (732) LIMITED LIABILITY COMPANY
"BLITZTEAM"
Ul. Platonova, d.49, pom. 24, 220005
Minsk
(740) Dariya M. Dunai
PO Box 250 220094 Minsk

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478876**
(171) 10 năm
(540)



(511) 08,11.

(151) 27.05.2019

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.04.18, 26.07.25,
27.05.01

(732) PANASONIC CORPORATION
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi,
Osaka 571-8501

(740) HASHIMOTO Chikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho
Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor
Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-
4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo
100-0013

(111) **1478925**
(822) 03.12.2018 30 2018 025 343 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 09,35,42.

(151) 25.02.2019

(531) 27.05.09, 27.05.10, 29.01.01

(591) (EN: Red.)

(732) GOLDSCHMIDT THERMIT GMBH
Am Schenkberg 20, 04349 Leipzig

(740) Kanzlei Sobisch Kramm Wettlaufer
Peter Sobisch
Tennisplatzweg 7 37581 Bad
Gandersheim

(111) **1478940**
(822) 24.05.2018 722859 CH
(171) 10 năm
(540)

Byloader

(511) 07,09,37,40,41,42.

(151) 23.11.2018

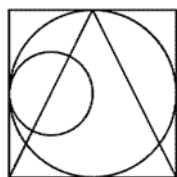
(732) BYSTRONIC LASER AG

Industriestrasse 21, CH-3362 Niederönz
Riederer Hasler & Partner Patentanwälte
AG

(740) Elestastrasse 8 CH-7310 Bad Ragaz

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478945**
(171) 10 năm
(540)



Ouhahsommet

(511) 25.

(151) 31.05.2019

(531) 26.04.01, 26.04.05, 26.04.10, 26.04.11,
26.07.25, 27.05.01

(732) YOUNGWOON INC.

12th Floor (Kwanyang-dong, Keumgang
Pentarium IT Tower), 282, Hagui-ro,
Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do
14056

(740) AHN, Young Gil

3th floor, 21-7, Banpo-daero 28-gil,
Seocho-gu Seoul 06647

(111) **1478946**
(171) 10 năm
(540)

COOONS

(511) 35,36,37,42.

(151) 21.03.2019

(531) 26.13.25, 27.05.09, 29.01.12

(732) MAPLE TREE INVESTMENTS PTE
LTD

10 Pasir Panjang Road, #13-01
Mapletree Business City, Singapore
117438

(740) GATEWAY LAW CORPORATION

39 Robinson Road, #20-03 Robinson
Point Singapore 068911

(111) **1478948**
(822) 24.05.2018 722857 CH
(171) 10 năm
(540)

ByTower

(511) 07,09,37,40,41,42.

(151) 23.11.2018

(732) BYSTRONIC LASER AG

Industriestrasse 21, CH-3362 Niederönz
Riederer Hasler & Partner Patentanwälte
AG

Elestastrasse 8 CH-7310 Bad Ragaz

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1478952** (151) 17.05.2019
(822) 14.02.2019 017972838 EM
(171) 10 năm
(540)

CELERITAS

(732) ENG CELERITAS S.R.L.
Via Locatelli 4, I-20124 Milano (MI)
(740) MEISSNER BOLTE Patentanwälte
Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Widenmayerstr. 27 80538 Munich

(511) 09.

(111) **1478964** (151) 23.11.2018
(822) 24.05.2018 722858 CH
(171) 10 năm
(540)

BySort

(732) BYSTRONIC LASER AG
Industriestrasse 21, CH-3362 Niederönz
(740) Riederer Hasler & Partner Patentanwälte
AG
Elestastrasse 8 CH-7310 Bad Ragaz

(511) 07,09,37,40,41,42.


(111) **1478979** (151) 21.03.2019
(822) 06.07.2016 015207657 EM
(171) 10 năm
(540)

BeOnMe

(732) GOTTARDI YVONNE
Via Muredei 68, I-38122 Trento

(511) 03.

(111) **1478983** (151) 21.05.2019
(822) 16.05.2019 018012166 EM
(171) 10 năm
(540)



(531) 05.03.11, 05.03.13, 05.03.15, 26.04.10,
26.04.24, 27.05.24
(732) SANOTACT GMBH
Hessenweg 10, 48157 Münster
(740) KROHN RECHTSANWÄLTE
Alsterufer 3 20354 Hamburg

(511) 05,30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479002**
(822) 28.01.2002 1705524 CN
(171) 10 năm
(540)

XIVIC

(151) 28.05.2019

(531) 27.05.17, 27.05.19
(732) NINGBO HUAYI PNEUMATIC ENGINEERING CO., LTD
No. 2, Huasheng Road, Jishan Gongyeyuanqu, Xikou Town, Fenghua City, Zhejiang Province
(740) NINGBO RUIZHI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
(4-9) No. 34, Building 5, East Business Center, No 456, Xingning Road, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

(511) 07.

(111) **1479003**
(822) 23.04.2019 5731980 US
(171) 10 năm
(540)

Poster POS

(151) 20.06.2019

(732) POSTER POS INC.
160 Greentree Drive, Suite 101, Dover DE 19904
(740) Mark B. James White Summers Caffee & James, LLP
805 SW Broadway, Suite 2440 Portland OR 97205

(511) 09.

(111) **1479021**
(822) 13.04.2016 40201606462Y SG
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.05.2019

(531) 01.15.15, 25.01.10, 26.01.06, 27.05.01, 27.05.02, 28.19.00, 29.01.13, 26.01.06, 26.01.01
(732) SAMAI DISTILLERY CAMBODIA PTE. LTD.
160 Robinson Road, #14-04, Singapore 068914

(511) 33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479025** (151) 04.06.2019
(822) 06.04.2018 651075 RU
(171) 10 năm
(540) **HUMACHINE** (732) AO KASPERSKY LAB
39A/2 Leningradskoe shosse, RU-
125212 Moscow

(511) 09,42.

(111) **1479030** (151) 01.04.2019
(822) 04.07.2017 3584090 IN (531) 01.01.01, 01.01.09, 27.05.07, 29.01.13
(171) 10 năm (732) PUNITA KALPESH PATEL
(540) Radheyshyam, Spring Valley, B/H
Karnavati Club, Ahmedabad 380058
PUNISKA (740) Nanavati Associates
Satyam Corporate Square, Block-B,
Behind Rajpath Club, Bodakdev
Ahmedabad 380059

(511) 05.

(111) **1479047** (151) 12.06.2019
(822) 03.05.1990 1 158 322 DE
(171) 10 năm
(540) **Vetranal** (732) SIGMA-ALDRICH CHEMIE GMBH
Industriestrasse 25, CH-9471 Buchs
(740) BOULT WADE TENNANT LLP
Kurfürstendamm 52 10707 Berlin

(511) 01.

(111) **1479052** (151) 05.05.2019
(171) 10 năm
(540) (531) 27.05.01
(732) GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP.,
LTD.
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an,
Dongguan, Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6
Zhujiang East Road, Tianhe District
510623 Guangzhou

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479054** (151) 06.06.2019
(822) 22.05.2019 018019511 EM
(171) 10 năm
(540) **Islander** (732) LOWLANDER HOLDING CO. B.V.
Spuistraat 230 -1, NL-1012 VV
Amsterdam
(511) 32.

(111) **1479058** (151) 17.06.2019
(171) 10 năm
(540) **OMLEYA** (732) OMEROS CORPORATION
201 Elliott Avenue, Seattle WA 98119
(740) Anne H. Peck Cooley LLP
1299 Pennsylvania Avenue NW Suite
700 Washington DC 20004
(511) 05.

(111) **1479060** (151) 17.06.2019
(171) 10 năm
(540) **YARTEMLEA** (732) OMEROS CORPORATION
210 Elliott Avenue West, Seattle WA
98119
(740) Anne H. Peck Cooley LLP
1299 Pennsylvania Avenue NW Suite
700 Washington DC 20004
(511) 05.

(111) **1479066** (151) 10.06.2019
(171) 10 năm
(540) **TITANIUM SHIELD** (732) HENKEL CORPORATION
One Henkel Way, Legal Dept -
Trademarks, Rocky Hill Ct 06067
(740) Joachim Renner Henkel AG & Co.
KGaA
67 Henkelstrasse 40589 Duesseldorf
(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479078**
(822) 14.01.1995 724948 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 03.06.2019
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) NINGBO HAIDA PLASTIC
MACHINERY CO.,LTD
Shitangxia, Jiaochuan Street, Zhenhai,
Ningbo, 315200 Zhejiang
(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK
AGENCY CO.,LTD.
5th Floor, No. 79 Heji Street,
Dongbuxincheng, Ningbo 315040
Zhejiang

(511) 07.

(111) **1479088**
(822) 11.05.2018 R.309932 PL
(171) 10 năm
(540)

HELICODIET

(151) 24.05.2019
(732) VITADIET SPÓLKA Z
OGRANICZONA
ODPOWIEDZIALNOSCIA
Ul. Dostawcza 12A, PL-93-231 LÓDZ

(511) 05.

(111) **1479094**
(171) 10 năm
(540)

MINIMO

(151) 05.06.2019
(732) THE RARE COLLECTIVE PTY LTD
8 / 38 Beach Street, Curl Curl NSW
2096

(511) 03,05.

(111) **1479101**
(822) 14.01.2018 22041131 CN
(171) 10 năm
(540)




(151) 02.07.2019
(531) 27.05.11, 27.05.22, 03.07.01, 03.07.16,
26.11.08
(732) HUNAN LUZHOU HUIKANG
DEVELOPMENT CO., LTD.
Guanxiangshang Industrial Park,
Suining County, Shaoyang City, 422600
Hunan
(740) HUNAN HUIXIN TRADEMARK
AGENCY CO., LTD.
Room 504, Building 12, Living Art City,
No. 103, Furong South Road Sec,
Tianxin District, Changsha Hunan

(511) 10.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)


(111) **1479119**
(822) 10.05.2019 4516455 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.05.2019
(531) 25.01.05, 26.04.02, 26.04.22
(732) COGNAC FERRAND
4 rue de Saint-Petersbourg, F-75008
PARIS
(740) IPSILON, Mme. Clémence
TOUILLIER
Le Centralis, 63 avenue du Général
Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

(511) 33.


(111) **1479121**
(171) 10 năm
(540)



(151) 23.05.2019
(531) 24.17.02, 26.11.07, 27.05.01, 25.07.06
(732) OPEN MIND VENTURES, S.L.U.
C/ Sant Antoni de Baix, 45, E-08700
Igualada (Barcelona)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Cedaceros, 1 E-28014 Madrid

(511) 07.


(111) **1479124**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019
(732) BANGAGAN COSMETIC CO., LTD.
36-5, GEUMHWA-RO, 627 BEON-
GIL, SIHEUNG-SI, GYEONGGI-DO
(740) PanKorea Patent & Law Firm
70 Nonhyeon-ro 85-gil, Gangnam-gu
Seoul

(511) 03.

(111) **1479127**
(171) 10 năm
(540)



(151) 14.05.2019
(531) 27.05.01
(732) TAKARA BELMONT CORPORATION
2-1-1, Higashi-Shinsaibashi, Chuo-ku,
Osaka-shi, Osaka 542-0083
(740) TAKINO Fumio c/o TAKINO,
KAWASAKI AND ASSOCIATES
4F, Hulic Ginza East Bldg., 5-13-16,
Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479136**
(171) 10 năm
(540)

ACC KEE 大研

(151) 02.07.2019

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) ZHEJIANG YOUNIO TOOLS
CO.,LTD

(740) BEIJING SUPTM INTERNATIONAL
INTELLECTUAL PROPERTY
AGENCY LIMITED

1-82#Wuao Thorp Chengxi Avenue,
Wenling, Taizhou City, 100121 Zhejiang
6-19, 1F, Building 6, 9th Courtyard,
Shuangqiao Southstreet, Chaoyang
District Beijing

(511) 07.

(111) **1479137**
(822) 26.08.2016 181108227 TH
(171) 10 năm
(540)

RUILYNA

(151) 04.04.2019

(531) 27.05.01, 27.05.25

(732) Mr.LIU BOLIN

40/137 Soi Phetkasem 69 Phetkasem
Road, KwangNongkhangphlu
KhetNongKhaem, 10160 Bangkok

(511) 03.

(111) **1479138**
(822) 19.04.2019 4511036 FR
(171) 10 năm
(540)

EQUITERAX

(151) 04.06.2019

(732) BIOFARMA

50 rue Carnot, F-92284 Suresnes Cedex

(511) 05.

(111) **1479141**
(171) 10 năm
(540)

Brand Liaison

(151) 04.06.2019

(531) 27.05.01, 26.11.08

(732) BRAND LIAISON INDIA PRIVATE
LIMITED

l-22, iind floor, naraini bhawan, laxmi
nagar, delhi 110092

(740) Alba Law Offices

flat no. 3d, girdhar apartment, 28,
firozshah road new delhi 110001

(511) 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479143**
(822) 05.04.2019 730741 CH
(171) 10 năm
(540)

NOBIL

(151) 13.05.2019

(732) F&I BEVERAGES AG
Baarerstrasse 52 CH-6300 Zug
(740) Patent Agency "Ermakova, Stoliarova & Partners"
2, bld 2a, Shmitovsky projezd RU-123100 Moscow

(511) 33.

(111) **1479157**
(822) 20.05.2019 4014805330000 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 18.06.2019

(531) 27.05.19, 29.01.12
(591) (EN: Blue, Red.)
(732) KOREA POLYMER CO., LTD
166, Gukgasandan-daero 33-gil, Gujimeon, Dalseong-gun, Daegu
(740) LEE, Choong-Han
Young-Jin Bldg, 3F, 52, Seochojungang-ro, Seocho-gu Seoul

(511) 40.

(111) **1479160**
(171) 10 năm
(540)




(151) 16.05.2019

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Brown and tan.)
(732) PEGAS TURIZM OTEL
ISLETMECİLİĞİ İNŞAAT SANAYİ
VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Yenigöl Mahallesi Nergiz Sok., No:94
K:2 Merkez Muratpaşa, Antalya
(740) GELİŞİM PATENT DANIŞMANLIK
HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
Adalet Mahallesi 1586/1 Sokak No:39
D:2 Bayraklı - İZMİR

(511) 41,43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479161**
(822) 22.10.2018 728624 CH
(171) 10 năm
(540)



(151) 13.05.2019
(531) 26.01.03, 26.11.01, 26.11.08, 27.05.09,
27.05.10, 27.05.11
(732) MIR TRADE AG
Alte Haslenstrasse 5, CH-9053 Teufen
(740) Liesegang & Partner mbB
Rechtsanwälte
Kettenhofweg 1 60325 Frankfurt am
Main

(511) 04.

(111) **1479165**
(171) 10 năm
(540)

FLEUR BURLESQUE

(151) 08.05.2019
(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.


(111) **1479168**
(171) 10 năm
(540)

SMOKE SHOW

(151) 08.05.2019
(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1479171**
(822) 17.05.2019 4517823 FR
(171) 10 năm
(540)



(151) 06.06.2019
(531) 09.01.06, 29.01.12, 26.13.25, 26.04.03,
23.01.01, 09.01.15, 25.05*
(591) (EN: Red; Blue)
(732) SANOFI
54 rue la Boetie, F-75008 PARIS
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

(511) 05.

(111) **1479193**
(171) 10 năm
(540)

DARLING NIKKI

(151) 08.05.2019

(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève

(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1479196**
(171) 10 năm
(540)

Men Bense

(151) 22.03.2019

(732) CAIYANHUI
No.167-1, Dong Sha Cun Gou West,
Donghai Town, Chengxiang District,
528000 Putian, Fujian

(740) GUANGDONG SHUNDE GREAT
INTELLECTUAL PROPERTY LTD
D9 Shop, Four Storey Shop, New Base
Shopping Center, 2 Ma Di Street,
Daliang District, Shunde District
Foshan, Guangdong

(511) 18.

(111) **1479199**
(822) 07.02.2006 3937777 CN
(171) 10 năm
(540)

Heatwell

(151) 17.06.2019


(531) 27.05.01
(732) HANGZHOU HEATWELL M&E
CO.,LTD


No. 576 Jianye Road, Binjiang District,
Hangzhou, Zhejiang


(740) Hangzhou Jiuzhou Trademark Office
Ltd
13th floor of fortune plaza, 63#
huancheng North Rd. Hangzhou

(511) 11.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1479202	(151) 08.03.2019
(822) 12.05.2014 4102879780000 KR	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 03.09.04, 03.09.24, 29.01.01
	(732) HANSUNG FI CO.,LTD (Yongdap-dong) 280, Cheonho-daero, Seongdong-gu, Seoul
	(740) SHINSEGI PATENT LAW FIRM 25, Seolleung-ro 119-gil, Gangnam-gu Seoul 135-832
(511) 18,28,35.	

(111) 1479203	(151) 10.06.2019
(171) 10 năm	
(540)	(732) HENKEL CORPORATION One Henkel Way, Legal Department - Trademarks, Rocky Hill CT 06067
	(740) Joachim Renner Henkel AG & Co. KGaA 67 Henkelstrasse 40589 Duesseldorf
(511) 03.	

(111) 1479210	(151) 13.05.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) FASTOSO CO., LTD. 297, Yeonso-ro, Eunpyeong-gu, Seoul
	(740) KIM, Jeong Hyeon 2F, Sinmyeong Bldg., 136, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06250
(511) 25.	

(111) 1479224	(151) 14.06.2019
(822) 03.01.2019 30 2018 030 098 DE	
(171) 10 năm	
(540)	(732) MERCK KGAA. Frankfurter Str. 250, 64293 Darmstadt
	
(511) 05.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1479230
(171) 10 năm
(540)

LAVOR

(151) 30.04.2019
(531) 27.05.12, 27.05.17
(732) LAVORWASH S.P.A.
Via J.F. Kennedy, 12, I-46020
(740) PEGOGNAGA (MN)
LUPPI INTELLECTUAL PROPERTY
S.R.L.
Viale Corassori, 54 I-41124 Modena

(511) 07.

(111) 1479233
(171) 10 năm
(540)

EURAL

(151) 17.04.2019
(732) EURAL GNUTTI S.P.A.
Via S. Andrea, 3, I-25038 ROVATO
(BS)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 Brescia

(511) 06.

(111) 1479240
(171) 10 năm
(540)



(151) 01.02.2019
(531) 15.07.17, 25.01.19, 27.05.03, 29.01.14
(591) (EN: Yellow, burgundy and black.)
(732) PRODUTTORI LATTE ASSOCIATI
CREMONA - SOC. COOP.
AGRICOLA (P.L.A.C.)
Via Ostiano, 70, I-26043 Persico
Dosimo (Cremona)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti 9 I-10121 TORINO

(511) 29.

(111) 1479243
(822) 28.08.2017 20538095 CN
(171) 10 năm
(540)

MAKER-RAY

(151) 10.04.2019
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU SHIYUAN
ELECTRONICS CO., LTD.
No.6 Yunpu Si Road, Huangpu District,
(740) Guangzhou City, 510663 Guangdong
GUANGZHOU BOZHUAN
INTELLECTUAL PROPERTY AGENT
CO., LTD.
Room 1305-7, No. 140-148, Tiyudong
Rd., Tianhe District, Guangzhou
Guangdong

(511) 07.

(111) **1479246**
(822) 10.04.2019 4014681920000 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 04.06.2019

(531) 26.15.25, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10,
27.05.24, 29.01.14, 26.15.01, 26.15.11,
26.05.01
(591) (EN: Blue, sky blue, dark blue, light
blue, green, light green and black.)
(732) YERIM FORESTRY CO., LTD.
30-13, Nonhyeongojan-ro 135 beon-gil,
Namdong-gu, Incheon
(740) LIM, Dong Min
102-dong 207-ho, 8, Convensia-daero 42
beon-gil, Yeonsu-gu Incheon

(511) 06,19.

(111) **1479251**
(822) 18.12.2016 290534 IL
(171) 10 năm
(540)

TRITEIA

(151) 27.03.2019

(732) TREITEL CHEMICAL
ENGINEERING LTD.
28 Hasivim St., Petach Tikva
(740) Reinhold Cohn & Partners
P.O. Box 13239 6113102 Tel-Aviv

(511) 07,09,40.

(111) **1479261**
(822) 30.11.2018 UK00003326508 GB
(171) 10 năm
(540)

IT COUTURE

(151) 15.01.2019

(732) IT LUGGAGE LIMITED
Luggage House, The Chase, Foxholes
Business Park, Hertford, Herts SG13
7NN
(740) Boulton Wade Tennant LLP
Salisbury Square House, 8 Salisbury
Square London EC4Y 8AP

(511) 18.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479265**
(171) 10 năm
(540)

The logo for 'ROCK SG' features the word 'ROCK' in a large, bold, grey sans-serif font. To the left of the 'R' is a vertical barcode-like graphic. The letters 'SG' are in a smaller, red, bold font, positioned to the right of the 'K'.

(151) 29.03.2019
(531) 26.11.03, 26.11.07, 27.05.01, 27.05.17,
29.01.12
(591) (EN: Grey and red.)
(732) ROCK SG PTE. LTD.
41 Jurong East Avenue 1, #19-04 Parc
Oasis, Singapore 609777
(740) RHT i-Assets Advisory Pte. Ltd.
6 Battery Road, #10-01 Singapore
049909

(511) 06,17,19.

(111) **1479267**
(171) 10 năm
(540)

HONOR MY WORLD

(151) 17.04.2019
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei,
Technologies Co., Ltd., Bantian,
Longgang District, Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global
Trade Center, 36 North Third Ring Road
East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09,35,42.

(111) **1479268**
(822) 28.12.2017 21595600 CN
(171) 10 năm
(540)

TIECHIMA

(151) 17.06.2019
(531) 27.05.01
(732) NANPING AUTO FORGING AND
STAMPING FACTORY
No.176 Renmin Road, Shuiji Town,
Jianyang District, Nanping City, 354200
Fujian Province
(740) HUAXIA TRADEMARK LAW
OFFICE
2201-2202, 22/F, Libao Tianma Plaza,
No. 1 Wuyi North Road, Fuzhou City
350001 Fujian Province

(511) 12.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479278**
(171) 10 năm
(540)

Musontek

(151) 16.04.2019

(531) 27.03.15, 27.05.01
(732) NINGBO MUSON AUDIO
TECHNOLOGY CO., LTD.
RM1002, No. 188, Tai'an Middle Road,
Shounan Street, Yinzhou District,
Ningbo, 315000 Zhejiang Province
(740) NINGBO OCEAN TRADEMARK
OFFICE CO.,LTD
Room 13-8, Building 1, Lane 42,
Xingning Road, Yinzhou District,
Ningbo City Zhejiang Province

(511) 09.

(111) **1479295**
(822) 20.04.2018 6037039 JP
(171) 10 năm
(540)

LNC

(151) 14.05.2019

(732) JAPAN BIO PRODUCTS CO., LTD.
1-44-4, Tomigaya, Shibuya-ku, Tokyo
151-0063
(740) HASEGAWA Yoshiki
C/o SOEI PATENT and LAW FIRM,
Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda
Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-
chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 03.

(111) **1479303**
(171) 10 năm
(540)

Basil Wallpaper

(151) 21.06.2019

(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mon-de-Sion, 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm
"YUS"
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479311**
(822) 12.01.2018 6010771 JP
(171) 10 năm
(540)

HELASLIM

(151) 23.05.2019

(732) STEPWORLD CO., LTD.
1-1-39 HIROO, SHIBUYA-KU,
TOKYO 150-0012
(740) KUSAMA Shuichi
Ginza Wall Bldg. UCF501, 6-13-16
Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

(511) 05.

(111) **1479324**
(171) 10 năm
(540)



(151) 12.06.2019

(531) 02.01.23, 26.04.04, 26.04.07, 26.04.14,
29.01.12, 04.05.02, 04.05.03
(591) (EN: Orange and white.)
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way, Cupertino CA
95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way Cupertino CA
95014

(511) 09.

(111) **1479334**
(171) 10 năm
(540)



(151) 20.02.2019

(531) 26.04.01, 26.04.02, 26.04.09, 26.04.24,
26.11.02, 26.11.09, 26.11.10
(732) TONY S.R.L.
Via Carducci Giosuè 32, I-20123 Milan
(740) Riccardi Barbara
IPSER S.r.l.- Via Macedonio Melloni,
32 I-20129 Milan

(511) 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1479341
(171) 10 năm
(540)

GOTRUCK

(151) 22.02.2019

(732) GOTRUCK HOLDINGS PTE. LTD.
7 Temasek Boulevard, #16-01 Suntec
Tower One, Singapore 038987

(740) WongPartnership LLP
12 Marina Boulevard, # 28-00 Marina
Bay Financial Centre Singapore 018982

(511) 09,35,38,39,42.

(111) 1479347
(171) 10 năm
(540)

LEANWAY

(151) 22.04.2019

(732) JINAN ZHONGCHUAN EQUIPMENT
CO., LTD.
No. 916 Wode Avenue, Jingshi West
Road, Jinan Economic Development
Zone, Changqing, Jinan, 250306
Shandong

(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century
Center, No. 12111 Jingshi Rd, Jinan
250014 Shandong

(511) 06.

(111) 1479352
(171) 10 năm
(540)



(151) 07.06.2019

(531) 05.03.14, 26.04.18, 27.05.07, 27.05.10,
29.01.13

(591) (EN: White, brown and green.)

(732) INDIVIDUAL ENTREPRENEUR
TALAGAEVA ELENA VLADIMIROVNA
Kommunisticheskaya St, d. 3, kv. 145,
Ramenskoye, RU-140002 Moskovskaya
oblast

(740) Natalya Rybina
P.O. Box 26 RU-105215 Moscow

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479380**
(171) 10 năm
(540)

Mask Family
— 膜法世家 —

(151) 21.05.2019
(531) 26.11.02, 26.11.08, 27.05.01, 28.03.00
(732) SHANG HAI YUE MU COSMETICS GROUP CO., LTD.
Room 858, Unit B, Building 1, No. 977, Shangfeng Road, Pudong District, Shanghai
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 03.

(111) **1479383**
(822) 28.11.2018 26346815 CN
(171) 10 năm
(540)

RAVpower

(151) 11.06.2019
(732) SHENZHEN RAVPOWER INDUSTRY CO., LTD
Room 1805, building 14, No.7
(740) Huangyuyuan Futian south road, Futian port community, Futian street, Futian district, Shenzhen, Guangdong
Shenzhen YaYi Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
1330-1332, Weidonglong Technology Mansion, Longhua Str., Longhua New District, Shenzhen Guangdong

(511) 21.

(111) **1479389**
(171) 10 năm
(540)


YUANDA

(151) 21.01.2019
(531) 27.05.01, 27.05.17, 26.01.01, 26.11.01, 26.11.12
(732) HEBEI YUANDA ZHONGZHENG BIOTECHNOLOGY CO., LTD.
Nanshuangjing Village East, Weiqi Road South, Xinle Industrial Park, Hebei Province
(740) Hebei Minghan Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Rm 1012, Haowei Building B, Xinhua District, Shijiazhuang City Hebei Province

(511) 01,31,35.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) 1479399	(151) 26.02.2019
(822) 13.02.2015 5740633 JP	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 27.05.01
	(732) KOMEDA CO., LTD. 3-12-23 Aoi, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 461-0004
KOMEDA'S Coffee	(740) TANAKA Naofumi Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100- 8222
(511) 30,35,43.	


(111) 1479407	(151) 31.05.2019
(822) 27.11.2017 673189 RU	
(171) 10 năm	
(540)	(531) 22.01.07, 23.03.01, 24.01.12, 25.01.06
HUNTING	(732) ROYAL-VOSTOK INVESTMENTS LIMITED Arch. Makariou III, 206 Chrysalia Court, 5th floor, CY-3030 Limassol
	(740) Vera Stepanova, Vera Makarova Beluga Group (Legal department), 4, building 1, Yakimanskaya nab. RU- 119180 Moscow
BY BELUGA	
(511) 33.	

(111) 1479417	(151) 22.05.2019
(171) 10 năm	
(540)	(531) 09.01.25, 25.07.02, 26.04.01, 26.04.12, 29.01.12, 25.07.03
	(732) LOUIS VUITTON MALLETIER 2 rue du Pont-Neuf, F-75001 Paris
(511) 18.	

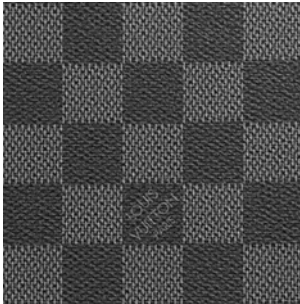
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479421** (151) 21.05.2019
(822) 22.03.2019 4503938 FR (531) 27.05.10
(171) 10 năm (732) CNIM GROUPE
(540)  (740) 35 rue de Bassano, F-75008 PARIS
CABINET WEINSTEIN, Madame
Camille GUTHMANN
176 avenue Charles de Gaulle F-92200
Neuilly-sur-Seine


(511) 12,39.

(111) **1479423** (151) 27.06.2019
(822) 21.08.2018 726593 CH (732) BOURNET-LAPOSTOLLE
(171) 10 năm INTERNATIONAL SA
(540)  (740) Rue Agasse 54, CH-1208 Genève
SANTARELLI
49 avenue des Champs Elysées F-75008
Paris


(511) 33.

(111) **1479424** (151) 22.05.2019
(822) 17.05.2019 4503278 FR
(171) 10 năm
(540)  (531) 09.01.25, 25.07.02, 26.04.01, 26.04.12,
25.07.03
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf, F-75001 Paris

(511) 18.

(111) **1479444** (151) 21.05.2019
(822) 22.03.2019 4503939 FR (531) 27.05.01
(171) 10 năm (732) CNIM Groupe
(540)  (740) 35 rue de Bassano, F-75008 PARIS
CABINET WEINSTEIN, Madame
Camille GUTHMANN
176 avenue Charles de Gaulle F-92200
Neuilly-sur-Seine


(511) 12,39.

(111) **1479453** (151) 11.03.2019
(822) 25.01.2019 4482452 FR
(171) 10 năm
(540)  (531) 26.11.03, 26.11.08, 26.11.09, 26.03.23
(732) DECATHLON SA
4, boulevard de Mons F-59650
VILLENEUVE D'ASCQ
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 Paris

(511) 18,25,28.

(111) **1479470** (151) 17.05.2019
(171) 10 năm
(540) **RIDEON** (732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest

(511) 05.

(111) **1479496** (151) 23.04.2019
(171) 10 năm
(540)  (531) 25.12.25, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.12
(591) (EN: Gold and black.)
(732) ZEN-NOH International Corporation
1-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo
100-6832
(740) KIDO, Yoshihiko
C/o Kido Patent Office, Maruishi
Building, 10-4, Kajicho 1-chome,
Chiyoda-ku Tokyo 101-0044

(511) 33.

(111) **1479502** (151) 11.06.2019
(171) 10 năm
(540) *Saro de Rúa* (531) 27.05.01
(732) P&J MEDESTHETICS CORP.
2810, A-dong, 53, Mapo-daero, Mapo-
gu, Seoul 04158
(740) CHOI, Hoon Sik
1410, 212, Gasan digital 1-ro,
Geumcheon-gu Seoul 08502

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479504** (151) 28.05.2019
(822) 18.05.2018 4422198 FR (732) AGRO SELECTIONS FRUITS
(171) 10 năm La Prade de Mousseillous, F-66200
(540) ELNE
ONDINE (740) CABINET BREV&SUD
55 Avenue Clément Ader F-34170
CASTELNAU-LE-LEZ
(511) 31.

(111) **1479506** (151) 28.02.2019
(171) 10 năm (531) 27.01.16, 27.05.09
(540) (732) IPEKIS MENSUCAT TÜRK ANONİM
SİRKETİ
Demirtas Organize Sanayi Bölgesi,
Mustafa Karaer Caddesi, No: 33,
Osmangazi, Bursa
Lane Bugella (740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
FINEST WOOLSTRETCH FABRIC
Konak Mahallesi, İzmir Yolu Caddesi,
Ruzi İş Merkezi Apt. No: 95/1B TR-
16110 Nilüfer - Bursa
(511) 24,25,35.

(111) **1479517** (151) 14.06.2019
(171) 10 năm (732) J. & P. COATS, LIMITED
(540) 1 George Square, Glasgow, Scotland G2
1AL
TRE CERCHI (740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 166-169 Scotland Street
GLASGOW GLASGOW G5 6PL
(511) 23.

(111) **1479523** (151) 14.06.2019
(822) 03.12.2018 4014231280000 KR (531) 24.13.01, 24.13.23, 28.03.00, 29.01.13
(171) 10 năm (732) BAEK, Gil Heum
(540) 101-904, 281-6, Jungang-ro, Nonsan-si,
Chungcheongnam-do 32983
Dr. 美 Me (740) JEONG, Kyeong Hoon
#203, 59, Daehak-ro, Yuseong-gu
Daejeon 34168
(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479532**
(822) 23.07.2015 1012654 NZ
(171) 10 năm
(540)

SUREPROTEIN

(151) 11.03.2019

(732) FONTERRA TM LIMITED
109 Fanshawe Street, Auckland 1010,
(740) AJ PARK
Aon Centre, Level 22, 1 Willis Street
Wellington 6011

(511) 05.

(111) **1479533**
(171) 10 năm
(540)



(151) 31.05.2019

(531) 26.11.03, 26.11.08, 26.11.13, 27.05.01,
27.05.08, 27.05.17, 28.03.00, 26.11.10
(732) WUXI HUAKE MACHINERY
EQUIPMENT CO. LTD
(120 Jiaoyang Road), Zone A Of
Industrial Park, Yangjian Town, Xishan
District, Wuxi, 214000 Jiangsu Province
(740) JIANGSU CAIBIAO INFORMATION
TECHNOLOGY CO.,LTD
7th Floor, Block A10#, National
Integrated Circuit Design Center,
No.777, Jianzhu Western Road, Binhu
District, Wuxi City Jiangsu Province

(511) 07.

(111) **1479542**
(822) 10.06.2005 4870320 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 22.03.2019

(531) 26.01.03, 26.01.18, 26.11.03, 26.11.12,
27.01.06, 27.05.01, 27.05.21
(732) SHINWA CO., LTD.
30-7, Aza-Muranaka, Bushigawa,
Hirata-cho, Kaizu-shi, Gifu-ken 503-
0311
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi
Gifu-ken 500-8731

(511) 06,07,09,19,37.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479549**
(171) 10 năm
(540)

arayun

(151) 13.06.2019

(531) 27.05.01
(732) RNS INC.

1-dong, 62-8, Techno 1-ro, Yuseong-gu,
Daejeon 34014

(740) STYP Patent Law Firm
503~504, JuEun-Leaderstel, 138
Dunsanjungro, Seo-gu Daejeon 35209

(511) 03.

(111) **1479553**
(171) 10 năm
(540)

PHAROS

(151) 28.05.2019

(732) SOCO INTERNATIONAL PLC
48 Dover Street, LONDON W1S 4FF

(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street
Glasgow G5 8PL

(511) 37,39,40,42.

(111) **1479556**
(822) 09.04.2018 721401 CH
(171) 10 năm
(540)

PortMind

(151) 21.05.2019

(732) JEAN GURUNLIAN
Southern Oceana, Apartment 302, Palm
Jumeirah, Dubai

(740) Romain Canonica Etude Canonica
Valticos de Preux et Associés
15, rue Pierre-Fatio CH-1204 Genève

(511) 42.

(111) **1479557**
(822) 23.02.2017 40201703014P SG
(171) 10 năm
(540)

PAPER LANTERN

(151) 11.06.2019

(732) PAPER LANTERN DISTILLING PTE.
LTD.

16 Raffles Quay, #41-01 Hong Leong
Building, Singapore 048581

(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77
Singapore 068896

(511) 33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479568** (151) 02.05.2019
(822) 26.04.2019 1387928 BX
(171) 10 năm
(540)

IYYAMA

(732) IYYAMA BENELUX B.V. H.O.D.N.
IYYAMA CORPORATION
Wijkermeerstraat 8, NL-2131 HA
Hoofddorp
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwendeldseweg 12 NL-1382 LX
Weesp

(511) 09,37,42.

(111) **1479581** (151) 08.05.2019
(171) 10 năm
(540)

THE OUD AFFAIR

(732) C.P.C. CREATIVE PERFUME
COMPANY HOLDING SA
Rue du Mont-de-Sion 8, c/o Lenhill
Partners SA, CH-1206 Genève
(740) E. Schelkunova
Patent and Law Firm "YUS", LLC
Prospekt Mira, d. 6 RU-129090 Moscow

(511) 03,04.

(111) **1479590** (151) 15.05.2019
(171) 10 năm
(540)

BUZZ ENERGY RAMEN

(732) HASEGAWA Daisuke
#805 16-1, Kinuta 2-Chome, Setagaya-
Ku, Tokyo 157-0073
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon
Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku
Tokyo 100-8124

(511) 30.

(111) **1479591** (151) 24.05.2019
(822) 11.05.2018 R.309933 PL (732) VITADIET SPÓLKA Z
(171) 10 năm OGRANICZONA
(540) **HELICOCOMPLEX** ODPOWIEDZIALNOSCIA
Ul. Dostawcza 12A, PL-93-231 LÓDZ

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **1479597**
(171) 10 năm
(540)

Dislipen 

(151) 15.01.2019
(531) 24.17, 26.11, 27.05, 29.01, 24.17.02,
26.11.05, 27.05.01, 29.01.13
(732) NURIA ISERN JARA
C/ San Rafael, N° 3, Polígono Industrial
de Alcobendas, E-28108
ALCOBENDAS (Madrid).
(740) NURIA ISERN JARA
C/ Principe de Vergara, N° 43 E-28001
MADRID

(511) 05.

(111) **357456**
(822) 16.02.1965 168 133 IT
(171) 10 năm
(540)

TRICORTIN

(151) 23.06.1969
(831) 29.06.2019 VN
(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.22, 26.04.24,
27.05.01, 27.05.11, 27.05.24
(732) FIDIA FARMACEUTICI S.p.A.
Via Ponte della Fabbrica, 3/A I-35031
Abano Terme (PD)
(740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestrasse 6a 80539 München

(511) 05.

(111) **428212**
(822) 07.07.1976 339 542 BX
(171) 10 năm
(540)

FELIX

(151) 04.02.1977
(831) 24.06.2019 VN
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ
S.A.
CH-1800 Vevey

(511) 05,31.

(111) **445766**
(822) 05.06.1979 986 215 DT
(171) 10 năm
(540)

TROMADUR

(151) 04.07.1979
(831) 05.07.2019 VN
(531) 27.05.01
(732) MAX BAERMANN GMBH
1, Wulfshof, 51429 BERGISCH-
GLADBACH
(740) LIPPERT STACHOW Patentanwälte
Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Frankenforster Str. 135 -137 51427
Bergisch Gladbach

(511) 09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **563184** (151) 16.11.1990
(822) 13.10.1988 1 496 588 FR (831) 12.06.2019 VN
(171) 10 năm (732) MIXEL (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS
(540) **MIXEL** SIMPLIFIÉE)
1 place du Paisy, F-69570 DARDILLY
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex
03

(511) 07.

(111) **693665** (151) 14.05.1998
(822) 01.12.1997 621751 BX (831) 03.07.2019 VN
(171) 10 năm (732) VABO, NAAMLOZE
(540) **VABO** VENNOOTSCHAP
Industriezone Lummen-Zolder,
Boterbosstraat 20, B-3550 HEUSDEN-
ZOLDER
(740) BUREAU GEVERS S.A. Intellectual
Property House
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 09,11.

(111) **711350** (151) 13.11.1998
(822) 20.02.1998 2.109.510 ES (831) 21.06.2019 VN
(171) 10 năm (732) DENTAID, S.L.
(540) **HALITA** Parc Tecnològic del Vallès, E-08290
CERDANYOLA DEL VALLES
(Barcelona)
(740) SALVÀ FERRER, Joan
C. Consell de Cent, 322 E-08007
BARCELONA

(511) 03, 10.

(111) **810724** (151) 09.09.2003
(822) 03.12.1999 99 828 664 FR (831) 17.06.2019 VN
(171) 10 năm (732) BIONOV
(540) **EXTRAMEL** Agroparc Bâtiment 1, 755 chemin des
Meinajaries, F-84000 AVIGNON
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS
CEDEX 17

(511) 03,05,29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) **833904**

(822) 23.01.1986 1 339 807 FR

(171) 10 năm

(540)

Henry JULLIEN

(151) 09.08.2004

(831) 22.01.2019 VN

(732) HENRY JULLIEN MANUFACTURE
216 rue de la République, Morez, F-
39400 Hauts-de-Bienne

(740) BUGNION SA
Route de Florissant 10 CH-1206 Genève

(511) 09.

**II - QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤP NHẬN BẢO HỘ/BẢO HỘ MỘT PHẦN
NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	842/QĐ-SHTT	05/03/2020	1260501
2	2757/QĐ-SHTT	20/07/2020	1214692
3	2758/QĐ-SHTT	20/07/2020	1258997
4	2759/QĐ-SHTT	20/07/2020	1153791
5	2760/QĐ-SHTT	20/07/2020	1241550
6	2761/QĐ-SHTT	20/07/2020	1153368
7	2762/QĐ-SHTT	20/07/2020	1277413
8	2763/QĐ-SHTT	20/07/2020	1201440
9	2764/QĐ-SHTT	20/07/2020	1248874
10	2765/QĐ-SHTT	20/07/2020	767523
11	2766/QĐ-SHTT	20/07/2020	1173769
12	2767/QĐ-SHTT	20/07/2020	1135373
13	2768/QĐ-SHTT	20/07/2020	1090326
14	2769/QĐ-SHTT	20/07/2020	1135431
15	2770/QĐ-SHTT	20/07/2020	1169983
16	2771/QĐ-SHTT	20/07/2020	1128602
17	2772/QĐ-SHTT	20/07/2020	960892
18	2773/QĐ-SHTT	20/07/2020	1224227
19	2774/QĐ-SHTT	20/07/2020	1197448
20	2775/QĐ-SHTT	20/07/2020	1230651
21	2776/QĐ-SHTT	20/07/2020	1063367
22	2777/QĐ-SHTT	20/07/2020	1206716
23	2778/QĐ-SHTT	20/07/2020	1065364
24	2779/QĐ-SHTT	20/07/2020	1299157
25	2780/QĐ-SHTT	20/07/2020	1318581
26	2781/QĐ-SHTT	20/07/2020	1326416
27	2782/QĐ-SHTT	20/07/2020	1201254
28	2783/QĐ-SHTT	20/07/2020	1196712
29	2784/QĐ-SHTT	20/07/2020	1216043
30	2785/QĐ-SHTT	20/07/2020	1259454
31	2786/QĐ-SHTT	20/07/2020	1252893
32	2787/QĐ-SHTT	20/07/2020	1295836
33	2788/QĐ-SHTT	20/07/2020	915523
34	2789/QĐ-SHTT	20/07/2020	1154760
35	2790/QĐ-SHTT	20/07/2020	1197084
36	2791/QĐ-SHTT	20/07/2020	1147114
37	2792/QĐ-SHTT	20/07/2020	1123432
38	2793/QĐ-SHTT	20/07/2020	1092478
39	2794/QĐ-SHTT	20/07/2020	1260994
40	2795/QĐ-SHTT	20/07/2020	1201832

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

41	2796/QĐ-SHTT	20/07/2020	1199061
42	2797/QĐ-SHTT	20/07/2020	1277715
43	2798/QĐ-SHTT	20/07/2020	1301511
44	2799/QĐ-SHTT	20/07/2020	1131366
45	2800/QĐ-SHTT	20/07/2020	1210672
46	2801/QĐ-SHTT	20/07/2020	1239266
47	2802/QĐ-SHTT	20/07/2020	1175133
48	2813/QĐ-SHTT	22/07/2020	552720
49	2814/QĐ-SHTT	22/07/2020	1090573
50	2815/QĐ-SHTT	22/07/2020	1142094
51	2816/QĐ-SHTT	22/07/2020	626545
52	2817/QĐ-SHTT	22/07/2020	1208586
53	2818/QĐ-SHTT	22/07/2020	955051
54	2819/QĐ-SHTT	22/07/2020	1142045
55	2820/QĐ-SHTT	22/07/2020	589006
56	2821/QĐ-SHTT	22/07/2020	1139496
57	2822/QĐ-SHTT	22/07/2020	1199927
58	2823/QĐ-SHTT	22/07/2020	1202810
59	2824/QĐ-SHTT	22/07/2020	1208165
60	2825/QĐ-SHTT	22/07/2020	1019647
61	2826/QĐ-SHTT	22/07/2020	1186214
62	2827/QĐ-SHTT	22/07/2020	1200602
63	2828/QĐ-SHTT	22/07/2020	1085503
64	2829/QĐ-SHTT	22/07/2020	1137595
65	2830/QĐ-SHTT	22/07/2020	257226
66	2831/QĐ-SHTT	22/07/2020	1300091
67	2832/QĐ-SHTT	22/07/2020	1201398
68	2833/QĐ-SHTT	22/07/2020	1283896
69	2834/QĐ-SHTT	22/07/2020	1056581
70	2835/QĐ-SHTT	22/07/2020	1244020
71	2836/QĐ-SHTT	22/07/2020	1195201
72	2837/QĐ-SHTT	22/07/2020	1244396
73	2838/QĐ-SHTT	22/07/2020	1294824
74	2839/QĐ-SHTT	22/07/2020	1159061
75	2840/QĐ-SHTT	22/07/2020	1134561
76	2841/QĐ-SHTT	22/07/2020	1197467
77	2842/QĐ-SHTT	22/07/2020	563641
78	2843/QĐ-SHTT	22/07/2020	1066505
79	2844/QĐ-SHTT	22/07/2020	1205353
80	2845/QĐ-SHTT	22/07/2020	1234718
81	2846/QĐ-SHTT	22/07/2020	1218695
82	2847/QĐ-SHTT	22/07/2020	1211874
83	2848/QĐ-SHTT	22/07/2020	1202730
84	2849/QĐ-SHTT	22/07/2020	1289248
85	2850/QĐ-SHTT	22/07/2020	1272293
86	2851/QĐ-SHTT	22/07/2020	1273910

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

87	2852/QĐ-SHTT	22/07/2020	1228915
88	2853/QĐ-SHTT	22/07/2020	1135742
89	2854/QĐ-SHTT	22/07/2020	1061554
90	2890/QĐ-SHTT	23/07/2020	1019678
91	2891/QĐ-SHTT	23/07/2020	1242935
92	2892/QĐ-SHTT	23/07/2020	1197099

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **842**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **05** tháng **3** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1260501** và kết quả xem xét các Công văn trả lời số V0006-00138/01 ngày 11/02/2019, số V0006-00138/02 ngày 08/5/2019, số V0006-00138/03 ngày 11/10/2019 của Công ty TNHH Sao Bắc Đẩu, đại diện cho Daniel Wellington AB;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1260501**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "DW".

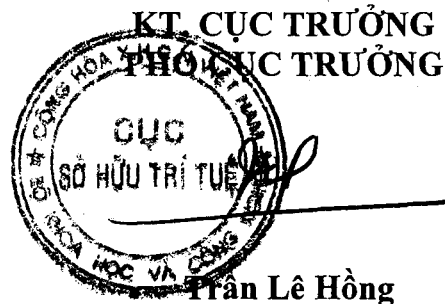
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2757**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1360/QĐ-SHTT ngày 22/04/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1214692:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “ROUGE” cho các sản phẩm thuộc nhóm 03.

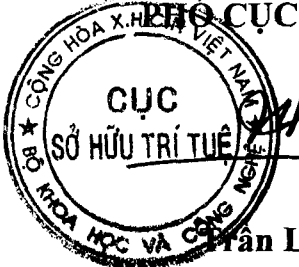
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2758*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *20* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1361/QĐ-SHTT ngày 22/4/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258997**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2759/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1359/QĐ-SHTT ngày 22/04/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1153791:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

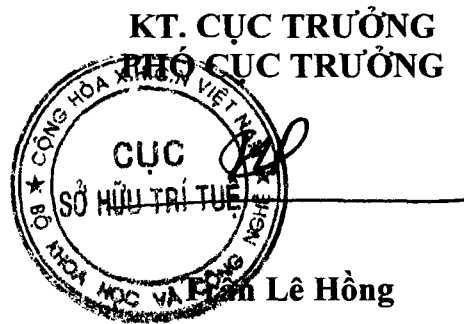
Nhóm 35: “Wholesale distributorships featuring pharmaceutical products; retail store services featuring pharmaceutical products; business agency services relating to pharmaceutical products; commercial intermediary services in the field of pharmaceutical products; arranging the sale of pharmaceutical products; commercial intermediary services in the field of medical machines and apparatus; pharmaceutical products procurement services for others [purchasing pharmaceutical products for other businesses].

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2760** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1362/QĐ-SHTT ngày 22/04/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1241550**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “NOODLE BAR”, hình bát, đũa.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2761/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1358/QĐ-SHTT ngày 22/04/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1153368:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 35: “Wholesale distributorships featuring pharmaceutical products; retail store services featuring pharmaceutical products; business agency services relating to pharmaceutical products; commercial intermediary services in the field of pharmaceutical products; arranging the sale of pharmaceutical products; commercial intermediary services in the field of medical machines and apparatus; pharmaceutical products procurement services for others [purchasing pharmaceutical products for other businesses]”;

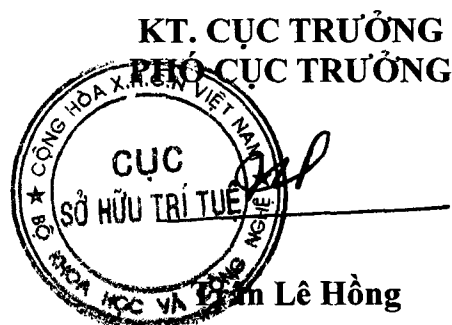
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hàn Quốc, hình chữ thập.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2762*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *20* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1363/QĐ-SHTT ngày 22/04/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1277413**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “juice”.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2763/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1436/QĐ-SHTT ngày 29/04/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1201440:**

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

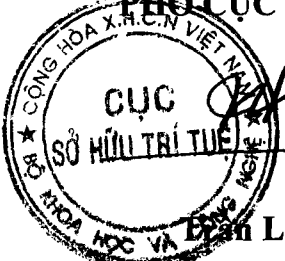
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2764/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1591/QĐ-SHTT ngày 12/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1248874:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

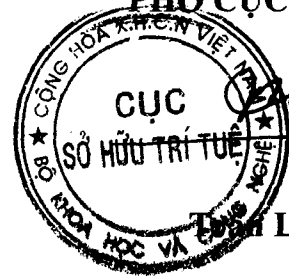
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2765** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1787/QĐ-SHTT ngày 21/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **767523**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2766~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1788/QĐ-SHTT ngày 21/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1173769**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Lê Hồng

The seal is circular with a double border. The outer border contains the text 'CỘNG HÒA XÃ HỘI VIỆT NAM' at the top and 'KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ' at the bottom, separated by a star on the left. The inner border contains the text 'CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ'. In the center, there is a signature and a horizontal line.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2767/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1919/QĐ-SHTT ngày 29/5/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1135373:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
ĐẠI CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
an Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2768~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1790/QĐ-SHTT ngày 21/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1090326:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;



- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong nhóm **18, 25** và các dịch vụ trong

Nhóm 35: “Advertising services; business management; business administration; office functions; retail sale and wholesale services in stores, via global computer networks, by catalog, by mail order, by telephone, via radio and television, and via other electronic media for: chemicals used in industry, science and photography, as well as agriculture, horticulture and forestry, unprocessed artificial resins, unprocessed plastics, soil fertilizers, fire extinguishing compositions, tempering and soldering preparations, chemical substances for preserving foodstuffs, tanning substances, adhesives for use in industry, colorants, varnishes, lacquers, preservatives against rust and against deterioration of wood, dyestuffs, mordants, raw natural resins, metals in foil and powder form for painters, decorators, printers and artists, anti-corrosive products, whitewash, colorants, preservatives for wood, ink for leather, indigo (colorant), wood stains, products for removing wallpapers, ink for skin-dressing; paints, thinners for paints, siccatives for paints, varnishes, lacquers; rust and wood preservatives, dyestuffs, mordants, raw natural resins, metals in foil and powder form for painters, decorators, printers and artists, bleaching preparations and other substances for laundry use, cleaning, polishing, scouring and abrasive preparations, soaps, perfumery, essential oils, cosmetics, hair lotions, dentifrices, shaving products, toilet waters, indigo for laundry blueing, starch (sizing), chemicals for brightening for domestic use (for laundry), cotton swabs for cosmetic purposes, beauty masks, cosmetic preparations for skin tanning, cosmetics for skin care, dyes and hair dyes, polishes and creams for footwear, waxes, waxes for cobblers, non-skid floor wax, wax floors, polishing wax, tailors' wax, waxes for leather, shampoos, cosmetic kits, depilatory products, products for removing makeup, deodorants for personal use (perfumery), lipsticks, cosmetic pencils, hair sprays and nail lacquer removers, tissues impregnated with cosmetic lotions, wipes or cleaning cloths pre-moistened or impregnated, after-shave lotions, lotions for cosmetic purposes, makeup products, ointments for cosmetic purposes, stain removers, products for perfuming linen, nail care products, wax and pitch for shoemakers, shoe polish, bleaching preparations for cosmetic use, flower extracts (perfumery), incense, scented wood, decorative motifs for cosmetic purposes, false eyelashes and false nails, pumice, aromatic potpourri, cosmetic preparations for slimming purposes, cosmetic bath preparations, preparations for hair waving, washing products, toiletries, products for mouth care not for medical purposes, bath salts not for medical purposes, sanitary preparations being toiletries, toilet oils, sunscreens (cosmetic preparations for skin tanning), eau de cologne, deodorant soaps, talcum powder for toilet use, abrasives, mustache wax, hair dyes, eyebrow cosmetics, depilatory wax, wax for cleaning, pet shampoos, cosmetics for animals, cosmetic creams, soap, soaps against perspiration of the feet, detergents other than those used during manufacturing operations and for medical use, milks, liquors, and dry cleaning products, scented waters, perfumes, cosmetics

for eyelashes, powders for makeup, adhesives for affixing false hair, conditioners, cosmetic dyes, dye removers, detergent-impregnated cleaning cloths, oils and greases for industrial use, lubricants, dust absorbing, wetting and binding compositions, fuels (including motor spirit) and illuminants, candles and wicks for lighting, bath oil, grease for shoes, grease for leather, candles, pharmaceutical and veterinary products, hygienic and sanitary products for medical use, dietetic substances for medical use, food for babies, plasters, materials for dressings, material for dental fillings and for dental impressions, disinfectants, products for destroying vermin, fungicides, herbicides, mineral water for medical purposes, cotton for medical purposes, sanitary panties, compresses, deodorants, other than for personal use, medicine cases, filled (portable), lotions for pharmaceutical use, solutions for contact lenses, incontinence diapers, sanitary napkins (panty liners), chemical preparations for the diagnosis of pregnancy, sunscreen products (sunburn ointments), pharmaceutical preparations for skin care, mouthwashes for medical purposes, smelling salts, bath salts for medical purposes, salts for mineral water baths, sanitary panties, menstruation tampons, surgical cloth, tissues impregnated with pharmaceutical lotions, breast-nursing pads, balsamics, balsams for medical purposes, common metals and their alloys, building materials of metal, transportable buildings of metal, materials of metal for railway tracks, non-electric cables and wires of common metal, ironmongery and small items of metal hardware, pipes and tubes of metal, safes, goods of common metal, ores of metal, vaults of metal, tool boxes (empty), boxes and tins of metal for preserves, padlocks, musical instruments, namely, rattles, metal chests, racks of metal, footrests, hooks, buckles of common metal, money boxes of metal, metal signboards, tins of metal, key rings, ice moulds of metal, works of art of common metal, garment hangers of metal, metal identity plates, hardware of metal, wire cloth, wire gauze, door bells, knobs (handles of metal), door handles of metal, machines and machine tools, motors and engines (other than for land vehicles), machine coupling and transmission components (other than for land vehicles), agricultural implements other than hand-operated, incubators for eggs, hand-operated hand tools and implements, cutlery, forks and spoons, side arms, other than firearms, razors and safety razors, non-electric can openers, hair curling (hand implements for hair curling) non-electric, electric and non-electric depilatory apparatus, nutcrackers not of precious metal, electric and non-electric nail clippers, manicure sets, cases and covers for razor knives, razor blades, shoe stretchers (shoemakers' tools), nail files, electric and non-electric hair clippers, beard clippers, shaving cases, hair-removing tweezers, nail nippers, graters, scissors, vegetable choppers, mortars for pounding, oyster openers, sharpening stones, pliers, insecticide sprayers, sugar tongs, engraving needles, tool belts, pizza cutters, non-electric, egg slicers, non-electric, cheese slicers, non-electric, tableware (knives, forks and spoons), threaders, fireplace bellows, keys, eyelash curlers, rakes, tongs, scientific apparatus and instruments, nautical, surveying, photographic, cinematographic, optical, for weighing, measuring, signaling, checking (supervision), life-saving and teaching, apparatus and instruments for

conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling electricity, apparatus for recording, transmission, reproduction of sound or images, magnetic recording media, sound recording disks, automatic vending machines and mechanisms for coin-operated apparatus, cash registers, calculating machines, equipment for data processing and computers, extinguishers, computer peripherals, anti-glare glasses, eyeglass chains (pince-nez chains), footwear for protection against accidents, irradiation and fire, bulletproof, swimming and life-saving jackets, contact lenses, cords for lenses (pince-nez), dressmakers' measures, spectacle glasses, cases for spectacles, pince-nez and for contact lenses, fire protection suits and clothing, frames for spectacles and lenses (pince-nez), spectacles (optics), sunglasses, diving gloves, gloves for protection against accidents, diving suits, lenses (pince-nez), optical lenses, magnetic cards, magnetic identity cards, suits for protection against accidents and irradiation, protective suits for aviators, electronic agendas, electric make-up removing appliances, telephone apparatus, scales (weighing apparatus), directional compasses, accounting machines, protective helmets, telescopes, chronographs (time recording apparatus), measuring spoons, pedometers, compact disks (audio-video), optical compact disks, mirrors (optics), swimming floats, binoculars (optics), computer printers, temperature indicators, instruments for spectacles, game programs, cassette players, bar-code readers, compact disk players, optical character readers, optical, magic and signal lanterns, magnifying glasses (optics), dictating and invoicing machines, mechanisms for counter-operated apparatus, weights, batteries, electric, solar and galvanic, electric flat irons, computer programs (recorded programs), recorded operating system programs (for computers), mice (data processing equipment), electronic pocket translators, transistors (electronics), thermometers excluding those for medical use, apparatus for games adapted for use with television receivers only, receivers (audio, video), intercommunication apparatus, video cassettes, animated cartoons, apparatus for school, portable radio-telephones (walkie-talkies), electronic publications (electronically downloadable), egg timers, teeth protectors, electrically heated hair-waving apparatus, pocket calculators, video cameras, capacity measures, video game cartridges, music headsets, abacuses, loudspeakers, computer mouse pads, antennas, apparatus and instruments for astronomy, telephone receivers, scales, life-saving rafts, barometers, electric batteries, electrically-heated hair curlers, flashlights (photography), answering machines, graduated glassware, protective helmets for sports, goggles for sports, transparencies, transparency projection apparatus, reflecting discs for wear, for the prevention of traffic accidents, cases fitted with dissecting instruments (microscopy), dosage dispensers, cigar lighters for automobiles, covers for electric outlets, socket housings (electricity), fire escapes, exposed films, filters for respiratory masks, flash-bulbs (photography), stands for photographic apparatus, holograms, magnets and decorative magnets, ear plugs for diving, ear plugs, electric devices for attracting and killing insects, electric switches, lasers not for medical purposes, luminous signs, neon signs, megaphones, computer memories, meteorological instruments, rules (measuring

instruments), microphones, microscopes, peepholes (magnifying lenses) for doors, modems, objectives (lenses) (optics), aperture (photography), recorded computer programs, computer programs (electronically downloadable software), ozonizers, projection apparatus and projection screens, dog whistles, weighing apparatus and instruments, nose clips for divers and swimmers, prisms (optics), push buttons for bells, light-emitting electronic pointers, radios, radiotelephony sets, radio telephone apparatus, rulers (measuring instruments), knee-pads for workers, vehicle breakdown warning triangles, sirens, electronic notice boards, computer keyboards, telescopes, word processors, dowsing rods, video telephones, anti-glare visors, photographic viewfinders, screens for protecting eyesight, voting machines, buzzers, surgical, medical, dental and veterinary apparatus and instruments, artificial limbs, eyes and teeth, orthopedic articles, suture materials, teething rings, feeding bottles, feeding bottle valves, feeding bottle teats, babies' pacifiers (teats), nursing appliances, ear cleaners, incubators for babies, respirators for artificial respiration, breast pumps, chairs commode, orthopedic shoes, arch supports for footwear, apparatus for lighting, heating, steam generating, cooking, refrigerating, drying, ventilating, water supply apparatus and sanitary installations, electrically heated cushions and covers not for medical purposes, grills, drying apparatus, bathtubs, bidets, bulb, electric coffee makers with coffee filters, electric bottle warmers, cooking stoves, showers, lighters, lanterns, sinks, spherical shades for lamps, faucets, lamps, wash-hand basins, pocket torches, electric, blankets, lighters for smokers, screens, hair dryers, laundry dryers, electric, toilet bowls, vehicles, apparatus for locomotion by land, air or water, security harness for vehicle seats, safety seats for children (for vehicles), head rests for vehicle seats, safety belts for vehicle seats, seat covers for vehicles, bicycles, parts and/or accessories and/or spare parts of bicycles, baby carriages, parts and/or accessories and/or spare parts for baby carriages, prams, parts and/or accessories and/or spare parts for prams, sleigh and sleds (vehicles), kick sledges, firearms, ammunition and projectiles, explosives, fireworks, precious metals and their alloys and goods in precious metals or coated therewith, jewelery, paste jewellery, precious stones, timepieces and chronometric instruments, ornamental pins, tie pins, works of art made of precious metals, key rings, medals, coins, badges of precious metal, ornaments of precious metal for footwear and hats, cuff links, wristwatches, cases for clock and watch making, watch straps, jewelry caskets, pocket watches, sundials, electric clocks and watches, tie clips, charms (pendants), costume jewelry, ivory ornaments, pearls (jewellery), precious stones, earrings, alarm clocks, rings, chronometers, musical instruments, musical boxes, cases for musical instruments, music rolls, music stands, picks for stringed instruments, cardboard and goods made of cardboard, printed matter, publications, bookbinding material, photographs, stationery, adhesives (glues) for stationery or household purposes, artists' materials, paintbrushes, typewriters and office articles (except furniture), instructional or teaching materials (except apparatus), plastic materials for packaging, printing type, printing blocks, engraved works of art, boxes of cardboard or paper, patterns for dressmaking, napkins of paper

for removing make-up, cases for patterns, labels not of textile, table linen of paper, table napkins of paper, babies' diapers of paper or cellulose (disposable), babies' diaper-pants of paper or cellulose (disposable), handkerchiefs (of paper), pen cases, checkbook holders, writing cases (sets), inking sheets for document reproducing machines, small bags (envelopes, pouches) for packaging (of paper or plastics), tailors' chalk, face towels of paper, hatboxes, tracing cloth and paper, bookbinding cloth, canvas for painting (canvasses), hand towels of paper, albums, almanacs, hand labeling apparatus, loose-leaf binders, writing articles and instruments, decals, calendars, posters, document files, passport holders, catalogs, trading cards, drawing sets, newspapers, newspapers, magazines (periodicals), books, lithographs, wrapping paper, toilet paper, paperweights, mats for beer glasses (disks), book markers, bookmarkers, bookends, inks, inkwells, bibs of paper, drawing materials, graphic prints, school supplies, writing slates, comic books, trays for placing and counting coins, adhesive articles (articles of embroidery), refuse bags of paper or plastic, geographical maps, terrestrial globes, office moisteners, plastics for modeling, plans, stencils (stationery), paper or cardboard labels, cards, steel letters and nibs, aquarelles, adhesive tape dispensers, adhesive tapes and bands for stationery or household purposes, stickers (stationery goods), cigar bands (vitolas), binders (office requisites), modeling clay, arithmetical tables, drawer liners of paper (perfumed or not), architects' models, atlases, paper flags and pennants, tickets, pads (stationery), ball-point pens, bags for microwave cooking, writing board erasers, rubber erasers, erasing products, bottle packaging and sleeves of cardboard or paper, painters' easels, song books, charcoal pencils, letter paper, advertisement boards of paper or cardboard, booklets, ink sticks, modeling wax not for dental use, sealing wax, thumbtacks, paper tapes and ribbons, inking ribbons for computer printers, ribbons for typewriters, paper clip surfaces (office requisites), cabinets for stationery (office requisites), compasses for drawing, paper clasps (paper clips), paper knives (cutters) (office requisites), patterns for dressmaking, writing or drawing books, paintings, pictures, framed or unframed, finger-stalls (office requisites), book binding materials, bookbinding apparatus and machines (office equipment), gummed cloth for stationery purposes, ink pads, squares (rulers), shields (paper seals), cards for special occasions, filter paper, book covers (stationery), photograph stands, rubber bands for office use, staplers (stationery), staples (paper clips), loose leaf paper (stationery), pencil sharpeners, electric or otherwise, pencil holders, luminous paper, palettes for painters, silver paper, waxed paper, modeling paste, office perforators, painters' brushes, house painters rollers, postcards, rosaries, blotters, envelopes (stationery), metal note clips, rubber, guttapercha, gum, asbestos, mica and goods made from these materials semi-processed goods made of plastics, packing, stopping and insulating materials, flexible tubes, not of metal, leather and imitations of leather and goods made of these materials, animal skins, trunks and suitcases, umbrellas, parasols and walking sticks, whips and saddlery, climbing, camping and beach bags, handbag frames, frames for umbrellas or parasols (sunshades), alpenstocks, bags, handbags, travel bags, travel and key

cases (leatherware), attaché cases, coin purses not of precious metal, school bags, garment bags (for travel), hat boxes of leather, leather (or cloth) bags for carrying infants, wheeled shopping bags, boxes and cases of leather or leather board, boxes of vulcanized fiber, briefcases (folders), pocket wallets, briefcases (leatherware), toiletry cases, collars for animals, dog leashes, leather laces, umbrella covers, covers for horse-saddles, haversacks, horse blankets, backpacks, backpacks for school, music cases, reins for horses, small bags (envelopes, pouches) for packaging (of leather), horse riding saddles, blankets for horse saddles, umbrella rings, blinders (harness), harness fittings of iron (trappings), harnesses (teams) for animals, harness fittings, walking-stick seats, bandoliers of leather, tool bags of leather (empty), chain mesh purses (not of precious metal), beach bags, muzzles, bridles (harnesses), bridle straps or halters, leatherboard, bands of leather, travel trunks, shopping bags, leather equipment, harness straps, leather straps (harnesses), straps for skates, trimmings of leather for furniture, leather straps, butts, curried skins, cat o' nine tails, coverings of skins (furs for clothing or ornaments), stirrup leathers, parts of rubber for stirrups, bits for animals (harness), reins, attaché-cases, moleskin (imitation leather), fur (animals skins), chamois leather other than for cleaning, nose bags (feed bags), shopping nets (bags), casings of leather for springs, knee-pads for horses, fastenings for saddles (belly bands), cardholders (document holders) (wallets), straps (harnesses), valves of leather, stirrups, building materials, not of metal, rigid pipes, not of metal, for building, asphalt, pitch and bitumen, transportable buildings, not of metal, monuments, not of metal, furniture, mirrors (looking glasses), picture frames, goods of wood, cork, reed, cane, wicker, horn, bone, ivory, whalebone, shell, amber, mother-of-pearl, meerschaum and substitutes for all these materials, or of plastics, fans for personal use, non-electric, pillows, curtain tie-backs, infant walkers, curtain rings, crates (non-metallic chests), cupboards, works of art, of wood, wax, plaster or plastic, lecterns, benches (furniture), table plates, curtain rods, chests for toys, screens, embroidery frames, wine cellars (furniture), medicine chests (medicine cabinets), busts of wood, wax, plaster or plastic, head-rests (furniture), cases of wood or plastic materials, toy chests, beds, water beds, not for medical purposes, beds for household pets, sofas, wax figures, headboards, carts, bottle racks, brushes, baskets, not of metal, cushions, mattresses, chests of drawers, bamboo curtains, cradles, divans, desks (furniture), statuettes of wood, wax, plaster or plastic, racks (furniture), mirrors (looking glasses), display stands (furniture), card files, meat chests, not of metal, garment covers (storage and wardrobe), bed and furniture trimmings, hammocks, flower-stands, jewelry not of precious metal, mannequins, tables, works of art made of wood, wax, plaster or plastic, drinking straws, fire screens, domestic, umbrella stands, playpens for babies, flower-pot pedestals, hangers for clothing and hats, coat stands, non-metallic door handles, indoor blinds for windows (furniture), door latches not of metal, desks, magazine racks, curtain rails, curtain rollers, writing desks, sleeping bags for camping, chairs, armchairs, sofas, mattress supports, book shelves, table tops, billboards, stools, corks for bottles, corks, stoppers, not

of metal, looms for embroidering high chairs for children, boards for hanging keys, high chairs for children, sun loungers, showcases (furniture), utensils and containers for household and kitchen use; combs and sponges; brushes; materials for making brushes, cleaning material, steel wool, unworked or semi-worked glass (except building glass), glassware, porcelain and earthenware, bottle openers, oil cruets, indoor aquariums, cocktail stirrers, candle extinguishers, non-electric appliances for removing makeup, sugar bowls, trays, portable baby baths, cloth for washing floors, bowls, tea balls, candy boxes, powder puffs, bottles, shaving brushes, insulating flasks, stew-pans, pottery, non-electric coffeepots, boxes, non-electric heaters for feeding bottles, shoe horns, candlesticks, drinking flasks for travelers, pipettes (wine-tasters), fly swatters, epergnes, brushes for footwear, nail brushes, toothbrushes, dish-washing brushes, baskets, fitted picnic baskets including dishes, domestic bread baskets, cocktail shakers, strainers, trouser stretchers, ice buckets, ice pails, mixing spoons (kitchen utensils), basting spoons for kitchen use, bowls (basins), decanters, tie presses, soap dispensers, funnels, door knobs of porcelain, salad bowls, brooms, spatulas, spice sets, comb cases, mess-tins, flasks, vegetable dishes, dishes, shaped ironing board covers, chamois leather for cleaning, frying pans, gardening gloves, gloves for household purposes, polishing gloves, non-electric kettles, shoe trees, piggy banks not of metal, egg cups, soap dispensers, decanters, vases, birdcages, signboards of porcelain or glass, cabarets (trays), liqueur sets, flower pots, butter dishes, fly swatters, cookery molds, hand-operated mills for domestic purposes, toothpicks, mops, non-electric portable cool boxes, cooking pots, toilet cases, works of art of porcelain, terracotta or glass, chamber pots, toothpick holders, candelabra, carpet beaters, domestic bread baskets, dusting cloths, pepper pots, clothes-pegs and drying racks for washing, table plates, feather-dusters, powder compacts, knobs of porcelain, shaving brush stands, sponge holders, soap holders, coasters not of paper and other than table linen, toilet paper holders, trouser presses, perfume vaporizers, perfume burners, graters, heat-insulated containers, crumb trays, coasters, trivets, boot jacks, corkscrews, carpet beaters, salt cellars, frying pans, clothes racks for drying, coffee and tea services, napkin holders, soup bowls, washing boards, ironing boards, bread boards, cutting boards for the kitchen, pot lids, cups, bowls (basins), shirt stretchers, shoe trees (stretchers), insulating flasks, teapots, flower pots, lye washtubs, towel rails and rings, toilet utensils, tableware other than knives forks and spoons, drinking glasses, cruets, ropes, string, nets, tents, awnings, tarpaulins, sails, material bags for padding and stuffing (except of rubber or plastics), raw fibrous textile materials, eiderdown, straw wrappers for bottles, hammocks, tarpaulins, yarns and threads for textile purposes, textiles and textile goods, bed and table covers, bath linen (except clothing), tissues of textile for removing make-up, labels of cloth, linings (textile), washing mitts, wall hangings of textile, handkerchiefs of textile, curtains of textile or plastic, household linen, towels of textile, traveling rugs, net curtains, curtain holders of textile material, flags not of paper, eiderdowns, loose covers for furniture, covers for cushions, mosquito nets, glass cloths,

billiard cloth, traced cloths for embroidery, upholstery fabrics, face towels of textile, sleeping bags (sheeting), table runners, bedspreads, mattress covers, oilcloth (tablecloths) (oilcloth for use as table cloths), tablecloths (not of paper), sheets, table mats (table linen), table napkins (of textile), adhesive fabric for application by heat, fabric of imitation animal skins, brocades, trellis (cloth), lining fabric for shoes, fabric for boots and shoes, cheviot (cloth), velvet, felt, cotton fabrics, bed covers, tulle, crepe (fabric), crepon, damask, lingerie fabric, elastic woven material, flannel (fabric), cheese cloth, gauze (cloth), gummed cloth other than for stationery, hessian, jersey (fabric), woolen fabric and cloth, linen cloth, diapered linen, marabouts (cloth), ticks (mattress covers), upholstery fabrics, pillowcases, ramie fabrics, rayon fabric (artificial silk), silk cloths, esparto fabric, taffeta (cloth), knitwear (textiles) zephyr (textile), fiberglass fabrics for textile use, printers' blankets of textile, chenille fabric, place mats of textile, bed blankets, toilet seat covers, shower curtains of textile or plastic; ready-to-wear clothing for women, men and children, footwear, headgear, clothing for motorists and cyclists, bibs not of paper, headbands (clothing), bath robes, bathing suits, bathing caps and sandals, boas (necklets), underwear, babies' diaper pants, scarves, footwear for sports and beach shoes, hoods (clothing), shawls, belts (clothing), money belts (clothing), water skiing suits, neckties, corsets (girdles), mufflers, fur stoles, girdles (underwear), scarves, caps of all kinds, gloves (clothing), raincoats, underwear, mantillas, stockings, socks, Ascots, babies' diapers of textile, pocket squares, furs (clothing), pajamas, soles for footwear, heels, veils (clothing), suspenders, paper clothing, clothing for gymnastics and sports, layettes, shoulder wraps (clothing), jerseys, mittens, ear muffs (clothing), inner soles, bow ties, pareus, cuffs for clothing, dress shields, fancy-dress costumes, sundresses, visors (headgear), overalls, pockets for clothing, sock suspenders, stocking suspenders, petticoats, tights (full-length stockings or leotards), aprons (clothing), head dresses (headgear), wooden shoes, caps, garters, coats, esparto shoes or sandals, non-slip devices for footwear, bath robes, bath slippers, caps (headgear), blouses, body suits (underwear), berets, footmuffs, not electrically heated, lace boots, boots, boot uppers, studs for football boots, half-boots, fittings of metal for footwear, tips for footwear, welts for footwear, heel pieces for footwear (heel reinforcements), underpants, shirts, shirt yokes, shirt fronts, tee-shirts, bodices, vests, jackets, fishing vests, stuff jackets, combinations (clothing), slippers (underwear), detachable collars, collars, clothing of leather, clothing of imitation leather, shower caps, slippers, skirts, ready-made linings (parts of clothing), top coats (clothing), gabardines (clothing), gymnastic shoes, jerseys (clothing), jerseys (pullovers), jerseys (sweaters), liveries, muffs (for clothing), footwear uppers, parkas, pelerines, pelisses, spats, spats (leg protectors), knitwear, knitwear (clothing), clothing for gymnastics, outerclothing, sandals, saris, underpants, hats, bras (brassieres), wimples (for wear), togas, trouser straps, suits, turbans, dresses, slippers, footwear for sports, lace and embroidery, ribbons and braid, buttons, hooks and eyes, pins and needles, artificial flowers, glass beads (adornments for clothing), needle and pin cushions, hair ornaments, ornaments

for footwear and hats (not of precious metal), hair bands, armbands, reins for guiding children, brooches (clothing accessories), hair pins, hair grips (slides), sewing boxes, shoe buckles, belt clasps, zipper fasteners (haberdashery), tiaras, needle cases, buckles (clothing accessories), shoulder pads for clothing, badges for wear not of precious metal, spangles for clothing, haberdashery (except thread), lace trimmings, birds' feathers (clothing accessories), laces for footwear, wreaths of artificial flowers, tea cosies, ornamental novelty badges, thimbles (for sewing), numbers or letters for marking linen, bodkins, top-knots, competitors' numbers, ornamental parts applied by heat for textile materials (haberdashery), snap fasteners, ostrich feathers (clothing accessories), bands (prizes), false beards, false mustaches, hair curlers, other than hand implements, tassels (haberdashery), hair nets, lace and embroidery, ribbons and braid, buttons, hooks and eyes, pins and needles, artificial flowers, frills (lacework), passementerie (lace trimming), collar supports, elastic ribbons, braids, festoons (embroidery), hair coloring caps, darning eggs, gold embroidery, silver embroidery, hair plaits, wigs, heat-applied pieces, patches for repairing textile articles, toupees, borders for clothing, skirt flounces, carpets, door mats, mats, linoleum and other floor coverings, wall hangings, not of textile, bath mats, papers for upholstering or wallpapering, wall paper, products for use as floor coverings, carpet underlay, floor coverings, games, toys, articles for gymnastics and sports, decorations for Christmas trees, fishing tackle, rods for fishing, toy masks and theatrical masks, dolls' houses, climbing harnesses, party novelties, gloves (game accessories), baseball gloves, boxing, fencing and golf, puppets, automatic games, neither coin-operated nor designed for use with a television receiver only, apparatus for physical exercises, Christmas trees of synthetic materials, bladders of balls for games, elbow and knee guards (sports articles), kites, rattles, kaleidoscopes, hopping horses (toys), building games, coin-operated amusement machines, card games (playing cards), teddy bears, dolls, dolls' clothes, air pistols (toys), chess games, flippers for swimming, ring games, Christmas tree stands, archery implements, novelty articles (jokes), balls for games, dolls' feeding bottles, building blocks (toys), body boards, ninepins (game), stationary exercise bicycles, golf club bags, with or without wheels, dolls' beds, marbles for games, dolls' houses, butterfly nets, swings, confetti, cups for dice, dice (games), checkers (games), checkerboards, darts, discuses for sports, flying disks (toys), domino games, counters (discs) for games, skis, bags especially designed for skis and surfboards, tables for table football, appliances for gymnastics, horseshoe games, hockey sticks, soap bubbles (toys), board games, toys for domestic pets, scale models of vehicles, skateboards, mobiles (toys), ammunition for paint guns (sports articles), artificial snow for Christmas trees, billiard cues and golf clubs, billiard tables, skating boots with skates attached, in-line roller skates, ice skates, roller skates, scooters, plush toys, spinning tops (toys), piñatas, swimming pools (sports or play articles), punching-balls, puzzles, conjuring apparatus, rackets, board games, sail and surf boards, chessboards, sling shots (sports articles), slides (for play), spring boards (sports articles), sleighs (sports articles), vehicles (toys), radio-controlled

vehicles (toys), steering wheels (games), meat, fish, poultry and game, meat extracts, canned, frozen, dried and cooked fruit and vegetables, jellies, jams, compotes, eggs, milk and dairy products, edible oils and fats, coffee, tea, cocoa, sugar, rice, tapioca, sago, artificial coffee, flour and preparations made from cereals, bread, pastry and confectionery products, edible ices, honey, golden syrup, yeast, baking powder, salt, mustard, vinegar, sauces (condiments), spices, ice, agricultural, horticultural, forestry products and grains, live animals, fresh fruit and vegetables, grains (seeds), natural plants and flowers, animal foodstuffs, malt, beer, mineral and aerated waters and other non-alcoholic beverages, fruit beverages and fruit juices, syrups and other preparations for making beverages, alcoholic beverages (except beer), tobacco, articles for smokers, matches, cigar cases (with humidifier), cigarette cases, cigar cases, tobacco pouches, cigarette cases, ashtrays for smokers, lighters for smokers, pipes (hookahs), cigar cutters, small cigar cases, pipe cleaners, cigarette paper, tobacco jars, cigarette tips, match boxes, gas containers for cigar lighters, pocket machines for rolling cigarettes, booklets of cigarette paper, firestones, pipe stands, match holders and ashtrays for smokers of precious metals; assistance regarding the operational or business management of industrial or commercial companies; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; promotional services provided by a commercial company by means of customer loyalty cards; modeling for advertising or sales promotion purposes; editing of advertising texts; shop window dressing; assistance in connection with the operation of commercial companies as franchises; demonstration of goods; organization of trade fairs for commercial or advertising purposes; sales promotion (for others); auctioneering; promotion and management of commercial centers; import-export agencies; on-line advertising via a computer network; procurement services for others (purchasing of goods and services for other businesses); arranging newspaper subscriptions (for others); dissemination (distribution) of samples; computer file management; public relations; commercial information agencies; advertising agencies; rental of vending machines; rental of advertising space; dissemination of advertisements; business management assistance; data search in computer files (for others); compilation of data in computer databases; transcription of communications; advertising mail; business management of performing artists; direct mail advertising (leaflets, prospectuses, printed matter, samples); updating of advertising material; document reproduction; marketing studies; bill posting (ads); opinion polling; systematization of data in a central computer; advertising; advertising by mail order, radio and television; presentation of goods on communication media for retail purposes”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

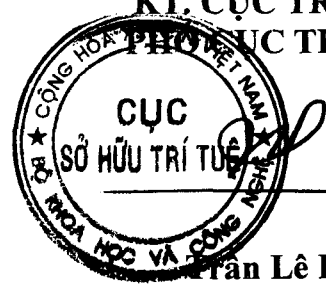
Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng

bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2769** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1921/QĐ-SHTT ngày 29/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1135431**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

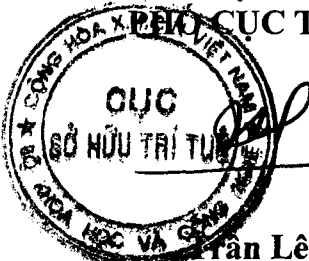
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2770** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1920/QĐ-SHTT ngày 29/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1169983**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

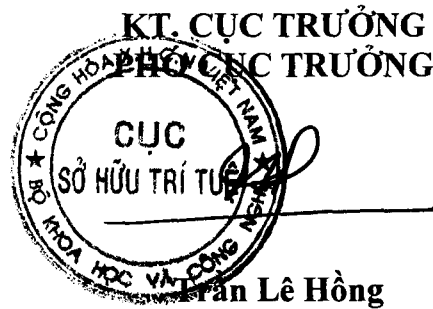
- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: toàn bộ các dịch vụ yêu cầu trong nhóm 35, 36.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1771~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4620/QĐ-SHTT ngày 13/12/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1128602**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2772~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4248/QĐ-SHTT ngày 21/11/2018.;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **960892**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “H2O”, “MOP”, “ULTRA” , hình giọt nước.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *HL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2113~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3209/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1224227**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

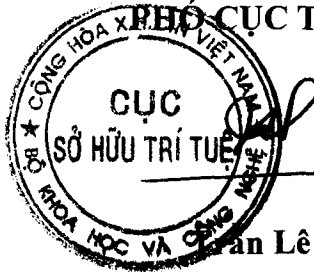
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2774~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3207/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1197448**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

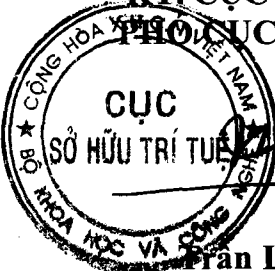
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
FRAN LÊ HỒNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2715** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3203/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1230651**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2776** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4249/QĐ-SHTT ngày 21/11/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1063367**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “H2O”, “MOP”, “X5”, hình giọt nước.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Văn Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2777~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày ~~20~~ tháng ~~07~~ năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 454/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1206716**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

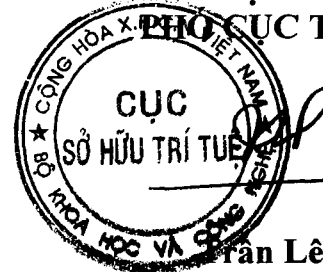
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *TV*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2778** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 453/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1065364**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2779** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6069/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1299157:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “Yummy”.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *PL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



an Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2780**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6072/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1318581**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 30: “Powdered green tea; tea-based beverages; tea; coffee; cocoa”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2781**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6071/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1326416**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

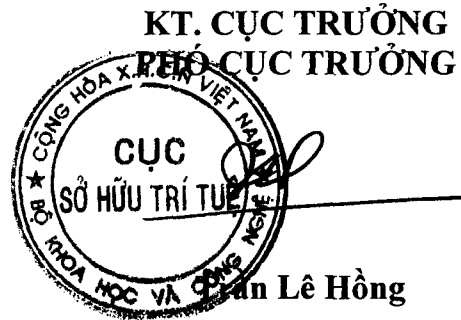
Nhóm 30: “Powdered green tea; tea-based beverages; tea; coffee; cocoa”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2782**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6077/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1201254**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COPPER".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2783** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6266/QĐ-SHTT ngày 27/12/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1196712**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2184/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 338/QĐ-SHTT ngày 07/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1216043:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *BL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2785~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4567/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1259454:**

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2786**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1329/QĐ-SHTT ngày 16/4/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1252893**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2787/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5426/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1295836:**

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 09: “Audio receivers; audio-video [AV] receivers for home theater, audio speakers for home theater; television receivers; portable communication apparatus; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound and images; tablet computers”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
VIỆT NAM

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2788**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 444/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **915523**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “COTTON”.

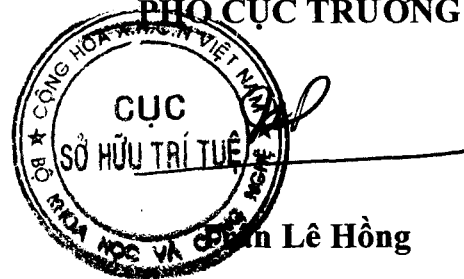
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2789*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *20* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4864/QĐ-SHTT ngày 11/10/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1154760**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *GV*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2790** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4993/QĐ-SHTT ngày 15/10/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1197084**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2791/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5418/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1147114:**


Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2722~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5419/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1123432:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHO CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2793** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5421/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1092478**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

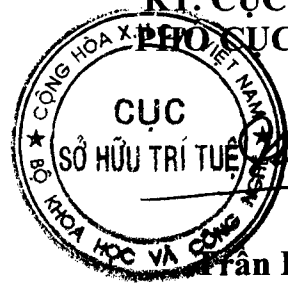
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
FRÂN LÊ HỒNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2799~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4281/QĐ-SHTT ngày 30/8/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1260994**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

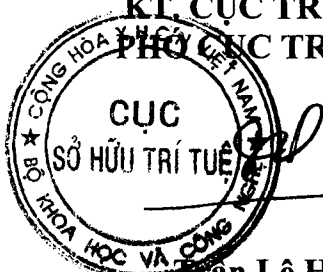
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2795/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4278/QĐ-SHTT ngày 30/8/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1201832:**

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2796/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4277/QĐ-SHTT ngày 30/8/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1199061:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

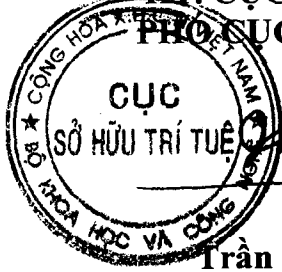
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2197**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5891/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1277715**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2798** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5453/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1301511**:


Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2799~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày ~~20~~ tháng ~~07~~ năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5889/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1131366:**

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2800** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **20** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5716/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1210672**:

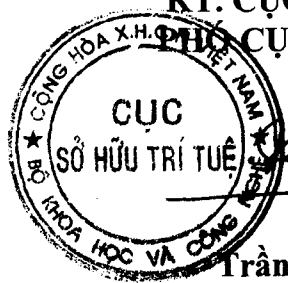
Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2904/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5888/QĐ-SHTT ngày 29/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1239266:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *TL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2802* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *20* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5715/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1175133:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2813* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1324/QĐ-SHTT ngày 16/4/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **552720**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

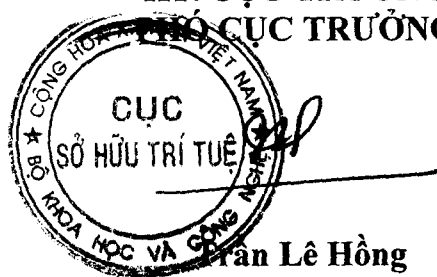
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2814/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1092/QĐ-SHTT ngày 24/03/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1090573**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2815/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 929/QĐ-SHTT ngày 12/03/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1142094**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

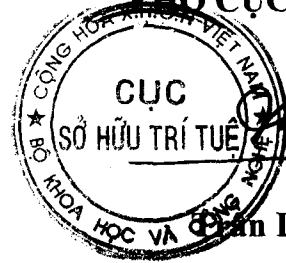
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Văn Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2816 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 853/QĐ-SHTT ngày 06/03/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 626545:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. **HN**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2817/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 686/QĐ-SHTT ngày 28/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1208586:**

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

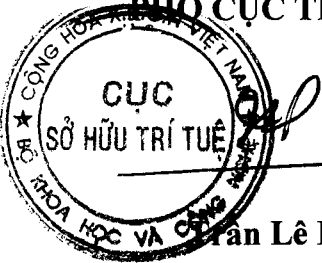
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2818 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 463/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **955051**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

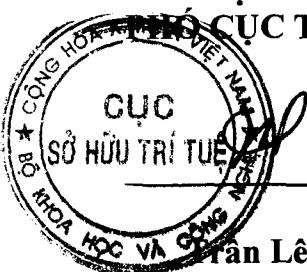
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “PHARMA”, “hình tam giác”, “dấu cộng”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2819**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **22** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 462/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1142045**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình địa cầu.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2820/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 461/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **589006**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2821/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 460/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1139496**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình địa cầu.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2822/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 458/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1199927:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 05: “Veterinary vaccines against Clostridium perfringens and/or Escherichia coli infections.”


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2823/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 457/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1202810:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
VIỆT NAM

an Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2824/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 456/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1208165:

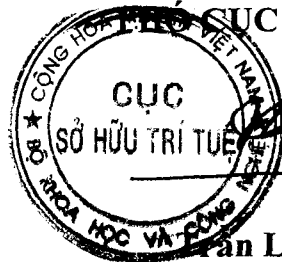
Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2825/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 455/QĐ-SHTT ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1019647:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



an Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2826/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3864/QĐ-SHTT ngày 08/8/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1186214:**

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

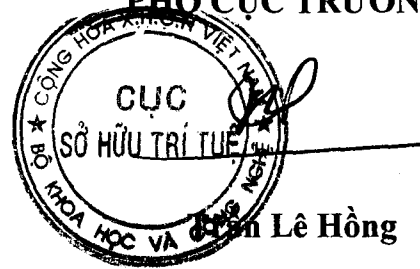
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2827/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3865/QĐ-SHTT ngày 08/8/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1200602:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “Overnight Intensive Patch”.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
THÓ CỤC TRƯỞNG



The seal is circular with the text "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" around the top and "SỞ HỮU TRÍ TUỆ" in the center. Below the seal, there is a signature and the name "Trần Lê Hồng".

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2828/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3695/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1085503**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “APM”, “technica”.

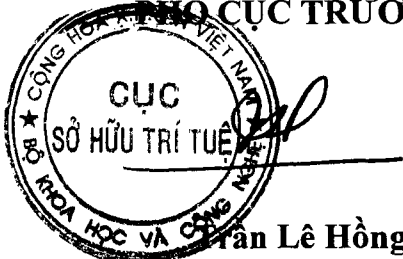
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2829**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **22** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3694/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1137595**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

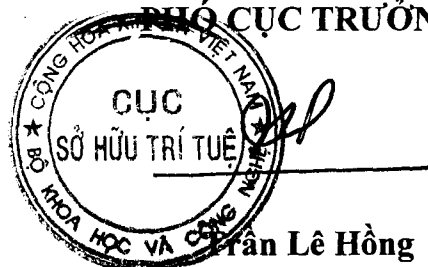
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2830/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3489/QĐ-SHTT ngày 19/7/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 257226:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

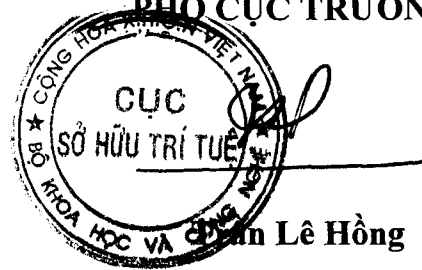
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2831** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **22** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3404/QĐ-SHTT ngày 15/7/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1300091**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 40: “Production of energy; consultancy services relating to the generation of electrical power; generation of electricity from wave energy; production of hydroelectric power”.

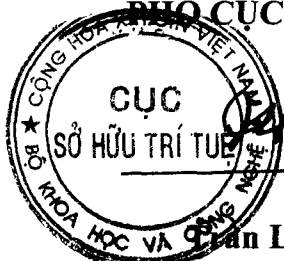
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2832/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3403/QĐ-SHTT ngày 15/7/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1201398:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

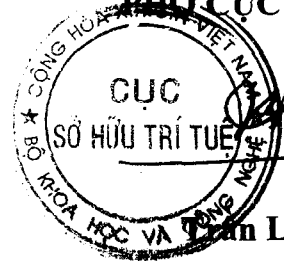
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2833** /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **22** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3402/QĐ-SHTT ngày 15/7/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283896**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2834/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3375/QĐ-SHTT ngày 12/7/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1056581**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 10: “Blood glucose meters including accessories included in this class; lancet devices and lancets for medical purposes; insulin pumps and infusion sets including accessories included in this class”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2835/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3372/QĐ-SHTT ngày 12/7/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1244020:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng

The seal is circular with a double border. The outer border contains the text 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM' at the top and 'Độc lập - Tự do - Hạnh phúc' at the bottom. The inner border contains 'CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ' in the center. A signature is written across the seal.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2836/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4785/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1195201:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *CH*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2837*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4782/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1244396**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2838/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4781/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1294824:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

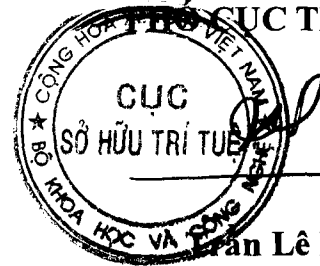
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2139*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4784/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1159061**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

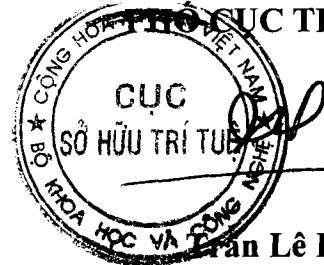
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2890/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4786/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1134561**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

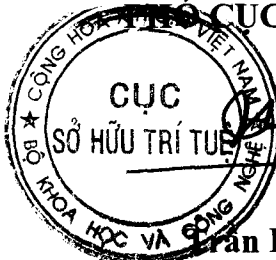
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2891*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5713/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1197467**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;


- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm **10, 37, 42.**

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 của Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG

Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2842*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5425/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **563641**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././. *sh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2843*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1789/QĐ-SHTT ngày 21/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1066505**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
ĐIÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2844/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2061/QĐ-SHTT ngày 05/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1205353**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2845/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2059/QĐ-SHTT ngày 05/06/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1234718:**

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong các *nhóm 10, 17*

và các sản phẩm trong *nhóm 09*: “Protective clothing; clothing for protection against accidents, radiation, chemicals, fire, electrical, chemical and bacteriological hazards, ionizing radiation; safety clothing for professional use; impact-resistant protective jackets; signaling vest; inflatable life jackets; protective belts; protective footwear; protective footwear for professional use; safety footwear; protective gloves; gloves for protection against accidents; chain-mail gloves; x-ray protection gloves for industrial use; asbestos gloves for protection against accidents; aprons, gaiters, arm protectors; earmuffs; protective hoods; anti-glare visors and goggles; eyeglasses and goggles; spectacle cases; spectacle lenses; safety vests; protective masks; breathing masks and filters therefor; filters for breathing apparatus; teeth protectors; personal protection devices against accidents, namely, protective nets, safety harnesses; fall prevention systems, namely, fall prevention harnesses, straps, harnesses, lifelines; evacuator-descenders; workman's protective face-shields; respiratory masks other than for artificial respiration; clothing for protection against fire; protective masks for workmen; protective apparatus; protection devices against X-rays, not for medical purposes; safety cables and fall prevention belts made of metal or of plastic with or without fall dampers; height safety devices, including safety brakes applied to the cable to which a person is connected, as well as components thereof; fall-arresting devices consisting of guide rails, metal carriages traveling therein and acting as attachment points, and safety belts attachable to said attachment points, as well as components thereof; fall prevention belts made of metal or of plastic or of natural materials with or without fall dampers; safety brakes engaging ropes for height safety devices, and components thereof; safety devices and safety apparatus consisting of these devices, especially for ladders, podiums and platforms, and parts thereof; fall-arresting harnesses; rescue and evacuation systems, namely, ladders, nets, life-jackets, belts, harnesses, evacuation ramps [rescue apparatus], tripods, ropes, stretchers, hoists, evacuator-descenders; mobile tripods, fall prevention devices, safety descent devices; rescue fall dampers, personal equipment for the position of work and for the prevention of high falls, straps, full body harnesses; fall prevention systems, namely, fall prevention harnesses, fall prevention belts made of metal or of plastic, safety carabiners, safety ropes and cables, fall prevention devices, straps, harnesses, lifelines; protective equipment against high falls, namely, safety nets, safety tarpaulins, signaling panels (safety), display panels (safety), safety harnesses, harnesses integrated into safety clothing for professional use; lifeline for attaching a safety harness; safety ropes, safety cables, safety rope grabs; damping elements for footwear in the form of impact protection; safety gear; fall-arresting apparatus and equipment, in particular fall-arresting lifelines on building walls and fall-arresting connecting lanyards; life belts; fire escapes; safety restraints made of leather or imitation leather; fall-arresting equipment for workers, namely safety nets, rescue

taraulins, safety information panels, safety display panels, safety harnesses, safety harnesses/lanyards/belts built into protective clothing; holding cables, safety straps, shock protection straps, retractable fall prevention lines, wire fall prevention netting, deadman control pulleys; professional fall-arresting safety harnesses, rope grabs; life-saving apparatus and instruments, namely, equipment for saving and rescuing persons at risk of falling, namely, guided fall-arresting devices, including rigid or flexible anchoring cables, belts for preventing people from falling, connectors as parts of individual fall-arresting equipment, as well as impact dampers, supporting belts, full-body harnesses as parts of life-saving equipment; fall prevention systems and their connecting elements, namely, fall prevention devices, carabiners, hooks, harnesses, ropes, cables, bungee cords, fall prevention belts made of metal or of plastic, leashes, straps, harnesses, tripods, lifelines; shut-off devices, namely, pulleys, ropes, cables, evacuator-descenders, safety brakes applied to the cable to which a person is linked, rescue fall dampers, retractable life lines; abseiling equipment (other than mechanically operated), namely, pulleys, evacuator-descenders, harnesses, ropes, cables, leashes, harnesses (other than mechanically operated); controls for hoisting devices for life-saving; life-saving apparatus and instruments, namely fall-arresting guards and systems consisting thereof, including systems attached to buildings, equipment or machines, fall-arresting protective equipment; coaxial cables; tripods; abseiling equipment (other than hand-operated), namely, pulleys, evacuator-descenders, harnesses, ropes, cables, leashes, harnesses (other than hand-operated); electric measuring apparatus; luminous or mechanical signals; protective gloves made of natural or synthetic rubber or natural latex”;

và **nhóm 18**: “Unworked and semi-worked leather; imitation leather; animal skins; bands of leather; trunks and suitcases; saddlery; shoulder straps of leather; cases of leather or leatherboard; bridles (harness); empty tool bags; skins of chamois other than for cleaning purposes; document holders; wheeled bags”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

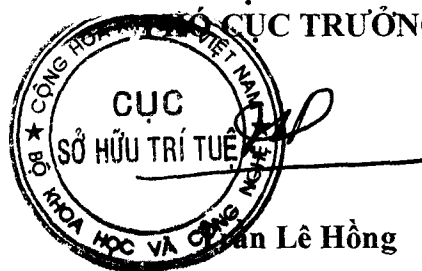
Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

CHỖ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2846/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1328/QĐ-SHTT ngày 16/4/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1218695**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

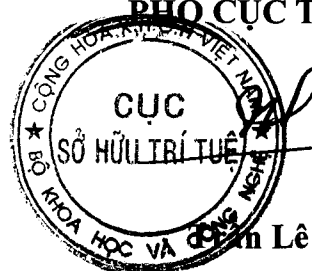
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2847*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1325/QĐ-SHTT ngày 16/04/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1211874**:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2848* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 6073/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1202730**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

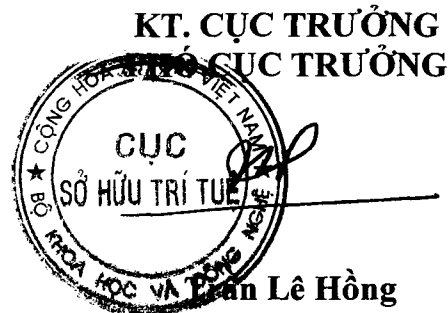
Toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ yêu cầu trong nhóm **09, 35, 37, 40, 41, 42** và các dịch vụ trong nhóm **39**: “Distribution and storage of energy, oil, gas, carbon, heat, water, cold and air; consulting and advisory services regarding distribution of energy and other services in relation to above-mentioned activities”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2849/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2778/QĐ-SHTT ngày 06/6/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1289248:**

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các dịch vụ yêu cầu trong nhóm 36, 45 và các dịch vụ trong

Nhóm 39: “Travel arrangement; ambulance transport; air ambulance services; home transportation from abroad of sick or injured travellers or expats; vehicle breakdown recovery services, including emergency automobile towing; arranging of passenger transport; escorting of travellers; arranging the emergency replacement of airline tickets; seat reservation services for travel; travel reservation services; information and consultancy services relating to travel and traffic physical storage of documents or data stored on electronic media”;

Nhóm 44: “Medical services; medical services, including arranging, consultancy and management of medical and surgical treatment of injured or sick travellers or expats; services of a psychologist; emergency services of a psychologist, namely provision of help and assistance of a psychologist in connection with emergencies, unexpected events and crises; medical services, including emergency medical assistance; nursing care; alternative health treatment; chiropractics; medical clinic services; health centres; health care services; physical therapy; therapy services; telemedicine services; psychological treatment and counselling via telecommunications; medical information and advisory services; services for the provision of treatment in hospitals or medical clinics of injured or sick travellers or expats; monitoring of patients; health risk assessment surveys; medical evaluation services for health, provision of reports relating to the medical examinations of individuals; arranging of accommodation in sanatoria and convalescent homes; none of the aforementioned services related to care of young people or children in children's villages”.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Tân Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2850* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *22* tháng *07* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4789/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1272293**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;
- Danh mục sản phẩm/dịch vụ ~~đăng~~ bảo hộ:

Nhóm 09: “Dvds; computer software; cds; cd-roms; downloadable music files; downloadable video files; downloadable educational materials; downloadable periodical publications; downloadable journals; downloadable dictionaries; downloadable reference books; databases; podcasts; talking books; educational software; downloadable publications”.

Nhóm 16: “Books; periodicals; bibles; journals; printed journal articles; reference books; dictionaries”.

Nhóm 35: “Compilation and management of databases; retail and online retail services in relation to the sale of printed publications, downloadable publications, and publications stored on optical media or electronic media or magnetic media; retail and online retail services in relation to the provision of access to databases; retail and online retail services in relation to the provision of access to a website containing downloadable publications; retail and online retail services in relation to the provision of access to a website containing non-downloadable publications readable online; provision of a database of printed, downloadable and non-downloadable publications via a website”.

Nhóm 38: “Provision of access to databases; leasing of access time to databases; provision of multiple-user access to an online database; provision of multiple user access to proprietary collections of information by means of [online databases]; providing online forums; providing virtual facilities for real-time interaction among computer users”.

Nhóm 41: “Education; arranging and conducting of workshops [training]; arranging and conducting of conferences; arranging and conducting of seminars; publishing consultancy services; publishing services; electronic publishing services; providing online electronic publications, not downloadable; publication of books; publication of journals; publication of periodicals; publication of dictionaries; publication of educational material; publication of electronic books online; publication of electronic journals online; publishing of electronic publications”.

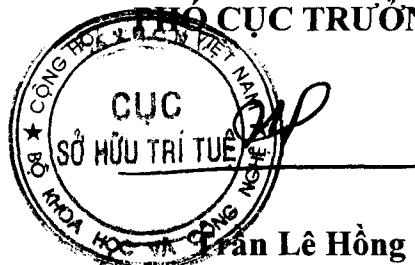
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
THÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2851/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4788/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1273910:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 12: “Automobiles; cars; racing cars; sports cars; structural parts of automobiles, racing cars, sports cars, land vehicles; spare parts and accessories for automobiles, racing cars, sports cars, land vehicles; motors, electric, for land vehicles; engines for land vehicles; vehicle seats; seat covers for vehicles; vehicle covers [shaped]; covers for vehicle steering wheels; covers for baggage compartments [parts of automobiles]; upholstery for vehicles; sun-blinds adapted for automobiles; head-rests for vehicle seats; arm rests for vehicle seats; ski carriers for cars; cigar lighters for automobiles; adhesive rubber patches for repairing inner tubes; repair outfits for inner tubes; luggage carriers for vehicles; direction signals for vehicles; automobile seat cushions; pneumatic tires [tyres]; casings for pneumatic tires [tyres]; trailers [vehicles]; safety belts for vehicle seats; security harness for vehicle seats, air bags [safety devices for automobiles]; non-skid devices for vehicle tires; safety seats for children, for vehicles; anti-theft devices for vehicles; vehicles; apparatus for locomotion by land”.

Nhóm 25: “T-Shirts, polo shirts; jackets (clothing) for sports”.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “458”, “SPECIALE”, “A”.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2852/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4787/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1228915:**

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 12: “Automobiles; cars; racing cars; motor cars; sports cars; bodies for vehicles; vehicle chassis; hoods for vehicles; vehicle bumpers; motors, electric, for land vehicles; motors for land vehicles; driving motors for land vehicles; engines for land vehicles; mudguards; rearview mirrors; steering wheels for vehicles; windows for vehicles; windscreens; brakes for vehicles; caps for vehicle petrol [gas] tanks; horns for vehicles; upholstery for vehicles; crankcases for land vehicle components, other than for engines; automobile wheels; rims for vehicle wheels; vehicle wheel tires; automobile tires; pneumatic tires; vehicle seats; racing seats for automobiles; automobile sunroofs; tops for land vehicles; sun visors [parts of automobiles]; ashtrays [parts of automobiles]; glass-holders [parts of automobiles]; dashboard drawers [parts of automobiles]; dashboard hatches [parts of automobiles]; glove compartments (parts of automobiles); glove boxes (parts of automobiles); covers for baggage compartments [parts of automobiles]; seats covers for vehicles; sun-blinds adapted for automobiles; covers for vehicle steering wheels; freewheels for land vehicles; head-rests for vehicle seats; arm-rests for vehicle seats; ski carriers for cars; windscreen wipers; vehicle covers [shaped]; cigar lighters for automobiles; safety belts for vehicle seats; security harness for vehicle seats; air bags [safety devices for automobiles]; non-skid devices for vehicle tires; safety seats for children, for vehicles; anti-theft devices for vehicles”;

Nhóm 25: “T-Shirts, polo shirts; jackets (clothing) for sports”.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “458”, “SPECIALE”.

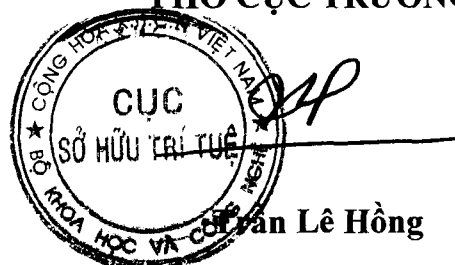
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2853/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1341/QĐ-SHTT ngày 20/4/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1135742:

Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2854/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2344/QĐ-SHTT ngày 15/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1061554:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ:

Nhóm 06: “Metal well screens for sand control in oil and gas wells; metal architectural screens for metalwork; metal architectural screens for pre-fabricated metal column covers; metal architectural screens for metal vent cover for HVAC ducts; metal architectural screens for metal roof vents for heating, cooling, and ventilation in residential and commercial buildings; metal architectural screens for rails; metal architectural awning screens; metal architectural furnace screens; metal architectural window screens; metal architectural sun control screens; metal architectural screen curtain walls made primarily of metal; and metal architectural screen wall panels of metal; insect screens of metal”.

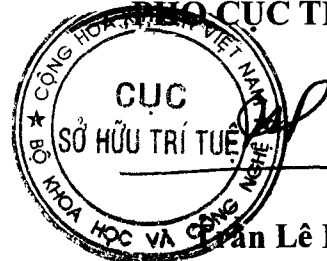
Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
THÓ CỤC TRƯỞNG



Van Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2890/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2838/QĐ-SHTT ngày 07/6/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1019678:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các dịch vụ yêu cầu trong nhóm **41** và các dịch vụ trong nhóm **35**: “Business appraisals; professional business consultancy; business management assistance; business management consultancy; business organization consultancy; business research; commercial or industrial management assistance; advisory services for business management; marketing research; personnel management consultancy; personnel recruitment; all aforementioned services included in this class”.


Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHỤ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2891/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1922/QĐ-SHTT ngày 29/05/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1242935:

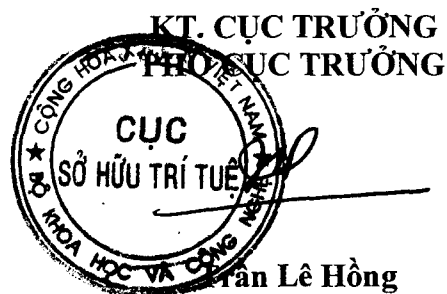
Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu); thông tin về sản phẩm, dịch vụ (danh mục sản phẩm, dịch vụ; phân nhóm sản phẩm, dịch vụ): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2892**/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày **23** tháng **07** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần sản phẩm/dịch vụ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

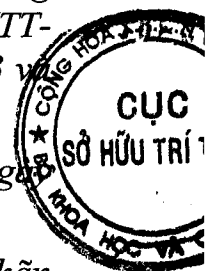
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5424/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1197099**:

- Thông tin về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam); thông tin về nhãn hiệu (mẫu nhãn hiệu, màu sắc nhãn hiệu; loại nhãn hiệu): Theo các thông tin liên quan được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục sản phẩm/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ yêu cầu trong nhóm **03, 06, 09, 14, 16, 25, 28, 29, 32, 35, 41** và các sản phẩm trong

Nhóm 18: “Leather and imitations of leather, and goods made of these materials and not included in other classes; animal skins, hides; trunks and travelling bags; umbrellas and parasols; walking sticks; whips, harness and saddlery; alpenstocks; attaché cases; backpacks; bags; bags for campers; bags for climbers; bags for sports; bandoliers; beach bags; bits for animals [harness]; blinders [harness]; boxes of leather or leather board; boxes of vulcanised fibre; bridles [harness]; bridoons; briefcases; butts [parts of hides]; canes; card cases [notecases]; cases, of leather or leatherboard; casings, of leather, for springs; cat o' nine tails; cattle skins; chain mesh purses; chamois leather, other than for cleaning purposes; chin straps, of leather; clothing for pets; collars for animals; coverings of skins [furs]; covers for horse-saddles; curried skins; fastenings for saddles; frames for umbrellas or parasols; fur; game bags [hunting accessories]; garment bags for travel; girths of leather; goldbeaters' skin; gut for making sausages; halters; handbag frames; handbags; harness fittings; harness for animals; harness straps; hat boxes of leather; haversacks; horse blankets; horse collars; horseshoes; imitation leather; key cases; kid; knee-pads for horses; leather laces; leather leads; leather straps; leather twist; leather, unworked or semi-worked; leatherboard; moleskin [imitation of leather]; music cases; muzzles; net bags for shopping; nose bags [feed bags]; pads for horse saddles; parasols; parts of rubber for stirrups; pelts; pocket wallets; pouch baby carriers; pouches, of leather, for packaging; purses; reins; riding saddles; saddle trees; saddlery; school bags; shopping bags; sling bags for carrying infants; slings for carrying infants; stirrup leathers; stirrups; straps for skates; straps for soldiers' equipment; straps of leather [saddlery]; suitcase handles; suitcases; tool bags of leather, empty; traces [harness]; travelling bags; travelling sets [leatherware]; travelling trunks; trunks [luggage]; umbrella covers; umbrella handles; umbrella or parasol ribs; umbrella rings; umbrella sticks; umbrellas; valises; valves of leather; vanity cases, not fitted; walking cane handles; walking stick seats; wheeled shopping bags; whips; none of the aforementioned goods being in the nature of furniture or upholstery fabrics”;

Nhóm 24: “Textiles and textile goods, not included in other classes; bed covers; table covers; adhesive fabric for application by heat; banners; bath linen, except clothing; bed blankets; bed clothes; bed covers of paper; bed linen; billiard cloth; bolting cloth; brocades; buckram; bunting; calico; canvas for tapestry or embroidery; cheese cloth; chenille fabric; chevots [cloth]; cloth; coasters [table linen]; cotton fabrics; covers for cushions; crepe [fabric]; crepon; curtain holders of textile material; curtains of textile or plastic; damask; diapered linen; dimity; door curtains; drugget; eiderdowns [down coverlets]; elastic woven material; esparto fabric; fabric; fabric for footwear; fabric, impervious to gases, for aeronautical balloons; fabric of imitation animal skins; fabrics for textile use; face towels of textile; felt; fibreglass fabrics for textile use; filtering

materials of textile; fitted toilet lid covers of fabric; flags, not of paper; flannel [fabric]; frieze [cloth]; furniture coverings of textile; gauze [cloth]; glass cloths [towels]; gummed cloth, other than for stationery; haircloth [sackcloth]; handkerchiefs of textile; hat linings, of textile, in the piece; hemp cloth; hemp fabric; household linen; jersey [fabric]; jute fabric; knitted fabric; labels of cloth; linen cloth; lingerie fabric; lining fabric for shoes; linings [textile]; loose covers for furniture; marabouts [cloth]; mattress covers; moleskin [fabric]; mosquito nets; napkins, of cloth, for removing make-up; net curtains; non-woven textile fabrics; oilcloth for use as tablecloths; pillow shams; pillowcases; place mats, not of paper; plastic material [substitute for fabrics]; printed calico cloth; printers' blankets of textile; quilts; ramie fabric; rayon fabric; sanitary flannel; serviettes of textile; sheets [textile]; shower curtains of textile or plastic; shrouds; silk [cloth]; silk fabrics for printing patterns; sleeping bags [sheeting]; table linen, not of paper; table runners; tablecloths, not of paper; tablemats, not of paper; taffeta [cloth]; textile material; tick [linen]; ticks [mattress covers]; towels of textile; traced cloth for embroidery; travelling rugs [lap robes]; trellis [cloth]; tulle; velvet; wall hangings of textile; washing mitts; woollen cloth; zephyr [cloth]; bean bag [cushion] covers; none of the aforementioned goods being in the nature of furniture or upholstery fabrics”;

Nhóm 20: “Mirrors, picture frames; cushions; deck chairs; decorations of plastic for foodstuffs; fans for personal use, non-electric; hand-held mirrors [toilet mirrors]; bean bags [cushions]; plastic key rings”.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: “Candy”, “Crush” cho nhóm 29, 32.

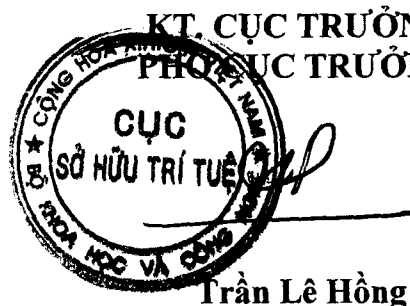
Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 của Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHỤ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Trần Lê Hồng



PHẦN III

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2421 /QĐ-SHTT	29/06/2020	6-00081	6-2019-00011
2	2635 /QĐ-SHTT	10/07/2020	6-00082	6-2019-00009
3	2636 /QĐ-SHTT	10/07/2020	6-00008	XXHH-00008
4	2806 /QĐ-SHTT	20/07/2020	6-00083	6-2020-00001

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2421/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Điều 118 Luật Sở hữu trí tuệ và các điểm 18.2, 19 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6-2019-00011

Ngày nộp đơn: 02/12/2019

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn

Địa chỉ: Thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trường phòng Đăng ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00081

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn

Chỉ dẫn địa lý: **Lý Sơn**

Sản phẩm: Tỏi

Khu vực địa lý: Xã An Bình, xã An Hải, xã An Vĩnh thuộc huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

*** Đặc thù cảm quan:**

- Màu sắc: Vỏ củ màu trắng vôi, thịt củ màu trắng ngà có sắc xanh đặc trung.

- Mùi: Mùi thơm dịu, đặc trưng dễ chịu

- Vị: Vị cay dịu nhẹ, có vị ngọt

- Tỏi nhiều tép

+ Trọng lượng củ (gam/củ): 2,5 - 20

+ Chiều cao củ (mm): 18 - 35

+ Đường kính củ (mm): 15 - 37,5

- Tỏi ít tép (tỏi cô đơn)

+ Trọng lượng củ (gam/củ): 0,4 - 4,3

+ Chiều cao củ (mm): 16 - 28

+ Đường kính củ (mm): 6,5 - 19

*** Đặc thù chất lượng:**

- Độ ẩm (% khối lượng): 57,71 - 69,31

- Hàm lượng tro tổng số (% khối lượng chất khô): 1,41 - 2,70

- Hàm lượng tro không tan trong axit (% khối lượng chất khô): 0,04 - 0,18

- Hàm lượng các hợp chất lưu huỳnh hữu cơ bay hơi (% khối lượng chất khô): 0,14 - 0,22

- Hàm lượng chất chiết tan trong nước lạnh (% khối lượng chất khô): 54,96 - 84,35

- Hàm lượng Allicin ($C_6H_{10}S_2O$) (mg/kg): 54,26 - 133,10

- Hàm lượng Kali (mg/100g): 348,0 - 371,0

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

*** Đặc thù về địa hình**

Địa hình khu vực địa lý chủ yếu là núi thấp kiến tạo trên nền núi lửa cổ. Địa hình nhỏ hẹp, bề mặt khá bằng phẳng, thoải dần từ giữa đảo ra bờ rìa đảo. Độ cao trung bình từ 20 - 25m so với mực nước biển.

*** Đặc thù về khí hậu**

Khu vực địa lý chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng đồng bằng ven biển, khô hạn về mùa nắng, giông bão và gió lớn về mùa mưa. Lượng mưa trung bình năm thấp, biến động giữa các tháng trong năm lớn từ 0,1 - 1.244,2 mm. Tổng bức xạ lớn, số giờ nắng từ 38,0 - 334,5 giờ/tháng. Nhiệt độ không khí trung bình từ 21,8°C - 30,5°C, độ ẩm trung bình từ 76,0 - 94,0%.

*** Đặc thù về thổ nhưỡng**

Thổ nhưỡng của khu vực địa lý được cấu tạo từ các loại đá bazan lỗ hổng do núi lửa cổ phun trào, cùng với đá vôi san hô, cát kết vôi, bột kết, sét kết. Thổ nhưỡng có thành phần cơ giới trung bình, độ dày tầng canh tác trung bình từ 15 - 30 cm, độ pH_{H₂O} từ 7,79 - 8,51, pH_{KCL} từ 7,03 - 8,13, hàm lượng EC từ 81,00 - 3.300 μ S/cm.

Phương pháp sản xuất

* *Giống*: Giống tỏi trắng có tên khoa học *Allium sativum L.*

* *Chọn giống và nhân giống*: Giống được chọn từ những củ tỏi chắc, lành lặn, không bị sâu bệnh, trọng lượng từ 12 - 15 gam/củ, có từ 10 - 12 tép. Lượng giống: 700 kg/ha.

* *Thời vụ*: Trồng từ tháng 9 đến tháng 10; Thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 3 năm sau.

* *Làm đất*: Định kỳ thay lớp cát che phủ bề mặt ruộng, bổ sung lớp đất trồng gồm đất đỏ bazan và phân bón lót từ 1 - 2 cm. Sau đó, phủ bề mặt ruộng từ 2 - 3 cm bằng cát san hô. Tiến hành mỗi năm một lần đối với chân ruộng cao, 2 - 3 năm một lần đối với chân ruộng thấp.

* *Trồng cây*:

- Mật độ trồng: Từ 100 - 110 cây/m².

- Khoảng cách: Hàng cách hàng từ 14 - 15 cm; cây cách cây từ 6 - 7 cm.

- Trồng cây: Găm đứng tép tỏi, phủ nhẹ một lớp cát mỏng, không để tép tỏi tiếp xúc với phân bón.

* *Chăm sóc*: Làm hàng rào bảo vệ, chắn gió cho ruộng tỏi. Từ 8 - 10 ngày sau khi trồng, tiến hành kiểm tra và trồng dặm. Thường xuyên nhổ cỏ dại, xới xáo đất. Tiến hành bón phân, tưới nước, tiêu nước và phòng trừ sâu bệnh.

* *Thu hoạch, sơ chế và bảo quản*:

- Thu hoạch: Sau khi trồng từ 120 đến 140 ngày, khi thân và lá bắt đầu mềm, lá chuyển sang màu vàng, tiến hành thu hoạch.

- Sơ chế: Cắt bỏ rễ và thân lá, để lại một đoạn từ 5 - 7 cm gần củ, tiến hành vệ sinh, loại bỏ lớp vỏ áo ngoài cùng và phân loại sơ bộ, sau đó phơi nắng từ 15 - 20 ngày hoặc sấy từ 6 - 8 ngày ở nhiệt độ từ 40 - 60°C.

- Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, kín gió. Định kỳ kiểm tra, duy trì độ ẩm ổn định.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của tỏi “Lý Sơn” do Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

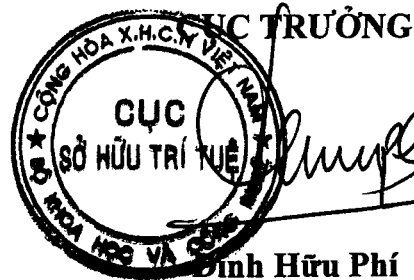
Điều 3. Chi dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chi dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chi dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục trưởng;
- Lưu hồ sơ, VT.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2635/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Điều 118 Luật Sở hữu trí tuệ và các điểm 18.2, 19 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6 - 2019 - 00009 Ngày nộp đơn: 30/8/2019

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài

Địa chỉ: Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trường phòng Đăng ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00082

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài

Chỉ dẫn địa lý: An Thịnh

Sản phẩm: Tỏi

Khu vực địa lý: Xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

*** Đặc thù về hình thái:**

- Màu sắc củ: Dọc thân gân củ và củ có màu tía, để khô có màu kem nhạt;
- Trọng lượng củ: 13 – 15 g/củ;
- Đường kính củ: 3,5 – 4,0 cm;
- Chiều cao củ: 2,54 – 3,27 cm;
- Vỏ củ: Mỏng;
- Rễ củ: Ngắn;
- Độ chắc củ: Rất chắc;
- Số lượng tép tỏi: Từ 6 – 15 tép/củ;
- Tỷ lệ phần ăn được: Từ 92 – 95 %;
- Mùi, vị: Thơm đặc trưng, cay nồng.

*** Đặc thù về chất lượng:**

- Hàm lượng Allicin: Từ 6,01 – 15,67 mg/g;
- Hàm lượng Tro thô: Từ 0,8 – 1,24 %;
- Hàm lượng Polyphenol tổng số: Từ 595,15 – 755,00 mg/kg;
- Hàm lượng Selenium: Từ 648,15 – 763,60 mg/kg;
- Hàm lượng chất khô hòa tan (độ Brix): Từ 21,00 – 31,80 %;
- Hàm lượng Vitamin C: Từ 90,45 – 136,72 mg/kg;
- Hàm lượng dầu bay hơi: Từ 0,77 – 0,83 %;
- Hàm lượng hợp chất lưu huỳnh hữu cơ bay hơi: Từ 0,53 – 0,61 %.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý:

*** Đặc thù về khí hậu:** Khu vực địa lý có khí hậu phân thành 2 mùa rõ rệt, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3, mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10. Nhiệt độ trung bình năm 23,4⁰C, nhiệt độ trung bình từ tháng 10 đến tháng 3 từ 15 – 22⁰C. Lượng mưa trung bình từ 1.400 – 1.600 mm/năm. Độ ẩm trung bình 80%. Tổng số giờ nắng trong năm giao động từ 1.530 – 1.776 giờ.

*** Đặc thù về đất đai:** Đất ở khu vực địa lý là đất phù sa có tầng biến đổi, ít chua, thành phần cơ giới thịt pha cát nhẹ, khả năng giữ ẩm tốt. Giá trị đặc thù một số chỉ tiêu dinh dưỡng trong đất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm bao gồm: hàm lượng Đạm tổng số có giá trị trong khoảng từ 0,09 % – 0,12 %, hàm lượng Lân dễ tiêu có giá trị trong khoảng từ 48,71 – 84,8 mg/100g, hàm lượng Kali dễ tiêu có giá trị trong khoảng 5,78 – 16,87 mg/100g, hàm lượng Đồng có giá trị trong khoảng 19,25 – 25,18 ppm, hàm lượng Mangan có giá

trị trong khoảng 34,15 – 52,68 ppm, hàm lượng Bo có giá trị trong khoảng 6,41 – 13,85 ppm.

Quy trình kỹ thuật sản xuất:

- Giống và nhân giống:

+ Giống: Tỏi tía (tỏi tọc) có tên khoa học là *Allium sativum* L.

+ Nhân giống: Tách nhánh từ những củ tỏi chắc có trọng lượng từ 12 – 15 gr, mỗi củ có 10 - 12 nhánh. Trước khi trồng: ngâm nhánh tỏi trong nước từ 2 - 3 giờ hoặc ngâm trong dung dịch phân lân 1 - 2% từ 1 - 2 giờ, sau đó vớt ra để ráo nước rồi mới tiến hành trồng.

- Thời vụ trồng: Từ 15/9 - 20/10.

- Chuẩn bị đất:

+ Đất trồng tỏi cần phải làm kỹ trước khi trồng. Làm luống rộng từ 1,2 - 1,5 m, cao từ 15 - 20 cm. Khoảng cách giữa các luống 25 cm.

+ Bón lót cho đất với khối lượng như sau: Phân chuồng: 10 - 15 tấn/ha; Phân đạm: 250 - 300 kg/ha; Phân lân: 500 - 600 kg/ha; Phân kali: 250 - 300 kg/ha.

- Trồng cây và mật độ trồng:

+ Mỗi luống trồng từ 5 - 6 hàng, hàng cách hàng từ 18 - 20 cm, cây cách cây từ 8 - 10 cm.

+ Khi trồng dùng ngón cái và ngón trỏ cầm nhánh tỏi ấn nhẹ để 1/3 đến 1/2 nhánh tỏi nằm trong đất. Sau đó tiến hành thoa nhẹ đất vào các chân nhánh tỏi và ấn nhẹ cho nhánh tỏi đứng vững.

- Chăm sóc:

+ Phủ rơm rạ: Sau khi trồng, dùng rơm rạ vụ trước phủ kín mặt luống trong suốt quá trình sinh trưởng của cây tỏi, phủ rơm rạ theo từng lớp sóng.

+ Tưới nước: Để nguyên lớp rơm rạ khi tưới. Khoảng nửa tháng sau khi cây mọc, tưới đậm với liều lượng 30 - 40 kg/ha. Khi tưới cho nước chảy vào sát gốc, không tưới trực tiếp vào gốc hoặc lên lá. Tưới 4 - 5 lần trong vòng sinh trưởng của tỏi. Dừng tưới nước trước thu hoạch 15 - 20 ngày.

+ Tưới thúc và bón phân: Tưới thúc từ 3 - 4 lần trong thời gian sinh trưởng của cây tỏi. Lần thứ 1 tưới thúc khi cây có 1 - 2 lá thật, sau trồng từ 15-20 ngày. Lần 2 tưới thúc sau trồng 30 - 35 ngày. Lần này kết hợp bón phân kali lần thứ nhất. Sau trồng 45 - 55 ngày tưới thúc đậm lần thứ 3. Sau trồng 50 - 60 ngày bón thúc kali lần 2. Sau khi tưới thúc dùng thùng ô doa tưới nhẹ để rửa lá. Rãi thêm tro bép lên mặt luống.

- Trừ cỏ và phòng trừ sâu bệnh: Thường xuyên nhổ cỏ dại và theo dõi tình hình phát triển của cây. Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Thu hoạch và bảo quản:

+ Thu hoạch: Tiến hành thu hoạch tối thương phẩm sau khi trồng từ 125 - 130 ngày khi lá đã già. Đối với tỏi dùng làm giống phải có thời gian sinh trưởng trên 140 ngày. Chọn củ có đường kính 3,5 - 4 cm có 10 - 12 nhánh, không bị bệnh để riêng, bó thành bó nhỏ.

+ Thời vụ thu hoạch: Tháng 1 đến tháng 3.

+ Bảo quản: Treo nơi thoáng mát hoặc trên gác bếp.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của tỏi An Thịnh do Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

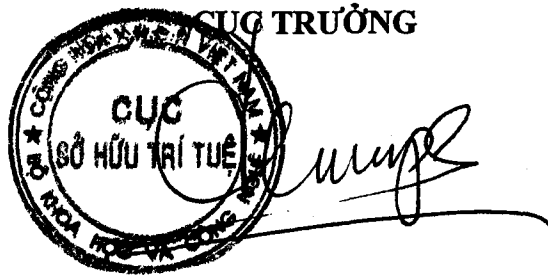
Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu Công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài có trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục trưởng, các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2636/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Căn cứ khoản 3^a Điều 36 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ các điểm 18.2 và 19 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định đăng bạ tên gọi xuất xứ hàng hóa số 00008 ngày 23/05/2007 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00008

Chỉ dẫn địa lý: PISCO

Sản phẩm: Rượu

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: NƯỚC CỘNG HÒA PERU

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:

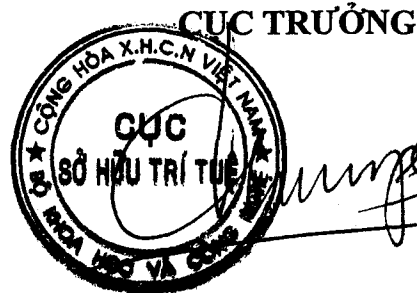
Rượu nho được sản xuất bằng cách chưng cất nước ép đã lên men của loại nho hoàn toàn theo phương thức truyền thống ở một số vùng được pháp luật Peru thừa nhận (Quyết định 072987, ngày 12.12.1990) phù hợp với các điều kiện sản xuất sản phẩm tên gọi xuất xứ theo Tiêu chuẩn kỹ thuật Peru NTP 211.001: 2002

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nước Cộng hòa Peru có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Đình Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2806/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Điều 118 Luật Sở hữu trí tuệ và các điểm 18.2, 19 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý:

Số đơn: 6-2020-00001

Ngày nộp đơn: 13/01/2020

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam

Địa chỉ: Phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trường phòng Đăng ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00083

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam

Chỉ dẫn địa lý: **Lục Nam**

Sản phẩm: Quả na dai

Khu vực địa lý: Các xã Đông Hưng, Đông Phú, Cương Sơn, Lan Mẫu, Huyện Sơn, Nghĩa Phương thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

*** Đặc thù về hình thái:**

- Hình dáng: Dạng khối hình trái tim
- Vỏ: Vỏ sần, màu xanh hơi vàng, kẽ mắt có màu vàng trắng
- Đường kính quả: 74,31 – 89,68 mm
- Chiều cao quả: 68,66 – 85,84 mm
- Trọng lượng quả: 299,56 – 466,40 g/quả
- Tỷ lệ phần ăn được: 54,20 – 66,75 %
- Mùi: Mùi thơm nhẹ
- Vị: Ngọt thanh, chua nhẹ, không chát

*** Đặc thù về chất lượng:**

- Hàm lượng nước: 72,42 – 74,53 %
- Đường tổng số: 12,05 – 12,56 %
- Độ Brix: 15,96 – 19,04 %
- Hàm lượng Axit tổng số: 1,61 – 1,90 %
- Hàm lượng Vitamin C: 36,79 – 43,38 mg/100g tươi phần ăn được
- Hàm lượng Cellulose: 0,88 – 1,62 % theo vật chất khô

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

*** Đặc thù về địa hình, địa chất**

Khu vực địa lý ở ven các sườn đồi có độ dốc <math><15^\circ</math> thuộc địa hình vùng rẻo cao và vùng đồi núi thấp. Địa chất khá phức tạp, có các trầm tích lục nguyên cacbonat.

*** Đặc thù về khí hậu**

Khu vực địa lý có nhiệt độ trung bình năm 20 – 25°C. Lượng mưa bình quân hàng năm giao động từ 895 – 2.988 mm/năm. Độ ẩm trung bình năm từ 80 – 85%. Số giờ nắng trung bình trong năm là 1.401 giờ. Tổng lượng bốc hơi trung bình năm là 750 – 850 mm.

*** Đặc thù về thổ nhưỡng:**

Thổ nhưỡng của khu vực địa lý gồm nhóm đất vàng đỏ và nhóm đất tầng mỏng. Đất có thành phần cơ giới trung bình, thịt pha sét và cát. Đất có phản ứng chua

nhieu, độ pH_{H₂O} tầng 1 giao động từ 4,4 – 5,4, độ pH_{KCl} tầng 1 giao động từ 3,80 – 4,60.

Quy trình sản xuất

*** Giống và nhân giống**

- Giống: Giống na dai có tên khoa học là *Annona squamosa*.

- Nhân giống: Nhân giống bằng hạt hoặc bằng phương pháp nhân giống vô tính (ghép mắt, ghép cành).

*** Thời vụ trồng và khoảng cách trồng:**

- Thời vụ: Từ tháng 2 – 4 (Vụ xuân), từ tháng 8 – 10 (Vụ thu).

- Khoảng cách trồng: 2 x 3 m.

*** Chuẩn bị hố trồng:**

Đào hố với kích thước rộng 0,5 m, sâu 0,5 m. Mỗi hố bón từ 20 – 30 kg phân chuồng hoai mục trộn tro rơm + 0,2 kg supe lân trộn đều với đất, ủ trước khi trồng 2 – 3 tháng.

*** Kỹ thuật trồng và chăm sóc**

- Trồng cây: Đặt cây vào giữa hố sao cho bầu đất ngang với mặt đất, tiến hành phủ đất và ấn cho chặt gốc, tưới nước.

- Đốn tỉa: Sau vụ thu hoạch, tiến hành cắt toàn bộ những cành nhỏ hơn ngón tay út mọc trong tán, sau đó cắt tất cả ngọn ở nơi tiếp giáp giữa cành bánh tẻ và cành non ở những cành được giữ lại đối với những cây phát triển quá rậm rạp, ít quả. Đối với những cây già, yếu, nhiều sâu bệnh, cây mọc quá cao, đốn cách gốc 80 – 100 cm với một vết cắt nghiêng 45°, sắc gọn, không xơ xước. Sử dụng dung dịch boóc đô 3% quét lên vết cắt.

- Thụ phấn bổ sung: Khi hoa bắt đầu nở rộ, tiến hành thụ phấn bổ sung. Khoảng 3 – 4 ngày thụ phấn 1 lần cho 1 cây và cả mùa na chỉ thụ phấn bổ sung 8 – 10 lần. Chọn ngày nắng ráo, từ 3 đến 6 giờ chiều, chọn những hoa sắp nở ở gần ngọn, để lấy phấn. Tiến hành cho hoa vào túi giấy đậy kín, để qua đêm. Sáng hôm sau rũ cho hạt phấn rơi ra, thu gom hạt phấn rồi phủ vải lên trên, sau đó đem đi thụ phấn. Sử dụng bút lông hoặc tăm bông lấy phấn hoa rồi phết nhẹ và xoay đều cho phấn dính vào bó nhụy cái giữa lòng hoa. Thời gian thụ phấn từ 8 – 10 giờ sáng, hoa nào nở trước thụ phấn trước, hoa nở sau tiếp tục thụ phấn các lần tiếp theo.

** Thu hoạch và bảo quản:*

- Thu hoạch: Thời gian thu hoạch từ tháng 8 – 10 dương lịch, khi xuất hiện màu trắng ở các kẽ ranh giới giữa 2 mắt của quả, và các kẽ này đầy lên, đỉnh múi thấp xuống (Na mở mắt).

- Bảo quản: Lót lá tươi, lá chuối khô để quả tránh sát vào nhau, sau đó vận chuyển ngay đến nơi tiêu thụ.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của Na dai Lục Nam do Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

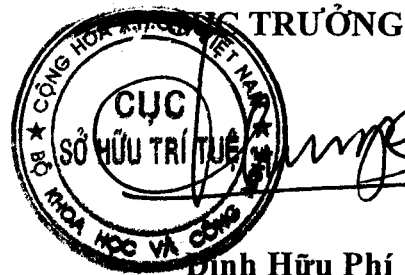
Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục trưởng;
- Lưu hồ sơ, VT.



PHẦN IV

**SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định sửa đổi số: 45327/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0324430 (151) Ngày cấp: 18.07.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA (VN)

152- đường Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định sửa đổi số: 45328/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0199255	28.01.2013
4-0206727	29.05.2013
4-0206728	29.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN (VN)

Tổ dân phố Bông Hồng, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Quyết định sửa đổi số: 45370/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195584 (151) Ngày cấp: 14.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANH VIỆT MỸ (VN)

135 Thống Nhất và 76 Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 45371/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038415	24.09.2001
4-0038416	24.09.2001
4-0038519	08.10.2001
4-0038531	09.10.2001
4-0038533	09.10.2001
4-0038535	09.10.2001
4-0186791	21.06.2012
4-0189762	20.08.2012
4-0193515	11.10.2012
4-0193519	11.10.2012
4-0193520	11.10.2012
4-0202195	19.03.2013
4-0202196	19.03.2013
4-0207250	06.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)

Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India

Quyết định sửa đổi số: 45372/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179653	20.02.2012
4-0195507	13.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KT & G CORPORATION (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 45798/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0015672 (151) Ngày cấp: 06.03.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) COTY GERMANY GMBH (DE)

Berliner Allee 65, 64295 Darmstadt, Germany

Quyết định sửa đổi số: 45799/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0170775	31.08.2011
4-0177485	22.12.2011
4-0177826	29.12.2011
4-0182687	10.04.2012
4-0185030	16.05.2012
4-0197317	12.12.2012
4-0197318	12.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VŨ DUY (VN)

41 Hiệp Nhất, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 45800/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0301168 (151) Ngày cấp: 07.06.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CROCKOHDIAL PTE. LTD. (SG)

39 Dunsfold Drive, Braddell Heights Estate, Singapore 359394

Quyết định sửa đổi số: 45801/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0227174	01.07.2014
4-0257048	19.01.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ BÁCH KHOA BKC (VN)
Lô 1,2 LK4, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 45802/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0041740 (151) Ngày cấp: 20.06.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HIỆP HUNG (VN)
183-185-187-189-191-191/1 Phạm Văn Chí, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 45805/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0030513 (151) Ngày cấp: 30.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) THE ORIGINAL FOOTWEAR COMPANY, INC (US)
5968 Commerce Blvd., Morristown, TN 37814, USA
-

Quyết định sửa đổi số: 45806/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192418 (151) Ngày cấp: 28.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRÀ
CÀ PHÊ THIÊN TAM PHÁT (VN)
37 Trần Văn Mười, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 45807/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0206143 (151) Ngày cấp: 22.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) NAVIGOS GROUP, LTD (VG)
3rd Floor, J&C Building, P.O. Box 362, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin
Islands
-

Quyết định sửa đổi số: 45808/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0053422	17.03.2004
4-0143397	09.03.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ CUỒNG (VN)

Số 13, ngõ 156/8, phố Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 45809/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0020779 (151) Ngày cấp: 11.05.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ VĨNH SANH (VN)

214/61A Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 45810/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0042291 (151) Ngày cấp: 23.07.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DÂN CUỒNG (VN)

152/20 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 45811/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0016475 (151) Ngày cấp: 19.04.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)

5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 45812/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0156693 (151) Ngày cấp: 10.01.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) 1. THERMTROL CORPORATION (US)
8914 Pleasantwood Ave.N.W., North Canton. Ohio 44720, USA.
2. CÔNG TY TNHH THERMTROL (VSIP) (VN)
Số 56 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
-

Quyết định sửa đổi số: 45813/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0155960	20.12.2010
4-0166102	22.06.2011
4-0195175	07.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FUGI (VN)
Số 69 Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 45814/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171980 (151) Ngày cấp: 19.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) DOUBLE A (1991) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Moo 2, Thatoom, Srimahaphote, Prachinburi, Thailand
-

Quyết định sửa đổi số: 45815/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191944 (151) Ngày cấp: 20.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG NAM (VN)
109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 45890/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0048604	20.06.2003
4-0048629	20.06.2003
4-0057693	01.10.2004
4-0065593	09.08.2005
4-0065594	09.08.2005
4-0065888	16.08.2005
4-0069135	27.12.2005
4-0073335	29.06.2006
4-0080721	04.04.2007
4-0115393	04.12.2008
4-0186225	12.06.2012
4-0193166	09.10.2012
4-0193167	09.10.2012
4-0193330	10.10.2012
4-0210748	22.08.2013
4-0210750	22.08.2013
4-0210751	22.08.2013
4-0229366	05.08.2014
4-0234106	27.10.2014
4-0234383	30.10.2014
4-0235449	14.11.2014
4-0235454	14.11.2014
4-0243548	15.04.2015
4-0244623	11.05.2015
4-0245800	26.05.2015
4-0255006	26.11.2015
4-0255008	26.11.2015
4-0259413	10.03.2016
4-0268825	22.09.2016
4-0286886	23.08.2017
4-0286888	23.08.2017

4-0286889	23.08.2017
4-0286890	23.08.2017
4-0286891	23.08.2017
4-0292556	15.12.2017
4-0298023	09.04.2018
4-0298719	19.04.2018
4-0299112	03.05.2018
4-0299390	10.05.2018
4-0299391	10.05.2018
4-0301475	11.06.2018
4-0301804	14.06.2018
4-0301805	14.06.2018
4-0301806	14.06.2018
4-0301807	14.06.2018
4-0301808	14.06.2018
4-0309577	29.11.2018
4-0320187	14.05.2019
4-0320188	14.05.2019
4-0320189	14.05.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 46278/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0053761 (151) Ngày cấp: 15.04.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)

133/9-10 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 46279/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0016901 (151) Ngày cấp: 29.05.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GEOFFREY, LLC. (US)

One Geoffrey Way, Wayne, New Jersey 07470, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 46287/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0015672 (151) Ngày cấp: 06.03.1995

Mục sửa đổi: Thay đổi chủ do hợp nhất công ty

Nội dung mới:

(732) HFC PRESTIGE INTERNATIONAL GERMANY GMBH (DE)

Berliner Allee 65, 64295 Darmstadt, Germany

Quyết định sửa đổi số: 48146/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0015672 (151) Ngày cấp: 06.03.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) COTY BEAUTY GERMANY GMBH (DE)

Berliner Allee 65, 64295 Darmstadt, Germany

Quyết định sửa đổi số: 48175/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0176934	12.12.2011
4-0202637	26.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HẠNH DOANH (VN)

Số 3 đường 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 48176/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0165924	20.06.2011
4-0165925	20.06.2011

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0165948	20.06.2011
4-0167274	07.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SAO KHUÊ (VN)
Phòng 820, lầu 8, tòa nhà Sài Gòn Paragon, số 03 đường Nguyễn Lương Bằng, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 49323/QĐ-SHTT, ngày: 02.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179073 (151) Ngày cấp: 10.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI THÀNH LỢI (VN)
49 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 49713/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0171562	13.09.2011
4-0329161	05.09.2019
4-0330310	17.09.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT ĐÔNG HẢI (VN)
1974 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 49714/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0230161 (151) Ngày cấp: 19.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) 1. OTO INDUSTRY CO., LTD. (KR)
(Dangju-dong, Royal B/D) 6FL., 19, Saemunan-ro 5gil, Jongno-gu, Seoul, Korea
2. CÔNG TY TNHH OTO VINA (VN)
Đường N2, KCN Nhơn Trạch V, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 49715/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161243 (151) Ngày cấp: 05.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN - CÔNG TY TNHH 1TV (VN)

Số 67B, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 49716/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037075 (151) Ngày cấp: 08.05.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NIPPON CARBIDE INDUSTRIES COMPANY, INCORPORATED (JP)

16-2, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8466, Japan

Quyết định sửa đổi số: 49717/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0044953 (151) Ngày cấp: 27.01.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NUTRINOV (FR)

2, rue Julien Neveu 35530 Noyal Sur Vilaine - France

Quyết định sửa đổi số: 49718/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184488 (151) Ngày cấp: 08.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANTHI VIỆT NAM (VN)

Số 16A, phố Nguyễn Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 49719/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0195451	12.11.2012
4-0195452	12.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SÀI GÒN VIỆT ANH (VN)
218A Thành Thái, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 49720/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0164395 (151) Ngày cấp: 26.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GAPIT (VN)
Phòng 902, tầng 9, D10 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 49721/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184501 (151) Ngày cấp: 09.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH KHOAN NGHỊ (VN)
446/3 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 49722/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0173969	20.10.2011
4-0173970	20.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN PHONG (VN)
Thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
-

Quyết định sửa đổi số: 49723/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0177309	20.12.2011
4-0184284	04.05.2012
4-0188920	07.08.2012
4-0191875	20.09.2012

4-0204432	24.04.2013
4-0206920	03.06.2013
4-0215048	14.11.2013
4-0221027	07.03.2014
4-0229605	08.08.2014
4-0248805	29.07.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH HUNG NAM THỊNH (VN)
48/17 đường TX25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 49724/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191913 (151) Ngày cấp: 20.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC SANH (VN)
Số 104 đường Lý Thường Kiệt, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
-

Quyết định sửa đổi số: 50229/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0165346 (151) Ngày cấp: 09.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ (VN)
2 KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
-

Quyết định sửa đổi số: 50230/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178347 (151) Ngày cấp: 12.01.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH KI . WORKS (VIỆT NAM) (VN)
Số 40 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
-

Quyết định sửa đổi số: 50231/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0011304 (151) Ngày cấp: 18.03.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ROCKWELL AUTOMATION, INC. (US)

1201 South Second Street, Milwaukee, WI 53204, USA

Quyết định sửa đổi số: 50232/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191010 (151) Ngày cấp: 06.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI SẢN PHẨM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO TRẦN VŨ (VN)

43 Hồ Ngọc Cẩn, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 50233/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0264914 (151) Ngày cấp: 29.06.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI - BÁN LẺ VNF1 (VN)

Số 62, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 50234/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0031899 (151) Ngày cấp: 23.08.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MITKAMMAKON (BANGKOK) LTD., PART. (TH)

105 Soi Petchkasem 65/1, Bangkae, Bangkok, Thailand 10160, Thailand

Quyết định sửa đổi số: 50235/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176196 (151) Ngày cấp: 23.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ HỒ TIÊU CÙA (VN)

Thôn Nghĩa Phong, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 50236/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037491 (151) Ngày cấp: 11.06.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DONG-A PENCIL CO., LTD. (KR)

4th Floor, Parkland Building, 601, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-546, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 50237/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038940	21.11.2001
4-0175707	17.11.2011
4-0177426	21.12.2011
4-0177427	21.12.2011
4-0182766	10.04.2012
4-0184981	15.05.2012
4-0186333	14.06.2012
4-0186348	14.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)

1132 West Blackhawk Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America

Quyết định sửa đổi số: 50245/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0270798	01.11.2016
4-0271079	07.11.2016
4-0271080	07.11.2016
4-0272001	21.11.2016
4-0272885	02.12.2016
4-0276783	27.02.2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DIXON TICONDEROGA COMPANY (US)

2525 North Casaloma Drive, Appleton, WI 54913-8865, United States of America

Quyết định sửa đổi số: 50246/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0058000	20.10.2004
4-0062412	04.05.2005
4-0172826	29.09.2011
4-0172827	29.09.2011
4-0182024	29.03.2012
4-0190107	23.08.2012
4-0227477	07.07.2014
4-0227478	07.07.2014
4-0259179	07.03.2016
4-0276687	24.02.2017
4-0276688	24.02.2017
4-0277097	07.03.2017
4-0277098	07.03.2017
4-0279578	12.04.2017
4-0281410	12.05.2017
4-0283166	19.06.2017
4-0283167	19.06.2017
4-0283168	19.06.2017
4-0283169	19.06.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TONMAT (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định sửa đổi số: 50247/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0165728

(151) Ngày cấp: 15.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) IH MANAGEMENT LIMITED (CN)

Suite A, 19th Floor, Two Chinachem Plaza 68 Connaught Road, Central Hong Kong

Quyết định sửa đổi số: 50250/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0035831 (151) Ngày cấp: 25.12.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HARD ROCK LIMITED (JE)

13-14 Esplanade, St. Helier JE1 1EE Jersey

Quyết định sửa đổi số: 50653/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0282781 (151) Ngày cấp: 12.06.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH AN (VN)

35/34 Nguyễn Du, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 50654/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0292388 (151) Ngày cấp: 08.12.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TÔN NỮ HUYỀN TRINH (VN)

57 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 50655/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0225602 (151) Ngày cấp: 04.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANTHI VIỆT NAM (VN)

Số 16A, phố Nguyễn Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 50656/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0258177 (151) Ngày cấp: 22.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ IC (VN)
Sabay Tower, 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 50657/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0327212 (151) Ngày cấp: 14.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SAO VIỆT (VN)
Số 63, Trần Anh Tông, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
-

Quyết định sửa đổi số: 50658/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0286427	16.08.2017
4-0305754	21.09.2018
4-0318122	16.04.2019
4-0319461	04.05.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NHẬP KHẨU HÒA BÌNH GROUP (VN)
Ô S4-6, tầng 12, tòa nhà Văn phòng Viwaseen Tower, số 48 phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 50659/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0247438 (151) Ngày cấp: 30.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH INTRIXAPPLE (VN)
14 đường 711, khu phố 2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 50660/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0201302 (151) Ngày cấp: 06.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VNP GROUP (VN)

Số 102, phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 50661/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0221863 (151) Ngày cấp: 27.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) IPPAN ZAIDAN HOJIN KAGAKU OYOBI KESSEI RYOHO KENKYUSHO (THE CHEMO-SERO- THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE) (JP)

4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto, Japan

Quyết định sửa đổi số: 52518/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0152080 (151) Ngày cấp: 20.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI LONG (VN)

Tiểu khu Mỹ Lâm, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH AN TOÀN VIỆT NHẬT (VN)

Km29+500 quốc lộ 5A, Cầu Lường, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 52519/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0080607 (151) Ngày cấp: 30.03.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIA ĐÌNH NHẬT MINH (VN)

496/63/9 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52520/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194226 (151) Ngày cấp: 19.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN THẮNG (VN)

Km3, quốc lộ 2, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định sửa đổi số: 52521/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0245199	18.05.2015
4-0245200	18.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẠNH PHÚC (VN)
232 Bis Tôn Thất Thuyết, phường 03, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 52522/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0272766 (151) Ngày cấp: 02.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NAM CUỒNG SAIGON (VN)
18/10 Phan Văn Trị, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 52523/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0222428	07.04.2014
4-0243952	21.04.2015
4-0243953	21.04.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NAM CUỒNG SAIGON (VN)
18/10 Phan Văn Trị, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 52524/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0050176	23.10.2003
4-0051872	02.01.2004

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0051927	06.01.2004
4-0065679	09.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THỊNH (VN)

Lô B2, 54 khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 52525/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0298894 (151) Ngày cấp: 27.04.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THỊNH (VN)

Lô B2, 54 khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 52526/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0333958 (151) Ngày cấp: 21.10.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN G & P - LAND (VN)

Số nhà 228 tổ 3, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 52527/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195403 (151) Ngày cấp: 09.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚ LỘC (VN)

Số 59, đường Trần Phú, khu đô thị Phú Lộc III, khối 7, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 52528/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037371	29.05.2001
4-0038040	20.08.2001
4-0038041	20.08.2001
4-0038140	29.08.2001
4-0038272	10.09.2001
4-0038528	09.10.2001
4-0039208	12.12.2001
4-0164737	01.06.2011
4-0166334	23.06.2011
4-0169774	16.08.2011
4-0170199	22.08.2011
4-0177687	27.12.2011
4-0177688	27.12.2011
4-0177919	03.01.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 52529/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175633 (151) Ngày cấp: 16.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY LUẬT TNHH LÊ VÀ LIÊN DANH (VN)
Tầng 4, khu A2, tòa nhà The Sun, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 52534/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0048599	20.06.2003

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

4-0048603	20.06.2003
4-0048608	20.06.2003
4-0048649	20.06.2003
4-0052682	11.02.2004
4-0052684	11.02.2004
4-0052686	11.02.2004
4-0052688	11.02.2004
4-0054243	14.05.2004
4-0055752	20.07.2004
4-0065887	16.08.2005
4-0067530	27.10.2005
4-0085481	06.08.2007
4-0108203	27.08.2008
4-0108831	10.09.2008
4-0108832	10.09.2008
4-0108833	10.09.2008
4-0108834	10.09.2008
4-0186222	12.06.2012
4-0186224	12.06.2012
4-0190313	28.08.2012
4-0191842	20.09.2012
4-0193164	09.10.2012
4-0193165	09.10.2012
4-0203717	12.04.2013
4-0203718	12.04.2013
4-0203719	12.04.2013
4-0229367	05.08.2014
4-0229379	05.08.2014
4-0234109	27.10.2014
4-0235448	14.11.2014
4-0235450	14.11.2014
4-0235451	14.11.2014
4-0235452	14.11.2014
4-0235453	14.11.2014

4-0238034	29.12.2014
4-0240373	11.02.2015
4-0240374	11.02.2015
4-0240386	11.02.2015
4-0243547	15.04.2015
4-0243549	15.04.2015
4-0243550	15.04.2015
4-0244551	07.05.2015
4-0244621	11.05.2015
4-0244622	11.05.2015
4-0244624	11.05.2015
4-0248378	22.07.2015
4-0255159	27.11.2015
4-0265134	06.07.2016
4-0265135	06.07.2016
4-0286885	23.08.2017
4-0299388	10.05.2018
4-0299389	10.05.2018
4-0299392	10.05.2018
4-0299394	10.05.2018
4-0309576	29.11.2018
4-0310584	12.12.2018
4-0311021	17.12.2018
4-0334636	28.10.2019
4-0345373	20.02.2020
4-0345374	20.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52538/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177217

(151) Ngày cấp: 16.12.2011

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)

Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 52842/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0048612	20.06.2003
4-0048630	20.06.2003
4-0048647	20.06.2003
4-0048926	20.06.2003
4-0052681	11.02.2004
4-0052683	11.02.2004
4-0052689	11.02.2004
4-0052690	11.02.2004
4-0053079	24.02.2004
4-0057862	13.10.2004
4-0059762	14.01.2005
4-0065886	16.08.2005
4-0067040	03.10.2005
4-0069134	27.12.2005
4-0069136	27.12.2005
4-0070260	21.02.2006
4-0083316	25.06.2007
4-0083317	25.06.2007
4-0089767	03.10.2007
4-0108782	09.09.2008
4-0108835	10.09.2008
4-0186223	12.06.2012
4-0193168	09.10.2012
4-0193328	10.10.2012
4-0202366	21.03.2013
4-0204301	23.04.2013

4-0210749	22.08.2013
4-0210752	22.08.2013
4-0225684	05.06.2014
4-0240381	11.02.2015
4-0240385	11.02.2015
4-0240387	11.02.2015
4-0243551	15.04.2015
4-0244547	07.05.2015
4-0244550	07.05.2015
4-0255007	26.11.2015
4-0255009	26.11.2015
4-0255158	27.11.2015
4-0265149	06.07.2016
4-0286884	23.08.2017
4-0286887	23.08.2017
4-0292557	15.12.2017
4-0299393	10.05.2018
4-0301809	14.06.2018
4-0305343	30.08.2018
4-0306499	09.10.2018
4-0309575	29.11.2018
4-0336762	14.11.2019
4-0340116	16.12.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52862/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0258342 (151) Ngày cấp: 23.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(732) TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ MỸ (VN)

220 Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52863/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182471 (151) Ngày cấp: 05.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LƯU XUÂN THUY (VN)

161, tổ 3, khu 1, KP 3, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 52864/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0158566	22.02.2011
4-0168019	20.07.2011
4-0211134	28.08.2013
4-0215982	02.12.2013
4-0246788	10.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)

Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 52865/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0106566	05.08.2008
4-0108381	29.08.2008
4-0121826	27.03.2009
4-0141878	02.02.2010
4-0171183	07.09.2011
4-0202122	19.03.2013

4-0273773	19.12.2016
4-0281402	12.05.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE (FR)
14, rue Royale, 75008 Paris, France
-

Quyết định sửa đổi số: 52866/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167972	19.07.2011
4-0167973	19.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH NGUYỄN NGÔ (VN)
B1/13, KP 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
-

Quyết định sửa đổi số: 52867/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166706 (151) Ngày cấp: 30.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH VIỆT HỢP (VN)
80 Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 52868/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169719 (151) Ngày cấp: 12.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT (VN)
Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 52869/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0190439	29.08.2012
4-0220642	03.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (TRADING ALSO AS KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, 651-8585, Japan
-

Quyết định sửa đổi số: 52870/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037388	29.05.2001
4-0037545	14.06.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DIỆU THƯỜNG (VN)
Ấp Long Đức 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
-

Quyết định sửa đổi số: 52871/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0171686	14.09.2011
4-0171687	14.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CRESTCOM INTERNATIONAL, LLC (US)
6900 East Belleview Avenue, Suite 100, Greenwood Village, Colorado 80111, United States of America
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 52872/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174873 (151) Ngày cấp: 04.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM AN - TTĐ (VN)

E2 cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 52873/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173835 (151) Ngày cấp: 18.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG (VN)

Lầu 4, 24 Đặng Thai Mai, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52874/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0035867	28.12.2000
4-0048913	20.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHÁT THÀNH (VN)

149 Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53303/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169319 (151) Ngày cấp: 08.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TATA GLOBAL BEVERAGES LIMITED (IN)

Kirloskar Business Park, Block C, 3rd and 4th Floors, Hebbal, Bangalore 560 024, Karnataka India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 53304/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0095429	29.01.2008
4-0096620	27.02.2008
4-0098883	03.04.2008
4-0106486	04.08.2008
4-0113274	10.11.2008
4-0126689	09.06.2009
4-0158144	16.02.2011
4-0167661	14.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) RAFFLES INTERNATIONAL LIMITED (SG)

1 Wallich Street, #17-01 Guoco Tower, Singapore 078881, Singapore

Quyết định sửa đổi số: 53307/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038634	22.10.2001
4-0170350	24.08.2011
4-0172584	27.09.2011
4-0172585	27.09.2011
4-0179155	13.02.2012
4-0179156	13.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)

Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định sửa đổi số: 53309/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037325	24.05.2001

4-0037326	24.05.2001
4-0157907	14.02.2011
4-0166905	04.07.2011
4-0172508	26.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
-

Quyết định sửa đổi số: 53310/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0200219 (151) Ngày cấp: 20.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG PHONG (VN)
Nhà số 93, ngõ 6, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 53311/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0163891	19.05.2011
4-0177668	26.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) ILLINOIS TOOL WORKS, INC (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, United States of America
-

Quyết định sửa đổi số: 53312/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0097777 (151) Ngày cấp: 18.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SWISS KRONO Tex GmbH & Co. KG (DE)
Wittstocker Chaussee 1, 16909 Heiligengrabe, Germany
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 53313/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163465 (151) Ngày cấp: 13.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VINACONEX (VN)

Tầng 12, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 53314/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0162776 (151) Ngày cấp: 28.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) REINS INTERNATIONAL INC. (JP)

2-2-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

Quyết định sửa đổi số: 53315/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0138159 (151) Ngày cấp: 01.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CẨM ĐẠT (VN)

Lô E, cụm CN Hoàng Gia Long An, ấp Mới II, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 53316/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0336171 (151) Ngày cấp: 07.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 53317/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0169823	16.08.2011
4-0170114	22.08.2011
4-0170133	22.08.2011

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP RÁP MINH ĐẠT (VN)
2977/10A quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 53318/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0186077	11.06.2012
4-0186550	19.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI THẾ GIỚI CHÍNH PHƯỜNG (VN)
CH2A, tầng trệt, Block C, tòa nhà Sky Center, số 5B đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 53319/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0278320 (151) Ngày cấp: 23.03.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) B. FOREVER SCA (FR)
17 rue Dieu 75010 Paris, France
-

Quyết định sửa đổi số: 53320/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179299	14.02.2012
4-0297808	04.04.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN HGA 01 (VN)
Lô CN13.2, KCN Thuận Thành II, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 53324/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0234865	06.11.2014
4-0319258	02.05.2019
4-0324230	17.07.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) DINING INNOVATION INVESTMENT INC. (JP)
Ebisuminami 1-11-2, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định sửa đổi số: 53325/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001803 (151) Ngày cấp: 10.10.1990

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) HERTZ SYSTEM, INC. (US)
8501 Williams Road, Estero, FL 33928, United States Of America
-

Quyết định sửa đổi số: 53326/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0107210	13.08.2008
4-0107211	13.08.2008
4-0165031	06.06.2011
4-0165032	06.06.2011
4-0169699	12.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) THE SIAM COMMERCIAL BANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9 Rutchadapisek Road, Chatuchak Sub-district, Chatuchak District, Bangkok, Thailand
-

Quyết định sửa đổi số: 53327/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0163921 (151) Ngày cấp: 19.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SOCIÉTÉ MAROCAINE DES TABACS S.A. (MA)
87 Rue Ahmed El Figuigui, Casablanca 20500, Morocco
-

Quyết định sửa đổi số: 53328/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0328861 (151) Ngày cấp: 04.09.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) RIVIETTA SDN. BHD. (MY)
Third Floor, No. 77, 79 & 81, Jalan SS 21/60, Damansara Utama, 47400 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
-

Quyết định sửa đổi số: 53329/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037999 (151) Ngày cấp: 13.08.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
-

Quyết định sửa đổi số: 53330/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038369	21.09.2001
4-0038370	21.09.2001
4-0038371	21.09.2001
4-0038372	21.09.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
-

Quyết định sửa đổi số: 53331/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001697 (151) Ngày cấp: 13.08.1990

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **HỘ KINH DOANH LONG THÀNH (VN)**
67B Tháp Mười, 54 Nguyễn Xuân Phụng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53332/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0159909 (151) Ngày cấp: 16.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **CÔNG TY CỔ PHẦN DTP (VN)**

198 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53333/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0092945 (151) Ngày cấp: 11.12.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG LITA (VN)**

93/4C Phùng Tá Chu, khu phố 07, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53334/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187127 (151) Ngày cấp: 27.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰA VĨNH HUNG (VN)**

623A Tên Lửa, khu phố 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53540/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0034896 (151) Ngày cấp: 18.09.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **THE GB FOODS, SA (ES)**

Plaza Europa 42, 08902 L' Hospitalet de Llobregat, Spain

Quyết định sửa đổi số: 53541/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0014472	05.12.1994
4-0014473	05.12.1994
4-0014475	05.12.1994
4-0015378	13.02.1995
4-0305009	23.08.2018
4-0308187	15.11.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) METROPOLITAN LIFE INSURANCE COMPANY (US)
200 Park Avenue, New York, NY 10166, U.S.A
-

Quyết định sửa đổi số: 53542/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0322939 (151) Ngày cấp: 24.06.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HMP THIÊN LONG (VN)
34C đường số 2, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 53543/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0239296	23.01.2015
4-0307582	06.11.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HUNG THỊNH (VN)
110-112, Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 53544/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187191 (151) Ngày cấp: 27.06.2012

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMEXCO VIỆT NAM (VN)
Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 53545/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187190 (151) Ngày cấp: 27.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMEXCO VIỆT NAM (VN)
Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 53546/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194987 (151) Ngày cấp: 01.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMEXCO VIỆT NAM (VN)
Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 53547/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0033370	24.02.2000
4-0033371	24.02.2000
4-0033372	24.02.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
-

Quyết định sửa đổi số: 53548/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0010061	14.12.1993

4-0010062	14.12.1993
4-0012512	06.07.1994
4-0012513	06.07.1994
4-0014395	30.11.1994
4-0047352	11.06.2003
4-0237024	09.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) INGERSOLL-RAND COMPANY (US)
800-E Beaty Street, Davidson NC 28036, United States

Quyết định sửa đổi số: 53549/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185796 (151) Ngày cấp: 06.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH K.A.L.H.U (VN)
158 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 53550/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0198126 (151) Ngày cấp: 05.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÂN ANH (VN)
Số 12 đường 152 ấp 6B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53551/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0010559	25.12.1993
4-0017069	16.06.1995
4-0018296	21.09.1995
4-0018825	03.11.1995
4-0019053	18.11.1995
4-0021321	02.07.1996

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0022793	19.10.1996
4-0070115	14.02.2006
4-0206339	23.05.2013
4-0212024	11.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
-

Quyết định sửa đổi số: 53552/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0297712	03.04.2018
4-0320596	20.05.2019
4-0333216	15.10.2019
4-0333217	15.10.2019
4-0333218	15.10.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN WAGON VIỆT NAM (VN)
Trong khuôn viên Đồng Nai ICD, km 13, quốc lộ 51, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
-

Quyết định sửa đổi số: 53553/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0144368 (151) Ngày cấp: 06.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHINA STEEL & NIPPON STEEL VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
-

Quyết định sửa đổi số: 53554/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0157380	27.01.2011
4-0168518	27.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẠN PHÁT LÊ (VN)
220/43 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 53555/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175264 (151) Ngày cấp: 10.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) SLIDE & HIDE SYSTEM (S) PTE LTD. (SG)
11 Yishun Industrial Street 1, #07-99 North Spring Buzhub, Singapore 768089
-

Quyết định sửa đổi số: 53556/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0189138 (151) Ngày cấp: 09.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THẾ MINH (VN)
132 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 53557/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0177943	03.01.2012
4-0177944	03.01.2012
4-0187017	26.06.2012
4-0187018	26.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG CHAC (VN)
110A Ngô Quyền, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 53558/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188762 (151) Ngày cấp: 06.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) KALBE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
21 Bukit Batok Crescent #27-79 WCEGA Tower, Singapore 658065
-

Quyết định sửa đổi số: 53559/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0173871	19.10.2011
4-0175095	08.11.2011
4-0197908	26.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP (VN)
Số 01 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 53560/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0175495	14.11.2011
4-0179856	23.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 53561/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180997 (151) Ngày cấp: 13.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **HỘ KINH DOANH TÂN HUNG LONG (VN)**

1/1/4 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53562/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0206991 (151) Ngày cấp: 03.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ LỘC (VN)**

Số 1 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 53563/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172125 (151) Ngày cấp: 20.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **GUANGZHOU TRINITY CYCLES CO., LTD. (CN)**

East Side of Ridge, Guanghua Road, Jianggao Town, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

Quyết định sửa đổi số: 53987/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0197186 (151) Ngày cấp: 10.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **D.H.A. SIAMWALLA LTD. (TH)**

202 Surawong Road, Si phraya, Bangrak, Bangkok 10500 Thailand

Quyết định sửa đổi số: 53988/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0120177 (151) Ngày cấp: 24.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) **INTERNATIONAL CRYPTOMONADALES BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No. 18, Sec. 1, Gonghu North Road, Erlin Township, Changhua County 52657, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 53989/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0028946	11.12.1998
4-0228713	24.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) ANHUI CONCH GROUP CO., LTD. (CN)
No.39, Wenhua Road, Wuhu City, Anhui Province, China
-

Quyết định sửa đổi số: 53990/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0343681 (151) Ngày cấp: 04.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỀU KHIỂN LISA (VN)
Hộ số 03, nhà N5, khu tập thể quân đội, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 53991/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0251687 (151) Ngày cấp: 24.09.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH VIET AN SERVICES GROUP (VN)
Tầng 3, tòa nhà Hoàng Ngân Plaza, số 125 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 53992/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0133678	24.09.2009
4-0214687	04.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VIET AN SERVICES GROUP (VN)

Tầng 3, toà nhà Hoàng Ngân Plaza, số 125 Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 53993/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0306072 (151) Ngày cấp: 01.10.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAPALI (VN)

Tổ dân phố Hoàng Lý, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Quyết định sửa đổi số: 53994/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189411 (151) Ngày cấp: 14.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 01, đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định sửa đổi số: 53995/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198652 (151) Ngày cấp: 15.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TAM PHÁT (VN)

1796B tỉnh lộ 10, khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53996/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0340167 (151) Ngày cấp: 17.12.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHEONGWOO C&T CO., LTD. (KR)

290, Haeon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 53997/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0336782 (151) Ngày cấp: 15.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT KIÊN (VN)
Tầng 5, tòa nhà Machinco, số 10 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
-

Quyết định sửa đổi số: 53998/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0211560 (151) Ngày cấp: 04.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH PHƯỢNG (VN)
162 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
-

Quyết định sửa đổi số: 53999/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0315788 (151) Ngày cấp: 15.03.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) HYATT INTERNATIONAL CORPORATION (US)
150 North Riverside Plaza, 14th Floor, Chicago, IL 60606, USA
-

Quyết định sửa đổi số: 54000/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0292756	19.12.2017
4-0303799	25.07.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ZION (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 54001/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0198050	05.01.2013
4-0204604	25.04.2013

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0212646	19.09.2013
4-0222527	07.04.2014
4-0255932	28.12.2015
4-0261346	21.04.2016
4-0319209	02.05.2019
4-0325662	31.07.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 54082/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192667 (151) Ngày cấp: 02.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THÀNH CÔNG (VN)
Lô F1A-F2, đường số 1, khu công nghiệp Hải Sơn (Giai đoạn 1+2), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
-

Quyết định sửa đổi số: 54083/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0204647	26.04.2013
4-0204648	26.04.2013
4-0204649	26.04.2013
4-0204650	26.04.2013
4-0204651	26.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CJ FRESHWAY CORPORATION (KR)
(Hagal-dong) 32, Gigok-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 54084/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172098 (151) Ngày cấp: 20.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐÔNG GIANG (VN)

178/1 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 54085/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037007	02.05.2001
4-0037008	02.05.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) S.B. FURNITURE INDUSTRY CO., LTD. (TH)

126/14 Moo 1, Pakkret, Nonthaburi 11120, THAILAND

Quyết định sửa đổi số: 54086/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0166735	30.06.2011
4-0177201	16.12.2011
4-0177202	16.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)

52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 54087/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0162983	05.05.2011
4-0168430	26.07.2011

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0168507	27.07.2011
4-0168561	28.07.2011
4-0177356	20.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN ĐỨC (VN)

Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 54088/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0208041 (151) Ngày cấp: 24.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (TRADING ALSO AS KOBE STEEL, LTD.) (JP)

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, 651-8585, Japan

Quyết định sửa đổi số: 54089/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198833 (151) Ngày cấp: 17.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TTY BIOPHARM COMPANY LIMITED (TW)

3F., No. 3-1, Park St., Nangang Dist., Taipei City 11503, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 54090/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0162502 (151) Ngày cấp: 25.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HTC CORPORATION (TW)

No. 23, Xinghua Road, Taoyuan District, Taoyuan City 330, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 55177/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0148601	01.07.2010

4-0148603	01.07.2010
4-0167466	11.07.2011
4-0321525	03.06.2019
4-0332364	09.10.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55178/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0204147 (151) Ngày cấp: 18.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VĂN MINH (VN)
Thửa 26 lô 3C - KĐT M ngã 5 sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
-

Quyết định sửa đổi số: 55179/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0344603 (151) Ngày cấp: 12.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH ALPEC (VN)
Khu công nghiệp phố nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
-

Quyết định sửa đổi số: 55180/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0215301 (151) Ngày cấp: 19.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN ZION (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55181/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0043809	28.10.2002

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0048288	20.06.2003
4-0048542	20.06.2003
4-0049510	20.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO (VN)

1/40 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55182/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0203542	10.04.2013
4-0203543	10.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIÊN THIÊN NHÂN (VN)

93A đường 109, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55183/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0055200 (151) Ngày cấp: 28.06.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL MIROLIN (VN)

P1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 55184/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0326493 (151) Ngày cấp: 08.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LIU (VN)

76 Hoa Cúc, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55185/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0338093 (151) Ngày cấp: 27.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VẬN TẢI HÀNG HẢI ĐÔNG LONG (VN)

49/68 đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55186/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189539 (151) Ngày cấp: 16.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẠC HỒNG (VN)

Lô A10 KĐT Xuân Phương - Garden, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 55187/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0337967 (151) Ngày cấp: 26.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH SÀI GÒN VIỆT (VN)

320/32 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55188/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183467 (151) Ngày cấp: 19.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TÍN THÀNH (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định sửa đổi số: 55189/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0100572 (151) Ngày cấp: 06.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THANG MÁY NAM TRÍ (VN)

131/28 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 55190/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0208321 (151) Ngày cấp: 04.07.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ TÀI SẢN IDJ (VN)

Số 18, ngõ 48 phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 55191/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0162627 (151) Ngày cấp: 27.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM KIM CHI (VN)

326B/3, quốc lộ 91B, KDC Hàng Bàng, tổ 3, KV5, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 55192/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0159362	09.03.2011
4-0159537	10.03.2011
4-0159615	11.03.2011
4-0159754	15.03.2011
4-0159881	16.03.2011
4-0159882	16.03.2011
4-0159883	16.03.2011
4-0159884	16.03.2011
4-0159943	17.03.2011
4-0162155	20.04.2011
4-0165365	10.06.2011
4-0165451	10.06.2011
4-0165557	14.06.2011
4-0165558	14.06.2011
4-0165559	14.06.2011
4-0170508	26.08.2011
4-0175603	16.11.2011

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) PHARMAUNITY CO., LTD. (KR)
74, Sejong-daero, Jung-Gu, Seoul, Korea
-

Quyết định sửa đổi số: 55519/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0012624	20.07.1994
4-0047495	13.06.2003
4-0323081	27.06.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG NAVETCO (VN)
29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55520/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0105372 (151) Ngày cấp: 18.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG NAVETCO (VN)
29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55521/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0249715 (151) Ngày cấp: 24.08.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG TÂN KHANG (VN)
102/115 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55522/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181608 (151) Ngày cấp: 21.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MỸ VIỆT (VN)
30/5/8 đường ĐHT10, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55604/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0319062 (151) Ngày cấp: 25.04.2019
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) TRƯỜNG TRUNG CẤP CAI LẬY (VN)
Phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
-

Quyết định sửa đổi số: 55605/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0316295	21.03.2019
4-0323199	28.06.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAPALI (VN)
Tổ dân phố Hoàng Lý, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
-

Quyết định sửa đổi số: 55606/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0036417 (151) Ngày cấp: 21.02.2001
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) NFL PROPERTIES LLC (US)
345 Park Avenue, New York, New York 10154, U.S.A
-

Quyết định sửa đổi số: 55607/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171935 (151) Ngày cấp: 16.09.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 55608/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181987 (151) Ngày cấp: 28.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)

480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55609/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181989 (151) Ngày cấp: 28.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)

480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55610/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186945 (151) Ngày cấp: 25.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN CAFE NAM PHONG (VN)

Số 47, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Quyết định sửa đổi số: 55611/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0172932	04.10.2011
4-0172933	04.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂY HUY (VN)

159 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55612/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176450 (151) Ngày cấp: 29.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRẮNG (VN)

Số 176, tổ 6 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 55613/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169523 (151) Ngày cấp: 11.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CJ CẦU TRE (VN)

125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55614/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188457 (151) Ngày cấp: 01.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)

76A đường số 1, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55615/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175444 (151) Ngày cấp: 14.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH NGÂN HÀ (VN)

47 lầu 4 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55616/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0208469	09.07.2013
4-0266808	11.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) WPP LUXEMBOURG GAMMA SARL (LU)

124, Boulevard de la Pétrusse, Luxembourg L-2330, Luxembourg

Quyết định sửa đổi số: 55617/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0037253	17.05.2001
4-0037254	17.05.2001
4-0038104	27.08.2001
4-0038319	13.09.2001
4-0040431	26.03.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ ĐẠI PHONG (VN)

Lô 15A, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 55618/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037811 (151) Ngày cấp: 23.07.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HARADA INDUSTRY CO., LTD (JP)

26-2, Minamiohi 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 55810/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176248 (151) Ngày cấp: 24.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BENESSE HOLDINGS, INC (JP)

3-7-17, Minamigata, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama, Japan

Quyết định sửa đổi số: 55811/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0196223 (151) Ngày cấp: 23.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BENESSE CORPORATION (JP)

3-7-17, Minamigata, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định sửa đổi số: 55812/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184394 (151) Ngày cấp: 07.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BRAINCLICK VIETNAM (VN)

Số 6 hẻm 12/85/6 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 55813/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038819 (151) Ngày cấp: 08.11.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM 2/9 (VN)

299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55814/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0162096	19.04.2011
4-0162097	19.04.2011
4-0176924	12.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM 2/9 (VN)

299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55815/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176208 (151) Ngày cấp: 24.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BRAINCLICK VIETNAM (VN)

Số 6 hẻm 12/85/6 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 55816/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174909 (151) Ngày cấp: 04.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐIỀU LONG (VN)
906 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55817/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173166 (151) Ngày cấp: 06.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG (VN)
J45 đường Tôn Đức Thắng, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
-

Quyết định sửa đổi số: 55818/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0196892 (151) Ngày cấp: 05.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CƠ KHÍ KIM CỠ (VN)
Số 02/06 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55819/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184164 (151) Ngày cấp: 03.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) HACHETTE FILIPACCHI PRESSE (FR)
3/9 Avenue André Malraux Immeuble Sextant 92300 Levallois-Perret, France
-

Quyết định sửa đổi số: 55820/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184607 (151) Ngày cấp: 10.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 55821/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166714 (151) Ngày cấp: 30.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TIẾN NHI (VN)

476 quốc lộ 1A, khu phố Bình Cư, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 55833/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181927 (151) Ngày cấp: 28.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH HƯỜNG MH (VN)

Thôn Liễu Tràng, xã Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Quyết định sửa đổi số: 55834/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182631 (151) Ngày cấp: 09.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HIỆP CHÍ (VN)

Thửa đất số 664, tờ bản đồ số 36, ấp Vườn Vỹ, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Quyết định sửa đổi số: 55835/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164735 (151) Ngày cấp: 01.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LINAPACK CO., LTD. (TH)

108 Mu 7 Bang Bua Thong Sub-District, Bang Bua Thong District, Nonthaburi 11110, Thailand

Quyết định sửa đổi số: 55836/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0039788	21.01.2002
4-0040083	25.02.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
-

Quyết định sửa đổi số: 55837/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179229 (151) Ngày cấp: 14.02.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THIÊN NGỌC (VN)
Số 237/65/8 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55838/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0171534	12.09.2011
4-0180147	28.02.2012
4-0184299	04.05.2012
4-0210621	20.08.2013
4-0212596	19.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAISO PHÁP (VN)
Số: 12, đường Hồ Đắc Di, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
-

Quyết định sửa đổi số: 55839/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167784 (151) Ngày cấp: 15.07.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
-

Quyết định sửa đổi số: 55840/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0178545	17.01.2012
4-0223804	05.05.2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 55841/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195635 (151) Ngày cấp: 14.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)

Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 55842/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180901 (151) Ngày cấp: 12.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NAM SÀI GÒN (SADECO) (VN)

1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55843/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191788 (151) Ngày cấp: 19.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM BỬU NGUYỄN (VN)

03 đường số 57, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55855/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038130	29.08.2001
4-0038970	22.11.2001
4-0039774	21.01.2002

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) H.D. HUDSON MANUFACTURING COMPANY (US)
1000 Foreman Street, Lowell, Michigan 49331, U.S.A.
-

Quyết định sửa đổi số: 55856/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0291340 (151) Ngày cấp: 20.11.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH ITALISA VIỆT NAM (VN)
Lô số B5, B6 khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
-

Quyết định sửa đổi số: 55857/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038495	05.10.2001
4-0038496	05.10.2001
4-0038497	05.10.2001
4-0041394	31.05.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) PT SUMATRA TOBACO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No.3, Pematang Siantar, Sumatera Utara-Indonesia
-

Quyết định sửa đổi số: 55858/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173978 (151) Ngày cấp: 20.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH VIN SON (VN)
R1-10-02 tòa nhà EverRich, 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55859/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0165653 (151) Ngày cấp: 14.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) XIAMEN SUNRISE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 30, Xingbei Road, Xinglin Town, Jimei Dist., Xiamen City, China
-

Quyết định sửa đổi số: 55860/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173452 (151) Ngày cấp: 11.10.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CIENA CORPORATION (US)
7035 Ridge Road, Hanover, Maryland 21076, United States of America
-

Quyết định sửa đổi số: 55873/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194864 (151) Ngày cấp: 31.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) TRẦN THỊ HÀNG (VN)
310/15/37 Dương Quảng Hàm, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định sửa đổi số: 55874/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0164121 (151) Ngày cấp: 23.05.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

- (732) CÔNG TY TNHH SƠN PHẦN QUANG ROMA (VN)
Số 6 ngõ 25 đường Hai Bà Trưng, tổ 7, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
-

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định gia hạn số: 45329/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0036885 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NHÀ BẾP VI NA (VN)
Lô II - 2B, nhóm công nghiệp II đường số I, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 45330/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0061322 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TYCO INTERNATIONAL SERVICES GMBH (CH)
Freier Platz 10, CH-8200 Schaffhausen, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 06, 07, 09, 11, 37, 42
-

Quyết định gia hạn số: 45331/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037534	17.02.2030	42
4-0040297	16.10.2030	42

- (732) Chủ Văn bằng:
WESTIN HOTEL MANAGEMENT, L.P. (US)
One StarPoint, Stamford, Connecticut 06902, United States of America
-

Quyết định gia hạn số: 45332/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038976 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 41
-

Quyết định gia hạn số: 45333/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195776 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MITUTOYO CORPORATION (JP)
20-1, Sakado 1-chome, Takatsu-ku, Kawasaki, Kanagawa, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37
-

Quyết định gia hạn số: 45334/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038762 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKIKAISHA BARUDAN (JP)
20 Aza-Tsukagoshi, Ohaza-Jyosuiji, Ichinomiya-shi, Aichi-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 45335/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184527 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10
-

Quyết định gia hạn số: 45336/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039346 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28
-

Quyết định gia hạn số: 45337/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172368 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (D/B/A HITACHI, LTD.) (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 07, 09, 11, 37, 40, 42
-

Quyết định gia hạn số: 45338/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172369 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (d/b/a Hitachi, Ltd.) (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 07, 09, 11, 37, 40, 42
-

Quyết định gia hạn số: 45339/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037919 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (D.B.A. HITACHI, LTD.) (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 16, 17, 21, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42.

Quyết định gia hạn số: 45340/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169566 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2029

(732) Chủ Văn bằng:

LIGHTNING PROTECTION INTERNATIONAL PTY LTD (AU)

49 Patriarch Drive, Huntingfield, Tasmania, 7055, Australia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 45341/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185066	02.08.2030	35, 36, 37, 42
4-0206041	11.02.2030	35, 36, 37, 42
4-0206042	11.02.2030	35, 36, 37, 42

(732) Chủ Văn bằng:

MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD. (SG)

10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438

Quyết định gia hạn số: 45342/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174125 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

ĐOÀN TRỌNG BẰNG (VN)

Căn hộ 501A+B, số 2, phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 45343/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0165892 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

L'OREAL SOCIÉTÉ ANONYME (FR)

14 Rue Royale, 75008 PARIS - France

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 45344/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166828 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

DONG-A PENCIL CO., LTD. (KR)

4th Floor, Parkland Building, 601, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-546, Republic of Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 45345/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174702 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
HÀNH SANH (VN)

298/17 - 19 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 45346/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0163460 (186) Gia hạn đến ngày: 01.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ
TRƯỜNG GIANG (VN)

349/3A An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 08

Quyết định gia hạn số: 45347/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167885 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

JOINT STOCK COMPANY GRINDEKS (LV)

Krustpils Street 53, Riga, LV-1057, Latvia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 45348/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169436	27.05.2030	01
4-0169437	27.05.2030	01
4-0169438	27.05.2030	01
4-0169439	27.05.2030	01
4-0183305	21.06.2030	31
4-0184393	15.03.2030	01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
BIOSTADT INDIA LIMITED (IN)
Poonam Chambers, "A"wing, 602-A, Dr. Annie Besant Road, Worli, Mumbai-400 018,
India.

Quyết định gia hạn số: 45349/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038878 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DOW AGROSCIENCES LLC, (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana, 46268, United States of America.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 45350/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0162060	05.02.2030	09, 11
4-0180285	05.02.2030	09, 11

(732) Chủ Văn bằng:
SCOLMORE INTERNATIONAL LIMITED (GB)
1 Scolmore Park, Landsberg, Lichfield Road Industrial Estate, Tamworth, Staffs, B79
7XB, UK.

Quyết định gia hạn số: 45351/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0244838 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SIAM CITY CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
7th-12th Floors, Column Tower No.199 Ratchadapisek Road, Khet Klongtoey, Bangkok
10110, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 37, 40

Quyết định gia hạn số: 45352/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174398 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH MINH (VN)
Số nhà 5, phố Hàng Quạt, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 45353/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176947 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAXBOND (VN)
Số 124 đường số 6, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35
-

Quyết định gia hạn số: 45354/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173353 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)
C5 P94, tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 41, 44
-

Quyết định gia hạn số: 45355/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0075523 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 43
-

Quyết định gia hạn số: 45356/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176412	03.03.2030	35
4-0271880	03.03.2030	11

- (732) Chủ Văn bằng:
HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Korea
-

Quyết định gia hạn số: 45357/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169517	04.03.2030	44
4-0169799	22.04.2030	44

- (732) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 45358/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173747 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CAO SU THỜI ÍCH (VN)
Đường số 12, khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 45359/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185715 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya, JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16
-

Quyết định gia hạn số: 45360/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170391 (186) Gia hạn đến ngày: 08.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THỊNH HUNG (VN)
43 đường số 53, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 45361/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166300 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
YIN LUN (CN)
No.140 Zhushan, Chuanshan Town, Liujiang District, Guang Xi Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 45362/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0210722 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HANAKA (HANAKA GROUP JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Khu công nghiệp HANAKA, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 09, 14, 19, 20, 32, 35, 36, 37, 39, 41, 43
-

Quyết định gia hạn số: 45363/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037676 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG (VN)

16 Lạch Tray, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 45364/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174795	05.02.2030	36, 43
4-0174796	05.02.2030	36, 43
4-0193246	30.07.2030	35, 36, 43

(732) Chủ Văn bằng:

FRASERS PROPERTY LIMITED (SG)

#21-00 Alexandra Point, 438 Alexandra Road, Singapore 119958

Quyết định gia hạn số: 45365/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179250 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (VN)

Số 564 Cách Mạng Tháng Tám, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

Quyết định gia hạn số: 45366/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0182913	25.08.2030	11
4-0183621	25.08.2030	11

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI TẤN ĐẠI PHÁT (VN)

05 đường số 57C, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 45367/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174357 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

PAPA JOHN'S INTERNATIONAL, INC. (US)

2002 Papa John's Boulevard, Louisville, Kentucky 40299, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 45368/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170242 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHẬT HẠ (VN)
Số 9 đường Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 45369/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0163551 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
ADAMA Irvita N.V. (AN)
Pos Cabai Office Park, Unit 13, Curacao, Netherlands Antilles
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 45373/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0164640 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ENPRANI CO., LTD. (KR)
88, Chukhang-daero 296beon-gil, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35
-

Quyết định gia hạn số: 45374/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179653	14.05.2030	34
4-0179688	29.04.2030	34
4-0195507	31.05.2030	34

- (732) Chủ Văn bằng:
KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
-

Quyết định gia hạn số: 45375/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038415	12.05.2030	05
4-0038416	12.05.2030	05
4-0038519	12.05.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

4-0038531	12.05.2030	05
4-0038533	12.05.2030	05
4-0038535	12.05.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063,
Maharashtra, India
-

Quyết định gia hạn số: 45376/QĐ-SHTT, ngày: 25.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177527	12.05.2030	01, 30, 33
4-0177528	12.05.2030	01, 30

- (732) Chủ Văn bằng:
GRAIN PROCESSING CORPORATION (US)
1600 Oregon Street, Muscatine, Iowa 52761-1494, U.S.A.
-

Quyết định gia hạn số: 45786/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173886 (186) Gia hạn đến ngày: 13.01.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
BROWN-FORMAN DISTILLERY, INC. (US)
2921 Dixie Highway, Shively, Kentucky 40216, USA

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33
-

Quyết định gia hạn số: 45787/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168600	29.04.2030	43
4-0168763	29.04.2030	43
4-0172980	29.04.2030	43
4-0177515	29.04.2030	43
4-0184422	29.04.2030	43

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HI TIÊN (VN)
Phòng 1901, lầu 19, tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 45788/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167264	08.03.2030	02
4-0170431	15.10.2029	02

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SƠN SANQ SOLITE (VN)

26/25A đường Xuân Thới 6, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 45789/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038584 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CƠ SỞ HOÀNG QUÂN (VN)

256C Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 45790/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0165820 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (SUNHOUSE GROUP., JSC) (VN)

139 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21

Quyết định gia hạn số: 45791/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164385 (186) Gia hạn đến ngày: 20.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SẮC MÀU (VN)

19 Phan Phú Tiên, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 45792/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0220700 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

1. CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC THIÊN NAM (VN)

10 Võ Thị Sáu, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

2. HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯỢC THIÊN NAM (VN)

10 đường Võ Thị Sáu, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 45793/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171786 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SƠN SO LI TE (VN)
29 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02
-

Quyết định gia hạn số: 45794/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170727	29.06.2030	05
4-0170729	29.06.2030	05
4-0171082	17.05.2030	05
4-0171083	17.05.2030	05
4-0171518	23.06.2030	05
4-0171519	23.06.2030	05
4-0180143	11.06.2030	05
4-0180144	11.06.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA (VN)
Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 45795/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168566	07.06.2030	30
4-0168567	07.06.2030	30
4-0168568	07.06.2030	30
4-0168569	07.06.2030	30
4-0168570	07.06.2030	30

- (732) Chủ Văn bằng:
ORION HOLDINGS CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-Ro 90Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea
-

Quyết định gia hạn số: 45796/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0228938 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI BÌNH (VN)
Số 356 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 45797/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0164493 (186) Gia hạn đến ngày: 19.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN (VN)
B1/6/15 ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 45803/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0041740 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HIỆP HUNG (VN)
183-185-187-189-191-191/1 Phạm Văn Chí, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 45804/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170775	13.07.2030	05
4-0177485	06.01.2030	05
4-0177826	13.07.2030	05
4-0182687	13.07.2030	05
4-0185030	13.07.2030	05
4-0197317	13.07.2030	05
4-0197318	13.07.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨ DUY (VN)
41 Hiệp Nhất, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 45816/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191944 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG NAM (VN)

109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 45817/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171980 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

DOUBLE A (1991) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

1 Moo 2, Thatoom, Srimahaphote, Prachinburi, Thailand

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 45818/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0155960	27.08.2029	30
4-0166102	02.02.2030	29, 30, 35
4-0195175	12.02.2030	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FUGI (VN)

Số 69 Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 45819/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0156693 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2029

(732) Chủ Văn bằng:

1. THERMTROL CORPORATION (US)

8914 Pleasantwood Ave.N.W., North Canton. Ohio 44720, USA.

2. CÔNG TY TNHH THERMTROL (VSIP) (VN)

Số 56 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 45820/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174283 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

1. CÔNG TY TNHH THIẾU LÂM NỘI QUYỀN - TÂY SƠN NHẬN (VN)

638/117/50, đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

2. LÊ DUY HOÀ (VN)

638/111 KP7 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40, 41

Quyết định gia hạn số: 45821/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0215146	31.05.2030	29
4-0215147	31.05.2030	29

(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ KIM NGỌC (VN)

Số 51B Hoàng Văn Thụ, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định gia hạn số: 45822/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037156	15.02.2030	25
4-0055884	15.02.2030	25

(732) Chủ Văn bằng:

EDWIN CO., LTD. (JP)

3-27-6, Higashi-Nippori, Arakawa-ku, Tokyo 116-8537, Japan

Quyết định gia hạn số: 45823/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176938 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

LABORATORIOS BAGÓ S.A. (AR)

Bernardo de Irigoyen 248, Capital (CP-1072), Argentina

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 45824/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0164227	09.03.2030	05
4-0164239	09.03.2030	05
4-0173896	09.03.2030	05
4-0175172	13.04.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIAI CẢNH (VN)

D5/24C-D5/24Đ đường Dương Đình Cúc, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 45825/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0154458 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN KINH TẾ HOÀ VIỆT (VN)
C8C Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 45826/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173501 (186) Gia hạn đến ngày: 17.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ MỸ TIÊN (VN)
234/91 Phạm Phú Thứ, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 45827/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0149766	27.03.2029	11, 21
4-0165700	27.03.2029	09, 21, 29, 30, 37, 39, 41, 43

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (SUNHOUSE GROUP., JSC) (VN)
139 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 45828/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039690 (186) Gia hạn đến ngày: 30.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP (VN)
91 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 45889/QĐ-SHTT, ngày: 26.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177856	03.06.2030	02, 19, 37
4-0177857	03.06.2030	02, 19, 37

(732) Chủ Văn bằng:
TOTO LTD. (JP)
No. 1 - 1, Nakashima 2-chome, Kokurakita- ku, Kitakyushu-shi, Japan

Quyết định gia hạn số: 46280/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165795	14.05.2030	05
4-0166152	29.04.2030	05
4-0166618	08.04.2030	05
4-0167134	14.05.2030	05
4-0168596	14.05.2030	05
4-0175829	14.05.2030	05
4-0175830	14.05.2030	05
4-0175831	14.05.2030	05
4-0175832	14.05.2030	05
4-0177795	12.08.2030	05
4-0177870	05.07.2030	05
4-0177871	05.07.2030	05
4-0178221	05.07.2030	05
4-0180729	08.04.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DUỐC PHẨM KIM BẢN (VN)
43 đường số 2, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 46281/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179264 (186) Gia hạn đến ngày: 13.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU VIỆT NAM (VN)
169 tổ 25 B Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 46282/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177887	22.09.2030	35
4-0182550	09.09.2030	30, 32

- (732) Chủ Văn bằng:
STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
-

Quyết định gia hạn số: 46283/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172127	17.05.2030	05
4-0197810	17.05.2030	44
4-0214956	17.05.2030	09, 35

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN (VN)
480 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 46284/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038974	20.06.2030	25
4-0170160	22.04.2030	24, 25, 35, 36, 39
4-0179719	19.04.2030	25

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HAI (VN)
216 Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
-

Quyết định gia hạn số: 46285/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0159215 (186) Gia hạn đến ngày: 04.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BAO BÌ LIÊN HOÀN PHÁT (VN)
Thôn Đại Hoàng, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 40
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 46286/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0155779	29.05.2029	09
4-0157196	29.05.2029	09
4-0157197	29.05.2029	09
4-0157198	29.05.2029	09

- (732) Chủ Văn bằng:
THAI OPTICAL GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi Rd., Laharn, Bangbuathong, Nonthaburi, Thailand
-

Quyết định gia hạn số: 46288/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0168746 (186) Gia hạn đến ngày: 12.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGỌC KIM (VN)
Số 11, tổ Voi Phục, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 46289/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037960 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 46290/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0210625 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ (VN)
48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25
-

Quyết định gia hạn số: 46291/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0163939 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MENTOR WORLDWIDE LLC (US)
5425 Hollister Avenue, Santa Barbara, California 93111, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 46292/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180203 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁI SƠN (VN)

2/27B, khu phố 6, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 40

Quyết định gia hạn số: 46293/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169005	08.06.2030	19
4-0185038	29.06.2030	19

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN HỮU HỘI (VN)

17/9 đường liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 46294/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183936	07.09.2030	35
4-0185425	07.09.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:

CHUNG NGỌC LAN (VN)

176/14 Công Chúa Ngọc Hân, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 46295/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174121	16.09.2030	07, 35
4-0180437	16.09.2030	07

(732) Chủ Văn bằng:

VUU TRÍ TUẤN (VN)

276/26A Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 46296/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191954 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TÀI CHÍNH NGỌC HUNG (VN)
Số 1/575/10 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 46297/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038377 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC. (US)
1100 CommScope Place SE Hickory, North Carolina 28602 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37, 42
-

Quyết định gia hạn số: 46298/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167239 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CABLE NEWS NETWORK, INC. (US)
One CNN Center, Atlanta, Georgia 30303, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41
-

Quyết định gia hạn số: 46299/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188735 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐỒNG THÁP (VN)
Ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 17, 30, 31, 35
-

Quyết định gia hạn số: 46300/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191124 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI XANH BIỂN (VN)
166/24 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 46301/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183586 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG PHÚ SƠN (VN)

Số 2/23 đường TTN10, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 46302/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172387	26.08.2030	37, 40, 42
4-0177760	05.10.2030	37, 40, 42

(732) Chủ Văn bằng:

SWING CORPORATION (JP)

7-18, Kounan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 46303/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174088 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG UYÊN (VN)

819/24 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 46304/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182566 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SANOFI (FR)

54 rue la Boétie, 75008 Paris, France

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 46305/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038486 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GALDERMA S.A. (CH)

Cham, Switzerland

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

Quyết định gia hạn số: 46306/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172278	27.08.2030	29, 30
4-0177380	27.08.2030	29, 30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
C-FOOD INTERNATIONAL S.A.L.(OFF-SHORE) (LB)
Suite 601, Bloc C, Gefinor Center, Clemenceau Street, P.O Box 11-7135, Beirut, Lebanon

Quyết định gia hạn số: 46307/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182258 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG THUẬN LỢI (VN)
Thôn Đông Gia, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 47400/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0209620 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2031

(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC NGỌC SƯƠNG (VN)
Số 12/2 ấp Ga, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 47401/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176616 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN (VN)
Thôn Đình Xá, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 47402/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037386 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HIỆP (VN)
Km 1929 quốc lộ 1, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 47403/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169870	31.05.2030	01
4-0169871	31.05.2030	01

(732) Chủ Văn bằng:
MCPPI INNOVATION LLC (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 47404/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198223 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DRAGON STEEL CORPORATION (TW)
No. 100, Lung Chang Rd., Lung Ching Town, Taichung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 47405/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189986 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN TUỜNG KHANG (VN)
Lô F1 & F2, đường D2 và N5, KCN Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 47406/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182859 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 47407/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0206797 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LAN SHAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.20, Aly.84, Ln. 350, Xiaoyi Rd., Hemei Township, Changhua County, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 47408/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181228 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kewpie Corporation) (JP)
4- 13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 47409/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167745	20.04.2030	03
4-0168788	16.04.2030	03
4-0169796	22.04.2030	16

(732) Chủ Văn bằng:
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

Quyết định gia hạn số: 47410/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169711 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TOKIO MARINE & NICHIDO FIRE INSURANCE CO., LTD. (JP)
2-1, Marunouchi 1-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 47411/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189037 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC HUNG (VN)
137 Huỳnh Thúc Kháng, phường Phú Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 47412/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194945 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SUPER ARTEMIA SDN. BHD. (MY)
No 3A Jalan Akitek U1/22 Hicom-Glenmarie Industrial Park, 40000 Shah Alam,
Selangor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 47413/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176108 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIN HỌC ANH VIỆT (VN)
12-14 Nguyễn Trung Trực, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37, 41

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 47414/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176107 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIN HỌC ANH VIỆT (VN)
12-14 Nguyễn Trung Trực, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37, 41
-

Quyết định gia hạn số: 47415/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0237619 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN (VN)
Số 3 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 11, 29, 36, 37, 39, 41, 42
-

Quyết định gia hạn số: 47416/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001997 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 47417/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0193064 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE VINACAPITAL FOUNDATION (US)
440 Oak Street, Post Office Box 1357, Highlands, Macon Country, North Carolina 28741,
U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36
-

Quyết định gia hạn số: 47418/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179716 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE VINACAPITAL FOUNDATION (US)
440 Oak Street, Post Office Box 1357, Highlands, Macon Country, North Carolina 28741,
U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36
-

Quyết định gia hạn số: 47419/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039922 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG CÚC PHƯƠNG (VN)
Xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 47420/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194961 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI DẦU KHÍ OPEC (VN)
Số 24 Phùng Khắc Khoan, phố Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39
-

Quyết định gia hạn số: 47421/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176635 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
HAVE&BE CO., LTD. (KR)
6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 47422/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184519 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN GIÁO DỤC MẠNG LƯỚI QUỐC TẾ
(VN)
138 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41
-

Quyết định gia hạn số: 47423/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170314 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI LẠC LÊ (VN)
45 Huỳnh Khương Ninh, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 47424/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185650	18.08.2030	29, 30, 31, 35, 36, 37, 41, 43
4-0190000	18.08.2030	35, 37, 41, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

4-0190240	18.08.2030	29, 31, 36, 41, 43
4-0203801	18.08.2030	29, 30, 31, 35, 36, 41, 43
4-0203802	18.08.2030	29, 30, 31, 35, 36, 41, 43

- (732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA LAWSON (ALSO TRADING AS LAWSON, INC.) (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8643 Japan

Quyết định gia hạn số: 47425/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039835 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM NGUYỄN (VN)
56C/16-18-20 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 47426/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184789 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN (VN)
Đường số 8, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 25, 35, 37, 39, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 47427/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173174 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC QUÝ DUY (VN)
297/18 Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 47428/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178688	20.04.2030	05
4-0178689	20.04.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG DƯỢC HAI QUY NHƠN (VN)
Cụm công nghiệp Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 47429/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174972	23.07.2030	12
4-0209443	23.07.2030	12

(732) Chủ Văn bằng:
KG INTERNATIONAL FZCO (AE)
P.O. Box 17122, Jebel Ali, Dubai, U.A.E

Quyết định gia hạn số: 47430/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194684 (186) Gia hạn đến ngày: 27.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ MỸ HÒA (VN)
158B Phan Văn Khỏe, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 47431/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173500 (186) Gia hạn đến ngày: 26.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HSBC GROUP MANAGEMENT SERVICES LIMITED (GB)
8 Canada Square, London, E14 5HQ, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 47432/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174704	27.08.2030	01
4-0182296	24.08.2030	03
4-0202824	24.08.2030	01

(732) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 47433/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170797 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO (VN)
Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 40, 42

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 47434/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037992 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TÂM NHÌN VÀ LIÊN DANH (VISION & ASSOCIATES
COMPANY LIMITED) (VN)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42
-

Quyết định gia hạn số: 47435/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182066 (186) Gia hạn đến ngày: 27.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG (VN)
Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 42
-

Quyết định gia hạn số: 47436/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038204 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SOMKIAT SOMSAKRAKSANTI (TH)
2000/68 Soi Charoenkrung 72, Charoenkrung Rd., Watprayakrai, Bangkholaem, Bangkok
10120, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28
-

Quyết định gia hạn số: 47437/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170187 (186) Gia hạn đến ngày: 05.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PLUMLATAM HOLDING APS (DK)
c/o ERRIA A/S, Amager Strandvej 390, 2., 2770 Kastrup, Denmark
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30
-

Quyết định gia hạn số: 47438/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0047452 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM MINH ANH (VN)
40 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 47439/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037439 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ANH (VN)

40 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 47440/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169487	04.05.2030	05
4-0178314	26.05.2030	05
4-0186666	17.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỠC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)

Lô A18/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 47441/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168492	22.06.2030	03, 05, 10
4-0170322	17.06.2030	10
4-0173095	22.06.2030	03, 05, 10
4-0175897	17.06.2030	03, 10
4-0175898	17.06.2030	10
4-0177499	07.06.2030	03, 05
4-0178342	07.06.2030	03, 05
4-0181323	21.06.2030	10
4-0200731	20.04.2030	03

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DUỠC PHẨM THIÊN ÂN (VN)

M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 47442/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180759 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CHING-LUNG WANG (TW)
12F., No. 20, Lane 76, Sec. 2, Yongan N. Rd., Luzhou City, Taipei County, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 47443/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180244 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
EDGECORE NETWORKS CORPORATION (TW)
3F., No.1, Creation Rd. III, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 47444/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176471 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ACCTON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No.1, Creation 3rd Road, Science-based Industrial Park, Hsinchu 300, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 47445/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176472 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ACCTON TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
No.1, Creation 3rd Road, Science-based Industrial Park, Hsinchu 300, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 47446/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0198840 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 9 phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 42
-

Quyết định gia hạn số: 47447/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038798 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)

650 Madison Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 47448/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039266 (186) Gia hạn đến ngày: 07.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TEN REN TEA CO., LTD. (TW)

6F., No. 107, Sec. 4, Chung Hsiao East Rd., Taipei, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 42

Quyết định gia hạn số: 47449/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039128 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SUNSHINE MAKERS, INC. (US)

15922 Pacific Coast Highway, Huntington Harbour, California 92649, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 47450/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039589 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)

3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 47451/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183308 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THUỶ KIM SINH (VN)

117A đường Nguyễn Văn Bứa, tổ 2A, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 47452/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168249	04.11.2029	25
4-0169109	09.12.2029	25, 35, 40

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THĂNG LONG (VN)
32/44 Võ Thị Sáu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 47453/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0170084	11.03.2030	05
4-0171977	19.01.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH REFASO (VN)
22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 47454/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184418	22.03.2030	05
4-0184419	22.03.2030	05
4-0186816	23.06.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 48145/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0042394 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
RICOH COMPANY, LTD., (JP)
3-6., 1-chome, Naka-magome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 07, 09, 16
-

Quyết định gia hạn số: 48147/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0162949 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ TRÍ DŨNG (VN)
62B-62C đường số 22, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 48148/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

- (111) Số Văn bằng: 4-0223201 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SHIKIBO LTD. (JP)
No. 2-6, Bingomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24
-

Quyết định gia hạn số: 48149/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038577 (186) Gia hạn đến ngày: 14.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ORACLE AMERICA, INC. (US)
500 Oracle Parkway, Redwood Shores, California 94065 U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36
-

Quyết định gia hạn số: 48150/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038902	06.06.2030	05
4-0039457	06.06.2030	29

- (732) Chủ Văn bằng:
ORIENT EUROPHERMA CO., LTD. (TW)
7F, No. 368, Sec. 1, Fu - Hsing S. Rd., Taipei, Taiwan
-

Quyết định gia hạn số: 48151/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167651	28.05.2030	05, 30
4-0167652	28.05.2030	05, 30
4-0174920	28.05.2030	05, 30
4-0184813	28.05.2030	05, 30

- (732) Chủ Văn bằng:
BEIJING PEKING UNIVERSITY WBL BIOTECH CO.,LTD. (CN)
10th, Beijing Aero Space Cpmiec Building, No 30 Haidian South Road, Haidian District,
Beijing 100080, P.R. China
-

Quyết định gia hạn số: 48152/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
-------------------	------------------------	-----------------------------

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

4-0182712	01.04.2030	36
4-0206835	24.08.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:
DINERS CLUB INTERNATIONAL LTD. (US)
2500 Lake Cook Road, Riverwoods, IL 60015, United States of America

Quyết định gia hạn số: 48153/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0165993 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase-1, New Delhi-110 020, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 48154/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173977 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SHANDONG JINYU TYRE CO., LTD. (CN)
No. 260, Qingken Road, Dawang, Guangrao, Shandong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 48155/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176959 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FU BURG INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
2F.-3, No. 130, Sec. 2, Zhong Xiao East Road, Zhongjheng District, Taipei City 100,
Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 48156/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0180603	10.08.2030	06
4-0180604	10.08.2030	06
4-0180852	10.05.2030	06, 37

(732) Chủ Văn bằng:
BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 48157/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0230660 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN TÂN PHÁT (VN)
Số 78, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29
-

Quyết định gia hạn số: 48158/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182020 (186) Gia hạn đến ngày: 18.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN TÂN PHÁT (VN)
Số 78, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43
-

Quyết định gia hạn số: 48159/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0048234	17.08.2030	30
4-0048235	17.08.2030	30

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
Số 82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 48160/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0048236 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN (VN)
268 Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 48161/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177106 (186) Gia hạn đến ngày: 02.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ TRUNG HÒA (VN)
493/88 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 48162/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172812 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓC MÔN (VN)
3/27 quốc lộ 22, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 48163/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170908 (186) Gia hạn đến ngày: 22.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN STYLE STONE (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghệ cao Hoà Lạc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19
-

Quyết định gia hạn số: 48164/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177358 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FAR EASTONE TELECOMMUNICATIONS CO., LTD. (TW)
28F, No.207, Sec. 2. Tun Hwa South Road, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38
-

Quyết định gia hạn số: 48165/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179751	09.08.2030	03, 05
4-0197608	09.08.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
-

Quyết định gia hạn số: 48166/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174442 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Petuelring 130, 80809 Munich, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 07, 09, 12, 14, 16, 18, 25, 28, 35, 37, 41
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 48167/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182071 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VN)
29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 35, 36, 37, 39, 42
-

Quyết định gia hạn số: 48168/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166215 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NÔNG Á (VN)
Số 06, đường E2, tỉnh lộ 2, Quỳnh Tân II, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông A Na, tỉnh Đắk Lắk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01
-

Quyết định gia hạn số: 48169/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175920	19.08.2030	21
4-0178386	28.07.2030	16
4-0178387	28.07.2030	25
4-0183117	28.07.2030	03
4-0183118	28.07.2030	21

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218, Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
-

Quyết định gia hạn số: 48170/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038430	18.04.2030	17
4-0048357	18.04.2030	24

- (732) Chủ Văn bằng:
MEIWA GRAVURE CO., LTD. (JP)
12-28, Kashita Higashi-Machi, Higashi-Osaka-shi, Osaka, Japan
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 48171/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178882 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 48172/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0160809 (186) Gia hạn đến ngày: 07.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
MARRIOTT INTERNATIONAL, INC (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43
-

Quyết định gia hạn số: 48173/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185683 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY HÙNG (VN)
105 Phố Mới, Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35, 37
-

Quyết định gia hạn số: 48174/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169888	21.05.2030	05
4-0170212	07.07.2030	05
4-0170213	07.07.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỐC PHẨM QUANG ANH (VN)
83A Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 48177/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176934 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HẠNH DOANH (VN)
Số 3 đường 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 20, 21, 25
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 48178/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165924	03.03.2030	20, 27, 36, 37, 42, 45
4-0165925	03.03.2030	35, 41
4-0165948	03.03.2030	35
4-0167274	03.03.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SAO KHUÊ (VN)
Phòng 820, lầu 8, tòa nhà Sài Gòn Paragon, số 03 đường Nguyễn Lương Bằng, khu đô thị
Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 48179/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0036010 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY ĐIỆN MÁY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 48180/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0152335	21.07.2029	09
4-0152336	21.07.2029	09

(732) Chủ Văn bằng:

ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America

Quyết định gia hạn số: 48181/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0149600 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2029

(732) Chủ Văn bằng:

LÊ PHƯƠNG THANH TÙNG (VN)
Số 41 ngõ 6/2/15 phố Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 48182/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0153766	17.04.2029	35, 41
4-0164216	17.04.2029	35, 41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH B.D.T VIỆT NAM (VN)
Số 56 ngõ 160 Hào Nam, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 48183/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0143237 (186) Gia hạn đến ngày: 02.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN MỸ NDT (VN)
150 bis Lê Thị Hồng Gấm, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 48184/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040040 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI GÒ ĐÀNG (VN)
202/13 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 48185/QĐ-SHTT, ngày: 01.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0035492 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THY (VN)
112/50 Bác ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 49324/QĐ-SHTT, ngày: 02.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179073 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI THÀNH LỢI (VN)
49 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 49712/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0048712	07.01.2030	05
4-0164431	28.04.2030	05
4-0164432	28.04.2030	05
4-0166027	28.04.2030	05
4-0175439	16.03.2030	05
4-0177514	27.04.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM N.I.C (NIC - PHARMA) (VN)

Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 49725/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191913 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHƯỚC SANH (VN)

Số 104 đường Lý Thường Kiệt, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 49726/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177309	19.05.2030	16
4-0184284	19.05.2030	16
4-0188920	06.12.2030	16
4-0191875	06.12.2030	03
4-0248805	13.01.2030	03, 05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH HUNG NAM THỊNH (VN)

48/17 đường TX25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 49727/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173969	05.08.2030	30, 35
4-0173970	05.08.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:

HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN PHONG (VN)

Thôn Bàu Láng, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định gia hạn số: 49728/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184501 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH KHOAN NGHỊ (VN)

446/3 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 49729/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164395 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG GAPIT (VN)

Phòng 902, tầng 9, D10 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 49730/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0195451	14.02.2031	11
4-0195452	14.02.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SÀI GÒN VIỆT ANH (VN)

218A Thành Thái, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 49731/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184488 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANTHI VIỆT NAM (VN)

Số 16A, phố Nguyễn Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 49732/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0044953 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NUTRINOV (FR)
2, rue Julien Neveu 35530 Noyal Sur Vilaine - France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29
-

Quyết định gia hạn số: 49733/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037075 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON CARBIDE INDUSTRIES COMPANY, INCORPORATED (JP)
16-2, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8466, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17
-

Quyết định gia hạn số: 49736/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0161243 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN - CÔNG TY TNHH 1TV
(VN)
Số 67B, phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 41
-

Quyết định gia hạn số: 49737/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0230161 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
1. OTO INDUSTRY CO., LTD. (KR)
(Dangju-dong, Royal B/D) 6FL., 19, Saemunan-ro 5gil, Jongno-gu, Seoul, Korea
2. CÔNG TY TNHH OTO VINA (VN)
Đường N2, KCN Nhơn Trạch V, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40
-

Quyết định gia hạn số: 49738/QĐ-SHTT, ngày: 03.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0171562 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT ĐÔNG HẢI (VN)
1974 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 50238/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038940	24.07.2030	30
4-0166707	25.03.2030	30
4-0182888	19.08.2030	30
4-0182889	19.08.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:
WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 West Blackhawk Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America

Quyết định gia hạn số: 50239/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037491 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

DONG-A PENCIL CO., LTD. (KR)

4th Floor, Parkland Building, 601, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-546, Republic of Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 50240/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176196 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ HỒ TIÊU CỬA (VN)

Thôn Nghĩa Phong, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 50241/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0264914 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI - BÁN LẺ VNF1 (VN)

Số 62, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 50242/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178347 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH KI . WORKS (VIỆT NAM) (VN)

Số 40 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 50243/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0165346 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ (VN)

2 KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 50244/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161656 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

OCULUS PRIVATE LIMITED (SG)

61 Tai Seng Avenue, #05-12 UE Print Media Hub, Singapore 534167

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 50248/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0165728 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2029

(732) Chủ Văn bằng:

IH MANAGEMENT LIMITED (CN)

Suite A, 19th Floor, Two Chinachem Plaza 68 Connaught Road, Central Hong Kong

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 50249/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172826	15.07.2030	06
4-0172827	15.07.2030	06
4-0182024	15.07.2030	06
4-0190107	14.07.2030	19

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TONMAT (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định gia hạn số: 50251/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0035831 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

HARD ROCK LIMITED (JE)
13-14 Esplanade, St. Helier JE1 1EE Jersey

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 42

Quyết định gia hạn số: 50645/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0152227	15.01.2030	33
4-0176312	15.01.2030	33

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN NGỌC BẢO (VN)
150A Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 50646/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179054 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2030

(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THÀNH CÔNG (VN)
Ấp 2, thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 50647/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0046811 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:
SOUTHCORP WINES PTY LIMITED (AU)
77 Southbank Boulevard, Southbank Victoria 3006, AUSTRALIA

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 50648/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166580 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:
YETI TRADING COMPANY (TW)
5F-2, No. 181, Fu Hsing N. Rd., Taipei, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 50649/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168597	11.05.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

4-0168598	11.05.2030	05
4-0168599	11.05.2030	05
4-0169052	11.05.2030	05
4-0177533	11.05.2030	05
4-0177534	11.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG (VN)
163/30 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 50650/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173412 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US)
8500 Balboa Boulevard, Northridge, California 91329, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 50651/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174752	18.10.2030	05
4-0174763	18.10.2030	05
4-0176282	15.11.2030	05
4-0176285	15.11.2030	05
4-0177383	22.10.2030	05
4-0177385	22.10.2030	05
4-0177969	15.11.2030	05
4-0180398	02.11.2030	05
4-0183906	22.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG NHI (VN)
134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 50652/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0180596	19.11.2030	06, 11
4-0187784	19.11.2030	06, 11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM ĐẠI THÀNH (VN)
416 - 418 - 420 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 50662/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173965 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31

Quyết định gia hạn số: 50663/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174184	29.09.2030	30
4-0183646	29.09.2030	30
4-0183647	29.09.2030	30
4-0183648	29.09.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 50664/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179414 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SONG IN (VN)
D9/65 Huỳnh Văn Trí, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 50665/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038460 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DŨNG TIẾN (VN)
Khu A1-5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 50666/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167607	29.06.2030	09, 41
4-0188402	30.09.2030	09, 41

(732) Chủ Văn bằng:
HOME BOX OFFICE, INC (US)
1100 Avenue of the Americas, New York, New York 10036, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 50667/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167693	19.04.2030	05
4-0167694	19.04.2030	05
4-0167695	19.04.2030	05
4-0174305	15.04.2030	05
4-0177796	05.10.2030	05
4-0177797	05.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 3, lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 50668/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0157039	24.06.2030	03, 05, 21
4-0165206	28.04.2030	03, 05
4-0167814	21.04.2030	03
4-0179546	07.06.2030	03

(732) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 50669/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169432 (186) Gia hạn đến ngày: 18.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

7-3 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 50670/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0002231	23.08.2030	30
4-0002232	23.08.2030	30
4-0002233	23.08.2030	30
4-0002234	23.08.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:

VE WONG CORPORATION (TW)

5th Fl., 79 Chung Shan N, Rd, Sec.2, Taipei, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 50671/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188415 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THẮNG LONG (VN)

Lô 14, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 40

Quyết định gia hạn số: 50672/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183641 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

PHẠM VĂN NGHIÊN (VN)

332 Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 50673/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039873	17.04.2030	02
4-0056622	17.04.2030	02

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN L.Q JOTON (VN)

188C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 50674/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0039799 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21
-

Quyết định gia hạn số: 50675/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181558	15.06.2030	29, 30
4-0181559	15.06.2030	29, 30

- (732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA DAIREI (DAIREI CO., LTD.) (JP)
2-3-1, Tsukishima, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 50676/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183187 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN - ĐIỆN TỬ ĐÔNG ANH (VN)
52E cư xá Cửu Long, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 50817/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037535 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AMERICAN OPTICAL IP CORPORATION (US)
80 Field Point Road, Greenwich, CT 06830, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 50818/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165176	11.02.2030	35
4-0184460	04.01.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT ANH ĐỨC (VN)
Số 217 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
-

Quyết định gia hạn số: 50819/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167873 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
GRUNENTHAL GMBH (DE)
Zieglerstrasse 6, 52078 Aachen, Germany.

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 50820/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182329 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUỐC TẾ NAM DƯƠNG (VN)
Lô C20a-3, đường số 14, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 50821/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0168745 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, USA

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10
-

Quyết định gia hạn số: 50822/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038076 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CHÍ HẢI (VN)
878/30 hương lộ 2, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 50823/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182811 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ HÓA CHẤT NAM LINH (VN)
915/27/12 đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 50824/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040208	25.10.2030	05
4-0040209	25.10.2030	05
4-0044273	25.10.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 50825/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172609 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ FGAS (VN)
Số 36, ngõ 294 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35, 36, 37, 39
-

Quyết định gia hạn số: 50826/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175376	25.10.2030	25
4-0181358	25.10.2030	25

- (732) Chủ Văn bằng:
TRẦN QUANG THANH (VN)
Khu phố 02, phường 01, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
-

Quyết định gia hạn số: 50827/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181297 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT
NHẬT (VN)
Số 3, ngách 470/59, đường Nguyễn Trãi, tổ 42, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 50828/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168910	15.01.2030	03, 05
4-0168911	15.01.2030	03, 05
4-0174191	22.09.2030	03, 05
4-0178808	06.04.2030	05
4-0178809	06.04.2030	05
4-0180942	15.01.2030	03, 05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
92 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 50829/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169599	22.10.2030	12
4-0169600	22.10.2030	12

- (732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĨNH DƯƠNG (VN)
42 ấp Lộc Tiên, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 50830/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173222	14.09.2030	05
4-0185431	14.09.2030	05
4-0185446	14.09.2030	05
4-0185447	14.09.2030	05
4-0185448	14.09.2030	05
4-0185449	14.09.2030	05
4-0185450	14.09.2030	05
4-0185451	14.09.2030	05
4-0186991	08.10.2030	05
4-0190328	14.09.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21FL-1, No 268, Sec. 1, Wen Hwa Road, Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 50831/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185239 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HÙNG SƠN (VN)
58/29/19 đường số 50, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 50832/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037982	25.05.2030	09
4-0038442	25.05.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:
CHRISTIE MANSON & WOODS LTD. (GB)
8 King Street, St.James's, London SW1Y 6QT, United Kingdom

Quyết định gia hạn số: 50833/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179644 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỌI THỂ HỆ (VN)
Số 1-3, đường số 45, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 50834/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040703 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HÀO MỸ (VN)
34 ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 51134/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0180784	16.06.2030	06
4-0186897	11.06.2030	06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51135/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188768 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AEKYUNG INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
188 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 51136/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040249 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HUỲNH TRƯỜNG NHƠN (VN)
98 Trần Văn Kiểu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51137/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0161448 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51138/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166160 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
45, Paryasandan-ro, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12017 Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 51139/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166727	02.02.2030	05
4-0175431	16.03.2030	35

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
PHÙNG GIA HỌC (VN)
Số 15, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 51140/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174952 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
WEN-CHOU CHIEN (TW)
3F., No. 77-2, Zixin St., Xinzhuang City, Taipei County, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 51141/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0160375	26.10.2029	05
4-0160376	26.10.2029	05
4-0162693	26.10.2029	05
4-0168926	20.10.2029	05
4-0170514	20.10.2029	05
4-0171234	24.11.2029	05
4-0171393	20.10.2029	05
4-0173657	20.10.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:
COREX TRADE LINKS INC. (BN)
Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan Cator Bandar Seri Begawan BS 8811 Negara Brunei Darussalam

Quyết định gia hạn số: 51142/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177312	19.05.2030	12
4-0180702	10.06.2030	12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯỜNG MẠI NAM TIẾN (VN)
Xóm Giếng, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 51143/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0002517	01.09.2030	05
4-0002518	01.09.2030	05
4-0002519	01.09.2030	05
4-0002520	01.09.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
VEDAN ENTERPRISE CORPORATION (TW)
65 Hsin An Rd., Shalu, Taichung, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 51144/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173766 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
TARCHOMINSKIE ZAKLADY FARMACEUTYCZNE "POLFA" SP&LKA AKCYJNA
(PL)
Ul. A. Fleminga 2, 03-176, Warsaw, Poland

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51145/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038273 (186) Gia hạn đến ngày: 26.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:
MOTOROLA TRADEMARK HOLDINGS, LLC (US)
222 W. Merchandise Mart Plaza, Suite 1800, Chicago, IL 60654, USA

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38

Quyết định gia hạn số: 51146/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169941 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:
AIR WATER INC. (JP)
2, Kita 3-Jo, Nishi 1-Chome, Chuo-Ku, Sapporo-Shi, Hokkaido 060-0003 JAPAN

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 06, 07, 11, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 51147/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037296	28.01.2030	09
4-0038330	28.01.2030	11
4-0041052	28.01.2030	11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
GUANGDONG WEIXIONG GROUP CO., LTD. (CN)
No.9, Huan'an Road, Rongqi Canton, Shunde City, Guangdong Province, P.R. of China

Quyết định gia hạn số: 51148/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172784 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GUANGDONG WELSUN GROUP CO., LTD. (CN)
Huan an Road 13#, Ronggui, Shunde, Foshan City, Guangdong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 51149/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0167645 (186) Gia hạn đến ngày: 13.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NAVITAR, INC. (US)
200 Commerce Drive Rochester, New York 14623, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 51150/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0179752 (186) Gia hạn đến ngày: 09.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
JADE SINO HOLDINGS LTD. (VG)
Portcullis Chambers, 4th Floor, Ellen Skelton Building, 3076 Sir Francis Drake Highway,
Road Town, Tortola, British Virgin Islands VG1110
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 43

Quyết định gia hạn số: 51151/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041356 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ PHỞ LÊ (VN)
413 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 51152/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0165863 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MAESTRO LABORATORIES SDN. BHD. (MY)
Lot 7370, Jalan Bahagia, Batu 19, Sengkang, Bukit Gambir, 84800 Muar, Johor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 51153/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191946 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯỜNG NHẬT (VN)
06 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39
-

Quyết định gia hạn số: 51154/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187609	20.12.2030	29, 35
4-0187610	20.12.2030	29, 35

- (732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ THÙY DUNG (VN)
524 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 51155/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174177	20.10.2030	25
4-0174178	20.10.2030	25
4-0174179	20.10.2030	25
4-0174180	20.10.2030	25

- (732) Chủ Văn bằng:
TOMORROWLAND CO., LTD. (JP)
18-9, 3-chome, Minamiaoyama Minato-ku, Tokyo, JAPAN
-

Quyết định gia hạn số: 51156/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185970 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ - XÂY DỰNG HUNG LONG (VN)
Số 178, đường Sơn Thông, khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42
-

Quyết định gia hạn số: 51157/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038335 (186) Gia hạn đến ngày: 03.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÁ QUÝ - NỮ TRANG THẦN CHÂU NGỌC VIỆT (VN)
31 Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 51158/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039271 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH INVESTPRO VÀ CỘNG SỰ (INVESTPRO & ASSOCIATES CO., LTD) (VN)

Tầng 2, số 7, phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 51465/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173923	07.09.2030	05
4-0184640	13.08.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

MEDEXPORT ITALIA (IT)

Via Alcide De Gasperi 35, 00165 - Rome - Italy

Quyết định gia hạn số: 51466/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172861 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LONG CƠ (VN)

76 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 25, 32, 35, 43, 45

Quyết định gia hạn số: 51467/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185535 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH SÔNG THU BỒN (VN)

57 Ngô Quyền, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 51468/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182286 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH SÔNG THU BỒN (VN)
57 Ngô Quyền, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 51469/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184989 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

DOW AGROSCIENCES LLC. (US)

9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51470/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041553 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH ÁNH SAO THIÊN (VN)

63 Trần Quốc Thảo, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 51471/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188061 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51472/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0195018	25.10.2030	18, 40
4-0208001	25.10.2030	18, 40

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG PHÁT (VN)

Thôn Gia Cốc, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 51473/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190226 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI NAM (VN)
678-680 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51474/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177651	08.10.2030	05
4-0184518	08.10.2030	05
4-0185141	08.10.2030	05
4-0185142	08.10.2030	05
4-0185143	08.10.2030	05
4-0186986	08.10.2030	05
4-0186987	08.10.2030	05
4-0229237	08.10.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 51475/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174423	01.07.2030	06
4-0174424	01.07.2030	06
4-0174425	01.07.2030	06

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐEN TA (VN)
220 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 51476/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177971	10.11.2030	05
4-0177973	12.11.2030	03
4-0177976	10.11.2030	05
4-0185005	05.11.2030	03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

4-0185006	05.11.2030	03
4-0188529	05.11.2030	03
4-0268221	12.11.2030	03
4-0271873	10.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA

Quyết định gia hạn số: 51477/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0002504	10.07.2030	30
4-0002505	10.07.2030	30
4-0002506	10.07.2030	30
4-0002507	10.07.2030	30
4-0002508	10.07.2030	30
4-0002509	10.07.2030	30
4-0002510	10.07.2030	32
4-0002511	10.07.2030	32
4-0002512	10.07.2030	32
4-0002513	10.07.2030	30, 32
4-0002514	10.07.2030	30
4-0002515	10.07.2030	30
4-0185851	10.11.2030	05, 29
4-0185852	10.11.2030	30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED (KY)
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies

Quyết định gia hạn số: 51478/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176567 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SOUTHERN CROSS BIOCHEMICAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)
160 Soi Amornpannakorn, Suan Siam Road, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 51479/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0002690 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KATAYAMA CHAIN CO., LTD. (JP)
15-18, 4-chome, Shinmachi, Nishi-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 51480/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0163809	05.03.2030	01
4-0172238	21.07.2030	01
4-0174438	01.07.2030	01
4-0174439	01.07.2030	01

- (732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
-

Quyết định gia hạn số: 51481/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172274 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM T.M.C (VN)
Số 21 đường 60, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 51482/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039140	19.07.2030	25
4-0039478	19.07.2030	25
4-0039496	19.07.2030	25
4-0042763	19.07.2030	18, 24, 25

- (732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA FAST RETAILING (D/B/A FAST RETALING CO., LTD). (JP)
717-1, Oaza Sayama, Yamaguchi-Shi, Yamaguchi, 754-0894, Japan.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 51483/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0043952	23.08.2030	09, 18, 24, 25
4-0043953	23.08.2030	09, 24

- (732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA FAST RETAILING (JP)
717-1, Oaza Sayama, Yamaguchi-shi, Yamaguchi, 754-0894, Japan

Quyết định gia hạn số: 51504/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172737	02.08.2030	16
4-0172738	02.08.2030	16
4-0172739	02.08.2030	16
4-0177461	25.11.2030	02, 09, 16, 18, 28, 35
4-0180817	05.11.2030	16
4-0180886	05.11.2030	16
4-0185146	18.10.2030	02, 09, 16, 18, 28, 35
4-0214028	15.09.2030	02, 09, 16, 18, 28, 35

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 51505/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188730 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ALIATLEGAL ("ALIATLEGAL CO.,LTD") (VN)
L14-08B, tầng 14 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 42, 45

Quyết định gia hạn số: 51506/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191458 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

DXN INDUSTRIES SDN BHD (MY)

Suite 2-1, 2nd Floor, Menara Penang Garden, 42-A, Jalan Sultan Ahmad Shah, 10050 Penang, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 51507/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041233 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

DHC CORPORATION (JP)

2-7-1, Minami-azabu, Minato-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 14, 16, 25, 29, 32

Quyết định gia hạn số: 51508/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037188	24.12.2029	05
4-0038023	06.04.2030	05
4-0038843	29.06.2030	05, 16
4-0038860	07.07.2030	03
4-0038862	07.07.2030	03
4-0039322	09.08.2030	05, 16
4-0039869	09.08.2030	03

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 51509/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040090 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC MINH ĐỨC - M.I.C (VN)

373A Trần Phú, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 51629/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172679	22.06.2030	01
4-0174868	22.06.2030	01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
465 ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 51630/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183969 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
VĂN THỊ THÚY (VN)
Số 160, A10 An Dương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 51631/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183851	10.11.2030	41
4-0188469	10.11.2030	41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO PHÁT VIỆT NAM (VN)
Ô đất TH, Lô X1, khu Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 51632/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177659 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÂN HIẾU (VN)
Số 38 Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 51633/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167644	13.05.2030	28
4-0176340	13.05.2030	28

(732) Chủ Văn bằng:
GULLANE (THOMAS) LIMITED (GB)
Maple House, 149 Tottenham Court Road, London, W1T 7NF, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 51634/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0200607 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ZHAO HANXIAN (CN)
House 1301, Block 17, Left Coast, Riverside Garden, Dashi Town, Panyu District,
Guangzhou City, People's Republic of China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 09
-

Quyết định gia hạn số: 51635/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188229 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 51636/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0160698 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17,
18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41,
42, 43, 44, 45.
-

Quyết định gia hạn số: 51637/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0160697 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17,
18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41,
42, 43, 44, 45.
-

Quyết định gia hạn số: 51638/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182421 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ORACLE AMERICA, INC. (US)
500 Oracle Parkway, Redwood Shores, California 94065, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 51639/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184526 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PRADA S.A. (LU)
23, Rue Aldringen- 1118 Luxembourg- Luxembourg
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 51640/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179478 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
I&S CO., LTD. (KR)
136-1, Hojuk-Ri, Oksan-Myeon, Cheongwon-Gun, Chungbuk, 363-912, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 27
-

Quyết định gia hạn số: 51641/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179405	14.10.2030	34
4-0184033	20.10.2030	34
4-0238163	13.10.2030	34

- (732) Chủ Văn bằng:
DIAMOND QUEST LIMITED (BRITISH VIRGIN ISLAND) (VG)
OMC Chambers, P.O.Box, Road Town, Tortola, British Virgin Island
-

Quyết định gia hạn số: 51642/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177381 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
DIAMOND QUEST LIMITED (BRITISH VIRGIN ISLAND) (VG)
OMC Chambers, P.O.Box, Road Town, Tortola, British Virgin Island
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34
-

Quyết định gia hạn số: 51643/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0203022	19.07.2030	03, 16, 35, 43, 44, 45
4-0303276	16.08.2030	36, 37, 39

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
OUE TRADEMARKS PTE. LTD. (SG)
50 Collyer Quay, #18-01/02 OUE Bayfront, Singapore 049321

Quyết định gia hạn số: 51644/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165647	02.10.2029	06, 07
4-0173888	27.01.2030	06, 07, 19, 35, 40
4-0173889	27.01.2030	06, 07, 19, 35, 40

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SON
(VN)
Số 3/357 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 51645/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041903 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH PHONG
(VN)
Số 464B Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51646/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174634 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẨM ANH (VN)
50 - 52 - 54 Trần Tống, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 51647/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0207784 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BLUE OCEAN RESORT NT (VN)
Tầng 5, toà nhà Nha Trang Center, số 20 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 51648/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180222 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM HOÀNG THÀNH (VN)
97 Đình Nghi Xuân, khu phố 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 51649/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177642 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGÔI NHÀ SÁNG TẠO (VN)
Tầng 7 tòa nhà Saigon Paragon, số 03 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 51650/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183986 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14 đường 3A khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02
-

Quyết định gia hạn số: 51651/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176842 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BMV VIỆT NAM (VN)
Số 26/2 ngõ 125 phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10
-

Quyết định gia hạn số: 51652/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175705 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SICHUAN NANJUN AUTOMOBILE GROUP CO., LTD. (CN)
NanJun Automotive Industry Park, NanJun Road, Ziyang City, Sichuan Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 51653/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185122 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN CHÈ HẠNH QUANG (VN)
Km 38, thôn Tân Minh, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 51654/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0187234 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka, Japan
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28
-

Quyết định gia hạn số: 51655/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0185907 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MTV GẠCH NGÓI QUỐC TOÀN (VN)
Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 50, khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19
-

Quyết định gia hạn số: 51656/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178151 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THUẬN ANH (VN)
55/6 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 51657/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0197345 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN- TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Số 262- 264 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 12, 35, 36, 37, 39, 42
-

Quyết định gia hạn số: 51658/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175011	15.10.2030	02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0182385	15.10.2030	02
4-0213159	27.09.2030	02, 19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHẢI ĐĂNG (VN)
188/52 Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 51659/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178501 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)
Số 62, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42.

Quyết định gia hạn số: 51664/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178502 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)
Số 62, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 51665/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178503 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)
Số 62, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 42.

Quyết định gia hạn số: 51666/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0192031 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VẠN XUÂN (VN)
Đường Nguyễn Sinh Cung, xã Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41.

Quyết định gia hạn số: 51667/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168412 (186) Gia hạn đến ngày: 28.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

SUNSTAR INC. (JP)

3-1, Asahi-machi, Takatsuki-shi, Osaka, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03.

Quyết định gia hạn số: 51668/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0207365 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN HỮU HỘI (VN)

Số 17/9 đường liên khu 2-10 khu phố 10, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19.

Quyết định gia hạn số: 51669/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0163073	07.01.2030	05
4-0163074	07.01.2030	05
4-0163075	07.01.2030	05
4-0163527	17.12.2029	05
4-0168915	07.01.2030	05
4-0184293	27.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NA VI (VN)

Số 26 Hàng Cáp, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Quyết định gia hạn số: 51670/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176523	27.10.2030	05
4-0176524	27.10.2030	05
4-0178166	27.10.2030	05
4-0180889	03.11.2030	05
4-0186369	16.07.2030	05
4-0186370	16.07.2030	05
4-0186371	16.07.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)

Số 63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 51671/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0236272	24.01.2031	30
4-0236273	24.01.2031	30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM - ASSET (VN)

Lô D4/1 đường 1B, KCN Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 51672/QĐ-SHTT, ngày: 09.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0200582 (186) Gia hạn đến ngày: 22.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÀM BẦU MỸ DUNG (VN)

115/41/3 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 52136/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181930 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ
TRUYỀN THÔNG ÂU LẠC (ALTA MEDIA) (VN)

86/33 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 38.

Quyết định gia hạn số: 52137/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176794 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN ĐÌNH BỔN (VN)

205/5 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52138/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177518	10.05.2030	06, 07, 11
4-0177519	10.05.2030	06, 07, 11
4-0178523	10.05.2030	06, 07, 11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH VIỆT - NHẬT (VN)
Số 603 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 52139/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169560 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NIKA (VN)
201A đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11.

Quyết định gia hạn số: 52140/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0172863 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG (VN)
Toà nhà Hoàng Long, số 68, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 44.

Quyết định gia hạn số: 52141/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173093	22.06.2030	06, 19, 20, 35
4-0177568	22.06.2030	06, 19, 20, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN EUROWINDOW (VN)
Lô số 15, khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52142/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175987	19.08.2030	35, 37
4-0175988	19.08.2030	35, 37
4-0175989	19.08.2030	35, 37
4-0175990	19.08.2030	35, 37
4-0175991	19.08.2030	35, 37
4-0175992	19.08.2030	35, 37
4-0176889	19.08.2030	35, 37
4-0176910	19.08.2030	35, 37
4-0176911	19.08.2030	35, 37
4-0176912	19.08.2030	35, 37

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)

Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 52143/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178001 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC MIEN HUA (VN)

Km 1954 QL1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06.

Quyết định gia hạn số: 52144/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176011 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO (VN)

52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03.

Quyết định gia hạn số: 52145/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0222525 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN ĐÔNG HUNG (VN)

96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30.

Quyết định gia hạn số: 52146/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173893	01.03.2030	05
4-0173894	01.03.2030	03
4-0184406	01.03.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
92 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 52147/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169933	08.04.2030	09
4-0171712	01.06.2030	04
4-0197743	08.04.2030	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ECO (VN)
Số 255/61/15, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 52148/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0002268 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA MOMOTANI JUNTENKAN (JP)
No. 4-30, 2-chome, Ichioka, Minato-ku, Osaka, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 52149/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182914 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ THỊNH PHÁT (VN)
55/4 Tân Chánh Hiệp 17, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52150/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001767 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TELEVISION BROADCASTS LIMITED (CN)
TVB City 77 Chun Choi Street, Tseung Kwan O Industrial Estate, Kowloon, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 20, 25, 38, 41.
-

Quyết định gia hạn số: 52151/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0218316	01.06.2030	05
4-0218678	01.06.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
AGRIA S.A. (BG)
Asenovgradsko Shose, 4009 Plovdiv, Bulgaria.
-

Quyết định gia hạn số: 52152/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174914	06.04.2030	03, 21
4-0181267	23.07.2030	03

- (732) Chủ Văn bằng:
Kosé Corporation (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 52153/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179895 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN IKURA VIỆT NAM (VN)
616/65/7 đường Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 52154/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0194966 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DUỐC PHẨM TRÚC TÂM (VN)
Số nhà 06 ngách 560/65, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

Quyết định gia hạn số: 52155/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0159162 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY ĐẠI HOÀNG NAM (TNHH) (VN)
KCN Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 52156/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180934 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HTL (VN)
Số 76 đường 198 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52157/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181015 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TEAM STRENGTH SDN. BHD. (Company No. 342656-D) (MY)
No. 110B-1 Jalan Kampar, 30250 Ipoh, Perak, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 11

Quyết định gia hạn số: 52158/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181016 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HEALTHY WORLD LIFESTYLE SDN. BHD. (Company No. 550497-K) (MY)
No. 22 Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning, 40460 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 52159/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181013 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CHUAN SENG HIN SDN. BHD. (Company No. 42271-W) (MY)
No. 115, Jalan Pasar, Pudu, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52160/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0190324 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYỄN THỦY (VN)
457/7 ấp Ngãi Thuận, Tân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 52161/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175462 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
Số 175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 52162/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040572 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District,
Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31
-

Quyết định gia hạn số: 52163/QĐ-SHTT, ngày: 10.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175918 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WHITE GLOVE (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21
-

Quyết định gia hạn số: 52510/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0201771 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11
-

Quyết định gia hạn số: 52511/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181330 (186) Gia hạn đến ngày: 14.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI HIỆP HÀO (VN)
2-4 đường số 7, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52512/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038654 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LI & FUNG (B.V.I.) LIMITED (VG)
P.O. Box 957 Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 52513/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0215035 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN SÂN BAY (VN)
33A Trường Sơn, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 39, 41

Quyết định gia hạn số: 52514/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037746 (186) Gia hạn đến ngày: 02.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FARLING INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 158-1, Den Lee Rd., Den Lee Village, Sen Sea Hsiang, Changhua Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 08, 09, 10, 11, 12, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 28, 29, 30

Quyết định gia hạn số: 52515/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0041192 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KHÁNH SINH (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 2, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 52516/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0038781 (186) Gia hạn đến ngày: 05.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHẬT LINH (VN)
Đốc Đoàn Kết, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52517/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0192047 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NAM TÍN (VN)

Số nhà 48, phố Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 39, 40

Quyết định gia hạn số: 52530/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175633 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY LUẬT TNHH LÊ VÀ LIÊN DANH (VN)

Tầng 4, khu A2, tòa nhà The Sun, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 52531/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037371	17.02.2030	05
4-0037372	18.02.2030	05
4-0038040	22.05.2030	05
4-0038041	22.05.2030	05
4-0038140	23.06.2030	05
4-0038272	21.04.2030	05
4-0038528	10.03.2030	05
4-0039208	19.04.2030	05
4-0164737	11.03.2030	05
4-0166334	18.03.2030	05
4-0169525	20.01.2030	05
4-0169774	20.01.2030	05
4-0170199	11.03.2030	05
4-0177687	22.04.2030	05
4-0177688	22.04.2030	05
4-0177919	19.04.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52532/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195403 (186) Gia hạn đến ngày: 08.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚ LỘC (VN)
Số 59, đường Trần Phú, khu đô thị Phú Lộc III, khối 7, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19
-

Quyết định gia hạn số: 52533/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172880 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG COLOURY (VN)
725/2/15 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 52535/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170742 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DẦU NHỒN & HOÁ CHẤT HIỆP TIẾN LONG (VN)
318/223 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04
-

Quyết định gia hạn số: 52536/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173343 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BTM VIỆT NAM (VN)
Số 54 phố Kim Ngưu, Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

Quyết định gia hạn số: 52537/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183652	28.09.2030	30
4-0183653	28.09.2030	30

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT ÁN (TNHH) (VN)
844 quốc lộ 1A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52539/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177217 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 52843/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182371 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MÁY THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG HOÁ CHẤT (VN)
Số 5 đường 22 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 37
-

Quyết định gia hạn số: 52844/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181029 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG VINAHENCO (VN)
Số 85, phố Phúc Thịnh, đường Cầu Bươu, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 35, 37, 40, 42
-

Quyết định gia hạn số: 52845/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169709 (186) Gia hạn đến ngày: 06.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
YUANTONG EXPRESS CO., LTD. (CN)
No. 18, Lane 3029, Huaxu Road, Huaxin Town, Qingpu District, Shanghai, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39
-

Quyết định gia hạn số: 52846/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177525 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BIK CO.,LTD (JP)
3-34 Yanaka-cho, Koshigaya-shi, Saitama-ken, 343-0856 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09
-

Quyết định gia hạn số: 52847/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0184658 (186) Gia hạn đến ngày: 06.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

WHY NOT (B.V.I.) CO., LIMITED (VG)

P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 52848/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174866 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GRAND SUN HEALTH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

13F., No.110, Fusing Rd., Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52849/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175723 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN AKIDO VIỆT NAM (VN)

Km44+409, quốc lộ 38, thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 52850/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171858 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH TÂM CHIẾN (VN)

150 Lê Lai, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 52851/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172236	26.08.2030	30, 32
4-0176492	25.10.2030	32
4-0186023	07.07.2030	32

(732) Chủ Văn bằng:

UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)

8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

Quyết định gia hạn số: 52852/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169541 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2029

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NGK HÀ NỘI (VN)
217 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32
-

Quyết định gia hạn số: 52853/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042425	25.08.2030	30
4-0180154	14.06.2030	29, 30, 32, 33
4-0198847	01.10.2030	29, 30

- (732) Chủ Văn bằng:
CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg.
-

Quyết định gia hạn số: 52854/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038168 (186) Gia hạn đến ngày: 06.04.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NY VƯƠNG MIỆN (VN)
1-3 đường 9 cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21
-

Quyết định gia hạn số: 52855/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192005 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 2 (VN)
37 Trần Triệu Luật, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 52856/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0045295 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2030
- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CAO XANH (VN)
37 Đinh Tiên Hoàng, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52857/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039063	26.07.2030	32
4-0044123	21.07.2030	32
4-0046372	25.09.2030	30, 32

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A đường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 52858/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166495 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN HỮU CUỒNG (VN)
Số 220, tổ 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 52859/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0250160 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NPOIL (VN)
2/7Q ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 52860/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0176490	21.10.2030	19
4-0176491	21.10.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
CHC RESOURCES CORPORATION (TW)
22F., No.88, Chenggong 2nd Rd., Qianzhen Dist., KAOHSIUNG City 806, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 52861/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176598 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT HÙNG SON (VN)

Số 1/401 Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24, 35

Quyết định gia hạn số: 52875/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0035867 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHÁT THÀNH (VN)

149 Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 52876/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0173835 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG (VN)

Lầu 4, 24 Đặng Thai Mai, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52877/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174873 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM AN - TTĐ (VN)

E2 cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35

Quyết định gia hạn số: 52878/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171686	23.02.2030	41
4-0171687	23.02.2030	09, 16, 41

(732) Chủ Văn bằng:

CRESTCOM INTERNATIONAL, LLC (US)

6900 East Belleview Avenue, Suite 100, Greenwood Village, Colorado 80111, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 52879/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037388	14.01.2030	35
4-0037545	11.02.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DIỆU THUỜNG (VN)
Ấp Long Đức 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 52880/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190439	19.03.2030	06, 07, 09, 11, 12
4-0220642	19.03.2030	06, 07, 09, 11, 12

- (732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (TRADING ALSO AS KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, 651-8585, Japan

Quyết định gia hạn số: 52881/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0169719 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT (VN)
Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 52882/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166706 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VIỆT HỢP (VN)
80 Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52883/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167972	15.01.2030	32
4-0167973	15.01.2030	32

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGUYỄN NGÔ (VN)
B1/13, KP 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 52884/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171183 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE (FR)
14, rue Royale, 75008 Paris, France

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 52885/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0158566	30.10.2029	05
4-0168019	16.10.2029	05
4-0211134	19.10.2029	35
4-0215982	01.12.2029	05
4-0246788	03.12.2029	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 52886/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0156080 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)
Số 18 phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 53305/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169319 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2029

(732) Chủ Văn bằng:
TATA GLOBAL BEVERAGES LIMITED (IN)
Kirloskar Business Park, Block C, 3rd and 4th Floors, Hebbal, Bangalore 560 024, Karnataka India

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 32

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 53306/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038494 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
NET2PHONE, INC (US)
171 Main Street, Hackensack, New Jersey, 07601 U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38

Quyết định gia hạn số: 53308/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038634	31.05.2030	05
4-0170350	18.06.2030	05
4-0172584	09.07.2030	05
4-0172585	09.07.2030	05
4-0179155	28.07.2030	05
4-0179156	28.07.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 53335/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0159909 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DTP (VN)
198 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 53336/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001697 (186) Gia hạn đến ngày: 15.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH LONG THÀNH (VN)
67B Tháp Mười, 54 Nguyễn Xuân Phụng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 53337/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038369	20.04.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0038370	20.04.2030	05
4-0038371	20.04.2030	05
4-0038372	20.04.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 53338/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037999	04.05.2030	05
4-0184298	27.05.2030	05
4-0186668	27.05.2030	05
4-0212590	27.05.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 53339/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0163921 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
SOCIÉTÉ MAROCAINE DES TABACS S.A. (MA)
87 Rue Ahmed El Figuigui, Casablanca 20500, Morocco

- (511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 53340/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165031	22.02.2030	35
4-0165032	22.02.2030	35
4-0169699	22.02.2030	36

- (732) Chủ Văn bằng:
THE SIAM COMMERCIAL BANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9 Rutchadapisek Road, Chatuchak Sub-district, Chatuchak District, Bangkok, Thailand

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 53341/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0001803 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HERTZ SYSTEM, INC. (US)
8501 Williams Road, Estero, FL 33928, United States Of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39
-

Quyết định gia hạn số: 53342/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169823	19.04.2030	07, 08
4-0170114	19.04.2030	07, 08
4-0170133	19.04.2030	07, 08

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP RÁP MINH ĐẠT (VN)
2977/10A quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 53343/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0162775	01.02.2030	43
4-0162776	01.02.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
REINS INTERNATIONAL INC. (JP)
2-2-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
-

Quyết định gia hạn số: 53344/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0163465 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VINACONEX (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 41, 42, 43
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 53345/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0163891	07.01.2030	04
4-0177668	07.01.2030	04

- (732) Chủ Văn bằng:
ILLINOIS TOOL WORKS, INC (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, United States of America
-

Quyết định gia hạn số: 53346/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037325	26.11.2029	05
4-0037326	26.11.2029	05
4-0157907	27.11.2029	05
4-0166905	02.10.2029	05
4-0172508	13.07.2029	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
-

Quyết định gia hạn số: 53564/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172125 (186) Gia hạn đến ngày: 03.02.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GUANGZHOU TRINITY CYCLES CO., LTD. (CN)
East Side of Ridge, Guanghua Road, Jianggao Town, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12
-

Quyết định gia hạn số: 53565/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0206991 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ LỘC (VN)
Số 1 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 53566/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0180997 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH TÂN HUNG LONG (VN)
1/1/4 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 53567/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175495	05.08.2030	05, 10
4-0179856	19.08.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)
35-14, Jeyakongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 53568/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0173871	30.09.2030	19
4-0175095	30.09.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP (VN)
Số 01 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 53569/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188762 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KALBE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
21 Bukit Batok Crescent #27-79 WCEGA Tower, Singapore 658065
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 53570/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0177943	13.09.2030	44
4-0177944	13.09.2030	44

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

4-0187017	13.09.2030	44
4-0187018	13.09.2030	44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG CHAC (VN)
110A Ngô Quyền, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 53571/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0189138 (186) Gia hạn đến ngày: 29.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ XÂY LẮP ĐIỆN THẾ MINH (VN)
132 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 53572/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175264 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
SLIDE & HIDE SYSTEM (S) PTE LTD. (SG)
11 Yishun Industrial Street 1, #07-99 North Spring Buzhub, Singapore 768089

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 53573/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0157380	24.08.2029	02
4-0168518	14.04.2030	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẠN PHÁT LÊ (VN)
220/43 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 53984/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036850	30.12.2029	29
4-0036851	30.12.2029	29
4-0154665	11.06.2029	29, 30
4-0157564	07.07.2029	29
4-0160643	12.11.2029	29

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYỄN BÌNH (VN)
8/5 H Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 53985/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185071 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VNNET (VN)
Số 2, ngõ 129/2, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 53986/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188736	16.09.2030	22, 24
4-0191798	16.09.2030	20, 24

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỆT MAY SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUÁN THÀNH (VN)
Ấp 3, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 54091/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0162502 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
HTC CORPORATION (TW)
No. 23, Xinghua Road, Taoyuan District, Taoyuan City 330, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 37

Quyết định gia hạn số: 54092/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0198833 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:
TTY BIOPHARM COMPANY LIMITED (TW)
3F., No. 3-1, Park St., Nangang Dist., Taipei City 11503, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 54093/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0208041 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (TRADING ALSO AS KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, 651-8585, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 37, 39, 40

Quyết định gia hạn số: 54094/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0162983	12.01.2030	05
4-0168430	27.04.2030	05
4-0168507	14.04.2030	05
4-0168561	24.05.2030	05
4-0177356	03.02.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN ĐỨC (VN)
Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 54095/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166735	15.04.2030	09, 16, 28, 38, 41, 42
4-0177201	22.01.2030	09, 16, 28, 38, 41, 42
4-0177202	22.01.2030	09, 16, 28, 38, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 54096/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037007	20.12.2029	20
4-0037008	20.12.2029	20

(732) Chủ Văn bằng:
S.B. FURNITURE INDUSTRY CO., LTD. (TH)
126/14 Moo 1, Pakkret, Nonthaburi 11120, THAILAND

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 54097/QĐ-SHTT, ngày: 17.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0172098 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐÔNG GIANG (VN)
178/1 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25
-

Quyết định gia hạn số: 54463/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178335 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FAMILYMART CO., LTD. (JP)
1-1, Higashi-ikebukuro 3 -chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35
-

Quyết định gia hạn số: 54464/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0177617 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG NÉT (VN)
425/7 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 54465/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0166071	08.02.2030	43
4-0172001	05.04.2030	43

- (732) Chủ Văn bằng:
LÊ THỊ THU HẰNG (VN)
34 (lầu 2, nhà phụ) Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 54466/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188012 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 54467/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0233669 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THAI WORLD IMPORT & EXPORT CO., LTD (TH)
2532 Trok Nokket, Ratchadapisek Rd., Bangkok, Bangkholaem, Bangkok 10120 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30
-

Quyết định gia hạn số: 54468/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182376 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32
-

Quyết định gia hạn số: 54469/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0186863	29.10.2030	01
4-0187793	15.11.2030	35

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN (VN)
C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 54470/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0191134 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI NGUYÊN XƯƠNG (VN)
259/20A Lãn Bình Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 54471/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040816	20.11.2030	29
4-0186765	03.11.2030	29

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TRUNG SƠN (VN)
42 Phan Liêm, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 54472/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0171120 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 08 đường TS15 khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 54473/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176171 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:
ĐẶNG QUỐC CÔNG (VN)
Khu phố Trung Chủ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 54474/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0194071	07.10.2030	21, 30, 32
4-0194072	07.10.2030	21, 30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)
27 Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 54475/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181335	16.06.2030	07
4-0183332	16.06.2030	07, 12, 17
4-0193253	16.06.2030	07

(732) Chủ Văn bằng:
DURAMAX MARINE, LLC (US)
17990 Great Lakes Parkway, Hiram, Ohio, 44234-9681, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 54476/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(111) Số Văn bằng: 4-0039945 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

AKSA JENERATOR SANAYI ANONIM SIRKETI (TR)

Evren Mahallesi, Kocman Caddesi, No. 2, Gunesli/Istanbul, Turkey

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 54477/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175498	06.08.2030	41
4-0175499	06.08.2030	28
4-0186465	06.08.2030	35, 41

(732) Chủ Văn bằng:

HANDS ON COMPANY LIMITED (TH)

99/108 Soi Anamaingamjaroen, Rama Ii Rd., Thakham, Bangkhuntien, Bangkok 10150, Thailand

Quyết định gia hạn số: 54478/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0204465 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH KIM LỢI ĐẠI THÀNH (VN)

Số 1325/E đường ĐT 746, khu 6, ấp Hoá Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 31

Quyết định gia hạn số: 54479/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172389	28.07.2030	17
4-0176329	18.05.2030	07, 08
4-0184714	18.05.2030	07, 08

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)

1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 54480/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0040307 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XÂY DỰNG MỸ XUÂN (VN)
Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19
-

Quyết định gia hạn số: 54481/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0175478 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG LUẬT NGUYỄN (VN)
Số 1, Cộng Hòa 3, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 54482/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181704	19.01.2031	05
4-0181737	25.02.2031	05
4-0183008	28.03.2031	05
4-0189333	25.02.2031	05
4-0192345	19.01.2031	05
4-0192346	19.01.2031	05
4-0192353	19.01.2031	05
4-0192354	19.01.2031	05
4-0192355	19.01.2031	05
4-0194447	28.03.2031	05
4-0209657	31.10.2031	05
4-0209658	31.10.2031	05
4-0211698	31.10.2031	05
4-0211699	31.10.2031	05

- (732) Chủ Văn bằng:
BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 54483/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178491 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MALCO PRODUCTS, INC. (US)
361 Fairview Avenue, Barberton, Ohio 44203, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03
-

Quyết định gia hạn số: 54484/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167926 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ÂM THANH SỐ (VN)
Số 865A, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35
-

Quyết định gia hạn số: 54485/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0186214 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN SINH HIẾU (VN)
179/1 Ngô Quyền, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 54486/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0166191 (186) Gia hạn đến ngày: 13.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM SINH THÁI (VN)
309 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30
-

Quyết định gia hạn số: 54487/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0188552 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DE MI SA (VN)
169 Cách Mạng Tháng Tám, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35
-

Quyết định gia hạn số: 54488/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0178370 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỢNG HOÀNG (VN)

Lô 37B, khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 54489/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0229224 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH - TỔNG CÔNG TY SÔNG THU (VN)

96 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 12, 35, 37, 39, 40

Quyết định gia hạn số: 54490/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0181862 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯỜNG LIÊN (VN)

Số 21 ngách 66/111, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 54491/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183896 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THÀNH VĨNH PHÚ (VN)

Số 80-82 Huỳnh Tịnh Của, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 54492/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039802	30.08.2030	05
4-0039803	30.08.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
(VN)

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Quyết định gia hạn số: 54493/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188228 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2030

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 40

Quyết định gia hạn số: 54494/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175841 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
KING JIM CO., LTD. (JP)
10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 18, 20

Quyết định gia hạn số: 54495/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039096	05.07.2030	12
4-0039097	05.07.2030	12
4-0039098	05.07.2030	12

(732) Chủ Văn bằng:
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (HONDA MOTOR CO., LTD). (JP)
1-1, Minami - Aoyama 2- Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 54496/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0177589 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)
294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 54497/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180441 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:
SHAANXI BUCHANG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 16 Buchang Road, Qindu District, Xianyang City, Shaanxi Province, China

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 54538/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181459	09.07.2030	09
4-0181460	09.07.2030	09

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH LONG HUEI (VN)

Số 23 lô N, đường ĐT743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Quyết định gia hạn số: 54539/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182636 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ YẾN SÀO VIỆT (VN)

Số 13, đường Lê Văn Thiêm (Lô 23 đường số 11, khu QH Đông Võ Thị Sáu), phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 54540/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164854 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)

Số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 04, 06, 07, 09, 19, 32, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44.

Quyết định gia hạn số: 54541/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164856 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)

Số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 04, 06, 07, 09, 19, 32, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44.

Quyết định gia hạn số: 54542/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164857 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)

Số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 54543/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0155201 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)

Số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 54544/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164855 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)

Số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 04, 06, 07, 09, 19, 32, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44.

Quyết định gia hạn số: 54545/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0155180 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)

Số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36.

Quyết định gia hạn số: 54546/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164858 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)

Số 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 19, 32, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44.

Quyết định gia hạn số: 54547/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038570	12.06.2030	05
4-0039175	19.06.2030	05
4-0039261	17.07.2030	05
4-0040707	20.11.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

4-0043591	20.11.2030	05
4-0159529	04.11.2029	05
4-0159649	04.11.2029	05
4-0161686	22.12.2029	05
4-0170021	08.02.2030	05
4-0172988	21.12.2029	05
4-0172990	21.12.2029	05
4-0174244	08.01.2030	05
4-0175171	05.04.2030	05
4-0195170	29.01.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
SYNMEDIC LABORATORIES (IN)
 202 Sai Plaza, 187-188 Sant Nagar, East of Kailash, New Delhi-110065, India

Quyết định gia hạn số: 54548/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178423 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
 67A, đường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 33.

Quyết định gia hạn số: 54549/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186327 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI HOÀNG PHÁT (VN)
 7C2 khu phố 1, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 54550/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181891	01.11.2030	20
4-0181892	01.11.2030	20
4-0181893	01.11.2030	20
4-0186873	01.11.2030	20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

4-0186874	01.11.2030	20
4-0186875	01.11.2030	20
4-0186876	01.11.2030	20

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÀI GÒN - KYMDAN (VN)
28 Bình Thới, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
-

Quyết định gia hạn số: 54551/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173288 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TRƯỜNG NAM (VN)
Tổ 45, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05.
-

Quyết định gia hạn số: 54552/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0186885 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CAL-COMP ELECTRONICS & COMMUNICATIONS COMPANY LIMITED (TW)
3F., No.99, Sec. 5, Nanjing E. Road, Songshan District, Taipei City 10571, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 40.
-

Quyết định gia hạn số: 54553/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181079 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BALCHEMENT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 6, Lane 210, Sec. 1, Dong Shan Rd., Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08.
-

Quyết định gia hạn số: 54554/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195512 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
Shenzhen Soundmagic Technology Development Co., Ltd (CN)
Zone B, 3rd Floor, Block 1, No. 12 Dongxing Road, Dongkeng Community, Gongming
Street Office, Guangming New District, Shenzhen, Guangdong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09.
-

Quyết định gia hạn số: 54575/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0192253 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2030

- (732) Chủ Văn bằng:
GUERLAIN S.A. (FR)
68, Avenue Des Champs-Elysees, 75008 Paris, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03.
-

Quyết định gia hạn số: 54576/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0186773 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35.
-

Quyết định gia hạn số: 54577/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0232214 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU QUỐC TẾ (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33.
-

Quyết định gia hạn số: 54578/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0232215 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU QUỐC TẾ (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33.
-

Quyết định gia hạn số: 54579/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0170939 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT DŨNG (VN)
Số 2 lô E khu 4HA, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35.
-

Quyết định gia hạn số: 54580/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0002177 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT NHỰA ANH DŨNG (VN)
03 Hồ Ngọc Lãm (huong lộ 5 cũ), Phường 16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 54581/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0168770	12.05.2030	05
4-0171505	21.06.2030	05
4-0171506	21.06.2030	05
4-0171507	21.06.2030	05
4-0171937	12.05.2030	05
4-0180091	21.06.2030	05
4-0180092	21.06.2030	05
4-0180093	21.06.2030	05
4-0180094	21.06.2030	05
4-0180768	11.05.2030	05
4-0180769	11.05.2030	05
4-0180770	11.05.2030	05
4-0180771	11.05.2030	05
4-0180772	11.05.2030	05
4-0180773	11.05.2030	05
4-0198346	12.05.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
Waler Impex Pvt. Ltd (IN)
A-2/18, Sec 18, Rohini, New Delhi-110089, India

Quyết định gia hạn số: 54582/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0197357 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
Giovanni Cosmetics, Inc. (US)
2064 E. University Drive, Rancho Dominguez, CA 90220, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03.

Quyết định gia hạn số: 54583/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194968 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY BƠM QUANG PHÚ (VN)
Số 49 Vạn Kiếp, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 54584/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0037579 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri, 63118, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32.
-

Quyết định gia hạn số: 54585/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0002501 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH TỔNG HỢP ĐÔNG Á (VN)
Số 379C, khu phố 3, Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30.
-

Quyết định gia hạn số: 54586/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0183961 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 35
-

Quyết định gia hạn số: 54587/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0038572 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TARGUS GROUP (UK) LIMITED (GB)
165 Queen Victoria Street, London EC4V 4DD, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 18.
-

Quyết định gia hạn số: 54588/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179270 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG (VN)
105 Nguyễn Đức Thuận, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24.
-

Quyết định gia hạn số: 55143/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0163392 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

LÊ THỊ ÁI VI (VN)

2/4 Trần Quang Diệu, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41.

Quyết định gia hạn số: 55144/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180706 (186) Gia hạn đến ngày: 14.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH GIA VIỆT DŨNG (VN)

Số nhà 243, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11, 35.

Quyết định gia hạn số: 55145/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0157885	13.10.2029	05
4-0162126	08.09.2029	05
4-0163516	03.12.2029	05
4-0172015	27.04.2030	05
4-0181109	30.07.2030	05
4-0181430	26.01.2031	05
4-0189026	13.01.2031	05
4-0190373	15.12.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:

AJANTA PHARMA LIMITED (IN)

Ajanta House, Charkop, Kandivli (W), Mumbai 400 067, India

Quyết định gia hạn số: 55146/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040295 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH TỔNG HỢP ĐÔNG Á (VN)

Số 379C, khu phố 3, Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30.

Quyết định gia hạn số: 55147/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0168852 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

RITAMIX SDN BHD (775154 P) (MY)

No. 7, Jalan TP 7, UEP Industrial Park, 40400 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 55148/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0162948	12.03.2030	03
4-0180141	11.06.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:

DU VĂN PHƯỚC (VN)

209 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 55149/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0185494 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN TÂN 1 (VN)

Quốc lộ 91, ấp Hòa Phú 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 55150/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188505 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

LEADERS COSMETICS CO., LTD (KR)

3F #60-6, Nonhyeon-dong, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 55151/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0174238 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

TRƯỜNG THỊ KIM THOÀ (VN)

119B/60a/15 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 55152/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0187614 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

HỘ KINH DOANH PHAN QUANG ĐẮNG (VN)

Ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 55153/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039862	18.07.2030	09, 41
4-0039863	18.07.2030	09, 41

(732) Chủ Văn bằng:

KABUSHIKI KAISHA SQUARE ENIX (ALSO TRADING AS SQUARE ENIX CO., LTD.) (JP)

6-27-30 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 55154/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0039460 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

KABUSHIKI KAISHA SQUARE ENIX HOLDINGS (A/T/A SQUARE ENIX HOLDINGS CO., LTD.) (JP)

6-27-30 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 55155/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040996	09.10.2030	34
4-0188729	31.08.2030	34
4-0191743	28.05.2030	29, 31, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 43

(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 55156/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178377 (186) Gia hạn đến ngày: 14.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHANG LỘC THÀNH (VN)

Số 42A đường 147, ấp 7, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55157/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171510	11.06.2030	11
4-0227023	11.06.2030	11

(732) Chủ Văn bằng:
WOLF APPLIANCE, INC. (US)
2866 Bud's Drive Fitchburg, Wisconsin 53719, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 55158/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0238164 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD (JP)
23-1, Azumabashi 1-Chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 55159/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0165651	27.02.2030	07
4-0165652	27.02.2030	07
4-0166317	27.02.2030	17
4-0168537	01.04.2030	08
4-0177492	25.03.2030	07
4-0186024	02.08.2030	07

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ANH TIN (VN)
2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 55160/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040593	22.09.2030	05
4-0040616	22.09.2030	05
4-0041014	09.10.2030	05
4-0041015	09.10.2030	05

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 55161/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187942	08.10.2030	25, 28
4-0188002	08.10.2030	25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
ABG COLLECTIVE LLC (US)
100 West 33rd Street, New York, New York 10001, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 55162/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0002351 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
PRINCE SPORTS, LLC (US)
One Advantage Court Bordentown, NJ 08505, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 28

Quyết định gia hạn số: 55163/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0043851 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CAPSUGEL BELGIUM NV (BE)
Rijksweg 11, 2880 Bornem, Belgium

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55164/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0190321 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
POLISON CORPORATION (TW)
1-2F., No. 181, Ersheng 1st Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806, Taiwan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 55165/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040945 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
MERCK KGAA (DE)
250, Frankfurter StraBe, Darmstadt (DE) D-64293, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 55166/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184435 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SOCIETA' COSMETICI S.P.A. (IT)

Via San Francesco D'assisi 14, 10122 Torino, Italy

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 55167/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184434 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2030

(732) Chủ Văn bằng:

SOCIETA' COSMETICI S.P.A. (IT)

Via San Francesco D'assisi 14, 10122 Torino, Italy

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 55168/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0040515 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NIPPON SODA CO., LTD. (JP)

2-2-1, Ohtemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55169/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183625 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NONGLAK KASEMPHAIBULUK (TH)

54-54/1 Soi Watchirathamsathit 37, Sukhumvit 101/1 road, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 55170/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0167664	16.04.2030	14, 35
4-0181454	07.07.2030	14, 35

(732) Chủ Văn bằng:

CAO KIM TRỌNG (VN)

106 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55171/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176773 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH HUNG LONG (VN)

Cụm CN Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 55172/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171294	04.02.2030	35, 36, 37, 39, 40, 41
4-0171295	04.02.2030	35, 36, 37, 39, 40, 41

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU (VN)

Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 55173/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0043713	16.10.2030	07, 12
4-0043714	16.10.2030	07, 12
4-0043715	16.10.2030	25

(732) Chủ Văn bằng:

DEERE & COMPANY (US)

One John Deere Place, Moline, Illinois, United States of America

Quyết định gia hạn số: 55174/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0170017 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

DIKAI INTERNATIONAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

6F-1, No. 603, Ching Kuo Road, Taoyuan City, Taoyuan Hsien, Taiwan.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 55175/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0182491 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

FUJITSU GENERAL LIMITED (JP)

3-3-17, Suenaga, Takatsu-ku, Kawasaki 213-8502, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 55176/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0183112 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HE CHUN CHENG (CN)

No.83, Nanxi Road, Zhangqian, Lingyuan, Jinjiang City, Fujian Province, China

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55193/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0159362	02.10.2029	05
4-0159537	02.10.2029	05
4-0159615	02.10.2029	05
4-0159754	02.10.2029	05
4-0159881	02.10.2029	05
4-0159882	02.10.2029	05
4-0159883	02.10.2029	05
4-0159884	02.10.2029	05
4-0159943	02.10.2029	05
4-0162155	10.12.2029	05
4-0165365	25.12.2029	05
4-0165451	25.12.2029	05
4-0165557	02.10.2029	05
4-0165558	02.10.2029	05
4-0165559	02.10.2029	05
4-0170508	02.10.2029	05
4-0175603	02.10.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:

PHARMAUNITY CO., LTD. (KR)

74, Sejong-daero, Jung-Gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 55194/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0162627 (186) Gia hạn đến ngày: 02.10.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM KIM CHI (VN)

326B/3, quốc lộ 91B, KDC Hàng Bàng, tổ 3, KV5, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 55195/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0208321 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ TÀI SẢN IDJ (VN)

Số 18, ngõ 48 phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 43

Quyết định gia hạn số: 55196/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001230	02.08.2029	29, 42
4-0138160	18.03.2029	29, 43

(732) Chủ Văn bằng:

CỬA HÀNG CHẢ CÁ LÃ VỌNG (VN)

Số 14, phố Chả Cá, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 55601/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180450 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN PHỤ PHẨM THỦY SẢN XURI VIỆT TRUNG (VN)

Số 56 đường Nguyễn Kiệm, khối 8, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 35

Quyết định gia hạn số: 55602/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0197868 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH (VN)

Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 35

Quyết định gia hạn số: 55603/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0195621 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ANH (VN)
Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 14, 35

Quyết định gia hạn số: 55619/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0037811 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HARADA INDUSTRY CO., LTD (JP)

26-2, Minamiohi 6-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 55620/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0037253	14.01.2030	30
4-0037254	14.01.2030	30
4-0038104	14.01.2030	30
4-0038319	18.05.2030	30
4-0040431	11.02.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ ĐẠI PHONG (VN)

Lô 15A, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 55621/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0208469	02.02.2030	35
4-0266808	02.02.2030	35

(732) Chủ Văn bằng:

WPP LUXEMBOURG GAMMA SARL (LU)

124, Boulevard de la Pétrusse, Luxembourg L-2330, Luxembourg

Quyết định gia hạn số: 55622/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175444 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH NGÂN HÀ (VN)

47 lầu 4 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 42

Quyết định gia hạn số: 55623/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0188457 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)
76A đường số 1, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 21, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 55624/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0169523 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CJ CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 55625/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176450 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRẮNG (VN)
Số 176, tổ 6 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 55626/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0172932	23.12.2029	05
4-0172933	23.12.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỘC PHẨM TÂY HUY (VN)
159 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 55627/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0186945 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2029

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN CAFE NAM PHONG (VN)
Số 47, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55628/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171935	02.06.2030	05
4-0181987	02.06.2030	05
4-0181989	02.06.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)

480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 55629/QĐ-SHTT, ngày: 22.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0036417 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2029

(732) Chủ Văn bằng:

NFL PROPERTIES LLC (US)

345 Park Avenue, New York, New York 10154, U.S.A

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 25, 28, 41

Quyết định gia hạn số: 55822/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166714 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH TIẾN NHI (VN)

476 quốc lộ 1A, khu phố Bình Cư, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 55823/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184607 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)

Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 55824/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184164 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2030

(732) Chủ Văn bằng:

HACHETTE FILIPACCHI PRESSE (FR)

3/9 Avenue André Malraux Immeuble Sextant 92300 Levallois-Perret, France

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 35, 38, 41

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55825/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0196892 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CƠ KHÍ KIM CỖ (VN)
Số 02/06 ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08
-

Quyết định gia hạn số: 55826/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173166 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG (VN)
J45 đường Tôn Đức Thắng, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 55827/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0174909 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DIỆU LONG (VN)
906 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 55828/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0176208 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BRAINCLICK VIETNAM (VN)
Số 6 hẻm 12/85/6 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 41
-

Quyết định gia hạn số: 55829/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038819	20.06.2030	05
4-0162096	06.01.2030	05
4-0162097	06.01.2030	05
4-0176924	06.01.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 55830/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0184394 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BRAINCLICK VIETNAM (VN)
Số 6 hẻm 12/85/6 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 41

Quyết định gia hạn số: 55831/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0196223 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BENESSE CORPORATION (JP)
3-7-17, Minamigata, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 28, 30, 32, 41

Quyết định gia hạn số: 55832/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0176248 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BENESSE HOLDINGS, INC (JP)
3-7-17, Minamigata, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 20, 21, 24, 25, 28, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 55844/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0191788 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM BỬU NGUYỄN (VN)
03 đường số 57, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 55845/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0180901 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NAM SÀI GÒN (SADECO) (VN)
1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55846/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0195635 (186) Gia hạn đến ngày: 22.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 55847/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178545	24.08.2030	05
4-0223804	17.08.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức
Hoà, tỉnh Long An
-

Quyết định gia hạn số: 55848/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0167784 (186) Gia hạn đến ngày: 22.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05
-

Quyết định gia hạn số: 55849/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0171534	18.05.2030	05
4-0180147	14.06.2030	05
4-0184299	20.05.2030	05
4-0210621	17.05.2030	05
4-0212596	17.05.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAISO PHÁP (VN)
Số: 12, đường Hồ Đắc Di, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55850/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0179229 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THIÊN NGỌC (VN)
Số 237/65/8 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37
-

Quyết định gia hạn số: 55851/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039788	15.08.2030	05
4-0040083	06.09.2030	05

- (732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
-

Quyết định gia hạn số: 55852/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0164735 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
LINAPACK CO., LTD. (TH)
108 Mu 7 Bang Bua Thong Sub-District, Bang Bua Thong District, Nonthaburi 11110,
Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07
-

Quyết định gia hạn số: 55853/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0182631 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HIỆP CHÍ (VN)
Thửa đất số 664, tờ bản đồ số 36, ấp Vườn Vũ, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh
Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39
-

Quyết định gia hạn số: 55854/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0181927 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH HƯỜNG MH (VN)
Thôn Liễu Tràng, xã Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55861/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173452 (186) Gia hạn đến ngày: 13.01.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CIENA CORPORATION (US)
7035 Ridge Road, Hanover, Maryland 21076, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 37, 38, 41, 42
-

Quyết định gia hạn số: 55862/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0165653 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
XIAMEN SUNRISE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 30, Xingbei Road, Xinglin Town, Jimei Dist., Xiamen City, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 35
-

Quyết định gia hạn số: 55863/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0173978 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VIN SON (VN)
R1-10-02 tòa nhà EverRich, 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10
-

Quyết định gia hạn số: 55864/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038495	31.01.2030	34
4-0038496	31.01.2030	34
4-0038497	31.01.2030	34
4-0041394	08.03.2030	34

- (732) Chủ Văn bằng:
PT SUMATRA TOBACO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No.3, Pematang Siantar, Sumatera Utara-Indonesia
-

Quyết định gia hạn số: 55865/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

- (111) Số Văn bằng: 4-0291340 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ITALISA VIỆT NAM (VN)
Lô số B5, B6 khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55866/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038130	07.04.2030	08
4-0038970	25.04.2030	08
4-0039774	07.04.2030	08

(732) Chủ Văn bằng:
H.D. HUDSON MANUFACTURING COMPANY (US)
1000 Foreman Street, Lowell, Michigan 49331, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 55867/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0166387 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TRINSEO EUROPE GMBH (CH)
Zugerstrasse 231, Horgen 8810, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 55868/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0038046	03.03.2030	34
4-0180578	20.05.2030	34

(732) Chủ Văn bằng:
CTBAT INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong

Quyết định gia hạn số: 55869/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0005005	09.05.2030	34
4-0005006	09.05.2030	34

(732) Chủ Văn bằng:
AMERICAN-CIGARETTE COMPANY (OVERSEAS) LIMITED (CH)
Route de France 17, 2926 Boncourt, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Quyết định gia hạn số: 55870/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039952	01.09.2030	35
4-0152461	10.05.2030	06, 19, 35, 36, 37, 39, 42
4-0155559	28.07.2030	16, 35, 37, 39, 40, 42, 45
4-0155560	28.07.2030	06, 19, 36
4-0155561	28.07.2030	01, 04, 41, 43
4-0221213	29.09.2029	04

(732) Chủ Văn bằng:
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
18 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 55871/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0178706 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FERRING B.V. (NL)
Polarisavenue 144, NL-2132 JX Hoofddorp, The Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55872/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0049983 (186) Gia hạn đến ngày: 03.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SOLEX INTERNATIONAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)
315/1-3 Soi Wat Chan-nai, Charoenkrung Road, Bangkorlaem, Bangkok 10120, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 55875/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0164121 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SƠN PHẢN QUANG ROMA (VN)
Số 6 ngõ 25 đường Hai Bà Trưng, tổ 7, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 55876/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0194864 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

TRẦN THỊ HÀNG (VN)
310/15/37 Dương Quảng Hàm, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 55877/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175335	22.03.2030	03, 04, 17, 40
4-0175336	22.03.2030	03, 04, 17, 40
4-0175337	22.03.2030	03, 04, 17, 40

(732) Chủ Văn bằng:
DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Bldg., 4-12 Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 55878/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2020

(111) Số Văn bằng: 4-0175067 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) 1001303	(156) 06.03.2009
(822) 28.09.2006 2006 47176 TR	
(176) 10 năm	
(540)	(732) BERKO ILAC VE KIMYA SANAYI ANONIM SIRKETI Yenisehir Mah. Ozgur Sok. No. 16-18, Atasehir, Istanbul
FERROZİNC	(740) TRUVA PATENT SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI Madenler Mahallesi Kına Sokak Nuce Ümraniye Konutları No. 8 Kat 7 Daire 23 Ümraniye-Istanbul
(511) 03,05,29.	

(116) 1005125	(156) 12.06.2009
(822) 22.07.2008 3474113 US	(831) 03.11.2009 VN
(176) 10 năm	
(540)	(732) NUBECO, LLC 2278 Pike Court, Suite F, Concord CA 94520
TRADER VIC'S	(740) Marlene J. Williams Nixon Peabody LLP P.O. Box 26769 San Francisco, CA 94126-6769
(511) 32,33.	

(116) 1005497	(156) 09.06.2009
(176) 10 năm	
(540)	(732) ABB MOTORS AND MECHANICAL INC. 5711 R.S. Boreham Jr. Street, Fort Smith AR 72901
MAGNAGEAR XTR	(740) IpHorgan Ltd. 195 Arlington Heights Road, Suite 125 Buffalo Grove IL 60089
(511) 07.	

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1005591**
(822) 07.10.2003 3244463 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 22.04.2009

(531) 03.03, 27.05, 03.03.01, 27.05.08
(732) LEOCH BATTERY (JIANGSU) CORP.
Industry Park, Jinhu Country, Jiangsu
Province
(740) DHC LAW OFFICE
Suite 2201, International Commercial
Building, Cross of Fuhua Road and
Jintian Road, Futian District 518048
Shenzhen, Guangdong

(511) 09.

(116) **1005983**
(822) 26.10.1992 402124 CH
(176) 10 năm
(540)

JOWISSA

(156) 09.06.2009

(732) JOWISSA UHREN AG (MONTRES
JOWISSA SA) (JOWISSA WATCH
LTD)
Dorfstrasse 12, CH-2544 Bettlach
(740) INFOSUISSE
Information Horlogère et Industrielle -
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-
de-Fonds

(511) 14.

(116) **1006005**
(822) 15.04.2009 588023 CH
(176) 10 năm
(540)

WHITEZYME

(156) 22.06.2009

(732) NOVOZYMES A/S
Krogshøjvej 36, DK-2880 Bagsvaerd
(740) Plougmann Vingtoft a/s
Strandvejen 70 DK-2900 Hellerup

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1006096**
(822) 21.07.2007 4407230 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 21.04.2009

(531) 01.15, 27.05, 01.15.05, 27.05.08
(732) ALPHA GROUP CO., LTD.
Auldey Industrial Area, Wenguan Rd.,
Chenghai District, Shantou City, 515800
Guangdong Province

(740) GUANGZHOU HUAXUE INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD
16F, Tower A, R&F Yingtai Plaza, 100
Huangpu Ave. W., Tianhe Dist.,
Guangzhou 510627 Guangdong

(511) 09.

(116) **1006566**
(822) 19.03.2009 587897 CH
(176) 10 năm
(540)

Stegmann Canal Expander

(156) 18.06.2009

(732) GRIESHABER OPHTHALMIC
RESEARCH FOUNDATION
Fronwaagplatz 8, CH-8200
Schaffhausen

(740) Dr. Heinz Schweizer Rechtsanwalt
Am Guggenberg 20 CH-8053 Zürich

(511) 10.

(116) **1006645**
(822) 09.09.2003 2761472 US
(176) 10 năm
(540)



(156) 30.06.2009

(531) 26.03.23, 26.03.01, 26.03.24, 26.13.25
(732) HORWATH INTERNATIONAL
REGISTRATION, LTD.
488 Madison Avenue, Suite 1200, New
York NY 10022

(740) Adam Bialek and Michelle Gallagher
Wilson Elser Moskowitz Edelman &
Dicker LLP
150 East 42nd Street New York NY
10017

(511) 35.

(116) **1006649** (156) 01.07.2009
(176) 10 năm (732) ASHAWAY LINE & TWINE MFG. CO.
(540) **ZYMAX** (740) 24 Laurel St., Ashaway, RI 02804
Robert S. Salter, **SALTER &**
MICHAELSON
21 Park Street, Suite 402 Attleboro MA
02703

(511) 28.

(116) **1007013** (156) 19.06.2009
(176) 10 năm (732) BRIDGESTONE CORPORATION
(540) **MULTITRANS** (740) 1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-8340
HONDA Keiko
6th Floor, Yusei Fukushi Kotohira Bldg.,
14-1, Toranomom 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 12.

(116) **1007014** (156) 19.06.2009
(176) 10 năm (732) BRIDGESTONE CORPORATION
(540) **DURATRANS** (740) 1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-8340
HONDA Keiko
6th Floor, Yusei Fukushi Kotohira Bldg.,
14-1, Toranomom 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 12.

(116) **1007015** (156) 19.06.2009
(176) 10 năm (732) BRIDGESTONE CORPORATION
(540) **EARTHTRANS** (740) 1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-8340
HONDA Keiko
6th Floor, Yusei Fukushi Kotohira Bldg.,
14-1, Toranomom 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 12.

(116) **1007016**
(176) 10 năm
(540)

URBANTRANS

(156) 19.06.2009
(732) BRIDGESTONE CORPORATION
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-8340
(740) HONDA Keiko
6th Floor, Yusei Fukushi Kotohira Bldg.,
14-1, Toranomom 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0001

(511) 12.

(116) **1007121**
(176) 10 năm
(540)



(156) 11.06.2009
(531) 26.01, 27.01, 26.01.21, 27.01.01
(732) MAXSUN CO., LTD.
733-25 Yeoksam 2-dong, Gangnam-gu,
Seoul
(740) NAM & NAM
3rd Fl., 117, Seosomun-ro, Jung-gu
Seoul 04515

(511) 04.

(116) **1007203**
(176) 10 năm
(540)

ARILON

(156) 15.06.2009
(831) 15.05.2014 VN
(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel

(511) 05.

(116) **1007221**
(822) 24.04.2009 30 2009 019 701.6/34 DE
(176) 10 năm
(540)

Empire Royals

(156) 18.06.2009
(831) 17.09.2009 VN
(732) MEDI PLUS TEC MEDIZINISCH-
TECHNISCHE
HANDELSGESELLSCHAFT MBH
Baerler Strasse 100, 47441 Moers
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin
Gomoll Patent- und Rechtsanwälte
Partnerschaft mbB
Arnulfstr. 58 80335 München

(511) 34.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1007367**
(822) 07.01.2000 T0000194Z SG
(176) 10 năm
(540)



(511) 37,39,42.

(156) 04.06.2009

(531) 26.11.21, 26.11.12
(732) PSA INTERNATIONAL PTE LTD
460 Alexandra Road #38-00, PSA
Building, Singapore 119963
(740) Withers KhattarWong LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza 1
Singapore 048624

(116) **1007368**

(176) 10 năm
(540)



mit Freude kochen!

(511) 08,21.

(156) 09.06.2009

(531) 11.03.18, 11.03.18
(732) ELO-STAHLLWAREN KARL
GRÿNEWALD & SOHN GMBH & CO
KG
Dalberger Str. 20, 55595 Spabrücken
(740) NEUSSEL MARTIN Partnerschaft von
Rechtsanwälten mbB
Dr. Karl Aschoff Straße 9 55543 Bad
Kreuznach

(116) **1007418**
(822) 07.01.2000 T0000193A SG
(176) 10 năm
(540)

PSA


(511) 37,39,42.

(156) 04.06.2009

(732) PSA INTERNATIONAL PTE LTD
460 Alexandra Road #38-00, PSA
Building, Singapore 119963
(740) Withers KhattarWong LLP
80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza 1
Singapore 048624

(116) 1007435	(156) 15.06.2009
(176) 10 năm	(831) 21.05.2010 VN
(540)	(732) GILEAD SCIENCES IRELAND UC IDA Business and Technology Park, Carrigtohill, Co. Cork
COMPLERA	(740) Gilead Sciences, Inc., Attention: Gretchen R. Stroud 333 Lakeside Drive Foster City, CA 94404


(511) 05.

(116) 1007581	(156) 24.06.2009
(822) 02.06.2009 3631289 US	
(176) 10 năm	(531) 26.11.13, 26.11.12
(540)	(591) (EN: The mark consists of green letters for the word "VIDAZA" with the letter "I" dotted blue and gold in the shape of a flame.)
	(732) CELGENE CORPORATION 86 Morris Avenue, Summit, NJ 07901
	(740) Cozen O'connor One Liberty Place, 1650 Market Street Philadelphia PA 19103

(511) 05.

(116) 1007590	(156) 18.06.2009
(176) 10 năm	
(540)	(732) VBG GROUP AB (PUBL) Kungsgatan 57, SE-461 34 Trollhättan
Edscha Trailer Systems	(740) AWA Sweden AB Box 5117 SE-200 71 Malmö


(511) 06,12,20.

(116) 1007591	(156) 18.06.2009
(176) 10 năm	
(540)	(531) 26.11.12
	(732) VBG GROUP AB (PUBL) Kungsgatan 57, SE-461 34 Trollhättan
	(740) AWA Sweden AB Box 5117 SE-200 71 Malmö

(511) 06,12,20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

- (116) **1007640A** (156) 30.06.2009
(822) 30.04.2009 30 2009 021 777.7/05 DE (732) SHIRE-NPS PHARMACEUTICALS, INC.
(176) 10 năm 300 Shire Way, Lexington MA 02421
(540) **REVESTIVE** (740) Troutman Sanders LLP
c/o IP Services NYC, 875 Third Avenue
New York NY 10022
- (511) 05.
-

- (116) **1007644** (156) 23.06.2009
(822) 31.08.1994 2693709 JP (732) YOSHITAKE INC.
(176) 10 năm 7-3 Futano-Cho, Mizuho-Ku, Nagoya-
(540)  (740) Okada Patent & Trademark Office, P.C.
Nagoya Chamber of Commerce &
Industry, BLDG 7F, 10-19, Sakae 2-
chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-
0008
- (511) 06,07.
-

- (116) **1007647** (156) 07.07.2009
(822) 25.03.1985 1751733 JP (831) 09.12.2014 VN
(176) 10 năm (531) 27.05.17
(540) **SHIONOGI** (732) SHIONOGI & CO., LTD.
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku,
Osaka-shi, Osaka 541-0045
- (511) 05.
-

- (116) **1007654** (156) 22.06.2009
(822) 27.06.2008 5146668 JP (831) 17.12.2009 VN
(176) 10 năm (531) 02.09.19, 29.01.12
(540)  (591) (EN: Red and gray.)
(732) LIBERTA CO., LTD
26-1, Sakuragaoka-cho, Shibuya-ku,
150-8512 Tokyo
(740) KITAMURA Chikahiko
LEAD INTERNATIONAL PATENT
OFFICE, Avista Ichigaya Building 5th
floor, 2-11, Kudanminami, 4-chome,
Chiyoda-ku Tokyo 102-0074
- (511) 03.
-

(116) **1007760**
(176) 10 năm
(540)

FANAPT

(156) 22.06.2009

(732) Vanda Pharmaceuticals Inc.
2200 Pennsylvania Ave. NW, Suite
300E, Washington, DC 20037
(740) HOFFMAN WARNICK LLC
540 Broadway Albany NY 12207

(511) 05.

(116) **1007969**
(176) 10 năm
(540)

ECOIFFIER

(156) 17.06.2009
(831) 10.07.2014 VN

(732) JOUETS ECOIFFIER
147 rue du Château Covet, F-01100
GROISSIAT
(740) Cabinet d'avocats FIDAL
50, rue Joannès Carret-CS 99172 F-
69263 69263 LYON Cédex 9

(511) 28.

(116) **1008031**
(822) 20.03.2006 998692 IT
(176) 10 năm
(540)

GHIBLI

(156) 16.06.2009

(732) MASERATI S.P.A.
Via Ciro Menotti, 322, I-41100
MODENA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 28.

(116) **1008527**
(822) 13.01.2009 2.833.864 ES
(176) 10 năm
(540)

BLANCAT

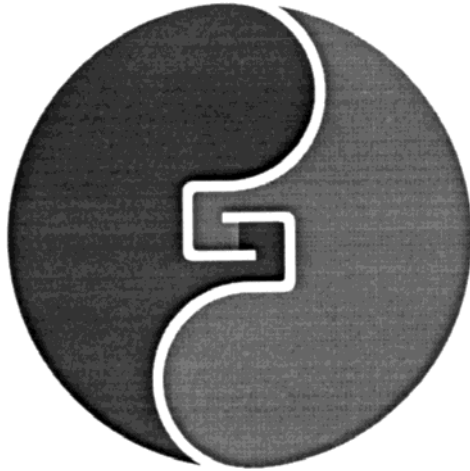
(156) 08.07.2009

(732) MIGUEL TORRES S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6, E-08720
VILAFRANCA DEL PENEDES
(Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006
BARCELONA

(511) 33.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1008593**
(176) 10 năm
(540)



(156) 17.06.2009

(531) 26.01, 26.01.16
(732) SHENZHEN INTERGROWTH
SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,
LTD

A3201-A3205, Block A, Qunxing Plaza,
Huaqiang North Street, Futian District,
Shenzhen

(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 36.

(116) **1008602**
(822) 28.07.2004 3277607 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 01.07.2009

(531) 26.01, 29.01, 26.01.19, 29.01.04
(732) Dalian Deep Blue Pump Co., Ltd.
No.86, Xiwa Street, Ganjingzi District,
Dalian City Liaoning Province

(740) Beijing Gaowo International Intellectual
Property Agency
603 Room, 6 Floor, Huayi Holdings
Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian
District Beijing

(511) 07.

(116) **1008895**
(822) 27.06.2006 3108928 US
(176) 10 năm
(540)

**CONCEIVED BY
NATURE**

(156) 08.07.2009

(732) STRAIGHT ARROW PRODUCTS, INC.
2020 Highland Ave, Bethlehem, PA
18017

(740) Jacqueline S. Larson Law Office of
Jacqueline S. Larson
245 Avington Road Alameda, CA
94502-6434

(511) 03.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1008985**
(176) 10 năm
(540)



(511) 05,41,42,44.

(156) 18.06.2009

(531) 26.01.02, 26.01.18
(591) (EN: Blue (Pantone 2718C, 667C) and white.)
(732) SANOFI PASTEUR
14 Espace Henry Vallée, F-69007 Lyon
(740) Joëlle SANIT-HUGOT - Senior Director, Legal Trademark SANOFI
82 avenue Raspail F-94250 GENTILLY

(116) **1009050**
(176) 10 năm
(540)

DuraBrite

(511) 11.

(156) 17.06.2009

(732) HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD.
No. 35 Jiuhuan Road, Jianggan Zone, Hangzhou, Zhejiang
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District Beijing 100004

(116) **1009343**
(822) 29.05.2009 302009003117.7/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Carsantin

(511) 05.

(156) 01.07.2009

(732) Dermapharm AG
Lil-Dagover-Ring 7, 82031 Grünwald
(740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestr. 6A 80539 München

(116) **1009344**
(822) 29.05.2009 302009003118.5/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Spinolac

(511) 05.

(156) 01.07.2009

(732) DERMAPHARM AG
Lil-Dagover-Ring 7, 82031 Grünwald
(740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestr. 6A 80539 München

(116) **1009346** (156) 01.07.2009
(822) 29.05.2009 302009003119.3/05 DE
(176) 10 năm
(540) **Predsantyl** (732) DERMAPHARM AG
Lil-Dagover-Ring 7, 82031 Grünwald
(740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestr. 6A 80539 München

(511) 05.

(116) **1009347** (156) 01.07.2009
(822) 29.05.2009 302009003122.3/05 DE (732) DERMAPHARM AG
(176) 10 năm Lil-Dagover-Ring 7, 82031 Grünwald
(540) **Enamigal** (740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestr. 6A 80539 München

(511) 05.

(116) **1009348** (156) 01.07.2009
(822) 29.05.2009 302009003120.7/05 DE
(176) 10 năm
(540) **Imidu** (732) DERMAPHARM AG
Lil-Dagover-Ring 7, 82031 Grünwald
(740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestr. 6A 80539 München

(511) 05.

(116) **1009349** (156) 01.07.2009
(822) 29.05.2009 30 2009 003 121.5/05 DE (732) DERMAPHARM AG
(176) 10 năm Lil-Dagover-Ring 7, 82031 Grünwald
(540) **Ambelin** (740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestr. 6A 80539 München

(511) 05.

(116) **1009396** (156) 16.06.2009
(176) 10 năm (831) 14.06.2011 VN
(540) **Tchibo** (732) MM Meyer Markenverwaltung & Co
Antonigasse 4, CH-5620 Bremgarten

(511) 08,14,18,20,21,24,25,28,30.

(116) **1009562**
(176) 10 năm
(540)

PROSPER

(156) 03.06.2009

(732) EASTMAN KODAK COMPANY
343 State Street, Rochester, NY 14650
(740) Dianne G. Harrington Eastman Kodak
Company
343 State Street Rochester NY 14650

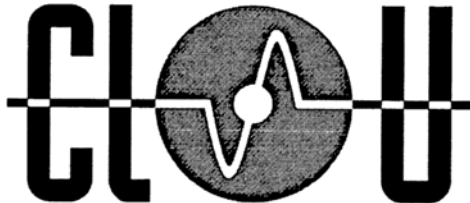
(511) 02,07.

(116) **1009599**
(822) 07.10.2003 3198424 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 19.

(116) **1009615**
(822) 14.02.2002 1713911 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 29.06.2009

(531) 03.07, 26.01, 28.03, 03.07.01, 26.01.15,
28.03.00
(732) FOSHAN SHIWAN EAGLE BRAND
CERAMIC LTD.
No.1 Xiepanggang, Qingke Shiwang,
Foshan, 528031 Guangdong
(740) China Elites Intellectual Property Law
Firm
A1706, Wuhua Mansion, A4 Che Gong
Zhuang Street 100044 Beijing

(156) 16.06.2009

(531) 26.11.13, 20.05.07, 26.01.01
(732) SHEN ZHEN CLOU ELECTRONICS
CO., LTD.
5/F, T2 Building, Hi-Tech Industry park,
South zone, Nanshan District, 518057
Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(116) **1009638**
(822) 20.05.2008 3433545 US
(176) 10 năm
(540)

GasPort

(156) 09.07.2009

(732) EXCELERATE ENERGY LIMITED
PARTNERSHIP

2445 Technology Forest Boulevard,
Level 6, The Woodlands TX 77381

(740) Penina Michlin Chiu Frederic Dorwart,
Lawyers

124 East Fourth Street Tulsa, OK 74103

(511) 04,39,40.

(116) **1009699**
(176) 10 năm
(540)


Gardien

(156) 15.05.2009

(531) 24.15.13, 26.01.02

(732) LUXHOLDCO MOS, S.C.A.
412F, route d'Esch, L-1030 Luxemburg

(740) CMS HASCHE SIGLE
Brienner Str. 11/V 80333 München

(511) 09,37,42.

(116) **1009706**
(176) 10 năm
(540)

ROTOR-DISC

(156) 10.06.2009

(732) QIAGEN GMBH

Qiagen Strasse 1, 40724 Hilden

(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 14, 255 Elizabeth Street Sydney
NSW 2000

(511) 09.

(116) **1009760**
(176) 10 năm
(540)

ADVENTURE TIME

(156) 17.06.2009

(831) 05.08.2009 VN

(732) THE CARTOON NETWORK, INC.
1050 Techwood Drive, N.W., Atlanta,
GA 30318

(740) D YOUNG & CO LLP
120 Holborn London EC1N 2DY

(511) 09,16,25,28,41.

(116) **1009767**
(176) 10 năm
(540)

CLOUDPIC

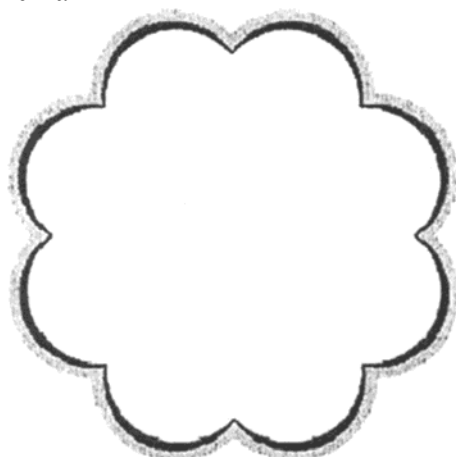
(156) 24.06.2009

(732) DIN0, LLC
19925 Stevens Creek Blvd., Cupertino
CA 95014

(740) Kristin Cornuelle, Orrick, Herrington &
Sutcliffe LLP
2050 Main St., Suite 100 Irvine CA
92614

(511) 09,42.

(116) **1009783**
(822) 26.06.2009 1201184 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 26.06.2009

(531) 05.05.04, 05.05.20, 05.05.21, 25.01.10

(732) PERFETTI VAN MELLE S.P.A.
Via XXV Aprile, 7, I-20020 Lainate MI

(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

(511) 30.

(116) **1009874**
(176) 10 năm
(540)

VOLSHEBNIY KRAY

(156) 18.06.2009

(831) 19.11.2014 VN

(732) OTKRYTOE AKTSIONERNOE
OBSCHESTVO "ASTON
PRODUKTY PITANIA I
PISHCHEVYE INGREDIENTY"
3b, ul. 1-ya Lugovaya, RU-344002
Rostov-na-Donu

(740) OOO "Soyouzpatent"
13 str. 5, Oulitsa Myasnitskaya RU-
101000 Moskva

(511) 29.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1009988** (156) 07.07.2009
(822) 19.01.2009 Z-200970078 SI
(176) 10 năm
(540) **ASOLFENA** (732) KRKA, TOVARNA ZDRAVIL, D.D.,
NOVO MESTO
Smarjeska cesta 6, SI-8000 Novo mesto

(511) 05.

(116) **1010000** (156) 02.07.2009
(822) 08.04.2009 30 2009 010 308.9/12 DE
(176) 10 năm
(540) **RSQ3** (732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

(511) 28.

(116) **1010081** (156) 15.06.2009
(822) 17.04.2006 4006587980000 KR
(176) 10 năm
(540) **Dura-Mill** (732) KORLOY INC.
1350, Nambusunhwan-ro, Geumcheon-
gu, Seoul 08536
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 Malmö

(511) 07.

(116) **1010287** (156) 02.07.2009
(822) 08.04.2009 30 2009 010 307.0/12 DE
(176) 10 năm
(540) **RSQ5** (732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

(511) 28.

(116) **1010288** (156) 02.07.2009
(822) 08.04.2009 30 2009 010 306.2/12 DE
(176) 10 năm
(540) **RSQ7** (732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

(511) 28.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1010507**
(822) 27.03.2009 08 3 605 463 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 09,16,35,41.

(156) 16.04.2009

(531) 07.05, 24.07, 27.05, 29.01, 07.05.02,
24.07.23, 27.05.01, 29.01.13

(732) ETAT FRANÇAIS, REPRÉSENTÉ
PAR LE MINISTÈRE DE
L'AGRICULTURE ET DE
L'ALIMENTATION

78 rue de Varenne F-75349 PARIS 07
SP

(740) ALAIN BENSOUSSAN SELAS
58 boulevard Gouvion-Saint-Cyr F-
75017 PARIS

(116) **1010974**
(822) 26.05.2009 3628387 US
(176) 10 năm
(540)

CROWE HORWATH

(156) 30.06.2009

(732) HORWATH INTERNATIONAL
REGISTRATION, LTD.

488 Madison Avenue, Suite 1200, New
York NY 10022

(740) Adam Bialek and Michelle Gallagher
Wilson Elser Moskowitz Edelman &
Dicker LLP

150 East 42nd Street New York NY
10017

(511) 35.

(116) **1010984**
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 07.07.2009

(531) 26.01.18, 26.01.24, 26.01.02

(732) CAI FEIYANG

Liming Village, Hulu Town, Dongyang,
322111 Zhejiang

(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency
Co., Ltd.

Room 601, Building 1, Shidai Business
Center, No. 28 Wujiang West Road
Jinhua, Zhejiang

(116) **1011029**

(176) 10 năm

(540)

V V X

(511) 09.

(156) 25.06.2009

(732) POLYCOM, INC.

6001 America Center Drive, San Jose
CA 95002

(740) John C. Cain Fleckman & McGlynn,
PLLC

8945 Long Point Rd, Suite 120 Houston
TX 77055

(116) **1011085**

(822) 10.02.2009 852973 BX

(176) 10 năm

(540)

harmony

(511) 29,30.

(156) 09.07.2009

(732) PURATOS

Industrialaan 25, B-1702 Groot-
Bijgaarden

(740) De Clercq & Partners, cvba

Edgard Gevaertdreef 10a B-9830 Sint-
Martens-Latem

(116) **1011141**

(822) 12.12.2008 5189270 JP

(176) 10 năm

(540)

UBEPOL VCR

(511) 17.

(156) 06.07.2009

(732) UBE INDUSTRIES, LTD.

1978-96 O-Aza Kogushi, Ube-shi,
Yamaguchi-ken 755-8633

(740) WENPING & CO.

8th Fl., Wenping Kanda Bldg., 6-7,
Kanda Kajicho 3-chome, Chiyoda-ku
101-0045 Tokyo

(116) **1011210**

(822) 08.01.2009 856235 BX

(176) 10 năm

(540)

TWO-IN
GUM

(511) 05,30.

(156) 22.06.2009

(732) SOREMARTEC S.A.

16, Route de Trèves L-2633
Senningerberg

(740) IPSO S.r.l.

Corso Regina Margherita, 87 I-10124
Torino

(116) **1011255**
(822) 04.10.2007 567588 CH
(176) 10 năm
(540)

TISSOT ATLAN-T

(156) 18.06.2009
(732) TISSOT SA
Chemin des Tourelles 17, CH-2400 Le
Locle
(740) The Swatch Group AG (The Swatch
Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne

(511) 14.

(116) **1011358**
(176) 10 năm
(540)

TECNO

(156) 10.06.2009
(732) TECNO S.R.L.
Via F.lli Bandiera, 12, I-20016 PERO
(Milano)
(740) LA CIURA AVV. SALVATORE -
STUDIO LA CIURA
Via Francesco Sforza, 3 I-20122
MILANO

(511) 07.

(116) **1011376**
(822) 07.04.2009 585411 CH
(176) 10 năm
(540)

PODHALER

(156) 23.06.2009
(831) 27.08.2009 VN
(732) BGP PRODUCTS OPERATIONS GMBH
Hegenheimerweg 127, CH-4123
Allschwil
(740) Meda Pharma S.à.r.l.
43, avenue John Fitzgerald Kennedy L-
1855 Luxembourg

(511) 10.

(116) **1011414**
(822) 06.07.2009 588900 CH
(176) 10 năm
(540)

Voltaren 

(156) 10.07.2009
(531) 02.01.16, 02.01.23, 26.15.01, 02.01.08,
04.05.02, 04.05.03
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

(116) **1011511**
(822) 02.07.2009 197862 HU
(176) 10 năm
(540)

STARETRON

(156) 02.07.2009

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38., H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT Szabadalmi és Védjegy
Iroda
POB 80 H-1255 Budapest

(511) 05.

(116) **1011567**
(822) 29.05.2009 08 3 619 703 FR
(176) 10 năm
(540)

DORIANCE

(156) 24.06.2009

(732) PIERRE FABRE MEDICAMENT
45 place Abel Gance, F-92100
BOULOGNE BILLANCOURT
(740) Pierick ROUSSEAU, PIERRE FABRE
S.A., Direction Propriété Intellectuelle
17 avenue Jean Moulin F-81106
CASTRES CEDEX

(511) 03,05.

(116) **1011779**
(822) 19.03.2009 30 2009 012 694.1/32 DE
(176) 10 năm
(540)

Cool Sun

(156) 07.07.2009

(732) CAPRI SUN GMBH
Rudolf-Wild-Strasse 86-98, 69214
Eppelheim

(511) 32.

(116) **1011795**
(176) 10 năm
(540)

PEPTAN

(156) 10.06.2009
(831) 23.06.2015 VN

(732) ROUSSELOT B.V.
Kanaaldijk Noord 20-21, NL-5691 NM
Son
(740) ARNOLD & SIEDSMA
Rembrandt Tower, 28th Floor
Amstelplein 1 NL-1096 HA Amsterdam

(511) 01,03,05,29,30,32.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1011953**
(822) 21.05.2003 1996462 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.06.2009
(531) 01.15, 27.05, 01.15.05, 27.05.17
(732) XINYI AUTOMOBILE GLASS
(SHENZHEN) CO., LTD.
228 Industrial Zone, Henggang Town,
Shenzhen, Guangdong
(740) BEIJING ZEZHENG INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 0819, Unit 1, Building No. 2,
Century Tea Trade Center, Chama North
Street, Xicheng District 100037 Beijing

(511) 12,19,21.

(116) **1011960**
(822) 30.03.2009 2512464 GB
(176) 10 năm
(540)



(156) 07.07.2009
(531) 01.05, 26.01, 26.15, 27.01, 27.05,
01.05.09, 26.01.03, 26.01.18, 26.15.01,
27.01.12, 27.05.01
(732) BRITISH AMERICAN TOBACCO
(BRANDS) LIMITED
Globe House, 4 Temple Place, London
WC2R 2PG
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V
6JA

(511) 34.

(116) **1011962**
(176) 10 năm
(540)

Smartowel

(156) 25.06.2009
(531) 27.05, 27.05.22
(732) Freshening Holdings (S) Pte Ltd
4 Loyang Link, Singapore 508895

(511) 03,16.

(116) **1012096**
(822) 29.06.2007 4007153200000 KR
(176) 10 năm
(540)

RICH MILL

(156) 17.06.2009
(732) KORLOY INC.
1350, Nambusunhwan-ro, Geumcheon-
gu, Seoul 08536
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 Malmö

(511) 07.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1012097**
(822) 03.11.2008 4007673030000 KR
(176) 10 năm
(540)

KORLOY Multi-Turn

(156) 18.06.2009
(732) KORLOY INC.
1350, Nambusunhwan-ro, Geumcheon-
gu, Seoul 08536
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 Malmö

(511) 07.

(116) **1012109**
(822) 02.03.2009 30 2008 073 046.3/12 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 08.07.2009
(531) 26.04, 27.05, 26.04.19, 27.05.02
(732) AUDI AG
85045 Ingolstadt

(511) 12,14,16,18,25,27,28.

(116) **1012371**
(822) 21.07.1997 1061787 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 01.07.2009
(531) 07.01.01, 07.01.05, 27.05.02, 28.03.00,
07.01, 27.05, 28.03
(732) THE PALACE MUSEUM
No.4, Jingshan Fore Street, Dongcheng
District, Beijing
(740) BEIJING PSCU PATENT AND
TRADEMARK LAW OFFICE
5-5, No. 1 Block of Sanlihe, Xi Cheng
District 100045 Beijing

(511) 35,39,43.

(116) **1012387**
(822) 02.06.2009 30 2009 007 659.6/28 DE
(176) 10 năm
(540)

chung shi

(156) 29.06.2009
(732) ME & FRIENDS AG
Rudolf-Diesel-Ring 11, 83607
Holzkirchen
(740) Beckord & Niedlich Patentanwälte
PartG mbB
Marktplatz 17 83607 Holzkirchen

(511) 03,09,10,14,16,18,25,28,32,41.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1012399** (156) 16.06.2009
(822) 19.10.1995 4003245150000 KR
(176) 10 năm
(540)
SAW MAN (732) KORLOY INC.
1350, Nambusunhwan-ro, Geumcheon-
gu, Seoul 08536
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 Malmö

(511) 07.

(116) **1012403** (156) 12.06.2009
(176) 10 năm
(540)
Hisense (531) 27.05, 27.05.01, 27.05.17
(732) Hisense Co., Ltd.
No. 17, Donghaixi Road, Qingdao
(740) NTD PATENT & TRADEMARK
AGENCY LIMITED
10th Floor, Block A, Investment Plaza,
27 Jinrongdajie 100033 Beijing

(511) 07.

(116) **1012451** (156) 11.07.2009
(822) 03.03.2009 30 2009 005 564.5/03 DE
(176) 10 năm
(540)

(531) 27.05, 29.01, 27.05.02, 27.05.09,
27.05.10, 27.05.17, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Black, grey and blue.)
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

(511) 03.

(116) **1012574** (156) 11.07.2009
(822) 06.03.2009 30 2009 006 776.7/03 DE
(176) 10 năm
(540) **MYSTIC MOMENTS** (732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

(511) 03.

(116) **1012609**
(176) 10 năm
(540)

TA-Q-BIN

(156) 23.06.2009
(732) YAMATO HOLDINGS CO., LTD.
16-10, Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-8125
(740) TANAII Sumio
C/o Shiga International Patent Office,
Gran Tokyo South Tower, 1-9-2,
Marunouchi Chiyoda-ku Tokyo 100-
6620

(511) 36,39.

(116) **1012749**
(176) 10 năm
(540)

TA•Q•BIN

(156) 23.06.2009
(531) 03.06.03, 26.04.04
(591) (EN: Green and yellow.)
(732) YAMATO HOLDINGS CO., LTD.
16-10, Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
104-8125
(740) TAKEUCHI, ICHIZAWA &
ASSOCIATES
6F, Akasaka 2-chome Annex, 19-8,
Akasaka 2-chome, Minato-ku Tokyo
107-0052

(511) 36,39.

(116) **1012844**
(822) 25.03.2009 588276 CH
(176) 10 năm
(540)

ERMENEGILDO ZEGNA

(156) 01.07.2009
(831) 17.10.2014 VN
(732) CONSITEX S.A.
Via Ligornetto 13, CH-6855 Stabio
(740) Brandstock Legal
Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 Munich

(511) 16.

(116) **1013160**
(822) 20.01.2006 4922364 JP
(176) 10 năm
(540)

KM

(156) 10.06.2009
(531) 26.11.08, 26.11.03
(732) KM CO., LTD.
7-6, Ryoge, Gifu-shi, 500-8241 Gifu
(740) KANAKURA Kyoji
Minakaze Kokusaitokkyojimusho, 3th
Floor Moorii bld., 7-5-4, Ginza, chuo-ku
Tokyo 104-0061

(511) 07,09.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1013161**
(822) 20.01.2006 4922363 JP
(176) 10 năm
(540)

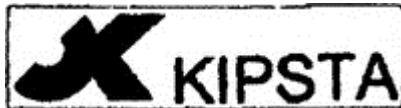


(511) 07,09.

(156) 10.06.2009

(531) 26.04.24
(732) KM CO., LTD.
7-6, Ryoge, Gifu-shi, 500-8241 Gifu
(740) KANAKURA Kyoji
Minakaze Kokusaitokkyojimusho, 3th
Floor Mooribld., 7-5-4, Ginza, chuo-ku
Tokyo 104-0061

(116) **1013186**
(822) 12.06.2009 09 3 621 563 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 08.07.2009
(531) 26.04.18, 26.07.25, 26.04.02, 26.03.23
(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons, F-59650
(740) VILLENEUVE D'ASCQ
TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(116) **1013189**
(176) 10 năm
(540)

VANGUARD

(511) 09,16,35,36,41.

(156) 14.04.2009
(732) The Vanguard Group, Inc.
V26, 100 Vanguard Blvd, Malvern, PA
19355
(740) David M. Kelly Kelly IP LLP
Suite 610, 1919 M Street, NW
Washington DC 20036

(116) **1013191**
(176) 10 năm
(540)



Vanguard

(511) 09,16,35,36,41.

(156) 17.04.2009
(531) 18.03.02, 18.03.05
(732) THE VANGUARD GROUP, INC.
V26, 100 Vanguard Blvd, Malvern, PA
19355
(740) David M. Kelly Kelly IP LLP
Suite 610, 1919 M Street, NW
Washington DC 20036

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1013241**
(822) 29.05.2009 08 3 619 280 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 16.06.2009
(531) 19.03.01
(591) (EN: Green (Pantone 341) and pink (Pantone 190).)
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES
CEDEX

(511) 05.

(116) **1013274**
(822) 15.01.2009 587286 CH
(176) 10 năm
(540)

HYBRIS MECHANICA

(156) 29.06.2009
(831) 20.11.2018 VN
(732) RICHEMONT INTERNATIONAL SA
Route des Biches 10, CH-1752 Villars-
sur-Glâne
(740) Richemont International SA,
Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293
Bellevue

(511) 14.

(116) **1013433**
(822) 03.04.2009 5220413 JP
(176) 10 năm
(540)

Bellcouple

(156) 15.06.2009
(831) 04.04.2013 VN
(732) KB SEIREN, LTD
6-1-1, Shimokoubata-cho, Sabae-shi,
Fukui 916-0038

(511) 23,24.

(116) **1013434**
(176) 10 năm
(540)

IRADE


(156) 15.06.2009
(831) 30.07.2013 VN
(732) KB SEIREN, LTD
6-1-1, Shimokoubata-cho, Sabae-shi,
Fukui 916-0038

(511) 23,24.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1013753** (156) 16.06.2009
(822) 09.02.2009 30 2008 080 786.5/02 DE
(176) 10 năm
(540) **ACHESON** (732) HENKEL AG & CO. KGAA
40589 Düsseldorf
(511) 01,02,04,07.

(116) **1013754** (156) 16.06.2009
(822) 09.02.2009 30 2008 080 787.3/02 de
(176) 10 năm
(540) **FLEXTOOL** (732) Henkel AG & Co. KGaA
40589 Düsseldorf
(511) 02,04,07.

(116) **1013766** (156) 26.06.2009
(176) 10 năm
(540)  (531) 26.11, 26.11.12
(732) HUNG-A CO., LTD.
289 Yusan-dong, Yangsan, Kyongnam,
Kyongnam,
(740) LEE Hoon
West wing suite 1309, Hanshin Inter
Valley 707-34, Yeoksam-dong,
Gangnam-gu Seoul
(511) 12.

(116) **1013774** (156) 07.07.2009
(822) 25.06.2009 30 2009 025 629.2/09 DE
(176) 10 năm
(540) **SAP BusinessObjects Explorer** (732) SAP SE
Dietmar-Hopp-Allee 16, 69190 Walldorf
(740) Baker & McKenzie
Bethmannstr. 50-54 60311 Frankfurt am
Main
(511) 09,16,35,38,41,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1013905**
(176) 10 năm
(540)

京万红
CHING WAN HUNG

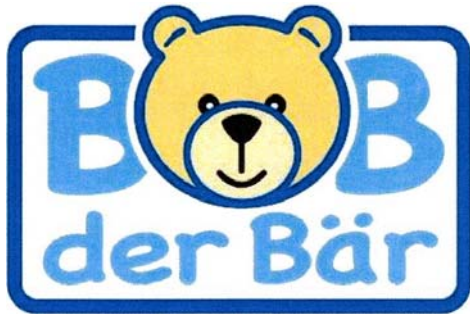
(156) 23.06.2009

(531) 28.03, 28.03.00
(732) TIANJIN DARENTANG
JINGWANHONG
PHARMACEUTICAL CO., LTD.
No. 20, Daming Road, Xiqing District,
300112 Tianjin

(740) China Elites Intellectual Property Law
Firm
A1706, Wuhua Mansion, A4 Che Gong
Zhuang Street 100044 Beijing

(511) 05.

(116) **1014056**
(822) 22.05.2009 30 2009 017 604.3/21 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 19.06.2009

(531) 26.04.15, 26.04.18, 27.05.08, 27.05.10,
29.01.14, 03.01, 26.04, 27.05, 29.01,
03.01.14, 03.01.16, 26.04.04

(591) (EN: Blue, beige, white and black.)

(732) GALERIA KAUFHOF GMBH
Leonhard-Tietz-Str. 1, 50676 Köln

(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte
PartG mbB
Leopoldstr. 4 80802 Munich

(511) 24,25,28.

(116) **1014309**
(822) 17.06.2009 30 2009 028 571.3/01
DE
(176) 10 năm
(540)

NABALOX

(156) 23.06.2009

(831) 13.04.2016 VN

(732) Nabaltec AG
Alustrasse 50-52, 92421 Schwandorf
(740) Engemann Jörg-Berten Rechtsanwälte
Brandstraße 10 53721 Siegburg

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1014821**
(176) 10 năm
(540)

UNICAL

(156) 17.06.2009

(732) UNICAL AVIATION INC.
680 S. Lemon Avenue, City of Industry
91789

(740) Jennifer Lee Taylor Morrison &
Foerster, LLP
425 Market Street San Francisco, CA
94105-2482

(511) 35,39.

(116) **1015556**
(822) 03.06.2009 4101859120000 KR
(176) 10 năm
(540)

HYUNDAI MERCHANT MARINE

(156) 07.07.2009

(732) HYUNDAI MERCHANT MARINE
CO., LTD.
1-7 Yeonji-Dong, Jongno-Gu, Seoul
110-754

(740) Lee, Gill sang (Gill Sang Lee)
Jeongdong Building, 17F, 21-15
Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 100-784

(511) 39.

(116) **1015562**
(822) 20.04.2001 4468871 JP
(176) 10 năm
(540)

HOYA

(156) 06.07.2009

(732) HOYA CORPORATION
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku,
Tokyo 160-8347

(740) MIYOSHI Hidekazu, MIYOSHI &
MIYOSHI (Miyoshi International Patent
Office)
Toranomom Kotohira Tower, 1-2-8,
Toranomom, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 09,10.

(116) **1015681**
(822) 03.12.1991 1666524 US
(176) 10 năm
(540)

CAMPBELL SCIENTIFIC

(156) 29.06.2009

(732) CAMPBELL SCIENTIFIC, INC.
815 West 1800 North, Logan, UT 84321


(511) 09.

(116) **1015909** (156) 01.07.2009
(822) 01.07.2009 30 2009 001 721.2/07 DE (732) SMS GROUP GMBH
(176) 10 năm Eduard-Schloemann-Straße 4, 40237
(540) **SUPAFINE** (740) Düsseldorf
Hemmerich & Kollegen
Hammerstraße 2 57072 Siegen

(511) 04,07,11.

(116) **1015945** (156) 26.06.2009
(176) 10 năm (732) KAO KABUSHIKI KAISHA (also
(540) **KAO** trading as Kao Corporation)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-Chome,
Chuo-Ku, Tokyo 103-8210
(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-
chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 10,30,31,32.

(116) **1016017** (156) 29.06.2009
(822) 11.02.1992 1675416 US (531) 16.01.15, 22.01.06
(176) 10 năm (732) NATIONAL ACADEMY OF
(540)  RECORDING ARTS & SCIENCES, INC.
3030 Olympic Blvd., Santa Monica, CA
90404
(740) Robert A. Rosenbloum, Esq., Kristen L.
Fancher, Esq., Joel R. Feldman, Esq.,
Greenberg Traurig LLP
Terminus 200, 3333 Piedmont Rd., NE,
Suite 2500 Atlanta GA 30305

(511) 09,25,41.

(116) **1016033** (156) 19.06.2009
(822) 27.05.2009 007255185 EM
(176) 10 năm (732) LEUTRON GMBH
(540) **LEUTRON** Humboldtstr. 30/32, 70771 Leinfelden-
Echterdingen
(740) WALTER JACKISCH & PARTNER
Menzelstr. 40 70192 Stuttgart

(511) 07,09,37,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1016169** (156) 22.06.2009
(822) 10.02.2009 30 2008 080 261.8/16 DE
(176) 10 năm (732) HEINRICH BAUER VERLAG KG
(540) **BAUER MEDIA GROUP** (740) Burchardstraße 11, 20095 Hamburg
DLA Piper UK LLP
Jungfernstieg 7 20354 Hamburg


(511) 09,16,35,38,41,42.

(116) **1016182** (156) 30.06.2009
(822) 29.05.2009 302009021636.3/09 DE
(176) 10 năm (732) SIEMENS HEALTHCARE GMBH
(540) **syngo.plaza** (740) Henkestraße 127, 91052 Erlangen
Siemens Healthcare GmbH
HC SI TC IP, P.O. Box 22 16 34 80506
Munich

(511) 09,37,42.

(116) **1016385** (156) 22.06.2009
(822) 06.03.2009 30 2008 080 262.6/16 DE
(176) 10 năm (531) 26.03.01, 26.04.01, 26.04.11, 26.04.18,
(540)  (732) 27.05.17, 27.05.24, 29.01.04, 29.01.06,
29.01.12
(591) (EN: Blue, white and grey.)
(732) HEINRICH BAUER VERLAG KG
(740) Burchardstraße 11, 20095 Hamburg
DLA Piper UK LLP
Jungfernstieg 7 20354 Hamburg

(511) 09,16,35,38,41,42.

(116) **1016719** (156) 30.06.2009
(822) 30.06.2009 1203428 IT
(176) 10 năm (531) 27.05.11
(540)  (732) GEROS S.r.l.
Via S. Cuore, 54, I-36027 ROSA' (VI)
(740) APTA S.r.l.
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 VERONA

(511) 06,09,20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **1016784**
(822) 24.06.2009 30 2009 022 249.5/35 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 11.07.2009
(531) 01.01.02, 02.01.15, 02.01.23, 26.01.13,
27.05.09, 27.05.10
(732) HOFFMANN GMBH
QUALITÄTSWERKZEUGE
(740) Haberlandstr. 55, 81241 München
SEEMANN & PARTNER Patentanwälte
mbB
Raboisen 6 20095 Hamburg

(511) 09,35,38,41,42.

(116) **1016880**
(822) 24.11.2008 T0816386H SG
(176) 10 năm
(540)



(156) 23.06.2009
(531) 27.05.11, 29.01.12
(732) BNF INDUSTRIES PTE LTD
17 Changi South Street 1, SINGAPORE
486781
(740) HAZEL CHEW
3 Upper Aljunied Link Blk B #06-03,
Joo Seng Warehouse Singapore 367902

(511) 01.

(116) **1017004**
(822) 15.06.2009 30 2008 080 348.7/04 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 15.06.2009
(531) 25.01.06, 27.05.17, 29.01.02, 29.01.04,
29.01.12
(591) (EN: Blue and yellow.)
(732) RAVENSBERGER
SCHMIERSTOFFVERTRIEB GMBH
(740) Jöllenbecker Straße 2, 33824 Werther
Loesenbeck Specht Dantz Patent- und
Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

(511) 01,02,03,04.

(116) **1017011**
(822) 04.02.2009 302008077092.9/25 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.06.2009
(831) 14.11.2013 VN
(732) LIDL STIFTUNG & CO. KG
Stiftsbergstraße 1, 74172 Neckarsulm
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 25.

(116) **1017024**

(822) 29.05.2009 083619348 FR

(176) 10 năm

(540)



(156) 18.06.2009

(531) 01.01.02, 24.09.01, 24.09.05, 25.01.09, 25.01.15

(732) MHCS

9 avenue de Champagne, F-51200 Epernay

(740) MHCS, Pôle Propriété Intellectuelle et Anti-Contrefaçon

9 avenue de Champagne, BP 30222 F-51207 Epernay Cedex

(511) 32,33,43.

(116) **1017027**

(822) 02.06.1998 397 62 017.9/07 DE

(176) 10 năm

(540)

Kaeser

(156) 03.07.2009

(831) 16.06.2011 VN

(732) KAESER KOMPRESSOREN SE

Carl-Kaeser-Straße 26, 96450 COBURG

(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte

Postfach 10 23 65 44723 Bochum

(511) 06,07,09,11,16,37,41,42.

(116) **1017213**

(176) 10 năm

(540)

RACCAGNI

(156) 07.07.2009

(732) RACCAGNI GROUP S.R.L.

Via Aldo Kupfer, 8/10/12, I-25036

(740) Palazzolo S/O (BS)

Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx S.r.l.

Corso Vittorio Emanuele II, 6 I-10123 Torino

(511) 26.

(116) **1017585**

(822) 03.06.2009 4101859160000 KR

(176) 10 năm

(540)

 **HYUNDAI MERCHANT MARINE**

(156) 07.07.2009

(531) 26.03.01, 29.01.12

(732) HYUNDAI MERCHANT MARINE CO., LTD.

1-7 Yeonji-Dong, Jongno-Gu, Seoul 110-754

(740) Lee, Gill sang (Gill Sang Lee)

Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 100-784

(511) 39.

(116) **1017586**
(176) 10 năm
(540)



(156) 07.07.2009
(531) 26.11.03, 26.11.06, 26.11.13, 27.05.17,
29.01.12
(732) HYUNDAI MERCHANT MARINE
CO., LTD.
194, Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul
(740) Lee, Gill sang (Gill Sang Lee)
Jeongdong Building, 17F, 21-15
Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 39.

(116) **1017666**
(822) 25.03.2009 433153 PT
(176) 10 năm
(540)



(156) 19.06.2009
(531) 26.01.06, 26.04.04, 26.04.18
(732) GEONEXT - PRODUTOS
ELÉCTRICOS, S.A.
Rua Jorge Ferreirinha, N°S. 221/305, P-
4470-314 MAIA
(740) ABEL DÁRIO PINTO DE OLIVEIRA
Rua Nossa Senhora de Fátima, N°. 419-
3°. Frente P-4050-428 PORTO

(511) 07,09,11.


(116) **1017813A**
(176) 10 năm
(540)


ALVITYL

(156) 24.06.2009
(732) HCP HEALTHCARE ASIA PTE. LTD.
3 Biopolis Drive, #01-13/14 Synapse
Building, Singapore 138623
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment 02, 2 rue Sarah Bernhardt, CS
90017 F-92665 ASNIERES-SUR-
SEINE CEDEX


(511) 05,29,30,32,44.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116)	1018102	(156)	19.06.2009
(822)	14.05.2009 30 2009 010 539.1/39 DE	(531)	27.05.01, 27.05.15, 29.01.13
(176)	10 năm	(591)	(EN: Red, blue and black.)
(540)		(732)	HLL Schifffahrt GmbH & Co. KG Contrescarpe 45, 28195 Bremen
		(740)	Harro Justus Kniffka Contrescarpe 45 28195 Bremen
(511)	35,36,39,42.		

(116)	1018156	(156)	25.06.2009
(822)	24.11.2006 561861 CH	(531)	05.07.06, 26.04.18, 29.01.13
(176)	10 năm	(591)	(EN: Red and brown.)
(540)		(732)	Barry Callebaut AG Westpark, Pfingstweidstrasse 60, CH-8005 Zürich
		(740)	Meissner, Bolte & Partner Anwaltssozietät GbR Hollerallee 73 28209 Bremen
(511)	05,29,30.		

(116)	1018202	(156)	25.06.2009
(822)	12.06.2009 09 3 621 720 FR	(732)	L'OREAL 14 rue Royale, F-75008 Paris
(176)	10 năm	(740)	L'OREAL 41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex
(540)	HYPNOSE SENSES		
(511)	03.		

(116)	1018723	(156)	19.06.2009
(176)	10 năm	(831)	08.10.2013 VN
(540)		(531)	27.05.11
		(732)	A.S.S.O. S.P.A. Via Enrico Mattei, 6, I-63900 FERMO (FM)
		(740)	ING. CLAUDIO BALDI S.R.L. Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)
(511)	18,25.		

(116) **1018961** (156) 30.06.2009
(822) 27.11.1987 155048 BX (831) 24.01.2012 VN
(176) 10 năm
(540)
HAMON (732) HAMON & Cie (International) S.A.
Axisparc, rue Emile Francqui 2, B-1435
Mont-Saint-Guibert
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75009 Paris

(511) 19,37,42.

(116) **1019939** (156) 02.07.2009
(822) 08.01.2009 584752 CH
(176) 10 năm (732) DEHOCO AG
(540) Huobstrasse 3, CH-8808 Pfäffikon
Rödl Rechtsanwälts-gesellschaft
Steuerberatungsgesellschaft
(740) Wirtschaftsprüfungsgesellschaft
Äußere Sulzbacher Strasse 100 90491
Nürnberg

(511) 35,36,39.

(116) **1020177** (156) 01.07.2009
(822) 19.06.2009 09 3 623 084 FR
(176) 10 năm (732) L'OREAL
(540) 14 rue Royale, F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département International
des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585
Clichy


(511) 03.


(116) **1020580** (156) 02.07.2009
(822) 02.07.2009 197863 HU
(176) 10 năm (732) EGIS Gyógyszergyár Zrt.
(540) Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

(511) 05.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

- (116) **1021593**
(822) 28.11.2007 4307365 CN
(176) 10 năm
(540) **SIRIO**
- (156) 16.06.2009
(732) SIRIO PHARMA CO., LTD.
No. 83 Taishan Road, Shantou,
Guangdong
(740) CHOFN Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str.
100053 Beijing
- (511) 05,10.
-

- (116) **1024096**
(822) 16.03.2001 4460333 JP
(176) 10 năm
(540) 
- (156) 23.06.2009
(531) 27.05.21
(732) YOSHITAKE Inc.
7-3 Futano-Cho, Mizuho-Ku, Nagoya-
shi, Aichi 467-0861
(740) Okada Patent & Trademark Office, P.C.
Nagoya Chamber of Commerce &
Industry, BLDG 7F, 10-19, Sakae 2-
chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-
0008
- (511) 06,07,09.
-

- (116) **1024195**
(822) 30.06.2009 1203426 IT
(176) 10 năm
(540) 
- (156) 30.06.2009
(531) 26.04.09, 27.05.01
(732) WAM INDUSTRIALE S.p.A.
Strada degli Schiocchi, 12, MODENA
(740) STUDIO TORTA S.r.l.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO
- (511) 06,07,11.
-

- (116) **1025111**
(822) 29.05.2009 08 3 619 681 FR
(176) 10 năm
(540) **PARCERINE 2**
- (156) 22.06.2009
(732) PIERRE FABRE DERMO-
COSMETIQUE
45 Place Abel Gance, F-92100
BOULOGNE
(740) ROUSSEAU Pierick PIERRE FABRE
S.A. - Direction Propriété Intellectuelle
17 avenue Jean Moulin F-81106
CASTRES CEDEX
- (511) 01,03,05.
-

(116) **1025436**
(822) 29.05.2009 08 3 619 683 FR
(176) 10 năm
(540)

SUNSHINE

(511) 01,03,05.

(156) 22.06.2009

(732) PIERRE FABRE DERMO-
COSMETIQUE
45 Place Abel Gance, F-92100
BOULOGNE

(740) ROUSSEAU Pierick, PIERRE FABRE
S.A. - Direction Propriété Intellectuelle
17 avenue Jean Moulin F-81106
CASTRES CEDEX

(116) **1028941**
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 10.07.2009

(531) 26.03.01, 26.13.25, 28.03.00
(732) ZHEJIANG SOUND MACHINERY
MANUFACTURE CO., LTD.

Zhuantang 208, Cunkou Hangzhou
(740) Hangzhou Chofn Intellectual Property
Agency Co., Ltd.
Suite 506, Industrial Bank Building, No.
42 QingChun Road, Hangzhou City
Zhejiang Province

(116) **142200**
(822) 11.03.1969 237 734 CH
(176) 10 năm
(540)

SEAMASTER

(511) 14.

(156) 23.06.1949

(732) OMEGA S.A. (OMEGA AG), (OMEGA
Ltd)

rue Stämpfli 96, CH-2503 BIENNE
(740) The Swatch Group AG (The Swatch
Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501
Biel/Bienne

(116) **218007**
(822) 26.05.1952 621 028 DT
(176) 10 năm
(540)

Spüli

(156) 09.03.1959
(732) PROCTER & GAMBLE HOLDING
GMBH
Sulzbacher Strasse 40-50, 65824
Schwalbach am Taunus
(740) Joanna Herren Procter & Gamble
International Operations S.A.
47, route de Saint-Georges CH-1213
Petit-Lancy

(511) 03.

(116) **220946**
(822) 27.06.1954 80 876 DT
(176) 10 năm
(540)

SAPROL

(156) 15.06.1959
(732) ZM CROP PROTECTION
CORPORATION
1-2-10, Uchikanda, Chiyoda-ku, Tokyo
101-0047
(740) HANABUSA PATENT &
TRADEMARK OFFICE
5th Floor, Shin-Ochanomizu Urban
Trinity Bldg., 3-2, Kanda-Surugadai,
Chiyoda-ku Tokyo 101-0062

(511) 04,05,19.

(116) **221004**
(822) 04.06.1959 143 975 IT
(176) 10 năm
(540)

LEACRIL

(156) 17.06.1959
(732) MONTEFIBRE S.P.A.
Via Marco d'Aviano, 2, I-20131 Milano
(740) ING. BARZANO' & ZANARDO
MILANO S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

(511) 01,22,23,24.

(116) **221043**
(822) 24.04.1959 175 208 CH
(176) 10 năm
(540)

AIDA

(156) 19.06.1959
(732) AMERICAN-CIGARETTE COMPANY
(OVERSEAS) LIMITED
Route de France 17, CH-2926 Boncourt
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V
6JA

(511) 34.

(116) 221197
(176) 10 năm
(540)

FLENDER

(156) 22.06.1959
(732) FLENDER GMBH
Alfred-Flender-Straße 77, 46395
Bocholt
(740) Siemens AG
CT NM, Postfach 22 16 34 80506
München

(511) 06,07,09,12,17.

(116) 221285
(822) 13.05.1959 724 805 DT
(176) 10 năm
(540)

WALTERSCHEID

(156) 26.06.1959
(531) 27.05, 25.03.01, 25.03.09, 27.05.01
(732) WALTERSCHEID GMBH
Hauptstrasse 150, 53797 Lohmar
(740) ENGEMANN JÖRG-BERTEN
RECHTSANWÄLTE
Brandstrasse 10 53721 Siegburg

(511) 06,07,12,17.

(116) 221390
(822) 22.05.1959 126 408 FR
(176) 10 năm
(540)

RHINATHIOL J.

(156) 26.06.1959
(732) SANOFI
54 rue La Boétie, F-75008 Paris

(511) 05.

(116) 221430
(822) 30.10.1958 115 057 FR
(176) 10 năm
(540)

VASTAREL

(156) 30.06.1959
(831) 22.09.1986 VN
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES
CEDEX

(511) 05.

(116) 221447
(822) 15.04.1959 125 575 FR
(176) 10 năm
(540)

"1664"

(156) 30.06.1959
(732) KRONENBOURG
Boulevard de l'Europe, F-67210 Obernai
(740) Carlsberg Breweries A/S
Ny Carlsberg Vej 100 DK-1799
Copenhagen V

(511) 32.

(116) **221486C**
(822) 07.01.1959 17 433 BX
(176) 10 năm
(540)

ALPHOSYL

(156) 02.07.1959

(732) ASPEN GLOBAL INCORPORATED
C/O KROSS BORDER TRUST
SERVICES LTD.

St. Louis Business Centre, Cnr
Desroches & St. Louis Streets, Port
Louis, Mauritius

(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 HOWALD

(511) 05.

(116) **221541**
(822) 20.09.1958 510 632 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 02.07.1959

(531) 04.03, 26.01, 03.11.01, 04.03.10,
26.01.01, 26.01.07, 26.01.13

(732) HYDRA A.S.
Prumyslová 1110, CZ-506 01 Jicín,
Valdické predmestí

(740) BOHEMIA PATENT Ing. Jana
Vandělková
Vodičkova 791/41 CZ-110 00 Praha 1 -
Nové Město

(511) 09.

(116) **221708**
(822) 23.04.1959 175 406 CH
(176) 10 năm
(540)

CASTOLIN-EUTECTIC

(156) 06.07.1959

(732) CASTOLIN EUTECTIC GMBH
Gutenbergstr. 10 65830 Kriftel

(740) Dennemeyer & Associates
55 rue des Bruyères L-1274 HOWALD

(511) 01,03,06,07,08,09.

(116) **221756**
(822) 25.05.1959 725 212 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.07.1959

(531) 26.04, 27.05, 26.04.03, 26.04.04,
26.04.10, 26.04.22, 27.05.01

(732) VALEO WISCHERSYSTEME GMBH
Valeostraße 1, 74321 Bietigheim-
Bissingen

(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 09,11,12.

(116) **221788**
(822) 04.10.1954 67 569 BX
(176) 10 năm
(540)

BALMORAL

(156) 09.07.1959
(831) 29.12.2003 VN

(732) AGIO SIGARENFABRIEKEN N.V.
Wolverstraat 23, NL-5525 AR Duizel

(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van
Buerenplein 21A NL-2595 DA Den
Haag

(511) 34.

(116) **221826**
(822) 17.03.1952 618 102 DT
(176) 10 năm
(540)




(156) 10.07.1959

(531) 03.07, 26.04, 27.05, 03.07.01, 26.04.02,
27.05.04, 27.05.08

(732) FALKE KGAA
Oststrasse 5, 57392 Schmallenberg

(511) 22,23,24,25.

- (116) **221876** (156) 11.07.1959
(822) 31.03.1958 135 400 IT
(176) 10 năm
(540)
- CASTOR** (732) ELECTROLUX ITALIA S.P.A.
Corso Lino Zanussi, 30, I-33080 Porcia (PN)
(740) STUDIO TORTA S.R.L.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO
- (511) 03,06,07,08,09,11,19,20,21.
-

- (116) **221896** (156) 11.07.1959
(822) 12.06.1959 144 028 IT
(176) 10 năm
(540)
- 
- (531) 03.01.04, 03.01.16, 25.03.01, 25.03.09,
26.05.01, 26.05.04, 26.05.12
(732) RISO GALLO S.p.A.
Viale Riccardo Preve 4, I-27038 ROBBIO (PV)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino
- (511) 30.
-

- (116) **221911** (156) 11.07.1959
(822) 25.02.1959 174 437 CH
(176) 10 năm
(540)
- GRETAG** (732) GRETAG-MACBETH AG
Althardstrasse 70 CH-8105 Regensdorf
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstraße 40 70174 Stuttgart
- (511) 01,07,09,11.
-

- (116) **351221** (156) 12.11.1968
(822) 05.04.1968 744 466 FR
(176) 10 năm
(540)
- MYSTÈRE** (732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey
- (511) 30.
-

(116) **357347**
(822) 06.02.1969 755 644 FR
(176) 10 năm
(540)

Christian Dior

(156) 20.06.1969
(732) CHRISTIAN DIOR COUTURE,
SOCIÉTÉ ANONYME
30, Avenue Montaigne, F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt,
CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine
Cedex

(511) 09.

(116) **357375**
(822) 01.08.1968 756 631 FR
(176) 10 năm
(540)

**FLEUR DE
PROVENCE**

(156) 20.06.1969
(831) 26.04.1990 VN
(732) GRANDS DOMAINES DU LITTORAL
Domaine Royal de Jarras, Route du Grau
du Roi, F-30220 AIGUES-MORTES
Gevers & Ores
(740) Immeuble Palatin 2 3 Cours du Triangle
CS 80165 F-92939 PARIS LA
DEFENSE CEDEX

(511) 32,33.

(116) **357498**
(822) 04.07.1960 8098 AT
(176) 10 năm
(540)

PUCH

(156) 25.06.1969
(831) 10.03.1989 VN
(732) MAGNA STEYR AG & Co KG
Liebenauer Hauptstrasse 317/VG Nord,
A-8041 Graz
(740) Greindl & Köck Rechtsanwälte GmbH
Dr. Georg Greindl
Gußhausstraße 14 A-1040 Wien

(511) 07,12.

(116) **357500**
(822) 05.02.1960 8100 AT
(176) 10 năm
(540)

STEYR

(156) 25.06.1969
(831) 24.04.1989 VN
(732) MAGNA STEYR AG & Co KG
Magna Strasse 1, A-2522
Oberwaltersdorf
(740) Patentanwalt Dipl.-Ing. Dr. Techn.
Andreas Weiser
Hietzinger Hauptstrasse 4 A-1130 Wien

(511) 07,12.

(116) **357744**
(822) 13.02.1969 112 076 HU
(176) 10 năm
(540)

VOXUTEN

(156) 20.06.1969
(831) 07.11.2008 VN

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT Szabadalmi és Védjegy
Iroda
POB 80 H-1255 Budapest

(511) 05.

(116) **357945**
(822) 01.04.1969 856 263 DT
(176) 10 năm
(540)

TENTE

(156) 07.07.1969
(831) 10.08.1989 VN

(732) TENTE GMBH & CO. KG
Herrlinghausen 75, 42907
Wermelskirchen
(740) CMS Hasche Sigle, Partnerschaft von
Rechtsanwalten und Steuerberatern
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678
Köln

(511) 06,07,20.

(116) **358770**
(822) 03.03.1969 760 738 FR
(176) 10 năm
(540)

ADIDAS

(156) 27.06.1969
(732) ADIDAS AG
Adi-Dassler-Strasse 1-2, 91074
Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Maisonnave, 22 E-03003
Alicante

(511) 25.

(116) **358960**
(822) 17.06.1969 170 965 BX
(176) 10 năm
(540)

INTERVET

(156) 17.06.1969
(732) INTERVET INTERNATIONAL B.V.
Wim de Körverstraat 35, NL-5831 AN
Boxmeer
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg, 12 - Postbus 5054
NL-1380 GB WEESP

(511) 05.

(116) **359124**
(822) 24.04.1965 343 198 DT
(176) 10 năm
(540)

"Senator"

(156) 27.06.1969
(831) 07.02.1996 VN

(531) 24.17, 27.05.01
(732) SENATOR GMBH
Bahnhofstrasse 57, 64401 Groß-
Bieberau
(740) SKW Schwarz Rechtsanwälte
Mörfelder Landstrasse 117 60598
Frankfurt am Main

(511) 16.

(116) **359807**
(822) 12.05.1969 762 816 FR
(176) 10 năm
(540)

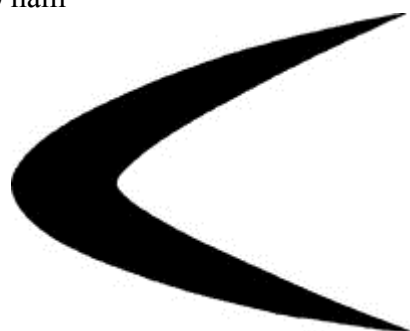


(156) 03.07.1969
(831) 11.07.1989 VN

(531) 03.11, 03.11.09
(732) LACOSTE
31-37 Boulevard de Montmorency, F-
75016 PARIS
(740) MAUS FRERES INTERNATIONAL
SERVICES
23-25 rue de Provence F-75009 PARIS

(511) 18,22,28.

(116) **359919**
(822) 09.07.1969 238 499 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.07.1969
(831) 26.02.1991 VN

(531) 03.07, 26.03, 23.01.25, 27.05.21
(732) REWIND S.R.L.
Viale dell'Industria 21, I-35129 Padova
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Piazza Mario Saggin 2 I-35131 Padova

(511) 25,28.

(116) **445389**
(822) 01.02.1979 79.7901 MC
(176) 10 năm
(540)

AKILEINE

(156) 19.06.1979
(831) 21.04.2006 VN

(732) LES LABORATOIRES ASEPTA,
SOCIÉTÉ ANONYME
MONÉGASQUE
1-3, avenue Albert II, "La Ruche", MC-
98000 MONACO (Principauté de
Monaco)
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt,
CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine
Cedex

(511) 03,05.

(116) **445625**
(822) 19.06.1979 986 715 DT
(176) 10 năm
(540)

STAR von NATURANA

(156) 19.06.1979
(732) NATURANA DÖLKER GMBH & Co.
KOMMANDITGESELLSCHAFT
Hinterweilerstrasse 3, 72810
Gomaringen

(511) 25.

(116) **445679**
(822) 26.03.1976 950 532 FR
(176) 10 năm
(540)

SUPERSOL

(156) 25.06.1979
(831) 10.04.2018 VN

(732) RHODIA CHIMIE
25 rue de Clichy, F-75009 PARIS
(740) RHODIA OPERATIONS
40 rue de la Haie Coq F-93306
AUBERVILLIERS Cedex

(511) 01.

(116) **445697**
(822) 10.04.1979 984 347 DT
(176) 10 năm
(540)

STABIOL

(156) 20.06.1979

(732) REAGENS DEUTSCHLAND GMBH
Gewerbering 25, Lohrne
(740) Notarbartolo & Gervasi S.p.A.
Corso di Porta Vittoria, 9 I-20122
Milano

(511) 01.

(116) **445754**
(822) 12.02.1979 981 974 DT
(176) 10 năm
(540)

Verrumal

(156) 27.06.1979
(831) 30.01.2014 VN

(732) ALMIRALL HERMAL GMBH
Scholtzstrasse 3, 21465 Reinbek
(740) BARDEHLE PAGENBERG
Partnerschaft mbB Patentanwälte,
Rechtsanwälte
Prinzregentenplatz 7 81675 München

(511) 05.

(116) **446105**
(822) 20.03.1979 1 081 234 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.05.1979
(831) 02.06.1999 VN

(531) 01.01.01, 01.01.10, 05.13.06, 24.01.05,
24.01.07, 24.01.10, 24.01.13
(732) MHCS
9 avenue de Champagne, F-51200
Epernay
(740) MHCS, Pôle Propriété Intellectuelle et
Anti-Contrefaçon
9 avenue de Champagne, BP 30222 F-
51207 Epernay Cedex

(511) 33.

(116) **446222**
(822) 05.06.1979 986 228 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 09.07.1979

(531) 02.01, 26.04, 02.01.01, 02.01.23,
26.01.01, 26.01.13, 26.04.01, 26.04.10,
26.04.11, 26.04.14, 26.04.24
(732) DEUTSCHE MESSE AG
Messegelände, 30521 Hannover
(740) Gramm, Lins & Partner Patent- und
Rechtsanwälte PartGmbH
Theodor-Heuss-Straße 1 38122
Braunschweig

(511) 16,26,35,36,39,41,42.

(116) **446233**
(822) 04.02.1977 286 783 CH
(176) 10 năm
(540)

RAYMOND WEIL

(156) 11.07.1979
(831) 21.11.1988 VN

(732) RAYMOND WEIL S.A.
Avenue Eugène Lance 36-38, CH-1212
GRAND-LANCY
(740) INFOSUISSE
Information Horlogère et Industrielle -
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-
de-Fonds

(511) 14.

(116) **446372**
(822) 05.12.1978 786 198 ES
(176) 10 năm
(540)

GALA

(156) 18.06.1979

(732) CERÁMICAS GALA, S.A.
Carretera de Madrid-Irún, Km. 244, E-
09007 BURGOS
(740) SALVÀ FERRER, Joan
Consell de Cent, 322 E-08007 Barcelona

(511) 11.

(116) **446400**
(822) 11.01.1979 356 556 BX
(176) 10 năm
(540)

OXOID

(156) 06.07.1979
(732) OXOID DEUTSCHLAND GMBH
Am Lippeglacis 6-8, Postfach 10 07 53,
46467 Wesel
(740) Office Kirkpatrick S.A.
Avenue Wolfers 32 La Hulpe B-1310

(511) 01,05,29.

(116) **446458**
(822) 29.12.1976 1 004 964 FR
(176) 10 năm
(540)

Bonpoint

(156) 03.07.1979
(831) 04.10.2012 VN

(531) 27.05.01
(732) BONPOINT
62 avenue d'Iéna, F-75116 PARIS
(740) GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

(511) 03,25.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **532909**
(822) 02.08.1988 1 481 087 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 29,30,31.

(156) 28.12.1988

(531) 26.01, 26.07, 26.13, 27.05, 01.05.09,
05.03.13, 05.03.14, 26.01.07

(732) BARRY CALLEBAUT FRANCE,
SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
5, boulevard Michelet, F-78250
MEULAN

(740) Meissner, Bolte & Partner
Anwaltssozietät GbR
Hollerallee 73 28209 Bremen

(116) **537755**
(822) 26.04.1989 125 084 AT
(176) 10 năm
(540)



(511) 35,42.

(156) 24.05.1989

(531) 27.03, 27.05, 27.05.02, 27.05.11

(732) ÄRZTEKAMMER FÜR WIEN
Weihburggasse 10-12, A-1010 WIEN

(740) SPITZAUER & PARTNER
RECHTSANWÄLTE GMBH
Stock-im-Eisen-Platz 3 A-1010 WIEN

(116) **537970**
(822) 11.05.1989 508 461 IT
(176) 10 năm
(540)

GIAN MARCO VENTURI

(511) 14,19.

(156) 11.05.1989

(531) 27.05, 27.05.01

(732) DITMARS INVESTMENT SA
C/o Società Fiduciaria e Consulenza SA,
Via Ferruccio Pelli, 9, CH-6900 Lugano
NOTARBARTOLO & GERVASI
S.P.A.

(740) Corso di Porta Vittoria, 9 I-20122
Milano

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **537972**
(822) 11.05.1989 508 463 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 14,19.

(156) 11.05.1989

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.17, 27.05.23
(732) DITMARS INVESTMENT SA
C/o Società Fiduciaria e Consulenza SA,
Via Ferruccio Pelli, 9, CH-6900 Lugano
(740) NOTARBARTOLO & GERVASI
S.P.A.
Corso di Porta Vittoria, 9 I-20122
Milano

(116) **537989**
(822) 15.02.1989 504 640 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 29.

(156) 19.06.1989

(531) 03.04.02, 03.04.24, 26.13.25
(732) INALCA SOCIETA' PER AZIONI
Via Spilamberto 30/C, I-41014
Castelvetro (Modena)
(740) UFFICIO INTERNAZIONALE
BREVETTI ING. C. GREGORJ S.r.l.
Via L. Muratori, 13/B I-20135 Milano

(116) **537995**
(822) 07.04.1987 476 843 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 07,08,10,11,12.

(156) 20.06.1989

(531) 24.17.25, 26.04.01, 26.04.11, 26.11.03
(732) PIETRO ROSA T.B.M. SRL
Via Petrarca, 7, I-33085 MANIAGO
(PN)
(740) GLP SRL
Viale Europa Unita, 171 I-33100
UDINE (UD)

(116) **538170**
(822) 03.02.1989 1 512 750 FR
(176) 10 năm
(540)

FRENCH OPEN

(156) 22.06.1989
(732) FÉDÉRATION FRANÇAISE DE
TENNIS, reconnue d'utilité publique en
date du 13 juillet 1923
Stade Roland Garros, 2, avenue Gordon
Bennett, F-75016 PARIS
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS
CEDEX 17

(511) 03.

(116) **538373**
(822) 17.11.1986 456 952 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 27.06.1989
(831) 04.05.2017 VN
(531) 27.05.24, 03.01.06, 03.01.24, 26.03.18
(732) CELLI S.P.A.
32, Via Masetti, I-47100 FORLI'
(740) ING. DALLAGLIO S.R.L.
Via Mazzini, 2 I-43121 PARMA

(511) 07.

(116) **539179**
(822) 18.04.1989 1 138 004 DT
(176) 10 năm
(540)

BASAFER

(156) 20.06.1989
(831) 19.05.2011 VN
(732) COMPO GMBH & CO.KG
Gildenstrasse 38 48157 Münster
(740) ALPMANN FRÖHLICH,
RECHTSANWALTSGESELLSCHAFT
MBH, RECHTSANWALT JENS
MEYER
Verspoel 12 48143 Münster

(511) 01.

(116) **539184**
(822) 26.02.1988 1 118 481 DT
(176) 10 năm
(540)



(156) 10.06.1989
(831) 11.06.2009 VN
(531) 25.03.03, 25.03.01
(732) RIMOWA GMBH
Richard-Byrd-Strasse 13, 50829 Köln
(740) dompatent von Kreisler Selting Werner -
Partnerschaft von Patentanwälten und
Rechtsanwälten mbB
Deichmannhaus am Dom,
Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 09,18.

(116) **539412**

(822) 07.09.1984 76 139 SU

(176) 10 năm

(540)



(511) 07.

(156) 01.06.1989

(531) 26.04, 28.05, 26.04.01, 26.04.03,
26.04.18, 28.05.00

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY
OTVETSTVENNOST'YU

"KOMBAJNOVYJ

ZAVOD

"ROSTSELMASH"

Menzhinskogo str., 2, RU-344029
Rostov-on-Don

(740)

Leonov Alexander

Of. 96, Bldg. 14, Bolshaya
Dorogomilovskaya str. Moscow RU-
121059 Moscow

(116) **539438**

(822) 18.07.1983 1 051 041 DT

(176) 10 năm

(540)

Olymp

(511) 25.

(156) 16.06.1989

(831) 02.08.2007 VN

(732) OLYMP Bezner KG

Höpfungheimer Straße 19, 74321

Bietigheim-Bissingen

(740)

Kohler Schmid Möbus Patentanwälte
Partnerschaftsgesellschaft mbB
Gropiusplatz 10 70563 Stuttgart

(116) **539612**

(822) 10.07.1989 511 066 IT

(176) 10 năm

(540)

SERGIO ROSSI

(511) 03,09,14,24.

(156) 10.07.1989

(732) SERGIO ROSSI S.P.A.

Via Stradone, 600-602, I-47030 SAN

(740)

MAURO PASCOLI (FC)

INTERPATENT SRL

Via Caboto, 35 I-10129 TORINO

(116) **539700**

(822) 29.12.1988 369 102 CH

(176) 10 năm

(540)

video Hi8

(511) 09.

(156) 15.06.1989

(732) SONY CORPORATION

1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo

(740)

Novagraaf Switzerland SA

Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

(116) **539803**
(822) 10.03.1989 1 136 033 DT
(176) 10 năm
(540)

**thera
-med**

(156) 29.06.1989

(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

(511) 03,05,10,21.

(116) **539818**
(822) 06.06.1989 1 140 872 DT
(176) 10 năm
(540)

AMO

(156) 17.06.1989

(732) WÜRTH INTERNATIONAL AG
Aspermontstrasse 1, CH-7000 Chur
(740) Daria Malik c/o Adolf Würth GmbH &
Co. KG
Reinhold-Würth-Straße 12-17 74653
Künzelsau

(511) 06,20.

(116) **539819**
(822) 06.06.1989 1 140 873 DT
(176) 10 năm
(540)

JAMO

(156) 17.06.1989

(732) WÜRTH INTERNATIONAL AG
Aspermontstrasse 1, CH-7000 Chur
(740) Daria Malik c/o Adolf Würth GmbH &
Co. KG
Reinhold-Würth-Straße 12-17 74653
Künzelsau

(511) 06,20.

(116) **539954**
(822) 13.12.1988 1 131 978 DT
(176) 10 năm
(540)

PLURASAFE

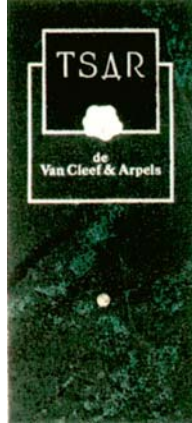
(156) 06.07.1989

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Str. 38, Ludwigshafen am
Rhein

(511) 01.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **540077**
(822) 27.02.1989 1 516 523 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 23.06.1989

(531) 25.12, 26.04, 26.13, 27.05, 29.01,
26.04.16, 26.04.21, 26.13.01

(591) (FR: vert émeraude et doré.)

(732) VAN CLEEF & ARPELS S.A.
route des Biches 8, CH-1752 Villars-sur-
Glâne

(740) RICHEMONT INTERNATIONAL SA,
DÉPARTEMENT PROPRIÉTÉ
INTELLECTUELLE
Chemin de la Chênaie, 50 Case Postale
30 CH-1293 Bellevue

(511) 03.

(116) **540129**
(822) 08.07.1988 1 124 547 DT
(176) 10 năm
(540)

loft

(156) 03.07.1989

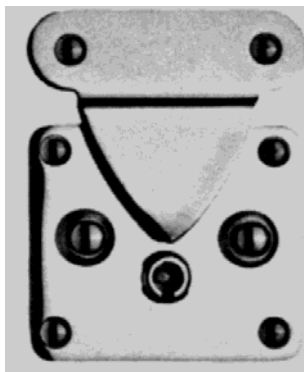
(831) 30.05.1995 VN

(732) AUGUST STORCK KG
Waldstrasse 27, 13403 Berlin

(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von
Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

(511) 30.

(116) **540168**
(822) 30.12.1988 1 506 382 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 22.06.1989

(531) 14.05.23, 19.19.00

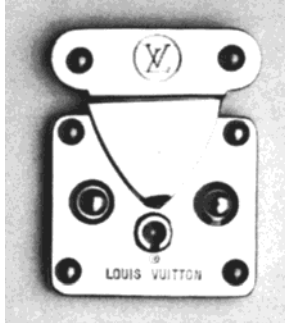
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf, F-75001 PARIS

(740) Société Louis Vuitton Services
Département Propriété Intellectuelle,
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

(511) 18.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **540169**
(822) 30.12.1988 1 506 387 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 22.06.1989

(531) 14.05.23, 19.19.00
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf, F-75001 PARIS
(740) Société Louis Vuitton Services
Département Propriété Intellectuelle,
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

(511) 18.

(116) **540256**
(822) 23.02.1989 1 516 059 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 21.06.1989

(531) 24.03, 26.04, 29.01, 24.01.09, 24.03.02,
24.03.13
(591) (FR: noir, rouge, doré, blanc et rouge.)
(732) DORMEUIL FRERES
3 avenue Jeanne Garnerin, Air Park Paris
Sud, F-91320 WISSOUS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 rue de l'Arcade F-75008 Paris

(511) 24,25.

(116) **540291**
(822) 03.07.1989 510 844 IT
(176) 10 năm
(540)

**ACETO BALSAMICO
DI MODENA**



DEL DUCA

(156) 03.07.1989
(831) 23.10.2008 VN

(531) 02.01, 26.04, 27.05, 29.01, 02.01.01,
02.01.04, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.01,
29.01.07, 29.01.08
(591) (EN: Pink, black and brown.)
(732) ACETO BALSAMICO DEL DUCA DI
ADRIANO GROSOLI S.r.l.
Via Medicine, 2340, I-41050
SPILAMBERTO (MO)
(740) Rossella MASETTI
Via G. Garibaldi, 1 I-41058 Vignola
(MO)

(511) 30.

(116) **540333**
(822) 10.07.1989 510 933 IT
(176) 10 năm
(540)

FLORENCE  VOGUE

(156) 10.07.1989
(831) 25.02.1997 VN

(531) 26.01, 27.05, 03.07.17
(732) LUXOTTICA GROUP S.P.A.
Piazzale Cadorna, 3, I-20123 Milano
(740) Brandstock Legal
Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 Munich

(511) 09.

(116) **540405**
(822) 18.04.1989 1 138 003 DT
(176) 10 năm
(540)

QUADROL

(156) 16.06.1989

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056
Ludwigshafen

(511) 01.

(116) **540539**
(822) 20.12.1988 1 132 318 DT
(176) 10 năm
(540)

SOFTCLIX

(156) 24.06.1989

(732) ROCHE DIABETES CARE GMBH
Sandhofer Strasse 116, 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark
Department
CH-4070 Basel

(511) 10.

(116) **540670**
(822) 10.07.1989 511 152 IT
(176) 10 năm
(540)


TOGNANA


(156) 10.07.1989


(732) TOGNANA PORCELLANE SPA
Via Capitello, 22, CASIER (TV)
(740) GALLO & PARTNERS S.R.L.
Via Rezzonico, 6 I-35131 Padova

(511) 11,21.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

- (116) **540671** (156) 10.07.1989
(822) 10.07.1989 511 153 IT
(176) 10 năm
(540)  (531) 11.03.05, 11.03.07, 19.09.01, 25.07.01
(732) TOGNANA PORCELLANE SPA
Via Capitello, 22, CASIER (TV)
(740) GALLO & PARTNERS S.R.L.
Via Rezzonico, 6 I-35131 Padova
- (511) 11,21.
-

- (116) **540865** (156) 05.07.1989
(822) 16.10.1980 1 009 213 DT
(176) 10 năm
(540)  (732) FABER-CASTELL
AKTIENGESELLSCHAFT
Nürnberger Strasse 2, 90546 Stein
(740) Brandstock Legal
Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstr. 1 80336 München
- (511) 16.
-

- (116) **705404** (156) 19.01.1999
(822) 05.06.1948 2862 EG
(176) 10 năm
(540)  (531) 03.07, 26.04, 27.05, 28.01, 29.01,
03.07.08, 26.04.09, 27.05.01, 28.01.00,
29.01.01, 29.01.03, 29.01.06
(591) (FR: Rouge, vert, blanc.)
(732) EASTERN COMPANY S.A.E.
Box 1543, Cairo
(740) Ashraf Saad
Box 1543 Cairo
- (511) 34.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **709501**
(822) 11.09.1998 398 38 103 DE
(176) 10 năm
(540)

Glide

(156) 07.01.1999
(732) PROCTER AND GAMBLE
INTERNATIONAL OPERATIONS SA
Route de Saint George 47, CH-1213
Petit-Lancy
(740) Joanna Herren Procter & Gamble
International Operations S.A.
47, route de Saint-Georges CH-1213
Petit-Lancy

(511) 21.

(116) **712489**
(822) 05.05.1999 2.201.821 ES
(176) 10 năm
(540)

The logo for CEPSA, featuring a stylized four-pointed star or flower-like symbol to the left of the word "CEPSA" in a bold, sans-serif font.

(156) 18.05.1999
(831) 23.03.2007 VN
(531) 24.13.25
(732) COMPAÑIA ESPAÑOLA DE
PETRÓLEOS, S.A.U.
Pº de la Castellana, 259-A, E-28046
Madrid
(740) BAYLOS
C/ José Lázaro Galdiano, 6 E-28036
Madrid

(511) 04.

(116) **713478**
(822) 05.05.1999 779008 IT
(176) 10 năm
(540)

The logo for DE, consisting of a stylized, bold letter "D" with three horizontal lines extending from its right side, all enclosed within a rounded rectangular border.

(156) 05.05.1999
(531) 26.04.04
(732) MAN S.R.L.
Via Brighenti, 3 47891 Dogana
(740) PRAXI INTELLECTUAL PROPERTY
S.P.A.
Via G. Carducci, 6 I-62012 Civitanova
Marche (MC)

(511) 09,18,25.

(116) **713952**
(822) 25.01.1995 95 554 988 FR
(176) 10 năm
(540)

The logo for Gaumont, featuring a circular sunburst or gear-like pattern with the word "Gaumont" written in a stylized, serif font across the center.

(156) 02.06.1999
(831) 29.06.2009 VN
(531) 05.05.19, 05.05.21
(732) GAUMONT
30, avenue Charles de Gaulle, F-92200
(740) NEUILLY SUR SEINE
CABINET LHERMET LEFRANC-
BOZMAROV
85 boulevard Malesherbes F-75008
PARIS

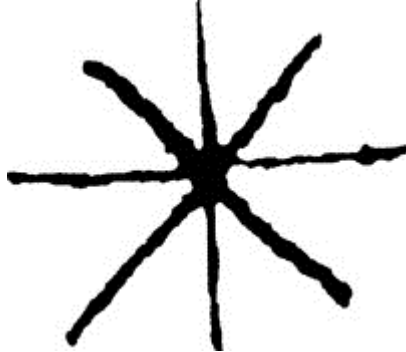
(511) 09,38,41.

(116) **714319**

(822) 25.06.1998 98 738 833 FR

(176) 10 năm

(540)



(511) 03,14,25.

(156) 14.06.1999

(531) 01.01, 01.01.01

(732) IM PRODUCTION

50 rue Croix des Petits Champs -, 7 rue Herold, F-75001 PARIS

(740) FIDAL, Madame Caroline Jouven

4-6 avenue d'Alsace F-92982 Paris La Défense

(116) **714471**

(822) 16.04.1999 462455 CH

(176) 10 năm

(540)

SOLVIAS

(511) 42.

(156) 23.06.1999

(732) SOLVIAS AG

Römerpark 2, CH-4303 Kaiseraugst

(740) Gernet Althaus AG

Querstrasse 5 CH-8212 Neuhausen am Rheinfall

(116) **714493**

(822) 18.12.1998 98/765.204 FR

(176) 10 năm

(540)



(511) 30,31,42.

(156) 15.06.1999

(531) 26.04, 26.11, 27.05, 26.04.02, 26.11.03, 27.05.01

(732) ETABLISSEMENTS J. SOUFFLET

Quai du Général Sarrail, F-10400 NOGENT SUR SEINE

(740) NOVAGRAAF FRANCE

Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

(116) **715139**
(822) 28.05.1999 462207 CH
(176) 10 năm
(540)



(511) 01,03,05,10,16,35,42.

(156) 16.06.1999

(531) 26.01, 27.05, 26.01.01, 26.01.06,
27.05.01

(732) MUNDIPHARMA AG

St. Alban-Rheinweg 74, CH-4006 Bâle

(740) Brandstock

Legal

Rechtsanwaltsgesellschaft mbH

Rueckertstr. 1 80336 Munich

(116) **715943**
(822) 28.07.1998 98 743 641 FR
(176) 10 năm
(540)

SOLOGNAC

(511) 05,06,08,09,12,13,18,20,21,22,25,28,31,38,41.

(156) 17.06.1999

(732) DECATHLON

4, Boulevard de Mons, F-59650

VILLENEUVE D'ASCQ

(740) TMARK CONSEILS

9 avenue Percier F-75008 PARIS

(116) **716063A**
(822) 09.02.1999 99/773 935 FR
(176) 10 năm
(540)

DURALIFE

(511) 01.

(156) 01.07.1999

(732) KODAK ALARIS INC.

336 Initiative Drive, Rochester NY

14624

(740) Valerie Brennan, Hogan Lovells US
LLP

7930 Jones Branch Drive, 9th Floor, Box

Intellectual Property McLean VA 22102

(116) **716077**
(822) 28.12.1998 462542 CH
(176) 10 năm
(540)

AIBO

(511) 09,28.

(156) 28.06.1999

(732) SONY CORPORATION

1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo

(740) Novagraaf Switzerland SA

Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

(116) **716151**
(822) 29.04.1999 462708 CH
(176) 10 năm
(540)

PHONAK

(156) 05.07.1999

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SONOVA AG
Laubisrütistrasse 28, CH-8712 Stäfa
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, P.O. Box 1067 CH-
8032 Zürich

(511) 09,10,42.

(116) **716220**
(822) 29.03.1999 462784 CH
(176) 10 năm
(540)

EXTAVIA

(156) 09.07.1999

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

(116) **716341**
(822) 07.06.1995 1.670.817 ES
(176) 10 năm
(540)

TESA

(156) 02.06.1999

(732) TALLERES DE ESCORIAZA, S.A.
(TESA)
Barrio Ventas, 35, E-20305 IRUN
(GUIPUZCOA)
(740) María Alicia Izquierdo Blanco
C/ General Salazar N° 10 E-48012
Bilbao (VIZCAYA)

(511) 06,09.

(116) **716357**
(822) 30.06.1999 399 02 225 DE
(176) 10 năm
(540)

**VITON
SELECT COLOR**

(156) 30.06.1999

(732) HENKEL AG & CO. KGAA
40191 Düsseldorf

(511) 03,21.

(116) **716468**
(822) 05.02.1999 645663 BX
(176) 10 năm
(540)

BONAS

(156) 29.06.1999
(831) 02.04.2004 VN

(732) VANDEWIELE NV
Michel Vandewielestraat 7, B-8510
KORTRIJK/MARKE
(740) KOB NV
President Kennedypark 31c B-8500
KORTRIJK

(511) 07.

(116) **716540B**
(822) 18.02.1999 644890 BX
(176) 10 năm
(540)

KEPPRA

(156) 06.07.1999
(732) GLAXOSMITHKLINE TRADING
SERVICES LIMITED
Currabinny, Carrigaline, County Cork
Joanne B. Green Trade Mark
(740) Department GlaxoSmithKline Services
Unlimited
980 Great West Road Brentford,
Middlesex TW8 9GS

(511) 05.

(116) **716673**
(822) 21.06.1999 398 32 093.4/03 DE
(176) 10 năm
(540)

LUMINOSITY

(156) 21.06.1999
(732) AVON PRODUCTS, INC.
601 Midland Avenue, Rye NY 10580
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

(511) 03.

(116) **716682**
(822) 02.03.1999 462415 CH
(176) 10 năm
(540)

TAG Heuer Link

(156) 21.06.1999
(732) LVMH SWISS MANUFACTURES SA
Rue Louis-Joseph Chevrolet 6A, CH-
2300 La Chaux-de-Fonds
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt, Bâtiment O2, CS
90017 F-92665 ASNIERES SUR SEINE
Cedex

(511) 14.

(116) **716700** (156) 25.06.1999
(822) 19.07.1994 628857 IT
(176) 10 năm
(540)
BRACCO GROUP (732) BRACCO S.P.A.
Via E. Folli, 50, I-20134 MILANO
(740) Sonia Pesenti c/o CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILAN

(511) 05,35,41,42.

(116) **716775** (156) 18.06.1999
(822) 12.02.1999 398 74 049.6/14 DE
(176) 10 năm
(540) **FALKE** (732) FALKE KGAA
Oststrasse 5, 57392 Schmallebenberg

(511) 14.

(116) **716826** (156) 22.06.1999
(822) 16.04.1999 399 08 236.0/16 DE
(176) 10 năm
(540)
Matisset (732) PP 6 INVESTMENT &
CONSULTANCY GMBH
Ossecker Strasse 174, 95030 Hof
(740) Rechtsanwalt Daniel Kaiser, Ernst &
Young Law GmbH Rechtsanwalts- und
Steuerberatungsgesellschaft
Arnulfstrasse 59 80636 München

(511) 16.

(116) **716859** (156) 02.07.1999
(822) 13.03.1996 96/615.889 FR
(176) 10 năm
(540)
NUTRILOGIE (732) L'OREAL
14 rue Royale, F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département des Marques
62 rue d'Alsace F-92583 CLICHY
CEDEX

(511) 03.

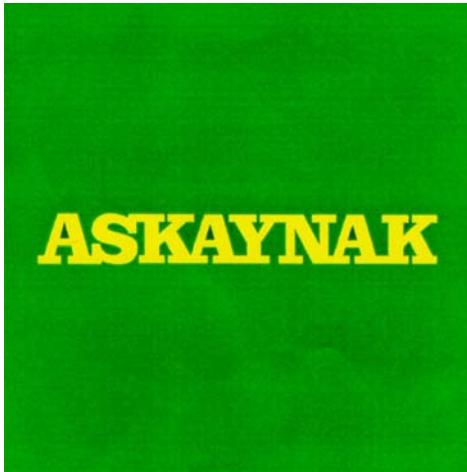
(116) **716896**
(822) 01.06.1999 399 21 807.6/07 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.06.1999
(531) 24.01.05
(732) VOLLMER WERKE
MASCHINENFABRIK GMBH
Ehingerstrasse 34, 88400 Biberach/Riss
(740) Wuesthoff & Wuesthoff, Patentanwälte
PartG mbB
Schweigerstraße 2 81541 München

(511) 07.

(116) **716926**
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.06.1999
(831) 07.09.2010 VN
(531) 26.04.01, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.03
(732) KAYNAK TEKNIGI SANAYI VE
TICARET ANOMIM SIRKETI
TOSB Taysad Org. San. Bol., 2. Cad.
No: 5 Sekerpinar, TR-41480 Gebze
(740) Grosse Schumacher Knauer von
Hirschhausen
Frühlingstraße 43A 45133 Essen

(511) 06,09.

(116) **716929**
(822) 23.03.1999 399 07 991.2/30 DE
(176) 10 năm
(540)

Hardenberg

(156) 18.06.1999
(831) 02.12.2010 VN
(732) HARDENBERG DISTILLERY GMBH
& CO. KG
Gut Hardenberg, 37171 Nörten-
Hardenberg
(740) Hoffmann.Eitle Patent- und
Rechtsanwälte PartmbB
Arabellastrasse 30 81925 Munich

(511) 30,32,33.

(116) **716937**
(822) 01.06.1999 399 29 832.0/30 DE
(176) 10 năm
(540)

SUN RICE

(156) 22.06.1999
(831) 20.07.2017 VN

(732) RÜBEZAHL SCHOKOLADEN GMBH
Dieselstrasse 9, 73265 Dettingen-Teck
(740) Gleiss Lutz Hootz Hirsch PartmbB
Rechtsanwälte, Steuerberater
Lautenschlagerstrasse 21 70173 Stuttgart

(511) 30.

(116) **717038**
(822) 07.09.1998 1204742 CN
(176) 10 năm
(540)

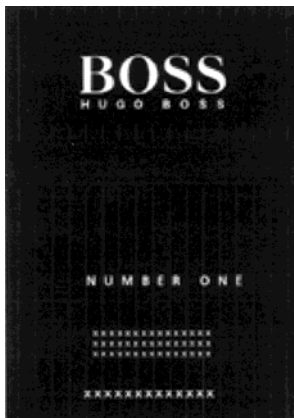
JUDGER

(156) 08.07.1999

(531) 27.05, 27.05.01
(732) JUDGER GROUP CO., LTD
ZHUANGJI JITUAN YOUXIAN
GONGSI
2, Xiaoqu, Jingji Jishu Kaifaqu, CN-
325011 Wenshou, Zhejiang
(740) WENZHOU Z&M INTELLECTUAL
PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 710, Wenzhou International Trade
Center, Liming West Road, Wenzhou
325000 Zhejiang

(511) 25.

(116) **717058**
(822) 28.06.1999 399 23 563.9/03 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.06.1999

(531) 26.04.02
(732) HUGO BOSS Trade Mark Management
GmbH & Co. KG
Dieselstrasse 12, 72555 Metzingen
(740) HARMSSEN & UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 03.

(116) **717099**
 (822) 04.06.1999 399 25 173.1/05 DE
 (176) 10 năm
 (540)

DAXAS

(511) 05.

(156) 24.06.1999
 (732) ASTRAZENECA AB
 SE-151 85 Södertälje
 (740) Dennemeyer & Associates S.A.
 55, rue des Bruyères L-1274 Howald

(116) **717124**
 (822) 19.02.1999 99 776 398 FR
 (176) 10 năm
 (540)

ISOVER

(511) 17,19.

(156) 08.07.1999
 (531) 26.11.12, 26.01.01
 (591) (EN: Black and yellow Pantone 116C.)
 (732) SAINT-GOBAIN ISOVER, SOCIÉTÉ ANONYME
 Les Miroirs, 18, Avenue d'Alsace, F-92400 COURBEVOIE
 (740) SANTARELLI
 49 avenue des Champs-Élysées F-75008 PARIS

(116) **717145**
 (822) 28.01.1999 645102 BX
 (176) 10 năm
 (540)

ICEGLOO

(511) 05,30.

(156) 09.06.1999
 (732) SOREMARTEC S.A.
 Drève de l'Arc-en-Ciel 102 B-6700 SCHOPPACH-ARLON
 (740) Jacobacci & Partners S.p.A.
 Corso Emilia 8 I-10152 Torino

(116) **717201**
 (822) 05.01.1999 2.134.172 ES
 (176) 10 năm
 (540)



(511) 06,07,09,11,12,35,39.

(156) 22.06.1999
 (531) 26.04, 26.05, 27.05, 29.01, 26.04.02, 26.04.10, 26.05.01, 26.05.10, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.06
 (591) (EN: Dark blue, orange, white, light blue, white.)
 (732) FRANCISCO ALBERO, S.A.U.
 C/ Rafael Barradas, 19 -, Pol. Gran Vía Sud, E-08908 L'HOSPITALET DE LLOBREGAT (Barcelona)
 (740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
 Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **717234**
(822) 21.06.1999 399 24 899 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.06.1999
(531) 26.03.01, 26.03.11, 26.11.03
(591) (EN: Blue, black, white.)
(732) TDK ELECTRONICS AG
Rosenheimer Str. 141 e, 81671 München
(740) Epping Hermann Fischer
Patentanwalts-gesellschaft mbH
Schlossschmidstr. 5 80639 München

(511) 09.

(116) **717278**
(822) 14.07.1998 1191609 CN
(176) 10 năm
(540)



(156) 08.07.1999
(732) SHENZHEN CENTER POWER TECH.
CO., LTD.
Center Power Industrial Park, Tongfu
Industrial District, Dapeng Town,
Shenzhen, 518120 Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square
(NEO), 6009 Shennan Middle Road,
Futian District, Shenzhen City 518048
Guangdong

(511) 09.

(116) **717407**
(822) 01.03.1999 399 00 654.0/28 DE
(176) 10 năm
(540) **Die Top Ten Teddies im Traumurlaub**

(156) 25.06.1999
(732) FERRERO OHG GMBH
Rheinstrasse 3-7, 35260 Stadtallendorf

(511) 28.

(116) **717500**
(822) 17.12.1998 98 764 862 FR
(176) 10 năm
(540)

ELIOR


(156) 16.06.1999
(732) ELIOR PARTICIPATIONS
9-11 allée de l'Archée, F-92032 PARIS
LA DEFENSE CEDEX
(740) Plasseraud IP
66 rue de la Chaussée d'Antin F-75440
PARIS CEDEX 09

(511) 35,36,42.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **718184** (156) 08.07.1999
(822) 10.06.1999 398 72 483.0/09 DE
(176) 10 năm
(540) **OMNITRONIC** (732) STEINIGKE SHOWTECHNIC GMBH
Andreas-Bauer-Strasse 5, 97297
Waldbüttelbrunn

(511) 09.

(116) **718745** (156) 23.06.1999
(822) 23.06.1999 218635 CZ
(176) 10 năm
(540)  (732) IVECO CZECH REPUBLIC A.S.
Dobrovského 74, Prazské Predmestí,
CZ-566 01 VYSOKÉ MÝTO
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO


(511) 12.

(116) **718859** (156) 06.07.1999
(822) 08.06.1999 399 17 926.7/05 DE (831) 01.06.2007 VN
(176) 10 năm
(540) **Kabiven** (732) FRESENIUS KABI AG
Else-Kröner-Str. 1, 61352 Bad Homburg


(511) 05.

(116) **718896** (156) 06.07.1999
(822) 20.01.1999 2.172.677 ES (831) 21.01.2005 VN
(176) 10 năm
(540) **DIBAL** (531) 27.05, 27.05.01
(732) DIBAL, S.A.
Pol. Ind. Neinver, E-48016 DERIO
(VIZCAYA)
(740) Alexander Zuazo Araluze
Capitán Haya, 51 - 4º, oficina 8 E-28020
Madrid


(511) 07,09,37,39.

(116) **718964** (156) 23.06.1999
(822) 26.03.1999 462456 CH (831) 09.06.2016 VN
(176) 10 năm
(540)  (732) GEOBRUGG AG
Aachstrasse 11, CH-8590 Romanshorn
(740) Patent-und Rechtsanwaltskanzlei Daub
Bahnhofstr. 5 88662 Überlingen

(511) 06.

(116) **719256** (156) 03.07.1999
(822) 07.02.1991 1171773 DE
(176) 10 năm
(540)  (732) NOMOS GLASHÜTTE/SA ROLAND
SCHWERTNER KG
Ferdinand-Adolph-Lange-Platz 2, 01768
Glashütte
(740) KLAKA Rechtsanwälte
Delpstrasse 4 81679 München

(511) 14.

(116) **719847** (156) 01.07.1999
(822) 01.07.1999 397 36 308.7/11 DE
(176) 10 năm
(540)  (531) 28.03
(732) HANSGROHE SE
Auestrasse 5-9, 77761 Schiltach
(740) Patentanwälte Ruff, Wilhelm, Beier,
Dauster & Partner mbB
Kronenstraße 30 70174 Stuttgart

(511) 11,20,21.

(116) **719869** (156) 16.06.1999
(822) 22.06.1998 2.086.130 ES
(176) 10 năm
(540)  (531) 26.04.24, 26.04.02
(732) HOLA, S.L.
Miguel Angel, 1, E-28010 MADRID
(740) Silvia Hernández Presas
C/ Campoamor, 18-4ª planta E-28004
Madrid

(511) 38.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **719870**
(822) 10.02.1998 397 43 235.6/07 DE
(176) 10 năm
(540)

FESTOOL

(156) 03.07.1999

(732) TTS TOOLTECHNIC SYSTEMS AG &
CO. KG
Wertstrasse 20, 73240 Wendlingen
(740) Patentanwälte Magenbauer & Kollegen
Partnerschaft mbB
Plochinger Straße 109 73730 Esslingen

(511) 07,08,09,11,20.

(116) **720663**
(822) 06.03.1996 395 25 885.5/09 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 15.06.1999
(831) 17.03.2009 VN

(531) 24.09.01
(732) DORMAKABA DEUTSCHLAND
GMBH
Dorma Platz 1, 58256 Ennepetal
(740) BALDER IP LAW, S.L.
Paseo de la Castellana, 93 E-28046
MADRID

(511) 06,07,09,16,19.

(116) **720998A**
(822) 19.01.1999 769296 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 19.01.1999
(531) 01.01, 27.05, 27.07, 01.01.01, 27.05.01,
27.07.01
(732) SEVEN7 INVESTMENT PTE. LTD.
100 Beach Road, #25-06 Shaw Towers,
Singapore 189702
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198
ROME

(511) 03,14,16,18,25.

(116) **721543**
(822) 08.11.1961 754 769 DE
(176) 10 năm
(540)

TWIST-OFF

(156) 17.06.1999
(732) SILGAN HOLDINGS INC.
4 Landmark Square, Suite 400,
Stamford, Connecticut 06901
(740) EINSEL & KOLLEGEN
Jasperallee 1a 38102 Braunschweig

(511) 06,20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **722009**
(822) 11.03.1997 395 25 884.7/09 DE
(176) 10 năm
(540)

DORMA

(156) 15.06.1999
(831) 17.03.2009 VN
(732) DORMAKABA DEUTSCHLAND
GMBH
Dorma Platz 1, 58256 Ennepetal
(740) BALDER IP LAW, S.L.
Paseo de la Castellana, 93 E-28046
MADRID

(511) 06,07,09,16,19.

(116) **722183**
(822) 15.01.1999 99/769160 FR
(176) 10 năm
(540)

APTONIA

(156) 30.06.1999
(831) 15.04.2013 VN
(732) DECATHLON
4, Boulevard de Mons, F-59650
(740) VILLENEUVE D'ASCQ
TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 41.

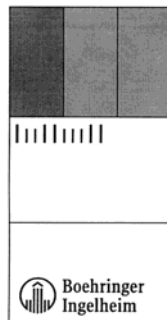
(116) **722263**
(822) 23.06.1999 218588 CZ
(176) 10 năm
(540)



(156) 23.06.1999
(531) 19.07, 27.05, 19.07.01, 27.05.01,
19.07.00
(732) NATE - NÁPOJOVÁ TECHNIKA A.S.
Zizkova 1520, CZ-583 01 Chotěbor
(740) Ing. Petr Soukup
tř. Svobody 43/39 CZ-779 00 Olomouc

(511) 07,11,37,42.

(116) **722462**
(822) 06.05.1999 399 08 347.2/05 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 02.07.1999
(531) 26.01, 26.04, 26.11, 27.05, 26.01.02,
26.01.10, 26.01.11, 26.04.02, 26.04.09,
26.11.03, 27.05.01
(732) Boehringer Ingelheim Pharma GmbH &
Co. KG
55218 Ingelheim

(511) 05,10,30.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

(116) **726790**
(822) 11.11.1998 398 50 345 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 08.07.1999

(531) 01.07.06, 26.01.01, 26.15.01
(732) SCHOTT AKTIENGESELLSCHAFT
Hattenbergstrasse 10, 55122 Mainz

(511) 05,07,09,10,11,19,21.

(116) **727225**
(822) 08.01.1999 645302 BX
(176) 10 năm
(540)

GLASFORD INTERNATIONAL

(156) 08.07.1999
(831) 12.11.2007 VN

(732) Glasford International Coöperatief U.A.
Krijn Taconiskade 430, NL-1087 HW
Amsterdam
(740) Turnstone B.V.
Prof. J.H. Bavincklaan 2 NL-1183 AT
AMSTELVEEN

(511) 35,41,42.

(116) **731634**
(822) 07.07.1999 399 01 218.4/42 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 07.07.1999

(531) 14.01.01, 26.01.05, 26.01.06, 26.01.10,
26.03.23, 26.07.03
(591) (FR: Bleu/gris.)
(732) THYSSENKRUPP AG
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen
(740) ThyssenKrupp Intellectual Property
GmbH
ThyssenKrupp Allee 1 45143 Essen

(511) 35,36,37,38,39,40,41,42.

(116) **731635**
(822) 07.07.1999 399 01 217.6/42 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 07.07.1999

(531) 14.01.13, 26.01.05, 26.01.06, 26.03.23,
26.07.03, 26.03.13

(732) THYSSENKRUPP AG

ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen

(740) ThyssenKrupp Intellectual Property
GmbH

ThyssenKrupp Allee 1 45143 Essen

(511) 35,36,37,38,39,40,41,42.

(116) **731636**
(822) 07.07.1999 399 01 157.9/42 DE
(176) 10 năm
(540)

ThyssenKrupp

(156) 07.07.1999

(732) THYSSENKRUPP AG

ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen

(740) ThyssenKrupp Intellectual Property
GmbH

ThyssenKrupp Allee 1 45143 Essen

(511) 35,36,37,38,39,40,41,42.

(116) **737973**
(822) 28.05.1999 399 00 571.4/06 DE
(176) 10 năm
(540)

STAHLWILLE

(156) 08.07.1999

(732) STAHLWILLE EDUARD WILLE
GMBH & CO. KG

Lindenallee 27, 42349 Wuppertal


(740) Patentanwälte Weisse, Moltmann &
Willems Partnerschaftsgesellschaft

Am Lomborg 13 42555 Velbert

(511) 06,07,08,09,18,20.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B – QUYỂN 3 (08.2020)

- (116) **997824** (156) 27.01.2009
(822) 27.01.2009 370498 RU (831) 16.06.2011 VN
(176) 10 năm
(540) 
(531) 26.04.09, 26.11.08, 27.05.24, 29.01.14
(591) (EN: Red, white, black and grey.)
(732) MATRIZE HANDELS-GMBH
Alter Fischmarkt 11 20457 Hamburg
(740) PETROVSKAYA EVGENIA
VLADIMIROVNA
P.O. Box 5 RU-121248 Moscow
- (511) 06,07,08,09,11,12,16,17,20,21.
-

- (116) **998676** (156) 27.01.2009
(822) 27.01.2009 370500 RU (831) 14.04.2011 VN
(176) 10 năm
(540) 
(531) 03.13.24, 05.05.20, 26.04.07, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and red.)
(732) MATRIZE HANDELS-GMBH
Alter Fischmarkt 11 20457 Hamburg
(740) PETROVSKAYA EVGENIA
VLADIMIROVNA
P.O. Box 5 RU-121248 Moscow
- (511) 06,07,08,11,12,17.
-

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	2107 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01703	4-0254408
2	2108 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01704	4-0036925
3	2109 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01705	4-0037789
4	2110 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01717	4-0166075
5	2111 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01718	4-0236161
6	2112 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01719	4-0281272
7	2113 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01721	4-0169198
8	2114 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01722	4-0169197
9	2115 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01723	4-0037783
10	2116 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00252	4-0140816
11	2117 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00253	4-0149280
12	2118 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00254	4-0149762
13	2119 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00255	4-0153202
14	2120 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00256	4-0157207
15	2121 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00257	4-0159323
16	2122 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00258	4-0162339
17	2123 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00259	4-0167120
18	2124 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00272	4-0177406
19	2125 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-00300	4-0079264
20	2126 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01764	4-0172162
21	2127 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01481	4-0161771
25	2128 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2020-00042	4-0188666
26	2129 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2020-00295	4-0166751
27	2132 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01686	4-0164626
28	2133 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01687	4-0163735
29	2134 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01688	4-0163704
30	2135 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01689	4-0173018
31	2136 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01690	4-0173017
32	2137 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01691	4-0225086
33	2138 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01699	4-0037494
34	2139 /QĐ-SHTT	10/06/2020	RB4-2019-01700	4-0048012
35	2243 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00338	4-0002198
36	2244 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00400	4-0038487
37	2245 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00401	4-0065571
38	2246 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2020-00458	4-0056600
39	2247 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-00883	4-0175506
40	2248 /QĐ-SHTT	16/06/2020	RB4-2019-01837	4-0165950
41	2351 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2019-00541	4-0051981
42	2352 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2019-00542	4-0281518
43	2353 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2019-01692	4-0230880
44	2354 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2019-00965	4-0025398
45	2355 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2019-01128	4-0043240

46	2356 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2019-01156	4-0045020
47	2357 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00466	4-0095300
48	2358 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00473	4-0063185
49	2359 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00569	4-0340202
50	2360 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00050	4-0142141
51	2361 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00207	4-0200064
52	2362 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00276	4-0002815
53	2363 /QĐ-SHTT	25/06/2020	RB4-2020-00602	4-0175915
54	2395 /QĐ-SHTT	26/06/2020	RB4-2020-00178	4-0039567
55	2529 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01807	4-0112983
56	2530 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01809	4-0250936
57	2531 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01811	4-0326062
58	2532 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01820	4-0162294
59	2533 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01862	4-0317603
60	2534 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01865	4-0151548
61	2535 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00005	4-0299010
62	2536 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00032	4-0320207
63	2537 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00033	4-0149941
64	2538 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00045	4-0336124
65	2539 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00071	4-0287940
66	2540 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00165	4-0273439
67	2541 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00252	4-0049834
68	2542 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00253	4-0049833
69	2543 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00014	4-0036010
70	2544 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2020-00020	4-0149600
71	2546 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-00540	4-0035492
72	2547 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-00685	4-0040040
73	2548 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-00841	4-0143237
74	2549 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01164	4-0153766
75	2550 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01165	4-0164216
76	2551 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01733	4-0152336
77	2552 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01734	4-0152335
78	2553 /QĐ-SHTT	01/07/2020	RB4-2019-01112	4-0176934
79	2563 /QĐ-SHTT	02/07/2020	RB4-2020-00160	4-0179073
80	2564 /QĐ-SHTT	02/07/2020	RB4-2020-00548	4-0261416
81	2565 /QĐ-SHTT	02/07/2020	RB4-2020-00551	4-0283477
82	2566 /QĐ-SHTT	02/07/2020	RB4-2019-01808	4-0102766

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2107/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 70646/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 16/11/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01703

Ngày nộp đơn: 20/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 254408 cấp ngày 16/11/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

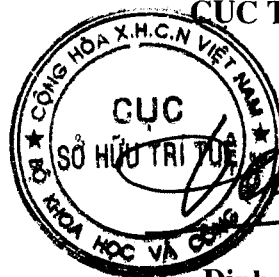
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2108/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1054/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 23/04/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01704

Ngày nộp đơn: 20/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36925 cấp ngày 23/04/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2109/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1918/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 19/07/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01705

Ngày nộp đơn: 21/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37789 cấp ngày 19/07/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2110/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 15768/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01717

Ngày nộp đơn: 21/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 166075 cấp ngày 21/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2111/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 71440/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 27/11/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01718

Ngày nộp đơn: 21/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 236161 cấp ngày 27/11/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

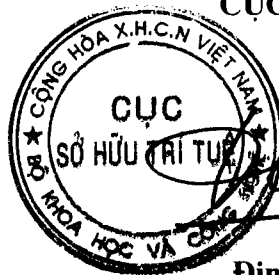
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2112/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29751/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 11/05/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01719

Ngày nộp đơn: 21/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 281272 cấp ngày 11/05/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2113/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25500/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01721

Ngày nộp đơn: 22/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169198 cấp ngày 05/08/2011.

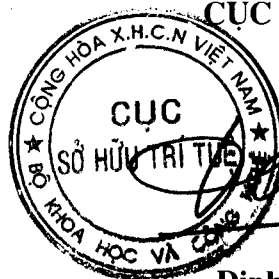
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2114/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25499/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01722

Ngày nộp đơn: 22/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169197 cấp ngày 05/08/2011.

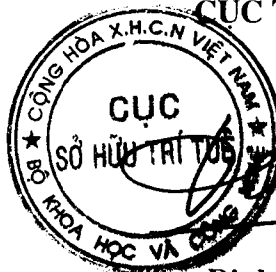
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2115/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1912/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 19/07/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01723

Ngày nộp đơn: 22/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37783 cấp ngày 19/07/2001.

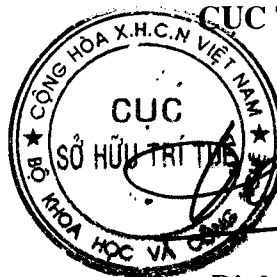
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2116/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1086/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 18/01/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00252

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140816 cấp ngày 18/01/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

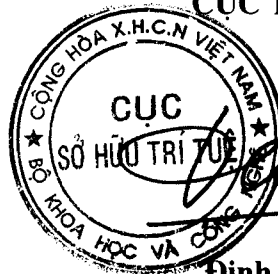
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2117/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13110/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/07/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00253

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 149280 cấp ngày 13/07/2010.

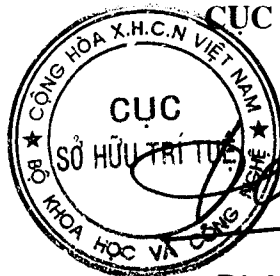
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2118/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13696/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/07/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00254

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 149762 cấp ngày 21/07/2010.

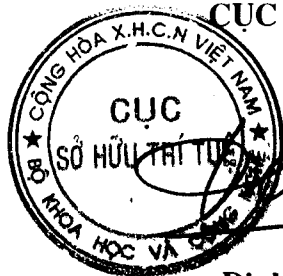
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2119/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18419/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/10/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00255

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153202 cấp ngày 20/10/2010.

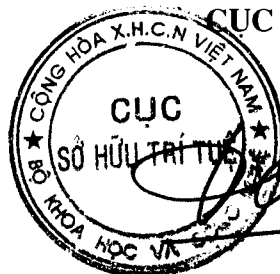
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2120/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1121/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 25/01/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00256

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 157207 cấp ngày 25/01/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

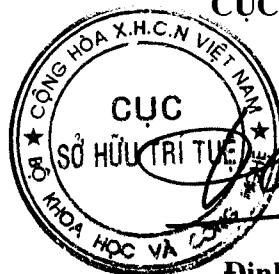
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2121/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3767/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 09/03/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00257

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 159323 cấp ngày 09/03/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2122/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 7517/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/04/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00258

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 162339 cấp ngày 21/04/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

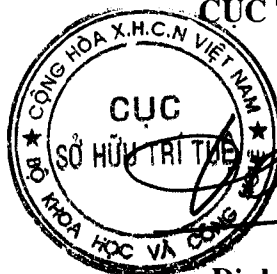
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2123/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19200/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00259

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167120 cấp ngày 06/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2124/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 52826/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00272

Ngày nộp đơn: 04/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 177406 cấp ngày 21/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2125/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1765/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/02/2007;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00300

Ngày nộp đơn: 11/03/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 79264 cấp ngày 07/02/2007.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2126/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 34958/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01764

Ngày nộp đơn: 03/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172162 cấp ngày 21/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

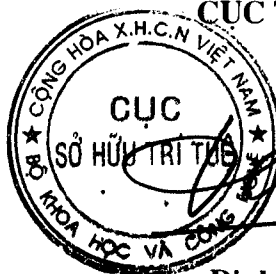
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2127/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6796/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/04/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01481

Ngày nộp đơn: 15/10/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 161771 cấp ngày 13/04/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2128/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 42921/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00042

Ngày nộp đơn: 14/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188666 cấp ngày 03/08/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

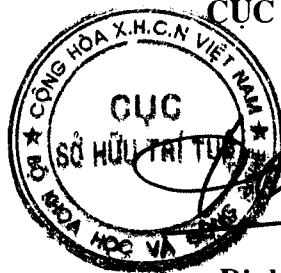
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2129/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18007/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 30/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00295

Ngày nộp đơn: 12/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 166751 cấp ngày 30/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

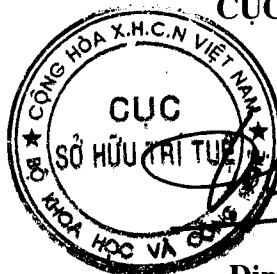
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2132/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11955/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 31/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01686

Ngày nộp đơn: 18/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 164626 cấp ngày 31/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2133/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10803/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 17/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01687

Ngày nộp đơn: 18/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163735 cấp ngày 17/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2134/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10772/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 17/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01688

Ngày nộp đơn: 18/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163704 cấp ngày 17/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2135/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38231/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01689

Ngày nộp đơn: 18/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173018 cấp ngày 05/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

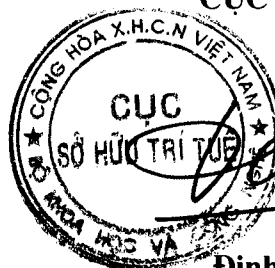
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2136/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38230/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01690

Ngày nộp đơn: 18/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173017 cấp ngày 05/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2137/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 30112/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/05/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01691

Ngày nộp đơn: 19/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 225086 cấp ngày 28/05/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2138/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1623/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 11/06/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01699

Ngày nộp đơn: 20/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37494 cấp ngày 11/06/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đình Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2139/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3302/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 19/06/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01700

Ngày nộp đơn: 20/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 48012 cấp ngày 19/06/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

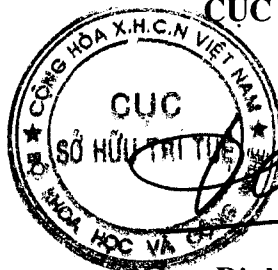
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2243/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 829/QĐ-NH,

Ngày cấp: 06/02/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00338

Ngày nộp đơn: 18/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2198 cấp ngày 06/02/1991.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2244/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2616/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 05/10/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00400

Ngày nộp đơn: 27/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38487 cấp ngày 05/10/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2245/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A8560/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 09/08/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00401

Ngày nộp đơn: 27/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 65571 cấp ngày 09/08/2005.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

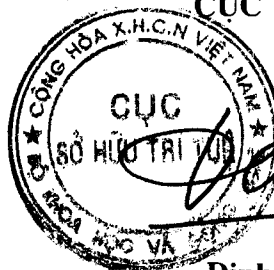
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2246/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A5714/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 25/08/2004;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00458

Ngày nộp đơn: 16/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 56600 cấp ngày 25/08/2004.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2247/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 46191/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00883

Ngày nộp đơn: 27/06/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 175506 cấp ngày 15/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2248/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 15507/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 20/06/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01837

Ngày nộp đơn: 24/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165950 cấp ngày 20/06/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2351/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 121/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 08/01/2004;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00541

Ngày nộp đơn: 25/04/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 51981 cấp ngày 08/01/2004.

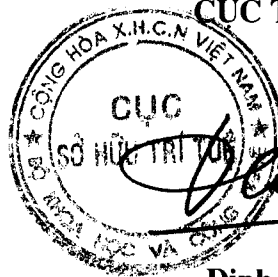
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2352/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 30964/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 15/05/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00542

Ngày nộp đơn: 25/04/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 281518 cấp ngày 15/05/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2353/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 52426/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 04/09/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01692

Ngày nộp đơn: 19/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 230880 cấp ngày 04/09/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2354/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1888/QĐNH,

Ngày cấp: 25/10/1997;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00965

Ngày nộp đơn: 16/07/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 25398 cấp ngày 25/10/1997.

(Cấp lại lần thứ: 02)

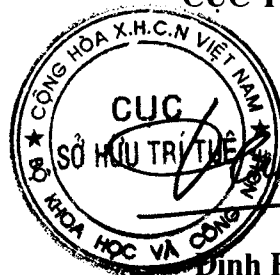
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2355/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3730/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 18/09/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-1128

Ngày nộp đơn: 13/08/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43240 cấp ngày 18/09/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

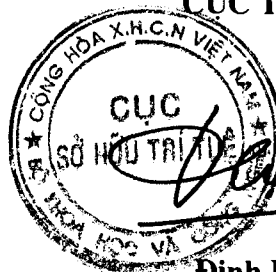
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2356/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 310/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 29/01/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01156

Ngày nộp đơn: 16/08/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 45020 cấp ngày 29/01/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2357/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1523/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/01/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00466

Ngày nộp đơn: 20/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 95300 cấp ngày 28/01/2008.

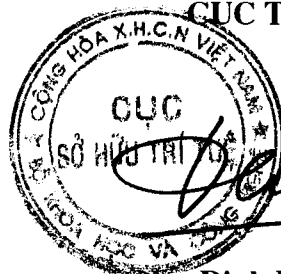
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2358/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A5465/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 30/05/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00473

Ngày nộp đơn: 23/04/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 63185 cấp ngày 30/05/2005.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2359/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 114812/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 18/12/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00569

Ngày nộp đơn: 13/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 340202 cấp ngày 18/12/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2360/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2659/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/02/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00050

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 142141 cấp ngày 05/02/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

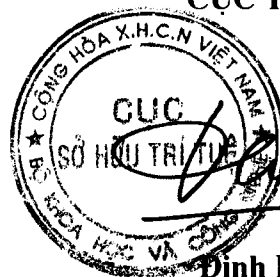
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2361/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 8363/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/02/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00207

Ngày nộp đơn: 20/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 200064 cấp ngày 19/02/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

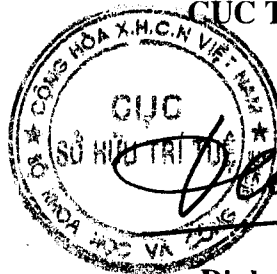
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2362/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1512/QĐ-NH,

Ngày cấp: 20/05/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00276

Ngày nộp đơn: 09/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2815 cấp ngày 20/05/1991.

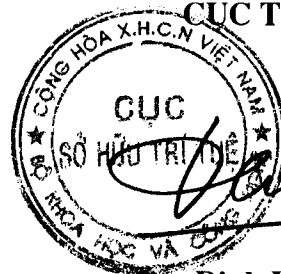
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2363/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 47183/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 18/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00602

Ngày nộp đơn: 20/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 175915 cấp ngày 18/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2395/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0057/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 04/01/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00178

Ngày nộp đơn: 14/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39567 cấp ngày 04/01/2002.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2529/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22926/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/11/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01807

Ngày nộp đơn: 17/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 112983 cấp ngày 05/11/2008.

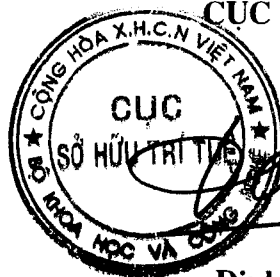
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2530/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 55413/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 10/09/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01809

Ngày nộp đơn: 17/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250936 cấp ngày 10/09/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

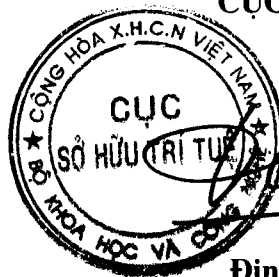
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2531/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 65102/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 06/08/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01811

Ngày nộp đơn: 18/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 326062 cấp ngày 06/08/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2532/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 7453/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 21/04/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB-2019-01820

Ngày nộp đơn: 20/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 162294 cấp ngày 21/04/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2533/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25745/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 09/04/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01862

Ngày nộp đơn: 30/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 317603 cấp ngày 09/04/2019.

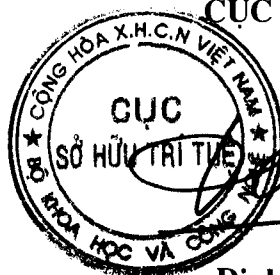
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2534/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 16053/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 30/08/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01865

Ngày nộp đơn: 31/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151548 cấp ngày 30/08/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

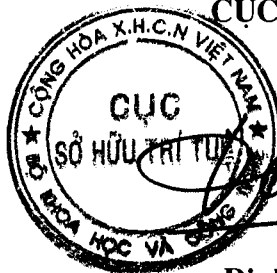
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2535/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29577/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 03/05/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00005

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 299010 cấp ngày 03/05/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2536/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36899/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 14/05/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00032

Ngày nộp đơn: 10/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 320207 cấp ngày 14/05/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2537/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13890/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/07/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00033

Ngày nộp đơn: 10/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 149941 cấp ngày 22/07/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

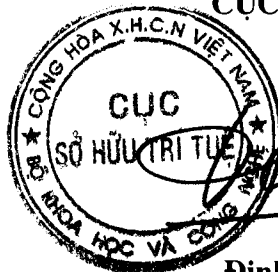
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2538/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 99300/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 07/11/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00045

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 336124 cấp ngày 07/11/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2539/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 63754/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/09/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00071

Ngày nộp đơn: 20/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287940 cấp ngày 13/09/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

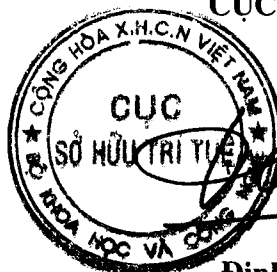
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2540/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 81442/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 13/12/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00165

Ngày nộp đơn: 12/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 273439 cấp ngày 13/12/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2541/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5124/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 20/06/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00252

Ngày nộp đơn: 02/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 49834 cấp ngày 20/06/2003.

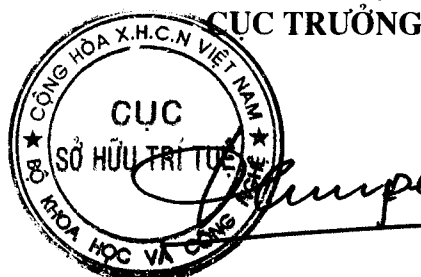
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2542/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5123/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 20/06/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00253

Ngày nộp đơn: 02/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 49833 cấp ngày 20/06/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2543/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0139/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 17/01/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00014

Ngày nộp đơn: 03/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36010 cấp ngày 17/01/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2544/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13501/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 19/07/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00020

Ngày nộp đơn: 07/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 149600 cấp ngày 19/07/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2546/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2497/QĐNH,

Ngày cấp: 21/11/2000;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00540

Ngày nộp đơn: 25/04/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 35492 cấp ngày 21/11/2000.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2547/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0530/QĐ-ĐK,

Ngày cấp: 21/02/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00685

Ngày nộp đơn: 24/05/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40040 cấp ngày 21/02/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2548/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3918/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 05/03/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-00841

Ngày nộp đơn: 18/06/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 143237 cấp ngày 05/03/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2549/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19193/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 01/11/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01164

Ngày nộp đơn: 20/08/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153766 cấp ngày 01/11/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2550/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11390/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01165

Ngày nộp đơn: 20/08/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 164216 cấp ngày 24/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2551/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 17218/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/09/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01733

Ngày nộp đơn: 25/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 152336 cấp ngày 28/09/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2552/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 17217/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 28/09/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01734

Ngày nộp đơn: 25/11/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 152335 cấp ngày 28/09/2010.

(Cấp lại lần thứ: 01)

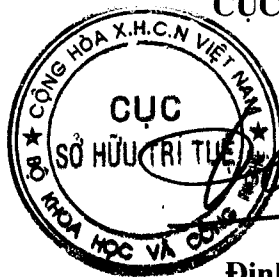
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2553/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51227/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 12/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01112

Ngày nộp đơn: 09/08/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176934 cấp ngày 12/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2563/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4676/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 10/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00160

Ngày nộp đơn: 12/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179073 cấp ngày 10/02/2012.

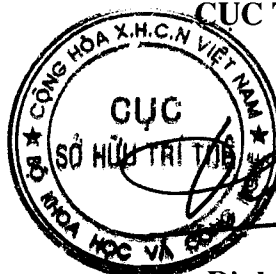
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2564/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22356/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/04/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00548

Ngày nộp đơn: 08/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 261416 cấp ngày 22/04/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

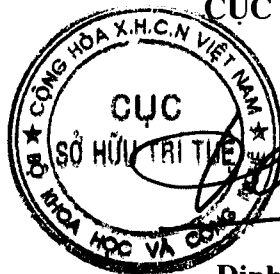
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2565/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 41301/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00551

Ngày nộp đơn: 08/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283477 cấp ngày 22/06/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

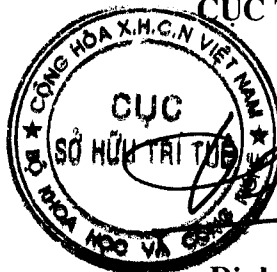
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2566/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10923/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 10/06/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01808

Ngày nộp đơn: 17/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 102766 cấp ngày 10/06/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

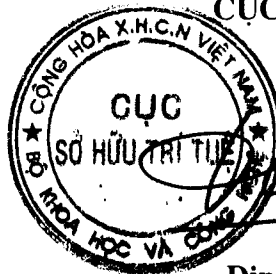
Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

b - Cấp lại phó bản Giấy chứng nhận nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	2528 /QĐ-SHTT	01/07/2020	PB4-2020-00002	4-0334108

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2528/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 93080/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 22/10/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp Phó bản văn bằng bảo hộ:

Số đơn: PB4-2020-00002

Ngày nộp đơn: 15/01/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Phó bản số 01 của Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 334108

Cho Chủ sở hữu chung

TÔ ĐIỀU LIÊN (VN)

Số 2, đường Chế Lan Viên, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

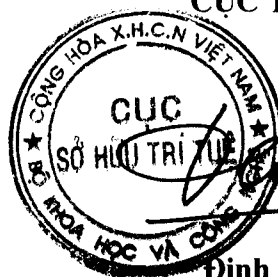
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

4 - CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2514 /QĐ-SHTT	30/06/2020	ĐC4-2020-00009	4-0250339
2	2515 /QĐ-SHTT	30/06/2020	ĐC4-2020-00010	4-0200408
3	2516 /QĐ-SHTT	30/06/2020	ĐC4-2020-00012	4-0300894
4	2517 /QĐ-SHTT	30/06/2020	ĐC4-2020-00013	4-0181049
5	2518 /QĐ-SHTT	30/06/2020	ĐC4-2020-00014	4-0060853
6	2657 /QĐ-SHTT	14/07/2020	ĐC4-2020-00015	4-0235179
7	2714 /QĐ-SHTT	15/07/2020	ĐC4-2020-00016	4-0316803

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2574/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00009

Ngày nộp đơn: 19/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀN NGÂN (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-250339

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

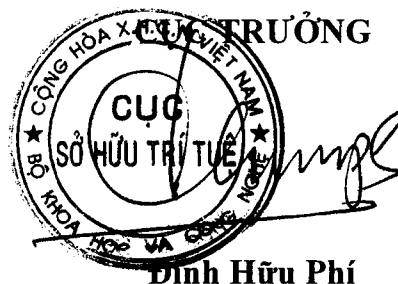
Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250339, cấp ngày 31/08/2015 kể từ ngày 19/5/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/15/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00010

Ngày nộp đơn: 28/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ÁM THỰC THÁI DƯƠNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: A & S

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-200408; 4-202157;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

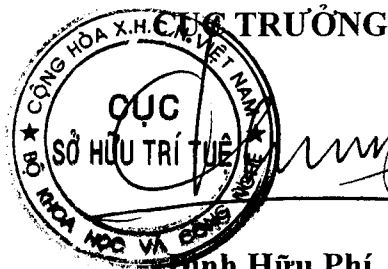
Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 200408, cấp ngày 21/02/2013 và 202157, cấp ngày 19/03/2013 kể từ ngày 28/5/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2476 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00012

Ngày nộp đơn: 12/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ NỘI TRỢ TÀI DANH (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-300894; 321887;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

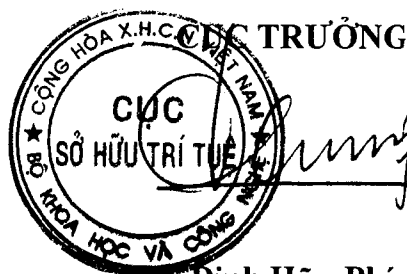
Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300894, cấp ngày 05/06/2018 và 321887, cấp ngày 05/06/2019 kể từ ngày 12/6/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2117/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00013

Ngày nộp đơn: 17/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LONG VŨ (VN)

Đại diện của chủ đơn: INVENCO

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-181049

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

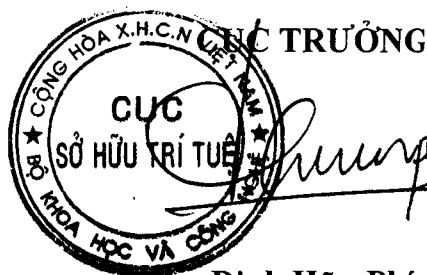
Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181049, cấp ngày 14/03/2012 kể từ ngày 17/6/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2778/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00014

Ngày nộp đơn: 19/6/2020

Chủ đơn: JOHNSON & JOHNSON (US)

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-60853

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 60853, cấp ngày 08/03/2005 kể từ ngày 19/6/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2657~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00015

Ngày nộp đơn: 23/6/2020

Chủ đơn: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NA DAI LỤC NAM (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-235179

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

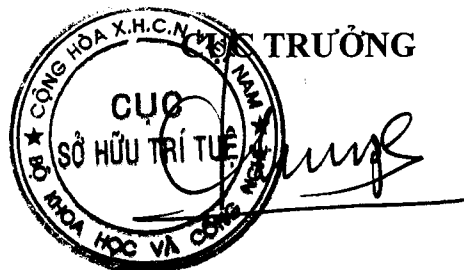
Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 235179, cấp ngày 11/11/2014 kể từ ngày 23/6/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2714/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2020-00016

Ngày nộp đơn: 26/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-316803

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

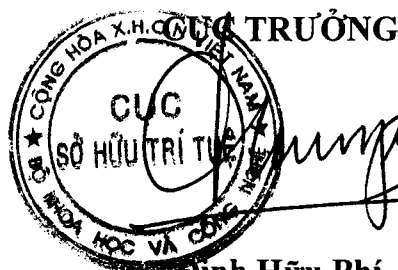
Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 316803, cấp ngày 28/03/2019 kể từ ngày 26/6/2020.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2439 /QĐ-SHTT	29/06/2020	GNĐB-2019-00112	4-0105003
2	2440 /QĐ-SHTT	29/06/2020	GNĐB-2019-00116	4-0089336
3	2441 /QĐ-SHTT	29/06/2020	GNĐB-2019-00121	4-0188625
4	2442 /QĐ-SHTT	29/06/2020	GNĐB-2020-00027	4-0340565
5	2443 /QĐ-SHTT	29/06/2020	GNĐB-2020-00028	4-0043713
6	2444 /QĐ-SHTT	29/06/2020	GNĐB-2020-00029	4-0238164
7	2445 /QĐ-SHTT	29/06/2020	GNĐB-2020-00031	4-0174177

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2429~~ /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2019-00112

Ngày nộp đơn: 02/10/2019

Người nộp đơn: GREENTEA CO., LTD. (TH)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-105003

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105003 là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)
M04-L16, Khu A- Khu đô thị mới Dương Nội, Phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2440 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2019-00116

Ngày nộp đơn: 17/10/2019

Người nộp đơn: Transom Symphony OpCo, LLC (US)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-89336

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 89336 là:

Công ty luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2441/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2019-00121

Ngày nộp đơn: 25/11/2019

Người nộp đơn: A. Menarini Asia-Pacific Holdings Pte Ltd (SG)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-188625

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188625 là:

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh

Tầng 4, số 66/57, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2442/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00027

Ngày nộp đơn: 13/04/2020

Người nộp đơn: THEFACESHOP CO., LTD. (KR)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-340565

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 340565 là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO., LTD)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

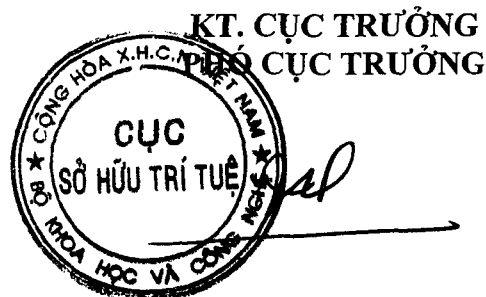
Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2443 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00028

Ngày nộp đơn: 17/04/2020

Người nộp đơn: DEERE & COMPANY (US)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-43713

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

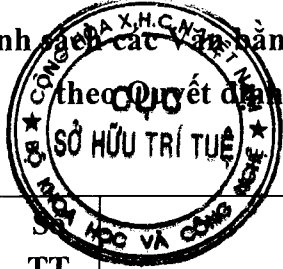
**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng



Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp
 theo Quyết định số 2443.../QĐ-SHTT, ngày 29.1.6.2020



STT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	43713
2.		43714
3.		43715

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2444/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00029

Ngày nộp đơn: 20/04/2020

Người nộp đơn: Asahi Group Holdings, Ltd (JP)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-238164

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 238164 là:

Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP

Tầng 5, Toà nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2445 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00031

Ngày nộp đơn: 24/04/2020

Người nộp đơn: Tomorrowland Co., Ltd. (JP)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-174177

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH IP MAX

Tầng 5, tòa nhà Toserco, số 273 Phố Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

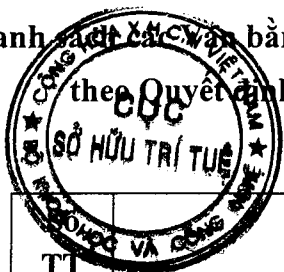
**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng



Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp
 theo Quyết định số 24.91.../QĐ-SHTT, ngày 29.1.6.2020



TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	174177
2.		174178
3.		174179
4.		174180

Tổng số: 04 Văn bằng bảo hộ

6 - KHIẾU NẠI

Nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2485 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2020-00221	4-2017-27923
2	2486 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2020-00220	4-2017-27922
3	2487 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN-2006-00128	4-2004-06886
4	2488 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2016-01013	4-2015-12464
5	2489 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2018-00385	4-2017-33224
6	2490 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00135	4-2016-22853
7	2491 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2020-00022	4-2017-05310
8	2492 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00613	4-2017-13684
9	2493 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00027	4-2015-24000
10	2494 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00043	4-2015-21287
11	2496 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00160	4-2016-27666
12	2497 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00467	4-2016-38006
13	2498 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00506	4-2016-26700
14	2499 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00159	4-2016-16244
15	2500 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00116	4-2015-19443
16	2501 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2018-00349	4-2015-11360
17	2502 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2019-00869	4-2017-13322
18	2503 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2017-01041	4-2015-21891
19	2504 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2016-00464	4-2014-13192
20	2505 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2015-01162	4-2013-19349
21	2506 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2015-01244	4-2012-12626
22	2507 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2015-01243	4-2012-12627
23	2508 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2016-00830	4-2014-23790
24	2509 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2018-00104	5-1319988
25	2510 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2014-00358	5-738591
26	2511 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2004-00211	5-797636
27	2512 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2014-01269	5-1175958
28	2513 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2012-00655	5-1069088A
29	2522 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2012-00894	5-1074839
30	2523 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2013-01083	5-1129003
31	2524 /QĐ-SHTT	30/06/2020	KN4-2015-00553	5-545852
32	2555 /QĐ-SHTT	02/07/2020	KN4-2014-00295	5-1137401
33	2556 /QĐ-SHTT	02/07/2020	KN4-2013-01257	5-1124753
34	2557 /QĐ-SHTT	02/07/2020	KN4-2015-00576	5-1196003
35	2558 /QĐ-SHTT	02/07/2020	KN4-2019-00760	4-2016-20846
36	2559 /QĐ-SHTT	02/07/2020	KN4-2019-00868	4-2017-05956
37	2575 /QĐ-SHTT	03/07/2020	ĐN1-2018-00142	4-256280
38	2630 /QĐ-SHTT	10/07/2020	KN4-2020-00195	4-2016-20169

39	2631 /QĐ-SHTT	10/07/2020	KN4-2019-00777	4-2016-06690
40	2632 /QĐ-SHTT	10/07/2020	KN4-2019-00271	4-2016-30396
41	2633 /QĐ-SHTT	10/07/2020	KN4-2019-00105	4-2015-18230
42	2634 /QĐ-SHTT	10/07/2020	KN4-2008-00364	4-2007-13320
43	2679 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2015-00542	5-1201253
44	2680 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2016-00202	4-2013-18029
45	2681 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2020-00044	4-2017-18668
46	2682 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2017-00017	4-2014-04699
47	2683 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2020-00147	4-2017-23921
48	2684 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2010-00859	4-2009-14542
49	2685 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2010-00858	4-2009-14543
50	2686 /QĐ-SHTT	14/07/2020	KN4-2019-00153	4-2016-28969
51	2719 /QĐ-SHTT	16/07/2020	ĐN1-2015-00037H	4-0000169
52	2735 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2014-00970	5-1166730
53	2736 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN5-2017-01272	5-1313392
54	2737 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN5-2017-01186	5-1309627
55	2738 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2011-00370	5-1027914
56	2739 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2014-01040	5-1164605
57	2740 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2011-00710	4-2008-11910
58	2741 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2020-00191	4-2016-20165
59	2742 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2020-00192	4-2016-20166
60	2743 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2020-00193	4-2016-20167
61	2744 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2020-00194	4-2016-20168
62	2745 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2019-00569	4-2015-32915
63	2746 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2010-00770	4-2009-04117
64	2749 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2017-00071	4-2010-21742
65	2750 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2017-00401	4-2014-28553
66	2751 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2020-00125	4-2017-25199
67	2752 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2020-00141	4-2017-10589
68	2754 /QĐ-SHTT	17/07/2020	KN4-2013-00724	4-2011-18647
69	2856 /QĐ-SHTT	23/07/2020	KN4-2014-00504	5-954555
70	2857 /QĐ-SHTT	23/07/2020	KN4-2015-01212	4-2013-07877
71	2858 /QĐ-SHTT	23/07/2020	KN4-2016-00797	4-2013-27649
72	2859 /QĐ-SHTT	23/07/2020	KN4-2016-00387	4-2011-04393
73	2860 /QĐ-SHTT	23/07/2020	KN4-2015-00197	4-2012-29323
74	2861 /QĐ-SHTT	23/07/2020	KN4-2013-00920	4-2007-03735
75	2862 /QĐ-SHTT	23/07/2020	KN4-2012-00246	4-2010-13534
76	2893 /QĐ-SHTT	24/07/2020	KN4-2014-00198	5-1138270
77	2894 /QĐ-SHTT	24/07/2020	KN5-2017-01122	5-1313586

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2485/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Đầu tư Minh Hòa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00221 ngày 20/3/2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Minh Hòa; địa chỉ: Lô đất B2-4-4 Khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 17059/QĐ-SHTT ngày 03/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-27923 ngày 01/9/2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Minh Hòa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 55512/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do từ sau Tết Nguyên đán Công ty có sự xáo trộn về nhân sự và ảnh hưởng bởi dịch cúm corona nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 55513/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì ảnh hưởng của dịch cúm corona nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-27923.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-27923.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17059/QĐ-SHTT ngày 03/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-27923 ngày 01/9/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Đầu tư Minh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55513/SHTT-NH ngày 21/10/2019./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 55513/SHTT-NH ngày 21/10/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2486/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Đầu tư Minh Hòa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00220 ngày 20/3/2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Minh Hòa; địa chỉ: Lô đất B2-4-4 Khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 17058/QĐ-SHTT ngày 03/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-27922 ngày 01/9/2017 của Công ty cổ phần Đầu tư Minh Hòa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 55512/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có dịch cúm corona nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 55512/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì ảnh hưởng của dịch cúm corona nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-21449.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-27922.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17058/QĐ-SHTT ngày 03/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-27922 ngày 01/9/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Đầu tư Minh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55512/SHTT-NH ngày 21/10/2019./*ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 55512/SHTT-NH ngày 21/10/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2487/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại
của RANBAXY LABORATORIES Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 42/2019/QH14 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Điều 27, điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN-2006-00128 ngày 22/5/2006 của RANBAXY LABORATORIES Limited (Ấn Độ) được đại diện bởi Công ty Sở hữu công nghiệp INVESTIP - khiếu nại Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ số 17259/QĐ-SHTT ngày 08/5/2006 từ chối bảo hộ nhãn hiệu “CILAM” theo đơn số 4-2004-06886.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu đăng ký “CILAM” theo đơn số 4-2004-06886 bị từ chối bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 05 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “DOXYLAM” theo đơn số 4-2004-05974 cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 05. RANBAXY LABORATORIES Limited khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “CILAM” theo đơn số 4-2004-06886 với các lý do:

1. Nhãn hiệu đăng ký “CILAM” theo đơn số 4-2004-00128 không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “DOXYLAM”.

a. Về ý nghĩa của nhãn hiệu: Cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng “DOXYLAM” đều không có nghĩa, vì vậy việc so sánh hai nhãn hiệu này dựa trên cấu trúc và cách phát âm.

b. Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký gồm 05 chữ cái, trong khi đó “DOXYLAM” có 07 chữ cái, trong đó chỉ có 3 chữ cái của hậu tố “-LAM” là trùng nhau. Hơn nữa, có nhiều nhãn hiệu có chứa hậu tố “-LAM” đã được chấp nhận đăng ký tại Việt Nam cho các sản phẩm tương tự thuộc nhóm 05 dưới tên của nhiều chủ thể khác nhau, cụ thể:

- Nhãn hiệu “DIFILAM” theo GCNĐKNH số 12369 của RIKER LABORATORIES INC,

- Nhãn hiệu “BRISTAFLAM” theo GCNĐKNH số 27079 của BRISTOL – MYERS SQUIBB COMPANY (Hoa Kỳ).

- Nhãn hiệu “ANTIFLAM” theo GCNĐKNH số 33696 của NOVARTIS AG (Thụy Sĩ), và

- Nhãn hiệu “LYKAFLAM” theo GCNĐKNH số 55824 của LYKA LABS LIMITED (Ấn Độ).

c. Về phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký “CILAM” và nhãn hiệu đối chứng “DOXYLAM” khác nhau về âm tiết, “CILAM” có 02 âm tiết, trong khi “DOXYLAM” có 03 âm tiết. Ngoài ra, âm tiết đầu tiên của nhãn hiệu đối chứng là “DO-” cần được coi là thành phần có khả năng phân biệt cao tạo ra sự khác biệt với nhãn hiệu đăng ký. Hơn nữa, loại trừ âm tiết “-LAM” (được dùng phổ biến cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 ở Việt Nam) là giống nhau, âm tiết “CI-” và “XY-” không nên coi là hoàn toàn giống nhau trong tiếng Việt.

d. Về kênh phân phối sản phẩm

Các mặt hàng dược phẩm mang nhãn hiệu “CILAM” và “DOXYLAM” thường được mua bán theo đơn thuốc của bác sĩ. Vì vậy, cấu trúc của nhãn hiệu cần được coi là căn cứ chủ yếu để phân biệt các nhãn hiệu với nhau.

2. Về kết quả tra cứu

Trước khi tiến hành nộp đơn đăng ký nhãn hiệu “CILAM”, người nộp đơn đã tiến hành tra cứu nhãn hiệu này. Trên cơ sở xem xét sự khác nhau giữa nhãn hiệu “CILAM” với nhãn hiệu đối chứng. Cục Sở hữu trí tuệ đã có Phiếu báo kết quả tra

cứu số 16851/NH kết luận rằng “Nhãn hiệu tra cứu đáp ứng Điều 6.1.(b,c) Nghị định số 63/CP”.

3. Về người nộp đơn RANBAXY LABORATORIES Ltd.

- Người nộp đơn - RANBAXY LABORATORIES Ltd là nhà sản xuất dược phẩm lớn nhất của Ấn Độ và là một trong những công ty dược phẩm hàng đầu thế giới. Dược thành lập năm 1961, hiện RANBAXY LABORATORIES Ltd có mặt tại 49 quốc gia bao gồm cả Việt Nam.

- Các sản phẩm của Công ty hiện đang được phân phối tại 125 quốc gia với doanh số toàn cầu năm 2005 đạt tới 1,178 tỷ đô la (\$), trong đó 75% là doanh thu từ xuất khẩu.

- Các thị trường lớn nhất của công ty là Mỹ, Nhật, Đức, Pháp, Anh, Italia, Tây Ban Nha, Canada... đều là các nước có yêu cầu cao và ngặt nghèo đối với các sản phẩm dược.

- Tại Việt Nam, doanh thu của công ty năm 2004 đạt 6,7 triệu đô la (tỷ lệ đạt tỷ lệ tăng trưởng 62%). RANBAXY LABORATORIES Ltd cũng là một trong những công ty dược đi đầu trong đầu tư vào Việt Nam. Nhà máy của công ty có giá trị đầu tư 10 triệu đô la đã được hoàn thành từ tháng 5/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa nêu trong đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa đã nộp cho cơ quan có thẩm quyền với ngày ưu tiên sớm hơn (kể cả đơn nhãn hiệu hàng hóa được nộp theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia)”*.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký “CILAM” và nhãn hiệu đối chứng “DOXYLAM” mặc dù có phần chữ “XYLAM” có khả năng tương tự nhau về phát âm như nhãn hiệu “CILAM”, nhưng khác biệt về cấu tạo âm tiết và hình thức thể hiện, cụ thể:

+ Khác biệt về âm tiết: Nhãn hiệu đăng ký “CILAM” chỉ có 02 âm tiết, trong khi nhãn hiệu đối chứng “DOCYLAM” có 3 âm tiết;

+ Khác biệt về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký cấu tạo bởi 05 chữ cái “C-I-L-A-M”, chỉ có 3 chữ cái “L-A-M” tương tự với nhãn hiệu đối chứng “D-O-X-Y-L-A”.

- Người nộp đơn là RANBAXY LABORATORIES Limited (Ấn Độ) là tập đoàn dược phẩm lớn của Ấn Độ, các sản phẩm của công ty hiện đang được phân phối tại 125 quốc gia, doanh số toàn cầu năm 2005 đạt tới 1,178 tỷ đô la Mỹ (\$). Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tại Việt Nam từ năm 2001 và doanh thu của Công ty tại Việt Nam năm 2004 đạt 6,7 triệu đô la Mỹ.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “CILAM” theo đơn số 4-2004-06886, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP như trong đơn khiếu nại của RANBAXY LABORATORIES Limited.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17259/QĐ-SHTT ngày 08/5/2006 từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký “CILAM” theo đơn số 4-2004-06886.

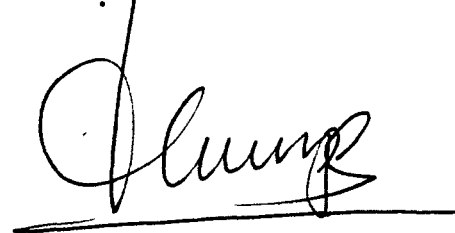
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “CILAM” theo đơn số 4-2004-06886 theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, RANBAXY LABORATORIES Limited (Ấn Độ) (thông qua Công ty INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2488/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH
sản xuất thương mại và dịch vụ Vương Huỳnh

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-01013 ngày 16/12/2016 của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Vương Huỳnh; địa chỉ: 4A/47 đường D1, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 67751/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “Vương Huỳnh VH, hình” cho nhóm 35 theo đơn số 4-2015-12464 ngày 20/5/2015 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “V VTHC VUONG HUYNH CO.,LTD, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 101615 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Do chủ đơn có thay đổi về địa chỉ trụ sở của chủ đơn nên thông tin pháp nhân trên GCNĐKNH số 101615 khác với thông tin pháp nhân trên đơn đăng ký nhãn hiệu. Chủ đơn gửi kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304342855, bản sao GCNĐKNH số 101615, bản sao tờ khai sửa đổi

văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp có số biên nhận SB4-2016-01759 ngày 29/9/2016 với nội dung sửa lại địa chỉ của chủ sở hữu GCNĐKNH số 101615 thành: “4A/47 đường D1, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh”.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “Vương Huỳnh VH, hình” cho nhóm 35 theo đơn số 4-2015-12464 ngày 20/5/2015 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “V VTHC VUONG HUYNH CO.,LTD, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 101615. Tuy nhiên, chủ đơn đã thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 101615 và đến nay địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu trên GCNĐKNH số 101615 đã được ghi nhận là: “4A/47 đường D1, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh”. Do địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký nên nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là cùng chủ và cùng địa chỉ. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-12464 ngày 20/5/2015, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 67751/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-12464 ngày 20/5/2015.

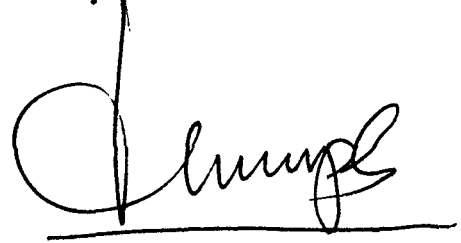
Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-12464 ngày 20/5/2015.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Vương Huỳnh có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Số: 2489/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Malis Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2018-00385 ngày 12/6/2018 của Công ty TNHH Malis Việt Nam; địa chỉ: Số 84/8/19, đường TTN 01, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 30568/QĐ-SHTT ngày 07/5/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “malange, hình” cho các nhóm 24, 25, 36 theo đơn số 4-2017-33224 ngày 12/10/2017 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do sản phẩm “hàng dệt” trong nhóm 24 chưa đủ cụ thể để xác định phạm vi bảo hộ và tính phí, ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng chủ đơn vẫn không sửa chữa. Chủ đơn đề nghị được tiếp tục xem xét nhãn hiệu theo đơn nói trên, theo đó chủ đơn xin làm rõ 02 sản phẩm thuộc nhóm 24 “Vải và hàng dệt” gồm: “Khăn tắm” (mã: 240005), “Khăn mặt bằng vải” (mã: 240072).

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối chấp nhận đơn hợp lệ:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKH-CN quy định: “Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn”.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ đơn đã liệt kê cụ thể sản phẩm “hàng dệt” trong nhóm 24 gồm: “Khăn tắm, khăn mặt bằng vải” theo yêu cầu nêu tại Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 41493/SHTT-NH2 ngày 13/11/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận:

Vì lý do đã nêu, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của chủ đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKH-CN để từ chối chấp nhận hợp lệ đối với đơn nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 30568/QĐ-SHTT ngày 07/5/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-33224.

Điều 2. Tiếp tục thực hiện thủ tục thẩm định đơn số 4-2017-33224 ngày 12/10/2017 với danh mục đăng ký đã được làm rõ nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Malis Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp 160.000 đồng phí sửa đổi theo Thông báo số 41493/SHTT-NH2 ngày 13/11/2017./.

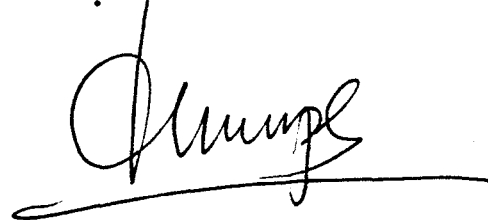
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 41493/SHTT-NH2 ngày 13/11/2017.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2490/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh thực phẩm Hà Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00135 ngày 25/4/2019 của Hộ kinh doanh thực phẩm Hà Trang; địa chỉ: Số 4, đường số 148, ấp 7, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 27288/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-22853 ngày 27/7/2016 của Hộ kinh doanh thực phẩm Hà Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 34969/SHTT-NH ngày 09/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 34969/SHTT-NH ngày 09/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-22853.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-22853.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27288/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-22853 ngày 27/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin, Hộ kinh doanh thực phẩm Hà Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34969/SHTT-NH ngày 09/10/2018./.

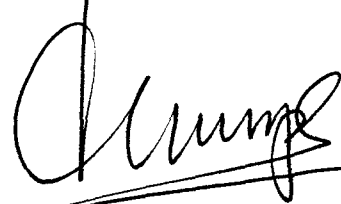
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 34969/SHTT-NH ngày 09/10/2018.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2491/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Kim Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00022 ngày 10/01/2020 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Kim Trang; địa chỉ: 332/42/5 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 101641/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05310 ngày 13/3/2017 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Kim Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng

ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 38118/SHTT-NH ngày 19/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 38118/SHTT-NH ngày 19/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-05310.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05310.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101641/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05310 ngày 13/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Kim Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38118/SHTT-NH ngày 19/7/2019.!

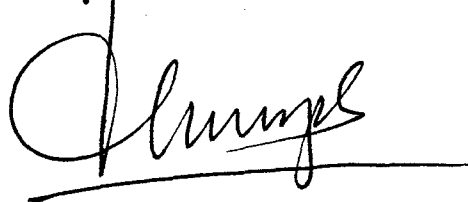
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 38118/SHTT-NH ngày 19/7/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2492/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH công nghiệp dầu nhớt Valine
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00613 ngày 21/10/2019 của Công ty TNHH công nghiệp dầu nhớt Valine; địa chỉ: Thôn Ngái Om, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; khiếu nại Quyết định số 88081/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-13684 ngày 16/5/2017 của Công ty TNHH công nghiệp dầu nhớt Valine bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký

nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do nhận được Thông báo số 34087/SHTT-NH ngày 25/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng văn phòng của người khiếu nại có sự sửa chữa, thay đổi làm thất lạc thông báo dẫn đến quá thời hạn nộp lệ phí theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 34087/SHTT-NH ngày 25/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng do sự cố sửa chữa văn phòng dẫn đến việc thất lạc hồ sơ và không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-13684.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13684.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 88081/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13684 ngày 16/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH công nghiệp dầu nhớt Valine chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34087/SHTT-NH ngày 25/6/2019. /.

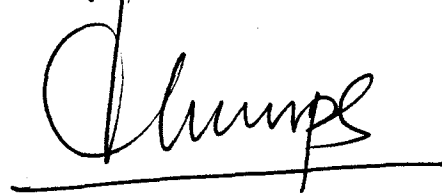
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 34087/SHTT-NH ngày 25/6/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2493/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại Thanh Hóa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00027 ngày 21/01/2019 của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại Thanh Hóa; địa chỉ: Km12, quốc lộ 47, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa; khiếu nại Quyết định số 89035/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-24000 ngày 03/9/2015 của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại Thanh Hóa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí

công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 19871/SHTT-NH2 ngày 05/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 19871/SHTT-NH2 ngày 05/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-24000.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-24000.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89035/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-24000 ngày 03/9/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19871/SHTT-NH2 ngày 05/6/2018./.


Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 19871/SHTT-NH2 ngày 05/6/2018.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2494/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần công nghệ sinh học Tân Việt Đông Bắc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00043 ngày 31/01/2019 của Công ty cổ phần công nghệ sinh học Tân Việt Đông Bắc; địa chỉ: Khu Đồng Mã, thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại Quyết định số 4069/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-21287 ngày 11/8/2015 của Công ty cổ phần công nghệ sinh học Tân Việt Đông Bắc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công

bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 27993/SHTT-NH2 ngày 17/8/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 27993/SHTT-NH2 ngày 17/8/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-21287.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký nhãn hiệu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-21287.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4069/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-21287 ngày 11/8/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần công nghệ sinh học Tân Việt Đông Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27993/SHTT-NH2 ngày 17/8/2018./.

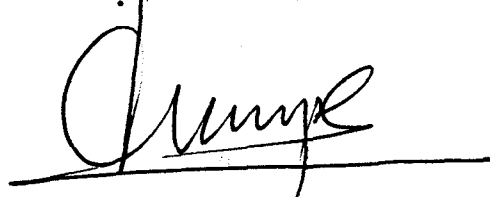
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 27993/SHTT-NH2 ngày 17/8/2018.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2496/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Liễu Thùy Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00160 ngày 17/5/2019 của Hộ kinh doanh Liễu Thùy Trang; địa chỉ: ấp Thới An A, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; khiếu nại Quyết định số 27407/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-27666 ngày 07/9/2016 của Hộ kinh doanh Liễu Thùy Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 35094/SHTT-NH ngày 09/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 35094/SHTT-NH ngày 09/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-27666.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-27666.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27407/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-27666 ngày 07/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin, Hộ kinh doanh Liễu Thùy Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35094/SHTT-NH ngày 09/10/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 35094/SHTT-NH ngày 09/10/2018.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2497/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần công nghệ quang điện tử Ánh Sáng Thời Đại
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00467 ngày 06/9/2019 của Công ty cổ phần công nghệ quang điện tử Ánh Sáng Thời Đại; địa chỉ: Tầng 1, số nhà 81, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 68968/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-38006 ngày 30/11/2016 của Công ty cổ phần công nghệ quang điện tử Ánh Sáng Thời Đại bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận

đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 17164/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 17164/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-38006.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-38006.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68968/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-38006 ngày 30/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty cổ phần công nghệ quang điện tử Ánh Sáng Thời Đại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17164/SHTT-NH ngày 25/3/2019./.

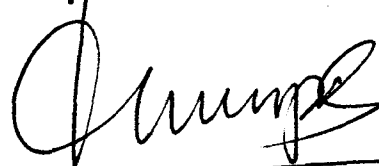
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 17164/SHTT-NH ngày 25/3/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2498/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Diệu Trần
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00506 ngày 23/9/2019 của Công ty TNHH Diệu Trần; địa chỉ: 210/46 đường Tố Hữu, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: 96/19/28 đường Tố Hữu, Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; khiếu nại Quyết định số 68859/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-26700 ngày 30/8/2016 của Công ty TNHH Diệu Trần bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 17047/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 17047/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-26700.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26700.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68859/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-26700 ngày 30/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Diệu Trần chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17047/SHTT-NH ngày 25/3/2019./.

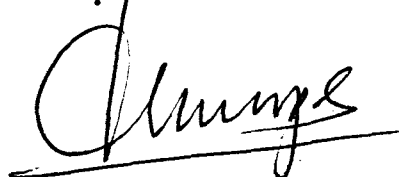
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 17047/SHTT-NH ngày 25/3/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2499/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Valus
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00159 ngày 17/5/2019 của Công ty TNHH Valus; địa chỉ: 54/109 đường Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 27252/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-16244 ngày 03/6/2016 của Công ty TNHH Valus bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 39002/SHTT-NH ngày 29/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 39002/SHTT-NH ngày 29/10/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-16244.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-16244.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27252/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-16244 ngày 03/6/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Valus chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39002/SHTT-NH ngày 29/10/2018./.

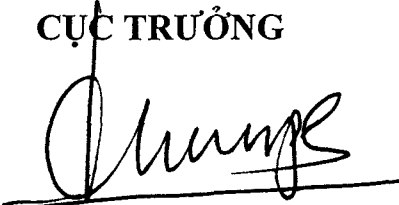
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 39002/SHTT-NH ngày 29/10/2018.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2500/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quốc tế Toàn Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00116 ngày 12/4/2019 của Công ty cổ phần quốc tế Toàn Mỹ; địa chỉ: P1604 nhà N4D khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 946/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-19443 ngày 22/7/2015 của Công ty cổ phần quốc tế Toàn Mỹ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công

bỏ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 31748/SHTT-NH ngày 24/9/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 31748/SHTT-NH ngày 24/9/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-19443.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-19443.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 946/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-19443 ngày 22/7/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty cổ phần quốc tế Toàn Mỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31748/SHTT-NH ngày 24/9/2018./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 31748/SHTT-NH ngày 24/9/2018.

CỤC TRƯỞNG



Dinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2501/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Miền Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00349 ngày 25/5/2018 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Miền Trung; địa chỉ: Khu du lịch sinh thái Hồ Kim Quy, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; khiếu nại Quyết định số 25750/QĐ-SHTT ngày 20/4/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-11360 ngày 11/5/2015 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Miền Trung bị từ chối cấp

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 34270/SHTT-NH2 ngày 20/9/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 34270/SHTT-NH2 ngày 20/9/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-11360.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-11360.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 25750/QĐ-SHTT ngày 20/4/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-11360 ngày 11/5/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Bắc Miền Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34270/SHTT-NH2 ngày 20/9/2017./.

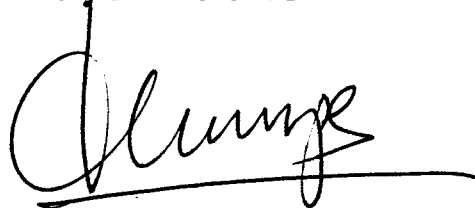
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 34270/SHTT-NH2 ngày 20/9/2017.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2502/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn Tâm
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00869 ngày 27/12/2019 của Ông Nguyễn Văn Tâm; địa chỉ: đội 6, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; đại diện bởi Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự khiếu nại Quyết định số 101950/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-13322 ngày 12/5/2017 của Ông Nguyễn Văn Tâm bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công

bỏ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 38991/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 38991/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-13322.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13322.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101950/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13322 ngày 12/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ông Nguyễn Văn Tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38991/SHTT-NH ngày 22/7/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
38991/SHTT-NH ngày 22/7/2019.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2503/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Homeway Technology Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2017-01041 ngày 26/9/2017 của Homeway Technology Co., Ltd; đại diện bởi Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “GoodARCH, hình” theo đơn số 4-2015-21891 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 30 theo Quyết định số 59655/QĐ-SHTT ngày 29/8/2017 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “ARCHCAFE, hình” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 120284 của Công ty TNHH Lan ta.

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2015-21891 với lý do người nộp đơn đã chấp nhận loại bỏ thành phần chữ “GoodARCH” và nộp bổ sung 06 mẫu nhãn hiệu đã sửa đổi;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã chấp thuận loại bỏ phần chữ “GoodARCH” gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, do đó nhãn hiệu đăng ký sau khi sửa đổi không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59655/QĐ-SHTT ngày 29/8/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2015-21891.

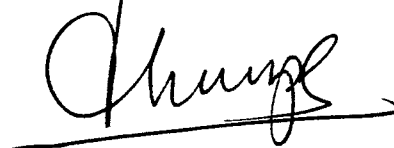
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2015-21891.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Homeway Technology Co., Ltd (qua Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lsh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2504/QĐ-SIITT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Skycore
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHICN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00464 ngày 19/5/2016 của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP) (đại diện cho CÔNG TY TNHH SKYCORE), địa chỉ: 791/17A, Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh), khiếu nại Quyết định số 9260/QĐ-SIITT ngày 22/02/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2014-13192 nộp ngày 12/6/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “REALESTATE1” đăng ký theo đơn số 4-2014-13192 ngày 12/6/2014 bị từ chối bảo hộ vì không có khả năng phân biệt. VIET IP đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu “REALESTATE1, hình” là chữ và hình vẽ là tổng thể tạo ấn tượng riêng biệt thông qua việc thiết kế kết hợp của chữ, hình, màu sắc và ý tưởng độc đáo. Chính vì thế tự thân nhãn hiệu đã tạo ra dấu hiệu riêng biệt thông qua việc thiết kế kết hợp của chữ, hình, màu sắc ý tưởng độc đáo, nên tự thân nhãn hiệu đã tạo ra dấu hiệu riêng biệt, có khả năng phân biệt ở mức độ cao.

- Điểm 39.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHICN ngày 14/02/2007 có quy định việc đánh giá tính phân biệt của dấu hiệu kết hợp giữa dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình (sau đây gọi là “dấu hiệu kết hợp”): *Trường hợp dấu hiệu kết hợp gồm các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình không có hoặc ít có khả năng phân biệt nhưng cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu đó tạo ra một ấn tượng riêng biệt thì tổng thể kết hợp đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt”.*

- Nhãn hiệu “REALESTATE1, hình” được thiết kế cách điệu màu xanh dương, xanh dương nhạt và màu xám là từ không có nghĩa. Phần hình gồm vệt cong không đều mũ màu xanh dương kéo dài bên trên chữ của “REALES”. Dấu hiệu hình kết hợp với cụm từ đồng nhất tôn được nét chấm phá đơn giản nhưng hài hòa đặc biệt trong tổng thể nhãn hiệu theo chủ ý của người nộp đơn, không trùng hoặc tương tự với đối tượng sở hữu công nghiệp của người khác trước thời điểm nộp đơn.

- Về phân chữ: “REALESTATE1” trình bày viết liền tạo thành một từ không có nghĩa với ba màu: “REAL” màu xanh dương, “ESTATE” màu xanh dương nhạt, “1” màu xám nhưng với sự kết hợp của phần hình cong dấu mũ (^) bên trên phần chữ phần chữ “REALES” tạo ấn tượng với người tiêu dùng là từ đồng nhất không có nghĩa nhiều hơn là diễn giải theo nghĩa thực từng từ riêng lẻ “REAL”, “ESTATE” và “1”. Khi tách riêng từng yếu tố cấu thành trong tổng thể nhãn hiệu, các dấu hiệu đó sẽ là những yếu tố đơn giản không có khả năng phân biệt hoặc khả năng phân biệt thấp. Tuy nhiên, nhờ cách trình bày kết hợp như đã phân tích ở trên nên “REALESTATE1” đã tạo nên tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân.

- Nhãn hiệu “REALSTATE1, hình” đã được Công ty Skycore sử dụng thực tế và quảng cáo rộng rãi thông qua quảng cáo điện tử trên mạng internet:

* <http://realestate1vietnam.com/vo/>

* <http://www.linkedin.com/company/vietnam-real-estate-1>

* <http://vietnamrealestate1/blospot.com/>

* <http://www.skycorerealstate.com/en/>

* <http://www.vi-vn.facebook.com/vietnam.realestate1/>

* Thư quảng cáo, giới thiệu về dịch vụ mua bán bất động sản

* Tờ rơi, danh thiếp.

Ngoài ra, tên miền “realestate1.com.vn” đã được người nộp đơn đăng ký sử dụng từ ngày 26/5/2014 và phát triển như một danh bạ quảng cáo trung tâm cho các đại lý và công chúng để quảng cáo nhà đất, tài sản và mau bán doanh nghiệp tại Việt Nam một cách hiệu quả và tiết kiệm nhất.

- Tại Úc, một nước nói tiếng Anh, nhãn hiệu “realestate1, hình” của người nộp đơn đã được bảo hộ từ năm 2007 chứng tỏ rằng nhãn hiệu này có khả năng phân biệt tự thân.

- Thực tế thẩm định tại Việt Nam cho thấy rất nhiều trường hợp tương tự như nhãn hiệu “REALESTATE1, hình” đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH như “RealEstate, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 129243, “MuaBanNhaDat, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 123323, “i-REAL”, hình được bảo hộ theo GCNĐKNH số 159664, “NỘI THẤT VIỆT, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 249867, “SIÊU THỊ NHÀ ĐẤT” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 203030, “I-DRINK, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 193384, “Nature Care, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53368.

II. Kết quả xem xét khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Hình và hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu”.*

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.*

2. Nhận định đánh giá:

Nhãn hiệu “REALESTATE1, hình” đăng ký theo đơn số 4-2014-13192

ngày 12/6/2014 được thể hiện bằng một phong chữ thống nhất và viết liền mạch và khác nhau bởi các màu sắc xanh dương cho chữ “REAL”, xanh dương nhạt cho chữ “ESTATE”, xám cho số “1”. Cách trình bày này kết hợp với phần hình trên dấu chữ “REAL” tạo một tổng thể có khả năng phân biệt và đáp ứng yêu cầu của một nhãn hiệu.

III. Kết luận:


Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “REALESTATE1, hình”, không bảo hộ riêng “REAL”, “ESTATE”, “1” theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9260/QĐ-SHTT ngày 22/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-13192 ngày 12/6/2014.

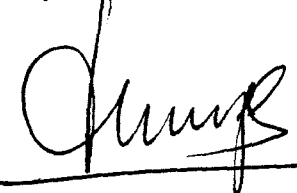
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “REALESTATE1, hình”, theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-13192 ngày 12/6/2014, không bảo hộ riêng “REAL”, “ESTATE”, “1”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Skycore (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG



Dinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2505/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Lâm Diệu Linh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHICN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-01162 ngày 11/12/2015 của Công ty sở hữu trí tuệ Gia Việt đại diện cho Bà Lâm Diệu Linh, địa chỉ: Phòng 307, nhà A5 tập thể Cơ khí Hà Nội, 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 74712/QĐ-SHTT ngày 30/11/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho nhãn hiệu “SỨC KHỎE VÀNG, hình” đăng ký theo đơn số 4-2013-19349 ngày 23/8/2013.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “SỨC KHỎE VÀNG, hình” theo đơn đăng ký số 4-2013-19349 ngày 23/8/2013 bị từ chối cấp GCNDKNH theo Quyết định số 74712/QĐ-SHTT ngày 30/11/2015 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có ngày ưu tiên sớm hơn của người khác theo quy định tại khoản 2 điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Về danh mục sản phẩm/dịch vụ yêu cầu bảo hộ: Các đối chứng được đề cập đến trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung ngày 09/9/2015 đăng ký bảo hộ cho 3 nhóm sản phẩm/dịch vụ, cụ thể là:

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho trẻ em (trẻ sơ sinh); thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; băng y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm thường (dùng cho người), dụng cụ và thiết bị y tế, thịt, cá, gia cầm, bánh kẹo, đường, sữa, nước giải khát, đồ uống.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng (phục vụ mục đích chữa bệnh, phục hồi chức năng).

Danh mục sản phẩm/dịch vụ yêu cầu bảo hộ theo đơn 4-2013-19349 là:

Nhóm 16: Ấn phẩm, tạp chí, bản tin, báo, tài sản chuyên ngành, sách.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; mua bán văn hóa phẩm được phép lưu hành; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; môi giới lao động việc làm.

Xét thấy, chỉ có một phần dịch vụ trong nhóm 35 tương tự gây nhầm lẫn với nhóm dịch vụ 35 của nhãn hiệu đối chứng cụ thể là các dịch vụ:

- + *Dịch vụ quảng cáo;*
- + *Giới thiệu sản phẩm;*
- + *Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.*

Do đó, người nộp đơn xin được loại bỏ các dịch vụ này trong danh mục sản phẩm/dịch vụ này trong danh mục sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-19349. Sau khi hạn chế, danh mục sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-19349 còn lại là:

Nhóm 16: Ấn phẩm, tạp chí, bản tin, báo, tài sản chuyên ngành, sách.

Nhóm 35: Mua bán văn hóa phẩm được phép lưu hành; môi giới lao động việc làm.

Các sản phẩm/dịch vụ còn lại thuộc nhóm 16 và 35 của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-19349 không liên quan đến danh mục, sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng.

- Cách trình bày của nhãn hiệu theo đơn 4-2013-19349 là hình trái tim cách điệu màu đỏ và chữ “SỨC KHỎE VÀNG” cách điệu phần chữ “S” màu vàng.

Trong khi đó, cách trình bày của các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt. Phần chữ trong hai nhãn hiệu đối chứng đều có thành phần chính là hai chữ “GOLDEN HEALTH” và các thành phần chữ khác tạo nên tổng thể hoàn toàn khác biệt với chữ “SỨC KHỎE VÀNG” của nhãn hiệu đăng ký. Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-10349 và nhãn hiệu đối chứng có cách trình bày khác nhau; danh mục sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 42013-19349 sau khi hạn chế cũng không còn liên quan đến danh mục sản phẩm dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu “SỨC KHỎE VÀNG, hình” đăng ký theo đơn 4-2013-19349 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 và các dịch vụ thuộc nhóm 35 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng theo các đơn 4-2011-27216 và 4-2012-04415.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *“Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ”.*

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu “SỨC KHỎE VÀNG, hình” theo đơn 4-2013-19349 ngày 23/8/2013 khác với các nhãn hiệu đối chứng “GOLDEN HEALTH INTERNATIONAL Health is better than Gold, hình” đăng ký theo đơn 4-2011-27216 ngày 20/12/2011 và nhãn hiệu đối chứng “Golden Health HEALTH IS BETTER THAN GOLD GOLDEN HEALTH INTERNATIONAL CO., LTD, hình” đăng ký theo đơn 4-2012-04415 ngày 13/3/2012 của Công ty TNHH Golden Health USA về cách thể hiện nhãn hiệu nên không tương tự gây nhầm lẫn với nhau, cụ thể là:

- Phần chữ “SỨC KHỎE VÀNG” và phần chữ “GOLDEN HEALTH” tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là “Sức khỏe vàng”. Cả hai phần chữ có nghĩa giống nhau nhưng có cách thể hiện ký tự chữ khác nhau, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Do vậy, các phần chữ mang tính mô tả sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký theo đơn nên bị loại trừ không được bảo hộ trong các

nhãn hiệu chứa phần chữ này.

- Phần hình của nhãn hiệu đăng ký là hình chữ “S” cách điệu có 2 đường cong lên và một vệt ở giữa thể hiện mô phỏng như hình quả táo cách điệu khác với phần hình của nhãn hiệu đối chứng là hình quả địa cầu.

- Sau khi giới hạn nhóm 35 còn các dịch vụ “*Mua bán văn hóa phẩm được phép lưu hành; môi giới lao động việc làm*” nên các sản phẩm và dịch vụ đăng ký theo đơn số 4-2013-19349 không còn tương tự gây nhầm lẫn với sản phẩm/dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2013-19349.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74712/QĐ-SHTT ngày 30/11/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-19349 ngày 23/8/2013.

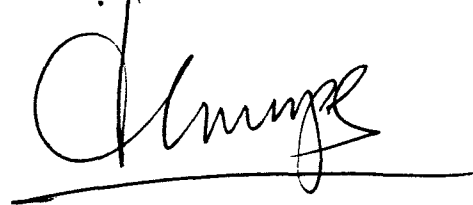
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “SỨC KHỎE VÀNG, hình”, không bảo hộ riêng “SỨC KHỎE VÀNG”.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Bà Lâm Diệu Linh (qua Công Sở hữu trí tuệ GIA VIỆT) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Số: *2506*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *6* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Red Lobster Hospitality LLC
(lần đầu)**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-01244 ngày 29/12/2015 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (đại diện cho Red Lobster Hospitality LLC, địa chỉ: PO BOX 4969, Orlando, Florida 32802, USA) khiếu nại Quyết định số 60688/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-12626 ngày 12/6/2012.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại khoản 5, Điều 73, điểm c, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “RED LOBSTER” theo đơn số 4-2012-12626 ngày 12/6/2012 bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 60688/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015. Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau :

1. Nhãn hiệu “RED LOBSTER” đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi và là một nhãn hiệu nổi tiếng của Red Lobster Hospitality LLC trên khắp thế giới, đồng thời cũng là tên thương mại của chủ đơn được người tiêu dùng biết đến rộng rãi:

a) Lịch sử hình thành và phát triển của Red Lobster và nhãn hiệu đăng ký:

“RED LOBSTER” là thương hiệu hàng đầu của thị trường nhà hàng hải sản cao cấp và nắm giữ thị phần lớn nhất trong phân khúc các thương hiệu nhà hàng cao cấp tại Mỹ. Với hơn 700 nhà hàng trên thế giới, hiện nay, “Red Lobster” được người tiêu dùng biết đến rộng rãi là nhà hàng nổi tiếng chuyên cung cấp hải sản tươi sống. Red Lobster Hospitality LLC trải qua các mốc hình thành và phát triển chính sau:

- Năm 1968: Bill Darden mở nhà hàng Red Lobster đầu tiên tại Lakeland Florida;

- Năm 1970: General Mills mua lại Red Lobster và nhanh chóng mở rộng các nhà hàng trên khắp nước Mỹ để xây dựng Red Lobster thành nhà hàng hàng đầu trong số các nhà hàng hải sản và ẩm thực tại Mỹ.

- Năm 1974: Red Lobster lần đầu giới thiệu món Popcorn Shrimp toàn quốc và món ăn này nhanh chóng trở thành món ưa thích của người Mỹ.

- Năm 1979: Red Lobster đã trở thành địa điểm cho những người thích thưởng thức hải sản (“For the Seafood in You”) thông qua chiến dịch quảng cáo của họ.

- Năm 1983: Mở nhà hàng đầu tiên tại Ontario, Canada.

- Năm 1984: Khai trương chương trình Lobsterfest đem đến cho thực khách những loại tôm ngon nhất ở khắp nơi.

- Năm 1988: Giới thiệu món ăn ngon và nổi tiếng Signature Biscuits

- Năm 1989: Red Lobster đã mở được 450 nhà hàng tại Mỹ và 55 nhà hàng tại Canada.

- Năm 1996: Giới thiệu món “Walt’s Favorite Shrimp” đặt theo tên của những nhân viên đầu tiên của Red Lobster.

- Năm 1997: “Life on Land is Dry” mang lại cho thực khách trải nghiệm việc ăn bằng tay các món hải sản tươi ngon như khi ở biển.

- Năm 2003: Red Lobster đã kỷ niệm 35 năm thành lập và thực khách ở khắp nơi trên thế giới đã được mời tham dự và thưởng thức các món ăn từ châu Mỹ cho đến châu Á.

- Năm 2004: Endless Shrimp được giới thiệu, trở thành chương trình khuyến mại hàng năm được thực khách yêu thích.

- Năm 2006: “Today’s Fresh Fish” mang tới cho thực khách sự lựa chọn mỗi ngày cho các nhóm ăn về cá tươi ngon tại mỗi quốc gia và vùng miền.

- Năm 2011: Khách hàng được truyền cảm hứng từ chiến dịch “Sea Food

Differently” mà Red Lobster thực hiện cam kết với khách hàng về kinh nghiệm và nỗ lực để mang tới điều kỳ diệu từ biển cả tới cho thực khách của mình.

- Năm 2103: Kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Công ty đồng thời mở được 698 nhà hàng trên toàn thế giới.

- Năm 2014: Red Lobster chính thức trở thành một công ty nhà hàng tư nhân.

b) Sự hiện diện rộng rãi của các nhà hàng Red Lobster và nhãn hiệu “RED LOBSTER”: Red Lobster liên tục giới thiệu tới thực khách các món ăn ngon, hợp khẩu vị và nhanh chóng trở thành những món ăn được yêu thích mọi thời đại. Red Lobster cũng không ngừng thay đổi thực đơn và không khí sao cho phù hợp với khẩu vị và cảm nhận của thực khách nhằm đảm bảo vị thế nổi trội của Red Lobster với tư cách là nhà hàng hải sản được yêu thích nhất tại Hoa Kỳ và thế giới. Bên cạnh đó, nhân viên của chuỗi nhà hàng cũng được đào tạo để trở thành những chuyên gia về hải sản nhằm cung cấp chất lượng dịch vụ cao nhất.

Vừa đóng vai trò là tên thương mại, tên chuỗi nhà hàng hải sản thành lập bởi công ty, vừa là nhãn hiệu dùng cho các dịch vụ nhà hàng ăn uống thuộc nhóm 43, “RED LOBSTER” luôn xuất hiện nổi bật ở mọi nơi có hoạt động kinh doanh và quảng bá của Red Lobster. Vì vậy, Red Lobster trở thành một thương hiệu mang tính biểu tượng mạnh mẽ với sức hấp dẫn rộng rãi được hỗ trợ bởi những phân khúc khách hàng riêng biệt và trung thành.

Là nhãn hiệu nổi tiếng, được sử dụng và biết đến rộng rãi cũng như tên thương mại của chủ đơn, người tiêu dùng khi nhắc tới nhãn hiệu RED LOBSTER sẽ liên tưởng ngay đến tên chỉ dẫn thương mại của chuỗi nhà hàng Red Lobster chuyên cung cấp hải sản được cung cấp bởi chủ đơn mà không nghĩ đến ý nghĩa thuần túy của các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu này.

Số lượng các nhà hàng Red Lobster tăng dần hàng năm thông qua việc mở các nhà hàng do Red Lobster trực tiếp quản lý thông qua hợp đồng nhượng quyền thương mại. Tính đến quý 2 năm 2014, số lượng các nhà hàng Red Lobster trên thế giới được thể hiện ở chỗ: Khu vực Hoa Kỳ và Canada số nhà hàng là 706, Mexico :9, Trung Mỹ: 5, Nam Mỹ và Caribbean: 21, Trung Đông 31, Nhật Bản: 23, Đông Nam Á: 5.

c) Các giải thưởng và xếp hạng của nhãn hiệu Red Lobster: Thương hiệu “RED LOBSTER” đã liên tục lọt vào vào bảng xếp hạng Top U.S. BrandIndex Buzz Ranking (lần lượt đứng thứ 50, 50 và 24 vào các năm 2009, 2010 và 2012) theo bình chọn của YouGov-hãng nghiên cứu thị trường toàn cầu thông qua Internet của Anh Quốc. Tạp chí chuyên về sức khỏe và lối sống lành mạnh Men’s Health cũng đánh giá Red Lobster là nhà hàng hải sản tốt nhất nước Mỹ năm 2009.

d) Hoạt động quảng cáo và quảng bá rộng rãi nhãn hiệu “RED LOBSTER”. Red Lobster thiết lập trang web chính thức tại địa chỉ <http://www.redlobster.com/> để quảng cáo và giới thiệu chuỗi nhà hàng cũng

như các món ăn được phục vụ tại các nhà hàng. Ngoài ra, Red Lobster còn xây dựng các trang web riêng ở các quốc gia để quảng bá dịch vụ nhà hàng của mình như tại Malaysia (<http://www.redlobster.com.my/>), Brazil (<http://redlobsterbr.com.br/>), Canada (<http://redlobster.ca/>), Mexico (<http://www.redlobster.com.mx/>), Nhật Bản (<http://www.redlobster.jp/index.html/>), v.v... Bên cạnh việc quảng cáo các trang web, nhãn hiệu đăng ký luôn thể hiện nổi bật trên các tuyến đường quốc lộ, trên các cuốn sách chỉ dẫn về các nhà hàng, v.v... Cùng với các quảng cáo trực tiếp trên các bảng hiệu, biển hiệu quảng cáo tại nhiều địa điểm công cộng và các phương tiện kinh doanh khác, người tiêu dùng trên khắp thế giới còn có thể tiếp cận với nhãn hiệu RED LOBSTER và các dịch vụ mang nhãn hiệu thông qua nhiều phương tiện truyền thông được sử dụng phổ biến bởi người tiêu dùng hiện nay như Facebook, YouTube, Twitter; các báo, tạp chí điện tử trên toàn cầu và cả các chương trình truyền hình. Việc quảng cáo nhãn hiệu Red Lobster trên các phương tiện truyền thông nói trên đều thu hút được đông đảo sự quan tâm của công chúng và được thể hiện bằng những con số thống kê như sau:

- YouTube: gần 40.000 lượt theo dõi với khoảng 5 triệu lượt xem
- Facebook: gần 11 triệu truy cập trang và gần 4 triệu lượt yêu thích
- Twitter: 218.000 người theo dõi.

Các mạng xã hội này đã giúp RED LOBSTER ngày càng gắn kết chặt chẽ với khách hàng và làm tăng thêm mối quan hệ giữa RED LOBSTER và người tiêu dùng.

Red Lobster thực hiện kênh quảng cáo của mình trên kênh truyền hình (chiếm tới 99%). Quảng cáo qua truyền hình là một kênh quảng cáo hữu hiệu của mọi doanh nghiệp do sức thu hút và sự lan tỏa rộng rãi của truyền hình đối với người tiêu dùng trên toàn cầu và tại Việt Nam. Nhãn hiệu RED LOBSTER cũng tiếp cận gần gũi hơn với công chúng toàn thế giới qua các tấm bưu thiếp của chuỗi nhà hàng Red Lobster. Đặc biệt, mức độ nổi tiếng của nhãn hiệu RED LOBSTER còn thể hiện ở việc các nhà hàng Red Lobster đã đi vào trong một số các ca khúc tiếng Anh, tiêu biểu như ca khúc “Red Lobster” của ca sĩ Young Cash (album Fed Bound) và ca khúc Beat Build do 3 ca sĩ T-Pain, Young Cash và Rick Ross thể hiện với câu hát “I bought the ice cream, I bought the hot sasha; I bought potatoe chips, but now its Red Lobster”.

Công cụ tìm kiếm phổ biến nhất hiện nay - Google - cũng truy xuất 22,6 triệu kết quả đối với từ khóa “red lobster” (tại thời điểm ngày 25/12/2015). Đáng chú ý, tất cả các kết quả tìm kiếm đều đề cập tới chuỗi nhà hàng Red Lobster của Red Lobster.

Chi phí quảng cáo nhãn hiệu. Red Lobster đã đầu tư những khoản chi phí rất lớn cho hoạt động xúc tiến và quảng bá nhãn hiệu RED LOBSTER rộng khắp toàn cầu. Chi phí quảng cáo hàng năm của Red Lobster trong 7 năm từ 2009 đến 2015 là: Năm 2009: 128 triệu USD, năm 2010: 127 triệu USD, năm 2011: 135 triệu USD, năm 2012: 142 triệu USD, năm 2013: 168 triệu USD, năm

2104: 145 triệu USD, năm 2015: 132 triệu USD.

e) Đăng ký nhãn hiệu “RED LOBSTER” trên toàn cầu: Các nhãn hiệu “RED LOBSTER” đã được chủ đơn và các công ty liên quan được đăng ký thành công cho dịch vụ nhà hàng ăn uống và các sản phẩm/dịch vụ liên quan rất nhiều các quốc gia, bao gồm nhưng không giới hạn tại: Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Thái Lan, Đài Loan, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Jordan, Hàn Quốc, Kuwait, Li-băng, Malaysia, Mexico, Panama, Peru, Philippines, Bồ Đào Nha, Ả-rập Saudi, Nam Phi, Singapore, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Australia, Áo, Bahrain, Benelux, Brazil, Canada, Chile, Colombia, Đan Mạch, Cộng hòa Dominica, Cộng đồng chung châu Âu (28 nước thành viên), Ecuador, Ai Cập, Pháp, Đức, Hy Lạp, Honduras, Hồng Kông, Iceland, Ấn Độ, Ireland, Ý, Nhật Bản, v.v...

f) Nhãn hiệu “RED LOBSTER” được ghi nhận là nhãn hiệu nổi tiếng: Là một thương hiệu nổi bật trong lĩnh vực nhà hàng chuyên về hải sản, Red Lobster được nhiều chuyên gia và báo chí quốc tế ca ngợi và ghi nhận là nhãn hiệu nổi tiếng, được biết đến bởi những người yêu thích ẩm thực và công chúng nói chung. Nhãn hiệu “RED LOBSTER” xuất hiện trên nhiều các phương tiện truyền thông và nhận được nhiều đánh giá tích cực, trở thành một trong những thương hiệu nhà hàng hải sản được công nhận và nổi tiếng hàng đầu thế giới.

g) Nhãn hiệu “RED LOBSTER” được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi: Mặc dù chuỗi nhà hàng Red Lobster chưa được mở tại Việt Nam nhưng người tiêu dùng Việt Nam cũng đã biết đến nhãn hiệu “RED LOBSTER”. Red Lobster là một trong những nhà nhập khẩu thủy sản lớn nhất thế giới bao gồm cả của Việt Nam. Red Lobster là một khách hàng lớn và quan trọng của các công ty và hiệp hội chế biến thủy sản của Việt Nam. Do vậy, các công ty chuyên kinh doanh thủy hải sản Việt Nam đều biết tới sự nổi tiếng của Red Lobster. Không chỉ các công ty kinh doanh trong lĩnh vực hải sản, ngay cả người tiêu dùng Việt Nam cũng đã biết đến nhãn hiệu “RED LOBSTER” và chủ đơn một cách rộng rãi thông qua việc quảng cáo rộng khắp của chủ đơn trên truyền hình, qua các bài báo, các trang thông tin về du lịch và ẩm thực nổi tiếng tại Việt Nam và trên thế giới.

Trên cơ sở các lập luận và thông tin trên đây, hoàn toàn có thể nhận định rằng “RED LOBSTER” là một nhãn hiệu đã được sử dụng, được thừa nhận rộng rãi và nổi tiếng trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Người tiêu dùng khi sử dụng các dịch vụ mang nhãn hiệu “RED LOBSTER” đều biết chắc chắn rằng các dịch vụ này do Red Lobster hoặc các dịch vụ này do Red Lobster hoặc các công ty con của Red Lobster cung cấp. Do đó, “RED LOBSTER” đã và đang thực hiện chức năng của một nhãn hiệu và là chỉ dẫn thương mại về nguồn gốc xuất xứ của các dịch vụ do chủ đơn cung cấp. Nói cách khác, “RED LOBSTER” đã được in trong tâm trí khách hàng là nhà hàng hải sản cao cấp. Cùng với danh tiếng và uy tín của Red Lobster, có thể khẳng định rằng “RED LOBSTER” là một nhãn hiệu nổi tiếng đối với người tiêu dùng trên thế giới nói chung và người tiêu dùng Việt Nam nói riêng.

2. Tại Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ một số nhãn hiệu trong một số các trường hợp tương tự. Đó là các nhãn hiệu “GOLD FISH” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210224 cho nhóm 43, nhãn hiệu “MOCHI” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 202548 cho nhóm 43, nhãn hiệu “Seahorse Resort & Spa, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 214068 cho nhóm 43.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu là “Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ”.

Điểm c Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu “RED LOBSTER” tiếng Việt có nghĩa là “TÔM HÙM ĐỎ” đăng ký có các dịch vụ “Dịch vụ nhà hàng ăn uống” thuộc nhóm 43 nên mang tính mô tả dịch vụ.

- Theo những tài liệu do người khiếu nại cung cấp, nhãn hiệu “RED LOBSTER” của Red Lobster Hospitality LLC đã được sử dụng rộng rãi và quảng cáo ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, tại Việt Nam, nhãn hiệu “RED LOBSTER” chưa được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi vì “RED LOBSTER” chỉ được nhắc đến trong phạm vi hội thảo chuyên ngành hẹp và cũng chưa có nhà hàng nào của Red Lobster Hospitality LLC được mở tại Việt Nam. Các bài viết có nhắc đến nhãn hiệu “RED LOBSTER” còn rất ít, chỉ xuất hiện trong một số tạp chí chuyên ngành cùng với các nhãn hiệu khác với số lượng ít. Việc quảng cáo về nhãn hiệu này tại Việt Nam còn rất hạn chế nên phần lớn người tiêu dùng Việt Nam không thể biết đến nhãn hiệu này.

Lập luận và chứng cứ do Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN cung cấp không đủ để chứng minh việc nhãn hiệu “RED LOBSTER” đã được sử dụng, được quảng bá rộng rãi và được nhiều người tiêu dùng Việt Nam biết đến.

III. Kết luận:

Căn cứ khoản 5 Điều 73, điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các phân tích đánh giá ở trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy Quyết định số 60688/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối nhãn hiệu “RED LOBSTER” vì không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của Công ty Red Lobster Hospitality (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 60688/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “RED LOBSTER” đăng ký theo đơn 4-2012-12626 ngày 12/6/2012.

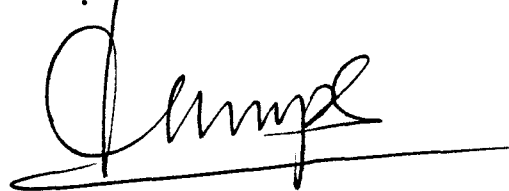
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Red Lobster Hospitality LLC có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Red Lobster Hospitality LLC (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *il*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm thẩm định nhãn hiệu (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2)

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2507~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Red Lobster Hospitality LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/TT-BKHHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-01243 ngày 29/12/2015 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (đại diện cho Red Lobster Hospitality LLC, địa chỉ: PO BOX 4969, Orlando, Florida 32802, USA) khiếu nại Quyết định số 60689/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-12627 ngày 12/6/2012.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại khoản 5, Điều 73, điểm c, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “RED LOBSTER” theo đơn số 4-2012-12627 ngày

12/6/2012 bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 60689/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015. Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau :

1. Nhãn hiệu “RED LOBSTER” đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi và là một nhãn hiệu nổi tiếng của Red Lobster Hospitality LLC trên khắp thế giới, đồng thời cũng là tên thương mại của chủ đơn được người tiêu dùng biết đến rộng rãi:

a) Lịch sử hình thành và phát triển của Red Lobster và nhãn hiệu đăng ký: “Red Lobster” là thương hiệu hàng đầu của thị trường nhà hàng hải sản cao cấp và nắm giữ thị phần lớn nhất trong phân khúc các thương hiệu nhà hàng cao cấp tại Mỹ. Với hơn 700 nhà hàng trên thế giới, hiện nay, “Red Lobster” được người tiêu dùng biết đến rộng rãi là nhà hàng nổi tiếng chuyên cung cấp hải sản tươi sống. Red Lobster Hospitality LLC trải qua các mốc hình thành và phát triển chính sau:

- Năm 1968: Bill Darden mở nhà hàng Red Lobster đầu tiên tại Lakeland Florida;

- Năm 1970: General Mills mua lại Red Lobster và nhanh chóng mở rộng các nhà hàng trên khắp nước Mỹ để xây dựng Red Lobster thành nhà hàng hàng đầu trong số các nhà hàng hải sản và ẩm thực tại Mỹ.

- Năm 1974: Red Lobster lần đầu giới thiệu món Popcorn Shrimp toàn quốc và món ăn này nhanh chóng trở thành món ưa thích của người Mỹ.

- Năm 1979: Red Lobster đã trở thành địa điểm cho những người thích thưởng thức hải sản (“For the Seafood in You”) thông qua chiến dịch quảng cáo của họ.

- Năm 1983: Mở nhà hàng đầu tiên tại Ontario, Canada.

- Năm 1984: Khai trương chương trình Lobsterfest đem đến cho thực khách những loại tôm ngon nhất ở khắp nơi.

- Năm 1988: Giới thiệu món ăn ngon và nổi tiếng Signature Biscuits.

- Năm 1989: Red Lobster đã mở được 450 nhà hàng tại Mỹ và 55 nhà hàng tại Canada.

- Năm 1996: Giới thiệu món “Walt’s Favorite Shrimp” đặt theo tên của những nhân viên đầu tiên của Red Lobster.

- Năm 1997: “Life on Land is Dry” mang lại cho thực khách trải nghiệm việc ăn bằng tay các món hải sản tươi ngon như khi ở biển.

- Năm 2003: Red Lobster đã kỷ niệm 35 năm thành lập và thực khách ở khắp nơi trên thế giới đã được mời tham dự và thưởng thức các món ăn từ châu Mỹ cho đến châu Á.

- Năm 2004: Endless Shrimp được giới thiệu, trở thành chương trình khuyến mại hàng năm được thực khách yêu thích.

- Năm 2006: “Today’s Fresh Fish” mang tới cho thực khách sự lựa chọn mỗi ngày cho các nhóm ăn về cá tươi ngon tại mỗi quốc gia và vùng miền.

- Năm 2011: Khách hàng được truyền cảm hứng từ chiến dịch “Sea Food Differently” mà Red Lobster thực hiện cam kết với khách hàng về kinh nghiệm

và nỗ lực để mang tới điều kỳ diệu từ biển cả tới cho thực khách của mình.

- Năm 2103: Kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Công ty đồng thời mở được 698 nhà hàng trên toàn thế giới.

- Năm 2014: Red Lobster chính thức trở thành một công ty nhà hàng tư nhân.

- Sự hiện diện rộng rãi của các nhà hàng Red Lobster và nhãn hiệu “RED LOBSTER”. Red Lobster liên tục giới thiệu tới thực khách các món ăn ngon, hợp khẩu vị và nhanh chóng trở thành những món ăn được yêu thích mọi thời đại. Red Lobster cũng không ngừng thay đổi thực đơn và không khí sao cho phù hợp với khẩu vị và cảm nhận của thực khách nhằm đảm bảo vị thế nổi trội của Red Lobster với tư cách là nhà hàng hải sản được yêu thích nhất tại Hoa Kỳ và thế giới. Bên cạnh đó, nhân viên của chuỗi nhà hàng cũng được đào tạo để trở thành những chuyên gia về hải sản nhằm cung cấp chất lượng dịch vụ cao nhất. Vừa đóng vai trò là tên thương mại, tên chuỗi nhà hàng hải sản thành lập bởi công ty, vừa là nhãn hiệu dùng cho các dịch vụ nhà hàng ăn uống thuộc nhóm 43, “RED LOBSTER” luôn xuất hiện nổi bật ở mọi nơi có hoạt động kinh doanh và quảng bá của Red Lobster. Vì vậy, Red Lobster trở thành một thương hiệu mang tính biểu tượng mạnh mẽ với sức hấp dẫn rộng rãi được hỗ trợ bởi những phân khúc khách hàng riêng biệt và trung thành.

- Là nhãn hiệu nổi tiếng, được sử dụng và biết đến rộng rãi cũng như tên thương mại của chủ đơn, người tiêu dùng khi nhắc tới nhãn hiệu RED LOBSTER sẽ liên tưởng ngay đến tên chỉ dẫn thương mại của chuỗi nhà hàng Red Lobster chuyên cung cấp hải sản được cung cấp bởi chủ đơn mà không nghĩ đến ý nghĩa thuần túy của các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu này.

- Số lượng các nhà hàng Red Lobster tăng dần hàng năm thông qua việc mở các nhà hàng do Red Lobster trực tiếp quản lý thông qua hợp đồng nhượng quyền thương mại. Tính đến quý 2 năm 2014, số lượng các nhà hàng Red Lobster trên thế giới được thể hiện ở chỗ: Khu vực Hoa Kỳ và Canada số nhà hàng là 706, Mexico :9, Trung Mỹ: 5, Nam Mỹ và Caribbean: 21, Trung Đông 31, Nhật Bản: 23, Đông Nam Á: 5.

- Các giải thưởng và xếp hạng của nhãn hiệu Red Lobster: Thương hiệu RED LOBSTER đã liên tục lọt vào vào bảng xếp hạng Top U.S. BrandIndex Buzz Ranking (lần lượt đứng thứ 50, 50 và 24 vào các năm 2009, 2010 và 2012) theo bình chọn của YouGov-hãng nghiên cứu thị trường toàn cầu thông qua Internet của Anh Quốc. Tạp chí chuyên về sức khỏe và lối sống lành mạnh Men’s Health cũng đánh giá Red Lobster là nhà hàng hải sản tốt nhất nước Mỹ năm 2009.

b) Hoạt động quảng cáo và quảng bá rộng rãi nhãn hiệu Red Lobster. Red Lobster thiết lập trang web chính thức tại địa chỉ <http://www.redlobster.com/> để quảng cáo và giới thiệu chuỗi nhà hàng cũng như các món ăn được phục vụ

tại các nhà hàng. Ngoài ra, Red Lobster còn xây dựng các trang web riêng ở các quốc gia để quảng bá dịch vụ nhà hàng của mình như tại Malaysia (<http://www.redlobster.com.my/>), Brazil (<http://redlobsterbr.com.br/>), Canada (<http://redlobster.ca/>), Mexico (<http://www.redlobster.com.mx/>), Nhật Bản (<http://www.redlobster.jp/index.html/>), v.v... Bên cạnh việc quảng cáo các trang web, nhãn hiệu đăng ký luôn thể hiện nổi bật trên các tuyến đường quốc lộ, trên các cuốn sách chỉ dẫn về các nhà hàng, v.v... Cùng với các quảng cáo trực tiếp trên các bảng hiệu, biển hiệu quảng cáo tại nhiều địa điểm công cộng và các phương tiện kinh doanh khác, người tiêu dùng trên khắp thế giới còn có thể tiếp cận với nhãn hiệu RED LOBSTER và các dịch vụ mang nhãn hiệu thông qua nhiều phương tiện truyền thông được sử dụng phổ biến bởi người tiêu dùng hiện nay như Facebook, YouTube, Twitter; các báo, tạp chí điện tử trên toàn cầu và cả các chương trình truyền hình. Việc quảng cáo nhãn hiệu Red Lobster trên các phương tiện truyền thông nói trên đều thu hút được đông đảo sự quan tâm của công chúng và được thể hiện bằng những con số thống kê như sau:

- YouTube: gần 40.000 lượt theo dõi với khoảng 5 triệu lượt xem
- Facebook: gần 11 triệu truy cập trang và gần 4 triệu lượt yêu thích
- Twitter: 218.000 người theo dõi.

Các mạng xã hội này đã giúp RED LOBSTER ngày càng gắn kết chặt chẽ với khách hàng và làm tăng thêm mối quan hệ giữa RED LOBSTER và người tiêu dùng.

Red Lobster thực hiện kênh quảng cáo của mình trên kênh truyền hình (chiếm tới 99%). Quảng cáo qua truyền hình là một kênh quảng cáo hữu hiệu của mọi doanh nghiệp do sức thu hút và sự lan tỏa rộng rãi của truyền hình đối với người tiêu dùng trên toàn cầu và tại Việt Nam. Nhãn hiệu RED LOBSTER cũng tiếp cận gần gũi hơn với công chúng toàn thế giới qua các tấm bưu thiếp của chuỗi nhà hàng Red Lobster. Đặc biệt, mức độ nổi tiếng của nhãn hiệu RED LOBSTER còn thể hiện ở việc các nhà hàng Red Lobster đã đi vào trong một số các ca khúc tiếng Anh, tiêu biểu như ca khúc "Red Lobster" của ca sĩ Young Cash (album Fed Bound) và ca khúc Beat Build do 3 ca sĩ T-Pain, Young Cash và Rick Ross thể hiện với câu hát "I bought the ice cream, I bought the hot sasha; I bought potatoe chip, but now its Red Lobster".

Công cụ tìm kiếm phổ biến nhất hiện nay - Google - cũng truy xuất 22,6 triệu kết quả đối với từ khóa "red lobster" (tại thời điểm ngày 25/12/2015). Đáng chú ý, tất cả các kết quả tìm kiếm đều đề cập tới chuỗi nhà hàng Red Lobster của Red Lobster.

Chi phí quảng cáo nhãn hiệu. Red Lobster đã đầu tư những khoản chi phí rất lớn cho hoạt động xúc tiến và quảng bá nhãn hiệu RED LOBSTER rộng khắp toàn cầu. Chi phí quảng cáo hàng năm của Red Lobster trong 7 năm từ 2009 đến 2015: là: Năm 2009: 128 triệu USD, năm 2010: 127 triệu USD, năm

2011: 135 triệu USD, năm 2012: 142 triệu USD, năm 2013: 168 triệu USD, năm 2014: 145 triệu USD, năm 2015: 132 triệu USD.

c) Đăng ký nhãn hiệu “RED LOBSTER” trên toàn cầu: Các nhãn hiệu “RED LOBSTER” đã được chủ đơn và các công ty liên quan được đăng ký thành công cho dịch vụ nhà hàng ăn uống và các sản phẩm/dịch vụ liên quan rất nhiều các quốc gia, bao gồm nhưng không giới hạn tại: Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Thái Lan, Đài Loan, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Jordan, Hàn Quốc, Kuwait, Li-băng, Malaysia, Mexico, Panama, Peru, Philippines, Bồ Đào Nha, Ả-rập Saudi, Nam Phi, Singapore, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Australia, Áo, Bahrain, Benelux, Brazil, Canada, Chile, Colombia, Đan Mạch, Cộng hòa Dominica, Cộng đồng chung châu Âu (28 nước thành viên), Ecuador, Ai Cập, Pháp, Đức, Hy Lạp, Honduras, Hồng Kông, Iceland, Ấn Độ, Ireland, Ý, Nhật Bản, v.v...

d) Nhãn hiệu “RED LOBSTER” được ghi nhận là nhãn hiệu nổi tiếng: Là một thương hiệu nổi bật trong lĩnh vực nhà hàng chuyên về hải sản, Red Lobster được nhiều chuyên gia và báo chí quốc tế ca ngợi và ghi nhận là nhãn hiệu nổi tiếng, được biết đến bởi những người yêu thích ẩm thực và công chúng nói chung. Nhãn hiệu “RED LOBSTER” xuất hiện trên nhiều các phương tiện truyền thông và nhận được nhiều đánh giá tích cực, trở thành một trong những thương hiệu nhà hàng hải sản được công nhận và nổi tiếng hàng đầu thế giới.

e) Nhãn hiệu “RED LOBSTER” được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi: Mặc dù chuỗi nhà hàng Red Lobster chưa được mở tại Việt Nam nhưng người tiêu dùng Việt Nam cũng đã biết đến nhãn hiệu “RED LOBSTER”. Red Lobster là một trong những nhà nhập khẩu thủy sản lớn nhất thế giới bao gồm cả của Việt Nam. Red Lobster là một khách hàng lớn và quan trọng của các công ty và hiệp hội chế biến thủy sản của Việt Nam. Do vậy, các công ty chuyên kinh doanh thủy hải sản Việt Nam đều biết tới sự nổi tiếng của Red Lobster. Không chỉ các công ty kinh doanh trong lĩnh vực hải sản, ngay cả người tiêu dùng Việt Nam cũng đã biết đến nhãn hiệu “RED LOBSTER” và chủ đơn một cách rộng rãi thông qua việc quảng cáo rộng khắp của chủ đơn trên truyền hình, qua các bài báo, các trang thông tin về du lịch và ẩm thực nổi tiếng tại Việt Nam và trên thế giới.

Trên cơ sở các lập luận và thông tin trên đây, hoàn toàn có thể nhận định rằng “RED LOBSTER” là một nhãn hiệu đã được sử dụng, được thừa nhận rộng rãi và nổi tiếng trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Người tiêu dùng khi sử dụng các dịch vụ mang nhãn hiệu “RED LOBSTER” đều biết chắc chắn rằng các dịch vụ này do Red Lobster hoặc các dịch vụ này do Red Lobster hoặc các công ty con của Red Lobster cung cấp. Do đó, “RED LOBSTER” đã và đang thực hiện chức năng của một nhãn hiệu và là chỉ dẫn thương mại về nguồn gốc xuất xứ của các dịch vụ do chủ đơn cung cấp. Nói cách khác, “RED LOBSTER” đã được in trong tâm trí khách hàng là nhà hàng hải sản cao cấp.

Cùng với danh tiếng và uy tín của Red Lobster, có thể khẳng định rằng “RED LOBSTER” là một nhãn hiệu nổi tiếng đối với người tiêu dùng trên thế giới nói chung và người tiêu dùng Việt Nam nói riêng.

- Chủ đơn đồng ý không bảo hộ riêng các thành phần “FRESH FISH LIVE LOBSTER” vì mang tính mô tả. Các yếu tố còn lại bao gồm “RED LOBSTER”, hình con tôm là nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi và nổi tiếng nên xét về tổng thể nhãn hiệu “RED LOBSTER FRESH FISH LIVE LOBSTER, hình” có khả năng phân biệt.

2. Tại Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ một số nhãn hiệu trong một số các trường hợp tương tự. Đó là các nhãn hiệu “GOLD FISH” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210224 cho nhóm 43, nhãn hiệu “MOCHI” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 202548 cho nhóm 43, nhãn hiệu “Seahorse Resort & Spa, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 214068 cho nhóm 43.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cở sở pháp lý để giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu là “Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ”.*

Điểm c Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.*

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu “RED LOBSTER” có nghĩa tiếng Việt là “TÔM HÙM ĐỎ” đăng ký có các dịch vụ “*Dịch vụ nhà hàng ăn uống*” thuộc nhóm 43 nên mang tính mô tả dịch vụ.

- Theo những tài liệu do người khiếu nại cung cấp, nhãn hiệu “RED LOBSTER” của Red Lobster Hospitality LLC đã được sử dụng rộng rãi và quảng cáo ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, tại Việt Nam, nhãn hiệu “RED LOBSTER” chưa được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi vì “RED LOBSTER” chỉ được nhắc đến trong phạm vi hội thảo chuyên ngành hẹp và cũng chưa có nhà hàng nào của Red Lobster Hospitality LLC được mở tại Việt Nam. Các bài viết có nhắc đến nhãn hiệu “RED LOBSTER” còn rất ít, chỉ xuất hiện trong một số tạp chí chuyên ngành cùng với các nhãn hiệu khác với số lượng ít. Việc quảng cáo về nhãn hiệu này tại Việt Nam còn rất hạn chế nên phần lớn người tiêu dùng Việt Nam không thể biết đến nhãn hiệu này.

Lập luận và chứng cứ do Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN cung cấp không đủ để chứng minh việc nhãn hiệu “RED LOBSTER” đã được sử dụng,

được quảng bá rộng rãi và được nhiều người tiêu dùng Việt Nam biết đến.

III. Kết luận:

Căn cứ khoản 5 Điều 73, điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các phân tích đánh giá ở trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy Quyết định số 60689/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-12627” vì không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của Công ty Red Lobster Hospitality (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 60689/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “RED LOBSTER” đăng ký theo đơn 4-2012-12627 ngày 12/6/2012.


Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Red Lobster Hospitality LLC có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Red Lobster Hospitality LLC (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm thẩm định nhãn hiệu (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2)

CỤC TRƯỞNG



Dinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2508/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHICN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00830 ngày 26/9/2016 của Công ty TNIII tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP) (đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công (sau đây gọi là Công ty Thành Thành Công), địa chỉ: 62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh), khiếu nại Quyết định số 41506/QĐ-SHTT ngày 08/7/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn số 4-2014-23790 nộp ngày 03/10/2014.

1. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "TTC Tourist" theo đơn số 4-2014-23790 ngày 03/10/2014 bị từ chối

bảo hộ vì chứa thành phần không có khả năng phân biệt và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước. VIET IP đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu “TTC Tourist” là cụm từ có nghĩa, trong đó “TTC” là các chữ cái viết tắt tên của người nộp đơn, “Tourist” có nghĩa là “*du khách, khách du lịch*” nên về tổng thể cụm từ có nghĩa là “*du khách TTC/khách du lịch TTC*”, phần chữ “Tourist” là dấu hiệu loại trừ không bảo hộ riêng. Nhãn hiệu đối chứng “TTC TINTHANH EXPRESS” có phần chữ “TINTHANH” là thành phần chính của nhãn hiệu kết hợp với phần hình và chữ “EXPRESS”, “TTC” tạo nên tổng thể nhãn hiệu, trong đó “TTC và “EXPRESS” là dấu hiệu loại trừ, không được bảo hộ riêng. Do đó, nhãn hiệu “TTC Tourist” khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu “TTC TINTHANH EXPRESS” về ý nghĩa và hình thức trình bày.

- “*Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước, cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch]*” thuộc nhóm 39 đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23790 có sự khác biệt với các “*Dịch vụ vận tải hàng hóa, cụ thể là: vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường không; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng, cụ thể là: hồ sơ, thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa cho các công ty nước ngoài*” cũng thuộc nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng số 64498 về mục đích của dịch vụ vì nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23790 chuyên cho các dịch vụ liên quan đến du lịch, còn nhãn hiệu đối chứng chuyên cho các dịch vụ bưu điện, vận tải và giao nhận hàng hóa. cung cấp ra thị trường theo hai kênh thương mại khác nhau.

- “TTC” của Công ty Thành Thành Công đã được bảo hộ cho nhiều nhóm sản phẩm khác nhau, trong đó có cả nhóm 39 theo các GCNĐKNH số 224010, 186126, 36151, 208690, 251783. Hiện nay, Công ty Thành Thành Công là chủ sở hữu các nhãn hiệu chứa phần chữ “TTC” đăng ký cho nhóm 39 như nhãn hiệu “TTC hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 224010 ngày 08/5/2014 và “TTC THÀNH THÀNH CÔNG, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 186126 ngày 11/6/2012. Như vậy, “TTC” là thành phần chính dùng để phân biệt trong các nhãn hiệu nói trên của Công ty Thành Thành Công. Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu của Công ty Thành Thành Công đã có quá trình sử dụng song song mà không có bất kỳ sự nhầm lẫn nào được ghi nhận.

II. Kết quả xem xét khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến”*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này”*.

2. Nhận định đánh giá:

Nhãn hiệu “TTC Tourist” đăng ký theo đơn số 4-2014-23790 và nhãn hiệu đối chứng “TTC TIN THANH EXPRESS” khác nhau về nội dung và cách trình bày. Các “*Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước, cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch]*” thuộc nhóm 39 đăng ký theo đơn 4-2014-23790 khác biệt với các “*Dịch vụ vận tải hàng hóa, cụ thể là: vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, đường không; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng, cụ thể là: hồ sơ, thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa cho các công ty nước ngoài*” cũng thuộc nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 64498 về phương thức thực hiện, về đối tượng khách hàng cũng như về mục đích của dịch vụ do đó không gây nhầm lẫn cho người sử dụng dịch vụ.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “TTC Tourist”, không bảo hộ riêng “Tourist” theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41506/QĐ-SHTT ngày 08/7/2016 về việc từ

03/10/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “TTC Tourist” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23790 ngày 03/10/2014, không bảo hộ riêng “Tourist”..

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này *J.ck*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2509/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Bellamy's Organic Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN5-2018-00104 ngày 07/02/2018 của Bellamy's Organic Pty Ltd, địa chỉ: 115 Cimitiere St Launceston TAS 7250, Australia; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Đầu tư; khiếu nại Thông báo số 2016/46 TDH01 ngày 09/10/2017.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu đăng ký “BELLAMY'S” cho các sản phẩm thuộc các nhóm 05, 29 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1319988 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “BELLA” cho các sản phẩm thuộc các nhóm 05, 29 được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 113325 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Hai nhãn hiệu “BELLAMY'S” và “BELLA” không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi sử dụng cho sản phẩm cùng loại thuộc các nhóm 05 và 29:

Nhãn hiệu đăng ký “BELLAMY’S” gồm 8 ký tự và dấu (’), phát âm là “Be-la-mis”. Nhãn hiệu đối chứng “BELLA” gồm 5 ký tự, phát âm là “Be-la”. Do đó, hai nhãn hiệu trên có số lượng ký tự và phát âm khác nhau, mỗi nhãn hiệu là một từ nguyên vẹn, không thể tách rời. Nếu tìm sự giống nhau thì buộc phải tách nhãn hiệu “BELLAMY’S” thành 2 từ riêng biệt là “BELLA” và “MY’S”, vi phạm sự toàn vẹn của nhãn hiệu.

“BELLA” là hình thái biến thể của “BELLE” (nghĩa là đẹp, người đàn bà đẹp, hoa khôi) khi kết hợp với từ khác như “DONA” (người đàn bà) để trở thành từ ghép “BELLADONA” chỉ một loài thực vật đẹp nhưng độc dùng làm thuốc. Trong khi đó, “BELLAMY’S” là từ tự đặt, không có nghĩa.

- Chủ nhãn hiệu đăng ký đã được chủ nhãn hiệu đối chứng - The Sunrider Corporation dba Sunrider International cấp Thư chấp thuận cho chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc các nhóm 05, 29 theo ĐQT số 1319988 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký “BELLAMY’S” cho các sản phẩm thuộc các nhóm 05, 29 theo ĐQT số 1319988 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “BELLA” cho các sản phẩm thuộc các nhóm 05, 29 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 113325. Tuy nhiên, ngoài phần chữ “BELLA” trùng với nhãn hiệu đối chứng “BELLA”, nhãn hiệu đăng ký cũng có phần chữ “MY’S” khác biệt với nhãn hiệu đối chứng, đồng thời, chủ ĐQT số 1319988 đã được chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - The Sunrider Corporation dba Sunrider International có văn bản đồng ý cho chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc các nhóm 05, 29 theo ĐQT số 1319988 tại Việt Nam. Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1319988, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2

Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/46 TDH01 ngày 09/10/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1319988.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1319988.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bellamy's Organic Pty Ltd (qua Trung tâm Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Đầu tư) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2510/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Vifor (International) AG (Vifor (International) Ltd.) (Vifor (International) Inc.)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-00358 ngày 24/4/2014 của Vifor (International) AG (Vifor (International) Ltd.) (Vifor (International) Inc.), địa chỉ: Rechenstrasse 37 CH-9014 St. Gallen (CH); đại diện bởi: Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại Thông báo số 2012/52 TDH01 ngày 02/01/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “OM PHARMA” theo đơn quốc tế (ĐQT) số 738591 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với nhóm 05 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “OM” cho nhóm 05 được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 86814 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 86814 đã bị chấm dứt hiệu lực do không được sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tục tại Việt Nam theo Quyết định số 370/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “OM PHARMA” theo ĐQT số 738591 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “OM” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 86814. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng trên đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 370/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016 vì lý do nhãn hiệu không sử dụng trong vòng 05 năm liên tục tại Việt Nam và Quyết định trên không bị khiếu nại trong thời hạn quy định của pháp luật. Do đó, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 86814 không còn khả năng làm đối chứng của nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 738591 nên đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 738591, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/52 TDH01 ngày 02/01/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 738591.

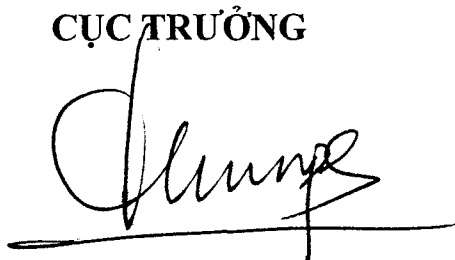
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 738591.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Vifor (International) AG (Vifor (International) Ltd.) (Vifor (International) Inc.) (qua Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2511* /QĐ- SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *6* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BESINS HEALTHCARE
LUXEMBOURG S.A.R.L
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Điều 27, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN-2004-00211 ngày 10/6/2004 của BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG S.A.R.L. (LU) (Luých-xăm-bua) được đại diện bởi Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự - khiếu nại Thông báo số 3906V/2004 ngày 17/3/2004 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Androgel” theo đơn quốc tế số 797636.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 6 nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu “Androgel, Hình” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 797636 cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 05 và 36, bị từ chối bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 05 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “ANDROGEL” theo GCNĐKNH số

46327. BESINS HEALTHECARE LUXEMBOURG S.A.R.L. khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Androgel, Hình” theo ĐQT số 797636 với lý do:

- Trong Thông báo số 3906V/2004, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 797636 không được bảo hộ theo điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ: “Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hóa được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ Luật Dân sự nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện: không trùng hoặc không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia)”.

- Chủ ĐQT số 797636, LABORATOIRES BESIN INTERNATIONAL và chủ nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc gia số 46327 – BESINS INTERNATIONAL BELGIQUE là hai Công ty có quan hệ kinh doanh với nhau và thuộc cùng tập đoàn là LABORATOIRES BESINS INTERNATIONAL. Chủ nhãn hiệu đối chứng đang tiến hành các thủ tục cần thiết để ghi nhận chuyển nhượng nhãn hiệu theo Đăng ký quốc gia số 46327 sang cho tập đoàn LABORATOIRES BESINS INTERNATIONAL tại Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: “*Không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia)*”.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ ĐQT số 797636 và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 46327 đều là các công ty thuộc Tập đoàn LABORATOIRES BESINS INTERNATIONAL. (theo Quyết định sửa đổi số 719/QĐ-SHTT ngày 05/01/2018 chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã thực hiện thủ tục sửa đổi tên và địa chỉ tại Cục Sở hữu trí tuệ để thống nhất tên và địa chỉ của ĐQT số 797636). Do vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 46327 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 797636.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “Androgel, Hình” theo ĐQT số 797636, không áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ như trong đơn khiếu nại của BESINS HEALTHECARE LUXEMBOURG S.A.R.L.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 3906V/2004 ngày 17/3/2004 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Androgel, Hình” theo ĐQT số 797636.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “Androgel, Hình” theo ĐQT số 797636 theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, BESINS HEALTHECARE LUXEMBOURG S.A.R.L (Luých-xăm-bua) (qua Đại diện là Công ty TRẦN H.N và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*el*

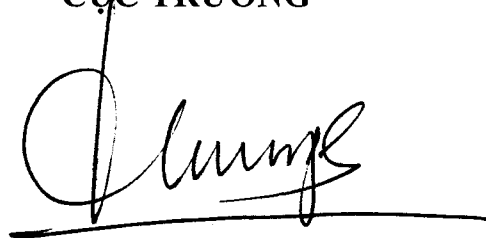
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao GCNĐKNH số 46327
(gửi CDNH).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2512/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALPHA CORPORATION
(lần đầu)


CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-01269 ngày 26/12/2014 của ALPHA CORPORATION (Nhật Bản) được đại diện bởi Công ty Sở hữu công nghiệp INVESTIP - khiếu nại Thông báo số 2013/43 NDT15 ngày 30/10/2014 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “” (“Hình”) theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1175958.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “Hình” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1175958 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm

lẫn với nhãn hiệu đối chứng “ ALPHA” (“ALPHA, Hình”) theo Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 4830. ALPHA CORPORATION khiếu nại việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1175958 với lý do:

- Chủ đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng đều là một chủ thể duy nhất với lý do: KABUSHIKI KAISHA trong tiếng Nhật mang ý nghĩa là “công ty” được dịch sang tiếng Anh là “Corporation”. Theo trang từ điển mở WIKIPEDIA, cụm từ “KABUSHIKI KAISHA” được giải thích như sau:

“Nhiều Công ty Nhật Bản dịch cụm từ “Kabushiki Kaisha” (KK) thành “Co., Ltd” trong khi nhiều công ty khác dịch cụm từ này thành “Corporation” hay “Corporated”.

- Căn cứ theo cách hiểu trên đây, chủ nhãn hiệu đối chứng với tên gọi là “KABUSHIKI KAISHA ALPHA” thực chất là “ALPHA CORPORATION” – tên gọi của chủ đơn theo ĐQT số 1175958.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ đơn đăng ký “Hình” theo ĐQT số 1175958 cũng là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng “ALPHA, Hình” theo GCNĐKNH số 4830 và đều thuộc Công ty ALPHA CORPORATION, do cách thể hiện tên gọi của loại hình doanh nghiệp ở Nhật của chủ nhãn hiệu đối chứng được phiên âm sang cách đọc tiếng Anh là “KABUSHIKI KAISHA ALPHA”, nghĩa của cụm từ “KABUSHIKI KAISHA” tiếng Nhật có nghĩa tiếng Anh là “CORPORATION” hoặc “INCOPORATED”. Đồng thời địa chỉ của cả hai công ty đều tại: 1-6-8Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa (Nhật Bản) (ghi nhận sửa địa chỉ theo Quyết định số 247/QĐ-ĐK, ngày 28/02/2001), nên có cơ sở cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn

hiệu đối chứng “ALPHA, Hình” theo GCNĐKNH số 4830 đều cùng một chủ sở hữu.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1175958, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại của ALPHA CORPORATION.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ Thông báo số 2013/43 NDT15 ngày 30/10/2014 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1175958.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “Hình” theo ĐQT số 1175958 theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, ALPHA CORPORATION (Nhật Bản) (qua Đại diện là Công ty INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Đăng bạ quốc gia nhãn hiệu số 4830 (gửi CDNH).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2513/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của MARCO SEITZ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2012-00655 ngày 24/7/2012 của MARCO SEITZ (Đức); địa chỉ: Briver Allee 8, 91207 Lauf an der Pegnitz (DE) được đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh - địa chỉ: Số 8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – khiếu nại Thông báo số 2011/10 TDH27 ngày 15/3/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Ackermann” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1069088A.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “Ackermann” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1069088A bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 23 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “Ackermann” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 173585. MARCO

SEITZ khiếu nại việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Ackermann” theo ĐQT số 1069088A với lý do:

Thực tế, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng “Ackermann” theo GCNĐKNH số 173585 là Finka Jevtic, đã chuyển nhượng cho Công ty MARCO SEITZ. Do vậy, theo ghi nhận tại Văn phòng quốc tế WIPO và ghi nhận tại Cục Sở hữu trí tuệ thì nhãn hiệu đăng ký “Ackermann” theo GCNĐKNH số 173585 và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc cùng một chủ là MARCO SEITZ, địa chỉ: Briver Allee 8, 91207 Lauf an der Pegnitz (DE).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi năm 2009), nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ nhãn hiệu đối chứng “Ackermann” theo GCNĐKNH số 173585 đã chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu cho chủ đơn đăng ký nhãn hiệu “Ackermann” theo ĐQT số 1069088A theo Quyết định số 1544/QĐ-SHTT, ngày 10/7/2013. Do vậy, nhãn hiệu “Ackermann” theo GCNĐKNH số 173585 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1069088A.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “Ackermann” theo ĐQT số 1069088A, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại của MARCO SEITZ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ Thông báo số 2011/10 TDH27 ngày 15/3/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Ackermann” theo ĐQT số 1069088A.

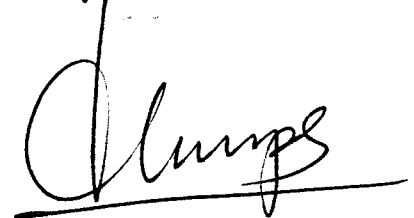
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “Ackermann” theo ĐQT số 1069088A theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, MARCO SEITZ (Đức) (qua Đại diện là Văn phòng P & A) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *sinh*

Nơi nhận:

- Như Điều-3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2522/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
ALFREDO ENRIQUE PLACIDO INESTA BELTRA
(lần đầu)


CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;


Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2012-00894 ngày 18/9/2012 và Công văn số 770.2018/KNQT ngày 27/8/2018 của Alfredo Enrique Placido Inesta Beltra (Tây Ban Nha); địa chỉ: 5-7 Ellias Abad, 5 bajo, E-03660 Novelda (Alicante), Spain (ES) được Đại diện bởi Công ty sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến - địa chỉ: Số 29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – khiếu nại Thông báo số 2011/18 TDH07 ngày 08/5/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “” (“Lombrico, Hình”) theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1074839.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký “Lombrico, Hình” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1074839 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05 và dịch vụ thuộc nhóm 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (“AlfredoInesta, Hình”) được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 826530. Alfredo Enrique Placido Inesta Beltra khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Lombrico, Hình” theo ĐQT số 1074839 với các lập luận như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký “Lombrico, Hình” và nhãn hiệu đối chứng “AlfredoInesta, Hình” có thể phân biệt được với nhau về hình thức thể hiện và phát âm;

- Hai nhãn hiệu này đều thuộc một chủ sở hữu, do nhãn hiệu đối chứng “AlfredoInesta, Hình” theo ĐKQT số 826530 được nộp theo tên cũ là INESTA BELTRAN, ALFREDO, nên hiện nay chủ đơn đang đề nghị sửa đổi tên của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng sang tên mới là Alfredo Enrique Placido Inesta Beltra tại Văn phòng quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ của ĐQT số 1074839 và chủ của ĐKQT số 826530 là một Công ty. Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục sửa đổi thông tin về tên và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng thống nhất với nhãn hiệu đăng ký là: Alfredo Enrique Placido Inesta Beltra; địa chỉ: 5-7 Ellias Abad, 5 bajo, E-03660 Novelda (Alicante), Spain (ES). Do vậy, nhãn hiệu theo ĐKQT số 826530 không còn là đối chứng đối với ĐQT số 1074839.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “Lombrico, Hình” theo ĐQT số 1074839, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/18 TDH07 ngày 08/5/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Lombrico, Hình” theo ĐQT số 1074839.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “Lombrico, Hình” theo ĐQT số 1074839.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Alfredo Enrique Placido Inesta Beltra (Tây Ban Nha) (qua Công ty INVENCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *tb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2523/QĐ- SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ecological and
Toxicological Association of Dyes and Organic Pigments Manufactures
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2013-01083 ngày 22/10/2013 của Ecological and Toxicological Association of Dyes and Organic Pigments Manufactures (ETAD) (Thụy Sĩ); địa chỉ: Stadthausgasse 18, CH-4051 Basel (CH), đại diện bởi Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP - địa chỉ: Số 5B ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội – khiếu nại Thông báo số 2012/38 VTB03 ngày 17/9/2013 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “ETAD” theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1129003.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “ETAD” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1129003 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 02, 41 và 42 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “ETAD” theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 414779. ETAD khiếu nại việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “ETAD” theo ĐQT số 1129003 với lý do:

Thực tế, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng “ETAD” theo ĐQT số 414779 là Công ty Ciba Holding Inc, đã chuyển nhượng nhãn hiệu “ETAD” theo ĐQT số 1129003 cho chủ ĐQT số 1129003 là ETAD. Do vậy, nhãn hiệu “ETAD” theo ĐKQT số 414779 không còn là trở ngại đối với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu “ETAD” theo ĐQT số 1129003 của ETAD tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi năm 2009), nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

2. Nhận định, đánh giá:

Do chủ nhãn hiệu đối chứng “ETAD” theo ĐKQT số 414779 đã chuyển nhượng nhãn hiệu cho chủ đơn đăng ký “ETAD” theo ĐQT số 1129003, nên nhãn hiệu “ETAD” theo ĐKQT số 414779 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “ETAD” theo ĐQT số 1129003, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong Đơn khiếu nại của Ecological and Toxicological Association of Dyes and Organic Pigments Manufactures.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ Thông báo số 2012/38 VTB03 ngày 17/9/2013 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “ETAD” theo ĐQT số 1129003.

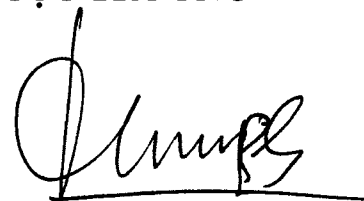
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “ETAD” theo ĐQT số 1129003 theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Ecological and Toxicological Association of Dyes and Organic Pigments Manufactures (Thụy Sĩ) (qua Đại diện là Công ty INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*enil*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2524/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Gebo Packaging Solution France
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);


Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2015-00553 ngày 17/6/2015 của Gebo Packaging Solutions France (Cộng hòa Pháp); địa chỉ: 5-7 Rue du Commerce, CS 73445 Reichstett F-67455 Mundolsheim Cedex, France (Cộng hòa Pháp); đại diện bởi Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP - địa chỉ: Số 5B ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội – khiếu nại Thông báo số 2014/07LMT18 ngày 13/02/2015 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “CERMEX” theo đơn quốc tế (ĐQT) số 545852.



I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (được sửa đổi năm 2009), nhãn hiệu đăng ký “CERMEX” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 545852 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 09 và dịch vụ thuộc nhóm 37 và 42 bị tạm thời từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng “CERMEX” theo đơn số 4-2013-02339 và nhãn hiệu  (“GEBO CERMEX, Hình”) được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1195529. Gebo Packaging Solutions France khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “CERMEX” theo ĐQT số 545852 với các lập luận như sau:

1. Đối với nhãn hiệu đối chứng “CERMEX” theo đơn số 4-2013-02339:

- Ngày 17/3/2014, chủ đơn đã nộp đơn số PĐ4-2014-00170 phản đối việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đối chứng “CERMEX” theo đơn số 4-2013-02339 với lý do: Nhãn hiệu đối chứng “CERMEX” theo đơn số 4-2013-02339 tương tự với nhãn hiệu “CERMEX” của chủ đơn được chỉ định vào Việt Nam và được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới.

- Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2013-02339 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu “CERMEX” của chủ đơn đã được đăng ký, sử dụng rộng rãi và thừa nhận rộng rãi không chỉ tại Pháp mà trên khắp thế giới, trong đó có cả Việt Nam trước thời điểm nộp đơn đăng ký của nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2013-02339.

- Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-02339 có dấu hiệu của động cơ không trung thực.

2. Đối với nhãn hiệu đối chứng “GEBO CERMEX, Hình” theo ĐKQT số 1195529.

Chủ ĐQT số 545852 đã thay đổi tên và địa chỉ từ: CERMEX CONSTRUCTION ETUDES ET RECHERCHES DE MATERIELS POUR L'EMBALLAGE D'EXPEDITION tại Corcelles-Les-Citeaux F-21910 SAULON-LA-CHAPPELLE France sang: GEBO PACKAGING SOLUTIONS FRANCE tại địa chỉ: 5-7 Rue du Commerce, CS 73445 Reichstett, F-67455 Mundolsheim Cedex, France.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý đề từ chối nhãn hiệu:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi năm 2009), nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu dấu hiệu đó là: *“Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ”*.

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng “CERMEX” theo đơn số 4-2013-02339:

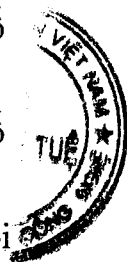
Nhãn hiệu “CERMEX” theo ĐQT số 545852 có ngày nộp đơn đăng ký là ngày 28/11/1989 đã được chỉ định đăng ký bảo hộ tại Việt Nam và được hưởng quyền ưu tiên theo Nghị định thư Madrid mà Việt Nam đã tham gia. Do đó, ĐQT số 545852 có ngày ưu tiên là 28/11/1989 sớm hơn ngày nộp đơn của nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2013-02339 là 30/01/2013, nên đơn số 4-2013-02339 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, đơn đối chứng này đã có Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 85192/QĐ-SHTT ngày 30/11/2017.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng “GEBO CERMEX, Hình” theo ĐKQT số 1195529.

Chủ ĐQT số 545852 đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng “GEBO CERMEX, Hình” theo ĐKQT số 1195529 về cùng một chủ và địa chỉ và đã được ghi nhận tại Cơ quan Sở hữu trí tuệ quốc tế (WIPO).

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “CERMEX” theo ĐQT số 545852, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại số KN4-2015-00553.



Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/07LMT18 ngày 13/02/2015 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “CERMEX” theo ĐQT số 545852.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “CERMEX” theo ĐQT số 545852.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Gebo Packaging Solutions France (qua Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phú

Số: 2555/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-00295 ngày 08/4/2014 và tài liệu bổ sung ngày 29/3/2017 của Apple Inc; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “GUIDED ACCESS” theo Đơn quốc tế số 1137401 đăng ký cho nhóm 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2012/47 NTH04 ngày 27/11/2013 vì mô tả cho sản phẩm mang nhãn hiệu.

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1137401 với lý do như sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả cho các sản phẩm mang nhãn hiệu

Danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký được giới hạn là “Computer software for restricting and disabling touch features on the interface of a handheld digital electronic device” (Phần mềm máy tính để hạn chế và chặn tính năng chạm trên giao diện thiết bị điện tử số cầm tay) vào ngày 20/01/2015.

Theo tra cứu tại từ điển Lạc Việt, “GUIDED” có nghĩa là được hướng dẫn, được chỉ đường, được chỉ bảo và “ACCESS” có nghĩa là cơ hội, đường vào.



Người tiêu dùng sẽ không thấy bất kỳ sự liên quan trực tiếp nào giữa “GUIDED ACCESS” (kể cả khi được hiểu với nghĩa là “truy cập được hướng dẫn” và các sản phẩm nói trên. Người tiêu dùng sẽ không hiểu “GUIDED ACCESS” có nghĩa cụ thể là gì và không thể liên tưởng các nghĩa của “GUIDED ACCESS” trực tiếp đến các sản phẩm “phần mềm máy tính để hạn chế và chặn tính năng chạm trên giao diện thiết bị điện tử số cầm tay”.

Sự kết hợp giữa hai từ “GUIDED” và “ACCESS” để tạo thành nhãn hiệu đăng ký là một sự kết hợp độc đáo. Điều này thể hiện qua kết quả tra cứu trên công cụ tra cứu trực tuyến Google.com.vn với từ khóa “GUIDED ACCESS” đã thu được 3.246.000 kết quả và đều thể hiện “GUIDED ACCESS” được sử dụng như là một nhãn hiệu, một ứng dụng của Apple.

2. Nhãn hiệu xin đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại 42 quốc gia trên thế giới bao gồm các quốc gia nói tiếng Anh, cụ thể là Anh, Mỹ, Singapore, Úc.

3. Nhãn hiệu xin đăng ký đã được sử dụng và biết đến rộng rãi trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam

Người nộp đơn - Apple Inc. - được thành lập vào ngày 3 tháng 1 năm 1977 tại bang California, Hoa Kỳ và tính đến nay đã có hơn 30 năm hoạt động.

Apple thiết kế, sản xuất và đưa ra thị trường các loại máy tính cá nhân, thiết bị liên lạc di động và thiết bị truyền thông, và máy đa phương tiện (nghe nhạc/xem video) số hóa cầm tay và bán nhiều loại phần mềm, dịch vụ, thiết bị ngoại vi, các giải pháp mạng, các chương trình nội dung số và các ứng dụng cho bên thứ ba có liên quan.

“GUIDED ACCESS” được Apple sử dụng làm nhãn hiệu để gọi tên của một tính năng tiên tiến miễn phí sẵn có trên hệ điều hành iOS 6 trở đi (là tính năng của phần mềm hệ điều hành cho điện thoại di động, một sản phẩm đặc thù).

Tính năng GUIDED ACCESS giúp người sử dụng khóa một thiết bị chạy iOS với một ứng dụng đơn lẻ và giúp người sử dụng kiểm soát các chức năng ứng dụng cụ thể có thể được truy cập, hoặc cũng có thể được sử dụng để hạn chế dữ liệu cảm ứng đầu vào trên một số vùng của màn hình và vô hiệu hóa nút “home” (trở về trang chính).

Tính năng “GUIDED ACCESS” sẵn có trên các thiết bị chạy iOS. Vì thế, việc bán các thiết bị chạy iOS (cụ thể như iPhone, iPad, iPad mini, iPad Air và iPod Touch) liên quan mạnh mẽ tới việc mở rộng phạm vi người tiêu dùng, bao gồm tại Việt Nam, được tiếp xúc với nhãn hiệu “GUIDED ACCESS”.

Các thiết bị iPhone/iPad và iPod Touch của Apple và tính năng “GUIDED ACCESS” đã được công nhận và bàn luận rộng rãi tại Việt Nam. Thông tin về các thiết bị chạy iOS và tính năng “GUIDED ACCESS” có thể dễ dàng tìm thấy trên các phương tiện thông tin đại chúng Việt Nam và các diễn đàn về IT trong nước và các trang web: baomoi.com; peworld.com.vn; techz.vn; congnghesg.vn;

tinhte.vn; zing.vn; vnexpress.net; nguoiduatin.vn; vneconomy.vn; seatimes.com.vn, v.v. (Bản Tuyên bố gửi kèm).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là từ ghép tiếng Anh có thể được hiểu theo nghĩa tiếng Việt là “truy cập được hướng dẫn” không liên tưởng đến sản phẩm “phần mềm máy tính để hạn chế và chặn tính năng chạm trên giao diện thiết bị điện tử số cầm tay” thuộc nhóm 09. Đồng thời, người nộp đơn đã có các tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức như Anh, Mỹ, Úc, Singapore.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/47 NTH04 ngày 27/11/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1137401.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1137401.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Apple Inc. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2556/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Interface, Inc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2013-01257 ngày 13/12/2013 và tài liệu bổ sung ngày 29/5/2015 của Interface, Inc; đại diện bởi Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “DESIGN WITH PURPOSE” theo Đơn quốc tế số 1124753 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho sản phẩm “thảm” thuộc nhóm 27 theo Thông báo số 2012/33 NHTr01 ngày 22/8/2013 do bị coi là dấu hiệu mang tính chất mô tả hàng hóa mang nhãn hiệu, không có khả năng phân biệt.



Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1124753 với lý do như sau:

Cụm từ “DESIGN WITH PURPOSE” có thể được hiểu là “thiết kế theo mục đích” được đăng ký cho sản phẩm “thảm” ở nhóm 27. Nhãn hiệu “DESIGN WITH PURPOSE” không phải là dấu hiệu có tính chất mô tả trực tiếp về sản phẩm “thảm” nói trên. Trên thực tế, khi mô tả về đặc tính/tính chất của một tấm thảm người ta có thể sử dụng các đặc điểm như “chống bám bụi”/“kháng khuẩn” “chống tĩnh điện”/“độ bền cao, tính đàn hồi cao, liên kết chắc chắn”/“bền đẹp”.

Interface được hợp nhất vào năm 1973 tại Georgia, Hoa Kỳ và chuyên về sản phẩm trải sàn. Kể từ khi thành lập, Interface đã phát triển thành một tập đoàn “tỷ đô”, được Fortune đánh giá là một trong “Những công ty đáng ngưỡng mộ nhất khu vực Châu Mỹ” và “100 công ty tốt nhất để làm việc”. Công ty đã đa dạng hóa và toàn cầu hóa hoạt động kinh doanh của mình với việc bán hàng tại 110 quốc gia và có cơ sở sản xuất tại 4 châu lục và hiện nay được xem là nhà sản xuất hàng đầu thế giới các sản phẩm trải sàn dạng miếng/khối có bề mặt mềm.

Thị trường chính của người nộp đơn là Châu Mỹ, Châu Âu và Châu Á Thái Bình Dương, nơi mà chiếm lần lượt 57%, 28% và 15% trên tổng doanh thu ròng trong năm tài chính 2014. Đến 28/12/2014, có 3.245 lao động trên toàn thế giới. Trong năm 2014, doanh thu là 01 tỷ đô là, tăng so với 960 triệu đô la năm 2013.

Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã được có mặt tại ít nhất 110 quốc gia trên thế giới và chúng đang được lưu hành thông qua ít nhất 153 nhà phân phối.

Nhãn hiệu đăng ký đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại nhiều nước trên thế giới, cụ thể là: 27 nước thuộc Liên minh Châu Âu, Australia, Chile, Colombia, Hongkong, Mexico, New Zealand, Peru, Hàn Quốc, Nga, Uruguay... *(Bản tuyên bố gửi kèm)*.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ

trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký có thể được hiểu theo nghĩa tiếng Việt là “thiết kế theo mục đích” không mô tả về đặc tính/tính chất của một tâm thắm.

Đồng thời, người nộp đơn đã có tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới, trong đó các nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng các điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

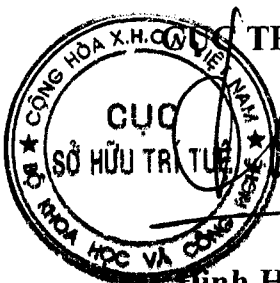
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/33 NHTr01 ngày 22/8/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1124753.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1124753.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thắm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Interface, Inc (đại diện bởi Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *cal*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2557/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Rogers Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2015-00576 ngày 24/6/2015 của Rogers Corporation; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “RO1000” theo Đơn quốc tế số 1196003 đăng ký cho nhóm 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/11 NDT15 ngày 10/3/2015 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “RO4000” theo Đăng ký quốc tế số 966762 của World Properties, Inc.

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1196003 với lý do như sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã tiến hành thủ tục chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng cho người nộp đơn tại Văn phòng Quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ kết quả tra cứu, cho thấy dữ liệu tại Văn phòng Quốc tế WIPO đã ghi nhận người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 966762. Do vậy, nhãn hiệu “RO4000” theo Đăng ký quốc tế số 966762 không còn là nhãn hiệu đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/11 NDT15 ngày 10/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1196003.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1196003.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Rogers Corporation (qua Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ich*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

[Signature]
Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2558/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vàng bạc
đá quý Bảo Tín Nam Phong
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00760 ngày 26/11/2019 của Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Bảo Tín Nam Phong; địa chỉ: số 4 ngách 35 ngõ 173 đường Phương Canh, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 68749/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-20846 ngày 11/7/2016 của Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Bảo Tín Nam Phong bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng



ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 16974/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 16974/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-20846.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20846.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68749/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20846 ngày 11/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

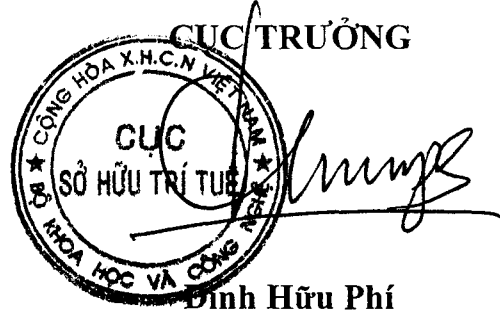
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Bảo Tín Nam Phong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16974/SHTT-NH ngày 25/3/2019. *sil*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số
16974/SHTT-NH ngày 25/3/2019.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2559/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Phan Công Huy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00868 ngày 27/12/2019 Ông Phan Công Huy; địa chỉ: ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; đại diện bởi Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự khiếu nại Quyết định số 112698/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05956 ngày 16/3/2017 của Ông Phan Công Huy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.



Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 44849/SHTT-NH ngày 23/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyên phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 44849/SHTT-NH ngày 23/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-05956.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05956.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 112698/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05956 ngày 30/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

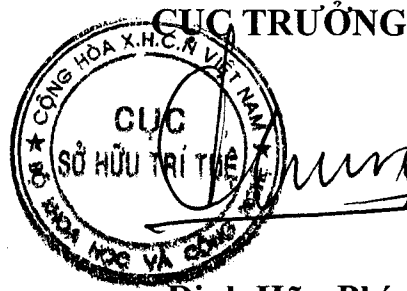
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Phan Công Huy (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44849/SHTT-NH ngày 23/8/2019. / *int*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 44849/SHTT-NH ngày 23/8/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2575*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *03* tháng *7* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của ông Đặng Kim Thư đối với
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256280

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2018-00142 ngày 04/7/2018 của ông Đặng Kim Thư; địa chỉ: số 483, khối 4, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 256280, cấp ngày 31/12/2015, bảo hộ nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” cho Bà Đặng Thị Thanh; địa chỉ: số 481 đường Hà Huy Tập, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đối với sản phẩm “Kẹo cu đơ” thuộc nhóm 30.

I. Nội dung đề nghị hủy bỏ hiệu lực

Ông Đặng Kim Thư là chủ sở hữu nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” từ những năm 1980 đến nay. Tuy nhiên, năm 2014 người con thứ 3 của ông là bà Đặng Thị Thanh mặc dù không được sự đồng ý của ông đã tự ý đi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCN ĐKNH số 256280 ngày 31/12/2015 (trước đó năm 2010 bà Đặng Thị Thanh cũng đã tự ý đăng ký nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện & hình” và được cấp GCN ĐKNH số 176027 ngày 22/11/2011).

Việc bà Đặng Thị Thanh tự ý nộp đơn đăng ký nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” trong khi không phải là người có quyền nộp đơn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi lâu năm của ông và vi phạm các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Chưa dừng lại ở đó, sau khi được cấp văn bằng, bà Đặng Thị Thanh đã liên tục có những hành vi độc chiếm nhãn hiệu cho riêng mình, kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG



BÀ THƯ VIỆN”, mục đích nhằm ngăn cản không cho ông cùng những người cháu (gọi bà Đặng Thị Thanh là cô ruột) sản xuất kinh doanh kẹo cu đơ mang nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” gây uất ức, phần nộ cho ông cũng như những người khác trong gia đình và xã hội. Trong khi đó, chính ông là người đã học hỏi, nghiên cứu, chọn lọc và tìm ra “bí quyết” để nấu ra kẹo cu đơ và sử dụng nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” đã được người dân địa phương ghi nhận cũng như khách thập phương biết đến từ những năm 1980 đến nay.

1. Quá trình phát triển nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN”

Năm 1975, ông Thư đến xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và quen biết với ông “Cu Hai” chuyên nghề nấu kẹo lạc. Theo tiếng Pháp thì “Hai” gọi là “đơ”, vì vậy mà tên kẹo của ông “Cu Hai” thành “Cu Đơ” ra đời. Sau khi học nghề làm kẹo từ ông Cu Hai, ông đã không ngừng nghiên cứu, chọn lọc nguyên liệu và đã tìm ra công thức bí quyết nấu kẹo với tỷ lệ lạc, mật mía, mạch nha, gừng, đường trắng và các thành phần khác nhất định để nấu được những tấm kẹo cu đơ thơm ngon, chất lượng, mẫu mã sáng đẹp, được khách hàng ưa chuộng.

Khi đã có bí quyết nấu kẹo cu đơ, vợ chồng ông mở quán bán kẹo cu đơ và nước chè xanh. Sau khi mua đất, làm nhà, vợ chồng ông mở lò kẹo “Cu đơ 2 cây dừa cụt” tại xóm Hoa Lộ, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là số 483, khối phố 4, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). Cũng tại đây, tên gọi “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” ra đời bằng cách lấy tên khai sinh của ông là Thư và tên thường gọi là Viện ghép với chữ bà tạo thành “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN”. Theo thời gian, khách hàng biết tới cu đơ Thư Viện ngày càng nhiều và vào khoảng năm 1980, vợ chồng ông quyết định làm biển hiệu, tên là “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” theo như tên khách hàng thường gọi.

Trong quá trình tạo dựng, sản xuất, nghiên cứu thử nghiệm và phát triển, chỉ có 2 vợ chồng ông cùng thực hiện do các con đều thoát ly. Việc buôn bán, kinh doanh vẫn tiếp tục phát triển từ đó cho tới nay và “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” đã trở thành một thương hiệu riêng, thể hiện thành quả của sự cố gắng cả một đời của vợ chồng ông.

2. Chứng cứ, tài liệu chứng minh ông Đặng Kim Thư là người xây dựng và phát triển nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN”

Để chứng minh là chủ sở hữu nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN”, ông Thư cung cấp các tài liệu là chứng cứ thể hiện nguồn gốc, quyền sở hữu thửa đất và tài sản trên đất như xưởng sản xuất kẹo “Cu đơ Thư Viện” là của ông và do chính ông gây dựng nên. Chứng cứ này, các con của ông, trong đó có bà Đặng Thị Thanh, đều thừa nhận, bao gồm:

- Biên lai thuế số 0049143 ngày 28/12/2003 và Biên lai thuế môn bài số 0023114 năm 2010 kèm đơn đề nghị xác nhận của ông Đặng Kim Thư ngày 20/5/2018 (có xác nhận của cán bộ quản lý thu thuế, đội trưởng đội thuế và Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Hà Tĩnh ngày 22/5/2018);

- Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế ngày 15/3/2016 của Chi cục thuế thành phố Hà Tĩnh;

- Giấy xác nhận về việc sản xuất kẹo cu đơ Thư Viện ngày 02/3/2016 (có chữ ký xác nhận của nguyên lãnh đạo và cán bộ chính quyền địa phương các thời kỳ);

- Các giấy xác nhận về nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện” của ông Phan Xuân Thanh, bà Nguyễn Thị Thủy, ông Trương Xuân Kỳ, bà Phan Thị Ngọc, ông Nguyễn Kim Quy đều trú khối phố 4, phường Đại Nài;

- Giấy xác nhận của Công ty TNHH Thiên Phú về việc in mẫu bao bì có nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện”.

3. Kiến nghị

Đây là sản phẩm và nhãn hiệu tâm huyết cả đời do ông tạo dựng nên, do đó nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” là của ông mới đúng quy định của pháp luật cũng như đạo lý con người.

II. Ý kiến của Bà Đặng Thị Thanh

1. Về bối cảnh gia đình và lịch sử sản xuất kẹo cu đơ của gia đình

Bà Đặng Thị Thanh có cha là ông Đặng Kim Thư, sinh năm 1926, mẹ là bà Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1932. Cha mẹ bà sinh được 04 người con gồm: ông Đặng Xuân Thi (sinh năm 1955), bà Đặng Thị Thảo (sinh năm 1959), bà Đặng Thị Thanh (sinh năm 1962), bà Đặng Thị Hương (sinh năm 1964).

Theo bà Đặng Thị Thanh, trong 4 người con, chỉ có bà và bà Đặng Thị Hương là hai người con gắn bó với bố mẹ lâu nhất, đã cùng chung sống với bố mẹ trên 30 năm (hai người kia đi thoát ly xa hoặc không ở cùng với bố mẹ). Vào thời gian đầu khi bà Hương về chung sống, gia đình cũng chưa biết làm nghề gì để sống. Khoảng cuối năm 1981, bố mẹ bà mở quán nhập một số mặt hàng như: nước chè, bánh chưng, bánh rán, nước chanh và kẹo lạc.

Trong quá trình cùng nấu kẹo, bà Thanh vừa có khả năng nấu kẹo, vừa có khả năng sắp xếp, vận dụng, lại thường xuyên thăm dò ý kiến của khách hàng để cải tạo hương vị cho phù hợp. Do đó, công việc nấu kẹo, bán hàng đã trở lên trôi chảy và hiệu quả hơn rất nhiều. Tuy nhiên, thời gian từ 1984 đến 1995 vì kẹo còn ít nên gia đình chủ yếu vẫn lấy thêm các mặt hàng khác để bán. Do thu nhập của cả gia đình chủ yếu dựa vào bán quán, cuộc sống không đảm bảo nên bà đã tạo điều kiện cho bà Đặng Thị Hương đi học thêm để có thể đi dạy học. Vào năm 2000, chồng bà Thanh là ông Dương Đăng Hiền khi vào Huế đã đến các lò nấu kẹo mà xứng quan sát máy móc và cách thức vận hành, từ đó nghiên cứu cùng với các thợ ở Huế chế tạo ra máy nấu kẹo cu đơ đầu tiên.

Vào năm 2004, do mẹ bà tuổi đã cao, không thể trực tiếp bán kẹo do vợ chồng bà nấu nên bà đã thuê nhân viên bán thay mẹ. Đến năm 2008, mẹ bà qua đời, bà vẫn tiếp tục quản lý và kinh doanh bán kẹo đến hiện tại. Trong quá trình kinh doanh giai đoạn trước năm 1990, cha bà chỉ giúp gia đình vận chuyển và nhập các mặt hàng khác cho mẹ bà bán, không tham gia vào quá trình nấu kẹo. Sau này khi bà chỉ bán kẹo cu đơ thì cha bà đã lớn tuổi, không phụ giúp nhiều.

Do đó, có thể khẳng định trong cả quá trình từ khi nấu kẹo những ngày đầu tiên cho đến khi thành thương hiệu như hiện nay đều do công lao của bà.

2. Quá trình đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện”, “CU ĐƠ ÔNG BÀ THU VIỆN”

Vào năm 2009, khi Luật Sở hữu trí tuệ được phổ biến rộng rãi, bạn bè bà đã động viên bà đi đăng ký nhãn hiệu để bảo tồn công sức và nét văn hóa trong quá trình nấu kẹo của mình. Lúc biết bà muốn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, cha bà cho rằng bà đang làm những việc ngu ngốc, tốn kém, không được tác dụng gì, bởi ông luôn cho rằng nấu kẹo chỉ là nghề phụ, nhất thời, không lâu dài. Cha bà không muốn các con đăng ký bảo hộ cho đỡ lãng phí.

Ngày 28/01/2010, bà Đặng Thị Thanh gửi đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện và hình”, ngày 22/11/2011, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCN ĐKNH số 176027. Trong toàn bộ quá trình đó, cha bà không có thêm bất cứ ý kiến gì khác ngoài những điều đã nói trước đó.

Về lý do bà sử dụng một từ tên của cha bà trong nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện”, một phần là do anh chị bà ở chung cùng cha mẹ, khi cùng bà nấu kẹo bán, để mọi người tiện gọi và dễ phân biệt. Đặt tên như vậy vừa quen thuộc, gần gũi, dễ nhớ, phù hợp với tập quán gọi tên của người dân địa phương, vừa tỏ lòng biết ơn của con cái với cha mẹ. Vì vậy, tên “Cu đơ Thư Viện” theo công sức của vợ chồng bà cứ thế được lưu truyền rộng rãi hơn. Hơn 05 năm kể từ ngày bà đăng ký nhãn hiệu, cha bà không có bất cứ ý kiến gì về tên nhãn hiệu bà đăng ký bảo hộ. Mặc dù nhãn hiệu bà đăng ký ban đầu là “Cu đơ Thư Viện” nhưng những người dân làng quen biết gia đình bà đều quen gọi “CU ĐƠ ÔNG BÀ THU VIỆN”. Do đó, trên địa bàn Hà Tĩnh có hai tên gọi “Cu đơ Thư Viện” và “CU ĐƠ ÔNG BÀ THU VIỆN”.

Năm 2014, bà Đặng Thị Thanh tiếp tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THU VIỆN”, ngày 31/12/2015, Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCN ĐKNH số 256280. Việc đề nghị cấp văn bằng bảo hộ hai nhãn hiệu nêu trên bà đều thực hiện một cách công khai theo quy định pháp luật, các thành viên trong gia đình đều biết nhưng không ai phản đối hay có ý kiến gì khác. Đến khoảng giữa năm 2016, cha bà không ở cùng bà mà chuyển về sống với cháu nội ở Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh. Từ thời điểm này, các cháu bà - trước đây chưa bao giờ nấu và bán kẹo cu đơ, cũng bắt đầu tham gia bán kẹo cu đơ với nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THU VIỆN” đã được bảo hộ của bà. Ban đầu bà không có ý kiến gì vì nghĩ là con cháu trong nhà. Tuy nhiên, từ thời điểm chuyển ra, không hiểu vì lý do gì hoặc do ai lợi dụng kích động, cha bà đột nhiên có đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH “Cu đơ Thư Viện” của bà và cho rằng bà đi đăng ký nhãn hiệu không được sự đồng ý của ông và xâm phạm đến quyền lợi của ông. Điều này là hoàn toàn không đúng sự thật.

Bà Đặng Thị Thanh cho rằng, cha bà tuổi đã cao nên bị kẻ xấu lợi dụng, tư vấn cho cha bà đi kiện bà. Hơn nữa, những người đang lấy tên thương hiệu của bà để bán những sản phẩm không đảm bảo chất lượng, do không có kinh nghiệm, không tay nghề, không nắm bắt được khẩu vị của khách hàng nên lượng khách cũng giảm dần. Vì không vừa lòng về lượng khách hàng nên họ tư

vấn cho cha bà làm đơn kiện đòi lại đất cha đã cho chị gái bà là Đặng Thị Thảo và bà Thảo đang cho bà mượn địa điểm để bán hàng. Chính vì vậy, bà đã đề nghị tất cả các cửa hàng tạm dừng việc sử dụng trái phép nhãn hiệu của bà để giải quyết dứt điểm. Tuy nhiên, do bị cháu chắt kích động nên cha bà lại một lần nữa nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH “CU ĐƠ ÔNG BÀ THU VIỆN”. Điều này thực sự rất vô lý và chứng tỏ cha bà đã không còn minh mẫn.

3. Tài liệu gửi kèm đơn của cha bà không phải là chứng cứ chứng minh cha bà là người xây dựng và phát triển nhãn hiệu.

Qua Cục Sở hữu trí tuệ, bà được biết cha bà đã cung cấp các tài liệu sau cho Quý Cục: Biên lai nộp thuế năm 2003, Biên lai nộp thuế môn bài năm 2010, một số giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế năm 2016 và 2018; Giấy xác nhận của Công ty TNHH Thiên Phú về việc in bao bì “Cu đơ Thư Viện” và căn cứ quyền sử dụng đất xưởng kẹo Cu đơ Thư Viện...

Do chung sống cùng nhau trong thời gian dài, thời điểm trước năm 2009 bà cũng chưa tách hộ kinh doanh riêng nên việc gia đình bà có kinh doanh, cha bà là chủ gia đình đại diện đóng thuế môn bài là điều hết sức bình thường. Những người không thân thiết với gia đình bà không thể biết được các tình tiết cụ thể, chỉ biết được gia đình bà kinh doanh bán kẹo nên không phân biệt rõ ràng được ai là người trực tiếp sản xuất và tạo ra nhãn hiệu nên có sự nhầm lẫn cũng là chuyện dễ hiểu.

Bà có gửi kèm bản sao giấy xác nhận về việc phát triển nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện” của một số người quen.

III. Kết quả xem xét đề nghị hủy bỏ hiệu lực

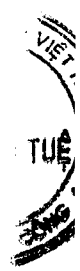
1. Cơ sở pháp lý giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp: “Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ”.

Theo khoản 3 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ: Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ trong các trường hợp văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nguồn gốc tên gọi “Cu đơ Thư Viện” dựa trên sự kết hợp tên khai sinh của ông Đặng Kim Thư và tên ở nhà thường gọi của ông là “Viện”. Các ông Dương Văn Đồng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạch Hòa từ năm 1988 đến 1990, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạch Hòa từ năm 1990 đến 1996 xác nhận gia đình ông Đặng Kim Thư chuyên sản xuất và kinh doanh kẹo cu đơ; ông Nguyễn Hồng Ninh, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Nài (nay là phường Đại Nài) từ năm 1989 đến 1999 xác nhận ông Đặng Kim Thư là chủ hộ sản xuất và kinh doanh bánh kẹo cu đơ Thư Viện; ông Lê Văn Hiền, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đại Nài từ năm 2000 đến 2015 xác nhận nội dung ông Đặng Kim Thư trình bày



về nguồn gốc nhãn hiệu là đúng sự thật; Ủy ban nhân dân phường Đại Nài xác nhận các ông có tên đã khai đúng sự thật và ông Đặng Kim Thư là chủ cơ sở sản xuất và bán kẹo cu đơ mang nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện”. Ông Phan Xuân Thanh, bà Nguyễn Thị Thủy, ông Trương Xuân Kỳ, bà Phan Thị Ngọc là hàng xóm của ông Đặng Kim Thư đã có bản viết tay xác nhận ông Đặng Kim Thư là chủ cơ sở sản xuất và bán kẹo cu đơ mang nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện” từ năm 1980 đến nay.

- Thời điểm vợ chồng ông Đặng Kim Thư làm biển hiệu đầu tiên lấy tên gọi là “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” là năm 1979, trong khoảng thời gian đó bà Đặng Thị Thanh và các anh chị đều thoát ly, đi học và đi làm ở xa.

- Công ty TNHH Thiên Phú có văn bản ngày 17/3/2016 xác nhận ông Đặng Kim Thư trực tiếp đặt in mẫu bao bì nhãn hiệu “Cu đơ Thư Viện” từ tháng 12 năm 2009.

- Chi Cục Thuế thành phố Hà Tĩnh có văn bản ngày 15/3/2016 xác nhận việc ông Đặng Kim Thư với ngành nghề sản xuất và kinh doanh kẹo cu đơ Thư Viện đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, kèm theo biên lai thu thuế môn bài số 0049143 ngày 28/12/2003 và số 0023114 năm 2010 do ông Đặng Kim Thư chủ hộ nộp thuế nộp (có sao y chứng thực của Chi cục Thuế thành phố Hà Tĩnh) được thực hiện trước ngày bà Đặng Thị Thanh nộp đơn nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” là ngày 01/7/2014.

- Thời điểm trưng biển hiệu cửa hàng là “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” bắt đầu từ năm 1979, khi đó bà Đặng Thị Thanh sống thoát ly, đi học ở Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt nên không thể có thông tin về việc kinh doanh của bố mẹ bà tại quê nhà. Do vậy, việc bà Đặng Thị Thanh cho rằng tự mình gây dựng nên thương hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” là không có cơ sở.

IV. Kết luận

Vi lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 256280 của ông Đặng Kim Thư là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 256280 bảo hộ nhãn hiệu “CU ĐƠ ÔNG BÀ THƯ VIỆN” đối với sản phẩm “Kẹo cu đơ” thuộc nhóm 30 cấp ngày 31/12/2015 cho bà Đặng Thị Thanh theo đề nghị của ông Đặng Kim Thư.

Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

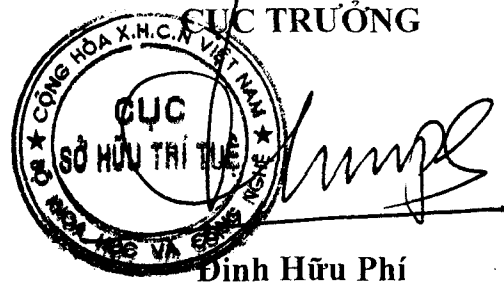
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, bà Đặng Thị Thanh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc

Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và bà Đặng Thị Thanh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ (để phối hợp);
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh (để biết);
- Ông Đặng Kim Thư (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (02).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2630/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-0195 ngày 12/3/2020 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 23-25 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87470/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-20169 ngày 05/7/2016 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 32222/SHTT-NH ngày 12/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 32222/SHTT-NH ngày 12/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-20169.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20169.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87470/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20169 ngày 05/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

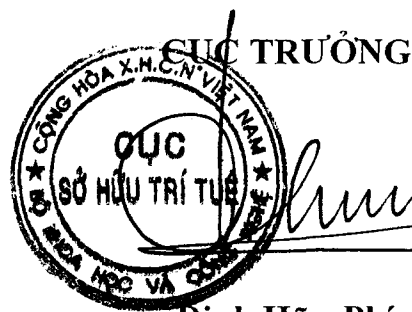
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32222/SHTT-NH ngày 12/6/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 32222/SHTT-NH ngày 12/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2631/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Phương Lâm Điền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00777 ngày 02/12/2019 của Ông/ Bà Phương Lâm Điền; địa chỉ: 102 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 33808/QĐ-SHTT ngày 18/5/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-06690 ngày 17/3/2016 của Ông/ Bà Phương Lâm Điền bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.



Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 43702/SHTT-NH1 ngày 24/11/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 43702/SHTT-NH1 ngày 24/11/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-06690.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-06690.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33808/QĐ-SHTT ngày 18/5/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-06690 ngày 17/3/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

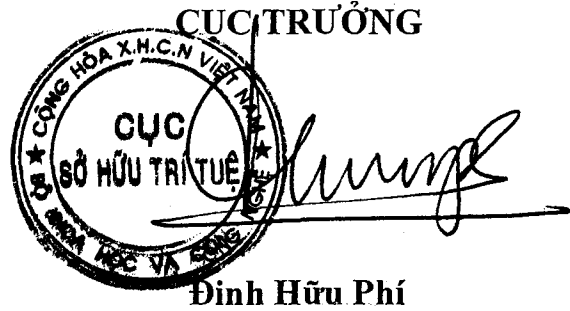
tâm Công nghệ thông tin, Ông/ Bà Phương Lâm Điền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43702/SHTT-NH1 ngày 24/11/2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 43702/SHTT-NH1 ngày 24/11/2017.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2632/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Nguồn Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00271 ngày 04/7/2019 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Nguồn Việt; địa chỉ: Km24, Quốc lộ 5, thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; địa chỉ liên hệ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; khiếu nại Quyết định số 48779/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-30396 ngày 30/9/2016 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Nguồn Việt bị từ chối cấp Giấy chứng



nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 990/SHTT-NH ngày 08/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 990/SHTT-NH ngày 08/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-30396.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-30396.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48779/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-30396 ngày 30/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Nguồn Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 990/SHTT-NH ngày 08/01/2019./.

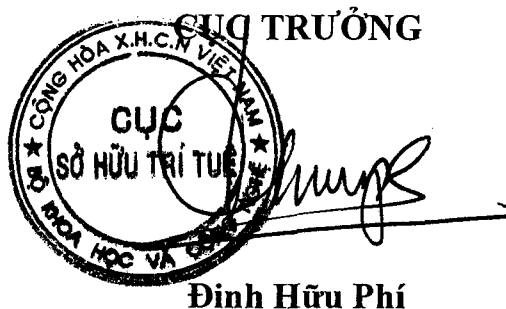
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 990/SHTT-NH ngày 08/01/2019.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 832/QĐ-SHTT Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng Hiệp Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00105 ngày 08/4/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng Hiệp Phát; địa chỉ: Số 62, ấp Long Hòa 1, xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; khiếu nại Quyết định số 936/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-18230 ngày 13/7/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng Hiệp Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn



hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 16929/SHTT-NH1 ngày 16/5/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 16929/SHTT-NH1 ngày 16/5/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-18230.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-18230.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 936/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-18230 ngày 13/7/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên.

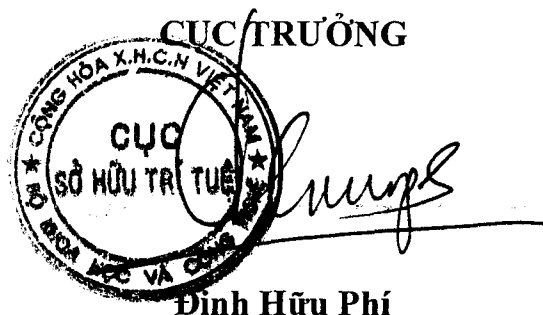
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng Hiệp Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16929/SHTT-NH1 ngày 16/5/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 16929/SHTT-NH1 ngày 16/5/2018.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2634/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ quốc gia ADG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2008-00364 ngày 02/7/2008 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ quốc gia ADG; địa chỉ: 91 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (địa chỉ mới: Số 42+44 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội); khiếu nại Quyết định số 28816/QĐ-SHTT ngày 23/5/2008 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2007-13320 nộp ngày 16/7/2007.



I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “ADG, hình” trong đơn số 4-2007-13320 ngày 16/7/2007 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ quốc gia ADG bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 28816/QĐ-SHTT ngày 23/5/2008 do đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa thiếu sót.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp thuận cho sửa chữa thiếu sót trong đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 44290/SHTT-NH2 ngày 20/8/2007 về kết quả thẩm định hình thức đơn, yêu cầu sửa chữa các thiếu sót liên quan đến phân loại sản phẩm/dịch vụ chưa chính xác. Ngoài ra, người khiếu nại đã nộp phí dịch vụ phân nhóm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 13.7) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót nêu trong thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo từ chối chấp nhận đơn và hoàn trả các khoản phí, lệ phí đã được nộp liên quan đến công việc sau thẩm định hình thức theo yêu cầu của người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Người khiếu nại không cung cấp được lý do chính đáng cho việc không trả lời Thông báo số 44290/SHTT-NH2 ngày 20/8/2007.

- Đơn khiếu nại đề nghị điều chỉnh cả những nội dung không được chỉ ra trong Thông báo số 44290/SHTT-NH2 ngày 20/8/2007: làm rõ sản phẩm “điện tử...” ở nhóm 09 thành “camera (thiết bị quay phim”).

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy chủ đơn không cung cấp được lý do xác đáng khiến cho việc sửa chữa thiếu sót theo Thông báo số 44290/SHTT-NH2 ngày 20/8/2007 về kết quả thẩm định hình thức không thực hiện được.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

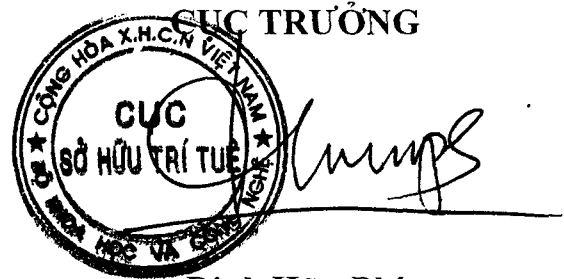
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 28816/QĐ-SHTT ngày 23/5/2008 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2007-13320 nộp ngày 16/7/2007.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ quốc gia ADG có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ quốc gia ADG có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2679/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của E. REMY MARTIN & C^o
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);



Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2015-00542 ngày 16/6/2015 của E. REMY MARTIN & C^o; địa chỉ: 20, rue de la Société Vinicole F-16100 Cognac (FR); đại diện bởi Công ty TNHH Vintell Sáng chế và Thương hiệu;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “hình” theo Đơn quốc tế số 1201253 đăng ký cho các nhóm 21 và 33 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/16 LMT15 ngày 25/4/2014 vì là hình dáng thông thường của sản phẩm, mang tính mô tả không có khả năng phân biệt.

Công ty TNHH Vintell Sáng chế và Thương hiệu đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1201253 với lý do như sau:

Các thành phần phân biệt “” và “” thực tế được thể hiện tương ứng trên phần nắp, cổ và giữa thân chai của chai – nhãn hiệu xin đăng ký, tuy nhiên do kích thước của nhãn hiệu xin đăng ký thể hiện trên đăng ký quốc tế quá



nhỏ và do vậy các thành phần phân biệt này đã không thể hiện rõ ràng trên mẫu nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đăng ký là hình ba chiều của bình thon cổ được đặc trưng bởi thân dẹt tạo hình gờ tròn với phần giữa phẳng có hình bầu dục ở hai mặt trước và sau và đường gờ nổi được làm bằng thủy tinh trong suốt chạy dọc theo cạnh của thân chai. Hình dạng đặc thù của bình thon cổ được tạo dựng độc nhất bởi công ty người nộp đơn và chưa từng được người tiêu dùng biết đến.

Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận đăng ký ở các nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Úc, Cộng đồng Châu Âu,...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến”;

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu ba chiều bình thủy tinh được người nộp đơn thiết kế độc đáo và khác biệt được đăng trưng bởi thân dẹt tạo hình gờ tròn với phần giữa phẳng có hình bầu dục ở hai mặt trước và sau và đường gờ nổi được làm bằng thủy tinh trong suốt chạy dọc theo cạnh của thân chai. Đồng thời, có các thành phần “RÉMY MARTIN” và hình nhân mã đã được đăng ký tại Việt Nam theo Đăng ký quốc tế số 484258, 508092 được thể hiện tại các vị trí chính là nắp, cổ và giữa thân chai nên tạo khả năng phân biệt cho người tiêu dùng.

Người nộp đơn có các tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được đăng ký rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/16 LMT15 ngày 25/4/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1201253.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1201253.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và E. REMY MARTIN & C^o (qua Công ty TNHH Vintell Sáng chế và Thương hiệu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *al*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2680/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện Quyết định số 1192/QĐ-BKHCN
ngày 08/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
về việc giải quyết khiếu nại lần hai

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-BKHCN ngày 08/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd) (Nhật Bản), địa chỉ: No.2, Takaracho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Francee; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, khiếu nại Quyết định số 15796/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 80309/QĐ-SHTT ngày 24/12/2015 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-18029,



I. Nội dung Quyết định số 1192/QĐ-BKHHCN ngày 04/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

Quyết định nêu trên có nội dung chính như sau:

- Chấp nhận khiếu nại của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha đối với Quyết định số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 80309/ QĐ-SHTT ngày 24/12/2015 từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-18029. Yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 (và Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80309/ QĐ-SHTT ngày 24/12/2015) của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục cần thiết để bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Innovation that excites” theo đơn số 4-2013-18029 (không bảo hộ riêng “Innovation”).

II. Kết luận:

Căn cứ nội dung Quyết định số 1192/QĐ-BKHHCN ngày 08/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ xem xét bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Innovation that excites”, không bảo hộ riêng theo đơn số 4-2013-18029 theo như đơn khiếu nại của Công ty TNHH Luật Phạm và Liên danh.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80309/QĐ-SHTT ngày 24/12/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Innovation that excites”, không bảo hộ riêng “Innovation” theo đơn số 4-2013-18029.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin và Nissan

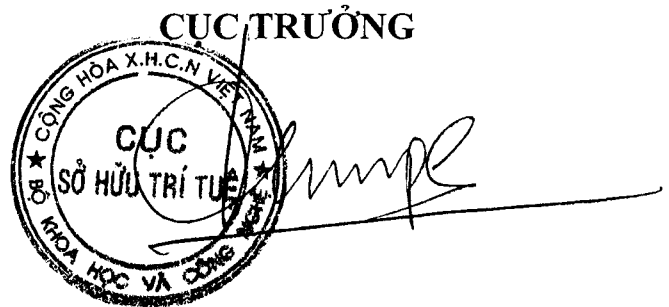
Jidosha Kabushiki Kaisha (Nhật Bản) (qua Công ty TNHH Luật Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *jit*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Quyết định số 1192/QĐ-BKH-CN ngày 08/5/2020 của Bộ trưởng Bộ KH-CN.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1192/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (Nhật Bản) đối với Quyết định số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2013-18029

(lần hai)

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ kết quả đối thoại ghi nhận tại Biên bản đối thoại ngày 23/4/2020 giữa đại diện Bộ KH&CN và các bên có liên quan;

Xét nội dung Đơn số M33129.2016/AP/VN ngày 03/5/2019 của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.);

Đại diện sở hữu công nghiệp theo ủy quyền bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh;

Khiếu nại Quyết định số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Innovation that excites" theo Đơn số 4-2013-18029.

I. Nội dung khiếu nại

Tại Đơn khiếu nại (lần hai) số M33129.2016/AP/VN ngày 03/5/2019 (và Đơn bổ sung ngày 27/6/2019) gửi Bộ trưởng Bộ KH&CN, Nissan Jidosha

Kabushiki Kaisha (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm & Liên danh) cho rằng nhãn hiệu đăng ký “Innovation that excites” theo Đơn số 4-2013-18029 đáp ứng khả năng bảo hộ tại Việt Nam. Lập luận của người khiếu nại được tóm tắt như sau:

- *Nhãn hiệu đăng ký không trực tiếp mô tả sản phẩm, có khả năng phân biệt*

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019, nhận định và kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ là mâu thuẫn và thiếu nhất quán. Cụ thể, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng: nhãn hiệu đăng ký “Innovation that excites” “có thể không trực tiếp mô tả nhưng cụm từ trên có thể là một câu khẩu hiệu quảng cáo cho tính năng, đặc tính, công nghệ của sản phẩm” (mà không dẫn chiếu được tính năng, đặc tính, công nghệ gì của sản phẩm?); tuy nhiên lại kết luận: nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt. Theo người khiếu nại, nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ cần dẫn đến kết luận là: nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt.

- *Các thông tin, tài liệu về đăng ký và sử dụng nhãn hiệu “Innovation that excites” không nhằm mục đích chứng minh nhãn hiệu đăng ký đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng rộng rãi*

Như đã đề cập trên đây, nhãn hiệu “Innovation that excites” không mô tả sản phẩm đăng ký. Do đó, Chủ đơn không cần phải cung cấp các bằng chứng chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng lâu dài, rộng rãi. Các tài liệu (được cung cấp kèm theo Đơn khiếu nại) là để chứng minh nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ và được người tiêu dùng nhận biết *như nhãn hiệu* tại rất nhiều quốc gia, trong đó có cả các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức.

Tại Việt Nam, từ tháng 12 năm 2009, “Innovation that excites” đã chính thức được sử dụng là dấu hiệu nhận diện Công ty Nissan tại nhiều đại lý và trên nhiều sản phẩm và phương tiện quảng cáo, truyền thông sản phẩm.

Vì những lý do trên, người khiếu nại đề nghị Bộ trưởng Bộ KH&CN yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 (và Quyết định từ chối số 80309/QĐ-SHTT ngày 24/12/2015) và ghi nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Innovation that excites” theo Đơn số 4-2013-18029 tại Việt Nam (không bảo hộ riêng “Innovation”).

II. Kết luận giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục Sở hữu trí tuệ

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 80309/QĐ-SHTT ngày 24/12/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Innovation that excites” theo Đơn số 4-2013-18029 của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) do nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ. Lập luận của Cục Sở hữu trí tuệ được tóm tắt như sau:

- Nhãn hiệu “Innovation that excites” với nghĩa từng từ “innovation” có nghĩa là “sự đổi mới”, “that” có nghĩa là “đó, ấy, kia, chỉ thế thôi, rằng, là, điều đó, điều ấy”, “excite” (động từ nguyên gốc) có nghĩa là “kích thích” nên cả cụm từ có nghĩa tiếng Việt là “sự đổi mới gây kích thích/sự đổi mới gây kích động”. Nhãn hiệu đăng ký có thể không trực tiếp mô tả, nhưng có thể là một câu khẩu hiệu quảng cáo cho tính năng, đặc tính, công nghệ của các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 12.

- Nhãn hiệu “Innovation that excites” mới chỉ được đăng ký, sử dụng tại một số quốc gia như Hoa Kỳ, New Zealand và một số quốc gia khác. Đây không phải là bằng chứng xác đáng và cơ sở pháp lý để nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam.

- Người nộp đơn chưa cung cấp được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi và nhiều người biết đến tại Việt Nam.

Với những lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng đề nghị của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) về việc bảo hộ nhãn hiệu “Innovation that excites” theo Đơn số 4-2013-18029 là không có cơ sở.

III. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

3.1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại

Theo quy định tại Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.

3.2. Nhận định, đánh giá

Áp dụng quy định trên trong trường hợp cụ thể, Bộ KH&CN nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Anh “Innovation that excites” được trình bày bằng phong chữ thường. Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký có thể được hiểu là *sự đổi mới/sáng tạo tạo (cho ai đó) cảm giác rất dễ chịu, thích thú hoặc hưng phấn, đặc biệt là về điều sắp diễn ra/xảy ra* (“excite: to make sb feel very pleased, interested or enthusiastic, especially about st that is going to happen” – Nguồn: *Oxford Dictionary, Oxford University Press, 8th Edition 2010*).

Với ý nghĩa nêu trên, cụm từ “Innovation that excites” có thể được hiểu là mang hàm ý tán dương tác động tích cực của sự đổi mới/sáng tạo đối với người tiêu dùng (có được từ việc sử dụng sản phẩm). Tuy nhiên, “Innovation that excites” không “*chỉ (trực tiếp đề cập đến) tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả*” sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ. Về vấn đề này, các tài liệu có trong hồ sơ cũng cho thấy nhãn hiệu “Innovation that excites” có khả năng phân

biệt tự thân. Cụ thể là “Innovation that excites” được chấp nhận bảo hộ và được người tiêu dùng nhận biết (như nhãn hiệu) tại nhiều quốc gia, trong đó có cả các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức.

Như vậy, Bộ KH&CN cho rằng: đề nghị của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) về việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Innovation that excites” (không bảo hộ riêng “Innovation”) là phù hợp. Kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ về việc nhãn hiệu đăng ký theo Đơn số 4-2013-18029 không đáp ứng yêu cầu bảo hộ quy định tại Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ là chưa thỏa đáng.

IV. Kết quả đối thoại

Ngày 23/4/2020, Bộ KH&CN tổ chức đối thoại với người khiếu nại (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm & Liên danh) và người bị khiếu nại (Cục Sở hữu trí tuệ) để làm rõ nội dung vụ việc. Theo kết quả đối thoại, các bên thống nhất giải quyết khiếu nại theo hướng: chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Innovation that excites” theo Đơn số 4-2013-18029 (không bảo hộ riêng “Innovation”).

V. Kết luận

Căn cứ Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN nhận thấy: kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 (và Quyết định từ chối số 80309/QĐ-SHTT ngày 24/12/2015) đối với nhãn hiệu “Innovation that excites” theo Đơn số 4-2013-18029 là không phù hợp. Khiếu nại của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm & Liên danh) đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 (và Quyết định từ chối số 80309/QĐ-SHTT ngày 24/12/2015) là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận khiếu nại của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) đối với Quyết định số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu “Innovation that excites” theo Đơn số 4-2013-18029. Yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1579/QĐ-SHTT ngày 04/4/2019 (và Quyết định từ chối số 80309/QĐ-SHTT ngày 24/12/2015).

Điều 2. Yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các thủ tục cần thiết để bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Innovation that excites” theo Đơn số 4-2013-18029 (không bảo hộ riêng “Innovation”).

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ KH&CN là trái với quy định pháp luật, Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) có thể khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 4. Chánh Thanh tra Bộ KH&CN, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) - Đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTra 3.



Phạm Công Tạc



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2681/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Bà Vũ Thị Minh Hạnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00044 ngày 17/01/2020 của Bà Vũ Thị Minh Hạnh - đại diện bởi Công ty TNHH IpCom Việt Nam; địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Chelsea Park – E1, Khu đô thị mới Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 3069/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-18668 ngày 22/6/2017 của Bà Vũ Thị Minh Hạnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 48336/SHTT-NH ngày 09/9/2019 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, đại diện sở hữu công nghiệp đã không liên lạc được với chủ đơn do chủ đơn cần giải quyết các công việc cá nhân dẫn đến việc chậm trễ trong việc chậm nộp lệ phí. Đến nay, chủ đơn đã nộp khiếu nại đề nghị được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 48336/SHTT-NH ngày 09/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì chủ đơn bận công việc cá nhân và chưa kịp thời giải quyết các công việc kinh doanh liên quan đến nhãn hiệu, nên đại diện sở hữu công nghiệp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nay, người nộp đơn nộp khiếu nại và đề nghị được nộp các khoản phí, lệ phí đầy đủ theo quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-18668.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18668.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3069/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-18668 ngày 22/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

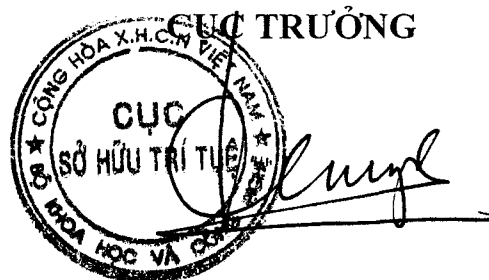
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Vũ Thị Minh Hạnh (qua đại diện là Công ty IpCom) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 48336/SHTT-NH ngày 09/9/2019. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 48336/SHTT-NH ngày 09/9/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2682*/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *14* tháng *7* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Điện tử Tiến Đạt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2017-00017 ngày 11/01/2017 của Công ty TNHH Điện tử Tiến Đạt, địa chỉ: 405 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 81637/QĐ-SHTT ngày 13/12/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn số 4-2014-04699 ngày 12/3/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “Bơ Sáp Tiến Đạt-Di Linh” đăng ký theo đơn nhãn hiệu số 4-2014-04699 ngày 12/3/2014 bị từ chối cấp GCNDKNH theo Quyết định số 81637/QĐ-SHTT ngày 12/3/2014 do phần chữ “Di Linh” trong nhãn hiệu “Bơ Sáp Tiến Đạt-Di Linh” là tên địa danh của tỉnh Lâm Đồng, trong khi Công ty TNHH Điện Tử Tiến Đạt có địa chỉ kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh nên có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu



dùng về xuất xứ của sản phẩm. Công ty TNHH điện tử Tiến Đạt đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với lý do sản phẩm “Bơ sáp Tiến Đạt - Di Linh” của Công ty được trồng ở Khu vực Đồi Tàu, Thôn 9, xã Hòa trung, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tại trang trại của ông Nguyễn Đức Thống, không phải sản phẩm được trồng từ nơi khác nên không lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Các dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu gồm “Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ.”*

2. Nhận định, đánh giá:

- Công ty TNHH Điện tử Tiến Đạt đã xuất trình Hợp đồng Hợp tác kinh doanh giữa Công ty và ông Nguyễn Đức Thống về việc nghiên cứu chuyển giao kỹ thuật trồng và phát triển giống bơ nhập từ Mỹ của Công ty TNHH Điện tử Tiến Đạt trên Trang trại vườn bơ thuộc huyện Di Linh tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng có thời hạn hiệu lực là 15 năm từ năm 2013 đến năm 2028.

- Mặc dù, “Di Linh” là tên một huyện thuộc tỉnh Lâm Đồng nhưng quả bơ không phải là đặc sản tại vùng đất này, do vậy việc đăng ký nhãn hiệu “Bơ sáp Tiến Đạt - Di Linh” không có khả năng gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm.

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNDKNH cho đơn số 4-2014-04699 ngày 12/3/2014.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 81637/QĐ-SHTT ngày 13/12/2016 về việc từ chối cấp GCNDKNH cho đơn số 4-2014-04699 ngày 12/3/2014.

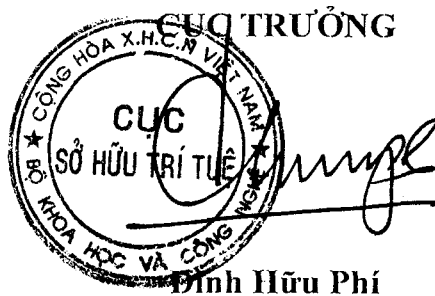
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “Bơ sáp Tiến Đạt-

Di Linh” đăng ký theo đơn số 4-2014-004699 ngày 12/3/2014, không bảo hộ riêng “Bơ sáp”, “Di Linh”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Điện tử Tiến Đạt có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*id*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2683/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Núi Đá Vôi KARST
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

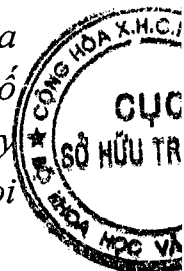
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00147 ngày 27/02/2020 của Công ty TNHH Núi Đá Vôi KARST; địa chỉ: 128 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn; khiếu nại Quyết định số 12161/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23921 ngày 02/8/2017 của Công ty TNHH Núi Đá Vôi KARST bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu



vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 58391/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 58391/SHTT-NH ngày 31/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sai sót nên người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-23921.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23921.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12161/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23921 ngày 02/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Núi Đá Vôi KARST (qua Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58391/SHTT-NH ngày 31/10/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 58391/SHTT-NH ngày 31/10/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2684/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Citibank, N.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2010-00859 ngày 20/12/2010 của Citibank, N.A.; địa chỉ: 399 Park Avenue New York, New York 10043 (US); đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, khiếu nại Công văn số 64295/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí đối với đơn số 4-2009-14542 ngày 16/7/2009.

I. Nội dung khiếu nại:

Theo Công văn số 64295/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí (sau đây gọi là Công văn số 64295/SHTT-NH2), nhãn hiệu đăng ký “citibank, hình” cho các dịch vụ thuộc nhóm 36 theo đơn số 4-2009-14542 ngày 16/7/2009 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng “bank”. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ riêng cho từ “bank” trong nhãn hiệu



đăng ký với các lý do sau:

- Nhãn hiệu “citibank, hình” gồm chữ “citibank” được viết liền với nhau thành một từ không tách biệt, không có nghĩa theo bất kỳ ngôn ngữ nào nên không thể bị coi là mô tả dịch vụ.

- Nhãn hiệu “citibank, hình” đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới mà không bị loại trừ bảo hộ yếu tố “bank” đối với các dịch vụ thuộc nhóm 36.

- Nhãn hiệu “citibank, hình” là nhãn hiệu nổi tiếng, đã được đăng ký, sử dụng rộng rãi, được nhiều người biết đến không chỉ tại Việt Nam mà còn trên toàn thế giới.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

- Khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “Trong trường hợp có phản đối về dự định cấp văn bằng bảo hộ, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tương ứng được thẩm định lại về những vấn đề bị phản đối”.

- Điểm 15.7.a (iii) Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định:

“Nếu đối tượng nêu trong đơn đáp ứng điều kiện bảo hộ hoặc người nộp đơn đã sửa chữa thiếu sót đạt yêu cầu hoặc có ý kiến giải trình xác đáng trong thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i) và (ii) trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn, trong đó:

Trong trường hợp nhãn hiệu có các yếu tố phải bị loại trừ không được bảo hộ riêng: Thông báo nêu dự định cấp văn bằng bảo hộ, đồng thời nêu rõ dự định và lý do không bảo hộ riêng các yếu tố đó và ấn định thời hạn 03 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn có ý kiến”.

- Điểm 16.1.a (i) Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định:

“Việc thẩm định lại đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 117 của Luật Sở hữu trí tuệ được thực hiện trong các trường hợp quy định tại điểm (i) và phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm (ii) và điểm (iii) dưới đây:

Có ý kiến bằng văn bản của người nộp đơn nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ trong giai đoạn từ ngày ra thông báo dự định cấp/dự định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đến trước ngày ra quyết định cấp/từ chối cấp văn bằng bảo hộ liên quan; hoặc có ý kiến bằng văn bản của người thứ ba phản đối dự định cấp văn bằng bảo hộ cùng với lý do xác đáng về việc đã không thể phản đối sớm hơn”.

2. Nhận định, đánh giá:

Khiếu nại của chủ đơn không có cơ sở do Công văn số 64295/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí không phải là đối tượng khiếu nại theo các quy định nêu trên. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của chủ đơn trong việc phản đối thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, chủ đơn có thể

thực hiện một trong các thủ tục sau: nộp các khoản phí và lệ phí đã được ấn định để được cấp văn bằng bảo hộ nếu đồng ý với Công văn số 64295/SHTT-NH2; nộp công văn phúc đáp dưới dạng phản đối nếu không đồng ý với Công văn số 64295/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 theo quy định tại khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ và các điểm 15.7.a (iii), 16.1.a (i) Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đơn khiếu nại của chủ đơn đối với Công văn số 64295/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 là không phù hợp về đối tượng khiếu nại nên không có cơ sở xem xét.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp nhận khiếu nại của Citibank, N.A.; giữ nguyên hiệu lực Công văn số 64295/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí đối với đơn số 4-2009-14542 ngày 16/7/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Citibank, N.A. có thể thực hiện một trong các thủ tục sau: nộp các khoản phí và lệ phí đã được ấn định để được cấp văn bằng bảo hộ nếu đồng ý với Công văn số 64295/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010; nộp công văn phúc đáp dưới dạng phản đối nếu không đồng ý với Công văn số 64295/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Citibank, N.A. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Citibank, N.A. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phú



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2685/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Citibank, N.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

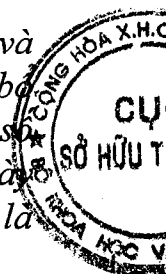
Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2010-00858 ngày 20/12/2010 của Citibank, N.A.; địa chỉ: 399 Park Avenue New York, New York 10043 (US); đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, khiếu nại Công văn số 64296/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí đối với đơn số 4-2009-14543 ngày 16/7/2009.

I. Nội dung khiếu nại:

Theo Công văn số 64296/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí (sau đây gọi là Công văn số 64296/SHTT-NH2), nhãn hiệu đăng ký “citibank, hình” cho các dịch vụ thuộc nhóm 36 theo đơn số 4-2009-14543 ngày 16/7/2009 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng “bank”. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ riêng cho từ “bank” trong nhãn hiệu



đăng ký với các lý do sau:

- Nhãn hiệu “citibank, hình” gồm chữ “citibank” được viết liền với nhau thành một từ không tách biệt, không có nghĩa theo bất kỳ ngôn ngữ nào nên không thể bị coi là mô tả dịch vụ.

- Nhãn hiệu “citibank, hình” đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới mà không bị loại trừ bảo hộ yếu tố “bank” đối với các dịch vụ thuộc nhóm 36.

- Nhãn hiệu “citibank, hình” là nhãn hiệu nổi tiếng, đã được đăng ký, sử dụng rộng rãi, được nhiều người biết đến không chỉ tại Việt Nam mà còn trên toàn thế giới.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

- Khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “Trong trường hợp có phản đối về dự định cấp văn bằng bảo hộ, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tương ứng được thẩm định lại về những vấn đề bị phản đối”.

- Điểm 15.7.a (iii) Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định:

“Nếu đối tượng nêu trong đơn đáp ứng điều kiện bảo hộ hoặc người nộp đơn đã sửa chữa thiếu sót đạt yêu cầu hoặc có ý kiến giải trình xác đáng trong thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i) và (ii) trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn, trong đó:

Trong trường hợp nhãn hiệu có các yếu tố phải bị loại trừ không được bảo hộ riêng: Thông báo nêu dự định cấp văn bằng bảo hộ, đồng thời nêu rõ dự định và lý do không bảo hộ riêng các yếu tố đó và ấn định thời hạn 03 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn có ý kiến”.

- Điểm 16.1.a (i) Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định:

“Việc thẩm định lại đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 117 của Luật Sở hữu trí tuệ được thực hiện trong các trường hợp quy định tại điểm (i) và phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm (ii) và điểm (iii) dưới đây:

Có ý kiến bằng văn bản của người nộp đơn nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ trong giai đoạn từ ngày ra thông báo dự định cấp/dự định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đến trước ngày ra quyết định cấp/từ chối cấp văn bằng bảo hộ liên quan; hoặc có ý kiến bằng văn bản của người thứ ba phản đối dự định cấp văn bằng bảo hộ cùng với lý do xác đáng về việc đã không thể phản đối sớm hơn”.

2. Nhận định, đánh giá:

Khiếu nại của chủ đơn không có cơ sở do Công văn số 64296/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí không phải là đối tượng khiếu nại theo các quy định nêu trên. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của chủ đơn trong việc phản đối thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và

nộp lệ phí, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, chủ đơn có thể thực hiện một trong các thủ tục sau: nộp các khoản phí và lệ phí đã được ấn định để được cấp văn bằng bảo hộ nếu đồng ý với Công văn số 64296/SHTT-NH2; nộp công văn phúc đáp dưới dạng phản đối nếu không đồng ý với Công văn số 64296/SHTT-NH2 theo quy định tại khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ và các điểm 15.7.a (iii), 16.1.a (i) Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đơn khiếu nại của chủ đơn đối với Công văn số 64296/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 là không phù hợp về đối tượng khiếu nại nên không có cơ sở xem xét.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp nhận khiếu nại của Citibank, N.A.; giữ nguyên hiệu lực Công văn số 64296/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí đối với đơn số 4-2009-14543 ngày 16/7/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Citibank, N.A. có thể thực hiện một trong các thủ tục sau: nộp các khoản phí và lệ phí đã được ấn định để được cấp văn bằng bảo hộ nếu đồng ý với Công văn số 64296/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010; nộp công văn phúc đáp dưới dạng phản đối nếu không đồng ý với Công văn số 64296/SHTT-NH2 ngày 01/12/2010.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Citibank, N.A. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Citibank, N.A. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2686/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi sao
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00153 ngày 14/5/2019 và tài liệu bổ sung ngày 03/7/2019 của Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi Sao, địa chỉ số 371 đường Hoàng Hoa Thám, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “NGÔI SAO Tỏa sáng từ niềm tin!, hình” theo đơn số 4-2016-28969 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm “Phim cách nhiệt, phim chống nắng cho ô tô và nhà kính” thuộc nhóm 17 theo Quyết định số 32038/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng “STAR, hình” theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277333 và 231271 cho các sản phẩm “Trần nhà bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng, vách ngăn bằng kim loại” thuộc nhóm 06, “Vật liệu cách âm; sợi khoáng (chất cách điện, nhiệt)” thuộc nhóm 17, “Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ mặt ngoài không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thạch cao; vách ngăn không bằng kim loại” thuộc nhóm 19 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Quốc tế Đức Minh.



Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi Sao đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-28969 với lý do sau đây:

Danh mục sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng là các vật liệu cách âm, sợi khoáng sử dụng trong các công trình xây dựng, phục vụ cho các đối tượng là người xây dựng hoặc các công ty có liên quan đến lĩnh vực xây dựng, công trình, hoàn thiện các kết cấu liên quan đến mái nhà, trần nhà. Theo tra cứu tại trang web của chủ nhãn hiệu đối chứng thì các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là các tấm thạch cao tiêu chuẩn có một số tính năng chống cháy, cách nhiệt, cách âm,...

Danh mục sản phẩm thuộc nhóm 17 của nhãn hiệu đăng ký được dùng chủ yếu trong ô tô, xe cơ giới, kính cửa sổ, nhà kính với mục đích dán kính, thay đổi màu kính để phòng chống tác hại của nắng, nóng. Đối tượng khách hàng là những người tiêu dùng thông thường, những người thường xuyên phải sử dụng ô tô.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký gồm:

- Phần hình gồm hình tròn cách điệu có màu nâu đất, đặt trên giữa đôi cánh vươn sang 2 bên. Đường viền hình tròn đậm ở phía dưới và càng lên trên càng nhỏ dần, trên cùng của hình tròn được nối với nhau bằng 05 ngôi sao màu vàng có độ lớn khác nhau ở giữa hình tròn có ngôi sao to màu vàng, giữa ngôi sao có 1 nét phẩy màu nâu sang ngang và kéo xuống dưới chân bên trái của ngôi sao.

- Phần chữ gồm dòng trên là chữ “NGÔI SAO” – tên thương mại của người nộp đơn – viết in hoa, màu nâu. Dòng chữ thứ hai là “Tỏa sáng niềm tin!”, viết thường màu nâu.

Như vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký được thiết kế độc đáo tạo khả năng phân biệt với với phần chữ “STAR” của các nhãn hiệu đối chứng.

Đồng thời, danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký liên quan đến lĩnh vực phim cách nhiệt, phim chống nắng cho ô tô và nhà kính, các sản phẩm này có bản chất, đối tượng khách hàng, kênh phân phối khác biệt với các sản phẩm liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng của các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

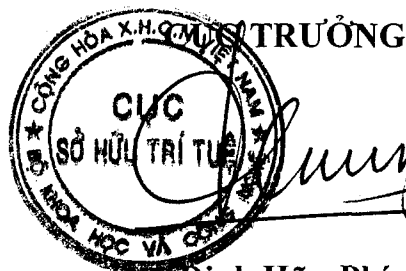
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32038/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-28969.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-28969.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Phim cách nhiệt Ngôi Sao có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2719/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực
của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hà Trung Hậu
đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2015-00037H ngày 16/11/2015 của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hà Trung Hậu (sau đây gọi là Công ty Hà Trung Hậu), địa chỉ: 28 đường số 3, cư xá Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 169, cấp ngày 30/9/1985, bảo hộ nhãn hiệu "Ba chữ Nhật", cho Ajinomoto Co., Inc (sau đây gọi là Công ty Ajinomoto), địa chỉ: 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104, Japan, đối với các sản phẩm thuộc nhóm 30.



I. Nội dung đề nghị chấm dứt hiệu lực

Công ty Hà Trung Hậu đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 169 với các lý do sau:

1.1. Nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169 của Công ty Ajinomoto không có khả năng phân biệt và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ, cụ thể là:

- Khoản 16 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau”.

- Khoản 2 Điều 5 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “Trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định về sở hữu trí tuệ của Luật này với quy định của luật khác thì áp dụng quy định của Luật này”.

- Khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về khả năng phân biệt của nhãn hiệu như sau: “Nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố dễ nhận biết, dễ ghi nhớ hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 điều này”; nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu thuộc một trong các trường hợp sau đây: “Hình và hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu”.

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp “nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực”.

- Khoản 2 Điều 83 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 quy định về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật như sau: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”.

- Điểm 39.3a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN về đánh giá khả năng phân biệt của dấu hiệu dạng chữ viết, chữ số (sau đây gọi là “dấu hiệu chữ”) quy định: “trừ các trường hợp ngoại lệ quy định tại điểm 39.5 của Thông tư này, các dấu hiệu chữ sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt: ký tự thuộc ngôn ngữ mà người tiêu dùng Việt Nam có hiểu biết thông thường không thể nhận biết và ghi nhớ được (không đọc được, không hiểu được, không nhớ được) như ký tự không có nguồn gốc La-tinh: chữ Ả-rập, chữ Slavơ, chữ Phạn, chữ Trung

Quốc, chữ Nhật, chữ Triều Tiên, chữ Thái....; trừ khi ký tự thuộc ngôn ngữ trên đi kèm với các thành phần khác tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt hoặc được trình bày dưới dạng đồ họa hoặc dạng đặc biệt khác”.

- Trên cơ sở các quy định pháp luật trên đây, căn cứ thực tế sử dụng nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169, Công ty Hà Trung Hậu cho rằng: nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” là ngôn ngữ không thông dụng, không có nguồn gốc La-tinh nên thuộc phạm vi điều chỉnh của điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 3.3 Thông tư số 01/2007/BKHCN. Vì là ngôn ngữ không thông dụng và không có nguồn gốc La-tinh nên người tiêu dùng Việt Nam nói chung không thể nhận biết và ghi nhớ được (không đọc được, không hiểu được và không nhớ được). Do đó, nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” của Công ty Ajinomoto không có khả năng phân biệt và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ.

1.2. Nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169 không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng; cụ thể, nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169 không được sử dụng một cách độc lập tại thị trường Việt Nam từ khi được cấp GCNĐKNH cho đến nay mà luôn được sử dụng kèm theo hình chiếc bát thuộc phạm vi của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170 cấp ngày 30/9/1985. Do đó, Công ty Hà Trung Hậu đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 169 bảo hộ nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Ý kiến của Công ty Ajinomoto

Ngày 11/9/2019, Công ty Ajinomoto (qua Công ty TNHH một thành viên sở hữu trí tuệ VCCI) đã trả lời đề nghị huỷ bỏ hiệu lực của Công ty Hà Trung Hậu với nội dung như sau:

- Nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169 đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ (ngày 30/9/1985), cụ thể là đáp ứng quy định tại Nghị định số 197-HĐBT ngày 14/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng.

- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ có hiệu lực từ ngày 01/7/2006, chữ Nhật Bản được coi là ngôn ngữ không thông dụng và không có khả năng phân biệt. Tuy nhiên, đây không phải là căn cứ để chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu được đăng ký theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm cấp GCNĐKNH số 169. Do đó, Công ty Hà Trung Hậu đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 169 với lý do nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” không đáp



ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là không có cơ sở và trái với quy định tại khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ: “Mọi quyền và nghĩa vụ theo văn bằng bảo hộ được cấp theo quy định của pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực và các thủ tục duy trì, gia hạn, sửa đổi, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng quyền sở hữu, giải quyết tranh chấp liên quan đến văn bằng bảo hộ đó được áp dụng theo quy định Luật này, trừ quy định về căn cứ chấm dứt hiệu lực các văn bằng bảo hộ thì chỉ áp dụng quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ”. Việc Công ty Hà Trung Hậu viện dẫn các quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ và Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN làm căn cứ chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 169 là không phù hợp.

- Nhân hiệu “Ba chữ Nhật” cho sản phẩm mì chính (bột ngọt) được Công ty Ajinomoto sử dụng liên tục tại Việt Nam. Các nhân hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169 và nhân hiệu “Ba chữ Nhật, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170 là các nhân hiệu liên kết của cùng chủ sở hữu là Công ty Ajinomoto. Việc sử dụng nhân hiệu “Ba chữ Nhật và hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170 cũng bao hàm việc sử dụng nhân hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169. Điều này phù hợp với quy định tại khoản C(2) Điều 5 Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp: “Việc chủ nhân hiệu hàng hoá sử dụng nhân hiệu theo mẫu khác biệt về chi tiết, nhưng không làm thay đổi tính phân biệt của nhân hiệu theo mẫu đã được đăng ký tại một nước thành viên bất kỳ của Liên minh sẽ không dẫn tới việc đình chỉ đăng ký và không thể hạn chế sự bảo hộ đã dành cho nhân hiệu”. Hơn nữa, việc sử dụng nhân hiệu “Ba chữ Nhật” trên hình chiếc bát hoặc trên nền hình ảnh bất kỳ nào khác trên bao bì sản phẩm trên thực tế cũng đáp ứng quy định về sử dụng nhân hiệu tại khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ là “gắn nhân hiệu được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá”. Mặt khác, nhân hiệu “Ba chữ Nhật” được sử dụng trên thực tế có màu trắng nổi bật ở trung tâm bao bì sản phẩm. Đây chính là việc sử dụng nhân hiệu đã được bảo hộ và nhân hiệu này đang thực hiện chức năng phân biệt của mình, qua đó giúp người tiêu dùng dễ nhận biết và gọi tên nhân hiệu này là nhân hiệu Aji-no-moto (đây chính là phiên âm La-tinh của nhân hiệu “Ba chữ Nhật”).

- Ngoài ra, nhân hiệu “Ba chữ Nhật” của Công ty Ajinomoto đã được sử dụng rộng rãi trong thời gian dài tại Việt Nam. Mặc dù là nhân hiệu chữ tiếng Nhật nhưng người tiêu dùng Việt Nam đã nhận biết và tin dùng sản phẩm mì chính (bột ngọt) mang nhân hiệu “Ba chữ Nhật” của Công ty Ajinomoto. Sản phẩm mì chính của Công ty Ajinomoto đã ra đời cách đây hơn 100 năm xuất phát từ mong muốn cải thiện dinh dưỡng cho người dân Nhật Bản. Đây là sản

phẩm mì chính đầu tiên trên thế giới và là loại mì chính đầu tiên xuất hiện tại thị trường Việt Nam có nguồn gốc từ Nhật Bản. Mì chính mang nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” của Công ty Ajinomoto được sản xuất từ các nguyên liệu thiên nhiên là mật mía đường và tinh bột sắn (khoai mì). Năm 1909, sản phẩm mì chính của Công ty Ajinomoto lần đầu tiên được giới thiệu ra thị trường và việc sáng chế ra loại gia vị này của Công ty Ajinomoto được xem là một trong những sáng chế vĩ đại nhất của Nhật Bản trong thế kỷ 20. Ngày nay, mì chính mang nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” của Công ty Ajinomoto đã có mặt trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tại Việt Nam, Công ty Ajinomoto đã thành lập Công ty Ajinomoto Việt Nam năm 1991 với số vốn đầu tư ban đầu là 8 triệu đô la Mỹ. Cho đến nay, Công ty Ajinomoto Việt Nam đã liên tục mở rộng và tăng cường năng lực sản xuất tất cả các sản phẩm với tổng vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng, vận hành và phát triển thị trường lên đến 70 triệu đô la Mỹ. Mì chính mang nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” của Công ty Ajinomoto đã được bán rộng rãi liên tục trên khắp cả nước từ năm 1991 đến nay và là thương hiệu rất nổi tiếng tại thị trường Việt Nam.

III. Kết quả xem xét đề nghị chấm dứt hiệu lực

1. Cơ sở pháp lý giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp sau: “Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực”.

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

“a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hoá mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ”.

- Khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “Mọi quyền và nghĩa vụ theo văn bằng bảo hộ được cấp theo quy định của pháp luật có hiệu lực trước ngày Luật này có hiệu lực và các thủ tục duy trì, gia hạn, sửa đổi, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng quyền sở hữu, giải quyết tranh chấp liên quan đến văn bằng bảo hộ đó được áp dụng theo quy định của Luật này, trừ quy định về căn cứ huỷ bỏ hiệu lực các văn bằng bảo hộ thì chỉ áp dụng quy định của các



văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ”.

2. Nhận định, đánh giá:

Trong đơn nêu trên, Công ty Hà Trung Hậu đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 169 bảo hộ nhãn hiệu “Ba chữ nhật” với hai lý do chính như sau:

- Nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169 của Công ty Ajinomoto không có khả năng phân biệt và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ.

- Tuy nhiên, lý do nêu trên không được xem xét do khả năng phân biệt và điều kiện bảo hộ của nhãn hiệu không phải là căn cứ để chấm dứt hiệu lực của GCNĐKNH theo quy định tại Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Công ty Ajinomoto không sử dụng nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169 trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ; cụ thể, nhãn hiệu này không được sử dụng một cách độc lập tại thị trường Việt Nam từ khi được cấp GCNĐKNH cho đến nay mà luôn được sử dụng kèm theo hình chiếc bát thuộc phạm vi nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170 cấp ngày 30/9/1985.

- Tuy nhiên, lý do nêu trên là không xác đáng vì theo quy định tại khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh; lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hoá mang nhãn hiệu được bảo hộ; nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ. Đối với trường hợp nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 169, việc Công ty Ajinomoto gắn nhãn hiệu này lên hình chiếc bát trên bao bì sản phẩm được sử dụng trên thực tế vẫn được coi đáp ứng quy định về sử dụng nhãn hiệu theo quy định tại khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ là “gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá”. Do đó, cùng với việc sản phẩm mì chính (bột ngọt) có gắn nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” của Công ty Ajinomoto đã được bán rộng rãi, liên tục trên thị trường Việt Nam từ năm 1991 đến nay, không có căn cứ để cho rằng Công ty Ajinomoto không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

IV. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95, khoản 5 Điều 124 và khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu

trí tuệ nhận thấy không có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 169, cấp ngày 30/9/1985, bảo hộ nhãn hiệu “Ba chữ Nhật” cho Công ty Ajinomoto đối với các sản phẩm thuộc nhóm 30.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

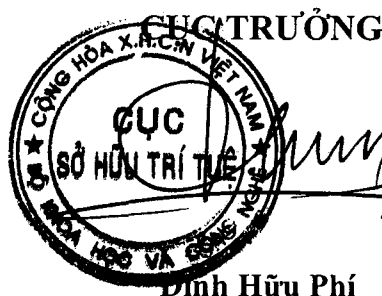
Điều 1. Không chấp nhận đề nghị Công ty Hà Trung Hậu tại đơn số ĐN1-2015-00037H ngày 16/11/2015 về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 169 đã cấp cho Công ty Ajinomoto.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty Hà Trung Hậu có quyền khiếu nại Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng Phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Hà Trung Hậu có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty Ajinomoto (qua Công ty TNHH một thành viên sở hữu trí tuệ VCCI) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2735/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Intercontinental Great Brands LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-00970 ngày 29/9/2014 của Intercontinental Great Brands LLC, địa chỉ: 100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới; khiếu nại Thông báo số 2013/27 TDH06 ngày 09/7/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “Mondelez International, hình” đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1166730 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu “Mondelez” được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 214683 và “Mondelez International” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 214484 theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Chủ ĐQT số 1166730 và chủ các GCNĐKNH số 214683, 214484 đều là Intercontinental Great Brands LLC, địa chỉ: 100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America. Chủ các GCNĐKNH số 214683, 214484 đã



thực hiện thủ tục sửa đổi tên và địa chỉ là Intercontinental Great Brands LLC, địa chỉ: 100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America. Việc sửa đổi trên đã được ghi nhận theo Quyết định số 53651/QĐ-SHTT ngày 11/9/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là:

Điểm b: “Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến”.

Điểm e: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu “Mondelez International, hình” đăng ký theo ĐQT số 1166730 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu “Mondelez” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 214683 và “Mondelez International” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 214484. Tuy nhiên, chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng trên đã thực hiện thủ tục sửa đổi tên và địa chỉ và đến nay tên, địa chỉ của chủ sở hữu các nhãn hiệu trên các GCNĐKNH số 214683, 214484 đã được ghi nhận là “Intercontinental Great Brands LLC (US)”, địa chỉ: “100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America”. Do tên và địa chỉ của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với tên của chủ nhãn hiệu đăng ký nên nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng là cùng chủ. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1166730, không bảo hộ riêng “International”, không áp dụng quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/27 TDH06 ngày 09/7/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1166730.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1166730, không bảo hộ riêng “International”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Intercontinental Great Brands LLC (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới) có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *936* /QĐ- SHTT

Hà Nội, ngày *17* tháng *7* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Global Trading GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN5-2017-01272 ngày 11/12/2017 và tài liệu bổ sung ngày 19/3/2019 của Global Trading GmbH; đại diện bởi Văn phòng luật sư Ân Nam;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “ORIGINAL DIRECTOR, hình” theo Đơn quốc tế số 1313392 đăng ký cho nhóm 34 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/40 NTH24 ngày 17/8/2017 với lý do như sau:

- Thành phần “ORIGINAL” mang tính mô tả sản phẩm đăng ký;
- Thành phần “DIRECTOR” tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “DIRECTOR, hình” theo Đăng ký quốc tế số 653995 của Philip Morris Holland B.V.;
- Thành phần “hình” tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “Ti 5, hình” theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 98397 của Texas Five Pte Ltd.



Văn phòng luật sư Ân Nam đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1313392 với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 653995 hết hiệu lực từ ngày 22/3/2016 và chủ sở hữu nhãn hiệu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực tại Việt Nam. Đồng thời, theo kết quả tra cứu sử dụng nhãn hiệu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công Thương cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu này trong thời gian 05 năm liên tục từ 01/01/2012 đến nay tại Việt Nam;

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 98397 đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

- Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng thành phần “ORIGINAL”.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu”.

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn đã có Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 98397 đồng ý cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 34 tại Việt Nam;

- Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 653995 đã hết hiệu lực từ ngày 22/3/2016 và người nộp đơn có gửi kèm tài liệu tra cứu số 08/TT-TTKTQT ngày 04/7/2018 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công Thương chứng minh chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu từ năm 2012 đến nay tại Việt Nam nên việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng;

- Người nộp đơn đề nghị không bảo hộ riêng thành phần “ORIGINAL” mang tính mô tả sản phẩm đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng các điểm c, e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/40 NTH24 ngày 17/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1313392.

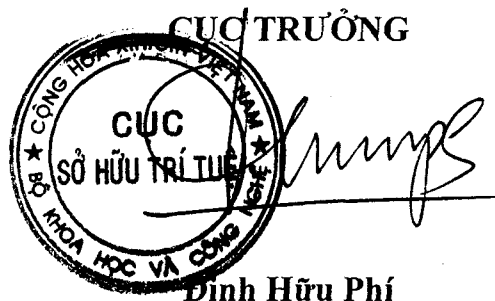
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1313392, không bảo hộ riêng “ORIGINAL”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Global Trading GmbH (qua Văn phòng luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *al*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ


Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01186 ngày 06/11/2017 của Hyundai Motor Company (Hàn Quốc); địa chỉ: 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul Republic of Korea (KR), đại diện bởi Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh - địa chỉ: Số Phòng 308-310 Tầng 3, Tháp Hà Nội, Số 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – khiếu nại Thông báo số 2016/37 NTH19 ngày 25/7/2017 tạm thời từ chối bảo

hộ nhãn hiệu  (“GENESIS, Hình”) theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1309627.



I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký “GENESIS, Hình” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1309627 cho các sản phẩm thuộc nhóm 11 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “GENESIS” được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 939229. Hyundai Motor Company khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “GENESIS, Hình” theo ĐQT số 1309627 với các lập luận như sau:

Theo thông tin từ khách hàng, chủ đơn - Hyundai Motor Company đã thay đổi địa chỉ từ 231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, 137-938 Republic of Korea đến địa chỉ: 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul Republic of Korea (KR). Đồng thời, chủ đơn đã nộp yêu cầu sửa đổi địa chỉ chủ nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế (WIPO).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ của ĐQT số 1309627 và chủ của ĐKQT số 939229 là một Công ty. Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục sửa đổi thông tin về tên và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng thống nhất với tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký là: 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul Republic of Korea (KR). Do vậy, nhãn hiệu theo ĐKQT số 939229 không còn là đối chứng đối với ĐQT số 1309627.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “GENESIS, Hình” theo ĐQT số 1309627, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/37 NTH19 ngày 25/7/2017 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “GENESIS, Hình” theo ĐQT số 1309627.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “GENESIS, Hình” theo ĐQT số 1309627.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Hyundai Motor Company (Hàn Quốc) (qua Công ty VISION & ASSOCIATES) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

ph

Đinh Hữu Phú



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2738/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút khiếu nại số 11-26-7/KN/Bbic ngày 18/6/2010 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Foshan City Wisemaker Sanitary Ware Manufacture Co., Ltd (Trung Quốc);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2011-00370 ngày 27/4/2011 của Foshan City Wisemaker Sanitary Ware Manufacture Co., Ltd; địa chỉ: Renhe Industrial District, East Park of Cangjiang Industrial Area, Gaoming District, Foshan City Guangdong (CN); đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu đăng ký “DOFUN, Hình” theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1027914 ngày 04/01/2010 và đã được thụ lý ngày 04/6/2020.


Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Foshan City Wisemaker Sanitary Ware Manufacture Co., Ltd có đơn số 11-26-7/KN/Bbic ngày 18/6/2010 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2011-00370 ngày 27/4/2011.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Foshan City Wisemaker Sanitary Ware Manufacture Co., Ltd (qua Công ty TNHH Trường Xuân), Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *buil*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC/TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

Số: 2739/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của HYUNDAI MOTOR COMPANY
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-01040 ngày 15/10/2014 của Hyundai Motor Company, địa chỉ: 231 Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên; khiếu nại Thông báo số 2013/25 TDH25 ngày 27/6/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “HYUNDAI AUTRON” đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1164605 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “HYUNDAI” được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 52576 và “HYUNDAI” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 181651 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Chủ nhãn hiệu đối chứng là HYUNDAI CORPORATION đã có Thư chấp thuận đồng ý cho chủ ĐQT số 1164605 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu “HYUNDAI AUTRON” tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn/hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký “HYUNDAI AUTRON” theo ĐQT số 1164605 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 có phần khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng “HYUNDAI” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52576 và “HYUNDAI” theo GCNĐKNH số 181651 ở phần chữ “AUTRON”. Đồng thời, chủ ĐQT số 1164605 đã được Chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng - HYUNDAI CORPORATION – cấp Thư chấp thuận cho phép chủ ĐQT số 1164605 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu “HYUNDAI AUTRON” cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1164605, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

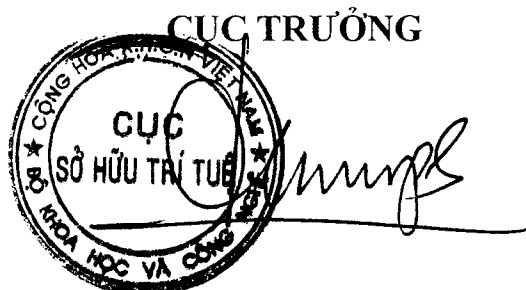
Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/25 TDH25 ngày 27/6/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1164605.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1164605.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển) có trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SWF Krantechnik GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;


Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2011-00710 ngày 31/8/2011 và tài liệu bổ sung ngày 02/10/2013 của SWF Krantechnik GmbH; đại diện bởi Công ty sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “**SWF** KRANTECHNIK” theo đơn số 4-2008-11910 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 07 và 09 theo Quyết định số 12227/QĐ-SHTT ngày 31/5/2011 do phần chữ “SWF” bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “” bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 221756 của Valeo Wischersysteme GmbH; phần chữ “KRANTECHNIK” theo tiếng Đức có nghĩa là “hệ thống cần cẩu” mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

Công ty sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2008-11910 với lý do như sau:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam với danh mục giới hạn kèm theo;

- Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ “KRANTECHNIK”.



II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu;

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

- Căn cứ Thông báo số 4787/TB-SHTT ngày 05/6/2013 ghi nhận danh mục sản phẩm được giới hạn còn lại là “Máy cầu, máy nâng và máy tời; động cơ điện dùng cho máy cầu, máy nâng và máy tời; bộ phận của máy cầu; bánh răng dùng cho máy cầu, máy nâng và máy tời; cơ cấu truyền động dùng cho máy cầu, máy nâng và máy tời” thuộc nhóm 07 phù hợp với nội dung Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đồng ý cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam; Đồng thời, thành phần “SWF” ở nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tương tự về cách thiết kế;

- Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ “KRANTECHNIK” mang tính mô tả.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng các điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

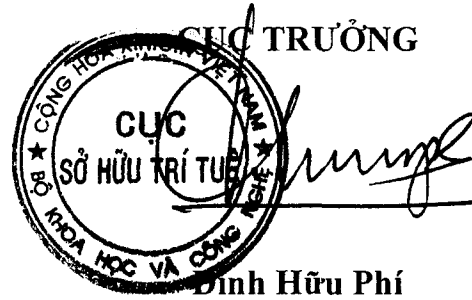
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12227/QĐ-SHTT ngày 31/5/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2008-11910.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2008-11910, không bảo hộ riêng “KRANTECHNIK”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và SWF Krantechnik GmbH (qua Công ty sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*anh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: *2741*/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày *17* tháng *7* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-0191 ngày 12/3/2020 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 23-25 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87466/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87466/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20165 ngày 05/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

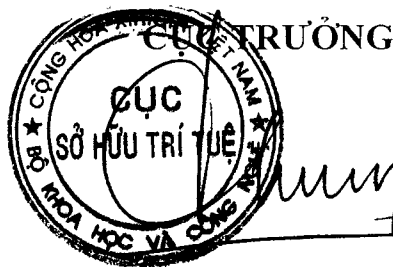
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32218/SHTT-NH ngày 12/6/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 32218/SHTT-NH ngày 12/6/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2742/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-0192 ngày 12/3/2020 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 23-25 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87467/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-20166 ngày 05/7/2016 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 32219/SHTT-NH ngày 12/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 32219/SHTT-NH ngày 12/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-20166.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20166.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87467/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20166 ngày 05/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

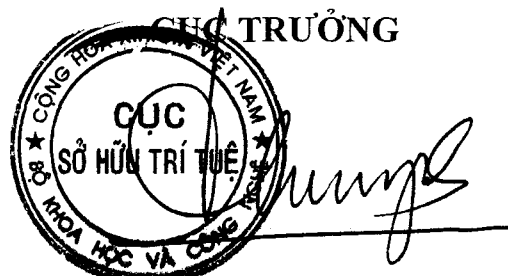
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32219/SHTT-NH ngày 12/6/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 32219/SHTT-NH ngày 12/6/2019.

CHỨC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: *8745/QĐ-SHTT*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày *17* tháng *7* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-0193 ngày 12/3/2020 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 23-25 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87468/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-20167 ngày 05/7/2016 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 32220/SHTT-NH ngày 12/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 32220/SHTT-NH ngày 12/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-20167.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20167.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87468/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20167 ngày 05/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

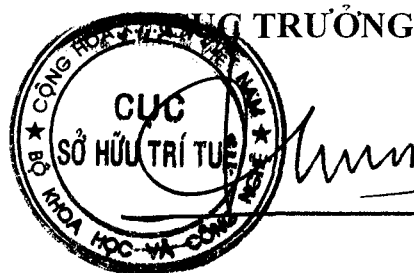
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32220/SHTT-NH ngày 12/6/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 32220/SHTT-NH ngày 12/6/2019.



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2744/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của

Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-0194 ngày 12/3/2020 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 23-25 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 87469/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-20168 ngày 05/7/2016 của Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 32221/SHTT-NH ngày 12/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 32221/SHTT-NH ngày 12/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-20168.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20168.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87469/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-20168 ngày 05/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

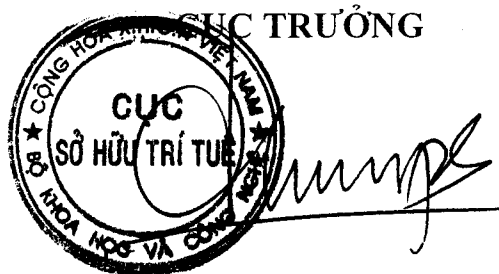
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32221/SHTT-NH ngày 12/6/2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 32221/SHTT-NH ngày 12/6/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2745/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hồ Văn Tiền Giang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-0569 ngày 09/10/2019 của Ông/Bà Hồ Văn Tiền Giang, địa chỉ: Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; đại diện bởi Công ty TNHH một thành viên Trường Luật; khiếu nại Quyết định số 63026/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 4-2015-32915 ngày 23/11/2015.



I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “NEWDAYS” theo đơn số 4-2015-32915 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 63026/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019 căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Trong công văn giải trình nộp kèm đơn khiếu nại, người khiếu nại trình bày:

Nhãn hiệu đăng ký bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng trong GCNĐKNH số 136824 cấp ngày 10/11/2009. Tuy nhiên:

- Nhãn hiệu đối chứng trong GCNĐKNH số 136824 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 18/7/2018 và không được gia hạn.

- Nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục từ ngày 01/12/2012 (kèm theo bản sao có chứng thực Công văn số 139A/VKTTC-BTTTT-CVNH ngày 18/12/2017 của Bản tin Thị trường, Viện Kinh tế Tài chính, Học viện Tài Chính, Bộ Tài chính liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu “NEWDAYS” cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 “Mỹ phẩm” tại Việt Nam);

- Công ty TNHH thương mại sản xuất dịch vụ Cường Vinh (chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng) đã giải thể từ ngày 14/01/2010 (kèm theo bản sao có chứng thực Công văn số 6402/ĐKKD-THKT ngày 27/9/2019 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp).

Người khiếu nại cho rằng với các chứng cứ nêu trên, nhãn hiệu đối chứng không thể là căn cứ để áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-32915.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết mà trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc

tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Chủ nhãn hiệu đối chứng đã giải thể từ 14/01/2010 (chứng cứ thể hiện trong tài liệu có chứng thực của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh).

- Theo kết quả điều tra thị trường của Bản tin Thị trường thuộc Viện Kinh tế Tài chính, Học viện Tài chính, Bộ Tài chính, nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục từ ngày 01/12/2012 (chứng cứ thể hiện trong bản sao có chứng thực Công văn số 139A/VK TTC-BTTTT-CVNH ngày 18/12/2017 liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu “NEWDAYS” cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 “Mỹ phẩm” tại Việt Nam).

- Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 136824 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 18/7/2018 và không được gia hạn.

Với các thông tin như trên cho thấy không có sự xung đột quyền giữa chủ nhãn hiệu đối chứng và chủ đơn số 4-2015-32915; với thời gian không còn hoạt động kinh doanh từ năm 2010 đến trước khi đơn số 4-2015-32915 được nộp là trên năm năm đủ để cho người tiêu dùng lãng quên nhãn hiệu NEWDAYS gắn với sản phẩm mỹ phẩm thuộc nhóm 03 của chủ sở hữu là Công ty TNHH thương mại sản xuất dịch vụ Cường Vinh, người tiêu dùng không có khả năng bị nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-32915 nên không áp dụng quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của Ông/Bà Hồ Văn Tiền Giang.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 63026/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-32915 ngày 23/11/2015.

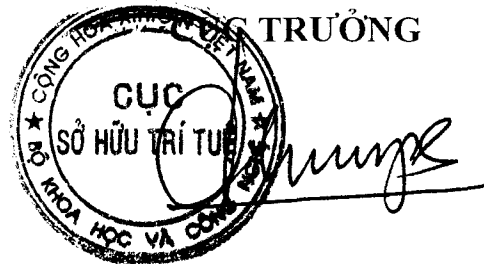


Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-32915 ngày 23/11/2015.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Hồ Văn Tiền Giang (qua Công ty TNHH một thành viên Trường Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2746/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tin học Thác Mơ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

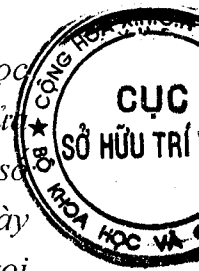
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2010-00770 ngày 12/11/2010 của Công ty TNHH tin học Thác Mơ; địa chỉ: 437 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 52552/QĐ-SHTT ngày 30/9/2010 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-04117 ngày 12/03/2009.



I. Nội dung khiếu nại

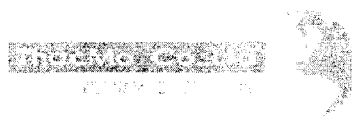
Nhãn hiệu “THIETBISO Thacmo Co., Ltd VIETNAM ICT SOULUTION, hình” theo đơn số 4-2009-04117 ngày 12/03/2009 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 52552/QĐ-SHTT ngày 30/9/2010 đối với phần chữ “THIETBISO”, “VIETNAM ICT SOULUTION” theo điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại nêu lý do không nhận được Thông báo số 19595/SHTT-NH1 ngày 21/4/2010 về kết quả thẩm định nội dung đơn nên không thể kịp thời trả lời thông báo này đúng thời hạn. Vì lẽ đó, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp thuận cho phép loại bỏ các yếu tố không đáp ứng điều kiện bảo hộ ra khỏi nhãn hiệu đăng ký (bỏ phần chữ “THIETBISO”, nộp bổ sung 10 mẫu nhãn mới) để được chấp nhận bảo hộ đơn nêu trên.

Mẫu nhãn hiệu ban đầu



Mẫu nhãn hiệu mới



II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó thuộc trường hợp:

“b) Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến;

c) Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu;”

2. Nhận định, đánh giá:

Trong đơn khiếu nại, người khiếu nại trình bày việc chấp thuận loại bỏ yếu tố không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ ra khỏi mẫu nhãn hiệu, nộp bổ sung mẫu nhãn mới. Trên thực tế mẫu nhãn chỉ mới loại bỏ một phần yếu tố khiến cho nhãn hiệu không thỏa mãn điều kiện bảo hộ là “THIETBISO”, phần còn lại được điều chỉnh thành “VIETNAM ICT SOLUTION”. Từ “ICT” là từ viết

tất của cụm từ “Information and Communications Technology” có nghĩa là “Công nghệ thông tin và truyền thông”, được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực công nghệ viễn thông. Cụm từ “VIETNAM ICT SOLUTION” có thể hiểu là “Giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam”. Cụm từ “VIETNAM ICT SOLUTION” với nghĩa như trên đặt trong mẫu nhãn hiệu sau sửa đổi, dùng cho dịch vụ trong nhóm 35 “Mua bán: máy tính, linh kiện máy tính, thiết bị điện – điện tử” có thể hiểu là đưa ra thông tin về tên gọi thông thường của dịch vụ. Cụm từ này được trình bày với cỡ chữ nhỏ, bên dưới, không lấn át cụm từ tạo ra khả năng phân biệt của nhãn hiệu là “ThacMo” nên có thể chấp nhận đặt trong tổng thể mẫu nhãn hiệu.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-04117 ngày 12/03/2009 đã được sửa đổi theo đơn khiếu nại số KN4-2010-00770 ngày 12/11/2010, không áp dụng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của Công ty TNHH tin học Thác Mơ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 52552/QĐ-SHTT ngày 30/9/2010 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-04117 ngày 12/03/2009.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-04117 ngày 12/03/2009 đã được sửa đổi theo đơn khiếu nại số KN4-2010-00770 ngày 12/11/2010, không bảo hộ riêng “Co., Ltd”, “VIETNAM ICT SOLUTION”.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tin học Thác Mơ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2749/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty may 10 – Công ty cổ phần
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2015-00071 ngày 27/4/2015 của Tổng công ty may 10 – Công ty cổ phần, địa chỉ: Phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội (đại diện bởi Công ty cổ phần tư vấn S&B) khiếu nại Quyết định số 67928/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2010-21742 ngày 15/10/2010.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu “Eternity GrusZ” theo đơn số 4-2010-21742 ngày 15/10/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 67928/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016. Công ty cổ phần tư vấn S&B (đại diện cho Công ty cổ phần may 10 – Công ty cổ phần) đề nghị chấp



nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với lý do nhãn hiệu đối chứng “eternity, hình” bảo hộ theo GCNĐKNH số 85011 đã không được chủ nhãn hiệu là Công ty UPDATE GARMENT SARL sử dụng trong vòng 5 năm liên tiếp.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng “eternity, hình” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 85011 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 05/QĐ-SHTT ngày 04/01/2017 và không bị khiếu nại. Do vậy, nhãn hiệu “eternity, hình” không còn là đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-21742.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu “Eternity GrusZ” đăng ký theo đơn 4-2010-21742 ngày 15/10/2010 theo đề nghị của Công ty cổ phần tư vấn S&B.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 67928/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-21742 ngày 15/10/2010.

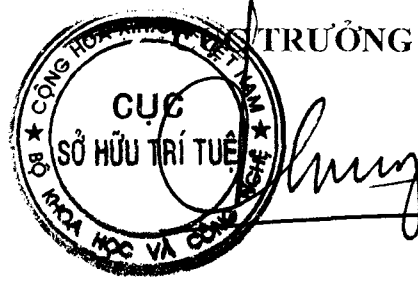
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “Eternity GrusZ” đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-21742 ngày 15/10/2010.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin

sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Tổng công ty may 10 – Công ty cổ phần (qua Công ty cổ phần tư vấn S&B) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2750/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại CLEAN HOUSE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2017-000401 ngày 31/3/2017 và Công văn số SR/KN27/pt ngày 18/6/2019 của Công ty TNHH sản xuất thương mại CLEAN HOUSE; địa chỉ: P.508, tòa nhà WASECO, Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh được Đại diện bởi Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Bình Minh - địa chỉ: Số 8, Ngõ 61/44/1 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội – khiếu nại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng



ký nhãn hiệu số 13044/QĐ-SHTT ngày 28/02/2017 từ chối bảo hộ nhãn hiệu “SWAT, Hình” theo đơn số 4-2014-28553.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký “SWAT, Hình” theo đơn số 4-2014-28553 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và 05 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “SWA” được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 234084. Công ty TNHH sản xuất thương mại CLEAN HOUSE khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “SWAT, Hình” theo đơn số 4-2014-28553 với các lập luận như sau:

- Chủ GCNĐKNH số 234084 là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ mỹ phẩm Minh Hùng có địa chỉ tại 221/41/1G Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đã đóng mã số thuế và ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày 30/8/2015. Do vậy, Công ty SUNRISE IP đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ số 234084 với số ghi nhận ĐN1-2017-00078 ngày 30/3/2017.

- Theo Điều 95.1 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp: Chủ văn bằng bảo hộ không còn tồn tại hoặc chủ GCNĐKNH không còn hoạt động, kinh doanh mà không có người thừa kế hợp pháp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký “SWAT, Hình” theo đơn số 4-2014-28553 và nhãn hiệu đối chứng “SWA” mặc dù tương tự nhau, nhưng nhãn hiệu đối chứng “SWA” đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 2867/QĐ-SHTT ngày 11/6/2019 và Quyết

định nêu trên đã không bị khiếu nại. Do vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 234084 không còn là đối chứng đối với đơn số 4-2014-28553.

- Chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “SWAT, NHANH- GỌN, SẠCH, Hình”, không bảo hộ riêng “NHANH- GỌN, SẠCH” theo đơn số 4-2014-28553.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “SWAT, Hình” theo đơn số 4-2014-28553, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 13044/QĐ-SHTT ngày 28/02/2017 từ chối bảo hộ nhãn hiệu “SWAT, Hình” theo đơn số 4-2014-28553.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “SWAT, Hình” theo đơn số 4-2014-28553.

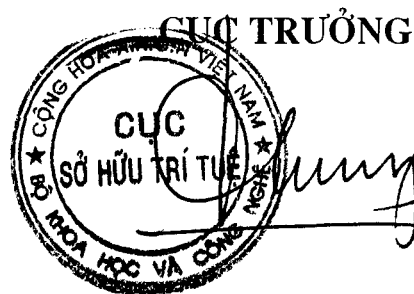
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin, Công ty TNHH sản xuất thương mại CLEAN HOUSE (qua Công ty SUNRISE IP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ent*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Quyết định chấm dứt hiệu lực số 2867/QĐ-SHTT ngày 11/6/2019.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2867/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 năm 2005 và Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn đề nghị số ĐN1-2017-00078 ngày 30/03/2017 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Bình Minh – đại diện cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Clean House - đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 234084 bảo hộ nhãn hiệu “SWA” cấp ngày 27/10/2014 cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 03 và 35 do Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ mỹ phẩm Minh Hùng đã đóng mã số thuế và ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 30/09/2015;

Mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo (Công văn số 8861/SHTT-TTKN ngày 18/10/2017 và công văn số 9060/SHTT-TTKN ngày 14/8/2018) nhưng Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ mỹ phẩm Minh Hùng không có ý kiến trả lời; thấy rằng đề nghị nêu trên của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Bình Minh là có cơ sở theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 234084 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ mỹ phẩm Minh Hùng (Số 221/41/1G Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu “SWA” theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Bình Minh.

Điều. Ghi nhận vào sổ Đăng bạ quốc gia và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ mỹ phẩm Minh Hùng, Giám đốc Trung tâm thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này..

Điều 4. Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ mỹ phẩm Minh Hùng có quyền khiếu nại, khiếu kiện Quyết định này theo quy định pháp luật./g

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Bình Minh (để biết);
- Lưu: VT, TTKN (3).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2751/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

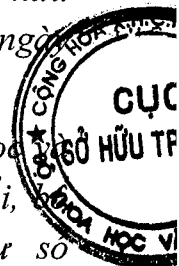
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00125 ngày 21/02/2020 của Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải; địa chỉ: A16-TT17 DT Văn Quán, Yên Phúc, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 12221/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25199 ngày 11/8/2017 của Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì chủ đơn không nhận được Thông báo số 57599/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 57599/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-25199.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25199.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12221/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25199 ngày 11/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

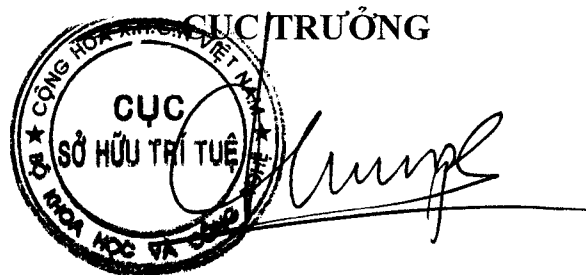
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Thanh Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57599/SHTT-NH ngày 28/10/2019. /*inh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 57599/SHTT-NH ngày 28/10/2019.



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2752/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần POTEVI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00141 ngày 26/02/2020 của Công ty cổ phần POTEVI; địa chỉ: Số 81/23 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 11804/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10589 ngày 20/4/2017 của Công ty cổ phần POTEVI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì chủ đơn không nhận được Thông báo số 54695/SHTT-NH ngày 14/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 54695/SHTT-NH ngày 14/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-10589.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10589.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11804/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10589 ngày 20/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.


Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần POTEVI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 54695/SHTT-NH ngày 14/10/2019. *uđ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 54695/SHTT-NH ngày 14/10/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2754/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút khiếu nại số M 23568.2011/VN pp ngày 10/7/2018 của Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh, đại diện cho VISA INTERNATIONAL SERVICE ASSOCIATION (Hoa Kỳ);

Xét đề nghị của Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2013-00724 ngày 24/6/2013 của VISA INTERNATIONAL SERVICE ASSOCIATION (Hoa Kỳ); địa chỉ: 900 Metro Center Boulevard, Poster City, California 94404, USA (Hoa Kỳ); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “VISA INFINITE” theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-18647 ngày 08/9/2011.

Lý do đình chỉ: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh, đại diện cho VISA INTERNATIONAL SERVICE ASSOCIATION có đơn số M 23568.2011/VN pp ngày 10/7/2018 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2013-00724 ngày 24/6/2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. VISA INTERNATIONAL SERVICE ASSOCIATION (qua Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh), Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ih*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2856/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Thane International, Inc.
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-00504 ngày 05/6/2014 và tài liệu bổ sung ngày 05/7/2014 của Thane International, Inc., đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “SLIM’N LIFT” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 954555 cho sản phẩm “đồ lót cho phụ nữ” thuộc nhóm 25 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2013/09 NDT15 ngày 06/3/2014 do là dấu hiệu mô tả sản phẩm đăng ký nên không có khả năng phân biệt.

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 954555 với lý do:

- Theo định nghĩa của Từ điển tiếng Việt của Nhà xuất bản Đà Nẵng năm 2000, “Slim” có nghĩa tiếng Việt là “mảnh mai, thon, mỏng manh, sơ sài” và “Lift” có nghĩa tiếng Việt là “nâng lên, bốc lên, nhô lên”, “N” là dạng viết tắt của chữ “và”. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký có thể hiểu theo nghĩa tiếng Việt là “mảnh mai và nâng lên”, “thon và nâng lên”,...



- Thông thường, nếu muốn mô tả sản phẩm “đồ lót cho phụ nữ”, các nhà sản xuất trong lĩnh vực này thường dùng các từ như “sexy (gợi cảm)”, “pretty, beautiful, nice (đẹp)”, “comfortable (dễ chịu, thoải mái)”,...mà không sử dụng “SLIM’N LIFT”.

- Đối với người tiêu dùng Việt Nam, khả năng hiểu biết tiếng Anh còn hạn chế nên khi nhìn thấy hoặc nghe thấy dấu hiệu đăng ký sẽ không biết được tính chất, đặc tính sản phẩm mang dấu hiệu mà chỉ nhìn nhận là một dấu hiệu chỉ nguồn gốc sản phẩm.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại các nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính như Canada, Anh, Hoa Kỳ,...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu;

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký “SLIM’N LIFT” có thể hiểu theo nghĩa tiếng Việt là “mảnh mai, tôn lên” nên không có khả năng phân biệt do mô tả tính chất, chất lượng, công dụng của sản phẩm đăng ký là “đồ lót cho phụ nữ”.

- Tài liệu của người nộp đơn gửi kèm không chứng minh được nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

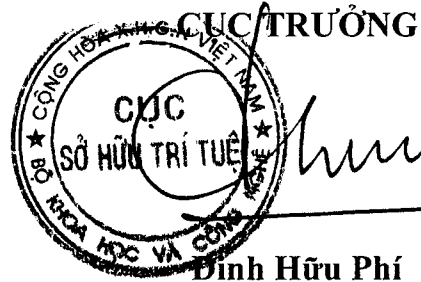
Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/09 NDT15 ngày 06/3/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 954555.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Thane International, Inc. có thể khiếu nại đến Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thane International, Inc. (đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ab*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NH, CDNH (đề biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2857/QĐ-SHIT

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện Quyết định số 1601/QĐ-BKHICN
ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
về việc giải quyết khiếu nại lần hai

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHICN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-BKHICN ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của Sportsdirect.com Retail Limited, địa chỉ: Unit A, Brook Park East, Shirebrook NG 20 8 RY, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm & Liên danh, khiếu nại Quyết định số 3327/QĐ-SHIT ngày 21/9/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho nhãn hiệu "SPORTSDIRECT.COM" đăng ký theo đơn số 4-2013-07877 ngày 29/01/2016.

I. Nội dung Quyết định số 1601/QĐ-BKHICN ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

Quyết định nêu trên có nội dung chính như sau:



- Không chấp nhận khiếu nại của Sportsdirect.com Retail Limited đối với Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 61182/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2013-07877.

- Trong quá trình giải quyết Khiếu nại lần 2 tại Bộ Khoa học và Công nghệ, đại diện người khiếu nại đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng “SPORTS”, “DIRECT” và “.COM”. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không mang tính mô tả các dịch vụ nhóm 35. Đây được coi là tình tiết mới phát sinh, do vậy Bộ Khoa học và Công nghệ giao Cục Sở hữu trí tuệ xem xét khả năng đăng ký của nhãn hiệu “SPORTSDIRECT.COM” theo đơn số 4-2013-07877 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 35.

II. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ nội dung Quyết định số 3327/QĐ-BKHHCN ngày 13/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

- Trong Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét khả năng bảo hộ từng phần nhãn hiệu “SPORTSDIRECT.COM” theo đơn số 4-2013-07877.

- Tại đơn khiếu nại lần 2, người khiếu nại đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “SPORTSDIRECT.COM” với lý do nhãn hiệu “SPORTSDIRECT.COM” theo đơn 4-2013-07877 ngày 24/4/2013 được trình bày bằng kiểu chữ in hoa với chữ “SPORTS” màu xanh lam, chữ “DIRECT” màu đỏ, chữ “COM” viết với cỡ chữ nhỏ hơn và chỉ đăng ký cho một nhóm 35 và có khả năng phân biệt khi được thể hiện tổng thể. Đề nghị này của người khiếu nại có thể chấp nhận được do cách thể hiện của nhãn hiệu “SPORTSDIRECT.COM” khác với các thể hiện thông thường khác. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không áp dụng các điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2013-07877 và chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “SPORTSDIRECT.COM”, không bảo hộ riêng “SPORTS”, “DIRECT”, “.COM”.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại các điểm b và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-07877.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 61182/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu “SPORTSDIRECT.COM” đăng ký theo đơn 4-2013-07877 ngày 24/4/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2013-07877 ngày 24/4/2013, không bảo hộ riêng “SPORTS”, “DIRECT”, “.COM”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 61182/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2013-07877.

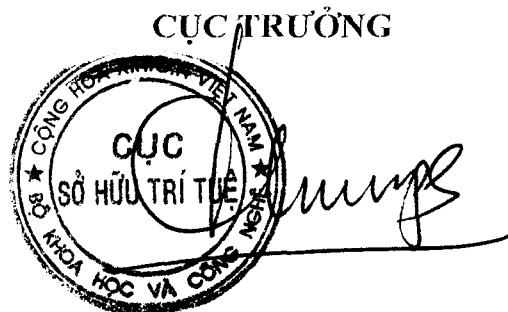
Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sportsdirect.com Retail Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ah*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Quyết định số 1601/QĐ-BKHCHN ngày 15/6 /2020 của Bộ trưởng Bộ KHCHN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1601/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết Khiếu nại của Sportsdirect.com Retail Limited đối với Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877

(Lần 2)

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009 (Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN);

Căn cứ Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Xét nội dung Đơn khiếu nại số M32540.2015/AP/VN nh ngày 18/10/2018 của Sportsdirect.com Retail Limited, địa chỉ: Unit A, Brook Park East, Shirebrook NG20 8RY, United Kingdom;

Đại diện sở hữu công nghiệp (SHCN) theo ủy quyền bởi Công ty Luật TNHH Phạm & Liên danh;

*Khiếu nại Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) "**SPORTSDIRECT.com**" theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877.*

I. Nội dung khiếu nại

Tại Đơn khiếu nại số M32540.2015/AP/VN nh ngày 18/10/2018, Sportsdirect.com Retail Limited (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm & Liên danh) cho rằng

Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH “**SPORTSDIRECT.com**” theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877 là chưa phù hợp. Các lập luận được tóm tắt như sau:

- Dấu hiệu “**SPORTSDIRECT.com**” không mô tả các dịch vụ đăng ký:

Mặc dù, theo tra cứu từ điển, từ “Sport” có nghĩa là “thể thao, môn thể thao, cuộc gặp gỡ để thi đấu điền kinh”, từ “Direct” có nghĩa là “gửi (thư, bưu phẩm), hướng vào, chỉ thị, trực tiếp, không gián đoạn, nhắm vào, trực hệ”. Các từ “Sport” và “Direct” có thể coi như liên quan đến các dịch vụ nhóm 35 mang nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên về tổng thể, tập hợp từ “SportsDirect” của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không có ý nghĩa xác định theo Tiếng Anh cũng như Tiếng Việt. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký không thể coi là mô tả thuần túy các dịch vụ nhóm 35 (“...dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ thể thao, các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên, sách chỉ mục để ghi nhận thông tin liên quan đến đào tạo tập thể dục,...thực phẩm chứa thuốc cho người chơi thể thao, kem lạnh để điều trị chấn thương thể thao”). Nhãn hiệu đăng ký nhiều nhất chỉ là mang tính gợi, ý ám chỉ các sản phẩm mà các dịch vụ nhóm 35 mang dấu hiệu xin đăng ký cung cấp.

- Đề nghị bảo hộ dấu hiệu xin đăng ký “**SPORTSDIRECT.com**” ở dạng tổng thể, không bảo hộ riêng “Sports”, “Direct” và “.com”:

Người khiếu nại cho rằng: (i) thành phần “.com” là dấu hiệu chỉ tên miền của website được sử dụng rộng rãi bởi nhiều chủ đăng ký khác nhau và không có tính phân biệt; (ii) từ “Sports” là mô tả một số sản phẩm liên quan “đồ thể thao”, và (iii) “Direct” có thể coi như liên quan đến các dịch vụ nhóm 35. Do vậy, Người khiếu nại đề nghị xem xét và chấp nhận bảo hộ tổng thể dấu hiệu xin đăng ký và không bảo hộ riêng các thành phần “sports”, “direct” và “.com”.

Trên cơ sở các lập luận trên, đại diện người khiếu nại đề nghị Bộ KH&CN chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký “**SPORTSDIRECT.com**” theo Đơn số 4-2013-07877.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục Sở hữu trí tuệ

Theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 61182/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877, với lý do:

- Ở Việt Nam, với đa số người Việt “SPORTSDIRECT.COM” sẽ được hiểu là liên quan trực tiếp đến thể thao và khi thấy trang web “SPORTSDIRECT.com” sẽ nghĩ ngay đến một trang web liên quan đến thể thao.

- Do vậy nhãn hiệu đăng ký “SPORTSDIRECT.COM” có thành phần chính là “SPORTSDIRECT” để nhận biết nhãn hiệu gây liên tưởng hoặc có tính chất mô tả đối với sản phẩm/dịch vụ đăng ký theo Đơn số 4-2013-07877, thành phần còn lại “.com” không có khả năng phân biệt.

Do đó, lập luận của Người khiếu nại về tính phân biệt của nhãn hiệu “SPORTSDIRECT.com” là không có căn cứ.

III. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

3.1. Cơ sở pháp lý giải quyết vụ việc

Theo quy định tại Điều 74.2(b), 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là:

“b) Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến;

c) Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.”

3.2. Nhận định, đánh giá

Áp dụng quy định nêu trên để đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký “**SPORTSDIRECT.com**” theo Đơn số 4-2013-07877, nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký “**SPORTSDIRECT.com**” theo Đơn số 4-2013-07877 là cụm từ “SPORTSDIRECT.COM”, trong đó: (i) thành phần “SPORTSDIRECT” được trình bày in hoa, cỡ chữ to, là thành phần chính của nhãn hiệu và (ii) thành phần còn lại “.com” được trình bày cỡ chữ nhỏ, được biết tới là hậu tố của tên miền, không có khả năng phân biệt. Thành phần chính của nhãn hiệu đăng ký - “SPORTSDIRECT” được ghép từ 02 chữ: chữ “SPORTS” màu xanh lam, có nghĩa Tiếng Việt là các môn thể thao; chữ “DIRECT” màu đỏ, có nghĩa trong Tiếng Việt là thẳng, trực tiếp. Các chữ “SPORTS”, “DIRECT” này mang tính mô tả các dịch vụ nhóm 35 (bao gồm: bán lẻ trực tuyến đồ thể thao, các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên, sách chỉ mục để ghi nhận thông tin liên quan đến đào tạo tập thể dục, thực phẩm chứa thuốc cho người chơi thể thao, kem lạnh để điều trị chấn thương thể thao).

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ có cơ sở khi từ chối bảo hộ nhãn hiệu “**SPORTSDIRECT.com**” theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877 trên cơ sở quy định tại Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ.

Trong quá trình giải quyết Khiếu nại lần 2 tại Bộ KH&CN, đại diện Người khiếu nại đã đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng “Sports”, “Direct” và “.com”. Trong trường hợp Người khiếu nại đề nghị bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng “Sports”, “Direct”, và “.com”, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không mang tính mô tả các dịch vụ nhóm 35 mang nhãn hiệu đăng ký. Đây được coi là tình tiết mới phát sinh, có thể làm thay đổi khả năng đăng ký bảo hộ tại Việt Nam của nhãn hiệu “**SPORTSDIRECT.com**” theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877 đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35.

IV. Kết quả đối thoại

Ngày 20/11/2019, Bộ KH&CN tiến hành đối thoại với đại diện Người khiếu nại (Công ty Luật TNHH Phạm & Liên danh) và đại diện Người bị khiếu nại (Cục Sở hữu trí tuệ) để làm rõ khả năng đăng ký của nhãn hiệu. Theo đó, các bên thống nhất giải quyết khiếu nại theo hướng: không chấp nhận khiếu nại của Sportsdirect.com Retail Limited. Tuy nhiên, có thể xem xét lại khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký “**SPORTSDIRECT.com**” trên cơ sở đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký của Chủ đơn (như nêu tại Mục III của Quyết định này).

V. Kết luận

Căn cứ các Điều 74.2(b) và Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN nhận thấy: kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ tại Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 về việc giải quyết khiếu nại Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH “**SPORTSDIRECT.com**” theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877 là phù hợp. Khiếu nại của đại diện Sportsdirect.com Retail Limited đối với Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ là không có cơ sở.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho người nộp đơn trong hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở không ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và các chủ thể liên quan, Bộ KH&CN giao Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại khả năng bảo hộ của nhãn hiệu theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877 đối với các dịch vụ Nhóm 35 trên cơ sở tình tiết mới phát sinh (đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký của Chủ đơn).

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp thuận khiếu nại của Sportsdirect.com Retail Limited đối với Quyết định số 3327/QĐ-SHTT ngày 21/9/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877.

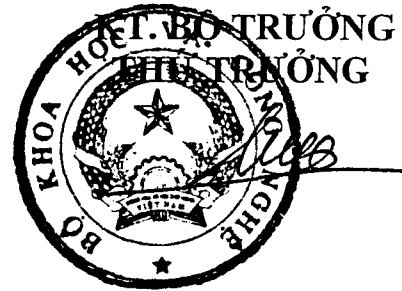
Điều 2. Giao cho Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại khả năng bảo hộ nhãn hiệu "**SPORTSDIRECT.com**" theo Đơn đăng ký số 4-2013-07877 đối với các dịch vụ Nhóm 35 trên cơ sở tình tiết mới phát sinh (đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký của Chủ đơn như nêu tại Mục III của Quyết định này). ✓

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ KH&CN là trái với quy định pháp luật, Sportsdirect.com Retail Limited có thể khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 4. Chánh Thanh tra Bộ KH&CN, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và Sportsdirect.com Retail Limited (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm & Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, TTra.



Phạm Công Tạc



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2858/QĐ-SIHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của Lubrizol Advanced Materials, Inc
(lần đầu)**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00797 ngày 19/9/2016 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, đại diện cho Lubrizol Advanced Materials, Inc, địa chỉ: 9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America, khiếu nại Quyết định số 37221/QĐ-SIHTT ngày 22/6/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-27649 ngày 21/11/2013.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "BOUNCELL-X" đăng ký theo đơn số 4-2013-27649 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BORCELL" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 946204 ngày 23/11/2003 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý nhân hiệu đăng ký "BOUNCELL-X" khác biệt, không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng:

- Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng: Nhãn hiệu đăng ký "BOUNCELL-X" gồm 9 chữ cái trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "BORCELL" chỉ gồm 9 chữ cái, với phần tiền tố của hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau, cụ thể "BOUN" gồm 4 chữ cái khác với "BOR" chỉ có 3 chữ cái tại



phần chữ “UN” và “R” hoàn toàn có thể tạo ra khả năng phân biệt cho hai tiền tố này. Thành phần “CELL” có khả năng phân biệt thấp do khá phổ biến tại nhóm 01, việc phân biệt hai nhãn hiệu sẽ được người tiêu dùng dựa trên sự khác biệt tại phần tiền tố. Hơn nữa, nhãn hiệu đăng ký có cách trình bày độc đáo với từ “BOUNCELL” được kết hợp với “X” bởi một dấu gạch ngang tạo cho người tiêu dùng một ấn tượng khác biệt. Các nhãn hiệu cũng có cách phát âm khác nhau và như vậy có đủ cơ sở để khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách trình bày và cách phát âm.

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đồng tồn tại tại hơn 30 quốc gia trên thế giới như Hàn Quốc, Đài Loan và tại 28 quốc gia của Liên minh châu Âu.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là Borealis AG cũng khẳng định rằng không có bất kỳ sự nhầm lẫn nào về nguồn gốc của sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng và đã có Thư chấp thuận đồng ý cho chủ đơn số 4-2013-27469 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu “BOUNCELL-X” tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký “BOUNCELL-X” theo đơn số 4-2013-27649 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 khác biệt với nhãn hiệu đối chứng “BORCELL” theo ĐKQT số 946204 về cấu trúc, cách trình bày (nhãn hiệu đăng ký có 9 chữ cái, với chữ “X” các chữ “BOUNCELL” bởi một gạch ngang, nhãn hiệu đối chứng “BORCELL” có 7 chữ cái) và cách phát âm cũng khác nhau (BORCELL phát âm là /bo/sel/, “BOUNCELL-X” phát âm là /bo/un/sel/ich/. Đồng thời, chủ đơn số 4-2013-27649 đã được Chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng - Borealis AG - cấp Thư chấp thuận cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu “BOUNCELL-X” cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-27649, không áp dụng quy định tại điểm c khoản

2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

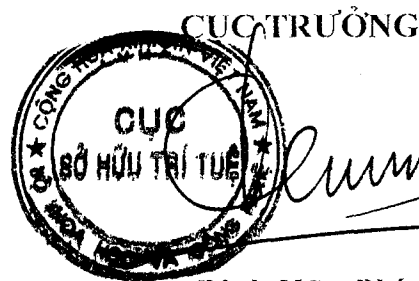
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37221/QĐ-SHTT ngày 22/6/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNDKNH cho đơn số 4-2013-27649.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "BOUNCELL-X", không bảo hộ riêng "X" đăng ký theo đơn số 4-2013-27469.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Lubrizol Advanced Materials, Inc (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành quyết định này. *il*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).



Đinh Hữu Phú



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2859/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Lee Biscuits (Pte) Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHICN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/TT-BKHICN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHICN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn số KN4-2016-00387 ngày 04/5/2016 của Công ty TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỮ, đại diện cho đại diện cho Lee Biscuits (Pte) Ltd, địa chỉ tại 65 Chulia Street #44-01, OCBC Centre, Singapore 049513, khiếu nại Quyết định số 9914/QĐ-SHTT ngày 24/02/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNDKNH) cho đơn số 4-2011-04393 ngày 15/3/2011.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” theo đơn 4-2011-04393 ngày 15/3/2011 bị từ chối cấp GCNDKNH theo Quyết định số 9914/QĐ-SHTT ngày 24/02/2016 cho nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” đăng ký theo Đơn số 4-2011-04393 ngày 15/3/2011 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “SARA LEE” theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH TRÀ VÀ



CỘNG SỰ đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký theo Đơn số 4-2011-04393 gồm hai thành phần là các hình ô-van lồng ghép nhau bên trong chứa chữ “LEE” khác với nhãn hiệu đối chứng “SARA LEE” về tổng thể.

- Nhãn hiệu đăng ký “LEE BISCUITS, hình” và nhãn hiệu đối chứng “SARA LEE” đã cùng tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới như Singapore, Úc, Áo, Bỉ, Bun-ga-ri, Phần Lan, Đan Mạch, Pháp, Đức, Ý, Hy Lạp, Hung-ga-ri, Hà Lan, Mỹ...Đặc biệt là ở Mỹ, nơi chủ của nhãn hiệu đối chứng “SARA LEE” đang kinh doanh, nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” và nhãn hiệu “SARA LEE” cũng cùng tồn tại, điều đó chứng minh rằng nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “SARA LEE”.

- Nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” đã được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam và trên thế giới. Tại Việt Nam, sản phẩm bánh kẹo mang nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” theo Đơn 4-2011-04393 đã được phân phối thông qua Công ty TNHH TM-DV Nhật Thăng, có địa chỉ tại 1036, đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Sản phẩm mang nhãn hiệu này cũng được bán và quảng cáo trong các hội chợ và triển lãm và các siêu thị lớn ở Việt Nam.

Từ những phân tích và lập luận và những bằng chứng nêu trên cho thấy nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “SARA LEE” theo GCNĐKNH số 11847 ngày 17/5/1994.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.*

2. Nhận định đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký “LEE BISCUITS, hình” không tương tự với nhãn hiệu đối chứng “SARA LEE” về tổng thể vì:

+ Phần chữ “LEE” được viết kiểu chữ in cách điệu với nét to màu trắng trên nền đen khác biệt với phần chữ “LEE” trong nhãn hiệu “SARA LEE”.

+ Phần hình viền trang trí nổi bật trên 2 dải họa tiết uốn cong từ dưới lên ôm lấy chữ “LEE”. Bên dưới chữ “LEE” là 2 dải họa tiết từ giữa uốn cong sang 2 bên, ở giữa có chữ “BISCUITS PTE LTD”.

- Nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” đã được quảng cáo và phân phối tại thị trường Việt Nam từ 5 năm nay và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng đối với nhãn hiệu “SARA LEE” (chủ nhãn hiệu đối chứng SARA LEE được bảo hộ theo GCNĐKNH số 11847 không có ý kiến phản đối).

- Việc nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” và nhãn hiệu đối chứng “SARA LEE” được bảo hộ song song ở nhiều nước, trong đó có Mỹ là nước của chủ

nhãn hiệu đối chứng “SARA LEE” cho thấy hai nhãn hiệu này không tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Do vậy, lập luận của Công ty TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỰ về khả năng không tương tự của nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” đối với nhãn hiệu “SARA LEE” là có cơ sở.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” theo đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỰ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

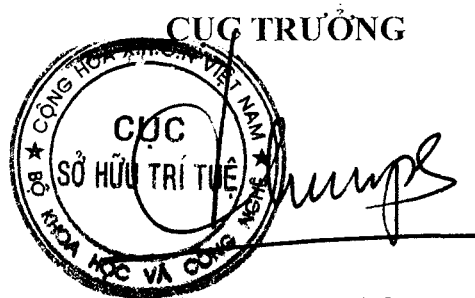
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định 9914/QĐ-SHTT ngày 24/02/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình” đăng ký theo Đơn số 4-2011-04393 ngày 15/3/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu “LEE BISCUITS, hình”, không bảo hộ riêng “BISCUITS”, “PTE LTD” theo đơn số 4-2011-04393 ngày 15/3/2011.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Lee Biscuits (Pte) Ltd, (qua Công ty TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỰ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ch*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN, HS (2).



Đinh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2860/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TSA Stores, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;


Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2015-00197 ngày 27/02/2015 của TSA Stores, Inc., địa chỉ: 1050 West Hampden Avenue, Englewood, Colorado 80110, United States of America; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2012-29323 với lý do người nộp đơn đã chấp nhận loại bỏ thành phần chữ “aspire” và nộp bổ sung 06 mẫu nhãn hiệu đã sửa đổi;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã chấp thuận loại bỏ phần chữ “aspire” gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, do đó nhãn hiệu đăng ký sau khi sửa đổi không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 72775/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2012-29323.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-29323.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và TSA Stores, Inc. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2861/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Philip Morris Products S.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2013-00920 ngày 21/8/2013 và tài liệu bổ sung ngày 18/8/2013 của Philip Morris Products S.A, đại diện bởi Công ty luật TNHH T&G;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu “PARLIAMENT LEAF DENSE SLOW BURNING RECESSED FILTER, hình” đăng ký theo Đơn số 4-2007-03735 cho sản phẩm “Thuốc lá sợi; giấy cuộn thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc (không kể vật dụng làm bằng kim loại quý), bao gồm giấy cuộn thuốc lá và ống cuộn thuốc lá, đầu lọc dùng cho điếu thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, hộp đựng điếu xì gà và gạt tàn thuốc lá không làm bằng kim loại quý, hộp kim của chúng hoặc không làm bằng kim loại này, tẩu hút thuốc lá, vật dụng bỏ túi để cuộn thuốc lá và bật lửa; diêm” thuộc nhóm 34 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng “DENSE”, “SLOW



BURNING”, “RECESSED FILTER”, theo Thông báo số 24298/SHTT-NH1 ngày 23/7/2013 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí.

Công ty luật TNHH T&G đề nghị bảo hộ riêng “RECESSED” theo Đơn số 4-2007-03735 với lý do như sau:

“Recessed” là dạng phân từ quá khứ của động từ “recess” có nghĩa là đục lõm vào, đào hốc (ở tường...), ngừng họp, hoãn lại (phiên họp),...

Tra cứu tại cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ và WIPO không tìm thấy nhãn hiệu nào chứa từ “recessed” cho các sản phẩm thuộc nhóm 34, ngoại trừ nhãn hiệu của người nộp đơn. Trong một điều tra xã hội về từ “RECESSED” được tiến hành trên hơn 1000 người thuộc tại Armenia thì đại đa số (91,6%) người được phỏng vấn chưa biết đến từ “RECESSED” và 64,7% không liên tưởng với bất kỳ sản phẩm nào.

Nhãn hiệu “RECESSED” đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 34 tại Cộng đồng chung Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc,... (*Bản sao Bản tuyên bố gửi kèm*).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký “PARLIAMENT LEAF DENSE SLOW BURNING RECESSED FILTER, hình” có thành phần “RECESSED” có nghĩa trong tiếng Việt là “đục lõm vào, đào hốc (ở tường...)” mang tính mô tả sản phẩm thuốc lá có phần đầu lọc dạng lõm của người nộp đơn.

Tài liệu gửi kèm không chứng minh được thành phần “RECESSED” đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới cũng như tại Việt Nam để trở thành dấu hiệu có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

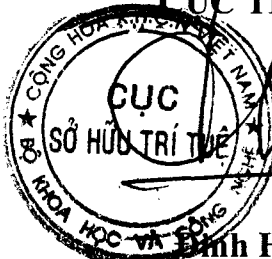
Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 24298/SHTT-NH1 ngày 23/7/2013 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí cho Đơn số 4-2007-03735.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Philip Morris Products S.A có thể khiếu nại đến Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Philip Morris Products S.A (đại diện bởi Công ty luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Anh Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2862/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của SABINA FAREAST Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2012-00246 ngày 26/3/2012 và Công văn số 309/VCCI-IP/PC ngày 11/6/2020 của Sabina Fareast, địa chỉ: No. 12, Arun-amarin Road, Khwaeng Arun-amarin, Khet Bangkoknoi, Bangkok 10700, Thailand; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 54391/QĐ-SHTT ngày 28/12/2011.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu “Sabina, Hinh” đăng ký theo đơn số 4-2010-13534 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 25 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng “SABRINA” được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 73347 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu “Sabina, Hinh” có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng “SABRINA” về cấu trúc, phát âm và hình thức tổng thể.

- Xét về cấu trúc và hình thức tổng thể nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký



“Sabina, Hình” là một tổng thể bao gồm từ “Sabina” viết cách điệu, là tên công ty và được đặt trong một hình chữ nhật màu đen. Từ “Sabina” cũng được viết cách điệu theo kiểu chữ ký và có viền trắng đặt chéo trên nền hình chữ nhật màu đen. Đặc biệt, chữ cái S đầu được viết to cách điệu, kéo dài ở nét dưới và chữ cái “a” cũng được viết cách điệu với nét kéo dài, tạo nên một ấn tượng độc đáo và khả năng phân biệt cho nhãn hiệu so với nhãn hiệu đối chứng chỉ là từ “SABRINA” viết hoa thông thường.

- Về phát âm: Phần chữ “Sabina” trong nhãn hiệu đăng ký phát âm là /sa-bi-na/ khác với phát âm của nhãn hiệu đối chứng là /sa-bờ-ri-na/.

b. Trên cơ sở nhận thấy dấu hiệu đăng ký “Sabina, Hình” hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng “SABRINA” về cấu trúc, phát âm và hình thức tổng thể nhãn hiệu, chủ nhãn hiệu đối chứng là Gunze Limited (Nhật Bản) đã có Thư chấp thuận đồng ý cho chủ đơn số 4-2010-13534 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu “Sabina, Hình” cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: “Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký “Sabina, Hình” theo đơn số 4-2010-13534 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 có phần khác biệt với nhãn hiệu đối chứng “SABRINA” được bảo hộ theo GCNĐKNH số 73347 ở phần hình, chữ “R” tạo nên khác biệt về tổng thể và phát âm. Đồng thời, chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng - Gunze Limited (Nhật Bản) đã cấp Thư chấp thuận cho phép chủ đơn số 4-2010-13534 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu “Sabina, Hình” cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký “Sabina, Hình” theo đơn số 4-2010-13534, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.



Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 54391/QĐ-SHTT ngày 28/12/2011 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-13534.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-13534.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Sabina Fareast (Thái Lan) (qua Công ty TNHH VCCI-IP CO., LTD) có trách nhiệm thi hành quyết định này. / *inh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG

[Handwritten signature]
Đinh Hữu Phú

[Small circular stamp]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2893/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KT & G CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-00198 ngày 05/3/2014 của KT & G CORPORATION (Hàn Quốc) được đại diện bởi Công ty TNHH Tư vấn ALLIATLEGAL - khiếu nại Thông báo số 2012/47 MDQ18 ngày 27/11/2013 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "RAISON AERO" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1138270.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "RAISON AERO" theo ĐQT số 1138270 cho sản phẩm thuộc nhóm 34 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "RAISON, Hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số



62802 cho các sản phẩm thuộc nhóm 34. KT & G CORPORATION khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “RAISON AERO” theo ĐQT số 1138270 với lý do:

a. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng “RAISON, Hình” theo GCNĐKNH số 62802, đồng thời cũng chính là chủ ĐQT số 1138270 cho nhãn hiệu “RAISON AERO”. Tuy nhiên, KT & G CORPORATION đã có sự thay đổi địa chỉ, do đó dẫn đến việc địa chỉ trong văn bằng bảo hộ quốc gia và trong ĐQT số 1138270 có sự khác biệt.

b. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã thực hiện việc sửa đổi địa chỉ “RAISON, Hình” theo GCNĐKNH số 62802 từ: “100, Pyungchon-dong, Taedeog-ku, Taejon, Republic of Korea” thành “71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, DAEJEON 306-712, Republic of Korea”.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý đề từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ nhãn hiệu “RAISON AERO” theo ĐQT 1138170 là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng “RAISON, Hình” theo GCNĐKNH số 62802. Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ để tên và địa chỉ của các nhãn hiệu thống nhất với nhau theo Quyết định ghi nhận sửa đổi địa chỉ tại Cục Sở hữu trí tuệ số 87487/QĐ-SHTT, ngày 04/12/2018.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “RAISON AERO” theo ĐQT số 1138270, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại của Công ty ALLIATLEGAL.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ Thông báo số 2012/47 MDQ18 ngày 27/11/2013 tạm thời từ chối bảo hộ “RAISON AERO” theo ĐQT số 1138270.

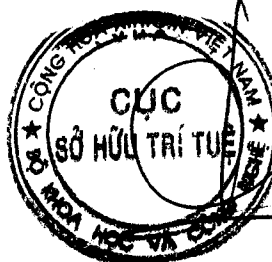
Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “RAISON AERO” theo ĐQT số 1138270 theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, KT & G CORPORATION (Hàn Quốc) (qua Đại diện là Công ty ALLIATLEGAL) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG



Đình Hữu Phí



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2894/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
ALFREDO ENRIQUE PLACIDO INESTA BELTRA
(lần đầu)


CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);


Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01122 ngày 18/10/2017 và Công văn số IP/TC1994(2) ngày 07/8/2018 của OTG Enterprise Pte. Ltd. (Singapore); địa chỉ: 138 Cecil Street, #12-1A Cecil Court, Singapore 069538 (SG), đại diện bởi Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh - địa chỉ: Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội, Số 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – khiếu nại Thông báo số 2016/40 TDH41 ngày 17/8/2017 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “” (“TONG GARDEN, Hình”) theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1313586.



I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký “TONG GARDEN, Hình” theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1313586 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (“TONG GARDEN, Hình”) được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 209908. OTG Enterprise Pte. Ltd. khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu “TONG GARDEN, Hình” theo ĐQT số 1313586 với các lập luận như sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn có mối quan hệ kinh doanh với nhau và nhãn hiệu đối chứng đang trong thủ tục chuyển nhượng sang cho người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *“Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”*.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ của nhãn hiệu “TONG GARDEN, Hình” theo ĐQT số 1313586 là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng “TONG GARDEN, Hình” theo GCNĐKNH số 209908. Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ để tên và địa chỉ của các nhãn hiệu thống nhất với nhau theo Quyết định ghi nhận sửa đổi địa chỉ tại Cục Sở hữu trí tuệ số 2064/QĐ-SHTT, ngày 28/6/2018. Do vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 209908 không còn là đối chứng đối với ĐQT số 1313586.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “TONG GARDEN, Hình” theo ĐQT số 1313586, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như trong đơn khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/40 TDH41 ngày 17/8/2017 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu “TONG GARDEN, Hình” theo ĐQT số 13135086.


Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu “TONG GARDEN, Hình” theo ĐQT số 13135086.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, OTG Enterprise Pte. Ltd. (qua Công ty VISION & ASSOCIATES) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /at

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC/TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí



PHẦN V

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	2397 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2018-00938	4-0156096
2	2398 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2018-01079	4-0239723
3	2399 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2018-01090	4-0258640
4	2400 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00002	4-0007508
5	2401 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00089	4-0020022
6	2402 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00090	4-0020023
7	2403 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00129	4-0286752
8	2404 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00134	4-0185325
9	2405 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00175	4-0042621
10	2406 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00184	4-0036376
11	2407 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00245	4-0309130
12	2408 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00254	4-0217680
13	2409 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00255	4-0032983
14	2410 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00256	4-0026424
15	2411 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00320	4-0290979
16	2412 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00624	4-0223185
17	2413 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-00604	4-0293737
18	2414 /QĐ-SHTT	26/06/2020	CB4-2019-01216	4-0322054
19	2424 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-00841	4-0160500
20	2425 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-00953	4-0291738
21	2426 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01003	4-0188475
22	2427 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01035	4-0332164
23	2428 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01052	4-0171532
24	2429 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01113	4-0043125
25	2430 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01142	4-0326164
26	2431 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01221	4-0201898
27	2432 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01271	4-0229129
28	2433 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01272	4-0308117
29	2434 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01281	4-0296438
30	2435 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01291	4-0259830
31	2436 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01303	4-0108405
32	2437 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01311	4-0007417
33	2438 /QĐ-SHTT	29/06/2020	CB4-2019-01341	4-0112600
34	2446 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00456	4-0173206
35	2447 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00590	4-0171223

36	2448 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00655	4-0019508
37	2449 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00695	4-0226664
38	2450 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00728	4-0186417
39	2451 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00822	4-0130260
40	2452 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00830	4-0114515
41	2453 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00938	4-0265356
42	2454 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00952	4-0294891
43	2455 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01085	4-0272041
44	2456 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00977	4-0215452
45	2457 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00980	4-0152898
46	2458 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00986	4-0328507
47	2459 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00994	4-0191505
48	2460 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-00998	4-0296705
49	2461 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01007	4-0302117
50	2462 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01024	4-0328248
51	2463 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01026	4-0331077
52	2464 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01036	4-0154149
53	2465 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01037	4-0277383
54	2466 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01048	4-0302940
55	2467 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01054	4-0323258
56	2468 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01074	4-0244776
57	2469 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01084	4-0154783
58	2470 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01107	4-0332831
59	2471 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01108	4-0190388
60	2472 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01148	4-0216750
61	2473 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01160	4-0249649
62	2474 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01239	4-0048930
63	2475 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01286	4-0329191
64	2476 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01294	4-0185381
65	2477 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01296	4-0182144
66	2478 /QĐ-SHTT	30/06/2020	CB4-2019-01334	4-0269350
67	2570 /QĐ-SHTT	03/07/2020	CB4-2019-00559	4-0319441
68	2571 /QĐ-SHTT	03/07/2020	CB4-2019-00720	4-0120581
69	2572 /QĐ-SHTT	03/07/2020	CB4-2019-01246	4-0262134
70	2573 /QĐ-SHTT	03/07/2020	CB4-2020-00177	4-0271531
71	2628 /QĐ-SHTT	10/07/2020	CB4-2020-00344	4-0332635
72	2629 /QĐ-SHTT	10/07/2020	CB4-2020-00380	4-0063185
73	2638 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2018-00590	4-0295585
74	2639 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2018-00924	4-0230995
75	2640 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-00024	4-0185461
76	2641 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-00025	4-0171364
77	2642 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-00185	4-0055614
78	2643 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-00545	4-0177814
79	2644 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-00878	4-0003257
80	2645 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-00924	4-0194465

81	2646 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-01106	4-0249380
82	2647 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-01185	4-0295369
83	2648 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-01194	4-0299084
84	2649 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-01204	4-0319978
85	2650 /QĐ-SHTT	13/07/2020	CB4-2019-01254	4-0261128

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2397/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00938

Ngày nộp đơn: 01/10/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2020

Chủ đơn: GILDAN BRANDED APPAREL SRL (BB)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/8/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	GILDAN USA INC. (US) 1980 Clements Ferry Road, Charleston, South Carolina 29492 USA
Bên được chuyển nhượng:	GILDAN BRANDED APPAREL SRL (BB) Newton, Christ Church, Barbados, BB17047 2250

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	POWERSOX	156096	23/12/2010	28/8/2029
2	Hình	156097	23/12/2010	28/8/2029
3	GOLD TOE	156227	28/12/2010	28/8/2029

Giá chuyển nhượng: 100 USD (Một trăm đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2398/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01079

Ngày nộp đơn: 14/11/2018, ngày sửa đổi, bổ sung: 15/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG THÁI PHONG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu và Bằng độc quyền KDCN.

Ngày ký: 13/11/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÚ LỘC AN (VN)
Số 132/65 Trường Chinh, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12,
Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG THÁI PHONG (VN)
90 Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AN LOC PHU	239723	02/02/2015	09/8/2023

Giá chuyển nhượng: 7.500.000 VNĐ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn hai tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2399/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-01090

Ngày nộp đơn: 15/11/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2020

Chủ đơn: OGIVAL AG (OGIVAL SA) (OGIVAL LTD.) (CH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	FARN-YEU INTERNATIONAL CO., LTD. (TW) 2F., No.102, Ln. 155, Gongyi Rd., West Dist., Taichung City 403, Taiwan
Bên được chuyển nhượng:	OGIVAL AG (OGIVAL SA) (OGIVAL LTD.) (CH) Rue du Mont-Blanc 7, 1201 Genève, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OP Olympia Star, hình	258640	29/02/2016	08/6/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

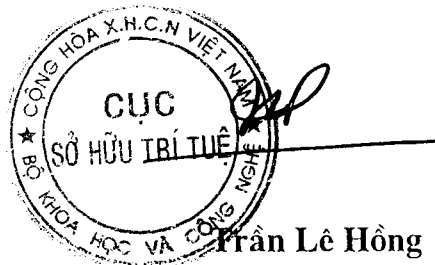
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2400/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00002

Ngày nộp đơn: 02/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2020

Chủ đơn: MASTER ASSETS LIMITED (HK)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/12/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: BGB INTERNATIONAL HOLDING LIMITED (VG)
Folio Chambers, P.O. Box 800, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Bên được chuyển nhượng: MASTER ASSETS LIMITED (CN)
28/F, Lee Garden Two, 28 Yun Ping Road, Causeway Bay, Hong Kong 256

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLUE GIRL	7508	16/02/1993	03/8/2022
2	Chữ Hán	7509	16/02/1993	03/8/2022
3	SCHUTZ MARKE, hình	7621	27/02/1993	03/8/2022
4	Draft, hình	52230	28/01/2004	19/11/2022
5	BLUE GIRL PILSENER LAGER BIER SCHUTZ MARKE, hình	121194	12/3/2009	11/8/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

he
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



[Handwritten signature]
Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2401/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00089

Ngày nộp đơn: 29/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2020

Chủ đơn: LION - BEER, SPIRITS & WINE PTY LTD (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng liên quan đến nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	TOOHEYS PTY LIMITED (AU) Level 7, 68 York Street, Sydney, NSW 2000, Australia
Bên được chuyển nhượng:	LION - BEER, SPIRITS & WINE PTY LTD (AU) Level 7, 68 York Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOOHEYS	20022	12/02/1996	21/7/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2402/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00090

Ngày nộp đơn: 29/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2020

Chủ đơn: LION - BEER, SPIRITS & WINE PTY LTD (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng liên quan đến nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CASTLEMAINE PERKINS PTY LIMITED (AU) Level 7, 68 York Street, Sydney, NSW 2000, Australia
Bên được chuyển nhượng:	LION - BEER, SPIRITS & WINE PTY LTD (AU) Level 7, 68 York Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CASTLEMAINE	20023	12/02/1996	21/7/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2403/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00129

Ngày nộp đơn: 18/02/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC EGROUP (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

- Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
- Ngày ký:** 18/02/2019.
- Số trang và ngôn ngữ:** gồm 6 trang bằng tiếng Việt.
- Bên chuyển nhượng:** CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC EGROUP (VN)
Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Bên được chuyển nhượng:** CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, nhà 25T1, KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chinh Phục Vũ Môn, hình	286752	23/08/2017	09/02/2025

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2404/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00134

Ngày nộp đơn: 19/02/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 15/6/2020

Chủ đơn: ZEG ZWEIRAD-EINKAUFS-GENOSSENSCHAFT EG (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Chứng thư chuyển nhượng.
Ngày ký:	07/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ALWAYS (VN) Đường 16 khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	ZEG ZWEIRAD-EINKAUFS-GENOSSENSCHAFT EG (DE) Longericher Straße 2, 50739 Köln, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	3ULLS	185325	23/5/2012	20/01/2021

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (Một Euro).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2405/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00175

Ngày nộp đơn: 01/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/06/2020

Chủ đơn: POLYMERSHAPES LLC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	31/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL) Plasticslaan 1, NL-4612 PX Bergen op Zoom, Netherlands
Bên được chuyển nhượng:	POLYMERSHAPES LLC. (US) 9930 Kincey Avenue, 3 rd Floor, Huntersville, North Carolina 28078, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	POLYMERSHAPES	42621	06/08/2002	18/06/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2406/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00184

Ngày nộp đơn: 04/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/06/2020

Chủ đơn: LEC, INC. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	LION CORPORATION (JP) 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan
Bên được chuyển nhượng:	LEC, INC. (JP) 2-1-3, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VARSAN	36376	19/02/2001	28/08/2027

Giá chuyển nhượng: 01 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2407/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00245

Ngày nộp đơn: 18/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/6/2020

Chủ đơn: NGUYỄN XUÂN HUY (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/01/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN XUÂN HUY (VN) 50/26 đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ELV (VN) 71 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ESCAB, hình	309130	27/11/2018	31/08/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2408/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00254

Ngày nộp đơn: 19/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/6/2020

Chủ đơn: MORAKOT INDUSTRIES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng .
Ngày ký:	19/09/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang và 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SIME DARBY MALAYSIA BERHAD (MY) 19 th Floor, Wisma Sime Darby, Jalan Raja Laut, 50350 Kuala Lumpur, Malaysia
Bên được chuyển nhượng:	MORAKOT INDUSTRIES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) 63/1-6, Sukhumvit 26 (Soi Aree), Sukhumvit Road, Klongton Sub-District, Klongtoey District, Bangkok 10110, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EMERALD nutri Blend COOKING OIL, chữ Thái và hình	217680	03/01/2014	22/03/2022
2	EMERALD nutri Blend COOKING OIL, chữ Thái và hình	217901	08/01/2014	22/03/2022

Giá chuyển nhượng: 1 MYR (một ringgit Malaysia).

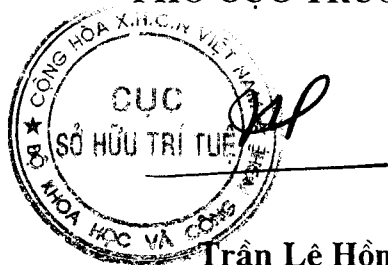
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2409/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00255

Ngày nộp đơn: 20/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 12/6/2020

Chủ đơn: TRỊNH MINH HÙNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/03/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ SONG LONG LIÊN HIỆP (VN)**
F1/56 khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh.
(*Trước đây ở:* Ấp 6, xã Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh,
Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **TRỊNH MINH HÙNG (VN)**
75 Nguyễn Thi, phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SONG LONG TAISHIN, hình	32983	27/12/1999	01/04/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2410/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00256

Ngày nộp đơn: 20/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 12/6/2020

Chủ đơn: TRỊNH MINH HÙNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/03/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ SONG LONG LIÊN HIỆP (VN)**
F1/56 khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRỊNH MINH HÙNG (VN)**
75 Nguyễn Thi, phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SONG LONG, hình	26424	23/02/1998	23/08/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2411/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00320

Ngày nộp đơn: 04/4/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2020

Chủ đơn: ELEVEN STREET CO., LTD. (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SK PLANET CO., LTD. (KR) 264 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:	ELEVEN STREET CO., LTD. (KR) 416, Hangang-daero, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	11ST, hình	290979	14/11/2017	18/01/2026
2	11Street, hình	290980	14/11/2017	18/01/2026
3	11 ST, hình	296224	05/3/2018	18/01/2026
4	11 Street, hình	296225	05/3/2018	18/01/2026

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2412/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00624

Ngày nộp đơn: 28/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 22/5/2020

Chủ đơn: DXRACER TECHNOLOGY WUXI CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	25/02/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	JIANGYIN DEXIN AUTO PARTS (CHAIR) CO., LTD. (CN) Xiaoqiao Village, Qingyang Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China
Bên được chuyển nhượng:	DXRACER TECHNOLOGY WUXI CO., LTD. (CN) Xizhang Station, 108-2-1701, Huishan Avenue, Huishan District, Wuxi City, Jiangsu Province, P.R.China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DXRACER, chữ Hán và hình	223185	21/4/2014	21/3/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2413/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00604

Ngày nộp đơn: 24/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 26/5/2020

Chủ đơn: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	15/4/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN NHẬT BẢN (VN) Lô 35, khu QHDC B, Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN) Ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EXTRAFLEXJP	293737	27/12/2017	07/4/2026
2	NATURSLIM	301799	14/6/2018	22/6/2026
3	KIOJP	304913	21/8/2018	03/6/2026
4	OZOJPS	304914	21/8/2018	03/6/2026
5	OKIWATA	306839	18/10/2018	03/10/2026
6	SARWAJP	310175	06/12/2018	21/9/2026
7	MENNHATNATUR	312291	27/12/2018	14/10/2026
8	CALBIERJP	312681	04/01/2019	14/10/2026
9	JPNatural, hình	314615	22/02/2019	30/3/2026
10	JPNatural, hình	319012	24/4/2019	30/3/2026

Giá chuyển nhượng: 50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2414/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01216

Ngày nộp đơn: 29/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 26/5/2020

Chủ đơn: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN NHẬT BẢN (VN) Lô 35, khu QHDC B, Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN) Ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WAKATOJP	322054	10/6/2019	15/9/2026
2	JPNATURALZ	322813	24/6/2019	02/12/2026
3	YAWAKI	330271	17/9/2019	27/3/2027
4	SIDONATURAL	332092	07/10/2019	14/02/2027
5	SIDONATURAL	332133	07/10/2019	14/02/2027
6	IMMUNECUMINJP	333385	16/10/2019	21/3/2027
7	CUMINIMMUNEJP	333386	16/10/2019	21/3/2027

Giá chuyển nhượng: 70.000.000 VNĐ (Bảy mươi triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2424/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00841

Ngày nộp đơn: 21/08/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 29/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHƯƠNG HOÀNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHƯƠNG HOÀNG (VN) Số 1E5, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (Trước đây ở: khu 45 căn hộ, tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).
Bên được chuyển nhượng:	HOÀNG HẢI HÒA (VN) Phòng 1E5, tập thể Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHENIX	160500	25/03/2011	01/10/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2425/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00953

Ngày nộp đơn: 20/09/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THE GNARTAN VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN) Số nhà 15, đội 2 Văn Phú, tổ dân phố 2, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Trước đây ở: số 4, ngách 58, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THE GNARTAN VIỆT NAM (VN) Tầng 1, số 14 BT4 (76) khu đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	The Gnartan	291738	27/11/2017	30/03/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2426/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01003

Ngày nộp đơn: 08/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 22/05/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG DST VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	26/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ KHÁNH HOÀ (VN) Điểm công nghiệp Phú Thịnh, phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG DST VIỆT NAM (VN) Số 83 đường 32, phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DST Group, hình	188475	01/08/2012	08/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2427/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01035

Ngày nộp đơn: 14/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KAISER VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI MINH VĂN (VN) Số 26, ngõ 119 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KAISER VIỆT NAM (VN) 210 phố Yên Hòa, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Die Träumerei	332164	08/10/2019	30/6/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (Một nghìn Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2428/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01052

Ngày nộp đơn: 16/10/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 26/05/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV THE FRUIT REPUBLIC CẦN THƠ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MTV THE FRUIT REPUBLIC (VN) Thôn 1 xã Đạ Ròn, huyện Đạ Ròn, tỉnh Lâm Đồng. (<i>Trước đây ở:</i> Suối thông B2, xã Đạ Ròn, huyện Đạ Ròn, tỉnh Lâm Đồng).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MTV THE FRUIT REPUBLIC CẦN THƠ (VN) B15-1, đường 1A, khu công nghiệp Hưng Phú 1, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEKO STAR, hình	171532	12/09/2011	17/05/2030
2	WILDBOI JUICY HONEY POMELO, hình	173506	12/10/2011	08/02/2030
3	THE FRUIT REPUBLIC Sourced for you, hình	193480	11/10/2012	27/01/2021

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2429/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01113

Ngày nộp đơn: 05/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 26/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN MINH CHÂU (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu.
Ngày ký:	20/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ MINH CHÂU (VN) Số 849 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN MINH CHÂU (VN) Số 849 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MC Tasty, hình	43125	28/08/2002	06/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

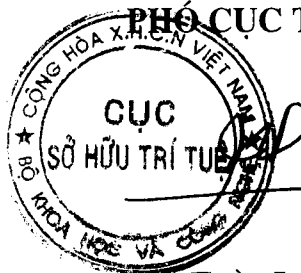
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2430/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01142

Ngày nộp đơn: 11/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM (VN) Số nhà 01, ngõ 6, phố Xốm, tổ 3, phường Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN) Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DAKOTA	326164	06/08/2019	09/03/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2431/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01221

Ngày nộp đơn: 29/11/2019

Chủ đơn: SHENZHEN ENZATEC ELECTRONIC CO., LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	11/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ENZATEC INTERNATIONAL CORPORATION (VG) P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
Bên được chuyển nhượng:	SHENZHEN ENZATEC ELECTRONIC CO., LIMITED (CN) 3/F, Building A, Soujia Technology Garden, Sanwei Community, Hangkong Road, West Township, Bao'An District, Shenzhen City, Guangdong Province, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	E-Blue, hình	201898	14/03/2013	27/12/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2432/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01271

Ngày nộp đơn: 12/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH KIM LONG PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	8/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VỆ SINH KIM LONG (VN) (Trước đây là: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VỆ SINH KIM LONG (VN) Số 363 Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH KIM LONG PHÁT (VN) Số 361 Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ROMAHOME, hình	229129	31/07/2014	05/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ke

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2433/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01272

Ngày nộp đơn: 12/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TRE GHÉP THANH VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu .
Ngày ký:	10/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHAN LẠC MẠNH (VN) Xóm Gò Gai, thôn Giếng, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRE GHÉP THANH VIỆT NAM (VN) Số 9B ngách 110/29 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WoodBike S, hình	308117	14/11/2018	12/04/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

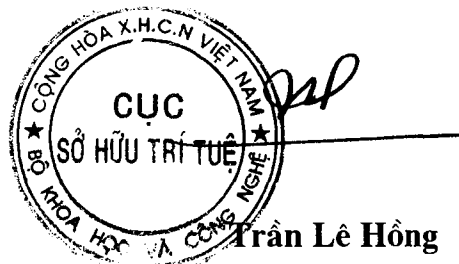
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2434/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01281

Ngày nộp đơn: 17/12/2019

Chủ đơn: MAI HOUSE HOSPITALITY MANAGEMENT CO., LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	IH MANAGEMENT LIMITED (CN) Suite 701, Tung Hip Commercial Building, 244-248 Des Voeux Road, Central, Hong Kong.
Bên được chuyển nhượng:	MAI HOUSE HOSPITALITY MANAGEMENT CO., LIMITED (CN) Suite 701 Tung Hip Comm Bldg, No. 244-248 Des Voeux Rd Central Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	M, hình	296438	06/03/2018	23/12/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

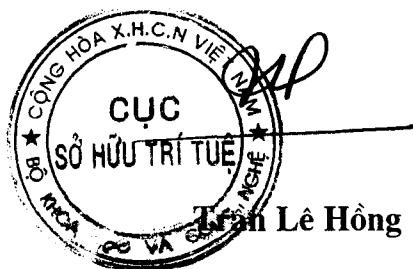
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2435/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01291

Ngày nộp đơn: 18/12/2019

Chủ đơn: CREFUS CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	27/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CREFUS CO., LTD. (JP) 1-6, Enokigaoka, Aoba-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 227-0063 Japan
Bên được chuyển nhượng:	CREFUS HOLDINGS CO., LTD. (JP) 1-6 Enokigaoka, Aoba-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan. 2308

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CREFUS	259830	16/03/2016	15/10/2024
2	Kicks Junior Elite	314895	27/02/2019	20/04/2026

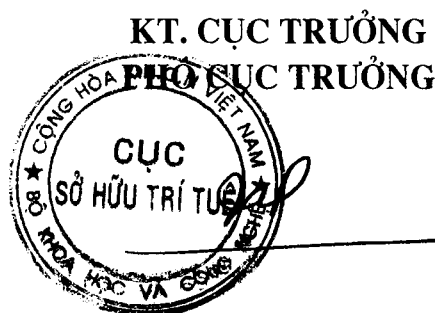
Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2436/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01303

Ngày nộp đơn: 23/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NHÀ MAY HAVAN'S (VN) Số 20, ngõ 627 phố Minh Khai, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN) Số nhà 20, ngõ 627, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	A DaHaNa, hình	108405	29/08/2008	01/02/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

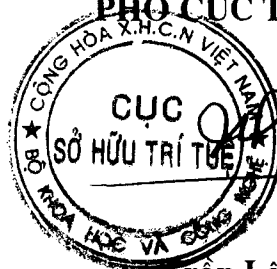
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2437/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01311

Ngày nộp đơn: 25/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/3/2020

Chủ đơn: TRANSFORM SR BRANDS LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 14/11/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: SEARS BRANDS, LLC (US)
3333 Beverly Road, Hoffman Estates, Illinois 60179, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: TRANSFORM SR BRANDS LLC (US)
3333 Beverly Road, Hoffman Estates, Illinois 60179, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KMART	7417	12/02/1993	24/07/2022
2	K mart	7419	12/02/1993	24/07/2022
3	COBBIE	9362	11/10/1993	12/03/2023
4	STRUCTURE	33197	28/01/2000	06/12/2024

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2438/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01341

Ngày nộp đơn: 31/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH ĐỨC PHÚC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

- Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu .
- Ngày ký:** 27/11/2019.
- Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
- Bên chuyển nhượng:** CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÚI XÁCH-HỘP DA PHƯỚC HẢI (VN)
Số 24/8A ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DA VÀ GIẢ DA PHƯỚC HẢI
Số 71/25/10 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh).
- Bên được chuyển nhượng:** CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH ĐỨC PHÚC (VN)
Số 164/3/10 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MONTAGNA	112600	30/10/2008	07/06/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

H

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2446/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00456

Ngày nộp đơn: 16/5/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 18/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MEDIHERB VN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 21/3/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại giao - Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
(*Trước đây ở:* Số 223A tổ 40 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MEDIHERB VN (VN)
Số nhà 13 ngõ 604/35/6 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEDHERB	173206	07/10/2011	18/3/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

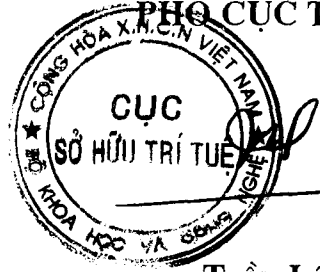
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2447/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00590

Ngày nộp đơn: 19/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH STRAWBERRY JAMS HANOI (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH STRAWBERRY JAM VIỆT NAM (VN) 158-158A Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Trước đây ở:</i> Số 111D, đường Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH STRAWBERRY JAMS HANOI (VN) Tầng 2, tòa nhà Hà Nội Group, số 445 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Peach jam, hình	171223	07/9/2011	16/10/2029
2	Ichigo Milk, hình	171630	13/9/2011	16/10/2029
3	Strawberry jam, hình	171743	14/9/2011	16/10/2029
4	H, hình	175608	16/11/2011	16/10/2029
5	Honey jam, hình	193396	11/10/2012	13/09/2021
6	Strawberry Jam, hình	201964	14/3/2013	20/6/2021
7	Strawberry jam Floatia, hình	201965	14/3/2013	20/6/2021
8	Ringo jam, hình	224367	15/5/2014	14/6/2022
9	Coringo, hình	224368	15/5/2014	14/6/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

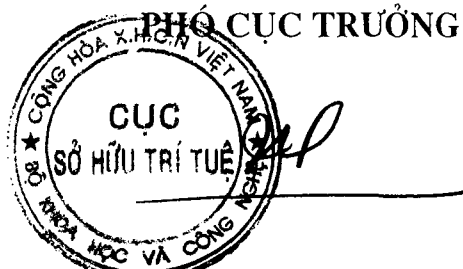
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2448/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKH-CN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKH-CN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKH-CN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKH-CN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKH-CN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00655

Ngày nộp đơn: 05/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 21/5/2020

Chủ đơn: PERRY ELLIS INTERNATIONAL EUROPE LIMITED (IE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	10/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang, trong đó có 4 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	PERRY ELLIS INTERNATIONAL GROUP HOLDINGS LIMITED (BS) Montague Sterling Center, 5th Floor, East Bay Street, Nassau, Bahamas
Bên được chuyển nhượng:	PERRY ELLIS INTERNATIONAL EUROPE LIMITED (IE) Olympic House, Pleasants Street, Dublin 8, Ireland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 16 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng được liệt kê trong Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./k

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

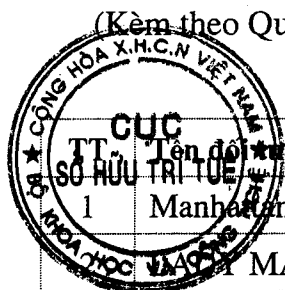
**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 2448/QĐ-SHTT ngày 30/6/2020)



	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Manhattan	19508	25/12/1995	29/5/2025
	MANHATTAN	24474	17/6/1997	04/6/2026
3	CUBAVERA	81090	13/4/2007	01/8/2025
4	Cubavera, hình	81091	13/4/2007	01/8/2025
5	Hình	81092	13/04/2007	01/8/2025
6	LAUNDRY BY SHELLI SEGAL	134800	12/10/2009	13/5/2028
7	B, hình	188757	03/8/2012	28/6/2021
8	B H, hình	203210	05/4/2013	21/6/2021
9	F, hình	235641	19/11/2014	20/5/2023
10	SAVANE	250861	10/9/2015	27/9/2023
11	FARAH	268809	21/9/2016	13/3/2023
12	FARAH VINTAGE	271867	17/11/2016	01/7/2023
13	FARAH CLASSIC	271868	17/11/2016	01/7/2023
14	FARAH 1920	290218	31/10/2017	03/7/2023
15	GOTCHA	298728	19/4/2018	24/02/2026
16	Hình	298729	19/4/2018	24/02/2026

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2449/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00695

Ngày nộp đơn: 15/7/2019

Chủ đơn: PACIFIC METALS GROUP, LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 27/3/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **DAVID A. JANES, JR. (US)**
787 S. Wanamaker Avenue, Ontario, California, 91761,
U.S.A.
(*Trước đây ở:* 12 Torrey Pines Lane, Newport Beach, CA
92660, U.S.A.)

Bên được chuyển nhượng: **PACIFIC METALS GROUP, LLC (US)**
787 S. Wanamaker Avenue, Ontario, California, 91761,
U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PACMET	226664	19/6/2014	31/5/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2450/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00728

Ngày nộp đơn: 23/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/6/2020

Chủ đơn: TIRELINK CO., LTD (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	27/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	SHANDONG HENGFENG RUBBER & PLASTIC CO., LTD. (CN) Dawang Economic and Technological Development Zone, Dongying City, Shandong, China
Bên được chuyển nhượng:	TIRELINK CO., LTD (CN) Diaomeng Road, Dawang Town, Guangrao County, Dongying City, Shandong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	A SUNFULL, chữ Hán và hình	186417	14/6/2012	23/6/2021
2	ONYX	190269	27/8/2012	12/11/2020
3	OVATION	190288	27/8/2012	12/11/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2451/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00822

Ngày nộp đơn: 16/08/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 27/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢN LÝ SILK PATH HOTELS & RESORTS (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN SILK PATH (VN) Số 195-197-199 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ QUẢN LÝ SILK PATH HOTELS & RESORTS (VN) Tầng 7, tòa nhà Plaschem, số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Silkpath HOTEL, hình	130260	24/07/2009	23/05/2028
2	S Silk Path HOTEL, hình	179841	23/02/2012	05/02/2030
3	S Patisserie Since 2010, hình	292493	11/12/2017	23/03/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2452/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00830

Ngày nộp đơn: 19/8/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUN PO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	16/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GA LI LÊ (VN) Số 489 Huỳnh Văn Lũy, khu phố 4, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (<i>Trước đây ở:</i> Số 489 Huỳnh Văn Lũy, khu phố 4, phường Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUN PO (VN) 67/05 (Lô 309) Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SUNPO	114515	24/11/2008	23/5/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *he*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2453/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00938

Ngày nộp đơn: 17/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẠNH AN (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	14/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẠNH AN (VN) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Trước đây ở:</i> 10B Phan Ngũ, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN NÉT ĐẸP HOÀN MỸ (VN) 35 Phạm Công Trứ, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh 2331

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	True-X	265356	07/7/2016	04/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

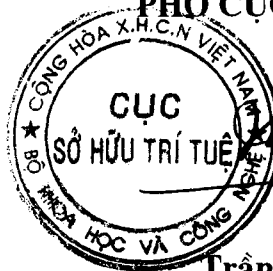
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2454/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00952

Ngày nộp đơn: 20/9/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẺ ĐẸP THẢO MỘC TOÀN CẦU (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN) Số nhà 15, đội 2 Văn Phú, tổ dân phố 2, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Trước đây ở: số 4, ngách 58, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẺ ĐẸP THẢO MỘC TOÀN CẦU (VN) Tầng 2, số 14 BT4 (76) khu đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	294891	13/1/2018	28/3/2026
2	LAESPER	296576	9/3/2018	3/03/2026
3	NICEYES	296577	9/3/2018	3/03/2026
4	Serumahair, hình	298410	13/4/2018	28/3/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2455/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01085

Ngày nộp đơn: 28/10/2019

Chủ đơn: DONGGUAN TOGRAN ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	18/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI ADNT (VN) Số nhà 54 phố Tương Mai, phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (<i>Trước đây ở:</i> 6/860 Minh Khai, phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	DONGGUAN TOGRAN ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) 262 Shidan Rd., 3rd Industrial Area, Juzhou, Shijie Town, Dongguan City, ²³³⁵ Guangdong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DARE-U	272041	21/11/2016	18/12/2024

Giá chuyển nhượng: 01 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2456/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00977

Ngày nộp đơn: 01/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT TƯ Y TẾ HAFACO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	26/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC GAMA (VN) Số 27A, tổ 2, ngõ Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT TƯ Y TẾ HAFACO (VN) Số 63 phố Giảng Võ, tổ 1, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	COLLIBACTER	215452	21/11/2013	09/07/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2457~~/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00980

Ngày nộp đơn: 02/10/2019

Chủ đơn: BRITISH BROADCASTING CORPORATION (GB)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/9/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	K2 SPORTS, LLC (US) 413 Pine Street, 3rd Floor, Seattle, WA 98101, USA
Bên được chuyển nhượng:	BRITISH BROADCASTING CORPORATION (GB) Broadcasting House, Portland Place, London W1A 1AA, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PLANET EARTH	152898	14/10/2010	02/5/2028

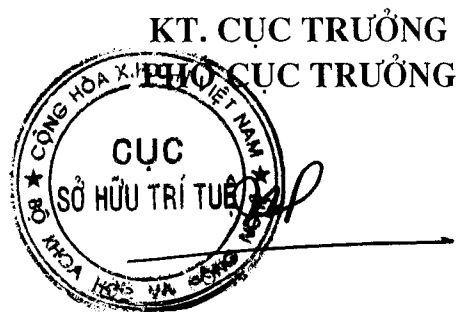
Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2458/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00986

Ngày nộp đơn: 03/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẠI HÙNG PHƯỚC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	30/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT ĐẠI HÙNG (VN) 246A Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẠI HÙNG PHƯỚC (VN) 246 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SS FSIMPLE, hình	328507	29/8/2019	13/3/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2459/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00994

Ngày nộp đơn: 07/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KDT-89 (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	01/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT PHƯƠNG THY (VN) B507 chung cư Conic-Đình Khiêm, đại lộ Nguyễn Văn Linh, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH KDT-89 (VN) Số 89, đường số 1, khu Hiệp Ân, phường 5, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DOJIKAR	191505	13/9/2012	15/7/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2460/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00998

Ngày nộp đơn: 07/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TAKAHIRO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng 05 nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TAKAHIRO (VN) 709 đường số 7A, phường An Phú, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TAKAHIRO (VN) 180 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	O edo Alley, chữ Nhật và hình	296705	12/3/2018	16/5/2026
2	O edo Alley, chữ Nhật và hình	296706	12/3/2018	16/5/2026
3	O edo Alley, chữ Nhật và hình	310912	17/12/2018	16/5/2026
4	WAKABA	310940	17/12/2018	21/9/2026
5	O edo Alley, chữ Nhật và hình	311193	17/12/2018	16/5/2026

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2461/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01007

Ngày nộp đơn: 08/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DẠY NGHỀ MAI NGUYỄN (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	04/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DẠY NGHỀ MAI NGUYỄN (VN) 248/32 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬP KHẨU TMA (VN) 361/39/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SPA LORI BEAUTY	302117	19/6/2018	19/5/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2462/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01024

Ngày nộp đơn: 11/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SƠN NANO VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	01/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN THẾ CHUÂN (VN) Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SƠN NANO VIỆT NAM (VN) Số 54, ngõ 168, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JUSAKOLOR	328248	27/8/2019	09/3/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2463/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01026

Ngày nộp đơn: 11/10/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN HINOKO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng 02 nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	08/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HINOKO (VN) L5-16 tòa nhà Sài Gòn Center, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN HINOKO (VN) Lầu 3, 180 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh 2351

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LẠC PHỒN	331077	25/9/2019	09/5/2027
2	NGUU PHỒN	331742	30/9/2019	14/6/2027

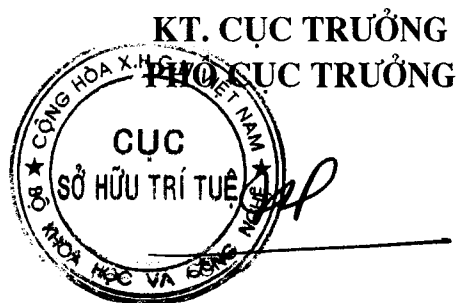
Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2464/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01036

Ngày nộp đơn: 14/10/2019

Chủ đơn: GODEX INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	04/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN AUTOID (VN) Số 15 ngõ 42 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	GODEX INTERNATIONAL CO., LTD. (TW) 13F., No.168, Jian-Kang RD., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan 2353

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Godex	154149	09/11/2010	03/7/2029

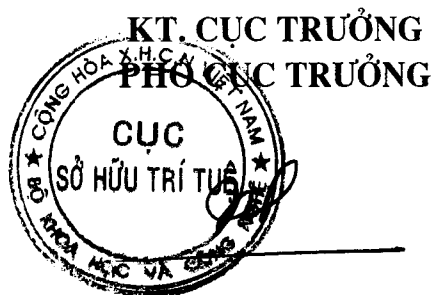
Giá chuyển nhượng: 5.000 USD (Năm nghìn Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246/QTĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01037

Ngày nộp đơn: 14/10/2019

Chủ đơn: LIN, XIAOBING (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	20/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN VĂN TRIỂN (VN) Thôn Phước Hưng, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Bên được chuyển nhượng:	LIN, XIAOBING (CN) No. 13, Xin Zhong cross Lane 1, Xin Lian Village, Jin Zao Town, Chao Yan District, Shantou City, Guangdong Province, P.R.China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	277383	09/3/2017	12/5/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2466/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01048

Ngày nộp đơn: 15/10/2019

Chủ đơn: PHAN TUẤN CHUÔNG (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu & kiểu dáng công nghiệp.
Ngày ký:	20/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TUỆ XANH (VN) Số 7/78, đường Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	PHAN TUẤN CHUÔNG (VN) Số 14 ngách 222/61, Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội 2357

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOBUHKA	302940	04/7/2018	07/3/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2467/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01054

Ngày nộp đơn: 16/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 11/6/2020

Chủ đơn: DREAM IP LIMITED (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	27/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	NEW MERRICK LIMITED (VG) P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
Bên được chuyển nhượng:	DREAM IP LIMITED (CN) Suite 1501, Ocean Centre, 5 Canton Road, Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong 2359

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DREAM CRUISES	323258	01/7/2019	30/11/2026
2	DREAM CRUISES	323259	01/7/2019	30/11/2026
3	DREAM CRUISES	323260	01/7/2019	30/11/2026
4	DREAM CRUISES	323261	01/7/2019	30/11/2026
5	DREAM CRUISES	329465	09/9/2019	30/11/2026
6	DC, hình	329575	10/9/2019	30/11/2026
7	DREAM CRUISES, chữ Hán	329576	10/9/2019	30/11/2026
8	DREAM CRUISES, chữ Hán	329577	10/9/2019	30/11/2026
9	DREAM CRUISES, chữ Hán	329578	10/9/2019	30/11/2026
10	DREAM CRUISES, chữ Hán	329579	10/9/2019	30/11/2026
11	DREAM CRUISES, chữ Hán	329580	10/9/2019	30/11/2026
12	DREAM CRUISES, chữ Hán	329582	10/9/2019	30/11/2026
13	DREAM CRUISES, chữ Hán	329583	10/9/2019	30/11/2026
14	DREAM CRUISES	329584	10/9/2019	30/11/2026
15	DREAM CRUISES	329610	11/9/2019	30/11/2026

Giá chuyển nhượng: 1 HKD (Một đô la Hồng Kông).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2468/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01074

Ngày nộp đơn: 24/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI BẢO TÍN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/9/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KHÔI VĨ (VN)
Thôn An Dương, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI BẢO TÍN (VN)
Số 364 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
2361

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KOSCO.HQ	244776	12/5/2015	20/11/2022
2	KOSCO V, hình	244839	12/5/2015	20/11/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*hc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2469/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01084

Ngày nộp đơn: 28/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 20/3/2020

Chủ đơn: ĐỖ BÁ THỊNH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 22/10/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRƯƠNG ĐÌNH QUÂN (VN)
Số 3, tổ 17, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây,
Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: ĐỖ BÁ THỊNH (VN)
Số 4, gác 182, ngõ 34, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CORIN	154783	17/11/2010	13/5/2029
2	CORIN	192792	04/10/2012	29/9/2021

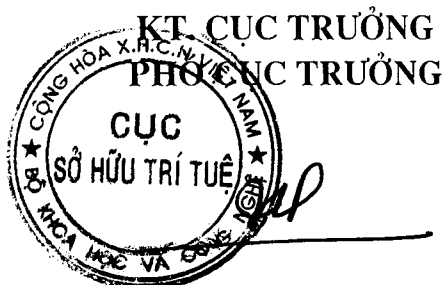
Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2470/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01107

Ngày nộp đơn: 01/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MEAT WORLD (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	01/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM AN TOÀN 2T (VN) 67/8/38 Huỳnh Khương An, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN MEAT WORLD (VN) 541 Phan Văn Trị, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Meatworld Beef - Pork - Poultry Ready to cook, hình	332831	11/10/2019	24/4/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

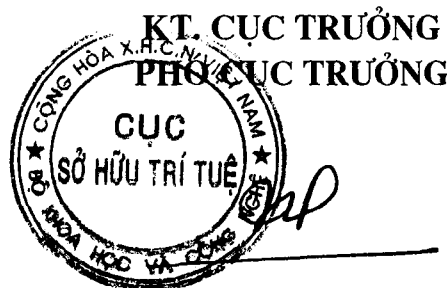
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2471/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01108

Ngày nộp đơn: 01/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MOLUTTON (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	25/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU NỘI THẤT NGUYỄN HÀ NGUYỄN (VN) 195 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MOLUTTON (VN) 14 đường Nam Thông 2D, khu Nam Thông 2-S19, khu phố 6, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh 2367

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vinagress	190388	29/08/2012	02/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2472/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01148

Ngày nộp đơn: 12/11/2019

Chủ đơn: ALCON INC. (CH)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng xác nhận chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	NOVARTIS AG (CH) CH-4002, Basel, Switzerland
Bên được chuyển nhượng:	ALCON INC. (CH) Rue Louis-d’Affry 6, CH-1701 Fribourg, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALCON	216750	18/12/2013	18/10/2022

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (Một Euro).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2473/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01160

Ngày nộp đơn: 15/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ASYKING (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/10/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐỒNG VIỆT HẢI (VN)
Tổ 13, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ASYKING (VN)
Số 36 ngõ 148 Đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	kickfit vietnam.com, hình	249649	24/8/2015	10/01/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

HỒ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2474/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01239

Ngày nộp đơn: 06/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 12/6/2020

Chủ đơn: MAP PACIFIC PTE LTD (SG) - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	MAP VN PTE LTD (SG) 20 Malacca Street, #02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)
Bên được chuyển nhượng:	MAP PACIFIC PTE LTD (SG) 20 Malacca Street, #02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	mappacific, hình	48930	20/6/2003	22/5/2022
2	Hình	299710	17/5/2018	25/5/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Hb

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2475/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01286

Ngày nộp đơn: 18/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2020

Chủ đơn: OGIVAL AG (OGIVAL SA) (OGIVAL LTD.) (CH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENC0., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	FARN-YEU INTERNATIONAL CO., LTD. (TW) 2F., No.102, Ln. 155, Gongyi Rd., West Dist., Taichung City 403, Taiwan
Bên được chuyển nhượng:	OGIVAL AG (OGIVAL SA) (OGIVAL LTD.) (CH) Rue du Mont-Blanc 7, 1201 Genève, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OP Olym Pianus, hình	329191	05/9/2019	26/10/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2476/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01294

Ngày nộp đơn: 20/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 03/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN I CHI VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN I CHI VIỆT NAM (VN) Số 2 Xa Lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN I CHI VIỆT NAM (VN) Lô A6, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALICHI	185381	24/5/2012	31/8/2020

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ (Năm triệu Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ye*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2477/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01296

Ngày nộp đơn: 20/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 03/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN I CHI VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN I CHI VIỆT NAM (VN) Số 2 Xa Lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN I CHI VIỆT NAM (VN) Lô A6, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AMET	182144	30/3/2012	23/9/2020

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ (Năm triệu Việt Nam đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2478/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01334

Ngày nộp đơn: 30/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 15/06/2020

Chủ đơn: SHANGHAI CONWOOD INTERNATIONAL CO., LTD (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/07/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SÁNG TÂM (VN) D05.3 tầng 6, chung cư An Phú, số 961-965 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	SHANGHAI CONWOOD INTERNATIONAL CO., LTD (CN) Room 301-306, Building No. 1, No. 2112 Yanggao Middle Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China 2381

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CONWOOD, hình	269350	29/9/2016	20/11/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2570/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00559

Ngày nộp đơn: 10/6/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 11/5/2020

Chủ đơn: TRẦN QUỐC TUẤN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 04/6/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
CÔNG NGHIỆP VIVA (VN)
Số 31 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
(Trước đây ở: 355/11C Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
21 Nơ Trang Long, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	viva	319441	04/5/2019	17/11/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2571/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00720

Ngày nộp đơn: 22/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 04/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	15/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀ PHÁT (VN) Đường B4, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN) Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Power HOÀ PHÁT J.S.C, hình	120581	02/3/2009	26/10/2027
2	n.TREnD HOÀ PHÁT J.S.C, hình	140739	15/01/2010	26/5/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*He*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Số: 2572/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01246

Ngày nộp đơn: 09/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CHANH VIỆT LONG AN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CHANH VIỆT (VN) 261 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây ở: 36/14 đường Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CHANH VIỆT LONG AN (VN) 888 Km342B800, quốc lộ N2, Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CHAVI CHANH VIET, hình	262134	10/05/2016	17/09/2024
2	Chavi, hình	307777	08/11/2018	12/09/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

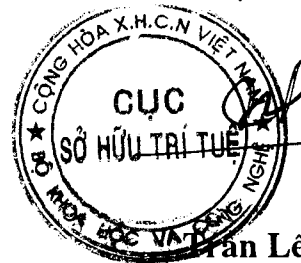
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2573/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00177

Ngày nộp đơn: 06/3/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 29/6/2020

Chủ đơn: HOÀNG ĐÌNH TRUNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM THUYẾT HẰNG (VN) Phòng 202, khu tập thể Viện 198, Đường Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	HOÀNG ĐÌNH TRUNG (VN) Số 9, ngách 24 ngõ 34 đường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YOOTA	271531	14/11/2016	05/8/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/281/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00344

Ngày nộp đơn: 11/5/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 06/7/2020

Chủ đơn: LF BEAUTY HOLDING LIMITED (VG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/4/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	LI & FUNG (B.V.I.) LIMITED (VG) P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
Bên được chuyển nhượng:	LF BEAUTY HOLDING LIMITED (VG) Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, BVI

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	L'ENVOILEE	332635	10/10/2019	24/01/2027

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2629/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00380

Ngày nộp đơn: 21/5/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 06/7/2020

Chủ đơn: OURNAM PTY LIMITED (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	OURNAM PTY LIMITED (AU) 59 Kitchener Road, Kedron, Queensland, Australia, 4031
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XONE (VN) Lầu 4, Broadway A, 100 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh 2393

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	XONE	63185	30/5/2005	01/3/2024
2	XONE, hình	315498	11/3/2019	21/9/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2638/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00590

Ngày nộp đơn: 04/7/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 16/3/2020;

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH LÂM (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/7/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ HOÀNG (VN) Số nhà 56, tổ 10, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (<i>Trước đây ở:</i> Số 5, ngách 10/11, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH LÂM (VN) Số 5, ngách 10/11, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MUZA, hình	295585	09/02/2018	26/02/2026

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn Việt Nam đồng).

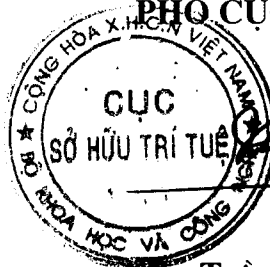
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2639/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00924

Ngày nộp đơn: 27/09/2018, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 12/6/2020

Chủ đơn: NGUYỄN VĂN QUANG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/09/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 7 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN VĂN QUANG (VN) Phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN) Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vincer	230995	08/09/2014	07/02/2023

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2640/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00024

Ngày nộp đơn: 08/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 23/6/2020

Chủ đơn: ZHEJIANG TIANXI KITCHEN APPLIANCE CO., LTD (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/10/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	TIANXI HOLDING GROUP CO., LTD. (CN) No.7, Baoan Road, Huzhen Town, Jinyun County, Zhejiang, China
Bên được chuyển nhượng:	ZHEJIANG TIANXI KITCHEN APPLIANCE CO., LTD (CN) No.8 Shanyan Road, Huzhen Town, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIANXI, hình	185461	28/5/2012	26/4/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2641/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00025

Ngày nộp đơn: 08/01/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 23/6/2020

Chủ đơn: ZHEJIANG TIANXI KITCHEN APPLIANCE CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/10/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	TIANXI HOLDING GROUP CO., LTD (CN) No.7, Baoan Road, Huzhen Town, Jinyun County, Zhejiang, China
Bên được chuyển nhượng:	ZHEJIANG TIANXI KITCHEN APPLIANCE CO., LTD. (CN) No.8 Shanyan Road, Huzhen Town, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang, China 2401

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIANXI, chữ Hán và hình	171364	09/9/2011	24/5/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2642/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00185

Ngày nộp đơn: 04/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 02/7/2020

Chủ đơn: BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Chứng thư chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/12/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ELDA INTERNATIONAL DMCC (AE) Unit No: 30-01-00-2280, Jewellery & Gemplex 3, Plot No: DMCC-PH2-J&GPlexS, Jewellery & Gemplex, Dubai, United Arab Emirates
Bên được chuyển nhượng:	BAXTER INTERNATIONAL INC. (US) One Baxter Parkway, Deerfield, Illinois 60015, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 26 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng được liệt kê trong Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



DANH SÁCH CÁC NHÃN HỮU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền SHTT số 2642/QĐ-SHTT, ngày 13/7/2020)



TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PROFOL	55614	13/07/2004	05/09/2022
2	SUCROFER	107839	22/08/2008	06/02/2027
3	NUTAX - S	110170	01/10/2008	20/03/2027
4	SPECTRAX	110172	01/10/2008	20/03/2027
5	CURAZOLE	110428	03/10/2008	26/03/2027
6	BACTAZID	119040	09/02/2009	18/06/2027
7	TELESTO	121888	27/03/2009	23/08/2027
8	CYSPORIN	127634	19/06/2009	10/10/2027
9	CEFOLAX	130768	31/07/2009	18/06/2027
10	SEZOLAM	140816	18/01/2010	14/01/2029
11	ANTICLOT	149280	13/07/2010	16/01/2029
12	SUCRION	149762	21/07/2010	08/04/2029
13	DIRETIF	153202	20/10/2010	07/01/2029
14	SIROMMUNE	157207	25/01/2011	18/08/2029
15	DOBUSAFE	159323	09/03/2011	20/11/2029
16	MYGRAFT	162339	21/04/2011	18/08/2029
17	EMI STOP	167120	06/07/2011	20/11/2029
18	TC-GRAF	177406	21/12/2011	08/04/2030
19	DOPAVAS	188985	08/08/2012	20/01/2021
20	EMISTOP	194682	30/10/2012	20/07/2021
21	PARAIV	204772	02/05/2013	19/09/2021
22	Zoleclar	243054	08/04/2015	11/12/2023
23	Tachypress	243091	09/04/2015	11/12/2023
24	KETASHORT	258664	29/02/2016	14/02/2024
25	MESOCLAR	258667	29/02/2016	22/01/2024
26	MEPENEM	266975	16/08/2016	26/06/2027

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2643/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00545

Ngày nộp đơn: 06/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	29/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BÀN QUYỀN SỐ (VN) 07-09 đường Võ Liêm Sơn, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Trước đây ở:</i> Số 6 đường 18, khu dân cư Ven Sông, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN) 88 đường Phạm Thị Tánh, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Sức khoẻ 01, hình	177814	29/12/2011	25/08/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

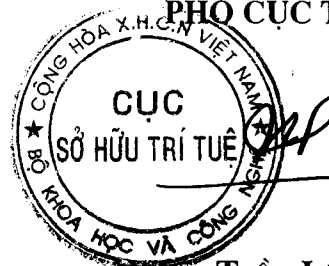
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*he*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2644/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00878

Ngày nộp đơn: 30/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/6/2020

Chủ đơn: HFC PRESTIGE INTERNATIONAL HOLDING SWITZERLAND SÀRL (CH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	13/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	PROCTOR & GAMBLE DEUTSCHLAND GMBH (DE) (Trước đây là: Wella GmbH (DE) Sulzbacher Strasse 40, 65824 Schwalbach am Taunus, Germany
Bên được chuyển nhượng:	HFC PRESTIGE INTERNATIONAL HOLDING SWITZERLAND SÀRL (CH) Chemin Louis-Hubert 1-3, 1213 Petit-Lancy, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SILVIKRIN	3257	23/8/1991	28/02/2021
2	Wella Balsam	21358	03/7/1996	05/10/2025
3	Wella Design	21359	03/7/1996	05/10/2025
4	SHINE DEFINE	190740	04/9/2012	09/02/2021
5	KOLESTINT	191889	20/9/2012	16/8/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bản bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

he
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2645/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00924

Ngày nộp đơn: 12/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 28/4/2020

Chủ đơn: **HỘ KINH DOANH LIẾN HÓA 381 (VN)**

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM ĐÌNH KỲ (VN) 381 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH LIẾN HÓA 381 (VN) Số 381 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hũ Tíu Liên Húa, hình	194465	25/10/2012	18/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2646/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01106

Ngày nộp đơn: 01/11/2019

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN XUYÊN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	21/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN XUYÊN (VN) 254/9A Dương Đình Hội, Khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MIKO (VN) 167A Đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENAKO	249380	20/8/2015	12/3/2024

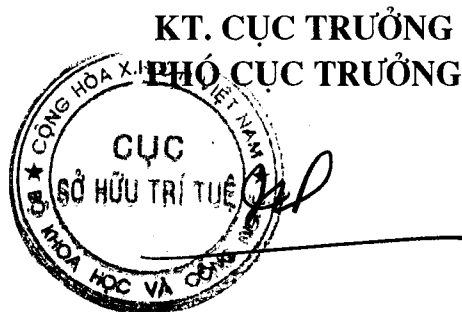
Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2647/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01185

Ngày nộp đơn: 22/11/2019

Chủ đơn: ĐỖ ĐỨC TÙNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI TECHTRACO (VN) 123 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	ĐỖ ĐỨC TÙNG (VN) 123 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	295369	06/02/2018	22/9/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu Việt Nam đồng).

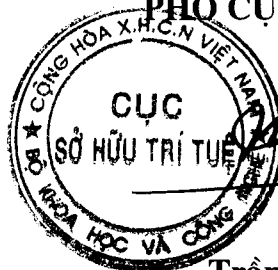
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2648/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01194

Ngày nộp đơn: 25/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247 (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	ĐỖ VĂN QUANG (VN) Đội 5, xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247 (VN) Số 198/8/31 đường Thới Tam Thôn 17, ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SEVEN 85 STRONG 8 5, hình	299084	03/5/2018	11/01/2026
2	IDOL 8 5, hình	299085	03/5/2018	11/01/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

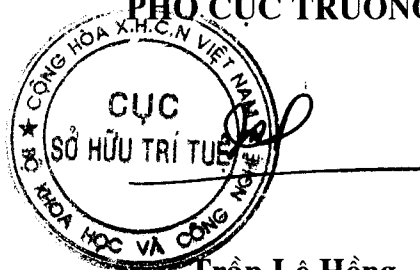
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2649/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01204

Ngày nộp đơn: 27/11/2019

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GREENSTAR (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC HAI QUY NHƠN (VN) Đường Tô Hiệu, Cụm công nghiệp Quang Trung, Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GREENSTAR (VN) Tổ 15B, Khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GLUFOSAM	319978	13/5/2019	09/8/2026
2	HAIDAZO	319979	13/5/2019	09/8/2026
3	OXAGRASS	320237	14/5/2019	09/8/2026
4	KORAT	320238	14/5/2019	09/8/2026
5	Microcheck MZ CD	320983	27/5/2019	09/8/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2650/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01254

Ngày nộp đơn: 10/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 04/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỦY VY (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/6/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỦY VY (VN) Số 2, ngõ 69 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	TẠ THỊ THỦY (VN) P24, tầng 22, tòa R1, 72A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Phuong Nam Món Ngon Miền Nam	261128	19/4/2016	02/01/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SHCN

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẢNG LIÊN QUAN
1	2077/QĐ-SHTT	08/06/2020	LX4-2019-00195	4-0260572
2	2423/QĐ-SHTT	29/06/2020	LX4-2019-00023	4-0122731
3	2658/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2019-00130	5-1327268
4	2659/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2019-00131	5-1327268
5	2660/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00031	4-0196206
6	2661/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00032	4-0196206
7	2662/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00010	4-0135761
8	2663/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00009	4-0135761
9	2664/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00011	4-0135761
10	2665/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2019-00070	4-0237194
11	2666/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2019-00071	4-0050260
12	2667/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00003	4-0151763
13	2668/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00013	4-0151763
14	2669/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00014	4-0185247
15	2670/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00024	4-0335142
16	2671/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00016	4-0151763
17	2672/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00018	4-0151763
18	2673/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00019	4-0185247
19	2674/QĐ-SHTT	14/07/2020	LX4-2020-00030	4-0200980

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2077/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00195

Ngày nộp đơn: 24/12/2019

Chủ đơn: NGUYỄN NGỌC TÚ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3866/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	NGUYỄN NGỌC TÚ (VN) Số 14 Hàng Thùng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN) TDP Trung 2, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội 2423

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “Tú Gà CHÂN GÀ RANG MUỐI, hình” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 260572, cấp ngày 29/3/2016.

Phạm vi chuyển quyền: Bên nhận chuyển giao chỉ được sử dụng nhãn hiệu tại địa chỉ số 10 Nguyễn Văn Huyền, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thời hạn chuyển quyền: 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: 180.000.000 VNĐ (một trăm tám mươi triệu đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2423/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00023

Ngày nộp đơn: 22/02/2019, Ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 29/5/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DAEHAN MOTORS (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3877/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/02/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 22 trang bằng tiếng Anh/Trung cùng nhau, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CHINA NATIONAL HEAVY DUTY TRUCK GROUP CO., LTD (CN) No. 53, Wuyingshan Zhong Road, Jinan, Shandong Province, China.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH DAEHAN MOTORS (VN) Lô D2, D3, D4, D5, đường số 8, khu công nghiệp Cơ khí ô tô thành phố Hồ Chí Minh, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp/Đăng ký (4)	Ngày hết hạn (5)
1	HOWO	122731	09/04/2009	31/10/2027
2	CNHTC, hình	IR916588	14/12/2006	14/12/2026

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2023.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

K.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2658/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00130

Ngày nộp đơn: 25/7/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 11/5/2020

Chủ đơn: MESSE FRANKFURT EXHIBITION GMBH (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3878/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/12/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: MESSE FRANKFURT EXHIBITION GMBH (DE)
Ludwig-Erhard-Anlage 1, 60327 Frankfurt am Main, Germany.

Bên nhận chuyển quyền: MESSE FRANKFURT NEW ERA BUSINESS MEDIA LTD. (CN)
35th Floor, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “automechanika” đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1327268, đăng ký ngày 30/08/2016.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/8/2026.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 Sở đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

he

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2659/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00131

Ngày nộp đơn: 25/7/2019, sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng ngày: 22/5/2020

Chủ đơn: MESSE FRANKFURT NEW ERA BUSINESS MEDIA LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3879/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thứ cấp.

Ngày ký: 16/4/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Thứ cấp (không độc quyền).

Bên chuyển quyền: MESSE FRANKFURT NEW ERA BUSINESS MEDIA LTD. (CN)

35th Floor, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YORKERS EXHIBITION SERVICE VIETNAM (VN)

Phòng 1107, tầng 11, tòa nhà Đông Dương, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “automechanika” đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1327268, đăng ký ngày 30/08/2016.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/8/2026.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KE

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2660/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00031

Ngày nộp đơn: 06/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3880/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 25/02/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)
Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, xã An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	Richy food	196206	23/11/2012	11/05/2021
2	RICHY MAZIWA, hình	339822	12/12/2019	27/07/2027

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2661/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00032

Ngày nộp đơn: 06/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3881/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 25/02/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)

Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN BẮC (VN)

Cụm công nghiệp thị trấn Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	Richy food	196206	23/11/2012	11/05/2021
2	RICHY PLUS	237899	25/12/2014	16/11/2022

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2662/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00010

Ngày nộp đơn: 22/01/2020

Chủ đơn: ALL STAR C.V. (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3882/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 06/11/2012; Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/3/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 6 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 3 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	ALL STAR C.V. (NL) One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, USA.
Bên nhận chuyển quyền:	NIKE EUROPE HOLDING B.V. (NL) 1 Colosseum, 1213 NL Hilversum, The Netherlands.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 14 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	CONVERSE	135761	26/10/2009	01/10/2028
2	Hình	135762	26/10/2009	01/10/2028
3	ALL STAR, hình	135763	26/10/2009	01/10/2028
4	CONVERSE	145038	15/04/2010	01/10/2028
5	ALL STAR, hình	147445	09/06/2010	01/10/2028
6	CONVERSE ALL STAR Churk Taylor, hình	147446	09/06/2010	01/10/2028
7	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147447	09/06/2010	01/10/2028
8	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147596	11/06/2010	01/10/2028
9	CONVERSE	147597	11/06/2010	01/10/2028
10	Hình	147598	11/06/2010	01/10/2028
11	Hình	147599	11/06/2010	01/10/2028
12	ALL STAR, hình	147600	11/06/2010	01/10/2028
13	Hình	159125	04/03/2011	01/10/2028
14	Hình	222521	07/04/2014	01/10/2028

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 02/10/2018 đến ngày 01/10/2028.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 4.1 của Hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2663/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00009

Ngày nộp đơn: 22/01/2020

Chủ đơn: CONVERSE NETHERLANDS, B.V. (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3883/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 06/11/2012; Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/3/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 6 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 3 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (Độc quyền).
Bên chuyển quyền:	NIKE EUROPE HOLDING B.V. (NL) 1 Colosseum, 1213 NL Hilversum, The Netherlands.
Bên nhận chuyển quyền:	CONVERSE NETHERLANDS, B.V. (NL) 1 Colosseum, 1213 NL Hilversum, The Netherlands.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 14 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	CONVERSE	135761	26/10/2009	01/10/2028
2	Hình	135762	26/10/2009	01/10/2028
3	ALL STAR, hình	135763	26/10/2009	01/10/2028
4	CONVERSE	145038	15/04/2010	01/10/2028
5	ALL STAR, hình	147445	09/06/2010	01/10/2028
6	CONVERSE ALL STAR Churk Taylor, hình	147446	09/06/2010	01/10/2028
7	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147447	09/06/2010	01/10/2028
8	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147596	11/06/2010	01/10/2028
9	CONVERSE	147597	11/06/2010	01/10/2028
10	Hình	147598	11/06/2010	01/10/2028
11	Hình	147599	11/06/2010	01/10/2028
12	ALL STAR, hình	147600	11/06/2010	01/10/2028
13	Hình	159125	04/03/2011	01/10/2028
14	Hình	222521	07/04/2014	01/10/2028

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 02/10/2018 đến ngày 01/10/2028.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Số: 2664/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00011

Ngày nộp đơn: 22/01/2020; ngày sửa đổi, bổ sung: 15/6/2020

Chủ đơn: CONVERSE NETHERLANDS, B.V. (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3884/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/01/2014; Phụ lục hợp đồng ký ngày 22/11/2016; Phụ lục số 1 ký ngày 01/3/2017 và Phụ lục số 2 ký ngày 29/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 10 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 5 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng ký ngày 22/11/2016 gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 mỗi Phụ lục gồm 3 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (chi tiết như nêu tại Điều 1.1 và Điều 1.3 của Hợp đồng).
Bên chuyển quyền:	CONVERSE NETHERLANDS, B.V. (NL) 1 Colosseum, 1213 NL Hilversum, The Netherlands.
Bên nhận chuyển quyền:	LAI YIH FOOTWEAR CO., LTD. (TW) No. 298-18 Ya Tan Road, San Hi Village, Ta Yah Hsiang, Taichung Hsien, Taiwan.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 14 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm như quy định tại Phụ lục số 1 của Hợp đồng.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	CONVERSE	135761	26/10/2009	01/10/2028
2	Hình	135762	26/10/2009	01/10/2028
3	ALL STAR, hình	135763	26/10/2009	01/10/2028
4	CONVERSE	145038	15/04/2010	01/10/2028
5	ALL STAR, hình	147445	09/06/2010	01/10/2028
6	CONVERSE ALL STAR Churk Taylor, hình	147446	09/06/2010	01/10/2028
7	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147447	09/06/2010	01/10/2028
8	CONVERSE ALL STAR Chuck Taylor, hình	147596	11/06/2010	01/10/2028
9	CONVERSE	147597	11/06/2010	01/10/2028
10	Hình	147598	11/06/2010	01/10/2028
11	Hình	147599	11/06/2010	01/10/2028
12	ALL STAR, hình	147600	11/06/2010	01/10/2028
13	Hình	159125	04/03/2011	01/10/2028
14	Hình	222521	07/04/2014	01/10/2028

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 02/10/2018 đến ngày 31/12/2020.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 2 của Phụ lục số 2 ký ngày 29/11/2019.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2665/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00070

Ngày nộp đơn: 09/04/2019, Ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 11/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT & KHOA HỌC VĨNH KHANG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3885/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

- Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao quyền.
- Ngày ký:** 10/11/2018.
- Số trang và ngôn ngữ:** gồm 4 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
- Dạng hợp đồng:** Không độc quyền (được phép chuyển quyền sử dụng thứ cấp).
- Bên chuyển quyền:** **SKY CAPITAL LIMITED (KY)**
Scotia Centre, 4th Floor, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands, British West Indies., Cayman Islands.
- Bên nhận chuyển quyền:** **CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT & KHOA HỌC VĨNH KHANG (VN)**
Số 27 Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “oppo” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 237194, cấp ngày 12/12/2014.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/07/2023.

Giá chuyển quyền: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

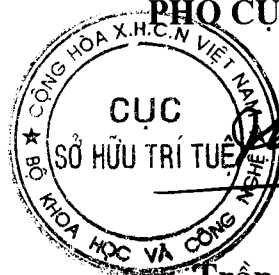
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2666/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00071

Ngày nộp đơn: 09/04/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 11/6/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT & KHOA HỌC VĨNH KHANG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3886/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền.
Ngày ký:	10/11/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền (được phép chuyển quyền sử dụng thứ cấp).
Bên chuyển quyền:	SKY CAPITAL LTD. (KY) Floor 4, Willow House, Cricket Square, P.O.Box 2804, Grand Cayman KY1-1112, Cayman Islands, British West Indies.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT & KHOA HỌC VĨNH KHANG (VN) Số 27 Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “OPPO” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50260, cấp ngày 28/10/2003.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 18/7/2022.

Giá chuyển quyền: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2667/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00003

Ngày nộp đơn: 02/01/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 09/6/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3887/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	27/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 9 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 2 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN) Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ KINH DOANH THAN - VINACOMIN (VN) Số 4 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm, dịch vụ được liệt kê trong Phụ lục A của Hợp đồng.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	11/03/2029
2	VINACOMIN	214958	11/11/2013	17/10/2022

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2668/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00013

Ngày nộp đơn: 12/02/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3888/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/12/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 11 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINACOMIN (VN)
Số 1 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các sản phẩm, dịch vụ được liệt kê trong Phụ lục B của Hợp đồng:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	27/12/2021
2	V VINACOMIN, hình	183600	23/04/2012	16/06/2021
3	VINACOMIN	214958	11/11/2013	27/12/2021

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2669/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00014

Ngày nộp đơn: 12/02/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3889/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/12/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 11 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN (VN)
Số 1 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “TKV” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185247, cấp ngày 21/05/2012 cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục B của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2670/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00024

Ngày nộp đơn: 24/02/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MINH XUÂN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3890/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/11/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **ĐÀM MINH THU (VN)**
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MINH XUÂN (VN)**
Số 223, đường Bùi Sỹ Tiêm, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “PHEASANT” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 335142, cấp ngày 31/10/2019.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2020.

Giá chuyển quyền: 60.000.000 VNĐ (sáu mươi triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

Số: 2671/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp**

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00016

Ngày nộp đơn: 12/02/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 18/6/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3891/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/12/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 11 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN) Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI - VINACOMIN (VN) Số 55A Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “VINACOMIN” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151763, cấp ngày 09/09/2010 cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục B của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2672/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00018

Ngày nộp đơn: 12/02/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 18/6/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3892/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 11 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 4 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN) Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ HẠ TẦNG - TKV (VN) Số nhà 243A5 Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “VINACOMIN” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 151763, cấp ngày 09/09/2010 cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục B của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 02 năm kể từ ngày 11/3/2019.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

Số: 2673/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00019

Ngày nộp đơn: 12/02/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 18/6/2020

Chủ đơn: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3893/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/01/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 9 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Số 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ HẠ TẦNG 24TKV (VN)

Số nhà 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “TKV” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185247, cấp ngày 21/05/2012 cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục A của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 02 năm kể từ ngày 11/3/2019.

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 5 của hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

He

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2674/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00030

Ngày nộp đơn: 06/03/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3894/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/02/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH OPTIMA BROTHERS (VN) Phòng L14-08B, tầng 14, toà nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN) Số 235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu “NEXUS” đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 200980, cấp ngày 28/02/2013 cho các sản phẩm như nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 12/01/2022.

Giá chuyển quyền: 100.000.000 VNĐ (một trăm triệu đồng).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Lê Hồng

b - Sửa đổi hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2726 /QĐ-SHTT	17/07/2020	SĐLX-2019-00018	2708/ĐKHĐSD
2	2727 /QĐ-SHTT	17/07/2020	SĐLX-2019-00017	2590/ĐKHĐSD
3	2728 /QĐ-SHTT	17/07/2020	SĐLX-2019-00016	3065/ĐKHĐSD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2726/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SDLX-2019-00018

Ngày nộp đơn: 26/12/2019; ngày sửa đổi, bổ sung: 18/5/2020

Chủ đơn: SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2708/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/8/2014.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2708/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/8/2014 như sau:

Địa chỉ của Bên chuyển giao sửa thành:

1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

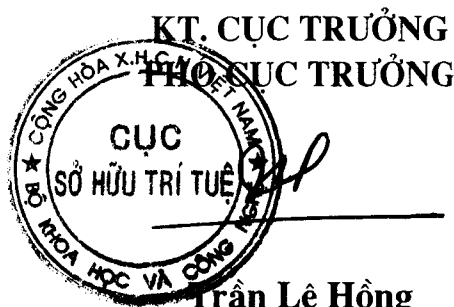
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.

2462



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2727/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SDLX-2019-00017

Ngày nộp đơn: 09/12/2019; ngày sửa đổi, bổ sung: 03/6/2020

Chủ đơn: HYATT INTERNATIONAL CORPORATION (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2590/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/3/2014.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2590/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/3/2014 như sau:

Địa chỉ của Bên chuyển giao sửa thành:

150 North Riverside Plaza, 14th Floor, Chicago, IL 60606, USA.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

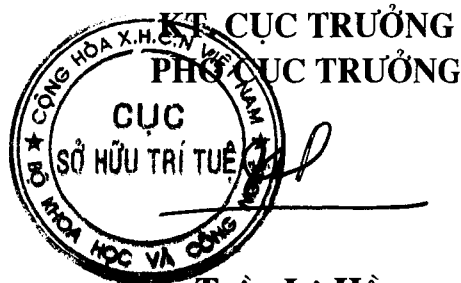
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.

2463



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2728/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2019-00016

Ngày nộp đơn: 03/12/2019; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 9/3/2020

Chủ đơn: CONVERSE NETHERLANDS, B.V. (NL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3065/ĐKHĐSD, ngày 31/5/2016.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3065/ĐKHĐSD, cấp ngày 31/5/2016 như sau:

Giá chuyển giao nêu tại Điều 4 của Hợp đồng ký ngày 01/01/2014 thay thế bằng giá chuyển giao nêu tại Điều 2 của Phụ lục số 2 của Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu ký ngày 29/11/2019.

(Nội dung sửa đổi này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020).


Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



an Lê Hồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỂN 3 (08.2020)

c - Gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2721 /QĐ-SHTT	17/07/2020	SĐLX-2019-00058	1917/ĐKHĐSD
2	2722 /QĐ-SHTT	17/07/2020	SĐLX-2019-00059	2590/ĐKHĐSD
3	2723 /QĐ-SHTT	17/07/2020	SĐLX-2019-00063	3140/ĐKHĐSD
4	2724 /QĐ-SHTT	17/07/2020	SĐLX-2019-00062	2957/ĐKHĐSD
5	2725 /QĐ-SHTT	17/07/2020	SĐLX-2019-00061	2708/ĐKHĐSD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2721/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2019-0058

Ngày nộp đơn: 03/12/2019

Chủ đơn: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1917/ĐKHĐSD, cấp ngày 11/8/2009.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 1917/ĐKHĐSD, cấp ngày 11/8/2009 đối với nhãn hiệu “EVRA” đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 724859 đến ngày **05/11/2029**.

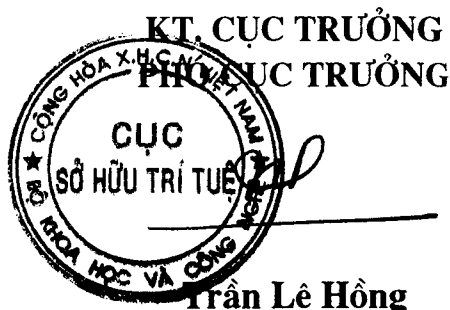
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2722/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2019-00059

Ngày nộp đơn: 09/12/2019; ngày sửa đổi, bổ sung: 03/6/2020

Chủ đơn: HYATT INTERNATIONAL CORPORATION (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2590/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/3/2014.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2590/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/3/2014 đến ngày 11/12/2029.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.

2468



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2723/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2019-00063, ngày nộp đơn: 30/12/2019

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI-VINACOMIN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3140/ĐKHĐSD, cấp ngày 06/10/2016.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3140/ĐKHĐSD, cấp ngày 06/10/2016 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



2469

Phan Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC GCN ĐÃ NHẬN ĐƯỢC GHI NHẬN GIA HẠN
(Kèm theo Quyết định ghi nhận gia hạn nêu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2703/QĐ-PT, ngày 17/07/2020)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	VINACOMIN	151763	09/09/2010	01/01/2022
2	V VINACOMIN, hình	183600	23/04/2012	16/06/2021
3	VINACOMIN	214958	11/11/2013	01/01/2022

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2724/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2019-00062

Ngày nộp đơn: 30/12/2019; ngày sửa đổi, bổ sung: 04/3/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY ANH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2957/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/12/2015.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2957/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/12/2015 đến ngày 31/12/2021.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

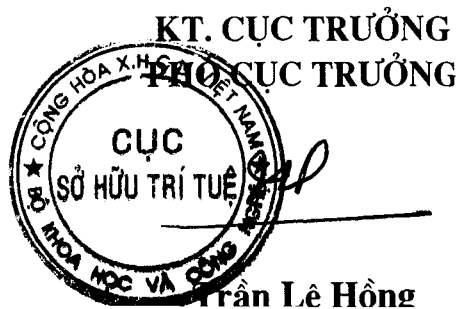
Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.

2471



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2725/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực
hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ quy định tại điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2019-00061

Ngày nộp đơn: 26/12/2019; ngày sửa đổi, bổ sung: 18/5/2020

Chủ đơn: SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2708/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/8/2014.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2708/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/8/2014 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

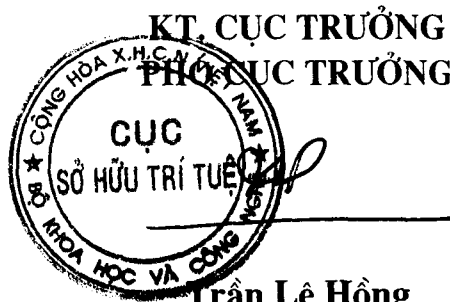
Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

2472



DANH SÁCH CÁC GCN ĐK NH ĐƯỢC GHI NHẬN GIA HẠN
(Kèm theo Quyết định ghi nhận gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng
đối tượng sở hữu công nghiệp số 177/CP-SHTT, ngày 17/7/2020)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	SUNLIFE	163657	16/05/2011	04/02/2030
2	hình	166055	21/06/2011	25/03/2030

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a- Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 158054, cấp ngày 15/02/2011

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Khu 10B, nhà máy xe lửa Gia Lâm, số 551, Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đúng là:

Số 11, lô I, khu 4 ha, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 179683, cấp ngày 21/02/2012

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Số nhà D2, lô C, ô 11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đúng là:

Số nhà D2, lô C, ô D11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 261941, cấp ngày 06/05/2016

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Khu 10B, nhà máy xe lửa Gia Lâm, số 551, Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đúng là:

Số 11, lô I, khu 4 ha, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 317120, cấp ngày 01/04/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên và địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 323191, cấp ngày 28/06/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539221

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 323192, cấp ngày 28/06/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539221

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 323193, cấp ngày 28/06/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539221

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 323194, cấp ngày 28/06/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539221

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 324193, cấp ngày 16/07/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	Istituto Ganassini S.P.A. Di Ricerche Biochimiche (VN)	Istituto Ganassini S.P.A. Di Ricerche Biochimiche (IT)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 324266, cấp ngày 17/07/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 9: Thiếu sản phẩm ... tất cả những sản phẩm trên không liên quan đến nhân vật truyện tranh, truyện tranh.	Nhóm 9: Thêm sản phẩm ... tất cả những sản phẩm trên không liên quan đến nhân vật truyện tranh, truyện tranh.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 324358, cấp ngày 17/07/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Mẫu nhãn hiệu	Microwobbleboard	microwobbleboard

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 329015, cấp ngày 04/09/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Màu sắc	Xanh lá cây, <i>xám</i> , đen, trắng.	Xanh lá cây, <i>vàng đồng</i> , đen, trắng.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 329054, cấp ngày 04/09/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
<p>Danh mục sản phẩm</p>	<p>Nhóm 18: Túi/ hộp đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; da thuộc, dạng thô hoặc bán thành phẩm; quần áo cho thú nuôi trong <i>nhà</i>, vòng cổ dùng cho động vật; da giả; túi làm bằng da thuộc; túi thể thao; ví tiền; ví cầm tay (cho phụ nữ); ô, ô (lọng) che <i>nắng</i>, gậy chống (ba toong); móc gắn chìa khóa làm bằng <i>da</i>, bao để móc chìa khóa làm bằng <i>da</i>, túi cho người leo núi; và túi xách tay.</p> <p>Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; thắt lưng đựng tiền, trang phục; giày; giày thể thao; giày leo núi; đế giày; miếng lót bên trong giày; phần trên (bao gồm mũi và thân) của giày <i>dép</i>, nẹp kim loại dùng cho giày <i>dép</i>, quần áo thể thao; đồng phục cho vận động viên; áo khoác ngoài; áo choàng; áo truyền thống Hàn Quốc [Hanbok]; quần áo lót; áo len dài tay; áo sơ mi; tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay [trang phục]; mũ che tai, trang <i>phục</i>, túi bọc làm ấm chân, không dùng điện; khăn rằn (khăn tay lớn in hoa sặc sỡ) [khăn quàng cổ]; khăn choàng; khăn quàng cổ; ca <i>vát</i>, đồ đội đầu; quần áo làm bằng vải không thấm nước; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.</p>	<p>Nhóm 18: Túi/ hộp đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; da thuộc, dạng thô hoặc bán thành phẩm; quần áo cho thú nuôi trong <i>nhà</i>; vòng cổ dùng cho động vật; da giả; túi làm bằng da thuộc; túi thể thao; ví tiền; ví cầm tay (cho phụ nữ); ô; ô (lọng) che <i>nắng</i>; gậy chống (ba toong); móc gắn chìa khóa làm bằng <i>da</i>; bao để móc chìa khóa làm bằng <i>da</i>; túi cho người leo núi; và túi xách tay.</p> <p>Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; thắt lưng đựng tiền, trang phục; giày; giày thể thao; giày leo núi; đế giày; miếng lót bên trong giày; phần trên (bao gồm mũi và thân) của giày <i>dép</i>; nẹp kim loại dùng cho giày <i>dép</i>; quần áo thể thao; đồng phục cho vận động viên; áo khoác ngoài; áo choàng; áo truyền thống Hàn Quốc [Hanbok]; quần áo lót; áo len dài tay; áo sơ mi; tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay [trang phục]; mũ che tai, trang <i>phục</i>; túi bọc làm ấm chân, không dùng điện; khăn rằn (khăn tay lớn in hoa sặc sỡ) [khăn quàng cổ]; khăn choàng; khăn quàng cổ; ca <i>vát</i>; đồ đội đầu; quần áo làm bằng vải không thấm nước; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.</p>

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 333861, cấp ngày 21/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
<p>Tên Chủ Giấy chứng nhận</p>	<p>KIRIN KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kirin Company, Limited)</p>	<p>KIRIN HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kirin Holdings Company, Limited)</p>

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trường phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 333900, cấp ngày 21/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 35 : dòng 17 từ trên xuống ... máy xén, máy dập <i>khuân, máy khâu, máy khâu, máy in, thiết bị và máy công cụ...</i> ... <i>caset</i> và phụ kiện kèm theo,...	Nhóm 35 : dòng 17 từ trên xuống ...máy xén, máy dập <i>khuôn</i> , máy khâu, máy in, <i>máy đóng gói</i> , thiết bị và máy công cụ... ... <i>catset</i> và phụ kiện kèm theo,...

Theo đề nghị của: Trường phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 333954, cấp ngày 21/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	... nghề làm vườn <i>hoặc</i> và lâm nghiệp; chế phẩm có chứa khoáng chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp, nghề làm vườn <i>và hoặc</i> lâm nghiệp; khoáng chất công nghiệp; hỗn hợp của các chế phẩm khoáng chất được trộn sẵn; hợp chất khoáng được trộn sẵn; bột khoáng; chế phẩm khoáng sử dụng trong chế biến thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm <i>và hoặc</i> sản phẩm chăm sóc cá nhân; chế phẩm hóa học dùng trong chế biến thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cá nhân; citrat canxi dùng làm chất tạo màu, chất làm cứng, <i>và hoặc</i> chất điều chỉnh độ axit; citrat canxi dùng làm chất bảo quản <i>và hoặc</i> chất tạo hương; ... đá talc/ <i>bột tan</i> hoạt thạch;..	... nghề làm vườn <i>hoặc/và</i> lâm nghiệp; chế phẩm có chứa khoáng chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp, nghề làm vườn <i>và/hoặc</i> lâm nghiệp; khoáng chất công nghiệp; hỗn hợp của các chế phẩm khoáng chất được trộn sẵn; hợp chất khoáng được trộn sẵn; bột khoáng; chế phẩm khoáng sử dụng trong chế biến thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm <i>và/hoặc</i> sản phẩm chăm sóc cá nhân; chế phẩm hóa học dùng trong chế biến thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cá nhân; citrat canxi dùng làm chất tạo màu, chất làm cứng, <i>và/hoặc</i> chất điều chỉnh độ axit; citrat canxi dùng làm chất bảo quản <i>và hoặc</i> chất tạo hương; ... đá talc/ <i>bột tan</i> /hoạt thạch;..

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 334023, cấp ngày 22/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao không thuộc các nhóm khác; đồ trang hoàng cây noel (<i>rừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo</i>)	Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao không thuộc các nhóm khác; đồ trang hoàng cây noel (<i>trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo</i>)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 334797, cấp ngày 28/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	<p>Nhóm 35: Tư vấn và quản lý kinh <i>doanh</i>,... ... nghiên cứu thị <i>trường</i>, nghiên cứu kinh doanh;...</p> <p>Nhóm 37: ...dịch vụ xây, <i>lát</i>, lắp đặt các khối lắp ghép xây dựng;... ... lắp <i>đặt</i>, cải <i>tạo</i> sửa chữa và bảo trì hệ thống xử lý nước thải <i>hóa lý</i>; lắp đặt, cải <i>tạo</i> sửa chữa và bảo trì hệ thống xử lý rác thải công nghiệp, ... hệ thống xử lý rác thải công nghiệp, lắp đặt...</p> <p>Nhóm 41: ...đào <i>tạo</i>, dịch vụ thông tin và tư vấn cho tất cả các dịch vụ trên.</p> <p>Nhóm 42: ...thiết kế công nghệ kỹ thuật <i>số công nghệ thông tin</i>,... ... dịch vụ này bao <i>gồm</i> sự chỉnh sửa theo yêu cầu các gói phần mềm...</p>	<p>Nhóm 35: Tư vấn và quản lý kinh <i>doanh</i>;... ... nghiên cứu thị <i>trường</i>; nghiên cứu kinh doanh;...</p> <p>Nhóm 37: ...dịch vụ xây, <i>lát</i>; lắp đặt các khối lắp ghép xây dựng;... ... lắp <i>đặt</i>, cải <i>tạo</i>, sửa chữa và bảo trì hệ thống xử lý nước thải <i>hóa-lý</i>; lắp đặt, cải <i>tạo</i>, sửa chữa và bảo trì hệ thống xử lý rác thải công nghiệp; ... hệ thống xử lý rác thải công nghiệp; lắp đặt...</p> <p>Nhóm 41: ...đào <i>tạo</i>; dịch vụ thông tin và tư vấn cho tất cả các dịch vụ trên.</p> <p>Nhóm 42: ...thiết kế công nghệ kỹ thuật <i>số/công nghệ thông tin</i>,... ... dịch vụ này bao <i>gồm</i> sự chỉnh sửa theo yêu cầu các gói phần mềm...</p>

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 335922, cấp ngày 06/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
<p>Danh mục sản phẩm</p>	<p>Nhóm 25: ..mũ che tai (trang phục); giày dép bằng <i>vải để</i> cói đan; áo khoác ngoài.. quần yếm/bộ áo liền <i>quần</i> (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); áo choàng; quần áo ngủ; quần lót; quần dài; quần áo bằng giấy; mũ giấy (trang phục); áo <i>pacca</i> áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; lưới <i>trai</i> tấm che nắng (đồ đội đầu); áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót dài; áo váy choàng không tay; khăn gấp cài túi áo ngực; túi của quần áo; áo bông- <i>tô</i>, áo len chui đầu; bộ pijama; quần áo may sẵn; lớp vải lót may sẵn (bộ phận của trang phục); áo choàng <i>tấm</i>, dép; xà-rông; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; <i>chấn</i> quàng cổ; khăn quàng vai; khăn choàng; phần trước của áo sơ mi; câu vai của áo sơ mi; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; áo lót; áo may ô; găng tay trượt tuyết; váy; váy liền quần; mũ chòm; dép đi trong nhà; váy trong (quần áo lót); áo khoác ngoài; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; tất ngắn cổ; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; áo nịt len thể thao; dây nịt để kéo giữ tất dài; tất dài; tất cao cổ; miếng đệm gót cho tất dài; tất thấm mồ hôi; khăn quàng lông; <i>đai</i> quai buộc ghệt đi chân; áo va-roi (trang phục); bộ quần áo; dải đeo quần, tất; áo len dài <i>tay</i>, quần áo bơi; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay; quần áo bó; mũ giày; áo dài của luật <i>sư</i> thẩm phán; mũ chòm cao; áo bành tô; đai <i>quần</i>, quần dài; ..</p>	<p>Nhóm 25: ..mũ che tai (trang phục); giày dép bằng <i>vải để</i> cói đan; áo khoác ngoài.. quần yếm/bộ áo liền <i>quần</i> (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); áo choàng; quần áo ngủ; quần lót; quần dài; quần áo bằng giấy; mũ giấy (trang phục); áo <i>pacca</i> áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; lưới <i>trai</i>/ tấm che nắng (đồ đội đầu); áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót dài; áo váy choàng không tay; khăn gấp cài túi áo ngực; túi của quần áo; áo bông- <i>sô</i>, áo len chui đầu; bộ pijama; quần áo may sẵn; lớp vải lót may sẵn (bộ phận của trang phục); áo choàng <i>tấm</i>; dép; xà-rông; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; <i>khăn</i> quàng cổ; khăn quàng vai; khăn choàng; phần trước của áo sơ mi; câu vai của áo sơ mi; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; áo lót; áo may ô; găng tay trượt tuyết; váy; váy liền quần; mũ chòm; dép đi trong nhà; váy trong (quần áo lót); áo khoác ngoài; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; tất ngắn cổ; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; áo nịt len thể thao; dây nịt để kéo giữ tất dài; tất dài; tất cao cổ; miếng đệm gót cho tất dài; tất thấm mồ hôi; khăn quàng lông; <i>đai</i>/ quai buộc ghệt đi chân; áo va-roi (trang phục); bộ quần áo; dải đeo quần, tất; áo len dài <i>tay</i>; quần áo bơi; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay; quần áo bó; mũ giày; áo dài của luật <i>sư</i>/ thẩm phán; mũ chòm cao; áo bành tô; đai <i>quần</i>; quần dài; ...</p>

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 334943, cấp ngày 29/10/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	Obschestvo s <i>oganichennoy</i> otvetstvennostyu "Pervoe reshenie"	Obschestvo s <i>ogranichennoy</i> otvetstvennostyu "Pervoe reshenie"

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 336353, cấp ngày 11/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	<p>Nhóm 35: ..dịch vụ bán lẻ bánh bao <i>nhỏ</i>, dịch vụ bán buôn bánh kẹo;.. ...dịch vụ bán lẻ đồ uống có ga [đồ uống giải khát], dịch vụ bán lẻ... Thiếu dịch vụ: ... <i>dịch vụ cung cấp thông tin về thuế</i>. Nhóm 36: thừa dịch vụ ... <i>dịch vụ cung cấp thông tin về thuế</i>. cung cấp thông tin về lương hưu cá nhân, cung cấp thông tin về các tòa nhà [bất động sản].. Nhóm 43: ... cho thuê <i>đệm</i>, cho thuê chăn...</p>	<p>Nhóm 35: ...dịch vụ bán lẻ bánh bao <i>nhỏ</i>; dịch vụ bán buôn bánh kẹo;.. ...dịch vụ bán lẻ đồ uống có ga [đồ uống giải khát]; dịch vụ bán lẻ... Thêm dịch vụ: ... <i>dịch vụ cung cấp thông tin về thuế</i>. Nhóm 36: xóa dịch vụ ... <i>dịch vụ cung cấp thông tin về thuế</i>. ..cung cấp thông tin về lương hưu cá nhân; cung cấp thông tin về các tòa nhà [bất động sản].. Nhóm 43: ... cho thuê <i>đệm</i>; cho thuê chăn...</p>

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 337232, cấp ngày 19/11/2019

Nội dung đỉnh chính	Sai	Đúng
<p>Danh mục sản phẩm</p>	<p>Nhóm 9: ... phần cứng máy tính hỗ trợ dụng cụ phân tích huyết học dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch, dụng cụ sàng lọc (thử) máu, và dụng cụ kiểm tra máu, dịch và mô của cơ thể; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để <i>thiết lập</i> cấu hình dụng cụ chẩn đoán y tế..</p> <p>Nhóm 35: ... bệnh viện, dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các phòng thí nghiệm.</p> <p>Nhóm 37: ... cung cấp dịch vụ, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa dụng cụ thí nghiệm;...</p> <p>Nhóm 41: Cung cấp huấn luyện (đào tạo) trong lĩnh vực <i>chăm sóc sức khỏe</i>;...</p> <p>... nhà cung cấp dịch vụ <i>chăm sóc, sức khỏe</i> và cơ sở <i>chăm sóc sức khỏe</i>;...</p> <p>Nhóm 42: Tư vấn liên quan đến phần mềm chẩn đoán y tế; tư vấn liên quan đến phần mềm y tế, tư vấn....</p> <p>.... tự động hóa thí nghiệm, và dụng cụ chẩn đoán y tế, cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên web...</p> <p>... trong lĩnh vực chẩn đoán y tế, dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS - phần mềm hoạt động trên web,..</p> <p>... thực hiện nghiên cứu theo dõi và phân tích vận hành đối với dụng cụ, kiểm tra (xét nghiệm) và mẫu thử chẩn đoán y tế, phân tích và báo cáo dữ liệu nghiên cứu vận hành <i>đối với</i> dụng cụ, kiểm tra (xét nghiệm) và mẫu thử chẩn đoán y tế;...</p>	<p>Nhóm 9: ... phần cứng máy tính hỗ trợ dụng cụ phân tích huyết học, dụng cụ phân tích hóa lâm sàng, dụng cụ phân tích xét nghiệm miễn dịch, dụng cụ sàng lọc (thử) máu, và dụng cụ kiểm tra máu, dịch và mô của cơ thể; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để <i>thiết lập</i> cấu hình dụng cụ chẩn đoán y tế..</p> <p>Nhóm 35: ... bệnh viện; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các phòng thí nghiệm.</p> <p>Nhóm 37: ... cung cấp dịch vụ <i>lắp</i> đặt, bảo trì và sửa chữa dụng cụ thí nghiệm;...</p> <p>Nhóm 41: Cung cấp huấn luyện (đào tạo) trong lĩnh vực <i>chăm sóc sức khỏe</i>;...</p> <p>... nhà cung cấp dịch vụ <i>chăm sóc sức khỏe</i> và cơ sở <i>chăm sóc sức khỏe</i>;...</p> <p>Nhóm 42: Tư vấn liên quan đến phần mềm chẩn đoán y tế; tư vấn liên quan đến phần mềm y tế; tư vấn....</p> <p>.... tự động hóa thí nghiệm, và dụng cụ chẩn đoán y tế; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên web...</p> <p>... trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS - phần mềm hoạt động trên web,..</p> <p>... thực hiện nghiên cứu, theo dõi và phân tích vận hành đối với dụng cụ, kiểm tra (xét nghiệm) và mẫu thử chẩn đoán y tế; phân tích và báo cáo dữ liệu nghiên cứu vận hành <i>đối với</i> dụng cụ, kiểm tra (xét nghiệm) và mẫu thử chẩn đoán y tế;...</p>

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 337705, cấp ngày 25/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Nội dung khác	Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "+", "W", phần chữ <i>Hán</i>	Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "+", "W", phần chữ <i>Hán</i>

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 338087, cấp ngày 27/11/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	LÊ VĨNH THÁI Số 07, ngõ 122, Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	TRƯỜNG THU HÀ Số 07, ngõ 122, Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 338407, cấp ngày 02/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Nội dung khác	Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "CHANEL WELL".	Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "CHANNEL WELL".

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 339301, cấp ngày 09/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	KIRIN KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kirin Company, Limited)	KIRIN HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kirin Holdings Company, Limited)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 339855, cấp ngày 12/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539221

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 339856, cấp ngày 12/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539221

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 340830, cấp ngày 26/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 30: dòng thứ 5 từ trên xuống bánh putding...	Nhóm 30: dòng thứ 5 từ trên xuống bánh putđing...

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 340831, cấp ngày 26/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 30: dòng thứ 5 từ trên xuống bánh putding...	Nhóm 30: dòng thứ 5 từ trên xuống bánh putđing...

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:



Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 340946, cấp ngày 30/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211	91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539221

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 341185, cấp ngày 31/12/2019

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Mẫu nhãn hiệu		

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 342666, cấp ngày 15/01/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
<p>Danh mục sản phẩm</p>	<p>Nhóm 35: dòng thứ 6 từ dưới lên ... tập luyện, thảm tập yoga và <i>găng tay trái thảm yoga</i>, túi du lịch đa năng, túi thể thao, túi đi biển, ba lô và túi xách, túi đeo ngang hông, ví đeo cổ tay, ô, trang phục, cụ thể là, áo và quần, áo nỉ và quần nỉ, bộ đồ thể thao, quần bó, quần ôm chân, váy, áo khoác, quần áo lót, đồ ngủ, bộ đồ lót nữ, quần áo mặc ở nhà, đồ bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất, thắt lưng (<i>trang phục</i>), <i>găng tay và găng tay len</i>, khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.</p>	<p>Nhóm 35: dòng thứ 6 từ dưới lên ... tay tập luyện, thảm tập yoga và <i>khăn trái thảm yoga</i>, túi du lịch đa năng, túi thể thao, túi đi biển, ba lô và túi xách, túi đeo ngang hông, ví đeo cổ tay, ô, trang phục, cụ thể là, áo và quần, áo nỉ và quần nỉ, bộ đồ thể thao, quần bó, quần ôm chân, váy, áo khoác, quần áo lót, đồ ngủ, bộ đồ lót nữ, quần áo mặc ở nhà, đồ bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất, thắt lưng, <i>găng tay và găng tay hở ngón</i>, và khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.</p>

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 343317, cấp ngày 31/01/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 35: dòng thứ 7 từ trên xuống miếng gạt..	Nhóm 35: dòng thứ 7 từ trên xuống miếng gạt..

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 343417, cấp ngày 31/01/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 21: dòng thứ 5 từ trên xuống bao gồm <i>đĩa</i> đựng... dòng thứ 5 từ dưới lên .. dùng (cho mục đích gia đình..	Nhóm 21: dòng thứ 5 từ trên xuống bao gồm <i>đĩa</i> đựng... dòng thứ 5 từ dưới lên ... dùng cho mục đích gia đình..

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 343420, cấp ngày 31/01/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
---------------------	-----	------

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Danh mục sản phẩm	Nhóm 35: trang 3, dòng 6 từ trên xuống ...khăn phủ gối, rèm che chân giường ...	Nhóm 35: trang 3, dòng 6 từ trên xuống ...khăn phủ gối, <i>vỏ gối</i> , rèm che chân giường ...
-------------------	--	--

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 343858, cấp ngày 05/02/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 16: Thùng công nghiệp để đóng hàng bằng giấy; túi và bao nhỏ bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy và bìa cứng; văn phòng phẩm; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; giá để bàn đựng văn phòng phẩm/ <i>ấn phẩm</i> , ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp.	Nhóm 16: Thùng công nghiệp để đóng hàng bằng giấy; túi và bao nhỏ bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy và bìa cứng; văn phòng phẩm; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; giá để bàn đựng văn phòng phẩm; <i>ấn phẩm</i> ; ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 343929, cấp ngày 06/02/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Loại nhãn hiệu	Tập thể	Thông thường

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 344439, cấp ngày 11/02/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 389 TẬP B - QUYỀN 3 (08.2020)

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 6: dòng thứ 5 từ dưới lên ... vật liệu xây dựng bằng - cụ thể là... Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); khuôn đúc/ khuôn mẫu làm bằng sáp và chất dẻo dùng cho khuôn đúc kim loại.	Nhóm 6: dòng thứ 5 từ dưới lên ... vật liệu xây dựng bằng kim loại - cụ thể là... Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); khuôn đúc/ khuôn mẫu làm bằng sáp và chất dẻo được sử dụng cho việc chế tạo khuôn đúc kim loại.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 344918, cấp ngày 17/02/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 9: ...bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu], phần mềm máy tính được bán như một bộ phận của... ... dụng cụ đo khí áp, nhãn điện tử cho hàng hóa... ... dụng cụ hàng hải, thiết bị định vị toàn cầu (GPS)... ... bộ thiết bị truyền phát [viễn thông], ống nghe điện thoại... Nhóm 35: ... và hệ thống thông tin địa lý (GIS) thông qua dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được nhằm chia sẻ, mua và/hoặc bán các sản phẩm, dịch vụ; dịch vụ thương mại điện tử... Nhóm 37: ... sửa chữa và bảo trì các thiết bị laser không dùng cho mục đích y tế; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị, dụng cụ điều hướng và định vị điện	Nhóm 9: ...bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm máy tính được bán như một bộ phận của.. ... dụng cụ đo khí áp; nhãn điện tử cho hàng hóa... ... dụng cụ hàng hải; thiết bị định vị toàn cầu (GPS)... ... bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; ống nghe điện thoại.. Nhóm 35: ... và hệ thống thông tin địa lý (GIS) thông qua dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm được nhằm chia sẻ, mua và/hoặc bán các sản phẩm, dịch vụ; dịch vụ thương mại điện tử... Nhóm 37: ... sửa chữa và bảo trì các thiết bị laser không dùng cho mục đích y tế; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị, dụng cụ điều hướng và định vị điện

	<p>tử, hệ thống đo bằng laze, dụng cụ đo khoảng cách bằng laze, bảng hiển thị điện tử phần cứng, thiết bị; dụng cụ dùng cho mạng thông tin liên lạc di động, và cho các dụng cụ cảm biến thiết bị phát...</p> <p>Nhóm 38: ... thông tin về lĩnh vực, liên lạc viễn thông...</p>	<p>tử, hệ thống đo bằng laze, dụng cụ đo khoảng cách bằng laze, bảng hiển thị điện tử, phần cứng, thiết bị, dụng cụ dùng cho mạng thông tin liên lạc di động, và cho các dụng cụ cảm biến, thiết bị phát...</p> <p>Nhóm 38: ... thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông...</p>
--	---	--

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449